

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vinh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TS. Ngô Quý Châu

GS. TS. Hà Văn Quyết

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn

PGS. TS. Phan Văn Tường

PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Trần Quý Tường

PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh

TS. Vũ Văn Du

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ**

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

*** In tại:** Công ty TNHH Thương mại
Dịch vụ In và Quảng cáo Phong Linh

*** In xong và nộp lưu chiểu 1/2018**

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1066

- NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG, VŨ DUY CHINH, VŨ MINH ĐỨC, ĐẶNG THỊ THANH TÙNG, NGUYỄN TRUNG KIÊN, NGUYỄN THANH LIÊM ⇒ Đánh giá tính an toàn và hiệu quả của liệu pháp ghép tế bào gốc tự thân cho trẻ tự kỷ tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City 2
- NGUYỄN TUẤN MAI, NGUYỄN LÝ THỊNH TRƯỜNG, MAI ĐÌNH DUYỄN, HOÀNG THANH SƠN, TRẦN QUANG VINH, DOãn VƯƠNG ANH, TẠ TRẦN TÙNG, ĐỖ VĂN NAM, GIANG THẠCH THẢO ⇒ Bất thường xuất phát động mạch phổi phải: 3 ca lâm sàng 5
- NGUYỄN ĐỨC THÀNH, TRẦN THIẾT SƠN, NGUYỄN VĂN HUY ⇒ Tìm hiểu mối liên quan đặc điểm giải phẫu giữa động mạch mũ chậu nông và thượng vị nông ở vật ben người Việt trưởng thành 7
- VŨ HỒNG THẮNG, HÀ THÀNH KIÊN ⇒ Một số yếu tố ảnh hưởng đến tái phát, di căn của ung thư vú có thụ thể dương tính 10
- HOÀNG KHẢI LẬP, NGUYỄN CÔNG HOÀNG, LÊ HOÀI THU, TÓNG THỊ THU HÀNG ⇒ Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh tai mũi họng điều trị nội trú tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trong hai năm 2015-2016 11
- NGUYỄN THỊ KIỀU, LÊ VĂN THÊM ⇒ Thực trạng kiến thức chăm sóc sốt của bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tại khoa Hô hấp và Tiết niệu trẻ em Bệnh viện Đa khoa Saint Paul năm 2014 14
- NGUYỄN THỊ MINH CHÍNH, NINH THỊ NHUNG, PHẠM VĂN THÚY, TRẦN THÚY NGÀ ⇒ Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ từ 36 đến dưới 60 tháng tuổi tại một số xã huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình 17
- NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG, NGUYỄN PHẠM ANH HOA, TẠ THÀNH VĂN, PHAN VĂN CHI, VŨ ĐÌNH QUANG, NGÔ ĐIỂM NGỌC ⇒ Áp dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán trước sinh bệnh Wilson 19
- PHẠM TÙNG LÂM, NGUYỄN ĐỨC TÀI, PHAN TRỌNG HÒA ⇒ Nghiên cứu thực trạng điều kiện lao động và các yếu tố môi trường tác động gây căng thẳng thần kinh và tâm lý của người lao động trên các phương tiện vận tải thủy. Đề xuất giải pháp giảm thiểu 23
- LÊ VĂN GIAO, LÊ XUÂN SÁNH, LÊ DUY HƯNG ⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị ung thư phổi tế bào nhỏ bằng hóa-xạ trị phối hợp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa 26
- LÊ VĂN THÊM, LƯƠNG THỊ PHƯƠNG HOA ⇒ Mô tả kiến thức và thực hành phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục của phụ nữ từ 18 đến 45 tuổi đến khám tại khoa Khám bệnh - Bệnh viện Phụ sản Hải Dương tháng 11/ 2015 29
- LÊ XUÂN HÙNG, NGUYỄN QUỐC KÍNH ⇒ Mối liên quan giữa chỉ số Lactate và SCVO2 trong hồi sức bệnh nhân nhiễm khuẩn nặng và sốc nhiễm khuẩn 31
- NGUYỄN TUẤN MAI, NGUYỄN LÝ THỊNH TRƯỜNG, MAI ĐÌNH DUYỄN, HOÀNG THANH SƠN, DOãn VƯƠNG ANH, TRẦN QUANG VINH, TẠ TRẦN TÙNG, ĐỖ VĂN NAM, NGUYỄN THU HÀNG, NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN ⇒ Lựa chọn phương pháp phẫu thuật từ chứng Fallot không van động mạch phổi: 3 ca lâm sàng 33

•VŨ THỊ MINH PHƯƠNG,
NGÔ HUY HOÀNG

•NGUYỄN VINH QUỐC, BÀNH THỊ THU
QUYẾN, NGHIÊM HỮU THÀNH

•TRẦN THỊ MINH NGUYỆT,
NGUYỄN THỊ VÂN, NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ,
LƯU THỊ MỸ THỰC

•TRẦN HÙNG DŨNG,
PHAN VĂN TƯỜNG

•NGUYỄN ĐỨC THÀNH,
TRẦN THIẾT SƠN, NGUYỄN VĂN HUY

•PHAN THỊ HUYỀN VY, BÙI MINH THY,
PHÙNG THỊ KIM HUỆ, NGUYỄN XUÂN
THÀNH, TRIỆU NGUYỄN TRUNG

•LÊ HOÀNG THANH NHUNG, ĐOÀN NGỌC
HÂN, PHẠM THỊ VÂN PHƯƠNG

•HOÀNG HẢI YẾN, NGUYỄN DUY ÁNH,
ĐINH THUY LINH, TẠ THÀNH VĂN

•LƯU THỊ MỸ THỰC, NGUYỄN ANH VŨ,
NGUYỄN THỊ HẰNG NGÀ

•ĐÀO VIỆT HẰNG, NGUYỄN THANH LONG,
TRẦN QUỐC TIẾN, ĐÀO VĂN LONG

•VŨ HỒNG THẮNG,
NGUYỄN THỊ HẢO

•LÊ BÁ NGỌC, ĐÀO XUÂN THÀNH,
NGUYỄN KHOA DIỆU VÂN

•NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN,
PHẠM THÁI GIANG, VÂN VĂN ĐOAN,
NGUYỄN VĂN QUỲNH

•VŨ VĂN THÀNH,
PHẠM THỊ THÚY LIÊN

- ⇒ Chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan ở người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định 35
- ⇒ Ảnh hưởng của thuốc sinh mạch tán đối với một số chỉ số huyết học và hình ảnh mô bệnh học gan thận trên động vật thực nghiệm 37
- ⇒ Đánh giá kiến thức, thực hành dinh dưỡng của những bà mẹ có con từ 6 tháng đến 24 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng tại phòng khám dinh dưỡng Bệnh viện Nhi Trung ương 40
- ⇒ Thực trạng sử dụng kháng sinh của khoa Ngoại và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2017 42
- ⇒ Nghiên cứu dựng hình mạch máu vật ben bằng chụp mạch CT Scanner 45
- ⇒ Thẩm định phương pháp phân tích định lượng Famotidine trong huyết tương thỏ 46
- ⇒ Stress và các yếu tố liên quan ở sinh viên khoa Y tế công cộng Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh 50
- ⇒ Nghiên cứu phát hiện sớm hội chứng Edwards bằng sàng lọc trước sinh không xâm lấn 52
- ⇒ Khảo sát một số kiến thức về sức khỏe sinh sản của phụ nữ mang thai và đang nuôi con dưới 6 tháng tại Mường Chà và Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên 55
- ⇒ Đánh giá kết quả cầm máu can thiệp qua nội soi trong xuất huyết tiêu hóa trên tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ 2013 đến 2017 57
- ⇒ Thời gian sống thêm bệnh nhân ung thư dạ dày sau phẫu thuật triệt căn kết hợp hóa trị bổ trợ phác đồ Xelox 59
- ⇒ Hiệu quả phương pháp bó bột tiếp xúc toàn bộ trong điều trị vết loét bàn chân do đái tháo đường 61
- ⇒ Đánh giá tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn glucose lúc đói 63
- ⇒ Thực trạng kiến thức loét ép và dự phòng loét ép của người chăm sóc chính người bệnh đột quỵ tại Nam Định năm 2016 66

ĐÁNH GIÁ TÍNH AN TOÀN VÀ HIỆU QUẢ CỦA LIỆU PHÁP GHÉP TẾ BÀO GỐC TỰ THÂN CHO TRẺ TỰ KỶ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC TIMES CITY

NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG¹, VŨ DUY CHINH², VŨ MINH ĐỨC¹,
ĐẶNG THỊ THANH TÙNG², NGUYỄN TRUNG KIẾN¹, NGUYỄN THANH LIÊM¹

¹Viện Nghiên cứu Tế bào gốc và Công nghệ gen Vinmec

²Trung tâm Kỹ thuật cao điều trị tự kỷ - bại não, Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times City

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá tính an toàn và hiệu quả của liệu pháp ghép tế bào gốc tự thân từ tủy xương của bệnh nhân tự kỷ. **Đối tượng và phương pháp:** 24 bệnh nhân trong độ tuổi từ 3 đến 15 tuổi đã được chẩn đoán mắc bệnh tự kỷ được theo dõi và điều trị tại

Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ 4/2015 đến 1/2016. Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng được tiến hành với 2 lần ghép tế bào gốc tự thân từ tủy xương. Theo dõi tiến triển về mặt giao tiếp, vận động và ngôn ngữ bằng Phiếu đánh giá mức độ tự kỷ ở trẻ em (Children Autistic Rate Scale – CARS) 3 tháng và 6 tháng sau khi ghép. **Kết quả:** Cải thiện các hành vi, cảm xúc và trí tuệ đã được thấy ở 19 bệnh nhân (79,2%) trong khi 5 trường hợp (20,8%) không thay đổi. Mức độ nghiêm trọng của chứng tự kỷ giảm dần sau khi ghép. Tổng số điểm CARS đã được cải thiện đáng kể. Trong 15 tiểu mục trong thang CARS, năm mục (động tác cơ thể; mức độ và sự ổn định của

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Hoàng Phương
Email: hoangphuonghsph@gmail.com

Ngày nhận: 20/10/2017

Ngày phản biện: 04/12/2017

Ngày duyệt bài: 03/1/2018

Ngày xuất bản: 20/1/2018

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Ngô Quý Châu
GS. TS. Hà Văn Quyết
PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn
PGS. TS. Phan Văn Tường
PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
PGS. TS. Trần Quý Tường
PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh
TS. Vũ Văn Du
TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhth.vn
Banbientap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* **Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* **Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* **In tại:** Công ty CP In Sao Việt
* **In xong và nộp lưu chiểu** 1/2017

Giá 50.000đ

• **DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH,**
LÊ THI CHUNG,
TRẦN VĂN THANH

• **NGUYỄN XUÂN THỰC**

• **TRẦN VIỆT LỰC**

• **MAN THỊ THU HƯƠNG,**
ĐẶNG THỊ VIỆT HÀ,
ĐỖ GIA TUYẾN,
TRẦN BÍCH NGỌC

• **LÊ PHÚC,**
NGUYỄN QUỐC TRỊ

• **BÙI THỊ HỒNG NHÂM,**
NGUYỄN ĐỨC ANH

• **NGUYỄN LÊ BẢO TIẾN,**
NGUYỄN HỮU NAM,
ĐINH NGỌC SƠN

• **LÊ THỊ MINH HIỀN,**
NGUYỄN THỊ HOA,
PHẠM THỊ QUYẾN,
BÙI THỊ THU HƯƠNG,
PHẠM THỊ THÙY
• **NGUYỄN VĂN MINH**

• **MAI ĐÌNH MINH,**
NGUYỄN THỊ VĂN HỒNG

• **ĐẶNG CẨM TÚ,**
KHƯƠNG VĂN DUY

• **MAI THỊ GIANG,**
NGUYỄN PHẠM ANH HOA
• **HỒ HUỖNH QUANG TRÍ,**
KHƯƠNG ĐẠI PHONG

• **TRẦN KHÁNH HOA,**
TRƯƠNG QUANG VINH,
TRẦN ANH ĐỨC,
NGUYỄN KHÁC HƯNG,
VŨ TUẤN ANH,
PHÙNG ĐỨC NHẬT NAM
• **VŨ SƠN TÙNG,**
NGÔ ĐỨC NGỌC,
LÊ THỊ DIỄM TUYẾT,
ĐỖ NGỌC SƠN

• **VƯƠNG TUYẾT MAI,**
HỒ VIỆT VINH,
ĐẶNG THỊ VIỆT HÀ,
ĐINH THỊ KIM DUNG
• **TRƯƠNG THỊ MAI HỒNG**

⇒ Đánh giá tác dụng của laser nội mạch
kết hợp bài thuốc "Lục vị kỷ cú gia giảm"
trong điều trị đột quỵ não sau giai đoạn
cấp 2

⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm
sàng sỏi tuyến nước bọt dưới hàm tại
khoa Răng Hàm Mặt Bệnh viện Bạch Mai 4

⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của rối loạn
thần kinh tự động đối với tiến triển và chất
lượng cuộc sống của bệnh nhân cao tuổi
nhồi máu não 7

⇒ Khảo sát sự thay đổi một số chỉ số
huyết học ở bệnh nhân Lupus đợt cấp
nặng có tổn thương thận được điều trị
bằng phương pháp thay huyết tương 9

⇒ Phẫu thuật điều trị khớp giả xương
bán chèn 12

⇒ Khảo sát sắc giác bằng bảng Ishihara
trên các bệnh nhân khám tại Bệnh viện
Mắt Trung ương 14

⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy kín liên
mấu chuyển xương đùi bằng kết hợp
xương nẹp Dynamic Hip Screw (DHS) tại
Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức 16

⇒ Nồng độ Magie và một số đặc điểm lâm
sàng ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại
Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái
Nguyên 19

⇒ Hiệu quả giảm đau của Nefopam kết
hợp Paracetamol sau phẫu thuật lấy thai 22

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh
nhân viêm loét đại trực tràng chảy máu tại
khoa Tiêu hóa Bệnh viện Bạch Mai từ năm
2014 - 2015 24

⇒ Mối liên quan giữa kiến thức của bà mẹ
với nuôi con bằng sữa mẹ 27

⇒ Nguyên nhân suy gan cấp ở trẻ em 30

⇒ Đánh giá chất lượng của điều trị chống
đông bằng thuốc kháng vitamin K ở bệnh
nhân rung nhĩ không do bệnh van tim 33

⇒ Nghiên cứu tác dụng không mong
muốn của Duratocin trên sản phụ đẻ thai
to tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội 35

⇒ So sánh mức tiêu hao năng lượng lúc
nghỉ ước tính với phương pháp đo nhiệt
lượng gián tiếp ở các bệnh nhân thông khí
nhân tạo xâm nhập 38

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận
lâm sàng của viêm màng bụng ở bệnh
nhân lọc màng bụng liên tục 41

⇒ Một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ tử
vong của trẻ từ 0 đến 15 tuổi trong 24 giờ
đầu nhập viện tại Bệnh viện Nhi Trung
ương từ tháng 12/2012 đến tháng 06/2013 44

MỤC LỤC (SỐ 1031)

•NGUYỄN VĂN THÁI, LÊ TRUNG THỌ, LÊ VĂN QUẢNG, NGUYỄN VĂN HIẾU	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm tổn thương của ung thư đại tràng qua nội soi, chụp cắt lớp 64 dãy và giải phẫu bệnh sau mổ tại Bệnh viện K	47
•NGUYỄN THU HƯƠNG	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị laser quang đông võng mạc trên bệnh nhân võng mạc đái tháo đường ở Thành phố Hà Nội	50
•NGUYỄN TRƯỜNG KHOA, HÀ PHAN HẢI AN, NGUYỄN HỮU DŨNG	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi nồng độ glucose máu trong ca lọc máu ở bệnh nhân chạy thận nhân tạo	53
•HỒ HUỖNH QUANG TRÍ, LÊ THẾ CƯỜNG	⇒ Rung nhĩ sau phẫu thuật bắc cầu chủ - vành: Yếu tố nguy cơ và ảnh hưởng trên tiên lượng ngắn hạn	55
•PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO	⇒ Ngạt tắc mũi và vị trí khẩu cái – lưỡi ở bệnh nhân ngủ ngáy	57
•NGUYỄN XUÂN THỰC, QUÁCH THỊ THÚY LAN	⇒ Nhận xét chỉ số mô mềm trên phim sọ nghiêng ở nhóm bệnh nhân khớp cắn Angle loại III độ tuổi từ 18 trở lên	60
•NGUYỄN TRUNG ANH, BÙI THỨC QUANG, PHẠM THẮNG, PHẠM NGUYỄN SƠN	⇒ Hiệu quả điều trị suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới bằng laser nội tĩnh mạch tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	62
•TRƯƠNG QUANG VINH, VŨ VĂN DU	⇒ Kiến thức, thái độ, thực hành về các bệnh lây truyền qua đường tình dục của sinh viên khoa Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2016	65
•NGUYỄN ANH TUẤN, TRƯƠNG THỊ MAI HỒNG, LÊ THANH HẢI	⇒ Đánh giá kết quả điều trị cấp cứu cắt cơn co giật ở trẻ em theo phác đồ APLS	68
•VŨ ĐỨC ĐỊNH, VŨ HỒNG ANH, NGUYỄN QUANG DUẬT, PHẠM QUANG PHÚ, PHẠM CHÂU	⇒ Liên quan giữa nồng độ CRP, Procalcitonin và một số Cytokine với mức độ suy tạng và tình trạng tử vong ở bệnh nhân viêm tụy cấp	71
•PHẠM VĂN ĐỨC, PHẠM QUANG PHÚ, VŨ HỒNG ANH, VŨ ĐỨC ĐỊNH, HOÀNG THANH TUYẾN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học polyp đại trực tràng	74
•PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO, PHẠM THỊ BÍCH THÙY	⇒ Tâm lý bệnh nhân thực hiện phẫu thuật chỉnh hình mũi	76
•NGUYỄN LÊ BẢO TIẾN, VŨ VĂN THANH, ĐINH NGỌC SƠN	⇒ Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh X-quang của bệnh nhân gãy kín liên mấu chuyển xương đùi tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	79

ĐÁNH GIÁ TÁC DỤNG CỦA LASER NỘI MẠCH KẾT HỢP BÀI THUỐC “LỤC VỊ KỶ CÚC GIA GIẢM” TRONG ĐIỀU TRỊ ĐỘT QUY NÃO SAU GIAI ĐOẠN CẤP

DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH, LÊ THI CHUNG - Bệnh viện HNĐK Nghệ An
TRẦN VĂN THANH - Bệnh viện châm cứu Trung ương

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá hiệu quả của Laser nội mạch kết hợp bài thuốc “Lục vị kỷ cúc gia giảm” trong điều trị đột quy não sau giai đoạn cấp. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** phương pháp thử nghiệm lâm sàng, so sánh kết quả trước và sau điều trị. Gồm các bệnh nhân được chẩn đoán đột quy não điều trị tại khoa YHCT Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An từ tháng 2 năm 2016 đến tháng 8 năm 2016. **Kết quả:** Phương pháp kết hợp này có tác dụng cải thiện các sinh hoạt hàng ngày của bệnh nhân theo thang điểm Barthel, loại A đạt 46,7%, loại B đạt 40%, loại C chỉ có 4 bệnh nhân chiếm 13,3%, ($p < 0,05$). Hiệu quả điều trị theo YHCT cải thiện rõ rệt các chứng về mạch hòa hoãn chiếm 86,7% và rêu lưỡi trắng mỏng chiếm 90% ($p < 0,05$).

Chịu trách nhiệm: Dương Đình Chính
Địa chỉ: Bệnh viện HNĐK Nghệ An
Email: chinhuehoang@gmail.com
Ngày nhận: 06/12/2016
Ngày phản biện: 20/12/2016
Ngày duyệt bài: 04/1/2017
Ngày xuất bản: 20/1/2017

Kết luận: Phương pháp điều trị bằng Laser nội mạch kết hợp bài thuốc “Lục vị kỷ cúc gia giảm” có hiệu quả trong đột quy não sau giai đoạn cấp, nên được áp dụng rộng rãi.

Từ khóa: Đột quy não, Laser nội mạch, Lục vị kỷ cúc gia giảm.

SUMMARY

EVALUATION ON RESULTS OF THE COMBINATION THERAPY OF ENDOVENOUS LASER AND “LUC VI KY CUC GIA GIAM” REMEDY FOR POSTACUTE STROKE PATIENTS

Objective: To evaluate the effectiveness of the combination of endovenous laser and thuốc “Lục vị kỷ cúc gia giảm” remedy for patients with postacute stroke. **Objects and methods:** clinical trial methodology, to compare results before and after treatment. Including patients diagnosed with stroke treated in traditional medicine department of General Friendship Hospital of Nghe An from February 2016 to August 2016. **Results:** The combination therapy improved the patients' daily routine according to Barthel scale, reaching 46.7% in grade A, 40% was type B, and type C only accounted for 13.3% (4 cases)

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TS. Ngô Quý Châu

GS. TS. Hà Văn Quyết

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn

PGS. TS. Phan Văn Tường

PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Trần Quý Tường

PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh

TS. Vũ Văn Du

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty CP In Sao Việt

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2017

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1033

- MAN THỊ THU HƯƠNG,
ĐẶNG THỊ VIỆT HÀ,
ĐỖ GIA TUYẾN,
TRẦN BÍCH NGỌC
 - VŨ THỊ HỒNG,
NGUYỄN THANH HÒI,
NGUYỄN VĂN ĐOÀN
 - VŨ MẠNH CƯỜNG,
NGUYỄN THẾ ANH
 - NGUYỄN THỊ XUÂN
HƯƠNG,
NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG,
NGUYỄN THÀNH TRUNG,
PHẠM TRUNG KIẾN,
ĐẶNG HOÀNG ANH
 - VŨ TUẤN ANH,
NGUYỄN DUY ÁNH
 - ĐÀO TRỌNG QUÂN,
NGÔ THỊ THANH THỦY,
NGUYỄN NGỌC LOAN,
LƯƠNG THỊ HOA
 - NGUYỄN NGỌC HUYỀN
 - NGUYỄN VĂN GIANG,
NGUYỄN THỊ HẢI YẾN
 - NGUYỄN QUỐC ĐẠT
 - LÊ THỊ HỒNG HANH
 - NGUYỄN NAM HÀ,
VŨ NGỌC TỬ,
LÊ NGỌC TUYẾN
 - TRẦN THỊ KIM LIÊN
 - NGUYỄN HOÀNG LONG,
VŨ DŨNG
 - NGUYỄN ANH VŨ,
LÊ THỊ HƯƠNG,
PHẠM THỊ THỦY HÒA,
ĐOÀN THỊ THU HUYỀN
 - LÊ THỊ MINH HIỀN,
NGUYỄN THỊ HOA,
PHẠM THỊ QUỲN,
BÙI THỊ THU HƯƠNG,
PHẠM THỊ THÙY
- ⇒ Khảo sát sự thay đổi một số xét nghiệm miễn dịch ở bệnh nhân lupus đợt cấp nặng có tổn thương thận sau thay huyết tương 2
 - ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hen phế quản điều trị tại khoa Khám bệnh – Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng 4
 - ⇒ Tái tạo dây chằng chéo trước khớp gối bằng phẫu thuật nội soi và điều trị phục hồi chức năng 7
 - ⇒ Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ 12 tháng tuổi tại Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan 10
 - ⇒ Phương pháp chẩn đoán thiếu ối ở những thai phụ đủ tháng tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội 13
 - ⇒ Các yếu tố liên quan đến trầm cảm bệnh nhân chạy thận nhân tạo tại Thái Nguyên, Việt Nam 15
 - ⇒ Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống về sức khỏe của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên 18
 - ⇒ Thực trạng chăm sóc vết thương chậm liền tại khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, 2016 21
 - ⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị Glôcôm nguy cơ tái phát cao bằng phẫu thuật cắt bè có áp Mitomycin C 23
 - ⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa dị ứng thức ăn với mức độ nặng của hen phế quản ở trẻ em 25
 - ⇒ Kết quả điều trị phẫu thuật ung thư tuyến nước bọt mang tai tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội 28
 - ⇒ Đánh giá kết quả điều trị nội nha bằng trám xoay Ni-ti Wave-one và máy X-smart Plus 31
 - ⇒ Mức độ tư duy đạo đức của sinh viên điều dưỡng hệ chính quy và một số yếu tố liên quan 33
 - ⇒ Hiệu quả của can thiệp bổ sung bữa ăn bằng nguồn thực phẩm sẵn có của địa phương đến việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng thấp còi của trẻ em tại huyện Tiên Lữ - Hưng Yên 35
 - ⇒ Nồng độ Magie và một số thành phần Lipid huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 được bổ sung Magie B6 tại Bệnh viện Trường đại học Y khoa Thái Nguyên 39

•HỒ VIỆT VINH, NGUYỄN VĂN THANH, ĐỖ GIA TUYÊN, VƯƠNG TUYẾT MAI	⇒ Nghiên cứu căn nguyên vi sinh của viêm màng bụng ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục	41
•NGUYỄN XUÂN THỰC, ĐỖ MAI PHƯƠNG, LỘC THỊ THANH HIỀN •ĐỖ QUANG HUÂN	⇒ Ảnh hưởng của bệnh sâu răng đến chất lượng sống ở người cao tuổi quận Cầu Giấy, Hà Nội năm 2015	44
•NGUYỄN THỊ THANH TRUNG, VŨ THỊ PHƯƠNG LAN	⇒ Nghiên cứu đường huyết lúc nhập viện trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim ST chênh lên và tử vong tim mạch	48
	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, giá trị ứng dụng của điện tâm đồ và siêu âm tim trong chẩn đoán vị trí tổn thương động mạch vành trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2014-2016	52
•LÊ BẢO TRÂM, NGUYỄN XUÂN THỰC	⇒ Thực trạng sâu răng và bệnh quanh răng của người trưởng thành tuổi từ 18 - 45 tại khoa Răng Hàm Mặt Bệnh viện Bạch Mai	56
•LÊ THÀNH CÔNG, PHẠM THỊ THANH HƯƠNG	⇒ Gói dịch vụ y tế cơ bản tại tuyến y tế cơ sở: Phương pháp tiếp cận và áp dụng tại Việt Nam	59

KHẢO SÁT SỰ THAY ĐỔI MỘT SỐ XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH Ở BỆNH NHÂN LUPUS ĐỢT CẤP NẶNG CÓ TỔN THƯƠNG THẬN SAU THAY HUYẾT TƯƠNG

MAN THỊ THU HƯƠNG, ĐẶNG THỊ VIỆT HÀ
ĐỖ GIA TUYÊN, TRẦN BÍCH NGỌC
Khoa Thận Tiết niệu - Bệnh viện Bạch Mai

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát sự thay đổi một số xét nghiệm miễn dịch sau thay huyết tương ở bệnh nhân lupus đợt cấp nặng có tổn thương thận. **Đối tượng:** 100 bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống đợt cấp nặng có tổn thương thận điều trị tại khoa Thận - Tiết niệu Bệnh viện Bạch Mai. **Phương pháp:** nghiên cứu mô tả cắt ngang, tiến cứu. **Kết quả:** Sau 3 lần thay huyết tương, hiệu giá kháng thể kháng nhân (ANA) giảm trung bình 20,69% ($p < 0,01$); hiệu giá kháng thể kháng chuỗi kép DNA (Anti DsDNA) giảm trung bình 62,57%. Nồng độ bổ thể C3 tăng 14,58% và nồng độ bổ thể C4 giảm 22,2% sau 3 lần thay huyết tương ($p < 0,01$). Các immunoglobulin trong máu (IgA, IgM, IgE, IgG) không thay đổi trước và sau thay huyết tương. **Kết luận:** Thay huyết tương kết hợp với điều trị thuốc trong các trường hợp lupus đợt cấp nặng có tổn thương thận làm giảm đáng kể nồng độ kháng thể trong máu, giúp cải thiện tiên lượng bệnh.

Từ khóa: Lupus, thay thế huyết tương, miễn dịch.

SUMMARY

ASSESSMENT OF CHANGES OF IMMUNITY IN SEVERE LUPUS EXACERBATION WITH RENAL INJURY AFTER PLASMA EXCHANGE THERAPY

Objective: To examine changes of immunity after treatment with plasma exchange (PEX) therapy of the severe exacerbation of SLE patients with renal injury.

Patients: 100 SLE patients with renal injury experiencing a serious exacerbation in Nephrology Department of Bach Mai hospital. **Methods:** descriptive cross – sectional study, prospective. **Results:** After three times of PEX, the serum concentrations of ANA antibodies decreased significantly values (-20.69%) ($p < 0.001$). Moreover, the serum concentrations of Anti DsDNA antibodies decreased significantly (-62.57%) ($p < 0.001$). The serum C3 concentration increased significantly but the serum C4 concentration decreased significantly after three times of PEX ($p < 0.001$). Immunoglobulin concentrations (IgA, IgM, IgE, IgG) were not different statistically after three times of PEX ($p > 0.05$).

Conclusions: In addition to drugs administration, plasma exchange therapy can be applied to systemic lupus erythematosus patients with renal injury in a serious exacerbation in order to reduce the serum concentration of auto – antibody, by which improving prognosis.

Keywords: Lupus, plasma exchange, immunity.

Chịu trách nhiệm: Man Thị Thu Hương
Địa chỉ: Bệnh viện Bạch Mai
Email: manhuonghmu@gmail.com
Ngày nhận: 21/11/2016
Ngày phản biện: 28/12/2016
Ngày duyệt bài: 16/1/2017
Ngày xuất bản: 20/2/2017

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TS. Ngô Quý Châu
GS. TS. Hà Văn Quyết
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn
PGS. TS. Phan Văn Tường
PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
PGS. TS. Trần Quý Tường
PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh
TS. Vũ Văn Du
TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhth.vn
Banbiensap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* **Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* **Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* **In tại: Công ty CP In Sao Việt**

* **In xong và nộp lưu chiểu 3/2017**

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1036

- NGUYỄN HOÀNG LAN,
HOÀNG TRỌNG NHẬT 2
⇒ Hiệu quả phục hồi chức năng tại cộng đồng cho những người khuyết tật sau đột quỵ ở thành phố Huế
- TRƯƠNG THỊ MAI HỒNG,
LÊ THANH HẢI 5
⇒ Nghiên cứu tình hình rối loạn nhịp tim tại khoa Cấp cứu Chống độc Bệnh viện Nhi Trung ương
- LÊ MINH DŨNG,
PHẠM THẾ HIỀN 8
⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân được chẩn đoán sốt xuất huyết với type huyết thanh dương tính
- BÙI MỸ HẠNH,
HOÀNG THỊ HỒNG XUYẾN,
NGUYỄN VIỆT TIẾN 11
⇒ Nhu cầu và thực trạng năng lực của bác sĩ chuyên khoa sản phụ tại Việt Nam
- LƯU THỊ BÌNH,
TRẦN NGỌC THỤY 17
⇒ Kết quả điều trị nội khoa thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng
- PHẠM THỊ THU THỦY,
ĐẠU XUÂN CẢNH,
NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT 20
⇒ Nhận xét một vài đặc điểm viêm gan mạn do siêu vi viêm gan C
- HOÀNG NGỌC SƠN 22
⇒ Nhận xét triệu chứng lâm sàng của trật khớp cùng đòn được phẫu thuật tại khoa Khám bệnh - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2015 - 2016
- ĐỖ QUANG HUÂN,
LÊ XUÂN LONG 25
⇒ Nghiên cứu nồng độ acid uric trên những bệnh nhân nhập viện vì đợt cấp suy tim mạn
- TRẦN MINH TUẤN,
PHẠM THẾ HIỀN 28
⇒ Nghiên cứu thực trạng bệnh tăng huyết áp và các yếu tố dịch tễ liên quan tại tỉnh Cà Mau năm 2013
- TRẦN THỊ NGỌC LAN,
ĐINH QUANG HUY 32
⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân kẹt van hai lá cơ học tại Bệnh viện Tim Hà Nội năm 2010 - 2012
- NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN,
PHẠM THÁI GIANG, 34
⇒ Tình trạng kháng insulin và một số tổn thương tim mạch ở các bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn glucose lúc đói
- PHẠM THẾ THẠCH,
NGUYỄN GIA BÌNH,
ĐÀO XUÂN CƠ,
NGUYỄN QUỐC ANH 37
⇒ Nhận xét bước đầu hiệu quả kỹ thuật tim phổi nhân tạo tĩnh mạch - tĩnh mạch (VV ECMO) trong điều trị hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển nặng
- LÊ ĐÌNH THANH 41
⇒ Khảo sát biến đổi huyết áp 24 giờ ở bệnh nhân suy tim cao tuổi điều trị tại Bệnh viện Thống Nhất
- NGUYỄN LÊ BẢO TIẾN,
ĐINH NGỌC SƠN,
VÕ VĂN THANH 44
⇒ Đặc điểm các rối loạn đại tiện trên bệnh nhân chấn thương cột sống có liệt tủy tại khoa Phẫu thuật Cột sống - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, năm 2016

MỤC LỤC (SỐ 1036)

•ĐẶNG HÙNG MINH	⇒ Nghiên cứu mối tương quan giữa áp lực động mạch phổi và chức năng hô hấp ở bệnh nhân giãn phế quản	46
•VŨ VĂN DU, NGUYỄN THỊ THANH TÂM	⇒ Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của nhân viên y tế Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2016	49
•ĐINH NGỌC SƠN, NGUYỄN LÊ BẢO TIẾN, VŨ VĂN THANH	⇒ Kết quả chăm sóc đường ruột trên bệnh nhân chấn thương cột sống có liệt tủy tại khoa Phẫu thuật cột sống – Bệnh viện Việt Đức năm 2016	52
•HOÀNG NGỌC SƠN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị và nhận xét các phương pháp phân loại mất bú ngón tay trên 60 trường hợp tổn thương tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	54
•ĐẶNG HÙNG MINH	⇒ Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của tràn dịch màng phổi do lao tại Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai năm 2013-2014	58

HIỆU QUẢ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TẠI CỘNG ĐỒNG CHO NHỮNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT SAU ĐỘT QUỴ Ở THÀNH PHỐ HUẾ

NGUYỄN HOÀNG LAN, HOÀNG TRỌNG NHẬT
Khoa Y tế Công cộng, Trường Đại học Y Dược Huế

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng (PHCN) tại cộng đồng cho những người khuyết tật sau đột quỵ tại thành phố Huế và tìm hiểu các yếu tố liên quan đến hiệu quả của mô hình này.

Phương pháp nghiên cứu: 125 người khuyết tật sau đột quỵ đang sử dụng dịch vụ PHCN tại cộng đồng tại thành phố Huế từ 6 đến 24 tháng được khảo sát dựa vào chỉ số Barthel để đánh giá sự cải thiện các hoạt động sống sau PHCN. Mô hình hồi quy tuyến tính đa biến được áp dụng để tìm hiểu các yếu tố liên quan đến hiệu quả PHCN.

Kết quả: Các đối tượng tham gia đã trở nên độc lập hơn trong các hoạt động sống, chỉ số Barthel tăng lên trung bình 30,72 (SD 12,19), trong đó nhóm PHCN có hỗ trợ của kỹ thuật viên cải thiện nhiều nhất. Tuổi càng cao hiệu quả PHCN càng kém ($p=0,002$).

Kết luận: PHCN dựa vào cộng đồng đã cho thấy hiệu quả về cải thiện các hoạt động chức năng sau đột quỵ, cần có những khoá đào tạo về các kỹ năng PHCN cần thiết cho những người chăm sóc và bản thân người bệnh để tận dụng nguồn lực sẵn có ở cộng đồng.

Từ khóa: Phục hồi chức năng tại cộng đồng, đột quỵ, khuyết tật, chỉ số Barthel.

SUMMARY

EFFECTIVENESS OF COMMUNITY BASED REHABILITATION FOR THE DISABLED AFTER STROKE IN HUE CITY

Introduction: The study was conducted with objectives to assess the effectiveness of community based rehabilitation (CBR) for the disabled after stroke in Hue city and to identify factors affecting the effectiveness of this model.

Methodology: 125 the disabled after stroke who were using CBR services in Hue city for a period of 6 months to 24 months were surveyed based on Barthel Index (BI) to evaluate improvement in their daily activities after rehabilitation. Multivariate linear regression model is used to identify factors affecting the effectiveness of CBR.

Results: All the disabled become more independence in daily living activities. Average total BI score increased by 30.72 (SD 12.19) in which the group with rehabilitation therapists revealed the best

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Hoàng Lan

Địa chỉ: Trường Đại học Y Dược Huế

Email: hoanglanytcc@gmail.com

Ngày nhận: 18/1/2017

Ngày phản biện: 14/2/2017

Ngày duyệt bài: 27/2/2017

Ngày xuất bản: 20/3/2017

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TS. Ngô Quý Châu

GS. TS. Hà Văn Quyết

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn

PGS. TS. Phan Văn Tường

PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Trần Quý Tường

PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh

TS. Vũ Văn Du

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**

Gấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SDBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty CP In Sao Việt**

*** In xong và nộp lưu chiểu 4/2017**

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1039

•TRẦN QUỐC CƯỜNG,
NGUYỄN HOÀNG LAN,
NGUYỄN THỊ BÍCH PHỤNG

•LÊ THANH HẢI,
ĐINH THỊ DIỆU,
NGUYỄN THỊ ÚT

•PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO

•NGUYỄN QUANG DUẬT,
PHẠM CHÂU, PHẠM QUANG
PHÚ, TRẦN THU HƯỜNG,
VŨ ĐỨC ĐỊNH,
VŨ HỒNG ANH

•PHẠM THẾ THẠCH,
NGUYỄN GIA BÌNH,
ĐÀO XUÂN CỜ,
NGUYỄN QUỐC ANH

•ĐỖ THỊ HẠNH TRANG,
HÀ ANH ĐỨC,
TRỊNH THỊ THUÝ HỒNG

•VŨ THỊ HOÀNG MAI,
ĐỖ HỒNG QUẢNG,
NGUYỄN XUÂN THẮNG

•LÊ THỊ HƯỜNG

•HÀ NGỌC QUÂN,
PHAN SỸ THANH HÀ

•TRẦN KIM SƠN,
NGUYỄN HẢI THỦY,
HUỲNH VĂN MINH

•TRẦN THỊ NGỌC TRƯỜNG,
HOÀNG THỊ DUNG,
LÊ TRUNG ĐỨC

•NGUYỄN VĂN BÀNG,
NGUYỄN TRỌNG HÀ

•NGUYỄN ĐỨC MINH

•THÁI THỊ HOÀNG OANH

•PHẠM THỊ THU HIỀN

•PHẠM THỊ THU THỦY,
ĐẠU XUÂN CẢNH,
NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT

⇒ Chi phí kinh tế điều trị đột quỵ cấp 2
tại Bệnh viện quận Thủ Đức

⇒ Đặc điểm lâm sàng, nội soi viêm, 6
loét dạ dày tá tràng mạn tính ở trẻ
em có nhiễm *Helicobacter Pylori*

⇒ Tỷ lệ nghe kém của công nhân 9
mỏ đá Quảng Nam

⇒ Nghiên cứu giá trị của chỉ số 11
FORNS trong chẩn đoán mức độ xơ
hóa gan của bệnh gan do rượu

⇒ Nhận xét bước đầu hiệu quả kỹ 14
thuật tim phổi nhân tạo tĩnh mạch –
tĩnh mạch (VV ECMO) trong điều trị
hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển
nặng

⇒ Kiến thức, thực hành phòng biến 17
chứng tăng huyết áp ở bệnh nhân
tăng huyết áp đang điều trị ngoại trú
tại huyện Tân Yên, Bắc Giang

⇒ Khảo sát nồng độ CA 72-4, CA 20
19-9, CEA ở bệnh nhân ung thư dạ
dày tại Bệnh viện Hữu nghị

⇒ Các yếu tố liên quan đến tuân thủ 23
điều trị trên bệnh nhân điều trị
Methadone ở giai đoạn duy trì tại
thành phố Đà Nẵng, năm 2016

⇒ Kết quả điều trị viêm ruột thừa 27
cấp sau mổ bằng phẫu thuật
nội soi tại Bệnh viện 19-8

⇒ Nghiên cứu kháng insulin ở bệnh 29
nhân suy tim phân suất tổng máu
giảm và suy tim phân suất tổng máu
bảo tồn

⇒ Đánh giá kết quả điều trị thoát vị 33
đĩa đệm cột sống cổ bằng nẹp kéo
dãn DISK-Dr CS-300

⇒ Sự biến đổi một số chỉ số huyết 35
học máu ngoại vi ở công nhân tiếp
xúc với chì

⇒ Đánh giá tác dụng điều trị đau 38
bằng điện châm kết hợp thủy châm
ở bệnh nhân ung thư vòm họng giai
đoạn muộn

⇒ Tác dụng giảm đau của điện 41
trường châm kết hợp bài tập đuổi
MC Kenzie trong điều trị thoát vị đĩa
đệm cột sống thắt lưng

⇒ Tình trạng răng miệng ở bệnh 43
nhân trước phẫu thuật tim mạch có
chỉ định nhổ răng

⇒ Tìm hiểu mối liên quan giữa yếu 46
tố môi trường, nghề nghiệp với bệnh
lý dạ dày tá tràng

•BÙI HOÀNG TÚ, NGUYỄN XUÂN HIỀN	⇒ Phương pháp nút động mạch điều trị triệu chứng đường tiết niệu dưới do tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt có thể tích lớn (> 80 gam)	49
•PHẠM VIỆT PHONG, PHẠM THẾ HIỀN, VŨ LÊ CHUYỀN	⇒ Nghiên cứu đánh giá chức năng thận trước và sau khi điều trị ngoại khoa sỏi niệu quản	51
•TRẦN KHÁNH CHI, ĐẶNG HÙNG MINH, LÊ HOÀN	⇒ Nghiên cứu nồng độ Procalcitonin và CRP huyết thanh ở bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	54
•NGUYỄN TRUNG KIÊN, NGUYỄN TRƯỜNG GIANG, TRẦN ĐẮC TIỆP, LÊ VIỆT ANH, NGUYỄN HỮU QUYÊN	⇒ Gây tê cạnh sống ngực dưới hỗ trợ nội soi giảm đau sau phẫu thuật lồng ngực	57
•ĐỖ QUANG HUÂN, TRẦN PHI QUỐC	⇒ Nghiên cứu bệnh thận do thuốc cản quang trên những bệnh nhân cao tuổi	60
•ĐẶNG HÙNG MINH	⇒ Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của tràn dịch màng phổi hai bên dịch thấm tại Trung tâm hô hấp Bệnh viện Bạch Mai	64
•NGUYỄN THỊ BÌNH, NGUYỄN XUÂN HIỀN	⇒ Nghiên cứu phân loại tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt trên cộng hưởng từ	67
•DƯƠNG PHONG, PHẠM THẾ HIỀN	⇒ Nghiên cứu kết quả phương pháp mổ cắt trĩ phối hợp với khâu treo	69
•ĐẬU XUÂN CẢNH, PHẠM THỊ THU THỦY, NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa nhiễm <i>Helicobacter Pylori</i> với hình ảnh nội soi ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính thể tỷ vị hư hàn	71
•HOÀNG NGỌC SƠN	⇒ Thông báo sáu bệnh nhân đầu tiên có vết thương lộ gân và xương đã điều trị thành công bằng phương pháp băng kín tại khoa Điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	74
•NGUYỄN HỒNG HÀ	⇒ Nối ghép động mạch gan trong ghép gan từ người cho sống bằng kỹ thuật vi phẫu: Kinh nghiệm phẫu thuật viên tạo hình Việt Đức và y văn	78

CHI PHÍ KINH TẾ ĐIỀU TRỊ ĐỢT QUY CẤP TẠI BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC

TRẦN QUỐC CƯỜNG¹, NGUYỄN HOÀNG LAN²,
NGUYỄN THỊ BÍCH PHỤNG¹

¹Bệnh viện Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
²Khoa Y tế Công cộng, Trường Đại học Y Dược Huế

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Mỗi năm Việt Nam ước tính có trên 80.000 người bị đột quy lần đầu, bên cạnh những vấn đề về sức khỏe, bệnh đã tạo ra một gánh nặng kinh tế cho bệnh nhân và gia đình của họ. Nghiên cứu được thực hiện nhằm tính chi phí kinh tế điều trị đột

quy cấp tại Bệnh viện Quận Thủ Đức và đánh giá gánh nặng chi phí điều trị lên kinh tế hộ gia đình người bệnh. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Chi phí trực tiếp y học, trực tiếp không y học và gián tiếp điều trị đột quy cấp của 173 người bệnh tại Bệnh viện Quận Thủ Đức được ước tính tại thời điểm ra viện. Tổng chi phí từ tiền túi của người bệnh được so sánh với thu nhập bình quân của hộ gia đình sau khi trừ đi những chi tiêu cơ bản để đánh giá gánh nặng chi phí của đột quy. **Kết quả:** Tổng chi phí trung bình điều trị đợt đột quy cấp là 4.526.075 đồng (SD 3.888.539), chi phí trực tiếp chiếm trên 60%. Tỷ lệ chi

Chịu trách nhiệm: Trần Quốc Cường
Email: tranquoccuong2676@gmail.com
Ngày nhận: 06/2/2017
Ngày phản biện: 08/3/2017
Ngày duyệt bài: 20/3/2017
Ngày xuất bản: 20/4/2017

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Hội đồng Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TS. Ngô Quý Châu

GS. TS. Hà Văn Quyết

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn

PGS. TS. Phan Văn Tường

PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Trần Quý Tường

PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh

TS. Vũ Văn Du

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtb.vn

Banbientap@yhtb.vn

Website: www.yhtb.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty TNHH Thương mại
Dịch vụ In và Quảng cáo Phong Linh**

*** In xong và nộp lưu chiểu 5/2017**

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1042

•NGUYỄN KIM LƯU, HỒ VIỆT HOÀNH	==>Ứng thư biểu mô tuyến của lưới tinh hoàn: Trường hợp lâm sàng, hồi cứu y văn	2
•LƯU PHƯƠNG LAN, NGUYỄN BẢO NGỌC	==>Tổn thương da và đầu chi trên bệnh nhân xơ cứng bì hệ thống	4
•NGUYỄN HỒNG ĐẠO, PHẠM NGỌC KHÁI, TRẦN THIẾT SƠN	==>Hiệu quả mô hình cộng đồng tham gia tổ chức phẫu thuật, phục hồi chức năng cho người bị sẹo di chứng bỏng tại 3 tỉnh miền núi phía Bắc	6
•THÁI THỊ HOÀNG OANH	==>Tình hình điều trị bệnh tại Khoa Da liễu Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	9
•MAI HỮU PHƯỚC	==>Một số nhận xét về bệnh xương khớp người cao tuổi điều trị tại Khoa Lão Bệnh viện Ngũ Hành Sơn	12
•LÊ QUANG MINH, TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	==>Giá trị tiên lượng thời gian sống thêm 5 năm của nồng độ CEA trước mổ ở bệnh nhân ung thư đại tràng điều trị bằng phẫu thuật kết hợp hóa chất theo phác đồ FOLFOX4 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam	16
•PHẠM TRẦN THU HÀ, PHÙNG THANH HƯƠNG, NGUYỄN GIA BÌNH, TRẦN THÁI HÀ	==>Nồng độ IL-6 huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có và không có biến chứng thận	19
•LÊ BẬT TÂN, NGUYỄN VĂN HƯNG, LÊ NGỌC HƯNG	==>Nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh của <i>pseudomonas aeruginosa</i> gây viêm phổi bệnh viện ở người lớn tại Bệnh viện Phổi Trung ương năm 2014-2015	22
•NGUYỄN XUÂN HIỆP, BÙI THỊ HƯƠNG THẢO, VŨ BÍCH THỦY	==>Đánh giá sự thay đổi khúc xạ sau phẫu thuật treo cơ trán điều trị sụp mí bẩm sinh	24
•PHAN ĐÌNH VINH SAN, CHÂU CHIỀU HOÀ, DƯƠNG HỮU NGHỊ	==>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi trên bệnh nhân viêm mũi xoang trước mạn tính tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Cần Thơ	27
•LÊ QUANG HÙNG, HOÀNG XUÂN VIỆT, NGUYỄN QUỐC HUY	==>Kết quả điều trị thoát vị ben bằng phẫu thuật nội soi qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải phòng	30
•PHẠM TRUNG HIẾU, VŨ TÚ NAM, ĐÀO XUÂN THÀNH, NGUYỄN LÊ BẢO TIẾN, TRẦN TRUNG DŨNG, ĐẶNG TRUNG KIÊN	==>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân nhiễm khuẩn sau thay khớp háng	33
•LÊ THỊ HƯỜNG	==>Đánh giá hoạt động truyền thông và huy động cộng đồng sau 10 năm thực hiện luật phòng chống HIV/AIDS	35
•TRỊNH THỊ BÍCH HUYỀN, NGUYỄN VĂN TUẤN	==>Kết quả bước đầu sử dụng metformin trong phòng ngừa các tác dụng không mong muốn trên chuyển hóa ở bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị bằng olanzapin	39
•PHẠM NGỌC THÙY, ĐẶNG MINH HẰNG, NGUYỄN VĂN THẮNG	==>Hào châm trong phục hồi chức năng vận động ở bệnh nhi viêm não sau giai đoạn cấp do vi rút Herpes simplex và vi rút đường ruột	43

•LÊ ĐÌNH THANH

•DƯƠNG QUANG HIẾN,
ĐOÀN CHÍ CƯỜNG, LÊ VĂN ĐÔNG

•HOÀNG THỊ LIỀN, LƯƠNG MAI ANH,
NGUYỄN NGỌC BÍCH,
HÀ ANH ĐỨC

•NGUYỄN THANH HƯƠNG,
NGUYỄN TRẦN THỊ GIẢNG HƯƠNG,
PHAN ANH TUẤN

•PHAN VIỆT NGÀ, TRẦN THỊ NGỌC TRƯỜNG,
NGUYỄN ĐỨC THUẬN, NGUYỄN VĂN Hào

•PHẠM THỊ THU THỦY, ĐÀU XUÂN CẢNH,
NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT

•LƯƠNG CÔNG THỨC,
LƯU QUANG MINH

•PHẠM THỊ THU THỦY, ĐÀU XUÂN CẢNH,
NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT

•HOÀNG THỊ HỒNG XUYẾN,
VŨ KHẮC LƯƠNG,
BUI MỸ HẠNH

•NGUYỄN TUẤN ANH,
NGUYỄN VĂN HUY,
PHẠM THỊ TÔ UYÊN

•LÊ THỊ KIM XUÂN, NGUYỄN XUÂN TỊNH
NGUYỄN VĂN QUANG, TRẦN THỊ KIM UYÊN

- ⇒ Khảo sát kết quả kiểm soát huyết áp và lipid máu ở 45
bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú
- ⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của bài thuốc GĐU-103 đến 47
một số chỉ tiêu về sinh hóa máu, mô bệnh học trên thỏ
- ⇒ Một số đặc điểm điều kiện lao động có tác động đến 52
hệ cơ xương của điều dưỡng tại Bệnh viện Việt Đức
năm 2016
- ⇒ Khảo sát độc tính di truyền của dịch chiết nước tủa 54
đường (*Balanophora laxiflora*) trên chuột nhắt trắng
- ⇒ Nghiên cứu hiệu quả của các phương pháp điều trị 58
nội khoa thoát vị đĩa đệm cột sống cổ
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở 61
bệnh nhân viêm gan do rượu
- ⇒ Mối liên quan giữa một số chỉ số biến thiên huyết áp 64
lưu động 24 giờ và microalbumin niệu ở bệnh nhân tăng
huyết áp nguyên phát
- ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học phân tử của 67
vi-rút viêm gan B
- ⇒ Kiến thức của điều dưỡng về an toàn người bệnh 70
trong chăm sóc sau phẫu thuật và một số yếu tố liên
quan tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 2016
- ⇒ Chất lượng cuộc sống của người bệnh đau thắt 75
ngực không ổn định trước và sau can thiệp động mạch
vành qua da tại Viện Tim mạch Việt Nam năm 2016
- ⇒ Đánh giá kết quả lâu dài của phẫu thuật điều trị quả 78
hoạt cơ chéo dưới ở trẻ em

UNG THƯ BIỂU MÔ TUYẾN CỦA LƯỚI TINH HOÀN: TRƯỜNG HỢP LÂM SÀNG, HỒI CỨU Y VĂN

NGUYỄN KIM LƯU, HỒ VIẾT HOÀNH

Trung tâm Ung bướu & Y học hạt nhân – Bệnh viện Quân y 103

TÓM TẮT

Ung thư biểu mô tuyến của lưới tinh hoàn là loại ung thư hiếm gặp và có tiên lượng rất xấu. Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh vẫn chưa rõ ràng và cũng chỉ có khoảng 70 trường hợp được báo cáo kể từ trường hợp đầu tiên được mô tả bởi Curlin vào năm 1853. Phẫu thuật vẫn là phương pháp điều trị chính, hóa chất kém đáp ứng với điều trị. Trường hợp báo cáo của chúng tôi là bệnh nhân nam giới 52 tuổi, đã có di căn gan 10 tháng sau chẩn đoán.

Từ khóa: Ung thư biểu mô tuyến của lưới tinh hoàn.

SUMMARY

ADENOCARCINOMA OF THE RETE TESTIS: A CASE REPORT AND REVIEW OF THE LITERATURE.

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Kim Lưu

Email: kim.luu.k71@gmail.com

Ngày nhận: 13/3/2017

Ngày phân biện: 06/4/2017

Ngày duyệt bài: 20/4/2017

Ngày xuất bản: 20/5/2017

Adenocarcinoma of the testis cancer is a rare malignant testicular tumor with a poor prognosis. Its etiology and histogenesis is still unclear and only about 70 cases have been reported since the first case was described by Curlin in 1853. The primary therapy is surgical. Until now there is no effective chemotherapy. Here, we report a case of adenocarcinoma of the rete testis in a 52-year-old man with hepatic metastases that were detected 10 months prior to the diagnosis of the primary lesion.

Keywords: Adenocarcinoma of the testis cancer.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư biểu mô tuyến của lưới tinh hoàn là loại ung thư hiếm gặp. Năm 1853, Curlin là người báo cáo trường hợp đầu tiên, cho đến nay cũng chỉ mới có khoảng 70 ca được phát hiện. Đây là loại ung thư có độ ác tính cao, thường xảy ra ở nam giới trên 60 tuổi với các biểu hiện lâm sàng không đặc hiệu như sưng đau vùng bìu rất dễ nhầm với các chẩn đoán viêm mào tinh hoàn hoặc thoát vị bẹn...Việc chẩn đoán xác định thường gặp nhiều khó khăn, hiện nay tiêu chuẩn

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TS. Ngô Quý Châu
GS. TS. Hà Văn Quyết
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn
PGS. TS. Phan Văn Tường
PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
PGS. TS. Trần Quý Tường
PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh
TS. Vũ Văn Du
TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhtb.vn
Banbientap@yhtb.vn
Website: www.yhtb.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
- tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty CP In và TM Đông Bắc
* In xong và nộp lưu chiểu 6/2017

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1044

•NGUYỄN VIỆT, LÊ THỊ HƯƠNG	⇒ Thực trạng quá tải bệnh viện tại một số khoa điều trị nội trú của Bệnh viện Bạch Mai	2
•NGUYỄN ĐỨC CHÍNH, PHẠM VŨ HÙNG	⇒ Nhận xét điều trị phẫu thuật áp xe trung thất do thủng thực quản tại Bệnh viện Việt Đức	5
•NINGNONG XAINAVONG, PHẠM HUY TUẤN KIẾT	⇒ Thực trạng nguồn nhân lực bệnh viện Mahosot, Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, 2016	7
•TRẦN ĐỨC KHÁNH, NGUYỄN VĂN HIẾU	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giải phẫu bệnh của ung thư đại tràng Sigma tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	10
•PHẠM ĐÌNH NGUYỄN, PHẠM THANH TOÀN, HOÀNG ANH VŨ, NGUYỄN HỮU DŨNG, LÂM HUYỀN TRẦN	⇒ Nghiên cứu đột biến gen ở trẻ nghe kém bẩm sinh bằng kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới (NGS) tại khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Nhi đồng 1	14
•DIỄM SƠN, TRỊNH THỊ YẾN, TRỊNH VĂN ĐỒNG	⇒ Đánh giá tác dụng của dung dịch Natriclorua 3% trên áp lực nội sọ ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng	18
•PHẠM CẨM PHƯƠNG, BÙI TIẾN CÔNG, NGUYỄN TRỌNG SƠN	⇒ Đánh giá vai trò của FDG PET/CT trong chẩn đoán ung thư vú nguyên phát tại Trung tâm Y học Hạt nhân và Ung bướu Bạch Mai	21
•HOÀNG THỊ LIÊN, LƯƠNG MAI ANH, LÊ THỊ THANH XUÂN,	⇒ Thực trạng đau thất lưng ở nhân viên điều dưỡng của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức năm 2016	24
•PHẠM HUY TÂN, TRẦN HUY THỊNH, TRỊNH LÊ HUY, PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO, NGUYỄN ĐÌNH PHÚC, TRẦN VĂN KHÁNH	⇒ Khảo sát nồng độ EBV-DNA huyết tương sau điều trị của bệnh nhân ung thư vòm mũi họng và mối liên quan với mức độ đáp ứng	27
•NGUYỄN VĂN HỘI, NGUYỄN NGỌC CHÂU, HUỖNH QUANG THUẬN TRƯƠNG THANH TÙNG	⇒ Ảnh hưởng của thời gian đến một số chỉ số xét nghiệm hóa sinh	30
•NGUYỄN TIẾN DŨNG, BÙI KIM THUẬN	⇒ Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng hen phế quản ở trẻ em ≤ 5 tuổi theo Phenotype	33
•ĐỖ ANH TOÀN, TRẦN NGỌC SINH, THÁI MINH SÂM	⇒ Điều trị chảy máu thận chấn thương bằng truyền tắc mạch chọn lọc: Kinh nghiệm qua 10 trường hợp	36
•ĐẶNG CẨM TÚ, KHƯƠNG VĂN DUY, HOÀNG VĂN TÂN	⇒ Mối liên quan giữa thực hành của bà mẹ với nuôi con bằng sữa mẹ	40
•ĐỖ MINH SINH, NGÔ THỊ NHƯ, NGUYỄN QUỐC TIẾN NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	⇒ Hiệu quả can thiệp cải thiện điều kiện lao động đối với tình trạng tai nạn lao động tại làng nghề tái chế kim loại	43
•NGUYỄN LÊ BẢO TIẾN, ĐÌNH NGỌC SƠN	⇒ Ứng dụng tế bào gốc tủy xương và tế bào gốc trung mô thu nhận từ mô mỡ trong điều trị chấn thương cột sống	45
•HOÀNG TRẦN THANH, PHẠM THỊ MINH KHÁNH, VŨ THỊ THÙY LINH, PHẠM THỊ KIM ĐỨC, NGUYỄN VĂN KẾT	⇒ Nghiên cứu so sánh chiều dài trục nhãn cầu đo trên máy IOL MASTER và siêu âm A không tiếp xúc trong tính công suất thể thủy tinh nhân tạo	48

MỤC LỤC (SỐ 1044)

•PHẠM CAO PHONG, PHẠM THẾ TRẮNG, NGUYỄN LÊ BẢO TIẾN, ĐINH NGỌC SƠN	⇒ Đánh giá kết quả bước đầu điều trị xẹp đốt sống do loãng xương bằng bơm xi măng sinh học không bóng tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Ninh Bình	51
•LÊ THỊ HƯỜNG, LƯU MINH CHÂU, LÝ VĂN SƠN	⇒ Quá trình thay đổi hành vi, thực hành phòng chống HIV/AIDS của nhóm nam tiêm chích ma túy ở Thành phố Huế từ 2012 đến 2016	53
•ĐẬU XUÂN CẢNH, PHẠM THỊ THU THỦY, NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hình ảnh nội soi của bệnh lý dạ dày - tá tràng ở bệnh nhân xơ gan	56
•NGUYỄN MẠNH PHÚ, ĐÀM NGỌC TRÂM, NGUYỄN THỊ KIM DUNG	⇒ Nhận xét một số đặc điểm của các mẫu cùi răng đáp ứng yêu cầu phục hình thẩm mỹ bằng sứ Cercon Ceram Kiss	58
•LÊ NGỌC BÌNH, NGUYỄN VĂN MINH	⇒ Đánh giá tác dụng dự phòng buồn nôn và nôn của Dexamethason kết hợp Ondansetron sau cắt a-mi-dan ở trẻ em	62
•TRẦN ANH THƯ, NGHIÊM ĐỨC THUẬN	⇒ Nghiên cứu mối tương quan giữa hình ảnh nội soi và chụp cắt lớp vi tính mũi xoang bệnh nhân viêm mũi xoang mạn tính	66
•TRẦN ĐÌNH HÙNG NGUYỄN KHANG	⇒ So sánh kết quả xác định chiều dài làm việc của ống tủy bằng máy PROPEX II, X-quang kỹ thuật số	69
•PHẠM DUY TOÀN, PHAN MINH TRÍ	⇒ Giá trị CA19-9 và CEA trong chẩn đoán ung thư đường mật	72
•NGUYỄN THỊ THẨM, BÙI THỊ OANH, NGUYỄN HƯƠNG GIANG, TRẦN VĂN THUẬN, TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	⇒ Tổng quan tỉ lệ mới mắc và tử vong do ung thư vú tại Châu Á - Thái Bình Dương và Việt Nam	75
•TRẦN ĐỨC KHÁNH, NGUYỄN VĂN HIẾU	⇒ Nghiên cứu một số độc tính của hóa chất phác đồ có Oxaliplatin điều trị hỗ trợ sau phẫu thuật ung thư đại tràng Sigma	78

THỰC TRẠNG QUÁ TẢI BỆNH VIỆN TẠI MỘT SỐ KHOA ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ CỦA BỆNH VIỆN BẠCH MAI

NGUYỄN VIỆT¹, LÊ THỊ HƯƠNG²

¹Bệnh viện Bạch Mai

²Trường Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

Nghiên cứu "Thực trạng quá tải bệnh viện tại một số khoa điều trị nội trú của Bệnh viện Bạch Mai" tiến hành trên các đơn vị có khu điều trị nội trú của Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 1/2016 đến tháng 12/2016; nhằm **mục tiêu**: Mô tả thực trạng quá tải tại một số đơn vị của Bệnh viện Bạch Mai năm 2016. **Phương pháp nghiên cứu** là mô tả cắt ngang. **Kết quả**: Nhiều đơn vị có số giường thực kê cao hơn giường kế hoạch. Tất cả các đơn vị đều không đủ số lượng Cán bộ y tế/Giường bệnh (CBYT/GB) theo định mức định biên nhân lực của Bộ. Đặc biệt là Trung tâm Y học hạt

nhân và Ung bướu (0,43), Khoa Truyền nhiễm (0,52) và Trung tâm Hô hấp (0,52). Công suất sử dụng giường bệnh theo thực kê ở các khoa đều quá cao: trung bình 187,97%. Trung tâm YHHN và Ung bướu có công suất sử dụng GB cao nhất: 427,26%, tiếp đến là khoa Thận tiết niệu: 219,36%. Trong khi khoa Truyền nhiễm có công suất sử dụng GB thấp nhất 120,26%.

Tổng lượt điều trị nội trú cao nhất của Viện Tim mạch với 20082 và ngày điều trị trung bình cao nhất của Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu: 20,26 ngày. **Kết luận**: Tình trạng quá tải Bệnh viện của các khoa điều trị nội trú là tương đối trầm trọng, do vậy việc chống quá tải đã và đang trở thành nhiệm vụ cấp thiết và hàng đầu của các Bệnh viện và của ngành y tế tại Việt Nam.

Từ khóa: Quá tải bệnh viện; Bệnh viện Bạch Mai
SUMMARY

The study on the inpatient care overload in Bach

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Việt
Email: nguyenviet.bvbm@gmail.com

Ngày nhận: 18/4/2017

Ngày phản biện: 05/5/2017

Ngày duyệt bài: 16/5/2017

Ngày xuất bản: 20/6/2017

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TS. Ngô Quý Châu
GS. TS. Hà Văn Quyết
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn
PGS. TS. Phan Văn Tường
PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
PGS. TS. Trần Quý Tường
PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh
TS. Vũ Văn Du
TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098
E-mail: info@yhh.vn
Banbientap@yhh.vn
Website: www.yhh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* **Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* **Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* **In tại: Công ty CP In Sao Việt**
* **In xong và nộp lưu chiểu 7/2017**

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1050

- LÊ DANH TUYÊN,
NGUYỄN THỊ KIM TIẾN,
HÀ ANH ĐỨC,
TRẦN THÚY NGÀ ⇒ Những thay đổi tích cực về nuôi con bằng sữa mẹ của bà mẹ dân tộc Thái từ 1987 đến 2015 2
- NGUYỄN THANH BÌNH
NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC ⇒ Đa ký giấc ngủ của bệnh nhân mất ngủ tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương 6
- MAI ĐỨC THẢO,
ĐẶNG QUỐC TUẤN,
NGUYỄN XUÂN HIỀN ⇒ Khảo sát huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới trên bệnh nhân hồi sức tích cực 9
- PHAN THỊ HIỀN,
TRƯƠNG THỊ MAI HỒNG ⇒ Báo cáo hai trường hợp nội soi can thiệp chảy máu tiêu hóa sau phẫu thuật tim hở ở trẻ nhỏ 12
- NGUYỄN VĂN ĐOÀN,
NGUYỄN THỊ DIỆP ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống có đái tháo đường 14
- TRẦN ĐỨC THUẬN,
TRƯƠNG VIỆT DŨNG,
TẠ ĐĂNG HƯNG ⇒ Sự thay đổi tuyến công tác và lĩnh vực chuyên môn của bác sĩ liên thông tốt nghiệp từ 2006 - 2016 18
- LÊ TIẾN DŨNG,
PHẠM THÁI DŨNG ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân đa chấn thương tại khoa Hồi sức tích cực - Bệnh viện 103 20
- NGUYỄN THỊ LAN
HƯƠNG,
NGUYỄN THANH PHONG,
NGUYỄN HÀ BẢO VÂN ⇒ Nhận xét tình trạng thiếu máu khi mang thai và một số yếu tố liên quan của sản phụ sau đẻ nằm tại khoa Sản thường - Bệnh viện Phụ sản Trung ương 22
- ĐÀU XUÂN CẢNH,
PHẠM THỊ THU THỦY,
NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT ⇒ Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sống của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 25
- NGUYỄN PHÚ THẮNG ⇒ Điều trị nắn chỉnh răng kết hợp phẫu thuật trên bệnh nhân răng cửa giữa vĩnh viễn hàm trên mọc ngầm 29
- LÊ QUANG HÒA,
NGUYỄN DUY ÁNH,
NGUYỄN MẠNH TRÍ ⇒ Tốc độ co giãn cổ tử cung trong thai kỳ nguy cơ cao sinh non 31
- LÊ ĐÌNH THANH,
ĐỖ THANH HÒA ⇒ Khảo sát ảnh hưởng của tăng huyết áp kháng trị lên khối lượng cơ thất trái ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ 33
- HÀ THỊ HUYỀN,
NGÔ MINH ĐẠT,
NGUYỄN HOÀNG LONG ⇒ Đánh giá tình trạng mệt mỏi ở bệnh nhân ung thư bằng bộ công cụ FACT-F và một số yếu tố liên quan 36
- ĐỖ QUANG TUYẾN,
NGUYỄN THỊ THÙY TRANG, LÊ ĐỨC SANG ⇒ Đánh giá tình trạng đau sau mổ sỏi mật có đặt dẫn lưu Kehr tại khoa Gan Mật - Bệnh viện Việt Đức, năm 2016 39
- NGUYỄN TRỌNG KHẢI,
NGUYỄN VŨ MINH THỦY,
HOÀNG NĂNG TRỌNG ⇒ Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng bệnh vồng mạc đái tháo đường tại tỉnh Hà Nam 41
- NGUYỄN PHƯƠNG SINH ⇒ Đánh giá kết quả điều trị viêm sụn vành tai bằng bức xạ hồng ngoại tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên 45
- SÀM THỊ QUY,
TRẦN THẾ QUANG,
TRỊNH VĂN ĐỒNG,
NGUYỄN ĐỨC LAM ⇒ Đánh giá hiệu quả của Phenylephrin dự phòng tụt huyết áp trong gây tê tủy sống phẫu thuật lấy thai 47

• NGUYỄN VĂN ĐOÀN, VŨ THỊ THU HƯƠNG	⇒ Nghiên cứu dị ứng thuốc ở bệnh nhân HIV/AIDS điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	50
• ĐỖ TRUNG DŨNG, CÔNG QUYẾT THẮNG	⇒ So sánh hiệu quả giảm đau sau mổ của gây tê đám rối thần kinh thắt lưng và gây tê ngoài màng cứng trong phẫu thuật chi dưới	54
• NGUYỄN PHÚ THẮNG	⇒ Nhận xét các biến chứng thường gặp do răng khôn hàm dưới ở người trưởng thành	56
• NGUYỄN MẠNH TUẤN, LÊ THỊ HUYỀN TRANG, NGUYỄN THỊ HOA NGÂN	⇒ Một số thói quen dinh dưỡng ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện Bạch Mai	59
• NGÔ QUỐC HOÀN, NGUYỄN NGỌC TOÀN, NGUYỄN ANH DƯƠNG, TRƯƠNG VĂN THANH, PHẠM ĐĂNG NINH	⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy kín đầu dưới xương đùi bằng phẫu thuật kết xương nẹp khóa	61
• NGUYỄN TẤN VĂN, PHẠM HOÀNG TUẤN	⇒ Vật liệu ghép trong tái tạo khuyết hổng xương vùng hàm mặt	64
• NGUYỄN QUANG HƯNG, LÊ THANH HẢI, TRƯƠNG THỊ MAI HỒNG	⇒ Phân loại nguyên nhân suy hô hấp cấp ở trẻ nhập Viện Nhi Trung ương	67
• HÀ ANH ĐỨC, NGUYỄN THỊ KIM TIẾN, TRẦN THÚY NGÀ	⇒ Tình hình suy dinh dưỡng của bệnh nhân ở một số bệnh viện năm 2013 và đề xuất các giải pháp cải thiện	69
• ĐẠU XUÂN CẢNH, PHẠM THỊ THU THỦY, NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	⇒ Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cận lâm sàng của áp xe gan	73
• NGUYỄN HOÀNG LAN, PHÙ VĂN HƯNG	⇒ Chất lượng cuộc sống của những bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện quận Thủ Đức	76
• NGUYỄN PHƯƠNG CHI, TRẦN VĂN TIẾN, LÊ THỊ TÀI	⇒ Tiếp cận truyền thông về ảnh hưởng của thuốc lá đối với sức khỏe của người dân tại một số xã, tỉnh Hà Nam, năm 2015	79

NHỮNG THAY ĐỔI TÍCH CỰC VỀ NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ CỦA BÀ MẸ DÂN TỘC THÁI TỪ 1987 ĐẾN 2015

LÊ DANH TUYẾN¹, NGUYỄN THỊ KIM TIẾN², HÀ ANH ĐỨC², TRẦN THÚY NGÀ¹
¹Viện Dinh dưỡng Quốc gia,
²Bộ Y tế

TÓM TẮT

Tập quán nuôi con nhỏ của dân tộc người Thái ở vùng miền núi phía Bắc (Văn Chấn, tỉnh Hoàng Liên Sơn cũ, nay là tỉnh Yên Bái gồm 3 xã Nghĩa An, xã Phù Nham I và xã Phù Nham II) được nghiên cứu vào năm 1987 và lập lại tại chính địa phương đó năm 2015 (sau gần 30 năm). Trong cuộc điều tra có 216 bà mẹ được phỏng vấn năm 1987 và 264 bà mẹ phỏng vấn năm 2015, các bà mẹ đang nuôi con từ 0-5 tuổi. Kết quả điều tra năm 1987 cho thấy tỷ lệ bú

sữa mẹ hoàn toàn của bà mẹ người Thái rất thấp. Tuy vậy, điểm tích cực là tỷ lệ trẻ được bú chực khi mẹ chưa xuống sữa cao, thời gian cho bú kéo dài. Song các bà mẹ cho bú muộn sau 24 giờ là phổ biến. Các bà mẹ dân tộc Thái thiếu kiến thức về thực hành ăn bổ sung cho trẻ, trẻ ăn bổ sung bắt đầu sai thời điểm và phân tán hoặc quá sớm, hoặc quá muộn so với mốc chung nhiều tác giả quy định (4 - 6 tháng) năm 1987. Bữa ăn bổ sung đơn điệu về hình thức, nghèo nàn và mất cân đối về thành phần dinh dưỡng, thiếu đạm, thiếu dầu mỡ và rau xanh do tập quán kiêng khem của các bà mẹ đối với trẻ nhỏ. Sau gần 30 năm, các tập quán cũ đã thay đổi và tình hình nuôi con bằng sữa mẹ cũng như cho con ăn bổ sung đã tiến bộ rõ rệt.

Từ khóa: Bú mẹ hoàn toàn, ăn bổ sung, thực hành, dân tộc Thái.

Chịu trách nhiệm: Lê Danh Tuyên
 Email: ledanhtuyen@gmail.com
 Ngày nhận: 05/6/2017
 Ngày phản biện: 20/6/2017
 Ngày duyệt bài: 30/6/2017
 Ngày xuất bản: 20/7/2017

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHBộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TS. Ngô Quý Châu

GS. TS. Hà Văn Quyết

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn

PGS. TS. Phan Văn Tường

PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Trần Quý Tường

PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh

TS. Vũ Văn Du

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtb.vn

Banbiensap@yhtb.vn

Website: www.yhtb.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty CP In và
Thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2017

Giá 50.000đ

•NGUYỄN THỊ KIM TIẾN,
HÀ ANH ĐỨC,
LÊ DANH TUYÊN

•PHẠM HOÀNG TUẤN

•LẠI THỊ TÓ UYÊN

•LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO,
DƯƠNG MINH TÂM•LÊ TIẾN ĐẠT,
LÊ TRUNG THỌ•PHẠM TƯỜNG VÂN,
PHẠM HUY TUẤN KIẾT
NGUYỄN THỊ THU THỦY,
NGUYỄN THỊ THUỶ•ĐẬU XUÂN CẢNH,
PHẠM THỊ THU THỦY
NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT•NGUYỄN HOÀNG KIM,
VŨ QUANG DIỄN,
PHẠM VĂN NHIÊN

•ĐINH VẠN TRUNG

•HỒ THỊ KIM THANH,
NGUYỄN VĂN TÂN

•NGUYỄN THANH BÌNH

•ĐÀO VĂN DƯƠNG,
NGUYỄN MẠNH KHÁNH•LÊ VĂN THỦY,
NGUYỄN VĂN LIỆU•PHẠM KIM LIÊN
NGUYỄN VĂN VĨNH

•NGUYỄN KHÁC ĐỨC

•PHẠM HOÀNG TUẤN

•VŨ THỊ THU HIỀN,
LÊ DANH TUYÊN,
NGUYỄN THỊ KIM TIẾN,
HÀ ANH ĐỨC

- ⇒ Tiến triển suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi Việt Nam từ năm 2011 - 2015 2
- ⇒ Kết quả điều trị kết hợp xương gò má cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu 5
- ⇒ Nghiên cứu sự thay đổi nồng độ Pro-grp huyết tương trong theo dõi điều trị ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào nhỏ tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Phổi Trung ương 7
- ⇒ Đặc điểm nhân cách ở bệnh nhân rối loạn lo âu lan tỏa 9
- ⇒ Đặc điểm mô bệnh học ung thư biểu mô phổi trên mảnh sinh thiết nhỏ ở bệnh nhân cao tuổi 11
- ⇒ Sự hài lòng đối với dịch vụ y tế của người bệnh điều trị nội trú tại khoa Nội - Tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2016 14
- ⇒ Đặc điểm nội soi và mô bệnh học của bệnh Barrett thực quản 17
- ⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị lao phổi tái phát bằng phác đồ 2SHRZE/1EHRZ/5RHE - 21
- ⇒ Khảo sát mức độ hiểu biết của nhân viên y tế về vệ sinh tay trong chăm sóc an toàn người bệnh tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 23
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học của Barrett thực quản ở người cao tuổi - 25
- ⇒ Đặc điểm triệu chứng vận động và ngoài vận động của bệnh nhân Parkinson 28
- ⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp háng toàn phần không xi măng ở bệnh nhân hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi 30
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng và nguyên nhân của trạng thái động kinh có co giật tại khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai - nghiên cứu mô tả trong 2 năm trên 50 bệnh nhân 32
- ⇒ Giá trị chẩn đoán nguyên nhân tràn dịch màng phổi dịch tiết qua sinh thiết màng phổi kín bằng kim Cope tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh 35
- ⇒ Can thiệp ít xâm lấn điều trị sỏi đường mật chính 37
- ⇒ Kết quả điều trị u tuyến dưới hàm tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội 41
- ⇒ Đặc điểm khẩu phần muối ăn và gia vị ở người trưởng thành tại Hà Nội năm 2013 44

•NGUYỄN HỒNG VIỆT, ĐỒNG VĂN HỆ	⇒ Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh tắc hệ thống dẫn lưu não thất - ổ bụng	46
•ĐẬU XUÂN CẢNH, PHẠM THỊ THU THỦY NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	⇒ Chất lượng sống của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính theo thang đo CCQ	50
•TRẦN CAO BÌNH, ĐÀM VĂN VIỆT	⇒ Xây dựng qui trình ứng dụng và phát triển kỹ thuật cấy ghép Implant trong nha khoa	53
•NGUYỄN THỊ KIM NGỌC, PHÍ THỊ NGUYỄN THANH, NGUYỄN NGÔ QUANG, NGUYỄN THANH HƯƠNG	⇒ Đào tạo liên tục cán bộ y tế giai đoạn 2014-2016: Kết quả điều tra một số bệnh viện đa khoa tuyến Trung ương và tuyến tỉnh	57
•NGUYỄN THỊ LAN ANH	⇒ Nâng cao năng lực quản lý bệnh viện công trong cơ chế tự chủ tài chính	61
•HỒ THỊ KIM THANH, LÊ VĂN CƠ	⇒ Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi viêm teo niêm mạc dạ dày theo phân loại Kimura-Takemoto ở người cao tuổi	63
•ĐỖ PHƯƠNG HƯƠNG, NGUYỄN HOÀNG HIỆP	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ Enzyme chống oxy hóa trên công nhân tiếp xúc trực tiếp với hóa chất kim loại nặng	65
•PHẠM KIM LIÊN, ĐỖ QUYẾT	⇒ Đặc điểm Lympho T CD4 và CD8 trong máu ngoại vi ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	67
•NGUYỄN KHẮC ĐỨC	⇒ Đối chiếu lâm sàng với phân độ chấn thương gan bằng chụp cắt lớp vi tính	70
•TRẦN CAO BÌNH, VÕ THUY HỒNG	⇒ Đánh giá kết quả điều trị nắn chỉnh răng ngầm tại bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội	74
•NGUYỄN THANH BÌNH	⇒ Ảnh hưởng của các triệu chứng vận động đến chất lượng cuộc sống bệnh nhân Parkinson tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	77

TIẾN TRIỂN SUY DINH DƯỠNG Ở TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI VIỆT NAM TỪ NĂM 2011 – 2015

NGUYỄN THỊ KIM TIẾN¹, HÀ ANH ĐỨC¹, LÊ DANH TUYÊN²
¹Bộ Y tế, ²Viện Dinh dưỡng Quốc gia

SUMMARY

CHANGES IN UNDERNUTRITION OF UNDER FIVE-YEAR CHILDREN

The progress of malnutrition reduction and the WAZ, HAZ and WHZ were examined through national nutrition surveillance data which is conducted by National Institute of Nutrition from 2011 to 2015. It is shown that the prevalence of child malnutrition has been reduced: underweight from 16.8% in 2011 to 14.1% in 2015 with the rate of reduction is 0.5 percentage point per year; Stunting was 27.5% in 2011 to 24.6% in 2015 with the rate of reduction is 0.6 percentage point per year. The reduction of malnutrition was different among ecological regions

and between urban and rural area. The prevalence of malnutrition was still high in mountainous area.

Keywords: Malnutrition reduction.

ĐẶT VẤN ĐỀ VÀ MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Suy dinh dưỡng protein- năng lượng (Protein-energy malnutrition: PEM) đặc biệt là suy dinh dưỡng (SDD) thể thấp còi vẫn còn là vấn đề cấp bách ảnh hưởng tới sức khỏe toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Ước tính 45% tỉ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi có liên quan đến SDD [1]. Suy dinh dưỡng để lại những hậu quả về phát triển thể chất và tinh thần cho lớp người tương lai, gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội [2]. Theo ước tính của tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp quốc (UNICEF), hiện nay tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi mắc SDD thấp còi toàn cầu là 23,8% (159 triệu trẻ) và tỷ lệ trẻ SDD gầy còm toàn cầu là 7,5% (50 triệu trẻ) [3]. Châu Á và Châu Mỹ La Tinh là 2 khu vực SDD thấp còi có xu hướng giảm dần [4]. Tuy nhiên ở hai khu vực này, tốc độ giảm SDD thấp còi đang có xu hướng chậm lại so với thập kỉ trước. Tốc độ giảm

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Thị Kim Tiến

Email: kimtien.moh@gmail.com

Ngày nhận: 28/6/2017

Ngày phản biện: 17/7/2017

Ngày duyệt bài: 27/7/2017

Ngày xuất bản: 20/8/2017

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TS. Ngô Quý Châu
GS. TS. Hà Văn Quyết
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn
PGS. TS. Phan Văn Tường
PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
PGS. TS. Trần Quý Tường
PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh
TS. Vũ Văn Du
TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhth.vn
banbientap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty CP In và
Thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2017

Giá 50.000đ

SỐ 1056

•VŨ THANH NAM,
ĐẶNG THÀNH NAM

•LÊ THỊ THU HIỀN,
NGUYỄN QUANG DUẬT,
TRỊNH XUÂN TRẮNG

•VŨ THỊ LOAN,
CẦN TUYẾT NGÀ,
PHẠM CẨM PHƯƠNG,
LÊ THỊ LUYẾN

•BÙI CAO CƯỜNG,
BÙI THỊ MỸ HẠNH,
NGÔ QUANG DƯƠNG

•PHÙNG VĂN NAM,
VŨ QUANG DIỄN,
TRẦN QUANG PHỤC

•ĐINH VĂN THỊNH,
VŨ QUANG DIỄN,
PHẠM VĂN THỨC

•BÙI CAO CƯỜNG,
BÙI THỊ MỸ HẠNH,
NGÔ QUANG DƯƠNG
•NGUYỄN THU HƯƠNG,
PHẠM CẨM PHƯƠNG,
LÊ THỊ LUYẾN

•NGUYỄN MINH HÒ,
HẠC VĂN VINH,
NGUYỄN KHẮC HÙNG
•PHẠM QUỐC BÌNH,
NGUYỄN VINH THANH

•ĐINH KHẮC TRƯỜNG,
NGUYỄN ĐỨC CHÍNH

•VŨ ĐỨC PHƯƠNG,
ĐỖ GIA TUYẾN,
NGUYỄN THỊ HƯƠNG

•DƯƠNG TRỌNG NGHĨA,
NGUYỄN THỊ THUỜNG
HUYỀN

•PHẠM THẾ THẠCH,
NGUYỄN GIA BÌNH,
NGUYỄN QUỐC ANH,
ĐÀO XUÂN CƠ

•LÊ CAO CHÍ MỸ,
TRẦN ĐĂNG ĐỨC

•NGUYỄN THỊ KIM TUYẾT,
TRẦN THIÊN THUẦN,
LƯU QUỐC LỚN

⇒ Sự cần thiết xây dựng kế hoạch
tổng thể đổi mới phương thức chỉ trả
theo định suất tại Việt Nam 2

⇒ Mối liên quan giữa chỉ số SOD,
GPx, TAS và MDA với một số chỉ tiêu
lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh
nhân mắc bệnh gan do rượu 5

⇒ Khảo sát tác dụng không mong
muốn của Vinorelbine trong điều trị
ung thư phổi không tế bào nhỏ tại
Trung tâm Y học Hạt nhân - Bệnh
viện Bạch Mai 7

⇒ Nhận xét đặc điểm mô bệnh học
và hóa mô miễn dịch ung thư biểu mô
tế bào nhỏ của phổi 11

⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị tràn
khí màng phổi tự phát 14

⇒ Kết quả điều trị bệnh nhân đợt
cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 16

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng,
nội soi, chụp cắt lớp vi tính phổi trong
ung thư biểu mô tế bào nhỏ của phổi 18

⇒ Đánh giá tình hình sử dụng
Yttrium 90 trong xạ trị chọn lọc điều
trị ung thư gan nguyên phát tại Trung
tâm Y học Hạt nhân và Ung bướu -
Bệnh viện Bạch Mai 21

⇒ Thực trạng và một số yếu tố liên
quan đến bệnh tai mũi họng ở học
sinh tiểu học tại thành phố Bắc Giang 23

⇒ Tác dụng của bài thuốc "Tiêu
thực hành khí trừ thấp thang" trong
điều trị hội chứng rối loạn lipid máu
qua các chỉ tiêu cận lâm sàng 26

⇒ Nghiên cứu xử lý biến chứng
miệng nổi sau phẫu thuật cắt đại tràng
tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức 28

⇒ Tìm hiểu nguyên nhân đái máu
đại thể tại khoa Thận-Tiết niệu Bệnh
viện Bạch Mai 31

⇒ Tác dụng của bài thuốc "Đại sài
hồ thang" trong điều trị hội chứng rối
loạn lipid máu 35

⇒ Kỹ thuật trao đổi oxy qua màng
ngoài cơ thể (Ecmo) trong điều trị suy
hô hấp cấp nặng không đáp ứng với
máy thở 37

⇒ Đánh giá tác dụng điều trị trĩ nội
độ II, III của Viên tế bào trung ích khí B
kết hợp với tiêm xơ trĩ bằng PG 60
5% 41

⇒ Tỷ lệ viêm âm đạo và một số yếu
tố liên quan ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tại
huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An năm
2017 44

•ĐINH THỊ HẢI HÀ,
NGUYỄN VĂN THÔNG, NGUYỄN
HOÀNG NGỌC, NGUYỄN ĐỨC NINH
•NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÂN,
CAO VŨ HÙNG
•NGUYỄN VĂN LÂN,
NGUYỄN THỊ KIM ANH, NGÔ THỊ
QUỲNH LAN, PHẠM NGỌC HOA
•PHẠM THỊ HƯƠNG LOAN,
NGUYỄN PHƯỚC LỢI,
LÊ VĂN CƯỜNG, LÊ ĐỨC LÂN
•PHẠM THỊ NGỌC ANH,
NGUYỄN TRUNG KIÊN
•LƯƠNG NGỌC KHUÊ, TĂNG CHÍ
THƯỢNG, NGUYỄN TRỌNG KHOA,
NGUYỄN THỊ THOẠI, ĐÀO NGUYỄN
MINH, TRẦN HỮU TÂM
•TRẦN MINH ĐẠT,
TRẦN AN

⇒ Yếu tố tiên lượng phục hồi chức năng ở bệnh nhân chảy máu dưới
thị có máu vào não thất 47
⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét kết
quả điều trị u bán cầu đại não ở trẻ em 49
⇒ Đặc điểm khoảng gian khớp ở khớp thái dương hàm người Việt
trưởng thành khảo sát trên hình ảnh CBCT 54
⇒ Khảo sát đặc điểm lỗ cằm phụ và vòng ngoặt trước trên hình ảnh
CBCT ở xương hàm dưới người Việt 56
⇒ Kết quả can thiệp tư vấn di truyền cho những người mang gen
bệnh Beta Thalassemia trong 12 phả hệ nghiên cứu ở khu vực Đồng
bằng sông Cửu Long 59
⇒ Một số nội dung quan trọng để đạt mức chất lượng của Bộ Y tế
nhằm liên thông kết quả xét nghiệm và đạt ISO 15189 62
⇒ Kết quả giải phẫu của phẫu thuật cổ định thể thủy tinh nhân tạo
hậu phòng vào thành củng mạc có sử dụng nội soi nội nhãn trên siêu
âm bán phần trước 66

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔNG THỂ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ THEO ĐỊNH SUẤT TẠI VIỆT NAM

VŨ THANH NAM¹, ĐẶNG THÀNH NAM²

¹Bộ Y tế, ²Ban Quản lý chương trình hợp tác giữa Bộ Y tế và WHO

TÓM TẮT

Phương thức chi trả (PTCT) có vai trò kết nối giữa tài chính y tế và cung ứng dịch vụ y tế là công cụ điều hành chính sách y tế quan trọng trong cải cách hệ thống y tế, do đó thí điểm sửa đổi PTCT theo định suất đóng vai trò quan trọng. Cần thiết xây dựng kế hoạch áp dụng PTCT theo định suất cụ thể với các bước thực hiện chi tiết, hoạt động của hệ thống tài chính y tế rõ ràng, minh bạch với sự tham gia của các bên liên quan là hết sức cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả và tính công bằng trong cung ứng, chăm sóc và tiếp cận dịch vụ y tế tại Việt Nam.

Từ khóa: Phương thức chi trả, định suất.

SUMMARY

RATIONALES TO DEVELOP A COMPREHENSIVE PLAN FOR REFORMING A PROVIDER PAYMENT MECHANISM BY CAPITATION IN VIETNAM

Provider payment mechanisms which plays a vital position in linking health financing and health service provision, is an important policy tool for health system reform, thus piloting a relevant provider payment mechanism by capitation plays an important role. It is necessary to develop a comprehensive plan to apply the specific capacity-building strategies with detailed

implementation steps, transparent financial health system and its operation with the active participation of stakeholders. The plan is a necessary and concrete base aimed to improve efficiency and equity in the provision, care and access to health services in Vietnam.

Keywords: Provider payment mechanisms, capitation.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phương thức chi trả (PTCT) có vai trò kết nối giữa tài chính y tế và cung ứng dịch vụ y tế (DVYT), với chức năng chính là kiểm soát chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế bằng việc tạo ra các cơ chế khuyến khích phù hợp. Chi trả DVYT được xem là một trong 5 công cụ điều hành chính sách y tế quan trọng trong cải cách hệ thống y tế nhằm nâng cao hiệu quả và tính công bằng [1]. Bộ Y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có nhiều nỗ lực thử nghiệm và xây dựng phương thức chi trả mới như thanh toán định suất, chi trả theo trường hợp bệnh tại một số cơ sở khám chữa bệnh (KCB) Bảo hiểm y tế (BHYT).

PTCT phù hợp, hiệu quả sẽ tạo ra cơ chế khuyến khích cơ sở y tế cung cấp các DVYT có chất lượng cho đại đa số người bệnh. Tuy nhiên, ngược lại phương thức chi trả không phù hợp có thể dẫn đến kết quả cơ quan BHYT không thể kiểm soát được chi phí, mất cân đối thu chi [1][2]. Một số phương thức chi trả còn thúc đẩy cơ sở cung ứng nhiều dịch vụ hơn để tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận [8]. Hiện nay, có nhiều phương thức chi trả khác nhau được áp dụng trên thế giới như phí dịch vụ, định suất, chi

Chịu trách nhiệm: Vũ Thanh Nam

Email: namdrg@gmail.com

Ngày nhận: 18/7/2017

Ngày phản biện: 03/8/2017

Ngày duyệt bài: 18/8/2017

Ngày xuất bản: 20/9/2017

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TS. Ngô Quý Châu

GS. TS. Hà Văn Quyết

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn

PGS. TS. Phan Văn Tường

PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Trần Quý Tường

PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh

TS. Vũ Văn Du

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtn.vn

Banbientap@yhtn.vn

Website: www.yhtn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty TNHH Thương mại
Dịch vụ In và Quảng cáo Phong Linh

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2017

Giá 50.000đ

•TRẦN THỊ MINH TÂM,
TRƯƠNG THỊ VĂN ANH

•VŨ QUỐC BÌNH

•TRẦN THỊ THU VÂN

•TRẦN QUYẾT,
TRẦN TRUNG DŨNG,
MA NGỌC THÀNH.

•NGUYỄN TRỌNG TUẤN,
TRẦN THỊ QUỲNH LIÊN,
HUỲNH QUANG THUẬN

•NGUYỄN MẠNH HÀ,
HÀN THỊ VĂN THANH

•TRẦN THỊ THU VÂN,
NGUYỄN THỊ LAN

•NGUYỄN VĂN LÀNH

•NGUYỄN THỊ THANH
NGA, LÊ XUÂN CUNG,
DƯƠNG MAI NGÀ
•TRẦN VIỆT LUÂN

•ĐẬU XUÂN CẢNH,
ĐOÀN MINH THỤY,
NGUYỄN DUY THUẬN,
NGUYỄN QUANG,
LƯƠNG THỊ THẮNG
•TRẦN THỊ THU VÂN

•PHẠM THỊ PHƯƠNG,
TÓNG MINH SƠN,
LÊ HƯNG

•ĐOÀN MINH THỤY

•NGUYỄN VIỆT HÀ,
HỒ SỸ HÙNG

•VŨ THỊ LOAN,
LÊ MINH KỶ

•NGUYỄN THỊ
THANH HÀNG,
PHẠM THỊ THU HIỀN

- ⇒ Nghiên cứu thực trạng nhận thức về ý đức của sinh viên đại học điều dưỡng đa khoa năm 4 Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm 2015 2
- ⇒ Mối liên quan của nồng độ interleukin-10 huyết thanh với tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 6
- ⇒ Nghiên cứu tác động của "Phát thống ngoại xỉ phương" trên chỉ số cận lâm sàng trong điều trị bệnh lý bàn chân do đái tháo đường typ 2 9
- ⇒ Phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng ống cổ tay kinh nghiệm qua 100 trường hợp 11
- ⇒ Kết quả bước đầu điều trị bệnh lý trào ngược dạ dày thực quản tại phòng khám Trường Đại học Y khoa Vinh 15
- ⇒ Đánh giá kết quả điều trị ung thư lưỡi giai đoạn I, II sau phẫu thuật tại Bệnh viện K 18
- ⇒ Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh lý bàn chân do đái tháo đường typ 2 của bài thuốc "Phát thống ngoại xỉ phương" 21
- ⇒ Kiến thức, thực hành về tiêm chủng cho trẻ em của cha/ mẹ có con dưới 5 tuổi tại phòng tiêm ngừa Trung tâm Y tế dự phòng Hậu Giang năm 2016 24
- ⇒ Sự thay đổi của phim nước mắt sau phẫu thuật Phaco 27
- ⇒ Phẫu thuật nội soi mở thông túi lệ với kỹ thuật tạo vật niêm mạc và bọc lệ rộng túi lệ 30
- ⇒ Tác dụng trên một số chỉ tiêu lâm sàng bệnh nhân tăng sản lành tính tuyến tiền liệt của linh phụ khang Tuệ Tĩnh 33
- ⇒ Đánh giá tác dụng của nhĩ châm rãnh hạ áp trên 62 bệnh nhân tăng huyết áp 35
- ⇒ Thực trạng sâu răng viêm lợi và một số yếu tố liên quan ở trẻ mắc hội chứng thận hư tiên phát tại Bệnh viện Nhi Trung ương 38
- ⇒ Tác dụng của HXH trên thời gian giao hợp và một số chỉ tiêu xét nghiệm ở bệnh nhân xuất tinh sớm 40
- ⇒ Kết quả ban đầu điều trị bổ sung testosterone dạng gel trên bệnh nhân giảm dự trữ buồng trứng 43
- ⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật u lành tính tuyến mang tai bằng đường facelift modified 46
- ⇒ Kết quả điều trị viêm tủy không hồi phục nhóm răng hàm lớn hàm trên có sử dụng trám Protaper Next 48

•NGÔ THÁI HÀ , ĐẶNG TRIỆU HÙNG	⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị u men xương hàm dưới bằng phẫu thuật cắt đoạn và tái tạo bởi vật xương mắ	50
•BUI ĐỨC THÀNH, LÊ NGỌC TUYẾN	⇒ Đánh giá kết quả tạo hình chữ z trong phương pháp Millard điều trị khe hở môi toàn bộ một bên tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội năm 2016 - 2017	53
•NGUYỄN ĐỨC TÂM, LƯU THỊ MỸ THỰC	⇒ Tỷ lệ biếng ăn của trẻ <5 tuổi tại phòng khám dinh dưỡng Bệnh viện Nhi Trung ương	55
•PHẠM VĂN THUYỀN, ĐỖ TRƯỜNG THÀNH	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt bàng quang bán phần điều trị ung thư bàng quang tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2010 - 2017	58
•KHAO SYHALATH, NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG, HOÀNG KIM LOAN	⇒ Thực trạng bệnh sâu răng ở học sinh trung học cơ sở Viêng Chăn, Lào năm 2017	61
•ĐOÀN MINH THỤY	⇒ Tác dụng trên tỉ lệ có thai và tình trạng chuột con của hồi xuân hoàn	64
•NGUYỄN NGỌC DƯƠNG, NGUYỄN ROẢN TUẤT	⇒ Đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị khuyết phần mềm vùng cổ - bàn tay tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	67

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VỀ Y ĐỨC CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA NĂM 4 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG NĂM 2015

TRẦN THỊ MINH TÂM, TRƯƠNG THỊ VÂN ANH
Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng nhận thức về y đức của sinh viên đại học điều dưỡng đa khoa năm 4 trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương tháng 4/2015 - 6/2015. **Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang. **Kết quả nghiên cứu:** Sinh viên có nhận thức rõ ràng về khái niệm y đức (66,7%), sự cần thiết của y đức đối với nghề điều dưỡng (98,2%). Khoảng 90% sinh viên có nhận thức đúng đắn về thái độ phục vụ người bệnh trong quá trình chăm sóc. Nhận thức về y đức trong nhiệm vụ được phân công thì có 29,9% đã từng bỏ ca trực; 47,7% sinh viên cho rằng đã từng không có trách nhiệm với những công việc được phân công trong ca trực. Trong mối quan hệ với đồng nghiệp, mất đoàn kết trong nội bộ (17,1%) và không trung thực với đồng nghiệp của mình (43,2%).

Từ khóa: Nhận thức về y đức của sinh viên điều dưỡng.

SUMMARY

STUDY THE STATUS OF THE PERCEPTION ABOUT MEDICAL ETHICS OF GENERAL NURSING 4th - YEAR STUDENTS AT HAI DUONG MEDICAL TECHNICAL UNIVERSITY FROM 4/2015 - 6/2015

Purpose: To describe the status of the perception about medical ethics of general nursing 4th - year

Chịu trách nhiệm: Trần Thị Minh Tâm
Email: tranthiminhtam2000@yahoo.com

Ngày nhận: 08/8/2017

Ngày phân biện: 21/9/2017

Ngày duyệt bài: 03/10/2017

Ngày xuất bản: 20/10/2017

students at Hai Duong medical technical university from 4/2015 - 6/2015. **Materials and methods:** Descriptive cross-sectional study. **Results:** Students have well aware of the concept of medical ethics (66.7%), the necessity of medical ethics in nursing (98.2%). Approximately 90% of the students have proper awareness of the service attitude in the care process patient. About medical ethical perceptions of assigned duties, there is 29.9% have left on duty; 47.7% of students said that they are not responsible for the tasks assigned to them on call. In relationships with colleagues, internal disunity is 17.1% and dishonesty with colleagues is 43.2%.

Keywords: The perception about medical ethics of nursing students.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, bộ quy tắc đạo đức của điều dưỡng viên được xây dựng và công khai ở Tổ chức điều dưỡng thế giới, Tổ chức điều dưỡng ở mỗi quốc gia. Tại Việt Nam, Hội điều dưỡng Việt Nam cũng đã xây dựng bộ chuẩn mực đạo đức cho điều dưỡng viên [2].

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương luôn coi trọng giáo dục y đức cho sinh viên. Với suy nghĩ: Người thầy thuốc phải thương yêu người bệnh như anh em ruột thịt của mình, sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh, gian khổ, "hết lòng hết sức" cứu chữa, phục vụ người bệnh. Do vậy, chúng tôi tiến hành đề tài: "Nghiên cứu thực trạng nhận thức về y đức của sinh viên Đại học Điều dưỡng Đa khoa năm 4 trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm 2015" với mục tiêu: Mô tả thực trạng nhận thức về y đức của sinh viên Đại học Điều dưỡng Đa khoa năm 4 Trường Đại học Kỹ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TS. Ngô Quý Châu
GS. TS. Hà Văn Quyết
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn
PGS. TS. Phan Văn Tường
PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
PGS. TS. Trần Quý Tường
PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh
TS. Vũ Văn Du
TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtn.vn

Banbientap@yhtn.vn

Website: www.yhtn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty TNHH Thương mại
Dịch vụ In và Quảng cáo Phong Linh
* In xong và nộp lưu chiểu 11/2017

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1062

•PHẠM LÊ TUẤN,
KHƯƠNG ANH TUẤN,
DƯƠNG ĐỨC THIÊN
•TRẦN THỊ MAI OANH,
KHƯƠNG ANH TUẤN,
NGUYỄN KHÁNH
PHƯƠNG,
HOÀNG THU THỦY
•VŨ THỊ KIM LIÊN,
ĐỖ THỊ QUỲNH NGÀ,
TRẦN THỊ HẢI ÂU,
VŨ THỊ THU HƯỜNG,
TĂNG THỊ NGÀ, HÀ THỊ
PHƯƠNG MAI, VŨ BẢO
CHÂU, DIÊM ĐĂNG
THANH, NGUYỄN VĂN
AN, NGUYỄN THÁI SƠN
•HOÀNG THANH TÙNG,
BÙI THỊ VĂN ANH
•NGUYỄN THỊ
LAN ANH,
NGUYỄN HỮU ƯỚC,
LƯU THỊ HOA,
PHẠM HỮU HÒA
•NGUYỄN QUỐC LINH,
NGÔ ĐỨC NGỌC,
NGUYỄN ANH TUẤN
•NGÔ THỊ MINH HÀ,
NGUYỄN THANH
HƯƠNG
•NGUYỄN THỊ HÒA,
NGUYỄN THỊ
VĂN HỒNG
•TRẦN THỊ
MINH HUỲEN,
KHƯƠNG VĂN DUY,
NGUYỄN KIM DUNG
•BÙI THỊ VĂN ANH,
BÙI THỊ DỊU
•TRẦN HUỲEN TRANG,
ĐỖ NGỌC SƠN,
NGÔ ĐỨC NGỌC
•TRẦN ĐẠI TRI HÃN,
NGUYỄN MINH TÂM
•NGUYỄN KINH ĐỒ,
NGUYỄN THỊ
BẠCH YẾN
•NGUYỄN MẠNH
THẮNG, LÊ VĂN DŨNG,
NGUYỄN VĂN TUYẾN,
ĐÀO CHIẾN THẮNG,
TRẦN THỊ BÍCH HẠNH

⇒ Mô hình quản trị bệnh viện công ở
Singapore và bài học kinh nghiệm cho
Việt Nam 2
⇒ Gói dịch vụ y tế cơ bản: Khái niệm,
phạm vi và phương thức tiếp cận qua
tổng quan kinh nghiệm quốc tế 6
⇒ So sánh hai phương pháp xác định
nồng độ kháng sinh tối thiểu ức chế vi
khuẩn (MIC) và PCR khuếch đại gen
mecA phát hiện chủng *Staphylococcus*
Aureus kháng Methicilin 9
⇒ Nghiên cứu sự đồng nhất của phân
loại thị trường với phân loại cấu trúc
trong bệnh Glôcôm 12
⇒ Nhận xét kết quả phẫu thuật sửa toàn
bộ tử chứng Fallot ở trẻ em ở Bệnh viện
Hữu nghị Việt Đức 14
⇒ Nghiên cứu áp dụng điện não theo
dõi bệnh nhân hôn mê sau ngừng tuần
hoàn có kiểm soát thân nhiệt theo đích 17
⇒ Thực hiện chăm sóc thiết yếu bà mẹ,
trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ của hộ
sinh: Kết quả nghiên cứu tại khoa Đẻ,
Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2017 20
⇒ Khảo sát tình trạng loãng xương trên
bệnh nhân xơ gan do rượu 23
⇒ Kiến thức về bệnh tăng huyết áp của
người lao động tại một số công ty thuộc
Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, năm
2017 27
⇒ Đặc điểm chỉ số OSDI trên mắt
Glôcôm góc mở nguyên phát có khô mắt
nhãn áp điều chỉnh với thuốc tương tự
Prostaglandin 30
⇒ Nghiên cứu hiệu quả cai thở máy của
phương thức thở PAV+ ở bệnh nhân đợt
cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 33
⇒ Các yếu tố liên quan đến sự thay đổi
mức đường huyết ở người có tiền sử
tiền đái tháo đường 36
⇒ Tìm hiểu giá trị dự báo mức độ tổn
thương động mạch vành của điện tâm
đồ ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim không
ST chênh lên 40
⇒ Đánh giá sự biến đổi chỉ số tim-cổ
chân (CAVI) và mối liên quan giữa chỉ số
(CAVI) với một số yếu tố nguy cơ tim
mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp
nguyên phát sau một năm điều trị duy trì
đạt huyết áp mục tiêu 43

•TRẦN NGUYỄN TRÀ MY, NGUYỄN MINH TÂM, PHAN VĂN NĂM	⇒ Kiến thức, thái độ và thực hành về bệnh Glaucoma của người trên 40 tuổi tại thành phố Huế	47
•HOÀNG THỊ NGỌC TRÂM, NGUYỄN THỊ HỒNG, NGUYỄN THỊ BÌNH, NGUYỄN THỊ NGÀ, LÊ ĐỨC THỌ	⇒ Kết quả đo chiều dài xương đùi bằng siêu âm ở thai bình thường tuổi thai từ 22 đến 37 tuần	50
•NGUYỄN THỊ BÌNH, NGUYỄN THỊ NGÀ, HOÀNG THỊ NGỌC TRÂM, NÔNG HỒNG LÊ, LÊ ĐỨC THỌ	⇒ Thực trạng nhiễm trùng đường sinh dục dưới ở phụ nữ đến khám tại Phòng khám Sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017	53
•NGUYỄN THỊ NGÀ, NÔNG HỒNG LÊ, HOÀNG THỊ NGỌC TRÂM, LÊ ĐỨC THỌ	⇒ Kết quả xử trí ối vỡ sớm ở sản phụ có thai đủ tháng đến đẻ tại Khoa Sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017	55
•NGUYỄN VĂN THẮNG, HOÀNG ĐÌNH CHÂN	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật ung thư phổi không tế bào nhỏ ở nhóm bệnh nhân dưới 60 tuổi tại Bệnh viện K	58
•HOÀNG THÁI HOA CƯƠNG, VŨ THỊ NGỌC THANH, NGUYỄN DUY THUẬN	⇒ Tác dụng bảo vệ gan của quả dưa đại trên thực nghiệm	60
•TRẦN NHẬT TUẤN, NGUYỄN ANH TUẤN, NGÔ ĐỨC NGỌC	⇒ Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật theo dõi áp lực oxy nhu mô não bằng hệ thống Licox® trong theo dõi bệnh nhân đột quỵ não nặng	63
•LỖ THỊ YẾN, NGUYỄN THỊ VÂN HỒNG	⇒ Giá trị nồng độ Procalcitonin huyết thanh trong chẩn đoán nhiễm trùng dịch màng bụng ở bệnh nhân xơ gan cổ trướng	66

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN CÔNG Ở SINGAPORE VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

PHẠM LÊ TUẤN¹, KHƯƠNG ANH TUẤN¹
DƯƠNG ĐỨC THIÊN²

¹ Bộ Y tế

² Viện Chiến lược và Chính sách Y tế

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô hình quản trị bệnh viện công và tiến trình cải cách bệnh viện của Singapore sử dụng phương pháp khảo sát, quan sát, hồi cứu số liệu và phỏng vấn trực tiếp các lãnh đạo tại các bệnh viện công vào tháng 3/2017 nhằm mô tả mô hình quản trị bệnh viện công của Singapore và phân tích đặc điểm quản trị của các bệnh viện công và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Kết quả cho thấy mô hình quản lý bệnh viện công theo hình thức tập đoàn của Singapore thể hiện rõ được tính hiệu quả trong đó các công ty được tự chủ, linh hoạt trong cung ứng dịch vụ y tế, điều phối, chia sẻ nguồn lực giữa các công ty bệnh viện trong tập đoàn, nhưng vẫn được quản lý

chặt chẽ thông qua hội đồng quản lý do lãnh đạo Bộ Y tế là chủ tịch, các bệnh viện hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Cần thực hiện thí điểm một cách thận trọng hình thành các tập đoàn/các bệnh viện, trung tâm y tế, mỗi thành viên trong tập đoàn là một công ty, có kế hoạch và lộ trình cụ thể để thực hiện thành công tiến trình quản trị bệnh viện công tại Việt Nam.

Từ khóa: Bệnh viện công.

SUMMARY

A study of the Singapore public hospital governance model and hospital reform process using the methods of observation, using retrospective data and direct interviews with leaders in public hospitals in March 2017 to describe Singapore's public hospital governance model and analyze the governance characteristics of the public hospitals and lessons learned for Vietnam. The results showed that Singapore's public hospital management model demonstrates efficiency in that companies are self-reliant, flexible in providing health services, coordinating and sharing resources. The power between the hospital companies in the corporation, but

Chịu trách nhiệm: Phạm Lê Tuấn
Email: phamtuan2003@gmail.com
Ngày nhận: 12/9/2017
Ngày phản biện: 02/10/2017
Ngày duyệt bài: 26/10/2017
Ngày xuất bản: 25/11/2017

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vinh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TS. Ngô Quý Châu

GS. TS. Hà Văn Quyết

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Nguyễn Quốc Tuấn

PGS. TS. Phan Văn Tường

PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Liên

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Trần Quý Tường

PGS. TS. Phạm Thúc Hạnh

TS. Vũ Văn Du

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yth.vn

Banbientap@yth.vn

Website: www.yth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty TNHH Thương mại
Dịch vụ In và Quảng cáo Phong Linh

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2017

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1064

•PHẠM THỊ HOÀNG YẾN,
TRƯƠNG TUẤN ANH,
NGUYỄN TRƯỜNG SƠN

•NGUYỄN VINH QUỐC,
TRẦN CÔNG TRƯỜNG

•HOÀNG TRUNG KIẾN,
NGUYỄN THỊ
THANH HƯƠNG

•PHẠM TIẾN CHUNG,
NGÔ THANH TÙNG

•PHẠM NGỌC LINH,
BÙI THỊ LAN,
LƯƠNG THỊ KIỀU DIỄM

•ĐẶNG XUÂN NGUYỄN

•TRƯƠNG TUYẾT MAI

•PHÙNG VĂN LỢI,
ĐÀO TIẾN THỊNH,
VŨ THỊ NGỌC THỦY

•PHẠM THỊ HOÀNG YẾN,
NGUYỄN THỊ
MINH CHÍNH,
HOÀNG THỊ MINH THÁI
•NGUYỄN ANH TUẤN,
HOÀNG THỊ THẢO

•ĐOÀN THỊ NGÀ,
NGUYỄN THỊ HOÀI,
ĐÀO TIẾN THỊNH,
TRẦN NGỌC TUẤN,
HÙNG THỦ HÒA

•NGUYỄN THU TRANG,
LÊ THỊ BÍCH NGỌC,
TRIỆU VĂN NHẬT

•LÊ VĂN THÊM,
PHẠM HƯƠNG SEN

•NGUYỄN THỊ SƠN,
NGUYỄN PHƯƠNG SINH

•NGUYỄN THỊ HOÀI THU

•VŨ VĂN THÀNH,
NGUYỄN THỊ
THANH HUYỀN

•PHẠM QUANG MINH,
NGUYỄN THỊ MAI

⇒ Thực trạng kiến thức về phục hồi chức năng sau đột quỵ não của người chăm sóc chính tại Nam Định năm 2016

⇒ Đánh giá tác dụng điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính do thoái hóa cột sống cổ bằng điện châm

⇒ Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thể lực của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên

⇒ Thời gian sống thêm của bệnh nhân ung thư vòm mũi họng giai đoạn III, IV (N2,3M0) được áp dụng phác đồ hóa xạ trị đồng thời cổ hóa trị trước tại Bệnh viện K từ tháng 9/2011 đến tháng 11/2015

⇒ Khảo sát mô hình bệnh tật tại khoa huyết học lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên

⇒ Đánh giá tính ổn định của kính nội nhãn Acrysof Toric điều chỉnh loạn thị trong phẫu thuật Phaco

⇒ Thay đổi nồng độ PTH và CTX của phụ nữ 40-50 tuổi bị loãng xương thông qua bổ sung sữa đậu nành tăng cường canxi và vitamin D

⇒ Thực trạng mức độ mệt mỏi của người bệnh sau phẫu thuật ổ bụng tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên

⇒ Thay đổi kiến thức về phục hồi chức năng đột quỵ não của người chăm sóc chính tại Nam Định sau can thiệp giáo dục

⇒ Đặc điểm cận lâm sàng bệnh xơ cứng cột bên teo cơ

⇒ Chất lượng cuộc sống của người bệnh đặt Stent double - J sau nội soi tán sỏi ngược dòng điều trị sỏi niệu quản tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017

⇒ Các yếu tố liên quan đến mức độ trầm cảm của bà mẹ có con sinh non đang điều trị tại Trung tâm Nhi khoa - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, năm 2017

⇒ Thực trạng thực hiện quy trình kỹ thuật làm rốn sơ sinh của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương thực tập tại Khoa Sản thường - Sơ sinh Bệnh viện Phụ sản Hải Dương tháng 11 năm 2015

⇒ Thực trạng sự tự tin về cho con bú của bà mẹ có con lần đầu tại Khoa Sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017

⇒ Thực trạng thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản của điều dưỡng lâm sàng tại các bệnh viện đa khoa tuyến huyện tỉnh Bắc Giang năm 2016

⇒ Thực trạng kiến thức về bệnh tiêu chảy của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tại Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định năm 2016

⇒ Đánh giá tình trạng loạn thần sau mổ ở bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

•TRỊNH THỊ HỒNG CỬA, TRẦN NGỌC DUNG, HOÀNG ĐỨC TRINH, DƯƠNG THỊ LOAN	⇒ Đặc điểm lâm sàng và thể mô bệnh học của bệnh nhân ung thư biểu mô vòm mũi họng điều trị tại Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ	42
•NGÔ THÚY HÀ, NGUYỄN THỊ VÂN HỒNG, NGUYỄN VĂN HƯNG, NGUYỄN TRỌNG HIẾU	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm loét đại trực tràng chảy máu	44
•NGUYỄN THỊ TÚ NGỌC	⇒ Xác định mức độ căng thẳng tâm lý và một số biện pháp đối phó của cha mẹ trẻ mắc bệnh Thalassemia tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	46
•NGÔ CHIẾN THUẬT, PHẠM HỒNG VÂN, LÊ THỊ KIM DUNG	⇒ Đánh giá hiệu quả của điện châm kết hợp tập dưỡng sinh trong điều trị thoái hóa khớp gối	47
•VŨ VĂN THÀNH, NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	⇒ Thay đổi kiến thức về bệnh tiêu chảy của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tại Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định năm 2016	49
•NGUYỄN THỊ HOÀI THU	⇒ Xác định nhu cầu nhân lực y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang	51
•CAO THỊ NGỌC MINH, TRẦN HỮU TẮM	⇒ Phân tích chất lượng xét nghiệm tại các bệnh viện qua kết quả ngoại kiểm tra trong 8 tháng năm 2017	54
•VŨ THỊ KIM HOA, NGUYỄN XUÂN NINH, NGUYỄN ĐỖ HUY	⇒ Hiệu quả của bổ sung sản phẩm dinh dưỡng có Probiotic và Prebiotic đến chỉ số miễn dịch, tiêu chảy và nhiễm khuẩn hô hấp của trẻ 25-36 tháng tuổi	57
•HOÀNG MINH CƯỜNG	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt tuyến vú triệt căn trên bệnh nhân ung thư vú giai đoạn II-IIIa tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên giai đoạn 2015 – 2017	61
•LƯU HẢI MINH, BÙI QUỐC ANH, PHAN THỊ YẾN	⇒ Điều chế thành công hệ vi nhũ tương Nano Curcumin và sản xuất quy mô công nghiệp liquid Nano Curcumin bằng kỹ thuật PEG hóa	65

THỰC TRẠNG KIẾN THỨC VỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG SAU ĐỘT QUY NÃO CỦA NGƯỜI CHĂM SÓC CHÍNH TẠI NAM ĐỊNH NĂM 2016

PHẠM THỊ HOÀNG YẾN, TRƯƠNG TUẤN ANH, NGUYỄN TRƯỜNG SƠN
Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức về phục hồi chức năng (PHCN) sau đột quỵ não của người chăm sóc chính (NCSC) tại Nam Định năm 2016.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 50 người chăm sóc chính người bệnh đột quỵ não được chọn từ các khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định từ tháng 5/2016 đến tháng 7/2016.

Kết quả và kết luận: Kiến thức về phục hồi chức năng sau đột quỵ của NCSC còn ở mức hạn chế. Cụ thể có 56% NCSC có kiến thức đúng về thời điểm tiến hành PHCN cho người bệnh, chỉ có 44% NCSC trả lời đúng về các nội dung của PHCN sau đột quỵ não. Có 58% NCSC có kiến thức đúng về vấn đề quan sát sắc thái người bệnh trong quá trình tập luyện và chỉ có 42% NCSC biết về các hình thức hỗ trợ cho người bệnh đột quỵ sau khi ra viện. Điểm trung bình kiến thức của NCSC là $5,17 \pm 1,12$ ($p < 0,01$).

Chịu trách nhiệm: Phạm Thị Hoàng Yến

Email: hoangyen.phcn@gmail.com

Ngày nhận: 25/9/2017

Ngày phản biện: 30/10/2017

Ngày duyệt bài: 13/11/2017

Ngày xuất bản: 20/12/2017

Từ khóa: Phục hồi chức năng, người chăm sóc chính, đột quỵ, kiến thức.

SUMMARY

POST-STROKE REHABILITATION KNOWLEDGE AMONG PRIMARY CAREGIVERS OF PATIENTS IN NAM DINH PROVINCE IN 2016

Objective: To describe knowledge on rehabilitation after stroke of primary caregivers of patients in Nam Dinh province in 2016.

Methods: A cross-sectional study of over 50 primary caregivers of cerebral stroke patients selected from different departments of Nam Dinh Provincial General Hospital from May 2016 to July 2016.

Results and conclusions: In general, the caregivers had limited amount of knowledge on post-stroke rehabilitation. Specifically, 56% of the primary caregivers have correct knowledge about the timing of rehabilitation for patients, only 44% of them respond correctly to the content of rehabilitation after cerebral stroke. There were 58% of primary caregivers having correct knowledge of the observing patients during the exercise and only 42% of caregivers knew about forms of support for stroke patients after discharge. The average point of caregivers' knowledge was 5.17 ± 1.12 ($p < 0.01$).

Keywords: Rehabilitation, primary caregivers, stroke, knowledge.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Duyệt bài
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2016

Giá 25.000đ

•YHTH

•CAO TRƯỜNG SINH,
PHAN THỊ DIỆU NGỌC

•ĐẶNG TUẤN ANH, PHẠM
VĂN LIỆU, NGUYỄN THỊ
PHƯƠNG ANH

•ĐỖ THỊ NGỌC LINH,
NGUYỄN HỒNG HÀ,
NGUYỄN TÀI SƠN

•PHẠM THỊ THU HÀ

•LÊ NGỌC TUYẾN,
NGUYỄN BÁ NGỌC,
THỊNH THÁI

•LÊ VĂN HỢI,
LÊ MAI HÙNG

•NGUYỄN ĐỨC THANH,
TRẦN THỊ PHƯƠNG

•HOÀNG VIỆT HẢI,
TRẦN THANH MAI

•TRẦN MINH GIANG,
BÙI VĂN PHÚ QUỐC,
TRẦN VĂN NGỌC

•TRẦN THỊ PHƯƠNG,
NGUYỄN ĐỨC THANH

•VŨ VĂN KIẾN,
HOÀNG NĂNG TRỌNG,
TRẦN THỊ GIÁNG HƯƠNG
•NGUYỄN NGỌC THẠCH

•LÊ THỊ HỒNG HANH

•ĐINH VĂN HÂN,
NGÔ NGỌC HÀ,
THIẾU TĂNG THẮNG,
ĐỖ HOÀNG TÙNG,
NGUYỄN THẾ ANH

•LÊ VĂN ĐỨC,
LÊ THỊ MINH NGUYỆT
•NGUYỄN QUANG ĐẠI,
PHAN LÊ THU HẰNG

•LÊ THU HÀ

⇒ 10 sự kiện tiêu biểu ngành Y tế năm 3
2015

⇒ Thực trạng sử dụng rượu bia ở nam giới 5
trong độ tuổi lao động từ 15 - 60 tuổi tại xã
Tây Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

⇒ Đặc điểm lâm sàng, X quang và tiên 8
lượng trong nhũ răng khôn hàm dưới mọc
lệch tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm
2015

⇒ Tình hình điều trị bệnh lý dị dạng động 11
tĩnh mạch vùng đầu mặt cổ trong 6 năm tại
khoa Phẫu thuật Tạo hình và Hàm mặt,
Bệnh viện Việt Đức

⇒ Phát hiện nguyên nhân gây bệnh mày 13
đay mạn tính

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của 16
nang răng sừng hóa và kết quả điều trị tại
một số bệnh viện ở Hà Nội

⇒ Một số yếu tố ảnh hưởng đến mắc tăng 19
huyết áp ở người cao tuổi

⇒ Nhu cầu đào tạo chuyên môn của cán bộ 22
chuyên trách dân số xã tại tỉnh Thái Bình

⇒ Tình trạng khớp cắn của sinh viên Đại 24
học Y Hà Nội lứa tuổi 18 - 25

⇒ Pseudomonas aeruginosa đa kháng: kết 27
quả từ nghiên cứu lâm sàng trên bệnh nhân
viêm phổi thở máy

⇒ Thực trạng hoạt động của cán bộ 32
chuyên trách dân số xã tại tỉnh Thái Bình
năm 2014

⇒ Thực trạng ô nhiễm vi sinh vật tại các cơ 34
sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thành
phố Điện Biên Phủ năm 2014

⇒ Thông báo lâm sàng ngoại tâm thu thất 37
sau gây tê tủy sống lần thứ ba cho phẫu
thuật chi dưới

⇒ Trường hợp lao nắp thanh môn khó 39
chẩn đoán tại Bệnh viện Nhi Trung ương

⇒ Đánh giá tác dụng Plasma lạnh trong 41
điều trị vết thương thực nghiệm trên mô
hình động vật

⇒ Bệnh lao hệ tiêu hoá 43

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rối loạn 50
tâm thần và hành vi ở bệnh nhân nghiện
game tại khoa Cấp tính nam Bệnh viện Tâm
thần Hải Phòng từ năm 2010 - 2014

⇒ Đáp ứng thuốc Erlotinib trong điều trị 53
bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ
giai đoạn muộn

MỤC LỤC (SỐ 993)

•BÙI SỸ TUẤN ANH, ĐỖ NGỌC HIẾU	⇒ Đại tràng đôi: Trường hợp hiếm gặp, phẫu thuật nội soi thành công tại Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương	55
•NGUYỄN THÀNH ĐỊNH NGUYỄN HỒNG HẠNH	⇒ Nghiên cứu hiệu quả của phương pháp thẩm tách siêu lọc bù dịch trực tiếp (Hdfonline) ở bệnh nhân suy thận mạn có lọc máu chu kỳ (HD)	58
•CAO TRƯỜNG SINH, PHAN THANH BÌNH, NGUYỄN VĂN TOÀN, NGUYỄN TÁ ĐÔNG	⇒ Nghiên cứu nồng độ Brain Natriuretic Peptide huyết tương ở bệnh nhân nhồi máu não giai đoạn cấp	61
•TRỊNH ĐỨC MẬU, CÙ XUÂN CÔNG, NGUYỄN QUÝ THÁI	⇒ Thực trạng sức khỏe và một số yếu tố liên quan đến người nghiện chích ma túy điều trị bằng Methadone tại Trung tâm Y tế Phổ Yên, Thái Nguyên	64
•TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG, NGUYỄN KHẮC THUỶ	⇒ Đánh giá tác dụng điều trị của bài thuốc “Địch đàm thang” lên một số chỉ số cận lâm sàng trên bệnh nhân có rối loạn Lipid máu thể đàm thấp theo y học cổ truyền	67
•DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH, VÕ THẾ NHÂN	⇒ Bệnh Marchiafava - Bignami, tổn thương bệnh học, chẩn đoán, điều trị và tiên lượng: Nhân hai ca lâm sàng tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	70
•LÊ THỊ QUỲNH TRANG, LÊ THỊ HOÀN, KIM BẢO GIANG	⇒ Một số yếu tố liên quan tới kiến thức, thái độ và thực hành ứng phó với ảnh hưởng của lũ, lụt lên sức khỏe của người dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2012	73
•TRẦN DOANH HIỆU, BÙI TUẤN ANH	⇒ Vai trò của siêu âm và chụp cộng hưởng từ mật - tụy trong chẩn đoán tắc mật do sỏi ống mật chủ có đối chiếu với kết quả phẫu thuật	76
•HOÀNG THẾ KIÊM	⇒ Đánh giá thực trạng công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại tuyến xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2012	78
•NGUYỄN THÚY NGÀ, TRỊNH THỊ QUẾ, ĐỖ DOÃN LỢI, PHẠM THIỆN NGỌC	⇒ Nghiên cứu sự liên quan giữa Galectin-3 và một số dấu hiệu sinh học khác ở bệnh nhân suy tim	81
•PHAN THỊ DUNG, BÙI MỸ HẠNH, NGUYỄN ĐỨC CHÍNH, BÙI THỊ THU HÀ, PHAN LÊ THU HẰNG	⇒ Tổng quan chương trình đào tạo cho điều dưỡng về chăm sóc vết thương	83
•TRẦN THANH MỸ, NGUYỄN VĂN THÁI	⇒ Điều trị phẫu thuật khớp giả thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp nén ép	87
•NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG	⇒ Thực trạng tai nạn thương tích và kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống tai nạn thương tích ở học sinh Trung học phổ thông huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái năm 2011	91
•NGUYỄN ĐỨC TRỌNG, ĐỖ VĂN DUNG	⇒ Hiệu quả giải pháp tuyên truyền, huấn luyện an toàn – vệ sinh lao động ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho công nhân xi măng Tam Điệp – Ninh Bình	95

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vinh Hưng

Duyệt bài
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in**
và thương mại Đông Bắc

*** In xong và nộp lưu chiểu 2/2016**

Giá 25.000đ

- TRƯƠNG THỊ MINH NGUYỆT, ĐÀO THU GIANG ⇒ Tìm hiểu tình trạng kháng Aspirin ở bệnh nhân bệnh động mạch vành sử dụng Aspirin 2
- HOÀNG KIM TUẤN, DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH ⇒ Đánh giá kết quả bước đầu vi phẫu thuật u não tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An 6
- PHAN LÊ THU HẰNG, PHÙNG CHÍ THIÊN ⇒ Kiến thức sử dụng nguồn nước trong sinh hoạt của người dân thuộc huyện đảo Cát Bà, Hải Phòng năm 2015 9
- PHẠM HỒNG VÂN ⇒ Nghiên cứu đặc điểm mô hình bệnh tật nhi khoa tại Bệnh viện Chăm cứu Trung ương 5 năm (2010-2014) 11
- LÊ THỊ THANH HƯƠNG, NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG ⇒ Thực trạng sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và mối liên quan tới tình trạng suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi tại 5 tỉnh Điện Biên, Kon Tum, Ninh Thuận, Đồng Tháp và An Giang 14
- TRẦN THỊ THOẠI, TRỊNH THANH HẢI, LÊ THỊ HOÀN ⇒ Kiến thức và thực hành về rác thải sinh hoạt của người dân phường Thượng Thanh, thành phố Hà Nội, năm 2014 18
- NGUYỄN THẾ THỊNH ⇒ Tác dụng giảm đau của Đại phòng phong thang ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp 21
- LÊ VĂN HỢI, VŨ VĂN THÀNH ⇒ Tình hình mắc hen phế quản ở người cao tuổi tại một vùng nông thôn 24
- LÊ NGỌC TUYẾN, THÁI THỊNH ⇒ Báo cáo trường hợp u bạch mạch lớn ở trẻ em được điều trị theo phương pháp phẫu thuật 28
- NGUYỄN CÔNG HOÀNG ⇒ Nghiên cứu vi khuẩn và kháng sinh đồ của các thể viêm Amidan tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên 29
- CAO TRƯỜNG SINH, NGUYỄN VĂN ĐÔNG ⇒ Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ bệnh viêm não Nhật Bản tại tỉnh Thái Bình từ năm 2009 - 2013 32
- NGUYỄN BÁ VƯỢNG, NGUYỄN KIẾN CƯỜNG ⇒ Nghiên cứu thực trạng ô nhiễm TNT trong môi trường lao động tại một số đơn vị quốc phòng và mối liên quan giữa một số tỷ lệ bệnh tật với thời gian tiếp xúc độc hại 36
- LƯƠNG CAO ĐỒNG, HUỲNH QUANG THUẬN, PHẠM VĂN TRẦN ⇒ Nghiên cứu một số chỉ số hóa sinh chức năng gan ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn tính 39
- TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG ⇒ Thực trạng kiến thức, thực hành của nhân viên y tế trong thu gom, phân loại, vận chuyển và tiêu hủy rác thải y tế tại các Bệnh viện Y học Cổ truyền 42
- PHAN LÊ THU HẰNG, NGUYỄN THỊ HIẾN THANH ⇒ Xác định týp huyết thanh vi rút Cocksackie A ở bệnh nhân liệt mềm cấp tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam giai đoạn 2005 - 2007 45
- ĐẶNG VĂN EM, NGUYỄN ĐỨC HOAN ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Lupus ban đỏ hệ thống (SLE) tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 49
- NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG ⇒ Thực trạng tiếp cận với nước sạch tại cộng đồng dân cư 5 tỉnh Điện Biên, Kon Tum, An Giang, Đồng Tháp, Ninh Thuận, 2015 51
- HOÀNG VIỆT HẢI, ĐẶNG TIẾN ĐẠT ⇒ Đặc điểm tương quan của lệch lạc khớp cắn loại I Angle 55

MỤC LỤC (SỐ 996)

•NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG, TRỊNH THỊ QUẾ, PHẠM THIÊN NGỌC	⇒ Nghiên cứu nồng độ Procalcitonin huyết tương trong nhiễm khuẩn sơ sinh	57
•PHẠM THANH BÌNH, TRẦN THỊ HỒNG CẨM, VŨ THỊ MINH HẠNH, PHẠM THỊ DUNG	⇒ Đặc điểm mật độ xương của người 25-75 tuổi tại hai tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	60
•HÀ THỊ BÍCH NGỌC, CHU THỊ NGÀ, NGUYỄN HÙNG CƯỜNG, NGUYỄN ĐỨC NHÂM	⇒ Bước đầu triển khai kỹ thuật Genexpert trong phát hiện vi khuẩn lao tại Hải Phòng	63
•TRẦN THỊ NGUYỆT NGÀ, VŨ THỊ THU HIỀN, NGUYỄN THỊ LÂM, NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG, PHAN LÊ THU HẰNG	⇒ Thiếu vitamin D và một số yếu tố liên quan ở trẻ 12 - 36 tháng tại huyện Gia Lộc - Hải Dương	66
•NGUYỄN THỊ TÂM THUẬN	⇒ Bước đầu đánh giá tác dụng bài Bán hạ bạch trạch thiên ma thang đến đặc điểm của cơn đau đầu Migraine	70
•NGUYỄN THỊ THU THỦY, NGUYỄN QUANG TUẤN, VŨ ĐIỆN BIÊN	⇒ Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân Ebstein điều trị tại Bệnh viện Tim Hà Nội	74
•ĐÀO QUANG MINH	⇒ Kết quả điều trị ung thư gan bằng đốt cao tần tại Bệnh viện Thanh Nhàn	78

TÌM HIỂU TÌNH TRẠNG KHÁNG ASPIRIN Ở BỆNH NHÂN BỆNH ĐỘNG MẠCH VÀNH SỬ DỤNG ASPIRIN

TRƯƠNG THỊ MINH NGUYỆT, ĐÀO THU GIANG
Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

TÓM TẮT

Mở đầu: Bệnh động mạch vành (ĐMV) thường gặp ở nam giới lớn tuổi, là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tử vong và nhập viện. Hiện nay, có rất nhiều biện pháp điều trị nhằm làm giảm các biến cố mạch máu ở những bệnh nhân (BN) này, trong đó có thuốc aspirin chống ngưng tập tiểu cầu (NTTC). **Mục tiêu:** Xác định tỷ lệ kháng aspirin ở các BN bệnh ĐMV, sử dụng aspirin và tìm hiểu mối liên quan giữa tỷ lệ kháng aspirin với một số đặc điểm lâm sàng của bệnh ĐMV. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu độ NTTC với hai chất kích tập ADP (nồng độ 10 μ M/l) và arachidonic acid (nồng độ 0,5mg/ml), trên 71 BN bị bệnh ĐMV sử dụng aspirin. Tiến cứu, mô tả cắt ngang. Đánh giá kháng aspirin theo tiêu chuẩn của Gum P.A. (2001) [7]: kháng aspirin hoàn toàn khi 0,5 mg/ml arachidonic acid gây NTTC $\geq$ 20% và 10 μ M/l ADP gây NTTC $\geq$ 70%; kháng aspirin không hoàn toàn khi có một trong hai tiêu chuẩn trên. **Kết quả và kết luận:** Tỷ lệ kháng aspirin (kháng hoàn toàn hoặc kháng không hoàn toàn) của BN bị bệnh ĐMV là 67,6%; tỷ lệ BN kháng aspirin hoàn toàn là 32,4% và tỷ lệ kháng aspirin không hoàn toàn là

35,2%. Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nhóm BN kháng aspirin với nhóm BN nhạy cảm với aspirin về số lượng yếu tố nguy cơ của bệnh ĐMV, tuổi, giới và số lượng TC ($p > 0,05$). Lượng huyết sắc tố ở nhóm kháng aspirin có xu hướng thấp hơn nhóm nhạy cảm với aspirin, nhưng sự khác nhau này chưa có ý nghĩa thống kê ($p = 0,1$).

Từ khóa: Kháng aspirin, bệnh động mạch vành, ngưng tập tiểu cầu.

SUMMARY

LEARN ASPIRIN RESISTANCE IN PATIENT WITH CORONARY ARTERY DISEASE USING ASPIRIN

Background: Coronary artery disease is common in older men, is one of the leading causes of fatal and hospitalization. Currently, there are many treatments to reduce the vascular events in these patients including anti-platelet aggregation aspirin. **Objectives:** To determine the rate of aspirin resistance in patients with coronary artery disease are using aspirin and explore the relationship between aspirin resistance ratio with some clinical features of coronary artery disease. **Patients and methods:** Cross-sectional descriptive prospective study. Studies of platelet aggregation with

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vinh Hưng

Duyệt bài
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in**
và thương mại Đông Bắc

*** In xong và nộp lưu chiểu 3/2016**

Giá 25.000đ

•NGUYỄN HOÀNG LONG

•NGUYỄN THỊ TÂM,
TRẦN THỊ THANH HÓA,
VŨ THỊ THANH HUYỀN

•ĐỖ THỊ PHƯƠNG,
TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG,
NGUYỄN THU THỦY
•DOÀN NGỌC HẢI

•DƯƠNG THỊ HỒNG

•LÊ MINH QUANG

•NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG,
NGUYỄN THÚY QUỲNH
•NGUYỄN TRỌNG HIẾU
CỔ THỊ THU HẰNG

•PHAN LÊ THU HẰNG,
NGUYỄN THỊ HIẾN THANH

•NGUYỄN VĂN TUẤN,
BÙI TUẤN ANH

•PHAN CHÍ THÀNH,
LÊ TRUNG THỌ,
VŨ BÁ QUYẾT

•TĂNG CHÍ THƯỢNG

•LÊ THỊ HOÀN,
NGUYỄN NHƯ HIỂN

•ĐẶNG THẾ HỆ, LÊ VĂN HÀ,
TRẦN THỊ THANH NGÂN,
TRẦN THIÊN THUẦN

•TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG,
HOÀNG MINH CHUNG

•NGUYỄN HỒNG VIỆT,
BÙI TUẤN ANH

•LÊ THỊ HOÀN,
TRƯƠNG ĐÌNH BẮC

•VŨ BÁ QUYẾT,
PHAN CHÍ THÀNH,
LÊ TRUNG THỌ,
VŨ DANH TẤN

- ⇒ Hiệu quả mô hình hỗ trợ trong tăng cường sự sẵn có của dịch vụ sản nhi tại Bệnh viện huyện 7 tỉnh miền núi phía Bắc 2
- ⇒ Một số yếu tố liên quan đến thực trạng kiểm soát đường huyết ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện đa khoa Đồng Anh 5
- ⇒ Đánh giá hiệu quả giảm đau của bài thuốc Tam tỷ thang kết hợp điện xung trên bệnh nhân thoát vị đĩa đệm khớp gối 8
- ⇒ Đánh giá mức độ tổn thương ADN công nhân phơi nhiễm chì sử dụng kỹ thuật Comet 11
- ⇒ Thực trạng tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại thành phố Móng Cái, Quảng Ninh năm 2015 15
- ⇒ Đánh giá kết quả điều trị ung thư gan nguyên phát quá giai đoạn phẫu thuật bằng nút mạch hóa dầu tại Hải Phòng 20
- ⇒ Thực trạng sức khỏe người lao động tại một số cơ sở sản xuất hóa chất 22
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân nhồi máu não chỉ được phát hiện bằng chụp cộng hưởng từ sọ não 25
- ⇒ Xác định tỷ lệ huyết thanh vi rút Polio ở bệnh nhân liệt mềm cấp tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam giai đoạn 2005 - 2007 29
- ⇒ Kết quả cắt ruột thừa nội soi một đường mổ với 2 Trocars tại Bệnh viện Quân y 110 32
- ⇒ Nghiên cứu tỷ lệ đáp ứng và kháng MTX ở bệnh nhân u nguyên bào nuôi tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương 34
- ⇒ Đánh giá kết quả triển khai mười bốn khuyến cáo nâng cao chất lượng xét nghiệm của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh 38
- ⇒ Đặc điểm thương tích không chủ đích ở học sinh một số trường trung học cơ sở, tỉnh Thái Bình, năm 2014 40
- ⇒ Xác định tỷ lệ thừa cân béo phì và các yếu tố liên quan trên học sinh tiểu học Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh 42
- ⇒ Đánh giá tác dụng của viên nang Tieukhatling trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 chưa dùng thuốc y học hiện đại tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Hà Nội 47
- ⇒ Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm túi mật cấp do sỏi túi mật tại Bệnh viện Quân y 110 50
- ⇒ Thương tích không chủ định ở học sinh một số trường Trung học cơ sở tỉnh Thái Bình, năm 2014 53
- ⇒ Đánh giá kết quả điều trị bệnh u nguyên bào nuôi nguy cơ thấp bằng đơn MTX tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương 55

•HOÀNG XUÂN HÙNG, LÊ NGHI THÀNH NHÂN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy liên mấu chuyển xương đùi bằng phương pháp thay khớp háng bán phần	58
•PHAN LÊ THU HẰNG, PHÙNG CHÍ THIỆN	⇒ Kiến thức sử dụng các công trình xử lý phân của người dân thuộc huyện đảo Cát Bà, Hải Phòng năm 2015	62
•TRẦN VĂN VIỆT	⇒ Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính ruột non bằng phương pháp không xâm nhập trong chẩn đoán xuất huyết tiêu hóa trên máy cắt lớp vi tính 64 dãy	64
•ĐẶNG LÊ HOÀNG NAM, LÊ NGHI THÀNH NHÂN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy Pouteau-Colles bằng phương pháp Kapandji tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	68
•NGUYỄN ĐỨC NHÂM	⇒ Một số nhận xét về đặc điểm hình thái của vận động viên bóng đá nam quốc gia Việt Nam lứa tuổi 16-19	72
•LƯƠNG TUẤN KHANH, PHAN THỊ THÚY LIÊN	⇒ Đánh giá thực trạng nhu cầu phục hồi chức năng tại nhà của trẻ khuyết tật vận động từ 6-16 tuổi tại quận Cẩm Lệ, Hải Châu và huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	76
•NGUYỄN THỊ MINH KHAI NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Đánh giá tỉ lệ có thai ở những bệnh nhân sử dụng GnRHa để khởi động trường thành niên trong phác đồ Antagonist tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	80
•NGUYỄN THỊ BÍCH PHỤNG NGUYỄN HOÀNG LAN	⇒ Nghiên cứu chất lượng cuộc sống của người chăm sóc bệnh nhân tâm thần phân liệt tại gia đình ở thành phố Quy Nhơn năm 2014	83
•NGUYỄN VĂN SƠN	⇒ Mô tả hoàn cảnh, lâm sàng của chấn thương bụng kín tới khám tại khoa Chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện E	85
•NGUYỄN THỊ NGÀ, KIM BẢO GIANG, NGUYỄN HỮU TÚ	⇒ Hoạt động đảm bảo chất lượng trong đào tạo đại học tại một số trường có đào tạo cử nhân Y tế Công cộng	88
•NGUYỄN VĂN HOÀN, PHẠM THỊ LAN, LÊ HỮU DOANH	⇒ So sánh hiệu quả điều trị bệnh lang ben bằng uống Itraconazole liều xung với liều hàng ngày	90
•LÊ NGỌC TUYẾN, PHÙNG THỊ THANH LÝ	⇒ Hiệu quả giữ khoảng của cung lưỡi trên trẻ em mất răng hàm sữa sớm tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội năm 2013-2014	93

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH HỖ TRỢ TRONG TĂNG CƯỜNG SỰ SẴN CÓ CỦA DỊCH VỤ SẢN NHI TẠI BỆNH VIỆN HUYỆN 7 TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC

NGUYỄN HOÀNG LONG,
Cục Phòng, chống HIV/AIDS

TÓM TẮT

Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện nhằm mô tả hiệu quả mô hình hỗ trợ y tế trong tăng cường sự sẵn có của dịch vụ sản nhi tại bệnh viện huyện thuộc 7 tỉnh miền núi phía Bắc. Tổng cộng có 68 bệnh viện huyện được đưa vào nghiên cứu. Kết quả cho thấy, tỷ lệ kỹ thuật sản khoa thực hiện được tăng từ 64,7% lên 88,2%; kỹ thuật nhi khoa tăng từ 68,8% lên 85,4%. Tỷ lệ bệnh viện huyện cung cấp dịch vụ cấp cứu và có đơn nguyên sơ sinh cũng tăng lên đáng kể. Các kết quả chứng minh rằng mô hình đã giúp cải thiện đáng kể năng lực cung cấp dịch vụ sản nhi của các bệnh viện huyện này.

Từ khóa: Hỗ trợ, y tế, sẵn có, sản khoa, nhi khoa, bệnh viện, miền núi

EFFECTIVENESS OF SUPPORTING MODEL IN STRENGTHENING AN AVAILABILITY OF OBSTETRIC AND PEDIATRIC SERVICES AT DISTRICT HOSPITALS IN SEVEN NORTHERN MOUNTAINOUS PROVINCES

SUMMARY

A cross-sectional study was conducted to describe the effectiveness of health supporting model for strengthening an availability of obstetric and pediatric services at district hospitals in seven northern mountainous provinces. A total of 60 district hospitals were enrolled in this study. The results show that the proportion of performed obstetric techniques increased from 64.7% to 88.2%; the percentage of performed pediatric techniques increased from 68.8% to 85.4%. The rate of hospitals providing emergency services

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường

Duyệt bài
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhth.vn
Banbientap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SDBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in**
và thương mại Đông Bắc

*** In xong và nộp lưu chiểu 4/2016**

Giá 25.000đ

•DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH,
VÕ THẾ NHÂN

•NGUYỄN SĨ TUẤN,
PHAN THỊ VÂN ANH,
TRẦN VIỆT LÂM,
PHẠM VĂN DŨNG,
NGUYỄN THUY HƯƠNG
•NGUYỄN ĐĂNG VŨNG,
LÊ THỊ THU THỦY

•TRẦN HỮU TÂM,
TRƯƠNG QUÂN THUY,
VŨ THỊ NHƯ OANH

•NGUYỄN THỊ THU THỦY,
NGUYỄN SINH HIẾN,
NGUYỄN QUANG TUẤN
VŨ ĐIỆN BIÊN

•PHAN LÊ THU HẰNG,
PHÙNG CHÍ THIÊN

•NGUYỄN VĂN QUÂN,
BÙI THỊ NGOAN,
NGUYỄN THỊ THU NGÀ,
LÊ THỊ HIẾN

•NGUYỄN HOÀNG LONG

•NGUYỄN VĂN KHẢI,
LÊ TIẾN THÀNH

•LÊ QUANG TOÀN,
TRẦN THỊ THANH HÓA

•TRẦN THỊ GIÁNG HƯƠNG,
NGUYỄN THỦY LINH
ĐỖ THỊ HUỲNH TRANG,
TRẦN THÚY NGÀ

•ĐẶNG KIM ANH,
PHẠM ĐỨC MẠNH,
TRẦN XUÂN BÁCH

•TRẦN QUANG PHỤC
NGUYỄN HỒNG HẠNH

•NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG

•TRẦN THỊ THU LAN
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

•NGUYỄN NGỌC TRUNG,
BÙI TUẤN ANH

•VŨ VĂN NHÂN,
ĐẶNG ĐỨC NHU

•LÊ HOÀNG LONG,
LÊ NGỌC TUYẾN

- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh học của dị dạng thông động - tĩnh mạch đã vỡ điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An 2
- ⇒ Tác dụng phối hợp của Colistin với Meropenem lên Acinetobacter Baumannii mang nhóm gene thủy phân Carbapenem gây viêm phổi bệnh viện 5
- ⇒ Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề sinh con thứ 3 trở lên tại huyện chương mỹ, thành phố hà nội năm 2014 9
- ⇒ Áp dụng quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm định nhóm máu để sản xuất và kiểm tra độ đồng nhất của hồng cầu 11
- ⇒ Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, vai trò của siêu âm tim trong chẩn đoán bệnh Ebstein 13
- ⇒ Tìm hiểu thực hành của các bà mẹ có con đủ 12 tháng tuổi về tiêm chủng mở rộng huyện Thanh Hà, Hải Dương năm 2014 - 2015 18
- ⇒ Đánh giá tác dụng giảm say tàu xe của sản phẩm Saynonnao 22
- ⇒ Đánh giá hiệu quả mô hình hỗ trợ y tế trong tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người nghèo tại 7 tỉnh miền núi phía Bắc 24
- ⇒ Kiến thức - tuân thủ của các bà mẹ về tiêm chủng mở rộng ở trẻ em dưới một tuổi và một số yếu tố liên quan tại huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng 27
- ⇒ Đặc điểm rối loạn Lipid máu và mối liên quan với Estradiol huyết tương ở phụ nữ độ tuổi quanh mãn kinh 30
- ⇒ Tình trạng thiếu máu ở phụ nữ mang thai và một số yếu tố liên quan tại 5 xã thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên năm 2013 33
- ⇒ Thực trạng ngộ độc thực phẩm tại Vĩnh Phúc trong 4 năm 2006 - 2009 35
- ⇒ Nghiên cứu mối liên quan của một số yếu tố ảnh hưởng tới bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại huyện Ân Thi, thành phố Hưng Yên năm 2012 39
- ⇒ Thực trạng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh và tình trạng dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ dưới 5 tuổi tại 5 tỉnh Điện Biên, Kontum, Ninh Thuận, Đồng Tháp và An Giang năm 2015 42
- ⇒ Phân tích kết quả đầu thu thuốc tại Đà Nẵng năm 2014 46
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng bệnh nhân thủng ổ loét hành tá tràng điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 từ tháng 1 năm 2012 đến tháng 3 năm 2014 48
- ⇒ Nhu cầu nhân lực và triển khai kỹ thuật tại 8 bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Bạch Mai năm 2012 51
- ⇒ Nhận xét kết quả điều trị phẫu thuật nhỏ sớm răng khôn hàm dưới tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội năm 2014-2015 53

MỤC LỤC (SỐ 1001)

•PHẠM LÊ TUẤN, NGUYỄN MINH THẢO, THẨM CHÍ DŨNG	⇒ Tác động của mô hình thí điểm sửa đổi phương thức chi trả theo định suất tới kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh tại 4 tỉnh, 2014	56
•ĐỖ THIÊN HẢI, DƯƠNG THỊ HỒNG	⇒ Kết quả tiêm chủng vắc xin phòng bệnh bạch hầu và tình hình bệnh bạch hầu tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2015	60
•TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG, NGUYỄN THỊ THU HẰNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân sỏi tiết niệu được điều trị bằng cao lỏng "Thạch lâm hợp tể gia giảm" tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Hà Nội	64
•NGUYỄN THỊ HƯƠNG, LÊ THỊ TUYẾT, LÊ VĂN DŨNG	⇒ Thực trạng nhiễm virus viêm gan B của sinh viên hệ chính quy tại Học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam năm 2014	66
•ĐẶNG HỒNG HOA, NGUYỄN TRẦN TRUNG	⇒ Đánh giá kết quả sau 8 tuần điều trị bằng liệu pháp tiêm huyết tương giàu tiểu cầu tự thân ở bệnh nhân viêm lõi cầu ngoài xương cánh tay	68
•NGUYỄN THANH PHONG, TRẦN THỊ THU LIÊU, HOÀNG HẢI, NGUYỄN THANH BÌNH	⇒ Đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm của người sản xuất, chế biến thực phẩm tại Lào Cai và Đồng Tháp năm 2015	70
•NGUYỄN ĐĂNG VŨNG, LÊ THỊ HOÀN	⇒ Sự bao phủ bảo hiểm y tế ở người cao tuổi tại hai xã huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, năm 2012	73
•ĐÀO QUANG MINH	⇒ Trường hợp cắt toàn bộ dạ dày có nội soi hỗ trợ tại Bệnh viện Thanh Nhàn	75
•PHẠM THỊ NHUYỄN LƯƠNG TUẤN KHANH	⇒ Thực trạng và nhu cầu phục hồi chức năng của trẻ khuyết tật tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương năm 2014	77
•LÊ VĂN HỢI, DƯƠNG HUY LIÊU	⇒ Kỹ năng lãnh đạo và quản lý bệnh viện ở Việt Nam thông qua góc nhìn tự đánh giá	80
•HOÀNG THANH TUYẾN	⇒ Nghiên cứu hình ảnh nội soi, mô bệnh học của viêm dạ dày mạn tính ở bệnh nhân đại tháo đường type 2	83
•ĐỖ QUANG HUÂN	⇒ Giá trị của NT-ProBNP trong chẩn đoán suy tim cấp tại Viện tim Thành phố Hồ Chí Minh	87
•PHAN LÊ THU HẰNG, NGUYỄN THỊ HIẾN THANH	⇒ Đặc điểm phân bố các vi rút đường ruột phân lập được ở bệnh nhân liệt mềm cấp tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam giai đoạn 2005 - 2007	90
•DOÀN NGỌC HẢI	⇒ Thực trạng ô nhiễm môi trường và công tác quản lý chất thải nguy hại tại một số công ty sản xuất Dược phẩm khu vực miền Bắc năm 2015	94

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM HÌNH ẢNH HỌC CỦA DỊ DẠNG THÔNG ĐỘNG - TĨNH MẠCH ĐÃ VỠ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH, VÕ THẾ NHÂN
Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh học của dị dạng thông động – tĩnh mạch não đã vỡ điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang dựa trên 31 bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Hữu nghị Đa Khoa Nghệ An từ tháng 3 năm 2013 đến tháng 9 năm 2015. **Kết quả:** Dị dạng thông động – tĩnh mạch não thường gặp ở người trẻ tuổi (20-40 tuổi) chiếm 58,1%; nam nhiều hơn nữ (nam/nữ là 4/1); Trên hình ảnh CT sọ não, chảy máu thủy chiếm ưu thế (74,2%); chảy máu não thất, chảy máu dưới nhện, hồ sau ít gặp hơn. Trên hình ảnh DSA, ổ dị dạng hầu hết nằm ở vùng trên lều, chiếm 91,3%; thường có kích thước nhỏ (54,8%) hoặc vừa (45,2%); có một hoặc hai cuống nuôi (77,4%), và được dẫn lưu chủ yếu bởi các tĩnh mạch dẫn lưu nông (83,9%) và duy nhất (90,3%).

Từ khóa: dị dạng thông động – tĩnh mạch não, đặc điểm hình ảnh học.

RADIOGRAPHIC FEATURES OF RUPTURED CEREBRAL ARTERIOVENOUS MALFORMATIONS IN NGHE AN GENERAL HOSPITAL

SUMMARY

Objective: To investigate the radiographic features of patients with ruptured cerebral arteriovenous malformations (AVM) at Nghe An General Hospital. **Subjects and Methods:** The cross-sectional study was based on data of 31 patients with ruptured AVM at Nghe An General Hospital from March 2013 to September 2015. **Results:** AVM most commonly occurred in young adults aged 20 – 40 years (58.1%), male - female ratio was 4/1. CT scan of the head demonstrated that intraparenchymal hemorrhages were commonly seen (74.2%). On DSA, the majority of AVMs located at supratentorial region (91.3%); were small or medium on size; were supplied by one or two feeding arteries and had a deep (83.9%), unique (90.3%) venous drainage.

Keywords: cerebral arteriovenous malformations, radiographic features

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường

Duyệt bài
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientang@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in**
và thương mại Đông Bắc

•DƯƠNG THỊ HỒNG,
TRẦN TUẤN ANH

•NGUYỄN THỊ MINH THỦY,
PHẠM THỊ XUYẾN,
TRẦN QUÝ TƯỜNG

•NGUYỄN THANH PHONG
NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

•NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM,
NGUYỄN VĂN BÌNH,
TRƯƠNG ĐÌNH BẮC,
CHU VĂN THẮNG

•TRẦN THỊ HỒNG
PHƯƠNG,
PHẠM VĂN HẢI

•PHẠM NGỌC MINH

•PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO,
PHẠM NGỌC MINH

•BÙI THỊ VÂN,
NGUYỄN THỊ QUỲNH
TRANG

•NGUYỄN THỊ THỦY,
VŨ VĂN GIÁP

•PHAN THỊ MINH PHƯƠNG,
TRẦN THỊ MINH DIỄM
•HOÀNG THANH TUYẾN

•ĐỖ MINH ĐỨC,
NGUYỄN THỊ THANH
HƯƠNG

•TRẦN THỊ THU VÂN,
NGUYỄN TRƯỜNG NAM

•NGUYỄN THANH PHONG,
NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

•ĐẶNG HỒNG HOA,
PHẠM VĂN MINH

•PHẠM THỊ XUYẾN,
NGUYỄN THỊ MINH THỦY,
TRẦN QUÝ TƯỜNG

•HOÀNG VIỆT HẢI

•NGUYỄN VĂN RƯ,
NGUYỄN THỊ LOAN

⇒ Mô tả kiến thức của các bà mẹ đưa trẻ đi
tiêm chủng tại điểm tiêm ngoài trạm y tế tại 4
tỉnh Lào Cai, Nghệ An, Đắk Nông và Kiên
Giang năm 2014 2

⇒ Thực hành đi buồng thường quy của điều
dưỡng viên tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông
năm 2015 7

⇒ Kiến thức về bệnh sán lá gan nhỏ của
người dân tại huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
năm 2014 10

⇒ Thực trạng mắc ba bệnh học đường phổ
biến ở học sinh tiểu học 6 tỉnh năm 2012 13

⇒ Thực trạng khó khăn của hoạt động triển
khai phương pháp điện châm trong cai nghiện
tại Việt Nam 16

⇒ Định danh các chủng nấm gây bệnh viêm
họng 18

⇒ Đặc điểm lâm sàng, các yếu tố liên quan
đến viêm mũi họng dị ứng gặp ở công nhân
xây dựng thủy điện Lai Châu 20

⇒ Một số đặc điểm lâm sàng bệnh
Pemphigus thông thường 22

⇒ Nhận xét một số yếu tố liên quan đến tình
trạng loãng xương ở bệnh nhân bệnh phổi tắc
nghẽn mạn tính 25

⇒ Phát hiện một số dị nguyên ở bệnh nhân
viêm da dị ứng bằng test lấy da 29

⇒ Nội soi ứng dụng ánh sáng đa dải tần
(FICE) ở bệnh nhân ung thư dạ dày 32

⇒ Phân tích chi phí điều trị của các bệnh
nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nối,
tỉnh Hưng Yên năm 2014 35

⇒ Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị của "Bổ
thận giáng áp thang" trên bệnh nhân tăng
huyết áp thể can thận hư 37

⇒ Khảo sát nhận thức của người dân về ấu
trùng sán lá truyền qua cá gây bệnh cho người
tại huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, năm 2014 40

⇒ Khảo sát mối liên quan giữa mức độ đau
theo thang điểm VAS với một số đặc điểm cận
lâm sàng và siêu âm gân cơ nhị đầu ở bệnh
nhân đau thái dương type 2 43

⇒ Kiến thức và thái độ của điều dưỡng viên
về đi buồng thường quy tại Bệnh viện Đa khoa
Hà Đông năm 2015 45

⇒ Đánh giá chiều dày xương ổ vùng răng cửa
giữa hàm trên 47

⇒ Nghiên cứu lựa chọn chủng *Bacillus*
Subtilis, môi trường nuôi cấy thu hoạch chế
phẩm *b.s-3pvq* và tách chiết Nattokinase để
phòng, điều trị huyết khối 50

*** In xong và nộp lưu chiểu 5/2016**

Giá 25.000đ

MỤC LỤC (SỐ 1008)

•PHẠM VĂN CƯỜNG, TRỊNH HỒNG SƠN, LÊ TRUNG HẢI, NGUYỄN ANH TUẤN •DOÃN NGỌC HẢI, ĐINH XUÂN NGÔN, ĐÀO PHÚ CƯỜNG NGUYỄN HUY MINH, PHẠM VĂN TÁC, TRẦN THỊ GIÁNG HƯƠNG, NGUYỄN TUẤN HƯNG •DOÃN NGỌC HẢI, TRẦN THỊ GIÁNG HƯƠNG •NGUYỄN HUY MINH, PHẠM VĂN TÁC, TRẦN THỊ GIÁNG HƯƠNG, NGUYỄN TUẤN HƯNG •NGUYỄN VĂN QUÂN, NGUYỄN THỊ HẰNG, TRẦN ĐÌNH THÊ •TRẦN HỮU TÂM, VÕ NGỌC NGUYỄN, LÊ TRUNG PHƯƠNG, NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG, NGUYỄN HỮU LÊ, LÊ THỊ THÙY NHƯ •TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG, TRẦN THỊ THU TRANG •LÊ THỊ THANH XUÂN, TRẦN QUỲNH ANH, LÊ THỊ THANH TUYẾT, LÊ THỊ TÀI, HOÀNG THỊ THU HẰNG, HOÀNG ĐỨC HẠNH •PHAN LÊ THU HẰNG, NGUYỄN THỊ HIẾN THANH •TRẦN NHƯ NGUYỄN, NGUYỄN THỊ THU THỦY, LÊ THỊ THƯ, TRỊNH HỒNG LINH •PHAN BÁ HẢI, HOÀNG MINH THẮNG, NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Nghiên cứu kết quả ứng dụng quy trình phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi, dẫn lưu Kehr điều trị sỏi mật tại 12 bệnh viện tỉnh biên giới và miền núi phía Bắc ⇒ Lượng hoá gánh nặng tử vong của cộng đồng dân cư do ô nhiễm môi trường ⇒ Một số yếu tố liên quan đến sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh của trẻ dưới 6 tuổi tại phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội năm 2015 ⇒ Mô hình ứng phó với tác động của sóng nhiệt lên sức khỏe cộng đồng ⇒ Thực trạng sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh trẻ dưới 6 tuổi tại phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội năm 2015 ⇒ Nghiên cứu thực trạng phát triển sản phẩm thuốc từ dược liệu tại thị trường Việt Nam giai đoạn 2006- 2014 ⇒ Độ ổn định trong ba mươi ngày của hồng cầu trong mẫu ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm định nhóm máu ⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị trên lâm sàng của viên nang Tieukhatlinh trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 ⇒ Kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh tiêu chảy cấp của người dân tại 2 xã thuộc huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận năm 2013 ⇒ Đặc điểm phân bố các vi rút đường ruột phân lập được ở bệnh nhân liệt mềm cấp tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam giai đoạn 2005-2007 ⇒ Tình hình sử dụng và triệu chứng thường gặp khi tiếp xúc với hóa chất bảo vệ thực vật ở người dân xã Đồn Xá - Bình Lục - Hà Nam năm 2013 - 2014 ⇒ Nhận xét kết quả bước đầu điều trị loạn sản xơ trong xương tại Bệnh viện Việt Đức	55 58 62 65 70 73 77 80 84 88 91 95
--	---	--

MÔ TẢ KIẾN THỨC CỦA CÁC BÀ MẸ ĐƯA TRẺ ĐI TIÊM CHỦNG TẠI ĐIỂM TIÊM NGOÀI TRẠM Y TẾ TẠI 4 TỈNH LÀO CAI, NGHỆ AN, ĐẮK NÔNG VÀ KIÊN GIANG NĂM 2014

DƯƠNG THỊ HỒNG - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương
TRẦN TUẤN ANH - Bộ Y tế

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành nhằm đánh giá kiến thức về tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi của 198 bà mẹ với đa số là đồng bào dân tộc (60,6%) đưa con đến tiêm chủng tại các điểm tiêm ngoài trạm y tế của 4 tỉnh Lào Cai, Nghệ An, Đắk Nông và Kiên Giang năm 2014 cho thấy: Trên 95% số bà mẹ đều biết trẻ dưới 1 tuổi cần được tiêm chủng phòng bệnh. Tỷ lệ các bà mẹ biết lịch tiêm chủng vào ngày đầu sau sinh là 37,4%, tháng đầu là 38,4%, tháng thứ 2 là 35,4%, tháng thứ 3 là 36,4%, tháng thứ 4 là 28,3% và tháng thứ 9 là 24,7%. Kiến thức của bà mẹ về các vắc xin phòng bệnh: nhóm dân tộc Thái, Kinh có kiến thức tốt hơn so với nhóm bà mẹ dân tộc Dao và Khơ Mú. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Các dấu hiệu cụ thể bà mẹ biết cần phải đưa trẻ đến cơ sở y tế sau tiêm nhiều nhất là sốt cao 75,3%; quấy khóc kéo dài 30,8%, dấu hiệu bất thường khác

(tím tái, co giật, bỏ bú...) là 45,5%. Hiểu biết đúng về theo dõi trẻ sau tiêm chủng: bà mẹ dân tộc Kinh đạt 64,1%, còn các nhóm bà mẹ người dân tộc Thái, Dao, Khơ Mú đều có hiểu biết hạn chế, tỷ lệ từ 25% - 48,8%, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Những nội dung bà mẹ đã được tư vấn như: Loại vắc xin con mình sẽ tiêm (54,5%), tác dụng phụ của vắc xin (43,9%), phản ứng có thể có sau tiêm (42,9%), theo dõi sau tiêm là (39,9%), hẹn lần sau đến tiêm chiếm tỷ lệ cao nhất (84,3%). Kênh truyền thông ưu tiên và sử dụng có hiệu quả là cán bộ y tế và nhân viên y tế thôn bản chiếm 81,8%.

Nghiên cứu cũng đưa ra khuyến nghị cần tăng cường truyền thông trực tiếp cho các bà mẹ người dân tộc và nội dung truyền thông cụ thể tập trung về lịch tiêm chủng, số lần đưa con đi tiêm vắc xin, bệnh truyền nhiễm được phòng do tiêm chủng vắc xin trong

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường

Duyệt bài
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:
Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn
Banbientap@yht.vn
Website: www.yht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty CP In Sao Việt**

*** In xong và nộp lưu chiểu 6/2016**

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1013

- NGUYỄN THỊ TÂM THUẬN ⇒ Bước đầu khảo sát tác dụng của Hanomax trên chỉ số TG theo từng typ ở 60 bệnh nhân rối loạn lipid máu 4
- PHẠM XUÂN ĐÀ, HOÀNG ĐỨC HẠNH, NGUYỄN THÙY DƯƠNG, LÊ THỊ HỒNG HẢO, NGUYỄN THỊ GIANG ⇒ Thực trạng an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể các trường tiểu học khu vực nội thành Hà Nội năm 2015 8
- PHẠM THANH TUÂN ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và kết quả điều trị phẫu thuật chấn thương cột sống bản lẻ lưng – thất lưng bằng nẹp vít qua cuống tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng 11
- ĐINH THỊ HẰNG NGA, TRẦN THỊ OANH, HỒ THỊ HẢI LÊ ⇒ Nghiên cứu xác định mối liên quan giữa chất lượng cuộc sống của người cao tuổi với các đặc điểm nhân khẩu học, xã hội học của người cao tuổi tại thành phố Vinh 13
- TRẦN THỊ VÂN, ĐẬU XUÂN CẢNH, NGUYỄN THANH HƯƠNG, CHU VĂN ĐỨC, ĐINH THỊ THÚY HÀ ⇒ Đánh giá tỷ lệ viêm âm đạo - cổ tử cung và ung thư cổ tử cung ở phụ nữ huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ và thị xã Chí Linh tỉnh Hải Dương, năm 2014 16
- PHẠM TRUNG DŨNG, TRẦN NGỌC ÁNH, ĐẶNG TRUNG THÀNH ⇒ Các thăm dò không nội soi trong dự báo giãn, vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan 20
- NGUYỄN THỊ THU, PHAN THỊ DIỆU NGỌC ⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của hen phế quản có viêm mũi dị ứng ở người trưởng thành 23
- NGUYỄN LÊ HÙNG, THÁI KHẮC VINH ⇒ Mô tả tình trạng chàm khớp, điểm chàm sớm, điểm chàm quá mức, các cản trở cắn trên răng nhai bán thích ứng bệnh nhân rối loạn khớp thái dương hàm 25
- HOÀNG THỊ HẢI VÂN, LƯU NGỌC HOẠT, ĐOÀN QUỐC HÙNG ⇒ Ứng dụng băng và biểu đồ trình bày số liệu trong các luận văn cao học và bác sĩ nội trú Trường Đại học Y Hà Nội trước và sau một số biện pháp can thiệp 28
- ĐỖ THU TRANG, VŨ THU HOÀI, NGUYỄN THỊ NGA, HOÀNG MINH HẰNG, CAO MINH THÀNH ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi của VA quá phát 31
- HOÀNG THY NHẠC VŨ, TRẦN VĂN HIỂN, CÙ THANH TUYẾN ⇒ Phân tích các yếu tố liên quan đến việc bỏ lỡ điều trị lao của các học viên tại các trường cai nghiện thuộc lực lượng thanh niên xung phong tại Thành phố Hồ Chí Minh 34
- NGUYỄN ĐỨC TRỌNG, ĐẶNG VĂN TIẾN, LƯU VIẾT TÍNH, NGUYỄN VĂN LÀNH ⇒ Thực trạng và kiến thức - thái độ - thực hành của nhân viên nhà hàng, khách sạn và xử lý rác thải du lịch quận Đồ Sơn - thành phố Hải Phòng năm 2015 37
- NGUYỄN THỊ HOA, TRẦN BẢO NGỌC ⇒ Một số chỉ số hóa sinh máu liên quan đến hội chứng chuyển hóa ở cán bộ thuộc diện bảo vệ sức khỏe tỉnh Thái Nguyên 40
- TRẦN QUANG HUY, NGUYỄN THÁI HÀ, ĐÀO VĂN SOẠN ⇒ Khảo sát kết quả hình ảnh chụp cắt lớp vi tính sọ não trên bệnh nhân chảy máu não giai đoạn cấp do tăng huyết áp tại Bệnh viện C Thái Nguyên 43

MỤC LỤC (SỐ 1013)

•NGUYỄN XUÂN QUANG, VŨ THU HOÀI, TRẦN THỊ NGỌC HOA, HOÀNG MINH HẰNG, NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	⇒ Đối chiếu các đặc điểm lâm sàng với nguồn gốc tế bào của bệnh nhân u Lympho ác tính không Hodgkin nguyên phát ở vùng mũi xoang	45
•NGUYỄN THỊ THU HIỀN, PHẠM THỊ KIM THANH, VŨ THỊ QUẾ ANH	⇒ Phân tích một số yếu tố liên quan đến độ mở góc tiền phòng sau laser cắt mỏng mắt chu biên điều trị dự phòng Glôcôm góc đóng nguyên phát	48
•NGÔ THỊ KIM YẾN, TRẦN THỊ HOÀI VI, NGUYỄN HOÀNG LAN, VÕ VĂN THẮNG	⇒ Nghiên cứu tỷ lệ và các yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm vị thành niên tại các xã/phường ven biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	50
•NGUYỄN HỒNG HÀ	⇒ Dị tật hẹp hẹp sọ: một số khái niệm cơ bản và hướng điều trị phối hợp đa chuyên khoa	54
•NGUYỄN THỊ HIỀN, LÊ ĐỨC CƯỜNG, LÃ KIM CHI, LẠI NGỌC THẮNG, HOÀNG TIẾN NAM, TÔ THỊ HỒNG THỊNH	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi điện não đồ của sinh viên Đại học Y sau căng thẳng của kỳ thi	58
•PHẠM THỊ THANH HOÀ, LÊ VIỆT THẮNG, NGUYỄN BÁ NGỌC	⇒ Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân đột quỵ não được điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 trong 7 ngày đầu	63
•NGUYỄN QUỐC TIẾN, TRẦN THỊ KHUYỀN, TRẦN THỊ NỮ	⇒ Thực trạng công tác quản lý hóa chất bảo vệ thực vật tại tỉnh Thái Bình năm 2014	66
•NGUYỄN NGỌC OANH, ĐẶNG VĂN EM	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng của bệnh trứng cá thông thường điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	70
•THÁI THỊ HUỖN, LÊ ANH NAM	⇒ Nghiên cứu kết quả thụ tinh trong ống nghiệm ở những bệnh nhân từ 40 tuổi trở lên tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	73
•PHẠM THỊ MINH KHÁNH, HOÀNG TRẦN THANH, TRẦN NGỌC KHÁNH, NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG, LÊ VIỆT CƯỜNG	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi góc tiền phòng sau phẫu thuật cắt bè củng giác mạc điều trị bệnh glôcôm góc đóng nguyên phát bằng OCT bán phần trước	75
•NGUYỄN HẠNH QUANG	⇒ Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng khung cổ định ngoài điều trị gãy đầu trên xương chày	80
•NGUYỄN QUỐC TIẾN, TRẦN THỊ KHUYỀN, TRẦN THỊ NỮ	⇒ Nhận thức, thực hành của người bán hàng về quản lý hóa chất bảo vệ thực vật tại Thái Bình năm 2014	83
•NGUYỄN BÁ NGỌC, LÊ VIỆT THẮNG, PHẠM THỊ THANH HÒA	⇒ Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân suy tim mạn tính điều trị tại Bệnh viện Quân y 103	87
•TRẦN THỊ KIM THƯ	⇒ Nghiên cứu biến chứng thần kinh tự chủ tim mạch bằng trắc nghiệm Ewing trên bệnh nhân đái tháo đường type 2	91
•NGÔ THỊ NHU, NGÔ THANH BÌNH, ĐẶNG THỊ VĂN QUÝ, LÙ THỊ ĐOÀN, BÙI VĂN KIẾN	⇒ Thực trạng xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu hộ gia đình tại 2 xã thành phố Sơn La năm 2015	94
•ĐỖ QUỐC HƯƠNG, TRẦN THỊ TÌNH, NGUYỄN THỊ HOA	⇒ Đánh giá tác dụng của bài thuốc "Bổ trung ích khí thang" kết hợp với thuốc ngâm điều trị bệnh trĩ	97
•HOÀNG TRẦN THANH, TRẦN NGỌC KHÁNH, PHẠM THỊ MINH KHÁNH	⇒ Chức năng thị giác của bệnh nhân sau mổ phaco đặt kính nội nhãn đa tiêu +2,5D	102
•LÊ VĂN TRỤ, ĐỖ TRUNG THÀNH, NGUYỄN VINH QUANG, TRẦN NGỌC LƯƠNG, NGUYỄN QUỐC VIỆT, LÊ PHONG, LÊ QUANG TOÀN	⇒ Thực trạng đái tháo đường và rối loạn dung nạp Glucose máu tại 6 vùng sinh thái của Việt Nam năm 2012	104
•NGUYỄN ĐÌNH THÌN, NGUYỄN THANH BÌNH, VŨ PHONG TÚC	⇒ Thực trạng hành vi nguy hiểm ở bệnh nhân tâm thần phân liệt tại huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình năm 2015	107
•NGUYỄN NGỌC HUY, NGUYỄN HỒNG SƠN	⇒ Thực trạng nhân lực y tế làm việc tại trạm y tế xã ở các tỉnh Tây Nguyên	109
•PHẠM THỊ NHƯ Ý	⇒ Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hoà trong giai đoạn hiện nay	112
•TRƯƠNG THỊ THÙY DƯƠNG, LÊ THỊ HƯƠNG, LÊ THỊ TÀI, NGUYỄN VĂN HIỀN	⇒ Hiệu quả của mô hình truyền thông giáo dục dinh dưỡng nhằm cải thiện một số yếu tố nguy cơ tăng huyết áp ở người trưởng thành tại huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	115
•NGUYỄN NGỌC HUY, NGUYỄN HỒNG SƠN	⇒ Thực trạng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của trạm y tế xã ở các tỉnh Tây Nguyên	118

•LÊ THỊ THÚY NGA, LÊ THỊ HOA, VŨ BÍCH NGỌC, VŨ THỊ HƯƠNG, HỒ ANH SƠN, NGHIÊM ĐỨC THUẬN, NGUYỄN LĨNH TOÀN	⇒ Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm Human Papiloma Virus (HPV) và kiểu gen HPV ở mô ung thư bệnh nhân ung thư vòm mũi họng	121
•LÊ MINH HIẾU, VŨ DUY THƯỜNG, ĐỖ GIA TUYẾN, ĐẶNG THỊ VIỆT HÀ	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi của một số chỉ số đông cầm máu sau lọc máu cấp cứu có sử dụng Heparin	123
•ĐỖ THU TRANG, VŨ THU HOÀI, NGUYỄN THỊ NGA, HOÀNG MINH HẰNG, CAO MINH THÀNH	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật nạo VA bằng dao Plasma	126
•NGUYỄN ĐỨC MINH, ĐẶNG VŨ PHƯƠNG LINH, ĐẶNG MINH ĐIỂM, NGUYỄN MẠNH TIẾN, TRẦN THỊ ANH, NGUYỄN HỮU THẾ TÙNG, NGUYỄN ANH DŨNG, QUÁCH HÀ LINH	⇒ Đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị hội chứng rối loạn lipid máu của trà hòa tan Vương Linh trên lâm sàng	129
•PHAN THỊ DIỆU NGỌC, TRẦN NGỌC BÌNH	⇒ Thực trạng thừa cân béo phì và một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì ở trẻ từ 4 đến 6 tuổi tại Trường Mầm non Trường Thị thành phố Vinh tỉnh Nghệ An năm 2016	132
•LÊ THỊ HUỆ, HÀ THỊ HUYỀN, NGUYỄN HOÀNG LONG	⇒ Kiến thức, thực hành đặt thông tiểu ngắt quãng của người chăm sóc bệnh nhân tổn thương tủy sống tại Trung tâm phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai	135
•NGUYỄN NGỌC TUẤN, NGUYỄN TIẾN DŨNG, LƯƠNG QUANG ANH	⇒ Nghiên cứu tác dụng điều trị tại chỗ vết thương mạn tính của kem Berberin 1%	137
•TẠ THỊ MINH, NGUYỄN CẢNH PHÚ	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh nhân Thalassemia người lớn tại Trung tâm Huyết học Truyền máu Nghệ An	142
•ĐINH THỊ HẰNG NGA, TRẦN THỊ TUẤN, HỒ THỊ HẢI LÊ	⇒ Nghiên cứu chất lượng cuộc sống của người cao tuổi tại Thành phố Vinh	145
•NGUYỄN THANH THỦY	⇒ Kiến thức, thái độ, thực hành phòng tránh bỏng cho trẻ dưới 6 tuổi của người chăm sóc trẻ tại khoa Nhi Bệnh viện Xanh Pôn, năm 2013	147
•NGUYỄN LÊ HÙNG, THÁI KHẮC VINH	⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng của nhóm bệnh nhân rối loạn chức năng khớp thái dương hàm	151
•NGUYỄN NGỌC OANH, BÙI THỊ VÂN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ bệnh trứng cá thông thường tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	153
•NGUYỄN THỊ THU HIẾN, PHẠM THỊ VÂN, HÀ THỊ THU HÀ, PHẠM TRỌNG VÂN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị quặm tuổi già	157
•NGUYỄN ĐỨC TRỌNG, ĐỖ VĂN DUNG, LƯU VIỆT TĨNH, LŨ THỊ ĐOÀN	⇒ Thực trạng và kiến thức – thực hành của người dân sử dụng nhà tiêu phòng chống bệnh lây truyền tại 2 xã, thành phố Sơn La 2015	159
•NGUYỄN ĐỨC MINH, ĐẶNG VŨ PHƯƠNG LINH, ĐẶNG MINH ĐIỂM, NGUYỄN MẠNH TIẾN, TRẦN THỊ ANH, NGUYỄN HỮU THẾ TÙNG, NGUYỄN ANH DŨNG, QUÁCH HÀ LINH	⇒ Thực trạng nguồn nhân lực và tình hình sử dụng Y học cổ truyền tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, năm 2014	161
•HOÀNG THY NHẠC VŨ, TRƯƠNG NHẬT QUỲNH, TRẦN MẠNH HÙNG	⇒ Khảo sát đặc điểm dịch tễ và nguyên nhân việc không tuân thủ điều trị lao của những học viên tại các trường cai nghiện thuộc lực lượng thanh niên xung phong tại Thành phố Hồ Chí Minh	164
•ĐINH THỊ HẰNG NGA, HỒ THỊ HẢI LÊ, NGUYỄN THỊ NGA	⇒ Xác định nhu cầu chăm sóc của bệnh nhân sau mổ nội soi cắt u xơ tiền liệt tuyến tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	167
•NGUYỄN THỊ THU, BÙI KIM THUẬN, PHAN THỊ DIỆU NGỌC	⇒ Đặc điểm lâm sàng và thực trạng sử dụng thuốc dự phòng hen phế quản ở trẻ dưới 5 tuổi	170
•NGUYỄN THỊ TÂM THUẬN	⇒ Độc tính cấp và ảnh hưởng của dịch chiết cây Đắng cay (<i>Zanthoxylum armatum</i> DC) đến tình trạng chung và chức năng tạo máu ở động vật thực nghiệm	172
•NGUYỄN VĂN HUY, TRẦN NGỌC ÁNH, ĐẶNG TRUNG THÀNH	⇒ Xơ gan có hội chứng gan thận: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố tiên lượng	177
•TRẦN THỊ NHUNG, TẠ MẠNH CƯỜNG	⇒ Thực trạng viêm phổi thở máy và một số yếu tố liên quan đến chăm sóc của điều dưỡng tại Khoa Hồi sức Cấp cứu Viện Tim mạch Bệnh viện Bạch Mai năm 2016	180
•LÊ VĂN TRỤ, ĐỖ TRUNG THÀNH, NGUYỄN VINH QUANG, TRẦN NGỌC LƯƠNG, NGUYỄN QUỐC VIỆT, LÊ PHONG, LÊ QUANG TOÀN	⇒ Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành của người dân tại 6 vùng sinh thái của Việt Nam về bệnh đái tháo đường	183
•ĐỖ QUỐC HƯƠNG, VŨ THỊ LÊ, NGUYỄN THỊ HOA	⇒ Đánh giá tác dụng của điện châm và cứu kết hợp với thuốc y học cổ truyền điều trị bệnh tọa cốt thần kinh thống tại khoa Y học cổ truyền Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	187

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

Duyệt bài

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:

Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty CP In Sao Việt

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2016

Giá 50.000đ

•NGUYỄN ĐỨC NGHĨA,
CHU VĂN TUỆ BÌNH,
VŨ THÀNH TRUNG,
NGUYỄN THÙY DƯƠNG
•HUỖNH VĂN SƠN

•NGUYỄN MINH LỢI

•NGUYỄN HỮU QUÝ,
NGUYỄN TUẤN HƯNG

•ĐỖ VĂN HÀM,
NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA,
LÊ HẰNG,
NGUYỄN VIỆT QUANG

•NGUYỄN THỊ GIANG,
HOÀNG ĐỨC HẠNH,
NGUYỄN THÙY DƯƠNG,
LÊ THỊ HỒNG HẢO,
PHẠM XUÂN ĐÀ

•ĐÀM TRỌNG HIẾU,
PHẠM VĂN TÁC,
NGUYỄN THỊ HOÀI THU,
TRẦN QUANG ĐỨC

•ĐỖ THỊ THU HIỀN,
LƯƠNG NGỌC KHUÊ,
NGUYỄN TRỌNG KHOA,
NGHIÊM THỊ THANH VÂN,
DƯƠNG HUY LƯƠNG

•NGUYỄN VĂN DŨNG,
TRỊNH BẢO NGỌC,
TRẦN THỊ THOA,
PHẠM DUY TƯỜNG

•NGUYỄN VĂN PHI,
NGUYỄN VĂN TUẤN

•QUÁCH THỊ CẦN,
PHẠM MINH THÔNG,
TRẦN HỮU THẮNG,
NGUYỄN TRẦN LÂM,
HÀ MINH LỢI

•CAO HƯNG THÁI,
NGUYỄN TRỌNG KHOA
VƯƠNG ÁNH DƯƠNG

•NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ,
ĐẶNG THỊ HẢI VÂN

⇒ Đánh giá hình thái thể lực của sinh
viên Y1 Trường Đại học Y Hà Nội năm
học 2015-2016 2

⇒ Thực trạng thấp còi ở học sinh Tiểu
học tỉnh Quảng Nam và các yếu tố liên
quan 4

⇒ Thực trạng đào tạo nhân lực điều
dưỡng ở Việt Nam 7

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan
đến hoạt động của nhân viên y tế thôn
tạ huyện Hòa Vang, thành phố Đà
Nẵng năm 2015 11

⇒ Thực trạng sự phù hợp giữa kích
thước bàn ghế với lứa tuổi học sinh 11-
15 tuổi ở Trường Trung học Cơ sở
Quang Trung và Lương Ngọc Quyến tại
thành phố Thái Nguyên 14

⇒ Thực trạng an toàn thực phẩm tại
bếp ăn tập thể các trường tiểu học khu
vực nội thành Hà Nội năm 2015 17

⇒ Nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà
của người cao tuổi tại quận Tây Hồ, Hà
Nội năm 2016 và một số yếu tố liên
quan 21

⇒ Hoạt động phòng tránh sự cố y khoa
ở các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế năm
2015 24

⇒ Thực trạng dư lượng một số hóa chất
bảo vệ thực vật trong rau quả tại một số
quận/huyện thành phố Hà Nội năm
2013 26

⇒ Hiệu quả cải thiện chất lượng sống
của người bệnh điều trị bằng kích thích
từ xuyên sọ dựa trên thang điểm EQ-
5D-5L 32

⇒ Bước đầu đánh giá đặc điểm chụp
mạch và kết quả điều trị chảy máu mũi
khó cầm sau chấn thương 35

⇒ Quản lý chất lượng dịch vụ khám,
chữa bệnh và vai trò trách nhiệm của
các bên liên quan 38

⇒ Đánh giá hiệu quả của việc giáo dục
sức khỏe bệnh tiêu chảy cấp cho các
bà mẹ có con bị tiêu chảy cấp tại khoa
Tiêu hóa Bệnh viện Nhi Trung ương 42

MỤC LỤC (SỐ 1015)

•PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO, PHẠM THỊ BÍCH THỦY	⇒ Lậu hợng: Đặc điểm lâm sàng - cận lâm sàng và kết quả điều trị	47
•NGUYỄN QUANG TRUNG, THÁI DOÃN CÔNG, VŨ ĐÌNH GIÁP	⇒ Kết quả phẫu thuật cắt tử cung qua nội soi ổ bụng tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	49
•TRẦN ĐĂNG KHOA, CHU VĂN TUYNH, NGUYỄN DANH THANH	⇒ Điều trị giảm đau bằng P-32 trên bệnh nhân ung thư phổi, ung thư vú và ung thư tiền liệt tuyến di căn xương	52
•LÊ THỊ HIỆP, BÙI THỊ VÂN	⇒ Hiệu quả điều trị hỗ trợ của UVB 311nm trong bệnh Zona	55
•NGUYỄN THỊ THÚY NGA, BÙI THỊ MỸ ANH, VŨ THỊ HẢI VÂN	⇒ Kết quả áp dụng phương pháp giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo tỷ lệ tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông quý 3 năm 2014	58
•ĐỖ THỊ QUỲNH MAI, NGUYỄN NGỌC SÁNG, TRẦN NGỌC HÒA, VŨ VĂN QUANG,	⇒ So sánh bệnh β -thalassemia thể đồng hợp tử và dị hợp tử kép ở trẻ em	62
•NGUYỄN VĂN DŨNG, TRỊNH BẢO NGỌC, TRẦN THỊ THOẠI, PHẠM DUY TƯỜNG	⇒ Đánh giá tình trạng thải trừ hóa chất bảo vệ thực vật qua sữa mẹ và nước tiểu của phụ nữ đang cho con bú dưới 12 tháng tuổi tại một số quận thành phố Hà Nội năm 2013	65

ĐÁNH GIÁ HÌNH THÁI THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN Y1 TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI NĂM HỌC 2015 - 2016

NGUYỄN ĐỨC NGHĨA, CHU VĂN TUỆ BÌNH,
VŨ THÀNH TRUNG, NGUYỄN THÙY DƯƠNG
Trường Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 612 sinh viên năm thứ nhất Đại học Y Hà Nội năm học 2015-2016 nhằm đánh giá hình thái thể lực của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ số khối của sinh viên y1 ĐHY Hà Nội 2015 -2016 phần lớn ở mức bình thường, ở nam là 62,5%, ở nữ là 67,1%. Tỷ lệ CED của nam là 22,8%, của nữ là 26,9%. Tỷ lệ thừa cân béo phì chung ở nam là 14,6 %, ở nữ là 5,9 %. Chỉ số Pignet của sinh viên y1 ĐHY Hà Nội 2015 -2016: đối với nam giới là $25,75 \pm 12,26$ và nữ giới là $27,48 \pm 8,74$. Thể lực loại trung bình chiếm cao nhất trong các loại. Thể lực loại yếu, rất yếu và cực yếu chiếm tỷ lệ cao (ở nam: 34,8%, ở nữ: 25,2%). Thể lực loại khỏe và rất khỏe ở nam là 34%, ở nữ là 29,4%.

Từ khóa: Hình thái thể lực, nhân trắc, sinh viên, Đại học Y Hà Nội.

SUMMARY

ASSESSMENT PHYSICAL FIGURES OF THE FIRST YEAR STUDENTS AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY 2015-2016

A cross-sectional descriptive study was conducted on 612 first-year students of Hanoi Medical University 2015-2016 academic year which to assess the physical figures of the students. Research results show that students' normal BMI was majority, 62.5% male, 67.1% female. In terms of Chronic Energy

Deficiency (CED), the rate for men was 22.8%, 26.9% for females. Proportion of overweight and obesity in men was 14.6% overall, 5.9% in women. Student Pignet index for male students are 25.75 ± 12.26 and 27.48 ± 8.74 females. Normal physically figure was at the highest level of all kinds. Physically weak, very weak and very weak high percentage (males: 34.8%, female: 25.2%). Health status at the strong and very strong types are 34% male, 29.4% female.

Keywords: Physical figures, anthropometric, students, Hanoi Medical University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tầm vóc và thể lực là khái niệm phản ánh đặc điểm cấu trúc tổng hợp của cơ thể đặc biệt có liên quan chặt chẽ đến khả năng học tập, sức lao động và thẩm mỹ của con người. Do vậy các công trình nghiên cứu về hình thái và thể lực được bắt đầu từ rất sớm trong lịch sử và đến nay vẫn là vấn đề thời sự khoa học về con người nên việc nghiên cứu hình thái thể lực ngày càng phát triển mạnh mẽ. Do vậy, với mục đích đánh giá thực trạng thể lực và dinh dưỡng của những bác sĩ tương lai đang học tập cường độ cao, nhiều trách nhiệm và áp lực của Trường Đại học Y Hà Nội, chúng tôi làm nghiên cứu với mục tiêu: "Đánh giá hình thái thể lực của sinh viên Y1 Đại học Y Hà Nội 2015 - 2016 qua các kích thước nhân trắc, chỉ số khối cơ thể (BMI) và chỉ số

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

Duyệt bài

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:

Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbiensap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty CP In Sao Việt

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2016

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1019

•NGUYỄN THỊ MẾN,
NGUYỄN KIỀU HƯNG,
NGUYỄN LAN HƯƠNG,
TRẦN CÔNG HOAN
•PHAN QUỐC HỘI

•NGUYỄN ĐỨC MINH,
ĐẶNG VŨ PHƯƠNG LINH,
ĐẶNG MINH ĐIỂM,
NGUYỄN MẠNH TIẾN,
TRẦN THỊ ANH,
NGUYỄN HỮU THẾ TÙNG,
NGUYỄN ANH DŨNG,
QUÁCH HÀ LINH
•NGUYỄN TẾ KHA

•PHẠM PHÚ PHÁT

•NGUYỄN THỊ THU HIỀN,
LÊ THỊ THANH HƯƠNG,
NGUYỄN THU HÀ

•NGUYỄN VĂN HUY,
NGUYỄN VĂN THÀNH,
TRẦN THỊ NGỌC ÁNH,
NGUYỄN HOÀNG LONG
•LÊ THANH CHIẾN

•TRƯƠNG ĐÌNH KHÔI,
HOÀNG NAM HÙNG,
PHẠM ANH VŨ
•VŨ NGỌC VƯƠNG,
HOÀNG VĂN LÝ
•ĐẶNG THỊ VIỆT HÀ,
NGUYỄN VĂN THANH,
ĐỖ GIA TUYẾN

•PHẠM THỊ HẠNH QUYÊN,
LÊ LONG NGHĨA,
TRỊNH THỊ THÁI HÀ
•ĐỒNG THỊ THỰC HẰNG,
TRẦN TRUNG THÀNH,
ĐÀO ĐÌNH THƠI,
DƯƠNG HUY LƯƠNG
•BÙI ANH THẮNG,
MAI TRỌNG KHOA

⇒ Đánh giá phương pháp dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm tại Bệnh viện Việt Đức 2

⇒ Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành của bà mẹ chăm sóc trẻ < 5 tuổi bị tiêu chảy tại xã Nghĩa Khánh - Nghĩa Đàn - Nghệ An năm 2015 5

⇒ Đánh giá tác dụng phương pháp điện châm kết hợp thủy châm Methycobal phục hồi chức năng vận động ở bệnh nhi sau viêm não 9

⇒ So sánh hiệu quả điều trị cắt đốt nội soi tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt bằng laser và điện đơn cực 15

⇒ Phẫu thuật cắt bán phần thận qua ngả nội soi trong điều trị bệnh lý bướu thận: Kết quả ban đầu 44 trường hợp tại Bệnh viện Bình Dân 20

⇒ Ảnh hưởng của nhiệt độ không khí đến nhập viện do nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An 24

⇒ Tiến độ và kết quả dự án hỗ trợ đổi mới hệ thống y tế tại Việt Nam do quỹ Rockefeller tài trợ giai đoạn 2012 - 2015 27

⇒ Nghiên cứu sự hài lòng của người bệnh về cơ sở vật chất tại 3 Bệnh viện Đa khoa hạng I thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh 31

⇒ Kết quả bước đầu điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa 34

⇒ Hiệu quả của nhĩ châm trên bệnh nhân mất ngủ mạn tính 38

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và các yếu tố thuận lợi của nhiễm khuẩn tiết niệu tại khoa Thận Tiết niệu Bệnh viện Bạch Mai 41

⇒ Hiệu quả tạo hình ống tủy răng hàm nhỏ hàm trên bằng Protaper Next trên thực nghiệm 44

⇒ Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống bệnh đái tháo đường type 2 của người dân từ 30 - 69 tuổi tại 3 xã huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam 48

⇒ Nghiên cứu giá trị PET-CT trong chẩn đoán ung thư phổi 51

MỤC LỤC (SỐ 1019)

•TRẦN TUẤN CƯỜNG, ĐOÀN THỊ THÙY LINH, ĐỖ MAI HOA	⇒ Chi trả chi phí điều trị của bệnh nhân HIV/AIDS ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai	56
•NGUYỄN THU HIỀN, NGUYỄN OANH OANH	⇒ Nghiên cứu một số chỉ số hình thái, chức năng động mạch chi dưới bằng siêu âm Doppler mạch ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 có tăng huyết áp	59
•UNG VĂN VIỆT	⇒ Các yếu tố nguy cơ xì miệng nối sau phẫu thuật nội soi cắt nối thấp điều trị ung thư trực tràng	62
•NGUYỄN VĂN TUẤN, NGUYỄN VĂN PHI	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan của loạn trương lực cơ cấp do thuốc an thần kinh	64
•NGUYỄN THỊ LỰU, TRẦN TRỌNG DƯƠNG, ĐOÀN THÚY HÒA	⇒ Đánh giá tình trạng nghiện ma túy tại một số trại giam thuộc Bộ Công an quản lý năm 2014 - 2015	67
•NGUYỄN CÔNG TÍN, LÊ VĂN QUẢNG	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật ung thư phổi không tế bào nhỏ ở nhóm bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện K	69
•VŨ XUÂN TUYẾN, NGUYỄN ANH TUẤN	⇒ Khuyết tật gây ra bởi chứng đau nửa đầu và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân Migraine	71
•TRẦN TRỌNG DƯƠNG, NGUYỄN THỊ LỰU, ĐOÀN THÚY HÒA	⇒ Nghiên cứu cơ cấu bệnh tật của cán bộ, chiến sĩ công an được điều trị nội trú tại một số bệnh viện công an tỉnh, thành phố (2014-2015)	76

ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG PHÁP DẪN LƯU THẬN QUA DA DƯỚI HƯỚNG DẪN CỦA SIÊU ÂM TẠI BỆNH VIỆN VIỆT ĐỨC

NGUYỄN THỊ MẾN*, NGUYỄN KIỀU HƯNG**,
NGUYỄN LAN HƯƠNG*, TRẦN CÔNG HOAN*

*Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, **Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn siêu âm là thủ thuật điều trị ứ nước thận ít xâm lấn và an toàn. **Mục tiêu:** Nhận xét và đánh giá phương pháp dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả 42 bệnh nhân (BN) được dẫn lưu thận qua da từ tháng 6/2013 đến 6/2015 tại khoa Tiết niệu và khoa Chẩn đoán hình ảnh (CĐHA) - BVHN Việt Đức. **Kết quả:** Tổng 42 BN với 55 thận được dẫn lưu. Các BN gồm ứ nước thận do ung thư xâm lấn niệu quản hoặc do nguyên nhân khác không thể hoặc chưa thể phẫu thuật, đều có ứ nước thận (độ II và III chiếm chủ yếu 94,5%) và có suy thận chiếm 78,6%. Tỷ lệ thành công 53/55 trường hợp, đạt 96,4%. Chức năng thận và độ ứ nước thận sau dẫn lưu được cải thiện: 89% BN chỉ còn ứ nước thận độ I; 5,5% BN ứ nước độ II và 5,5% BN không còn ứ nước thận. Biến chứng xảy ra trong và sau thủ thuật thường nhẹ, có thể xử lý được.

Từ khóa: Ứ nước thận, tắc nghẽn tiết niệu, dẫn lưu thận qua da.

ASSESSMENT PROCEDURE PERCUTANEOUS NEPHROSTOMY UNDER ULTRASOUND GUIDER AT VIET DUC HOSPITAL

SUMMARY

Introduction: Percutaneous nephrostomy (PCN) under ultrasound guider is one of procedure treatment hydronephrosis, which is minimal invasion and safety. **Objective:** Comment and assess procedure PCN ultrasound guider. **Subjects and methods:** Descriptive study with 42 patients PCN at Urology and Radiology Department in the Viet Duc Hospital, during the period from June 2013 to June 2015. **Results:** Total 42 patients with 55 kidneys were procedure percutaneous nephrostomy under ultrasound guider. The patients include hydronephrosis because of ureteral infiltrate by cancer or other causes, which were never or imposible operation, the patients have hydronephrosis in grade II, III about 94.5% and decrease renal function about 78.6%. Successful in 53/55 cases (96.4%). The renal function after procedure was better than before: 89% patients have hydronephrosis degree I; 5.5% cases hydronephrosis

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHBộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

GS. TS. Hà Văn Quyết

PGS. TS. Trần Công Đạt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Phan Văn Tường

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Duyệt bài

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn

Banbiientap@yht.vn

Website: www.yht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty CP In Sao Việt

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2016

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1021

•DOÃN VĂN NGỌC,
BÙI VĂN LỆNH,
BÙI DIỆU•LAI THU HƯƠNG,
NGUYỄN THỊ THU TRANG,
NGÔ LÊ LÂM,

TRẦN VĂN LƯỢNG

•LÊ THỊ MINH NGUYỆT

•PHAN QUỐC HỘI,
NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT•PHẠM HÙNG TIẾN,
TRẦN TRỌNG DƯƠNG,
TRẦN QUANG TRUNG
•NGUYỄN VĂN LÃNH•NGUYỄN THANH HÀ,
BÙI THỊ TÚ QUYÊN,
NGUYỄN ĐỨC THÀNH•ĐẶNG THỊ VIỆT HÀ,
HOÀNG ANH TUẤN•ĐINH HUY DƯƠNG,
BÙI THỊ THU HÀ,
ĐOÀN THỊ THÙY DƯƠNG,
BÙI THỊ MỸ ANH•NGUYỄN HỮU CHÚT,
NGUYỄN THỊ MINH THỦY,
NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG•NGUYỄN VĂN TUẤN,
NGUYỄN THỊ HUỆ•TRẦN THỊ HOÀNG LONG,
TRẦN VIỆT TÚ,
DƯƠNG QUANG HUY,
NGUYỄN BÁ VƯỢNG,
PHẠM CHÂU•NGUYỄN THỊ HỒNG
NHUNG,
TRƯƠNG QUANG ĐẠT•TRẦN THÙY ANH,
TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI•NGUYỄN THÙY LINH,
TỔNG MINH SƠN,
NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG⇒ Giá trị của cộng hưởng từ 1.5 Tesla 2
trong phân loại giai đoạn và theo dõi
điều trị ung thư cổ tử cung⇒ Nhân một trường hợp chẩn đoán tăng 6
sản thể nốt khu trú ở gan (FNH) và điều
trị bằng can thiệp nội mạch⇒ Đánh giá tác dụng điều trị viêm lợi 8
của bài thuốc VL1⇒ Khảo sát mức độ hài lòng của người 11
bệnh về hoạt động chăm sóc của điều
dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Yên
Thành, tỉnh Nghệ An năm 2015⇒ Kiến thức, thái độ và thực hành của 15
điều dưỡng viên về chăm sóc bệnh nhân
nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện 09⇒ Tình hình mắc sốt xuất huyết 19
Dengue tại xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy
trong 5 năm (2010 - 2014) và các biện
pháp phòng chống⇒ Nhận định của cựu học viên về 23
chương trình đào tạo thạc sĩ quản lý
bệnh viện của Trường Đại học Y tế Công
cộng⇒ Đánh giá nồng độ albumin máu và 28
mối liên quan với các yếu tố lâm sàng,
cận lâm sàng ở bệnh nhân hội chứng
thận hư nguyên phát người trưởng thành
⇒ Tỷ số giới tính khi sinh cao: Thực 31
trạng và một số yếu tố tác động⇒ Thực trạng kiến thức, thái độ và thực 35
hành phát hiện sớm khuyết tật của các
bà mẹ có con từ 0 - 12 tháng tuổi tại
huyện Hoài Đức - Hà Nội năm 2014⇒ Khảo sát cơ cấu bệnh lý phản ứng 38
với stress trầm trọng và rối loạn sự thích
ứng điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe
Tâm thần từ năm 2011 đến 2013⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị của 41
Silymarin trên công nhân tiếp xúc nghề
nghiệp với chất nổ trinitrotoluene và chất
nổ trinitrotoluene có kèm lạm dụng rượu
có tăng enzyme gan⇒ Một số yếu tố liên quan đến mức độ 44
rối loạn mãn kinh⇒ Giá trị của đếm nang thứ cấp và 49
Anti - Mullerian Hormone trong dự báo
đáp ứng cao và nguy cơ quá kích
buồng trứng⇒ Nhận xét kết quả điều trị nhạy cảm 52
ngà răng sau lấy cao răng bằng kem
chải răng Sensodyne Rapid Relief

•TRẦN TRỌNG DƯƠNG, PHẠM HÙNG TIẾN, TRẦN QUANG TRUNG	⇒ Đánh giá tỷ lệ tăng huyết áp của người dân từ 30 tuổi trở lên tại phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội năm 2015	55
•VŨ NHẤT ĐỊNH, NGUYỄN TRẦN CẢNH TÙNG	⇒ Kết quả gắn phẫu thuật thay khớp háng bán phần với đường mổ bên ngoài trực tiếp	58
•CHU THỊ THIẾT, TÔN THỊ KIM THANH, LÊ THÚY QUỲNH	⇒ Kết quả trị số nhãn áp bằng nhãn áp kế Icare ở trẻ em dưới 6 tuổi	61
•NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG, ĐINH VĂN THÀNH	⇒ Đánh giá cách xử trí thiếu ối ở sản phụ có thai ≥ 37 tuần tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh năm 2016	64
•LẠI THANH THÙY, TRẦN VIỆT TÚ	⇒ Nghiên cứu nồng độ B-Type Natriuretic Peptide (BNP) huyết tương ở bệnh nhân xơ gan	67
•TRƯƠNG THỊ MAI HỒNG	⇒ Hội chứng tiết bất hợp lý hormon chống bài niệu và hội chứng mất muối não trong nhiễm khuẩn thần kinh cấp ở trẻ em	70
•NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG, TRƯƠNG QUANG ĐẠT	⇒ Triệu chứng rối loạn mãn kinh ở phụ nữ tại Nhơn Phú - Quy Nhơn năm 2015	73
•PHẠM THỊ THU HIỀN	⇒ Thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi ở trẻ khuyết tật tại Làng Trẻ em Hòa Bình, Hà Nội	77

GIÁ TRỊ CỦA CỘNG HƯỞNG TỪ 1.5 TESLA TRONG PHÂN LOẠI GIAI ĐOẠN VÀ THEO DÕI ĐIỀU TRỊ UNG THƯ CỔ TỬ CUNG

DOÃN VĂN NGỌC¹, BÙI VĂN LỆNH², BÙI DIỆU³

¹Khoa Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội

²Trường Đại học Y Hà Nội

³Bệnh viện K Trung ương

TÓM TẮT

Mô tả tiền cứu 41 bệnh nhân ung thư cổ tử cung (BN UTCTC) có đầy đủ kết quả giải phẫu bệnh (GPB), được chụp CHT 1.5 Tesla trước và sau ĐT. Kết quả: Tuổi thấp nhất 31, cao nhất 68, trung bình 47.8 ± 1.5 . UTMB vảy 80,5%, UTBM tuyến 14,6%. CHT trước ĐT xác định chính xác GD UTCTC, giúp các nhà LS xác định phác đồ ĐT thích hợp. Sau ĐT 95,1% chuyển về GD thấp hơn, trong đó 65,9% chuyển về GD 0*.

Kết luận: CHT 1.5T xác định chính xác GD UTCTC,

giúp LS xác định phác đồ ĐT thích hợp, đánh giá hiệu quả để định hướng cho LS trong quá trình ĐT UTCTC.

Từ khóa: Ung thư CTC, CHT.

Value of 1.5T MRI in the staging and monitoring the treatment of cervical cancer

SUMMARY

A prospective study of 41 cervical cancer patients, who have full pathology results, was had 1.5T MRI before and after treatment. Results: The min and max ages are 31 and 68, the average age is 47.8 ± 1.5 . Carcinoma epidermoide 80.5%, Adenocarcinoma 14.6%. MRI before treatment is useful for diagnose periods of the disease accurately, helps clinicians determine appropriate treatment regimens. After treating had transferred 95.1% lower stage, while 65.9% moved to stage 0*. Conclusions: MRI 1.5T is valuable in determining stage of cervical cancer exactly, helps determine appropriate regimen for effective treatment.

Keywords: Cervical cancer, MRI.

Chịu trách nhiệm: Doãn Văn Ngọc
Địa chỉ: Khoa Y Dược - ĐHQGHN
Email: doanvanngoc2010@gmail.com
Ngày nhận: 22/6/2016
Ngày phản biện: 18/7/2016
Ngày duyệt bài: 04/8/2016
Ngày xuất bản: 20/9/2016

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng
Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
GS. TS. Hà Văn Quyết
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
PGS. TS. Phan Văn Tường
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợp
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Bảo Ngọc
Duyệt bài
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn
Banbientap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* **Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* **Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* **In tại: Công ty CP In Sao Việt**
* **In xong và nộp lưu chiểu 10/2016**
Giá 50.000đ

•DƯƠNG ĐÌNH CHỈNH

•HOÀNG THỊ DIỆP,
PHẠM BÁ TUYẾN
•NGUYỄN THÁI DŨNG,
LÊ TRẦN ANH,
NGUYỄN KHẮC LỰC
•ĐỖ QUANG HUÂN

•ĐÀO THỊ NGUYỄN HƯƠNG, NGUYỄN THANH HƯƠNG

•PHÙNG NGỌC TÁM, NGUYỄN TUẤN HƯNG, ĐÀM THỊ TUYẾT

•NGUYỄN THỊ PHƯƠNG, NGUYỄN NGỌC CHÂU •NGUYỄN QUANG MẠNH, NGUYỄN THỊ HOA

•LÊ LONG NGHĨA, CAO THỊ HOÀNG YẾN, NGUYỄN VIỆT ĐA ĐỒ

•NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT, NGUYỄN THANH BÌNH

•LÊ LONG NGHĨA, TRỊNH THỊ THÁI HÀ, NGUYỄN NGỌC ANH

•ÔNG HUY THANH, PHẠM NHẬT AN, PHAN LÊ THANH HƯƠNG

•HOÀNG VĂN LÝ, VŨ NGỌC VƯƠNG

•NGUYỄN QUANG TRUNG, PHẠM ĐĂNG NINH, NGUYỄN ĐÌNH THÀNH, HOÀNG NGỌC MINH •NGUYỄN VĂN KIÊM, TRẦN THỊ HỒNG NGÃI, NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

•LÊ THỊ THANH THỦY, HÀ VĂN NHƯ

•NGUYỄN THỊ TÂM THUẬN

SỐ 1023

- ⇒ Tìm hiểu các yếu tố tiên lượng u góc cầu tiểu não 2
- ⇒ Nghiên cứu độc tính bán trường diễn của viên thuốc C.T.K 6
- ⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng một số yếu tố cơ địa đến mức độ bệnh nám da 9
- ⇒ Hs-Troponin T và biến cố tim mạch trên bệnh nhân hội chứng vành cấp tại Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh 12
- ⇒ Hoạt động quản lý bệnh nhân tăng huyết áp và một số yếu tố ảnh hưởng tại xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc năm 2016 16
- ⇒ Hiệu quả truyền thông đến kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre 20
- ⇒ Đánh giá mật độ xương ở bệnh nhân nữ thoái hóa khớp gối 24
- ⇒ Thực trạng bướu cổ ở học sinh 8-10 tuổi tỉnh Lạng Sơn và một số yếu tố liên quan 26
- ⇒ Sự thay đổi các kích thước mô lợi sau phẫu thuật điều trị co lợi 30
- ⇒ Ảnh hưởng của trầm cảm đến nhận thức của bệnh nhân Parkinson 33
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng ở những răng bị chấn thương 36
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và căn nguyên vi khuẩn của viêm phổi mắc phải tại cộng đồng trẻ em tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ 40
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng của "Vị thống tán" trong điều trị bệnh viêm dạ dày mạn tính 44
- ⇒ Đánh giá kết quả bệnh nhân thay khớp háng toàn phần không xi măng trên 5 năm tại Bệnh viện 103 47
- ⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị rối loạn lipid máu của cao lỏng HSN trên lâm sàng tại Bệnh viện Thanh Nhàn 50
- ⇒ Thực trạng và một số yếu tố liên quan viêm phổi thở máy tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai 53
- ⇒ Đánh giá tác dụng của Cebraton trong điều trị đau đầu mạn tính và các rối loạn chức năng não khác 56

MỤC LỤC (SỐ 1023)

•NGUYỄN THANH BÌNH,
NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG
•VŨ KHẮC QUÝ,
LẠI HẢI BÌNH,
LÊ VIỆT THẮNG
•CÀM BÁ THỨ

•HOÀNG THY NHẠC VŨ, THÁI ĐIỀN
BẢO TRẦN, TRẦN THỊ NGỌC VÂN,
NGUYỄN THỊ LÂU

•NGUYỄN KỶ DUY TÂM, NGUYỄN
ĐÌNH PHÚC, LÊ TRUNG THỌ

•BUI THỊ THU HUYỀN, ĐÀO THỊ
DUNG, VŨ MẠNH TUẤN, TRƯƠNG
MẠNH DŨNG, PHẠM THỊ THU HIỀN

•ĐINH NGỌC SỸ, NGUYỄN VĂN THÀNH, TRẦN VĂN NGỌC,
NGUYỄN VIỆT NHUNG, NGUYỄN ĐÌNH DUY, CAO THỊ MỸ THÚY,
NGUYỄN HOÀN LÊ MINH, TRẦN NHUẬN XUÔNG,
ĐỖ QUYẾT, NGUYỄN HUY LỰC, TẠ BÁ THẮNG,
NGUYỄN ĐÌNH TIẾN, TRẦN VĂN PHỤC, VŨ VĂN THÀNH,
ĐẶNG VĂN NINH, LÊ THỊ THU HƯƠNG, NGUYỄN NHƯ VINH,
HUỲNH ANH TUẤN, NGUYỄN MINH SANG

⇒ Đánh giá hiệu quả của Galantamine Hydrobromid (Reminyl®) trên bệnh nhân sa sút trí tuệ tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương
⇒ Khảo sát nồng độ C – Reactive Protein huyết tương ở bệnh nhân suy tim mạn tính

⇒ Đánh giá sự hồi phục thần kinh bằng tiêm Cerebrolysin vào vùng tủy sống bị tổn thương (nghiên cứu thực nghiệm trên thỏ)

⇒ Khảo sát đặc điểm một số trường hợp điều trị hiếm muộn thành công bằng phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm tại Bệnh viện Từ Dũ thành phố Hồ Chí Minh

⇒ Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và sự bộc lộ collagenase IV của viêm tai giữa có cholesteatoma

⇒ Thực trạng bệnh sâu răng và mảng bám răng, độ pH nước bọt ở người cao tuổi Thành phố Hà Nội năm 2015

⇒ Tăng cường tuân thủ quản lý và điều trị hen và COPD ở cộng đồng

TÌM HIỂU CÁC YẾU TỐ TIỀN LƯỢNG U GÓC CẦU TIỂU NÃO

DƯƠNG ĐÌNH CHỈNH

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An

TÓM TẮT

U góc cầu tiểu não chiếm 35-40% trường hợp u hố sau. Việc tìm hiểu các yếu tố tiên lượng u góc cầu tiểu não rất quan trọng giúp người thầy thuốc có quyết định lựa chọn phương pháp điều trị phù hợp. Nghiên cứu được tiến hành trên 69 bệnh nhân chẩn đoán u góc cầu tiểu não, được chọn hồi cứu từ tháng 1 năm 2009 đến tháng 1 năm 2016 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Kết quả cho thấy: U dây VIII, u dây V, u màng não tiên lượng tốt; các loại u khác tiên lượng dè dặt, thường tái phát sau phẫu thuật. Kích thước khối u càng lớn tiên lượng càng xấu, phẫu thuật khó lấy hết u; việc bảo tồn chức năng thính lực, chức năng dây VII gặp nhiều khó khăn. Kỹ thuật mổ lấy u cũng là một yếu tố quan trọng trong việc đánh giá tiên lượng.

Từ khóa: U não, góc cầu tiểu não.

SUMMARY

EVALUATING OF CEREBELLOPONTINE ANGLE TUMORS'S PROGNOSIS FACTOR

Cerebellopontine angle tumor accounts for 35-40% of posterior fossa tumors. Evaluating prognosis factor of CPA tumors has important role in diagnosis and treatment. This retrospective study collects data from 69 CPA tumor patients, from January 2009 to January 2016 at Nghe An Friendship General Hospital. Acoustic Neurinoma, Trigeminal schwannoma and Meningioma show good prognosis, other ones are often recurrent postoperative. The bigger the tumor is, the worse the prognosis is and it's quite difficult to remove the entire tumor and preserve function of vestibulocochlear nerve in these cases. Tumor removal technique is also an important factor in prognosis.

Keywords: Tumor, Cerebellopontine angle.

ĐẶT VẤN ĐỀ

U góc cầu tiểu não chiếm 5 - 10 % trong số u não và chiếm 35- 40% trong các u hố sau. Các triệu chứng lâm sàng của u vùng góc cầu tiểu não khá đa dạng và phong phú tùy thuộc vào từng loại u, vị trí và kích thước các khối u. Hiện nay việc chẩn đoán u góc cầu tiểu não tương đối dễ dàng nhờ các phương tiện cận

Chịu trách nhiệm: Dương Đình Chỉnh
Địa chỉ: Bệnh viện Hữu nghị Đa Khoa Nghệ An
Email: chinhuehoang@gmail.com
Ngày nhận: 30/8/2016
Ngày phản biện: 13/9/2016
Ngày duyệt bài: 26/9/2016
Ngày xuất bản: 20/10/2016

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHBộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

GS. TS. Hà Văn Quyết

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Phan Văn Tường

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Duyệt bài

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbiensap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty CP In Sao Việt

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2016

Giá 50.000đ

•ĐÀO BÍCH THỦY,
PHẠM THỊ THU HIỀN,
LÊ NGỌC TUYẾN•NGUYỄN THỊ HOA,
HOÀNG NGỌC KHẮM,
TRẦN BẢO NGỌC,
DƯƠNG HỒNG THÁI

•PHẠM QUANG MINH

•TÔN THẮT NGỌC,
PHẠM NHƯ HIỆP,
PHẠM THIÊN NGỌC•LÊ NGỌC TUYẾN,
LÝ HÂN THÀNH,
PHẠM THỊ THU HIỀN,
NGUYỄN MINH AN•DƯƠNG THẾ CHUNG,
LÊ LONG NGHĨA,
TRƯƠNG MẠNH DŨNG•NGUYỄN DUY TUYẾN,
HÀ KIM TRUNG•NGUYỄN NGỌC HẢI,
NGUYỄN VĂN ĐOÀN•BÙI VŨ BÌNH,
NGUYỄN THỊ THANH,
CHU VĂN TUYẾN•TRẦN NGỌC VÂN,
NGUYỄN HỒNG HÀ•NGUYỄN THỊ NHẬT LÊ,
NGUYỄN DUY HƯNG•ĐÀO THỊ THU,
ĐINH THỊ KIM DUNG•TRẦN THỊ ANH
THƯƠNG, PHẠM VĂN
ĐẾM, NGUYỄN THỊ
QUỲNH HƯƠNG•NGUYỄN THỊ MAI HIỀN,
ĐẶNG HOÀNG MINH,
BAHR WEISS•LÊ TRUNG THÀNH,
TRỊNH LÊ HUY⇒ Nghiên cứu lâm sàng và điều trị 2
gây phức hợp hai hàm tại Bệnh viện
Răng Hàm Mặt Trung ương 2012 -
2014⇒ Nồng độ Homocystein huyết 6
tương và một số chỉ số huyết học ở
bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu
kỳ tại Bệnh viện A Thái Nguyên⇒ Trường hợp gây mê mổ cắt u 9
tuyến ức trên bệnh nhân nhược cơ⇒ Bước đầu đánh giá bộ ba xét 12
nghiệm AFP, AFP-L3, DCP trong ung
thư biểu mô tế bào gan⇒ Đánh giá hiệu quả chăm sóc vệ 15
sinh răng miệng cho bệnh nhân chấn
thương hàm mặt trước phẫu thuật tại
Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung
ương Hà Nội từ tháng 06/2015 -
09/2015⇒ Thực trạng bệnh quanh răng ở 18
người cao tuổi Thành phố Hồ Chí
Minh năm 2015⇒ Điều trị phẫu thuật dị dạng cổ 21.
chẩm Arnold Chiari loại I tại Bệnh
viện Việt Đức⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh 24
nhân viêm thận Lupus bằng
Cyclophosphamide liều tĩnh mạch
ngắt quãng liệu trình 3 tháng và 6
tháng⇒ Thực trạng dinh dưỡng của bệnh 28
nhân ung thư được điều trị hóa chất
tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm
2015⇒ Nhận xét kết quả nổi sởi vết 32
thương thần kinh VII ngoại biên tại
Bệnh viện Việt Đức⇒ Lâm sàng và mô bệnh học của 34
bệnh vẩy phấn dạng Lichen mạn tính
(PLC) tại Bệnh viện Da liễu Trung
ương, 2015-2016⇒ Khảo sát nồng độ vitamin D huyết 36
thanh ở bệnh nhân mắc bệnh thận
mạn tính⇒ Nghiên cứu nồng độ vitamin D 39
trên trẻ mắc nhiễm trùng đường tiểu
tại Bệnh viện Nhi Trung ương⇒ Nhận xét bước đầu thực trạng trị 42
liệu tâm lý tại bệnh viện tâm thần
tuyến tỉnh của Việt Nam năm 2015⇒ Đặc điểm chẩn đoán hình ảnh tổn 45
thương dạng u ở phổi tại Bệnh viện
Đại học Y Hà Nội từ 2011 - 2013

MỤC LỤC (Số 1026)

•NGUYỄN NAM HÀ, LÊ NGỌC TUYẾN, HOÀNG MINH PHƯƠNG, PHAN DUY VĨNH	⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ung thư tuyến nước bọt mang tai	48
•ĐÀO TRỌNG TUẤN, LƯƠNG THỊ MINH HƯƠNG	⇒ Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến tái phát u nhú đường hô hấp ở trẻ em tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương	51
•NGUYỄN NGHỆ TĨNH, TRẦN VĂN SƠN, NGUYỄN CÔNG LONG	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị áp xe gan kết hợp điều trị nội khoa và dẫn lưu bằng Sonde Pigtail	55
•TRẦN TUYẾT TRINH, ĐẶNG THỊ VIỆT HẠ, ĐỖ GIA TUYẾN	⇒ Mô tả tần suất nhóm máu và kiểu hình HLA ở bệnh nhân nhận thận và người hiến thận tại Bệnh viện Bạch Mai	58
•NGUYỄN TOÀN THẮNG, PHẠM VĂN ĐẾM, TÔNG XUÂN THẮNG	⇒ Đối chiếu đặc điểm lâm sàng với một số cận lâm sàng của hạch cổ di căn trong ung thư tuyến giáp thể nhú	61
•NGUYỄN HOÀNG THÁI, TRẦN TRUNG DŨNG, NGUYỄN TRẦN QUANG SÁNG	⇒ Nhận xét kết quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng phẫu thuật nội soi tạo tổn thương dưới sụn	65
•NGUYỄN THỊ TÂM THUẬN	⇒ Nghiên cứu tác dụng điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính của Cebraton qua một số chỉ tiêu lâm sàng	69
•NGUYỄN ĐĂNG HIỀN, NGUYỄN XUÂN HÒA, NGUYỄN THÚY HƯỜNG, NGÔ THU HƯỜNG	⇒ Tối ưu hoá một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu giá của vắc xin Rubella bán thành phẩm sản xuất tại Polyvac	73
•THÁI MỸ LAN, HOÀNG VIỆT HẢI	⇒ Một số đặc điểm mô mềm và mô cứng ở một nhóm sinh viên có khớp cắn loại II do lùi xương hàm dưới năm 2015-2016	76
•TRẦN QUỐC KHÁNH, PHẠM THỨC HẠNH, NGUYỄN THỊ TRANG, NGUYỄN VĂN KHIÊM, NGUYỄN PHẠM THU MÂY	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi điện sinh học và nhiệt độ huyết nguyên kinh can, thận dưới tác dụng của điện châm hỗ trợ cai nghiện ma túy	79
•VŨ KHẮC QUÝ, LÊ ĐÌNH ANH, LÊ VIỆT THẮNG	⇒ Khảo sát nồng độ Acid Uric huyết tương ở bệnh nhân suy tim mạn tính	82

NGHIÊN CỨU LÂM SÀNG VÀ ĐIỀU TRỊ GÂY PHỨC HỢP HAI HÀM TẠI BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG 2012 - 2014

ĐÀO BÍCH THÙY, PHẠM THỊ THU HIỀN, LÊ NGỌC TUYẾN
Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện trên 30 bệnh nhân gây phức hợp hai hàm tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội với hai mục tiêu là phân tích lâm sàng của gây phức hợp hai hàm, đánh giá kết quả điều trị. Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang mô tả lâm sàng không đối chứng. Bệnh nhân được thăm khám lâm sàng, phát tím 83,33%, dấu hiệu đau chói 83,33%, dấu hiệu gián đoạn và di lệch cung răng chiếm 63,6%. Chụp CT Scanner chiếm 73,3, panorama 90% và mặt thẳng

hiện tổn thương phần mềm và xương, chụp xquang bao gồm phim thường quy, phim cone beam CT, CT scanner. Chẩn đoán và phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít. Theo dõi, đánh giá kết quả sau mổ 3 tháng, 6 tháng. Kết quả: Tỷ lệ nam giới gấp 4 lần nữ, tuổi hay gặp nhất là 19 - 39 chiếm 60,67%. Nguyên nhân gây phức hợp do tai nạn giao thông 90%. Gãy xương hàm trên hai bên, xương hàm dưới vùng cằm gặp nhiều nhất 40%. Dấu hiệu sưng nề 73,33%, bầm 76%, phim blondeau 96,66%, phim hirtz 66,6%. Cách thức phẫu thuật "từ dưới lên trên và từ trong ra ngoài" 83,33%.... Kết quả điều trị theo giải phẫu: Kết quả tốt là 93,33% ngay trong tuần đầu tiên. Kết quả này sau 6 tuần là 96,6% và sau 3 tháng là 100%. Kết quả khá 6,66%, sau đó giảm dần sau 6 tuần là 3,33% và sau 3 tháng là 0%. Kết quả theo chức năng: Kết quả tốt ở tuần thứ 6 là 90%, sau 3 tháng tăng lên 90,6%. Kết quả khá % ở tuần thứ 6 là 10% và giảm xuống còn

Chịu trách nhiệm: Lê Ngọc Tuyến
Địa chỉ: BV Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội
Email: lengoctuyen@gmail.com
Ngày nhận: 01/10/2016
Ngày phản biện: 17/10/2016
Ngày duyệt bài: 26/10/2016
Ngày xuất bản: 20/11/2016

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Phó Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

GS. TS. Hà Văn Quyết

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

PGS. TS. Phan Văn Tường

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

TS. Nguyễn Bảo Ngọc

Duyệt bài

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtn.vn

Banbiensap@yhtn.vn

Website: www.yhtn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty CP In Sao Việt

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2016

Giá 50.000đ

MỤC LỤC

SỐ 1029

•HÀ THỊ PHƯƠNG MAI,
ĐỖ THỊ QUỲNH NGA,
TRẦN THỊ HẢI ÂU, VŨ THỊ KIM
LIÊN, VŨ THỊ THU HƯƠNG,
CHU CHÍ HIẾU,
NGUYỄN NHƯ NGUYỆT,
NGUYỄN VĂN ĐÌNH,
TRẦN THỊ LINH TÚ,
LÊ THỊ MINH HƯƠNG
•NGUYỄN DUY VIỆT,
LÊ ANH DŨNG,
NGUYỄN THANH LIÊM

•NGUYỄN THỊ
PHƯƠNG LAN,
ĐÀM THỊ TUYẾT

•NGUYỄN VĂN TUẤN,
VŨ THỊ LAN

•LƯƠNG THỊ THU HIỀN,
TRẦN THỊ OANH

•HOÀNG NGỌC SƠN

•TRẦN MAI THÙY DƯƠNG,
ĐANG TRIỆU HÙNG,
LÊ HỮU DOANH

•PHẠM HUY HIỀN HÀO,
SEANG SARITH,
VŨ VĂN DU

•NGUYỄN THỊ HIỀN,
LÊ THỊ MINH HƯƠNG,
CHU HỒNG HẠNH,
THỰC THANH NGUYỄN

•NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC,
HÀ HOÀNG KIÊM,
NGUYỄN XUÂN HIỀN

•TRẦN THỊ THU HÀ, NGUYỄN
VĂN TUẤN

•SORASAN,
NGUYỄN XUÂN HIỀN,
VŨ LONG

•LÊ NGUYỄN VŨ, NGUYỄN
NHẬT AN, VŨ VĂN MINH,
NGUYỄN QUANG NGHĨA,
ĐỖ TRƯỜNG THÀNH
•KHÔNG TIẾN BÌNH

•HOÀNG THỊ PHƯỢNG

⇒ Khảo sát mối liên quan giữa HLA -
B* 15:02 và phản ứng da nặng do
Carbamazepine bằng kỹ thuật PCR-
SSP sử dụng các cặp mồi đặc hiệu 2

⇒ Kết quả thông tiểu ngắt quãng sạch
đối với hệ tiết niệu trên ở bệnh nhân
bàng quang thần kinh sau mổ thoát vị
tủy màng tủy 5

⇒ Thực trạng tuân thủ điều trị của
bệnh nhân tăng huyết áp tại phòng
khám ngoại trú Bệnh viện Đa khoa
Trung ương Thái Nguyên 7

⇒ Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm
ở phụ nữ tuổi 45-59: Lâm sàng các triệu
chứng trùng lặp của lo âu, trầm cảm và
tiền mãn kinh 10

⇒ Tình trạng thiếu vitamin D
(25(OH)D) ở trẻ dưới 2 tuổi và một số
yếu tố liên quan 14

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật thay
khớp háng bán phần có xi măng điều trị
gãy cổ xương đùi ở bệnh nhân cao tuổi
có loãng xương tại Bệnh viện Việt Đức
từ 2013 - 2015 17

⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị loét áp tơ
bằng Laser Diode năng lượng thấp 20

⇒ Một số đặc điểm u nguyên bào nuôi
tái phát được điều trị tại Bệnh viện Phụ
sản Trung ương 22

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và
HLA-B*1502 ở trẻ em bị dị ứng thuốc
chống động kinh Carbamazepine 26

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa biến
chứng nghẽn tắc mạch và thể tổn thương
mô bệnh học thận ở bệnh nhân hội chứng
thận hư nguyên phát người lớn 29

⇒ Lâm sàng rối loạn phân ly lứa tuổi vị
thành niên: Triệu chứng cảm giác - giác
quan và triệu chứng cơ thể 32

⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh u cơ
trơn tử cung trước và sau nút mạch trên
siêu âm Doppler màu 35

⇒ Nội soi qua phúc mạc lấy thận có 3
động mạch để ghép tại Bệnh viện Việt
Đức 39

⇒ Nghiên cứu đặc điểm tổn thương
động mạch vành ở bệnh nhân có bệnh
van tim trước phẫu thuật 42

⇒ Một số đặc điểm X - quang phổi và
yếu tố liên quan mức độ tổn thương
phổi ở bệnh nhân lao phổi mới AFB(+)
kết hợp bệnh đái tháo đường 46

MỤC LỤC (số 1029)

•NGUYỄN THANH BÌNH, NGUYỄN THỊ PHI NGÀ, LÊ ĐÌNH TUÂN	⇒ Nghiên cứu Microalbumin niệu ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có tăng Glucose máu sau ăn	48
•ĐÀM MINH TUÂN, HOÀNG VIỆT HẢI	⇒ Nhận xét khả năng xâm nhập của ICON vào tổn thương sâu răng sớm trên thực nghiệm sử dụng kính hiển vi điện tử quét	52
•TRƯƠNG THỊ MAI ANH, NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	⇒ Đặc điểm hình thái sọ mặt của bệnh nhân sai khớp cắn loại III xương ở người trưởng thành	55
•PHẠM ĐĂNG NINH, ĐẶNG HOÀNG ANH, NGUYỄN PHƯƠNG TIẾN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy hở độ I, độ II thân xương chày bằng đinh nội tủy có chốt Sign	58
•TRẦN ANH VÂN, LƯƠNG HỒNG CHÂU	⇒ Đặc điểm lâm sàng, nhĩ lượng của viêm tai giữa ứ dịch và tiến triển lâm sàng sau đặt ống thông khí màng nhĩ ở trẻ em dưới 6 tuổi	62
•LẠI THỊ TÓ UYÊN, NGUYỄN VIỆT NHUNG, NGUYỄN THANH HÀ, NGUYỄN VĂN THANH	⇒ Nghiên cứu nồng độ Pro-GRP huyết tương ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào nhỏ tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Phổi Trung ương	65
•NGUYỄN TRỌNG HIẾU, NGUYỄN THANH HUYỀN	⇒ Liên quan giữa nồng độ NT - Probp với mức độ nặng và tiên lượng bệnh nhân hội chứng vành cấp	68
•DIỄM THỊ VÂN, HOÀNG TRUNG VINH	⇒ Khảo sát nồng độ Homocysteine, Folate và vitamin B12 huyết tương ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ	71
•PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO, NGUYỄN XUÂN ĐẠT	⇒ Nghiên cứu tổn thương miệng – họng miệng – hạ họng – thanh quản trên bệnh nhân phẫu thuật gây mê nội khí quản	74
•LÊ QUỐC VIỆT, BÙI THỊ THU HOÀI, VŨ THỊ THU TRANG, NGUYỄN THỊ THU GIANG, NGUYỄN HUYỀN TRANG, NGUYỄN VĂN DŨNG, VŨ MẠNH CƯỜNG	⇒ Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân đa u tủy xương tại Bệnh viện E từ năm 2013 – 2015	76
•NGUYỄN HY QUANG, NGUYỄN TẤN PHONG	⇒ Hình thái xơ hóa màng nhĩ và đặc điểm thính lực, nhĩ lượng	79

KHẢO SÁT MỐI LIÊN QUAN GIỮA HLA – B* 15:02 VÀ PHẢN ỨNG DA NẶNG DO CARBAMAZEPINE BẰNG KỸ THUẬT PCR-SSP SỬ DỤNG CÁC CẶP MỐI ĐẶC HIỆU

HÀ THỊ PHƯƠNG MAI¹; ĐỖ THỊ QUỲNH NGÀ¹; TRẦN THỊ HẢI ÂU¹; VŨ THỊ KIM LIÊN¹; VŨ THỊ THU HƯỜNG¹; CHU CHÍ HIẾU²; NGUYỄN NHƯ NGUYỆT²; NGUYỄN VĂN ĐÌNH²; TRẦN THỊ LINH TÚ³; LÊ THỊ MINH HƯƠNG⁴

¹Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương; ²TT Dự ứng MDLS. Bệnh viện Bạch Mai;

³Bệnh viện Tim Hà Nội; ⁴Bệnh viện Nhi Trung ương

TÓM TẮT

Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra mối liên quan giữa allel HLA-B*15:02 với phản ứng có hại của thuốc do carbamazepine ở quần thể người Châu Á bao gồm Thái Lan, Hồng Kông, Đài Loan, Malaysia. Tuy nhiên cho đến nay chỉ có một số ít công bố về mối liên quan này trên quần thể người Việt Nam. Một nghiên cứu cắt ngang xác định tỷ lệ mang allel HLA-B*15:02 trên bệnh nhân dị ứng thuốc do carbamazepine bằng phương pháp PCR với cặp mồi

đặc hiệu (PCR-SSP). Trong ba cặp mồi sử dụng trong nghiên cứu, chỉ có cặp mồi hai và ba là có độ đặc hiệu (>67,0%) và độ nhạy cao (>80%). Khi kết hợp cả mồi 2 và 3, tỷ lệ bệnh nhân bị phản ứng phụ do carbamazepine mang allel HLA-B*15:02 (75,6%) là cao hơn một cách có ý nghĩa so với nhóm dung nạp thuốc carbamazepine (18,6%, $p < 0,001$). Do vậy, allel HLA-B*15:02 được xem như là một yếu tố nguy cơ về di truyền liên quan đến dị ứng carbamazepine. Nghiên cứu này cung cấp thêm bằng chứng cho việc cần thiết phải khảo sát allel HLA-B *15:02 trước khi điều trị carbamazepine ở Việt Nam.

Từ khóa: HLA-B*15:02, carbamazepine.

SUMMARY

ASSOCIATION BETWEEN HLA-B*15:02 ALLELE AND CARBAMAZEPINE – INDUCED SEVERE CUTANEOUS ADVERSE REACTIONS IN HANOI BY PCR-SSP

Previous researches show that a strong

Chịu trách nhiệm: Hà Thị Phương Mai
Địa chỉ: Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;

Email: haphmai@gmail.com

Ngày nhận: 11/10/2016

Ngày phản biện: 24/10/2016

Ngày duyệt bài: 10/11/2016

Ngày xuất bản: 20/12/2016

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtn.vn

Banbientap@yhtn.vn

Website: www.yhtn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in**
và thương mại Đông Bắc

*** In xong và nộp lưu chiểu 1/2015**

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

SỐ 948

•DƯƠNG ĐÌNH CHỈNH

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cộng hưởng từ thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An 2

•PHẠM NHƯ HẢI,
ĐÀO THỊ DUNG,
PHAN THANH TÌNH,
TRƯƠNG THU HƯƠNG,
LÒ THỊ HÀ

⇒ Nghiên cứu khả năng áp dụng Diode Laser trong điều trị bệnh răng miệng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Hà Nội 7

•PHẠM HỒNG ĐỨC,
LÊ VĂN CHẮC,
TRẦN CÔNG HOAN
•TRỊNH QUỲNH GIANG,
ĐÀM BẢO HOA

⇒ Một số yếu tố liên quan đến mức độ tắc của ổ dị dạng động tĩnh mạch sau điều trị bằng Gamma Knife 10

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị bệnh nhân tâm thần phân liệt thể hoang tưởng tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên 12

•VŨ HỒNG ANH
PHẠM HỒNG KHÁNH,
NGUYỄN QUANG DUẬT

⇒ Ảnh hưởng của tình trạng Helicobacter pylori kháng Clarithromycin lên hiệu quả điều trị loét tá tràng bằng phác đồ Esomeprazol, Amoxicillin, Clarithromycin 16

•ĐẶNG ĐỨC NHU,
TRỊNH THÚY HẰNG,
LONG THỦY DƯƠNG

⇒ Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của khách hàng khi đến khám tại Khoa khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Phụ sản Trung ương 18

•NGUYỄN THỊ ĐÀI TRANG,
HUỲNH NGUYỄN KHÁNH TRANG,
LÊ MINH THUẬN

⇒ Tỷ lệ và các yếu tố liên quan rối loạn trầm cảm trong tám tuần sau sinh 21

•ĐỖ QUANG HUÂN,
PHẠM THỊ THANH THÚY

⇒ Nghiên cứu giá trị của siêu âm tim qua thực quản trong đóng thông liên nhĩ thứ phát qua da 26

•TRẦN THỊ MINH TÂM,
BÙI THỊ THU HÀ

⇒ Khối lượng công việc của nhân viên y tế dự phòng tuyến huyện tỉnh Khánh Hoà 2014 32

•NGUYỄN HIỂN VƯƠNG,
PHẠM VIỆT CƯỜNG

⇒ Kiến thức, thái độ, thực hành của nam giới trong độ tuổi 15-60 về hành vi sử dụng rượu bia tại xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội năm 2014 35

•NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG,
VŨ QUANG HUY

⇒ Khảo sát ý nghĩa của tỷ lệ fPSA/tPSA (%) trong chẩn đoán phân biệt ung thư tuyến tiền liệt và tăng sản lành tính tuyến tiền liệt khi tPSA>10ng/ml 39

•NGUYỄN THANH HƯƠNG,
ĐẬU THỊ TUYẾT,
NGUYỄN CẢNH PHÚ

⇒ Tình trạng stress, lo âu, trầm cảm của cán bộ y tế khối lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh và Bệnh viện Đa khoa 115 Nghệ An 41

•NGUYỄN THANH HỐI,
NGUYỄN HƯƠNG GIANG
•PHAN THỊ DUYỄN HẢI,
NGUYỄN TRẦN THẢO NGUYỄN,
LÊ LAM HƯƠNG

⇒ Nghiên cứu đặc điểm vi khuẩn học đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 45

•LÊ VĂN ĐỨC,
PHÙNG ĐÌNH THANH,
BÙI THỊ THU
NGUYỄN HỮU MẠNH,
ĐINH KHÁNH QUỲNH,
ĐOÀN VĂN DŨNG

⇒ Nghiên cứu ứng dụng siêu âm Doppler động mạch rốn để dự báo thai suy ở thai phụ tiền sản giật 48

⇒ Báo cáo trường hợp lao tinh hoàn 50

MỤC LỤC (SỐ 948)

•BÙI HỮU VINH, ĐẶNG VĂN EM, NGUYỄN MINH TUẤN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm bệnh nhân dị ứng thuốc tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	54
•NGUYỄN HOÀNG DIỆU, NGUYỄN THỊ BÍCH HUỆ, TRỊNH HỒNG SƠN	⇒ Biến chứng chảy máu phải mổ lại sau phẫu thuật Longo	58
•TRẦN THỊ KIM THÚY, NGUYỄN THỊ VÂN ANH	⇒ Đánh giá lâm sàng kết quả hàn lỗ sâu răng hàm sữa bằng Ketac Molar Easymix	60
•LÊ THỊ HUƠNG	⇒ Thái độ xử trí và biến chứng của rau tiền đạo ở các sản phụ có sẹo mổ lấy thai tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	62
•BÙI VĂN CHIẾN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị vỡ bàng quang đơn thuần trong phúc mạc bằng phẫu thuật nội soi ổ bụng tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	64
•TRẦN TRUNG DŨNG, LÊ THÀNH HƯNG	⇒ Đánh giá kết quả tạo hình dây chằng chéo trước qua nội soi với kỹ thuật hai bó bằng gân Hamstring tại Bệnh viện Việt Đức từ 2011 - 2012	66
•PHẠM THỊ VIỆT DUNG, TRẦN THIẾT SƠN	⇒ Ứng dụng nhánh trán động mạch thái dương nông trong phẫu thuật tạo hình vùng đầu - mặt	69

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, HÌNH ẢNH CỘNG HƯỞNG TỪ THOÁT VỊ ĐĨA ĐỆM CỘT SỐNG THẮT LƯNG TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

DƯƠNG ĐÌNH CHỈNH
Bệnh viện Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nhận xét đặc điểm lâm sàng, kết quả chụp cộng hưởng từ TVĐCSTL điều trị tại bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Đối tượng gồm 180 bệnh nhân được khám và điều trị nội trú tại khoa Thần kinh Bệnh viện đa khoa Nghệ An từ tháng 5/2012 đến tháng 5/2013. Phương pháp nghiên cứu tiến cứu, mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Tuổi thường gặp 20 – 60; nam/ nữ là 1,3; lao động chân tay 77,24%; khởi phát sau yếu tố cơ học 76,67%. Đặc điểm lâm sàng: đau nặng và rất nặng lượng giá theo thang điểm VAS là 82,77%, hội chứng cột sống (điểm đau CSTL 94,44%, cơ cơ cạnh sống 82,78%, hạn chế tầm hoạt động CSTL 86,67%, lệch vẹo CSTL 52,78%...), hội chứng rễ thần kinh (dấu hiệu Lasègue (+) 94,44%, dấu hiệu chuông bấm (+) 81,68%, hệ thống điểm Valleix đau 86,67%...). Hình ảnh cộng hưởng từ: đĩa đệm thoát vị nhiều nhất là L4-5 chiếm 47,97%, thoát vị đĩa đệm có tỷ lệ cao nhất 78,49%, thoát vị 2-3 tầng chiếm 75,55%, hẹp ống sống do thoát vị đĩa đệm mức độ nhẹ và vừa chiếm 32,56% và 38,37%. **Kết luận:** Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng thường gặp ở độ tuổi lao động. Triệu chứng lâm sàng của hội chứng cột sống và hội chứng rễ thần kinh rất phong phú. Thường gặp thoát vị đĩa đệm đa tầng, hẹp ống sống ở mức độ nhẹ và vừa là chủ yếu.

Từ khóa: Lâm sàng TVĐCSTL, Cộng hưởng từ TVĐCST, Bệnh viện đa khoa Nghệ An.

SUMMARY

STUDYING CLINICAL CHARACTERISTICS AND MAGNETIC RESONANCE IMAGING OF PATIENTS WITH DISC HERNIATION AT FRIENDSHIP GENERAL HOSPITAL OF NGHE AN

Objective: Assess clinical features and magnetic resonance imaging in patients with disc herniation treated at Friendship General Hospital of Nghe An. **Subjects and Methods:** Subjects included 180 patients who were diagnosed and treated at the Neurology Department of Friendship General Hospital of Nghe An from May 2012 to May 2013. Methods Prospective, a cross-sectional descriptive study. **Results:** Common ages: 20-60 years old; male-female ratio: 1.3; 77.24% cases are manual workers; 76.67% patients had onset symptoms after mechanical factors. Clinical characteristics: severe and extremely severe pain evaluated according to VAS scale was 82.77%, spine syndrome (lumbar painful sites accounted for 94.44%, 82.78% cases had contraction of back's muscle group, 86.67% cases had limited movements of back, 52.78% had scoliosis ...), radicular syndrome (Lasègue's sign in 94.44%, positive bell test in 81.68%, Valleix painful points in 86.67% patients ...). Magnetic resonance images: herniation of L4-5 disc accounted for 47.97%, disc herniation with the highest rate 78.49%, multi herniation in 75.55%, spinal stenosis with mild and moderate severity account for 32.56% and 38.37% respectively. **Conclusion:** herniated disc of the lumbar spine is common in the working age. Clinical signs of the

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hới

TS. Trần Quý Tường

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày

Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2015

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

Số 950

•ĐOÀN QUỐC HƯNG,
NGUYỄN VĂN TRƯỞNG

•PHẠM DIỄM THÚY

•LÊ THỊ THANH HƯƠNG,
TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH,
TRẦN KHÁNH LONG,
PHÙNG XUÂN SƠN,
NGUYỄN THANH HÀ,
LÊ VĂN CHÍNH•ĐINH TRUNG NGHĨA,
LÊ MINH TUẤN•TRẦN HỮU TÂM,
VÕ NGỌC NGUYÊN,
NGUYỄN THỊ THANH
TÂM, TẶNG CHÍ THƯỢNG

•TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG

•TRỊNH BẢO NGỌC,
ĐỖ THỊ HÒA,
NGUYỄN LÂN•ĐỖ QUANG HUÂN,
HOÀNG THỌ
KHÁNH TOÀN•TRẦN THỊ MINH TÂM,
BÙI THỊ THU HÀ•TRƯƠNG LÊ TUẤN ANH,
LÊ VĂN THÀNH•CAO TRƯỜNG SINH,
NGUYỄN TÁ ĐÔNG,
PHAN THANH BÌNH, LÊ
THỊ YẾN, TRẦN THỪA
NGUYÊN, LÊ ANH TUẤN•TRẦN QUANG TRUNG,
NGUYỄN MINH TUẤN,
NGUYỄN ANH VŨ,
LƯƠNG TẤT THẮNG,
NGUYỄN XUÂN THỦY,
LÊ KHẮC ĐỨC

•TRỊNH THỊ THÁI HÀ

•ĐỖ VĂN DŨNG
ĐẶNG THỊ NGỌC BÍCH⇒ Đặc điểm bệnh lý, chẩn đoán hình ảnh
và phân loại mô bệnh học u trung thất tại
Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2010-2013 2⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và yếu
tố liên quan bệnh vảy nến điều trị nội trú
tại khoa Da liễu, Bệnh viện Đa khoa Kiên
Giang từ 2011-2014 5⇒ Nguồn nước ăn uống, sinh hoạt và các
bệnh tật có liên quan tới nước của người
dân tại ba xã Long Phước, Phước Thái và
Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng
Nai năm 2012 7⇒ So sánh kết quả thị lực và quang sai
bậc cao sau phẫu thuật một năm giữa
phẫu thuật Lasik sử dụng kỹ thuật mặt
sóng và phẫu thuật Lasik quy ước 10⇒ Đánh giá độ đồng nhất, ổn định mẫu
ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi
sinh lâm sàng dạng bệnh phẩm giả định
máu, phân, nước tiểu chứa vi khuẩn được
sản xuất ở quy mô pilot 15⇒ Nong điều trị tắc đường dẫn lưu xoang
trán 17⇒ Tình trạng thiếu máu, thiếu vitamin A
của trẻ từ 6 - 36 tháng tuổi tại xã Thành
Công và Phúc Thuận huyện Phổ Yên,
Thái Nguyên năm 2012 19⇒ Nghiên cứu giá trị của chụp mạch vành
bằng MSCT 640 lát cắt trong chẩn đoán
bệnh mạch vành mạn 23⇒ Ý kiến của cán bộ y tế dự phòng tuyến
huyện tỉnh Khánh Hòa về một số yếu tố
liên quan đến khối lượng công việc của họ
năm 2014 26⇒ Đánh giá hiệu quả và an toàn của điều
trị tiêu sợi huyết nội mạch trên bệnh nhân
thiếu máu não cục bộ 30⇒ Nghiên cứu hiện tượng đáp ứng tăng
huyết áp cấp tính ở bệnh nhân xuất huyết
não giai đoạn cấp 33⇒ Nghiên cứu thực trạng vệ sinh môi
trường, điều kiện an toàn thực phẩm, đánh
giá một số bệnh truyền nhiễm đường tiêu
hóa tại một số chợ đô thị tỉnh Phú Thọ 36⇒ Nhận xét một số kích thước ngoài răng
hàm nhỏ thứ nhất hàm dưới 39⇒ Tỷ lệ hiện mắc bệnh chàm tay ở nhân
viên y tế Thành phố Hồ Chí Minh 41

MỤC LỤC (SỐ 950)

•HOÀNG THỊ HOA LÝ,
PHẠM VŨ KHÁNH

•MAI THỊ HỘI, NGUYỄN TRUNG LIÊM,
PHẠM ĐỨC HUẤN

•NGUYỄN HỮU THỊNH, NGUYỄN HOÀNG
BẮC, LÊ VĂN QUANG, PHẠM VĂN TẤN,
NGUYỄN VĂN CHỪNG

•PHẠM DIỄM THÚY

•NGUYỄN CÔNG HOÀNG

•TRẦN HỮU TÂM, LÊ TRUNG PHƯƠNG,
NGUYỄN THANH NHÂN, NGUYỄN HỮU
LÊ, TĂNG CHÍ THƯỢNG

•TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG

•TRỊNH THỊ THÁI HÀ

•ÔNG THỊ THU TRANG, ĐÀM KHẢI
HOÀN, NGUYỄN ĐỨC HÌNH

•CHU HỒNG THẮNG, DƯƠNG HỒNG
THÁI, TRỊNH VĂN HÙNG

•NGUYỄN THANH HỒI

•NGUYỄN HOÀNG DIỆU,
TRỊNH HỒNG SƠN

•DƯƠNG NỮ TƯỜNG VY,
NGUYỄN THANH HƯƠNG

⇒ Thực trạng nguồn lực y học cổ truyền tại trạm y tế xã và cơ sở
hành nghề y học cổ truyền tư nhân ở tỉnh Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế
và Bình Định

⇒ Nghiên cứu đánh giá giai đoạn ung thư thực quản trên siêu âm
nội soi

⇒ Nghiên cứu các dạng chia nhánh động mạch mạc treo tràng
dưới và ứng dụng trong phẫu thuật nội soi đại trực tràng

⇒ Nghiên cứu cơ cấu và yếu tố liên quan của bệnh da liễu điều trị
nội trú tại khoa Da liễu, Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang từ 2011-
2013

⇒ Thực trạng viêm đường hô hấp ở công nhân các nhà máy xi
măng tại Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan

⇒ Tác động của môi trường trong quá trình vận chuyển đến tính chất
mẫu ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh lâm sàng dạng
bệnh phẩm giả định máu, phân, nước tiểu, đàm, mủ chứa vi khuẩn

⇒ Nghiên cứu ứng dụng nong lỗ thông các xoang cạnh mũi bằng
bộ nong có bóng trong điều trị viêm mũi xoang mạn

⇒ Nhận xét một số kích thước và hình thái giải phẫu ống tủy ở
nhóm răng hàm nhỏ thứ nhất hàm dưới

⇒ Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh viêm nhiễm
đường sinh dục của phụ nữ nông thôn miền núi độ tuổi sinh đẻ có
chống tại tỉnh Thái Nguyên

⇒ Một số nguy cơ tăng huyết áp ở người Nùng trưởng thành tại
Thái Nguyên

⇒ Nghiên cứu các đặc điểm lâm sàng của u trung thất

⇒ Giải phẫu bệnh phẫu thuật Longo

⇒ Thực trạng vệ sinh tay tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa,
năm 2014

ĐẶC ĐIỂM BỆNH LÝ, CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH VÀ PHÂN LOẠI MÔ BỆNH HỌC U TRUNG THẤT TẠI BỆNH VIỆN VIỆT ĐỨC GIAI ĐOẠN 2010-2013

ĐOÀN QUỐC HƯNG - Bệnh viện Việt Đức

NGUYỄN VĂN TRƯỞNG - Bệnh viện Phổi Trung ương

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và phân loại mô bệnh học bệnh nhân (BN) u trung thất (UTT) mổ tại bệnh viện (BV) Việt Đức. Phương pháp: mô tả cắt ngang BN mổ UTT từ 8/2010 đến 8/2013 tại khoa Phẫu thuật Tim mạch-Lồng ngực BV Việt Đức. Kết quả: 80 BN đủ tiêu chuẩn nghiên cứu với tuổi trung bình $39,8 \pm 17,5$; tỷ lệ nam/nữ: 1,2; có biểu hiện lâm sàng 90%; hay gặp nhất là đau ngực 73,8%. Đặc điểm chung khối u: thấy rõ trên XQ ngực thường quy 77,6%; ở trung thất trước 60%; u tuyến ức 43,8%, u thần kinh và u tế bào mầm đều 16,3%, trên CT u ngấm thuốc cản quang 85,3%; kích thước trung bình u 7,71 cm; u ác tính 43,8%. Tỷ lệ mổ mở: 68,8%; mổ nội soi 31,2%, cắt hết u: 83,8%; biến chứng phẫu thuật 11,2%, tử vong sau mổ 1,3%. Kết luận: UTT đa dạng về triệu chứng, bản chất tế bào học, tuy nhiên việc chẩn đoán chỉ cần dựa vào XQ, CT. Phẫu thuật là

điều trị cơ bản vì khả năng cắt toàn bộ u cao và UTT có nguy cơ ác tính.

Từ khóa: Bệnh nhân, trung thất.

SUMMARY

Objective: Clinical characterization, imaging and histopathological criteria of patients with mediastinal tumors were operated at Viet Duc hospital. Methods: 80 patients with mediastinal tumors from 8/2010 to 8/2013 treated at the Department of Thoracic Surgery. The study parameters such as age, sex, occupation, clinical features, imagings and postoperative histopathology were collected and processed using SPSS 16.0. Results: The mean age was 39.8 ± 17.5 ; sex ratio male/female 1.2; clinical manifestations accounted for 90%, the most common symptom was chest pain 73.8%. Tumor found on chest X ray was 77.6%; anterior mediastinal tumor was 60%; radiopaque tumors 85.3% on CT; average tumor size: 7.71 cm; malignant tumors: 43.8%; open surgery 68.8%;

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hời

TS. Trần Quý Tường

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày

Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in

và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2015

Giá 25.000đ

•TRẦN THỊ MINH QUYÊN,
LÊ THÀNH XUÂN

⇒ Mô hình bệnh tật và phương pháp điều trị bệnh nhi tại khoa Nhi Bệnh viện Chăm cứu Trung ương năm 2011 - 2012 2

•LÊ NGỌC TUYẾN,
NGUYỄN HỒNG NHUNG,
HÀ VĂN HƯNG

⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học của ung thư biểu mô khoang miệng 5

•VŨ ĐỨC MINH,
PHẠM THANH BÌNH

⇒ Kiến thức và trang thiết bị sơ cấp cứu ban đầu phòng chống tai nạn thương tích của ngư dân xã Lập Lễ-Thủy Nguyên-Hải Phòng năm 2014 8

•PHAN TIẾN SƠN,
VŨ SỸ KHẮNG

⇒ Thực trạng quản lý y tế trường học ở các trường tiểu học và trung học cơ sở của thành phố Hưng Yên năm 2012 12

•TRỊNH THỊ THÁI HÀ,
NGUYỄN THU HẰNG

⇒ Thực trạng bệnh sâu răng và nhu cầu điều trị của học sinh Việt Nam 12 tuổi 17

•LÊ THỊ HOÀI ANH,
NGUYỄN TUẤN BÌNH,
TRẦN TRỌNG DƯƠNG

⇒ Đánh giá tác dụng giảm đau, an thần của nhĩ châm trong điều trị hội chứng cổ vai do thoái hoá cột sống cổ tại Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an 19

•HOÀNG THỊ ĐỢI

⇒ Thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi của sinh viên năm thứ một và thứ ba trường Cao đẳng Y tế Hà Nội 22

•VŨ NGỌC THẮNG,
NGUYỄN MINH AN

⇒ Nhận xét về tuyển chọn bệnh nhân ghép thận từ người sống hiến thận tại Bệnh viện Xanh Pôn 25

•BẠCH SỸ MINH,
NGUYỄN THẾ ANH,
ĐỖ HOÀNG TÙNG,
NGUYỄN THỊ LAN,
LÊ THỊ NGUYỄN BÌNH

⇒ Điều trị Eczema bằng Plasma argon lạnh 28

•LÊ ANH TUẤN,
LÊ THỊ LUYẾN

⇒ Số lượng và chất lượng báo cáo các biến cố bất lợi nghiêm trọng trong các thử nghiệm lâm sàng tiến hành tại Việt Nam từ 2006 đến 2013 30

•TRẦN QUANG TUYẾN,
NGUYỄN HỮU CÔNG,
PHAN HOÀNG PHƯƠNG
KHANH, CÙ MỸ HIẾU
HẠNH, VÕ NGUYỄN
NGỌC TRANG

⇒ Nghiên cứu bước đầu về Alen HLA-B*1502 trên bệnh nhân động kinh và mối liên quan với phản ứng phụ trên da của Lamotrigine tại Việt Nam 33

•LÊ THANH HÙNG, LÊ
CÔNG THẮNG, LÊ TẤN
SƠN, VŨ LÊ CHUYÊN

⇒ Điều trị cong dương vật nặng trong miệng niệu đạo đóng thấp với mảnh ghép bì 36

•NGUYỄN LAN ANH,
ĐẶNG VĂN EM

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ và lâm sàng của bệnh Zona tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 38

•NGUYỄN THỊ THỦY

⇒ Thuốc nam điều trị bệnh sỏi 42

•MAI THỊ HỘI,
NGUYỄN TRUNG LIÊM,
PHẠM ĐỨC HUẤN

⇒ Đặc điểm hình ảnh ung thư thực quản trên siêu âm nội soi 44

•VŨ NGỌC VƯƠNG,
HOÀNG VĂN LÝ

⇒ Hiệu quả của cấy chỉ (nhu châm) trên bệnh nhân đau cột sống thắt lưng 46

MỤC LỤC (SỐ 953)

•NGUYỄN PHƯƠNG MAI	⇒ Tổng quan một số vấn đề về hành nghề kép ở phạm vi quốc tế và ở Việt Nam	49
•TRỊNH THỊ THÁI HÀ, LƯƠNG XUÂN QUỲNH	⇒ Thực trạng bệnh sâu răng ở sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm học 2013 - 2014	54
•PHẠM QUỐC KHÁNH	⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị cơn rung nhĩ kịch phát bằng năng lượng sóng có tần số radio với hệ thống Carto	56
•NGUYỄN THANH LONG, DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH	⇒ Đánh giá kết quả điều trị tiêu sợi huyết tĩnh mạch đối với bệnh nhân nhồi máu não cấp tính tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	59
•NGUYỄN TUẤN BÌNH, TRẦN THỊ QUYÊN, TRẦN TRỌNG DƯƠNG	⇒ Đặc điểm bệnh nhân đau vai gáy được điều trị bằng phương pháp thủy giác bằng ống giác trúc nhỏ tại Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an	61
•HOÀNG VĂN, NGUYỄN QUỐC THÁI, NGUYỄN QUANG TUẤN	⇒ Đánh giá tính an toàn và hiệu quả của phương pháp đặt stent trong điều trị tổn thương thân chung động mạch vành trái không được bảo vệ	64
•HOÀNG THỊ HOA LÝ, PHẠM VŨ KHÁNH	⇒ Hiệu quả can thiệp cải thiện sử dụng y học cổ truyền tại trạm y tế xã tại tỉnh Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế và Bình Định	66
•CAO MINH TIẾP, TRIỆU TRIỀU DƯƠNG	⇒ Nhận xét kết quả điều trị 52 bệnh nhân ung thư dạ dày bằng phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	68
•LÊ NGỌC QUỲNH	⇒ Thực trạng tham gia bảo hiểm y tế của nông dân tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội năm 2012 và một số yếu tố liên quan	74
•TÔN NỮ VÂN ANH	⇒ Tình trạng nhiễm Cytomegalovirus ở trẻ động kinh	78
•TRẦN NGỌC QUẢNG PHI, NGUYỄN HỮU NHÂN	⇒ Đánh giá khe khớp thái dương hàm bình thường trên phim cắt lớp tia chùm nón	81
•LÊ VĂN QUANG, TRẦN VINH	⇒ Đặc điểm hình ảnh X-quang và cắt lớp vi tính trong chấn thương cột sống lưng, thắt lưng	84
•HỒ ANH SƠN, HUỖNH QUANG THUẬN	⇒ Đánh giá tính an toàn của Nimotuzumab- ¹³¹ I trên động vật thực nghiệm	89
•NÔNG THỊ THU TRANG, ĐÀM KHẢI HOÀN, NGUYỄN ĐỨC HÌNH	⇒ Hiệu quả một số giải pháp phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục của phụ nữ nông thôn miền núi tại xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên sau hai năm can thiệp	92
•BUI VĂN LỆNH	⇒ Hải lòng của người bệnh - Tiêu chí chính đánh giá chất lượng Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	94

MÔ HÌNH BỆNH TẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ BỆNH NHI TẠI KHOA NHI BỆNH VIỆN CHÂM CỨU TRUNG ƯƠNG NĂM 2011 - 2012

TRẦN THỊ MINH QUYÊN, LÊ THÀNH XUÂN
Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu được tiến hành nhằm mô tả mô hình bệnh tật và phương pháp điều trị của bệnh nhi tại khoa Nhi Bệnh viện Châm cứu Trung ương năm 2011 - 2012. Phương pháp: Hồi cứu, mô tả cắt ngang trên số liệu sẵn có. Kết quả và kết luận: Các bệnh hệ thần kinh năm 2011 chiếm 91,2% và năm 2012 là 92,7%. Trong đó bệnh bại não năm 2011 chiếm 75,7%, năm 2012 là 79,6%; Điện châm, thủy châm là phương pháp chính chiếm tỷ lệ cao được áp dụng với 100% bệnh nhi điều trị, xoa bóp bấm huyệt năm 2011 chiếm 75%, năm 2012 chiếm 66,5%.

Từ khóa: Mô hình bệnh tật, phương pháp điều trị.

SUMMARY

PEDIATRIC PRIMARY DISEASE AND TREATMENT METHOD OF NATIONAL HOSPITAL OF ACUPUNCTURE 2011 - 2012

Objectives: Describe pediatric disease and treatment methods in the Department of Pediatrics at The national hospital of acupuncture between 2011 and 2012. Methods: Restrospective, cross-sectional descriptive study on the available data. Results and conclusions: There is 91.2% neurological child patients in 2011 and 92.7% in 2012. Children with cerebral disease accounted for 75.7% (2011), 79.6% (2012). 100% of the patients were treated with acupuncture

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHBộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân SơnThư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khởi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày

Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtn.vn

Banbientap@yhtn.vn

Website: www.yhtn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2015

Giá 25.000đ

•NGUYỄN XUÂN CHI,
NGUYỄN THANH LỘC,
NGUYỄN VÕ
MINH HOÀNG,
NGÔ VIỆT LỘC
•CAO XUÂN BÌNH,
PHẠM THANH BÌNH

•LÊ HOÀNG,
TRỊNH THẾ SƠN

•MAI TIẾN DŨNG,
TRẦN MINH ĐẠO,
ĐẶNG NGỌC HANH,
NGUYỄN TRẦN THÀNH,
ĐINH NGỌC HÀ,
NGUYỄN HUY HIỆU

•TRẦN NGỌC QUẢNG
PHI, NGUYỄN HỮU NHÂN

•TRẦN TRỌNG DƯƠNG,
PHẠM THU THÙY,
NGUYỄN TUẤN BÌNH

•ĐẶNG HOÀNG ANH,
PHẠM ĐĂNG NINH

•THẠCH PHƯƠNG
NHUNG, ĐẶNG ĐỨC
NHU, ĐỖ THANH TÙNG,
ĐÀO ĐÌNH THƠI

•TRẦN THANH TÚ,
TRẦN BÌNH NGUYỄN

•BÙI VĂN CHIẾN

•BÙI VIỆT HÙNG,
LÊ THÀNH XUÂN

•LÊ NGỌC HÀ,
LÊ CÔNG BÌNH,
LÊ ĐÌNH THANH SƠN

•TRẦN HỮU TÂM,
NGUYỄN THỊ
THANH HÒA,
TĂNG CHÍ THƯỢNG

•ĐOÀN THỊ MAI THANH

•PHẠM THỊ PHƯƠNG
LAN, NGUYỄN VIỆT TIẾN,
LÊ HOÀNG,
THẨM CHÍ DŨNG

⇒ Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành về quản lý chất thải rắn y tế của cán bộ y tế tại Bệnh viện quận Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh năm 2013 2

⇒ Nhận thức, thực hành và khả năng tiếp cận dịch vụ làm mẹ an toàn của phụ nữ có con dưới 24 tháng tuổi tại huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La năm 2014 5

⇒ Mối liên quan giữa một số triệu chứng lâm sàng với xét nghiệm đông cầm máu của thai phụ tiền sản giật nặng 9

⇒ Kết quả bước đầu điều trị sỏi thận và niệu quản đoạn trên bằng phương pháp tán sỏi ngoài cơ thể tại Bệnh viện 19-8 11

⇒ Đặc điểm khớp thái dương hàm bình thường trên phim cắt lớp tia chùm nón 14

⇒ Xác định chẩn đoán vi nấm gây bệnh bằng phương pháp soi trực tiếp tại Bệnh viện 19-8, Bộ Công an 17

⇒ Kết quả điều trị gãy khung chậu không vững bằng khung cố định ngoài 19

⇒ Một số yếu tố liên quan đến nhu cầu khám chữa bệnh tại khu điều trị tự nguyện A 21

⇒ Thực trạng bạo hành mạng ở học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội 23

⇒ Đánh giá sự cải thiện độ giãn thận trên siêu âm sau đặt thông JJ giải phóng tắc nghẽn ở niệu quản 26

⇒ Tác dụng của điện trường châm kết hợp thủy châm Methycobal và xoa bóp bấm huyệt trong điều trị đau thắt lưng do thoát vị đĩa đệm 28

⇒ Đặc điểm hình ảnh xạ hình đường mật ở bệnh nhân viêm túi mật và tắc đường mật 32

⇒ Áp dụng quy trình Pilot sản xuất và đánh giá độ đồng nhất, ổn định mẫu bệnh phẩm giả định mủ, đờm chứa vi khuẩn dùng trong ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh lâm sàng 36

⇒ Một số đặc điểm dịch tễ và yếu tố liên quan đến viêm phổi có nhiễm Cytomegalovirus ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương 38

⇒ Điều trị quá kích buồng trứng ở bệnh nhân thụ tinh ống nghiệm tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương 43

MỤC LỤC (SỐ 957)

•BÙI QUANG CHUNG, VŨ SỸ KHẮNG	⇒ Một số yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn sinh dục dưới ở phụ nữ 19 - 49 tuổi có chồng tại Văn Lâm, Hưng Yên năm 2013	48
•MA NGỌC THÀNH, TRẦN TRUNG DŨNG, NGUYỄN ĐỨC PHÚC	⇒ Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy xương thuyền	52
•NGUYỄN CÔNG HOÀNG	⇒ Đánh giá kết quả nghiên cứu áp dụng cắt Amidan bằng Coblator	55
•PHẠM NHƯ HẢI, THÁI KHẮC VINH	⇒ Mối liên quan giữa cản trở cản ra trước và sang bên với triệu chứng lâm sàng của bệnh nhân mắc loạn năng thái dương hàm	58
•NGUYỄN TUẤN BÌNH, HOÀNG THỊ DIỆP	⇒ Đánh giá tác dụng của chế phẩm "PTH1-BCA" trong điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp giai đoạn I-II	60
•ĐINH VĂN SƠN	⇒ Một số đặc điểm mặt nhai và một số biến thể ở mặt nhai răng hàm lớn thứ nhất hàm dưới ở sinh viên năm thứ nhất Viện đào tạo Răng Hàm Mặt – Đại học Y Hà Nội (2012)	64
•HOÀNG ĐÌNH TUẤN	⇒ Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị hạ Natri máu ở người bệnh đột quỵ não	66
•BÙI VĂN CHIẾN	⇒ Đánh giá kết quả bước đầu điều trị sỏi thận bằng nội soi thận ống mềm tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	68
•LÊ VĂN DIỆN, TRẦN THỊ KHUYÊN	⇒ Thực trạng sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2012	71
•NGUYỄN THỊ THANH BÌNH, LÊ VĂN THÍNH	⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng và hình ảnh của chảy máu não vùng đồi thị có tăng huyết áp tại khoa thần kinh Bệnh viện Bạch Mai	74
•PHẠM NHƯ HẢI	⇒ Nghiên cứu bước đầu điều trị cười hở lợi bằng phẫu thuật hạ thấp môi	78

NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ CỦA CÁN BỘ Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2013

NGUYỄN XUÂN CHI, NGUYỄN THANH LỘC, NGUYỄN VÕ MINH HOÀNG
Bệnh viện quận Thủ Đức - Tp. Hồ Chí Minh
 NGÔ VIỆT LỘC - *Trường Đại học Y Dược Huế*

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng quản lý chất thải rắn y tế và đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành đối với quản lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện quận Thủ Đức. **Phương pháp nghiên cứu:** Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, đối tượng là cán bộ y tế đang làm việc tại Bệnh viện quận Thủ Đức từ tháng 6/2013 - 12/2013. **Kết quả:** Mỗi ngày tại bệnh viện một giường bệnh phát sinh 1,9 kg chất thải rắn y tế. Toàn bệnh viện có 32 nhân viên làm công tác quản lý chất thải, 79 người làm công tác thu gom và 3 người vận chuyển chất thải trong đó có chất thải rắn y tế. Có 57,5% phương tiện thu gom vận chuyển chất thải rắn y tế của bệnh viện đạt chuẩn theo yêu cầu, 52,5% vật dụng lưu trữ chất thải rắn y tế chưa đạt yêu cầu, việc xử lý chất thải rắn y tế tại bệnh viện đạt mức khá. Có 92,5% cán bộ y tế của bệnh viện có kiến thức đúng, 88,6% có thái độ tốt và 94,5% thực hành đúng về việc quản lý chất thải rắn y tế. 100% cán bộ y tế thu gom và vận chuyển đúng loại chất thải rắn y tế. **Kết luận:** Lượng chất thải rắn y tế phát sinh mỗi ngày tại bệnh viện rất lớn (1,9kg/giường bệnh/ngày). Tỷ lệ cán bộ y tế có kiến thức đúng, thái độ tốt và thực hành đúng trong công tác quản lý chất thải rắn y tế cao.

Từ khóa: Chất thải rắn y tế, kiến thức, thái độ, thực hành.

SUMMARY

Objectives: Describe the current status of solid waste management and evaluation of health knowledge, attitudes and practices for managing medical waste in Thu Duc district hospital. **Methodology:** Design cross-sectional descriptive study, subjects are medical staff working in Thu Duc district hospital from 6/2013 - 12/2013. **Results:** Each day in the hospital a hospital bed rise of 1.9 kg of medical waste. The whole hospital has 32 employees working in waste management, 79 workers who collect and transport waste 3 including medical waste. There are 57.5% vehicle transporting medical waste of hospital standardized request, 52.5% items stored medical waste unsatisfactory, handling solid waste in hospitals achieve passable. There are 92.5% of medical staff of the hospital have the right knowledge, 88.6% have a good attitude and 94.5% correct practice for the management of medical waste. 100% of health workers to collect and transport the right kind of medical waste. **Conclusion:** The amount of medical waste generated per day in the hospital is very large (1.9kg/hospital bed/day). The proportion of health workers with the right knowledge, attitude and practice good right in the management of medical waste high.

Keywords: Medical solid waste, knowledge, attitude, practice.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hời
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày
Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhth.vn
Banbientap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in**
và thương mại Đông Bắc

*** In xong và nộp lưu chiểu 5/2015**
Giá 25.000đ

•CAO XUÂN BÌNH,
PHẠM THANH BÌNH

•PHẠM NHƯ HẢI

•LÊ HOÀI NAM,
NGUYỄN VŨ HOÀNG

•TRẦN QUỐC CƯỜNG,
NGUYỄN MINH QUÂN,
NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN,
ĐOÀN PHƯỚC THUỘC

•NGUYỄN TRỌNG KHẢI,
NGUYỄN VŨ MINH THỦY,
HOÀNG NĂNG TRỌNG,
HOÀNG THỊ PHÚC

•TRẦN THÀNH LONG,
NGUYỄN VĂN ĐĂNG,
LÊ TRÍ CHINH,
NGUYỄN MINH AN

•HOÀNG ĐỨC PHÚC,
TRIỆU THỊ ĐÀO,
ĐẶNG ĐỨC NHU

•ĐOÀN PHƯỚC THUỘC,
NGÔ VIỆT LỘC,
NGUYỄN HOÀNG LAN,
NGUYỄN MINH TÂM,
TRẦN THỊ THANH NHÀN

•NGUYỄN THANH HẢI,
ĐỖ THỊ HẠNH TRANG

•NGUYỄN TUẤN BÌNH,
PHẠM TỰ DO

•HOÀNG KIM NGÂN

•VŨ KIẾN

•BÙI VĂN CHIẾN,
NGUYỄN DANH THÔNG

•LÊ NGỌC HẢI,
NGUYỄN QUANG TRUNG,
NGUYỄN ĐÌNH THÀNH

•NGUYỄN VIỆT NHUNG,
HOÀNG THỊ PHƯỢNG,
LÊ KIM HOA,
NGUYỄN KHẮC TRÁNG,
ĐÀO THỊ HÀ,
PHẠM THỊ THANH TRÀ

⇒ Thực trạng nguồn lực cung cấp dịch vụ
làm mẹ an toàn của các trạm y tế xã
huyện Mai Sơn - tỉnh Sơn La năm 2014 2

⇒ Nghiên cứu sự khó chịu của mắc cài
lưỡi so với mắc cài mặt ngoài 5

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật máu tụ
dưới màng cứng cấp tính tại Bệnh viện Đa
khoa Trung ương Thái Nguyên năm 2014 8

⇒ Nghiên cứu sự hài lòng của người bệnh
điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện quận Thủ
Đức thành phố Hồ Chí Minh năm 2013 11

⇒ Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng
bệnh vồng mạc đái tháo đường tại tỉnh Hà
Nam 14

⇒ Đánh giá thời gian sống thêm của ung
thư cổ tử cung giai đoạn Figo IB1 điều trị
bằng phẫu thuật triệt căn 17

⇒ Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 7 loại vắc xin
cơ bản của trẻ em dưới một tuổi tại Hà Nội 21

⇒ Nghiên cứu tình hình tai nạn thương tích
và khả năng đáp ứng của ngư dân đánh
bắt xa bờ tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng
Hới, tỉnh Quảng Bình 22

⇒ Phân tích quá trình thực hiện chính
sách cấm chẩn đoán giới tính trước sinh
tại Việt Nam 27

⇒ Thực trạng nguồn lực và sử dụng y học
cổ truyền trong lực lượng công an nhân
dân 31

⇒ Kết quả khám sức khỏe của cán bộ,
công nhân đèn biển khu vực Đông Bắc
Bộ, Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng
hải miền Bắc năm 2014 34

⇒ Dùng được chất phóng xạ 99mTc xác
định hạch gác trong phẫu thuật điều trị
ung thư vú giai đoạn sớm (I, IIA) 36

⇒ Nghiên cứu kết quả phẫu thuật nội soi
viêm phúc mạc ruột thừa trẻ em tại Bệnh
viện Nhi Thanh Hóa 39

⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy liên mấu
chuyển xương đùi ở người cao tuổi bằng
thay khớp háng bán phần bipolar 41

⇒ Báo cáo nghiên cứu khoa học cấp cơ
sở đánh giá tác dụng của Tebexerol
Immunoxel trong hỗ trợ điều trị bệnh lao
giai đoạn tấn công 44

MỤC LỤC (SỐ 963)

•CHU THỊ HÀ, VŨ SỸ KHẮNG	⇒ Một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng vàng da tăng bilirubin nặng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	48
•ĐÀO HÙNG HẠNH	⇒ Tình trạng béo bụng và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân mới mắc viêm khớp dạng thấp	52
•VŨ HỒNG THẮNG	⇒ Lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư đại tràng trước điều trị hóa chất sau mổ	56
•LẠI THỊ TỐ UYÊN, MAI TRỌNG KHOA	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi nồng độ bộ 3 marker cyfra 21-1, CEA, SCC huyết tương trước và sau 3 đợt điều trị ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIB, IV tại Trung tâm Ung bướu và Y học hạt nhân, Bệnh viện Bạch Mai năm 2014	59
•BÙI VĂN CHIẾN	⇒ Kết quả phẫu thuật nội soi qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng	62
•TẠ VƯƠNG KHOA, BẠCH THANH THỦY, PHAN ĐÌNH VĂN, HOÀNG TIẾN TRỌNG NGHĨA	⇒ Dò động tĩnh mạch màng cứng trong sọ ác tính: Báo cáo trường hợp tại Bệnh viện Quân y 175	65
•VŨ MẠNH CƯỜNG, VŨ ĐỨC ĐỊNH	⇒ Vi khuẩn kháng kháng sinh tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện E trong 2 năm (2013 - 2014)	69
•NGUYỄN TUẤN BÌNH	⇒ Nghiên cứu cơ cấu bệnh tật của cán bộ, chiến sĩ đến khám và điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an	72
•VŨ VĂN NHÂN, ĐÀO HÙNG HẠNH	⇒ Mối liên quan giữa acid uric máu với các yếu tố nguy cơ tim mạch ở phụ nữ sau mãn kinh	74
•ĐINH THỊ HUỆ, PHẠM THANH BÌNH	⇒ Kiến thức và thực hành xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, xử lý phân tại các hộ dân xã Thanh Lưu - huyện Thanh Liêm - Hà Nam năm 2014	77

THỰC TRẠNG NGUỒN LỰC CUNG CẤP DỊCH VỤ LÀM MẸ AN TOÀN CỦA CÁC TRẠM Y TẾ XÃ HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA NĂM 2014

CAO XUÂN BÌNH - *Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*
PHẠM THANH BÌNH - *Văn phòng Bộ Y tế*

TÓM TẮT

Nghiên cứu dịch tễ học mô tả cắt ngang 22 Trạm y tế xã và toàn bộ Trưởng Trạm Y tế và nữ hộ sinh/tương đương tại Huyện Mai Sơn cho thấy: 1) Nguồn nhân lực cán bộ y tế cung cấp dịch vụ làm mẹ an toàn (LMAT) chủ yếu là Hộ sinh trung học/ y sỹ đa khoa chiếm 61,4%, không có bác sĩ sản nhi; thâm niên công tác dưới 10 năm là đa số chiếm 54,5%; cán bộ nữ (77,3%); cán bộ dân tộc thái (59,1%), cán bộ trạm Y tế xã đều được tập huấn làm mẹ an toàn đạt tiêu chuẩn của các tỉnh miền núi khoảng 80% trở lên (khám thai 84,1%, truyền thông 84,1%, đỡ đẻ 79% và chăm sóc sau sinh 79,5%). 2) Trang thiết bị y tế, thuốc chưa đạt chuẩn, vẫn còn 13,6% trạm y tế xã (TYTX) chưa có bộ hồi sức sơ sinh; 33,4% TYTX chưa có bộ cắt khâu tầng sinh môn; đặc biệt trang bị khử khuẩn mới có 54,5% TYTX được trang bị hộp đựng khăn vải sạch, chỉ có 18,2% TYTX có hộp nhựa có nắp để khử khuẩn lạnh; nhóm thuốc cơ bản vẫn còn thiếu như: thuốc hạ áp chỉ đạt 45,5%; nhóm thuốc an thần có tỷ lệ 9,1%.

Hai khuyến nghị được đề xuất với Lãnh đạo y tế tỉnh Sơn La là ưu tiên đầu tư thuốc, trang thiết bị vào các xã chưa đạt chuẩn ở vùng sâu vùng xa theo quy định Chuẩn quốc gia y tế cho giai đoạn 2011-2020; Ưu

tiên tập huấn cán bộ y tế dưới 10 năm kinh nghiệm là nữ, dân tộc Thái. Vận dụng quy định đã ban hành để tăng cường nhân lực cho trạm y tế xã như ký hợp đồng hoặc cử cán bộ bác sĩ sản nhi tại Bệnh viện Huyện về công tác tại trạm y tế xã 3 lần/tuần.

Từ khóa: Trạm y tế xã, làm mẹ an toàn.

SUMMARY

The results of a cross – sectional descriptive study in 22 commune health stations (CHS) and all heads and midwives of 22 CHSs in Mai Sơn district, Sơn La province showed that: (1) Health workforce to provide safe motherhood services mainly were secondary midwives and general assistant doctors, accounted for 61.4%, with no obstetrical doctor; the main were staff having the seniority of under 10 years (54.5%), being female (77.3%), being in Thai ethnicity (59.1%) and almost staffs were trained on safe motherhood to get the standards of the mountainous provinces from about 80% or more (antenatal care: 84.1%; communication: 84.1%; midwifery: 79% and post-natal care: 79.5%). (2) Medical equipment and drug did not get standard yet; there were 13.6% of CHSs not to have neonatal resuscitation kit; 33.4% of CHSs not to have perineum cutting and suturing kit; especially for

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hới
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày
Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2015

Giá 25.000đ

•TRỊNH THỊ BÍCH HUYỀN,
TRẦN HỮU BÌNH

•PHẠM LÊ TUẤN,
NGUYỄN MINH THẢO

•NGUYỄN HUY ĐIỆN

•ĐOÀN THỊ MAI THANH,
TRẦN THANH TÚ

•VÕ HUỲNH TRANG,
DƯƠNG THỊ NGỌC HUYỀN

•TRẦN HỒNG NGHỊ

•NGUYỄN THANH BÌNH,
LÊ QUANG CƯỜNG

•NGUYỄN QUANG DUẬT,
PHẠM XUÂN HUY,
NGUYỄN VĂN KHOA,
VŨ XUÂN NGHĨA

•NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ,
ĐẶNG THỊ HẢI VÂN,
PHAN THỊ THANH BÌNH

•LÊ ĐỨC MINH,
TRẦN HẬU KHANG,
NGUYỄN HỮU SÁU,
NGUYỄN NGỌC HÙNG
•NGUYỄN TUẤN BÌNH,
NGUYỄN XUÂN HIỆP

•TRẦN MINH HÀ,
ĐÀO THỊ LÂM HƯỜNG,
ĐỖ TẤN

•ĐÀM THU TRANG,
HOÀNG TIẾN CÔNG,
DƯƠNG THỊ HÒA
•ĐẶNG VĂN EM,
NGUYỄN BÁ HÙNG

•NGUYỄN VĂN RƯ

•LÊ LỆNH LƯƠNG

- ⇒ Nghiên cứu rối loạn chuyển hóa ở bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị bằng Olanzapine hoặc Risperidone 2
- ⇒ Thực trạng cung ứng dịch vụ và thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã 5
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao phổi mới ở bệnh nhân tiểu đường typ 2 tại Bệnh viện Lao và bệnh phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2010 - 2014 9
- ⇒ Một số căn nguyên đồng nhiễm của viêm phổi ở trẻ em có liên quan đến tình trạng nhiễm Cytomegalovirus 13
- ⇒ Hình thái và chỉ số nhân trắc mũi ngoài của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ 15
- ⇒ Nghiên cứu hiệu quả, độ an toàn của phương pháp tiêm Corticosteroid dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị viêm gân cơ nhị đầu cánh tay 19
- ⇒ Nghiên cứu triệu chứng buồn ngủ quá nhiều ban ngày trong hội chứng ngưng thở do tắc nghẽn khi ngủ 23
- ⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa hoạt độ enzym AST với nồng độ TNF- α , IL-6, IL-12 ở bệnh nhân sốt xuất huyết dengue 25
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, tổn thương trên nội soi và mô bệnh học bệnh polyp đại trực tràng ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương 27
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học ung thư tế bào đáy tại Bệnh viện Da liễu Trung ương 31
- ⇒ Nghiên cứu cơ cấu bệnh tật trong Tổng cục Cảnh sát và đề xuất biện pháp dự phòng và điều trị 33
- ⇒ Ứng dụng kỹ thuật chụp cắt lớp bán phần trước nhãn cầu Visante OCT đánh giá sự thay đổi của tiền phòng và góc tiền phòng trong thử nghiệm bùng tối 36
- ⇒ Thực trạng mất răng và nhu cầu phục hình răng ở người cao tuổi phường Quang Trung thành phố Thái Nguyên 39
- ⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh vẩy nến thông thường bằng kem Exlapa kết hợp uống Methotrexate liều thấp (7,5mg/tuần) 41
- ⇒ Thực nghiệm và đánh giá ảnh hưởng của tăng cường hàm lượng vitamin D trong bữa ăn phụ đến các chỉ số vitamin D, Hb máu và BMIZ, HAZ ở học sinh lớp 4 44
- ⇒ Lập phương trình hồi qui logistic đa biến để xây dựng thang điểm chẩn đoán bệnh sán lá gan lớn 47

MỤC LỤC (SỐ 967)

•PHÙNG THỊ TUYẾT NGÀ, NÔNG THỊ
TUYẾN, NGUYỄN TRỌNG HIẾU,
PHẠM TRUNG KIẾN
•KIẾU MAI ANH,
NGUYỄN CẢNH PHÚ
•ĐÀO THỊ THANH BÌNH,
LƯU THỊ HỒNG
•NGUYỄN VĂN TOẠI,
NGUYỄN KIM DUNG,
PHẠM QUỐC BÌNH
•NGUYỄN TRƯỜNG SƠN, ĐÀO VĂN
LONG, NGUYỄN THỊ VĂN HỒNG,
VŨ TRƯỞNG KHANH, PHẠM VĂN
TUYẾN, NGUYỄN VĂN HÙNG,
NGUYỄN NGỌC BÍCH
•LÊ THỊ MINH NGUYỆT,
BÙI THỊ HẠNH,
LÊ VĂN ĐỨC
•NGUYỄN TUẤN BÌNH,
TRẦN TRỌNG DƯƠNG
•NGUYỄN VĂN RƯ,
NGUYỄN THỊ LOAN

- ⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm gan B mạn tính có HBeAg âm tính điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên 49
- ⇒ Đánh giá tính hợp lý về lựa chọn thuốc và liều dùng trong điều trị động kinh trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Tâm thần Nghệ An năm 2012 52
- ⇒ Khảo sát mối liên quan giữa non-HDL cholesterol với xơ vữa động mạch cảnh trên siêu âm ở người đái tháo đường typ 2 56
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng làm thay đổi chỉ số huyết áp và một số triệu chứng lâm sàng của liệu pháp châm huyết nguyên lạc và châm loa tai trong điều trị bệnh tăng huyết áp 59
- ⇒ U nhầy nhú nội ống: Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh siêu âm nội soi và mô bệnh học 62
- ⇒ Nghiên cứu kiến thức và thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện của điều dưỡng, nữ hộ sinh ở Trung tâm y tế quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng 64
- ⇒ Đánh giá tác dụng của phương pháp cấy chỉ trong điều trị thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an 73
- ⇒ Mối liên quan giữa rối loạn chuyển hóa lipid máu và tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại bệnh viện 77

NGHIÊN CỨU RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA Ở BỆNH NHÂN TÂM THẦN PHÂN LIỆT ĐIỀU TRỊ BẰNG OLANZAPINE HOẶC RISPERIDONE

TRỊNH THỊ BÍCH HUYỀN - Bệnh viện Bạch Mai
TRẦN HỮU BÌNH - Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu rối loạn chuyển hóa về đường máu, mỡ máu, hội chứng chuyển hóa trên 92 bệnh nhân tâm thần phân liệt trong đó 44 bệnh nhân điều trị Olanzapine và 48 bệnh nhân điều trị bằng Risperidone tại Viện sức khỏe Tâm thần bệnh viện Bạch Mai trong thời gian 5/2009 đến 6/2010.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu tiền cứu đánh giá lâm sàng và cận lâm sàng theo dõi bệnh nhân trong thời gian 6 tháng.

Kết quả nghiên cứu: Tỷ lệ gặp rối loạn chuyển hóa ở bệnh nhân dùng Risperidone thấp hơn đáng kể so với bệnh nhân dùng Olanzapine, 2/44 bệnh nhân điều trị bằng olanzapine và 1/48 bệnh nhân điều trị bằng risperidone gặp hội chứng chuyển hóa. Tỷ lệ tăng triglyceride ở bệnh nhân dùng Olanzapine và Risperidone là 31/44 và 28/48. Tỷ lệ tăng cân đối với bệnh nhân dùng Olanzapine và Risperidone tương đối cao với cả hai loại thuốc chiếm tỉ lệ lần lượt là 43/44 (97,7%) và 37/48 (77,1%). Mức độ tăng > 7% trọng lượng cơ thể có sự khác nhau đáng kể giữa hai loại thuốc, 10/44 bệnh nhân dùng Olanzapine và 1/48 bệnh nhân dùng Risperidone. Chưa phát hiện trường hợp mắc đái tháo đường nào trong các đối tượng nghiên cứu.

Kết luận: thuốc an thần kinh Olanzapine và Risperidone là nhóm thuốc gây ra nhiều rối loạn chuyển hóa trên bệnh nhân tâm thần phân liệt với các

biểu hiện tăng cân, tăng triglyceride máu, gây ra hội chứng chuyển hóa.

Từ khóa: tâm thần phân liệt, Olanzapine, Risperidone

SUMMARY

Research metabolic effects in schizophrenia olanzapine or risperidone therapy

The objective and aim of research: Metabolic studies on blood sugar, blood lipid, metabolic syndrome in 92 patients treated with Olanzapine and 48 patients treated with Risperidone at national of mental health.

Method: Prospective study evaluated clinical and sub-clinical monitoring of patients for 6 months.

Finding: Who met metabolic disorders in patients taking Risperidone was significantly lower than patients taking olanzapine. 2/44 patients treated with olanzapine and 1/48 patients treated with Risperidone met metabolic syndrome. The rate of increase triglycerides in patients taking olanzapine and risperidone 31/44 and 28/48 respectively. Rate of weight for patients on olanzapine and Risperidone patients taking relatively high with both drug, 43/44 with Olanzapine representing 97.7% and 37/48 with risperidone, accounting for 77.1%. Weight gain > 7% body weight significantly differ between the two drug 10/44 olanzapine patients and 1/48 patients using risperidone. We also found no cases of diabetes incidence in the study period.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày
Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhtth.vn
Banbientap@yhtth.vn
Website: www.yhtth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in**
và thương mại Đông Bắc

*** In xong và nộp lưu chiểu 7/2015**

Giá 25.000đ

•**TRẦN DANH HUẾ,**
NGUYỄN TUẤN BÌNH,
TRẦN TRỌNG DƯƠNG

•**VŨ MINH TUẤN,**
LÊ TIẾN TÙNG

•**LÊ VĂN TRỤ,**
LƯƠNG NGỌC KHUÊ,
TRƯƠNG LÊ VĂN NGỌC
•**NGUYỄN HỮU THÀNH**

•**TRẦN HỮU TÂM,**
TĂNG CHÍ THƯỢNG

•**HUỲNH VĂN DƯƠNG,**
LƯU VĂN TƯỜNG
•**QUÁCH HUY CHÚC,**
LÊ THỰC LAN,
LÊ VĂN NAM,
LƯU VĂN TƯỜNG

•**NGUYỄN HUY CẢNH,**
NGUYỄN TÀI SƠN,
NGUYỄN HUY THỌ
•**ĐẶNG VĂN EM,**
NGUYỄN KHẮC CƯỜNG

•**LƯƠNG THỊ THU HIỀN,**
ĐẬU QUANG LIÊU,
THÁI BẰNG GIANG

•**TRẦN ĐẠT TÂN,**
TRƯƠNG QUANG ĐẠT

•**NGUYỄN TUẤN BÌNH,**
TRẦN TRỌNG DƯƠNG

•**LÊ THỊ THU HẰNG,**
ĐỖ MINH HƯƠNG

•**PHAN HƯỚNG DƯƠNG**

•**TRẦN VĂN LONG,**
HUỲNH NAM PHƯƠNG,
HOÀNG THỊ ĐỨC NGÀN,
NGÔ ĐỨC THỌ

•**CAO TRƯỜNG SINH**

⇒ Nhận thức của các bà mẹ có con dưới 12 tháng tuổi trong tiêm chủng mở rộng tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Phúc Lâm năm 2012 2

⇒ Dấu hiệu trầm cảm ở người cao tuổi tại xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam năm 2015 5

⇒ Thực trạng các cán bộ làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần tại Việt Nam năm 2013 7

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân lao phổi có xét nghiệm AFB âm tính 10

⇒ Đánh giá chất lượng các xét nghiệm AST, ALT, Bilirubin-D và Bilirubin-T qua kết quả ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm 15

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng u biểu mô lành tính tuyến dưới hàm 19

⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng của nhay cảm ngà răng ở bệnh nhân độ tuổi 20-50 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Viện đào tạo Răng hàm mặt, Đại học Y Hà Nội năm 2014 22

⇒ Ứng dụng vật cánh tay ngoài tự do trong điều trị các tổn khuyết vùng hàm mặt 27

⇒ Nghiên cứu chẩn đoán Chlamydia Trachomatis bằng PCR và ELISA ở bệnh nhân hội chứng tiết dịch niệu đạo 32

⇒ Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của trẻ sơ sinh non tháng vào điều trị tại khoa Sơ sinh Bệnh viện Đa khoa Saint Paul từ 01/07 – 31/12/ 2014 36

⇒ Đặc điểm và kiến thức về tăng huyết áp của người dân ở các xã đảo của thành phố Quy Nhơn 40

⇒ Nghiên cứu đặc điểm của bệnh nhân mất ngủ không thực tổn được điều trị bằng phương pháp nhĩ châm phối hợp với thể châm tại Bệnh viện Y học Cổ truyền, Bộ Công an 43

⇒ Đánh giá hiệu quả trám bít hố rãnh ở răng hàm lớn hàm dưới của học sinh 12 tuổi trường THCS Trưng Vương bằng Fuji VII 45

⇒ Thay đổi chỉ số kháng Insulin và chức năng tế bào beta trước và sau can thiệp ở người tiền đái tháo đường quá cân, béo phì 48

⇒ Thực trạng ăn bổ sung của trẻ 6 – 23 tháng và các yếu tố liên quan tại 02 xã Bản Phố và Thào Chư Phìn tỉnh Lào Cai năm 2014 50

⇒ Nghiên cứu chỉ số cổ chân - cánh tay ở bệnh nhân tăng huyết áp bằng máy đo vận tốc sóng mạch VP Plus 54

MỤC LỤC (SỐ 971)

•LÊ ĐỨC MINH, TRẦN HẬU KHANG,
NGUYỄN NGỌC HÙNG
•CHÂU CHIỀU HÒA

•NGUYỄN VĂN TÙNG,
TRƯƠNG THỊ MAI HỒNG
•LÊ VĂN QUẢNG,
NGUYỄN XUÂN HẬU,
NGUYỄN THỊ THANH LOAN
•NGUYỄN THỊ THU, VÕ THỊ CẨM HOA,
NGUYỄN THỊ KHÁNH GIANG,
MAI TRỌNG KHOA, TRẦN ĐÌNH HÀ,
HUỖNH QUANG THUẬN,
NGUYỄN LĨNH TOÀN, HỒ ANH SƠN
•BÙI SỸ TUẤN ANH,
PHẠM TRUNG KIÊN
•NGUYỄN THỊ THANH CHI, HUỖNH
QUANG THUẬN, HỒ ANH SƠN
•NGUYỄN THỊ NGỌC MAI, NGUYỄN
HUY PHƯƠNG, TRẦN TRUNG DŨNG
•TRỊNH ĐÌNH HẢI,
PHẠM THANH HÀ,
ĐÀM VĂN VIỆT
•TRƯƠNG QUANG ĐẠT,
LÊ KIM TOÀN
•ĐINH VIỆT BẮC,
LÊ TRUNG THỌ
•HOÀNG ĐỨC THÁI

•NGUYỄN ĐOÀN THÀNH

⇒ Mối liên quan giữa một số yếu tố nguy cơ của ung thư da tế bào đáy:
Bảng chứng từ một nghiên cứu bệnh chứng

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả
điều trị viêm mũi dị ứng tại Bệnh viện Tai mũi họng Cần Thơ năm 2014
- 2015

⇒ Thực trạng trẻ bại não vào điều trị tại khoa Phục hồi chức năng -
Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2014

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi u giáp trạng lành tính tại Bệnh
viện Đại học Y Hà Nội

⇒ Điều chế phức kháng thể đơn dòng gắn đồng vị phóng xạ ^{90}Y -Dota-
nimotuzumab dùng trong điều trị ung thư đầu cổ

⇒ Kết quả phẫu thuật cắt nối đại trực tràng điều trị ung thư trực tràng
thấp tại Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương

⇒ Đánh giá độc tính của phức chất chứa Platin CHI_2 trên động vật
thực nghiệm

⇒ Sử dụng thang đo VAS trong đánh giá mức độ đau sau phẫu thuật
kết hợp xương đùi tại Bệnh viện Việt Đức

⇒ Đánh giá kết quả điều trị phục hình răng bằng phương pháp cấy
ghép Implant nha khoa với sự hỗ trợ của phần mềm 3D tại Bệnh viện
Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội

⇒ Đặc điểm và biến chứng viêm tai giữa của trẻ em huyện Tây Sơn -
Bình Định

⇒ Nghiên cứu mô bệnh học ung thư biểu mô tuyến phổi theo phân loại
của WHO 2014

⇒ Thoái hóa khớp gối ở bệnh nhân gãy mâm chày loại V và VI theo
phân loại Schatzker điều trị bằng kết hợp xương tối thiểu bên trong và
cố định ngoài Ilizarov

⇒ Cần tháo gỡ các khó khăn trong công tác y tế trường học

NHẬN THỨC CỦA CÁC BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 12 THÁNG TUỔI TRONG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ PHÚC LÂM NĂM 2012

TRẦN DANH HUẾ - Trường Đại học Thăng Long

NGUYỄN TUẤN BÌNH - Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an

TRẦN TRỌNG DƯƠNG - Cục Y tế, Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật, Bộ Công an

TÓM TẮT

- Đặt vấn đề: Sau những sự cố vacxin năm 2005 và 2011 làm giảm tỉ lệ tiêm ngừa đáng kể. Do đó, khảo sát nhận thức thái độ của người dân về chủng ngừa miễn phí và các loại vacxin mới phải đóng phí (Thuốc phối hợp 6/1, Thuốc chủng ngừa siêu vi rota, Thuốc chủng ngừa siêu vi ung thư cổ tử cung) là cần thiết.

- Mục tiêu nghiên cứu: Khảo sát nhận thức – thái độ của bà mẹ về chủng ngừa miễn phí trong tiêm chủng mở rộng và 3 loại thuốc chủng ngừa dịch vụ (Thuốc chủng ngừa 6/1, Thuốc chủng ngừa siêu vi rota, Thuốc chủng ngừa siêu vi ung thư cổ tử cung) năm 2012.

- Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang. Mẫu

nghiên cứu gồm 556 bà mẹ có con dưới 12 tháng tuổi ở huyện Văn Giang – Hưng Yên đến chủng ngừa tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Phúc Lâm.

- Kết quả nghiên cứu: Đối với tiêm chủng mở rộng có 81,3% có kiến thức về sự cần thiết phải tiêm ngừa, 33,3% bà mẹ có kiến thức về lịch tiêm ngừa, 30,8% có kiến thức về các bệnh phòng ngừa được, 87,1% bà mẹ chấp nhận tiêm miễn phí. Đối với thuốc phối hợp 6/1: 52,7% bà mẹ biết có thuốc chủng phối hợp, 6,5% có kiến thức về lịch tiêm ngừa, 30,8% có kiến thức về các bệnh phòng ngừa được, 59% chấp nhận dùng dịch vụ, 73,7% chấp nhận dùng miễn phí. Đối với thuốc chủng ngừa Rotavirus (thuốc chủng ngừa siêu vi rota): Bà mẹ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHBộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân SơnThư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày

Nguyễn Thái, Vân Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2015

Giá 25.000đ

•NGUYỄN THỊ HIỀN,
PHẠM THỊ TÂM•LƯU THỊ HỒNG,
ĐÀM THỊ QUỲNH LIÊN,
LÊ HOÀNG LINH,
PHÙNG QUANG THỦY•NGUYỄN TIẾN DẪN,
NGUYỄN TUẤN BÌNH

•HUỲNH THỊ THU THANH

•CHÂU CHIỀU HÒA

•PHAN VĂN TƯỜNG,
NGUYỄN HỒNG SƠN,
ĐOÀN HỒNG HẢI•HUỲNH VĂN HIẾU,
PHẠM THỊ NGỌC THU,
NGUYỄN THỊ TÂM TUYẾN,
LÊ HỒ THÙY TRÂM•ĐỖ SEN HỒNG,
NGUYỄN TẤN HƯNG,
PHAN THANH HÒA,
ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN•NGUYỄN KHẮC THỦY,
NGUYỄN TUẤN BÌNH•LÊ NGỌC HÀ,
MAI HỒNG SƠN

•TRẦN CAO BÌNH

•NGUYỄN THANH HỒI

•HUỲNH HỒNG PHÚC,
TRẦN QUỐC LỢI,
NGUYỄN THỊ THU THỦY,
TRẦN THỊ TUYẾT MAI•DƯƠNG ĐỨC THIỆN,
NGUYỄN HOÀNG LONG,
NGUYỄN HỮU THẮNG,
TRẦN TUẤN ANH,
LÊ VIỆT ANH,
NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM⇒ Nghiên cứu khẩu phần ăn, tình trạng
dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở
trẻ 11 - 14 tuổi tại thành phố Cần Thơ 2⇒ U lympho ác tính không Hodgkin
ngoài hạch: Báo cáo trường hợp u
lympho ác tính nguyên phát ở cổ tử cung
và tổng quan tài liệu 6⇒ Nghiên cứu thực trạng và đề xuất mô
hình phương thức đảm bảo vật tư y tế
cho đơn vị K20, Bộ Công an 8⇒ Trường hợp thai trong ổ bụng và điểm
qua y văn 12⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình
ảnh nội soi và CT - Scanner bệnh viêm
mũi xoang mạn tính và kết quả điều trị
tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Cần Thơ 14⇒ Đánh giá thực trạng hoạt động bảo
quản thuốc và bán thuốc theo đơn của
các cơ sở bán lẻ thuốc tại huyện Gia
Lâm - Hà Nội, 6 tháng đầu năm 2014 17⇒ Khảo sát hình ảnh CT-Scan các bệnh
nhân chấn thương sọ não điều trị tại
Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp từ tháng
07/2013 đến tháng 12/2013 22⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị dự
phòng tiên phát xuất huyết tiêu hóa do
vỡ tĩnh mạch thực quản giãn ở bệnh
nhân xơ gan 27⇒ Nghiên cứu kết quả hoạt động của
một số mô hình tổ chức cơ sở điều trị
dành riêng cho các đối tượng quản lý và
giám giữ tại bệnh viện 32⇒ ¹⁸F-FDG PET/CT đánh giá đáp ứng
sớm điều trị hoá chất ở bệnh nhân bệnh
hạch ác tính không Hodgkin tế bào B:
Kết quả nghiên cứu bước đầu 35⇒ Quy trình ứng dụng phần mềm 3D
trong chẩn đoán và điều trị phẫu thuật
chỉnh hình xương hàm 40⇒ Nghiên cứu đặc điểm tổn thương trên
phim chụp cắt lớp vi tính của u trung thất
ác tính 43⇒ Kết quả bơm Surfactant điều trị trẻ sơ
sinh non tháng bệnh màng trong tại
khoa Hồi sức nhi - Sơ sinh Bệnh viện Đa
khoa Đồng Tháp 46⇒ Thực trạng về cơ sở hạ tầng của trạm
y tế xã ở một số vùng/miền Việt Nam
năm 2014 52

MỤC LỤC (SỐ 973)

•LƯU VĂN TƯỜNG, VŨ MẠNH TUẤN, NGUYỄN THU THẢO	⇒ Hàm lượng Clo trong nước sinh hoạt liên quan đến tình trạng sâu răng, nhiễm màu răng vĩnh viễn của học sinh 12 tuổi	55
•NGUYỄN THỊ THỊNH, NGUYỄN HUỖN TRANG, NGUYỄN ANH SƠN	⇒ Thực trạng kiến thức, thực hành phòng chống sâu răng của học sinh trường Trung học cơ sở Ngô Sỹ Liên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội 2011 – 2012	59
•ĐẶNG VĂN THẮNG, VÕ TRỊNH PHÚ, BÙI CHÍN, CAO VĂN TRÍ, PHẠM TRẦN CẢNH NGUYỄN, NGUYỄN MINH TUẤN, NGUYỄN DUY KHÁNH	⇒ Kết quả phẫu thuật nội soi hông lưng lấy sỏi niệu quản đoạn lưng tại Bệnh viện Đà Nẵng	62
•NGUYỄN THỊ HẰNG, NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG, NGUYỄN THỊ HỢP, NGUYỄN NGỌC BÍCH	⇒ Stress và những yếu tố ảnh hưởng đến Stress của công nhân tại phân xưởng đóng gói công ty gia công đồ mỹ ký Bắc Ninh, năm 2014	65
•PHẠM THỊ THU HƯƠNG, NGUYỄN KHẮC MINH	⇒ Sự hài lòng của người bệnh đến khám tại khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2014	67
•NGUYỄN NGỌC MINH	⇒ Nghiên cứu triệu chứng lâm sàng của vẹo vách ngăn mũi và hiệu quả sau mổ trong những trường hợp phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn mũi	71
•PHẠM HỒNG THÁI	⇒ Thực trạng và một số giải pháp phòng chống nghiện chích ma túy, nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình	73
•PHẠM CÔNG TUẤN, NGUYỄN THÚY QUỲNH, TRẦN THỊ THU THỦY	⇒ Thực trạng cung cấp dịch vụ đo kiểm môi trường lao động tại các cơ sở sản xuất hóa chất và một số yếu tố liên quan	76

NGHIÊN CỨU KHẨU PHẦN ĂN, TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở TRẺ 11 - 14 TUỔI TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

NGUYỄN THỊ HIỀN, PHẠM THỊ TÂM

TÓM TẮT

Qua nghiên cứu 606 trẻ từ 11 – 14 tuổi ở 5 trường THCS trên các địa bàn khác nhau của TP Cần Thơ bằng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích. Kết quả cho thấy tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng là 17,3%, tỷ lệ thừa cân, béo phì là 12,2%. Trên 70% trẻ em bị thiếu hụt về năng lượng, canci, sắt, vitamin B2, PP. Trẻ em sống ở nông thôn có nguy cơ bị suy dinh dưỡng cao gấp 2,3 lần những trẻ sống ở thành thị ($p < 0,01$), không tập thể dục hằng ngày có tỷ lệ SDD cao hơn 2,4 lần những trẻ có tập ($p < 0,01$). Cha có trình độ học vấn < cấp 3 làm tăng tỷ lệ TCBP ở trẻ lên 3,3 lần, mẹ có trình độ học vấn < cấp 3 làm tăng nguy cơ bị TCBP cho trẻ lên gấp 2,6 lần ($p < 0,01$); trẻ đi ngủ muộn sau 24h có nguy cơ bị TCBP cao gấp 7 lần với những trẻ đi ngủ trước 24h, trẻ ngủ ít hơn 5 giờ/ngày có nguy cơ bị TCBP gấp 4,3 lần so với

những trẻ ngủ đủ 8 giờ/ngày ($p=0,01$); trẻ có cha có cân nặng bình thường cũng ít bị TCBP hơn 70% so với những trẻ có cha bị Thừa cân ($p<0,05$).

Từ khóa: Tình trạng dinh dưỡng, Khẩu phần ăn, suy dinh dưỡng, Thừa cân, béo phì.

SUMMARY

STUDY ON DIET, NUTRITIONAL STATUS AND ITS RELATED FACTORS AMONG CHILDREN AGED 11-14 YEARS IN CANTHO CITY

A cross-sectional study was conducted on 606 children aged 11 – 14 years old at 5 secondary schools in Can Tho city. The findings included The prevalence of malnourished children (BMI for age below 5 centile) was 17.3% meanwhile the rate of overweight, obesity (BMI for age above 85 centile) constituted 12.2%. More than 70% children's diets

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khởi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yth.vn

Banbientap@yth.vn

Website: www.yth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đồng Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2015

Giá 25.000đ

•LÊ THANH HẢI,
ĐỖ MẠNH HÙNG
LƯƠNG XUÂN HIẾN,
VŨ THỊ LOAN

•NGUYỄN THỊ THU HUYỀN,
NGUYỄN QUỲNH HOA

•DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH

•LÊ MINH TRÁC,
TRẦN NGỌC BÍCH,
NGUYỄN PHÚ ĐẠT

•HỒ VĂN SƠN,
NGUYỄN THỊ MINH THÁI,
TRẦN THỊ THI,

BÙI THỊ MINH PHƯỢNG
•VŨ MẠNH DƯƠNG,
TRƯƠNG VIỆT DŨNG,
PHAN VĂN TƯỜNG,

NGUYỄN HOÀNG LONG
•TRƯƠNG QUANG ĐẠT
LÊ KIM TOÀN
•TRẦN VĂN THUẤN,
PHẠM VĂN BÌNH,

LÊ THANH ĐỨC,
PHẠM TUẤN ANH
•NGUYỄN THỊ THANH HÀ,
TÔ THỊ HỒNG THỊNH,

NGUYỄN THỊ HOA,
LÃ KIM CHI
•BÙI VIỆT HÙNG,
TẠ ANH TUẤN

•BÙI THẾ VINH,
NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA
•KHÔNG THỊ THÚY LAN,
PHẠM DUY TƯỜNG

•HOÀNG CAO SẠ,
ĐỖ NGỌC ÁNH

•ĐỖ VĂN LIÊM,
TRỊNH THỊ TÂN,
LÊ ĐỨC HẢI,
LÊ ĐĂNG KHÔI,

NGUYỄN VĂN BÌNH,
CẨM BÁ THỨC
•PHẠM THỊ MINH TÂM,
NGUYỄN KHẮC MINH

⇒ Một số đặc điểm rối loạn hành vi ở trẻ
tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2014 2

⇒ Cập nhật tình hình kháng kháng sinh
của vi khuẩn Escherichia coli ở trẻ em
dưới 5 tuổi huyện Ba Vì, Hà Nội 5

⇒ Đánh giá kết quả điều trị bệnh trầm
cảm tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nghệ An 7

⇒ Theo dõi diễn biến tự nhiên của tình
hoàn không xuống búi sau sinh trong
năm đầu 12

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ
Beta2- Microglobulin ở bệnh nhân suy
thận mạn lọc máu chu kỳ 15

⇒ Thực trạng nguồn lực và hoạt động
của các trạm y tế xã tỉnh Ninh Bình giai
đoạn 2005 - 2008 17

⇒ Tỷ lệ viêm tai giữa và một số yếu tố
liên quan ở huyện Tây Sơn - Bình Định 20

⇒ Tổng quan điều trị hệ thống bệnh nhân
ung thư vú di căn có HER2 dương tính 24

⇒ Đánh giá tác dụng chống viêm, tiêu
huyết của cao ngải diệp trên động vật
thực nghiệm 26

⇒ Nghiên cứu phẫu thuật cấy ghép Nha
khoa nhóm răng trước 30

⇒ Thực trạng hoạt động y tế trường học
tại huyện Cao Phong tỉnh Hoà Bình 35

⇒ Tình trạng dinh dưỡng và tập tính ăn
uống của bệnh nhân đái tháo đường typ 2
tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc
năm 2014-2015 38

⇒ Thực trạng khả năng chi trả điều trị
của bệnh nhân tăng huyết áp tại cộng
đồng nông thôn Hà Nội và Vĩnh Phúc
năm 2014 41

⇒ Đánh giá kết quả phục hồi chức năng
vận động bệnh nhân tai biến mạch máu
não tại Bệnh viện đa khoa Thanh Hóa
năm 2014 45

⇒ Thực trạng tiêm chủng mở rộng của trẻ
dưới 12 tháng tuổi tại một xã tỉnh Hà Nam
năm 2013 48

MỤC LỤC (Số 976)

•HOÀNG KIM TUẤN, NGUYỄN VĂN HƯƠNG •NGUYỄN NGỌC MINH	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và kết quả điều trị vỡ lún xương vòm sọ trong chấn thương sọ não	53
•LÊ QUANG TOÀN, TẠ VĂN BÌNH •TRẦN THỊ VÂN ANH, HỒ QUANG HUY, ĐỖ THỊ NGÀ, ĐỖ THỊ HƯƠNG, PHẠM ĐĂNG KHOA •LÊ HOÀNG LINH, PHÙNG QUANG THỦY, LƯU THỊ HỒNG, LÊ QUANG VINH •NGÔ VĂN HỮU HOÀNG KHẢI LẬP •DƯƠNG HUY HOÀNG, LƯƠNG KHẮC HIẾN, NGUYỄN THỊ THƯƠNG HOÀI •PHẠM HỒNG VÂN, NGHIÊM HỮU THÀNH •YHTH	⇒ Nghiên cứu kết hợp phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn mũi với phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng trong điều trị viêm mũi xoang mạn ⇒ Hiệu quả của lớp học thay đổi lối sống trong dự phòng bệnh đái tháo đường type 2 ở người tiền đái tháo đường tại thành phố Bắc Ninh ⇒ Mối liên quan giữa nồng độ kháng thể kháng Desmoglein 1 và 3 với biểu hiện bệnh Pemphigus ⇒ U thần kinh nội tiết ở đường sinh dục nữ: Báo cáo một trường hợp u Carcinoid ở cổ tử cung và tổng quan y văn ⇒ Thực trạng cung ứng thuốc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xét trên khía cạnh đánh giá của bệnh nhân trong năm 2014 ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học dị sản ruột ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thái Bình ⇒ Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đau thắt lưng thể thần kinh ⇒ Thông tin y học	56 58 61 66 69 72 76 80

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM RỐI LOẠN HÀNH VI Ở TRẺ TẠI BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG NĂM 2014

LÊ THANH HẢI, ĐỖ MẠNH HÙNG
Bệnh viện Nhi Trung ương
LƯƠNG XUÂN HIẾN, VŨ THỊ LOAN
Đại học Y Dược Thái Bình

TÓM TẮT

Rối loạn hành vi (Conduct Disorder - CD) gây khó khăn/nguy hiểm cho bản thân trẻ, cho gia đình và cho xã hội, CD có nguy cơ phát triển thành. Theo các tác giả nước ngoài tỷ lệ CD khoảng 0,8-16%. Nhằm tìm hiểu rối loạn như lạm dụng ma túy, trầm cảm, chống đối xã hội và rối loạn dạng cơ thể (somatoform disorder). Nhằm tìm hiểu đặc điểm CD, chúng tôi tiến hành nghiên cứu mô tả cắt ngang 81 trẻ tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2014, sử dụng tiêu chuẩn DSM-IV và NICHQ Vanderbilt. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

- Dấu hiệu CD ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên: Chửi tục, hăm dọa hoặc đe dọa người khác 6,17%; Đánh nhau 13,58%; Nói dối để kiếm lợi hoặc trốn tránh nhiệm vụ 11,11%; Lấy trộm những đồ vật có giá trị 2,46%; Cố ý phá hủy tài sản của người khác 3,7%; Đã sử dụng những vật có thể gây nguy hiểm cho người khác 3,7%; Độc ác với súc vật

2,46%; Nghịch lửa gây nguy hiểm 3,7%; Có vấn đề về tình dục với người khác 1,23%.

- Tỷ lệ mắc CD theo DSM là 7,41%, theo NICHQ Vanderbilt là 4,94%, tất cả số ca mắc là trẻ nam.

Từ khóa: Rối loạn hành vi, trẻ.

SUMMARY

CHARACTERISTICS OF CONDUCT DISORDER AT NATIONAL HOSPITAL OF PEDIATRICS IN 2014

A child with personality disorder may make trouble for him/her, for family and community/ (PD). According to research conducted by overseas researchers, approximately 0.8-16% of children suffer from personality disorder. With the aim of personality disorders such as drug addiction, depression, antisocial and somatoform disorders, we have conducted a cross-sectional studies on 81 children at NHP in 2014, applying DSM-IV and NICHQ Vanderbilt. The results showed that:

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHBộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân SơnThư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Barbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2015

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

SỐ 979

•PHAN THỊ THANH LAN,
NGUYỄN VIỆT TIẾN,
VŨ VĂN TÂM⇒ Đánh giá chất lượng phôi sau rã đông
và tỷ lệ có thai sau chuyển phôi ngày 2 -
ngày 3 đông lạnh theo phương pháp
đông lạnh chậm 2•DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH,
CAO TRƯỜNG SINH⇒ Đánh giá tính phù hợp của bộ tiêu chí
kiểm định chất lượng bệnh viện tại Bệnh
viện Đa khoa thành phố Vinh 6•NGUYỄN MẠNH HÙNG,
TRƯƠNG QUÝ DƯƠNG⇒ Thực trạng thực hiện phân tuyến kỹ
thuật ở một số bệnh viện tuyến huyện
tỉnh Hòa Bình 9•LƯƠNG LINH HÀ,
BÙI ĐẶNG PHƯƠNG CHI,
VŨ HỒNG ANH⇒ Nghiên cứu giá trị của siêu âm đàn hồi
mô trong chẩn đoán nhân tuyến giáp 11

•NGUYỄN NGỌC MINH

⇒ Phẫu thuật nội soi mũi xoang triệt để
trong điều trị viêm mũi xoang mạn có
polyp 14•ĐỖ VĂN LIÊM,
TRỊNH THỊ TÂN,
LÊ ĐỨC HẢI,
LÊ ĐẶNG KHÔI, NGUYỄN
VĂN BÌNH, CẨM BÁ THỨC⇒ Chất lượng cuộc sống bệnh nhân tai
biến mạch máu não sau phục hồi chức
năng tại Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa
năm 2014 16•NGUYỄN KHẮC MINH,
NGUYỄN QUANG ĐỨC⇒ Thực trạng suy dinh dưỡng thể thấp
còi và một số yếu tố liên quan ở trẻ em
dưới 5 tuổi tại 4 quận huyện, thành phố
Hải Phòng năm 2013 19•KIỀU NGỌC QUÝ, ĐẶNG
THỊ QUỲNH HOA, PHẠM
MINH KHUÊ, PHẠM VĂN
HÁN, HOÀNG THỊ GIANG,
DANIEL REINHARZ,
NGUYỄN THỊ THỊNH
•NGUYỄN THANH SƠN⇒ Một số yếu tố liên quan đến rối loạn cơ
xương trên điều dưỡng viên Bệnh viện
Việt - Tiệp Hải Phòng năm 2015 22•NGUYỄN THỊ THANH
PHƯỢNG⇒ Kiến thức của bệnh nhân Đái tháo
đường type 2 và một số yếu tố liên quan
tại tỉnh Thái Bình 26•HOÀNG CAO SẠ,
NGUYỄN VĂN CHUYÊN⇒ Nghiên cứu hình ảnh siêu âm khớp gối
và mối liên quan với biểu hiện lâm sàng ở
bệnh nhân thoái hóa khớp gối 29•NGUYỄN VĂN HUY,
NGUYỄN HOÀNG LONG,
TRẦN THỊ NGỌC ÁNH⇒ Thực trạng và dự báo diễn biến của
một số bệnh truyền nhiễm tại vùng ven
biển bắc bộ trước ảnh hưởng của biến đổi
khí hậu 33•NGUYỄN MINH ĐỨC,
HỒ QUANG MINH⇒ Kiến thức của người dân về cách chăm
sóc trẻ khi trẻ bị bệnh tiêu chảy cấp tại 3
tỉnh Hòa Bình, Hà Tĩnh, Kiên Giang năm
2014 và một số yếu tố liên quan 38•NGUYỄN THỊ MINH THU,
PHẠM BÁ TUYẾN⇒ Đặc điểm hình ảnh học Xquang cắt lớp
điện toán u mô đệm đường tiêu hóa 42•NGUYỄN HỒNG THỦY,
NGUYỄN QUỐC ANH,
NGUYỄN QUỐC KÍNH⇒ Đánh giá tác dụng của bài thuốc AT1
trong điều trị chứng mất ngủ không thực
tồn (thể can khí uất kết) 46⇒ Siêu âm đo khoảng cách từ da đến
mỏm ngang - màng phổi và chiều dài
thực thể kim Tuohy trong gây tê cạnh cột
sống ngực 49

MỤC LỤC (Số 979)

•LÊ MINH CHÂU,
PHẠM VĂN TRÂN,
BÙI VĂN MẠNH
•HOÀNG THỊ ĐỢI,
TRƯƠNG MẠNH DŨNG

•LÊ VĂN HỢI

•ĐẶNG KIM KHUÊ, TRẦN MINH TUẤN,
TRẦN HÀ PHƯƠNG, NINH VIỆT KHẢI,
NGUYỄN QUANG NGHĨA,
NGUYỄN TIẾN QUYẾT

•HUỠNH QUANG HUY,
PHẠM MINH THÔNG

•VŨ VĂN KIỂU, TRẦN THỊ MÙI,
HOÀNG THỊ LÂM

•HOÀNG THỊ THÚY HÀ, LÊ ANH TUÂN,
HỨA THỊ THU HẰNG, VŨ VĂN PHƯƠNG,
PHẠM TRUNG KIẾN

•VŨ KHẮC ĐẠY, NGUYỄN CHI LĂNG

•HOÀNG THỊ HOA LÝ, TRƯƠNG VIỆT
DŨNG, PHẠM VŨ KHÁNH

•PHẠM THỊ BÍCH,
HÀ VĂN NHƯ

•TRẦN TẤN TÀI, LƯU NGỌC HOẠT,
NGUYỄN TOẠI

•HUỠNH QUANG HUY,
ĐÀO VĂN LONG

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi một số chỉ số hóa sinh ở bệnh nhân suy thận mạn tính được ghép thận 53

⇒ Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành vệ sinh răng miệng ở sinh viên năm thứ 1 và năm thứ 3 trường Cao đẳng Y tế Hà Nội năm 2014 56

⇒ Xu hướng giảm mắc và tử vong do lao ở Việt Nam và trên thế giới 63

⇒ Biến chứng sau ghép gan 68

⇒ Đặc điểm hình ảnh ung thư biểu mô tế bào gan trên cộng hưởng từ 71

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống có tổn thương thận 76

⇒ Thực trạng bệnh tăng huyết áp ở người cao tuổi tại tỉnh Sơn La năm 2014 79

⇒ Giá trị nội soi màng phổi ống mềm trong chẩn đoán tràn dịch màng phổi ác tính 82

⇒ Hiệu quả can thiệp cải thiện sử dụng y học cổ truyền tại trạm y tế xã và hộ gia đình tại tỉnh Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế và Bình Định 85

⇒ Kết quả điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone và một số yếu tố liên quan tại huyện Kinh Môn - Hải Dương năm 2015 88

⇒ Xác định yếu tố nguy cơ sâu răng ở học sinh một số trường tiểu học thuộc tỉnh Thừa Thiên-Huế 92

⇒ Tương quan giữa một số dấu hiệu lâm sàng, xét nghiệm AFP và đặc điểm ung thư biểu mô tế bào gan trên cộng hưởng từ 96

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG PHÔI SAU RÃ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ CÓ THAI SAU CHUYỂN PHÔI NGÀY 2 – NGÀY 3 ĐÔNG LẠNH THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÔNG LẠNH CHẬM

PHAN THỊ THANH LAN¹, NGUYỄN VIỆT TIẾN², VŨ VĂN TÂM¹

1. BV Phụ sản Hải Phòng

2. Bộ Y tế

TÓM TẮT

Đây là nghiên cứu mô tả hồi cứu về tỷ lệ phôi sống sau rã đông, tỷ lệ có thai và diễn biến thai kỳ sau chuyển phôi ngày 2 – ngày 3 đông lạnh theo phương pháp đông lạnh chậm và tại bệnh viện Phụ sản Trung ương, từ tháng 1 năm 2013 đến tháng 1 năm 2015. Kết quả: với nhóm tuổi phôi ngày 2 lựa chọn được 162 bệnh nhân, Với nhóm tuổi phôi ngày 3 lựa chọn được 58 bệnh nhân. Trong đó: có 736 phôi

ngày 2 và 253 phôi ngày 3 đã được rã, 440 phôi ngày 2 và 136 phôi ngày 3 được chuyển sau khi nuôi qua đêm. Tỷ lệ phôi sống sau rã đông của phôi ngày 2 là 62,5%, phôi ngày 3 là 56,5%. Tỷ lệ có thai của phôi ngày 2 là 15,4%, phôi ngày 3 là 12,1%. Tỷ lệ đẻ con sống của phôi ngày 2 là 13%, phôi ngày 3 là 7%.

Kết luận:

- Tỷ lệ phôi sống, tỷ lệ có thai, tỷ lệ đẻ con sống, sau chuyển phôi đông lạnh chậm giữa 2 nhóm phôi

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHBộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân SơnThư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2015

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

SỐ 985

•TRẦN VĂN HỢP,
VŨ VĂN DU,
LÊ TRUNG THỌ
•DƯƠNG ĐÌNH CHỈNH,
NGÔ ĐỨC KỶ

•NGUYỄN NGỌC MINH

•LÊ NGỌC TUYẾN,
THỊNH THÁI
•NGUYỄN THÀNH LÊ,
BÙI VŨ HUY

•LÊ XUÂN THẮNG

•HỒ THỊ KIM NGÂN,
TRƯƠNG QUANG ĐẠT,
NGUYỄN THỊ MINH THỦY

•TRẦN THÁI THANH TÂM,
NGUYỄN THỊ LÊ,
TRẦN NGỌC SINH

•VŨ HOÀNG PHƯƠNG,
NGUYỄN QUỐC KÍNH

•TRẦN ANH CƯỜNG,
NGUYỄN VĂN HIẾU

•TRẦN QUANG KHÓA,
HUỲNH NGỌC LINH

•MAI HỮU PHƯỚC

•NGUYỄN THỊ THỦY,
NGUYỄN KHẮC ĐIỀN

•LÊ LỆNH LƯƠNG

•NGUYỄN THỊ MINH KHAI,
NGUYỄN VIỆT TIẾN

⇒ Tổn thương tiền ung thư, ung thư cổ tử
cung và yếu tố nguy cơ 2

⇒ Tìm hiểu kiến thức, thái độ và thực
hành của bệnh nhân đái tháo đường type
2 tại khoa Nội tiết Bệnh viện Hữu Nghị
Đa khoa Nghệ An 6

⇒ Khảo sát đặc điểm lâm sàng của viêm
mũi xoang mạn qua nội soi ở bệnh nhân
cao tuổi 9

⇒ Nhân trường hợp u men xương hàm
dưới thể đặc 11

⇒ Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị
bệnh ho gà ở trẻ em tại Bệnh viện Bệnh
Nhiệt đới Trung ương 13

⇒ Khảo sát nhu cầu phục hồi chức năng
của người khuyết tật tại thành phố Nam
Định 17

⇒ Đặc điểm khuyết tật của người cao tuổi
tại các xã miền núi huyện Tây Sơn - Bình
Định 22

⇒ Đánh giá chức năng thận ghép bằng
Cystatin C huyết thanh trên bệnh nhân
sau ghép thận 25

⇒ Đánh giá vai trò tiên lượng của theo
dõi áp lực oxy tổ chức não trong chấn
thương sọ não nặng 29

⇒ Kết quả nạo vét hạch trên 30 bệnh
nhân ung thư trực tràng được phẫu thuật
nội soi tại Bệnh viện K và Bệnh viện Đại
học Y Hà Nội 33

⇒ Tỷ lệ tăng Acid Uric máu và các yếu tố
liên quan ở người từ 35 tuổi trở lên tại một
số xã phường thành phố Cà Mau tỉnh Cà
Mau năm 2015 35

⇒ Nghiên cứu tương quan đặc điểm lâm
sàng và hình ảnh X quang ở bệnh nhân
thoái hóa cột sống 38

⇒ Vài nét về nguyên nhân, cơ chế bệnh
sinh và phương pháp điều trị sốt xuất
huyết Dengue bằng thuốc nam trong y
học cổ truyền 42

⇒ Hình ảnh siêu âm và cắt lớp vi tính 126
bệnh nhân tổn thương gan mật do sỏi lá
gan lớn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh
Hóa từ tháng 8/2011 - 10/2014 45

⇒ Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự
thành công của kĩ thuật chuyển phôi tại
Bệnh viện Phụ sản Trung ương 49

MỤC LỤC (SỐ 985)

•HOÀNG CAO SẠ, NGUYỄN VĂN CHUYÊN	⇒ Đặc điểm phân bố và mối liên quan tới khí hậu, thời tiết của muỗi truyền bệnh sốt rét tại một số tỉnh đồng bằng ven biển Nam Bộ	51
•NGÔ HÙNG LÂM, NGUYỄN VĂN TUẤN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rối loạn tâm thần do nghiện ma túy nhóm Amphetamine	55
•BÙI VĂN KẾT, ĐÀM THỊ TUYẾT	⇒ Thực trạng nguồn nhân lực tại các trung tâm y tế tuyến huyện tỉnh Hòa Bình	62
•NGUYỄN THỊ KIM THU	⇒ Nghiên cứu đặc điểm bệnh nhân mắc bệnh vẩy nến và theo dõi thuốc điều trị toàn thân bằng các xét nghiệm thường quy tại Viện Da liễu Quốc gia	67
•NGUYỄN THỊ THẨM, NGUYỄN KHẮC MINH	⇒ Nhận thức của sinh viên y học dự phòng Trường Đại học Y Hải Phòng về HIV/AIDS	70
•CAO TRƯỜNG SINH, TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	⇒ Nghiên cứu mối liên quan, tương quan giữa hoạt độ Enzyme LDH toàn phần và Isoenzyme LDH ₅ với AFP và một số xét nghiệm sinh hóa, huyết học ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan	74
•PHÙNG QUANG THỦY, LÊ HOÀNG LINH, LÊ QUANG VINH, LƯU THỊ HỒNG	⇒ U lympho không Hodgkin nguyên phát ở buồng trứng: Báo cáo một trường hợp và tổng quan tài liệu	78

TỔN THƯƠNG TIỀN UNG THƯ, UNG THƯ CỔ TỬ CUNG VÀ YẾU TỐ NGUY CƠ

TRẦN VĂN HỢP, VŨ VĂN DU, LÊ TRUNG THỌ

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Chẩn đoán sàng lọc tế bào học cổ tử cung âm đạo ở cộng đồng là phương pháp được áp dụng ở nhiều nước để phát hiện những tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung. Mục tiêu: 1. Xác định tỉ lệ các tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung qua sàng lọc tế bào học ở một số cộng đồng phụ nữ Hà Nội, 2. Tìm hiểu một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tổn thương tiền ung thư (SIL) và ung thư cổ tử cung. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu.** Đối tượng: 2555 phụ nữ nội ngoại thành Hà Nội, tuổi từ 18 – 60 đã có quan hệ tình dục. Phương pháp: Các phiến đồ tế bào học cổ tử cung âm đạo được nhuộm PAP (Papanicolaou). Xác định các tổn thương tiền ung thư và ung thư trên kính hiển vi; xác định mối liên quan giữa tổn thương tiền ung thư, ung thư với tuổi quan hệ tình dục lần đầu, số lần nạo hút, sảy thai, số lần sinh đẻ. **Kết quả:** Tổn thương tiền ung thư (SIL) và ung thư ở cộng đồng phụ nữ nội, ngoại thành Hà Nội là 6,54%, trong đó SIL 6,42%, ung thư

0,12%. Nguy cơ bị SIL và ung thư tăng 1,92 lần khi có quan hệ tình dục trước 20 tuổi. Nguy cơ bị SIL và ung thư ở phụ nữ có thai 3-4 lần tăng 1,54 lần và ở phụ nữ có thai >5 lần tăng 1,83 lần so với nhóm phụ nữ mang thai ≤2 lần. ($p < 0,05$). Nguy cơ bị SIL và ung thư tăng 1,68 lần khi nạo, sảy thai 3-4 lần và tăng 2,94 lần nếu nạo, sảy thai >5 lần so với nạo sảy thai ≤ 2 lần ($p < 0,05$). Phụ nữ sinh từ 3 con trở lên có nguy cơ bị SIL và ung thư tăng 1,41 lần so với phụ nữ sinh ≤2 lần. ($p < 0,05$). Nguy cơ bị SIL và ung thư ở nhóm nhiễm HPV tăng gấp 64, 8 lần, ở nhóm nhiễm HSV tăng 18,1 lần so với nhóm không bị nhiễm. ($p < 0,001$). **Kết luận:** 1. Chẩn đoán sàng lọc tế bào học cổ tử cung âm đạo ở cộng đồng phụ nữ là phương pháp có giá trị cao để phát hiện các tổn thương tiền ung thư và ung thư. 2. Nguy cơ bị SIL và ung thư cổ tử cung tăng ở những phụ nữ có quan hệ tình dục sớm, nạo hút thai, sảy thai, sinh con nhiều lần và ở những phụ nữ nhiễm HPV.

Từ khóa: Tiền ung thư, ung thư cổ tử cung

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
TS. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày
Nguyễn Thái, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn
Banbientap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in**
và thương mại Đông Bắc

*** In xong và nộp lưu chiểu 12/2015**

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

Số 988

- NGUYỄN THỊ THỊNH,
NGUYỄN THỊ HỒNG ⇒ Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể của một số khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội năm 2010 2
- LÊ THUẬN LINH,
PHẠM THỊ TỔ UYÊN,
NGUYỄN MINH QUÂN ⇒ Khảo sát thực hành nuôi dưỡng và tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh nội trú tại Bệnh viện quận Thủ Đức năm 2015 5
- TRẦN PHAN NINH,
NINH THỊ ỨNG,
HOÀNG ĐỨC KIỆT ⇒ Đặc điểm hình ảnh và giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán u nguyên bào tuỷ vùng hố sau ở trẻ em 7
- LÊ HIỀN CẨM THU ⇒ Khảo sát hình thái và chức năng tiểu nhĩ trái bằng siêu âm tim qua đường thực quản 10
- NGUYỄN BÍCH VÂN ⇒ Mối liên quan giữa tình trạng nha chu và đặc điểm lâm sàng, hóa sinh miễn dịch ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp 16
- TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG ⇒ Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân rối loạn lipid máu thể đậm thấp tại Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nội 20
- CAO TRƯỜNG SINH ⇒ Nghiên cứu biến đổi một số chỉ số huyết học ở trẻ em bị tim bẩm sinh 22
- TRẦN XUÂN THỊNH,
TRỊNH VĂN ĐỒNG ⇒ Giá trị của C-Reactive Protein và procalcitonin huyết thanh trong tiên lượng bệnh nhân sau phẫu thuật viêm phúc mạc thứ phát 26
- ĐÀM THỊ TUYẾT,
NGUYỄN TIẾN ĐẠT ⇒ Thực trạng nguồn nhân lực Trung tâm y tế huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh 29
- PHAN THỊ HIẾN,
NGUYỄN LỢI, NGUYỄN THỊ
VIỆT HÀ, LÊ THỊ VÂN ANH ⇒ Đánh giá ảnh hưởng của tư thế bệnh nhân đến sự an toàn và hiệu quả của gây mê trong nội soi tiêu hóa trên ở trẻ em 33
- KÊ THỊ LAN ANH,
ĐẶNG TUẤN ANH ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng sự biến đổi của Interleukin 6 trên bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống có tổn thương thận 36
- ĐOÀN THỊ MAI THANH, ĐỖ
THỊ HẬU, VŨ THỊ THANH, VŨ
THỊ TÂM, BÙI SONG HƯƠNG, NGHIÊM THỊ HOÀNG YẾN,
TRẦN THANH TÚ ⇒ Tỷ lệ nhiễm Cytomegalovirus ở trẻ em viêm phổi dưới 3 tháng tuổi điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương 40
- NGUYỄN THANH HẢI,
NGUYỄN KHẮC MINH ⇒ Thực trạng sức khỏe và cơ cấu bệnh tật của công nhân công ty liên doanh khai thác container Việt Nam năm 2013 44
- NGUYỄN TẤT TRUNG,
PHẠM BÁ TUYẾN ⇒ Đánh giá kết quả điều trị bệnh nứt kẽ hậu môn cấp bằng thủ thuật thủy châm Lidocain kết hợp day, ấn cơ tròn trong 47
- HOÀNG THỊ HÀ ANH,
PHẠM DƯƠNG HIẾU, ĐỖ
HẢI VÂN, LƯU HỒNG HẠNH ⇒ Tình trạng lệch lạc khớp cắn và nhu cầu điều trị chỉnh nha của sinh viên năm thứ nhất Đại học Quốc gia Hà Nội 49
- PHAN THỊ DUNG, BÙI MỸ
HẠNH, NGUYỄN ĐỨC
CHÍNH, BÙI THỊ THU HÀ,
PHAN LÊ THU HẰNG ⇒ Tổng quan kiến thức, thực hành của điều dưỡng về chăm sóc vết thương và một số yếu tố liên quan 53
- HỒ ANH SƠN,
HOÀNG QUỐC TRƯỜNG,
LƯƠNG CAO ĐỒNG, NGUYỄN LĨNH TOÀN ⇒ Adenovirus tái tổ hợp mang gen mã hóa IL-12 ức chế khối ung thư gan người trên chuột thiếu hụt miễn dịch 56

MỤC LỤC (SỐ 988)

•PHẠM QUANG VINH, ĐỖ PHƯỚC HÙNG, DƯƠNG VĂN HẢI	⇒ Cơ sinh học và áp dụng lâm sàng gân mạc dài tái tạo dây chằng chéo trước	59
•NGUYỄN QUỐC TIẾN, ĐẶNG THỊ VÂN QUÝ, ĐẶNG THỊ BÍCH HỢP	⇒ Nghiên cứu thực trạng mắc bệnh sốt rét của tỉnh Sơn La từ năm 2009-2013	62
•LÊ THUẬN LINH, PHẠM THỊ TỐ UYÊN, NGUYỄN MINH QUÂN	⇒ Khảo sát tình trạng dinh dưỡng người bệnh nội trú tại Bệnh viện quận Thủ Đức năm 2015	65
•ĐÀO VĂN SOẠN	⇒ Kết quả điều trị chảy máu não do tăng huyết áp giai đoạn cấp tại Bệnh viện C Thái Nguyên	68
•TRẦN PHAN NINH, HOÀNG ĐỨC KIẾT	⇒ Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ u màng não thất vùng hố sau ở trẻ em	70
•NGUYỄN BÍCH VÂN	⇒ Hiệu quả điều trị nha chu không phẫu thuật trên bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	72
•NGUYỄN THỊ THỊNH	⇒ Thực trạng thực hành của người chăm sóc chính đáp ứng nhu cầu chăm sóc phục hồi chức năng tại nhà cho người bệnh tai biến mạch máu não tại quận Hà Đông, Hà Nội năm 2015	77
•TĂNG THỊ BÍCH THUY, PHẠM BÁ TUYẾN	⇒ Đánh giá tác dụng của bài thuốc "Quan tâm trục ứ thang" gia giảm trong điều trị bệnh tim thiếu máu cục bộ thể đau thắt ngực ổn định	80
•NGUYỄN THẾ LỘC, NGUYỄN ĐỨC LAM	⇒ Trường hợp ngừng tuần hoàn trong mổ lấy thai ở bệnh nhân rau tiền đạo trung tâm	83
•TRẦN THỊ AN HUY, NGUYỄN THỊ THU HÀ, ĐẶNG TUẤN ANH	⇒ Đặc điểm lâm sàng, X quang và nguyên nhân của điều trị nội nha thất bại	84
•NGUYỄN LĨNH TOÀN, HOÀNG QUỐC TRƯỜNG, NGÔ TẤT TRUNG, ĐỖ QUYẾT, NGUYỄN QUANG CHIẾN, NGUYỄN NGỌC HÙNG, LÊ HỮU SONG, HỒ ANH SƠN	⇒ Đánh giá tác dụng kháng ung thư của gen mã hóa IL-12 trên dòng tế bào ung thư gan người Hep 3B	87
•DƯƠNG ĐÌNH TRIẾT, BÙI HỒNG THIÊN KHANH	⇒ Điều trị bệnh lý viêm cơ rút khớp vai bằng phẫu thuật nội soi	89
•TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG, NGUYỄN KHẮC THUY	⇒ Đánh giá tác dụng điều trị lâm sàng của bài thuốc "Địch đàm thang" trên bệnh nhân có rối loạn Lipid máu thể đậm thấp	92
•PHẠM VĂN MẠNH, PHAN LÊ THU HẰNG	⇒ Thực trạng rối loạn tâm thần do lạm dụng ma túy tổng hợp dạng Amphetamine được điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng trong 5 năm 2011-2015	95
•TRẦN ĐỨC PHẤN, NGUYỄN ĐỨC NHỰ, PHAN THỊ HOAN, ĐOÀN THỊ KIM PHƯƠNG, NGUYỄN ANH TUẤN	⇒ Phân tích di truyền tế bào và đột biến gen AZF trên nhiễm sắc thể Y ở bệnh nhân vô sinh nam	98

THỰC TRẠNG VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI BẾP ĂN TẬP THỂ CỦA MỘT SỐ KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI NĂM 2010

NGUYỄN THỊ THỊNH, NGUYỄN THỊ HỒNG
Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) ở nước ta có tầm quan trọng đặc biệt, nó không chỉ ảnh hưởng trực tiếp, thường xuyên đến sức khỏe con người mà còn liên quan chặt chẽ đến năng suất, hiệu quả phát triển kinh tế, thương mại du lịch và an sinh xã hội. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực phức tạp và nhạy cảm bởi nó liên quan đến đời sống hằng ngày của người dân, nhất là khi chúng ta đang mở cửa hội nhập kinh tế.

Vệ sinh an toàn thực phẩm đang là mối quan tâm lớn của nhiều quốc gia trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Tại Mỹ, mỗi năm có 76.000.000 trường hợp bị ngộ độc thực phẩm với 325.000 trường hợp phải vào viện và số tử vong tới 5.000. Ở Việt Nam theo thống kê của Cục An toàn vệ sinh thực phẩm cho thấy, số vụ và số trường hợp ngộ độc thực phẩm chủ yếu xảy ra ở các bếp ăn tập thể. Số vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại bếp ăn tập thể chiếm 15,6%. Một số nghiên cứu gần đây cho thấy thực phẩm ô nhiễm vi khuẩn thường

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2014

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

Số 902

•TRẦN QUANG TRUNG,
NGUYỄN THỊ THANH HẢI,
LÊ HỒNG DŨNG,
LÊ ĐỨC THỌ,
HOÀNG THỊ MINH THU

•KITOVA TANYA
TODOROVA,
BRISLAV DIMITROVE
KITOV, LÊ QUANG VINH,
LƯU THỊ HỒNG

•NGUYỄN VĂN HUY,
VŨ THỊ BÍCH THỦY,
TRẦN THU HÀ,
PHẠM MINH CHÂU,
NGUYỄN THỊ HÀ

•NGUYỄN THANH LIÊM,
HÀ XUÂN MAI

•TRẦN MẠNH HÙNG,
TRẦN TRUNG DŨNG

•TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN THÀNH KHIÊM,
PHẠM KIM BÌNH,
HỒ ĐỨC THƯỜNG
•NGUYỄN VIỆT QUANG

•ĐOÀN VĂN QUYẾN,
NGÔ VĂN TRUYỀN

•NGUYỄN TUYẾT XƯƠNG,
KHU THỊ KHÁNH DUNG,
NGUYỄN ANH DŨNG
•LÊ NHẬT HUY,
NGUYỄN VĂN HƯƠNG

•BÙI MỸ HẠNH,
NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN,
NÔNG MINH VƯƠNG
•NGUYỄN MINH TÙNG

•TRẦN TRUNG DŨNG

•KITOVA TANYA
TODOROVA,
LÊ QUANG VINH,
BORISLAV DIMITROVE
KITOV, LƯU THỊ HỒNG
•NGUYỄN VIỆT QUANG

⇒ Thực trạng tái sử dụng dầu – mỡ trong
chế biến một số thực phẩm tại Hà Nội năm
2012 2

⇒ Khám nghiệm tử thi trong sảy thai tự
nhiên: Hai trường hợp bệnh 7

⇒ Đánh giá tác dụng an thần gây ngủ trong
điều trị bệnh vông mạc trẻ đẻ non bằng
laser 10

⇒ Khảo sát kiến thức dinh dưỡng và một số
yếu tố liên quan của bệnh nhân xơ gan tại
khoa Nội tiêu hóa Bệnh viện Đa khoa Trung
ương Cần Thơ 12

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận
lâm sàng của bệnh nhân gãy liên mấu
chuyển xương đùi ở người cao tuổi được
phẫu thuật thay khớp háng bán phần 15

⇒ Nghiên cứu đặc điểm biểu hiện Her2 ở
bệnh nhân ung thư biểu mô dạ dày tại Bệnh
viện Việt Đức 18

⇒ Đánh giá kết quả bước đầu gây tê đám
rối thần kinh cánh tay dưới hướng dẫn của
siêu âm 21

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết
quả điều trị và yếu tố tiên lượng bệnh sốt
xuất huyết Dengue người lớn 25

⇒ Tổng quan các nguyên nhân nghe kém ở
trẻ em 29

⇒ Đánh giá kết quả điều trị nội soi can thiệp
cấp cứu xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày
– hành tá tràng 33

⇒ Nhu cầu đào tạo bác sĩ đa khoa dựa trên
năng lực tại trường Đại học Y Hà Nội 36

⇒ Đặc điểm tổn thương và kết quả phẫu
thuật gãy kín chỏm xương quay do chấn
thương tại Bệnh viện 103 40

⇒ Đánh giá kết quả tạo hình dây chằng
chéo sau khớp gối qua nội soi bằng mảnh
ghép gân bán gân và gân cơ thon 45

⇒ Những tổn thương giải phẫu bệnh ở các
cấp sinh đôi dính liền tại Việt Nam và
Tunisia 48

⇒ Đánh giá tác dụng gây tê tủy sống bằng
hỗn hợp Bupivacain và Fentanyl liều thấp ở
sản phụ mổ lấy thai cấp cứu 54

MỤC LỤC (SỐ 902)

•TRẦN ĐỨC PHẤN, VŨ THỊ HỒNG LUYẾN, NGUYỄN ĐỨC NHỰ, VŨ THỊ HUYỀN	⇒Nghiên cứu đặc điểm hình thái đầu tinh trùng ở những người nam giới trong các cặp vợ chồng thiếu năng sinh sản	57
•TRIỆU TRIỀU DƯƠNG, TRẦN HỮU VINH	⇒Đánh giá kết quả điều trị ung thư thực quản 1/3 giữa – dưới bằng phẫu thuật nội soi	60
•NGUYỄN SĨ TUẤN, NGUYỄN NGỌC THANH, LƯU TRẦN LINH ĐÀ, NGUYỄN THÚY HƯƠNG	⇒Giá trị MIC carbapenem của <i>Acinetobacter baumannii</i> trong thực hành lâm sàng ở Bệnh viện Thống nhất Đồng Nai	64
•NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG, NGUYỄN MẠNH THÀNH, VÕ TRƯỞNG NHƯ NGỌC, BÙI MỸ HẠNH	⇒Đánh giá kết quả điều trị rối loạn thái dương hàm dưới bằng máng nhai ổn định	66
•NGUYỄN XUÂN BÁI, HOÀNG XUÂN CHIẾN	⇒Kiến thức phòng chống HIV/AIDS ở phạm nhân tại trại giam tỉnh Điện Biên năm 2009	69
•NGUYỄN TÂN PHONG	⇒Nghiên cứu chẩn đoán Cholesteatoma tai tiềm ẩn qua nội soi, cắt lớp vi tính, đối chiếu với kết quả phẫu thuật	72
•YHTH	⇒Hoạt động y tế, thông tin y học	75

THỰC TRẠNG TÁI SỬ DỤNG DẦU - MỠ TRONG CHẾ BIẾN MỘT SỐ THỰC PHẨM TẠI HÀ NỘI NĂM 2012

TRẦN QUANG TRUNG, NGUYỄN THỊ THANH HẢI⁽¹⁾,
LÊ HỒNG DŨNG⁽²⁾, LÊ ĐỨC THỌ, HOÀNG THỊ MINH THU⁽³⁾, và cộng sự

⁽¹⁾Cục An toàn thực phẩm

⁽²⁾Viện Dinh dưỡng

⁽³⁾Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm

TÓM TẮT

Kết quả khảo sát các cơ sở tại 4 quận nội thành Hà Nội về tình trạng sử dụng dầu mỡ và xác định chỉ số peroxyt, phản ứng Kreiss và hàm lượng Benzo (a) Pyrene trong dầu mỡ tái sử dụng tại một số cơ sở chuyên chiên rán bánh, quẩy, hành phi đã khảo sát tại Hà Nội năm 2012 cho thấy:

- Tỷ lệ cơ sở có tái sử dụng dầu mỡ (84%), tỷ lệ cơ sở tái sử dụng dầu mỡ tần suất hàng ngày (96,4%).

- Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) (27%), tỷ lệ cơ sở chiên rán có hợp đồng cung cấp thực phẩm (dầu mỡ...) bảo đảm ATTP (35%), tỷ lệ cơ sở chiên rán có hóa đơn mua bán dầu mỡ hàng ngày (56%).

- Người trực tiếp chiên rán tại cơ sở chuyên chiên rán bánh quẩy hành phi chủ yếu là nữ (83,3%). Trình độ văn hóa của người trực tiếp chiên rán chủ yếu là trình độ phổ thông (94,6%).

- Người trực tiếp chiên rán tại cơ sở chuyên chiên rán bánh quẩy hành phi có thực hành đúng về tái sử dụng dầu mỡ là 53,9%, tỷ lệ mặc trang phục bảo hộ lao động (46,1%), còn 36,3% người trực tiếp chiên rán còn đeo vòng, nhẫn tay khi chế biến, còn 46,1% người trực tiếp chiên rán tái sử dụng dầu mỡ 3 lần trở lên.

- Tỷ lệ người chế biến tại các cơ sở chuyên chiên rán bánh, quẩy, hành phi có kiến thức đúng về số lần tái sử dụng dầu mỡ (68,7%). Trong đó số người hiểu dầu mỡ tái sử dụng nhiều lần có gây độc hại cho sức

khỏe tương đối cao (88,7%).

- Tỷ lệ mẫu dầu mỡ tái sử dụng có chỉ số peroxyt (+) là 16%. Tỷ lệ mẫu thực phẩm có phản ứng Kreiss (+) là 100%, trong đó Kreiss (++) là 24%, Kreiss (+++) là 76%.

Từ khóa: Tái sử dụng dầu mỡ, chỉ số peroxyt, Hà Nội

SITUATION OF REUSING OIL-FAT IN FOOD PROCESSING IN HANOI 2012

Tran Quang Trung, Nguyen Thi Thanh Hai (1),
Le Hong Dung (2), Le Duc Tho, Hoang Thi Minh Thu (3), et al

(1) Viet Nam Food Administration (VFA)

(2) National Institute of Nutrition

(3) Sub-VFA in Hanoi

SUMMARY

Surveillance result from premises in four districts of Ha Noi on using oil/fat and determine peroxide value, Kreiss reaction and Benzo(a)pyrene content in reused oil/fat in some premises of fried cakes, "quẩy", green onion in Hanoi in 2012 showed that:

- Proportion of premises reusing oil/fat (84%), proportion of premises reusing oil/fat daily (96.4%).

- Proportion of premises conforming to food safety regulations (27%), proportion of premises having contracts with food provider (for oil/fat) which conforming to food safety regulation (35%),

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHBộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbiientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2014

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

Số 905

•NGUYỄN VĂN HƯƠNG

⇒ Thực trạng tình hình thu gom máu của
Trung tâm Huyết học – Truyền máu tỉnh Nghệ
An từ năm 2010-2013 2•PHẠM VĂN QUỲNH,
TRỊNH XUÂN TRƯỜNG
HOÀNG VĂN CHƯƠNG,
NGUYỄN NGỌC THẠCH
•HOÀNG ĐỨC HẠNH,
NGUYỄN THỊ VĂN ANH
•LÊ THỊ BÌNH⇒ Nghiên cứu gây tê đám rối thần kinh cánh
tay đường gian cơ bậc thang bằng Lidocain
phối hợp với Dexamethason trong phẫu thuật
chi trên 6•NGUYỄN THỊ THANH
TRUNG⇒ Thực trạng nạo phá thai và kiến thức về
nạo phá thai của phụ nữ tại Hà Nội 9⇒ Thực trạng nhiễm khuẩn tiết niệu mắc phải
sau đặt thông tiểu tại Bệnh viện Bạch Mai 12⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm
sàng, kết quả điều trị bệnh nhân nhồi máu cơ
tim cấp có ST chênh lên tại Bệnh viện Đa
khoa Thái Bình 16•TRỊNH HOÀNG HÀ,
NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN
•NGUYỄN VIỆT QUANG,
NGUYỄN VIỆT QUANG HIỂN⇒ Nghiên cứu điện não của điện thoại viên
trong quá trình lao động 19⇒ Nghiên cứu giá trị áp lực nội sọ ở bệnh
nhân chấn thương sọ não nặng 22•NGUYỄN XUÂN TỊNH,
NGUYỄN VĂN HUY⇒ Bệnh võng mạc trẻ đẻ non và mối liên quan
của cân nặng và tuổi thai khi sinh 25•LÊ THANH BÌNH,
ĐINH ĐỨC LONG,
LÊ ĐỨC QUYÊN⇒ Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận
lâm sàng bệnh nhân tăng huyết áp có tiền đái
tháo đường 28•LÊ ĐĂNG TRUNG
LÃ NGỌC QUANG⇒ Thực trạng quản lý sử dụng trang thiết bị y
tế và các yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa
khoa thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, năm 2012 31•TRẦN NGỌC DŨNG,
HÀ VĂN QUYẾT, KIM VĂN
VỤ, CHU THỊ CHI⇒ Đánh giá kết quả sớm của phương pháp
phẫu thuật nội soi trong điều trị ung thư trực
tràng 35•PHẠM THỊ HẠNH QUYÊN,
PHẠM THỊ TUYẾT NGÀ,
TRỊNH THỊ THÁI HÀ⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng và XQ của
bệnh nhân được chẩn đoán viêm tủy có hồi
phục tại Trung tâm điều trị chất lượng cao,
Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt từ tháng 9/2012
đến tháng 1/2013 38

•ĐẶNG HOÀNG ANH

⇒ Kết quả điều trị gãy kín đầu dưới xương
cánh tay bằng kết hợp xương bên trong tại
Bệnh viện 103 40•HÀ VĂN NHƯ
NGUYỄN XUÂN TÌNH⇒ Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân
lao và một số yếu tố liên quan tại phòng khám
ngoại trú bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bắc
Giang năm 2013 43•TRỊNH THỊ THÁI HÀ,
VŨ MẠNH TUẤN,
VŨ TRƯỞNG NHƯ NGỌC
PHẠM NHẬT QUANG⇒ Hiệu quả giảm nồng độ khí Sulfur trong
khoang miệng của cây cạo lưỡi ở sinh viên 21-
26 tuổi đang học tại Viện đào tạo Răng Hàm
Mặt – Trường Đại học Y Hà Nội năm 2012 47•TRƯƠNG MẠNH DŨNG,
VƯƠNG QUỐC CƯỜNG⇒ Đặc điểm mô bệnh học ung thư tế bào đáy
da vùng đầu mặt cổ điều trị tại bệnh viện K,
Da liễu và Răng Hàm Mặt Trung ương 50•LÊ THANH HẢI,
ĐỖ MẠNH HÙNG,
NGUYỄN XUÂN BÁI
•NGUYỄN VIỆT QUANG,
NGUYỄN VIỆT QUANG HIỂN⇒ Một số yếu tố ảnh hưởng đến đạo đức trong
thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ
của điều dưỡng tại Bệnh viện Nhi Trung ương 53•BÙI NGỌC CHÍNH,
BÙI ĐÌNH LƯỢNG,
NGUYỄN DUY CƯỜNG⇒ Nghiên cứu giá trị bạch cầu trong 24 giờ
đầu ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng 56⇒ Đánh giá tác dụng giảm đau dự phòng sau
mổ bằng phương pháp tiêm Morphin tuỷ sống 58

MỤC LỤC (SỐ 905)

•KIM VĂN VỰ	⇒ Đánh giá kết quả sử dụng kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật cắt túi mật nội soi tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	61
•VÕ TRƯỞNG NHƯ NGỌC, ĐOÀN THANH TÙNG, PHẠM HOÀNG TUẤN, NGUYỄN TẤT TUẤN	⇒ Đặc điểm lâm sàng, X quang sâu răng mặt bên răng hàm sữa ở trẻ em 5-8 tuổi	64
•NGUYỄN VĂN HƯƠNG	⇒ Kết quả phẫu thuật cắt túi mật nội soi do Polyp túi mật	67
•TRẦN HỮU VINH	⇒ Nhận xét kết quả ứng dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị viêm phúc mạc ruột thừa tại khoa ngoại Bệnh viện Bạch Mai	70
•ĐỖ VĂN DUNG, NGUYỄN TIẾN DŨNG, NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	⇒ Tỷ lệ nhiễm HIV và kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV của các nhóm nguy cơ cao tại Hà Nam năm 2013	73
•VŨ MẠNH TUẤN, HÀ NGỌC CHIỂU, TỔNG MINH SƠN, NGUYỄN MẠNH CƯỜNG, BÙI QUANG ĐỒNG	⇒ Nhận xét thực trạng mòn răng và nhạy cảm ngà trên nhóm sinh viên chuyên sâu bơi trường Đại học Thể dục Thể thao Từ Sơn – Bắc Ninh năm 2013	77
•NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	⇒ Khảo sát sự đàn hồi động mạch chủ ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát bằng siêu âm tim	80
•TRẦN VĂN PHÚ, TRẦN VIỆT HÙNG, NGUYỄN LÂN VIỆT	⇒ Đánh giá chức năng tâm thu thất trái trước và sau phẫu thuật bắc cầu nối động mạch vành không dùng tuần hoàn ngoài cơ thể	82
•NGUYỄN DUY CƯỜNG, PHẠM ĐĂNG THUẦN	⇒ Tỷ lệ nhiễm virus viêm gan và một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh viêm gan ở bệnh nhân suy thận mạn có lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình	85
•NGUYỄN ĐĂNG QUỐC CHẤN	⇒ Nghiên cứu tổn thương tai trong do tiếng ồn cao tại xí nghiệp da giày	87
•NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH	⇒ Khoảng trống giữa nhu cầu và sử dụng dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân	89
•VŨ THỊ THANH, ĐOÀN HUY HẬU, HOÀNG THỊ PHÚC	⇒ Nghiên cứu đặc điểm cận thị học đường ở học sinh tiểu học và trung học cơ sở Hà Nội năm 2009	92
•YHTH	⇒ Thông tin y học	95

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH THU GOM MÁU CỦA TRUNG TÂM HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TỈNH NGHỆ AN TỪ NĂM 2010 - 2013

NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Trung tâm Huyết học - Truyền máu Tỉnh Nghệ An

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá hiệu quả hoạt động hiến máu tình nguyện tại Trung tâm Huyết học- Truyền máu (TTHH-TM) Tỉnh Nghệ An từ tháng 1/2010-12/2013.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả hồi cứu kết hợp tiến cứu tình hình hiến máu tình nguyện tại Trung tâm Huyết học - Truyền máu Tỉnh Nghệ An và tại các điểm hiến máu ở các câu lạc bộ hiến máu tình nguyện, các trường Đại học, Cao Đẳng, Trung học chuyên nghiệp và các điểm hiến máu tình nguyện ở các Huyện - Thị trên địa bàn Nghệ An, Hà Tĩnh.

Kết quả: Từ khi thành lập Trung tâm Huyết học - Truyền máu Tỉnh Nghệ An thì lượng máu tình nguyện Trung tâm thu gom năm 2013 tăng gấp 2,65 lần, tại TTHH-TM tăng 1,54 lần năm 2010, không còn tình trạng bán máu chuyên nghiệp trên địa bàn. Hầu hết các huyện đã tổ chức được hiến máu tình nguyện với tỷ lệ tăng gấp 7,3 lần so với năm 2010. Đặc biệt, các

huyện vùng miền núi cao đã tổ chức được phong trào hiến máu tình nguyện từ năm 2012. Những trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp đã thành lập được câu lạc bộ hiến máu tình nguyện thì phong trào hiến máu bền vững và ổn định nguồn máu cung cấp hơn.

Kết luận: Phong trào hiến máu tình nguyện ở Trung tâm Huyết học- Truyền máu tỉnh Nghệ An ngày càng bền vững và ổn định nguồn máu cung cấp cho khám chữa bệnh.

Từ khóa: Hiến máu tình nguyện, người cho máu, thu gom máu.

SUMMARY

RESULT OF VOLUNTARY BLOOD DONATION IN NGHE AN HEMATOLOGY AND BLOOD TRANSFUSION CENTER FROM 2010 TO 2013

Objective: Assessing the effectiveness of voluntary blood donation activities at the Nghe An Hematology and Blood Transfusion Center from January 2010 to December.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hới

TS. Trần Quý Tường

Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-ĐBBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in

và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2014

Giá 25.000đ

•NGUYỄN VĂN HƯƠNG

⇒ Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật tắc 2
ruột do ung thư đại trực tràng•PHẠM XUÂN THÀNH
NGUYỄN ĐỨC THANH⇒ Kiến thức của các bà mẹ nuôi con nhỏ 6
dưới 24 tháng tuổi về các biện pháp tránh thai

•TRẦN TRUNG DŨNG

⇒ Nhận xét kết quả phẫu thuật thay khớp 9
háng toàn bộ với đường mổ nhỏ điều trị gãy cổ xương đùi do chấn thương•VÕ TRƯƠNG NHƯ NGỌC,
HÀ NGỌC CHIỀU⇒ Nhận xét kích thước ngang cung răng 12
hàm trên và dưới ở một nhóm sinh viên tuổi từ 18 đến 25 đang học tại Viện đào tạo Răng hàm mặt - năm 2013

•TRỊNH THỊ LÝ

⇒ Thực trạng các bệnh viện quận/ huyện ở 14
Hải Phòng đánh giá theo bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện và một số đề xuất, kiến nghị•ĐINH ĐỨC LONG,
LÊ THANH BÌNH⇒ Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận 17
lâm sàng bệnh nhân suy thận mạn tính có chỉ định làm lỗ thông động tĩnh mạch tại Bệnh viện Bạch Mai•VŨ THANH THẢO,
NGUYỄN MINH THÁI,
NGUYỄN THỊ LINH GIANG,
TRẦN HỮU TÂM,
TRẦN CÁT ĐÔNG⇒ Nghiên cứu đặc tính probiotic của 20
Bacillus Subtilis BS02•NGUYỄN THẾ VINH,
VŨ ĐỨC LONG⇒ Kiến thức, thái độ của học sinh về 24
HIV/AIDS tại hai trường phổ thông trung học thành phố Hải Phòng năm 2013

•NGUYỄN VIỆT QUANG

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa Glucose 26
máu với thang điểm Glasgow ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng•NGUYỄN THỊ THANH
KHƯƠNG
LÊ THỊ BÌNH⇒ Hiệu quả sử dụng dung dịch Glucose 29
30% giúp giảm đau cho trẻ trong khi làm thủ thuật tại khoa điều trị tự nguyện B, Bệnh viện Nhi Trung ương

•CAO TRƯỜNG SINH

⇒ Tác dụng của Lercanipine trên huyết áp 32
ở bệnh nhân nhồi máu não có tăng huyết áp - kết quả từ 52 bệnh nhân được đo lưu động 24 giờ•PHAN QUỐC HỘI,
TRẦN QUỐC KHAM,
NGUYỄN THỊ THU YẾN⇒ Hiệu quả can thiệp nâng cao năng lực 36
điều dưỡng trưởng tại tỉnh Nghệ An•NGUYỄN THỊ KIM ANH
TRẦN CÔNG HOAN⇒ Đặc điểm hình ảnh của chụp cắt lớp vi 43
tính trong viêm tụy cấp•PHẠM TRÍ DŨNG,
PHÙNG THANH HÙNG,
PHẠM QUỲNH ANH⇒ Bàn luận phương pháp nghiên cứu và 46
một số kết quả của các luận văn thạc sỹ tại Trường Đại học Y tế Công cộng về sự hài lòng với công việc của nhân viên y tế trong bệnh viện

•TRẦN VĂN THUẦN

⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng, hình ảnh 49
nội soi và mô bệnh học bệnh trào ngược dạ dày thực quản tại Bệnh viện K

•BÙI TRUNG DŨNG

⇒ Triển khai hình thức đào tạo mới trong 52
ngành y tế

MỤC LỤC (SỐ 907)

•NGUYỄN DUY CƯỜNG, TRẦN THỊ HƯƠNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của xuất huyết tiêu hóa do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan có nghiện rượu và không nghiện rượu	56
•VŨ ANH TUẤN, TRẦN HỮU VINH	⇒ Kết quả phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến vú nạo vét hạch nách sau xạ trị trong điều trị ung thư vú tại Bệnh viện Bạch Mai	59
•NGUYỄN VĂN HƯƠNG	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật thoát vị bẹn nghệt tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	62
•LÊ THỊ BÍCH LIÊN LÊ THỊ BÌNH	⇒ Kiến thức, thực hành trong điều trị ARV của bệnh nhân HIV/AIDS và một số hoạt động hỗ trợ của cộng đồng tại trung tâm y tế Huyện Từ Liêm, Hà Nội	66
•NGUYỄN THẾ VINH VŨ ĐỨC LONG	⇒ Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của học sinh về HIV/AIDS tại hai trường phổ thông trung học thành phố Hải Phòng năm 2013	70
•ĐINH QUỐC THẮNG	⇒ Bàn về phúc lợi y tế Việt Nam hiện nay	73
•NGUYỄN VĂN HIỆP, TỔNG MINH SƠN	⇒ Nhận xét hình ảnh siêu hồ rãnh răng hàm lớn thứ nhất ở trẻ em 6-12 tuổi tại làng trẻ mồ côi Birla – Hà Nội 2014	74
•CAO TRƯỜNG SINH	⇒ Xác định tỷ lệ tăng huyết áp phản ứng ở bệnh nhân nhồi máu não giai đoạn cấp có tăng huyết áp bằng theo dõi huyết áp lưu động 24 giờ	77
•YHTH	⇒ Thông tin y học	80

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ PHẪU THUẬT TẮC RUỘT DO UNG THƯ ĐẠI TRỰC TRÀNG

NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá kết quả thái độ xử trí phẫu thuật cấp cứu điều trị tắc ruột do ung thư đại trực tràng. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả hồi cứu 58 bệnh nhân phẫu thuật cấp cứu điều trị tắc ruột do ung thư đại trực tràng từ tháng 1/2010-12/2013 tại bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An. **Kết quả:** Tuổi trung bình $66,16 \pm 12,5$ (32-86) tuổi; Nữ 35 (60,3%), Nam 23 (39,7%). Lý do vào viện đau bụng (100%), bí trung đại tiện (93,1%); các triệu chứng biểu hiện thường gặp là: bụng chướng (96,5%), bí trung đại tiện (98,3%), siêu âm có gợi ý hình ảnh tắc ruột (72,4%). Vị trí khối u, xử lý phẫu thuật: Ung thư đại tràng phải 24 (41,4%), cắt bỏ khối u nối ngay 10 (17,2%), cắt u và làm HMNT 13 (22,4%). Ung thư đại tràng ngang 5 (8,6%): Cắt u và làm HMNT 3 (5,2%), Cắt nối ngay 1 (1,7%), làm HMNT 1 (1,7%). Ung thư đại tràng trái 21 (36,2%): cắt u và làm HMNT 20 (34,5%). Ung thư trực tràng 8 (13,8%): phẫu thuật Hartmann 4 (6,9%), Cắt u (6,9%). Kết quả điều trị: không gặp tử vong, biến chứng chung là 34,5%. **Kết luận:** Tắc ruột là biến chứng gặp nhiều của ung thư đại tràng phải và đại tràng trái. Khi xử trí tắc ruột do ung thư đại tràng cố gắng giải quyết tắc ruột và ung thư ngay thì đầu với điều kiện cho phép; đối với ung thư trực tràng thì cố gắng giải quyết tắc ruột và u nhưng nên làm HMNT.

Từ khóa: Tắc ruột, ung thư đại trực tràng, phẫu thuật.

SUMMARY

ASSESSMENT RESULTS SURGICAL TREATMENT OF INTESTINAL OBSTRUCTION COLORECTAL CANCER

Objective: Assessment and management attitudes emergency surgery results obstruction treatment of colorectal cancer.

Material and method: we performed a retrospective study describes 58 patients with emergency surgical treatment of obstruction due to colorectal cancer in the Nghe an General Friendship Hospital from January 2010 to december 2013.

Results: 58 patients with an average age of 66.16 ± 12.5 (32-86) years old, Female 35 (60.3%), Male 23 (39.7%). The reason is the highest admission abdominal pain (100%) and being hit by defecation (93.1%); expression of the common symptoms are: abdominal distention (96.5%), being hit by defecation (98.3%), ultrasound images suggest intestinal obstruction (72.4%). Tumor location, surgical handling: right colon cancer to 24 (41.4%), to remove the tumor and circulate connection digest 10 17.2%, cutting the tumor and do anal Artificial 13 22.4%). Transverse colon cancer 5 (8.6%): Removal of the tumor and ostomies 3 (5.2%), tumor resection and gastrointestinal circulation connection 1 (1.7%), do ostomies 1 (1.7%). Left colon cancer 21 (36.2%) to remove the tumor and ostomies 20 34.5%). Colorectal cancer 8 (13.8%): Surgical Hartmann 4

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHBộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân SơnThư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vinh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn

Banbientap@yht.vn

Website: www.yht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2014

Giá 25.000đ

•TRẦN QUANG TRUNG
NGUYỄN HÙNG LONG
LÂM QUỐC HÙNG
LÊ THỊ HỒNG HẢO
VŨ HỒNG SƠN
ĐINH CAO CƯỜNG
•NGUYỄN VĂN HƯƠNG

•LƯU THỊ HỒNG
TRƯƠNG QUANG VINH

•NGUYỄN DUY CƯỜNG
VŨ THỊ ÁNH TUYẾT

•NGUYỄN THANH TÙNG
TRẦN QUÝ TƯỜNG
ĐẶNG BÍCH THỦY

•TRƯƠNG NGUYỄN HOÀI LINH
NGUYỄN VĂN PHAN
PHẠM THỌ TUẤN ANH

•PHAN QUỐC HỘI
NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT

•TRẦN THANH TÚ
LACH CHANTHET
PHẠM THỊ LAN LIÊN
•NGUYỄN VIỆT ĐỒNG
HOÀNG QUANG TRUNG
•TRIỆU TRIỀU DƯƠNG
LÊ QUANG HÙNG
LÊ MINH KHOA

•LÊ THỊ HẰNG
LÊ THỊ BÌNH

•NGÔ ĐỨC HIỆP
VŨ ANH MINH
•NGUYỄN THẾ HẢO
PHẠM VĂN CƯỜNG
PHẠM QUỲNH TRANG
DƯƠNG ĐỨC HÙNG
BÙI ĐỨC GIANG
•VŨ THỊ THANH
ĐOÀN HUY HẬU
HOÀNG THỊ PHÚC
•DƯƠNG THỊ HỒNG
NGUYỄN ĐẮC TRUNG
PHẠM THANH BÌNH
•NGUYỄN TRỌNG TÀI
NGUYỄN CẢNH PHÚ

⇒ Đánh giá tình hình ngộ độc do sản công
nghiệp tại hai tỉnh miền Trung và Tây
Nguyên trong những năm gần đây 2

⇒ Đánh giá kết quả xử trí tổn thương ruột
non do vết thương và chấn thương bụng tại
Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An 5

⇒ Nhận xét dị tật thoát vị rốn, khe hở thành
bụng được chẩn đoán tại Bệnh viện Phụ sản
Trung ương 9

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi mức độ chênh
đoạn ST trước và sau can thiệp các nhánh
động mạch vành trong nhồi máu cơ tim cấp 13

⇒ Tình hình sức khỏe, bệnh tật của người
tham gia chế biến tại các bếp ăn tập thể
trường mầm non công lập thuộc tỉnh Thái
Bình năm 2013 16

⇒ Những yếu tố liên quan đến chỉ định can
thiệp bệnh hở van ba lá đồng thời trong
phẫu thuật van hai lá tại Viện Tim TP.Hồ
Chí Minh 19

⇒ Đánh giá thực trạng hoạt động và tiếp cận
thông tin truyền thông phòng, chống HIV/AIDS
của sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật
Vinh, Nghệ An, năm 2009- 2010 22

⇒ Kiến thức, thực hành về phòng chống tăng
huyết áp của người cao tuổi tại thị trấn Trâu
Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội, năm 2011 27

⇒ Thực trạng cấp cứu tại các bệnh viện trên
địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm 2008 – 2012 31

⇒ Một số đặc điểm giải phẫu bệnh lý và kết
quả điều trị của bệnh nhân thoát vị bẹn được
phẫu thuật nội soi qua ổ bụng đặt mảnh
ghép ngoài phúc mạc tại Bệnh viện Trung
ương Quân đội 108 35

⇒ Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân
nuôi dưỡng bằng ống thông dạ dày tại các
khoa lâm sàng Bệnh viện Bạch Mai 39

⇒ Một số kinh nghiệm khi phẫu tích nhánh
xuyên của động mạch ngực lưng 42

⇒ Kết quả điều trị phẫu thuật u màng não
cạnh đường giữa tại Bệnh viện Việt Đức 45

⇒ Nghiên cứu đặc điểm cận thị học đường
ở học sinh tiểu học và trung học cơ sở Hà
Nội năm 2009 47

⇒ Tình hình viêm chủng vắc xin viêm gan
B tại khu vực miền Bắc, 2002 – 2012 49

⇒ Đặc điểm dịch tễ học bệnh
Thalassemia và một số yếu tố liên quan ở
trẻ dân tộc Thái và Mông tỉnh Nghệ An năm
2012 53

MỤC LỤC (SỐ 913)

•TRẦN THỊ MỸ HẠNH, HÀ NGỌC CHIỀU PHÙNG THỊ THU HÀ, TỐNG MINH SƠN VÔ TRƯỞNG NHƯ NGỌC	⇒ Kiến thức, thái độ, hành vi của học sinh trường tiểu học Thanh Liệt về chăm sóc răng miệng	57
•TRẦN TRUNG DŨNG PHẠM VĂN NGUYỄN	⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng gãy hở hai xương cẳng chân ở người lớn tại Bệnh viện Việt Đức	60
•BÙI THỊ THU HÀ, ĐOÀN THỊ THÙY DƯƠNG NGUYỄN HẠNH NGUYỄN PHẠM VĂN TẮC, LÊ LAN HƯƠNG	⇒ Sự hỗ trợ của người chồng khi vợ mang thai và sinh con tại 8 tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ abccđ	63
•NGUYỄN TUẤN HÙNG PHẠM THỊ NGÀ, NGUYỄN VĂN HẬU NGUYỄN XUÂN SƠN, NGUYỄN LAN HƯƠNG	⇒ Đánh giá thực trạng sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản của các bà mẹ tại 8 tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung bộ năm 2013 – 2014	67
•LÂM QUỐC HÙNG, TRẦN QUANG TRUNG NGUYỄN HÙNG LONG, LÊ ĐỨC THỌ NGUYỄN THỊ HUỲNH MAI, VŨ HỒNG SƠN TẠ NGỌC THANH	⇒ Thực trạng về nhận thức, thái độ và thực hành quy định bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất rượu thủ công ở địa bàn Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013	71
•NGUYỄN ĐỨC THUẦN VŨ BÁ QUYẾT	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và biến chứng sau đẻ của các sản phụ sau đẻ tại khoa Sản thường, Bệnh viện Phụ sản Trung ương	74
•LÊ VĂN THẢO	⇒ Giới thiệu thực phẩm chức năng VIDATOX® Plus	78
•YHTH	⇒ Tin hoạt động	80

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC DO SẢN CÔNG NGHIỆP TẠI HAI TỈNH MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

TRẦN QUANG TRUNG¹, NGUYỄN HÙNG LONG¹, LÂM QUỐC HÙNG¹,
LÊ THỊ HỒNG HẢO³, VŨ HỒNG SƠN², ĐINH CAO CƯỜNG¹
¹Cục An toàn thực phẩm
²Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
³Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia

TÓM TẮT

Nước ta là nước nông nghiệp, song đối với người dân sống ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, do điều kiện thời tiết, đất đai không thuận lợi làm cho sản lượng lúa gạo đạt rất thấp, nên phải dựa vào một số cây lương thực khác như khoai, sắn. Củ sắn rất giàu tinh bột (76,2 - 77,2%), nhưng rất nghèo protein (2,2-2,7%) và vỏ của củ sắn còn chứa độc tố xyanua có thể gây hại đến sức khỏe con người. Ngược lại, lá sắn rất giàu protein (25 - 30%) nhưng hàm lượng độc tố xyanua cao hơn củ sắn 3 - 4 lần. Trong cây sắn có chất Linamarin có chứa nhóm xyanua (-CN) thuộc loại hợp chất O-glycozit, khi hấp thụ vào cơ thể sinh ra axit xyanhidric (HCN), chất này gây say, nôn mửa, có khi dẫn tới tử vong nếu hàm lượng quá cao.

Mục tiêu:

1. Điều tra tình hình ngộ độc do sắn trên 2 địa bàn Bình Thuận và Kon Tum trong những năm gần đây.
2. Phân tích và đánh giá hàm lượng xyanua trong củ, lá sắn cao sản tươi và đã qua chế biến thông thường (lộc, muối chua) trên địa bàn Bình Thuận và Kon Tum năm 2012. Đề xuất giải pháp hạn chế ngộ độc thực phẩm do ăn sắn.

Đối tượng: Cán bộ quản lý của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm y tế của các huyện

điều tra tại tỉnh Bình Thuận và Kon Tum; Người sản xuất, người tiêu thụ ở các huyện điều tra ở hai tỉnh Bình Thuận và Kon Tum; Một số giống sắn công nghiệp trên hai địa bàn Bình Thuận và Kon Tum.

Kết quả: Tại địa bàn 2 tỉnh Bình Thuận và Kon Tum nơi tiến hành điều tra cho thấy trong những năm gần đây tình hình ngộ độc sản công nghiệp vẫn xảy ra và tập trung chủ yếu vào đối tượng trẻ nhỏ. Hàm lượng xyanua trong củ sắn cao sản dao động trong khoảng 57,4 - 278,9 mg/kg, trong lá sắn cao hơn nhiều lần từ 120,5 - 656,8 ng/kg. Trong lá sắn muối chua dao động trong khoảng 10,9 - 105,8 mg/kg tùy thuộc thời gian muối và lựa chọn loại lá để muối, trong củ sắn dao động từ 3,4 - 113,9 mg/kg phụ thuộc vào cách chế biến.

SUMMARY

TO EVALUTE THE SITUATION OF CYANIDE POISONING ASSOCIATED WITH CASAVA IN THE 2 PROVINCES - ONE'S IN CENTRAL AREA AND THE OTHER'S IN CENTRAL HIGHLANDS AREA - IN RECENT YEARS

Vietnam is an agricultural country, however for the people who live in the Central and Central Highlands areas, the unfavorable weather and land condition lead to their low rice productivity. Therefore, those

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hời

TS. Trần Quý Tường

Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtn.vn

Banbientap@yhtn.vn

Website: www.yhtn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 5/2014

Giá 25.000đ

•NGUYỄN TUẤN HƯNG,
PHẠM THỊ NGÀ,
NGUYỄN VĂN HẬU,
NGUYỄN XUÂN SƠN,
NGUYỄN LAN HƯƠNG

•TRẦN VĂN KIỂM,
ĐẶNG VĂN HẢI,
CHẾ THỊ VIỆT HOA,
NGUYỄN HOÀNG LONG,
PHAN THỊ THU HƯƠNG,
NGUYỄN VĂN HÙNG
•NGUYỄN VĂN HƯƠNG

•ĐỖ MẠNH HÙNG
VŨ ĐỨC LONG,
PHẠM VĂN HÁN

•TRỊNH THỊ LÝ

•LÃ NGỌC QUANG,
PHẠM VIỆT CƯỜNG
NGUYỄN ĐÌNH ANH

•LÊ VĂN QUẢNG,
HOÀNG MẠNH THẮNG

•TRẦN HỮU TÂM,
NGUYỄN THỊ LINH GIANG,
TRẦN CÁT ĐỒNG
NGUYỄN VĂN THANH

•ĐỖ THÚY NGỌC
LÊ THỊ BÌNH

•PHẠM VĂN NĂNG
•VŨ BÁ QUYẾT,
ĐẶNG QUANG HÙNG
LÊ TRUNG THỌ,

BÙI THỊ MỸ HẠNH

•NGUYỄN VĂN HỌC,
NGÔ VĂN TOÀN,
TRẦN TRUNG DŨNG

•ĐÀM THỊ TUYẾT
TRẦN THỊ HẰNG

•NGUYỄN TIẾN QUYẾT,
NGUYỄN QUANG NGHĨA,
ĐẶNG KIM KHUÊ

⇒ Thực trạng khả năng cung cấp dịch vụ
chăm sóc sức khỏe sinh sản tuyến Y tế cơ
sở tại 8 tỉnh vùng duyên hải Nam Trung Bộ
năm 2013 2

⇒ Nghiên cứu hành vi nguy cơ và tỷ lệ
nhiễm HIV trong nhóm nam nghiện chích
ma túy tại ba huyện tỉnh Quảng Nam năm
2013 7

⇒ Một số nhận xét về lâm sàng, cận lâm
sàng và kết quả phẫu thuật vỡ tá tràng do
chấn thương bụng 11

⇒ Kiến thức, thực hành về vệ sinh an toàn
thực phẩm của người phục vụ tại các bếp ăn
tập thể trường mầm non tỉnh Hưng Yên-năm
2012 15

⇒ Thực trạng khám chữa bệnh tại Bệnh
viện Kiến An từ năm 2006-2010 và một số
đề xuất kiến nghị 18

⇒ Kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng
rượu bia và lái xe của người tham gia giao
thông tại Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh,
Vĩnh Phúc và thành phố Hồ Chí Minh năm
2013 21

⇒ Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô
tế bào gan nguyên phát không phẫu thuật
tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 25

⇒ Khả năng điều trị tiêu chảy liên quan đến
kháng sinh trên mô hình chuột của bào tử
của trực khuẩn sinh Carotenoid phân lập tại
Việt Nam 28

⇒ Đánh giá kiến thức hiểu biết về chế độ ăn
của bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn
Lipid máu và các yếu tố liên quan 31

⇒ Kết quả điều trị bệnh rò hậu môn 35

⇒ Đối chiếu kết quả chẩn đoán tế bào học
cổ tử cung với mô bệnh học và theo dõi sau
điều trị các trường hợp viêm, có tế bào vảy
không điển hình ở phụ nữ tỉnh Hòa Bình 37

⇒ Nhận xét kết quả điều trị thoái hóa khớp
gối bằng phẫu thuật thay khớp gối toàn bộ 41

⇒ Thực trạng và một số yếu tố liên quan
đến nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính của trẻ
dưới 5 tuổi tại một số xã huyện Quỳnh Lưu,
tỉnh Nghệ An 44

⇒ Đánh giá kết quả ghép gan ở người lớn
tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức 49

MỤC LỤC (SỐ 916)

•NGUYỄN VĂN HÙNG, ĐỖ HỮU THỦY, NGUYỄN HOÀNG LONG, ĐỖ THU THỦY, HÀ THỊ DUNG, LÊ VĂN TUẤN •TRẦN THANH TÚ,	⇒ Thực trạng công tác giáo dục phòng, chống HIV/AIDS tại một số cơ sở giáo dục công lập khu vực Tây Bắc năm 2013	51
•PHẠM THỊ THANH HƯƠNG	⇒ So sánh đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng thoát vị cơ hoành bẩm sinh ở tuổi sơ sinh (TVHSS) và ngoài sơ sinh (TVH ngoài SS)	55
•NGUYỄN THỊ THU THẢO VŨ ĐỨC LONG	⇒ Nghiên cứu về cơ chế quản lý tài chính đối với các Bệnh viện công hiện nay	58
•TRỊNH VĂN HIỆU TRỊNH THỊ LÝ	⇒ Một số yếu tố liên quan tới tuân thủ điều trị ARV trên trẻ nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2013	61
•NGUYỄN THỊ MƠ LÊ THỊ BÌNH	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật thể thủy tinh đục chín trắng bằng phương pháp siêu âm tán nhuyễn thể thủy tinh tại Bệnh viện Kiến An Hải Phòng	64
•TRẦN THANH TÚ, TRẦN BÌNH NGUYỄN	⇒ Đánh giá công tác chăm sóc toàn diện bệnh nhân chảy máu não tại trung tâm đột quỵ não Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	66
•NGUYỄN TUẤN BÌNH, TÔN MẠNH CƯỜNG	⇒ Đánh giá thực trạng bạo lực học đường tại một số trường THPT trên địa bàn Hà Nội	71
•NGÔ MẠNH QUÂN, NGUYỄN ĐỨC PHÁT, NGUYỄN VĂN DŨNG, NGUYỄN THỊ LOAN, LÊ THANH HẰNG, BÙI THỊ MAI AN, NGUYỄN ANH TRÍ	⇒ Thực trạng nguồn nhân lực và sử dụng y học cổ truyền của tuyến xã, phường thuộc tỉnh Vĩnh Phúc	75
•NGUYỄN VĂN TOẠI	⇒ Đảm bảo cung cấp máu và sử dụng máu tại bệnh viện đa khoa huyện Phú Quốc 5 năm 2009-2013	79
•YHTH	⇒ Góp phần nghiên cứu mối liên quan giữa mức độ diệt HP với tuổi, thời gian mắc bệnh và mức độ nhiễm HP trong điều trị bệnh viêm dạ dày mạn tính nhiễm HP của phác đồ Amoxicilline kết hợp với viên nghệ mật ong (AM)	81
	⇒ Thông tin y học	84

THỰC TRẠNG KHẢ NĂNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN TUYẾN Y TẾ CƠ SỞ TẠI 8 TỈNH VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ NĂM 2013

NGUYỄN TUẤN HƯNG, PHẠM THỊ NGÀ, NGUYỄN VĂN HẬU,
NGUYỄN XUÂN SƠN, NGUYỄN LAN HƯƠNG và cộng sự
Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) đối với các bà mẹ tại tuyến y tế cơ sở vùng Duyên hải Nam Trung bộ; Xác định một số yếu tố liên quan và đề xuất giải pháp cải thiện việc cung cấp dịch vụ tại các địa phương trên. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp định tính và định lượng. **Đối tượng nghiên cứu** gồm: Nhóm lãnh

đạo quản lý, nhóm các đơn vị cung cấp dịch vụ và những người hưởng lợi từ những dịch vụ (phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ). Nghiên cứu được tiến hành tại 8 tỉnh vùng duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 6/2013 đến tháng 3/2014. **Kết quả:** Số lượng bác sĩ chuyên khoa phụ sản thiếu ở tất cả các tuyến, nhất là tuyến huyện. Chỉ có 3 tỉnh có đội ngũ cô đỡ thôn bản hoạt động. Tỷ lệ phụ nữ yên tâm, tin tưởng khi sử dụng dịch vụ CSSKSS tại trạm y tế xã cao (>70%), tại

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhth.vn
Banbientap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* **Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN: 1859-1663

* **Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* **In tại:** Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* **In xong và nộp lưu chiểu 6/2014**

Giá 25.000đ

MỤC LỤC SỐ 922

•TRẦN QUANG TRUNG

⇒ Kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm của người sản xuất, chế biến tại một số tỉnh thuộc các vùng sinh thái của Việt Nam năm 2013 2

•LÊ VĂN GIANG
NGUYỄN VĂN NHIÊN
NGUYỄN CÔNG KHẮN

⇒ Tình trạng dinh dưỡng và thiếu máu ở học sinh tiểu học 7-10 tuổi thuộc 4 trường tiểu học huyện Phổ Yên - tỉnh Thái Nguyên 5

•ĐỖ LÊ THÙY
VŨ ĐÌNH HOÀNG

⇒ Đánh giá tương tác thuốc bất lợi trên bệnh án điều trị nội trú tại khoa Nội Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, 8

•NGUYỄN NGỌC CHUNG

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng liệt dây thần kinh IV bẩm sinh tại Bệnh viện Nhi Trung ương 11

•TRẦN HỒNG DŨNG
LÂM ĐỨC TÂM

⇒ Nghiên cứu đặc điểm thoát vị bẹn theo phân loại của Nyhus tại Cần Thơ 15

•KIỀU PHƯỢNG LIÊN
LÊ THỊ MỸ TIÊN
NGUYỄN DƯƠNG HANH

⇒ Nguyên nhân và mức độ khuyết tật vận động ở trẻ em quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ năm 2012 19

•TRẦN THỊ THANH HƯƠNG

⇒ Mối liên quan giữa lo âu, trầm cảm và một số đặc điểm nhân khẩu học của bệnh nhân ung thư điều trị tại Bệnh viện K năm 2013 21

•NGUYỄN THẾ ĐẠT,
LÊ TRUNG THỌ,
BÙI THỊ MỸ HẠNH
•LÊ THỊ HOÀNG YẾN
LƯU ANH THƯ
NGUYỄN MẠNH KHẢI
NGUYỄN THỊ HỒNG LINH

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, nội soi và tủy mô bệnh học của u Lympho ác tính không Hodgkin vùng mũi xoang 26

•LƯƠNG THỊ PHƯỢNG
NGUYỄN THỊ NGỌC
PHẠM VĂN ĐẾM
DƯƠNG THỊ THANH BÌNH
NGUYỄN THU HƯƠNG
NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG
•NGUYỄN THANH BÌNH
LÊ QUANG NGHĨA
•TRẦN HỮU TÂM
VŨ NGỌC NGUYỄN
TRƯƠNG QUÂN THỤY
NGUYỄN THỊ THANH TÂM
NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG
PHÍ XUÂN TIẾN

⇒ Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của thảm phân phúc mạc liên tục ngoại trú ở trẻ em bị bệnh thận mạn giai đoạn cuối 33

•PHẠM VĂN ĐẾM
NGUYỄN VĂN THẮNG
ĐẶNG ĐỨC NHƯ
•NGUYỄN THỊ THÙY VÂN
LÊ THỊ BÌNH

⇒ Vai trò của phẫu thuật nội soi trong điều trị bướu giáp đơn nhân lành tính 36

⇒ Kết quả tối ưu hóa điều kiện sản xuất mẫu ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh lâm sàng dạng bệnh phẩm giả định máu, phân, nước tiểu chứa vi khuẩn gây bệnh thường gặp hoặc tạp nhiễm 39

⇒ Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng kết quả điều trị hội chứng Guillain-Barre ở trẻ em 43

⇒ Đánh giá thực trạng chấn thương mắt do tai nạn giao thông tại Phòng trực cấp cứu Bệnh viện Mắt Trung ương 46

⇒ Kết quả điều trị cố định dây thanh tư thể khép 50

•LÊ VĂN CHÍNH
QUÁCH THỊ CẦN
NGUYỄN TUẤN SƠN
•MAI TRỌNG HƯNG
PHẠM NGỌC HÙNG

⇒ Kết quả điều trị tiểu không kiểm soát khi gắng sức ở phụ nữ bằng phương pháp phẫu thuật TOT 52

MỤC LỤC (SỐ 922)

•TRẦN QUANG TRUNG	⇒ Điều tra tỷ lệ mới mắc tiêu chảy cấp có nguyên nhân do thực phẩm tại 3 tỉnh Nghệ An, Đắk Lắk và Ninh Bình năm 2012	55
•DIỆM ĐĂNG THANH	⇒ Đánh giá kết quả bước đầu điều trị bảo tồn chấn thương lách tại Bệnh viện Quân y 110	60
•ĐÀM THỊ TUYẾT VŨ VĂN QUANG	⇒ Thực trạng cung cấp và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền, tỉnh Hà Giang	64
•ĐỖ VĂN MINH TRẦN TRUNG DŨNG NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị trật khớp vai tái diễn ra trước bằng phẫu thuật Latarjet-Bristow tại Bệnh viện Việt Đức	69
•TRẦN MẠNH HÙNG TRẦN TRUNG DŨNG NGUYỄN XUÂN THÙY HOÀNG VĂN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị liệt thần kinh quay cao theo phương pháp Boyes tại Bệnh viện Việt Đức	72
•TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	⇒ Tương quan giữa nguy cơ bệnh không lây nhiễm với một số yếu tố xã hội ở người dân tộc Thái tại huyện Điện Biên năm 2014	74
•PHẠM VIỆT HOÀNG, ĐỖ THỊ PHƯƠNG	⇒ Thực trạng sử dụng các phương pháp y học cổ truyền trong điều trị bệnh tại các cơ sở y tế công lập tỉnh Hưng Yên năm 2009	78
•KHƯƠNG VĂN DUY	⇒ Thực trạng bệnh tật của công nhân công ty trách nhiệm hữu hạn dệt Phú Thọ, năm 2012	81
•TRẦN THANH TÚ, ĐOÀN THỊ MAI THANH	⇒ Nhân trường hợp ho gà có đồng nhiễm với Cytomegalovirus được phát hiện điều trị hiệu quả ở Bệnh viện Nhi Trung ương	83
•TRƯƠNG LÊ VĂN NGỌC, LƯƠNG NGỌC KHUÊ	⇒ Thực trạng quản lý và chăm sóc bệnh động kinh tại tỉnh Hưng Yên và Phú Thọ năm 2013	85
•NGUYỄN THỊ CHÂU, PHẠM THỊ HẠNH QUYÊN, VÕ THỊ PHƯƠNG LINH, TRỊNH THỊ THÁI HÀ, TỔNG MINH SƠN	⇒ So sánh màu sắc các nhóm răng theo không gian màu CIE La*b* trên nhóm sinh viên Học viện Ngoại giao	88
•NGUYỄN PHƯƠNG NAM, TRẦN THỊ KIM ÂU	⇒ Giảm tiểu cầu trong bệnh sốt rét tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước	91
•TRẦN THANH TÚ	⇒ Nghiên cứu tác dụng phụ của Propranolol trong điều trị u máu trẻ em	94

Kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm của người sản xuất, chế biến tại một số tỉnh thuộc các vùng sinh thái của Việt Nam năm 2013

TRẦN QUANG TRUNG
Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm của người sản xuất, chế biến thực phẩm (SXCBTP) có vai trò quan trọng, quyết định đến việc bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở SXCBTP. Đây cũng là một tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) của mỗi địa phương qua từng năm, từng giai đoạn của Chương trình mục tiêu quốc gia về an toàn thực phẩm [6]. Theo đó Chính phủ yêu cầu đến năm 2015 có 70% người sản xuất,

chế biến thực phẩm có kiến thức và thực hành đúng về ATTP [5]. Để ghi nhận thực trạng kiến thức và thực hành về ATTP của người SXCBTP tại một số địa phương thuộc các vùng sinh thái Việt Nam làm cơ sở khoa học để đánh giá hiệu quả công tác bảo đảm ATTP của các địa phương và kiến nghị các giải pháp phù hợp cho địa bàn cả nước, chúng tôi tiến hành điều tra kiến thức và thực hành ATTP của các đối tượng này tại 6 tỉnh: Sơn La, Bắc Ninh, Gia Lai, Phú Yên, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhth.vn
Banbientap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại:** Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

*** In xong và nộp lưu chiểu 7/2014**

Giá 25.000đ

MỤC LỤC SỐ 924

•HOÀNG NGỌC HÀ,
NGUYỄN TIẾN QUYẾT,
ĐỖ MẠNH HÙNG
•NGUYỄN VĂN HƯƠNG

•TRẦN THÚY NGÂN,
LẠI QUANG PHƯƠNG,
NGUYỄN HOÀNG ANH
•LÊ HỒNG MẠNH,
PHẠM MINH THÔNG

•KIM VĂN VỤ

•ĐẶNG ĐỨC NHU,
PHẠM VĂN ĐẾM,
BÙI THỊ THU HÀ
•ĐINH THÙY LINH,
HOÀNG THU LAN,
NGUYỄN THU HÀ

•NGUYỄN TRUNG HÀ,
PHILIPPE COLLIN,
NGUYỄN THỊ ANH THƯ,
BÙI THUY NGA,
NGUYỄN THỊ THI
•NGÔ XUÂN KHOA,
MAI VĂN THÀNH,
NGUYỄN VĂN HUY
NGUYỄN HÙNG THẾ,
NGUYỄN TUẤN SƠN

•NGUYỄN HỮU THỊNH,
NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG

•TRƯƠNG ĐÌNH KHÔI,
HOÀNG NAM HÙNG,
ĐẶNG ĐỨC NHU

•VŨ NGỌC TRUNG,
TRỊNH HOÀNG HÀ,
LÊ VĂN TÚ,
ĐẶNG ĐỨC MINH,
NGUYỄN NGỌC QUANG

•KHƯƠNG VĂN DUY
TRẦN TRỌNG HIẾU
ĐẶNG VIỆT ĐỨC

•NG. THỊ MINH THỦY,
NG. THỊ THU HƯƠNG,
MICHEAL PALMER

•NGUYỄN CÔNG HOAN,
HỒ ĐĂNG MƯỜI

•TRẦN TRUNG DŨNG

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của ung thư đường mật vùng rốn gan (U Klatskin) 2

⇒ Điều trị viêm phúc mạc ruột thừa bằng phẫu thuật nội soi 6

⇒ Phân tích báo cáo ADR trên đối tượng bệnh nhi ghi nhận trong cơ sở dữ liệu quốc gia trong giai đoạn 2010-2012 9

⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh của siêu âm Triplex trong chẩn đoán hẹp, tắc động mạch chi dưới đối chiếu với chụp cắt lớp vi tính 64 dãy 14

⇒ Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị viêm túi thừa đại tràng 17

⇒ Tác động của chất độc da cam - Dioxin đối với trẻ em tại làng Hữu nghị Việt Nam 20

⇒ Tối ưu hóa kỹ thuật lai tại chỗ huỳnh quang trong chẩn đoán trước sinh một số bất thường nhiễm sắc thể 22

⇒ Căn nguyên vi khuẩn và tình trạng kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu ở trẻ em tại Bệnh viện Việt Pháp Hà Nội 26

⇒ Nghiên cứu giải phẫu động mạch thân tạng trên hình ảnh MSCT 64 28

⇒ Khảo sát sự thay đổi hình thái và chức năng tâm thu thất trái bằng siêu âm tim ở bệnh nhân trước và sau ghép thận 31

⇒ Nghiên cứu đặc điểm bệnh học và kết quả điều trị bệnh nang ống mật chủ 35

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ hiện tượng tiền thích nghi lâm sàng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Viện Tim mạch Việt Nam 38

⇒ Thực trạng sức khỏe công nhân Nhà máy Cơ khí Công ty Trách nhiệm hữu hạn kỹ thuật Yamazaki, năm 2012 41

⇒ Các yếu tố liên quan đến khuyết tật tại huyện Chí Linh – Hải Dương 45

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm về nhận thức tổng quát trên bệnh nhân động kinh cục bộ phức tạp ở người trưởng thành 47

⇒ Nhận xét kết quả điều trị hội chứng ống cổ tay bằng phẫu thuật ít xâm lấn tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 49

MỤC LỤC (SỐ 924)

•NGUYỄN ĐĂNG QUỐC CHẤN	⇒ Mô hình bệnh tật của cán bộ cơ quan Đại học Đà Nẵng năm 2013 và một số yếu tố liên quan	52
•HOÀNG ANH TUẤN, ĐÀM KHẢI HOÀN, NGUYỄN VĂN HIẾN	⇒ Hiệu quả can thiệp về vệ sinh môi trường của người Dao tại các xã đặc biệt khó khăn của huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	58
•NGUYỄN THỊ MINH THỦY, NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	⇒ Yếu tố liên quan đến mức độ hạn chế hoạt động / sự tham gia của người khuyết tật tại huyện Chí Linh - Hải Dương	62
•TRẦN HỮU HIẾN, PHẠM VĂN NĂNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng 102 trường hợp ung thư đại trực tràng	64
•ĐOÀN THỊ TÚ UYÊN, VŨ VĂN GIÁP, CHU THỊ HẠNH	⇒ Nhận xét về đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ CRP huyết thanh của bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai	67
•LÊ VĂN QUẢNG, NGUYỄN VĂN TUYẾN	⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh ung thư Vòm Mũi Họng giai đoạn I - II	71
•NGUYỄN THẾ THỊNH	⇒ Bước đầu đánh giá tác dụng của bài thuốc HDT trên bệnh nhân đái tháo đường tít II	74
•ĐÀO VĂN TÚ, LÊ VĂN QUẢNG	⇒ Tái phát, di căn sau điều trị ung thư tuyến giáp	77
•ĐOÀN HỮU CẢNH, PHẠM VĂN NĂNG	⇒ Kết quả sớm của phẫu thuật khâu treo triệt mạch trong điều trị bệnh trĩ sa vòng tại Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ	80
•VÕ TRƯỞNG NHƯ NGỌC, HÀ NGỌC CHIÊU, QUÁCH HUY CHỨC	⇒ Nhận xét hiệu quả phục hồi thân răng hàm sữa bằng chụp thép có sẵn	83
•PHẠM PHƯƠNG LIÊN, PHÙNG THANH HÙNG, LÊ MẠNH HÙNG	⇒ Công tác quản lý ngộ độc thực phẩm tại tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2007 đến năm 2010	86
•VÕ TRƯỞNG NHƯ NGỌC, ĐOÀN THANH TÙNG, HÀ NGỌC CHIÊU	⇒ Vị trí bám phanh môi trên ở học sinh trường Dân tộc nội trú xã Thái An, Quận Bạ, Hà Giang năm 2014	88
PHẠM HOÀNG TUẤN, QUÁCH HUY CHỨC		
•NGUYỄN ĐỨC THÀNH	⇒ Kết quả điều trị co quắp mi bằng Botulinum Toxin A	91
PHẠM TRỌNG VĂN		
•NGUYỄN LAM HOÀ, CAO THÚY LOAN, NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG,	⇒ Kết quả ghi nhận ung thư quần thể tại Hải Phòng năm 2011	95
TRẦN THỊ BÍCH HỖI, TRỊNH THỊ LÝ		
•NGUYỄN HÙNG THẾ, NGUYỄN TUẤN SƠN, NGÔ XUÂN KHOA, NGUYỄN MINH ĐỨC, NGUYỄN VĂN HUY	⇒ Nghiên cứu giải phẫu động mạch gan riêng trên hình ảnh MSCT 64	98

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG CỦA UNG THƯ ĐƯỜNG MẬT VÙNG RỒN GAN (U KLATSKIN)

HOÀNG NGỌC HÀ, NGUYỄN TIẾN QUYẾT, ĐỖ MẠNH HÙNG
Bệnh viện Việt Đức

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Ung thư đường mật vùng rốn gan là ung thư xuất phát từ biểu mô đường mật ngoài gan (U Klatskin) chiếm tỷ lệ 60-80% ung thư đường mật ngoài gan có đặc tính tiến triển chậm, xâm lấn tại chỗ là chủ yếu và di căn xa trong giai đoạn muộn của bệnh. Nghiên cứu này nhằm mục tiêu mô tả các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của ung thư đường mật vùng rốn gan. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả hồi cứu 54 bệnh nhân ung thư đường mật vùng rốn gan được điều trị tại khoa phẫu thuật Gan mật – Bệnh viện Việt Đức từ 01/01/2012 đến 31/12/2012. **Kết quả:** Nghiên cứu 54 bệnh nhân, chúng tôi thấy có 35 nam (64,8%), 19 nữ (35,2%) tuổi trung bình 59,55; nhóm hay gặp nhất 40-70 tuổi. Lâm

sàng vàng da 98,15%, đau tức hạ sườn phải 48,14%, gầy sút 72,2%, sốt 31,48%. Độ nhạy của CA 19-9 75,9%, độ nhạy của siêu âm 70,37% và độ nhạy của chụp cắt lớp vi tính 90,74%. Chụp cộng hưởng từ có độ chính xác cao 92,59%. **Kết luận:** Ung thư đường mật vùng rốn gan ít được chẩn đoán sớm vì đặc điểm u tiến triển chậm phát triển lan tỏa trên bề mặt sau đó xâm lấn xuống lớp dưới biểu mô của đường mật, xâm lấn tại chỗ là chủ yếu, do đó khi lâm chứng hẹp đường mật là giai đoạn muộn của bệnh. Biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng diễn tiến chậm hơn, phần gan tương ứng với ống mật bị tắc thường bị xơ hóa và giảm hoặc mất chức năng.

Từ khóa: Gan, U Klatskin, Ung thư, đường mật vùng rốn gan

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn

Banbientap@yht.vn

Website: www.yht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ**

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc**

*** In xong và nộp lưu chiểu 8/2014**

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

SỐ 927

•DƯƠNG MINH PHƯƠNG,
LÊ TRUNG THỌ

•NGUYỄN ĐÌNH MINH,
NGUYỄN HỒNG HÀ
•NGUYỄN HỒNG LONG
LÊ MINH SƠN

•NGUYỄN QUANG TÙNG

•TRẦN HOÀNG TÙNG,
NGÔ VĂN TOÀN,
ĐÀO XUÂN TÍCH,
NGÔ DUY THÌN

•TRẦN MẠNH HÙNG,
TRẦN HỮU VINH

•DƯ HỒNG ĐỨC,
PHẠM VIỆT CƯỜNG

•HOÀNG CAO SẠ,
NGUYỄN VĂN CHUYÊN

•DIÊM ĐĂNG THANH

•NGUYỄN ĐỨC-THANH,
TRƯƠNG QUANG VŨ

•VŨ VĂN GIÁP,
CHU THỊ HẠNH,
DƯƠNG THỊ HOÀI
•DƯƠNG TIẾN THÀNH,
DIÊM ĐĂNG THANH

•NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM,
LÃ NGỌC QUANG

•QUÁCH HUY CHỨC,
VŨ MẠNH TUẤN,
QUÁCH HỮU LỘC

•LÊ THÀNH ĐỒNG,
LÊ HỮU HÒA,
DƯƠNG CÔNG THỊNH,
TRỊNH NGỌC HẢI,
NGUYỄN THỊ HỒNG ÂN

•PHAN CHÍ THÀNH,
VŨ VĂN DU,

NGÔ THỊ THÙY DƯƠNG

•TRẦN TUẤN ANH,
NGUYỄN PHAN HỒNG ÂN,
VŨ TRƯƠNG NHƯ NGỌC,
NG. THỊ THU PHƯƠNG

⇒ Trường hợp viêm hạch do nấm
Penicillium marneffei ở bệnh nhân HIV tại
Bệnh viện Phổi Trung ương

⇒ Đánh giá hiệu quả nút mạch điều trị dị
dạng động tĩnh mạch vùng đầu mặt cổ

⇒ Nghiên cứu các trường hợp bị xâm hại
tinh dục được giám định tại Trung tâm Pháp
y Hà Nam từ năm 2009-2013

⇒ Thiếu máu thiếu sắt ở phụ nữ mang thai
tại Hà Nội năm 2012-2013

⇒ Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi tái
tạo dây chằng chéo trước khớp gối bằng mảnh
ghép gân bánh chè đồng loại và kỹ thuật hai
bó hai đường hầm tại Bệnh viện Việt Đức

⇒ Kết quả điều trị phẫu thuật một số loại u
dạ dày có nguồn gốc không từ biểu mô tại
Bệnh viện Bạch Mai trong giai đoạn 2007-
2012

⇒ Đánh giá tính sẵn sàng áp dụng y tế điện
tử tại tỉnh Thái Bình, Việt Nam

⇒ Nghiên cứu tập tính, phân bố muỗi truyền
bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh Nam
Định

⇒ Nhận xét phương pháp tẩy sán dây bằng
hạt cau - hạt bí tại Bệnh viện Quân Y 110
năm 2013

⇒ Kiến thức về chăm sóc sau sinh của các
bà mẹ nuôi con dưới 6 tháng tuổi trên địa
bàn huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An năm
2013

⇒ Một số rối loạn chuyển hóa đồng mắc với
bệnh phổi tắc nghẽn mạn giai đoạn ổn định

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận
lâm sàng trên bệnh nhân thoát vị đĩa đệm
cột sống thắt lưng điều trị tại Bệnh viện 103
năm 2013

⇒ Thực trạng hoạt động chăm sóc người
bệnh của điều dưỡng viên tại Bệnh viện
Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre, năm 2014

⇒ Thực trạng bệnh sâu răng và kiến thức,
thái độ, thực hành chăm sóc răng miệng ở
học sinh Trường Trung học cơ sở Bát Tràng,
Gia Lâm, Hà Nội năm 2013

⇒ Thực trạng nhiễm giun, sán ở một số
cộng đồng dân cư khu vực biên giới Việt
Nam - Campuchia năm 2012

⇒ Cập nhật phân tích Monitoring sản khoa

⇒ Mối liên quan giữa tình trạng lệch lạc
khớp cắn với đặc điểm hình dạng khuôn mặt
ở một nhóm người Việt độ tuổi từ 18-25 tại
Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương

MỤC LỤC (SỐ 927)

•NGUYỄN THỊ CHÂU, VÕ THỊ PHƯƠNG LINH, TỔNG MINH SƠN, TRẦN THỊ MỸ HẠNH	⇒ Nhận xét màu sắc răng theo thang điểm Vita 2D trên nhóm sinh viên Học viện Ngoại giao	57
•NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG, LÊ VĂN QUẢNG	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ung thư phế quản phổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	60
•NGUYỄN TUẤN HƯNG, NGUYỄN ĐÌNH TOÀN DIÊM ĐĂNG THANH	⇒ Nghiên cứu thực trạng nguồn nhân lực y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang năm 2013	62
•NGUYỄN QUANG NGHĨA	⇒ Liên quan giữa thể tích gan còn lại với biến chứng suy gan sau mổ cắt gan lớn	65
•VŨ TUẤN ANH, HOÀNG THỊ PHÚC	⇒ Kết quả thị lực và OCT trong điều trị phù hoàng điểm do đái tháo đường thể khu trú bằng Laser 532nm	68
•CHU THỊ HẠNH, ĐỒNG VŨ KIÊN, VŨ VĂN GIÁP	⇒ Nhận xét kết quả điều trị tràn dịch màng phổi do ung thư bằng bơm bột Talc qua nội soi màng phổi và qua ống dẫn lưu màng phổi tại Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai	70
•NGUYỄN DƯƠNG MỸ DUYỀN, PHẠM VĂN NĂNG	⇒ Kết quả sớm của phẫu thuật nội soi và mổ mở đặt mảnh ghép trong điều trị thoát vị bẹn	74
•PHẠM TRUNG KIÊN, NGUYỄN THỊ LỆ HÀ, NGUYỄN THÀNH TRUNG, TRẦN THU HƯƠNG	⇒ Thực trạng công tác chăm sóc tâm lý bệnh nhân nội trú tại một số bệnh viện phía Bắc Việt Nam	76
•TRƯƠNG THANH SƠN, PHẠM VĂN NĂNG	⇒ Điều trị thoát vị bẹn ở người lớn tuổi bằng phương pháp đặt mảnh ghép nội soi hoàn toàn ngoài phúc mạc	79
•TRỊNH HOÀNG HÀ, NGUYỄN HOÀNG LONG	⇒ Nghiên cứu sự tham gia các bên liên quan của một số trường Đại học trong xây dựng mô hình quản trị Đại học của khoa Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội	81
•TRẦN HỮU VINH	⇒ Nhận xét kết quả của phẫu thuật một thì và hai thì trong điều trị tắc ruột cấp do ung thư đại tràng	85
•NGUYỄN ĐÌNH MINH	⇒ Phương pháp nút mạch điều trị chảy máu do tổn thương động mạch vùng tá tụy	90
•DƯ HỒNG ĐỨC, NGUYỄN THỦY QUỲNH	⇒ Mối liên quan giữa chấn thương do vật sắc nhọn và bệnh viêm gan B nghề nghiệp trong nhân viên y tế	93

TRƯỜNG HỢP VIÊM HẠCH DO NẤM *PENICILLIUM MARNEFFEI* Ở BỆNH NHÂN HIV TẠI BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

DƯƠNG MINH PHƯƠNG, Khoa Giải phẫu bệnh - BV Phổi Trung ương
LÊ TRUNG THỌ, Bộ môn Giải phẫu bệnh - Đại học Y Hà Nội.

TÓM TẮT

Báo cáo ca bệnh: Bệnh nhân nam, 32 tuổi, cư trú tại Hà Nội bị nhiễm HIV, có biểu hiện các nốt sần ở da, nổi hạch ngoại vi, ho, khó thở, đã được chẩn đoán là lao và điều trị thuốc chống lao 2 tháng nhưng không đỡ được chuyển tới bệnh viện Phổi trung ương. Xét nghiệm đờm âm tính với lao, có nấm sợi. Xét nghiệm FNA hạch cổ cho thấy trên phiến đồ có các đại thực bào trong bào tương có nha bào nấm. Nhuộm phiến đồ bằng phương pháp Grocott và PAS cho thấy hình ảnh nấm *P. marneffei*. Kết quả nuôi cấy đờm sau đó thấy nấm *P. marneffei*. Sau khi có kết quả xét nghiệm FNA, bệnh nhân được điều trị kháng sinh chống nấm, kết quả các triệu chứng lâm sàng cải thiện rõ rệt.

Từ khóa: HIV, nấm *P. marneffei*.

SUMMARY

We reported the first case of *P. marneffei* in the Nation Lung Hospital, HIV-infected patient who had lived in a *P. marneffei* endemic area. Penicilliosis in HIV-infected patients may be misdiagnosed as Mycobacterium tuberculosis because multiple nodules and mediastinal lymphadenopathy are radiologic findings of penicilliosis. Fungal cultures or direct staining of infected tissues is required to differentiate penicilliosis from tuberculosis. Penicilliosis may also be misdiagnosed as Pneumocystis jirovecii pneumonia. PCP rarely reveals pleural effusions, while *P. marneffei* infection sometimes accompany pleural effusion. Sputum examination may also be helpful to differentiate PCP from a *P. Marneffei* infection. We

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:
Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** In tại: Công ty cổ phần in**
và thương mại Đông Bắc

*** In xong và nộp lưu chiểu 9/2014**
Giá 25.000đ

MỤC LỤC SỐ 931

•KIM VĂN VỰ

⇒ Một số tác dụng phụ của phác đồ kết hợp Oxaliplatin và Capecitabine (XELOX) trong điều trị hỗ trợ ung thư dạ dày 2

•NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG
TRƯƠNG TUYẾT MAI
NGUYỄN THỊ LÂM
NGUYỄN THỊ YẾN

⇒ Cải thiện tình trạng dinh dưỡng thông qua bổ sung sản phẩm giàu acid amin và vi chất dinh dưỡng trên trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 12 - 47 tháng tuổi 7

•NGUYỄN THỊ MINH THỦY
NGUYỄN ANH TÚ
TRẦN QUÝ TƯỜNG
ĐẶNG THỊ HÀ TRANG
TRẦN NGỌC NGHỊ

⇒ Thực trạng hoạt động chức năng của các bệnh viện điều dưỡng - phục hồi chức năng ở Việt Nam giai đoạn 2007-2009 9

•PHẠM ĐỨC MẠNH
NGUYỄN VĂN HÙNG
NGUYỄN ĐỨC LONG
NGUYỄN HỒNG HẢI
•TRẦN TRUNG DŨNG
NGUYỄN MAI HỒNG

⇒ Thực trạng hoạt động của nhân viên y tế thôn bản trong chương trình bơm kim tiêm tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên 11

•NGUYỄN QUANG ĐÔNG

⇒ Mối liên quan giữa tần suất trật khớp vai tái diễn với tổn thương sụn viền khớp vai trong nội soi khớp vai 15

•VŨ BÁ QUYẾT

⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của thời gian bảo quản tới chất lượng khối tiểu cầu 17

•NGUYỄN ĐỨC CHÍNH

⇒ Triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng ung thư buồng trứng tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương giai đoạn 2007-2013 20

•HOÀNG TIÊN PHONG
HOÀNG ANH TUẤN
VŨ XUÂN NGHĨA
VŨ VĂN THÀ
NGUYỄN BIÊN CƯƠNG
•NGUYỄN THẾ THỊNH

⇒ Tình hình cấp cứu tai nạn giao thông tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức 2013 23

⇒ Ứng dụng phương pháp "Lực tự khí công" trong chăm sóc hồi phục bệnh nhân đột quỵ 27

•TRỊNH THỊ LÝ

⇒ Biện chứng và điều trị vô sinh theo y học cổ truyền 28

•NGUYỄN THANH BÌNH

⇒ Tình hình bệnh nhân nhiễm HIV được điều trị thuốc kháng virus (ARV) ở Hải Phòng từ 2006-2013 32

•NGUYỄN TIẾN DẪN

⇒ Thực trạng công tác quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt ngoại trú ở các trạm y tế xã tại Thái Bình 34

•NGUYỄN HỮU QUÂN
MAI DUY TÔN
NGUYỄN ĐẠT ANH
•NGUYỄN DUY CƯỜNG
LÊ THỊ PHƯƠNG

⇒ Bước đầu đánh giá kết quả điều trị ARV và các yếu tố liên quan trên người nhiễm HIV ở một trại giam phía Bắc - Việt Nam, 2012-2014 37

•NGUYỄN VIỆT QUANG

⇒ Đánh giá thay đổi huyết động với test truyền dịch trong sốc nhiễm khuẩn bằng phương pháp đo cung lượng tim PiCCO 41

•NGUYỄN THỊ THU TRANG
NGUYỄN THANH TUẤN
TRẦN THỊ NGÂN
NGUYỄN HƯƠNG GIANG
NEMAT HAJEEBHOY
•NGUYỄN CHIẾN THẮNG
NGUYỄN THANH HÀ

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến biến chứng cầu thận ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 43

⇒ Gây mê bệnh nhân có bệnh lý tim mạch trong phẫu thuật cắt túi mật nội soi 46

⇒ Tiếp cận với quảng cáo cho con ăn thức ăn giàu sắt của dự án Alive & Thrive: Kết quả điều tra qua mạng internet 49

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả bước đầu điều trị bệnh mắt basedow một bên mắt 53

•NGUYỄN MAI HỒNG	⇒ Bước đầu đánh giá phương pháp soi tìm tinh thể urat trong dịch khớp và hạt tophi dưới kính hiển vi phân cực	56
•CAO TRƯỜNG SINH	⇒ Đánh giá hiệu quả và khả năng dung nạp của Lercanidipine so với Amlodipine ở bệnh nhân nhồi máu não có tăng huyết áp	59
•NGUYỄN THỊ HẢI YẾN LƯƠNG THỊ MINH HƯƠNG	⇒ Bệnh sinh học U nhú thanh quản	62
•NGUYỄN VĂN RỪ NGUYỄN THỊ THANH TÂM NGUYỄN THỊ LOAN LÊ THU HÀ	⇒ Ứng dụng kỹ thuật RT-PCR trong giám sát và khảo sát tình hình dịch tễ học phân tử cúm A/H1N1 tại một số đơn vị quân đội Việt Nam	65
•NGUYỄN THỊ MINH THỦY TRẦN QUÝ TƯỜNG	⇒ Thực trạng tài chính tại các Bệnh viện Điều dưỡng – Phục hồi chức năng	69
•KHƯƠNG VĂN DUY ĐẶNG VIỆT ĐỨC	⇒ Thực trạng bệnh tật của công nhân xí nghiệp May 1, Tổng công ty May Đức Giang, năm 2013	71
•TRỊNH HOÀNG HÀ	⇒ Thực trạng quản trị nguồn nhân lực và cơ sở vật chất của một số cơ sở đào tạo trong và ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội	75
•VŨ BÁ QUYẾT	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của u buồng trứng trước phẫu thuật	79
•NGUYỄN VIỆT QUANG	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ Interleukin-6, Cortisol huyết tương ở bệnh nhân bị tai biến mạch máu não giai đoạn cấp	84
•PHẠM PHƯƠNG THẢO	⇒ Độ tin cậy của thang đo Stress ở bệnh nhân mạn tính	88
•YHTH	⇒ Thông tin y học	92

MỘT SỐ TÁC DỤNG PHỤ CỦA PHÁC ĐỒ KẾT HỢP OXALIPLATIN VÀ CAPECITABINE (XELOX) TRONG ĐIỀU TRỊ BỔ TRỢ UNG THƯ DẠ DÀY

KIM VĂN VŨ

TÓM TẮT

Mục đích: Nghiên cứu nhằm mô tả một số tác dụng không mong muốn của phác đồ kết hợp Oxaliplatin và Capecitabine trong điều trị bổ trợ ung thư dạ dày. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu trên các bệnh nhân ung thư dạ dày (KDD) đã được điều trị hoá chất bổ trợ phác đồ kết hợp Oxaliplatin và Capecitabine từ 1/2011 đến 9/2013 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện K. **Kết quả:** 45 bệnh nhân trên 40 tuổi; tỷ lệ nam/nữ: 1,25/1; thời gian bắt đầu điều trị hoá chất sau phẫu thuật trung bình $30,5 \pm 7,8$ ngày; 97,8% bệnh nhân hoàn thành 8 chu kỳ điều trị; 100% bệnh nhân được sử dụng liều trên 85%. Hạ bạch cầu: 5,6% (hạ BC độ 3,4: 0,3%); Hạ bạch cầu trung tính: 31,9% (hạ BCTT độ 3,4: 2,2%); Thiếu máu: 41,6% (không gặp thiếu máu mức độ nặng). Hạ tiểu cầu: 28,3% (không gặp hạ tiểu cầu độ 3,4). Tăng men gan: 47,6% (tăng men gan độ 3,4: 0,5%). Tăng Billirubin: 20,2% (tăng độ 3,4: 4,8%), tăng creatinin: 3,4% (không gặp độc tính trên thận độ 2-4). Triệu chứng thần kinh ngoại vi: 51% (không gặp độ 2-4); hội chứng chân tay: 46,7% (không gặp độ 3,4); Chán ăn: 40% (không gặp độ 3,4); Buồn nôn: 31,2% (độ 3,4: 2,8%); nôn: 27,7% (độ 3,4: 2,8%); Tiêu chảy: 16,8% (không gặp độc tính độ 3,4); táo bón: 4,5%; rụng tóc hầu như không gặp. **Kết**

luận: Sử dụng phác đồ XELOX khá an toàn, ít độc tính nguy hiểm trong điều trị bổ trợ ung thư dạ dày.

Từ khoá: Ung thư dạ dày, phác đồ XELOX

Side effects of adjuvant Oxaliplatin and Capecitabine (XELOX) chemotherapy for gastric cancer.

SUMMARY

Purpose: Investigating some side effects of adjuvant capecitabine and oxaliplatin for gastric cancer after gastrectomy. **Patients and Methods:** Descriptive study on 45 patients have treated adjuvant chemotherapy by capecitabine and oxaliplatin in the Hanoi Medical University hospital and K hospital from January, 2011 to September, 2013. **Results:** Age > 40; Male/female: 1.25/1. Time starting is 30.5 ± 7.8 days; 97.8% of patients had completed 8 cycles; 100% of patients had used over 85% of chemotherapeutic standard dose. Neutropenia: 31.9% (grade 3.4: 2.2%); hematopenia: 41.6% (without seriously hematopenia); thrombocytopenia: 28.3% (without grade 3.4); increase AST/ALT: 47.6% (grade 3.4: 0.5%). Hyperbilirubinemia: 20.2% (grade 3.4: 4.8%); increase Creatinin: 3.4% (without grade 2-4). Peripheral neuropathy: 51% (without grade 3.4); Hand-foot syndrome: 46.7% (without grade 3.4); Decreased appetite: 40% (without grade 3.4); Nausea: 31.2% (without grade 3.4); Vomiting: 27.7% (without grade 3.4); Diarrhoea: 16.8%

Bộ trưởng Bộ Y tế
Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân SơnThư ký Tòa soạn
Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2014

Giá 25.000đ

•NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	⇒ Tương quan giữa nồng độ kháng thể kháng chuỗi kép DNA với mức độ hoạt động của bệnh Lupus ban đỏ hệ thống	2
•CHU VĂN ĐỨC, LÊ ĐÌNH ROANH	⇒ Nghiên cứu sự bộc lộ của một số dấu ấn hóa mô miễn dịch trong ung thư biểu mô đại trực tràng	5
•PHẠM THANH HẢI, PHẠM VĂN LINH, TRẦN THỊ OANH	⇒ Đặc điểm lâm sàng và nội soi ở người bệnh soi đại tràng ống mềm toàn bộ tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt – Tiệp Hải Phòng	10
•TRẦN GIANG CHÂU, NGUYỄN VĂN TUYÊN	⇒ Liên quan di căn hạch với tít mô bệnh học, độ mô học và hóa mô miễn dịch (ER, PR) của ung thư biểu mô nội mạc tử cung giai đoạn I, II	12
•NGUYỄN THỊ HÀ THANH, VŨ THỊ THÁI	⇒ Ứng dụng phần mềm GPA (Glaucoma Progression Analysis) trong đánh giá tiến triển bệnh glôcôm	16
•PHAN HUY THỰC ĐẶNG VĂN EM	⇒ Xác định sự thay đổi một số Cytokine (IL-2, IL-4, IL-6, IL-8, IL-10, INF- γ , TNF- α) trong bệnh vảy nến thông thường	19
•NGUYỄN QUỐC DŨNG, NGUYỄN QUỐC BẢO, HÀNH THỊ VĂN THANH, NGUYỄN QUANG TRUNG	⇒ Mô tả đặc điểm siêu âm, chọc hút tế bào kim nhỏ của bướu giáp nhân, đối chiếu mô bệnh học sau mổ	22
•PHẠM VĂN LINH, TRẦN THỊ OANH	⇒ Nghiên cứu nồng độ troponin I và các chỉ số lâm sàng, xét nghiệm trên bệnh nhân nhập viện vì đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	25
•DƯƠNG ĐÌNH CHỈNH, NGUYỄN TẤT THẮNG	⇒ Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng truyền tắc mạch hóa dầu tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An	30
•ĐINH TIẾN ĐÔNG, NGUYỄN QUANG DUẬT	⇒ Nghiên cứu tình trạng sức khỏe tâm thần kinh ở bệnh nhân mắc bệnh gan do rượu theo thang điểm BECK	33
•ĐỖ VĂN DUNG, PHẠM THỊ THANH PHƯỢNG, NGUYỄN THỊ THỊNH	⇒ Thực trạng sử dụng dịch vụ y tế thôn, bản tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình năm 2014	36
•HOÀNG CAO SẠ, NGUYỄN VĂN CHUYÊN, VŨ XUÂN NGHĨA	⇒ Nghiên cứu thực trạng bệnh sốt xuất huyết Dengue tại Cà Mau giai đoạn 2003 - 2013	40
•LÊ VĂN HÀ, HUỖNH NGỌC THÀNH, LÊ VĂN TÂM, TRẦN THIÊN THUẦN	⇒ Hiệu quả truyền thông tại hộ gia đình trong việc nâng cao kiến thức, thực hành phòng bệnh sốt xuất huyết tại phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	44
•NGUYỄN HOÀNG LONG, NGUYỄN ĐỨC NGỌ	⇒ Nghiên cứu hình thái và chức năng thất trái bằng siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân Đái tháo đường type 2 có tăng huyết áp	47
•NGUYỄN THỊ LAN, CAO MINH CHÂU, NGUYỄN VĂN TƯỜNG	⇒ Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành của phụ huynh huyện Mỹ Đức Hà Nội về phòng ngừa vẹo cột sống ở học sinh năm 2013	51
•NGUYỄN THỊ MINH THỦY, TRẦN QUÝ TƯỜNG	⇒ Thực trạng nhân lực tại các bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng	55
•TRẦN THANH THỦY, NGUYỄN THỊ HOÀNG THẢO	⇒ Đánh giá tình trạng sẹo bụng sau mổ cắt bẻ áp Mitomycin C điều trị glôcôm tái phát	56

•TRƯƠNG ĐÌNH KHÔI ĐỖ HOÀI KỶ NGÔ THẾ LÂM CAO VIỆT DŨNG •VŨ BÁ QUYẾT	⇒ Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm túi mật cấp do sỏi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	60
•HOÀNG NGỌC LAN MAI ĐÌNH HƯNG •NGUYỄN THỊ KIM NGÂN M.D. POPOV V.A. ERMAKOVA I.A. SAMYLINA	⇒ Tình hình bệnh lạc nội mạc tử cung ở thành bụng tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương từ năm 2012 - 2014 ⇒ Chức năng nhai động về phương diện khớp cắn trên bệnh nhân sau điều trị gãy xương hàm trên Le Fort I, II và gò má cung tiếp ⇒ Phân tích Saponin trong thân rễ cây thiên nam tinh (Arisaema Consanguineum)	64 67 70
•VŨ THỊ THANH HOA ĐÀM THỊ TUYẾT •TẠ VƯƠNG KHOA NGUYỄN MINH TUẤN TRƯƠNG CÔNG HOA HOÀNG TIẾN TRỌNG NGHĨA •YHTH	⇒ Thực trạng nguồn nhân lực tại các trung tâm y tế tuyến huyện tỉnh Thái Nguyên ⇒ Đánh giá bước đầu về thủ thuật can thiệp mạch não tại Bệnh viện Quân y 175 ⇒ Thông tin y học	72 76 80

TƯƠNG QUAN GIỮA NỒNG ĐỘ KHÁNG THỂ KHÁNG CHUỖI KÉP DNA VỚI MỨC ĐỘ HOẠT ĐỘNG CỦA BỆNH LUPUS BAN ĐỎ HỆ THỐNG

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

Trung tâm Dị ứng - Miễn dịch Lâm sàng Bệnh viện Bạch Mai

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát mối tương quan giữa nồng độ kháng thể anti-dsDNA với mức độ hoạt động trên lâm sàng của bệnh Lupus ban đỏ hệ thống (LBĐHT) và tổn thương thận lupus. **Đối tượng và phương pháp:** nghiên cứu mô tả cắt ngang. 160 bệnh nhân LBĐHT được định lượng kháng thể anti-dsDNA bằng kỹ thuật ELISA, C3, C4 bổ thể, đánh giá mức độ hoạt động của LBĐHT bằng điểm SELENA-SLEDAI và mức độ tổn thương thận lupus bằng điểm SLICC. **Kết quả:** nồng độ trung bình của anti-dsDNA ở nhóm bệnh ổn định, hoạt động trung bình và hoạt động mạnh lần lượt là $67,92 \pm 122,9$; $139,33 \pm 146,87$ và $269,76 \pm 231,3$ (IU/ml). Điểm SLEDAI có tương quan với nồng độ anti-dsDNA ($r=0,61$) chặt chẽ hơn so với C3 ($r=-0,48$), C4 ($r=-0,47$) và điểm SLICC ($r=0,296$). Nồng độ anti-dsDNA ở nhóm có tổn thương thận và có đợt cấp thận tương ứng đều cao hơn so với nhóm không có tổn thương thận và không có đợt cấp thận. **Kết luận:** Nồng độ kháng thể anti-dsDNA ở bệnh nhân LBĐHT có tương quan chặt chẽ với cả mức độ hoạt động của bệnh và của tổn thương thận.

Từ khóa: Lupus ban đỏ hệ thống, nồng độ kháng thể anti-dsDNA.

SUMMARY

Correlation between Levels of Anti-dsDNA Antibodies and Disease Activity in Systemic Lupus Erythematosus

Objective: To determine the correlation of anti-dsDNA level and clinical activity of systemic lupus erythematosus disease and lupus nephritis. **Materials and methods:** A cross-sectional study was conducted to 160 SLE patients. The patients were measured levels of anti-dsDNA by ELISA method, C3, C4. Clinical activity of SLE disease and lupus nephritis was evaluated by SELENA-SLEDAI and SLICC score, respectively. **Results:** In groups of SLE patients with highly active, intermediately active and inactive disease, the median concentration of anti-dsDNA (IU/ml) were 67.92 ± 122.9 ; 139.33 ± 146.87 and 269.76 ± 231.3 , respectively. SLEDAI score had a stronger correlation with the level of anti-dsDNA ($r=0.61$) than C3 ($r=-0.48$), C4 ($r=-0.47$) and SLICC score ($r=0.296$). Levels of anti-dsDNA in groups of patient with lupus nephritis or renal flares were higher than in group of patients with non-renal lupus or inactive nephritis, respectively. **Conclusion:** The level of anti-dsDNA in SLE patients is highly correlative with

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtb.vn

Banbientap@yhtb.vn

Website: www.yhtb.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
thăng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đồng Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2014

Giá 25.000đ

•ĐẶNG VĂN EM,
NGUYỄN MINH TUẤN,
BÙI HỮU VỊNH
•NGUYỄN QUANG TÙNG

•VŨ VĂN KHÂM,
TRỊNH VĂN ĐỒNG

•QUAN THẾ DÂN,
NGUYỄN NHƯỘC KIM,
HOÀNG KIM ƯỚC

•NGUYỄN THÀNH TRUNG,
NGUYỄN THỊ TRANG,
NGÔ THỊ TÂM,
NGUYỄN HOÀNG LONG

•NGUYỄN HỒNG HÀ,
TRẦN NGỌC VÂN,
VŨ TRUNG TRỰC,
BÙI MAI ANH,
TRẦN THỊ THANH HUYỀN

•NGUYỄN THỊ LAN ANH,
HOÀNG MỸ BÌNH,
VŨ THỊ MINH,
DƯƠNG THỊ LUYẾN

•NGUYỄN THỊ MINH CHÂU

•NGUYỄN NHƯ ĐUA,
DƯƠNG NGỌC CHU

•HỒNG QUỐC KHANH,
HUỖNH ĐẠI HẢI

•LÊ HOÀNG,
LÊ QUANG VINH

•ĐẶNG THỊ NGỌC BÍCH

•CAO TRƯỜNG SINH,
PHAN THANH BÌNH,
LÊ THỊ YẾN,
LÊ ANH TUẤN

•NGUYỄN DUY THUẦN,
NGUYỄN THẾ THỊNH,
PHẠM QUỐC BÌNH,
NGUYỄN THIÊN THƯƠNG,

LÊ ANH TUẤN,
•MAI HỮU PHƯỚC

•PHẠM THỊ BÍCH THUY

•ĐẶNG HOÀNG SƠN,
PHÚ QUỐC VIỆT,
LÂM HUYỀN TRẦN

⇒ Nghiên cứu tỉ lệ và một số yếu tố liên quan đến bệnh nhân dị ứng thuốc tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 2

⇒ Thiếu máu thiếu sắt ở phụ nữ mang thai tại Hà Nội năm 2012 - 2013 6

⇒ Sử dụng dung dịch muối ưu trương 7,5% trong điều trị tăng áp lực nội sọ ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng 8

⇒ Tác dụng của bài thuốc Bổ dương hoàn ngũ trên giai đoạn sớm của bệnh thận đái tháo đường typ 2 11

⇒ Sự hài lòng về khám sức khỏe nhập học cho sinh viên tại phòng khám đa khoa 182 Lương Thế Vinh, Hà Nội 15

⇒ Kéo giãn xương hàm dưới điều trị hội chứng tai miệng: Nhân một trường hợp lâm sàng và nhìn lại y văn 18

⇒ Nâng cao chất lượng y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Na Hang - Tuyên Quang 20

⇒ Khái niệm tiếp cận dịch vụ y tế và cách đo lường: Tổng quan từ các nghiên cứu quốc tế 24

⇒ Hình thái lâm sàng kết hợp với nội soi ống mềm trong chẩn đoán viêm thanh quản mạn tính ở trẻ em 27

⇒ Tình hình điều trị bệnh nhân khe hở môi - vòm miệng tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt thành phố Hồ Chí Minh 30

⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của chữa ngoài tử cung điều trị bằng Methotrexat tại Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương 32

⇒ Chàm tay ở nhân viên y tế tại thành phố Hồ Chí Minh: Tỷ lệ hiện mắc và các dạng lâm sàng của bệnh 35

⇒ Nghiên cứu biến đổi huyết áp 24 giờ ở bệnh nhân xuất huyết não có tăng huyết áp 39

⇒ Nghiên cứu tác dụng chống oxy hoá của các cây gối hạc *Leea rubra* Blume 43

⇒ Khảo sát sự rối loạn lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại Bệnh viện Ngũ Hành Sơn 46

⇒ Nghiên cứu đánh giá tình trạng kháng kháng sinh qua kháng sinh đồ và các loại vi khuẩn hay gặp trong bệnh viêm xoang ở trẻ em 50

⇒ Nhân 2 trường hợp điều trị hẹp hạ thanh môn bằng Laser - Mitomycin - C và ống Montgomery chữ T tại Bệnh viện Nhi đồng 1 54

•NGUYỄN QUỐC DŨNG, BÙI DIỆU, HÀN THỊ VÂN THANH, NGUYỄN QUANG TRUNG	⇒ Đánh giá tổn thương trên lâm sàng của ung thư hạ họng đối chiếu với chụp cắt lớp vi tính và phẫu thuật	57
•TRẦN ĐÌNH THƠ, NGUYỄN QUỐC ĐẠT	⇒ Tình trạng nhiễm khuẩn và ký sinh trùng đường mật ở bệnh nhân sỏi trong gan	60
•LÊ HOÀNG, LÊ QUANG VINH	⇒ Nhận xét kết quả điều trị chữa ngoài tử cung bằng Methotrexat tại Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương	63
•TRỊNH QUANG DŨNG, CAO MINH CHÂU, NGUYỄN THANH LIÊM, NGUYỄN THỊ LAN	⇒ Thực trạng trẻ vẹo cột sống không rõ nguyên nhân vào điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2010-2014	66

NGHIÊN CỨU TỶ LỆ VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH NHÂN DỊ ỨNG THUỐC TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108

ĐẶNG VĂN EM, NGUYỄN MINH TUẤN, BÙI HỮU VỊNH
Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ và yếu tố liên quan đến dị ứng do thuốc điều trị tại Bệnh viện TƯ'QĐ 108 từ 7/2012 đến 7/2013. **Đối tượng và phương pháp:** 1453 bệnh nhân nội trú có 383 bệnh nhân dị ứng, trong đó có 69 bệnh nhân dị ứng do thuốc được khảo sát tuổi, giới, nghề nghiệp, bệnh kết hợp, thói quen dùng thuốc, đường thuốc vào. **Kết quả:** tỷ lệ dị ứng/bệnh da chung 26,36%, tỷ lệ dị ứng thuốc/da chung 4,75%. Dị ứng thuốc hay gặp tuổi 40-59 là 46,38%, nam 68,12%, nữ 31,88%; nghề hưu 47,83%, công chức 30,43%; dị ứng do dùng thuốc điều trị goutte là 14,5%, dạ dày-tá tràng 13,1%, tăng huyết áp 11,6%, đái tháo đường 8,8%, bệnh tai mũi họng 14,6%; thuốc gây dị ứng kê theo đơn bác sĩ 85,6%, bằng đường uống là 97,2%. **Kết luận:** Dị ứng thuốc chiếm 4,75%, gặp nhiều tuổi 40-49, nam nhiều hơn nữ; thuốc hay gây dị ứng là thuốc goutte, dạ dày, tăng huyết áp, đái tháo đường và do bác sĩ kê là chính và bằng đường uống.

Từ khóa: Dị ứng thuốc, tỷ lệ

SUMMARY

Objectives: To determine the ratio and relation to allergy with drug at the 108 military central hospital from 7/2012 to 7/2013. **Materials and methods:** 1453 patients with skin diseases, 383 patients with allergy, 69 patients with drug allergy. **Results:** The ratio of patients with allergy/skin disease 16,36%, ratio of patients with drug allergy/ skin disease 4,75%. Drug allergy metted age 40-49: 46,38%, male 68,12%, female 31,88%; allergy by drug with goutte 14,5%, stomach 13,1%, hypertension 11,6%, diabetes 8,8%. **Conclusions:** drug allergy 4,75% of skin disease, age 40-49, male better female, drug of allergy was goutte, stomach, hypertension, diabetes.

Keywords: Drug allergy, Ratio

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nhiều thập kỷ qua, các tai biến do thuốc nói chung và dị ứng thuốc nói riêng vẫn là mối quan tâm của nền y học trong nước và thế giới. Ngày nay, với sự phát triển hiện đại hóa, công nghiệp hóa, trong đó có sự phát triển mạnh mẽ của ngành dược phẩm đã đưa ra thị trường nhiều loại thuốc mới có hiệu quả điều trị bệnh tốt, góp phần nâng cao chất lượng chất lượng sống và sức khỏe cho nhân loại. Tuy nhiên, khi sử dụng thuốc đã có gây ra những phản ứng có hại cho con người trong đó có dị ứng thuốc.

Dị ứng thuốc (Drug allergy) là thuật ngữ chuyên môn nói về phản ứng của cơ thể đối với một loại thuốc nào đó. Tất cả các loại thuốc đều có thể có những phản ứng phụ không mong muốn, trong đó có dị ứng thuốc. Các loại thuốc thuốc kháng sinh, thuốc uống, thuốc tiêm, thuốc dùng ngoài, kem mỹ phẩm...đều có thể gây dị ứng. Tỷ lệ dị ứng thuốc trước đây từ 2,5 đến 3% dân số, đến nay tỷ lệ tăng lên 7-8% và có xu hướng tăng dần [1].

Có rất nhiều kiểu dị ứng khác nhau. Có loại xảy ra trong vòng một vài ngày đến vài tuần sau khi dùng thuốc. Khi dị ứng thường có các dấu hiệu như ngứa, da đỏ, nổi mụn phỏng nước... Một trong những loại hình dị ứng nguy hiểm là sốc phản vệ (anaphylaxis). Loại hình này xảy ra ngay sau dùng thuốc có thể tỉnh bằng giây đến vài giờ với biểu hiện khó thở, thở khò khè, chân tay run rẩy, toát mồ hôi, tim đập nhanh, hạ huyết áp, buồn nôn, đau bụng và tiêu chảy và có thể trụy tim mạch.

Các nghiên cứu ở nước ta đa số chưa xác định được thuốc gây dị ứng mà chỉ được xác định qua hỏi người bệnh sử dụng thuốc gì. Tại Khoa Da liễu-Dị ứng, BVTW'QĐ 108 có thu dung một lượng bệnh nhân dị ứng trong đó có dị ứng thuốc khoảng 450-480 bệnh nhân hàng năm. Tại đây, có xác định

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Bộ trưởng Bộ Y tế

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Hàm Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ - HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* In tại Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2014

Giá 25.000đ

•NGUYỄN THẾ HIỂN
TẠ ĐĂNG HUNG
TRƯƠNG VIỆT DŨNG
NGUYỄN CÔNG KHẮC•TRỊNH THỊ THÁI HÀ
TỔNG MINH SƠN
HÀ HẢI ANH•HỒ TRUNG HIẾU
BÙI VĂN MẠNH•NGUYỄN THẾ THỊNH
NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN
PHẠM QUỐC BÌNH

•BÙI VĂN CHIẾN

•BÙI HỒNG THỦY
NGUYỄN VĂN QUÂN,
NGUYỄN THỊ THU NGÀ•HỒNG QUỐC KHANH,
LÊ ĐỨC LÁNH

•NGUYỄN THỊ SANG

•ĐÀM KHẢI HOÀN
TRẦN QUÍ TƯỜNG•NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
NGUYỄN ĐỨC KHÔI•VŨ VĂN KHÂM
NGUYỄN CÔNG TÔ•NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUANG TÙNG•LƯƠNG ANH TÙNG
LÊ ANH TUẤN
NGUYỄN HOÀNG ANHVŨ THỊ NHỊ HÀ
LÊ THỊ LUYẾN
NGUYỄN NGÔ QUANG•HUỲNH THỊ THANH THỦY
NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC
LÊ THỊ XUÂN•TRẦN NGỌC ÁNH
HUỲNH THỊ XUÂN TÂM

•CAO TRƯỜNG SINH

⇒ Thực trạng năng lực nghiên cứu khoa
học của giảng viên tại 8 trường đào tạo
bác sĩ đa khoa năm 2013

2

⇒ Phân tích một số yếu tố liên quan đến
bệnh sâu răng của học sinh 18 tuổi trường
phổ thông trung học Chu Văn An, Hà Nội
năm 2012

6

⇒ Nghiên cứu đặc điểm chức năng thận,
biến đổi chỉ số BMI và huyết áp động mạch
ở bệnh nhân ghép thận

8

⇒ Đánh giá mật độ xương và một số yếu
tố liên quan đến tình trạng loãng xương ở
cán bộ giảng viên Học viện YDHCT Việt
Nam

11

⇒ Đánh giá kết quả điều trị nội khoa sỏi
niệu quản 1/3 dưới có sử dụng Tamsulosin

14

⇒ Đánh giá việc triển khai một số hoạt
động nhà thuốc đạt nguyên tắc, tiêu
chuẩn GPP trên địa bàn thành phố Thanh
Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2014

17

⇒ Điều trị khe hở xương ổ răng bằng
ghép xương xốp mào chậu trên bệnh
nhân khe hở môi - vòm miệng toàn bộ
một bên

21

⇒ Nghiên cứu phác đồ Vinorelbine -
Cisplatin trong ung thư phổi không phải tế
bào nhỏ giai đoạn muộn

26

⇒ Thực trạng chăm sóc sức khỏe cho
người cao tuổi ở hai xã của huyện Phố
Yên tỉnh Thái Nguyên và một số yếu tố
liên quan

31

⇒ Nấm phổi do Aspergillus thể xâm
nhập

34

⇒ Mannitol trong điều trị tăng áp lực nội
sọ ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng

37

⇒ Giá trị nồng độ huyết sắc tố, một số
yếu tố ảnh hưởng đến chỉ định và hiệu
quả truyền khối hồng cầu tại Bệnh viện
Đại học Y Hà Nội

40

⇒ Phân tích báo cáo biến cố bất lợi
nghiêm trọng ghi nhận trong các thử
nghiệm lâm sàng được tiến hành tại Việt
Nam giai đoạn 2011-2013

43

⇒ Đánh giá hiệu quả kiểm soát Lipid
máu bằng Atorvastatin trên bệnh nhân
sau đột quỵ nhồi máu não cấp

47

⇒ Hiệu quả của Cyproterone Acetate
(2mg) + Ethinyl- Estradiol (0,035mg) trong
điều trị mụn trứng cá

53

⇒ Thực trạng chứng rối loạn tự kỷ trẻ em
dưới 6 tuổi tại Nghệ An

56

MỤC LỤC (SỐ 943)

•ĐỖ THÁI SƠN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên	59
NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	quan tiêu chảy cấp trẻ em tại khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa Trung ương	
PHẠM TRUNG KIẾN	Thái Nguyên	
•NGUYỄN THỊ TRANG	⇒ Định lượng Fructose trong tinh dịch theo phương pháp Roe	62
VŨ THỊ HUỖN		
LÊ HỒNG THỊNH		
•HOÀNG THỊ HUỆ	⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm khuẩn tiết niệu trẻ em tại khoa	64
NGUYỄN THỊ HÀ	Nhi Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	
NGÔ THỊ KIM QUẾ		
•PHẠM THANH BÌNH	⇒ Tình hình sử dụng dịch vụ điều trị nội trú của người Raglay tỉnh Ninh	68
BÙI XUÂN NGUYỄN	Thuận năm 2013	
•NGUYỄN NAM PHONG,	⇒ Đặc điểm lâm sàng ở trẻ bị táo bón tại khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa	71
LÊ THỊ KIM DUNG	Trung ương Thái Nguyên	

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN TẠI 8 TRƯỜNG ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA NĂM 2013

NGUYỄN THẾ HIỂN, TẠ ĐĂNG HƯNG
TRƯƠNG VIỆT DŨNG, NGUYỄN CÔNG KHẮN

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành tại 8 trường đại học đào tạo hệ bác sĩ đa khoa với mục tiêu: Mô tả thực trạng năng lực nghiên cứu khoa học (NCKH) của giảng viên và nguyên nhân. Phương pháp nghiên cứu: dùng phiếu khảo sát (thang đo) năng lực NCKH kết hợp với nghiên cứu định tính. Kết quả: Điểm trung bình chung kỹ năng NCKH của các trường là 2,38 điểm, đạt mức trung bình của thang đo (tối đa 4 điểm). Trong số GV được khảo sát có tới 15,9% hầu như chưa biết cách xây dựng thuyết minh đề tài/đề cương nghiên cứu; 37,2% chưa đủ kỹ năng hướng dẫn phương pháp NCKH cho sinh viên.

Điểm trung bình chung kinh nghiệm thực tiễn về NCKH là 1,67đ đạt mức yếu (< 2 điểm). Trong số GV được khảo sát 42,3% hầu như chưa có kỹ năng hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH; 39,9% hầu như chưa đăng tải bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 23,6% chưa tham gia các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở.

Kết luận: Kỹ năng NCKH của các giảng viên của 8 trường ĐH đạt mức trung bình 2,38/4,0 điểm nhưng rất khác nhau giữa các trường (từ 1,69 đến 2,79 điểm). 15,9% giảng viên chưa biết cách xây dựng thuyết minh đề tài/đề cương NCKH, gần 50% số GV chưa có kỹ năng hướng dẫn sinh viên NCKH và gần 40% chưa có bài báo khoa học được đăng tải và 23,6% GV chưa tham gia các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở. Nguyên nhân chính do bản thân các GV chưa coi NCKH là nhiệm vụ trọng tâm như nhiệm vụ giảng dạy của mình và nhà trường cũng chưa thực sự quan tâm, chưa xác định NCKH là động lực và phương tiện để nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa: Năng lực nghiên cứu khoa học, giảng viên, trường đại học

SUMMARY

Current situation of Scientific research capacity of 8 Medical Schools

The study was conducted in 2013 at 8 Medical Schools with the objectives: describes the current status of scientific research (SR) capabilities of lecturers. Methodologies: using the quantitative research methods combined with qualitative research.

Results: Scientific research skills of lecture valuated as averaging 2.38 points (from 2 to 2.5points vs maximum 4.0 points) of the ranking scale. The results showed that: 15.9% of interviewed lecturers almost did not know how to help students develop research proposals; up to 37.2% have not enough skills in facilitating their students in research methodology.

Average point of practical experiences in scientific research is weak with 1.67 points (maximum should be 4 points). In particular, there were 42.3% of lecturers almost no skill in guiding students conduct a scientific research; 39.9% of lecturers have no published paper; 23.6% of lecturers have not been participated in the research work at basic level.

Main conclusions: Scientific research skills of lecture resise valuated as averaging 2.38 points (from 2 to 2.5points vs maximum 4.0 points) of the ranking scale and the gaps between Medical schools is big (ranged 1.69 to 2.79 points). Many of lectures do not known how to develop a research proposal. There is about 50% of lecturers have not enough skills in giuding students in research and 40% of them have not any research publication. The leading reasons: quality of research management of the schools is weak, no motivations and the behavior of lecturers

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Việt Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn

Banbientap@yht.vn

Website: www.yht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

0201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, Chi nhánh Ba Đình, Hà NộiIn tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2013

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

Số 858

•BÙI QUANG HUY,
NGUYỄN THỊ VÂN

•ĐẶNG THỊ VÂN QUÝ

•ĐỖ TUẤN ANH

•NGUYỄN THỊ THANH MAI,
NGUYỄN THỊ THU LÊ•TRẦN THÀNH TRUNG,
TRỊNH VĂN ĐỒNG

•TRỊNH HOÀNG HÀ

•NGÔ TRUNG KIÊN,
ĐOÀN THỊ NGỌC VÂN,
NGUYỄN MINH AN

•ĐỖ TUẤN ANH

•NGÔ THỊ NHƯ

•PHÙNG THỊ THANH TÚ,
VIÊN CHINH CHIẾN,
TRẦN THỊ QUỲNH CHI,
LÊ HỒNG MINH,
HOÀNG TIẾN THANH,
NGUYỄN VĂN TUYÊN,
THIỆU LONG
•TRẦN THỊ KIÊM

•LÊ THỊ MINH HƯƠNG,
NGUYỄN NGỌC QUỲNH LÊ,
LÊ THỊ THU HƯƠNG,
NGUYỄN THỊ DIỆU THÚY
•TRẦN THANH DƯƠNG,
NGUYỄN THU HƯƠNG,
NGUYỄN THỊ HƯƠNG BÌNH
•NGUYỄN MINH AN,
NGÔ TRUNG KIÊN

•TRẦN THỊ KIÊM

⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị các triệu
chứng âm tính của bệnh tâm thần phân
liệt bằng Olanzapin⇒ Kiến thức thực hành về vệ sinh môi
trường của người dân 2 xã Tiên Phong -
Châu Sơn-huyện Duy Tiên - tỉnh Hà Nam⇒ Đánh giá thay đổi Enzym gan,
Bilirubin ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV-
HCV sau điều trị bằng D4T/3TC/NVP
hoặc D4T/3TC/EFV⇒ Sử dụng thang Peds QL đánh giá
chất lượng sống liên quan sức khỏe của
trẻ bị bạch cầu cấp thể Lympho⇒ Đánh giá hiệu quả giảm đau sau
phẫu thuật lồng ngực của hỗn hợp
Bupivacaine - Fentanyl qua Catheter
ngoài màng cứng⇒ Phân tích chi phí khám chữa bệnh
ngoại trú tại bệnh viện Bưu Điện Hà Nội⇒ Đánh giá kết quả sớm phương pháp
cắt nội soi phổi hợp tiêm Hormone điều trị
ung thư tuyến tiền liệt không cần chỉ định
phẫu thuật triệt căn⇒ Xác định tỷ lệ đồng nhiễm, kiểu gen
của HCV và một số biểu hiện lâm sàng,
cận lâm sàng ở bệnh nhân đồng nhiễm
HIV-HCV⇒ Thực trạng điều kiện nhà ở và vệ sinh
môi trường hộ gia đình tại ba xã vùng
nông thôn tỉnh Hải Dương năm 2012⇒ Nghiên cứu xây dựng mô hình can
thiệp nhằm hạn chế tai biến do lặn cho
ngư dân Khánh Hòa⇒ Đánh giá thực trạng thu gom và phân
loại thải rắn y tế tại bệnh viện hữu nghị
Việt Tiệp Hải Phòng năm 2012⇒ Nghiên cứu tỷ lệ mắc và đặc điểm
lâm sàng, cận lâm sàng của viêm mũi dị
ứng ở trẻ hen phế quản⇒ Dạng lai trong mẫu sán lá gan lớn
trên trâu bò và người tại Quảng Ngãi⇒ Đánh giá kết quả điều trị u phì đại
lành tính tuyến tiền liệt bằng phương pháp
cắt nội soi tại bệnh viện Xanh Pôn⇒ So sánh các tác dụng trên tuần hoàn,
đồng máu, chức năng thận và một số tác
dụng khác của dung dịch tetraspan 6% với
voluven 6%

MỤC LỤC (SỐ 858)

•LÊ ĐOÀN KHẮC DI	⇒ Máu tụ ngoài màng cứng hố sau do chấn thương: Nghiên cứu lâm sàng và điều trị	58
•MAI TRỌNG KHOA, NGUYỄN THỊ THU, TRẦN ĐÌNH HÀ, VÕ THỊ CẨM HOA, BÙI VĂN CƯỜNG	⇒ Nghiên cứu điều chế kháng thể đơn dòng gắn đồng vị phóng xạ ¹³¹ I-RITUXIMAB dùng trong điều trị u Lympho ác tính không Hodgkin	60
•PHÙNG THỊ THANH TÚ, VIÊN CHINH CHIẾN, TRẦN THỊ QUỲNH CHI, LÊ HỒNG MINH, HOÀNG TIẾN THANH, NGUYỄN VĂN TUYẾN, THIẾU LONG	⇒ Nghiên cứu nguyên nhân, xác định mô hình bệnh tật và các tai biến do lặn của ngư dân Khánh Hoà	64

NGHIÊN CỨU KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ CÁC TRIỆU CHỨNG ÂM TÍNH CỦA BỆNH TÂM THẦN PHÂN LIỆT BẰNG OLANZAPIN

BÙI QUANG HUY, NGUYỄN THỊ VĂN
Khoa A6 - Bệnh viện 103.

TÓM TẮT

Điều trị cho 25 bệnh nhân tâm thần phân liệt có các triệu chứng âm tính, bằng olanzapine (liều 10mg/ngày) trong 3 tháng, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

- Các triệu chứng rối loạn cảm xúc âm tính hay gặp nhất là mất động cơ, sáng kiến (100%), phạm vi quan tâm thu hẹp dần (96%), giảm các hoạt động có ý chí (96%), mất dần ham thích và hứng thú (92%), tư duy nghèo nàn (84%), nội dung lời nói nghèo nàn (80%) và vốn từ nghèo nàn (72%).

- Trên các triệu chứng cảm xúc âm tính sự thuyên giảm rõ nhất là phạm vi quan tâm thu hẹp dần (96% lúc vào viện và 48% sau 3 tháng điều trị) và mất dần ham muốn, thích thú (92% lúc vào viện và 48% sau 3 tháng điều trị). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

- Điểm tổng số thang PANSS, điểm cho các nhóm triệu chứng âm tính, các nhóm triệu chứng vô lực, rối loạn tư duy, rối loạn hoạt động và trầm cảm cũng có sự thuyên giảm rõ rệt trên điểm số thang PANSS qua các mốc vào viện và sau 3 tháng điều trị.

Từ khóa: Tâm thần phân liệt

SUMMARY

Treating for 25 schizophrenic patients, who have negative symptoms, by Olanzapine (10mg/day) in 3 months, we have the following conclusions:

- The most common negative mood disorder are alogia (100%), avolition (96%), restricted affect (96%), diminished voluntary movements (96%), curbing of interests (92%), poverty of speech (80%).

- The most remission of negative symptoms are restricted affect (from 96% before of treating to 48% after 3 month of treating), curbing of interests (from 92% to 48%).

- Score of PANSS Total, PANSS negative symptoms, PANSS cognitive symptoms, and PANSS depressive symptoms... have clear remission after 3 months of treating.

Keywords: Schizophrenia

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tâm thần phân liệt (TTPL) là một trong những bệnh loạn thần nặng khá phổ biến ở nước ta cũng như trên thế giới. Bên cạnh các triệu chứng loạn thần như hoang tưởng và ảo giác, bệnh nhân còn có các triệu chứng âm tính. Các triệu chứng âm tính thường là cùn mòn cảm xúc, mất ý trí và ngôn ngữ nghèo nàn. Chính các triệu chứng này khiến cảm xúc của bệnh nhân dần trở nên khô lạnh, khả năng làm việc học tập ngày một sút kém, người bệnh có những hành vi, ý nghĩ kỳ dị khó hiểu.

Việc điều trị các triệu chứng âm tính cần phải sử dụng các thuốc an thần mới. Olanzapine là thuốc an thần mới khá phổ biến ở Việt Nam hiện nay, thuốc có giá thành rẻ và ít tác dụng phụ khiến nhiều bệnh nhân có điều kiện sử dụng thuốc này. Theo Sadock B. J. (2007), olanzapin có tác dụng cả trên triệu chứng dương tính và triệu chứng âm tính của bệnh nhân tâm thần phân liệt.

Ở Việt Nam đã có những nghiên cứu về bệnh tâm thần phân liệt, nhưng phần lớn các nghiên cứu đều tập trung vào các triệu chứng dương tính như hoang tưởng, ảo giác, tâm thần tự động... mà chưa có nghiên cứu có hệ thống nào về các triệu chứng âm tính và hiệu quả điều trị của olanzapin với các triệu chứng này.

Do vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này với các mục tiêu nghiên cứu sau:

1. Mô tả các triệu chứng âm tính trên bệnh nhân tâm thần phân liệt.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Trần Quý Tường

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

*** Tài khoản:**

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt

Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: Công ty cổ phần in

và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2013

Giá 25.000đ

•PHAN TRỌNG LÂN,
TRẦN QUỐC BẢO
•NGUYỄN THANH LONG,
DƯƠNG THÚY ANH

•ĐỖ THỊ HẢI
VŨ VĂN KHÂM

•NGÔ THỊ NHƯ
ĐỖ THỊ THU HIỀN

•NGUYỄN ĐỨC NHỰ,
NGÔ HƯỜNG DŨNG

•CHU DŨNG SĨ,
TRỊNH HOÀNG HÀ
PHAN ĐÌNH PHONG,
PHẠM QUỐC KHÁNH
•NG. HỮU QUỐC NGUYỄN,
NGUYỄN NAM TRUNG

•VŨ VĂN XUÂN
NGUYỄN QUÝ THÁI
TRẦN VĂN TIẾN

•MAI TRỌNG KHOA,
NGUYỄN THỊ THU,
TRẦN ĐÌNH HÀ,
VŨ THỊ CẨM HOA,
NG. THỊ KHÁNH GIANG,
NGUYỄN LĨNH TOÀN,
HỒ ANH SƠN

•PHẠM THANH HẢI,
PHẠM VĂN LINH

•ĐỖ TUẤN ANH,
NGUYỄN HỒNG QUẢNG

•TRẦN THỊ KIÊM

•NGUYỄN CÔNG HOAN,
HỒ ĐĂNG MƯỜI

•ĐÀO THỊ HỒNG DIỄN,
LÊ THỊ MINH HƯƠNG,
NGUYỄN THỊ DIỆU THÚY
•LÊ THÀNH ĐỒNG

⇒ Khuyến cáo chung về hoạt động thể
lực 2

⇒ Đặc điểm dịch tễ học, tình trạng lâm
sàng và sử dụng dịch vụ của bệnh nhân
HIV/AIDS người lớn tại các cơ sở điều trị
HIV/AIDS trên 10 tỉnh, thành phố Việt
Nam 5

⇒ Bước đầu đánh giá kết quả của gây tê
đám rối thần kinh cánh tay đường trên đòn
dưới hướng dẫn của siêu âm tại bệnh viện
Saint Paul Hà Nội 9

⇒ Thực trạng nhận thức, thực hành về vệ
sinh môi trường của người dân tại ba xã
vùng nông thôn tỉnh Hải Dương năm 2012 12

⇒ Báo cáo một trường hợp giảm định hải
cốt dựa trên phương pháp nhận dạng
nhân chủng học pháp y và phân tích AND
ty thể 16

⇒ Đối chiếu vị trí đường dẫn truyền phụ ở
hội chứng Wolff-Parkinson – White thể
điển hình với hình ảnh điện tâm đồ bề mặt 19

⇒ Kết quả điều trị Glôcôm góc đóng
nguyên phát bằng cắt mổ mắt chu biên
Lasrer ND:YAG tại khoa mắt bệnh viện C
Đà Nẵng 23

⇒ Nghiên cứu thông tin phản hồi của
người nhiễm HIV/AIDS về sự hỗ trợ của
gia đình và cộng đồng 27

⇒ Nghiên cứu đánh giá tiền lâm sàng của
phức miễn dịch phóng xạ ¹³¹I-RITUXIMAB
trên động vật thí nghiệm 30

⇒ Test tìm hồng cầu ẩn trong phân trên
đối tượng được soi đại tràng ống mềm
toàn bộ tại bệnh viện Việt-Tiệp Hải Phòng 34

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và di
chứng sớm ở bệnh viêm màng não do
Streptococcus Suis 38

⇒ Đánh giá tác dụng của gây tê ngoài
màng cứng bằng levobupivacain kết hợp
Fentanyl trên chuyển dạ ở sản phụ và thai
nhi đẻ qua đường tự nhiên 41

⇒ Đặc điểm lâm sàng động kinh toàn thể
cơn lớn ở bệnh nhân nhi từ 5 đến 15 tuổi 44

⇒ Nghiên cứu kết quả test lấy da với các
dị nguyên hô hấp trong nhà của bệnh nhi
hen phế quản 47

⇒ Thực trạng việc quản lý và sử dụng
thuốc, hóa chất, vật tư sốt rét tại một số
tỉnh khu vực Nam bộ-Lâm Đồng năm 2010 51

MỤC LỤC (SỐ 860)

•ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT, TRẦN THUY LINH	⇒ Nhận xét điều trị dự phòng lây truyền mẹ con trên các sản phụ nhiễm HIV sinh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	53
•NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG, CAO BÁ TRI, VÕ TRƯƠNG NHƯ NGỌC	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, X-quang của bệnh nhân kém phát triển chiều ngang xương hàm trên	55
•TRẦN THỊ VÂN, CHU VĂN ĐỨC	⇒ Đánh giá tỷ lệ viêm âm đạo - cổ tử cung và ung thư cổ tử cung ở phụ nữ huyện Thanh Thủy - Phú Thọ	59
•LÊ QUANG VINH, NGUYỄN THỊ LAN, LƯU THỊ HỒNG	⇒ Đặc điểm u buồng trứng điều trị tại bệnh viện Phụ sản trung ương trong năm 2007 - 2008	62
•NGUYỄN THANH LONG, NGUYỄN VĂN KỶ	⇒ Kiến thức, thái độ và hành vi phòng chống HIV/AIDS trong nhóm đồng bào dân tộc H'Mông ở Lai Châu (2006-2012)	65
•NGUYỄN HỮU QUỐC NGUYỄN	⇒ Nghiên cứu chi phí điều trị nội trú của ba bệnh thường gặp tại bệnh viện C Đà Nẵng, năm 2010-2011	70

KHUYẾN CÁO CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ LỰC

PHAN TRỌNG LÂN, TRẦN QUỐC BẢO
Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế

Hoạt động thể lực, thể hiện bởi cường độ, thời gian và tần suất liên quan đến những biến số đo lường sức khỏe khác nhau được gọi là mối tương quan giữa liều – đáp ứng. Bài này tổng hợp các khuyến cáo về hoạt động thể lực nói chung và trong mối liên hệ với thể chất, sức mạnh và sự dẻo dai, mô tả sự liên quan giữa hoạt động thể lực, sức khỏe và khả năng vận động cũng như tóm lược cơ sở khoa học của các khuyến cáo hiện nay.

Tóm tắt khuyến cáo hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe như sau: *Tất cả mọi người nên tích cực vận động ít nhất 30 phút mỗi ngày. Cường độ hoạt động thể lực tối thiểu ở ngưỡng trung bình, ví dụ như đi bộ nhanh. Sẽ đạt được hiệu quả sức khỏe hơn nữa nếu lượng vận động hay cường độ vận động hàng ngày vượt quá ngưỡng này. Những khuyến cáo của Mỹ gần đây còn bao gồm cả việc luyện tập để tăng sức mạnh và sự linh hoạt.*

Tháp vận động

Tháp vận động được sử dụng để mô tả hoạt động thể lực một cách dễ dàng hơn (xem hình 1). Nguyên tắc là các hoạt động thể lực ở càng gần phía đáy của tháp thì càng được thực hiện thường xuyên hơn và với cường độ thấp hơn so với các hoạt động thuộc phần đỉnh tháp. Một người nên tập luyện tăng dần bắt đầu từ phần đáy của tháp để lập được kế hoạch tập luyện thể dục hàng ngày mà người đó có thể thực hiện được. Sau đó, quá trình này được đánh giá để xác định thời điểm thích hợp để nâng cao mức độ tập luyện, hoặc tiến lên các bậc cao hơn trong tháp vận động nhằm đạt được những hiệu quả sức khỏe hơn nữa dựa vào nhu cầu, mối quan tâm và những trải

nghiệm từ trước cũng như hiện tại về hoạt động thể lực, khả năng vận động và tình trạng sức khỏe của từng cá nhân. Hoạt động ở các bậc cao hơn trong tháp cũng đưa đến những cải thiện cho vóc dáng, sức mạnh và độ dẻo dai.

Lưu ý rằng trong một vài trường hợp, một người phải bắt đầu từ những bậc thấp trong tháp vận động. Các bệnh lý mạn tính và/hoặc tuổi cao có thể dẫn đến sự yếu cơ mà việc tập luyện sức mạnh chẳng hạn, có thể là kiểu bài tập được sử dụng trước những bài tập khác để người đó có thể đi lại, là một trong những hoạt động cơ bản của tháp vận động. Luyện tập độ dẻo dai nên được thực hiện ít nhất 2–3 lần mỗi tuần, ví dụ tập căng cơ (10–30 giây), 4 lần cho mỗi nhóm cơ.

Khuyến cáo nhằm nâng cao sức khỏe

Các khuyến cáo dựa trên hiểu biết về sự tồn tại mối quan hệ giữa hoạt động thể lực và sức khỏe. Hoạt động thể lực được mô tả bởi cường độ, thời lượng và tần suất. Hoạt động thể lực nói chung (sự phối hợp của nhiều yếu tố đã được đề cập trên đây) liên quan đến nhiều biến số sức khỏe trong mối quan hệ được gọi là đáp ứng phụ thuộc liều. Mối quan hệ giữa hoạt động thể lực và những lợi ích về sức khỏe (giảm thiểu nguy cơ) dường như là một sự liên tục, mà không có bất kỳ một giới hạn dưới nào. Nhiều chỉ số sức khỏe khác nhau (ví dụ những chỉ số liên quan đến bệnh loãng xương, rối loạn tâm thần, béo phì và các yếu tố nguy cơ bệnh tim mạch) có thể có những mối quan hệ đáp ứng phụ thuộc liều khác nhau và vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Các khuyến nghị đối với hoạt động thể lực và hiệu quả sức khỏe mong

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Lê Văn Lợi
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Vĩnh Hưng
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt

Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2013

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

Số 865

•LÊ QUANG DŨNG,
TRỊNH TRỌNG ĐẠT
•TRẦN THỊ KIÊM

•BÙI QUANG HUY,
NGUYỄN THỊ VÂN

•LÊ QUANG VINH

•PHẠM VŨ KHÁNH,
HOÀNG THỊ HOA LÝ
TRẦN ĐỨC TUẤN,
NGUYỄN THÀNH TRUNG
•NGUYỄN CÔNG HOAN

•NG. HỮU QUỐC NGUYỄN

•VŨ VĂN KHÂM
ĐỖ THỊ HẢI

•TRẦN VĂN HẢI,
ĐÀM VĂN CƯƠNG

•TRỊNH HOÀNG HÀ

•VŨ XUÂN TẠO,
NGUYỄN GIA BÌNH,
LƯƠNG THỊ HỒNG VÂN

•TRẦN THỊ THÚY PHƯỢNG,
KIỀU CHÍ THÀNH

•ĐOÀN MINH THUY,
VŨ MẠNH HÙNG,
NG. THỊ PHƯƠNG THẢO
•NGÔ TRUNG KIÊN,
VŨ NGỌC THẮNG,
NGUYỄN MINH AN
•NGUYỄN NHƯỘC KIM,
TRẦN QUANG MINH,
LẠI THANH HIẾN

•VŨ PHONG TÚC

- ⇒ Đánh giá tác dụng của bài thuốc D-08 trong điều trị chứng vị quả thống 2
- ⇒ Tác dụng ức chế vận động và ảnh hưởng huyết động của Magnesium Sulphate tuyền tĩnh mạch trong gây tê tuỷ sống bằng bằng Bupivacain và Fentanyl phối hợp cho mổ chi dưới 4
- ⇒ Nghiên cứu diễn biến và kết quả điều trị của sốc điện tiền mê trên một số bệnh tâm thần 8
- ⇒ Tình hình chẩn đoán, điều trị ung thư buồng trứng tại bệnh viện Phụ sản trung ương Từ 1/2003 - 12/2007 10
- ⇒ Thực trạng sử dụng y học cổ truyền tại tuyến xã ở tỉnh Hải Dương 14
- ⇒ Đặc điểm cận lâm sàng động kinh toàn thể cơn lớn ở bệnh nhân nhi từ 5 đến 15 tuổi 17
- ⇒ Dự đoán thiết lập cây phả hệ qua một gia đình mắc bệnh Behcet 19
- ⇒ Gây tê đám rối thần kinh cánh tay liên tục nhân trường hợp phẫu thuật vi phẫu bàn tay 21
- ⇒ Nghiên cứu tình hình đái tháo đường và kiến thức, thực hành dự phòng biến chứng ở người dân 30-64 tuổi tại tỉnh Hậu Giang năm 2011 23
- ⇒ Nghiên cứu biến đổi một số chỉ tiêu tâm sinh lý trong quá trình lao động của công nhân lái xe buýt chính trong ngành Bưu điện 27
- ⇒ Nghiên cứu sự đa hình Protein bền nhiệt trong dịch màng bụng và giới hạn phát hiện định lượng Protein nhằm thay thế cho xét nghiệm định tính Rivalta 32
- ⇒ Nghiên cứu khả năng kháng thuốc kháng sinh của một số chủng thuộc loài Acinetobacter baumannii phân lập tại bệnh viện trung ương Huế 35
- ⇒ Tác dụng của viên nang HXH trên hình thái tinh hoàn chuột cống trắng 39
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của chấn thương thận tại bệnh viện Xan Pôn Hà Nội 43
- ⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị phì đại lành tính tuyến tiền liệt của viên nén Tadimax trên một số chỉ tiêu lâm sàng và cận lâm sàng 44
- ⇒ Thực trạng cận thị của học sinh trung học cơ sở huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình 47

•NGUYỄN TUYẾT MAI	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng U lympho ác tính không Hodgkin tế bào B có CD20 (+)	49
•NGUYỄN TẤN VĂN	⇒ Đánh giá sự mọc răng nanh vĩnh viễn sau ghép xương ổ răng ở bệnh nhân khe hở môi và vòm miệng toàn bộ	53
•BÙI VĂN KHÔI, TẠ VĂN BÌNH	⇒ Ảnh hưởng lên hàm lượng Protein toàn phần, Cholesterol toàn phần và Albumin trong máu thỏ của cao kháng mẫn thông ty	56
•LÊ HOÀI CHƯƠNG	⇒ Đánh giá hiệu quả dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tại nhà của bệnh viện Phụ sản Trung ương	58
•NGUYỄN KHOA ĐIỀU VÂN, NGÔ ĐỨC KỶ	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi các chỉ số Lipid máu ở phụ nữ tiền mãn kinh và mãn kinh	61
•ĐẶNG XUÂN QUANG	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ bệnh đầu mặt cổ ở trẻ em	64
•ĐẶNG THỊ VỸ	⇒ Nhận xét hình dạng và kích thước cung răng trên nhóm sinh viên 18-25 tuổi	68
•TRẦN CÔNG HOAN TRỊNH VĂN TUẤN	⇒ Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ của u tuyến yên kích thước lớn (Macroadenoma)	70

ĐÁNH GIÁ TÁC DỤNG CỦA BÀI THUỐC D-08 TRONG ĐIỀU TRỊ CHỨNG VỊ QUẢN THỐNG

LÊ QUANG DŨNG, Bệnh viện Y học cổ truyền quân đội.
TRỊNH TRỌNG ĐẠT, Bệnh viện 103, Học viện Quân y

TÓM TẮT

Nghiên cứu trên 39 bệnh nhân (BN) vị quản thống được điều trị bằng bài thuốc D-08 chúng tôi thấy:

BN cải thiện các triệu chứng viêm trên nội soi: tốt 4,18% có cải thiện 52,94% và không cải thiện 5,88%. Sự cải thiện trên hai thể bệnh can khí phạm vị và ty vị hư hàn khác nhau không có ý nghĩa thống kê ($p>0,05$).

Kết quả điều trị đạt hiệu quả tốt 35,9%, có hiệu quả 58,9%. Trong đó thể ty vị hư hàn đạt hiệu quả tốt 24%, có hiệu quả 68%; thể can khí phạm vị hiệu quả tốt 57,14%, có hiệu quả 42,86%.

Từ khóa: vị quản thống, bài thuốc D-08

ASSESSMENT OF EFFECTS DRUG D-08 IN THE TREATMENT "VI QUAN THONG"

SUMMARY

Study on 39 patients (BN) "vi quan thong" be treated with Drug D-08, We showed that:

Improve the symptoms on endoscopy: good 4,18%; possitive improve 52,94% and non-improve 5,88%. The improvement of both of kind disease "can khi phạm ty" and "ty vị hư hàn" is diffrence not statistically significant ($p>0,05$).

Treatment result archieved good efficiency of 35,9%, positive efficiency 58,9%. In that kind of "ty vị hư hàn" is 24% good efficiency, positive efficiency 68%; Kind of "can khi phạm vi" is 42,86% positive efficiency.

Keywords: vị quan thông, Drug D-08

ĐẶT VẤN ĐỀ.

Viêm loét dạ dày tá tràng (VLDDTT) là một bệnh khá phổ biến. Tại Việt Nam, cứ 5-7% dân số mắc bệnh, chiếm 2% trong các bệnh nội khoa, đứng hàng đầu về các bệnh tiêu hóa. Y học cổ truyền (YHCT) thường mô tả trong phạm trù vị thống; vị quản thống, Pháp điều trị: sơ can, lý khí, hòa vị chỉ thống hoặc ôn trung kiện tỳ.

Trên cơ sở cơ chế bệnh sinh theo y học hiện đại kết hợp với những nghiên cứu cập nhật về thuốc thảo mộc theo y lý y học cổ truyền, tận dụng nguồn dược liệu sẵn có tại địa phương, chúng tôi xây dựng bài thuốc D-08, hy vọng góp phần làm phong phú thêm các thuốc điều trị VLDDTT

Đánh giá tác dụng của bài thuốc D-08 đối với chứng vị quản thống trên các chỉ tiêu cận lâm sàng.

ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU.

1. Bài thuốc nghiên cứu:

Bài thuốc D-08 được bào chế từ 8 vị thuốc, được phối chế theo công thức:

STT	Tên vị thuốc	Hàm lượng
1	Nha đam tử <i>Fructus ruceae</i> , <i>Semen Bruceae</i>	1 gam
2	Cam Thảo <i>Radix Glycyrrhiza</i>	10 gam
3	Bạch Thược <i>Radix Paconiale Albae</i>	20 gam
4	Ố tặc cốt <i>Sepia esculenta</i> Hoyle	12 gam
5	Mâm xôi <i>Rubus alceaefolius</i> Poir	20 gam
6	Seo gà - <i>Pteris multifida</i> Poir	20 gam
7	Đinh lăng <i>Radix Polyscias fruticosa</i>	20 gam
8	Sa nhân <i>Amomum xanthioides</i> Wall	10 gam

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng
Ths. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2013

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

Số 872

• PHẠM LÊ TUẤN,
PHẠM QUANG HUY
HOÀNG HẢI
• LÊ QUANG VINH

• ĐẶNG HANH BIÊN,
CHỮ NGỌC BÌNH

• PHẠM THỊ NHUYỄN

• TRẦN ĐỖ HÙNG,
NG. THỊ ĐÀI TRANG

• TRẦN THỊ KIỂM

• NGUYỄN CẢNH PHÚ

• LÊ HỮU SONG

• NGUYỄN VĂN QUI,
PHẠM VĂN NĂNG
• BUI MỸ HẠNH

• PHẠM THỊ NHUYỄN

• LÊ HOÀI CHƯƠNG

• NGÔ XUÂN KHOA,
LÊ HỮU HƯNG
• NGUYỄN DUY HẢI

• LÊ TRẦN NGOAN
TRẦN QUỐC BẢO,
PHAN TRỌNG LÂN
TRẦN THỊ OANH
LÊ HOÀI CHƯƠNG
VŨ THỊ NGUYỆT ÁNH

• TUẤN MAI PHƯƠNG,
PHẠM THÚY HÒA
NGUYỄN NGỌC THẮNG

• PHẠM THỊ CHÍNH,
NGUYỄN MẠNH CƯỜNG,
NGUYỄN ĐĂNG VŨNG

- ⇒ Thực trạng nguồn nhân lực và khả năng khám chữa bệnh cho nhân dân và bộ đội của các bệnh xá quân dân y 2
- ⇒ Nghiên cứu tế bào âm đạo nội tiết, lượng Progesteron và β HCG ở thai phụ dọa sảy 3 tháng đầu của thai kỳ 5
- ⇒ Nghiên cứu một số yếu tố dịch tễ và sơ bộ đánh giá kết quả điều trị chấn thương mũi tại bệnh viện Việt Nam-Cu Ba 2/2006 - 10/2010 10
- ⇒ Đánh giá hiệu quả can thiệp vật lý trị liệu cho bệnh nhân đau dây thần kinh tọa tại khoa phục hồi chức năng - bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương 13
- ⇒ Khảo sát kiến thức về chăm sóc của các bà mẹ có con bị viêm phổi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ 16
- ⇒ Tỷ số giới tính khi sinh và một số yếu tố liên quan tại huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng trong 5 năm (2007-2011) 21
- ⇒ Nghiên cứu thực trạng công tác y tế trường học tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An 25
- ⇒ Kiểu Gene virus viêm gan B liên quan với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở người mang virus không triệu chứng và bệnh nhân ung thư gan 28
- ⇒ Cắt túi mật nội soi điều trị viêm túi mật cấp 32
- ⇒ Phát triển chương trình giáo dục y học định hướng nghề nghiệp: thực trạng, thách thức và giải pháp 34
- ⇒ Nghiên cứu thực trạng trẻ bại não 0-60 tháng tuổi tại khoa Phục hồi chức năng - bệnh viện Nhi trung ương 37
- ⇒ Kết quả điều trị u nguyên bào nuôi nguy cơ thấp bằng Methotrexat hàm lượng 15mg tại bệnh viện Phụ sản trung ương 40
- ⇒ Xác định giới tính sơ Việt hiện đại 43
- ⇒ Chụp CT phát hiện u đại trực tràng và hạch di căn để có phương hướng điều trị và tiên lượng 45
- ⇒ Tử vong do ung thư tại thành phố Hải Phòng, 2005-2007 47
- ⇒ Tình trạng dinh dưỡng của người trưởng thành nhiễm HIV 51
- ⇒ Viện trợ nước ngoài cho lĩnh vực y tế các tỉnh Yên Bái, Thanh Hóa và Phú Yên giai đoạn 2007 - 2010 53

MỤC LỤC SỐ 872

•TRẦN CÔNG HOAN, ĐOÀN XUÂN SINH	⇒ Giá trị của cắt lớp vi tính trong chẩn đoán u nguyên bào thận ở trẻ em	55
•TRẦN ĐỨC PHẤN, PHAN THANH PHƯƠNG	⇒ Tình hình vô sinh ở Thanh Khê - Đà Nẵng	58
•VŨ BÍCH NGÀ, TRẦN VĂN OAI	⇒ Rối loạn dung nạp Glucose ở những người có yếu tố nguy cơ đái tháo đường	61
•BÙI XUÂN NỘI, NGUYỄN VĂN TUYÊN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị Sarcoma mô mềm T2N0M0 tại bệnh viện K	63
•NGUYỄN THỊ HỒNG HUỆ	⇒ Nghiên cứu giá trị NT-proBNP trong tiên lượng ngắn hạn nhồi máu cơ tim cấp không ST chênh lên	67
•NGUYỄN VĂN TUYÊN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị tổn thương da do xạ trị vùng âm hộ bằng phương pháp chuyển vật da	72
•ĐÀO THỊ DUNG, PHAN THANH TÌNH, PHẠM THỊ HOA MAI	⇒ Thực trạng nhân lực và hoạt động chuyên môn mạng lưới y tế công lập chuyên khoa Răng Hàm Mặt thuộc Sở Y tế Hà Nội	74
•NGUYỄN ĐỨC VINH, NGUYỄN ĐỖ HUY	⇒ Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em 6-60 tháng tuổi tại khoa Nhi bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương năm 2009	77

THỰC TRẠNG NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG KHÁM CHỮA BỆNH CHO NHÂN DÂN VÀ BỘ ĐỘI CỦA CÁC BỆNH XÁ QUÂN DÂN Y

PHẠM LÊ TUẤN, PHẠM QUANG HUY - *Bộ Y tế,*
HOÀNG HẢI - *Học viện Quân y*

TÓM TẮT:

Nghiên cứu thực trạng công tác KHQDY tại các bệnh xá quân dân y cho thấy: Chất lượng cơ sở hạ tầng thấp nhà cấp 4 chiếm (59,7%); thiếu phòng chuyên môn. Trang thiết bị y tế còn thiếu, mới chỉ có: bộ tiểu phẫu (91,4%); trung phẫu (28,6%); tủ y tế thôn bản (42,9%); bộ khám răng hàm mặt (40,0%); máy điện tim (48,6%) và máy XN sinh hóa (25,7%).

Về nhân lực: Các bệnh xá QDY cơ bản đủ số lượng và thành phần chuyên môn. Tuy nhiên về chất lượng còn hạn chế. Vì vậy cần phải đầu tư trang thiết bị y tế còn thiếu; bổ sung, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế và cần sự quan tâm của chính quyền và cơ quan chuyên môn địa phương.

Từ khóa: Bệnh xá, nguồn nhân lực, trang thiết bị y tế, khám chữa bệnh, kết hợp quân dân y.

SUMMARY:

Study on the current status of medical civil-military interaction at medical civil-military clinics has shown that: the quality of infrastructure is low (the number of fourth-grade dwelling houses accounts for 59.7%); it also lacks of specialized divisions. There is a shortage of the basic medical equipments, it is only equipped with: primary surgery (91.4%); surgical kit (28.6%); medical kit for village health worker (42.9%); dental examination kit (40.0%); ECG machine (48.6%) and biochemical testing machine (25.7%).

In terms of human resource: The medical civil-military clinics basically ensure the sufficient quantities and specialized components. However, the

quality is still limited. Therefore, it is necessary to invest in the lacking medical equipments; train and improve the professional skills of health workers as well as require the attention of local governments and specialized bodies.

Keywords: Clinic, human resource, medical equipments, healthcare service, medical civil-military interaction.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh xá kết hợp quân dân y (KHQDY) là cơ sở y tế có sự kết hợp giữa quân y các đơn vị quân đội và y tế địa phương nhằm sử dụng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng y tế bảo đảm sức khỏe và cứu chữa cho nhân dân và quân đội trong thời bình và thời chiến.

Trong thời bình, các bệnh xá KHQDY có nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe (CSSK) nhân dân và bộ đội ở các xã, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và là nòng cốt xây dựng lực lượng dự bị động viên cho khu vực phòng thủ.

Trong thời chiến, bệnh xá là cơ sở cấp cứu, điều trị và vận chuyển cho thương binh, bệnh binh và nhân dân trong khu vực.

Để nâng cao chất lượng công tác KHQDY đòi hỏi phải có những giải pháp cụ thể, nhất là vấn đề cơ chế hoạt động, tài chính, thuốc và nhân lực y tế (NLYT). Ngân sách đầu tư cho hoạt động KHQDY trong những năm qua còn thấp so với yêu cầu thực tế. Việc thiếu NLYT và cơ chế phối hợp hoạt động giữa lực lượng quân y và dân y chưa cụ thể và chưa thường xuyên, nên kết quả hoạt động này còn hạn

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Lê Văn Hợi

TS. Trần Quý Tường

Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng

Ths. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtb.vn

Banbientap@yhtb.vn

Website: www.yhtb.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
thăng ra 2 kỳ

số: 256/GP-ĐDBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 7/2013

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

Số 875

•HOÀNG ĐÌNH CẢNH,
NGUYỄN THANH LONG,
NGUYỄN VĂN HƯNG

•TRẦN NHÂN THẮNG

•NG. BÌNH PHƯƠNG THẢO
LÊ THỊ BÌNH

•ĐÀM THỊ BẢO HOA,
NGUYỄN VĂN TƯ,
TRẦN TUẤN

•PHAN VĂN MAI,
NGUYỄN VĂN LIỄU,
•LÊ THU HƯƠNG,
LÃ NGỌC QUANG

•NGUYỄN TRỌNG KHOA
ĐỖ VĂN NIỆM

•PHẠM THỊ VÂN ANH,
BÙI THỊ BÍCH THỦY,
VŨ TRƯỜNG SƠN,
BÙI NGỌC TUẤN,
ERIC KRAKAUER

•TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN THẾ SÁNG,
BÙI TRUNG NGHĨA

•NGUYỄN VIỆT DƯƠNG,
PHẠM HOÀNG TÙNG,
NGÔ THỊ HẠ,
NGUYỄN VĂN DŨNG
NGUYỄN THỊ TUYẾT,
NGUYỄN THỊ LÊ
•CAO MINH CHU,
LÊ TRUNG THỌ

•NGUYỄN VINH HƯNG
HÀ HOÀNG KIÊM,
ĐINH THỊ KIM DUNG
•BÙI ĐÌNH LONG,
NGUYỄN LÂM THẮNG,
DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH,
NGUYỄN VIỆT DƯƠNG
•NGUYỄN VĂN HANH

•HÀ HOÀNG KIÊM;
NGUYỄN HỮU HUYỀN;
LÊ THỊ KIỀU HOA;
PHAN KIM TOÀN;
BÙI THANH LỢI,
TRỊNH TRỌNG ĐẠT
PHẠM QUỐC LONG

⇒ Thực trạng bệnh nhân trước khi tham gia
điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện
bằng thuốc Methadone tại thành phố Hải
Phòng và thành phố Hồ Chí Minh 2

⇒ Tổng hợp và phân tích các báo cáo ADR
của bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2006-2011 5

⇒ Đánh giá tác dụng của thuốc viên "Khu
phong trừ thấp" trong điều trị hội chứng cổ
vai tay do thoái hóa đốt sống 10

⇒ Thực trạng và một số yếu tố liên quan
đến các rối loạn tâm thần - hành vi của học
sinh thành phố Thái Nguyên 14

⇒ Một số đặc điểm sức khỏe của cảnh sát
giao thông công an thành phố Hà Nội 18

⇒ Kiến thức, thực hành của người tham gia
giao thông về quy định đội mũ bảo hiểm và sử
dụng rượu, bia khi tham gia giao thông tại 3 tỉnh
Hà Nam, Ninh Bình và Bắc Giang năm 2012 21

⇒ Khảo sát thực trạng áp dụng chu trình
PDCA và mô hình chất lượng ở 45 bệnh
viện phía Nam năm 2011 26

⇒ Tỷ lệ và ảnh hưởng của đau đến cuộc
sống của những bệnh nhân nhiễm HIV sử
dụng ma túy tĩnh mạch tại Hải Phòng 29

⇒ Kết quả phẫu thuật ung thư biểu mô
thân đuôi tuy tại bệnh viện Việt Đức giai
đoạn 2002-2011 32

⇒ Hội chứng Lyell điển hình trên bệnh
nhân dùng thuốc nam 38

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm Human
Papilloma Virus ở phụ nữ Cần Thơ và một
số yếu tố liên quan 41

⇒ Nghiên cứu biến đổi chức năng lọc máu
của thận ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên
phát 44

⇒ Tìm hiểu tỉ lệ, các nguyên nhân tử vong
ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và tử vong
mẹ ở Nghệ An 2 năm 2009 - 2010 47

⇒ Đại dịch HIV/AIDS ảnh hưởng tới hệ
thống tổ chức quản lý nhà nước qua các giai
đoạn ở Việt Nam 51

⇒ Bước đầu nghiên cứu hiệu quả lâm sàng
hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp bằng
siêu âm dẫn chế phẩm Omegaka 53

•LÊ VĂN ĐỨC, LÊ THỊ MINH NGUYỆT, ĐINH NGỌC SỸ, EDINE TIEMERSMA, FRANK COBELENS	⇒ Tình hình dịch tễ Lao /HIV tại thành phố Đà Nẵng 1999-2010	57
•VŨ MINH HOÀN, NGUYỄN NHƯỘC KIM, VŨ THỊ NGỌC THANH, MAI PHƯƠNG THANH	⇒ Đánh giá tác dụng của thuốc vị quản kháng trên mô hình loét dạ dày bằng Indomethacin ở chuột cống trắng	60
•ĐẶNG HANH BIÊN	⇒ Một số kinh nghiệm điều trị và chăm sóc toàn diện trẻ dị tật khe hở môi vòm miệng bẩm sinh	63
•PHẠM THANH BÌNH, VŨ THỊ MINH HẠNH	⇒ Thực trạng thái độ và hành vi thực hành của nhóm chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi và đề xuất giải pháp truyền thông	65

THỰC TRẠNG BỆNH NHÂN TRƯỚC KHI THAM GIA ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC METHADONE TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HOÀNG ĐÌNH CẢNH, NGUYỄN THANH LONG - *Bộ Y tế*
NGUYỄN VĂN HUNG - *Học viện Quân y*

TÓM TẮT:

Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành từ tháng 5/2008-12/2009 trên 965 người nghiện ma túy (bệnh nhân) được lựa chọn vào chương trình điều trị bằng Methadone tại thành phố Hải Phòng (498 bệnh nhân) và thành phố Hồ Chí Minh (467 bệnh nhân). Kết quả: độ tuổi trung bình là 31,5 tuổi; 63,9% số bệnh nhân sống độc thân; 82,7% có thời gian sử dụng ma túy dưới 10 năm; 83,4% sử dụng ma túy bằng đường tiêm chích; 97,9% đã từng tham gia cai nghiện ma túy ít nhất một lần nhưng bị thất bại; 4,1% sử dụng chung bơm kim tiêm; 13,8% có quan hệ tình dục với gái bán dâm không sử dụng bao cao su; 40,8% có hành vi vi phạm pháp luật; đặc biệt có 28,4% nhiễm HIV; 16,4% nhiễm HBV; 56,9% nhiễm HCV. Nghiên cứu cũng đưa ra một số khuyến nghị sớm triển khai thí điểm điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone và tăng cường chất lượng các dịch vụ y tế phòng lây nhiễm HIV/AIDS tại Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Nghiện chích ma túy, HIV/AIDS, điều trị Methadone.

THE SITUATION OF PATIENT BEFORE BEING TREATED WITH METHADONE FOR OPIOIDS ADDICTION IN HAI PHONG AND HO CHI MINH CITY.

SUMMARY

Cross-sectional descriptive study was carried out in 965 eligible patients of Methadone treatment program from May, 2008 to December, 2009 in HCM city and Hai Phong in the pilot period (467 patients in Hai Phong and 498 patients in Ho Chi Minh city). The result shows that the average age of patient is 31,5 year olds and 63.9% of eligible patients are single. Drug abuse behavior: Less than 10 years using drug (82.7%), Injecting drug (83.4%), 97.9 % of drug users have participated in detoxification activity but

unsuccessfully. High risk behaviors for HIV infections: The rate of addicts have used the same syringe appropriates 4.1 percent. The rate of people who haven't used condom in having sex with sex worker is 13.8 percent. Other social behavior: Violating the law (40.8%), the high rate of HIV infection is 28.4%, the rate of HBV infection is 16.4% and the rate of HBV infection is 56.9%. The study offers some recommendations of early developing pilot Methadone treatment for opioid addiction and strengthening the quality of health services in order to prevent HIV/AIDS infection in Hai Phong and Ho Chi Minh city

Keywords: Drug addiction, HIV/AIDS, Methadone treatment.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, vấn nạn ma túy đã và đang ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế và trật tự xã hội, tăng tỷ lệ gia đình đói nghèo và tăng tội phạm xã hội. Công tác điều trị nghiện và dự phòng tái nghiện ma túy đã được triển khai nhưng còn gặp nhiều khó khăn. Trong những năm gần đây, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone được nhiều quốc gia áp dụng và cho kết quả khả quan. Từ kinh nghiệm của các nước, Chính phủ đã giao Bộ Y tế tiến hành thí điểm Đề án "Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone" tại thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng từ đầu năm 2008. Mục tiêu nghiên cứu: Mô tả hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV, hành vi vi phạm pháp luật và xác định tỷ lệ hiện nhiễm HIV, viêm gan B, viêm gan C ở bệnh nhân trước khi tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng, làm cơ sở cung cấp thông tin cho việc triển khai Đề án thí điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
ThS. Nguyễn Vĩnh Hưng
ThS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt

Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: Công ty cổ phần in

và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2013

Giá 25.000đ

•PHẠM CÔNG TUẤN,
HOÀNG ĐÌNH HẢO

•NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ,
PHAN THỊ THANH BÌNH

•ĐỖ QUANG HUÂN,
HỒ TẤN THỊNH

•PHẠM THỊ PHƯƠNG,
LÊ VIỆT THẮNG

•NGUYỄN VĂN KHANG,
NGUYỄN ĐỖ HUY

•LÊ TUẤN ANH,
NGUYỄN NGỌC
BẢO HOÀNG

•NGUYỄN THỊ MỸ ANH,
TRẦN NGỌC BÍCH

•LÊ THỊ HỒNG HANH,
ĐẶNG MAI LIÊN

•HÀ HOÀNG KIÊM

•LƯƠNG ĐỨC DŨNG

•PHAN VĂN TƯỜNG,
CHU HUYỀN XIÊM

•NGUYỄN THỊ THÚY NGA
HOÀNG THỊ PHƯỢNG,
BÙI THỊ MỸ ANH

•NGUYỄN VĂN THỊNH

•VƯƠNG TUYẾT MAI,
TRẦN PHƯƠNG NAM

•NGUYỄN QUỲNH CHÂU,
NGUYỄN NGỌC MINH,
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG,
NGUYỄN MINH QUANG

•PHÙNG CHÍ THIỆN,
NGUYỄN XUÂN BÁI,
PHẠM VĂN MẠNH,
TRẦN THỊ THÚY HÀ

- ⇒ Mô tả thực trạng việc cung cấp các dịch vụ y tế lao động cơ bản tại các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng vừa và nhỏ tại thành phố Hòa Bình 3
- ⇒ Mối liên quan giữa tình trạng kháng metronidazole với hiệu quả điều trị và tái nhiễm *H. pylori* của các bệnh nhân viêm dạ dày tá tràng 6
- ⇒ Tỷ lệ không đáp ứng với điều trị thuốc chống kết tập tiểu cầu trên bệnh nhân được can thiệp động mạch vành qua da 9
- ⇒ Khảo sát nồng độ Hormone tuyến giáp FT3, FT4 và TSH máu ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát 13
- ⇒ Hiểu biết và quan điểm về dinh dưỡng của cán bộ y tế bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương năm 2009 16
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng và điều trị của 1158 bệnh nhân ung thư phổi tại trung tâm ung bướu Chợ Rẫy 19
- ⇒ Nhận xét tình hình đình chỉ thai nghén sau hội chẩn liên bệnh viện tại trung tâm chẩn đoán trước sinh bệnh viện phụ sản trung ương từ 01/07/2010 đến 30/06/2012 22
- ⇒ Trường hợp Absces phổi do sán lá phổi điều trị tại khoa hô hấp bệnh viện Nhi Trung ương 26
- ⇒ Bước đầu nghiên cứu tác dụng điều trị sỏi đường tiết niệu bằng nước hầm nụ với 28
- ⇒ Đặc điểm dị ứng thuốc có hội chứng Stevens- Johnson và Lyell do Carbamazepine và Allopurinol 31
- ⇒ Đánh giá nhu cầu đào tạo về quản lý bệnh viện cho các cán bộ quản lý của bệnh viện tuyến huyện tại các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Hà Nam, năm 2013 34
- ⇒ Đánh giá nhu cầu đào tạo của cán bộ quản lý trong hệ thống y tế tuyến tỉnh, huyện tại tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn 38
- ⇒ Tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình năm 2013 40
- ⇒ Phân loại các giai đoạn bệnh thận mạn theo mức lọc cầu thận ước tính bằng công thức MDRD ở 2714 bệnh nhân 42
- ⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa mức độ trầm trọng trên lâm sàng và các chỉ số huyết học trong bệnh Dengue xuất huyết tại bệnh viện trung ương Huế 45
- ⇒ Nghiên cứu thực trạng mắc bệnh và kiểm soát hen phế quản ở học sinh tiểu học, trung học Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng 48

MỤC LỤC (SỐ 878)

•TRẦN NGUYỄN ÁI THANH, LÊ HỮU HOÀI	⇒ Đánh giá đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị kháng virus đường uống bệnh viêm gan siêu vi B mạn tại bệnh viện quận Thủ Đức	52
•LÊ QUỐC PHONG, LÊ MẠNH HÀ, TRẦN VIỆT HÙNG, NGUYỄN QUANG BỘ	⇒ Kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng kỹ thuật Lichtenstein và nội soi ngoài phúc mạc	55
•NGUYỄN THỊ THU HẢI, NGUYỄN THANH BÌNH, NGUYỄN THỊ THANH BÌNH, LÊ VIỆT THẮNG, LÊ QUANG CƯỜNG	⇒ Biến đổi một số chỉ số điện dẫn truyền thần kinh ở bệnh nhân suy thận mạn thận nhân tạo chu kỳ được điều trị bằng thẩm tách siêu lọc máu	59
•VŨ THỊ LOAN, NGUYỄN NGỌC SÁNG	⇒ Thực trạng học tích cực của sinh viên trường đại học Y Thái Bình tại các bộ môn tiền lâm sàng	63
•NGUYỄN VĂN TÂN, NGUYỄN VĂN TRÍ	⇒ Nghiên cứu kết quả ngắn và trung hạn của phương pháp can thiệp động mạch vành qua da và nội khoa trong điều trị nhồi máu cơ tim cấp ở bệnh nhân trên và dưới 65 tuổi	67
•LÊ QUỲNH CHI, LÊ THỊ MINH HƯƠNG	⇒ Viêm khớp tự phát thiếu niên (VKTPN) - bệnh lý tương tự bạch cầu cấp (BCC)	72
•VƯƠNG TUYẾT MAI, ĐÀM MINH SƠN	⇒ Tìm hiểu một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của hội chứng thận hư do viêm cầu thận Lupus	73
•ĐỖ QUANG HUÂN, HỒ TẤN THỊNH	⇒ Tần suất đề kháng Aspirin và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân được can thiệp động mạch vành qua da	76
•NGUYỄN VĂN DUNG, NGUYỄN THỊ LIỄU, NGUYỄN MINH HẠNH	⇒ Nhu cầu và thực trạng chăm sóc sức khỏe của người nhiễm HIV/AIDS đang điều trị ARV tại thành phố Hà Nội	80
•TRẦN NHÂN THẮNG	⇒ Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai	82
•NGUYỄN QUANG TUẤN, PHẠM MẠNH HÙNG, NGUYỄN LÂN HIẾU, NGUYỄN NGỌC QUANG, NGUYỄN QUỐC THÁI, NGUYỄN THỊ HẢI YẾN, TRƯƠNG THANH HƯƠNG, ĐỖ DOÃN LỢI, NGUYỄN LÂN VIỆT	⇒ Đánh giá tính khả thi và kết quả ban đầu của phương pháp thay van động mạch chủ qua đường ống thông cho 2 bệnh nhân bị hẹp khít van động mạch chủ do thoái hóa	87
•ĐÀO VĂN LONG, HOÀNG ANH TÚ	⇒ Hiệu quả của phương pháp khử khuẩn ống nội soi mềm bằng máy tạo Ozone IHI và dung dịch khử khuẩn mức độ cao CIDEX OPA tại bệnh viện đại học Y Hà Nội	92
•NGUYỄN VĂN KHANG, NGUYỄN ĐỖ HUY	⇒ Thực trạng hiểu biết và thực hành dinh dưỡng của người chăm sóc bệnh nhân trong bệnh viện	95
•NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG, VÕ THỊ HOÀNG LOAN, PHAN THANH TÙNG, NGUYỄN VĂN LÀNH	⇒ Kiến thức, thái độ HIV/AIDS và những rào cản trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện trong phòng lây truyền mẹ con ở phụ nữ mang thai tại thành phố Vị Thanh, Hậu Giang, năm 2011	98
•PHÙNG CHÍ THIỆN, NGUYỄN XUÂN BÁI, PHẠM VĂN MẠNH, TRẦN THỊ THÚY HÀ	⇒ Nghiên cứu thực trạng mắc bệnh hen phế quản và một số yếu tố liên quan ở học sinh tiểu học, trung học Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	103
•NGUYỄN THỊ HẢI NAM, ĐỖ MAI HOA, PHẠM ĐỨC MẠNH	⇒ Thực trạng sử dụng dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV trong thời kỳ mang thai của phụ nữ mới sinh con tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định năm 2013	107
•NGUYỄN THỊ NGÀ, LÊ TRẦN ANH, NGUYỄN KHẮC LỤC	⇒ Đặc điểm kiến thức và thực hành nuôi chó, mèo liên quan đến nhiễm Toxocara SPP. ở bệnh nhân đến khám và điều trị tại viện 103 (2012-2013)	110

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập
PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế
Phó Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khởi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng
Ths. Bùi Nam Trung

Trình bày:
Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;
E-mail: info@yhth.vn
Banbientap@yhth.vn
Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

* **Giấy phép số:** 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* **Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004
* **Tài khoản:**
Tập chí Y học thực hành
10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* **In tại:** Công ty cổ phần in và thương mại Đông Bắc

* **In xong và nộp lưu chiểu** 10/2013

Giá 25.000đ

MỤC LỤC

Số 881

•TRẦN ĐĂNG KHOA,
PHẠM TRÍ DŨNG,
NGUYỄN THỊ XUYỀN
•NGUYỄN LÂN
TRỊNH BẢO NGỌC

•HOÀNG ĐỨC HẠNH,
NGUYỄN THỊ VÂN ANH

•LÊ THỊ HỒNG HANH,
ĐẶNG MAI LIÊN,
ĐỖ THIÊN HẢI

•PHẠM THỊ QUYÊN,
LƯU THỊ BÌNH, TRƯƠNG
VIẾT TRƯỜNG, LÊ ANH
ĐỨC, NGUYỄN VIỆT HÙNG

•NGUYỄN KIM VIỆT, TRẦN
HỮU BÌNH, LÊ CÔNG
THIỆN, LÊ THỊ THU HÀ

•NGUYỄN TRƯỜNG VŨ,
NGUYỄN THỊ CẨM ANH,
NGUYỄN THỊ MINH HIẾU,
PHAN DUY NGUYỄN,
LÊ THANH TÙNG,
HUỲNH QUANG THUẬN,
PHẠM VĂN TRẦN

•LÊ THÀNH ẮN,
ĐẶNG VĂN PHƯỚC,
VÕ THÀNH NHÃN
•VƯƠNG TIẾN HOÀ,
ĐỖ BÌNH TRÍ

•NGUYỄN ĐỨC CÔNG
NGUYỄN HOÀNH CƯỜNG

•NGUYỄN THỊ THANH
TÂM, NGUYỄN VIỆT TIẾN
ĐÀO VĂN DŨNG

•TẠ THỊ DIỆU NGÂN,
NGUYỄN VĂN KÍNH
NGUYỄN VŨ TRUNG

•NGUYỄN QUỐC DŨNG,
BÙI DIỆU
NGUYỄN ĐÌNH PHÚC

•TRƯƠNG HOÀNG KIÊN
PHÍ NGỌC QUYÊN,
TRƯƠNG TUYẾT MAI

•NGUYỄN KIM VIỆT,
TRẦN HỮU BÌNH, LÊ THỊ
THU HÀ, LÊ CÔNG THIỆN,
VŨ THỊ THANH HUYỀN

•VƯƠNG TIẾN HÒA,
PHAN THANH HẢI

•TÔN THẤT QUỲNH
TRUNG, PHẠM THANH
PHONG, LÊ VŨ HỒNG
HẢI, NGUYỄN THỊ NGỌC
DUNG, TRẦN HỮU TÂM

- ⇒ Kết quả can thiệp tăng cường tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh y tế công lập tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa năm 2011 2
- ⇒ Tình trạng dinh dưỡng ở học sinh 11-14 tuổi tại một số trường của 2 quận trung tâm và quận ngoại thành Hà Nội 6
- ⇒ Một số tổn thương liên quan đến sức khỏe sinh sản của phụ nữ bị bạo lực và sự hỗ trợ, chăm sóc của hai bệnh viện Đức Giang, Đông Anh - Hà Nội 10
- ⇒ Trường hợp Abces phổi do sán lá phổi và Abces gan do sán lá gan lớn điều trị tại bệnh viện Nhi trung ương 12
- ⇒ Đặc điểm tổn thương màng hoạt dịch khớp gối trên siêu âm ở bệnh nhân thoái hóa khớp 15
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng hoang tưởng liên quan sử dụng chất dạng Amphetamine 19
- ⇒ GGT (Gamma-GLUTAMYL TRANSFERASE) có ý nghĩa quan trọng trong chẩn đoán và tiên lượng hội chứng chuyển hóa 22
- ⇒ Đánh giá kết quả tái thông hẹp động mạch thận do xơ vữa bằng Stent 24
- ⇒ Điều trị bảo tồn vòi tử cung bằng phẫu thuật nội soi trong chữa ngoài tử cung tại bệnh viện Phụ sản trung ương 27
- ⇒ Nghiên cứu sự thay đổi biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có tổn thương thận và mối liên quan biến thiên nhịp tim với Hb 31
- ⇒ Hiệu quả can thiệp về thực hành chăm sóc thai trong sinh của các bà mẹ có con dưới 2 tuổi tại 5 tỉnh miền núi 35
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của viêm phổi mắc phải tại cộng đồng 39
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của ung thư hạ họng 42
- ⇒ Khả năng kiểm soát đường huyết sau ăn của sản phẩm trà cỏ sữa trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 44
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng ảo giác trên bệnh nhân sử dụng chất dạng Amphetamine điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe tâm thần quốc gia 48
- ⇒ Nghiên cứu một số lý do và đánh giá hiệu quả của Misoprostol trong phá thai từ 17 đến 22 tuần tại bệnh viện Phụ sản trung ương 51
- ⇒ Khảo sát tình hình chỉ định các xét nghiệm thuộc bộ mỡ trong một số bệnh thường gặp 55

MỤC LỤC SỐ (881)

•ĐINH THỊ PHƯƠNG HOA, LÊ THỊ HỢP, PHẠM THỊ THÚY HÒA	⇒ So sánh hiệu quả bổ sung Sắt/Acid Folic hàng tuần liên tục và hàng tuần ngắt quãng lên tình trạng thiếu máu ở phụ nữ 20-35 tuổi tại 3 xã thuộc huyện Lục Nam, Bắc Giang	58
•LÊ LỆNH LƯƠNG, VŨ LONG, NGUYỄN VĂN ĐỀ	⇒ Đặc điểm hình ảnh và giá trị chụp cắt lớp vi tính gan 3 thì trong chẩn đoán bệnh sán lá gan lớn tại bệnh viện tỉnh Thanh Hóa năm 2011-2013	61
•TRẦN THANH DƯƠNG ĐỖ THIÊN HẢI, LÊ THỊ HỒNG HANH	⇒ Mô tả trường hợp tràn dịch màng phổi do giun lươn điều trị tại khoa truyền nhiễm bệnh viện Nhi trung ương	64
•VŨ TRUNG LƯƠNG	⇒ Nhận xét chỉ định và kết quả phẫu thuật bệnh Basedow	67
•NGUYỄN PHÚ HÒA	⇒ Nhận xét hiệu quả phương pháp lấy khuôn khổ đệm và phương pháp lấy khuôn sơ khởi thông thường trong phục hình tháo lắp toàn phần trên	69
•LÂM VĂN NÚT	⇒ Nghiên cứu phân loại lõm ngực 229 trường hợp được điều trị bằng phẫu thuật xâm lấn tối thiểu tại bệnh viện Chợ Rẫy	72

KẾT QUẢ CAN THIỆP TĂNG CƯỜNG TIẾP CẬN VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH Y TẾ CÔNG LẬP TẠI HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA NĂM 2011

TRẦN ĐĂNG KHOA,
PHẠM TRÍ DŨNG,
NGUYỄN THỊ XUYỀN

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kết quả một số giải pháp can thiệp tăng cường tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh y tế công lập tại huyện Như Xuân tỉnh Thanh Hóa năm 2011. **Phương pháp:** Nghiên cứu can thiệp cộng đồng so sánh trước sau. Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 7 đến tháng 12/2011 tại địa bàn huyện Như Xuân, đã điều tra 712 hộ gia đình, 2.699 người, 02 cuộc thảo luận nhóm với cán bộ y tế bệnh viện huyện, 04 cuộc phỏng vấn sâu cán bộ y tế Trạm y tế xã. Kết quả điều tra cho thấy sau thực hiện giải pháp can thiệp toàn diện vào các đối tượng: bên sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh (người dân); bên cung cấp dịch vụ (Bệnh viện huyện Như Xuân và Trạm Y tế xã); cầu nối giữa bên sử dụng và bên cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đó là công tác truyền thông. Tình trạng tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh y tế công lập đã được cải thiện rõ rệt, người dân tiếp cận với các tài liệu truyền thông từ 1,3% tăng lên 72,6%. Người dân đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện huyện tăng lên từ 24,8% lên 35,3%, sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng tăng lên, tình trạng vay mượn tiền khi bị ốm đau giảm xuống, tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế tăng lên từ 67% lên 81,7%, đặc biệt là nhóm người cận nghèo từ tình trạng chưa có thẻ Bảo hiểm y tế nay đã có thể đạt 12,4% trong các loại hình Bảo hiểm y tế và đạt 91,2% số người cận nghèo có thẻ Bảo hiểm y tế. Từ kết quả nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị tiếp tục thực hiện một số giải pháp can thiệp toàn diện đầu tư cho y tế huyện, xã và người dân, nhân rộng mô hình can thiệp toàn diện để tăng cường tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh trong địa bàn tỉnh Thanh Hóa cũng như các tỉnh khác.

Từ khoá: Tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh

SUMMARY

Objective: Evaluate the results of some interventions for improving the access and utilization of public health care services in Như Xuân district, Thanh Hoa province in 2011. **Methodology:** Community intervention study with pre and post comparison. The research was conducted from July to December 2011 in Như Xuân district, 712 households were investigated with 2.699 people, 02 group discussions among health workers of district hospital, 4 interviews with commune health workers. The survey finding showed that after the implementation of comprehensive intervention on the subjects: the use of medical services (people); medical service providers (Như Xuân district hospital and CHS), the bridge between the users and providers of health care services is communication. The access and use of public health care services has markedly improved, the access to communication materials of people has increased from 1.3% to 72.6%. The use of health care services in district hospital of people has increased from 24.8% to 35.3%, the use of quality health service has increased, the rate of money borrow for medical treatment has decreased, the universal health coverage has increased from 67% to 81.7%, especially among the near poor group, from not having the insurance card, now the rate of having health insurance card reached 12.4% of the health insurance forms and reached 91.2% of near poor people have health insurance card. The study results provide further recommendations to make some comprehensive interventions for health investment in people and facilities at district and commune level, replicate comprehensive interventions scale to improve the access and use of health services in the province Thanh Hoa and others.

Keywords: health care services.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hợi
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vĩnh Hưng
Ths. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn

Banbientap@yht.vn

Website: www.yht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

Ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2013

Giá 25.000đ

•TRẦN QUANG TRUNG,
NGUYỄN VĂN NHIÊN,
LƯƠNG THỊ PHƯƠNG LAN

•LÊ ĐỨC HẠNH,
LÊ ĐÌNH ANH

•LÊ QUANG VINH,
VŨ BÁ QUYẾT,
NGUYỄN KHÁNH DƯƠNG,
LƯU THỊ HỒNG

•PHẠM THỊ THANH HÒA,
NGUYỄN NGỌC THẠCH,
TRỊNH XUÂN TRƯỜNG

•TRẦN VĂN KIỂM,
TRẦN THỊ GIÁNG HƯƠNG,
NGUYỄN THANH HƯƠNG

•TRỊNH HỒNG SƠN,
BÙI TRUNG NGHĨA,
ĐÀO ĐỨC DŨNG

•VŨ VĂN TRIỂN,
NGÔ QUÍ CHÂU,
BÙI VĂN NHƠN,
NGÔ VĂN TOÀN

•NGUYỄN TRỌNG HẢO,
TRẦN HẬU KHANG

•NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN,
NGUYỄN THU HƯƠNG,
TRẦN THANH DƯƠNG

•VŨ MẠNH HÀ,
PHẠM TRỌNG VĂN,
NGUYỄN THỊ THU YÊN

•VƯƠNG TIẾN HÒA,
VŨ MẠNH HÙNG

•KIM VĂN VỤ

•NGUYỄN LÂN,
TRỊNH BẢO NGỌC

•NGUYỄN THU HƯƠNG,
TRẦN THANH DƯƠNG

•VƯƠNG TIẾN HÒA,
NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY

•NGUYỄN THẾ HIỂN,
TẠ ĐẮNG HƯNG,
TRƯƠNG VIỆT DŨNG,
NGUYỄN CÔNG KHẨN
•NGUYỄN VIỆT QUANG

⇒ Thực trạng hoạt động thanh tra chuyên
ngành an toàn thực phẩm trong ngành y tế
năm 2012 2

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm liên quan
dịch tể bệnh mồng thịt ở mắt 8

⇒ Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật Liqui-
Prep trong chẩn đoán tế bào âm đạo cổ tử
cung 11

⇒ Thông báo lâm sàng ba trường hợp đột
quỵ não sau mổ đẻ tại bệnh viện 103 15

⇒ Thực trạng nhân lực gây mê hồi sức tại
các bệnh viện công của tỉnh Đắk Lắk năm
2012 18

⇒ Xuất huyết tiêu hóa: các nguyên nhân
và thái độ xử trí 21

⇒ Rối loạn chức năng hô hấp của công
nhân trên công trình thi công cầu Nhật Tân 28

⇒ Nghiên cứu rối loạn Lipid máu trên
bệnh nhân vảy nến 31

⇒ Nhiễm đơn bào đường ruột ở trẻ em Hà
Nội và một số yếu tố liên quan 34

⇒ Nghiên cứu đánh giá kết quả phẫu
thuật đục thủy tinh thể ở tỉnh Hà Giang 38

⇒ Nghiên cứu chẩn đoán và xử trí chữa
ngoài tử cung tại bệnh viện Phụ sản
Thanh Hóa 44

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi
điều trị viêm ruột thừa sau manh tràng tại
bệnh viện Đại học Y Hà Nội 49

⇒ Thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ,
thực hành ăn bổ sung, tình hình nuôi
dưỡng và bệnh tật của trẻ từ 5-6 tháng tuổi 53

⇒ Nghiên cứu mô tả trường hợp bệnh sán
lá gan nhỏ lạc chỗ hiếm gặp bằng phương
pháp sinh học phân tử tại Hà Nội, năm
2013 57

⇒ Nghiên cứu điều trị chữa ngoài tử cung
chưa vỡ bằng Methotrexat đơn liều tại
bệnh viện Phụ sản Hà Nội 62

⇒ Thực trạng đảm bảo chất lượng giáo
dục tại các cơ sở đào tạo bác sĩ đa khoa
năm 2013 66

⇒ Nghiên cứu sự rối loạn Natri huyết tương
ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng 70

•VŨ THỊ KIM LIÊN,
ĐỖ THỊ QUỲNH NGÀ,
TRẦN THỊ HẢI ÂU,
NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC,
TRIỆU THỊ THANH VÂN,
ĐỖ PHƯƠNG LOAN,
NGUYỄN THÁI SƠN
•TRẦN HỮU TÂM,
VŨ NGỌC NGUYỄN,
TRƯƠNG QUÂN THỤY,
NGUYỄN THỊ THANH TÂM,
NGUYỄN HỮU LỄ,
NGUYỄN THỊ THANH HÒA,
LÊ HIẾU NGHĨA.

⇒Nghiên cứu dịch tễ học phân tử các chủng Virus sởi lưu hành trong các vụ dịch sởi năm 2006-2013 ở miền Bắc Việt Nam 73

⇒Tối ưu hóa điều kiện sản xuất mẫu bệnh phẩm giả định mủ, đờm chứa vi khuẩn thường gặp phục vụ kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh lâm sàng 76

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG NGÀNH Y TẾ NĂM 2012

TRẦN QUANG TRUNG, NGUYỄN VĂN NHIÊN, LƯƠNG THỊ PHƯƠNG LAN
Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế

TÓM TẮT

Thanh tra, kiểm tra là chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước. Đặc biệt, đối với việc quản lý an toàn thực phẩm, công tác thanh tra, kiểm tra giữ vai trò hết sức quan trọng vì nó liên quan đến việc bảo đảm an toàn cho những sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người. Nghiên cứu được tiến hành tại 30 tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng sinh thái khác nhau của Việt Nam, với số lượng 1.301 người được phỏng vấn gồm các cán bộ lãnh đạo, thanh tra viên, chủ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Kết quả chính như sau: Hầu hết cán bộ làm công tác thanh tra đều nắm được những nội dung cơ bản về thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm trên 80%. Vẫn còn một số nội dung công việc cần phải làm khi chuẩn bị cho một cuộc thanh tra mà cán bộ cán bộ thanh tra thực hành ở mức thấp như phổ biến kế hoạch thanh tra (72,7%), thông báo cho đối tượng thanh tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương (73,2%). Kết thúc một cuộc thanh tra còn một số nội dung như thông báo kết thúc việc thanh tra tại cơ sở; xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; xây dựng dự thảo kết luận thanh tra; công bố kết luận thanh tra; rút kinh nghiệm về hoạt động của Đoàn thanh tra; lập, bàn giao hồ sơ thanh tra chỉ mới được thực hiện ở mức dưới 60%. Hiểu biết của chủ cơ sở về trách nhiệm của đơn vị được kiểm tra, thanh tra khi có Đoàn thanh tra đến thanh tra là chưa đầy đủ.

Từ khóa: an toàn thực phẩm, công tác thanh tra, kiểm tra.

SUMMARY

Inspection activity is a vital function of state management. Especially, for the food safety management, inspection activities play very important role as it will be related to the safety assurance of products that impact directly on human health. The study was conducted in 30 provinces represent different ecological regions of Vietnam, with the number of 1,301 people were interviewed, including the leaders, inspectors, owners of food production and trade. The main results are as follows: Most inspectors understand the basic contents of food safety inspection over 80%. Still some work to be content to do when preparing for an inspection that inspectors practice at such low are as planning (72.7%), informing inspected establishments prepare inspection reports outline (73.2%). End of an inspection, some content such as notice of termination of the inspection at inspected establishment, sanctioning of administrative violations; draft inspection conclusion; announced inspection conclusions, drawn experience in the operation of the inspection team; handover inspected documents is done just below 60%. Understanding about responsibilities or inspected establishments when the inspection team go to inspect is incomplete.

Keywords: food safety, inspection activities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

An toàn thực phẩm (ATTP) giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn

Ths. Bùi Nam Trung

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Lê Văn Hới
TS. Trần Quý Tường
Ths. Nguyễn Vinh Hưng

Trình bày:

Nguyễn Thái, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
10201-000004064-2Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội* In tại: Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2013

Giá 25.000đ

•NGUYỄN THẾ DŨNG	⇒ Nghiên cứu ứng dụng điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít cố định vững chắc	2
•QUAN THẾ DÂN, HÀ MẠNH CƯỜNG, NGUYỄN BẢO NGỌC, NGUYỄN DUY THUẬN, NGUYỄN NHƯỘC KIM	⇒ Tác dụng của bài thuốc bổ dương hoàn ngũ trên mô hình thực nghiệm chuột đái tháo đường týp 2 có biến chứng thận	8
•ĐẶNG THUYẾT HÀ, BÙI THU HƯƠNG, NGUYỄN VĂN NGOAN, NGUYỄN QUỲNH ANH	⇒ Giãn mạch lympho ở ruột tiên phát được chẩn đoán bằng sinh thiết ruột non và điều trị bằng triglycerides chuỗi trung và Octreotid	11
•LÊ ĐÌNH ANH, LÊ ĐỨC HẠNH	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm liên quan chẩn đoán bệnh mạch máu ở mắt	14
•NGUYỄN NGÔ QUANG, ĐÀO ĐỨC GIANG	⇒ Chi trả cho việc tham gia các nghiên cứu, thử nghiệm lâm sàng: Khảo sát thực trạng tại Việt Nam	17
•NGUYỄN NGỌC HIỂN, NGUYỄN THẾ DŨNG, VĨNH PHƯƠNG	⇒ Thay đổi tế bào lympho trong máu ngoại biên ở bệnh nhân ung thư bàng quang và ung thư niêm mạc miệng	20
•NGUYỄN T. HÀ PHƯƠNG, NGUYỄN MAI HOA, VÕ THỊ THU THỦY, NGUYỄN HOÀNG ANH, NGUYỄN NGỌC LONG	⇒ Đánh giá sử dụng kháng sinh tại bệnh viện Nông nghiệp giai đoạn 2009-2011	23
•NGUYỄN TÂN PHONG, PHẠM THANH THẾ, HỒ LÊ HOÀI NHÂN	⇒ Đặt ống thông khí sào bào xuyên ống tai trong điều trị viêm xương chũm cấp trẻ em	27
•TRƯƠNG VĂN CƯỜNG, NGUYỄN THANH BÌNH	⇒ Kiến thức và hành vi uống rượu bia của học sinh trường THPT Đồng Xoài tỉnh Bình Phước năm 2012	30
•NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị viêm mũi xoang có Polyp mũi tái phát sau phẫu thuật 03 tháng	34
•NGUYỄN THỊ THANH PHƯỢNG NGUYỄN VĨNH NGỌC	⇒ Nghiên cứu đặc điểm cộng hưởng từ và mối liên quan với thang điểm Womac ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối	37
•NGUYỄN TRỌNG TÀI	⇒ Một số đặc điểm bệnh nhân chấn thương thanh khí quản cổ	41
•PHẠM HỒNG VÂN, NGHIÊM HỮU THÀNH BÙI MỸ HẠNH	⇒ Nghiên cứu đặc điểm của huyết thận du trên bệnh nhân đau thắt lưng thể thận hư	43
•PHẠM VIỆT DŨY	⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm Mecook đối với chức năng và hình thái gan và thận trên động vật thực nghiệm	46
•TRẦN VĂN TUẤN	⇒ Thực trạng kiến thức về sức khỏe sinh sản của người lao động trẻ di cư tại khu công nghiệp Đình Trám – Bắc Giang	49
•HUỠNH QUANG HUY, PHẠM MINH THÔNG, ĐÀO VĂN LONG	⇒ Nghiên cứu vai trò cộng hưởng từ trong đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp nút mạch hóa dầu	53

MỤC LỤC (SỐ 895)

•PHAN THỊ THU HƯƠNG, BÙI HOÀNG ĐỨC, HOÀNG ĐÌNH CẢNH, VÕ HẢI SƠN, NGUYỄN VIỆT NGÀ, QUÁCH VĂN LƯỢNG, HÀ MINH NGUYỆT, LÊ MAI PHƯƠNG, NGUYỄN ĐỨC HUY, NGUYỄN VĂN HÙNG, DƯƠNG CÔNG THÀNH, NGUYỄN THANH HÀ	⇒ Tỷ lệ nhiễm HIV và hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV trong nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới qua kết quả giám sát trọng điểm HIV lồng ghép hành vi năm 2012	57
•PHAN QUANG SƠN	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình bản sống trong điều trị bệnh lý tuỷ do hẹp ống sống cổ	60
•VƯƠNG THỊ NGỌC LAN, VÕ MINH TUẤN	⇒ So sánh giá trị dự đoán của AMH, FSH và AFC với đáp ứng nhiều trong kích thích buồng trứng thụ tinh ống nghiệm	63
•LÊ THANH HẢI, ĐỖ MẠNH HÙNG	⇒ Ý thức của điều dưỡng viên trong mối quan hệ với khách hàng tại bệnh viện trung ương, năm 2012	65
•NGUYỄN TÂN PHONG	⇒ Khoét chũm tiết căn chỉnh hình ống tai kiểu Trâu Lá Đa	68
•NGUYỄN VIỆT QUANG	⇒ Nghiên cứu nồng độ N-Terminal Pro B-Natriuretic Peptide huyết tương ở bệnh nhân xuất huyết não giai đoạn cấp	70
•THÔNG TIN Y HỌC	⇒ YHTH	74

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG ĐIỀU TRỊ GỠ XƯƠNG HÀM DƯỚI BẰNG NẸP VÍT CỐ ĐỊNH VỮNG CHẮC

NGUYỄN THẾ DŨNG

TÓM TẮT

Đề tài tiến hành nghiên cứu tiến cứu để điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít cố định vững chắc trên 65 bệnh nhân và điều trị bằng các phương pháp khác với 90 bệnh nhân. Đánh giá và theo dõi kết quả căn cứ vào các yếu tố giải phẫu, chức năng và thẩm mỹ, chúng tôi nhận thấy sử dụng hệ thống nẹp vít cố định vững chắc để điều trị gãy xương hàm dưới trong các trường hợp gãy không gây thiếu hồng tổ chức xương, các răng còn trên hai cung hàm đủ để xác lập được tương quan khớp cắn, kết quả rất tốt, đặc biệt bệnh nhân không phải cố định hai hàm trong suốt quá trình điều trị nên có thể ăn nhai, vệ sinh răng miệng và tăng thêm chất lượng cuộc sống.

Từ khóa: Gãy xương hàm dưới, nẹp vít cố định

SUMMARY

This is a study for the prospective treatment of mandibular fractures by using compression screw plate (CS-plate) on 65 patients and other methods 90 patients. The study has taken place at the Department of Odontostomatology of Khanh Hoa province hospital. The evaluation of this study was based on the stability of the mandibular architecture and function, and the looks of the outcome. We observed that using a CS-plate treatment would give the best results to the case of mandibular fracture fixation, in which the number of teeth on the maxilla and mandible were enough to give an appropriate centric occlusion. The outcome was very positive, especially that treated patients could function normally with their mouths, do dental hygiene, improve the quality of their mastication and good for quality of life (QL).

Keywords: mandibular fractures, compression screw plate.

MỞ ĐẦU

Lịch sử con người ghi chép lại cho thấy chấn thương hàm mặt được nhận biết từ thời kỳ chưa có cách trị liệu hay chỉ chủ ý những nguyên tắc sơ đẳng về ngoại khoa. Qua nhiều tài liệu tham khảo cho thấy gãy xương hàm được mô tả bởi người Ai Cập cách đây 2.500 – 3.000 năm trước công nguyên và người cổ xưa đã biết xử dụng chỉ buột răng để cố định xương hàm bị gãy (Thời kỳ Smith Papyrus 1650 năm trước công nguyên).

Theo Anthony wolfe S., Stephan Baker [2] cách đây 20 thế kỷ Celsius đã dùng tóc bện lại để cố định xương hàm bằng cách buột vào các răng ở hai bên đường gãy.

Năm 1780, Ruitenick mô tả và xử dụng phương pháp cố định trong và ngoài miệng đầu tiên trên lâm sàng. Năm 1823, Carl Ferdinand Von Graefe ở Berlin mô tả đầu tiên phương pháp cố định ngoài bằng cách tựa vào sọ trong điều trị gãy xương hàm.

Đến năm 1858, Kingsley phát minh ra một phương pháp đơn giản nhưng rất hữu hiệu trong điều trị gãy xương vùng hàm mặt. Phương pháp của Kingsley là dùng một cái mũ bằng thạch cao ở ngoài, kết hợp với máng trong miệng, trong điều trị gãy xương hàm, kết quả rất mỹ mãn. Phương pháp của Kingsley được Mc. Farland cải tiến và trình bày tại Hội Nha Khoa Hoa kỳ ở San Francisco năm 1936. Ngoài ra còn một số tác giả khác cũng góp phần cải tiến sửa đổi bộ dụng cụ cố định trong và ngoài miệng của Kingsley cho gọn, nhẹ, dễ xử dụng và mang lại hiệu quả cao trong điều trị như Morgan (1934), Straith (1937), Ivy, Curtis (1938), Woodard (1939), Davidson, Brown (1940), Waldron, Balkin (1942), Parker (1942), Bisnoff (1943), Stevenson (1945), Spilka (1950), England (1951).

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn ;

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty cổ phần in X15

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2012

Giá 22.000đ

MỤC LỤC

Số 802

- TRẦN THỊ MINH HOA ⇒ Điều trị bệnh viêm cột sống dính khớp bằng Etanercept (Enbrel) tại khoa khớp, bệnh viện Bạch Mai 2
- ĐỖ HOÀNG HÀ,
ĐÀO THỊ LÂM HƯỜNG ⇒ Nghiên cứu sự thay đổi các chỉ số huyết động của động mạch trung tâm võng mạc mắt glôcôm nguyên phát 5
- NGUYỄN KHANG SƠN ⇒ So sánh sự hồi phục cấu trúc giác mạc thỏ bị viêm loét do tụ cầu được điều trị dài ngày bằng Laser Helium-neon đơn thuần và laser phối hợp với kháng sinh 8
- NINH THỊ NHUNG,
NGUYỄN XUÂN THỰC ⇒ Nghiên cứu tình trạng dinh dưỡng lipid ở người trưởng thành từ 25-74 tuổi tại một số xã thuộc 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh 10
- LÂM ĐỨC TÂM,
ĐỖ THỊ TRÚC THANH ⇒ Tỷ lệ ổ vỡ sớm và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ 13
- ĐẶNG CẨM TÚ
KHƯƠNG VĂN DUY ⇒ Thực trạng bú sữa mẹ hoàn toàn và trong vòng 1 giờ đầu sau sinh của trẻ em dưới 36 tháng tuổi tại ba tỉnh: Lào Cai, Hà Nam, Quảng Bình năm 2001 17
- NGUYỄN THỊ HÒA BÌNH ⇒ Nhận xét một số đặc điểm biến chứng của bệnh tăng huyết áp nguyên phát có đái tháo đường typ 2 tại khoa Khám bệnh cán bộ bệnh viện Trung ương quân đội 108 - trong 2 năm (tháng 3/2009 đến 4/2011) 20
- VŨ THỊ NGÀ ⇒ Điều trị chấn thương gan tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình 22
- THÁI NGUYỄN HÙNG ⇒ Kết quả đánh giá triển khai mô hình vệ sinh tổng thể do cộng đồng làm chủ (clts) 24
- TRẦN ĐẮC PHU ⇒ Dự báo nguy cơ mắc bệnh động mạch vành trong 10 năm theo thang điểm Framingham ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát 27
- NGUYỄN THỊ KIM THỦY,
ĐÀO THU GIANG ⇒ Tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm khẩu phần của trẻ em từ 25-60 tháng tuổi tại 2 trường mầm non thuộc 2 xã/phường của thành phố Thái Bình năm 2011 29
- NINH THỊ NHUNG ⇒ Bước đầu đánh giá hiệu quả của viên uống Bảo Xuân ở phụ nữ có triệu chứng thiếu estrogen đến khám tại Bệnh viện Phụ sản trung ương 32
- CUNG THỊ THU THỦY ⇒ Tìm hiểu các dấu hiệu cận lâm sàng ở người bệnh có cơn hen phế quản mức độ nặng 35
- TRỊNH MẠNH HÙNG ⇒ Nghiên cứu dịch tễ học lâm sàng và kết quả phục hồi chức năng bệnh nhân tổn thương tủy sống tại bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng trung ương 2008-2010 37
- CẨM BÁ THỨC,
NGUYỄN THỊ DƯƠNG,
LÊ THỊ THÊU ⇒ Nghiên cứu hiệu quả sát trùng tay nhanh bằng cồn Manugel Evaluation of Antiseptic Effectiveness of Manugel-Alcohol-base hand rubs 39
- NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG ⇒ Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động chăm sóc người bệnh của điều dưỡng viên tại bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí năm 2011 42
- NGUYỄN TUẤN HƯNG ⇒ Khảo sát chất lượng cuộc sống bệnh nhân suy thận mạn tính thận nhân tạo chu kỳ bằng thang điểm SF36 45
- LÊ VIỆT THẮNG,
NGUYỄN VĂN HÙNG ⇒ Mối liên quan giữa khẩu phần ăn vào và tình trạng thừa cân - béo phì ở trẻ 4-6 tuổi nội thành Hà Nội 47
- TRẦN THỊ PHÚC NGUYỆT,
PHẠM DUY TƯỜNG

MỤC LỤC SỐ (802)

•TRỊNH ĐÌNH HẢI, VŨ MẠNH TUẤN	⇒ Đánh giá mức độ tái khoáng hóa men răng của Gel NaF 0,615% trên thực nghiệm	50
•VĨNH KHÁNH, PHẠM NGỌC DOANH, TRẦN VĂN HUY	⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị của phác đồ Rabepazole – Amoxicillin – Clarithromycin – Metronidazole ở bệnh nhân loét dạ dày có Helicobacter Pylori	53
•NGUYỄN QUỐC VƯƠNG, ĐÀO THỊ LÂM HƯƠNG	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi các chỉ số lồi đĩa, viêm thần kinh của đĩa thị giác mắt glôcôm nguyên phát	59
•PHẠM KỲ SƠN	⇒ Thực trạng và giải pháp tự chủ về nguồn lực để thực hiện khám chữa bệnh tại một số bệnh viện tuyến huyện thuộc tỉnh Hòa Bình (2006-2010)	62
•NGUYỄN CỬU LONG,	⇒ Nghiên cứu biến đổi hình thái, chức năng tâm trương thất phải và mối liên hệ giữa chức năng tâm trương của hai thất ở bệnh nhân tăng huyết áp bằng siêu âm Doppler quy ước	66
•NGUYỄN QUANG BÀI, NGUYỄN PHÚ KIỀU, LƯƠNG DUY LONG, ĐỖ VĂN TÚ, QUÁCH VĂN DU, ONG THỊ LƯƠNG	⇒ Mổ u não bằng dao Gamma kinh nghiệm 169 trường hợp tại bệnh viện Hy vọng mới	70

ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM CỘT SỐNG DÍNH KHỚP BẰNG ETANERCEPT (ENBREL) TẠI KHOA KHỚP, BỆNH VIỆN BẠCH MAI

TRẦN THỊ MINH HOA

Khoa Cơ Xương Khớp, Bệnh viện Bạch Mai

TÓM TẮT

Đặt vấn đề. Bước đầu đánh giá hiệu quả của Etanercept (Enbrel) sau 12 tuần điều trị bệnh nhân viêm cột sống dính khớp.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu. Phân tích các đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm, hiệu quả và tính an toàn của Etanercept (Enbrel) sau 12 tuần điều trị 5 bệnh nhân viêm cột sống dính khớp tại khoa Khớp bệnh viện Bạch Mai (7/2011-12/2011)23

Kết quả. Có sự cải thiện có ý nghĩa thống kê với $p < 0,01$ về lâm sàng và tiến triển bệnh ở cả 5 bệnh nhân viêm cột sống dính khớp sau 12 tuần điều trị bằng Enbrel như thang điểm đau VAS (từ 8,7 xuống 2,0), chỉ số hoạt động bệnh BASDAI (từ 12,6 xuống 3,4 điểm, chỉ số cải thiện vận động BASFI (từ 7,8 xuống 1,9) và giảm các chỉ số viêm khác: tốc độ máu lắng (từ 65,5 xuống 14,5 mm), CRP huyết thanh (từ 6,1 xuống 1,5 mg/dl). Không có tác dụng phụ của thuốc được ghi nhận trong thời gian nghiên cứu.

Kết luận. Etanercept (Enbrel) có hiệu quả điều trị tốt ở bệnh nhân viêm cột sống dính khớp.

Từ khoá. Viêm cột sống dính khớp, Etanercept (Enbrel.)

SUMMARY

Efficacy and safe of Etanercept (Enbrel) after 12 weeks treatment in patients with ankylosing spondylitis.

Objective. To determine the Etanercept (Enbrel) efficacy in patients with ankylosing spondylitis after 12 weeks treatead

Patients and methods. The clinical and laboratories of 5 ankylosing spondylitis patients who were diagnosed

and treated by của Etanercept (Enbrel) in Rheumatology department, Bach mai hospital from July, 2011 to November, 2011 were analysed.

Results. There are have improvement of both clinical and disease activity such as VAS (from 8.7 to 2.0), BASDAI index (from 12.6 to 3.4), BASFI index (from 7.8 to 1.9) others inplammation indeck: ESR (from 65.5 to 14.5 mm), CRP (from 6.1 to 1.5). No side effect of drug was recognized.

Conclusion. Etanercept (Enbrel) efficalcy in patients with ankylosing spondylitis treatment.

Keywords. ankylosing spondylitis, Etanercept (Enbrel)

ĐẶT VẤN ĐỀ

Viêm cột sống dính khớp (VCSDK) là một bệnh thường gặp nhất trong nhóm bệnh lý cột sống thể huyết thanh âm tính, bệnh thường gặp ở nam giới, trẻ tuổi và có mối liên quan chặt chẽ với kháng nguyên hoà hợp tổ chức HLA-B27. Bệnh VCSKD có các đặc điểm lâm sàng đặc trưng viêm khớp cùng chậu, viêm các điểm bám gân, viêm cứng cột sống, dính khớp và gây tàn phế. Điều trị bệnh VCSKD chủ yếu là điều trị triệu chứng (thuốc giảm đau chống viêm) vận động liệu pháp và phục hồi chức năng, các thuốc thay đổi hình thái bệnh như salaropyrin, muối vàng, methotrexat có tác dụng hạn chế đối với quá trình tiến triển của bệnh [4]. Các kết quả nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng thấy etanercept (enbrel) là một thuốc sinh học ức chế yếu tố hoại tử u (TNF anpha) có hiệu quả và an toàn trong điều trị bệnh VCSKD [1], [4] [5], [6]. Theo George SG [7] TNF giữ vai trò quan trọng trong quá trình viêm vì TNF là sản phẩm của tế bào T, tế bào màng hoạt dịch, đại thực bào...có

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Việt Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn ;

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhochthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: C.Ty cổ phần in X15

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2012

Giá 22.000đ

MỤC LỤC

Số 806

•BỘ Y TẾ

⇒ Tổng kết công tác y tế năm 2011 và nhiệm vụ năm 2012 2

•NINH THỊ NHUNG

⇒ Nhận thức, thái độ, thực hành của học sinh 4 trường trung học cơ sở về cúm A/H1N1 tại tỉnh Thái Bình năm 2010 6

•TRẦN THỊ MINH HOA

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh viêm khớp vẩy nến chẩn đoán và điều trị tại khoa Khớp bệnh viện Bạch Mai (2005-2010) 9

•VŨ XUÂN PHÚ

⇒ Vài nét về thực trạng nguồn nhân lực y tế trên thế giới và tại Việt Nam 12

•NGUYỄN CỬU LONG

⇒ Nghiên cứu biến đổi hình thái, chức năng thất phải và mối liên hệ giữa chức năng tâm trương của hai thất ở bệnh nhân tăng huyết áp bằng siêu âm Doppler xung mô 15

•NGUYỄN THANH THỦY,
ĐỖ NHƯ HƠN,VŨ THỊ BÍCH THỦY,
HOÀNG TRẦN THANH

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của mắt cận thị nặng tại Bệnh viện Mắt Trung ương 18

•ĐỖ KIM SƠN,

PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG,
TRẦN NGỌC TUẤN

⇒ Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng vận động khớp khuỷu của tập vận động sớm và đặt nẹp kéo dẫn có điều chỉnh ở vết thương bỏng sâu vùng khuỷu 22

•VŨ XUÂN PHÚ

⇒ Quản lý Dược bệnh viện: Những tác động vĩ mô và vi mô 26

•NGUYỄN TUẤN HÙNG
TRẦN VĂN THUẬN

⇒ Một số nhận xét kết quả khám sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại huyện Nam Trực tỉnh Nam Định, năm 2010 28

•VŨ XUÂN NGHĨA,
NGUYỄN THANH VIỆT

⇒ Nghiên cứu ứng dụng Multi-PCR phát hiện nhanh các Serotype của virus Dengue trên bệnh nhân sốt xuất huyết 31

•PHẠM VĂN TRẦN,
HUỲNH QUANG THUẬN.

⇒ Nghiên cứu quy trình phân lập tế bào gốc từ màng ối người 33

•NGUYỄN BẮ ĐỨC,

TRẦN GIANG CHÂU

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ phân loại mô bệnh học của ung thư tuyến giáp nguyên phát 36

•NGUYỄN HẰNG LAN,
LÊ BÁ THỨC,LÊ VĂN SƠN,
NGUYỄN VĂN TUẤN

⇒ Nghiên cứu điện thế đáp ứng thị giác ở bệnh nhân xơ cứng rải rác 38

•TRINH HỒNG SƠN,
NGUYỄN THANH TÙNG

⇒ Kết quả phẫu thuật u mỡ ác tính sau phúc mạc tại bệnh viện Việt Đức 42

•ĐẶNG CẨM TÚ

KHƯƠNG VĂN DUY
NGUYỄN THỊ HÒA BÌNH

⇒ Thực trạng kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ kéo dài của phụ nữ tại ba tỉnh: Lào Cai, Hà Nam, Quảng Bình năm 2001 45

•NÔNG VĂN NGỌ,

PHẠM TRUNG KIẾN,
TRỊNH HOÀNG HÀ

⇒ Kết quả bổ sung dinh dưỡng bằng sữa đậu nành cho trẻ em tại huyện Yên Sơn, Tuyên Quang 48

•NGUYỄN TUẤN HÙNG
BÙI DIỆU

⇒ Một số nhận xét nguy cơ ung thư vú ở phụ nữ có phơi nhiễm với hóa chất trừ sâu tại bệnh viện K 50

•TRẦN VĂN TUYẾN
PHẠM TRUNG KIẾN,TRỊNH HOÀNG HÀ
•ĐỖ NHƯ HƠN

⇒ Công tác phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn 53

•NGUYỄN MINH QUANG
BÙI VĂN NHƠN,

NGÔ VĂN TOÀN

⇒ Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật cắt dịch kính tại một số tỉnh, thành phố 55

•PHAN SỸ AN,

TRẦN GIANG CHÂU

⇒ Nhu cầu đào tạo về chẩn đoán và điều trị bệnh viêm nhiễm đường sinh dục dưới của các cán bộ y tế thuộc Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội, thành phố Hà Nội năm 2011 60

•NGUYỄN THANH HÀ,
TRẦN HÙNG BIỆN

⇒ Nghiên cứu các đặc trưng trên xạ hình của u tuyến giáp trạng lành tính và ác tính 64

⇒ Thực trạng sử dụng hàn the ở một số nhóm thực phẩm và kiến thức, thực hành của người chế biến về sử dụng hàn the tại tỉnh Bạc Liêu năm 2011 66

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiên
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

(tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: C.Ty cổ phần in X15

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2012

Giá 22.000đ

MỤC LỤC

Số 810

•NGÔ QUÝ CHÂU,
LÊ THỊ THU HÀ,

•NINH THỊ NHUNG,
DƯƠNG NGỌC HƯƠNG,
NGUYỄN XUÂN THỰC

•NG. THỊ XUÂN HƯƠNG,
HOÀNG THỊ HUẾ,
PHẠM TRUNG KIÊN,
NGUYỄN KHANG SƠN

•PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG,
TRẦN NGỌC TUẤN

•VŨ XUÂN PHÚ

•ĐỖ HOÀNG HÀ,
NGUYỄN QUỐC VƯƠNG,
ĐÀO THỊ LÂM HƯỜNG

•TRẦN TRUNG DŨNG,
ĐOÀN VIỆT QUÂN

•TRẦN THỊ LÝ
PHẠM TRÍ DŨNG

•ĐÀO THỊ LÂM HƯỜNG

•LÊ MINH KỲ

•TRẦN THỊ MINH HOA

•TRẦN THỊ AN HUY,
PHẠM THANH HẢI

•LÊ VĂN GIANG,
NGUYỄN CÔNG KHẨN
NGUYỄN VĂN NHIÊN

•LÊ HỒNG DŨNG,
LÊ DANH TUYÊN

•NGUYỄN TUẤN HƯNG

•PHAN VĂN TÍNH,
TRẦN NGỌC HỮU
•LÊ MINH KỲ

•ĐOÀN QUỐC HƯNG,
NGUYỄN HỮU HẢI

⇒ Kết quả điều trị thở máy BiPAP trên bệnh nhân giãn phế quản có suy hô hấp tại Trung tâm hô hấp - bệnh viện Bạch Mai 2

⇒ Kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của người quản lý, kinh doanh và người tiêu dùng tại thị xã Lai Châu 5

⇒ Tình hình bệnh tật và tử vong sơ sinh tại khoa Nhi bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên trong 3 năm (2008-2010) 7

⇒ Một số yếu tố ảnh hưởng đến phục hồi chức năng khớp khuỷu ở bệnh nhân bị bong sụn vùng khuỷu 10

⇒ Thực trạng nguồn thu bảo hiểm y tế ở một số bệnh viện tuyến trung ương 13

⇒ Ứng dụng kỹ thuật chụp cắt lớp võng mạc đánh giá sự thay đổi của lớp sợi thần kinh quanh đĩa thị giác mắt Glôcôm nguyên phát 17

⇒ Nhận xét kết quả phẫu thuật thay khớp gối toàn bộ cho bệnh nhân thoái hóa khớp gối tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội 20

⇒ Thực trạng hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV và một số yếu tố liên quan ở Phụ nữ mại dâm tại bãi tắm Quất Lâm và Thịnh Long, tỉnh Nam Định, năm 2011 22

⇒ Khảo sát sự phù hợp về kết quả khám đánh giá sẹo bong sau mổ cắt bì cũng mạc bằng đèn khe và bằng máy Visante OCT 24

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng ung thư hạ họng tại bệnh viện Tai Mũi Họng trung ương 27

⇒ Nghiên cứu mối liên quan của nồng độ Hemoglobin với các chỉ số đánh giá mức độ hoạt động ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp 30

⇒ Nhận xét tình trạng mất răng hàm sữa sớm và ảnh hưởng trên cung răng lứa tuổi từ 7-10 tại trường tiểu học Tân Mai - Hoàng Mai - Hà Nội 33

⇒ Mối liên quan giữa thiếu máu và thiếu Selen ở vùng nông thôn Việt Nam 36

⇒ Xác định thành phần Natri, Kali, Magiê và Calci trong thực phẩm bằng sắc ký ion 39

⇒ Một số đặc điểm chung của bệnh nhân ung thư vú đến khám tại bệnh viện K từ năm 2005-2008 42

⇒ Ước tính tỷ lệ mắc cúm A/H1N1 đại dịch 2009 ở huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai 44

⇒ Chẩn đoán và điều trị nang và rò mang bẩm sinh vùng cổ bên 46

⇒ Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân tổn thương bó mạch dưới đòn tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức 49

MỤC LỤC

(Số 810)

•NINH THỊ NHUNG, PHẠM CHÍ DƯƠNG	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm ngộ độc thực phẩm tại huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu năm 2009-2010	52
•PHẠM LÊ TUẤN, NGUYỄN CÔNG SINH, LÊ VĂN BÀO	⇒ Thực trạng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, bộ đội và một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác đảm bảo y tế tại các xã Đảo thuộc địa bàn quản khu 7 và quân khu 9	54
•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN THÀNH QUANG	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật Longo trong điều trị bệnh trĩ	58
•NGUYỄN TUẤN HƯNG	⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ phụ cấp quanh lương đối với việc duy trì và phát triển nhân lực y tế	61
•PHAN VĂN TÍNH, TRẦN NGỌC HỮU	⇒ Tác nhân gây bệnh và đặc điểm dịch tễ học những trường hợp viêm phổi do vi rút ở trẻ dưới 5 tuổi tại tỉnh Bến Tre năm 2009	64
•ĐẶNG CẨM TÚ, KHƯƠNG VĂN DUY NGUYỄN THỊ HÒA BÌNH	⇒ Thực trạng cai sữa của trẻ em dưới 36 tháng tuổi tại ba tỉnh : Lào Cai, Hà Nam, Quảng Bình năm 2001	67

KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ THỞ MÁY BIPAP TRÊN BỆNH NHÂN GIÃN PHẾ QUẢN CÓ SUY HÔ HẤP TẠI TRUNG TÂM HÔ HẤP - BỆNH VIỆN BẠCH MAI

NGÔ QUÝ CHÂU, Trung tâm Hô hấp - BV Bạch Mai;
LÊ THỊ THU HÀ, Trung tâm Tim Mạch - Bệnh viện E

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Điều trị bệnh giãn phế quản (GPQ) gồm điều trị nội khoa và điều trị suy hô hấp. Thông khí nhân tạo không xâm nhập hai mức áp lực dương (BiPAP) làm giảm tỷ lệ viêm phổi bệnh viện và giảm nguy cơ tử vong. **Mục tiêu:** Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân giãn phế quản. Nhận xét kết quả điều trị bệnh nhân giãn phế quản có suy hô hấp bằng BiPAP tại Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai. **Đối tượng nghiên cứu:** 64 bệnh nhân GPQ có suy hô hấp và được thở BiPAP điều trị tại Trung tâm Hô Hấp- Bệnh viện Bạch Mai từ năm 2009 đến năm 2011. **Phương pháp nghiên cứu:** mô tả chùm ca bệnh. **Kết quả:** Tuổi mắc bệnh GPQ trung bình là: $59,3 \pm 13,88$ tuổi. 84,4% số BN có ran ẩm, ran nổ, cổ đĩnh, thường ở đáy phổi, không mất khi ho. Thở BiPAP thành công ở 82,8% số ca. **Kết luận:** BiPAP có hiệu quả cao trong điều trị GPQ có suy hô hấp.

Từ khóa: Giãn phế quản, BiPAP

SUMMARY:

RESULTS OF BIPAP TREATMENT IN PATIENTS WITH BRONCHIECTASIS AND RESPIRATORY FAILURE AT RESPIRATORY CENTER- BACH MAI HOSPITAL

Objectives: Bronchiectasis is increasing in developing countries and increased with age. Treatment includes medicines, pulmonary rehabilitation and non invasive ventilation for patients with respiratory failure. The non invasive ventilation decrease the incidence of hospital acquired pneumonia and reduce the risk of death. **Patients and methods:** 64 patients were treated at the

Respiratory center of Bach Mai hospital from 2009 to 2011. **Methods:** prospective and retrospective studies. **Results:** Average age of patients was 59.3 ± 13.88 . Rates in the bottom of the lung in 84.4%. The success rate of BiPAP was 82.8%. **Conclusion:** BiPAP is highly effective in treatment for respiratory failure of patients with bronchiectasis.

Keywords: bronchiectasis, BiPAP

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giãn phế quản (GPQ) là bệnh giãn vĩnh viễn, không hồi phục của một hay nhiều phế quản do tổn thương phá hủy cấu trúc thành phế quản. Tỷ lệ bệnh tăng lên ở những nước kém phát triển và tăng dần theo độ tuổi. Ở Việt Nam, chưa có thống kê chính thức trên toàn quốc về GPQ, nhưng tần suất bệnh nhân GPQ nhập viện tại khoa Hô hấp, Bệnh viện Bạch Mai là 6% [1]. Thở BiPAP đã được chứng minh trên thế giới là biện pháp điều trị hiệu quả và cần thiết đối với tình trạng suy hô hấp, với ưu điểm không cần đặt nội khí quản nên có thể cho bệnh nhân (BN) thở ngay tại các khoa lâm sàng một cách nhanh chóng, đồng thời tránh được các biến chứng do đặt ống nội khí quản gây nên. Ở Việt Nam chưa có công trình nghiên cứu chính thức nào về tính hiệu quả của thở BiPAP trong GPQ, do đó chúng tôi tiến hành làm đề tài với mục tiêu:

1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân giãn phế quản.

2. Nhận xét kết quả điều trị bệnh nhân giãn phế quản có suy hô hấp bằng thở máy BiPAP tại Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

*** Tài khoản:**

Tạp chí Y học thực hành
10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: C. Ty cổ phần in X15

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2012

Giá 22.000đ

MỤC LỤC

Số 815

•NGUYỄN TUẤN HƯNG,
NGUYỄN PHÚC THÁI
•TRIỆU TRIỀU DƯƠNG,
NGUYỄN MINH AN,
ÔN QUANG PHÓNG
HOÀNG MẠNH AN
•NGUYỄN VIỆT NHUNG,
NGUYỄN VĂN GIANG

•NGUYỄN HỮU CHÚT,
NGUYỄN THANH LIÊM
NGUYỄN THỊ MINH THUỶ
•TƯỜNG THỊ VĂN ANH

•LÊ DANH TUYẾN,
LÊ THỊ HỢP,
NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG
•VŨ XUÂN PHÚ
•LÊ THỊ DIỆU HIẾN,
LÊ THỊ THẢO

•NGUYỄN THỊ HỒNG
LÊ ANH TUẤN
•NGUYỄN MINH AN,
ÔN QUANG PHÓNG
HOÀNG MẠNH AN
•ĐOÀN PHƯỚC THUỘC
HUỲNH THỊ VĂN
•LƯU THỊ HỒNG

•LÊ THỊ DIỆU HIẾN,
KÊ THỊ LAN ANH
•VŨ THỊ VĂN YẾN,
TRẦN NGỌC BÍCH
•TRẦN HỮU TÂM,
VŨ THỊ NHƯ OANH,
LÊ TRUNG PHƯƠNG,
NGUYỄN THỊ HIẾU YẾN,
NGUYỄN THỊ KIM LIÊN,
VŨ THỊ THUỶ TRÂM
NGUYỄN TRÍ DŨNG
•NINH THỊ NHUNG,
DƯƠNG NGỌC HƯƠNG,
NGUYỄN XUÂN THỰC

•NGUYỄN QUANG KHẢ,
ĐẶNG QUANG TÂM

•TRẦN VĂN SĨ,
ĐỖ HỮU TRÍ,
NGUYỄN VĂN THÀNH
•TRỊNH HỒNG SƠN,
NINH VIỆT KHẢI,
NGUYỄN TIẾN QUYẾT,
NGUYỄN THANH LONG,
NGUYỄN QUANG NGHĨA,
NGUYỄN HÀM HỘI

- ⇒ Nghiên cứu điều kiện lao động đặc thù và sức khoẻ nghề nghiệp của cán bộ quân y 2
- ⇒ Nghiên cứu rối loạn chức năng tiết niệu, sinh dục sau phẫu thuật điều trị ung thư trực tràng thấp 6
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh chụp cắt lớp vi tính ở bệnh nhân COPD có di chứng lao phổi 9
- ⇒ Một số yếu tố liên quan đến sự cải thiện chức năng vận động khớp vai của trẻ bị xơ hóa cơ Delta không có chỉ định phẫu thuật 11
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng nhồi máu não ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 14
- ⇒ Ảnh hưởng của lữ lỵ đến tình trạng dinh dưỡng và khẩu phần ăn trẻ em ở tỉnh Quảng Bình 15
- ⇒ Phát triển và quản lý nhân lực y tế 19
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân xuất huyết giảm tiểu cầu vô căn tại khoa Nội 2 – bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng 2010 22
- ⇒ Nghiên cứu giá trị của siêu âm trong sàng lọc thai bất thường nhiễm sắc thể 23
- ⇒ Nghiên cứu chỉ định điều trị ung thư trực tràng thấp bằng phẫu thuật nội soi tại bệnh viện 108 26
- ⇒ Một số yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn bệnh viện tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định 30
- ⇒ Phát hiện dị tật thành bụng qua sàng lọc bằng siêu âm 33
- ⇒ Rối loạn huyết học ở bệnh nhân Lupus tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng – năm 2010 35
- ⇒ Bàng quang lộ ngoài kết hợp thoát vị trong dây rốn 38
- ⇒ Đánh giá sự tương đồng – khác biệt giữa các khoảng tham chiếu sinh học của xét nghiệm huyết học, đông máu đang sử dụng tại các phòng xét nghiệm 40
- ⇒ Điều kiện cơ sở và thực trạng ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật, vi khuẩn trong thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố thuộc thị xã Lai Châu 43
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng có giá trị tiên lượng nặng trên bệnh nhân xuất huyết não có tăng huyết áp tại bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ 45
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện đa khoa Kiên Giang 50
- ⇒ Trường hợp cắt gan trái lấy huyết khối tĩnh mạch cửa do ung thư gan nguyên phát có huyết khối tĩnh mạch cửa 55

•ĐOÀN PHƯỚC THUỘC TRẦN THỊ MAI ANH	⇒ Thực trạng và nhu cầu nhân lực y tế dự phòng tỉnh Đắk Lắk	58
•NGUYỄN TUẤN HƯNG, TRẦN VĂN THUẬN	⇒ Kết quả sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung tại một số tỉnh thành giai đoạn 2008-2010	60
•NINH THỊ NHUNG, ĐINH VĂN XIM	⇒ Thực trạng năng lực điều tra ngộ độc thực phẩm của hệ thống y tế tuyến cơ sở và một số đặc điểm các vụ ngộ độc thực phẩm tại tỉnh Nam Định năm 2010	63
•NGÔ QUÝ CHÂU, ĐẶNG HOÀNG GIANG	⇒ Nhận xét kết quả điều trị nấm phổi bằng Amphotericin B tại trung tâm hô hấp – bệnh viện Bạch Mai	65

NGHIÊN CỨU ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG ĐẶC THÙ VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁN BỘ QUÂN Y

NGUYỄN TUẤN HƯNG, Bộ Y tế

NGUYỄN PHÚC THÁI, Viện Vệ sinh phòng dịch quân đội

TÓM TẮT

Mục tiêu: mô tả điều kiện lao động đặc thù ảnh hưởng tới sức khỏe nhân viên y tế (NVYT) làm việc trong các cơ sở Quân y; Đề xuất các giải pháp hạn chế tác hại của các yếu tố nguy cơ và các chế độ, chính sách đối với NVYT. **Đối tượng và phương pháp:** nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích kết hợp với hồi cứu. NVYT và cán bộ quản lý từ tuyến Trung ương đến tuyến Sư đoàn. Điều kiện lao động của NVYT có một số điểm chưa đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép về ánh sáng (3,8-12,5%). Kết quả đo bức xạ ion hóa tại một số phòng dùng nguồn xạ điều trị cho bệnh nhân đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép (85-100%), nhưng còn một số vị trí vẫn chưa đảm bảo. Hơi khí độc: cacbonic, focmol, xylem, etanol, toluen,... tại một số bệnh viện cao vượt tiêu chuẩn cho phép từ 1,2-5,5%. Cơ cấu bệnh tật của NVYT: 2,0% cao huyết áp; 1,5% bướu cổ; 3,8% các bệnh đường hô hấp; 0,4% đái tháo đường; 0,1% lao phổi; 2,2% sỏi thận; 1,9% bệnh tim mạch; 0,1% ung thư; 13% loét dạ dày tá tràng; 0,2% viêm gan mạn; 0,1% u xơ tử cung; 0,1% bệnh trĩ; 6,2% bệnh khớp. **Kết luận:** môi trường lao động của NVYT nhiều nơi chưa đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép, ngoài ra các yếu tố: tư thế lao động, đặc thù công việc cũng ảnh hưởng tới sức khỏe NVYT. Cần xây dựng các chế độ phụ cấp nghề nghiệp và độc hại cho CBYT, cải thiện điều kiện lao động.

Từ khóa: điều kiện lao động, nhân viên y tế, giải pháp, cơ sở y tế quân y.

SUMMARY

Study on specific working conditions and occupation health of military medical staffs

Objective: To describe the specific working conditions affecting health of medical staffs (MSs) in military medical facilities; To propose measures to reducing the harmful effects of these risk factors, and remunerations, policies for HSs. **Subjects and methods:** a cross-sectional study, analysis, and retrospective study. MSs and managers from Central level to Division. Working conditions in health facilities. **Results:** The labour environment of MSs had not met hygiene standards for light (3.8 to 12.5%). The

measurement of ionizing radiation sources used in some radiation treatment room met hygiene standards (85-100%), but also some positions wasn't guaranteed. Toxic gases: carbon dioxide, formol, xylene, ethanol, toluene,... at some hospitals exceeding the permitted standards 1.2 to 5.5%. The structure of MSs' disease: hypertension 2.0%, 1.5% goiter; 3.8% respiratory diseases, 0.4% diabetes, 0.1% tuberculosis; 2.2 % kidney stones; heart disease 1.9%, 0.1% cancers, 13% duodenal ulcer, 0.2% chronic hepatitis, 0.1% uterine fibroids, 0.1% hemorrhoids; 6.2% arthritis. **Conclusions:** The working environment of MSs: some places didn't meet hygiene standards, in addition to other factors: the position of working, job characteristics also affect MSs' health. Need to build the professional allowances and toxic for MSs, and improving working conditions of MSs.

Keywords: working conditions, medical staff, measures, military medical facilities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Môi trường làm việc của nhân viên y tế (NVYT) trong quân đội rất đa dạng, phức tạp. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng có nhiều yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của nhân viên y tế như: yếu tố hóa học, lý học, vi sinh vật, căng thẳng tâm lý, thậm chí cả chất phóng xạ... Họ có thể bị mắc bệnh cấp tính, nhưng cũng có thể bị ảnh hưởng từ từ, trường diễn. Nhiều nhân viên y tế mắc bệnh hiểm nghèo do lây nhiễm từ người bệnh trong quá trình công tác (nhiễm HIV/AIDS, nhiễm xạ, nhiễm độc...) và thậm chí, có một số nhân viên y tế bị hành hung vô cớ trong trạng thái tâm thần không bình thường của người bệnh.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những tai nạn rủi ro cho nhân viên y tế: không đủ hoặc không sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân hoặc không thực hiện nghiêm chỉnh các quy tắc chuyên môn, an toàn lao động, cường độ làm việc cao, thậm chí quá tải, trạng thái tâm lý căng thẳng...

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm các mục tiêu:

1. Mô tả điều kiện lao động đặc thù ảnh hưởng tới sức khỏe nhân viên y tế làm việc trong các cơ sở Quân y từ tuyến Trung ương đến tuyến Sư đoàn.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khởi

GS. TS. Trần Đức Thọ

GS. TS. Nguyễn Việt Tiến

GS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

PGS. TS. Lương Ngọc Khuê

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Trần Quý Tường

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn

Banbientap@yht.vn

Website: www.yht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

*** Tài khoản:**

Tap chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt

Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: C. Ty cổ phần in X15

* In xong và nộp lưu chiểu 5/2012

Giá 22.000đ

•DƯƠNG HUY LIỆU,
VŨ VĂN CHÍNH,
PHẠM LÊ TUẤN,
NGUYỄN THỊ KIM TIẾN

•TRỊNH HỮU VÁCH,
LƯU THỊ HỒNG

•TRẦN ĐẮC PHU

•NGUYỄN ĐÌNH MINH,
NGUYỄN LAN HƯƠNG,
NGUYỄN DUY HUẾ,
TRẦN CÔNG HOAN

•BUI VĂN MẠNH,
NGUYỄN HOÀNG QUÂN,
TRẦN VĂN CHANH

•TỔNG QUỐC ĐÔNG,
PHẠM NGỌC HÙNG,
TRẦN VĂN AN

•TRỊNH HOÀNG HÀ,
PHẠM TRUNG KIẾN

•CỦ XUÂN NHÀN,
NGUYỄN THỊ KIM DUNG,
HOÀNG THỊ MINH THU,
TRẦN XUÂN BÁCH,
ĐỖ THỊ HÒA

•NGUYỄN TRỌNG HÙNG,
NGUYỄN DUY MẠNH

•BUI KHÁNH TOÀN

•NGUYỄN THỊ YẾN,
NGUYỄN THANH PHONG,
TRẦN THỊ THU LIỄU,
LÊ VĂN BÀO

•PHẠM THỊ MINH CHÂU,
ĐỖ NHƯ HƠN,
ĐỖ TẤN,
HOÀNG THỊ THU HÀ

•TRẦN QUANG TRUNG,
TỔNG TRẦN HÀ

•LÊ NGỌC HÂN,
LÊ QUANG ĐÌNH,
NGUYỄN VĂN CHỨNG
•VŨ XUÂN PHÚ

•NGUYỄN THẾ HIỂN,
NGUYỄN VĂN QUÂN,
NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

⇒ Một số thay đổi trong thực hành lâm sàng và chi phí khám chữa bệnh ở hai bệnh viện thí điểm chi trả trọn gói theo trường hợp bệnh 2

⇒ Tử vong mẹ - Vấn đề y tế cần quan tâm tại Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Cao Bằng, Lào Cai, Đắk Nông và Gia Lai 5

⇒ Kiến thức và hành vi của người dân về nhà tiêu hợp vệ sinh tại một số tỉnh của Việt Nam 8

⇒ Đặc điểm siêu âm qua đường trực tràng của ung thư tiền liệt tuyến 11

⇒ Nghiên cứu diễn biến lâm sàng, cận lâm sàng và một số biến chứng sau ghép gan thực nghiệm trên lợn theo mô hình ghép gan một phần tại Học viện quân y 14

⇒ Nghiên cứu số lượng, chất lượng tinh trùng của 120 thanh niên khoẻ mạnh 17

⇒ Phân tích chi phí điều trị bệnh nội khoa tại bệnh viện Bưu Điện Hà Nội 19

⇒ Thực trạng ô nhiễm thức ăn đường phố tại thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam, năm 2011 22

⇒ Nghiên cứu vai trò trắc nghiệm thần kinh tâm lý trong suy giảm nhận thức sau nhồi máu não 27

⇒ Bước đầu đánh giá thực trạng mạng lưới công tác môi trường y tế tại một số tuyến 30

⇒ Đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm của người tiêu dùng tại một số tỉnh của Việt Nam năm 2011 33

⇒ Đánh giá kết quả ban đầu của phẫu thuật cắt dịch kính qua Pars Plana điều trị viêm nội nhãn nội sinh ở trẻ em 37

⇒ Thực trạng cán bộ làm công tác thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm trong ngành y tế tại sáu tỉnh: Lạng Sơn, Ninh Bình, Nghệ An, Gia Lai, Bình Phước và An Giang năm 2010-2011 39

⇒ Đánh giá hiệu quả bảo vệ cơ tim bằng dung dịch liệt tim máu ấm trên bệnh nhân phẫu thuật tim bẩm sinh 43

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan với tuân thủ điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân 25-60 tuổi tại 4 phường thành phố Hà Nội, năm 2011 47

⇒ Thực trạng đào tạo nhân lực tại các trường đại học Y Dược 51

•ĐỖ NGỌC THÀNH, TRẦN QUỐC DOANH VĂN QUANG SUNG	⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương đùi bằng đinh nội tuỷ có chốt XinRong Best tại bệnh viện 7A	55
•NGUYỄN MẠNH THẮNG, NGUYỄN CÔNG KHẨN	⇒ Nghiên cứu nâng cao hoạt tính sinh học của Isoflavon trong đậu tương bằng phương pháp nảy mầm	58
•TRẦN VĂN TIẾN, HUỖNH THỊ ĐÀO	⇒ Đánh giá thực trạng hoạt động quản lý nguồn nhân lực tại bệnh viện Đa liễu trung ương	61
•HOÀNG ĐỨC HẠNH, LÊ QUỐC HÙNG, LÊ TRỌNG TOÀN	⇒ Nghiên cứu mô hình kết hợp quân - dân y phục vụ chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân trong thời kỳ đổi mới	65

MỘT SỐ THAY ĐỔI TRONG THỰC HÀNH LÂM SÀNG VÀ CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH Ở HAI BỆNH VIỆN THÍ ĐIỂM CHI TRẢ TRỌN GÓI THEO TRƯỜNG HỢP BỆNH

DƯƠNG HUY LIỆU, VŨ VĂN CHÍNH - *Hội kinh tế y tế*
PHẠM LÊ TUẤN, NGUYỄN THỊ KIM TIẾN - *Bộ Y tế*

TÓM TẮT:

Mục tiêu: Đánh giá những thay đổi trong thực hành lâm sàng và chi phí khám chữa bệnh (KCB) thông qua các kết quả về cải thiện hiệu quả sử dụng nguồn lực của Thí điểm chi trả trọn gói (CTTG) theo trường hợp bệnh (THB).

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Đánh giá được thiết kế theo phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang. Phân định lượng kết hợp các phân tích số liệu hồi cứu, so sánh trung bình về thời gian điều trị và chi phí giữa hai nhóm bệnh nhân có và không tham gia phương thức CTTG. Các so sánh được thực hiện với tổng số 5.511 trường hợp bệnh (THB) cho cả hai nhóm, tại hai bệnh viện Thanh Nhàn và Ba Vi, Hà Nội.

Kết quả chính: Những thay đổi cơ bản về thời gian điều trị và trung bình tổng chi phí trên một THB là tích cực, theo xu hướng mục tiêu mong đợi (thấp hơn ở nhóm có CTTG) cho dù kết quả so sánh trung bình chi phí với các nhóm THB khác nhau trong phạm vi thí điểm này là chưa đồng nhất. Với nhóm THB viêm ruột thừa cấp, cả số ngày ĐTTB và chi phí TB ở nhóm có CTTG đều thấp hơn (4,26 so với 5,52; $p = 0,03$ và 2.779.624 so với 3.417.472; $p < 0,001$). Trong khi đó, nhóm đẻ thường có CTTG có số ngày ĐTTB thấp hơn (2,49 so với 2,85; $p < 0,01$) nhưng lại có chi phí TB cao hơn (918.012 so với 742.157; $p < 0,001$). Chi phí thuốc & vật tư và chi phí xét nghiệm thấp hơn với cả hai phân nhóm có CTTG.

Kết luận: Việc thực hiện phương thức CTTG theo THB bước đầu có thể coi là giải pháp hiệu quả giúp kiểm soát và kiểm chế gia tăng chi phí KCB. Đồng thời việc tuân thủ các quy trình chuyên môn có thể góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ KCB.

Từ khóa: Khám chữa bệnh, thí điểm chi trả trọn gói

SUMMARY:

Objective: To assess the changes in the delivery of hospital services in relation with LOS and cost of care after 18 month implementation of the pilot of case-based payment.

Method: In this evaluation, the quantitative part involves analysis of secondary data which allows comparison of means of key variables (length of stay, cost per case, drug cost per case, average lab-test cost per

case) between the two groups of cases having and not having enrolled in the pilot of case-based payment model. Clinical and cost data were extracted from 5.511 records of inpatients of the selected conditions, at two hospitals of Thanh Nhan and Ba Vi, in the period from December 2009 to June 2011. **Main findings:** The pilot of case-based payment method had positive impact on cost containment and quality of care. The average Length of Stay and mean costs were found lower with groups of cases enrolled in the pilot although the positive findings are not always consistent. The enrolled group of acute appendicitis showed lower means in terms of both LOS and cost per case (4.26 vs 5.52; $p = 0.03$ and VND 2.779.624 versus 3.417.472; $p < 0.001$). The cases in the group of spontaneous delivery were found with lower average LOS (2.49 versus 2.85; $p < 0.01$) but higher cost per case (VND 918.012 versus 742.157; $p < 0.001$). Lower costs of drugs and lab-test were found for every sub-groups of cases having enrolled in the pilot.

Conclusion: Case-based payment with the application of care pathways could be considered an effective way for cost containment and improvement of quality of care with considerable potential advantages, including more efficient use of resources with significant reductions in average length of stay, average cost per case and average drug cost per case. However, better capacity and effective technical solutions should be taken for the implementation of the payment method in a desirable scale.

Keywords: hospital services, LOS, case-based payment

GIỚI THIỆU

Tầm quan trọng của phương thức chi trả dịch vụ KCB đã được ghi nhận rộng rãi như một công cụ hỗ trợ quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và hiệu quả sử dụng nguồn lực giành cho khám chữa bệnh.

Bộ y tế đã chỉ đạo thực hiện thí điểm CCTG theo (THB) áp dụng các quy trình chuyên môn (CPs) đã được hạch toán chi phí, cho 4 nhóm trường hợp bệnh có tần suất nhập viện cao (đẻ thường, viêm ruột thừa cấp, viêm phế quản-phổi trẻ em và viêm phế quản-phổi

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khởi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn

Banbientap@yht.vn

Website: www.yht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: C.Ty cổ phần in X15

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2012

Giá 22.000đ

•PHẠM VĂN TÁC

•DƯ ĐỨC CHIẾN,
PHẠM THẮNG,
NGUYỄN TRỌNG HƯNG,
PHẠM MINH THÔNG
•TRỊNH HOÀNG GIANG

•NGUYỄN T. BÍCH HẠNH,
ĐINH ANH ĐỨC,
NGUYỄN THANH LIÊM
•VŨ HOÀI NAM

•NGUYỄN NGỌC HÀ,
ĐÀO THỊ HẢI

•TRỊNH HOÀNG GIANG,
ĐỖ TRƯỜNG THÀNH

•TRẦN CÔNG DUYỆT,
HÀ VIẾT HIỀN,
VŨ HỒNG HẠNH,
VŨ CÔNG LẬP
•LÊ THANH TÙNG

•NGÔ VĂN VINH
TRẦN VĂN TRƯỜNG
•ĐỖ NGỌC TẤN
•NGUYỄN DƯƠNG HANH,
NGUYỄN TRUNG KIÊN

•NGUYỄN MINH LỢI

•LƯU HỒNG HẢI,

•TRẦN QUANG TRUNG,
TỔNG TRẦN HÀ

•NGUYỄN VĂN LIỆU

•NGUYỄN THẾ HIỀN,
NGUYỄN VĂN QUÂN,
TRẦN THANH LONG

- ⇒ Tăng cường quản lý nhà nước các bác
sỹ nội trú trong lĩnh vực y tế 2
- ⇒ Bước đầu nghiên cứu một số đặc điểm
lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ của
các bệnh nhân Alzheimer ở bệnh viện Lão
khoa trung ương 8
- ⇒ Bàn luận 2 trường hợp hiếm gặp tình
hoàn di lệch vị trí do chấn thương 11
- ⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng và kết quả
điều trị bước đầu hậu môn nấp 14
- ⇒ Mô tả thực trạng ứng dụng công nghệ
thông tin trong báo cáo công tác khám -
chữa bệnh và xác định một số yếu tố liên
quan đến ứng dụng công nghệ thông tin
trong báo cáo công tác khám - chữa bệnh
tại một số bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh
năm 2009 17
- ⇒ Một số nhận xét kết quả sàng lọc
khiếm thính 91 trẻ có nguy cơ cao tại khoa
sơ sinh bệnh viện Phụ sản Hải Phòng 20
- ⇒ Kết quả phẫu thuật 26 trường hợp cong
dương vật bẩm sinh theo phương pháp tạo
hình vật hang của Yachia tại bệnh viện Việt
- Đức 22
- ⇒ Điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống bằng
laser: nguyên lý và ưu thế 25
- ⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi
điều trị tổn thương sụn chêm khớp gối do
chấn thương 29
- ⇒ Đối tượng liên quan đến sử dụng rượu
gặp trong giám định pháp y tâm thần 32
- ⇒ Bệnh trĩ và các phương pháp điều trị 34
- ⇒ Nhu cầu phục hồi chức năng tại cộng
đồng của người khuyết tật ở quận Ninh Kiều
thành phố Cần Thơ năm 2011 36
- ⇒ Đề xuất một số giải pháp về chính sách
trong đào tạo nhân lực y tế trong giai đoạn
hiện nay 39
- ⇒ Nhận xét kết quả điều trị phẫu thuật võ
ổ cốt (từ 01/2005-10/2011) 42
- ⇒ Thực trạng về nhu cầu đào tạo tăng
cường năng lực thanh tra chuyên ngành an
toàn thực phẩm trong ngành y tế tại một số
tỉnh, thành phố năm 2010-2011 45
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng phục hồi dẫn
truyền dây thần kinh giữa của tiêm Depo-
Medrol vào dây chằng vòng trong điều trị
hội chứng ống cổ tay 47
- ⇒ Đánh giá năng lực đào tạo cán bộ y tế
trình độ sau đại học giai đoạn 2005-2007 49

MỤC LỤC (SỐ 824)

•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN THÀNH KHIÊM, BÙI TRUNG NGHĨA, QUÁCH VĂN KIẾN, PHẠM GIA ANH, NGUYỄN HÀM HỘI, NINH VIỆT KHẢI, NGUYỄN HOÀNG, NGUYỄN HỒNG LONG, PHẠM THẾ ANH, NGUYỄN TRƯỜNG GIANG, VŨ HỒNG TUÂN, NGUYỄN THẾ SÁNG, THÁI DOÃN CÔNG, NGUYỄN TIẾN QUYẾT	⇒ Điều trị đích (Cetuximab) kết hợp với hóa chất trong ung thư biểu mô đại trực tràng di căn gan	55
•LÊ DŨNG, NGUYỄN TRUNG KIẾN	⇒ Khảo sát một số yếu tố liên quan đến loãng xương ở người cao tuổi thành phố Cần Thơ	58
•LÊ THANH TÙNG	⇒ Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau tại bệnh viện Thể thao Việt Nam	64
•HOÀNG VĂN THÀNH	⇒ Tác dụng điều trị bệnh tăng huyết áp độ I và độ II bằng bài thuốc thiên ma câu đằng ẩm	66

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÁC BÁC SỸ NỘI TRÚ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

PHẠM VĂN TÁC

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ – Bộ Y tế

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cơ thể con người là một khối thống nhất, không thể tách rời. Một thay đổi nhỏ về cấu tạo cũng như về chức năng của một cơ quan đều có ảnh hưởng, có khi ảnh hưởng sâu sắc tới nhiều cơ quan khác. Người thầy thuốc hàng ngày đứng trước bệnh nhân, phải đối phó với vô số những sự kiện, tuy có khi rất nhỏ nhưng có thể ảnh hưởng tới tính mạng của người bệnh. Người thầy thuốc phải có cái nhìn toàn diện trên mọi mặt hoạt động của con người. Phải đánh giá đúng mức độ nặng nhẹ của mọi thay đổi, tìm mối tương quan giữa cơ quan này, bộ phận này với cơ quan, bộ phận khác. Phải dự đoán được những gì sẽ xảy ra trước mắt và những gì sẽ xảy ra sau này. Vì vậy, người thầy thuốc phải có kiến thức rộng, phải hiểu biết nhiều và biết toàn diện. Bác sỹ nội trú có thể đáp ứng được yêu cầu này, do đó phải có đường lối đào tạo riêng, có những quy định khác với các đối tượng đào tạo khác để đảm nhận tốt nhất nhiệm vụ của mình. Đây là hướng đào tạo chuyên sâu, đào tạo nhân tài trong lĩnh vực y học ở Việt Nam. Đào tạo bác sỹ nội trú có tính đặc thù của Ngành Y tế không những nâng cao chất lượng nghề nghiệp, phù hợp với hệ thống giáo dục quốc dân mà còn giúp dễ dàng hơn trong việc hội nhập với thế giới. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hệ thống luật pháp của nước ta cũng đang được hình thành và phát triển, tuy nhiên cũng chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tế cuộc sống, mặt khác môi trường bệnh viện đã có nhiều biến động, mặt trái của nền kinh tế thị trường đã có tác động không nhỏ đến các hoạt động khám

chữa bệnh và như vậy chất lượng đào tạo các bác sỹ nội trú bệnh viện cũng đứng trước những thách thức mới không nhỏ.

Do đó nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác đào tạo bác sỹ nội trú (*đào tạo chuyên sâu, nhân tài*) và đề xuất các giải pháp, các chính sách tuyển chọn, đào tạo, quản lý, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ bác sỹ nội trú sau đại học trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là hết sức cấp bách và cần thiết.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ ĐỘI NGŨ BÁC SỸ NỘI TRÚ Ở VIỆT NAM

1. Giai đoạn đào tạo Bác sỹ nội trú (BSNT) từ thời kỳ bắt đầu đào tạo đến năm 1998 (thời kỳ trước khi có luật giáo dục và pháp lệnh cán bộ công chức năm 1998)

1.1 Thời kỳ thuộc pháp (1902-1945)

Cả nước ta lúc đó duy nhất chỉ có một Trường Y đào tạo Bác sỹ Nội trú bệnh viện, đó là Trường Đại học Y Hà Nội được thành lập vào năm 1902, với Hiệu trưởng đầu tiên là Alexandre Yersin (1902-1904), Ông cũng là người sáng lập ra Viện Pasteur Nha Trang ngày nay. Từ ngày đầu thành lập trong thời kỳ thuộc Pháp đến ngày nhà nước được độc lập, rồi kế tiếp trải qua hai cuộc kháng chiến giữ nước khốc liệt cho đến nay, Trường Đại học Y Hà Nội là một nhà trường y lâu đời nhất ở Việt Nam, tổ chức đào tạo Bác sỹ Nội trú (BSNT) bệnh viện sớm nhất với số lượng nhiều nhất. Các Bác sỹ đã tốt nghiệp nội trú bệnh viện hiện nay đang tham gia nhiều hoạt động y tế chuyên sâu và

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: C.Ty cổ phần in X15

* In xong và nộp lưu chiểu 7/2012

Giá 22.000đ

MỤC LỤC

Số 829

•PHAN BÍCH NGÀ,
NGUYỄN XUÂN NINH,
NGUYỄN CÔNG KHẨN,
LÊ ANH TUẤN,
•NGUYỄN VIỆT HÙNG,
TRƯƠNG ANH THƯ,
NGUYỄN QUỐC ANH
•PHẠM VĂN DUYỆT

•NGUYỄN HUY NGÀ
TRẦN TUẤN LINH

•NGUYỄN TRUNG HÀ,
NGUYỄN SƠN NAM,
LƯƠNG T. THANH HUYỀN,
NGUYỄN VĂN TÙNG

•TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN THANH TÙNG
•NGUYỄN VIỆT TIẾN,
PHAN THỊ THANH LAN

•PHẠM THẾ XUYỀN,
TRẦN THỊ LÀNH,
TRẦN THỊ THANH HƯƠNG

•TRƯƠNG HỒNG SƠN,
PHẠM VĂN HOAN,
NGUYỄN XUÂN NINH
NGUYỄN CÔNG KHẨN
•PHẠM THANH BÌNH

•LÂM ĐỨC TÂM

•NGUYỄN TUẤN HƯNG,
NGUYỄN ĐỨC VINH

•LÊ THỊ KIM XUÂN
•ĐOÀN MAI PHƯƠNG,
NGUYỄN QUỐC ANH,
NGUYỄN VIỆT HÙNG

•NGUYỄN VĂN QUI,
NGUYỄN VĂN MƯỜI

•NGUYỄN PHƯƠNG HOA,
PHẠM HUY TUẤN KIẾT
•BÙI HỮU TOÀN,
NGUYỄN HUY NGÀ

•PHẠM VĂN DUYỆT

⇒ Tình trạng dinh dưỡng và vi chất dinh 2
dưỡng của phụ nữ mang thai tại Bệnh viện
Phụ sản trung ương

⇒ Tuân thủ vệ sinh tay ở nhân viên y tế tại 4
khoa Hồi sức tích cực, bệnh viện Bạch Mai -
2012

⇒ Đặc điểm và xử trí tổn thương đại tràng 8
do vết thương và chấn thương bụng tại bệnh
viện Việt Tiệp Hải Phòng

⇒ Thực trạng nguồn nước ăn uống, sinh 11
hoạt và một số yếu tố liên quan tại xã Đạo
Đức - huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
năm 2011

⇒ Phân tích kết quả đấu thầu thuốc và thực 16
tế sử dụng một số nhóm thuốc tại bệnh viện
Trung ương quân đội 108 năm 2007-2010

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của u 19
mỡ ác tính sau phúc mạc tái phát

⇒ So sánh kết quả giữa 2 nhóm bệnh nhân 21
có sử dụng và không sử dụng GnRHα trước
chuyển phôi đông lạnh

⇒ Xu hướng mắc một số bệnh không lây 24
nhiễm ở bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh
viện đa khoa tỉnh Điện Biên 2007-2011

⇒ Hiệu quả của bổ sung viên đa vi chất 27
dinh dưỡng lên tình trạng thiếu máu và vi
chất dinh dưỡng ở phụ nữ mang thai vùng
Tây Bắc và Tây Nguyên

⇒ Đề xuất kéo dài thời gian công tác đối với 30
cán bộ y tế nữ tuyến trung ương

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm Human Papiloma 33
Virus ở phụ nữ có phết tế bào cổ tử cung
bất thường tại bệnh viện đa khoa thành phố
Cần Thơ

⇒ Một số nhận xét kết quả hoạt động cung 36
cấp các biện pháp tránh thai, giảm phá thai,
phá thai an toàn năm 2011

⇒ Hội chứng Duane Type II 38

⇒ Đặc điểm phân bố và xu hướng kháng 40
thuốc của các tác nhân gây nhiễm khuẩn
bệnh viện tại khoa Hồi sức tích cực - bệnh
viện Bạch Mai, 2002-2009

⇒ Khảo sát kiến thức - thái độ, thực hành 44
dự phòng ung thư phổi tại thành phố Cần
Thơ năm 2009

⇒ Thực trạng hoạt động ở các nhà thuốc tư 49
nhân tại Hà Nội năm 2010

⇒ Đánh giá thực trạng và yếu tố liên quan 51
đến việc sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại
huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 2009

⇒ Kết quả phẫu thuật và điều trị hóa chất 56
bổ trợ qua hai trường hợp ung thư đại tràng
mổ 2 lần

MỤC LỤC (SỐ 829)

•PHẠM DƯƠNG CHÂU	⇒ Đánh giá kết quả ghép xương ổ răng ở bệnh nhân sau mổ tạo hình khe hở môi và vòm miệng	57
•ĐÀO VĂN KHUYNH, NGUYỄN VĂN QUI	⇒ Nghiên cứu tình hình tiêm chủng ở trẻ em dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau năm 2009	60
•NGUYỄN ĐỨC CHÍNH, NGUYỄN ĐÌNH TUẤN PHẠM HUY TUẤN KIẾT •NGUYỄN TUẤN HÙNG	⇒ Đánh giá đào tạo quản lý chất lượng toàn diện (TQM) với chương trình chống lao quốc gia	62
	⇒ Phân tích một số chính sách ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với công việc của nhân viên y tế công tác tại một số cơ sở y tế tuyến huyện tại tỉnh Vĩnh Phúc năm 2011	64
•LÊ THỊ KIM XUÂN	⇒ Lịch thể thủy tinh nhỏ tròn hội chứng Weill - Marchesani	67

TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG VÀ VI CHẤT DINH DƯỠNG CỦA PHỤ NỮ MANG THAI TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG

PHAN BÍCH NGÀ, NGUYỄN XUÂN NINH, Viện Dinh dưỡng
NGUYỄN CÔNG KHẮN, Vụ Khoa học và Đào tạo
LÊ ANH TUẤN, Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và vi chất (sắt, kẽm, vitamin A) ở phụ nữ thai 28 tuần tại Bệnh viện phụ sản trung ương. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả bằng một điều tra cắt ngang trên 1000 phụ nữ có thai tại BV PSTW. **Kết quả:** Phụ nữ mang thai có cân nặng trước khi mang thai là 49,6kg. Tăng cân trung bình 13,3kg cả quá trình mang thai. Chiều cao trung bình: 155,1cm. Tỷ lệ thiếu máu: 9,3%, tỷ lệ ferritin huyết thanh thấp: 30%, retinol huyết thanh thấp: 13,8% và kẽm huyết thanh thấp: 61,4%. **Kết luận:** Tình trạng dinh dưỡng trước mang thai của phụ nữ có thai tại BVPSTW giai đoạn 2008-2010 có cân nặng thấp chiếm tỷ lệ cao so với toàn quốc. Nhưng sau đó đạt tỷ lệ % tăng cân đạt yêu cầu trong cả quá trình mang thai khá cao so với cả nước. Tỷ lệ thiếu máu tương đối thấp, dự trữ sắt cải thiện rõ rệt so với trước đây 10 năm, tỷ lệ thiếu vitamin A và kẽm còn tương đối cao so với Việt Nam [2].

Từ khóa: phụ nữ có thai, tình trạng dinh dưỡng, vi chất dinh dưỡng.

SUMMARY

Objective: The study aims to assess general nutritional status as well as micronutrient status (iron, zinc, vitamin A) of pregnant mothers in the National Hospital of Obstetrics and Gynecology in Hanoi, Vietnam. **Methodology:** a descriptive study with an across-sectional survey in 1000 pregnant mothers. **Results:** pregnant mothers has average of weight is 49.6kg. Increase in weight in average is 13.3kg for the whole gestation. Average of height is 155.1cm. Prevalence of anemia is 9.3%, prevalence of low

serum ferritin is 30%, low serum retinol is 13.8% and low serum zinc is 61.4%. **Conclusion:** nutrition status of preg. mothers before conceive in the hospital in period of 2008-2010 having high in prevalence of low weight compare to the nation. But during pregnancy having high prevalence of recommended weight gain in compare to the whole country. Anemia prevalence is quite low, serum ferritin is improved clearly in compare to another study in the hospital in 10 years before, low serum vitamin A and low serum zinc are quite high in compare to other place of Vietnam [2].

Keywords: pregnant, nutrition status, micronutrients.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay tình hình thiếu đa vi chất dinh dưỡng đang là vấn đề rất cần được quan tâm [3][9] cho đến nay vẫn là vấn đề sức khỏe cộng đồng quan trọng ở những nước đang phát triển [2][4] và vì ảnh hưởng to lớn của nó đến tính mạng và tình trạng sức khỏe của phụ nữ mang thai là những đối tượng có nguy cơ cao nhất của thiếu đa vi chất dinh dưỡng [3][4][5][9]. Vấn đề này có thể dẫn đến những hậu quả xấu cho cả con của những phụ nữ này vì liên quan đến tỷ lệ tử vong mẹ và con... [1][2].

Tìm hiểu về tình trạng dinh dưỡng và một số vi chất dinh dưỡng trên phụ nữ mang thai để đóng góp vào nguồn số liệu được đánh giá hiện là còn ít ỏi này là điều rất cần thiết [2][4]. Kết quả tìm hiểu về vấn đề này sẽ góp phần đánh giá thực trạng dinh dưỡng và vi chất dinh dưỡng của một nhóm đối tượng đang cần được quan tâm để tìm ra các biện pháp nhằm cải thiện tình hình thiếu vi chất dinh dưỡng cho mẹ và con.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: C.Ty cổ phần in X15

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2012

Giá 22.000đ

MỤC LỤC

Số 837

•NGUYỄN VINH HUNG,
NGUYỄN BẢO NGỌC⇒ Nghiên cứu chỉ số lưu lượng dòng máu
thận bằng siêu âm Doppler màu ở bệnh
nhân tăng huyết áp nguyên phát 2

•CAO THỊ VINH

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rối loạn
trầm cảm và loạn thần trong bệnh Lupus
ban đỏ hệ thống 4•LÊ TRUNG THỌ
LÊ QUANG VINH⇒ Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm Human Papilloma
Virus ở phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, Huế và
Cần Thơ 8•NGUYỄN VĂN HƯNG,
NGUYỄN THÚY HƯƠNG
TRẦN MẠNH HÀ⇒ Nghiên cứu hình thái bệnh học ung thư
biểu mô tế bào thận dạng Sacôm 12•PHẠM NGUYỄN CƯỜNG,
LÊ ĐÌNH ROANH,
NGUYỄN VĂN HƯNG,
NGUYỄN VĂN CHỦ,
NGÔ THẾ QUÂN⇒ Nghiên cứu sự bộc lộ các dấu ấn hóa mô
miễn dịch trong một số typ mô bệnh học
của ung thư biểu mô phổi theo WHO 2004 15•NGUYỄN THỊ KIM LIÊN,
TRỊNH NGỌC QUANG,
ĐẶNG QUỐC VIỆT⇒ Phân tích các yếu tố tăng cường và hạn
chế năng lực hoạt động của hệ truyền thông 19•PHÓ HỒNG ĐIỆP,
HOÀNG NGỌC THẠCH,
NGÔ VĂN TÍN,
NGUYỄN TRUNG THUỶ
•HOÀNG THỊ KIM CHI⇒ Trường hợp u quái chưa trưởng thành
trong thận được chẩn đoán lần đầu tiên tại
bệnh viện Nhi Trung ương 26

•VŨ BÁ QUYẾT

⇒ Xây dựng phần mềm hỗ trợ chẩn đoán dị
dạng thai nhi cài đặt trên máy siêu âm 28•TRẦN VĂN CƯỜNG,
NGUYỄN MẠNH HÙNG,
CAO THỊ VINH⇒ Nghiên cứu sử dụng keo dán Dermabond
để đóng da trong phẫu thuật sản phụ khoa 30•ĐOÀN THANH ĐIỀN,
LÂM ĐỨC TÂM⇒ Nghiên cứu đánh giá hiệu lực và tính an
toàn của thuốc Heantos 4 hỗ trợ điều trị cắt
cơ nghiện ma túy nhóm opiats 34•TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN THÀNH KHIÊM,
BÙI TRUNG NGHĨA,
NGUYỄN CÔNG HIẾU,
QUÁCH VĂN KIÊN
•TRẦN VĂN TÍNH⇒ Khảo sát kiến thức và yếu tố liên quan
đến phá thai lập lại của phụ nữ từ 18-49 tuổi
đến phá thai tại bệnh viện đa khoa trung
ương Cần Thơ 37⇒ Áp xe hố ngồi trực tràng kết hợp với 2 áp
xe liên cơ thắt và rò kép, một hình thái lâm
sàng hiếm gặp 43•NGUYỄN BÁ TIẾN,
PHẠM MINH THÔNG,
ĐỖ NHƯ HƠN,
LÊ ĐỨC HẠNH⇒ Nghiên cứu dung dịch cố định đa thành
phần trong kỹ thuật nhuộm hóa học tế bào 45

•DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH

⇒ Nghiên cứu diễn biến lâm sàng lồi mắt
và một số tổn thương mắt ở bệnh nhân
thông động mạch cảnh xoang hang trực
tiếp sau điều trị nút mạch 48⇒ Đánh giá kết quả bước đầu điều trị can
thiệp mạch não tại bệnh viện đa khoa Nghệ
An 51

•NGUYỄN KHÁNH DƯƠNG, LÊ QUANG VINH LÊ TRUNG THỌ •VŨ BÁ QUYẾT	⇒ Tìm hiểu mối liên quan giữa một số đặc điểm hình thái với nồng độ CA 125 huyết thanh của ung thư biểu mô buồng trứng được phẫu thuật tại bệnh viện Phụ sản trung ương	55
•NGUYỄN THỊ KIM LIÊN, TRỊNH NGỌC QUANG, ĐẶNG QUỐC VIỆT •TRỊNH YÊN BÌNH, TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG, NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	⇒ Phẫu thuật ung thư niêm mạc tử cung tại bệnh viện Phụ sản trung ương trong 4 năm (2008-2011) ⇒ Mô tả thực trạng về nguồn lực, tổ chức, quản lý, hoạt động của hệ truyền thông giáo dục sức khỏe ⇒ Thực trạng nguồn nhân lực cán bộ Y Dược cổ truyền trong các bệnh viện Y Dược cổ truyền tuyến tỉnh	59 62 66

NGHIÊN CỨU CHỈ SỐ LƯU LƯỢNG DÒNG MÁU THẬN BẰNG SIÊU ÂM DOPPLER MÀU Ở BỆNH NHÂN TĂNG HUYẾT ÁP NGUYÊN PHÁT

NGUYỄN VINH HÙNG, NGUYỄN BẢO NGỌC

TÓM TẮT

Tăng huyết áp là một bệnh rất thường gặp ở nhiều nước trên thế giới. Tăng huyết áp làm thay đổi cấu trúc mạch thận, huyết động tại thận và lâu dài gây suy thận. Tăng huyết áp là nguyên nhân chính gây suy thận giai đoạn cuối. Đề tài "Nghiên cứu chỉ số lưu lượng dòng máu thận ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát bằng phương pháp siêu âm Doppler màu" với mục tiêu: Đánh giá sự thay đổi của lưu lượng dòng máu thận ở các bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát. Nghiên cứu 228 trường hợp tăng huyết áp nguyên phát cho thấy: 50% là nam giới tuổi trung bình là $59,3 \pm 9,6$; nữ giới chiếm 50% tuổi trung bình $59,1 \pm 9,1$. Huyết áp tâm thu(mmHg) $168,9 \pm 11,8$. Huyết áp tâm trương (mmHg) $95,4 \pm 8,1$. Huyết áp trung bình(mmHg) $119,9 \pm 9,3$. Lưu lượng tương quan nghịch rõ với huyết áp, $r = -0.364$, $p < 0.001$, công thức tương quan: $LL = 1989.4 - 8.3 \times HATB$. Lưu lượng dòng máu thận giảm dần theo tuổi. Lưu lượng thận trái và phải không khác nhau có ý nghĩa thống kê, dù trị số tuyệt đối của thận trái có cao hơn thận phải. Lưu lượng dòng máu thận ở người bị tăng huyết áp thấp hơn so với nhóm chứng (988 so với 1044) với $p = 0,042$

Từ khóa: Tăng huyết áp, thận

SUMMARY

Treatment of hypertension is the importance factor to kidney disease progression and prevents cardiovascular risk. The target blood pressure below 130/80 mmHg[3]. 228 case studies of primary hypertension showed that 50% men, age average 59.3 ± 9.6 ; women 50%, age average 59.1 ± 9.1 . Systolic blood pressure (mmHg) 168.9 ± 11.8 . Diastolic blood pressure (mmHg) 95.4 ± 8.1 . The mean blood pressure (MBP) (mmHg) 119.9 ± 9.3 . Renal blood flow(RBF) in people with lower blood

pressure compared with controls (988 compared to 1044) with $p = 0.042$. Renal blood flow decreases with age. Left and right renal flow did not differ significantly, although the absolute values of the left kidney is higher than the right kidney. Inversely correlated with blood pressure $r = -0.364$, $p < 0.001$, correlation formula: $RBF = 1989.4 - 8.3 \times MBP$

Keywords: Hypertension, Flow blood renal artery.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tăng huyết áp(THA) là một bệnh rất thường gặp ở nhiều nước trên thế giới. Ở châu Âu và Bắc Mỹ, tỷ lệ THA đều khá cao, chiếm từ 15 – 20%. Tại Mỹ (2002) có 28,6% người trưởng thành bị bệnh; Canada (1995) 22%; Tây Ban Nha (1996) là 30%; tại Pháp tỷ lệ THA lên tới 41% (1994); Trung Quốc (2002) là 27%; Mexico (1998) là 19,4%; Venezuela (1997) là 36,9%; Cu Ba (1998) là 44%, Hungaria (1996) là 26,2%, Albania (2003) 31,9%, Philippines (2000) 23%, Malaysia (2004) 32,9.[1][3] Bệnh thận do tăng huyết áp là tình trạng bệnh thận mà thận bị tổn thương do nguyên nhân tăng huyết áp kéo dài. Tăng huyết áp chiếm 46% nguyên nhân gây suy thận giai đoạn cuối. Trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu về tăng huyết áp gây biến đổi lưu lượng dòng máu thận (LL), tuy nhiên ở Việt nam có chưa nhiều công trình về vấn đề này. Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài "Nghiên cứu chỉ số lưu lượng dòng máu thận ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát" với mục tiêu: Đánh giá sự thay đổi lưu lượng dòng máu thận ở các bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

- Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân: tất cả các bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát, không có tiền sử bệnh thận tiết niệu, không đang bị mắc tiểu đường, nhiễm trùng tiết niệu, đang sử dụng các thuốc gây

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Việt Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtn.vn

Banbientap@yhtn.vn

Website: www.yhtn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt

Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: Công ty cổ phần in

và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2012

Giá 22.000đ

•LÊ THÀNH KHÁNH VÂN
NGUYỄN BẢO TỊNH,
PHẠM THỌ TUẤN ANH
•NGÔ THỊ THANH HẢI
HOÀNG CÔNG MINH
BẾ HỒNG THU
•PHẠM TRÍ DŨNG,
NGUYỄN THỊ HOÀI THU
PHẠM PHƯƠNG LIÊN,
PHÙNG THANH HÙNG
TRẦN THỊ HUỲNH CHÂU,
TRẦN VĂN CHIẾN
•LÊ THỊ VIỆT HÀ

•NGUYỄN ĐỨC CHÍNH,
TRẦN TUẤN ANH,
PHAN THỊ DUNG,
PHẠM VŨ HÙNG,
NGUYỄN TIẾN QUYẾT
MINORU AKIYAMA
•NGUYỄN THỊ NHIỀU,
LÊ THỊ KIM DUNG,
TRỊNH HOÀNG HÀ
•TRẦN THỊ NGỌC THƯ,
NGUYỄN HOÀNH CƯỜNG
NGUYỄN HẢI THỦY
•PHAN THẾ CƯỜNG,
NGUYỄN ANH TRÍ,
HOÀNG TRUNG VINH
•HÀ ANH ĐỨC,
PHẠM THANH BÌNH,
DOÀN NGỌC HẢI
•NGUYỄN QUỐC HÙNG,
VŨ MẠNH HÙNG
NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG
•PHAN VĂN TƯỜNG,
NGUYỄN NGUYỄN NGỌC,
PHẠM THỊ HỒNG

•LÂM ĐỨC TÂM

•PHẠM XUÂN THU
NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG
LÊ VIỆT THẮNG
•BÙI CÔNG KHÉ
LƯU XUÂN QUYẾT
NGÔ DUY THÌN
•LÊ CÔNG THIÊN,
NGUYỄN KIM VIỆT
NGUYỄN THỊ BẠCH YẾN
•NGÔ DUY THÌN,
QUÁCH THỊ YẾN

•ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT

•TRẦN NGỌC QUẢNG PHI

•YHTH

- ⇒ Kết quả phẫu thuật sửa chữa vỡ phình xoang Valslva 2
- ⇒ Nghiên cứu sự phân bố và đặc điểm nhận dạng các loài nấm thường gây ngộ độc tại tỉnh Bắc Cạn 3
- ⇒ Đánh giá khả năng tiếp cận thuốc thiết yếu điều trị một số bệnh mạn tính cho người dân huyện Gia Lâm năm 2011 6
- ⇒ Nhận xét một số bệnh gan mật ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại khoa Nội tiết bệnh viện Bạch Mai từ 4/2006 đến 4/2007 12
- ⇒ Nhiễm khuẩn vết mổ tại bệnh viện Việt Đức qua nghiên cứu cắt ngang tháng 2 đến tháng 4 năm 2008 15
- ⇒ Tỷ lệ mắc tật khúc xạ và tình trạng thừa cân, béo phì của học sinh trung học cơ sở tại tỉnh Phú Thọ 19
- ⇒ Nghiên cứu Microalbumin niệu và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 22
- ⇒ Nghiên cứu biến đổi tình trạng sắt ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối điều trị Erythropoietin 24
- ⇒ Đánh giá vai trò của các tổ chức cộng đồng trong hoạt động phòng chống HIV/AIDS 29
- ⇒ Nghiên cứu thay đổi Cytokin trước và sau điều trị bằng Daivobet và Vitiskin đối với bệnh bạch biến lan tỏa 34
- ⇒ Đánh giá nhu cầu và sự đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho trẻ nhiễm và bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS (trẻ OVC) tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội năm 2011 38
- ⇒ Khảo sát các yếu tố nguy cơ liên quan đến tổn thương tiền ung thư cổ tử cung ở phụ nữ từ 18 đến 60 tuổi 42
- ⇒ Nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân suy thận mạn tính thận nhân tạo chu kỳ 47
- ⇒ Phẫu thuật tạo hình thay thế lõi cầu và thân xương hàm dưới bằng vật liệu cacbon tổng hợp C-Peek 51
- ⇒ Bước đầu nghiên cứu điều trị trầm cảm ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim điều trị tại viện Tim mạch - bệnh viện Bạch Mai 54
- ⇒ Đặc điểm dịch tễ các mảnh mô xương sọ bảo quản tại Labo bảo quản mô đại học Y Hà Nội từ 2002-2010 57
- ⇒ Nhận xét về biến chứng rau bong non tại bệnh viện Phụ sản trung ương 59
- ⇒ Sử dụng khí cụ nắn khớp trong trật khớp thái dương hàm ra ngoài hai bên muộn: Báo cáo trường hợp lâm sàng và tổng kết y văn 62
- ⇒ Thông tin y học 67

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt

Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại: Công ty cổ phần in

và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2012

Giá 22.000đ

•TRẦN NGUYỄN ÁI THANH,
NGUYỄN VĂN TRÍ

•DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH,
PHẠM HỒNG PHƯƠNG

•VŨ XUÂN PHÚ

•LÊ THỊ VIỆT HÀ,
NGUYỄN MINH HÙNG

•NGUYỄN TIẾN DŨNG,
BÙI THỊ QUYÊN

•NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH,
GRAVEL I.V

•VŨ THỊ THU HIỀN,
LÊ THỊ HỢP, NGUYỄN THỊ
LÂM, NGUYỄN QUỐC ANH

•NGUYỄN QUANG BÀI,
NGUYỄN PHÚ KIẾU,
LƯƠNG DUY LONG,
LƯƠNG VIỆT CAO, ĐỖ TÚ

•HÀ VĂN NHƯ

•HOÀNG THỊ HOA LÝ,
PHẠM PHÚ VINH,
PHẠM VIỆT HOÀNG

•ĐINH BÍCH THUỶ,
KIỀU THỊ HƯƠNG LOAN

•TRẦN HỮU CỘNG,
LÊ THANH HẢI,
NGUYỄN HỒNG HẢI,
DƯƠNG TRỌNG LƯỢNG

•VŨ XUÂN DIỆN,
TRẦN THỊ QUỲNH CHI

•PHAN THỊ HÀ LINH,
HUỲNH QUANG THUẬN,
PHẠM VĂN TRẦN

•VŨ XUÂN NGHĨA

⇒ Mối tương quan giữa vòng eo
với độ dày mỡ tạng đo qua siêu
âm ở người tăng huyết áp 3

⇒ Đánh giá kết quả chụp và
can thiệp động mạch vành qua
da tại bệnh viện Hữu Nghị đa
khoa Nghệ An 6

⇒ Viện phí và những vấn đề
liên quan chính sách tài chính y
tế hiện nay 9

⇒ Nghiên cứu thực trạng nguồn
nhân lực làm công tác quản lý
điều trị bệnh đái tháo đường tại
Việt Nam 12

⇒ Đánh giá hình thái và chức
năng thất trái ở bệnh nhân đái
tháo đường typ 2 có tăng huyết
áp bằng siêu âm Doppler tim 17

⇒ Nghiên cứu thành phần
khoáng chất trong dược liệu khô
và thuốc sắc cây thủy xương bồ
(Acorus calamus L) 20

⇒ Khẩu phần muối ăn của
người trưởng thành tại Hà Nội,
Thừa Thiên - Huế và thành phố
Hồ Chí Minh 23

⇒ Chùm tia Gamma làm tiêu
tan u vùng tuyến tụy 26

⇒ Bệnh nhân mắc bệnh nhiễm
trùng đến khám tại trạm y tế xã
thuộc huyện Hải Lăng và Vĩnh
Linh, tỉnh Quảng Trị sau lụt năm
2009 29

⇒ Thực trạng nguồn nhân lực y
học cổ truyền của tỉnh Lạng Sơn
năm 2010 - 2011 33

⇒ Rong kinh rong huyết và chỉ
định nạo buồng tử cung 36

⇒ Nghiên cứu thiết kế, chế tạo
bàn kéo dẫn cột sống sử dụng
trong y tế 38

⇒ Thực trạng y tế biển, đảo
Quảng Ninh, năm 2012 41

⇒ Tương quan tỷ số
Protein/creatinin trong nước tiểu
ngẫu nhiên với Protein niệu 24
giờ ở một số bệnh thận mạn tính 45

⇒ Nghiên cứu và thiết kế vector
biểu hiện Protein E1 của virus
Chikungunya trên hệ E.coli 48

MỤC LỤC (SỐ 843)

•HỒ ANH SƠN, NGUYỄN LĨNH TOÀN, BÙI KHẮC CƯỜNG	⇒ Nghiên cứu tạo khối ung thư gan người trên chuột thiếu hụt miễn dịch "Nude Mice"	50
•ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT	⇒ Nhận xét về đặc điểm lâm sàng của thai phụ sản giật tại BVPSTƯ	53
•LÊ QUỐC TUẤN, TRỊNH XUÂN TRẮNG	⇒ Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh Phú Thọ	55
•LÊ ĐỨC HẠNH	⇒ Nghiên cứu đánh giá các tổn thương bệnh mắt do rối loạn Hormon giáp theo bảng phân độ Nospecs	59
•ĐỖ TUẤN ANH	⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa tải lượng virus với một số biểu hiện lâm sàng và xét nghiệm chức năng gan ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn tính	62
•NGUYỄN THANH HÀ, BÙI THỊ THU HÀ, HÀ VĂN NHƯ, LÊ THỊ THANH HƯƠNG	⇒ Kết quả áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề (PBL) và phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống (SBL) tại trường Đại học Y tế Công cộng	65
•PHAN VĂN TƯỜNG, NGUYỄN NGUYỄN NGỌC, LÊ TRÍ KHẢI	⇒ Đánh giá dự án phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2006 - 2008	70
•MAI TRỌNG KHOA	⇒ Khảo sát sự thay đổi nồng độ TRAb của bệnh nhân Basedow trước và sau điều trị bằng 131I	73
•LÊ QUỐC TUẤN, TRỊNH XUÂN TRẮNG, NGUYỄN THỊ THU HIỀN	⇒ Nghiên cứu tổn thương một số cơ quan ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát có hội chứng chuyển hóa tại bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh Phú Thọ	77
•LÊ THỊ PHƯƠNG MAI, ĐẶNG ĐỨC ANH, VŨ ĐÌNH THIỂM, NGUYỄN THỊ HIỀN ANH	⇒ Dịch tễ học và một số yếu tố ảnh hưởng đến tiêu chảy do virus Rota tại Nha Trang, Khánh Hòa	80
•ĐINH XUÂN THÀNH, LÊ VĂN SƠN	⇒ Đối chiếu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cắt lớp vi tính và giải phẫu bệnh một số u tuyến mang tai	82
•NGUYỄN THANH HÀ, ĐÌNH THỊ PHƯƠNG HÒA, LÊ THỊ VUI	⇒ Một số đặc điểm của lực lượng lao động tại 7 xã/thị trấn huyện Chí Linh – Hải Dương năm 2010	86
•VŨ XUÂN NGHĨA, VŨ THẾ HÙNG	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ IL10 trên bệnh nhân sốt xuất huyết do virus Dengue	90
•ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT	⇒ Nhận xét về tính chất cơn giật của thai phụ sản giật tại bệnh viện phụ sản trung ương	91
•VŨ XUÂN DIỆN, TRẦN THỊ QUỲNH CHI	⇒ Thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình của một số đảo thuộc huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	93
•TRẦN THU HIỀN, ĐÀO PHƯƠNG GIANG, NGÔ TẤT TRUNG, TRẦN THỊ HUYỀN TRANG, PHẠM VĂN BÌNH, ĐỖ TUẤN ANH, VŨ HỮU TRUNG, PHẠM QUANG VINH, LÊ HỮU SONG	⇒ Nghiên cứu ứng dụng dấu ấn PCA3 trong chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt	97
•NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN, NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG, LÊ VIỆT THẮNG	⇒ Nghiên cứu tình trạng viêm lợi ở bệnh nhân suy thận mạn tính	101

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duệ
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung**Trình bày:**

Thái Đức, Văn Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004*** Tài khoản:**Tạp chí Y học thực hành
10201-000004064-2Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội*** In tại:** Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc*** In xong và nộp lưu chiểu 11/2012**

Giá 22.000đ

**•NGUYỄN CẢNH PHÚ,
PHẠM VĂN HÁN****•PHẠM VIỆT HOÀNG,
ĐỖ THỊ PHƯƠNG****•LÊ MINH CHÂU,
LÊ HOÀI CHƯƠNG****•KIỀU CHÍ THÀNH,
LÊ THU HỒNG****•PHẠM DUY TƯỜNG,
NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG****•BÙI ĐỨC HẬU,
VŨ MẠNH HOÀN,
NGUYỄN THANH LIÊM****•BÙI HOÀI NAM,
ĐỖ VĂN DUNG,
NGUYỄN ĐỨC TRỌNG****•KIỀU CHÍ THÀNH****•PHẠM VIỆT HOÀNG,
ĐỖ THỊ PHƯƠNG****•PHẠM XUÂN ĐÀ,
LÒ THỊ MAI HOA****•LÊ HOÀI CHƯƠNG****•HUỖNH QUANG THUẬN,
NGUYỄN ĐẶNG DŨNG,
NGUYỄN TRỌNG TÀI****•NGUYỄN VIỆT HƯNG,
VŨ THỊ THU HIỀN,
SHIGERU YAMAMOTO****•PHAN THẾ CƯỜNG,
NGUYỄN ANH TRÍ,
HOÀNG TRUNG VINH****•KHƯƠNG VĂN DUY**⇒ Đặc điểm dịch tễ vụ dịch sốt 3
phát ban tại Nghệ An năm 2011⇒ Thực trạng hoạt động khám 5
chữa bệnh tại bệnh viện Y học cổ
truyền tỉnh Thái Bình 2009-2011⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị khô 8
âm đạo của viên uống Spacaps ở
phụ nữ tiền mãn kinh và mãn kinh⇒ Nghiên cứu cơ cấu vi khuẩn gây 11
bệnh và tỷ lệ đề kháng kháng sinh
của các chủng phân lập tại Bệnh
viện 103 từ 6/2010 – 12/2011⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa 14
bệnh tim mạch, tăng huyết áp và
một số thói quen hoạt động thể lực
và lối sống ở người cao tuổi⇒ Kết quả bước đầu điều trị teo 16
ruột non bẩm sinh bằng phẫu thuật
nội soi trợ giúp ở sơ sinh: kinh
nghiệm với 25 trường hợp⇒ Thực trạng điều kiện lao động 18
và tình hình sức khỏe của nữ công
nhân phân xưởng dệt công ty cổ
phần Dệt Hà Đông⇒ Nghiên cứu thực trạng sử dụng 22
kháng sinh trong lâm sàng⇒ Thực trạng nguồn lực phục vụ 25
hoạt động khám chữa bệnh tại bệnh
viện Y học cổ truyền tỉnh Thái Bình
2009-2011⇒ Nghiên cứu thực trạng ngộ độc 28
thực phẩm tại bếp ăn tập thể khu
công nghiệp và khu chế xuất Việt
Nam năm 2007 và 2011⇒ Nghiên cứu xử trí rau cài răng 31
lược tại bệnh viện Phụ sản trung
ương trong 2 năm 2010 - 2011⇒ So sánh sự thay đổi các Test in 34
vitro trước và sau điều trị miễn dịch
đặc hiệu ở bệnh nhân viêm mũi dị
ứng do Dermatophagoides
Pteronyssinus⇒ Khẩu phần canxi của bà mẹ 38
đang cho con bú tại huyện Hoài
Đức – Hà Nội⇒ Khảo sát nồng độ Erythropoietin 41
huyết thanh và đánh giá đáp ứng
bài tiết ở bệnh nhân thiếu máu suy
thận mạn giai đoạn cuối⇒ Thực trạng một số chỉ số chức 45
năng hô hấp, sinh hóa, huyết học
của công nhân công ty nhu tùng xe
máy - ô tô Machino, năm 2011

MỤC LỤC (SỐ 848)

•NGUYỄN THỊ THẢO,
TRẦN HẬU KHANG,
VĂN ĐÌNH HOA
•MAI TRỌNG KHOA

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi số lượng các tế bào miễn dịch ở bệnh nhân luput ban đỏ hệ thống biểu hiện chính ở da 48

•PHẠM THỊ THU TRANG,
HUỖNH QUANG THUẬN,
NGUYỄN ANH TUẤN
•NGUYỄN THỊ THẢO

⇒ Xây dựng quy trình lập kế hoạch xạ trị điều biến liều (IMRT) với CT và PET/CT mô phỏng trong điều trị ung thư vú tại Bệnh viện Bạch Mai 52

⇒ Một số yếu tố nguy cơ nhiễm HPV ở phụ nữ viêm cổ tử cung đến khám tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng 57

•NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG,
NGUYỄN THỊ BÌNH
•KHƯƠNG VĂN DUY,
HOÀNG THỊ THU HUYỀN

⇒ Đánh giá hiệu quả ứng dụng kỹ thuật tiêm tinh trùng vào bào tương noãn (IVF/ICSI) trong điều trị vô sinh tại bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa 59

⇒ Đánh giá hiệu quả của phương pháp hỗ trợ phôi thoát màng bằng tia Laser trên bệnh nhân lớn tuổi 63

⇒ Thực trạng sức khỏe của công nhân công ty sản xuất chỉ Coats Phong Phú, năm 2011 66

(tiếp theo bìa 2)

- Viêm xương khớp: Uống 100 mg x 2 lần/ngày. Tác dụng giảm đau và chống viêm tương tự với diclofenac, piroxicam và naproxen.

- Viêm khớp dạng thấp: Uống liều như trên, tác dụng tương tự ketoprofen, indometacin, tenoxicam và diclofenac.

- Đau sau mổ: 100 mg aceclofenac làm giảm đau mạnh hơn paracetamol 650 mg.

- Đau lưng cấp (acute lumbago): nghiên cứu trên 100 bệnh nhân cho thấy aceclofenac 150 mg tiêm bắp x 2 ngày, sau đó cho uống 100 mg x 2 lần/ngày trong 7 ngày, có tác dụng hơn hẳn diclofenac.

Tác dụng không mong muốn

Nói chung, thuốc được dung nạp tốt, các tác dụng không mong muốn đều nhẹ và có thể hồi phục, chủ yếu thuộc đường tiêu hóa: khó tiêu 7,5%, buồn nôn 1,5%, tiêu chảy 1,5%, đầy hơi 0,8%, viêm dạ dày 0,6%, táo bón 0,5%, nôn 0,5%, loét dạ dày 0,1%, viêm tụy 0,1%. Tỷ lệ bỏ điều trị do tai biến đường tiêu hóa thấp hơn một cách có ý nghĩa so với các thuốc CVKS khác.

Kết luận chung

- Aceclofenac có tác dụng chống viêm và giảm đau nhanh, mạnh hơn các CVKS khác. Tác dụng chống viêm mạnh do ức chế tổng hợp prostaglandin E2, làm giảm tác dụng của interleukin-1, TNF α , đồng thời ức chế sản xuất các gốc oxy tự do.

- Aceclofenac còn kích thích tổng hợp glycosaminoglycan và khung sụn.

- Về độc tính, aceclofenac tốt hơn các thuốc CVKS khác: thuốc được dung nạp tốt, ít tai biến trên đường tiêu hóa và an toàn với hệ tim mạch khi so sánh với các thuốc ức chế ưu tiên COX-2 khác.

Vì thế, aceclofenac là thuốc được lựa chọn hàng đầu trong số các thuốc CVKS.

Tài liệu tham khảo chính

1. Clin Rheumatol- 1997; 16(1): 32-8.
2. Curr Med Res Opin- 1995; 13(6): 305-15.
3. Curr Med Res Opin- 2006; 22(5): 977-88.
4. Drugs- 2001; 61: 1351-78.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

10201-000004064-2

Ngân hàng TMCP Công thương Việt
Nam, chi nhánh Ba Đình, Hà Nội

* In tại Công ty cổ phần in
và thương mại Đông Bắc

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2012

Giá 22.000đ

MỤC LỤC

Số 854

•LÊ QUANG VINH

⇒ Đối chiếu kết quả tế bào học phụ khoa
và tình trạng nhiễm HPV ở phụ nữ tại cộng
đồng tỉnh Thừa Thiên - Huế 2

•LÊ ANH TUẤN,
NGUYỄN ANH TUẤN,
LẠI KIM ANH,
NGUYỄN DANH LAM

⇒ Ước tính số lượng phụ nữ mại dâm ở
thành phố Cần Thơ 5

•NGUYỄN THỊ THANH
MAI

⇒ Chiến lược ứng phó ở cha mẹ trẻ bị ung
thư tại thời điểm mới chẩn đoán 8

•PHẠM HỒNG HẢI,
NGUYỄN ĐỨC TRỌNG,
ĐỖ VĂN DUNG
•ĐOÀN THANH ĐIỀN,
LÂM ĐỨC TÂM

⇒ Phân tích một số yếu tố liên quan đến tỷ
lệ sinh con thứ ba trở lên cao tại một số xã
miền núi tỉnh Thái Nguyên 12

⇒ Khảo sát hành vi và yếu tố liên quan đến
phá thai lập lại của phụ nữ từ 18-49 tuổi phá
thai lập lại của phụ nữ từ 18-49 tuổi đến phá
thai tại bệnh viện đa khoa trung ương Cần
Thơ 15

•LÊ HOÀI CHƯƠNG

⇒ Đánh giá tổn thương buồng tử cung ở
bệnh nhân vô sinh bằng phương pháp soi
buồng tử cung và chụp X quang tử cung -
vòi trứng 20

•NGÔ VĂN HÀO,
NGUYỄN QUỐC ANH
TRẦN THỊ KIỆM

⇒ Nghiên cứu ứng dụng phác đồ Glen -
Brown trong kiểm soát đường huyết trong và
sau phẫu thuật của bệnh nhân đái tháo
đường 23

•ĐOÀN PHƯỚC THUỘC,
PHẠM VĂN LÃO

⇒ Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến
nhiễm virus viêm gan B ở lứa tuổi 15-18 tuổi
tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắklăk
năm 2011 27

•PHÙNG QUANG THỦY,
CAO NGỌC THÀNH,
LÊ QUANG VINH

⇒ Nghiên cứu ứng dụng phương pháp để
không đau bằng gây tê ngoài màng cứng 29

•NGUYỄN QUANG TẬP,
NGUYỄN VĂN QUÂN

⇒ Kiến thức thực hành phòng lây nhiễm
HBV của nhân viên y tế tại ba bệnh viện
thành phố Hải Phòng 33

•PHẠM VĂN MINH

⇒ Bước đầu đánh giá sự cải thiện chất
lượng cuộc sống của bệnh nhân tổn thương
tủy sống do chấn thương 37

•TRƯƠNG THỊ MAI
HỒNG, LÊ THANH HẢI,
PHẠM NGỌC TOÀN,
ĐỖ QUANG VỸ,
LÊ THỊ DUNG

⇒ Mô hình bệnh tật tại khoa cấp cứu, bệnh
viện Nhi Trung ương 2007-2011 39

•PHAN VĂN TƯỜNG,
QUÁCH THỊ LỆ

⇒ Đánh giá kết quả dự án can thiệp "Tăng
cường chất lượng hồ sơ bệnh án theo cách
tiếp cận Quản lý chất lượng toàn diện (TQM)"
tại Bệnh viện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa 42

•PHẠM VIỆT HOÀNG,
ĐỖ THỊ PHƯƠNG,
NGUYỄN DUY LUẬT

⇒ Hiệu quả chương trình can thiệp tăng
cường hoạt động khám chữa bệnh của bệnh
viện Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên 46

•TRƯƠNG MẠNH DŨNG,
TRƯƠNG MẠNH
NGUYỄN

⇒ Đặc điểm X quang của gãy xương hàm
dưới vùng cằm do chấn thương tại bệnh viện
Răng Hàm Mặt trung ương 49

•TRẦN THỊ KIỂM, NGUYỄN QUỐC ANH •LÊ QUANG ANH	⇒ So sánh tác dụng giữa Levobupivacain và Bupivacain có kết hợp với Fentanyl trong gây tê ngoài màng cứng để giảm đau đẻ qua đường tự nhiên	53
•VŨ VĂN DU	⇒ Nghiên cứu tình hình tai nạn thương tích ở cộng đồng dân cư khu vực Long Thành - Nhơn Trạch năm 2011	57
•GIAO THỊ THOẠI, HUỠNG ĐÌNH LAI HOÀNG ANH TIẾN •LÊ THẾ VINH, TRẦN HỮU BÍCH, NGUYỄN DUY HÙNG	⇒ Điều trị nguyên bào nuôi tồn tại sau mổ nội soi bảo tồn vòi tử cung trong chữa ngoài tử cung chưa vỡ tại bệnh viện Phụ sản Trung ương	60
	⇒ Nghiên cứu hội chứng chuyển hóa trên bệnh nhân tăng huyết áp tại bệnh viện Đà Nẵng	62
	⇒ Mô hình bệnh da liễu và hoạt động khám bệnh tại khoa Khám bệnh - bệnh viện Da liễu Trung ương từ năm 2009 đến năm 2011	66

ĐỐI CHIẾU KẾT QUẢ TẾ BÀO HỌC PHỤ KHOA VÀ TÌNH TRẠNG NHIỄM HPV Ở PHỤ NỮ TẠI CỘNG ĐỒNG TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

LÊ QUANG VINH - BV Phụ sản Trung ương

TÓM TẮT

- Đặt vấn đề: HPV là nguyên nhân chính gây ung thư cổ tử cung (UTCTC) ở phụ nữ trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Nghiên cứu xác định tỷ lệ nhiễm HPV và typ nguy cơ cao ở các trường hợp có tế bào biểu mô bất thường qua xét nghiệm tế bào phụ khoa sẽ giúp ích cho sàng lọc, tiên lượng và điều trị.

- Mục tiêu: Đối chiếu tỷ lệ nhiễm, typ HPV với mức độ bất thường tế bào biểu mô cổ tử cung ở phụ nữ cộng đồng tỉnh Thừa Thiên - Huế.

- Phương pháp nghiên cứu: Bao gồm 1000 phụ nữ được chọn ngẫu nhiên tại cộng đồng 10 xã/phường của tỉnh Thừa Thiên- Huế, tuổi từ 20-60, đủ tiêu chuẩn khám phụ khoa, xét nghiệm tế bào học, phân loại tổn thương theo hệ Bethesda 2001 và định typ HPV bằng kỹ thuật PCR.

- Kết quả: 1, Tuổi trung bình khi xét nghiệm là 42± 10,6. Nhóm tuổi nhiều phụ nữ nhất là 30-49 với 67,7%. 2, Tỷ lệ nhiễm HPV tại cộng đồng là 8,6%, trong đó có 49 lượt nhiễm HPV nguy cơ thấp và 85 lượt nhiễm HPV nguy cơ cao. Trong nhóm nguy cơ cao, tỷ lệ nhiễm typ 16, 18 và 58 là cao nhất (lần lượt: 2,7%; 3,5% và 1,1%). 3, Số phụ nữ không phát hiện thấy tế bào biểu mô bất thường có tỷ lệ nhiễm HPV rất thấp (2,1%), số phát hiện tổn thương LSIL và HSIL có tỷ lệ nhiễm HPV rất cao (97,5% và 100%). Chỉ có 23,1% các trường hợp ASC nhiễm HPV. Có 19,4% các trường hợp ASC nhiễm HPV nguy cơ thấp và 9,7% nhiễm HPV nguy cơ cao. Có 85% các trường hợp LSIL nhiễm HPV nguy cơ thấp và 90% nhiễm HPV nguy cơ cao. Tương tự, có 10,5% các trường hợp HSIL nhiễm HPV nguy cơ thấp nhưng 100% các trường hợp HSIL nhiễm HPV nguy cơ cao.

- Kết luận: Tỷ lệ nhiễm HPV là 8,6%; phát hiện được 14 typ HPV, trong đó có 4 typ nguy cơ thấp, 10

typ nguy cơ cao. Typ 16, 18 chiếm đa số. Có sự phù hợp giữa tỷ lệ nhiễm HPV nguy cơ cao với mức độ bất thường nặng của tế bào biểu mô.

Từ khóa: HPV, typ HPV

SUMMARY

HPV is the cause of cervical cancer which is the leading cancer in women world and Vietnamese women. Studying the rate of HPV infection and its genotypes in abnormal Pap's smear women and comparing to histology will give information useful in screening, prognostics and management of cervical cancer.

- Objective: To identify the HPV infection rate and relationship its genotypes distribution on women with ASC, LSIL, and HSIL.

- Method: Sectional descriptive research via HPV type test using PCR techniques at the National Hospital of Dermatology with 1000 Paps'smear taken from women in Thua Thien-Hue province. The research timeframe was May 2011 – August 2011.

- Results: There were 1000 women with the group age of 30-50 is highest, 67.7%. The HPV infection rate was 8.6% in which low risk group occupied 49 turn infection and high risk group occupied 85 turn infection. The low-risk types found included: 6, 11, 71 and 81. The high-risk types found included: 16, 18, 31, 35, 39, 45, 53, 58, 59, and 66. The HPV infection rate increased along with lesion grade. HPV 16 and 18 were two most common genotypes. HPV results reflected the agreement with cytology and other studies.

- Conclusion: The rate of HPV infection in the community was 8.6%, including 14 types. HPV 16 and 18 were two most common genotypes. The HPV infection rate increased along with lesion grade.

Keywords: Human Papillomavirus, HPV types.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thư trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiến
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtn.vn

Website: www.yhtn.vn

www.yhochthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2011

Giá 14.000đ

MỤC LỤC

Số 748

•NGUYỄN THỊ HƯƠNG,
BÙI VĂN LỆNH⇒ Nghiên cứu đặc điểm đồ thị ngấm thuốc của
một số bệnh lý tuyến vú trên cộng hưởng từ
động học 3

•BÙI DIỆU

⇒ Khảo sát giai đoạn bệnh ở bệnh nhân ung
thư đến khám và điều trị tại một số cơ sở
chuyên khoa ung bướu 6

•LÊ THỊ KIM XUÂN

⇒ Đặc điểm lâm sàng của bệnh lác trong bẩm
sinh 8•ĐỖ TUẤN ANH
NGUYỄN KHẮC THÁI⇒ Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở
bệnh nhi viêm não Nhật Bản B tại bệnh viện đa
khoa Hải Dương (2003-2008) 11

•TRẦN ĐĂNG KHOA

⇒ Đánh giá tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám
chữa bệnh y tế công lập của người dân huyện
Như Xuân tỉnh Thanh Hóa năm 2010 14

•TRẦN VIỆT LỤC

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi của Beta Amyloid
trong dịch não tủy của bệnh nhân mắc bệnh
Alzheimer 17

•PHẠM VĂN LIỆU

⇒ Tổng quan về chấn thương gãy xương vùng
hàm mặt và phương pháp điều trị 20•NGUYỄN VĂN DŨNG,
NGUYỄN KIM VIỆT⇒ Bước đầu nhận xét điều trị trầm cảm ở người
già tại Viện Sức khỏe tâm thần 23•NGUYỄN KIM KẾ
HOÀNG KHẢI LẬP⇒ Xác định tỷ lệ tăng huyết áp ở người cao tuổi
huyện Khoái Châu và thị xã Hưng Yên, tỉnh
Hưng Yên năm 2009 26

ĐỖ DOÃN LỢI

•LƯƠNG NGỌC KHUÊ,

⇒ Thực trạng việc thực thi môi trường không
khói thuốc tại nơi làm việc và nơi công cộng tại
Việt Nam, 2010 28

PHAN THỊ HẢI,

HOÀNG VĂN MINH,

KIM BẢO GIANG,

PHẠM THỊ QUỲNH NGÀ

•LÊ THỊ KIM XUÂN

⇒ Phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo trên
mắt đục thể thủy tinh bệnh lý ở trẻ em 32

•LÊ QUỐC PHONG,

⇒ Nghiên cứu ứng dụng và kết quả phẫu thuật
nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi điều trị sỏi đường
mật 35

LÊ MẠNH HÀ,

DƯƠNG MẠNH HÙNG,

PHẠM NHƯ HIỆP,

LÊ LỘC

⇒ Khảo sát hành vi vệ vệ sinh phụ nữ với tình
trạng viêm âm đạo tại bệnh viện Đa khoa Cần
Thơ 39

•LÂM ĐỨC TÂM,

NGUYỄN THỊ HUỆ

⇒ Kiến thức - thái độ - thực hành và tỉ lệ hiện
mắc bệnh chàm bàn tay ở thợ hồ tại Tổng công
ty xây dựng - thương mại số 3 thành phố Hồ
Chí Minh 42

•ĐẶNG THỊ NGỌC BÍCH

⇒ Kết quả bước đầu điều trị bệnh phình đại
tràng bẩm sinh bằng phẫu thuật qua đường hậu
môn một thì ở sơ sinh 46

•BÙI ĐỨC HẬU,

NGUYỄN THANH LIÊM,

TRẦN ANH QUỲNH,

VŨ HỒNG ANH

•PHẠM VĂN LIỆU

⇒ Dịch tễ học gãy xương hàm dưới nghiên cứu
trong 8 năm tại bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng 49

•LƯƠNG NGỌC KHUÊ,

⇒ Mức độ ủng hộ của người dân đối với chính
sách phòng chống tác hại thuốc lá tại Việt Nam 52

PHAN THỊ HẢI,

KIM BẢO GIANG,

HOÀNG VĂN MINH,

PHẠM THỊ QUỲNH NGÀ

•ĐỖ TUẤN ANH

⇒ Đánh giá một số yếu tố tiên lượng ở bệnh nhi
viêm não Nhật Bản B tại Bệnh viện đa khoa Hải
Dương (2003-2008) 57

NGUYỄN KHẮC THÁI

MỤC LỤC

SỐ 748

•TRỊNH HỒNG SƠN, PHẠM QUỐC ĐẠT, NGUYỄN TRƯỜNG GIANG BÙI TRUNG NGHĨA, NGUYỄN THÀNH KHIÊM	⇒ Xử lý viêm phúc mạc sau dẫn lưu ổ mủ tá tràng không hiệu quả	60
•PHẠM TRỌNG THANH, PHẠM LÊ TUẤN	⇒ Chuyển đổi cơ chế tài chính bệnh viện và một số vấn đề cần quan tâm	63
•NGUYỄN VĂN ĐOÀN, NGUYỄN XUÂN HẬU	⇒ Nghiên cứu một số tổn thương thường gặp ở mắt trên bệnh nhân xơ cứng bì hệ thống tiến triển	66
•NGUYỄN THỊ THẨM ĐÀO XUÂN VINH	⇒ Bước đầu đánh giá chất lượng nước sinh hoạt ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng về chỉ tiêu vi sinh	69
•MAI HỮU PHƯỚC	⇒ Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh sốt Dengue / sốt xuất huyết Dengue ở người ≥ 16 tuổi	72
•BÙI CHÍ THƯƠNG	⇒ Tỷ lệ có thai sau mổ nội soi bảo tồn vòi tử cung	75
•NGÔ ANH THẾ, NGUYỄN THỊ HƯƠNG MAI, HOÀNG ĐĂNG MỊCH	⇒ Nghiên cứu về tỷ lệ nhiễm HBV ở công nhân điện lực Hải Phòng năm 2009	78
•NGUYỄN QUỐC TRUNG	⇒ Hiệu quả của Casein phosphopeptide - Amorphous Calcium Phosphat fluoride trong việc điều trị tổn thương sâu răng sớm	80
•BÙI DIỆU	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư vú di căn xa sau điều trị	84
•ĐỒNG QUANG SƠN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật thoát vị đĩa đệm vùng cột sống thắt lưng – cùng tại BVĐK trung ương Thái Nguyên	87
•ĐỒNG VĂN HỆ	⇒ Khảo sát mối liên quan giữa vận động thể lực và loãng xương ở phụ nữ mãn kinh	91
•LƯU NGỌC GIANG	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị chấn thương tăng giữa khối sọ mặt	93
•NGUYỄN THỊ TRÚC	⇒ Tổng quan về các triệu chứng sau mổ	96
•PHẠM KHÁNH HÒA, QUÁCH THỊ CẦN, CHÂU CHIỀU HOÀ	⇒ Đánh giá thăm dò Doppler động mạch tử cung bằng chỉ số RI ở thai nghén bình thường tuổi thai từ 28-42 tuần	99
•NGUYỄN HOÀNG LONG	⇒ Theo dõi giám sát bệnh nhân HIV/AIDS trên phần mềm GIS	101
•TRẦN DANH CƯỜNG	⇒ Sử dụng số liệu sẵn có để theo dõi, đánh giá và cải thiện chương trình chăm sóc và dự phòng liên tục: thí điểm tại tỉnh Thanh Hóa	104
•TRẦN KIM PHỤNG	⇒ Nhận xét về các chỉ định phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng tại bệnh viện Phụ sản Trung ương	108
•NGUYỄN BÁ CẦN, NGUYỄN VĂN SƠN, HOÀNG SỸ ĐIỀN, HỒ THỊ HIỀN, NGUYỄN THỊ THÚY VÂN, NGUYỄN THỊ MINH THU, MASAYA KATO	⇒ Đánh giá kết quả của biện pháp can thiệp tại tuyến thôn bản ở cộng đồng dân tộc Ê Đê –Đăk Lăk	110
•ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT	⇒ Khảo sát giá thuốc của một số thuốc thiết yếu điều trị bệnh mạn tính tại tỉnh Thanh Hóa	113
•PHÙNG MINH LƯƠNG	⇒ Đánh giá kết quả hoạt động dự án phòng chống HIV tại cơ sở giáo dục Hoàn Cát	117
•PHẠM TRÍ DŨNG, NGUYỄN THỊ HOÀI THU, PHẠM PHƯƠNG LIÊN, PHÙNG THANH HÙNG	⇒ Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PCR đa mồi phát hiện Vibrio cholerae gây bệnh tả	120
•TRẦN KIM PHỤNG	⇒ Các yếu tố liên quan tới bệnh Tai Mũi Họng ở cộng đồng dân tộc Ê Đê –Tây Nguyên	123
•NGUYỄN LĨNH TOÀN	⇒ Đánh giá giá trị tiên đoán tình trạng thai ở thai phụ tiền sản giật thông qua chỉ số trở kháng (RI) của Doppler động mạch tử cung	126
•PHÙNG MINH LƯƠNG	⇒ Thông báo lâm sàng trường hợp ghép gan toàn bộ tử người cho chết não	129
•TRẦN DANH CƯỜNG		
•NGUYỄN TIẾN QUYẾT, NGUYỄN QUANG NGHĨA, TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN QUỐC KÍNH, DƯƠNG ĐỨC HÙNG, HÀ PHAN HẢI AN, ĐỖ MẠNH HÙNG	⇒ Hoàn chỉnh kỹ thuật giải trình tự gen HVS-I, HVS - II trên ADN ty thể	132
•HỒ QUANG HUY, NGUYỄN VĂN TUẤT, PHẠM ĐĂNG KHOA	⇒ Xác định tỷ lệ và thời điểm chẩn đoán đái tháo đường thai kỳ ở nhóm thai phụ có yếu tố nguy cơ cao	134
•ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT, NGUYỄN THỊ KIM LIÊN		

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2011

Giá 14.000đ

•TRINH ĐÌNH HẢI,
NGUYỄN THỊ HỒNG MINH•NGUYỄN ROÃN TUẤT,
LÊ GIA VINH•NGUYỄN CÔNG DOANH,
NGUYỄN THUY HƯƠNG
NGUYỄN MINH TRANG,
HOÀNG MINH HẰNG•ĐỖ LÊ THÙY,
TRẦN VĂN TUẤN,
HOÀNG THỊ KIM HUYỀN•VÕ THỊ DỄ,
TRƯƠNG QUANG BÌNH,
VÕ THÀNH NHÂN,
TRẦN ĐỨC PHẤN,
ĐẶNG VẠN PHƯỚC•LƯU NGỌC GIANG,
NGUYỄN THỊ TRÚC
•BÙI DIỆU•NGUYỄN ROÃN TUẤT,
LÊ GIA VINH

•BÙI CHÍ THƯƠNG

•PHẠM THANH HÀ,
TRẦN VĂN TRƯỜNG,
LÊ VĂN SƠN•NGUYỄN THỊ HẢI HÀ,
NGUYỄN CÔNG KHẨN,
NGUYỄN XUÂN NINH•TRINH HỒNG SƠN,
NGUYỄN THÀNH QUANG•NGUYỄN THỊ KIM LIÊN,
ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT•NGÔ ANH THẾ,
ĐÀO VĂN TÙNG,
NGÔ VIỆT HÙNG•NGUYỄN THỊ KIM LIÊN,
ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT•PHẠM HỒNG HẢI,
PHẠM HUY DŨNG

•VŨ THỊ THU THUY

•NGUYỄN VĂN HỌC

•PHAN HẢI PHƯƠNG

⇒ Nghiên cứu mối liên quan của một số yếu
tố nguy cơ đối với tình trạng viêm quanh răng
ở một nhóm người Việt Nam 3⇒ Động mạch ngực lưng và giải phẫu cuống
vạt mạch xuyên 7⇒ Nghiên cứu phục hồi chức năng bệnh nhân
nhồi máu động mạch não giữa bằng bài
"Thông mạch đường não ẩm" và điện châm 8⇒ Đánh giá tình hình sử dụng thuốc điều trị
động kinh trong cộng đồng tại tỉnh Thái
Nguyên 14⇒ Khảo sát điều trị, tuân thủ điều trị rối loạn
Lipid máu ở bệnh nhân bệnh mạch vành tại
bệnh viện Chợ Rẫy và bệnh viện đại học Y
được thành phố Hồ Chí Minh năm 2007-2008 18⇒ Mối liên quan giữa loãng xương và thời gian
mãn kinh của phụ nữ ở thành phố Mỹ Tho 21⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ, lâm
sàng ung thư vòm họng tại bệnh viện K năm
2009 24⇒ Kết quả sử dụng vật da cơ lưng to trong tạo
hình khuyết phần mềm thành ngực 27⇒ Kết quả thông vòi tử cung sau mổ nội soi
bảo tồn thai ở vòi tử cung 28⇒ Đánh giá và so sánh mức độ tiêu xương
quanh IMPLANT nha khoa vùng răng hàm lớn
giữa nhóm bệnh nhân hút thuốc lá và nhóm
bệnh nhân không hút thuốc lá tại bệnh viện
Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội 31⇒ Nghiên cứu công nghệ sản xuất gói đa vi
chất và lyzin bổ sung vào (bột) cháo cho trẻ
em 6-24 tháng tuổi 34⇒ Biến chứng chảy máu phải mổ lại sau phẫu
thuật Longo 39⇒ Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở
nhóm thai phụ có yếu tố nguy cơ cao tại bệnh
viện Phụ sản Trung ương 41⇒ 81 trường hợp điều trị phác đồ bậc hai tại
OPC Việt Tiệp, Hải Phòng 44⇒ Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố
nguy cơ cao với tỷ lệ đại tháo đường thai kỳ 46⇒ Thực trạng cung cấp dịch vụ y tế cho phụ
nữ người Dao tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc
Kạn 49⇒ Bước đầu đánh giá thực trạng cơ sở vật
chất kỹ thuật chẩn đoán và điều trị cúm A tại 6
bệnh viện tuyến huyện tỉnh Quảng Ninh 54⇒ Kích thích phóng noãn bằng clomifen citrat
trong điều trị vô sinh nguyên nhân do không
phóng noãn, khó phóng noãn tại bệnh viện
Phụ sản Hải Phòng 57⇒ Hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân tăng
huyết áp có tuổi 60

MỤC LỤC (SỐ 751)

•NGUYỄN THỊ MINH HIẾU	⇒ Can thiệp thay đổi kiến thức, thực hành điều trị và tư vấn chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính của cán bộ y tế xã	63
•PHẠM VĂN LIỆU	⇒ Bước đầu đánh giá hiệu quả của Test xanh toluidin (XT) để phát hiện tổn thương ác tính niêm mạc miệng tại bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng	65
•NINH VIỆT KHẢI, TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN THANH LONG, PHẠM THẾ ANH	⇒ Kết quả điều trị phẫu thuật nội soi viêm ruột thừa vỡ	66
•LÊ THỊ KIM XUÂN	⇒ Đặc điểm lâm sàng và tác nhân gây bệnh của bệnh viêm nội nhân nội sinh ở trẻ em	69
•NGUYỄN THỊ HƯƠNG, BÙI VĂN LỆNH	⇒ Cộng hưởng từ động học tuyến vú	71
•TRẦN THỊ MINH HOA	⇒ Nghiên cứu hàm lượng pha viêm cấp tính (Protein C phản ứng và Procalcitonin) trong giai đoạn hoạt động của bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	75
•NGUYỄN QUỐC THÁI, NGUYỄN LÂN VIỆT	⇒ Nghiên cứu hiệu quả của Stent phủ thuốc trong điều trị nhồi máu cơ tim cấp	77
•ĐỖ TRƯỜNG THÀNH	⇒ Kết quả ghép thận – thận ghép lấy từ người cho chết não tại bệnh viện Việt Đức: nhân sâu trường hợp đầu tiên	81
•ĐỒNG VĂN HỆ, NGUYỄN TIẾN QUYẾT, HÀ PHAN HẢI AN, TRẦN HẢI PHƯƠNG, NGUYỄN QUỐC KÍNH, ĐỖ DANH QUỲNH, NÔNG THANH TRÀ	⇒ Hiến tạng ở bệnh nhân chết não: kinh nghiệm của bệnh viện Việt Đức	83
•TRẦN THỊ HẢI VÂN	⇒ Đánh giá bước đầu tác dụng hỗ trợ điều trị đái tháo đường typ 2 của bài thuốc "Giáng chỉ tiêu Khát linh"	86
•TRẦN QUỐC BÌNH	⇒ Đánh giá hiệu quả của viên nang Bát vị quế phụ kết hợp ôn điện châm trên bệnh nhân đau thắt lưng thể thận dương hư	88
•HUỖNH VĂN DƯƠNG	⇒ U biểu mô ác tính tuyến dưới hàm: nghiên cứu đặc điểm lâm sàng	92
•NGUYỄN TIẾN QUYẾT	⇒ Mô hình tổ chức ghép gan, thận từ người cho chết não	95
•TRẦN ĐĂNG KHOA, LÊ THU HÀ, CHU VĂN TUYNH, ĐOÀN MẠNH CƯỜNG, ĐOÀN TRUNG HIỆP, NGUYỄN DANH THANH, LÊ NGỌC HÀ	⇒ Vai trò của SPECT trong chẩn đoán và đánh giá kết quả điều trị ung thư phổi	100
•LÂM ĐỨC TÂM, NGUYỄN THỊ HUỆ	⇒ Khảo sát mối liên quan giữa kiến thức và hành vi về vệ sinh phụ nữ với tình trạng viêm âm đạo tại bệnh viện đa khoa Cần Thơ	102
•TRƯƠNG THỊ CHIỂU, ĐINH QUANG TÂM, LÊ VĂN TÂM, HOÀNG KHÁNH	⇒ Nghiên cứu tỷ lệ rối loạn Lipit máu ở bệnh nhân bị tai biến mạch máu não giai đoạn cấp	106
•TRẦN ĐẮC PHU, LÊ HOÀNG NINH, ĐẶNG NGỌC CHÁNH	⇒ Khảo sát mức độ ô nhiễm Aresnic trong nước bề mặt tại 9 tỉnh, thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long	109
•BẠCH HUY ANH, NGÔ TOÀN ANH, NÔNG MINH HOÀNG,	⇒ Phân tích mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ của các cặp vợ chồng và vô sinh tại Việt Nam năm 2009	111
NGUYỄN VIỆT TIẾN, NGÔ VĂN TOÀN		
•NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG, ĐẶNG ĐỨC PHÚ, NGUYỄN THỊ XUYẾN	⇒ Tình hình tham gia bảo hiểm y tế tại vùng nông thôn và một số yếu tố liên quan	115
•NGUYỄN THÀNH CÔNG, NGUYỄN THANH LIÊM	⇒ Phương pháp nối thực quản qua đường ngoài màng phổi trong điều trị bệnh teo thực quản bẩm sinh cho trẻ sơ sinh	117
•ĐẶNG THỊ VIỆT HÀ, PHẠM THẮNG	⇒ Nghiên cứu tổn thương xơ vữa động mạch cảnh ở bệnh nhân suy thận mạn tính	119
•MAI VĂN ĐIỂN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân dị ứng điều trị tại khoa A21 – bệnh viện 175 từ 1/2001-1/2006	123
•PHẠM THỊ QUỲNH NGA, NGUYỄN TUẤN LÂM, LƯƠNG NGỌC KHUÊ, PHAN THỊ HẢI, HOÀNG VĂN MINH, KIM BẢO GIANG	⇒ Nhận thức về tác hại của việc sử dụng thuốc lá của người dân và vai trò của truyền thông	126
•NGUYỄN MINH QUÂN	⇒ Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống sốt xuất huyết của các bà mẹ tại quận Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh	133
•BẠCH HUY ANH, NÔNG MINH HOÀNG, NGÔ TOÀN ANH, NGUYỄN VIỆT TIẾN, NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Phân tích các yếu tố đặc trưng cá nhân của người chồng và vợ sinh tại Việt Nam năm 2009	137

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung**Trình bày:**

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2011

Giá 14.000đ

MỤC LỤC

Số 755

•LƯƠNG NGỌC KHUÊ, TRẦN QUANG HUY	⇒Thực trạng kê đơn thuốc điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương	2
•ĐẶNG THỊ HÀ, PHẠM VĂN MINH, BÙI THỊ BÍCH NGỌC	⇒Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của áo nẹp chỉnh hình Chêneau trong điều trị cho trẻ vẹo cột sống tự phát	5
•NGUYỄN HỒNG HOA, HUỖNH NGUYỄN KHÁNH TRANG, LÊ HỒNG CẨM	⇒Sự phát triển bất cân xứng trong song thai: các yếu tố liên quan và kết quả thai kỳ	8
•ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT, ĐẶNG QUANG HÙNG	⇒Điều trị u nang buồng trứng ở trẻ em và tuổi vị thành niên bằng phẫu thuật nội soi tại bệnh viện Phụ sản Trung ương trong 2 năm 2005 và 2006	13
•BÙI VĂN LỆNH	⇒Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị của cộng hưởng từ động học trong chẩn đoán ung thư biểu mô tuyến vú thể nội ứng	15
•NGUYỄN HOÀNG LÂM, VŨ XUÂN PHÚ	⇒Hiệu quả điều trị lao trước khi thực hiện DOTS (1993-1997) và 5 năm thực hiện DOTS (1998-2002) tại huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	18
•CUNG THỊ THU THỦY	⇒Nhận xét đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở các bệnh nhân chữa ngoài tử cung tại bệnh viện Phụ sản Trung ương	21
•TRẦN THỊ MINH HOA	⇒Một số biểu hiện lâm sàng xương khớp của bệnh nhân được chẩn đoán HIV tại khoa Cơ xương khớp bệnh viện Bạch Mai (2008- 2010)	24
•NGUYỄN QUANG TUẤN	⇒Nghiên cứu đặc điểm tổn thương động mạch vành ở BN bị tái hẹp sau đặt stent	26
•TẠ BÁ THẮNG	⇒Nghiên cứu đặc điểm hình thái động mạch phế quản ở bệnh nhân ung thư phế quản	28
•NG. THỊ TUYẾT MAI, HỒ THỊ HIẾN	⇒Rào cản trong tiếp cận bơm kim tiêm của người tiêm chích ma túy: Một số kết quả định tính từ quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	31
•MAI VĂN ĐIỂN	⇒Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân hen phế quản điều trị tại bệnh viện 175	34
•ĐỖ TRƯỜNG THÀNH	⇒Phẫu thuật lấy thận để ghép từ người cho chết não tại bệnh viện Việt Đức: Nhân 3 trường hợp đầu tiên	37
•NGUYỄN TIẾN QUYẾT, NGUYỄN QUANG NGHĨA, TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN QUỐC KÍNH, DƯƠNG ĐỨC HÙNG, HÀ PHAN HẢI AN, ĐỖ MẠNH HÙNG	⇒Thông báo lâm sàng trường hợp ghép gan toàn bộ từ người cho chết não	39
•PHẠM TUẤN CẢNH	⇒Phục hồi chức năng phát âm sau cắt thanh quản toàn phần bằng van khí - thực quản loại Provox	44
•HÀ PHAN HẢI AN, TRẦN MINH TUẤN, NGUYỄN MẠNH TƯỜNG, NGUYỄN THỊ THỦY, ĐỒNG VĂN HỆ, NGUYỄN TIẾN QUYẾT	⇒Thông báo về kết quả của một số trường hợp ghép thận từ người cho chết não	47
•LÊ THU HÀ	⇒Đánh giá hiệu quả phác đồ Paclitaxel - carboplatin trong điều trị UTPKPTBN giai đoạn IIIB-IV tại bệnh viện Ung Bướu Hà Nội	51

•BÙI VĂN LỆNH	⇒ Đặc điểm hình ảnh bệnh nấm phổi trên Xquang thường quy và chụp cắt lớp vi tính	54
•NGUYỄN QUỐC TRUNG	⇒ Đánh giá tình trạng sâu răng, viêm lợi và một số yếu tố liên quan ở một nhóm học sinh 9 tuổi	58
•HOÀNG CAO SÁ NGUYỄN VĂN CHUYỀN, PHẠM NGỌC CHÂU	⇒ Đánh giá hiệu quả mô hình giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm dựa vào mạng lưới y tế dự phòng – chính quyền địa phương và y tế cơ sở tại Biên Hòa	60
•ĐẶNG THỊ VIỆT HÀ, PHẠM THẮNG	⇒ Đánh giá độ dày lớp nội trung mạc động mạch cảnh và động mạch đùi bằng siêu âm Doppler ở bệnh nhân chạy thận nhân tạo chu kỳ	64
•TRỊNH VIỆT THẮNG	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng, mức độ di chứng và thực trạng chăm sóc bệnh nhân đột quỵ não tại cộng đồng dân cư tỉnh Khánh Hòa	68
•TRẦN QUANG TRUNG, LÊ NGỌC TRỌNG, NGUYỄN VĂN HƯNG, NGUYỄN HUỖNH	⇒ Đánh giá hiệu quả một số giải pháp tăng cường công tác quản lý hành nghề y tư nhân tại thành phố Đà Nẵng (2007-2009)	70
•NGUYỄN DUY HUỆ, LÊ THANH DŨNG, NGUYỄN QUỐC KÍNH, DƯ ĐỨC THIÊN	⇒ Chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán chết não	73
•NGUYỄN QUANG TUẤN VŨ THỊ TRANG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình thái học tổn thương tái hẹp sau đặt stent trên hình ảnh chụp động mạch vành chọn lọc	77
•PHÙNG MINH LƯƠNG	⇒ Nghiên cứu bệnh viêm xoang ở dân tộc Ê Đê –Đăk Lăk	80
•NGUYỄN QUỐC THÁI, NGUYỄN LÂN VIỆT.	⇒ Các yếu tố ảnh hưởng đến tái hẹp trong Stent sau can thiệp ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	81
•NGUYỄN VĂN HỌC	⇒ Hai trường hợp vỡ tử cung trong thời kỳ mang thai mà nguyên nhân là do sau mổ chữa đoạn kẽ tử cung qua nội soi chỉ dùng dao điện đốt đơn thuần	85
•NGUYỄN CÔNG HOÀNG	⇒ Đánh giá kết quả chẩn đoán, điều trị đau đầu mạn tính do các bệnh mũi xoang bằng phẫu thuật nội soi tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên (8/2008 – 8/2010)	87

THỰC TRẠNG KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HẢI DƯƠNG

LƯƠNG NGỌC KHUÊ, TRẦN QUANG HUY
Bộ Y tế

TÓM TẮT

Mục tiêu: (1) Đánh giá thực trạng kê đơn thuốc cho người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương; (2) Mô tả một số yếu tố liên quan đến việc kê đơn thuốc cho người bệnh điều trị nội trú năm 2009. **Phương pháp nghiên cứu:** Hồi cứu mô tả tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương trên 772 bệnh án điều trị nội trú. **Kết quả:** Chi phí trung bình cho một đợt điều trị/người bệnh là 2.110.707 đồng, trong đó chi phí cho thuốc chiếm 50,7%. Chi phí cho kháng sinh (KS) chiếm 50,2% tổng chi phí thuốc. Tất cả người bệnh nội trú đều được chỉ định dùng thuốc, trung bình số loại thuốc/người bệnh là: 9,7. Đường dùng thuốc chủ yếu là tiêm và truyền, hơn 2/3 số thuốc được kê theo tên biệt dược. KS được chỉ định khá rộng rãi (88,7%), trong khi tỷ lệ chỉ định xét nghiệm làm kháng sinh đồ trong số các trường hợp được chỉ định KS là 10,1%. Số trường hợp được dùng từ 3 loại KS trở lên là 13,8%, tỷ lệ được chỉ định KS cùng nhóm trong đợt điều trị khá cao (12,1%). **Kết luận:** Chi phí cho thuốc nói chung và cho KS nói riêng chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí điều trị và tổng chi phí cho thuốc; Kê đơn thuốc nói chung và thuốc kháng sinh chưa hợp lý về phạm vi chỉ định, đường dùng và thời gian dùng.

Từ khóa: kê đơn, sử dụng thuốc và KS, Việt Nam.

SUMMARY

Objectives: (1) Assessment of the situation of drug prescription for in-patients treated in hospital; (2) Describe the related factors of drug prescription for in-patients treated in hospital in 2009. **Methods:** cross-sectional study was conducted for 772 eligible medical records. **Results:** Average expenditure for a treatment episode per in-patient was VND 2,110,707, of which 50.7% was for medicines. Antibiotics accounted for 50.2% of total expenditure for medicines. All in-patients were prescribed medicines with 9.7 types of drug averagely. Drugs were mainly given by routes of injection or transfusion and more than 2/3 of medicines were prescribed by brand names. Antibiotics were prescribed for most in-patients (88.7%), while the rate of antibiotic resistance test was done in 10.1% of cases receiving antibiotics. Number of cases who were given 3 or more antibiotics accounted for 13.8% and the rate of antibiotics from the same group indicated was rather high (12.1%). **Conclusions:** Expenditure on medicines generally and on antibiotics in particular were quite high in comparison to total expenditure for treatment and for medicines respectively; Prescriptions of medicines, especially of antibiotics were irrational with regard to

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiến
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn

Website: www.yht.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

*** Tài khoản:**

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

*** In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản**

*** In xong và nộp lưu chiểu 4/2011**

Giá 19.000đ

MỤC LỤC

Số 759

•BÙI VĂN LỆNH

⇒ Đặc điểm hình ảnh và giá trị của siêu âm, cắt 2

lớp vi tính chẩn đoán u tuyến nước bọt mang tai

⇒ Đánh giá kết quả điều trị bằng I-131 ở bệnh 5

nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa đã phẫu thuật

⇒ Khảo sát một số yếu tố nguy cơ của bệnh đột 9

quỵ não ở Nghệ An (2007 – 2008)

•ĐÀO TIẾN MẠNH,
NGUYỄN HỒNG SƠN

•DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH,
NGUYỄN VĂN CHƯƠNG,

ĐOÀN HUY HẬU,
PHẠM NGỌC HÙNG

•LÊ THỊ LUYẾN

⇒ Đánh giá ảnh hưởng của mức liều điều trị 11

đến nồng độ thuốc trong huyết tương bệnh nhân

lao ở thời điểm 2h sau khi uống

⇒ Nhận xét một số yếu tố nguy cơ dễ non tại 14

bệnh viện Phụ sản trung ương năm 2008

⇒ Ứng dụng xạ hình SPECT 99m Tc MIBI đánh 17

giá đáp ứng hoá chất trong điều trị ung thư phổi

không phải tế bào nhỏ giai đoạn IIIB, IV tại bệnh

viện Ung Bướu Hà Nội

⇒ Sự cải thiện kiến thức về một số bệnh lây 20

truyền qua đường tình dục của công nhân một

số nhà máy may công nghiệp tại tỉnh Bình

Dương và thành phố Hồ Chí Minh sau một năm

can thiệp truyền thông

⇒ Một số đặc điểm của người nghiện ma túy tại 24

Tuyên Quang

•LÊ THỊ THANH VÂN,
NGUYỄN TIẾN LÂM

•LÊ THU HÀ

•KIM BẢO GIANG,
HOÀNG VĂN MINH
NGUYỄN HỮU THẮNG

⇒ Nghiên cứu nhiễm khuẩn vết mổ tại các khoa 26

Ngoại bệnh viện tỉnh Ninh Bình năm 2010

⇒ Tình trạng loãng xương ở bệnh nhân Lupus 29

ban đỏ hệ thống điều trị tại khoa Khớp bệnh

viện Bạch Mai từ 10/2008 đến 10/2010

⇒ Đánh giá hiệu quả của điện châm trên bệnh 31

nhân viêm mũi dị ứng

⇒ Nhận xét điều trị doạ đề non tại bệnh viện 34

Phụ sản trung ương năm 2008

⇒ Đánh giá hiệu quả của bài tập Mc Kenzie 38

trên bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống cổ

⇒ Botulinum A và bệnh cơ quắp mí mắt vô căn 40

⇒ Liên quan giữa Micoalbumin niệu với tình 42

trạng Calci hóa động mạch vành ở bệnh nhân

đái tháo đường type 2

⇒ Nhận xét 6 trường hợp gây mê hồi sức ghép 45

thận từ người cho chết não tại Bệnh viện Việt

Đức

⇒ Kết quả 130 trường hợp cắt tử cung ngả âm 47

đạo có hỗ trợ nội soi tại bệnh viện phụ sản Hải

Phòng

⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh chụp mạch và 49

khả năng gây tắc mạch không thuộc hệ phế

quản trong điều trị ho ra máu

⇒ Mô hình bệnh đường hô hấp ở trẻ em trên 5 52

tuổi tại khoa Hô hấp bệnh viện Nhi đồng 1 (Từ

tháng 10/2004 – tháng 09/2005)

⇒ Nhận xét tình trạng viêm lợi, viêm quanh 55

răng sớm ở lứa tuổi 20-44 và đánh giá kết quả

điều trị

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và ảnh hưởng 58

tâm lý trên bệnh nhân động kinh

•NGUYỄN HUỖNH;
TRẦN QUANG TRUNG;

LƯƠNG NGỌC KHUÊ

•NGUYỄN VIỆT HÙNG,

KIẾU CHÍ THÀNH

•TRẦN THỊ MINH HOA

•VŨ MINH HOÀN,
TRẦN THỊ HẢI VÂN

•LÊ THỊ THANH VÂN

•PHẠM VĂN MINH,
NGUYỄN THÀNH TUYÊN

•PHẠM TRỌNG VÂN

•NGUYỄN VĂN CÔNG

PHẠM MINH THÔNG

HOÀNG TRUNG VINH

•ĐÀO THỊ KIM DUNG,

NGUYỄN QUỐC KÍNH,

NÔNG THANH TRÀ

•NGUYỄN VĂN HỌC

•NGUYỄN TRỌNG SƠN,
DƯ ĐỨC THIỆN,

NGUYỄN ĐÌNH TUẤN

•NGUYỄN NGỌC THẢO,

PHAN HỮU NGUYỆT DIỆM

•HOÀNG KIM LOAN,
ĐỖ QUANG TRUNG

•TRẦN VĂN TUẤN

MỤC LỤC (SỐ 759)

•CUNG HỒNG SƠN, ĐỖ VĂN HẢI	⇒ Phối hợp phẫu thuật Phaco và cắt dịch kính trong điều trị lỗ hoàng điểm	61
•NGUYỄN QUỐC KÍNH	⇒ Đánh giá rối loạn nội tiết ở bệnh nhân chết não	64
•ĐẶNG CẨM TÚ, NGUYỄN VĂN YẾN	⇒ Nghiên cứu về kiến thức rửa tay với xà phòng của những người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi ở xã Gia Sơn, Ninh Bình, năm 2010	65
KHƯƠNG VĂN DUY	⇒ Kết quả 1000 trường hợp cải tiến kỹ thuật cắt tử cung trong mổ mở có chọn lọc tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng	68
•NGUYỄN VĂN HỌC	⇒ Bước đầu đánh giá kết quả tác dụng của trà Tiên Mao trong điều trị bệnh rối loạn cương dương	70
•TRẦN QUỐC BÌNH,	⇒ Tìm hiểu tỷ lệ đái tháo đường và rối loạn dung nạp Glucose ở bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn Glucose máu lúc đói	74
DƯƠNG MINH SƠN	⇒ Nghiên cứu một số chỉ số nhân trắc của trẻ sơ sinh suy dinh dưỡng bảo thai tại bệnh viện Phụ sản trung ương	77
•VIÊN VĂN ĐOAN, ĐỒNG VĂN THÀNH	⇒ Thực trạng mắc bệnh tiêu hóa và mối liên quan với rửa tay với xà phòng ở trẻ em và người chăm sóc ở xã Gia Sơn, Ninh Bình, năm 2010	80
NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	⇒ Tỷ lệ nhiễm virus viêm gan C của học sinh – sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên	82
•VŨ THỊ VĂN YẾN	⇒ Cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy trong chấn thương tá tràng	83
PHẠM THỊ XUÂN TÚ		
•ĐẶNG CẨM TÚ, NGUYỄN VĂN YẾN		
KHƯƠNG VĂN DUY		
•NGUYỄN GIANG NAM		
•TRỊNH HỒNG SƠN,		
NGUYỄN THÀNH KIỆM,		
NGUYỄN HÀM HỘI, QUÁCH VĂN KIẾN,		
TRẦN HÀ PHƯƠNG, BÙI TRUNG NGHĨA,		
HOÀNG MINH THẮNG		
•LƯƠNG NGỌC KHUÊ	⇒ Chi phí điều trị một số bệnh liên quan đến sử dụng thuốc lá ở Việt Nam năm 2007	86

ĐẶC ĐIỂM HÌNH ẢNH VÀ GIÁ TRỊ CỦA SIÊU ÂM, CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN U TUYẾN NƯỚC BỌT MANG TAI

BÙI VĂN LỆNH
Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

U tuyến nước bọt mang tai (UTNBMT) chiếm khoảng 2% các khối u vùng hàm mặt. Các u tuyến chiếm tới 90%, các u không thuộc tuyến khoảng 10%, trong đó các u ác tính chiếm khoảng 20%. **Mục tiêu:** Mô tả đặc điểm hình ảnh và tìm hiểu giá trị của siêu âm, cắt lớp vi tính trong chẩn đoán u tuyến nước bọt mang tai. **Đối tượng và phương pháp:** 31 bệnh nhân được chẩn đoán u vùng tuyến mang tai từ tháng 4 năm 2010 đến tháng 8 năm 2010. So sánh đối chiếu kết quả với phẫu thuật và giải phẫu bệnh. **Kết quả:** Các u thường thuộc tuyến, đơn độc, kích thước từ 2-4 cm, trên siêu âm thường có cấu trúc không đồng nhất, giới hạn rõ, ít tăng sinh mạch, ít xâm lấn mạch... Chụp cắt lớp vi tính (CLVT) thường có tỷ trọng tổ chức không đồng nhất, ngấm thuốc cản quang khá mạnh. Siêu âm (SA) xác định tốt vị trí, số lượng u, với độ chính xác là 53,85% và 84%. Xâm lấn mạch và phát hiện hạch khu vực có độ chính xác là 64%. CLVT xác định vị trí, số lượng u, với độ chính xác là 69,57% và 90,5%. Xâm lấn mạch và phát hiện hạch khu vực có độ chính xác là 61,9% và 94,45%. **Kết luận:** Siêu âm và CLVT là hai phương pháp chẩn đoán có giá trị trong chẩn đoán u tuyến mang tai.

Từ khóa: U tuyến nước bọt mang tai, Siêu âm, Cắt lớp vi tính.

SUMMARY

Parotid Gland Tumors accounts about 2% sum of tumors of face area. In parotid gland area tumors, the tumors which belong to parotid gland accounts 90%, the tumors not belong to parotid gland accounts 10%, malignant tumors is about 20%. **Purpose:** Describe imagine features and values of ultrasonography, computed tomography in diagnostic of tumors of parotid gland. **Objects and methods:** 31 patients were diagnosed parotid gland area tumors get information from April, 2010 to August, 2010. All of imagine data were compared with operation and micro-pathology. **Results:** Locative evaluation, sonography with accuracy 53.85%, CT- scanner with accuracy 69.57%. About number of tumors, sonography with accuracy (Acc) = 84%, CT scanner with accuracy (Acc) = 90.5%. About vessel invasion, sonography with

Acc = 61.9%. About node discovery ability, CT scanner evaluate better than sonography when sonography with Acc = 64%. CT scanner with Acc = 94.45%. **Conclusions:** Sonography and CT- scanner are the first choice method in evaluation of pathology of parotid gland.

Keywords: Sonography, CT- scanner, Parotid Gland Tumors, Malignant tumors, diagnostic.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN**ĐT: 04.38460728; 04.37368092****Fax: 04.38464098;****E-mail: info@yhth.vn****Website: www.yhth.vn****www.yhocthuchanh.vn****Văn phòng đại diện phía Nam****109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM****ĐT: (08) 38246546****Giấy phép số: 108/GP-BVHTT****Cấp ngày 29-3-2001****ISSN 1859-1663****Giấy phép sửa đổi, bổ sung****tháng ra 2 kỳ****số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC****ngày 7/6/2004***** Tài khoản:****Tạp chí Y học thực hành****934.01.127.****Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội***** In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản***** In xong và nộp lưu chiểu 5/2011****Giá 19.000đ**

MỤC LỤC

Số 763

•DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH,
NGUYỄN VĂN HƯƠNG,
PHẠM NGỌC HÙNG
•NGUYỄN ĐÌNH THUYỀN

•ĐÀO TIẾN ĐẠT,
HOÀNG TRUNG VINH
PHẠM HOÀI THƯƠNG
•LÊ THỊ THANH VÂN,
NGUYỄN THẾ BÁCH

•NGUYỄN MẠNH HÙNG

•NGUYỄN QUỐC KÍNH,
ĐỖ DANH QUỲNH,
TRẦN THU THẢO,
NÔNG THANH TRÀ,
TRẦN THANH NHÂN,
TRỊNH THỊ YẾN,
NGUYỄN THỊ NGỌC,
NGUYỄN THỊ NHẢM,
NGUYỄN THỊ THU YẾN
•NGUYỄN TRUNG KIẾN,
LƯU THỊ HỒNG VÂN

•NINH VIỆT KHẢI,
TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN TIẾN QUYẾT
•TRẦN HỮU TÂM,
HUỲNH ĐỨC VINH PHÚC,
LÊ TRUNG PHƯƠNG,
VÔ NGỌC NGUYỄN
•TRẦN THỊ MINH HOA

•VŨ THỊ VÂN YẾN,
PHẠM THỊ XUÂN TÚ,
NGUYỄN VIỆT TIẾN
•ĐẶNG CẨM TÚ,
NGUYỄN VĂN YẾN
KHƯƠNG VĂN DUY
•NGUYỄN TRUNG KIẾN,
QUAN THUY TIỀN

•LƯU THỊ HỒNG,
LÊ QUANG VINH
•PHẠM TRỌNG VĂN
•NGUYỄN ĐỨC TOÀN,
NGUYỄN CÔNG BẰNG
•KHÔNG THỊ NGỌC MAI

•LƯƠNG HỒNG CHÂU,
NGUYỄN XUÂN HÒA
•LÝ NGỌC KÍNH,
NGÔ THỊ BÍCH HÀ

- ⇒ Kiến thức, thái độ và thực hành chăm sóc
bệnh nhân bị đột quỵ não tại cộng đồng tỉnh
Nghệ An 2
- ⇒ Thực trạng nhân lực và trang thiết bị y tế của
ba bệnh viện Y học cổ truyền tuyến tỉnh 6
- ⇒ Khảo sát mối liên quan giữa kháng Insulin,
dung nạp Glucose với một số chỉ số ở bệnh
nhân suy thận mạn tính 8
- ⇒ Một số yếu tố liên quan sản phụ đái tháo
đường tại bệnh viện Phụ sản Trung ương 5 năm
2003-2007 10
- ⇒ Phân vùng dịch tễ sốt rét can thiệp tại Việt
Nam năm 2009 13
- ⇒ Đánh giá một số thay đổi theo thời gian về
lâm sàng và cận lâm sàng liên quan đến chức
năng tạng của các bệnh nhân chết não được
hồi sức tích cực 17
- ⇒ Nghiên cứu kiến thức, thực hành về bệnh đái
tháo đường của bệnh nhân đái tháo đường typ II
tại bệnh viện đa khoa Hòa Bình – tỉnh Bạch Liêu
năm 2010 20
- ⇒ Các kỹ thuật kiểm soát mạch máu trong cắt
gan 23
- ⇒ Thiết kế và triển khai chương trình ngoại
kiểm tra chất lượng vi sinh lâm sàng (VEQAS),
kết quả thu được sau một năm thực hiện tại các
phòng xét nghiệm y khoa 26
- ⇒ Bước đầu nghiên cứu tình trạng hoại tử vô
khuyết chỏm xương đùi ở bệnh nhân Lupus ban
đỏ hệ thống 29
- ⇒ Trẻ suy dinh dưỡng bào thai 32
- ⇒ Nghiên cứu về thực hành rửa tay với xà
phòng của những người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi
ở xã Gia Sơn, Ninh Bình, năm 2010 35
- ⇒ Liên quan giữa mật độ khoáng xương cẳng
tay và một số chỉ số nhân trắc ở sinh viên
trường Đại học Y Dược Cần Thơ 37
- ⇒ Một trường hợp u quái không trưởng thành
của thai nhi được phát hiện qua siêu âm 40
- ⇒ U mạch hốc mắt 42
- ⇒ Nghiên cứu kết quả cắt túi mật nội soi tại
bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La 43
- ⇒ Một số nhận xét về hiệu quả kiểm soát hen
phế quản bằng ICS + LABA ở học sinh tiểu học,
trung học cơ sở thành phố Thái Nguyên 46
- ⇒ Liệt dây thần kinh VII do vỡ xương thái
duương : kinh nghiệm điều trị qua 112 trường hợp 48
- ⇒ Tình hình sử dụng kháng sinh ở người bệnh
bị nhiễm khuẩn bệnh viện tại một số đơn vị điều
trị tích cực 51

MỤC LỤC (SỐ 763)

•TRẦN ĐẮC PHU, NGUYỄN BÍCH THỦY, DƯƠNG CHÍ NAM, TRỊNH HỮU VÁCH •NGUYỄN THANH PHONG LÊ VĂN BẢO, NGUYỄN THỊ LÂM •CUNG HỒNG SƠN	⇒ Thái độ thực hành về phòng chống HIV/AIDS của người lao động thuộc lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn tại một số tỉnh	54
•PHẠM VĂN THỨC, PHẠM VĂN LIỆU, LƯƠNG NGỌC KHUÊ •TRẦN THỊ AN, PHẠM NGUYỄN SƠN •TRẦN NGỌC DUNG, CAO THỊ TÀI NGUYỄN, NGUYỄN THỊ HUỲNH NGÀ •TRẦN QUỐC BÌNH	⇒ Kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của người sản xuất thực phẩm tại 3 làng nghề của tỉnh Hà Tây (cũ)	56
•NGUYỄN NGÔ QUANG, ĐỖ ĐỨC VÂN, NGÔ QUÝ CHÂU, PHẠM QUỐC BẢO, HOÀNG HOA SƠN. •CUNG HỒNG SƠN	⇒ Phối hợp phẫu thuật cắt dịch kính 23 G không khâu, Phaco trên mắt sau viêm màng bồ đào có đục thể thủy tinh và bệnh lý bán phần sau	59
•TRẦN QUỐC BÌNH	⇒ Nghiên cứu thực trạng mắc bệnh và kiểm soát hen phế quản ở học sinh tiểu học, trung học Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	61
•PHẠM VĂN THỨC, PHẠM VĂN LIỆU, NGUYỄN VĂN TÂM •PHAN TRỌNG LÂN, NGUYỄN VĂN BÌNH, ĐẶNG QUANG TẤN •NGUYỄN THANH PHONG LÊ VĂN BẢO, NGUYỄN THỊ LÂM	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng và cận LS chính của BN bị kênh nhĩ – thất	64
	⇒ Kết quả bước đầu về định type HCV trên bệnh nhân viêm gan virus C tại bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ	67
	⇒ Nghiên cứu tác dụng điều trị chứng sốt của Viên Cúc Tần trong bệnh sốt siêu vi trùng	69
	⇒ Kiến thức, thái độ và thực hành về thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng (GCP) của cán bộ khoa học ở một số bệnh viện tuyến trung ương	71
	⇒ Đánh giá cảm giác đau giữa 2 mắt ở các giai đoạn khác nhau trong phẫu thuật Lasik	73
	⇒ So sánh liệu pháp châm huyết nguyên lạc và thể châm trong điều trị bệnh tăng huyết áp	76
	⇒ Nghiên cứu tỷ lệ mang HBsAg và một số yếu tố liên quan tới nhiễm virus viêm gan B của người dân huyện đảo Bạch Long Vỹ năm 2009	78
	⇒ Xây dựng phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm tuyến xã tại Việt Nam	82
	⇒ Điều kiện vệ sinh cơ sở và trang thiết bị, dụng cụ SX, chế biến TP tại 3 làng nghề SX thực phẩm truyền thống của tỉnh Hà Tây (cũ), 2007-2008	85

Kiến thức, Thái độ và Thực hành Chăm sóc Bệnh nhân Bị Đột quỵ não Tại Cộng đồng Tỉnh Nghệ An

DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH, NGUYỄN VĂN HƯƠNG,
Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An
PHẠM NGỌC HÙNG, Học viện Quân y

TÓM TẮT

Thực hiện điều tra KAP trên 403 đối tượng là người nhà bệnh nhân bị đột quỵ não, kết quả cho thấy: tỷ lệ người nhà có kiến thức về bệnh đột quỵ não cao nhất là ở Vinh (98,6%), tiếp đến là Hưng Nguyên (97,1%), Tương Dương (78,2%). Vinh là nơi người dân biết về các yếu tố nguy cơ của bệnh đột quỵ não nhiều nhất. Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê so với hai huyện Hưng Nguyên và Tương Dương. Tỷ lệ người dân biết đúng về khái niệm khoảng thời gian vàng thấp (26,8%); 14,6% khẳng định có thể tự chăm sóc được cho bệnh nhân. Còn lại biết nhưng không tự tin khi chăm sóc người bệnh.

Từ khóa: đột quỵ não; KAP

SUMMARY:

KNOWLEDGE, ATTITUDE AND PRACTICE CARING FOR PATIENTS SUFFER FROM BRAIN STROKE IN THE COMMUNITY OF NGHE AN PROVINCE

KAP survey was carried out based on 403 persons who are family with 403 patients suffer from brain stroke. The results showed that: proportion of the knowledge of brain stroke is highest in Vinh (98.6%), followed by Hung Nguyen (97.1%), Tuong Duong (78.2%). Vinh is where the highest percentage of people knows about the risk factors of cerebral stroke. There is a difference with statistical significance compared with Hung Nguyen and Tuong Duong district. Proportion of people who know the correct concept about time gold is low (26.8%), 14.6% claim to be able to take care of patients. 84.5% are not

confident when caring for patients

Keywords: Stroke, KAP.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo đánh giá của (chủ nhiệm đề tài), ước tính số người hiện mắc đột quỵ não tại thời điểm năm 2007 – 2008 là vào khoảng trên 3500 người. Mức độ di chứng của những bệnh nhân này còn một tỷ lệ cao có di chứng xấu. Vì vậy vấn đề nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành công tác chăm sóc bệnh nhân bị đột quỵ não của những người nhà bệnh nhân là rất cần thiết. Với yêu cầu đó, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu khảo sát ban đầu về kiến thức, thái độ và thực hành của những người nhà bệnh nhân bị đột quỵ não.

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. **Đối tượng nghiên cứu:** Đánh giá toàn bộ những người nhà của những bệnh nhân hiện mắc đột quỵ não tại thời điểm tháng 2/2007 (403 người). Số bệnh nhân trên được sàng lọc thông qua điều tra tại cộng đồng trên 3 huyện/thị của Nghệ An là thành phố Vinh, Huyện Tương Dương, huyện Hưng Nguyên.

2. **Phương pháp nghiên cứu:** Áp dụng phương pháp điều tra KAP để đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của người nhà bệnh nhân bị đột quỵ não trong vấn đề chăm sóc bệnh nhân bị đột quỵ não tại cộng đồng.

3. **Xử lý số liệu:** Số liệu được nhập, xử lý bằng phần mềm STATA 11.0 tại Bộ môn Dịch tễ - Học viện Quân y

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiến
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhtth.vn ;

Banbientap@yhtth.vn

Website: www.yhtth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2011

Giá 19.000đ

MỤC LỤC

Số 767

- NGUYỄN THỊ KIM TIẾN,
ĐỖ KIẾN QUỐC,
NGUYỄN THỊ THANH THẢO
•NGUYỄN VĂN CƯỜNG,
KHƯƠNG ANH TUẤN
⇒ Đặc điểm dịch tễ học – vi sinh học bệnh tay chân miệng tại khu vực phía Nam, 2008-2010 3
- BÙI VĂN LỆNH
⇒ Nghiên cứu thực trạng mạng lưới kiểm dịch y tế của một số cửa khẩu, sân bay, hải cảng chính 6
- NGUYỄN SỸ THỊNH,
LÊ THỊ THANH VÂN
⇒ Xơ hóa quanh các cuống mạch lớn và thực quản đoạn ngực 10
- TRƯƠNG TUẤN ANH,
NGUYỄN VĂN CHƯƠNG,
PHAN VIỆT ANH.
⇒ Tình hình viêm niêm mạc tử cung sau để điều trị tại bệnh viện Phụ sản trung ương trong 2 năm từ 2008-2009 11
- NGÔNG THỊ THU TRANG,
LÊ MINH CHÍNH,
TRƯƠNG VIỆT DŨNG
⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nồng độ Immunoglobulin G và chức năng hàng rào máu não ở bệnh nhân đột quỵ chảy máu não trên lều tiểu não giai đoạn cấp 14
- VŨ SINH NAM,
PHAN TRỌNG LÂN,
TRẦN CÔNG TÚ,
TRẦN HẢI SƠN,
VŨ TRỌNG THẮNG,
NGUYỄN HOÀNG LÊ,
NGUYỄN THỊ YÊN,
NGUYỄN THỊ KIM TIẾN,
TRẦN VŨ PHONG
⇒ Thực trạng kiến thức, hành vi vệ sinh thai nghén và viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ có thai người dân tộc thiểu số ở miền núi tỉnh Thái Nguyên 16
- PHẠM ĐĂNG NINH
HOÀNG NGỌC MINH
⇒ Đánh giá hiệu quả mô hình phòng chống chủ động vectơ sốt xuất huyết bằng rèm tấm hóa chất và sử dụng tác nhân sinh học Mesocyclops trong cộng đồng tại thực địa tỉnh Long An 20
- NGUYỄN THỊ MINH CHÂU
⇒ Kết quả điều trị gãy kín thân xương đùi người lớn bằng phương pháp kết hợp xương nẹp vít tại bệnh viện đa khoa Đức Giang 24
- LÊ THỊ KIM XUÂN
⇒ Cung cấp dịch vụ y tế ngoài lãnh thổ - cơ hội và thách thức cho Việt Nam 28
- TRẦN THỊ MINH HOA
⇒ Đặc điểm lâm sàng và tác nhân gây bệnh của bệnh viêm nội nhãn nội sinh ở trẻ em 32
- TRẦN QUANG TRUNG,
LƯƠNG NGỌC KHUÊ
⇒ Nghiên cứu mật độ xương ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp điều trị tại khoa khớp, bệnh viện Bạch Mai (8/2008-8/2010) 34
- NGUYỄN TRỌNG HƯNG
⇒ Thực trạng nhân lực y tế tư nhân tại 03 thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh 37
- NGUYỄN ĐỨC TOÀN,
NGUYỄN CÔNG BẰNG
⇒ Đánh giá hiệu quả giảm đau thần kinh của Pregabalin (Synapain) trong bệnh thần kinh ngoại vi ở người đái tháo đường typ 2 39
- NGUYỄN BÍCH THÙY,
TRẦN ĐẮC PHU,
DƯƠNG CHÍ NAM
NGÔ THỊ NHU,
NGUYỄN ĐỨC THANH
⇒ Nghiên cứu chỉ định và kỹ thuật cắt túi mật nội soi tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La 42
- ⇒ Độ bao phủ nhà tiêu hộ gia đình tại hai tỉnh Kon Tum và An Giang 45

MỤC LỤC

(SỐ 767)

•TRẦN THỊ NGỌC LAN, DƯƠNG PHAN BÍCH HẢI	⇒ Nghiên cứu khả năng chăm sóc chấn thương thiết yếu của mạng lưới y tế tuyến cơ sở tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh năm 2010	47
•NHÂM VĂN SINH	⇒ Trường hợp dò hậu môn được điều trị khỏi bằng thuốc gia truyền	49
•LƯƠNG CHẤN QUANG, VŨ THỊ QUẾ HƯƠNG, HÀ VĂN PHÚC, NGUYỄN THỊ KIM TIẾN	⇒ Sự lan truyền Virus Dengue xuất huyết trong hộ gia đình ở một tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	51
•NGUYỄN VĂN THẮNG, LÊ THỊ TÀI, NGUYỄN THỊ BÌNH VƯƠNG, ĐỖ NHƯ CHINH	⇒ Thay đổi hiểu biết và thực hành về dự phòng đột quỵ não của người cao tuổi tại hai xã Trường Yên và Lam Điền huyện Chương Mỹ, Hà Nội	54
•TRẦN QUỐC BÌNH, NGUYỄN CÔNG THỰC	⇒ Nghiên cứu tác dụng ức chế tăng tính thấm thành mạch của viên nang Khatamin trên động vật thực nghiệm	58
•TRẦN AN DƯƠNG NGUYỄN ĐỨC THANH	⇒ Thực trạng kiến thức về làm mẹ an toàn của phụ nữ đang nuôi con dưới 24 tháng tuổi tại Kon Tum và Bến Tre	60
•BÙI VIỆT ÁNH, HỒ THỊ HIẾN, VŨ THỊ TƯỜNG VÂN, PHAN TRỌNG LÂN	⇒ Nhận thức, quan niệm và tính dễ bị tổn thương với HIV của phụ nữ nông thôn có chồng đi làm ăn xa: Kết quả từ một nghiên cứu định tính tại Hưng Yên	62
•NGUYỄN VĂN TOẠI TRẦN QUỐC BÌNH	⇒ Nghiên cứu tác dụng của cao thông u trên một số chỉ tiêu lâm sàng trong điều trị hội chứng thiếu năng tuần hoàn sống nền do thoái hóa cột sống cổ	65
•PHẠM VĂN THỨC, PHẠM VĂN LIỆU	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi về thông khí phổi trong điều trị dự phòng hen phế quản trẻ em bằng Symbicort tại Hải Phòng	67
•TRẦN VĂN KIÊM, NGUYỄN PHƯỚC LÂM	⇒ Hành vi nguy cơ của khách hàng tại phòng tư vấn và thực trạng chăm sóc, tư vấn hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS tỉnh Quảng Nam năm 2010	70
•LƯƠNG NGỌC KHUÊ	⇒ Đánh giá hiệu quả thuốc và phương pháp điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy tại một số tỉnh, thành phố	74
•TRẦN THỊ NGỌC LAN •LÊ VĂN GIANG, PHAN THỊ KIM	⇒ Nghiên cứu thực trạng tử vong do tai nạn giao thông tại Việt Nam	76
	⇒ Đánh giá ô nhiễm Aflatoxin trong lạc, ngô và thử nghiệm áp dụng biện pháp phòng trừ cho sản phẩm chế biến tại 3 xã huyện Tân Kỳ tỉnh Nghệ An	79
•TRẦN THỊ HÀ AN	⇒ Trầm cảm ở bệnh nhân đái tháo đường	82
•NGUYỄN VĂN YÊN	⇒ Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh tại bệnh viện đa khoa Thanh Trì Hà Nội	83
•TRẦN THỊ CẨM TÚ, BÙI ĐỨC PHÚ, NGUYỄN VĂN ÚT, NGUYỄN VĂN TẬP	⇒ Đánh giá tình hình chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại bệnh viện trung ương Huế năm 2010	86
•LƯƠNG NGỌC KHUÊ	⇒ Khảo sát hoạt động cấp cứu tại các tỉnh miền trung Tây Nguyên trước và sau ban hành quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc	90
•PHẠM VĂN LIỆU	⇒ Nghiên cứu khe hở giữa các răng ở cung răng sữa trẻ 5 tuổi	93
•NGUYỄN TIẾN TRIỂN	⇒ PICCO, một phương pháp hữu hiệu trong theo dõi huyết động trên bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	95

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiến
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn ;

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 7/2011

Giá 19.000đ

• DƯƠNG THỊ TUYẾT
NGUYỄN THỊ KIM THỦY
• KHƯƠNG VĂN DUY
VŨ THỊ THU NGÀ

• VŨ THỊ MINH HẠNH,
NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN

• ĐẶNG DUY THANH

• NGUYỄN MINH HÙNG,
HOÀNG KIM ƯỚC
NGUYỄN PHÚ ĐẠT
• NGUYỄN ĐỨC CHÍNH,
TRẦN VĂN OANH,
ĐỖ MAI DUNG,
TÔN NỮ HỒNG TÂM,
TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN TIẾN QUYẾT
• LÊ THU HÀ

• BÀNH VĂN KHUÛ,
PHAN ANH TUẤN,
TRẦN THỊ HẢI VÂN,
ĐẶNG QUỐC KHÁNH
• DƯƠNG HỒNG THÁI,
VŨ THỊ THANH HOA

• ĐỖ TUẤN ANH

• LƯU THỊ HỒNG

• VŨ THỊ THÁI,
ĐÀO THỊ LÂM HƯƠNG,
NGUYỄN THỊ HẠ THANH
• HUỖNH HIẾU TÂM

• NGUYỄN THỊ DIỆP ANH,
VŨ THỊ THU HIỀN,
LÊ BẠCH MAI,
PHẠM THIÊN NGỌC,
TRƯƠNG HƯƠNG LAN,
LÊ THỊ HỢP
• NGUYỄN THANH BÌNH,
LÊ QUANG CƯỜNG
PHẠM THẮNG
• NGUYỄN ĐÌNH HƯƠNG

• NGUYỄN HOÀNG DIỆU,
TRỊNH HỒNG SƠN
• NGUYỄN THỊ MINH CHÂU
• TRẦN THỊ MINH HOA

- ⇒ Nghiên cứu nồng độ Homocysteine huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 2
- ⇒ Nghiên cứu tử vong thô và chuẩn theo tuổi do ung thư tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2005-2009 5
- ⇒ Kết quả nghiên cứu đánh giá 09 tháng triển khai thực hiện đề án 1816 và đề xuất giải pháp hoàn thiện 7
- ⇒ Báo cáo kết quả điều tra thăm dò mô hình chăm sóc kết hợp từng bước trong quản lý trầm cảm tại cộng đồng tại Khánh Hòa 11
- ⇒ Mối liên quan giữa tự kháng thể TRAB với một số biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng trong bệnh Basedow ở trẻ em 13
- ⇒ Tình hình tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu bia tại bệnh viện Việt Đức qua nghiên cứu 2009 -2010 17
- ⇒ Kết quả điều trị và tác dụng phụ của hoá chất theo phác đồ CF trong ung thư vòm mũi họng tại Bệnh viện Ung bướu Hà Nội năm 2005 - 2008 20
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng của thuốc Salamin trên một số chỉ tiêu huyết học, miễn dịch trên bệnh nhân ung thư phế quản đang xạ trị 23
- ⇒ Hiểu biết thái độ về bệnh của nữ bệnh nhân Basedow ở độ tuổi sinh đẻ tại Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên 25
- ⇒ Đánh giá một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm màng não mủ điều trị tại Bệnh viện 103 (2005-2009) 27
- ⇒ Đánh giá hiệu quả tránh thai và tác động trên chỉ số sinh lý của viên thuốc tránh thai Yasmin ở phụ nữ Việt Nam 29
- ⇒ Đánh giá tình trạng lỗ rò sau phẫu thuật cắt bẻ cứng giác mạc điều trị glôcôm tại Khoa Glôcôm bệnh viện mắt trung ương 32
- ⇒ Xác định tỷ lệ nhiễm Helicobacter Pylori trên bệnh nhân nội soi dạ dày tá tràng tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ 34
- ⇒ Hiệu quả của viên Beta-Sitor đối với tình trạng rối loạn Lipid và trạng thái chống oxy hóa máu ở người 36
- ⇒ Theo dõi điều trị bằng phương pháp thở áp lực dương liên tục (CPAP) trên bệnh nhân mắc hội chứng ngưng thở do tắc nghẽn khi ngủ 39
- ⇒ Chọc sinh thiết xuyên thành ngực các khối u phổi dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính đa dãy: Nhận xét qua 280 trường hợp tại Bệnh viện Ung bướu Hà Nội 41
- ⇒ Phẫu thuật điều trị rò hậu môn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình 43
- ⇒ Thực hiện bảo hiểm y tế ở Việt Nam 47
- ⇒ Bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị bệnh nhân viêm khớp dạng thấp bằng Rituximab (MAB THERA) 50

MỤC LỤC (SỐ 773)

•ĐỖ TUẤN ANH	⇒ Xác định căn nguyên vi khuẩn và tính kháng kháng sinh ở bệnh nhân viêm màng não mủ được điều trị tại Bệnh viện 103 từ năm 2005 đến 2009	53
•NGUYỄN ĐÌNH TRUNG, NGUYỄN KHẮC HẢI, NGUYỄN XUÂN HIỀN	⇒ Nghiên cứu sự tiếp xúc nghề nghiệp và chiếu xạ môi trường ở Phòng X quang tư nhân	55
•ĐẶNG DUY THANH	⇒ Liệu pháp kích hoạt hành vi (Behavioral Activation – BA) trong điều trị trầm cảm	57
•ĐÀO THU GIANG NGUYỄN THỊ KIM THUY	⇒ Nghiên cứu biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân tăng huyết áp có suy tim	60
•VŨ MINH NGỌC NGUYỄN VIỆT TIẾN, PHẠM THỊ HOA HỒNG	⇒ Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả có thai của thụ tinh ống nghiệm cho – nhận noãn tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	63
•HÀ VĂN NHƯ	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến tử vong do lũ quét tại 3 tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam năm 2008	66
•TRỊNH MẠNH HÙNG	⇒ Tét kích thích trên người bệnh hen phế quản do bụi nhà	69
•TRẦN QUỐC KHAM, ĐỖ VĂN LƯƠNG, TRẦN ĐẮC PHU	⇒ Nhận thức, thái độ, thực hành về hút thuốc lá của nam học sinh trung học phổ thông tại Thành phố và huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	71
•BÙI THỊ THU HÀ	⇒ Kết quả thực hiện chiến lược chăm sóc sức khỏe sinh sản 2001-2010	73
•NGUYỄN ANH TUẤN NGUYỄN HỒNG HẢI	⇒ Nghiên cứu điều trị ung thư đại tràng Sigma bằng phẫu thuật nội soi	76
•NGUYỄN DUY NHẬN HOÀNG TRUNG VINH, LÊ VIỆT THẮNG	⇒ Nghiên cứu hình thái tổn thương dạ dày – tá tràng ở bệnh nhân suy thận mạn tính giai đoạn III, IV	79
•ĐỖ VĂN TRẮNG, TRỊNH HỒNG SƠN, ĐỖ ĐỨC VĂN	⇒ Kết quả bước đầu nạo vét hạch bằng phẫu thuật nội soi trong điều trị ung thư dạ dày vùng hang môn vị	82
•CAO THỊ HOA	⇒ Kiến thức, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của người nội trợ chính trong gia đình ở phường Thanh Lương quận Hai Bà Trưng - Hà Nội	86
•TRẦN LAN ANH, DIỆP XUÂN THANH, PHẠM MINH PHƯƠNG, NGUYỄN THỊ THUY	⇒ Khảo sát căn nguyên gây bệnh và đánh giá hiệu quả hỗ trợ điều trị mày đay mạn tính bằng Phụ bì kháng	89

NGHIÊN CỨU NỒNG ĐỘ HOMOCYSTEINE HUYẾT THANH Ở BỆNH NHÂN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYP 2

DƯƠNG THỊ TUYẾT, NGUYỄN THỊ KIM THUY

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đái tháo đường (ĐTĐ) được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) định nghĩa như là một tình trạng tăng đường huyết mạn tính, có thể dẫn tới hôn mê và tử vong nếu không được điều trị. Đây là một bệnh rối loạn chuyển hoá mạn tính với sự tăng glucose máu do thiếu tuyệt đối insulin hoặc do bài tiết và tác dụng của insulin (hoặc do cả 2 nguyên nhân này).

Tại Việt Nam, ĐTĐ là một bệnh thường gặp, có tỷ lệ tử vong cao nhất trong các bệnh nội tiết. Theo thống kê của các tác giả tỷ lệ ĐTĐ ở Việt Nam 0,96- 2,52% [1,2].

Một trong các biến chứng của ĐTĐ là tổn thương thành mạch. Khi sự tổn thương xảy ra ở mạch máu lớn sẽ gây xơ vữa các mạch máu. Khi tổn thương ở hệ thống vi mạch đặc trưng bởi dày các màng đáy mao mạch ở khắp cơ thể nhưng đặc biệt quan trọng ở đáy mắt và cầu thận, gây tổn thương đáy mắt và các bệnh lý thận do ĐTĐ. Trên thế giới, đã có nhiều công trình nghiên cứu về mối liên quan giữa nồng độ Homocystein (tHcy) và sự phá hủy thành mạch. Các công trình này cho thấy có sự liên quan chặt chẽ giữa nồng độ Homocystein trong máu và bệnh mạch vành ở bệnh nhân ĐTĐ.

Mục đích: Nghiên cứu nồng độ Homocystein máu ở bệnh nhân ĐTĐ typ 2 và mối liên quan với đáp ứng giãn mạch qua trung gian dòng chảy của động mạch cánh tay trước và sau khi gây xung huyết.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

+ Nhóm bệnh: Gồm 57 bệnh nhân ĐTĐ typ 2 được lựa chọn theo tiêu chuẩn chẩn đoán của WHO-2001 [5]

Tiêu chuẩn loại trừ: Đang có biến chứng cấp: hôn mê, nhiễm khuẩn cấp tính, có bệnh mạn tính kèm theo, điều trị bằng các thuốc Vitamin B6, B12, folate. Tiền sử mắc các bệnh lý tim mạch, thận, gan.

+ Nhóm chứng: Gồm 46 người khỏe mạnh, không mắc bệnh ĐTĐ, có độ tuổi và giới tương đương nhóm bệnh nhân ĐTĐ, tự nguyện tham gia vào nhóm nghiên cứu.

2. Phương pháp nghiên cứu: tiến cứu cắt ngang, mô tả

+ Xét nghiệm máu: Tất cả các đối tượng nghiên cứu được lấy vào buổi sáng, lúc đói; sau đó ly tâm, chất lấy huyết thanh. Một phần được làm các xét nghiệm cơ bản. Phần còn lại được bảo quản ở -20°C trong vòng 8 tháng. Khi thu thập được đủ số lượng mẫu, tiến hành định lượng tHcy.

- Phương pháp định lượng tHcy: Thực hiện trên máy Axsym của Abbott, tại khoa Hóa sinh bệnh viện Bạch Mai

Nguyên lý: Miễn dịch cạnh tranh, dùng kỹ thuật huỳnh quang phân cực (fluorescence polarization immunoassay-FPIA). Toàn bộ homocysteine trong huyết thanh (bao gồm dạng tự do và dạng liên kết) được

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Việt Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung**Trình bày:**

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn ;

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2011

Giá 19.000đ

MỤC LỤC

Số 777

• LƯU THỊ HỒNG

⇒ Đánh giá các tác dụng không mong muốn và sự chấp nhận viên thuốc tránh thai Yasmin ở phụ nữ Việt Nam 2

• ĐÀO VĂN LONG,
TRẦN NGỌC ANH
VŨ TRƯỜNG KHANH

⇒ Đánh giá hiệu quả Biphenyl Dimethyl Dicarboxilate (Fortec) trong điều trị viêm gan 5

• PHẠM THỊ VIỆT DUNG,
TRẦN THIẾT SƠN

⇒ Tính linh hoạt của vật đùi trước ngoài trong phẫu thuật tạo hình 8

• PHẠM TRÍ DŨNG,
NGUYỄN ĐÌNH DŨY

⇒ Nghiên cứu thực trạng sử dụng dịch vụ y tế của người dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang 11

• NGUYỄN HIẾU LÂM
TRẦN THỊ CẨM TÚ
HOÀNG VĂN NGOẠN,
NGUYỄN VĂN TẬP

⇒ Nghiên cứu sự hài lòng của người bệnh về công tác khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa Long Mỹ, Hậu Giang 15

• TRẦN THỊ MINH HOA

⇒ Đánh giá hiệu quả của Aclasta sau một năm điều trị bệnh loãng xương tại khoa Khớp, bệnh viện Bạch Mai 20

• VŨ QUANG SUNG
NGUYỄN VĂN HÙNG
DƯƠNG VĂN HẢI

⇒ Nghiên cứu khảo sát kích thước lòng ống tuỷ đoạn 1/3 dưới xương chày trên 50 người Việt Nam trưởng thành bằng chụp cắt lớp vi tính 23

• HOÀNG THỊ THU HÀ,
PHẠM MINH CHÂU

⇒ Kết quả điều trị bệnh tắc tĩnh mạch trung tâm võng mạc hình thái thiếu máu bằng Laser 532nm 26

• ĐẶNG TRẦN ĐẠT,
ĐỖ NHƯ HƠN

⇒ Kết quả nghiên cứu bước đầu sử dụng Bevacizumab (Avastin) điều trị tân mạch hắc mạc không do thoái hoá hoàng điểm tuổi già 30

• VŨ THÁI HÀ,
NGUYỄN HỮU SÁU,
LÊ ĐỨC MINH,

⇒ Nghiên cứu phân bố các loại ung thư da tại Bệnh viện Da Liễu Trung ương giai đoạn 2007-2010 33

TRẦN HẬU KHANG,
NGUYỄN SỸ HOÁ,
NGÔ VĂN TOÀN

• NGUYỄN TRỌNG HƯNG

⇒ Đánh giá hiệu quả giảm đau thần kinh của Pregabalin (Synapain) trong bệnh thần kinh ngoại vi ở người đái tháo đường typ 2 36

• NGUYỄN THỊ KIM THỦY

⇒ Biến chứng mạch máu lớn ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 39

• NGUYỄN THỊ TOÀN,
VŨ XUÂN PHÚ

⇒ Đảm bảo tài chính phục vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng trong 03 năm 2007 - 2009 42

• NGUYỄN ĐÌNH MINH,
TRẦN CÔNG HOAN,
NGUYỄN DUY HUỆ

⇒ Kỹ thuật sinh thiết phổi dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính: nhân 08 trường hợp 45

• PHẠM TIẾN BIÊN,
BÙI ĐỨC PHƯƠNG,
TRẦN ĐẠI LÂM,
TRỊNH HỒNG SƠN

⇒ Trường hợp mổ thành công ca chấn thương gan nặng, kèm tổn thương tá tràng, thận phải tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên 49

• NGÔ VIỆT LỘC,
ĐINH THANH HUỆ,
NGUYỄN ĐÌNH SƠN

⇒ Đánh giá kết quả can thiệp phòng chống nhiễm vi rút viêm gan B tại một số xã phường tỉnh Thừa Thiên Huế 51

• ĐÀO THỊ LÂM HƯỜNG

⇒ Đánh giá kết quả lâu dài của phẫu thuật cắt bè củng giác mạc hạ nhãn áp điều trị Glôcôm nguyên phát 55

MỤC LỤC

SỐ 777

•ĐÀM TRỌNG NGHĨA LÊ MINH KỲ, NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	⇒ Nghiên cứu biến chứng do nạo vét hạch cổ ở bệnh nhân ung thư thanh quản	58
•TRỊNH MẠNH HÙNG	⇒ Một số thay đổi về miễn dịch trên người bệnh hen phế quản bội nhiễm trước và sau điều trị giảm mẫn cảm đặc hiệu	60
•BÙI ĐỨC HẬU, NGUYỄN THANH LIÊM, TRẦN ANH QUỲNH, VŨ HỒNG ANH	⇒ Kết quả điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh bằng phẫu thuật một thì qua đường hậu môn tại bệnh viện Nhi Trung ương	62
•NGUYỄN PHÚ KIỂU	⇒ Cai nghiện ma túy – thực trạng, giải pháp Cedemex và việc đáp ứng yêu cầu trong điều trị bệnh nghiện ma túy	65
•PHẠM THỊ THU HUYỀN	⇒ Quản lý nhà nước đối với thức ăn đường phố	68

ĐÁNH GIÁ CÁC TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ SỰ CHẤP NHẬN VIÊN THUỐC TRÁNH THAI YASMIN Ở PHỤ NỮ VIỆT NAM

LƯU THỊ HỒNG

Đại học Y Hà Nội - Vụ Sức khỏe Bà mẹ Trẻ em

TÓM TẮT

Yasmin là viên uống tránh thai kết hợp, có thành phần Estrogen và Progestin gần tự nhiên, uống hàng ngày có hiệu quả tránh thai cao. 300 phụ nữ trong độ tuổi 18 đến 40 tham gia trong nghiên cứu này, dùng viên tránh thai không gặp trường hợp có thai. Tác dụng phụ như tăng cân, Yasmin không làm thay đổi các chỉ số sinh lý và tình trạng kinh nguyệt của đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Yasmin, viên uống tránh thai

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, hiện nay có nhiều các biện pháp tránh thai được sử dụng để tránh thai ngoài ý muốn như sử dụng bao cao su, đặt dụng cụ tử cung, que cấy tránh thai, miếng dán tránh thai, thuốc tiêm tránh thai và thuốc uống tránh thai.

Tuy nhiên, nhiều người còn chưa hiểu biết về các loại thuốc tránh thai có hormon nên vẫn còn nhiều phụ nữ e dè, thiếu tin tưởng khi lựa chọn biện pháp tránh thai có hormon, vì lo sợ các tác dụng phụ do thành phần nội tiết của thuốc gây ra. Vì thế, việc sử dụng các loại thuốc tránh thai có hormon mới chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng số các biện pháp tránh thai đang được áp dụng trong cả nước. Mặt khác, nhiều dạng thuốc tránh thai có hormon còn có những tác dụng phụ làm ảnh hưởng đến sự chấp nhận sử dụng thuốc. Chính vì những lý do trên mà nhu cầu ngày càng phải có những loại thuốc tránh thai mới có hiệu quả tránh thai và độ an toàn cao, ít có các chống chỉ định tuyệt đối và có ít tác dụng không mong muốn như tăng cân, nổi mụn ...

Viên thuốc uống tránh thai kết hợp Yasmin có chứa hai loại hormon: 0,03mg Ethinyl Estradiol (EE) và 3mg Drospirenone. Sự thay đổi gắn kết của một nhóm trong cấu trúc của tiền chất progestin đã tạo ra một loại progestin mới gần với progestin tự nhiên cho nên sẽ có

ít tác dụng không mong muốn hơn so với các loại progestin thế hệ trước.

Vì vậy, để đưa một loại thuốc mới cho chị em phụ nữ, nhằm đáp ứng xu thế hiện nay là đa dạng hóa các biện pháp tránh thai góp phần tăng thêm sự lựa chọn cho khách hàng ở độ tuổi sinh đẻ trong việc sử dụng các biện pháp tránh thai, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: "**Đánh giá các tác dụng không mong muốn và sự chấp nhận viên thuốc tránh thai Yasmin ở phụ nữ Việt Nam**". Với mục tiêu:

- Đánh giá các tác dụng không mong muốn của viên uống tránh thai Yasmin.

- Sự chấp nhận viên thuốc tránh thai Yasmin ở phụ nữ Việt Nam.

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng:

- 300 phụ nữ tình nguyện tham gia nghiên cứu

Tiêu chuẩn chọn mẫu:

- Có nhu cầu sử dụng thuốc viên tránh thai để áp dụng tránh thai

- Trên 18 tuổi, nhưng không quá 40 tuổi vào thời điểm sàng lọc.

- Sức khỏe tốt về thể chất và tinh thần.

- Chỉ số khối lượng cơ thể (BMI) trong khoảng 18-29kg/m².

- Không có chống chỉ định.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, nghiên cứu dạng mở, không có đối chứng so sánh. Chọn ngẫu nhiên khách hàng theo tiêu chuẩn

3. Địa điểm nghiên cứu:

6 cơ sở, mỗi cơ sở 50 khách hàng.

- Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Hà Nội

- Khoa sản Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến, Vân Hằng

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yht.vn

Banbientap@yht.vn

Website: www.yht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2011

Giá 19.000đ

MỤC LỤC

Số 782

•TRẦN CHIẾN THẮNG,
VƯƠNG TIẾN HÒA,
NGUYỄN VIỆT TIẾN

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ pHCG và kích thước khối chứa trong điều trị bảo tồn vôi tử cung trong chứa ngoài tử cung chưa vỡ bằng phẫu thuật nội soi hoặc methotraxte 2

•LƯƠNG NGỌC KHUÊ,
LÝ NGỌC KÍNH,
TRƯƠNG LÊ VĂN NGỌC,
PETR OTHAL, LEIGH
BLIZZARD, ÂU BÍCH
THỦY, TRẦN QUỐC BẢO

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm trên người từ 25-64 tuổi tại Hòa Bình 2009 - 2011 6

•ĐÀO VĂN LONG,
TRẦN NGỌC ÁNH

⇒ Đánh giá hiệu quả Biphenyl Dicarboxilate (Fortec) trong điều trị viêm gan 9

•NGUYỄN TRỌNG HƯNG

⇒ Đánh giá hiệu quả giảm đau thần kinh của Pregabalin (synapain) trong bệnh thần kinh ngoại vi ở người đái tháo đường typ 2 12

•HÀ VĂN NHƯ

⇒ Đánh giá tính dễ bị tổn thương của cơ sở y tế đối với thiên tai tại 4 tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Kon Tum năm 2009 15

•NGUYỄN THU HÀ,
TRẦN VĂN SÁNG,
ĐINH NGỌC SỸ
•NGUYỄN VĂN HƯNG,
TRẦN NGỌC MINH,
NGUYỄN THÚY HƯƠNG

⇒ Đặc điểm lâm sàng, xquang của bệnh nhân lao phổi tái phát có vi khuẩn kháng thuốc 18

•TRỊNH SƠN TÙNG,
PHAN VĂN TƯỜNG

⇒ Báo cáo mô bệnh học 02 trường hợp bệnh Crohn (CD) 21

•LƯƠNG VĂN HOM,
ĐÀM KHẢI HOÀN

⇒ Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống lây nhiễm bệnh cúm A (H1N1) của cán bộ y tế tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, năm 2010 25

•PHAN QUANG ĐOÀN,
PHÙNG THỊ PHƯƠNG TÚ
•ĐÀO THỊ LÂM HƯỜNG

⇒ Các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe và bệnh tật của người Mông ở hai huyện Mù Cang Chải, Trạm Tấu tỉnh Yên Bái 29

⇒ Nhân một trường hợp bị hội chứng Lyell do thuốc nam 33

•VŨ VĂN HOÀN,
NGUYỄN THANH HƯƠNG,
LÊ LAN HƯƠNG

⇒ Nhận xét về một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của phẫu thuật cắt bẻ củng giác mạc điều trị bệnh Glôcôm 36

⇒ Kết quả can thiệp về kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS của thanh thiếu niên dân tộc Thái, tỉnh Sơn La 39

•LÊ VIỆT THẮNG,
NGUYỄN DUY NHẬN

⇒ Nghiên cứu đặc điểm tổn thương dạ dày- tá tràng ở bệnh nhân suy thận mạn tính giai đoạn III, IV 42

•TRẦN CHIẾN THẮNG,
VƯƠNG TIẾN HÒA,
NGUYỄN VIỆT TIẾN

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến độ thông cơ học của vôi tử cung trong điều trị bảo tồn vôi tử cung trong chứa ngoài tử cung chưa vỡ bằng phẫu thuật nội soi hoặc methotraxte 46

•LÊ QUANG VINH, LÊ HOÀNG LINH	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của u buồng trứng thực thể điều trị tại bệnh viện phụ sản trung ương từ 2007 đến 2008	50
•HÀ VĂN NHƯ	⇒ Đánh giá thiệt hại cơ sở y tế do bão Ketsana, tháng 9 năm 2009 tại bốn tỉnh miền Trung và Tây Nguyên	54
•VŨ MINH NGỌC, NGUYỄN VIỆT TIẾN, PHẠM THỊ HOA HỒNG	⇒ Kết quả sản khoa và chu sinh của thai nghén sau thụ tinh ống nghiệm xin hoãn	57
•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN THÀNH KHIÊM, BÙI TRUNG NGHĨA, QUÁCH VĂN KIÊN, NINH VIỆT KHẢI, PHẠM GIA ANH	⇒ Cắt gan trong ung thư tụy ngoại tiết di căn gan	60
•PHẠM LÊ TUẤN, HOÀNG HẢI, PHẠM QUANG HUY	⇒ Thực trạng nguồn nhân lực quân dân y và khả năng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân và bộ đội ở các xã đảo trên địa bàn quân khu 7 và quân khu 9 (2005-2009)	63
•VŨ XUÂN NGHĨA, NGUYỄN THANH VIỆT	⇒ Nghiên cứu xây dựng mô hình tạo gốc tự do trên chuột bằng Tetrachlorua carbon (CCL4)	67

NGHIÊN CỨU MỐI LIÊN QUAN GIỮA NỒNG ĐỘ β hCG VÀ KÍCH THƯỚC KHỐI CHỨA TRONG ĐIỀU TRỊ BẢO TỒN VỎI TỬ CUNG TRONG CHỨA NGOÀI TỬ CUNG CHƯA VỠ BẰNG PHẪU THUẬT NỘI SOI HOẶC METHOTRAXTE

TRẦN CHIẾN THẮNG, VƯƠNG TIẾN HÒA, NGUYỄN VIỆT TIẾN
Bệnh viện Phụ Sản trung Ương

TÓM TẮT

Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn vôi tử cung (VTC) và mối liên quan giữa nồng độ β hCG, kích thước khối chứa trong chứa ngoài tử cung (CNTC) chưa vỡ bằng phẫu thuật nội soi (NSBT) hoặc Methotrexate (MTX).

Phương pháp: 160 bệnh nhân CNTC chưa vỡ, có nồng độ β hCG ≤ 5000 UI/L và kích thước khối thai ngoài qua siêu âm ≤ 3.5 cm, được chia thành 2 nhóm điều trị, nhóm 1 sử dụng MTX tiêm bắp với liều 50mg, nhóm 2 điều trị bằng phẫu thuật NSBT. Sau điều trị, bệnh nhân được theo dõi hàng tuần bằng định lượng β hCG và siêu âm. Bệnh nhân được xuất viện khi nồng độ β hCG giảm dưới 10UI/L.

Kết quả: Nhóm điều trị MTX: tỷ lệ thành công là 93.75%, thất bại 6.25%. Nhóm PTNS: tỷ lệ thành công là 90%, thất bại chiếm 10%. Nồng độ β hCG < 2000 UI/L, tỷ lệ thành công ở nhóm MTX là 94.9%, ở nhóm NSBT (81.1%), các trường hợp nồng độ β hCG ≥ 2000 UI/L tỷ lệ tương ứng là 90.5% và 93.2%. Kích thước khối thai < 2 cm và β hCG < 2000 UI/L, tỷ lệ thành công ở phương pháp MTX cao gấp 1.63 lần ($0.1 < OR = 1.63 < 65$ với CI 95%) so với phương pháp PTNS. Các trường hợp có dịch cùng đồ < 10 mm, tỷ lệ này là 4.04 lần ($0.34 < OR = 4.04 < 107$ với CI 95%). Kết luận: Nồng độ β hCG và dịch cùng đồ trước điều trị càng thấp, tỷ lệ thành công càng cao. Nồng độ β hCG trước điều trị < 2000 UI/L, dịch cùng đồ < 10 mm nên điều trị MTX,

nồng độ β hCG trước điều trị ≥ 2000 UI/L, dịch cùng đồ ≥ 10 mm nên điều trị PTNS

Từ khóa: vôi tử cung, chứa ngoài tử cung, phẫu thuật nội soi, Methotrexate

SUMMARY

Evaluating the relationship between β hCG concentration and fetal block size in the unruptured ectopic pregnancy by laparoscopy salpingostomy to conserve uterus tube or Methotrexate (MTX).

Methods: 160 patients suffering unruptured ectopic pregnancy had the concentrations β hCG ≤ 5000 UI / L and size ≤ 3.5 cm by ultrasound were divided into two groups: group one used intramuscular dose MTX 50mg, group 2 treated with laparoscopy salpingostomy. After treatment, patients were monitored weekly by quantitative β hCG and ultrasound, and was discharged when the β hCG concentration falls below 10UI/L.

Results: MTX treatment group: the success rate was 93.75%, the failure accounted for 6.25%. Laparoscopy salpingostomy group: success rate was 90%. β hCG concentration $< 2,000$ UI/L, the success rate in the MTX group was 94.9%, in laparoscopy salpingostomy group (81.1%). In cases fetal block size < 2 cm and β hCG concentration < 2000 UI/L, the rate of success in the method of MTX was 1.63 times higher than laparoscopy salpingostomy method ($0.1 < OR = 1.63 < 65$ with CI 95%). Cases of Douglas' fluid < 10 mm, the ratio is 4.04 times ($0.34 < OR = 4.04 < 107$ with CI 95%)

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn ;

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2011

Giá 19.000đ

•LÊ NHÂN TUẤN,
MAI TRỌNG KHOA,
NGUYỄN DANH THANH
•PHẠM VĂN TIẾN

•NGUYỄN ĐỨC CHÍNH,
TRẦN VĂN OANH,
TRẦN TUẤN ANH,
NGUYỄN XUÂN HÙNG,
NG. THỊ KIM NHUNG,
TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN TIẾN QUYẾT
•NGUYỄN CỬU LONG

•LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO
VÔ THỊ THU THỦY,
HOÀNG THANH MAI,
TRẦN THU THỦY,
NGUYỄN HOÀNG ANH
•HÀ THỊ VĂN THANH
LÊ ĐÌNH ROANH
•ĐÀM TRỌNG NGHĨA

•ĐỖ QUANG TRƯỜNG

•NG. THỊ THU MINH,
NGUYỄN KIM LƯƠNG,
NGUYỄN KHANG SƠN
•TRẦN THỊ MINH HOA

•TRẦN ĐẮC PHU,
ĐẶNG ANH NGỌC
•DƯƠNG THỊ HỒNG,
NGUYỄN MINH HỒNG,
LÊ THỊ HỒNG HÀ,
LÝ THỊ THÚY VÂN

•LÊ NHÂN TUẤN,
MAI TRỌNG KHOA,
NGUYỄN DANH THANH
•VŨ THỊ PHƯƠNG LAN,
LÊ NGỌC HÀ,
VŨ ĐIỆN BIÊN

•TRỊNH HỒNG SƠN,
LÊ THÀNH TRUNG,
TRẦN ĐỨC QUÝ
•TRẦN ĐẮC PHU,
ĐẶNG ANH NGỌC

•ĐỖ QUANG TRƯỜNG

•NGUYỄN TÂN PHONG

•HUỠNH VĂN DƯƠNG

⇒ Biến đổi nồng độ TPOAb ở bệnh nhân Basedow trước và sau điều trị bằng 131I 2

⇒ Thực trạng và giải pháp kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân lực của trạm y tế xã, phường thị trấn trong hình thức mới 4

⇒ Tình hình cấp cứu tai nạn thương tích tại bệnh viện Việt Đức năm 2009-2010 7

⇒ Kết quả bước đầu nghiên cứu chức năng tâm trương thất trái ở bệnh nhân béo phì dạng nam bằng siêu âm Doppler mô 10

⇒ Phân tích thực trạng báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại Việt Nam giai đoạn 2006-2008 12

⇒ Tạo hình khuyết hồng sau phẫu thuật cắt bỏ ung thư khoang miệng bằng vật rãnh mũi má 16

⇒ Nghiên cứu hiệu quả giảm đau sau mổ bướu giáp bằng Lidocain 2% phong bế đám rối thần kinh cổ nông 19

⇒ Di căn hạch cổ trong ung thư tuyến giáp thể biệt hóa 22

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 cao tuổi điều trị tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên 25

⇒ Nghiên cứu hoạt độ của yếu tố dạng thấp (RF) ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp 28

⇒ Kết quả nghiên cứu tình hình sức khỏe học sinh ở làng nghề ô nhiễm chì tại tỉnh Hưng Yên 31

⇒ Một số biện pháp can thiệp tăng tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B liều sơ sinh để phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con tại một số bệnh viện tỉnh Hải Dương năm 2010 35

⇒ Biến đổi nồng độ TRAb ở bệnh nhân Basedow trước và sau điều trị bằng 131I 39

⇒ Nghiên cứu giá trị tiên lượng của xạ hình Spect tưới máu cơ tim ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim 41

⇒ Điều trị bảo tồn chấn thương gan do chấn thương bụng kín tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên 45

⇒ Kết quả nghiên cứu đánh giá ô nhiễm môi trường tại một làng nghề tái chế kim loại màu tại tỉnh Hưng Yên 49

⇒ Nhận xét các hình thái lâm sàng, cận lâm sàng ung thư tuyến giáp thể biệt hóa 52

⇒ Hình thái lâm sàng và chụp cắt lớp vi tính u xương thái dương 55

⇒ Một số kết quả điều trị phẫu thuật u biểu mô ác tính tuyến dưới hàm 58

MỤC LỤC (SỐ 787)

•NGUYỄN VĂN DŨNG	⇒ Nhận xét điều trị rối loạn hoang tưởng, ảo giác ở bệnh nhân sa sút trí tuệ có biểu hiện rối loạn trầm cảm	61
•VŨ XUÂN NGHĨA, NGUYỄN ĐÌNH ỨNG, NGUYỄN THU THỦY, NGUYỄN TRỌNG VIỄN	⇒ Phát hiện vi rút Dengue và vi rút Chikungunya trên bệnh nhân sốt xuất huyết bằng PCR đa môi	65
•ĐỖ TUẤN ANH	⇒ Một số yếu tố tiên lượng sốc ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue điều trị tại khoa Truyền nhiễm Bệnh viện 103 năm 2009	66
•NGUYỄN VĂN HƯỚNG, LÊ QUANG CƯỜNG, NGUYỄN KIM VIỆT	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm về nhận thức tổng quát trên bệnh nhân động kinh người trưởng thành	68
•VŨ TRƯỞNG KHANH, ĐÀO VĂN LONG	⇒ Nghiên cứu lưu lượng tĩnh mạch đờn trên siêu âm nội soi Doppler màu ở người xơ gan	71
•DUƠNG ĐÌNH CHÍNH	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh chụp cắt lớp vi tính trên bệnh nhân đột quỵ não tại cộng đồng tỉnh Nghệ An	74
•NGUYỄN BẰNG TÂM, TRẦN NGỌC TUẤN	⇒ Đánh giá tác dụng ức chế vi khuẩn tại bề mặt vết bỏng của kem Berberin Clorid 1%	76
•ĐỖ TUẤN ANH	⇒ Một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân sốt Dengue / sốt xuất huyết Dengue tại khoa Truyền nhiễm Bệnh viện 103 năm 2009	79

BIẾN ĐỔI NỒNG ĐỘ TPOAB Ở BỆNH NHÂN BASEDOW TRƯỚC VÀ SAU ĐIỀU TRỊ BẰNG 131I

LÊ NHÂN TUẤN, MAI TRỌNG KHOA, NGUYỄN DANH THANH

TÓM TẮT

Nồng độ TPOAb của 62 bệnh nhân Basedow được xác định bằng kỹ thuật hoá phát quang, trước điều trị là $348,5 \pm 268,4$ U/ml. Sau điều trị bằng 131I, TPOAb có xu hướng tăng cao dần, đạt cao nhất ở giai đoạn 3-6 tháng. Nhưng sau 12-24 tháng, TPOAb ở hầu hết bệnh nhân đều giảm so với trước điều trị. Nhóm về bình giáp chỉ còn 61,2% có TPOAb (+) với nồng độ TPOAb trung bình giảm còn $188,6 \pm 121,5$ U/ml ($p < 0,05$). Ở những bệnh nhân vẫn còn cường giáp, TPOAb có giá trị cao hơn: $317,3 \pm 181,5$ U/ml.

Từ khoá: Điều trị basedow bằng 131I, nồng độ TPOAb.

THYROID PEROXIDASE ANTIBODY-TPOAb OF GRAVE'S PATIENTS BEFORE AND AFTER RADIO-IODINE THERAPY

SUMMARY

The concentration of TPOAb in 62 Grave's patients determined by chemiluminescence method, before treatment was 348.5 ± 268.4 U/ml. After radio-iodine therapy, the TPOAb concentration of Grave's patients have tended to increase gradually, peaked at 3-6 months, but after 12-24 months the TPOAb was reduced. Positive rate TPOAb (+) of patients with euthyroidism was decreased to 61.2%, and the average concentration was 188.6 ± 121.5 U/ml. Patients with hyperthyroidism after iodine therapy had higher TPOAb concentration: 317.3 ± 181.5 U/ml.

Keywords: Radio-iodine therapy, TPOAb concentration.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tự kháng thể kháng peroxidase (Thyroid peroxidase antibody-TPOAb) là glycoprotein liên kết màng tế bào của tuyến giáp (105 kDa); là enzym chính tham gia vào quá trình nhiều bước tổng hợp hormon tuyến giáp, có nhiệm vụ xúc tác các phản ứng oxy hoá iod, gắn iod vào tyrosin và nhờ phản ứng ghép cặp để tổng hợp nên T3, T4. Định lượng TPOAb góp phần chẩn đoán viêm tuyến giáp tự miễn mạn tính. TPOAb có ở 71-97% bệnh nhân Basedow và 91-99% bệnh nhân viêm tuyến giáp Hashimoto.

TPOAb được tế bào lympho B sản xuất khi tế bào này xâm nhập vào tuyến giáp. Đáp ứng tự miễn với TPO là đa giá. Có thể thấy nồng độ TPOAb cao ở 10% người trưởng thành bình thường và tăng lên 30% ở người già. Tỷ lệ TPOAb (+) ở nữ cao hơn ở nam khoảng 5 lần, tỷ lệ (+) tăng dần theo tuổi.

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá sự biến đổi của TPOAb ở bệnh nhân Basedow trước và sau điều trị bằng 131I.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

- Đối tượng nghiên cứu:

+ Nhóm người bình thường (nhóm chứng) dùng để xác định chỉ số TRAb, TPOAb bình thường: gồm những người khoẻ mạnh, không mắc các bệnh mạn tính, không mắc các bệnh cấp hoặc mạn tính về tuyến giáp, tuổi từ 18 đến 50 tuổi.

+ Bệnh nhân: đến khám và điều trị tại khoa Y học hạt nhân và điều trị ung bướu bệnh viện Bạch Mai, được chẩn đoán xác định là Basedow, có chỉ định điều trị

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tậpPGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung**Trình bày:**

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn ;

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhochthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2011

Giá 19.000đ

•BÙI VINH QUANG,
NGUYỄN BÁ ĐỨC•ĐÀM TRỌNG NGHĨA,
LÊ MINH KỲ,
NGUYỄN ĐÌNH PHÚC•LÊ VIỆT THẮNG,
LƯU XUÂN HẢO•NG. THANH HIỀN,
NGUYỄN QUỐC KÍNH,
ĐỖ THỊ LAN,
NGUYỄN HOÀNG ANH
•NGUYỄN VĂN SƠN,
BÙI THỊ LAN THANH,
NGUYỄN KHANG SƠN•PHAN THỊ THÀNH,
HOÀNG THANH MAI,
TRẦN THU THỦY,
VÕ THỊ THU THỦY,
NGUYỄN HOÀNG ANH•TRẦN ĐẮC PHU
TRẦN VĂN ĐÀN

•TRẦN NGỌC TUẤN

•TRẦN THỊ MINH HOA

•TRỊNH HỒNG MỸ,
TẠ ANH TUẤN,
ĐỖ QUANG TRUNG
•VÔ VĂN SĨ•NGUYỄN LÂN,
NGUYỄN THỊ LÂM,
NGUYỄN GIA KHÁNH,
TRỊNH BẢO NGỌC•THÁI THỊ HOÀNG
OANH, LÊ THỊ HIỀN,
NGUYỄN VIỆT TIẾN
VŨ THỊ NGỌC THANH,
ĐÌNH QUANG TRƯỜNG,
PHẠM THỊ VĂN ANH•ĐÀO THU GIANG,
NGUYỄN THỊ KIM THUY
•NGUYỄN TUẤN HƯNG,
NGUYỄN ĐỨC VINH⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị ung thư vòm
họng giai đoạn III, IV (M0) bằng phối hợp hóa
xạ trị gia tốc đồng thời 3 chiều theo hình dạng
khối u tại bệnh viện K từ 2007-2009: Phân
tích thời gian sống thêm, tái phát và di căn 2
⇒ Tình hình nạo vét hạch cổ ở bệnh nhân
ung thư thanh quản 6⇒ Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân hội chứng
thận hư nguyên phát dùng thuốc nam không
rõ nguồn gốc 8⇒ Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh 11
Carbapenem tại khoa gây mê hồi sức, bệnh
viện hữu nghị Việt Đức⇒ Tỷ lệ tử vong sơ sinh tại tỉnh Thái Nguyên 15
năm 2010⇒ Phân tích tác dụng không mong muốn của 17
Ceftriaxon ghi nhận từ hệ thống báo cáo tự
nguyên của Việt Nam trong giai đoạn từ
2006-2009⇒ Kết quả điều tra kiến thức, thái độ, thực 20
hành phòng chống các bệnh về răng miệng
của sinh viên trường Cao đẳng y tế tỉnh Hà
Nam năm 2010⇒ Phân tích một số khía cạnh kỹ thuật của 24
liệu pháp thay thế thận trong bông⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét 27
nghiệm của lao hệ thống vận động được chẩn
 đoán tại khoa Khớp Bạch Mai trong 5 năm
(2005-2010)⇒ Những biến chứng thường gặp trong cấy 30
Implant nha khoa có ghép xương⇒ Nghiên cứu độ bền chỉ hợp kim 316L để 32
điều trị trật và gãy trật cột sống cổ thấp⇒ Hiệu quả sữa bổ sung Synbiotic đến tình 35
trạng dinh dưỡng của trẻ 6-12 tháng tuổi ở
huyện Phổ Yên, Thái Nguyên⇒ Nghiên cứu tác dụng của cao nước thối thai 39
trên tử cung, mạch tai và ruột cô lập ở thỏ có
thai⇒ Dự báo nguy cơ mắc bệnh động mạch 42
vành ở bệnh nhân rối loạn Lipid máu⇒ Khảo sát thực trạng hệ thống tổ chức và 45
nhân lực các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm
sóc sức khỏe sinh sản toàn quốc năm 2010

MỤC LỤC (SỐ 791)

•ĐINH ĐẠO, •ĐỖ THỊ HÒA, VÔ VĂN THẮNG	⇒ Hiệu quả bước đầu phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi dân tộc thiểu số dựa vào các chức sắc uy tín tại huyện Bắc Trà My, Quảng Nam năm 2011	50
•TRẦN ĐẮC PHU, TRẦN QUANG TOÀN	⇒ Kết quả nghiên cứu quan trắc hiện trạng ô nhiễm môi trường tại công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển	54
•LÂM THỊ ĐAN CHI, TRẦN NGỌC TUẤN	⇒ Nghiên cứu tác dụng điều trị tại chỗ của thuốc mỡ Glodese trên vết thương bỏng nông	57
•NGUYỄN LÂN, NGUYỄN THỊ LÂM, NGUYỄN GIA KHÁNH, TRỊNH BẢO NGỌC	⇒ Ảnh hưởng của sữa bổ sung Synbiotic đến hệ vi khuẩn chí đường ruột của trẻ 6-12 tháng tuổi ở huyện Phổ Yên, Thái Nguyên	60
•NGUYỄN CỬU LONG	⇒ Khảo sát hình thái và chức năng tâm trương thất trái bằng siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân bị bệnh tim thiếu máu cục bộ không tăng huyết áp	64
•NGUYỄN ANH TRÍ, NGUYỄN THỊ NỮ	⇒ Thông báo của hội nghị khoa học toàn quốc về Hemophilia và đông máu ứng dụng lần thứ VI	67

NGHIÊN CỨU KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ Vòm HỌNG GIAI ĐOẠN III,IV (M0) BẰNG PHỐI HỢP HOÁ XẠ TRỊ GIA TỐC ĐỒNG THỜI 3 CHIỀU THEO HÌNH DẠNG KHỐI U TẠI BỆNH VIỆN K TỪ 2007-2009: PHÂN TÍCH THỜI GIAN SỐNG THÊM, TÁI PHÁT VÀ DI CĂN

BÙI VINH QUANG, NGUYỄN BÁ ĐỨC

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kết quả điều trị ung thư vòm họng giai đoạn III,IV(M0) bằng phối hợp hóa xạ trị đồng thời.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Bệnh nhân ung thư vòm mũi họng giai đoạn III-IV (AJCC 2002) được hoá xạ trị đồng thời theo sau bằng hoá xạ trị bổ trợ. Dùng cisplatin 100mg/m² vào các ngày 1,22,43, tiếp theo là bổ trợ bằng phác đồ CF

Kết quả: Từ 2007-2009 98 bệnh nhân đủ tiêu chuẩn nghiên cứu Tỷ lệ bệnh nhân sống thêm 3 năm và 4 năm toàn bộ là: 77,2% và 66,6%. Tỷ lệ bệnh nhân sống thêm 4 năm không bệnh là 65,4%.. Di căn xảy ra trên 16 bệnh nhân (16,3%), 15 bệnh nhân (15,3%) có tái phát tại vòm và hạch sau điều trị.

Kết luận: Phác đồ hoá xạ trị đồng thời ung thư vòm họng cho kết quả điều trị khá cao, làm giảm tỷ lệ tái phát và di căn..

Từ khóa: ung thư vòm họng, hóa xạ trị đồng thời.

SUMMARY

Purpose: The objective of this study is to evaluate the efficacy of concurrent chemoradiotherapy followed by chemoradiotherapy in patients with nasopharyngeal carcinoma (NPC) stage III,IV (M0)

Patients and methods: Patients with NPC staged III-IV (AJCC 2002) were treated with concurrent chemoradiotherapy followed by chemoradiotherapy. Patients were given cisplatin 100mg/m² on day 1st, 22nd and 43rd, followed by cisplatin + Fluorouracil (cisplatin 80mg/m² and + Fluorouracil 1000mg/m²/d for 96 hours starting on days 71st,99th and 127th.

Results: From 2007 to 2009, 98 eligible patients were treated. The 3- and 4- year overall survival (OS) rates were 77,2% and 66,6%. The 4 year disease free survival rate was 65,4%. Distant metastasis occurred in 16 patients (16,3%)

Conclusion: We conclude that concurrent chemoradiotherapy have improved OS, DFS rate and the distant metastasis control rate for nasopharyngeal cancer.

Keywords: concurrent chemoradiotherapy, nasopharyngeal carcinoma

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư vòm họng là bệnh có đặc điểm vùng, trên thế giới hình thành 3 khu vực địa lý có tỷ lệ mắc bệnh khác nhau, Việt nam nằm ở khu vực mắc bệnh trung bình. Theo ghi nhận ung thư Hà Nội ung thư vòm họng đứng hàng thứ 5 ở Nam với tỷ lệ mắc bệnh chuẩn theo tuổi là 7,3/100.000 dân và thứ 8 ở nữ với tỷ lệ mắc bệnh chuẩn theo tuổi là 4/100.000 dân [1]. Mỗi năm có khoảng 250 tới 300 bệnh nhân ung thư vòm họng được xạ trị tại Bệnh viện K Hà Nội [5].

Xạ trị là phương pháp điều trị chính và chủ yếu ung thư vòm họng. Vòm họng là một trong những vị trí khó nhất vùng đầu cổ khi điều trị tia xạ vì nó rất gần kề với những tổ chức nhạy cảm tia xạ như mắt, tuỷ sống..... Kỹ thuật xạ trị 3 chiều (3D) theo hình dạng khối u là một tiến bộ trong tính toán tối ưu liều lượng và cải thiện cho các mô lành liên quan. Kỹ thuật lập kế hoạch điều trị theo không gian 3 chiều cho biết các thông tin rõ ràng về tổng liều điều trị, liều lượng mỗi buổi chiếu, liều lượng tại các

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khởi
GS. TS. Trần Đức Thọ
GS. TS. Nguyễn Việt Tiến
GS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
PGS. TS. Lương Ngọc Khuê
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: info@yhth.vn ;

Banbientap@yhth.vn

Website: www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

- 934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty cổ phần in X15

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2011

Giá 19.000đ

MỤC LỤC

SỐ 797

•NGUYỄN VĂN CHÂU	⇒ Hiệu quả của chương trình phòng chống tai nạn thương tích tại thành phố Hồ Chí Minh (2008-2010)	2
•TRẦN THỊ MINH HOA	⇒ Áp dụng các chỉ số lâm sàng, xét nghiệm và DAS 28-CRP để đánh giá mức độ hoạt động ở bệnh viêm khớp dạng thấp	5
•KINGKEO SENGKHAMYONG, ĐỒNG VĂN HỆ, VŨ VĂN HÒE	⇒ Nhận xét hình ảnh của máu tụ ngoài màng cứng trên liều do chấn thương trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não	9
•HỒ THỊ THU HẰNG, PHAN TRƯỞNG DUYỆT	⇒ Ước lượng tuổi thai qua số đo thể tích cánh tay trên siêu âm ba chiều và các số đo trên siêu âm hai chiều	12
•LÊ VIỆT THẮNG, TAGUCHI TAKASHI	⇒ Khảo sát sự hiện diện của proliferating cell nuclear antigen và alpha smooth muscle actin trên tế bào khe ống thận ở bệnh nhân thải loại thận ghép cấp	15
•NGUYỄN CHÍNH NGHĨA PHẠM THIÊN NGỌC, NGUYỄN QUỐC TUẤN	⇒ Nghiên cứu nồng độ yếu tố tân tạo mạch máu (PIGF) và yếu tố kháng tân tạo mạch máu (sFlt-1) trong huyết thanh thai phụ bình thường	18
•NGUYỄN CỬU LONG	⇒ Nghiên cứu hình thái cấu trúc và chức năng tâm trương thất trái ở người béo phì dạng nam bằng siêu âm Doppler và Doppler mô	21
•NGUYỄN NGỌC KHANG	⇒ Đánh giá sơ bộ kết quả điều trị phẫu thuật u màng não vùng củ yên bằng đường mổ dưới trán một bên tại Bệnh viện Chợ Rẫy	24
•RADSAPHO BUA SAYKHAM NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của estrogen và progestin trong điều trị rong kinh - rong huyết tuổi trẻ ở bệnh viện Phụ sản Trung ương	26
•PHẠM VĂN TRỌNG NGUYỄN QUANG TẬP HOÀNG ĐĂNG MỊCH NGUYỄN VĂN QUÂN	⇒ Hiểu biết và thực hành phòng lây nhiễm vi rút viêm gan B của bác sĩ tại một số bệnh viện thành phố Hải Phòng	29
•TRẦN ĐẮC PHU TRỊNH HỮU VÁCH	⇒ Xây dựng bản đồ phân vùng tính dễ bị tổn thương sức khỏe dân cư do biến đổi khí hậu ở Việt Nam	32
•NGUYỄN THANH VÂN, TÔN THỊ KIM THANH	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng nhược thị do tật khúc xạ ở trẻ em tại Bệnh viện mắt Trung ương	35
•TRẦN THANH TUYẾN	⇒ Nghiên cứu triệu chứng lâm sàng bệnh lý tuỷ rỗng, XQ, MRI và CT ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống cổ có chỉ định phẫu thuật	38
•ĐẶNG CẨM TÚ KHƯƠNG VĂN DUY NGUYỄN THỊ HÒA BÌNH	⇒ Thực trạng bú sữa mẹ hoàn toàn và dự kiến cho con bú sữa mẹ kéo dài của trẻ em dưới 36 tháng tuổi tại ba tỉnh: Lào Cai, Hà Nam, Quảng Bình năm 2001	42
•NGUYỄN VĂN CHÂU	⇒ Thực trạng tai nạn giao thông đường bộ tại thành phố Hồ Chí Minh (2005-2007)	44
•TRẦN THỊ MINH HOA	⇒ Nghiên cứu các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh loạn sản xơ xương (FIBROUS DYSPLASIA) tại khoa khớp bệnh viện Bạch Mai (2000-2010)	47
•NGUYỄN ĐẠI PHONG LƯƠNG NGỌC KHUÊ ĐÀM KHẢI HOÀN	⇒ Thực trạng nguồn nhân lực bác sĩ ngành y tế tỉnh Đắk Lắk hiện nay. Khó khăn và giải pháp	50
•RADSAPHO BUA SAYKHAM NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Đánh giá hiệu quả hai phác đồ kích thích buồng trứng ở những bệnh nhân đáp ứng kém tại bệnh viện Phụ sản Trung ương từ 2009 - 12/2011	54

MỤC LỤC (SỐ 797)

•TRƯƠNG MẠNH DŨNG, VŨ MẠNH TUẤN	⇒ Thực trạng bệnh răng miệng và một số yếu tố liên quan ở trẻ 4-8 tuổi tại 5 tỉnh thành của Việt Nam năm 2010	56
•ĐÀO THU GIANG, NGUYỄN THỊ KIM THUY	⇒ Dự báo nguy cơ mắc bệnh động mạch vành sau 10 năm theo thang điểm Framingham	59
•NGUYỄN ĐỨC LƯ NGUYỄN THỊ DỤ	⇒ Nhận xét các trường hợp tử vong do ngộ độc cấp Phospho hữu cơ	62
•TRẦN THANH TUYẾN	⇒ Kết quả điều trị 89 trường hợp thoát vị đĩa đệm cột sống cổ bằng phương pháp phẫu thuật lồi trước đặt dụng cụ Cepspace	64
•VŨ VĂN SĨ	⇒ Tái tạo sự vững chắc phía sau của cột sống cổ thấp bằng phương pháp Bohlman cải tiến	68
•TRẦN THỊ KHUYÊN, LƯƠNG XUÂN HIẾN, TRẦN ĐẮC PHU	⇒ Nhận thức, thái độ, thực hành của người dân về phòng bệnh do sử dụng nguồn nước ô nhiễm Asen tại hai xã huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	71
•NGUYỄN CỬU LONG	⇒ Mối liên hệ giữa hình thái với chức năng tâm trương thất trái, vòng bụng và chỉ số khối cơ thể bằng siêu âm Doppler quy ước và Doppler xung mô ở những người béo phì	74
•NGUYỄN TUẤN HÙNG	⇒ Nghiên cứu thực trạng hoạt động chăm sóc người bệnh của điều dưỡng viên tại bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí năm 2011	78
•TRỊNH MẠNH HÙNG, NGUYỄN TIẾN DŨNG	⇒ Bước đầu tìm hiểu tác dụng của thuốc Becotide trên người bệnh hen phế quản	81
•ĐỖ QUANG TRƯỜNG	⇒ Đánh giá hiệu quả hủy mô giáp còn lại sau phẫu thuật của ^{131}I ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa	83
•NGUYỄN QUANG LONG	⇒ Nhận xét điều trị chảy máu tiểu não không do chấn thương ở người có tiền sử cao huyết áp bằng phẫu thuật tại khoa ngoại Bạch Mai	85
•TRỊNH MẠNH HÙNG VŨ MINH THỰC	⇒ Tìm hiểu những kết quả nghiên cứu về dị nguyên bọ nhà trong nước và nước ngoài	87

HIỆU QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (2008 - 2010)

NGUYỄN VĂN CHÂU

Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

TÓM TẮT

Thương tích do giao thông đường bộ hiện là nguyên nhân hàng đầu của tử vong, với 1,2 triệu người chết hàng năm trong đó khoảng 90% trường hợp xảy ra tại các nước thu nhập thấp và trung bình. Tại Việt Nam, trung bình một ngày có khoảng 30 người chết và 70 người bị tàn phế do TTNT. Năm 2008, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-BYT phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống TNTT tại cộng đồng đến năm 2010. Nhằm mục đích đánh giá hiệu quả của chương trình triển khai tại TP.HCM, thiết kế nghiên cứu can thiệp, so sánh trước sau, được sử dụng và kết quả cụ thể như sau: Ngược với số ca bị TNTT ngày càng tăng, thì tỷ lệ tử vong do TTNT và TNGT vào cấp cứu tại các BV. TP.HCM ngày càng giảm từ năm 2008 đến năm 2010, đặc biệt là tử vong do TNGT có tỷ lệ giảm khá tốt, từ 1,94% năm 2008 giảm còn 1,39% vào năm 2010. Tỷ lệ số nạn nhân bị chấn thương đầu do TNGT ngày càng giảm lần lượt là 83,8%, 82,3% và 64,7%. Song hành đó, tỷ lệ tử vong trong số nạn nhân bị chấn thương đầu do TNGT cũng ngày càng giảm theo thứ tự lần lượt là 1,7%, 1,6% và 1,3%. Như vậy, chương trình phòng chống TNTT TP.HCM đã triển khai thành công.

Từ khóa: Hiệu quả, tai nạn thương tích, TP.HCM.

EFFECTIVENESS OF PROGRAM OF ACCIDENT AND INJURY PREVENTION IN HO CHI MINH CITY (2008 - 2010)

SUMMARY

Injury by road accidents has been a leading cause of death with yearly 1.2 million of deaths. In which, 90% occurred in countries of low and average income. There are on daily average of 30 deaths and 70 disable persons by traffic accidents in Vietnam. In 2008, Ministry of Health issued Decision No. 17/QĐ-BYT to approve the national program on accident and injury prevention up to 2010. In order to evaluate the effectiveness of this program in HoChiMinh city, a research design of intervention - pre and post comparison - was developed and its result as follows: Contrary to the number of accident and injury has been increasing, proportion of deaths due to accident and injury (included traffic accidents) accessed to hospitals for emergency has been decreasing from 2008 to 2010. Especially deaths due to traffic accidents has been sharply decreasing, from 1.94% in 2008 down to 1.39% in 2010. Proportion of head trauma by traffic accidents has been decreasing respectively 83.8%, 82.3% and 64.7%. Correspondence, proportion of deaths due to head trauma by traffic

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Quế Thanh
BS. Bùi Nam Trung**Trình bày:**

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: yhth@hn.vnn.vn ; info@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

301.01.208.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2010

Giá 14.000đ

MỤC LỤC

(số 696)

•YHTH

⇒ 10 thành tựu y tế nổi bật năm 2009 3

•PHAN VĂN TƯỜNG

⇒ Đánh giá thực trạng công tác khám
chữa bệnh miễn phí trẻ em dưới 6 tuổi tại
tuyến y tế cơ sở - thành phố Đà Lạt - Lâm
Đồng năm 2008 4

•LÊ ANH TUẤN

⇒ Mối liên quan giữa một số yếu tố nguy
cơ với tỷ lệ nhiễm HIV và một số bệnh lây
truyền qua đường tình dục ở gái mại dâm tại
Hà Nội 7

•TRỊNH HỒNG SƠN,

PHẠM HOÀNG HÀ

⇒ Viêm tụy mạn và ung thư tụy 9

•NGUYỄN THỊ KIM HOA,

VÕ ĐẶNG ANH THƯ

⇒ Tìm hiểu một số yếu tố liên quan ở bệnh
nhân ung thư gan nguyên phát tại bệnh
viện Trường đại học Y Dược Huế 13

•NGUYỄN THỊ KIM HOA

⇒ Nghiên cứu mức lọc cầu thận ở bệnh
nhân đái tháo đường tại bệnh viện trung
ương Huế 16

•NGUYỄN HỒNG HÀ,

TRẦN THANH HUYỀN,

VŨ TRUNG TRỰC,

BÙI MAI ANH,

ĐÀO VĂN GIANG,

ĐỖ NGỌC LINH

⇒ Tình hình điều trị dị dạng mạch máu chi
thể tại bệnh viện Việt Đức 19

•NGUYỄN THỊ VĂN ANH,

PHẠM LÊ TUẤN

⇒ Những thuận lợi và thách thức trong
triển khai hoạt động hỗ trợ nạn nhân bạo
lực gia đình tại cộng đồng 22

•VŨ TRƯƠNG NHƯ

NGỌC

⇒ So sánh phương pháp đo nhãn trắc trực
tiếp và đo trên phim sọ mặt từ xa trong
phân tích đặc điểm kết cấu sọ mặt 26

•NGUYỄN DUY ANH,

HOÀNG THỊ PHÚC

⇒ Kết quả bước đầu điều trị quang đông
Laser sớm bệnh vồng mạc đái tháo đường 29

•VŨ THANH QUANG

⇒ Vai trò của phẫu thuật nội soi trong điều
trị papillome mũi xoang đảo ngược 32

•LÊ ANH TUẤN

⇒ Nghiên cứu thực trạng lạm dụng rượu ở
Hà Nội 35

•TRỊNH HỒNG SƠN,

NGUYỄN HÀM HỘI

⇒ Di căn niệu quản từ ung thư dạ dày 37

•TRẦN CÔNG DUYỆT,

HÀ VIẾT HIỀN,

VŨ HỒNG HẠNH,

VŨ CÔNG LẬP

⇒ Giảm áp đĩa đệm cột sống bằng Laser
qua da kinh nghiệm sau mười năm 39

MỤC LỤC

(SỐ 696)

•VÕ QUANG ĐÌNH	⇒ Khảo sát yếu tố thuận lợi, lâm sàng và một số khác biệt lâm sàng giữa khối phát sớm & muộn ở bệnh nhân vảy nến nội trú	41
•PHAN VĂN TƯỜNG, NGUYỄN MINH HẠNH	⇒ Sự tuân thủ điều trị ARV của người nhiễm HIV/AIDS điều trị ngoại trú và một số yếu tố liên quan ở 8 quận, huyện thành phố Hà Nội năm 2007	48
•LƯƠNG HỒNG CHÂU	⇒ Phẫu thuật phục hồi hốc mổ tiết căn xương chũm cổ điển	53
•PHẠM NGÂN GIANG, TRƯƠNG VIỆT DŨNG, TRẦN CHÍ LIÊM, PHẠM THẮNG, ĐỖ THỊ KHÁNH HỖ, NGUYỄN BÍCH NGỌC, HỒ THỊ KIM THANH, TÔN THỊ HƯƠNG GIANG	⇒ Can thiệp kiểm soát tăng huyết áp ở cộng đồng nông thôn	55
•TÔN THẤT TRÍ DŨNG, NGUYỄN DUY THĂNG, PHẠM NHƯ THẾ	⇒ Thử nghiệm Dexamethasone trong chẩn đoán hội chứng choán chỗ nội soi mạn tính	59
•BÙI VŨ HUY	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng bệnh áp xe não ở trẻ em	63
•LÊ ANH TUẤN	⇒ Đánh giá kiến thức và thực hành về các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm của chủ cửa hàng ăn và quán ăn tại Hà Nội năm 2008	66
•HỒ HOÀNG PHƯƠNG, PHẠM NGỌC HOA, VÕ TẤN ĐỨC, ĐỖ HẢI THANH ANH	⇒ Khảo sát giá trị hệ số khuếch tán biểu kiến của một số tổn thương gan khu trú thường gặp	70
•NGUYỄN VĨNH HƯNG	⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân suy thận lọc máu và không lọc máu sử dụng phối hợp thuốc chẹn Calci và Beta giao cảm	75
•LƯƠNG HỒNG CHÂU	⇒ Nghiên cứu phẫu thuật tạo hình màng nhĩ đơn thuần trên bệnh nhân viêm tai giữa mạn tính	79
•NGUYỄN THỊ THẢO	⇒ Viêm nhiễm và vô sinh do vòi tử cung	81
•TRẦN NHƯ BỬU HOA PHẠM ĐĂNG NINH, NGUYỄN NGỌC TOÀN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy kín đầu trên xương đùi bằng nẹp DHS tại bệnh viện đa khoa Bình Định	85

Chúc Mừng Năm Mới

TẠP CHÍ

MỤC LỤC

(số 704)

2/2010

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Quế Thanh
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: yhth@hn.vnn.vn ; info@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
301.01.208.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2010

Giá 14.000đ

•BỘ Y TẾ

⇒ Báo cáo công tác y tế năm 2009 và nhiệm vụ năm 2010 2

•NGUYỄN THỊ XUYỀN
ĐINH NGỌC SỸ,
NGUYỄN VIỆT NHUNG

⇒ Nghiên cứu tình hình dịch tễ bệnh phổi phế quản tắc nghẽn mạn tính ở Việt Nam 8

•LÊ ANH TUẤN

⇒ Đánh giá đại dịch cúm A/H1N1 năm 2009 tại Hà Nội 11

•NGUYỄN VĂN SIÊM

⇒ Nghiên cứu dịch tễ lâm sàng một số rối loạn tâm thần tại hai xã đồng bằng bắc bộ 14

•HỒ HOÀNG PHƯƠNG,
PHẠM NGỌC HOA,
VÕ TẤN ĐỨC,
ĐỖ HẢI THANH ANH

⇒ Nghiên cứu tính khuếch tán đẳng hướng của gan 17

•NGUYỄN THỊ KIM
HOA

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và Xquang bệnh thoái hoá khớp tại bệnh viện trường đại học Y dược Huế 21

•NGUYỄN VIỆT HÙNG

⇒ Nghiên cứu thực trạng hoạt động của Hội đồng, khoa và mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn tại một số bệnh viện phía bắc năm 2007 24

•VŨ ĐĂNG LƯU,
PHẠM MINH THÔNG

⇒ Đánh giá kết quả điều trị phình động mạch não vỡ bằng can thiệp nội mạch tại bệnh viện Bạch Mai 29

•PHẠM HỒNG ĐỨC,
PHẠM MINH THÔNG,
LÊ VĂN THÍNH

⇒ Một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ tắc hoàn toàn dị dạng động - tĩnh mạch não bằng Histoacryl 34

•VŨ QUANG HUY,
NGUYỄN THỊ HỒNG
NHUNG

⇒ Đánh giá độ chính xác, chất lượng của kỹ thuật %PSA tự do và sơ bộ thăm dò giá trị trong chẩn đoán nguy cơ ung thư tuyến tiền liệt kết hợp với nội soi sinh thiết 38

•PHẠM TRUNG KIÊN,
NGUYỄN GIA KHÁNH

⇒ Hiệu quả chương trình giáo dục sức khỏe, cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe và bệnh tật trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Hoàng Tây, Kim Bảng, Hà Nam 41

•TẠ VĂN TRÂM

⇒ Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị sốt xuất huyết độ III ở trẻ dư cân - béo phì 43

•NGUYỄN VIỆT NHUNG,
ĐÀO BÍCH VÂN, GUYỄN
THU HÀ, NGUYỄN THỊ
PHƯƠNG ANH, PHẠM
THỊ BÍCH DIỆP, NGUYỄN
TRỌNG THÀNH,
NGUYỄN HOÀI BẮC

⇒ Hiệu quả điều trị phục hồi chức năng hô hấp cho bệnh nhân COPD tại bệnh viện lao và bệnh phổi trung ương 48

MỤC LỤC

(SỐ 704)

•LÊ ANH TUẤN,
LÝ TRẦN BÌNH

⇒ Một số giải pháp can thiệp dự phòng lạm dụng rượu, nghiện rượu trong cộng đồng

•ĐÀO LÊ NAM TRUNG, ĐÀO
THỊ DUNG, ĐẶNG XUÂN LỘC

⇒ Tình trạng sức khoẻ răng miệng ở học sinh tiểu học tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội

•VÕ QUANG ĐÌNH

⇒ Bệnh ghẻ và nhiễm HIV trên người nghiện ma túy

•BÙI VŨ HUY,
NGUYỄN THANH LIÊM

⇒ Đánh giá kết quả điều trị viêm màng não mủ ở trẻ em bằng hình ảnh chụp cắt lớp vi tính sọ não

•THÔNG TIN Y HỌC

- ĐÀO VĂN PHAN

⇒ Không dùng chế phẩm cafein có natri benzoat cho trẻ sơ sinh để non

- YHTH

⇒ Những thành tựu y học nổi bật năm 2009 trên thế giới

Ngày 27/1/2010 tại thành phố Huế, Bộ Y tế đã tổ chức Hội nghị ngành nhằm đánh giá thực hiện công tác y tế năm 2009 và triển khai kế hoạch 2010. Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Quốc Triệu chủ trì và chỉ đạo hội nghị. Thay mặt lãnh đạo Bộ, Thứ trưởng Bộ Y tế Trần Chí Liêm đã trình bày Báo cáo công tác năm qua và nhiệm vụ năm 2010. Tạp chí Y học thực hành đăng tóm tắt bản báo cáo này.

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2009 VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2010

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Quốc Hội và Chính phủ cùng với sự nỗ lực phấn đấu vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân của tập thể, cá nhân cán bộ công chức, viên chức của Ngành; Năm 2009, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, ngành Y tế đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Thay mặt Lãnh đạo Bộ, Thứ trưởng Bộ Y tế Trần Chí Liêm đã trình bày Báo cáo công tác năm 2009 và nhiệm vụ năm 2010. Tạp chí Y học thực hành đăng tóm tắt bản báo cáo này.

I. VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2009

Năm 2009 là năm kinh tế-xã hội có nhiều biến động, khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục tác động mạnh đến kinh tế-xã hội Việt Nam. Tình hình dịch bệnh trên thế giới cũng diễn ra hết sức phức tạp với đại dịch cúm A (H1N1) ở người với mức độ lây lan nhanh, ảnh hưởng lớn đến Việt Nam. Dịch sốt xuất huyết cũng phát ở nhiều địa phương trong nước. Thiên tai, bão, lũ liên tiếp xảy ra, gây ra thiệt hại to lớn về kinh tế-xã hội và đời sống, sức khoẻ nhân dân.

Ngành y tế nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ với nhiều chính sách, pháp luật. Luật Bảo hiểm y tế chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2009. Quốc hội đã thông qua Luật Khám, chữa bệnh có hiệu lực từ ngày 1/1/2011. Thủ tướng Chính phủ đã có QĐ 47 và 930 cho phép sử dụng nguồn trái phiếu Chính phủ để thực hiện nâng cấp các cơ sở y tế tuyến huyện, BVĐK tuyến tỉnh vùng khó khăn và một số bệnh viện chuyên khoa. Bộ Chính trị cũng đã có các Kết luận quan trọng số 42, 43, 44 liên quan đến định hướng tổ chức, hoạt động ngành y tế-dân số trong giai đoạn tới... Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân đã đạt được những kết quả tích cực đóng góp quan trọng vào việc đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế-xã hội đất nước. Trong đó có một số kết quả nổi bật như sau:

(1) Ngành y tế đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành, Địa phương, đơn vị chủ động triển khai sớm, quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bao gồm các biện pháp về chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành và các biện pháp tổ chức điều hành quản lý cũng như tăng đầu tư, đảm bảo dự trữ và cấp

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
PGS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Quế Thanh
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: ythh@hn.vnn.vn ; info@ythh.vn

Website: www.ythh.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2010

Giá 14.000đ

•PHẠM QUANG HOÀI
VÔ THANH QUANG
LƯƠNG XUÂN HIẾN
NGUYỄN VĂN CHÂU
•ĐINH KIM ĐIẾP,
PHẠM TRUNG KIẾN

•ĐỖ TUẤN ĐẠT,
HOÀNG ANH ĐỨC,
PHẠM HƯƠNG LIÊN,
NGUYỄN THU VÂN
•NGUYỄN VĂN THƯỜNG,
NGUYỄN MINH LONG

•TRẦN VĂN TÙNG,
HOÀNG CÔNG MINH

•PHAN QUANG ĐOÀN,
ĐỖ TRƯỞNG THANH LAN
NGUYỄN VĂN ĐÌNH,
TRẦN THỊ MÙI
•PHẠM ĐỨC THỊNH

•LÊ THỊ TÀI,
NGUYỄN VĂN HIẾN

•NGUYỄN VINH HƯNG

•TĂNG CHÍ THƯỢNG

•PHẠM TRUNG KIẾN,
LÊ THỊ NGÀ

•NGUYỄN HUY LỰC

•PHẠM VŨ KHÁNH
TỔNG THỊ TAM GIANG,
LÊ THỊ HIẾN
•LÊ THỊ LUYẾN
CHU THỊ MINH

•KHU THỊ KHÁNH DUNG

•NGUYỄN TRỌNG TÀI,
PHẠM QUANG HOÀI,
PHẠM VĂN THỨC,
VÔ THANH QUANG,
LƯƠNG XUÂN HIẾN
•VŨ VĂN KHÂM

MỤC LỤC

- ⇒ Phân lập giám định hình thái học loài 2
mạt bụi nhà gây bệnh Viêm mũi dị ứng,
Hen phế quản, ... ở một số địa phương
miền Bắc
- ⇒ Thiếu máu thiếu sắt ở bệnh nhân 5
dưới 5 tuổi tại khoa Nhi bệnh viện đa
khoa trung ương Thái Nguyên
- ⇒ Xây dựng quy trình công nghệ sản 8
xuất vắc xin đại trên nuôi cấy tế bào Vero
ở quy mô phòng thí nghiệm
- ⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh 11
trứng cá thông thường bằng bôi kem Lô
Hội AL-04
- ⇒ Nghiên cứu sự thay đổi một số chỉ 14
tiêu huyết học ở thỏ có vết thương phần
mềm bị nhiễm chất độc diclodietylsulfid,
clovinylcloasin
- ⇒ Đánh giá hiệu quả của phụ bì kháng 17
trong hỗ trợ điều trị bệnh mày đay
- ⇒ So sánh hiệu quả điều trị bệnh nhân tâm 20
thần phân liệt của Olanzapin và Haloperidol
- ⇒ Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết 21
bị của các phòng truyền thông giáo dục
sức khỏe thuộc trung tâm y tế huyện
- ⇒ Nghiên cứu sự thay đổi nước - điện 25
giải ở bệnh nhân hội chứng thận hư
nguyên phát người lớn
- ⇒ Mô hình bệnh tật và tử vong tại khoa 27
Sân sóc tăng cường sơ sinh bệnh viện
Nhi Đồng I
- ⇒ Nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ em 31
dân tộc Sán Diu và H'Mông tại hai xã
miền núi phía bắc Việt Nam
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, X- 33
quang ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn
mạn tính có xét nghiệm vi khuẩn dương
tính và âm tính ở đờm
- ⇒ Kết quả nghiên cứu độc tính cấp và 37
bán cấp của thuốc Lipidan trên thực
nghiệm
- ⇒ So sánh nồng độ RMP, INH và PZA 40
huyết tương bệnh nhân lao uống thuốc
lúc đối hoàn toàn và uống thuốc thời
điểm thường quy
- ⇒ Đặc điểm của trẻ sơ sinh nhập viện 43
do BILIRUBIN cao trong máu tại bệnh
viện Nhi Trung ương
- ⇒ Đánh giá sự biến đổi hàm lượng IGE, 44
IGG sau điều trị miễn dịch đặc hiệu
đường nhỏ dưới lưỡi ở bệnh nhân viêm
mũi dị ứng do mạt bụi nhà
D.pteronyssinus
- ⇒ Đặc điểm bệnh nhân Shock chấn 47
thương tại khoa Hồi sức cấp cứu ngoại
bệnh viện đa khoa Xanh Pôn từ 01/2009 -
11/2009

MỤC LỤC

•NGUYỄN VĂN KÍNH

•PHẠM VĂN THAO

•HUỠNH QUANG HUY, HOÀNG MINH LỢI
TRẦN CHÍ THÀNH

•HỒ THU MAI, PHẠM THỊ THÚY HÒA

•VŨ VĂN QUỲNH, ĐỖ TUẤN ĐẠT,
ĐỖ THỦY NGÂN, LÊ HOÀNG LONG,
NGUYỄN THU VÂN

•NGUYỄN CÔNG HOAN

•NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC,
TRẦN THỊ DUNG, NGUYỄN XUÂN TRIỀU

•LÊ THỊ HỒNG HANH

•HOÀNG GIA DU,
HOÀNG VĂN CHIẾN

•NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC,
TRẦN THỊ DUNG, NGUYỄN XUÂN TRIỀU

•LÊ ANH TUẤN

LƯƠNG NGỌC KHUÊ

⇒ Nghiên cứu tác dụng phụ hay gặp của phác đồ ARV bậc 1
⇒ Thực trạng suy dinh dưỡng theo chiều cao của trẻ em
dưới 5 tuổi tại Nghệ An, năm 2008

⇒ Nghiên cứu giá trị của siêu âm Doppler màu trong chẩn
đoán viêm ruột thừa cấp

⇒ Hiệu quả của Ferlin lên tình trạng thiếu máu dinh dưỡng ở
trẻ 6-23 tháng tại một số xã huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

⇒ Tính an toàn và đáp ứng miễn dịch của Vắc xin
AEMOPHILUS INFLUENZAE TYPE B (H1B) cộng hợp trên
động vật thực nghiệm

⇒ Một số yếu tố nguy cơ và nguyên nhân gây nhồi máu não
ở người dưới 50 tuổi

⇒ Nồng độ 9 cytokin trong dịch màng phổi và huyết thanh
bệnh nhân lao và ung thư

⇒ Chẩn đoán bệnh hen phế quản ở trẻ em trên 5 tuổi

⇒ Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật vít qua khớp C1-C2 trong
điều trị các tổn thương mất vững cột sống cổ cao tại bệnh
viện Việt Đức

⇒ Đặc điểm lâm sàng tràn dịch màng phổi do lao

⇒ Một số đánh giá sự thay đổi nhận thức, kỹ năng phòng
chống bạo lực giới của cán bộ y tế bệnh viện đa khoa Đức
Giang

PHÂN LẬP GIÁM ĐỊNH HÌNH THÁI HỌC LOÀI MẠT BỤI NHÀ GÂY BỆNH VIÊM MŨI DỊ ỨNG, HEN PHẾ QUẢN, ... Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG MIỀN BẮC

PHẠM QUANG HOÀI – Bệnh Viện Việt Nam - Cu Ba, Hà Nội

VÕ THANH QUANG – Bệnh Viện Tai Mũi Họng TW

LƯƠNG XUÂN HIẾN – ĐHY Thái Bình

NGUYỄN VĂN CHÂU – Viện Sốt Rét, Ký sinh trùng và Côn trùng

TÓM TẮT

Điều tra ở 5 địa phương (Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hoà Bình, Sơn La và Hải Dương) có 10 loại mạt, trong đó hai loài phổ biến là *Dermatophagoides pteronyssinus* (Trouessart) và *Glycyphagus domesticus* (De Geer). Số loài mạt bụi nhà thu thập ở các điểm không giống nhau; tại Hà Nội 8 loài, ở Vĩnh Phúc được 10 loài, Hoà Bình và Sơn La đều 9 loài, Hải Dương chỉ thấy 6 loài.

Xác định được hình thái mạt bụi nhà *D. pteronyssinus* ở Việt Nam, là nguyên nhân chủ yếu gây các bệnh dị ứng như hen phế quản, viêm mũi dị ứng...

Từ khóa: *Dermatophagoides pteronyssinus*, *Glycyphagus domesticus*, mạt bụi nhà.

SUMMARY

Investigating in 5 areas (Hanoi, Vinh Phuc, Hoa Binh, Son La and Hai Duong), We found 10 mite species in Which *Dermatophagoides pteronyssinus* (Trouessart) and *Glycyphagus domesticus* (De Geer) are the most popular. Number of mite species were

not similar in each region: 8 species in Hanoi, 10 in Vinh Phuc, 9 in Hoa Binh and Son La and only 6 in Hai Duong.

We identified the morphology of house dust mite *D. pteronyssinus* in Vietnam. It is main cause of allergic diseases such as asthma, allergic rhinitis.

Keywords: *Dermatophagoides pteronyssinus*, *Glycyphagus domesticus*, house dust mite.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Dị ứng với mạt bụi nhà là một lĩnh vực đặc biệt thú vị và có triển vọng trong dị ứng học hiện đại. Nhà đã từ lâu được coi là nguyên nhân chính của bệnh dị ứng quanh năm. Các bệnh dị ứng gây ra dị nguyên mạt bao gồm viêm mũi dị ứng, viêm mắt, hen, viêm da quá mẫn, và các bệnh da khác. Các loài mạt bụi nhà được nghiên cứu nhiều nhất về sự phong phú và tầm quan trọng dị nguyên của chúng thuộc về họ Pyroglyphidae, đặc biệt là *Dermatophagoides pteronyssinus*.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng Biên tập**PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thủ trưởng Bộ Y tế**Phó Tổng Biên tập**

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiến
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: ynth@hn.vnn.vn ; info@ynth.vn

Website: www.ynth.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

138A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

Số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Do bacs Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

in tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

in xong và nộp lưu chiểu 4/2010

Giá 14.000đ

MỤC LỤC

Số 712

•NGUYỄN SỸ HÓA

⇒ Ba trường hợp điều trị dị dạng động
tĩnh mạch bằng phẫu thuật tại Bệnh viện
Da Liễu Trung ương 2

•NGUYỄN VĂN SIÊM

⇒ Một số trường hợp rối loạn tâm thần ở
phụ nữ liên quan đến các biến đổi nội tiết 5•DƯƠNG HUY LƯƠNG,
PHẠM NGỌC CHÂU,⇒ Thực trạng chất lượng cuộc sống của
người cao tuổi ở huyện nông thôn miền
Bắc Việt Nam 9•LÊ THỊ LUYẾN
CHU THỊ MINH⇒ Nghiên cứu mối tương quan giữa liều
điều trị và nồng độ thuốc chống lao trong
huyết tương bệnh nhân lao phổi 11•LÊ VIỆT THẮNG,
NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN⇒ Nghiên cứu tình trạng viêm lợi ở bệnh
nhân suy thận mạn tính lọc máu chu kỳ 14

•NGUYỄN HOÀNG THANH,

⇒ Đánh giá sự biến đổi màu ngoại vi
của công nhân tiếp xúc nghề nghiệp với
hóa chất ở một số xí nghiệp quốc phòng 17•NGUYỄN THỊ NGUYỆT,
NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
TRẦN VĂN HỢP⇒ Khảo sát tính kháng thuốc các chủng
Helicobacter Pylori phân lập từ các bệnh
nhân viêm dạ dày mạn tính, loét dạ dày
và ung thư dạ dày 20•PHẠM ĐĂNG NINH,
ĐỖ ĐỨC BÌNH,
NGUYỄN BÁ NGỌC
NGUYỄN NGỌC TOÀN,
PHẠM QUỐC ĐẠI⇒ Nhận xét kết quả điều trị gãy khung
chậu mất vững bằng khung cố định ngoài 22•ĐỖ XUÂN HAI,
PHẠM QUỐC ĐẠI,
NGÔ THỊ ĐỒNG,
NGUYỄN THỊ HOA,
TRỊNH CAO MINH
•PHAN ANH,
LÊ VIỆT THẮNG⇒ Vạt da ngực bên: vạt da mới trong
nghiên cứu và tạo hình mất đoạn thực
quản trên thực nghiệm 25

•NGUYỄN BÁ HIỆP

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi nồng độ
Troponin T huyết thanh bệnh nhân suy
thận mạn tính lọc máu chu kỳ 28

•NGUYỄN HUY LỰC

⇒ Kết hợp siêu âm, IPSS, QoL để phân
độ và phân chia giai đoạn các bệnh nhân
có triệu chứng đường tiểu dưới (LUTS)
nghi do bướu lành tuyến tiền liệt 31•HOÀNG THỊ NGỌ,
NGUYỄN VĂN THUỜNG
•PHẠM ĐÌNH BẮC
HOÀNG TÙNG⇒ Nghiên cứu đặc điểm thông khí phổi
và khí máu động mạch ở bệnh nhân bệnh
phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) 34•PHẠM VŨ KHÁNH
VŨ MẠNH HÙNG⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị viêm da
dầu ở người lớn bằng uống Itraconazol 36

•ĐẶNG XUÂN HÙNG

⇒ Đánh giá kết quả cắt đốt nội soi điều
trị u phì đại lành tính tuyến tiền liệt đã có
biến chứng bí đái cấp 38

•HÀ HUY TÀI

⇒ Ảnh hưởng của thuốc Lipidan đến quá
trình sinh sản phát triển và chất liệu di
truyền trên thực nghiệm 41

•HOÀNG TÙNG

⇒ Nghiên cứu sự phù hợp giữa hình ảnh
nội soi và hình ảnh giải phẫu bệnh một số
u lành tính dây thanh – ứng dụng trong
phẫu thuật dây thanh qua nội soi 44⇒ Liệt cơ chéo trên: Đặc điểm lâm sàng
và kết quả điều trị phẫu thuật 49⇒ Một số nhận xét về công tác Quân y
trong tuyến nhận quân tại Sư đoàn 395
Quân khu 3 trong 5 năm 2005 - 2009 52

•LÊ ANH TUẤN	⇒ Nhận xét tỷ lệ chết/mắc do 5 tai biến sản khoa trên toàn quốc giai đoạn 2004-2008	56
•BÙI KHẮC HẬU, NGUYỄN THỊ THUỶ	⇒ Nghiên cứu kháng kháng sinh của vi khuẩn lậu	58
•TRỊNH HỒNG SƠN, BÙI TRUNG NGHĨA, NGUYỄN THÀNH KHIÊM	⇒ Phẫu thuật Miligan-Morgan, phẫu thuật Longo, phẫu thuật triệt mạch trĩ có sử dụng Doppler (THD) trong điều trị trĩ: chỉ định, kỹ thuật và biến chứng	62
•ĐẶNG XUÂN LÂM, NGUYỄN HUY LỰC	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân tràn dịch màng phổi do u trung biểu mô màng phổi ác tính	67
•LÊ TRỌNG KHOAN, TRẦN THỊ SÔNG HƯƠNG, NGUYỄN THỊ NGỌC TỶ, HOÀNG THỊ NGỌC HÀ, LÊ THẾ DƯƠNG	⇒ Tìm hiểu tỷ lệ nang thận ở bệnh nhân đến khám siêu âm tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	69
•ĐỒNG KHẮC HƯNG TẠ BÁ THẮNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm tế bào dịch rửa phế quản – phế nang ở bệnh nhân bụi phổi Silic	72
•PHẠM THỊ MAI HƯƠNG, TRẦN LAN ANH	⇒ Ảnh hưởng của bệnh bạch biến đến chất lượng cuộc sống người bệnh	74
•BÙI MỸ HẠNH, PHẠM THỊ MINH ĐỨC	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm huyết Nội quan ở người Việt Nam khỏe mạnh lứa tuổi từ 15 đến 24	77
•HÀ THỊ ANH	⇒ Khảo sát tế bào gốc tạo máu CD34 ⁽⁺⁾ ở máu cuống rốn	81

BA TRƯỜNG HỢP ĐIỀU TRỊ DỊ DẠNG ĐỘNG TĨNH MẠCH BẰNG PHẪU THUẬT TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN SỸ HÓA

Khoa Phẫu thuật tạo hình – Bệnh viện Da Liễu TP

TÓM TẮT

Để điều trị dị dạng động tĩnh mạch người ta sử dụng các phương pháp như phẫu thuật, chiếu tia xạ, tắc mạch, hoặc kết hợp các phương pháp trên. Tuy nhiên, chiếu tia xạ và tắc mạch để lại nhiều bất lợi như teo tổ chức, thời gian điều trị dài, nhiều lần điều trị, không loại bỏ hoàn toàn dị dạng động tĩnh mạch. Chiếu xạ thường để lại sẹo xấu (như sẹo teo, sẹo co kéo, sẹo quá phát, sẹo lồi). Việc kết hợp các phương pháp này đòi hỏi chi phí cao và nhiều thời gian hơn. Chúng tôi phẫu thuật thành công 3 trường hợp bằng phương pháp cắt bỏ các mạch nuôi và loại bỏ khối dị dạng động tĩnh mạch. Chúng tôi cho rằng phẫu thuật là biện pháp tối ưu điều trị dị dạng động tĩnh mạch dưới da.

Từ khóa: dị dạng động tĩnh mạch, phẫu thuật

SUMMARY

Treatment for arteriovenous malformation includes Surgery, Radiation, Embolization or a combination of these methods. However, there are many disadvantages of treating arteriovenous malformation

by radiation and embolization such as bleeding, time treatment, require multiple treatments, not obliteration of arteriovenous malformation. Radiation often leaves bad scars (atrophy, contracture, hyperhidrosis, keloids). It takes more time and money to combine these methods. We cured 3 cases with method cut off supplying vasculature and obliterate tumor. We think that surgery is an excellent method to cure the arteriovenous malformation of subcutaneous tissues.

Keywords: for arteriovenous malformation, Radiation

ĐẶT VẤN ĐỀ

Dị dạng động tĩnh mạch biểu hiện bởi sự liên lạc bất thường giữa động và tĩnh mạch. Thường là một vùng tập trung các mạch máu ngoài mạch máu loạn sản, tại đây các động mạch thông với tĩnh mạch. Mặc dầu dị dạng động tĩnh mạch xuất hiện lúc sinh, tuy nhiên nó thường biểu hiện rõ ràng ở tuổi lớn hơn do kích thích của va đập, chấn thương, cơ thể hoặc tuổi dậy thì. Sự phát triển của bệnh cũng có

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Thư trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Địa chỉ: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: ytht@hn.vnn.vn ; info@ytht.vn

Website: www.ytht.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

138A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

Số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Đã được Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

in tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

in xong và nộp lưu chiểu 5/2010

Giá 14.000đ

MỤC LỤC

Số 715

•VŨ SINH NAM,
NGUYỄN THỊ KIM TIẾN,
NGUYỄN NHẬT CẨM

•HOÀNG TÙNG,
PHẠM THẾ LỰC

•NGUYỄN CÔNG HOAN

•LÊ VĂN DON

•HÀ HUY TÀI

•CHÂU CHIÊU HOÀ,
PHẠM KHÁNH HÒA

•ĐỖ XUÂN HAI
PHẠM QUỐC ĐẠI
NGÔ MINH ĐỨC
NGUYỄN THỊ HOA
TRỊNH CAO MINH
•CHU VĂN ĐỨC

•LÊ NGỌC HÀ

•PHẠM TRUNG KIÊN,
HOÀNG TÂN DÂN

•HỒ KHẢ CẢNH

•NGUYỄN VĂN SIÊM

•NGUYỄN THỊ XUYỀN

•LÊ THỊ VỂ

•NGUYỄN THỊ BẠCH YẾN,
HOÀNG THỊ MINH TÂM

•PHAN THỊ BÍCH NGỌC
NGUYỄN THỊ KIM TIẾN

•PHẠM THẮNG,
LƯƠNG CHÍ THÀNH

•NGUYỄN THỊ XUYỀN

⇒ Đánh giá độ nhạy cảm với hóa chất diệt côn trùng của muỗi Aedes aegypti truyền bệnh sốt Dengue/sốt xuất huyết Dengue ở một số tỉnh miền Nam Việt Nam, 2007-2009 2

⇒ Sự phân bố một số bệnh truyền nhiễm chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh - Quận khu 3 5

⇒ Giảm tốc độ và biên độ dẫn truyền của một số dây thần kinh ở người trưởng thành suy thận mạn tính giai đoạn 4 9

⇒ Nghiên cứu nồng độ IgE ở bệnh hen phế quản 11

⇒ Theo dõi tiến triển cận thị ở học sinh phổ thông đã đeo kính hai năm 13

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng chấn thương tầng giữa khối sọ mặt 15

⇒ Bảo quản tim ghép: Những nhận xét đầu tiên về hai phương pháp truyền rửa qua động mạch chủ dưới hoặc tĩnh mạch chủ dưới trên ghép tim thực nghiệm 18

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của ung thư đại tràng 20

⇒ Nghiên cứu đặc điểm tổn thương trên xạ hình Gated Spect tưới máu cơ tim 25

⇒ Hiệu quả một số biện pháp tác động đến bệnh giun truyền qua đất (GTQĐ) ở trẻ em từ 3-60 tháng tuổi tại xã Hoàng Tây, Kim Bảng, Hà Nam 29

⇒ Nghiên cứu tác dụng dự phòng run lạnh của Ketamin liều thấp sau gây tê tuỷ sống để phẫu thuật lấy thai 32

⇒ Tìm hiểu một số rối loạn hành vi do sử dụng Internet quá mức trên một sinh viên 35

⇒ Đánh giá 18 năm thực hiện pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tại một số địa phương (kể từ khi Luật BVCSKND được ban hành năm 1989 đến năm 2008) 38

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa bệnh tăng huyết áp và một số yếu tố nguy cơ ở người lớn tuổi 40

⇒ Thay đổi chức năng thất phải ở bệnh nhân hẹp khít van hai lá trước và sau nong van bằng bóng qua da 44

⇒ Truyền thông giáo dục kết hợp trường học và gia đình trong dự phòng thừa cân-béo phì ở học sinh thành phố Huế 48

⇒ Nghiên cứu dịch tễ về sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại cộng đồng 53

⇒ Già hóa dân số và chính sách chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở Việt Nam 56

•HÀ HUY TÀI
•LÊ VĂN DON
•NGUYỄN SỸ HOÁ

•PHẠM NGỌC THẠCH
BÙI XUÂN TẮM

•NGUYỄN THỊ ÚT, LÊ THANH HẢI,
NGUYỄN GIA KHÁNH
HOÀNG THỊ THU HÀ
•ĐỒNG VĂN HỆ

•NGUYỄN CẢNH BÌNH,
MAI HỒNG BÀNG
•BÀNH ĐỨC LÂM
LÊ THỊ LUYẾN

•ĐỒNG VĂN HỆ
•NGUYỄN CÔNG HOAN

•NGUYỄN ĐỖ HUY, LÊ THỊ HỢP,
LÊ DANH TUYÊN
NGUYỄN ĐỨC VINH
•HOÀNG QUỐC HÒA

- ⇒ Đặc điểm lâm sàng của rối loạn vận nhãn cơ chéo trên
- ⇒ Nghiên cứu nồng độ IgE ở bệnh nhân dị ứng thuốc
- ⇒ Phẫu thuật chuyển gân trong liệt thần kinh ngoại biên không phải do bệnh phong
- ⇒ Thông báo bước đầu chẩn đoán và theo dõi ung thư phổi bằng máy PET/CT nhân 3 trường hợp
- ⇒ Đánh giá tính nhạy cảm kháng sinh ở bệnh nhi nhiễm *Helicobacter pylori* sau điều trị thất bại
- ⇒ Những yếu tố ảnh hưởng tới tỷ lệ chết trong chấn thương sọ não nặng
- ⇒ Giá trị phương pháp chụp xạ hình trong chẩn đoán bệnh trào ngược dạ dày - thực quản
- ⇒ Khảo sát các chỉ số transaminase, clearance creatinin, ure máu trước điều trị của bệnh nhân lao phổi tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thái Nguyên
- ⇒ Điều trị phẫu thuật u di căn não
- ⇒ Lâm sàng nhồi máu não do xơ vữa mạch thuộc hệ thống động mạch cảnh trong
- ⇒ Tình hình cân nặng sơ sinh và một số vấn đề liên quan ở Việt Nam hiện nay
- ⇒ Khảo sát nồng độ BNP (B-Type Natriuretic Peptide) ở bệnh nhân suy tim xuất viện

ĐÁNH GIÁ ĐỘ NHẠY CẢM VỚI HOÁ CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG CỦA MUỖI *AEDES AEGYPTI* TRUYỀN BỆNH SỐT DENGUE/SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE Ở MỘT SỐ TỈNH MIỀN NAM VIỆT NAM, 2007-2009

VŨ SINH NAM, Bộ Y tế

NGUYỄN THỊ KIM TIẾN, Bộ Y tế

NGUYỄN NHẬT CẨM, Trung tâm YTDP TP Hà Nội

TÓM TẮT

Muỗi *Aedes aegypti* thu thập từ 20 điểm nghiên cứu thuộc 10 tỉnh miền Nam, Việt Nam từ tháng 9/2007 đến tháng 9/2009, được đánh giá về độ nhạy cảm với 5 loại hoá chất diệt côn trùng theo phương pháp giấy tẩm hoá chất của Tổ chức Y tế thế giới (DDT 4%; malathion 5%; permethrin 0,75%; lambda-cyhalothrin 0,05% và deltamethrin 0,05%). Kết quả cho thấy muỗi *Aedes aegypti* kháng hoặc có khả năng kháng với DDT ở 100% điểm nghiên cứu. Nhạy cảm với malathion tại 6 điểm (30%), có khả năng kháng ở 11 điểm (55%) và kháng ở 3 điểm (15%). Với 3 loại hoá chất thuộc nhóm Pyrethroid

(lambda-cyhalothrin; deltamethrin và permethrin), nhận muỗi kháng tại 45% điểm nghiên cứu, có khả năng kháng ở 33%, và còn nhạy cảm ở 22% điểm nghiên cứu. Độ nhạy cảm của muỗi *Ae. aegypti* hóa chất diệt côn trùng không đồng đều ở các địa điểm nghiên cứu và với các loại hóa chất khác nhau.

Tác giả khuyến nghị tiếp tục sử dụng loại hóa chất diệt côn trùng muỗi *Ae. aegypti* còn nhạy cảm, nồng độ trong giới hạn cho phép dựa trên kết quả nghiệm sinh học tại thực địa đối với những hoá chất muỗi đã có khả năng kháng. Không sử dụng những loại hoá chất đã bị kháng.

Từ khóa: Muỗi *Aedes aegypti*, chất diệt côn trùng

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

GS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Địa chỉ soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: ythh@hn.vnn.vn ; info@ythh.vn

Website: www.ythh.vn

www.yhocthuchanh.vn

Phòng đại diện phía Nam

1A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

Số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Độc lập Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

Đã in tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

Đã in xong và nộp lưu chiểu 6/2010

Giá 14.000đ

MỤC LỤC

Số 722

•ĐẶNG KIM HẠNH,
VŨ SINH NAM,
NGUYỄN THỊ KIM TIẾN
•ĐỒNG VĂN HỆ,
HÀ KIM TRUNG
•NGUYỄN THỊ XUYỀN

•ĐÀO VĂN LONG,
VŨ TRƯỜNG KHANH,
TRẦN NGỌC ÁNH

•ĐẶNG XUÂN HÙNG

•NGUYỄN HỒNG NHÂN,
NG. TRUNG THÀNH,
TRẦN VĂN TRUNG

•ĐOÀN THANH GIANG

•NGUYỄN MINH SƠN

•TRẦN VĂN TÙNG,
HOÀNG CÔNG MINH

•NGUYỄN DUY THẮNG

•VỊ THỊ THANH THUỶ,
HOÀNG KHẢI LẬP,
NGUYỄN DUY HOAN,
TRẦN VĂN PHÙNG
•NGUYỄN MINH HÃ,
NGUYỄN CÔNG THỰC

•ĐẶNG XUÂN HÙNG

•TRƯƠNG VĂN KÍNH,
KHƯƠNG VĂN DUY
NGUYỄN VIỆT QUANG,
BÙI XUÂN THY,
NGUYỄN LỰC ĐIỂN
•NGUYỄN VIỆT HÙNG

•HOÀNG NGỌC LAN
MAI ĐÌNH HƯNG
•VŨ VĂN HÒE

•ĐẶNG VINH DŨNG

⇒ Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh sốt 2
Dengue/sốt xuất huyết Dengue tại Hà Nội,
năm 2009

⇒ Giá trị của chụp cắt lớp vi tính trong theo 7
dõi áp xe não sau chọc hút

⇒ Thực trạng nguồn lực và khả năng cung 10
cấp dịch vụ chăm sóc mắt, phòng chống mù
loà

⇒ Đánh giá hiệu quả Biphenyl Dimethyl 16
Dicarboxilate (Fortec) trong điều trị viêm gan

⇒ Ứng dụng phương pháp chích Corticoides 19
xuyên màng nhĩ trong điều trị chứng ù tai

⇒ Một số nhận xét hạ Natri máu trên những 22
bệnh nhân viêm não – màng não và xuất
huyết não – màng não ở trẻ em tại khoa Hồi
sức cấp cứu Nhi bệnh viện Sain-Paul

⇒ Nhận xét kết quả cấy ghép Implant nha 25
khoa trong điều trị phục hình răng cố định
bằng Implant của hãng Noble Biocare

⇒ Tìm hiểu kiến thức, nhận biết và hành vi 29
thực hành phòng chống bệnh giun chỉ bạch
huyết của người dân huyện Khánh Vĩnh năm
2009

⇒ Đánh giá hiệu quả của các biện pháp xử lý 31
vết thương phần mềm bị nhiễm chất độc
Diclodietylsulfid thông qua một số chỉ tiêu
huyết học trên thỏ

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa máu và loét 35
dạ dày

⇒ Kiến thức thái độ thực hành của người chăn 38
nuôi lợn và một số kết quả phân tích tồn dư
kháng sinh trên thịt lợn tại tỉnh Thái Nguyên

⇒ Nghiên cứu độc tính cấp và ảnh hưởng của 42
viên nang Dưỡng tâm đan đối với trạng thái
chung và chỉ số huyết học ở động vật thực
nghiệm

⇒ Nghiên cứu cường độ tiếng ồn ở một số 44
trường tiểu học quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

⇒ Khuynh hướng nguồn nhân lực y tế tuyến 46
huyện và xã của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ
năm 2004 đến năm 2008

⇒ Điều trị chữa ngoài tử cung chưa vỡ bằng 49
Methotrexat tại khoa Phụ sản BV Bạch Mai

⇒ Đánh giá kết quả điều trị chấn thương tăng 52
giữa mặt về phương diện khớp cắn

⇒ Nhận xét kết quả phẫu thuật 58 trường hợp
máu tụ dưới màng cứng cấp tính do chấn
thương

⇒ Đánh giá trào ngược dịch mật bằng xạ 58
hình trên bệnh nhân sau phẫu thuật triệt căn
ung thư dạ dày cực dưới

•KIM BẢO GIANG,
NGUYỄN TRẦN GIÁNG HƯƠNG,
HOÀNG VĂN MINH,
LÊ THỊ HOÀN, VŨ THỊ VƯỢNG
•TRẦN HỮU TÂM
LÊ THỊ BẠCH TUYẾT

•HÀ KIM TRUNG
ĐỒNG VĂN HỆ
•VŨ VĂN HÒE

•NGUYỄN THỊ XUYỀN

•NGUYỄN MẠNH TUẤN

•PHẠM NGỌC THẠCH
BÙI XUÂN TÂM
•LƯU NGỌC HOẠT

⇒ Nghiên cứu tính khả thi của các giải pháp tăng cường tính hợp lý trong thực hành kê đơn tại một số bệnh viện miền Bắc, Việt Nam

⇒ Đánh giá sự cải thiện chất lượng xét nghiệm huyết học đối với tác động của chương trình ngoại kiểm tra chất lượng (EQAS) tại các phòng xét nghiệm y khoa thành phố Hồ Chí Minh

⇒ Áp xe não do actinomyces

⇒ Nhận xét một số yếu tố tiên lượng và kết quả phẫu thuật chấn thương sọ não nặng.

⇒ Tình hình lạm dụng bia rượu trên thế giới và các chính sách phòng ngừa

⇒ Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân lao có HIV tại bệnh viện Lao và Phổi Quảng Ninh năm 2006-2007

⇒ Thông báo một số trường hợp kết hợp chụp cắt lớp vi tính lồng ngực với dấu ấn u để chẩn đoán định hướng u phổi và u gan

⇒ Nguy cơ nhiễm lao của những người sống trong cùng gia đình với bệnh nhân lao phổi AFB (+)

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ HỌC BỆNH SỐT DENGUE/SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE TẠI HÀ NỘI, NĂM 2009

ĐẶNG KIM HẠNH⁽¹⁾, VŨ SINH NAM⁽²⁾, NGUYỄN THỊ KIM TIỀN⁽³⁾

(1) Trung tâm YTDP thành phố Hà Nội

(2) Cục Y tế dự phòng

(3) Bộ Y tế

TÓM TẮT

Năm 2009 bệnh sốt dengue/sốt xuất huyết dengue (SD/SXHD) bùng phát thành dịch tại Hà Nội với số mắc 16.011 trường hợp, tử vong 04, tỷ lệ mắc trên 100.000 dân là 244,7, cao nhất trong vòng 18 năm kể từ năm 1992. Bệnh dịch xảy ra trên diện rộng với 100% quận, huyện (29/29), 90,3% xã, phường, thị trấn (521/577) có bệnh nhân, ổ dịch chủ yếu là các ổ dịch nhỏ. Số mắc tập trung ở khu vực nội thành, nơi có mật độ dân cao và 2 huyện giáp khu vực nội thành đang có tốc độ đô thị hoá cao là Từ Liêm và Thanh Trì (78%). Dịch xảy ra từ tháng 6, đỉnh dịch vào tháng 9 và đầu tháng 10. Hơn 50% số bệnh nhân là học sinh, sinh viên và người lao động ngoại tỉnh. 99,98% bệnh nhân ở thể nhẹ (độ I&II), có 4 trường hợp nặng và tử vong chiếm 0,02%. Xét nghiệm MAC-ELISA 1.082 mẫu máu, 235 mẫu dương tính với kháng thể kháng vi rút dengue (IgM) chiếm 22%; Phân lập 106 mẫu, 54 mẫu dương tính với Dengue tít 1 (D1) chiếm 51%. Kết quả điều tra dịch tễ cho thấy, bệnh nhân tập

trung nhiều ở khu vực có nhiều học sinh, sinh viên và người lao động ngoại tỉnh đến thuê trọ, nơi vệ sinh môi trường kém như làng nghề buôn bán phế thải, phế thải. Truyền thông, nâng cao nhận thức và thực hành diệt vector của người dân tại vùng nguy cơ cao, nghiên cứu dịch tễ học, vector truyền bệnh và nhân gây bệnh tại Hà Nội cần được tiếp tục đầu tư trong thời gian tới.

Từ khóa: Sốt dengue, sốt xuất huyết dengue

SUMMARY

An unusual Dengue outbreak was reported in Hanoi city, in 2009 with total number of cases 16011, 4 deaths. The morbidity rate per 100,000 population is 244.7, the highest rate since 1992. The outbreak was reported from 100% districts and 90.3% communes. Patients of dengue were concentrated in center and two districts of the city, where population density and urbanization activities are high. The outbreak started from June, getting peak in September and early October. More than 50% of

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Địa chỉ: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: ythh@hn.vnn.vn ; info@ythh.vn

Website: www.ythh.vn

www.yhochthuchanh.vn

Phòng đại diện phía Nam

191 Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Ấn phẩm số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Ấn phẩm sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

Số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Đã được Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

phê duyệt: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

trong và nộp lưu chiểu 7/2010

Giá 14.000đ

MỤC LỤC

Số 727

•TRẦN ĐỨC PHẤN,
PHAN THỊ HOAN,
LÃ ĐÌNH TRUNG
•VŨ MẠNH HÀ

•NGUYỄN QUỐC DŨNG

•ĐÀO VĂN LONG,
VŨ TRƯỜNG KHANH,
TRẦN NGỌC ÁNH

•TRẦN THÁI SƠN,
PHẠM VĂN THỨC,
PHẠM QUANG HOÀI,
PHÙNG CHÍ THIỆN

•HOÀNG THANH VÂN,
TRẦN VĂN SÁNG

•NGUYỄN ĐÌNH PHÚC,
MAI ĐÌNH HƯNG

•NGUYỄN MINH HÀ,
NGUYỄN CÔNG THỰC

•HOÀNG VIỆT DŨNG,
NGUYỄN QUỐC DŨNG

•NGUYỄN QUỲNH ANH,
BÙI NGỌC LINH,
TRƯƠNG ĐĂNG KHOA,
DƯƠNG VIỆT TUẤN,
NG. THỊ TRANG NHUNG,
NGUYỄN THANH HƯƠNG

•NGUYỄN THỊ ÚT,
LÊ THANH HÀI

•LÊ VŨ CHÍ PHƯỚC
•ĐỖ MINH HIẾN,
PHÙNG NAM LÂM

•TRẦN THÁI SƠN,
PHẠM QUANG HOÀI,
PHẠM VĂN THỨC,
PHÙNG CHÍ THIỆN
•ĐẶNG THU THANH,
LÊ VIỆT THẮNG

•NGUYỄN QUỐC DŨNG

•TRẦN ĐỨC PHẤN,
PHAN THỊ HOAN,
NGUYỄN XUÂN TÙNG
•LÊ VŨ CHÍ PHƯỚC

⇒ Những điểm cần lưu ý khi đánh giá
một bệnh nhân không có tình trùng trong
tinh dịch 2

⇒ Nghiên cứu đề tài triển khai phẫu
thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp
phaco tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang 4

⇒ Stent đường mật qua da trong tắc
đường mật 9

⇒ Đánh giá hiệu quả Biphenyl Dimethyl
Dicarboxilate (Fortec) trong điều trị viêm
gan 13

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi lâm sàng và
một số chỉ tiêu miễn dịch ở bệnh nhân viêm
mũi dị ứng điều trị miễn dịch đặc hiệu
đường tiêm tại Hải Phòng 16

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm
sàng, cận lâm sàng lao phổi trẻ em 20

⇒ Bước đầu đánh giá kết quả phẫu thuật
ghép xương ổ răng 23

⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của viên nang
Não thông lạc đối với chức năng gan và
thận trên động vật thực nghiệm 26

⇒ Chẩn đoán và điều trị phẫu thuật ung
thư đại trực tràng tại bệnh viện Hữu Nghị
(giai đoạn 2008 – 2009) 28

⇒ Xây dựng bộ chỉ số đánh giá gánh
nặng kinh tế của ung thư tại Việt Nam 34

⇒ Bước đầu đánh giá hiệu quả diệt
Helicobacter pylori của phác đồ tuần tiến
(sequential therapy) trong điều trị nhiễm
Helicobacter pylori ở trẻ em 39

⇒ Quang và quang hoá trị liệu 41

⇒ Nghiên cứu áp dụng thở áp lực dương
liên tục (CPAP) qua mặt nạ trong điều trị
phù phổi cấp huyết động 43

⇒ Xác định mối tương quan giữa các test
In Vivo và In Vitro trong chẩn đoán nguyên
nhân viêm mũi dị ứng 45

⇒ Nghiên cứu tình trạng rối loạn cương
dương bệnh nhân suy thận mạn tính lọc
máu chu kỳ 49

⇒ Cắt lớp vi tính 64 dãy trong chẩn đoán
bệnh lý mạch vành 52

⇒ Sử dụng máy CASA trong Xét
nghiệm tinh dịch và những điểm cần lưu ý
khi trả lời kết quả xét nghiệm tinh dịch 55

⇒ Sự hiểu biết về HIV/AIDS của vị
thành niên, thanh niên qua điều tra quốc
gia về vị thành niên, thanh niên Việt Nam 60

•ĐẶNG VINH DŨNG, TRIỆU TRIỀU DƯƠNG NGUYỄN VĂN XUYỀN	⇒ Viêm mủm cứt dạ dày sau phẫu thuật triệt căn ung thư dạ dày cực dưới	62
•TRẦN VĂN TÙNG, HOÀNG CÔNG MINH	⇒ Đánh giá hiệu quả của các biện pháp xử lý vết thương phần mềm bị nhiễm chất độc clovinylidicloasin thông qua một số chỉ tiêu hóa sinh trên thỏ	65
•LÊ QUỐC PHONG, LÊ LỘC, LÊ MẠNH HÀ, DƯƠNG MẠNH HÙNG, ĐẶNG NGỌC HÙNG, HOÀNG TRỌNG NHẬT PHƯƠNG ĐẶNG VĂN THỎI	⇒ Nghiên cứu các phương pháp phẫu thuật và kết quả của ung thư vị trí 1/3 trên dạ dày	68
•TRẦN VĂN TÙNG, HOÀNG CÔNG MINH	⇒ Nghiên cứu tỷ lệ động vật có vết thương phần mềm bị nhiễm chất độc diclodietylsulfid, clovinylidicloasin sống sót ở các nhóm được điều trị bằng các phương pháp khác nhau	71
•NGUYỄN ĐÌNH PHÚC, MAI ĐÌNH HƯNG	⇒ Bước đầu đánh giá kết quả phương pháp ghép xương đồng loại đồng khô khử khoáng điều trị khuyết xương vùng hàm mặt	75
•TRẦN MINH ĐẠT, HÀ HUY TÀI HUỖNH BÁ HUY	⇒ Theo dõi tiến triển cận thị ở học sinh phổ thông sau 3 năm đeo kính	78
•ĐỖ HÙNG KIẾN, NGUYỄN TUYẾT MAI, NGUYỄN THỊ THANH THUỶ	⇒ Nhận xét kết quả bước đầu trong điều trị ung thư mô đệm đường tiêu hóa giai đoạn muộn bằng Glivec (Imatinib) tại bệnh viện K	80
•NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC ĐÌNH THỊ KIM DUNG HÀ HOÀNG KIÊM	⇒ Nghiên cứu rối loạn đông máu ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người lớn	83
•VŨ VĂN HOÀN, LÊ LAN HƯƠNG, NGUYỄN THANH HƯƠNG	⇒ Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS của thanh thiếu niên dân tộc Thái 14-24 tuổi tại xã Tông Lạnh, Thuận Châu, Sơn La	85

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI ĐÁNH GIÁ MỘT BỆNH NHÂN KHÔNG CÓ TINH TRÙNG TRONG TINH DỊCH

TRẦN ĐỨC PHẤN, PHAN THỊ HOAN, LÃ ĐÌNH TRUNG
Bộ Môn Y sinh học - Di truyền - ĐHYHN

TÓM TẮT

Xác định thiếu tinh nặng có thể có các sai sót. Để chẩn đoán chính xác các trường hợp này cần lưu ý:

Với những trường hợp thiếu tinh nặng, khi xét nghiệm có thể có lần thấy tinh trùng, có thể có lần không tìm thấy tinh trùng.

Để khẳng định một trường hợp không có tinh trùng, cần xét nghiệm ít nhất 2 lần.

Yếu tố tinh thần có thể ảnh hưởng tới chất lượng của quá trình xuất tinh.

Để có các nhận xét chính xác về các trường hợp thiếu tinh nặng, cần có các nghiên cứu với số lượng lớn hơn.

Từ khóa: không có tinh trùng

SUMMARY

What do we do in cases did not found sperm in semen

In many case, we are difficult in identifying which

is serious oligospermia and azospermia. Analyzing characteristics of some serious oligospermia and one case did not found sperm in his semen, we found that:

In serious oligospermia case, some time we don't found sperm in semen.

For identifying azospermia case, we must to analysis semen at least 2 times.

Psychological factors may effect to semen qualities.

For improving the quality of diagnosis, identifying the statement of quality of semen, we need further study.

Keywords: semen, azospermia

ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi điều kiện sống được nâng lên, sức khỏe sinh sản là lĩnh vực có ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống. Chăm sóc sức khỏe sinh sản vì vậy là

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: ytht@hn.vnn.vn ; info@ytht.vn

Website: www.ytht.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Khoa bịch Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2010

Giá 14.000đ

•TRẦN CÔNG DUYỆT,

HÀ VIẾT HIẾN,

VÕ HỒNG HẠNH,

VŨ CÔNG LẬP

•NGUYỄN T. HỒNG NHÂN,

NGUYỄN TRUNG THÀNH,

TRANG BÍCH VÂN

•NG. LÝ THỊNH TRƯỜNG

NGUYỄN VĂN LINH

NGUYỄN THANH HẢI

NGUYỄN THANH LIÊM

•NG. THỊ NHẤT CHÂU

ĐỖ NHƯ HƠN

•ĐỖ MINH DƯƠNG,

PHÙNG NAM LÂM

•TRẦN CÔNG DUYỆT,

HÀ VIẾT HIẾN,

VÕ HỒNG HẠNH,

VŨ CÔNG LẬP

•NGUYỄN HỮU QUÂN,

NGUYỄN ANH TUẤN

NGUYỄN ĐẠT ANH

•NGUYỄN VĂN ĐỨC,

PHẠM NGỌC DOANH,

ĐẶNG THỊ CẨM THẠCH,

PHẠM VĂN LỰC, NGUYỄN

XUÂN THAO, NGUYỄN

KHẮC LỰC

•TRẦN ĐỨC PHẤN,

NG. THỊ MINH HẠNH

•NGUYỄN MINH HÀ,

NGUYỄN CÔNG THỰC

•ĐÀO VĂN LONG

NGUYỄN TRƯỜNG SƠN

ĐẶNG HƯƠNG GIANG

•NGUYỄN THANH HẢI

NG. LÝ THỊNH TRƯỜNG

NGUYỄN VĂN LINH

•CAO THỊ

•HÀ VIẾT HIẾN,

TRẦN CÔNG DUYỆT,

VÕ HỒNG HẠNH,

VŨ CÔNG LẬP

•KHUỖ BẠCH XUYẾN

HUỖNH VĂN BÁ

•TRỊNH HỒNG SƠN,

NGUYỄN HÀM HỘI,

NGUYỄN THÁI MINH

⇒ Giảm áp đĩa đệm cột sống bằng Laser qua da, kinh nghiệm sau mười năm 2

⇒ Tình hình kháng kháng sinh của các loại vi khuẩn phân lập được qua dịch phế quản ở bệnh nhân viêm phổi bệnh viện tại khoa HSCC Nhi – Bệnh viện Xanh Pôn 5

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị hẹp eo động mạch chủ tại bệnh viện Nhi trung ương 8

⇒ Nghiên cứu sử dụng Avastin phối hợp cắt dịch kính điều trị bệnh võng mạc đáy đường tăng sinh nặng 11

⇒ Đánh giá kết quả thông khí không xâm nhập hai mức áp lực dương trong điều trị suy hô hấp cấp tại khoa Cấp cứu bệnh viện Bạch Mai năm 2001-2005 15

⇒ Nguyên lý và kết quả của giảm áp đĩa đệm cột sống bằng Laser qua da 19

⇒ Bước đầu nhận xét sự thay đổi huyết động với Test truyền dịch ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn bằng phương pháp đo cung lượng tim Picco 21

⇒ Một số đặc điểm về dịch tế học của bệnh sán lá gan lớn (Fasciolosis) ở huyện Lắc tỉnh Đắk Lắk 24

⇒ Tìm hiểu mối liên quan của tỷ lệ tế bào sống và độ di động tinh trùng 29

⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của viên nang Thống tả yếu phương đối với chức năng gan và thận trên động vật thực nghiệm 32

⇒ Giá trị của siêu âm, chụp cắt lớp vi tính và siêu âm nội soi trong chẩn đoán viêm tụy mạn thể canxi hóa 34

⇒ Tổn thương phổi hợp Block nhĩ thất van hai lá ở bệnh nhi Lupus ban đỏ hệ thống 37

⇒ Khảo sát các gãy xương lớn tại bệnh viện Chợ Rẫy trong 2 năm 2008-2009 39

⇒ Ưu thế của PLDD so với các kỹ thuật can thiệp xâm lấn tối thiểu khác trong điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống 41

⇒ Một số yếu tố liên quan đến bệnh méo đay tại bệnh viện Da Liễu Cần Thơ năm 2009 44

⇒ Tìm hiểu sơ lược về kim, chỉ và nhãn mác đóng gói chỉ trong phẫu thuật 46

•NGUYỄN MINH HÀ,
NGUYỄN CÔNG THỰC
•CAO THỊ

•PHẠM NGỌC THẠCH
BÙI XUÂN TÂM
•VÕ THỊ DỄ

•NGUYỄN VĂN MÃO
NGUYỄN PHÚC CƯƠNG
PHẠM KIM BÌNH, TRẦN VĂN HỢP
TẠ VĂN TỖ, NGUYỄN PHI HÙNG
•ĐỖ VĂN LƯƠNG,
TRẦN QUỐC KHAM
TRẦN ĐẮC PHU
•NGUYỄN VĂN LINH
NGUYỄN LÝ THỊNH TRƯỜNG
NGUYỄN THANH HẢI
•YHTH

- ⇒ Nghiên cứu độc tính cấp và ảnh hưởng của viên nang Thống tả yếu phương đối với trạng thái chung và chỉ số huyết học ở động vật thực nghiệm
- ⇒ Chuyển gân cơ mạc dài và mạc ngăn điều trị mất duỗi cổ chân và ngón chân
- ⇒ Tìm hiểu về PET và PET/CT trong u phổi
- ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và chỉ định điều trị khi xuất viện ở bệnh nhân đặt Stent động mạch vành tại bệnh viện Chợ Rẫy và bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM năm 2007-2008
- ⇒ Đặc điểm mô bệnh học và sự bộc lộ một số dấu ấn miễn dịch trong u mô đệm dạ dày-ruột (GIST)
- ⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến hành vi hút thuốc lá ở nam học sinh trung học phổ thông tại hai huyện, thành phố tỉnh Thái Bình năm 2008
- ⇒ Tổng kết y văn thế giới về bệnh lý và điều trị ngoại khoa bệnh còn ống động mạch ở trẻ sơ sinh non tháng
- ⇒ Trang Dân số – Biển đảo

GIẢM ÁP ĐĨA ĐỆM CỘT SỐNG BẰNG LASER QUA DA KINH NGHIỆM SAU MƯỜI NĂM

TRẦN CÔNG DUYỆT, HÀ VIỆT HIẾN,
VÕ HỒNG HẠNH, VŨ CÔNG LẬP

Viện Ngoại khoa Laser và Phân viện Vật lý Y Sinh học

MỞ ĐẦU

Thoát vị đĩa đệm cột sống là một bệnh lý tương đối thường gặp, chiếm đa số các trường hợp bệnh nhân nhập viện do đau liên quan đến cột sống. Bệnh thường xuất hiện ở người lớn, tuy nhiên đôi khi cả ở trẻ em. Một số thống kê ở nước ngoài cho thấy ở khoảng 1/3 dân số trên tuổi trưởng thành có thoát vị đĩa đệm, 1% có các triệu chứng lâm sàng ở mức cần điều trị tích cực.

Đĩa đệm thoát vị có thể chèn ép lên bao màng cứng và/hoặc các rễ thần kinh, gây các triệu chứng đau, tê, teo hay liệt cơ ở các vùng phân bố của rễ thần kinh, rõ nhất là tứ chi. Các triệu chứng này làm giảm rõ rệt khả năng lao động và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.

Khi các phương pháp điều trị bảo tồn như nghỉ ngơi, uống thuốc, châm cứu, vật lý trị liệu, nắn bóp v.v không còn có tác dụng thì bệnh nhân có thể được chỉ định can thiệp ngoại khoa. Mổ hở là phương pháp kinh điển, đến nay vẫn được áp dụng nhiều. Tuy nhiên, phương pháp mổ hở cũng chứa nhiều rủi ro và phá hủy một phần cấu trúc cột sống. Vì vậy, một số phương pháp can thiệp ít xâm lấn hơn được áp dụng như mổ nội soi, ăn mòn bằng men, thấu nhiệt bằng sóng radio v.v.

Giảm áp đĩa đệm cột sống bằng laser qua da (gắt là PLDD, từ thuật ngữ tiếng Anh Percutaneous Laser Disc Decompression) là một phương pháp can thiệp tối thiểu được Choy và Ascher đề xuất và thực hiện đầu tiên vào năm 1986 tại Áo. Nhóm tác giả này bắt đầu thực hiện kỹ thuật này từ tháng 6 năm 1999. Bài viết này tổng kết và rút kinh nghiệm trên số bệnh nhân được điều trị trong vòng 10 năm đầu tiên.

Nghiên cứu dùng phương pháp thống kê hồi cứu không có nhóm chứng.

BỆNH NHÂN

Kỹ thuật PLDD được nhóm tác giả bắt đầu thực hiện tại Trung tâm Vật lý Y Sinh học (nay là Phân viện Vật lý Y Sinh học – Bộ Quốc Phòng) và hiện nay chuyển sang Viện Ngoại khoa Laser. Trong vòng 10 năm, từ 01/6/1999 đến 31/5/2009, 3173 bệnh nhân đã được điều trị. Đặc điểm phân bố bệnh nhân như Bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm phân bố bệnh nhân

Tổng số	3173
Nam	1592
Nữ	1581
Tuổi trung bình	45,5
Trẻ nhất	14
Già nhất	91

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huỷ Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: ytht@hn.vnn.vn ; info@ytht.vn

Website: www.ytht.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2010

Giá 14.000đ

•NGUYỄN ĐỨC VINH

⇒ Một nghiên cứu đa trung tâm, nhãn mở, tiến cứu quan sát hiệu quả ngừa thai và độ an toàn của dụng cụ tử cung nội tiết tố MIRENA® do hãng Schering OY – Phần Lan sản xuất 3

•LÊ THỊ KIM XUÂN

⇒ Kết quả thị lực của bệnh nhân đục thủy tinh bẩm sinh một mắt sau mổ đặt thể thủy tinh nhân tạo 6

•NGUYỄN HỮU SÁU,
QUÁCH THỊ HÀ GIANG

⇒ Nghiên cứu tình hình, đặc điểm bệnh nấm nông và kết quả xét nghiệm soi nấm trực tiếp tại khoa xét nghiệm BV Da liễu trung ương 8

•NG. THỊ NHẤT CHÂU
ĐỖ NHƯ HƠN

⇒ Các biến chứng trong phẫu thuật của phẫu thuật cắt dịch kính điều trị các biến chứng bệnh võng mạc đái tháo đường 11

•TRỊNH HỒNG SƠN,
PHẠM KIM BÌNH,
TRẦN QUỐC HÙNG,
NGUYỄN HÀM HỘI,
NGUYỄN THÁI MINH

⇒ Ung thư dạ dày thể rất hiếm gặp có AFP tăng cao, biệt hóa 2 dòng tế bào nhỏ và hepatoid 14

•VƯƠNG VĂN TỊNH
•KIỀU CHÍ THÀNH

⇒ Một số nhận xét về dịch tể của trầm cảm 17

⇒ NC tình hình nhiễm khuẩn đường sinh dục ở phụ nữ một số xã ngoại thành Hà Nội 19

•HUỖNH THOẠI LOAN

⇒ Nhân 4 trường hợp bệnh thận IgA có biểu hiện lâm sàng nặng 21

•PHAN HỒNG VÂN,
VŨ THỊ MINH HẠNH,
ĐÀM VIỆT CƯƠNG

⇒ Sự chấp nhận của cộng đồng đối với việc hiến ghép mô, bộ phận cơ thể người 25

•NG. THỊ NGỌC MINH,
PHẠM VĂN MINH

⇒ Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tình trạng loét do đè ép trên bệnh nhân chấn thương tuỷ sống 27

•NGUYỄN VĂN THẮNG,
LÊ THỊ TÀI,

⇒ Hiểu biết, thực hành về một số thói quen là yếu tố nguy cơ đột quỵ não của người cao tuổi tại hai xã Trường Yên và Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Hà Nội 30

ĐỖ THIÊN TRUNG,
TRẦN NGỌC DUNG

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ viêm gan B và viêm gan C ở một số vùng tỉnh Quảng Trị 32

•TRẦN KIM PHỤNG

⇒ Khảo sát các chỉ số của đầu xương tay quay và khớp xoay trụ dưới trên X quang 35

•LÊ NGỌC QUYÊN
VŨ TAM TRỰC
HUỖNH CHÍ HÙNG

⇒ Nghiên cứu tác dụng kháng u từ bài thuốc của đồng bào dân tộc Tày huyện Lục Yên – tỉnh Yên Bái 38

•HOÀNG THỊ LÊ
NGUYỄN THỊ QUỲ
NGUYỄN DUY THUẦN

⇒ Lịch sử vật cân – da và hệ thống mạch quanh cân cẳng chân 41

•NGÔ XUÂN KHOA

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật bằng phương pháp Phaco tiêu chuẩn trên bệnh nhân đục thể thủy tinh tuổi già 45

•NGUYỄN QUỐC TOÀN
LÊ MINH THÔNG
LÊ MINH TUẤN

⇒ Xác định Rhodamin B trong thực phẩm bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao (HCLC) 47

•BÙI THỊ NGOAN,
TRẦN THẮNG,
BÙI THỊ KIM NGÂN

⇒ Thực trạng ô nhiễm bụi trong các nhà máy xí nghiệp quốc phòng trong giai đoạn hiện nay 50

•NGUYỄN KIÊN CƯỜNG,
NGUYỄN PHÚC THÁI,
PHẠM HỒNG PHÚC

⇒ So sánh kết quả điều trị nhũ xương hàm dưới bằng kỹ thuật cắt chẻ dọc và cắt chếch dọc ngành lên xương hàm dưới 52

•NGUYỄN VĂN HÓA,
NGUYỄN TÀI SƠN

MỤC LỤC (SỐ 732)

•ĐÀO MINH TUẤN

•PHẠM LỰC

•PHẠM TRỌNG VĂN

VŨ MẠNH HÀ, ĐÀO QUẢN

•NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

•NGUYỄN TUẤN KHANH,
ĐỖ HÀM

•PHẠM VĂN LỰC, ĐẶNG THỊ
CẨM THẠCH, NGUYỄN VĂN
ĐỨC, HOÀNG VĂN HIỂN, PHAN
VĂN TRỌNG, ĐẶNG TUẤN ĐẠT

•PHẠM VĂN BẮC, NGUYỄN ĐỖ
NGUYỄN, PHẠM MẠNH HÙNG,
NGUYỄN THẾ DŨNG
•NGUYỄN PHÚC THÁI,
NGUYỄN KIÊN CƯỜNG,
PHẠM HỒNG PHÚC

•LÊ BÁ NGHĨA,
NGUYỄN QUỐC TRUNG
•VƯƠNG THỊ KIM CHI

•HẠC VĂN VINH, ĐÀM KHẢI
HOÀN, ĐÀO VĂN DŨNG

•TRẦN KIM PHỤNG

•NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ,
NGUYỄN QUỲNH ANH,
TRẦN QUANG THÔNG

•NGUYỄN MINH HÀ,
NGUYỄN CÔNG THỰC

•PHAN HỒNG VĂN, VŨ THỊ
MINH HẠNH, ĐÀM VIỆT CƯỜNG
•LÊ NGỌC QUYÊN

•NGUYỄN THỊ THANH THUẦN,
PHẠM VĂN PHÚ

•TRẦN NGỌC BÍCH,
TRẦN DANH CƯỜNG

•ĐOÀN QUỐC HUNG, VŨ THÙY
LINH, ĐOÀN ĐOÀN BÍCH VĂN,
PHẠM TIẾN HẢI

•NGUYỄN QUỐC TOÀN, LÊ
MINH THÔNG, LÊ MINH TUẤN

•BÙI THẾ DŨNG, LƯƠNG CAO
SƠN, ĐOÀN THÁI

•HẠC VĂN VINH,
ĐÀO VĂN DŨNG,
ĐÀM KHẢI HOÀN

•NGUYỄN MINH HÀ,
NGUYỄN CÔNG THỰC

•KHƯƠNG VĂN DUY
NGUYỄN VĂN YÊN
KHUẤT THỊ BÌNH

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình thái của các dị dạng đường thở bẩm sinh ở trẻ em tại bệnh viện Nhi TW trong 4 năm (6/2006 – 6/2010)

⇒ Phân bố vi khuẩn gây viêm phổi mắc phải cộng đồng nặng – thở máy tại khoa hồi sức – cấp cứu bệnh viện Phạm Ngọc Thạch năm 2007 - 2009

⇒ Tụ máu dưới màng xương - kinh nghiệm từ những chẩn đoán viêm tổ chức hốc mắt

⇒ Giá trị của nồng độ Interferon-Gamma và Tumor Necrosis Factor-alpha trong chẩn đoán tràn dịch màng phổi do lao và ung thư

⇒ Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật của người canh tác chè tại Thái Nguyên

⇒ Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh sán lá gan lớn Fasciolosis ở huyện Krông Pắc tỉnh Đắk Lắk

⇒ Phân tích chi phí điều trị nội trú, ngoại trú của bệnh nhân sử dụng thẻ bảo hiểm y tế nghèo tại TP Hồ Chí Minh

⇒ Thực trạng ô nhiễm tiếng ồn trong các nhà máy quốc phòng giai đoạn hiện nay

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa kiến thức, thái độ hành vi về chăm sóc răng miệng và sâu răng vĩnh viễn của học sinh

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi ngưỡng đau trong phục hồi chức năng cho bệnh nhân di chứng nhồi máu não bằng điện châm

⇒ Thực trạng sử dụng nguồn nước và nhà tiêu hợp vệ sinh, kiến thức, thái độ và thực hành vệ sinh môi trường của phụ nữ (15-49 tuổi) có con dưới 5 tuổi tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

⇒ Thực trạng sử dụng hàn the trong thực phẩm lưu hành tại tỉnh Quảng Trị

⇒ Đánh giá hiệu quả và khả thi của phương thức thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất tại bệnh viện huyện Chí Linh và Từ Kỳ, Hải Dương

⇒ Nghiên cứu tác dụng kháng đông trên mô hình thực nghiệm tăng đông bệnh lý của viên nang Dưỡng tâm đan và bài thuốc Huyết phủ trục ứ thang

⇒ Nhận thức và thái độ của cộng đồng đối với việc hiến ghép mô, bộ phận cơ thể người

⇒ Nhận xét kết quả điều trị gãy đầu dưới xương quay C2, C3 (AO) bằng cố định ngoài

⇒ Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố ảnh hưởng ở trẻ dưới 5 tuổi dân tộc Tày tại huyện Chiêm Hoá - Tuyên Quang

⇒ Bảng quang lộ ngoài với chẩn đoán trước sinh

⇒ Nhận xét quy trình chăm sóc dẫn lưu khoang màng phổi trên bệnh nhân chấn thương – vết thương ngực tại khoa phẫu thuật tim mạch lồng ngực bệnh viện Việt Đức

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật thể thủy tinh tuổi già bằng phương pháp Phaco kiểu xoay (Ozil Torsional)

⇒ Cắt đốt qua catheter đường dẫn truyền phụ nhĩ thất bằng sóng cao tần: kết quả 160 trường hợp

⇒ Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành của phụ nữ (15 – 49) có con dưới 5 tuổi về chăm sóc sức khỏe sinh sản tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

⇒ Nghiên cứu tác dụng giãn mạch trên tai thỏ cô lập, tác dụng kháng đông invitro của viên nang Dưỡng tâm đan và bài thuốc Huyết phủ trục ứ thang

⇒ Thực trạng triển khai thực hiện thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV tại các Sở Y tế trong toàn quốc, năm 2008

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thủ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: yhth@hn.vnn.vn ; info@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

138A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Do Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2010

Giá 14.000đ

•BÙI MẠNH CÔN,
NGUYỄN VĂN XUYỀN
NGUYỄN ĐỨC TRUNG

•ĐOÀN NGỌC GIANG LÂM,
LA VĂN TRƯỜNG

•PHẠM TRỌNG VĂN,
VŨ MẠNH HÀ
PHẠM THỊ BÍCH THỦY

•TRỊNH HỒNG SƠN,
TRẦN HÀ PHƯƠNG,
BÙI TRUNG NGHĨA,
NGUYỄN THÀNH KHIÊM,
PHẠM HOÀNG HÀ
•NGUYỄN VĂN KÍNH

•NG. THỊ HƯƠNG GIANG,
TRẦN THỊ THU HÀ
CAO MINH CHÂU

•NGUYỄN MẬU ĐỊNH,
LÊ THANH DŨNG,
NGUYỄN DUY HUỆ,
NGUYỄN NGỌC HÙNG

•NGÔ VIỆT LỘC
ĐINH THANH HUỆ
NGUYỄN ĐÌNH SƠN

•PHẠM THỊ BÍCH THỦY,
NGUYỄN THỊ NGỌC DINH,
PHẠM KHÁNH HÒA
•PHẠM TRỌNG VĂN,
VŨ MẠNH HÀ

•ĐẶNG THỊ KIỀU ANH

•TRỊNH HỒNG SƠN,
PHAN VĂN THÀNH CỘNG,
BÙI TRUNG NGHĨA,
NGUYỄN THÀNH KHIÊM,
TRẦN HÀ PHƯƠNG
•NGUYỄN TRIỀU VIỆT

•TRƯƠNG VĂN KÍNH,
KHƯƠNG VĂN DUY
NGUYỄN VIỆT QUANG,
BÙI XUÂN THY,
NGUYỄN LỤC ĐIỂN
•ĐINH MINH TÂN,
DƯƠNG THỊ THANH TÂM

⇒ Đặc điểm lâm sàng sỏi sỏi đường mật ở người lớn tuổi 3

⇒ Giá trị tiên lượng của mức LDH máu tăng ở bệnh nhân u lympho không Hodgkin tiến triển 6

⇒ Sa tuyến lệ và thoát vị mỡ hốc mắt 9

⇒ Vai trò của phim chụp cắt lớp vi tính và phim chụp XQ kinh điển trong chẩn đoán bệnh viêm xoang trẻ em 10

⇒ Chảy máu trong ổ bụng do vỡ phình mạch cấp máu tạng 12

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng bệnh cúm A(H1N1) 14

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của trẻ tự kỷ từ 18 tháng đến 36 tháng tuổi 16

⇒ Hiệu quả điều trị can thiệp nội mạch tổn thương động mạch gan chấn thương 19

⇒ Nghiên cứu tình hình nhiễm virus viêm gan B bằng test Anti HBC tại tỉnh Thừa Thiên Huế 22

⇒ Nghiên cứu đánh giá vai trò của nội soi và chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán bệnh viêm xoang trẻ em 25

⇒ Từ nghiên cứu tế bào trình diện kháng nguyên võng mạc trong nhiễm HIV cho đến nghiên cứu tế bào mầm kết mạc 28

⇒ Nghiên cứu bào chế viên nén giải phóng hoạt chất nhanh chứa Ambroxol Hydrochlorid 30mg 32

⇒ Cơ chế tác dụng, ưu nhược điểm và ứng dụng lâm sàng của một số loại dao cắt và cầm máu trong phẫu thuật 34

⇒ Khảo sát sự hiện diện của Helicobacter Pylori ở các bệnh nhân viêm mũi xoang mạn tính tại bệnh viện Tai - Mũi - Họng thành phố Cần Thơ 36

⇒ Nghiên cứu một số giải pháp ổn định nguồn nhân lực y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu qua lương và phụ cấp 38

⇒ Tỷ lệ giảm độ thanh thải Creatinine ở người lớn tuổi tại bệnh viện cấp cứu Trưng Vương năm 2007 40

MỤC LỤC (SỐ 739)

- TRẦN THUY LIỄU,
LÊ VĂN TUẤN
- NGUYỄN HOA NGÂN,
NGUYỄN KIM LƯƠNG
- NGUYỄN QUỐC TOẢN,
LÊ MINH THÔNG, LÊ MINH TUẤN
- NGUYỄN PHỤC QUỐC

- ĐINH MINH TÂN,
NGUYỄN VĂN THẢO
- NGUYỄN VĂN LƯỢNG
NGUYỄN QUANG BỘ
- LÊ HỮU SONG,
NGUYỄN LĨNH TOÀN
- VŨ THỊ HUYỀN,
NGUYỄN ĐÌNH HỌC
- NGUYỄN PHỤC QUỐC

- NGUYỄN MINH HÀ,
NGUYỄN CÔNG THỰC
- ĐÀO MINH TUẤN,
NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN

- BÙI DIỆU
•BÙI ĐỨC HẬU,
NGUYỄN THANH LIÊM,
TRẦN ANH QUỲNH, VŨ HỒNG ANH
- NGUYỄN TRIỀU VIỆT

- NGUYỄN MINH HÀ,
NGUYỄN CÔNG THỰC

- LƯU THỊ KIM THANH
NGUYỄN THỊ HẢI
- VƯƠNG THỊ KIM CHI

- HUỠNH VĂN DƯƠNG

- PHẠM LỰC

- NGUYỄN QUỐC TRUNG,
VŨ MẠNH TUẤN,
LÊ THỊ THANH HIẾN, PHẠM HÙNG
- HUỠNH THOẠI LOAN
- BÙI THẾ DŨNG

- NGUYỄN KHÁNH DƯƠNG
LÊ QUANG VINH
- NGUYỄN VĨNH HƯNG

- NGÔ VIỆT LỘC, ĐINH THANH HUỆ
NGUYỄN ĐÌNH SƠN
- YHTH

- ⇒ Nghiên cứu thực trạng tăng huyết áp ở người cao tuổi tại xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội năm 2009
- ⇒ Nghiên cứu thực trạng đái tháo đường thai kỳ ở phụ nữ được khám thai tại bệnh viện A Thái Nguyên
- ⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật đục thủy tinh thể tuổi già bằng phương pháp Phaco kiểu xoay (Ozil Torsional)
- ⇒ Nhận xét bước đầu kết quả điều trị một số rối loạn nhịp nhanh trên thất bằng năng lượng có tần số Radio qua Catheter
- ⇒ Hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não cục bộ cấp
- ⇒ Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tái lập lưu thông tiêu hóa kiểu Rouxen-Y sau phẫu thuật cắt dạ dày
- ⇒ Vai trò của virus viêm gan B trong bệnh sinh ung thư gan

- ⇒ Nhận xét kết quả điều trị hỗ trợ bệnh tiêu chảy cấp bằng thuốc kháng tiết đường ruột Hidrasec tại khoa Nhi BVĐKTU Thái Nguyên
- ⇒ Kết quả bước đầu can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị bệnh tim thiếu máu cục bộ tại bệnh viện 175
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng giãn mạch và tác dụng kháng đông invitro của viên nang Nao thông lạc
- ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ và lâm sàng ở bệnh nhi viêm phế quản phổi do Adenovirus tại bệnh viện Nhi trung ương từ 1/2010 – 6/2010
- ⇒ Thực trạng quá tải trong điều trị nội trú tại Bệnh viện K năm 2009
- ⇒ Kết quả điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh bằng phẫu thuật qua đường hậu môn một thì

- ⇒ Khảo sát các kiểu tế bào trán của xoang trán dựa trên MS-CT 16 trên 125 trường hợp
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng kháng đông trên mô hình thực nghiệm tăng đông bệnh lý của bài thuốc Bổ dương hoàn ngũ thang và viên nang Nao Thông lạc
- ⇒ Nghiên cứu mức độ kháng kháng sinh của Pseudomonas Aeruginosa tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên
- ⇒ So sánh sự biến đổi ngưỡng đau trong điều trị nhồi máu não bằng phương pháp xoa bóp-vận động hỗ trợ điện châm với xoa bóp đơn thuần
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng u biểu mô lành tính tuyến dưới hàm
- ⇒ Đề kháng kháng sinh của vi khuẩn gây viêm phổi mắc phải cộng đồng – thở máy tại khoa Hồi sức – cấp cứu bệnh viện Phạm Ngọc Thạch năm 2007-2009
- ⇒ Đánh giá tác dụng của Amflur gel 1,23% đối với thương tổn sâu răng men sớm ở răng vĩnh viễn

- ⇒ Sinh thiết thận tại bệnh viện Nhi Đồng 1
- ⇒ Đặt máy tạo nhịp tim cho bệnh nhân rối loạn chức năng nút xoang – những điểm cần lưu ý
- ⇒ Nghiên cứu mô bệnh học u cơ nhẵn tử cung lành tính

- ⇒ Nghiên cứu hiệu quả của thuốc Piroxicam (Feldene) trong điều trị cơ đau quận thận
- ⇒ Nghiên cứu tình hình nhiễm virus viêm gan B ở người từ 6 tuổi trở lên tại tỉnh Thừa Thiên Huế
- ⇒ Trang Dân số – Biển đảo

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thủ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyet
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: ythh@hn.vnn.vn ; info@ythh.vn

Website: www.ythh.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 382 46546

* Giấy phép số: 10^{GP}-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

In xong và nộp lưu chiểu 11/2010

Giá 14.000đ

•ĐỖ TUẤN ANH
ĐỖ VĂN NGHĨA

•NG. THỊ HƯƠNG GIANG,
TRẦN THỊ THU HÀ
CAO MINH CHÂU
•ĐÀO MINH TUẤN

•ĐOÀN KIM THÀNH

•TRỊNH HỒNG SƠN,
TRẦN CHÍ THANH

•HUỖNH VĂN DƯƠNG

•NGUYỄN MINH HÀ,
NGUYỄN CÔNG THỰC,
NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÀ
HỒ ANH SƠN

•KHƯƠNG VĂN DUY,
NGUYỄN VĂN YÊN
NGUYỄN VĂN HẬU

•NGÔ THỊ NHƯ

•NGUYỄN DOãn PHƯƠNG

•ĐÀO MINH TUẤN

•BÀNH ĐỨC LÂM
LÊ THỊ LUYẾN

•HUỖNH VĂN DƯƠNG

•NGUYỄN MINH HÀ,
NGUYỄN CÔNG THỰC,
NGUYỄN TRUNG QUÂN
HỒ ANH SƠN

•NGUYỄN VIỆT LƯỢNG

•LÊ ĐỖ THUY LAN

•NGUYỄN HỒNG LONG,
TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN THẾ TRƯỜNG,
NGUYỄN ĐỨC HOÀN,
ĐỖ QUANG THẾ,
NGUYỄN HIẾNG,
HOÀNG VIỆT DŨNG,
LÊ PHÚ HẠNH,
PHÙNG XUÂN TÚ

⇒ Đánh giá hiệu lực điều trị sốt rét do Plasmodium Vivax bằng Chloroquine kết hợp với Primaquine tổng liều 528mg và 369,9mg tại tỉnh Hà Giang (2007-2008)

⇒ Nghiên cứu phát hiện sớm tự kỷ bằng bảng kiểm sàng lọc tự kỷ ở trẻ nhỏ (MCHAT- 23)

⇒ Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng của 2 nhóm trẻ viêm phế quản phổi do vi khuẩn gram âm và gram dương ở tại bệnh viện Nhi Trung ương

⇒ Kinh nội nhãn hậu phòng cố định với keo Fibrin

⇒ Thông báo trường hợp biến chứng mất đoạn niệu quản 1/3 trên do thắt tĩnh mạch tinh qua nội soi ổ bụng

⇒ Một số đặc điểm mô bệnh học của u biểu mô lành tính tuyến dưới hàm

⇒ Đánh giá tác dụng điều trị Hội chứng ruột kích thích của viên nang Thống tá yếu phượng trên thực nghiệm

⇒ Thực trạng những khó khăn khi triển khai mô hình phòng y tế theo thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT - BYT - BNV tại các huyện trong toàn quốc, năm 2008

⇒ Thực trạng nhà tiêu hộ gia đình. Nhận thức, thực hành của người dân về bảo quản và sử dụng nhà tiêu tại ba xã huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình năm 2009

⇒ Rối loạn tâm thần ở bệnh nhân động kinh cục bộ phức tạp sau nhồi máu não

⇒ Tìm hiểu sự khác biệt giữa các thành phần dịch rửa phế quản phế nang ở 2 nhóm trẻ viêm phế quản phổi do vi khuẩn gram âm và gram dương

⇒ Đánh giá kết quả điều trị trong giai đoạn tấn công ở bệnh nhân lao phổi AFB(+) điều trị tại bệnh viện Lao và bệnh phổi Thái Nguyên

⇒ Đánh giá một số kết quả điều trị phẫu thuật u biểu mô lành tính tuyến dưới hàm

⇒ Xây dựng mô hình Hội chứng ruột kích thích trên chuột nhắt

⇒ Tình hình bồng tại Việt Nam trong 2 năm 2008 - 2009

⇒ Khảo sát tỷ lệ dị tật bẩm sinh mắt tại bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh và tuyến cơ sở

⇒ Kết quả bước đầu tán sỏi niệu quản nội soi ngược dòng tại khoa ngoại bệnh viện Hữu Nghị

MỤC LỤC

Số 741

•KHƯƠNG VĂN DUY
NGUYỄN VĂN YÊN
NGUYỄN VĂN HẬU
•NGUYỄN SINH HIẾN,
NGUYỄN VĂN MÃO
•ĐỖ TUẤN ANH
ĐỖ VĂN NGHĨA

•BÙI XUÂN VŨ,
NGUYỄN THỊ HỒNG TÚY,
HOÀNG LÊ PHÚC, NGUYỄN ANH TUẤN
•NGUYỄN THỊ TUYẾT LOAN
•NGUYỄN TÂN PHONG,
PHẠM THANH THẾ, PHAN ANH LIỄU
•NGUYỄN KHẮC MINH,
ĐINH THANH HUẾ,
CAO NGỌC THÀNH
•PHAN VĂN TUẤN

NGUYỄN XUÂN THỰC,
ĐỖ QUANG TRUNG, TẠ VĂN BÌNH
•ĐOÀN KIM THÀNH,
NGUYỄN ĐỖ NGUYỄN

•NGUYỄN GIA TIẾN, ĐỖ LƯƠNG TUẤN,
LÂM ĐAN CHI, PHAN THỊ MINH TÂM
•ĐOÀN TRỌNG TRUNG

•NGUYỄN XUÂN THỰC
ĐỖ QUANG TRUNG, TẠ VĂN BÌNH
•NGÔ THANH BÌNH
VŨ MINH THỰC

•PHẠM THỊ THUẬN,
NGUYỄN KIM LƯƠNG
•NGUYỄN QUỐC TRUNG

•BÙI MẠNH CÔN, NGUYỄN VĂN XUYẾN
NGUYỄN ĐỨC TRUNG
•LÊ THỊ PHƯỢNG, NGUYỄN THU THUY
TẠ VĂN TỜ, NGUYỄN THỊ DIỆU THUY
•NGUYỄN ANH TUẤN,
NGUYỄN ĐÌNH HÙNG, LÊ HỒNG PHONG,
NGUYỄN THỊ THƯỜNG,
PHẠM NGỌC ĐÌNH
•KHUỖ BẠCH XUYẾN
HUỖNH VĂN BÁ
•TRẦN QUANG TRUNG,
LÊ NGỌC TRỌNG, NGUYỄN VĂN HUNG
•NGUYỄN NGỌC TRUNG
NGÔ VĂN HOÀNG LINH
•VƯƠNG THỊ KIM CHI

•YHTH

⇒ Thực trạng triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT - BYT - BNV tại các huyện trong toàn quốc, năm 2008

⇒ Những thay đổi trong chiến lược điều trị tứ chứng Fallot tại bệnh viện Tim Hà Nội

⇒ Đánh giá tác dụng không mong muốn của hai phác đồ điều trị sốt rét do Plasmodium vivax bằng Chloroquine kết hợp với primaquine tổng liều 528mg và 369,9mg tại tỉnh Hà Giang (2007-2008)

⇒ Kiến thức của bà mẹ có con bị tiêu chảy cấp nhập khoa Tiêu hóa bệnh viện Nhi Đồng 1 từ tháng 4-6/2009 về dấu hiệu nguy hiểm cần nhập viện và dấu hiệu nặng cần tái khám ngay của tiêu chảy

⇒ Tầm soát thiếu máu thiếu sắt ở trẻ em

⇒ Hình thái tổn thương xương con trong bệnh lý tai giữa và hiệu quả của trụ gôm thay thế xương con

⇒ Đánh giá bước đầu can thiệp phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ tại Tiên Phước - Quảng Nam

⇒ Nhận xét một số thay đổi điện tâm đồ ở bệnh nhân suy tim lớn tuổi tại Tiên Giang

⇒ Xác định nhu cầu điều trị quanh răng ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2

⇒ Kết quả bước đầu qua hồi cứu hồ sơ 28 bệnh nhân được phẫu thuật Phaco đục thủy tinh thể đặt kính nội nhãn Acrysof Toric để điều trị loạn thị sắc có từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2008

⇒ Đánh giá tác dụng điều trị vết bỏng nông của thuốc mỡ Glodes SH-91

⇒ Tìm hiểu mối liên quan giữa một số yếu tố xã hội, môi trường và sức khỏe với ung thư cổ tử cung ở phụ nữ 12 tỉnh Việt Nam

⇒ Mối liên quan giữa một số Marker kiểm soát chuyển hóa và tình trạng quanh răng ở các bệnh nhân đái tháo đường typ 2

⇒ Thay đổi một số chỉ tiêu miễn dịch ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng do dị nguyên lông vũ được điều trị miễn dịch đặc hiệu đường dưới

⇒ Nghiên cứu tình trạng kháng Insulin ở bệnh nhân ĐTĐ typ 2 tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên

⇒ Đánh giá tình trạng mòn Răng ở nhóm công nhân 35- 44 tuổi làm việc tại công ty than Thống nhất

⇒ Đánh giá hiệu quả của phương pháp tán sỏi qua đường hầm Kehr trong điều trị triệt để sỏi đường mật ở người lớn tuổi

⇒ Xác định đột biến gen BRCA1 và BRCA2 ở bệnh nhân nữ ung thư vú tại Việt Nam

⇒ Đặc điểm dịch tễ học bệnh thủy đậu tại tỉnh Tuyên Quang, 2005-2009

⇒ Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và yếu tố liên quan đến viêm niệu đạo ở lứa tuổi thanh thiếu niên

⇒ Một số kết quả đạt được của y tế tư nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng (2007-2008)

⇒ Nhận xét đặc điểm biến chứng sớm sau mổ Basedow tái phát sau phẫu thuật

⇒ So sánh sự biến đổi ngưỡng đau giữa nam và nữ trong quá trình phục hồi chức năng cho bệnh nhân nhồi máu não bằng điện châm

⇒ Trang Dân số - Biển đảo

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

B.S. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiến
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: yth@hn.vnn.vn ; info@yth.vn

Website: www.yth.vn

www.yhochuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

in tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

in xong và nộp lưu chiểu 12/2010

Giá 14.000đ

MỤC LỤC

Số 745

•ĐỖ TUẤN ANH
ĐỖ VĂN NGHĨA

•BÙI DIỆU,
VŨ THỊ HOÀNG LAN

•PHẠM NGỌC NHIÊN,
TRỊNH TÚ TÂM,
NGUYỄN QUỐC DŨNG

•NGUYỄN XUÂN THỰC,
ĐỖ QUANG TRUNG,
TẠ VĂN BÌNH

•NGUYỄN TRỌNG HƯNG

•NGUYỄN THỊ HUỆ,
LÂM ĐỨC TÂM

•NGUYỄN TÂN PHONG

•NGUYỄN QUỐC TRUNG

•NGUYỄN PHỤC QUỐC

•NGÔ THANH BÌNH
VŨ MINH THỰC

•LƯƠNG NGỌC KHUÊ,
PHAN THỊ HẢI,
HOÀNG VĂN MINH,
KIM BẢO GIANG,
PHẠM THỊ QUỲNH NGÀ

•LÊ THỊ KIM XUÂN

•LÊ QUANG VINH

•LÊ HOÀI CHƯƠNG

•HỒ THỊ HIẾN,
TRẦN HỮU BÍCH,
ĐỖ THỊ HẠNH TRANG,
LÃ MẠNH CƯỜNG,
DƯƠNG KIM TUẤN
STEPHEN KOESTER

•ĐOÀN TRỌNG TRUNG,
LƯƠNG XUÂN HIẾN,

•ĐOÀN KIM THÀNH

•ĐỖ QUYẾT
NGUYỄN THỊ THU HÀ

•ĐÀM KHẢI HOÀN,
HOÀNG ANH TUẤN

•BÙI ĐỨC HẬU,
NG. THANH LIÊM,
TRẦN ANH QUỲNH,
VŨ HỒNG ANH

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân sốt rét do plasmodium vivax tại tỉnh Hà Giang (2007-2008)

⇒ Tình hình nhiễm HPV tại Hà Nội

⇒ Nhận xét hình ảnh cắt lớp vi tính nhồi máu não trên bệnh nhân có hẹp ĐM cảnh ngoài sọ

⇒ Đánh giá hiệu quả can thiệp bệnh quanh răng trên bệnh nhân đảo tháo đường typ 2

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của đột quỵ não ở người trên 50 tuổi

⇒ Khảo sát kiến thức về vệ sinh phụ nữ với tình trạng viêm âm đạo tại BV đa khoa Cần Thơ

⇒ Hình thái lâm sàng viêm xoang trán mãn tính và chỉ định phẫu thuật

⇒ Hiệu quả của Laser huỳnh quang Diagnodent trong việc phát hiện tổn thương sâu răng sớm ở hố rãnh răng hàm lớn thứ nhất

⇒ Nhận xét KQ can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị nhồi máu cơ tim cấp tại BV 175

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tỷ lệ mắc viêm mũi dị ứng do dị nguyên lông vũ ở những người chăn nuôi gia cầm tại Thái Bình

⇒ Tỷ lệ sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành tại Việt Nam: Kết quả từ điều tra toàn cầu về sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành (GAST), 2010

⇒ Đặt thể thủy tinh nhân tạo trên mắt đục thể thủy tinh sau chấn thương ở trẻ em

⇒ Phát hiện sớm ung thư cổ tử cung qua sàng lọc tế bào học tại bệnh viện Phụ sản trung ương

⇒ Nghiên cứu về chẩn đoán và điều trị chữa ở cổ tử cung tại bệnh viện Phụ sản trung ương

⇒ "Chơi chung, chơi luôn" – sử dụng bơm kim tiêm của người tiêm chích ma túy tại Chí Linh, Hải Dương: Kết quả từ một nghiên cứu định tính

⇒ Tìm hiểu ảnh hưởng của một số yếu tố sinh sản tới tỷ lệ mắc ung thư cổ tử cung ở phụ nữ miền Bắc Việt Nam

⇒ Điều chỉnh loạn thị trong phẫu thuật đục thủy tinh thể với kính nội nhãn Acrysof Toric

⇒ Kết quả sử dụng bộ câu hỏi CAT đánh giá tình trạng sức khỏe BN mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại khoa Lao và Bệnh phổi BV103

⇒ Nghiên cứu thực trạng hành vi vệ sinh môi trường Và bệnh tật của người dân thị trấn Trại Cau huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

⇒ Kết quả điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh bằng phẫu thuật qua đường hậu môn một thì

MỤC LỤC (SỐ 745)

•LÊ THANH HẢI	⇒ Nghiên cứu thiết kế chế tạo dàn rửa mũi tập thể, bước đầu đánh giá hiệu quả trong hỗ trợ điều trị và phòng bệnh viêm mũi xoang mạn tính ở công nhân luyện thép Thái Nguyên	62
•ĐỖ TUẤN ANH NGUYỄN KHẮC THÁI	⇒ Một số đặc điểm dịch tễ ở bệnh nhi viêm não Nhật Bản B tại bệnh viện đa khoa Hải Dương (2003-2008)	65
•NGUYỄN HỒNG LONG, TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN THẾ TRƯỞNG, HOÀNG VIỆT DŨNG, NGUYỄN ĐỨC HOÀN, ĐỖ QUANG THẾ, NGUYỄN HIỀNG, LÊ PHÚ HẠNH, PHÙNG XUÂN TÚ	⇒ Kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản sau phúc mạc tại khoa ngoại bệnh viện Hữu Nghị	67
•TRẦN VIỆT ĐỆ, ĐẶNG THỊ NGỌC BÍCH	⇒ Tỷ lệ hiện mắc và các yếu tố liên quan đến bệnh da ở người nhiều tuổi tại trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ người già và tàn tật Thạch Lộc, TP. Hồ Chí Minh	70
•MAI VĂN NAM, TRỊNH TÚ TÂM, NGUYỄN QUỐC DŨNG	⇒ Nghiên cứu giá trị tạo ảnh động mạch gan trên máy chụp CLVT 64 dãy	74
•NGUYỄN HỮU SÁU	⇒ Nghiên cứu tình hình, đặc điểm bệnh hạt cơm tại bệnh viện Da liễu trung ương từ 1/2007 đến 12/2009	76
•PHẠM THỊ NGỌC ANH, DƯƠNG HỒNG THÁI	⇒ Đánh giá tình trạng dung nạp Glucose máu ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	79
•ĐOÀN QUỐC HƯNG	⇒ Tai biến trong dẫn lưu khoang màng phổi: thực trạng và giải pháp	83
•LÊ THỊ HƯƠNG, LÊ ANH TUẤN	⇒ Đánh giá thực trạng bệnh lây truyền qua thực phẩm và kiến thức, thực hành, thái độ của người dân về vệ sinh an toàn thực phẩm tại tỉnh Hải Dương năm 2009	86
•NGUYỄN HOÀNG LONG, NGUYỄN ĐỨC NGỌ	⇒ Microalbumin niệu và mối liên quan với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân Đái tháo đường type 2	89
•NGUYỄN THỊ DIỆU THÚY, TẠ THỊ LOAN, NGUYỄN VĂN CƯỜNG, LÊ THỊ PHƯƠNG, NGUYỄN THỊ BÌNH, LÊ HỒNG QUANG, NGUYỄN VĂN ĐỊNH, TẠ VĂN TỎ	⇒ Đánh giá biểu hiện gen mammaglobin ở bệnh nhân ung thư vú	92
•PHAN QUỐC HÙNG PHẠM MINH ANH, NGUYỄN ĐÌNH LONG HẢI	⇒ Phẫu thuật cầu nối chủ đùi trong điều trị tắc động mạch chủ chậu mạn tính	95
•VŨ THỊ THU THÚY	⇒ Thực trạng kiến thức và thực hành của nhân viên y tế điều trị cúm A tại các bệnh viện huyện của tỉnh Quảng Ninh	97
•NGUYỄN THỊ THẢO	⇒ Bước đầu nghiên cứu đánh giá thực trạng vô sinh tại tỉnh Thanh Hóa	101
•PHÙNG MINH LƯƠNG	⇒ Nghiên cứu bệnh viêm mũi dị ứng ở dân tộc Ê Đê – Đắk Lắk	105
•NGUYỄN LĨNH TOÀN	⇒ Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PCR-RFLP xác định kiểu gen của virus viêm gan B	106
•PHAN ĐÌNH TUẤN DŨNG, MARTIN KOX	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật đặt tấm nhân tạo ngoài phúc mạc bằng nội soi trong điều trị thoát vị bẹn	111
•NGUYỄN VĂN TUẤN	⇒ Xơ cứng rải rác- nguy cơ sau viêm thị thần kinh	114
•NGÔ THỊ NHƯ,	⇒ Thực trạng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của người tiêu dùng và người kinh doanh tại huyện Nam Trực tỉnh Nam Định năm 2010	118
•NGUYỄN QUỐC HUY	⇒ Nghiên cứu mô hình bệnh Tai Mũi Họng thông thường ở dân tộc Ê Đê – Tây Nguyên	122
•PHÙNG MINH LƯƠNG	⇒ Đánh giá thực trạng hoạt động chuyên môn của hệ thống bệnh viện Việt Nam giai đoạn 2005 - 2008	124
•PHẠM TRÍ DŨNG, NGUYỄN THỊ HOÀI THU, NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ, PHẠM PHƯƠNG LIÊN	⇒ Đánh giá hiệu quả sự biến đổi ngưỡng đau trong điều trị nhồi máu não bằng phương pháp xoa bóp có hỗ trợ điện châm với xoa bóp đơn thuần	128
•VƯƠNG THỊ KIM CHI	⇒ Khả năng thải loại cytokine của liệu pháp lọc máu liên tục đường tĩnh - tĩnh mạch (CVVH) trong viêm tụ cấp nặng	131
•VŨ ĐỨC ĐỊNH, NGUYỄN GIA BÌNH, ĐỖ TẤT CƯỜNG	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi chức năng thận trong sốc sốt xuất huyết Dengue ở trẻ em	133
•HUỠNH CÔNG THANH, TẠ VĂN TRÂM		

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Chịu trách nhiệm xuất bản

* Nguyễn Xuân Sơn
Phó Tổng Biên tập

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Quế Thanh
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; Fax: 04.38464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

info@ytht.vn

Website: www.ytht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2009

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 641+642)

•BỘ Y TẾ

⇒ Báo cáo tóm tắt công tác y tế năm 3
2008 và kế hoạch năm 2009

•ĐỖ VĂN TRÁNG,
TRỊNH HỒNG SƠN,
ĐỖ ĐỨC VÂN

⇒ Kết quả bước đầu nạo vét hạch bằng
phẫu thuật nội soi trong điều trị ung thư
dạ dày Vùng hang môn vị 11

•NGUYỄN KHẮC MINH,
ĐINH THANH HUỆ,
CAO NGỌC THÀNH
•PHẠM VŨ KHÁNH

⇒ Tình hình viêm nhiễm đường sinh dục
dưới ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, có
chống tại huyện Tiên Phước-Quảng Nam 15⇒ Thực trạng hoạt động chăm sóc sức
khỏe bằng y học cổ truyền tại các cơ sở
y tế tư nhân y học cổ truyền tỉnh Quảng
Ninh 17

•TRẦN HẬU KHANG,
PHẠM ĐĂNG BẢNG,
LÊ HUYỀN MY

⇒ Áp dụng kỹ thuật PCR trong chẩn
đoán nhiễm Chlamydia trachomatis
đường sinh dục tiết niệu 20

•TRƯƠNG TẤN MINH

⇒ Đánh giá ứng dụng hóa dự phòng
bằng phác đồ ROM cho những người tiếp
xúc với bệnh nhân phong tại tỉnh Khánh
Hòa 22

•HOÀNG VĂN QUANG

⇒ Nghiên cứu hiệu quả lọc máu liên tục
thể tích cao điều trị suy đa tạng trong sốc
nhiễm khuẩn 26

•DƯƠNG THỊ HỒNG

⇒ Vài nét tình hình tiêm chủng mở rộng
trên thế giới 30

•PHÙNG MINH LƯƠNG

⇒ Tìm hiểu cơ cấu bệnh lý tai mũi họng
tại bệnh viện tuyến tỉnh ở Tây Nguyên
2007 33

•HUỖNH VĂN NGHĨA
TRẦN ĐỨC

⇒ Đánh giá ảnh hưởng của khống chế
động mạch thận và hạ nhiệt độ thận tại
chỗ trong phẫu thuật sỏi san hô 35

•LÊ VĂN TÂM,
HUỖNH VĂN MINH

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ tăng huyết áp "áo
choàng trắng" bằng kỹ thuật đo huyết
áp lưu động 24 giờ tại bệnh viện Đại
học Y- Dược Huế 38

•ĐẶNG CÔNG LŨ,
TRẦN QUYẾT TIẾN,
NGUYỄN ĐỨC CÔNG
•HOÀNG THỊ LAN ANH,
NGUYỄN PHÚC THÁI

⇒ Nghiên cứu biến đổi lâm sàng và
điện tim trước và sau phẫu thuật bắc cầu
nối động mạch vành 41

•TRƯƠNG THỊ NGỌC LAN,
ĐINH MINH TÂN

⇒ Xây dựng phương pháp định lượng
Trinitrotoluen trong máu trên hệ thống
sắc kí lỏng hiệu năng cao 44

•KHƯƠNG VĂN DUY
ĐẶNG VIỆT ĐỨC

⇒ Khảo sát triệu chứng lâm sàng và
cận lâm sàng của hội chứng Tetany tiềm
tàng tại phòng điện cơ 47⇒ Nghiên cứu một số yếu tố giữa áp lực
thời gian làm việc, làm việc quá giờ với
mất ngủ - khó ngủ của CBNV xí nghiệp
thương mại mặt đất Nội Bài - 2007 50

•PHAN QUANG ĐOÀN
LÊ ANH TUẤN
NGUYỄN VĂN ĐÌNH

⇒ Tình hình mắc bệnh dị ứng trong
cộng đồng dân cư Hà Nội 52

MỤC LỤC

SỐ 641+642

•HUỠNH BÁ TÂN,
LƯƠNG THỊ HỒNG VÂN

•BÙI THỊ NGOAN, TRẦN THẮNG,
ĐÀO TỔ QUYÊN, PHẠM VĂN HOAN

•TRỊNH HỒNG SƠN,
PHẠM NHẬT MINH,
NGUYỄN MINH TRỌNG
•TÔ THANH PHƯƠNG

•PHẠM ĐĂNG BẢNG,
TRẦN HẬU KHANG
•LÊ THANH TÙNG
ĐINH THẾ MỸ
•NGUYỄN VŨ TRUNG

•LÊ NGỌC TUYẾN

•NGUYỄN NHẬT CẨM,
ĐẶNG THỊ KIM HẠNH,
VŨ SINH NAM, NGUYỄN THỊ YÊN,
TRỊNH XUÂN TÙNG
•NGUYỄN THANH VÂN,
PHẠM THẮNG,
LÊ QUANG CƯỜNG, TẠ THÀNH VĂN
•NGUYỄN DOãn THÀNH,
LÊ HOÀNG NINH, PHÙNG ĐỨC NHẬT,
DƯƠNG TIỂU PHỤNG,
PHAN GIA CƯỜNG
•PHAN TRƯỜNG BẢO,
NGUYỄN TUẤN VINH,
NGUYỄN MINH QUANG
•NGUYỄN VĂN HOẠT
ĐÀO XUÂN TÍCH

⇒ Chẩn đoán tế bào học bệnh Polyp mũi và phương pháp điều trị Polup mũi tái phát tại khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Đà Nẵng 56

⇒ Xác định Sudan I trong một số loại gia vị bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao 58

⇒ Tìm hiểu các loại thuốc điều trị u phì đại tiền liệt tuyến 61

⇒ Một vài dấu hiệu trầm cảm ở người bệnh tâm thần phân liệt từ chối ăn 67

⇒ Các yếu tố nguy cơ liên quan tới nhiễm Chlamydia trachomatis đường sinh dục 69

⇒ Nhận xét về sự thay đổi glucose và một số chỉ số lipids máu ở người bệnh đái tháo đường thai nghén 72

⇒ Độ nhạy và độ đặc hiệu của PCR đa mồi xác định trực tiếp Salmonella từ bệnh phẩm phân 76

⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị của X - quang trong chẩn đoán u răng (odontoma) 79

⇒ Đánh giá độ nhạy cảm với hóa chất diệt côn trùng của muỗi Ae.aegypti tại phường Thịnh Liệt và xã Trung Văn, Hà Nội, 2007 83

⇒ Sa sút trí tuệ sau nhồi máu não và một số yếu tố nguy cơ 86

⇒ Tình trạng sức khỏe và các yếu tố hành vi liên quan của công nhân nhà máy bia Sài Gòn, năm 2008 90

⇒ Ứng dụng ống soi niệu quản mềm trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý đường tiết niệu trên: báo cáo trường hợp đầu tiên áp dụng tại bệnh viện Bình Dân 93

⇒ Phân tích hình ảnh Xquang sau mổ thay khớp háng toàn phần với xi măng cho những bệnh nhân gãy cổ xương đùi do chấn thương 98

Chuyên mục Y học và Khoa học trong đời sống

•YHTH

⇒ Thành tựu y tế thế giới 2008 102

⇒ 10 sự kiện khoa học công nghệ Việt Nam năm 2008 102

⇒ 10 vụ thoát chết kỳ lạ trong lịch sử 104

⇒ Trâu trong Y học 105

•CỬ ĐÚP

⇒ Tết sức khỏe của người Tây Nguyên 105

•ANH TÚ

⇒ Vị thuốc tử mâm ngũ quả ngày tết 106

•TÚ ẮN

⇒ Uống trà có hại không? 107

•NGUYỄN TIẾN BÌNH

⇒ Bài thuốc trị ngộ độc thực phẩm ngày tết 107

•ANH TÚ

⇒ 5 nguyên tắc sử dụng gia vị 108

•NGUYỄN THỊ HIỆP

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Chịu trách nhiệm xuất bản

* Nguyễn Xuân Sơn

Phó Tổng Biên tập

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

FS. Nguyễn Quốc Thanh

PS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; Fax: 04.38464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

info@ytht.vn

Website: www.ytht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

108A Pas.eur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SDBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

In xong và nộp lưu chiểu 2/2009

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 644+645)

•NGUYỄN THỊ KIM TIẾN

⇒ Thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng và các vấn đề về đạo đức trong nghiên cứu y sinh học 3

•ĐỖ VĂN TRÁNG,

TRINH HỒNG SƠN,

ĐỖ ĐỨC VÂN

⇒ Kỹ thuật nạo vét hạch D2 bằng phẫu thuật nội soi trong điều trị ung thư dạ dày vùng hang môn vị 7

•ĐỒNG NGỌC ĐỨC,

NGUYỄN QUỐC TRIỆU,

TRẦN DANH LỢI

⇒ Xác định một số yếu tố nguy cơ liên quan đến tai nạn giao thông ở người điều khiển xe cơ giới 11

•PHAN THỊ BÍCH NGỌC

PHẠM VĂN NHƯ

⇒ Nghiên cứu tình hình tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Nghĩa An - huyện Tư Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi năm 2007 17

•ĐÀO THỊ VĂN KHÁNH

NG. HOÀNG THANH VÂN

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

⇒ Khảo sát tình hình loãng xương ở phụ nữ lớn tuổi bằng máy siêu âm định lượng 20

•NGUYỄN VĂN THÁI

⇒ Giải phẫu học dây chằng vòng và tái tạo dây chằng vòng trong điều trị gãy cũ Monteggia ở người lớn 22

•HUỖNH VĂN BÁ

⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến bệnh trứng cá có bôi Corticoid 25

•ĐẶNG VĂN PHÁP

⇒ Viêm nhiễm sinh dục do Chlamydia Trachomatis và vô sinh nữ 29

•NGUYỄN SANH TÙNG

⇒ Đặc điểm hình thái mạch máu chi trên ở bệnh nhân suy thận mạn 31

•NGÔ TIẾN TUẤN

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

⇒ Những phương pháp qua da trong chẩn đoán, điều trị đau lưng và kỹ thuật chọc đĩa đệm qua da điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng kim Tru-Cut[®] 34

•PHAN THỊ MINH PHƯƠNG,

TRẦN VĂN KHÁNH,

TẠ THÀNH VÂN,

TRẦN THỊ CHÍNH

•HÀ PHƯƠNG THƯ,

HÀ THỊ MINH THỊ,

NGUYỄN VIỆT NHÂN,

•NGUYỄN VĂN THÁI

⇒ Nghiên cứu xác định giới tính bằng kỹ thuật PCR đa mối 40

•TÔ HOÀNG LINH,

NGUYỄN VĂN VỤ

⇒ Điều trị gãy Monteggia ở người lớn bằng kết hợp xương nẹp ốc và tái tạo dây chằng vòng 42

•BÙI VĂN MẠNH

⇒ Nghiên cứu tác dụng lâm sàng của thuốc "phục não" trong điều trị nhồi máu não sau giai đoạn cấp 47

•NGUYỄN MẠNH CƯỜNG,

TRẦN CHÍ LIÊM

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi kháng thể kháng HLA ở bệnh nhân ghép thận 49

•ĐINH MINH TÂN,

CHÂU TRẦN PHƯƠNG TUYẾN

⇒ Hiệu quả can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV và STIs ở gái mại dâm tại 3 tỉnh An Giang, Kiên Giang và Đồng Tháp, năm 2002-2005 52

•LÊ THỊ MAI DUNG,

PHẠM THỊ MAI,

NGUYỄN THỊ HƯƠNG,

NG. THỊ HOÀNG PHƯƠNG

⇒ Khảo sát hình thái và chức năng tâm trương thất trái bằng siêu âm tim ở bệnh nhân có tuổi đái tháo đường typ 2 56

⇒ Khảo sát nồng độ TSH và tỷ lệ Tpo-Ab dương tính trên phụ nữ có thai và sau sinh ở Việt Nam 60

MỤC LỤC

SỐ 644+645

•NGUYỄN VĂN TRUNG

⇒ Phẫu thuật nội soi trong điều trị não úng thủy tại bệnh viện tỉnh Bình Định

•TRỊNH THỊ BÍCH NGỌC
HÀ HUY TÀI

⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị lác quy tụ điều tiết

•VŨ THỊ THỰC PHƯƠNG,
NGUYỄN THỊ MẠI LÝ

⇒ Sơ bộ đánh giá các yếu tố liên quan đến chậm rút nội khí quản sau phẫu thuật van hai lá tại bệnh viện tim Hà Nội

•ĐỖ TRƯỜNG THÀNH,
TRỊNH HỒNG SƠN

⇒ Các phương pháp tán sỏi tiết niệu trong cơ thể

•KHƯƠNG VĂN DUY
ĐẶNG VIỆT ĐỨC

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố giữa áp lực làm việc quá nhanh, mức độ tập trung và kích bác của bạn bè với mệt mỏi mãn tính của CBNV Xi nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài - 2007

•NGUYỄN VŨ TRUNG

⇒ Độ nhạy và độ đặc hiệu của PCR đa mục đích xác định trực tiếp V. cholerae từ bệnh phẩm phân

•TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG

⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của bài thuốc bổ trung ích khí gia vị lên chức năng và hình thái gan và thận trên động vật thực nghiệm

•PHÙNG MINH LƯƠNG,
NGUYỄN TẤN PHONG,
ĐẶNG TUẤN ĐẠT

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ bệnh lý Tai Mũi Họng vào mùa khô của dân tộc Ê ĐÊ - Tây Nguyên

•CHÂU HỮU HẦU

⇒ Chẩn đoán các giai đoạn của viêm gan B mạn ở bệnh nhân có ALT cao tại khoa khám bệnh

•ĐOÀN THỊ HẢI LÝ,
NGUYỄN PHÚC THÁI,
HOÀNG THỊ LAN ANH,
ĐÀM VĂN VIỆT

⇒ Thực trạng môi trường và sự thâm nhiễm TNT vào cơ thể người lao động tại một kho bảo quản - sửa chữa vật liệu nổ

•PHAN QUANG ĐOÀN
LÊ ANH TUẤN

⇒ Đánh giá kết quả cấy ghép Implant nha khoa một thí bằng hệ thống Platon tại Viện Răng Hàm Mặt Quốc gia năm 2006-2008

NGUYỄN VĂN ĐÌNH

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm người bệnh viêm mũi dị ứng trên địa bàn Hà Nội

•TRẦN HỮU HIỆP

⇒ Tác dụng sát khuẩn tại chỗ của cao lỏng lá bạch đàn trên vết thương phần mềm ở động vật thực nghiệm

NGUYỄN MINH HÀ

⇒ Nghiên cứu Hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty Dược Đà Nẵng giai đoạn 1998 - 2004

•ĐINH MINH TUẤN

⇒ Tỷ lệ và đặc điểm tổn thương thận ở bệnh nhân Đái tháo đường típ 2 điều trị tại bệnh viện Nguyễn Trãi Thành phố Hồ Chí Minh.

•NGUYỄN THỊ THANH NGÀ,
HOÀNG TRUNG VINH,

⇒ Đánh giá tác dụng của thuốc Galucron điều trị bệnh đái tháo đường típ 2.

•TIÊU NGỌC CHIẾN

NGUYỄN NHƯỘC KIM

⇒ Kiến thức, thực hành của bà mẹ về giữ ấm và cho trẻ bú sớm ngay sau khi đẻ

•ĐINH THỊ PHƯƠNG HÒA

•TRẦN MINH TRƯỜNG

⇒ Đánh giá lâm sàng và kết quả lấy dị vật thực quản bằng ống nội soi cứng tại bệnh viện Chợ Rẫy (Từ 2002- 5/2008)

•TRỊNH THỊ BÍCH NGỌC,
HÀ HUY TIẾN

⇒ Đánh giá kết quả của phẫu thuật lác ngoài cơ năng có độ lác không ổn định

•LÊ THANH THÀI

⇒ Đánh giá thực trạng nhiễm lao vùng ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh năm 2005

•HỒ KHẢ CẢNH,

⇒ So sánh chất lượng hai loại catheter tĩnh mạch ngoại biên vialon và Teflon trong đặt đường truyền nuôi dưỡng tĩnh mạch

LÊ HỒNG CHÍNH

⇒ Microalbumin niệu ở bệnh nhân Đái tháo đường típ 2, mối liên quan với các thành phần của hội chứng chuyển hoá

•NGUYỄN ĐỨC NGỌ,

LÊ THỊ DIỆU HỒNG.

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Chịu trách nhiệm xuất bản

* Nguyễn Xuân Sơn

Phó Tổng Biên tập

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS.TS. Lê Ngọc Trọng

GS.TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS.TSKH. Hà Huy Khôi

GS.TS. Trần Đức Thọ

PGS.TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS.TS. Nguyễn Anh Trí

PGS.TS. Trần Công Duyệt

PGS.TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Nguyễn Quế Thanh

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: yth@hn.vnn.vn; info@yth.vn

Website: www.yth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

158A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

thăng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Khoa học Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2009

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 650)

• ĐỒNG NGỌC ĐỨC,
NGUYỄN QUỐC TRIỆU,
TRẦN DANH LỢI
• PHẠM XUÂN ĐÀ

⇒ Thực trạng sơ cấp cứu tai nạn giao thông ngoài bệnh viện khu vực Hà Nội năm 2007-2008 2

• NGUYỄN VĂN KÍNH,
TẠ THỊ DIỆU NGÂN,
NGUYỄN THỊ LIÊN HÀ,
NGUYỄN THỊ MINH HÀ,
NGUYỄN HỒNG HÀ
• KHƯƠNG VĂN DUY
ĐẶNG VIỆT ĐỨC

⇒ Nghiên cứu chất lượng cảm quan rượu trắng chưng cất theo phương pháp truyền thống tại Việt Nam 10

⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng một số ca sỏi người lớn đầu vụ dịch tại Viện Các bệnh truyền nhiễm và Nhiệt đới quốc gia 11

• TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG
NGUYỄN TRỌNG THÔNG,
NGUYỄN NHƯỘC KIM
• TRẦN VĂN THUẬN

⇒ Nghiên cứu một số điều kiện về giúp đỡ của đồng nghiệp, vai trò bản thân, quan hệ với đồng nghiệp cho CBNV Xi nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài - 2007 14

⇒ Nghiên cứu tác dụng giảm đau và chống viêm của chè tan bổ trung ích khí gia vị trên thực nghiệm 17

⇒ Nghiên cứu ứng dụng kháng thể đơn dòng trong điều trị ung thư vú 20

• LÊ NGHI THÀNH NHÂN,
NGUYỄN TIẾN BÌNH,
NGUYỄN VĂN NHÂN
• ĐẶNG TUẤN ĐẠT

⇒ Một số nhận xét về phẫu thuật Green nhằm phục hồi động tác duỗi cổ tay ở bệnh nhân bại não 24

⇒ Nguyên nhân tổn tại dai dẳng của bệnh dịch hạch ở huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, lựa chọn biện pháp phòng chống hiệu quả, an toàn và kinh tế phù hợp với điều kiện địa phương 27

⇒ Kết quả điều trị phẫu thuật 251 trường hợp cắt bướu tuyến thượng thận trong một nghiên cứu đa trung tâm 29

⇒ Một cách xử trí trường hợp không đóng được môm tá tràng do ung thư dạ dày xâm lấn tá tràng, đầu tụy trong phẫu thuật cắt dạ dày do ung thư 34

• HOÀNG THỊ PHƯỢNG,
VŨ THỊ MINH HẠNH,
ĐÀM VIỆT CƯƠNG,
NGUYỄN TRẦN HIỂN
• PHAN VĂN NĂM

⇒ Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng và lạm dụng rượu bia ở một số tỉnh của Việt Nam 36

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị đục thể thủy tinh nhân cứng bằng phẫu thuật Phaco tại Huế 40

⇒ Chẩn đoán và điều trị phẫu thuật hẹp khúc nối bể thận - niệu quản ở trẻ bú mẹ 44

• NGUYỄN VIỆT HOA,
LÊ NGỌC TỬ,
NGUYỄN THANH LIÊM
• VŨ QUANG HUY

⇒ Nghiên cứu đánh giá hệ thống kiểm tra chất lượng xét nghiệm triển khai theo khuyến cáo của Hội Hóa sinh lâm sàng quốc tế 47

⇒ Tình hình sử dụng và lạm dụng rượu bia ở một số tỉnh của Việt Nam 51

• HOÀNG THỊ PHƯỢNG,
VŨ THỊ MINH HẠNH,
ĐÀM VIỆT CƯƠNG,
NGUYỄN TRẦN HIỂN
• LÊ THANH HẢI

⇒ Nghiên cứu xu thế nhiễm lao giai đoạn 1995-2005 của thành phố Hồ Chí Minh và kiến nghị một số giải pháp can thiệp 55

MỤC LỤC (650)

•PHẠM XUÂN ĐÀ

•NGUYỄN VIỆT TIẾN

•NGUYỄN XUÂN HÒA,
NGUYỄN THỊ NGỌC DINH

•NGUYỄN MẠNH TƯỜNG,
ĐÀO XUÂN TÍCH

•ĐÀO THỊ PHƯƠNG DUNG

•ĐÀO MINH TUẤN,
NGUYỄN THỊ MAI HOÀN

PHẠM THU HIẾN, PHÙNG ĐĂNG VIỆT
LÊ THỊ THU TRANG

•LÊ THỊ LUYẾN

ĐỖ THỊ HẠNH TRANG

⇒ Nghiên cứu nguyên liệu và địa bàn tiêu thụ rượu trắng chưng cất theo phương pháp truyền thống Việt Nam

⇒ Hiểu biết về quyền của khách hàng trong chăm sóc sức khoẻ sản

⇒ Nhận xét về điều trị liệt mặt ngoại biên do chấn thương xương chũm dương tại Bệnh viện Tai Mũi Họng trung ương từ năm 2002 – 2006

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp háng toàn phần có xi măng

⇒ Nhận xét kích thước ngoài nhóm răng cửa ở người trưởng thành

⇒ Đánh giá kết quả nội soi phế quản ở trẻ em dưới 2 tháng tuổi tại Bệnh viện Nhi trung ương

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số sinh hoá để đánh giá chức năng gan thận trong 1 tháng đầu điều trị bằng thuốc chống lao ở bệnh nhân lao phổi AFB(+)

THỰC TRẠNG SƠ CẤP CỨU TAI NẠN GIAO THÔNG NGOÀI BỆNH VIỆN KHU VỰC HÀ NỘI NĂM 2007-2008

ĐỒNG NGỌC ĐỨC, NGUYỄN QUỐC TRẦN
TRẦN DANH LỢI

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo xếp hạng của Tổ chức Y tế Thế giới về số năm mất sức khỏe của con người do 10 nguyên nhân cơ bản gây nên thì tai nạn giao thông đứng hàng thứ 3 sau bệnh tim mạch và bệnh trầm cảm đơn cực [10]. Theo thống báo của Tổ chức y tế Thế giới năm 2004, tỷ lệ chết do tai nạn giao thông đứng hàng thứ 2 ở nhóm tuổi từ 5-14 và 15- 29, và đứng thứ 3 ở nhóm tuổi từ 30- 44 sau HIV/AIDS, lao. Trên toàn cầu ước tính hàng năm có khoảng 1,2 triệu người chết do tai nạn giao thông. Theo dự báo con số chết sẽ còn tiếp tục gia tăng, đặc biệt ở các nước có thu nhập thấp. Điều này cho thấy tai nạn giao thông ảnh hưởng trầm trọng đến sức khỏe con người và là gánh nặng cho xã hội; [10]. Tại Việt Nam, mỗi ngày có khoảng 30 người bị chết do tai nạn giao thông đường bộ, kèm theo có tới hàng trăm người bị chấn thương hoặc để lại di chứng tàn phế [6]. Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra chủ yếu ở những người trẻ, độ tuổi 21-50 [2,4,5]; đây là lực lượng lao động chính của xã hội và cũng là đối tượng sử dụng các phương tiện cơ giới đường bộ nhiều nhất, do vậy nguy cơ tai nạn giao thông đường bộ ở đối tượng này là rất lớn. Các chấn thương tai nạn giao thông thường gặp nhất là vùng đầu, mặt, cổ; đặc biệt là những chấn thương nặng như: chấn thương sọ não, chấn thương ngực, chấn thương bụng, gãy xương đùi, cột sống, xương chậu, xương cẳng chân rất nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân. Vì vậy việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu kịp thời là hết sức quan trọng, không những cứu sống được nạn nhân mà còn hạn chế được các di chứng tàn phế đáng tiếc gây tàn tật vĩnh viễn cho nạn nhân, để lại một gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy chúng tôi nghiên cứu đề tài này với mục tiêu:

- Mô tả thực trạng sơ cấp cứu người điều khiển xe cơ giới bị tai nạn giao thông đường bộ ngoài bệnh viện tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

- Người điều khiển xe cơ giới bị tai nạn giao thông đường bộ vào khám và điều trị tại các cơ sở y tế được nghiên cứu.

2. Địa điểm nghiên cứu:

- Bệnh viện hữu nghị Việt Đức- 40 Tràng Thi Hoàn Kiếm- Hà Nội.

- Bệnh viện Xanh Pôn- số 8- Chu Văn An- Ba Đình- Hà Nội.

- Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn- Hà Nội; Tiền Yên- Sóc Sơn- Hà Nội.

- Phòng khám đa khoa khu vực Kim Anh- Sóc Sơn- Hà Nội.

3. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 5/2007 đến tháng 5/2008.

4. Phương pháp nghiên cứu:

- Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả.

- Cơ mẫu nghiên cứu: nghiên cứu toàn bộ người điều khiển xe cơ giới bị tai nạn giao thông đường bộ đưa tới các cơ sở y tế trong thời gian nghiên cứu. Cụ thể:

+ Tại phòng khám khu vực và bệnh viện huyện: thời gian từ tháng 5/2007- tháng 5/2008.

+ Tại bệnh viện Xanh Pôn và Việt Đức: thời gian tháng 5- tháng 10 năm 2007.

- Kỹ thuật thu thập thông tin:

Thông tin về sơ cứu người điều khiển xe cơ giới bị tai nạn giao thông đường bộ trước khi được đưa đến các cơ sở y tế trên địa bàn Hà Nội: Thăm khám xác định thương tổn, phỏng vấn kết hợp với quan sát trực tiếp.

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Chịu trách nhiệm xuất bản

* Nguyễn Xuân Sơn

Phó Tổng Biên tập

Hàng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Nguyễn Quế Thanh

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Địa chỉ: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: ythh@hn.vnn.vn ; info@ythh.vn

Website: www.ythh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

138 Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

Số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Nhà xuất bản Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

Địa chỉ: C.Ty in Tạp chí Công sản

Số lượng và nộp lưu chiểu 4/2009

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 656)

•NGUYỄN VIỆT NGHĨA,
TRẦN ĐỨC THỌ,
NGUYỄN THỤ
•KHƯƠNG VĂN DUY
ĐẶNG VIỆT ĐỨC

•ĐÀO MINH TUẤN
PHẠM THU HIỀN
•NGUYỄN XUÂN HÒA,
NGUYỄN THỊ NGỌC DINH

•LÊ HUY HOÀNG,
CAO THỊ BÍCH HẠNH

•HOÀNG CÔNG MINH

•NGUYỄN NHƯ NGHĨA

•PHAN VĂN NĂM

•TRẦN MINH TRƯỜNG

•NG. TRƯỜNG GIANG,
TRẦN NGỌC HÙNG,
LÊ ANH QUANG,
NGUYỄN HỒNG THANH,
NGUYỄN DUY DƯƠNG
LÊ ANH ĐỨC

•HOÀNG VĂN MĂNG

•TRỊNH YÊN BÌNH,
NGÔ VĂN TOÀN

•LÊ TRỌNG KHOAN

•PHAN THỊ BÍCH NGỌC,
ĐINH THANH HUẾ,
HOÀNG TRỌNG SĨ
PHẠM VĂN LĨNH

•CAO THỊ BÍCH HẠNH,
PHẠM XUÂN HÙNG

•PHAN VĂN NĂM

•PHẠM THU HIỀN,
ĐÀO MINH TUẤN,
PHÙNG ĐẶNG VIỆT

•LÊ QUANG THỌ
NGÔ VĂN TOÀN

⇒ Giảm đau sau phẫu thuật lồng ngực bằng 2
phương pháp bơm liên tục bupivacain kết hợp
fentanyl qua catheter ngoài màng cứng

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố giữa áp lực thời 5
gian làm việc, làm việc quá giờ với mệt mỏi
mạn tính của cán bộ nhân viên Xí nghiệp
thương mại mặt đất Nội Bài - 2007

⇒ Ho ra máu do ký sinh trùng lạ xâm nhập 8
vào phổi của bệnh nhi 11 tuổi

⇒ Đánh giá phẫu thuật điều trị liệt mặt 9
ngoại biên do chấn thương xương thái dương
tại Bệnh viện Tai mũi họng trung ương

⇒ Thực trạng điều kiện lao động của công 11
nhân xí nghiệp giấy Lê lai II - Hải Phòng năm
2007

⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch chiết 14
nấm độc tán trắng (*Amanita verna*) lên một số
chỉ tiêu hoá sinh trên thỏ

⇒ Tỷ lệ Albumin/Creatinin và 16
Protein/Creatinin trong mẫu nước tiểu ngẫu
nhiên để ước lượng đạm niệu 24 giờ

⇒ Nghiên cứu một số chỉ số về mắt ở người 19
trưởng thành có tật cận thị đến khám mắt tại
bệnh viện trường Đại học Y - Dược Huế

⇒ Điều trị phẫu thuật u nhày xoang - chỉ 22
định, kỹ thuật và kết quả

⇒ Chụp cắt lớp vi tính hệ thống xoang trong 25
chẩn đoán viêm xoang mạn tính và Polype
mũi xoang

⇒ Nghiên cứu giá trị siêu âm doppler màu 28
trong chẩn đoán thông động mạch cảnh -
xoang hang

⇒ Phân bố và nhu cầu đào tạo lại cho cán 30
bộ y tế dự phòng tại các trung tâm y tế dự
phòng 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long năm
2007

⇒ Chẩn đoán hình ảnh - hôm qua và ngày 34
nay

⇒ Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học 37
sinh tiểu học thành phố Huế

⇒ Nghiên cứu hoàn thiện quy trình gây tê 41
tủy sống bằng Bupivacain 0,5% tỷ trọng cao ở
các phẫu thuật chi dưới

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết 46
quả điều trị quặm mi tại Huế

⇒ Nghiên cứu thành phần dịch rửa phế 49
quản phế nang ở bệnh nhân viêm phế quản
phổi tái nhiễm tại khoa Hô hấp - Bệnh viện
Nhi Trung ương

⇒ Kiến thức về bạo hành gia đình của người 51
dân tại 7 tỉnh năm 2006

•HỮU HOÀI ANH, TRỊNH HỒNG SƠN
NGUYỄN CƯỜNG THỊNH, HOÀNG CÔNG ĐẮC
•NGUYỄN ĐỨC TUỆ, NGUYỄN CAO HUẤN,
ĐÀO VĂN DŨNG
•NGUYỄN VIỆT HOA, NGUYỄN THANH LIÊM,
LÊ ANH DŨNG
•NGUYỄN VIỆT TIẾN

•PHAN MINH HƯNG

•LÊ ANH ĐỨC, LÊ ANH QUANG,
NGUYỄN HỒNG THANH,
NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

⇒ Bước đầu đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi ung thư đại tràng tại bệnh viện E
⇒ Dự báo nguy cơ thực tế bệnh sốt rét ở Gia Lai
⇒ Nhận xét bước đầu phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị - niệu quản ở trẻ em
⇒ Hiểu biết về các dấu hiệu nguy hiểm khi mang thai, sinh và sau sinh của các bà mẹ và ông bố có con nhỏ 24 tháng tuổi tại 7 tỉnh
⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng 32 bệnh nhân u tuyến tụy từng điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2003-2005
⇒ Hình ảnh chụp cắt lớp vi tính trong viêm phổi khu trú chức năng CT Findings of Focal Organizing Pneumonia (FOP)

GIẢM ĐAU SAU PHẪU THUẬT LỒNG NGỰC BẰNG PHƯƠNG PHÁP BƠM LIÊN TỤC BUPIVACAIN KẾT HỢP FENTANYL QUA CATHETER NGOÀI MÀNG CỨNG

NGUYỄN VIỆT NGHĨA, BV Buu điện Hà Nội
TRẦN ĐỨC THỌ, BV K Hà Nội
NGUYỄN THỤY, BV Việt Đức

TÓM TẮT:

* Nghiên cứu nhằm mục tiêu: Đánh giá tác dụng giảm đau sau phẫu thuật lồng ngực và các tác dụng không mong muốn bằng phương pháp bơm liên tục qua catheter ngoài màng cứng.

* Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu tiến cứu, thử nghiệm lâm sàng trên 32 bệnh nhân. Đặt catheter ngoài màng cứng trước mổ tại T4 - T7. Giảm đau sau mổ bằng hỗn hợp bupivacain 0,125% + fentanyl 2 µg/ml, duy trì 5-7ml/h. Theo dõi VAS sau mổ tại 11 thời điểm.

* Kết quả: Sau 15 phút VAS giảm từ $51,58 \pm 9,65$ xuống $27,81 \pm 4,91$ với $p < 0,01$. 97,87% có VAS < 40; 93,75% bệnh nhân có VAS < 25 sau 30 phút và 100% bệnh nhân đạt VAS < 25 sau 16 giờ. 21,86% bí tiểu, 12,5% bệnh nhân nôn và buồn nôn, 3,12% ngứa. Không có nhiễm trùng hô hấp và tuần hoàn.

* Kết luận: Phương pháp giảm đau bơm liên tục hỗn hợp bupivacain và fentanyl qua catheter ngoài màng cứng cho phép kiểm soát đau sớm, hiệu quả và an toàn, tác dụng không mong muốn ít gặp và nhẹ.

Từ khóa: Ngoài màng cứng, bupivacain - fentanyl.

SUMMARY

The study aimed to assess the efficiency and side effects of postsurgical by continuous epidural catheter

infusion of bupivacain - fentanyl after thoracic surgery. * Methods: a prospective trial was conducted on 32 patients with thoracic surgery. Preoperative epidural catheter was inserted at Level of T4 - T7. Postoperative pain relief using bupivacain 0.125% + fentanyl 2 µg/ml with continuous infusion. Postoperative VAS was monitored during the first 16 hours. * Results: VAS decreased from 51.58 ± 9.65 to 27.81 ± 4.91 , $p < 0.01$ after 15 min. 97.87% patients had VAS under 40. 93.75% patients had VAS under 25 after 30 min and 100% reached VAS under 25 after 16 hour. Incidence of urinary retention, nausea and prutitus were 21.86%, 12.5% and 3.12% respectively. * Conclusion: analgesia by continuous epidural catheter infusion of bupivacain - fentanyl after thoracic surgery, provide an early, safe and effective pain control. The side effects were unusual and minor.

Keywords: epidural, bupivacain - fentanyl

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phẫu thuật lồng ngực là loại phẫu thuật thường gặp trong ngoại khoa. Đây cũng là loại phẫu thuật gây đau nhiều nhất và kéo dài sau mổ. Giảm đau sau phẫu thuật lồng ngực đau làm ảnh hưởng tiêu cực đến các chức năng sống quan trọng nhất của cơ thể: tuần hoàn và hô hấp. Hậu quả làm hạn chế

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

EDITED BY MINISTRY OF HEALTH

Trách nhiệm xuất bản

* Nguyễn Xuân Sơn

Phó Tổng Biên tập

Ban đại diện phía Nam

PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

PGS. TS. Lê Ngọc Trọng

PGS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

PGS. TSKH. Hà Huy Khôi

PGS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Việt Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

TS. Nguyễn Quốc Thanh

TS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Địa chỉ: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: yth@hn.vnn.vn ; info@yth.vn

Website: www.yth.vn

Phòng đại diện phía Nam

Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

Số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* C.Ty in Tạp chí Cộng sản

in và nộp lưu chiểu 5/2009

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 662)

•TRẦN CHÍ LIÊM,
ĐINH THỊ PHƯƠNG HÒA⇒ Đánh giá kiến thức cán bộ y tế và trang 2
thiết bị tại Trạm y tế xã về chăm sóc trẻ sơ
sinh

•TRẦN MINH TRƯỜNG

⇒ Nghiên cứu lâm sàng viêm xoang mạn 5
tính do nấm

•LÊ QUANG CƯỜNG

⇒ Nghiên cứu kiến thức, thực hành của bác 8
sỹ đối với động kinh

•NGUYỄN THANH BÌNH

⇒ Phương pháp và kết quả định lượng 11
dopamin huyết thanh ở bệnh nhân tâm thần
phân liệt thể paranoid

•PHẠM XUÂN ĐÀ

⇒ Nghiên cứu sản lượng một số loại rượu 13
truyền thống tại vùng rượu 1 và 2 ở Việt Nam•NGUYỄN KHẮC MINH,
ĐINH THANH HUẾ,
CAO NGỌC THÀNH⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến 15
viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ có
chồng trong độ tuổi sinh đẻ tại huyện Tiên
Phước - Quảng Nam 2007

•TRẦN MINH ĐẠO

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa gen p53 19
với mô bệnh học ung thư biểu mô dạ dày•NGUYỄN NGỌC HÒA,
LÊ QUANG CƯỜNG⇒ Nghiên cứu tỉ lệ hiện mắc sa sút trí tuệ ở 22
người cao tuổi tại huyện Ba Vì - Hà Tây cũ
(2005-2006)•LÊ MINH CHÍNH
TRẦN VĂN TẬP⇒ Tình hình dinh dưỡng và thiếu máu ở phụ 24
nữ có thai người dân tộc Sán Diu xã Nam
Hòa - Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, thời điểm
tháng 9 năm 2008•LÊ ANH ĐỨC,
TRẦN BẢO NGỌC,
VI TRẦN DOANH,
LÊ ANH QUANG,
NGUYỄN HỒNG THANH,
NGUYỄN TRƯỜNG GIANG⇒ Mô phỏng ảo trường chiếu xạ lập kế 28
hoạch điều trị ung thư phổi trên máy vi tính•NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG
LÊ VĂN BẢO
BÙI THANH TÂM
•NGUYỄN NGỌC BÍCH⇒ Nghiên cứu môi trường lao động và sức 31
khoẻ công nhân Công ty sản xuất bê tông
xây dựng Hà Nội

•ĐỖ ĐÌNH XUÂN

⇒ Kết quả phẫu thuật nội soi cắt lách cho 34
các bệnh máu thường gặp tại bệnh viện
Bạch Mai

•ĐẶNG TUẤN ĐẠT

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ dị dạng bẩm sinh của 37
người dân ở một số làng nghề cơ khí tỉnh
Nam Định

•LÊ MINH TRÁC

⇒ Tìm hiểu một số đặc điểm dịch tễ học 39
bệnh viêm não ở tỉnh GiaLai•ĐỖ ĐÌNH XUÂN,
TRẦN VĂN LONG⇒ Nghiên cứu phát hiện tinh hoàn không 42
xuống bìu sau sinh tại bệnh viện Phụ sản
trung ương năm 2008•TRẦN HIẾU HỌC,
NGUYỄN NGỌC BÍCH
LÊ HOÀI GIANG⇒ Khảo sát tình trạng rối loạn lipid máu ở 44
nhóm người trên 40 tuổi tại một số tỉnh thuộc
đồng bằng Bắc Bộ•BÙI ĐỨC TIẾN,
TRẦN MINH ĐẠO⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi trong 47
điều trị viêm ruột thừa cấp tại khoa Ngoại
bệnh viện Bạch Mai năm 2007⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm vi sinh, căn 50
nguyên và kết quả điều trị nhiễm khuẩn tiết
niệu trên bệnh nhân hôn mê có đặt sonde
bàng quang

•ĐÀO TUYẾT TRINH, NGUYỄN VĂN KÍNH
NGUYỄN VŨ TRUNG
•TRẦN MINH TRƯỜNG

•TRẦN CHÍ LIÊM,
ĐINH THỊ PHƯƠNG HÒA
•NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG,
ĐẶNG ĐỨC PHÚ,
NGUYỄN THỊ XUYỀN
•PHẠM XUÂN ĐÀ

•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN QUANG NGHĨA,
BÙI VĂN GIANG, LÊ THANH DŨNG,
NGÔ LÊ LÂM, NGUYỄN TIẾN QUYẾT.

⇒ Căn nguyên vi sinh vật gây viêm màng não ở trẻ em
nhân vào điều trị tại Viện Các bệnh Truyền nhiễm
⇒ Nghiên cứu lâm sàng phẫu thuật cắt thanh quản ở bệnh nhân ung thư đã xạ trị bằng máy gia tốc
⇒ Thực hành chăm sóc bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh ở vùng núi tỉnh Thanh Hóa
⇒ Nhu cầu chăm sóc sức khỏe và tình hình sử dụng thuốc trong cộng đồng người dân tộc thiểu số ở vùng nông thôn
⇒ Nghiên cứu tình hình sản xuất và tiêu thụ rượu ở vùng nông thôn
⇒ Nút tĩnh mạch cửa gây phì đại gan: thông báo tình hình điều trị tại Việt Nam

ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC CÁN BỘ Y TẾ VÀ TRANG THIẾT BỊ TẠI TRẠM Y TẾ XÃ VỀ CHĂM SÓC TRẺ SƠ SINH

TRẦN CHÍ LIÊM, ĐINH THỊ PHƯƠNG HÒA

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá kiến thức của cán bộ y tế và các thiết bị, dụng cụ/thuốc sử dụng cho chăm sóc trẻ sơ sinh tại trạm y tế xã trong tỉnh Quảng Ninh và so sánh kết quả với yêu cầu của Chuẩn quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phương pháp nghiên cứu cắt ngang với bộ câu hỏi gồm 16 câu hỏi đề cập đến 5 nội dung chăm sóc sơ sinh thiết yếu. Đối tượng nghiên cứu là 412 cán bộ trạm y tế xã và 187 trạm y tế ở tỉnh Quảng Ninh.

Kết quả: Kiến thức về chăm sóc sơ sinh của cán bộ y tế trạm y tế chỉ đạt 60% so với yêu cầu của Chuẩn quốc gia với điểm trung bình là 28,7 điểm (SD $\pm$ 6,1) trong tổng số 48 điểm. Nữ hộ sinh có điểm cao nhất (30,4), tiếp đến là bác sĩ (29,2), y tá (28,7) và y sĩ (27,4). Trong 187 trạm y tế xã, có 131 trạm (70%) có tài liệu hướng dẫn Chuẩn quốc gia. Hơn 90% số trạm có xà phòng, găng sạch, cồn và i ốt sát khuẩn, 81% có nước sạch và hầu hết có thuốc kháng sinh. Chỉ có 21 trạm y tế (11%) có vitamin K1. Có 11% số trạm có các dụng cụ sưởi ấm. Dụng cụ hồi sức cho trẻ sơ sinh rất thiếu chỉ có 10% số trạm có bóng và mặt nạ dùng cho trẻ sơ sinh; 76% số trạm y tế có máy hút nhưng chỉ có 49% số trạm có ống thông sử dụng cho máy hút.

Kết luận: Kiến thức của cán bộ y tế tuyến xã về chăm sóc thiết yếu sơ sinh còn hạn chế. Trang thiết bị và thuốc dùng cho sơ sinh không đáp ứng yêu cầu của Chuẩn quốc gia. Can thiệp đồng bộ cả về nâng cao kiến thức và cung cấp các thiết bị, dụng cụ chăm sóc sơ sinh là rất quan trọng nhằm nâng cao sức khỏe cho trẻ sơ sinh.

Từ khóa: Kiến thức về chăm sóc sơ sinh của cán bộ y tế xã, trang thiết bị chăm sóc trẻ sơ sinh.

SUMMARY

HEALTHCARE STAFF'S KNOWLEDGE AND EQUIPMENT FOR NEWBORN CARE AT COMMUNITY HEALTH CENTERS

The aim of this survey was to explore the knowledge of the healthcare staff and assess equipment for neonatal care at community health centers in Quang Ninh province. A further aim was to compare whether differences in levels of knowledge and equipment met the national guidelines in neonatal health care.

Methods: Used a cross-sectional survey with multiple-choice questions from five basic evidence-based practice in neonatal care and for collect information of equipment. The study reached 412 healthcare staff and 187 community health centres in Quang Ninh province.

Results: All healthcare staff achieved 60% maximum score of the questionnaire with a score of 28.7 (SD $\pm$ 6.1) out of total 48 scores. Midwives achieved highest score (30.4), followed by doctors (29.2), nurses (28.7) and assistants (27.4). Among the 187 CHCs, 131 (70%) had the National Guidelines. More than 90% had antiseptics, gloves, alcohol and iodine for disinfection, clean water and almost all of the CHCs had antibiotics (99%). Vitamin K1 was only available in 21 CHCs (11%). For temperature control, only 11% of CHCs had heaters. Equipment for newborn resuscitation was limited, only 10% had mask and ambu for newborn had suction machine but only 49% had a tube for machine.

Conclusion: The findings pointed out a low level of knowledge in neonatal care among the

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Nguyễn Quế Thanh

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: ythh@hn.vnn.vn ; info@ythh.vn

Website: www.ythh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

do bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

in tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

in xong và nộp lưu chiểu 6/2009

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 664)

•TRẦN CHÍ LIÊM,
NGUYỄN DUY KHÊ

⇒ Thực trạng tổ chức mạng lưới và năng 2
lực cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe
sinh sản tại các tuyến y tế

•NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG
LÊ VĂN BẢO
NGUYỄN HOÀ BÌNH

⇒ Hiệu quả bước đầu về ứng dụng một 5
số giải pháp dự phòng cải thiện điều kiện
vệ sinh lao động và sức khỏe công nhân
Công ty sản xuất bê tông xây dựng Hà Nội

•TRỊNH QUÂN HUẤN

⇒ Phân tích một số yếu tố dịch tễ 11
trường hợp cúm A (H1N1)

•TRẦN HOÀNG THÀNH,
VŨ DUY THƯỜNG

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa vi 16
khuẩn hiếu khí gây bệnh với đặc điểm lâm
sàng và cận lâm sàng trong đợt bội nhiễm
của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

•ĐINH THỊ PHƯƠNG HÒA

⇒ Thực hành chăm sóc bà mẹ sau đẻ 19
và trẻ sơ sinh tại nhà ở vùng núi tỉnh
Thanh Hóa

•VŨ NHẤT ĐỊNH
NGUYỄN VĂN NGẪU

⇒ Sử dụng vật da - cân trên mắt cá 22
ngoài hình đảo cuống ngoại vi điều trị
khuyết hồng phần mềm vùng 1/3 dưới
cẳng chân, quanh khớp cổ chân, mu chân
và củ gót

•PHAN QUANG ĐOÀN,
NGUYỄN VĂN ĐÌNH
LÊ ANH TUẤN

⇒ Tình hình mắc bệnh mày đay, phù 24
quincke trong cộng đồng dân cư Hà Nội
năm 2008

•ĐINH ĐẠO,
ĐỖ THỊ HÒA

⇒ Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em 27
dưới 5 tuổi và thực hành nuôi con của các
bà mẹ tại huyện Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam
- năm 2007

•TRỊNH THỊ XUÂN HOÀ

⇒ Nghiên cứu tình kháng kháng sinh 30
của phẩy khuẩn tả tại Viện 103 và Viện
Việt - Tiệp Hải Phòng (năm 2008)

•TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG
ĐỖ THỊ HÒA
NGUYỄN THỊ MINH THUỶ
•NGUYỄN NGỌC BÍCH

⇒ Thực trạng về điều kiện của dịch vụ 31
thức ăn đường phố của các cửa hàng ăn
và quán ăn tại thị trấn Xuân Mai năm 2008

•TRẦN HOÀNG THÀNH

⇒ Kết quả phẫu thuật nội soi lấy sỏi và 34
khâu ngay ống mật chủ tại BV Bạch Mai

•VŨ THANH AN
TRẦN MINH ĐẠO

⇒ Tìm hiểu giá trị của tế bào dịch màng 37
phổi trong chẩn đoán tràn dịch màng phổi
do lao

•NGUYỄN NGỌC BÍCH,
NGUYỄN MINH TUẤN

⇒ Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của 39
gây tê đám rối thần kinh cổ nông bằng
lidocaine 1% trong mổ bướu giáp đơn
thuần tại bệnh viện 19-8

•TRẦN ĐỨC PHẤN,
PHAN THỊ HOAN,
LÃ ĐÌNH TRUNG

⇒ Phẫu thuật cắt thận nội soi sau phúc 42
mạc kinh nghiệm 16 trường hợp đầu tại
Bệnh viện Bạch Mai

•HOÀNG HẢI ĐỨC,
NGUYỄN NGỌC HƯNG
•LÊ VĂN BẢO

⇒ Tình hình thiếu năng sinh sản ở 45
phường, xã của Thái Bình

⇒ Phẫu thuật điều trị dính khớp quay trụ 48
bẩm sinh ở trẻ em

⇒ Một số đặc điểm cung cấp dịch vụ 51
nạo hút thai tại 5 huyện ngoại thành Hà
Nội (2006)

•TRỊNH XUÂN TRĂNG	⇒ Nghiên cứu tình trạng Microalbumin niệu ở những người tăng huyết áp tại Ban Bảo vệ sức khỏe huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên	54
•NGUYỄN VĂN TOẠI	⇒ Đánh giá kết quả điều trị chứng sốt trong bệnh cảm bằng viên cúc tần	56
•NGUYỄN THU HƯƠNG, NGUYỄN TUYẾT MAI, PHẠM CẨM PHƯƠNG, LÊ VĂN QUẢNG	⇒ Đánh giá hiệu quả của phác đồ FOLFOX 4 trong điều trị ung thư đại trực tràng giai đoạn muộn tại bệnh viện K từ 01/2006 đến 06/2008	58
•TRẦN VĂN THUẦN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị hỗ trợ bằng anastrozole (Arimidex) trên bệnh nhân ung thư vú giai đoạn II, III đã mãn kinh có thụ thể nội tiết dương tính	62
•NGUYỄN VĂN TOẠI	⇒ Đánh giá tác dụng điều trị của viên cúc tần trong điều trị bệnh Dengue xuất huyết trên khía cạnh hạ sốt và hỗ trợ cho việc bù dịch đường uống	66

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI VÀ NĂNG LỰC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẢN TẠI CÁC TUYẾN Y TẾ

TRẦN CHÍ LIÊM,
NGUYỄN DUY KHÊ.

TÓM TẮT:

Đánh giá nhanh về tổ chức mạng lưới và năng lực cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản được thực hiện tại 64 tỉnh/thành phố. Mục tiêu nhằm xác định thực trạng về bộ máy tổ chức của Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh, đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản cũng như năng lực cung cấp dịch vụ ở các tuyến tỉnh, huyện và xã. Kết quả đánh giá cho thấy mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản đang ngày càng hoàn thiện và phát triển. Tuy nhiên mới chỉ có 41% Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh/thành phố có đủ điều kiện để triển khai đầy đủ các khoa phòng theo quy định. Số lượng cán bộ còn thiếu, nhiều nhất là ở khu vực Đồng bằng Sông Hồng, Đông bắc và Đồng bằng sông Cửu long. Tỷ lệ cán bộ đại học còn ở mức thấp (26,6%), đặc biệt là khu vực Tây Bắc và Đông Nam Bộ (dưới 20%). Toàn quốc có hơn 95% tổng số xã đã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi. Về năng lực cung cấp dịch vụ, nhìn chung tất cả các tuyến tỉnh, huyện và xã đều có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định. Tuy nhiên chỉ có chưa đến 50% số bệnh viện huyện có thể thực hiện được truyền máu. Gần 1/3 số bệnh viện huyện đã có thể mổ lấy thai.

Từ khóa: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, năng lực cung cấp dịch vụ

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phụ nữ và trẻ em chiếm trên 70% dân số của cả nước, vì vậy, chăm sóc sức khỏe sinh sản trong đó có chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em luôn được Đảng và

Nhà nước xác định là một trong những nhiệm vụ ưu tiên của công tác chăm sóc sức khỏe. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản là góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về Chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2001-2010 mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2000, đồng thời cũng là góp phần thực hiện cam kết của Nhà nước Việt Nam với cộng đồng quốc tế trong việc thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs).

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, yêu cầu phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản nhằm đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân là vô cùng quan trọng. Cho đến nay, Việt Nam đã xây dựng được một mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản rộng khắp từ trung ương cho đến tỉnh, huyện, xã và thôn bản. Mặc dù còn có sự khác biệt giữa các vùng, miền nhưng nhìn chung, nhờ có mạng lưới rộng khắp nên các đối tượng nhân dân có điều kiện được tiếp cận dễ dàng với dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Đây cũng chính là yếu tố rất quan trọng góp phần vào việc giảm tỷ lệ tử vong mẹ, tử vong trẻ em ở Việt Nam. Nghiên cứu này được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2007 nhằm đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy, nhân lực của các Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS) tuyến tỉnh cũng như năng lực cung cấp dịch vụ CSSKSS của Trung tâm CSSKSS tỉnh, bệnh viện tuyến huyện và trạm y tế xã trên cơ sở các quy định hiện hành của Bộ Y tế về phân tuyến kỹ thuật, về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS ở các tuyến y tế.

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Thư trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Đại diện phía Nam

PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Nguyễn Quế Thanh

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Địa chỉ soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: ythn@hn.vnn.vn ; info@ythn.vn

Website: www.ythn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

138A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

Số: 256/GP-SDBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Nhà xuất bản Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

In xong và nộp lưu chiểu 7/2009

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 667)

•PHẠM THỨC HẠNH

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi chức năng
thông khí phổi của bệnh nhân silicosis sau
tập Dưỡng sinh khí công 2

•NGUYỄN NGỌC BÍCH

⇒ Kết quả của phẫu thuật cắt đầu tụy tá
tràng tại khoa Ngoại Bệnh viện Bạch Mai 5•MAI THỊ HỘI,
NGUYỄN QUANG NGHĨA,
NGUYỄN TRUNG LIÊM⇒ Nghiên cứu tác dụng bào mòn sỏi mật
của dung dịch TTB 10

•NGUYỄN BÁ QUANG

⇒ Nghiên cứu tác dụng của điện châm
trong điều trị hội chứng đau lưng thể phong
hàn thấp 13

•ĐỒNG VĂN HỆ

⇒ Đánh giá ưu và nhược điểm của phẫu
thuật sọ não không cạo tóc 16

•NGUYỄN NGỌC BÍCH

⇒ Kết quả ứng dụng phẫu thuật nội soi
lồng ngực cắt u tuyến ức trong bệnh nhược
cơ tại Bệnh viện Bạch Mai 19•LÊ THỊ KIM DUNG
PHẠM THỨC HẠNH⇒ Nghiên cứu sự biến đổi chức năng
thông khí phổi ở người bệnh hen phế quản
trước và sau tập khí công dưỡng sinh 23•HOÀNG TRẦN THANH,
VŨ THỊ THÁI,
TRẦN NGUYỆT THANH
•NGUYỄN QUANG TUẤN⇒ Kết quả ban đầu điều trị bệnh cận thị ở
người trưởng thành bằng phương pháp tán,
nhuyễn thể thủy tinh đặt lol hậu phòng 24

•LÊ LƯƠNG ĐỒNG

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa tuần
hoàn bàng hệ mạch vành và biến chứng
sớm ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp 28

•HUỖNH QUYẾT THẮNG

⇒ Đánh giá kết quả vô cảm bằng châm tê
để kéo nắn gãy đầu dưới xương quay 31•ĐỒNG VĂN HỆ,
NGUYỄN THỊ VĂN BÌNH
•TRẦN HOÀNG THÀNH,
NGUYỄN PHƯƠNG LAN⇒ Nghiên cứu dịch tễ học mô tả một số
bệnh ung thư tại Cần Thơ 2001-2004 33•TRẦN DIỆU LINH,
PHẠM THỊ THANH MAI⇒ Đánh giá kết quả xa sau điều trị chấn
thương sọ não nặng 37

•NGUYỄN VĨNH HƯNG

⇒ Tình hình hút thuốc lá và thuốc lá của
bệnh nhân COPD điều trị tại khoa hô hấp
bệnh viện Bạch Mai 41•TRẦN THỊ BÍCH TRÀ,
NGUYỄN THANH LONG,
ĐẶNG PHƯƠNG MAI
PHẠM THỊ THUY HOÀ,
HỒ THU MAI,
NGUYỄN XUÂN NINH
•TRẦN HOÀNG THÀNH⇒ Điều trị Surfactant cho trẻ có hội chứng
suy hô hấp Tại khoa Sơ sinh Bệnh viện
Phụ sản Trung ương năm 2006 44•ĐỖ NHƯ HƠN,
NGUYỄN THANH THỦY⇒ Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng và xét
nghiệm rối loạn Calci - Phosphor ở bệnh
nhân suy thận mạn tính 47

•TRỊNH XUÂN TRẮNG

⇒ Thực trạng sử dụng Vitamin và khoáng
chất trên phụ nữ nhiễm HIV tại thành phố
Hà Nội 2008 49⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận
lâm sàng và nguyên nhân tràn dịch màng
phổi nhiều 52⇒ Nghiên cứu điều trị cận thị nặng bằng
phương pháp đặt thể thủy tinh nhân tạo
trên mắt còn thể thủy tinh tại Bệnh viện
Mắt Trung ương 55⇒ Nghiên cứu tình trạng quanh răng ở
bệnh nhân đái tháo đường typ 2 khám và
điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung ương
Thái Nguyên 57

•HOÀNG HỒNG THÁI

•LƯƠNG THỊ MINH HƯƠNG

•NGUYỄN ĐỨC CHUNG

TRẦN THỊ BÍCH TRÀ

•PHẠM KIM BÌNH, MAI THỊ HỘI,
TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN SỸ LÁNH,
NGUYỄN QUANG NGHĨA,
NGUYỄN QUỐC BÌNH

•MEN SARIN,

BÙI NGUYỄN KIỂM

TRẦN VIỆT TÚ

•NGÔ VĂN TOÀN,

TRỊNH YẾN BÌNH

•VÕ THANH QUANG, ĐÀO ĐÌNH THI,

LÊ MINH KỲ

•NGUYỄN HỮU HIỆP, TRẦN VIỆT TÚ

BÙI NGUYỄN KIỂM

•CAO VIỆT TÙNG, NGUYỄN THÀNH CÔNG,

NGUYỄN THANH LIÊM, PHẠM HỮU HÒA.

•TRẦN VĂN ĐIỂM, NGUYỄN ĐỨC TRỌNG

TRẦN TUYẾT LÊ

•TẠ THỊ LAN,

LÊ TRƯỜNG GIANG

•TRỊNH QUÂN HUẤN

MỤC LỤC (667)

⇒ Nội soi phế quản ống cứng chẩn đoán ung thư phế quản
khoa Hô hấp bệnh viện Bạch Mai

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị dính mép trước dây thanh
qua nội soi

⇒ Tỷ lệ nhiễm HIV ở các nhóm đối tượng nguy cơ tại Hà Nội
10 năm (1996 – 2005)

⇒ Nghiên cứu độc tính tại chỗ Invivo trên lợn thực nghiệm và khả
năng gây độc cho tế bào gan in vitro của dung dịch TTB

⇒ Đánh giá mối liên quan giữa triệu chứng lâm sàng, hình ảnh
soi, mô bệnh học, HP và pH dịch vị của bệnh lý dạ dày - tá tràng
trên bệnh nhân xơ gan

⇒ Nghiên cứu rà soát và cập nhật danh mục trang thiết bị y tế
y tế dự phòng tuyến tỉnh của các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long

⇒ Bước đầu nghiên cứu chẩn đoán và điều trị u nhày trán - trán
qua phẫu thuật nội soi mũi - xoang

⇒ Đánh giá mức độ giãn tĩnh mạch thực quản qua nội soi và
mạch cửa qua siêu âm ở bệnh nhân xơ gan

⇒ Kết quả điều trị 14 trường hợp được phẫu thuật chuyển
động mạch tại bệnh viện Nhi trung ương

⇒ Thực trạng môi trường lao động, sức khỏe bệnh tật và kiến
biện pháp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe công nhân Công ty xi măng
Sông Gianh

⇒ Thành phần dinh dưỡng một số thực đơn tiệc thông dụng tại
nhà hàng nội thành thành phố Hồ Chí Minh năm 2008

⇒ Tỷ lệ nhiễm HIV, giang mai và các hành vi nguy cơ lây nhiễm
HIV trong nhóm đồng bào dân tộc Thái tại huyện Quan Hoá, Lai
Chánh - Thanh Hoá năm 2007

NGHIÊN CỨU SỰ BIẾN ĐỔI CHỨC NĂNG THÔNG KHÍ PHỔI CỦA BỆNH NHÂN SILICOSIS SAU TẬP DƯỠNG SINH KHÍ CÔNG

PHẠM THỨC HÀNH

TÓM TẮT

Silicosis là một bệnh có tỷ lệ mắc cao nhất trong các bệnh nghề nghiệp. Hiện nay vẫn chưa có thuốc đặc hiệu để điều trị nguyên nhân nên việc tập luyện để phục hồi chức năng hô hấp cho bệnh nhân là rất quan trọng. Trong đề tài này chúng tôi nghiên cứu trên 160 bệnh nhân Silicosis mắc các thể bệnh p, q ở mức độ nhẹ và vừa. Bệnh nhân được chia thành 2 nhóm: Nhóm tập Dưỡng sinh khí công 83 bệnh nhân trong đó có 75 nam, 8 nữ; Nhóm không tập dưỡng sinh khí công 77 bệnh nhân, 70 nam, 7 nữ.

Kết quả cho thấy 83 bệnh nhân tập Dưỡng sinh khí công chức năng thông khí phổi tăng lên rõ rệt ($p < 0.05$), còn 77 bệnh nhân không tập sự thay đổi là không khác biệt ($p > 0.05$).

Từ khóa: Silicosis, Dưỡng sinh khí công

SUMMARY

Silicosis is an disease that account highest caught-disease rate in group of occupational disease. Until now, it is undiscovered any specific medicine to treat so it is important to do exercise aim at recovering respiratory function for patients. In order to fulfilled this scientific subject, we have already studied 160 Silicosis patients who caught disease under form of p, q at mild and moderate level. This reseach of patients is divided into

two group: Group that do Qigong exercise consist of 83 patients. Of which there are 75 male and 8 female. Group that do not Qigong exercise consist of 77 patients. Of which there are 70 male and 7 female.

The result showed the respiratory function ($p < 0.05$) for 83 patients who do Qigong exercise there were not changes ($p > 0.05$) for other 77 patients who did not Qigong exercise.

Keywords: Silicosis, Qigong exercise

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Bệnh bụi phổi silic là bệnh phổi nghề nghiệp do hít vào phổi bụi có bioxyt silic hoặc silic tự do. Điểm điểm là xơ phổi nốt kín đáo, về sau là xơ phổi suy chức năng hô hấp.

Ở Đức chỉ riêng năm 1994 đã có 3274 ca bệnh. Nhật Bản, Úc, Pháp có từ 300-1000 ca hàng năm. Năm 1983 ở Anh có 1538 ca. ở Trung Quốc năm 1995 có 518.155 ca, trong đó từ năm 1990 có tới 29.274 ca. Nam Phi có khoảng 1 triệu mắc bệnh trong số công nhân khai thác mỏ.

Ở nước ta, đến năm 1994 bệnh silicosis 86,2% trong tổng số các bệnh nghề nghiệp. Năm

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

GS.TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Đại diện phía Nam

PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH. Hà Huy Khôi

GS. TS. Trần Đức Thọ

PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS. Nguyễn Anh Trí

PGS. TS. Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Nguyễn Quế Thanh

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: yhth@hn.vnn.vn ; info@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

138A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-6663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

301.01.208.

Nhà in: Nhà in Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tập chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2009

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(số 669)

•LÊ THỊ HƯƠNG,
NGUYỄN THỊ CHÚC

⇒ Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của trẻ em một trường tiểu học nông thôn miền Bắc Việt Nam 2

•ĐẶNG VĂN KHOA
HOÀNG XUÂN NHỊ
TRẦN VĂN SÁNG

⇒ Nhận xét kết quả điều trị 35 trường hợp lao phổi đa kháng thuốc tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Trung ương Phúc Yên 6

•NGUYỄN VĂN ĐỊNH,
NGUYỄN BÁ ĐỨC,
LÊ HỒNG QUANG,
TRẦN VĂN THUẤN,
RICHARD R. LOVE
•NGUYỄN VINH HƯNG

⇒ Nghiên cứu tác dụng không mong muốn của phương pháp điều trị hỗ trợ bằng cắt buồng trứng và tamoxifen cho bệnh nhân ung thư vú tiền mãn kinh 8

⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân suy thận mạn sử dụng thuốc chẹn kênh calci và chẹn Beta giao cảm phổi hợp 12

•NGUYỄN VĂN THỊNH,
DƯƠNG THU HƯƠNG,
NGUYỄN ĐỨC TOÀN,
TẠ LONG, NGUYỄN THỊ
NGUYỆT, NGUYỄN THỊ
HỒNG HẠNH

⇒ Tình hình kháng kháng sinh của Helicobacter pylori ở những bệnh nhân loét hành tá tràng trong 06 tháng đầu năm 2009 14

•LÊ TƯ HOÀNG,
NGUYỄN ĐỨC LIÊN,
LÊ VIỆT KHÁNH
•NGUYỄN DUY ÁNH

⇒ Phẫu thuật nội soi chẩn đoán và điều trị vỡ cơ hoành do chấn thương 18

•VŨ MINH THỰC,
PHẠM VĂN THỨC,
HUỖNH QUANG THUẬN

⇒ Thực trạng và yếu tố liên quan tới nhiễm khuẩn đường sinh dục dưới của phụ nữ có chồng độ tuổi 18-49 tại quận Cầu Giấy 21

•TRẦN BẢO NGỌC,
TRẦN THỊ KIM PHƯỢNG

⇒ Hiệu quả lâm sàng ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng do hạt bụi nhà D.pteronyssinus điều trị miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi 24

•ĐỖ TRỌNG QUYẾT,
ĐỖ ĐỨC VÂN,
TRỊNH HỒNG SƠN

⇒ Nghiên cứu kết quả và độc tính của kết hợp hoá xạ trị các bệnh nhân ung thư vòm họng giai đoạn III, IV (M0) 27

•NGUYỄN VĂN ĐỊNH,
NGUYỄN BÁ ĐỨC,
LÊ HỒNG QUANG,
TRẦN VĂN THUẤN,
RICHARD R. LOVE

⇒ Kết quả điều trị phẫu thuật ung thư dạ dày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ tháng 1/2006 đến 7/2008 32

•LÊ QUANG TÂN,
TẠ VĂN BÌNH

⇒ Nghiên cứu hiệu quả của phẫu thuật cắt tuyến vú kết hợp với cắt buồng trứng theo các pha của chu kỳ kinh nguyệt trên các bệnh nhân ung thư vú còn kinh nguyệt 37

⇒ Biến chứng ở bệnh nhân đái tháo đường tụy - được theo dõi 12 tháng tại bệnh viện Nội tiết 42

•ĐỒNG VĂN HỆ,
LÝ NGỌC LIÊN

⇒ Sử dụng phương pháp đo áp lực trong sọ để theo dõi và điều trị chấn thương sọ não nặng 46

MỤC LỤC (SỐ 669)

•LÊ THỊ HƯƠNG

•NGUYỄN DUY ÁNH

•ĐỒNG VĂN HỆ

•CUNG THỊ THU THỦY

•TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG

•LÊ QUAN ANH TUẤN

•ĐẶNG VĂN KHOA, NGUYỄN
KIẾN DOANH, TRẦN VĂN SÁNG

⇒ Kiến thức thực hành dinh dưỡng của các bà mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại một huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa
⇒ Nhiễm khuẩn đường sinh dục dưới và mối liên quan với kiến thức thái độ thực hành của phụ nữ có chồng tại Đông Anh
⇒ Điều trị đau dây V bằng phẫu thuật giải phóng chèn ép mạch máu
⇒ Nghiên cứu nồng độ prothorbin không carboxyl hoá (PIVKaII) và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tăng PIVKaII ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện phụ Sản Trung ương
⇒ Tác dụng điều trị trên lâm sàng của chè tan Bỏ trung ích khí gia vị (BTIKG)
⇒ Xử trí hẹp đường mật khi lấy sỏi qua đường hầm ống Kehr
⇒ So sánh số lượng tuyệt đối các tế bào TCD3, TCD4, TCD8 và mối liên quan với phản ứng mantoux ở bệnh nhân lao phổi mới và lao phổi tái phát

TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN CỦA TRẺ EM MỘT TRƯỜNG TIỂU HỌC NÔNG THÔN MIỀN BẮC VIỆT NAM

LÊ THỊ HƯƠNG, NGUYỄN THỊ CHÚC
Trường Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

Nghiên cứu cắt ngang trên 300 trẻ 6-8 tuổi xã Xuân Phương huyện Từ Liêm cho thấy: Cân nặng và chiều cao của học sinh trường Xuân Phương mỗi năm tăng trung bình khoảng 2kg, và 8cm. Tỷ lệ SDD thể nhẹ cân, thể thấp còi và gầy còm lần lượt là 4,3%, 1,7% và 14,0%. Tỷ lệ thừa cân và béo phì là 4,3%, 85,5% trẻ ăn 3 bữa chính và 72,7% trẻ không ăn thêm bữa phụ, tỷ lệ trẻ ăn sáng hàng ngày là 74,5%. Các thực phẩm có tần suất tiêu thụ trên 4 lần/tuần có tỷ lệ cao là thịt (56,2%), sữa (52,8%) và dầu ăn (49%). Tỷ lệ trẻ trả lời đúng 4 nhóm thức ăn cần thiết nhất cho cơ thể là 37,7%, có 49% trẻ trả lời đúng câu rau quả nhiều chất gì nhất và chỉ có 22% trẻ trả lời đúng câu hỏi thịt cá nhiều chất gì nhất. Không tìm thấy mối liên quan giữa thói quen ăn uống, tần suất tiêu thụ thực phẩm trong tuần với tình trạng thừa cân béo phì ở trẻ.

Từ khóa: trẻ, huyện Từ Liêm, cân nặng, chiều cao

SUMMARY

A cross sectional study among 300 children in Xuan Phuong commune Tu Liem district indicates that: The weight and high of children increase by 2kg and 8cm every year. The prevalence of underweight, stunting and wasting was 4.3%, 1.7% and 14% respectively. The overweight was 4.3%. 85.5% children eat 3 main meals and 72.7% children have no extra meals in between, 74. % children eat breakfast everyday. The food consume more than 4 times per week with high prevalence were Meat

(56.2%), Milk (52.8%) and Oil (49%). 37.7% children have correct answer on 4 main food groups, 49% have correct answer on what are the nutrients of vegetable and fruit and 22% children answer what is the main nutrients of Meat. This research could not find the relationship between frequency and food habit with the nutritional status of the children.

Keywords: children, weight, high.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Học sinh tiểu học (6-8 tuổi) là những đối tượng biệt. Đây là lứa tuổi cơ thể và tâm lý trẻ em chuyển qua một giai đoạn rất quan trọng cho phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Ở lứa tuổi trẻ đã bắt đầu có ý thức và khả năng tự chăm sóc thân nên sự quan tâm của cha mẹ bắt đầu giảm. Ở Việt Nam, đã có nhiều nghiên cứu về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em nhưng chủ yếu ở lứa tuổi dưới 5 tuổi, nghiên cứu ở đối tượng học sinh tiểu học chúng ta vẫn còn ít. Do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục đích đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ em 6-8 tuổi.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

Học sinh 6-8 tuổi của trường tiểu học Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

2. Thiết kế nghiên cứu.

Mô hình nghiên cứu là nghiên cứu cắt ngang

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập
TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thủ trưởng Bộ Y tế
Phó Tổng Biên tập
BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:
GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Quế Thanh
BS. Bùi Nam Trung
Trình bày:
Thái Đức, Hải Yến

Địa chỉ: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092
Fax: 04.38464098;
Email: yth@hn.vnn.vn ; info@yth.vn
Website: www.yth.vn
Văn phòng đại diện phía Nam
138A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663
Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
Số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004
* Tài khoản:
Tập chí Y học thực hành
934.01.127.
Nhà in: Nhà in Nhà nước Ba Đình-Hà Nội
In tại: C.Ty in Tập chí Cộng sản
In xong và nộp lưu chiểu 9/2009
Giá 12.000đ

MỤC LỤC (SỐ 675)

•LÊ QUANG MINH, PHẠM THỊ HỒNG VÂN, NGUYỄN MINH TUẤN •NGUYỄN THANH TÂM	⇒ Phát hiện rối loạn glucose máu và đái tháo đường typ 2 tại tỉnh Bắc Kạn	2
•NGUYỄN THỊ CẨM CHÂU, VŨ QUANG HUY	⇒ Mối liên quan giữa độ xâm lấn của khối u với sự di căn hạch trong bệnh lý ung thư đại trực tràng	6
•NGUYỄN VĂN HOẠT ĐÀO XUÂN TÍCH •NGUYỄN VĨNH HƯNG	⇒ Khảo sát giá trị của xét nghiệm LDL-Cholesterol (LDL-C) bằng phương pháp định lượng trực tiếp so sánh với tính toán theo công thức	8
•DƯƠNG THANH BÌNH ĐỖ PHƯỚC HÙNG	⇒ Những điểm mới trong phẫu thuật thay khớp háng toàn phần	12
•TRẦN CÔNG HOAN BÙI VĂN LỆNH •NGUYỄN THỊ CẨM CHÂU, VŨ QUANG HUY	⇒ Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng và xét nghiệm viêm thận bể thận ở phụ nữ mang thai	16
•NGUYỄN THANH TÂM	⇒ Điều trị gãy thân 2 xương cẳng tay ở trẻ em bằng phương pháp xuyên kim Kirschner qua da dưới màn tăng sáng	19
•PHẠM THỊ HỒNG VÂN, NGUYỄN MINH TUẤN LÊ QUANG MINH •HỒ TẤN PHÁT, PHẠM QUANG CỬ, VŨ HỘI TRUNG TRỰC •VŨ TRUNG TRỰC, NGUYỄN HỒNG HÀ •LÊ THỊ HÒA BÌNH	⇒ Hình ảnh cộng hưởng từ của Ung thư bóng Vater	22
•TRẦN NGỌC BÍCH NGUYỄN ANH TUẤN, LÊ ANH TUẤN	⇒ Nghiên cứu kiểm tra chất lượng xét nghiệm LDL-Cholesterol bằng phương pháp định lượng trực tiếp	26
•TRẦN ĐĂNG KHOA, ĐOÀN TRUNG HIỆP, LÊ MẠNH HÀ, LÊ NGỌC HÀ	⇒ Liên quan giữa kích thước của hạch với di căn hạch trong bệnh lý ung thư đại trực tràng	30
	⇒ Phát hiện yếu tố nguy cơ đái tháo đường typ 2 ở các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn	33
	⇒ Nghiên cứu nguyên nhân và kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng thuyên tắc mạch hóa dầu	37
	⇒ Phẫu thuật tạo hình sớm các tổn thương xương vùng trán do chấn thương	41
	⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ C-Reactive protein với các yếu tố nguy cơ trong nhồi máu não	45
	⇒ Chỉ định và đánh giá kết quả mổ dùng mảnh ghép da dày tự do tạo niệu đạo ở những bệnh nhân đã mổ tạo niệu đạo thất bại	48
	⇒ Bước đầu đánh giá vai trò định tính và định lượng của xạ hình 99m-Tc Mibi Spect trong chẩn đoán các u phổi	50

MỤC LỤC

•CAO BÁ LỢI,
NGUYỄN MẠNH HÙNG
PHẠM NGỌC ĐÌNH

⇒ Liên quan giữa kiến thức - thái độ - thực hành phòng chống bệnh giun móc - giun mỏ với tình trạng nhiễm giun móc - giun mỏ ở nữ công nhân các nông trường chè tỉnh Phú Thọ 2007 - 2009

•PHẠM QUANG CỬ

⇒ Nghiên cứu các biến chứng của bệnh Gout

•NGUYỄN THANH HƯƠNG,
LÊ THỊ HẢI HÀ,
NGUYỄN TRANG NHUNG,
NGUYỄN THÁI QUỲNH CHI

⇒ Bước đầu đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của bộ công cụ đo lường chất lượng cuộc sống người cao tuổi ở Việt Nam

•PHÙNG MINH LƯƠNG

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ viêm mũi - họng ở cộng đồng dân tộc Ê Đê - Tây Nguyên

PHÁT HIỆN RỐI LOẠN GLUCOSE MÁU VÀ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYP 2 TẠI TỈNH BẮC KẠN

LÊ QUANG MINH, *Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn*
PHẠM THỊ HỒNG VÂN, NGUYỄN MINH TUẤN
Đại học Y Dược Thái Nguyên

TÓM TẮT:

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ rối loạn glucose máu và kết quả phát hiện sớm bệnh đái tháo đường typ 2 tại cộng đồng bằng nghiệm pháp tăng đường máu. **Đối tượng:** người dân có độ tuổi từ 30 đến 64. **Phương pháp:** Mô tả. **Kết quả và kết luận:** 18,9% có rối loạn dung nạp glucose máu; 24,9% rối loạn glucose máu lúc đói; 22% nam giới và 17% nữ có rối loạn dung nạp glucose máu; 17,7% người dân tộc Tày; 13,3% dân tộc Nùng có rối loạn dung nạp glucose máu. Kết quả phát hiện sớm đái tháo đường typ 2: Trước khi làm nghiệm pháp tăng đường huyết: 18,4% được xác định đái tháo đường typ 2 và 36,7% rối loạn glucose máu. Sau khi làm nghiệm pháp tăng đường huyết: Đã phát hiện được 10,1% đái tháo đường typ 2; 18,9% rối loạn dung nạp glucose máu và 24,9% rối loạn đường máu lúc đói.

Từ khóa: rối loạn glucose, đái tháo đường typ 2

SUMMARY

Objectives: Determined rate of blood glucose disorders and the results early type 2 diabetes in the community by increasing blood test measures. **Subjects:** people aged from 30 to 64. **Method:** Description. **Results and conclusions:** 18.9% had disorders of blood glucose tolerance; 24.9% disorder of blood glucose at hunger; 22% men and 17% of women have disorders of blood glucose tolerance;

17.7% ethnic Tay; 13. 3% ethnic Nung had blood glucose tolerance disorders. Result of early detection of type 2 diabetes: Before the test measures hyperglycemia: 18.4% identified type 2 diabetes and 36.7% of blood glucose disorder. After test measures hyperglycemia: 10.1% have detected type 2 diabetes; 18.9% disorder of blood glucose tolerance and 24.9% blood glucose disorder at hungry.

Keywords: blood glucose disorders, type 2 diabetes

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đái tháo đường là bệnh rối loạn chuyển hoá gia tăng đường huyết mạn tính do thiếu insulin tương đối hay tuyệt đối của tuyến tụy. Nếu không được kiểm soát tốt, sau một thời gian tiến triển có thể gây nhiều biến chứng. Bệnh đã và đang trở thành vấn đề mang tính chất xã hội bởi sự bùng phát nhanh chóng, mức độ nguy hại đến sức khoẻ. Bệnh đái tháo đường typ 2 trong giai đoạn sớm không có triệu chứng đặc hiệu nên thường phát hiện muộn, nhiều khi đã có biến chứng. Theo số liệu nghiên cứu tại Hà Nội (1991) tỷ lệ đái tháo đường và rối loạn dung nạp glucose là 2,42% [2], Thành phố Hồ Chí Minh (1994) là 2,52% ± 0,4% [5], Huế (1996) là 0,96% ± 0,14% [3]. Năm 2001 điều tra tại 4 thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ mắc là 4,1% [4]. Bắc Kạn là một tỉnh miền núi với dân số hơn 31 vạn người, là nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duệ
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Quế Thanh
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Biên soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: ythh@hn.vnn.vn ; info@ythh.vn

Website: www.ythh.vn

www.yhocthuchanh.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
3A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

do Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

in tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản
in xong và nộp lưu chiểu 10/2009

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 679)

•NGUYỄN CÔNG HOAN	⇒ Đặc điểm lâm sàng nhồi máu não ở người dưới 50 tuổi	2
•LÊ THIÊN THÁI, LÊ ANH TUẤN	⇒ Phân tích đa biến mối liên quan giữa một số yếu tố và phù, tăng huyết áp và protein niệu trong nhiễm độc thai nghén	5
•NGUYỄN ĐỨC TRỌNG, VÕ THANH QUANG LẠI THANH NGÀ	⇒ Nghiên cứu tác động của môi trường lao động tới sức khỏe, bệnh tật và kiến nghị giải pháp bảo vệ sức khỏe người lao động xí nghiệp bao bì Vĩnh Tuy	7
•NGUYỄN VĂN TRIỆU, LÊ THỊ VỂ, TUỞNG THỊ HỒNG HẠNH	⇒ Đánh giá tình trạng hiều biết của người dân về đột quỵ	9
•TRẦN VĂN VIỆT, PHẠM MINH THÔNG, ĐỒNG VĂN HỆ	⇒ Nghiên cứu giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán u màng não	12
•NGUYỄN KIM VIỆT	⇒ Nghiên cứu đặc điểm sa sút trí tuệ tại cộng đồng	16
•NGUYỄN VĂN THẮNG, NGUYỄN THỤ	⇒ Phân loại và xử trí đặt ống nội khí quản khó trong gây mê các phẫu thuật về bệnh lý Răng Hàm Mặt	19
•NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC, ĐINH THỊ KIM DUNG HÀ HOÀNG KIỆM	⇒ Nghiên cứu tỷ lệ tắc mạch ở bệnh nhân Viêm cầu thận mạn có Hội chứng thận hư người lớn và tìm hiểu sự khác nhau về một số chỉ số xét nghiệm sinh hoá và xét nghiệm đông máu giữa nhóm bệnh nhân tắc mạch và không tắc mạch	22
•ĐỒNG NGỌC ĐỨC, NGUYỄN QUỐC TRIỆU, TRẦN DANH LỢI	⇒ Một số yếu tố nguy cơ liên quan đến tai nạn giao thông đường bộ ở người điều khiển xe máy khu vực Hà Nội, năm 2007	25
•NGUYỄN CÔNG HOAN	⇒ Đặc điểm dịch tễ học nhồi máu não ở người dưới 50 tuổi	29
•LÊ THIÊN THÁI, LÊ ANH TUẤN	⇒ Đánh giá hiệu quả của phác đồ điều trị nhiễm độc thai nghén đến sức khỏe mẹ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	31
•LƯƠNG HỒNG CHÂU	⇒ Đặc điểm hình thái nhĩ đồ trong bệnh viêm tai thanh dịch	34
•ĐÀO MINH TUYẾT, NGUYỄN ĐÌNH HỌC	⇒ Đánh giá kết quả điều trị vàng da tăng Bilirubin gián: tĩn ở trẻ sơ sinh bằng liệu pháp ánh sáng tại Khoa Nhi Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	37
•NGUYỄN THỊ THÀNH, NGUYỄN VĂN TƯ	⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng tìm mạch ở bệnh nhân Basedow	41
•PHẠM THẾ VŨ	⇒ Ứng dụng một số kỹ thuật chẩn đoán nhanh <i>Vibrio cholerae</i> O1 gây dịch tiêu chảy cấp tại tỉnh Thái Nguyên năm 2008	44
•NGUYỄN THANH TÂM	⇒ Đặc điểm di căn hạch trong bệnh lý ung thư đại trực tràng theo phân loại của Nhật Bản	48
•LÊ VIỆT THẮNG	⇒ Sự hiện diện của CD44 trên tế bào khe ống thận ở bệnh nhân thải loại thận ghép cấp	51

•HÀ VĂN TUÂN,	⇒	Tuần thủ điều trị của bệnh nhân AIDS tại trung tâm phòng, chống HIV/AIDS Bình Thuận năm 2008	54
TRẦN THỊ BÍCH TRÀ	⇒	Hành vi tìm kiếm và sử dụng dịch vụ y tế của người dân huyện Bình Xuyên Vĩnh Phúc năm 2008	57
•PHẠM KHÁNH TÙNG	⇒	Nghiên cứu thực trạng bệnh đái tháo đường điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	60
PHAN VĂN TƯỜNG	⇒	Khảo sát hình ảnh lâm sàng trầm cảm trên bệnh nhân động kinh	63
•BÉ THU HÀ	⇒	Liên quan giữa hình ảnh đại thể của khối u với sự di căn hạch trong bệnh lý ung thư đại trực tràng	66
NGUYỄN KIM LƯƠNG			
•BẢO HÙNG			
•NGUYỄN THANH TÂM			

ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG NHỒI MÁU NÃO Ở NGƯỜI DƯỚI 50 TUỔI

NGUYỄN CÔNG HOAN

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: mô tả một số đặc điểm lâm sàng nhồi máu não (NMN) ở người dưới 50 tuổi, nằm điều trị nội trú tại khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai trong thời gian từ tháng 7 năm 2006 đến tháng 6 năm 2007. Kết quả: nhức đầu: 44,7% và chóng mặt: 32,9%. Triệu chứng chính giai đoạn khởi phát là liệt nửa người 84,7%, liệt mặt 62,3%; Thất ngôn 48,2% và rối loạn cảm giác nửa người 35,3%. Giai đoạn toàn phát: liệt nửa người, liệt mặt TW chiếm tỷ lệ cao nhất, lần lượt là 85,9% và 82,3%. Tổn thương bán cầu ưu thế: 43,5%; bán cầu còn lại 56,5% và NMN một phần tuần hoàn trước: 51,7%; NMN toàn bộ tuần hoàn trước và NMN ổ khuyết cùng: 20%; NMN tuần hoàn sau: 9,3%. Kết luận: Các triệu chứng báo trước: Thường không rõ rệt, triệu chứng chủ yếu là đau đầu, chóng mặt. Có 4,7% biểu hiện bằng cơn thiếu máu não thoáng qua; triệu chứng lâm sàng rất đa dạng phong phú, tiến triển nhanh từ giai đoạn khởi phát sang toàn phát, cụ thể: liệt nửa người chiếm tỷ lệ cao nhất 85,9%, liệt mặt trung ương 82,3%, rối loạn cảm giác nửa người cùng bên liệt 48,2%, rối loạn ý thức 23,5%, thất ngôn 47%, giảm thị lực 2,3%, rối loạn cơ tròn 11,7% và co giật 4,7%.

Từ khóa: Đặc điểm lâm sàng, nhồi máu não

SUMMARY

Objective: To describe the clinical characteristics of ischemic stroke in patients under 50 years. Methods: studying 85 patients, hospitalized for an ischemic stroke in the Neurology Department of Bach Mai hospital from 7 / 2006 to 6 / 2007. Results: Mostly prodroms were: Headache: 44.7%, Vertigo: 32.9%, 4.7% of patients had the symptoms of TIA. In the early onset, the major manifestation were: hemiplegia (84.7%), facial paralysis (62.3%), aphasia (42.8%), sensory disorders (35.3%). On the main course: hemiplegia and facial paralysis were more

frequent (82.3% and 85.9%). 43.5% of lesions located in the dominant hemisphere. 51.7% of partial infarcts supplied by the anterior circular, 20% of complete infarcts supplied by the anterior circular, 9.3% by the posterior circular and lacuna cerebral 20%. Conclusion: Prodrom is unclear. Clinical signs are variable and develop rapidly. Hemiparalysis is the most common manifestation (85.9%).

Keywords: Clinical characteristics, ischemic stroke

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tai biến mạch máu não (TBMMN) là một bệnh lý do tổn thương mạch máu não, được chia làm hai loại lớn là nhồi máu não và chảy máu não, trong đó tỷ lệ nhồi máu não chiếm khoảng 80%. Tỷ lệ tử vong và di lại di chứng chiếm tỷ lệ cao.

Ở Châu Á, TBMMN có tầm quan trọng đặc biệt. Một mặt vì số dân Châu Á chiếm quá nửa số dân thế giới, mặt khác đây cũng là loại bệnh lý mạch máu phổ biến nhất ở nhiều nơi (Bonita và Beaglehole, 1993). Theo tài liệu của Tổ chức Y tế Thế giới (Murray 1996) năm 1990 ước tính có tới 2,1 triệu người tử vong vì TBMMN. Tại Châu Á bao gồm 1,3 triệu người ở Trung Quốc, 448.000 người ở Ấn Độ và 390.000 người ở các nơi khác trừ Nhật Bản.

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Nguyễn Văn Đăng và CS (1995) dựa trên điều tra 1.677.933 người ở miền Bắc cho thấy tỷ lệ mắc toàn bộ ước tính là 115.92/100.000 người và tỷ lệ mắc bệnh hàng năm vào khoảng 28,25 cho 100.000 người, tỷ lệ tử vong là 161 cho 100.000 người. Theo Lê Văn Thành và CS (1996) điều tra 52.649 người ở miền Nam, tỷ lệ tử vong toàn bộ vào khoảng 131/100.000 người.

Ở Việt Nam, từ những năm 90 của thế kỷ XX đã ứng dụng nhiều phương tiện chẩn đoán hình ảnh hiện đại như chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ, chụp mạch mã hóa xóa nền, việc chẩn đoán và điều

Y HỌC
THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

GS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiến
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Quế Thanh
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Hoà soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

Email: ytht@hn.vnn.vn ; info@ytht.vn

Website: www.ytht.vn

www.yhochthuchanh.vn

Tân phòng đại diện phía Nam

GA Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

do bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

in tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

in xong và nộp lưu chiểu 11/2009

Giá 12.000đ

•TRƯƠNG MẠNH DŨNG

•PHẠM QUANG CỬ

•NGUYỄN VINH HƯNG,
NGUYỄN BẢO NGỌC

•VÕ HỒNG VÂN
LÊ VĂN BÉ

•LÊ VĂN THỌ,
LÊ CHÍ DŨNG

•ĐỖ MINH HÙNG,
TRẦN TRUNG HIẾU,
NGUYỄN CAO CƯƠNG

•CAO TẤN PHƯỚC

•LƯU NGỌC GIANG

•KHU THỊ KHÁNH DUNG,
ĐINH THỊ PHƯƠNG HÒA

•NGUYỄN TRỌNG VIỄN
HOÀNG QUANG

•TRƯƠNG MẠNH DŨNG

•LƯƠNG VÕ PHƯƠNG
THÔNG,
VÕ XUÂN SƠN

•PHẠM ĐỨC THỊNH

•NGUYỄN CÔNG TÔ
NGUYỄN ĐÌNH HƯNG,
QUÁCH VĂN KIẾN

•TRẦN VĂN VIỆT,
PHẠM MINH THÔNG
ĐỒNG VĂN HỆ

•NGUYỄN TẾ KHA,
NGUYỄN TUẤN VINH,
VŨ LÊ CHUYÊN

•NGUYỄN THỊ HỒNG MINH

- ⇒ Tình trạng mất răng ở người cao tuổi phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội 2
- ⇒ Nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm các biến chứng ở bệnh nhân xơ gan 5
- ⇒ Nghiên cứu bệnh lý xương ở bệnh nhân suy thận lọc máu bằng phương pháp chạy thận nhân tạo chu kỳ 8
- ⇒ Khảo sát một số điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm các nhà hàng, quán ăn và bếp ăn tập thể tại Khánh Hòa 11
- ⇒ Sử dụng kỹ thuật Ilizarov trong điều trị ung thư xương vùng gối 14
- ⇒ Phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ ở người lớn 21
- ⇒ Nghiên cứu mô bệnh học cầu thận ở bệnh nhân có hội chứng thận hư tiên phát 24
- ⇒ Khảo sát tình trạng loãng xương của phụ nữ mãn kinh ở Mỹ Tho bằng phương pháp siêu âm đo mật độ khoáng của xương 26
- ⇒ Bước đầu tìm hiểu sự khác biệt về giới ở trẻ em điều trị tại bệnh viện Nhi trung ương 30
- ⇒ Giá trị chẩn đoán của tỉ số độ thanh thải amylase/creatinin và một số chỉ số hóa sinh ở bệnh nhân viêm tụy cấp 34
- ⇒ Thực trạng đau khớp thái dương hàm ở đối tượng vào khám điều trị tại khoa răng hàm mặt bệnh viện Hữu Nghị - năm 2008 36
- ⇒ Phẫu thuật nội soi liên bản sống lấy nhân đệm thắt lưng 40
- ⇒ Nhận xét biểu hiện hoang tưởng và ảo giác ở bệnh nhân tâm thần phân liệt 42
- ⇒ Phẫu thuật tạo hình khuyết vòm sọ lớn sau mổ giải phóng chèn ép não do chấn thương bằng xương sọ tự thân bảo quản lạnh sâu 43
- ⇒ Nút mạch trước mổ u màng não tử động mạch cảnh trong 47
- ⇒ Vai trò của laser Thulium trong điều trị bướu lành tuyến tiền liệt: hồi cứu hai trường hợp điều trị tại bệnh viện Bình Dân 50
- ⇒ Mối liên quan giữa các vi khuẩn đặc hiệu với bệnh viêm quanh răng ở một nhóm người Việt Nam 52

MỤC LỤC

•NGUYỄN THANH TÂM

⇒ Một số đặc điểm về tuổi, giới và vị trí của khối u trong bệnh lý ung thư đại trực tràng 55

•LÊ VIỆT THẮNG

⇒ Ảnh hưởng của thiếu máu đến tình trạng rối loạn giấc ngủ bệnh nhân suy thận mạn tính lọc máu chu kỳ 58

•LƯƠNG THỊ LAN ANH, HOÀNG THỊ NGỌC LAN, TRẦN THỊ THANH HƯƠNG, PHAN THỊ HOAN

⇒ Hoàn chỉnh kỹ thuật chiết tách AND từ tế bào ối và ứng dụng trong chẩn đoán trước sinh 61

•LƯƠNG HỒNG CHÂU

⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị đái tháo đường 64

•BÙI DIỆU

⇒ Biến chứng, tái phát và di căn sau điều trị ung thư cổ tử cung giai đoạn Ib-IIA 66

TÌNH TRẠNG MẤT RĂNG Ở NGƯỜI CAO TUỔI PHƯỜNG NGHĨA TÂN, QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯƠNG MẠNH DŨNG
Trường Đại học Răng Hàm Mát

TÓM TẮT

Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang với cỡ mẫu là 427 người đã được thực hiện tại Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội năm 2007 nhằm xác định tỷ lệ mất răng ở người cao tuổi. Với các tiêu chuẩn đánh giá của Tổ chức y tế thế giới. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ mất răng chung là 81,73% trong đó nhóm tuổi 60-64 là 65,38%; nhóm tuổi 65-74 là 80,79%; nhóm trên 75 tuổi là 97,26% và số răng mất trung bình ở một người là 10,13 chiếc và tình trạng răng mất gia tăng theo tuổi. Như vậy tỷ lệ mất răng là cao hơn so với kết quả điều tra sức khỏe răng miệng toàn quốc năm 2000.

Từ khóa: Người cao tuổi, răng mất, tình trạng mất răng.

SUMMARY

Methods: A cross section study with sample size of 427 old persons was conducted in Nghia Tan square, Cau Giay district, Hanoi, 2007 to describe the edentulism in that community. The indicator and criteries of missing teeth were following the WHO standards.

Results showed that the general missing teeth prevalence was 81.73%, of which 60-64, 65-74 age group and ≥ 75 years of age were 65.38, 80.79, 97.26% respectively. The mean number of missing teeth for one people was 10.13 teeth and the mean number of missing teeth increased across age groups. In conclusion, the general missing teeth prevalence were higher than that of Vietnam national survey on dental health care conducted in 2000.

Keywords: old people, missing teeth, edentulism.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây tuổi thọ của người dân được nâng cao là thành quả của hàng loạt cải thiện về điều kiện kinh tế xã hội và công tác chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, tuổi thọ cũng đặt ra những vấn đề lớn đó là giữ gìn và tăng cường sức khỏe răng miệng bên cạnh các yêu cầu chăm sóc sức khỏe toàn thân. Cũng như các đối tượng khác, tình hình mắc các bệnh răng miệng của người cao tuổi ở nước ta còn cao do ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng còn thấp, nhân lực và phương tiện chăm sóc của ngành y tế cho chăm sóc răng miệng còn thiếu, hơn nữa hoàn cảnh kinh tế và thu nhập thấp cũng làm cho người cao tuổi trở thành một đối tượng cần sự quan tâm đặc biệt của các chương trình chăm sóc cộng đồng.

Các cuộc điều tra về sức khỏe răng miệng người từ 55 và 60 tuổi trở lên được tiến hành ngày một nhiều ở khắp nơi trên thế giới. Các nghiên cứu đã phân tích, mô tả các hiện tượng sức khỏe răng miệng nổi bật ở người cao tuổi, trong đó sâu răng và viêm quanh răng là hai bệnh phổ biến có tỉ lệ và số trung bình mắc rất cao ở những người còn răng và được coi là những nguyên nhân chính dẫn tới mất răng

Ở Việt Nam, điều tra năm 1989-1990 và năm 2000 trên toàn quốc đã đánh giá tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc răng miệng nói chung nhưng chưa cụ thể về nhu cầu của người cao tuổi. Các nghiên cứu về bệnh lý răng miệng ở người cao tuổi còn ít, chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng ban đầu còn ít tiếp cận được đến đối tượng người cao tuổi.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng Biên tập

PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Tổng Biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Quế Thanh
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; 04.37368092

Fax: 04.38464098;

E-mail: ytht@hn.vnn.vn ; info@ytht.vn
Website: www.ytht.vn

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

*Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663

*Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2009

Giá 12.000đ

•BÙI VĂN TÂN
TRẦN VĂN RIỆP,
NGUYỄN ĐỨC CÔNG

•ĐOÀN NGỌC GIAO,
LÊ TRUNG HẢI
•LÊ VIỆT THẮNG

•PHAN THU PHƯƠNG,
NGÔ QUÝ CHÂU,
DƯƠNG ĐÌNH THIỆN

•PHẠM ĐĂNG KHOA

•HOÀNG VĂN QUANG

•NGUYỄN SANH TÙNG
ĐẶNG NGỌC HÙNG,
NGUYỄN TẤT THẮNG

•BÙI VĂN TÂN
TRẦN VĂN RIỆP,
NGUYỄN ĐỨC CÔNG
•NG. THỊ QUỲNH HOA,
ĐỖ HÀM
TRẦN VĂN TẬP

•ĐOÀN NGỌC GIAO,
LÊ TRUNG HẢI
•TRẦN QUỐC BẢO

•NGUYỄN TRẦN THỦY,
BÙI TRUNG NGHĨA,
TRỊNH HỒNG SƠN
•NGUYỄN VĂN HAI,
LÊ TRUNG HẢI

•NGUYỄN NHƯ LÂM,
NGUYỄN GIA TIẾN

⇒ Giá trị bình thường một số
thông số Doppler mô cơ tim, sức
căng, tốc độ sức căng từng vùng thất
trái

⇒ Kết quả điều trị phẫu thuật u
máu lớn ở gan

⇒ Ảnh hưởng của tăng huyết áp
đến tình trạng rối loạn giấc ngủ bệnh
nhân suy thận mạn tính lọc máu chu
kỳ

⇒ Nghiên cứu dịch tễ học bệnh
phổi tắc nghẽn mạn tính trong dân
cư huyện Lạng Giang tỉnh Bắc
Giang

⇒ Mối liên quan giữa tính đa hình
thái của Tumor Necrosis Factor
Receptor II và tình trạng viêm thận ở
bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng
của suy đa tạng và các yếu tố tiên
lượng tử vong ở bệnh nhân sốc
nhiễm khuẩn

⇒ Kích thích miệng nổi và lưu
lượng trở về trong nối thông động -
tĩnh mạch ở cổ tay để chạy thận
nhân tạo chu kỳ

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi các
thông số siêu âm Doppler tim ở bệnh
nhân tăng huyết áp nguyên phát

⇒ Hiệu quả của truyền thông giáo
dục sức khoẻ đến kiến thức - thái độ
- thực hành của người chăn nuôi lợn
về phòng chống ô nhiễm môi trường
chăn nuôi tại huyện Phú Bình - Thái
Nguyên

⇒ Nghiên cứu chẩn đoán và đặc
điểm tổn thương u máu lớn ở gan

⇒ Nghiên cứu tác dụng hạ huyết
áp trên bệnh nhân tăng huyết áp có
rối loạn chuyển hóa lipid máu bằng
bài thuốc "Giáng áp - 08"

⇒ Thiếu máu cấp mạc treo ruột:
nhân 9 trường hợp được phẫu thuật
tại bệnh viện Việt Đức

⇒ Nghiên cứu kết quả ứng dụng
phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa ở
người cao tuổi

⇒ Đánh giá tác dụng điều trị tại
chỗ của băng Nano bạc trên vết
thương bỏng thực nghiệm

.MỤC LỤC

(SỐ 694)

•NGÔ MINH VINH	⇒ Khảo sát đặc điểm dịch tễ, lâm sàng lỗ đảo bệnh nhân phong tại bệnh viện da liễu thành phố Hồ Chí Minh và khu điều trị phong Bến Sắn	51
•HOÀNG VĂN MINH, NGUYỄN THANH MINH, BÙI VĂN ĐỨC, VÕ QUANG ĐÌNH, NGUYỄN TẤT THẮNG, NGÔ THỊ KIM PHỤNG, PHẠM HÙNG VÂN, TRẦN THỊ HỒNG	⇒ Bệnh lý da liễu ở người nghiện ma túy nhiễm HIV	55
•NGUYỄN VĂN RỰ, NGUYỄN XUÂN BẮC, MAI THỊ THU HOÀI	⇒ Tác dụng phục hồi vết bỏng của dịch chiết lá cây ngũ sắc (<i>Ageratum conyzoides</i> L., Asteraceae) trong một số dung môi trên động vật thực nghiệm	58
•NGUYỄN THỊ THANH PHƯỢNG	⇒ Trường hợp chảy máu tiêu hoá do dùng Colchicine	61
•NGUYỄN DOÃN PHƯƠNG	⇒ Đặc điểm điện não đồ ghi ngoài cơn ở bệnh nhân động kinh cục bộ phức tạp	62
•NGÔ MINH VINH	⇒ Khảo sát đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ thúc đẩy sự khởi phát của mê đay tại bệnh viện da liễu thành phố Hồ Chí Minh từ 01/08/2008 đến 01/08/2009	66
•PHẠM QUANG CỬ	⇒ Nghiên cứu yếu tố nguy cơ, biến chứng mạn tính của đái tháo đường	69

GIÁ TRỊ BÌNH THƯỜNG MỘT SỐ THÔNG SỐ DOPPLER MÔ CƠ TIM, SỨC CĂNG, TỐC ĐỘ SỨC CĂNG TỪNG VÙNG THẤT TRÁI

BÙI VĂN TÂN

TRẦN VĂN RIẾP, NGUYỄN ĐỨC CÔNG

TÓM TẮT

Siêu âm Doppler mô cơ tim, sức căng cơ tim và tốc độ sức căng cơ tim là một kỹ thuật mới để đánh giá chức năng tâm thu và tâm trương của cơ tim. Phương pháp này cho phép đánh giá sự thay đổi hình thể và tốc độ biến dạng của các vùng hoặc toàn bộ tâm thất trong suốt chu kỳ tim, do đó có khả năng lượng hóa được sự vận động từng vùng khác nhau của thất trái, nên có giá trị cao trong đánh giá chức năng từng vùng và toàn thể thất trái. Tuy nhiên trước tiên cần có số liệu bình thường của các chỉ số này để làm cơ sở cho những so sánh trên những bệnh tim mạch cụ thể, chính vì thế trong nghiên cứu này chúng tôi tiến hành đo đạc, tính toán các chỉ số về Doppler mô cơ tim, sức căng và tốc độ sức căng trên đối tượng là người lớn bình thường để làm tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo.

Mục tiêu nghiên cứu:

xác định giá trị bình thường của các chỉ số Doppler mô cơ tim, sức căng và tốc độ sức căng thất trái ở các vùng khác nhau của thất trái trên 2 nhóm tuổi.

Phương pháp nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu là những người khỏe mạnh không có bệnh tim mạch trên 40 tuổi. Đo các thông số về vận tốc cơ, sức căng tâm thu, tốc độ sức căng tâm thu, tốc độ sức căng đầu và cuối tâm trương ở vách liên thất và thành bên thất trái từ mặt cắt trực dọc 4 buồng tim từ mỏm.

Kết quả nghiên cứu:

1. Vận tốc cơ cơ tâm thu trung bình của các vùng thất trái là $6,65 \pm 0,64$ cm/s, giảm dần từ phần nền tới mỏm tim, tương tự vận tốc giãn cơ đầu tâm trương Em: $4,12 \pm 0,62$ cm/s và cuối tâm: trương Am: $2,9 \pm$

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

Website: www.yhochthuchanh.health.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

thăng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2008

Giá 9.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 594+595)

- NGUYỄN VĂN KÍNH ⇒ Hiệu quả mô hình quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng tại Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh sau 2 năm can thiệp 3
- TRỊNH VĂN ĐỒNG ⇒ Nhận xét kết quả của thở máy tư thế nằm sấp 4
- ĐỖ TIẾN DŨNG, HOÀNG THỊ LIÊN ⇒ Nghiên cứu mô hình bệnh tật tại bệnh viện đa khoa thành phố Qui Nhơn tỉnh Bình Định trong 4 năm 2004-2007 7
- NGUYỄN VĨNH NGỌC ⇒ Nghiên cứu biểu hiện khô miệng của hội chứng Gougerot-Sjögren kết hợp với luput ban đỏ hệ thống 10
- LŨ VĂN TRẠNG ⇒ Lịch sử và những tiến bộ về điều trị ngoại khoa bộ phận sinh dục ngoài trong bệnh Tăng sản thượng thận bẩm sinh 12
- DƯƠNG TẤN TÀI, CHÂU HOÀNG PHƯƠNG THẢO, NGUYỄN THỤY THỦY ÁI, PHẠM KIM LOAN ⇒ Khảo sát mức độ tin cậy của chẩn đoán siêu âm trong tiên lượng trọng lượng thai nhi 15
- TRẦN VĂN THỌ, LÊ NGỌC HƯNG ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng bệnh lap kê ở trẻ em 17
- LÊ THỊ ANH THƯ, VÕ THỊ CHI MAI, NGUYỄN PHÚC TIẾN, ĐẶNG THỊ VĂN TRANG ⇒ Đánh giá sự kháng thuốc của bệnh nguyên nhiễm khuẩn bệnh viện 19
- TRẦN NGỌC ÁNH, TRẦN LAN ANH ⇒ Đối chiếu lâm sàng và xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang của một số bệnh da bong nước tự miễn 24
- VÕ THỊ DIỆU HIỀN, HOÀNG KHÁNH ⇒ Nghiên cứu tình hình thừa cân béo phì của học sinh từ 11-15 tuổi tại một số trường trung học cơ sở thành phố Huế 28
- VŨ ĐỨC PHAN, LÊ NGỌC HƯNG ⇒ Nghiên cứu đặc điểm cận lâm sàng lao phổi mới AFB (+) có HIV (+) 30
- TRẦN VĂN ĐĂNG, VĂN TẤN, NGUYỄN VĂN XUYỀN, NGUYỄN VĂN TÍNH, NGÔ MINH NHỰT, NGUYỄN THỊ MỸ OANH, NGUYỄN THỊ BÍCH THƯ, TRẦN TUỆ NHI, NGUYỄN XUÂN CÚC ⇒ Phình giả động mạch lách sau chấn thương 5 trường hợp tại bệnh viện tỉnh Bình Dương, trên bệnh nhân điều trị bằng phương pháp theo dõi bảo tồn 33
- TRẦN XUÂN TRƯỜNG, NGUYỄN CHÍ DŨNG, PHAN SỸ AN ⇒ Nghiên cứu nồng độ microalbumin niệu chẩn đoán sớm biến chứng thận trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 34
- PHẠM TÝ ⇒ Điều trị phình mạch não vỡ bằng phẫu thuật 37
- NGUYỄN TIẾN DŨNG, NGUYỄN VĂN TIẾN, PHẠM GIA KHẢI, PHẠM QUỐC KHÁNH, PHẠM MẠNH HÙNG ⇒ Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp tim ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành 39
- ĐỖ MINH HIỀN, NGUYỄN NHƯỢC KIM, PHẠM THỊ HOA HỒNG ⇒ Đánh giá hiệu quả của bài thuốc "Kỷ cúc địa hoàng gia vị" cho phụ nữ tuổi tiền mãn kinh 41

MỤC LỤC

•PHẠM TÝ	⇒ Điều trị động kinh bằng phẫu thuật cắt thể trai bán phần	45
•BÙI THỊ THU HÀ	⇒ Các yếu tố ảnh hưởng tới bạo lực gia đình ở phụ nữ Yên Phong, Bắc Ninh	47
•PHOU SOPHAL, TRẦN CHÍ LIÊM, PHẠM VĂN PHÚ, PHẠM DUY TƯỜNG	⇒ Tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành nuôi trẻ của bà mẹ tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	50
•NGUYỄN THỊ VĂN ANH, PHẠM LÊ TUẤN	⇒ Vai trò của trạm y tế trong phòng chống bạo lực gia đình tại cộng đồng	53
•NGUYỄN THỊ HUỆ	⇒ Một số yếu tố liên quan đến rối loạn đông máu ở bệnh nhân truyền máu khối lượng lớn	57
•ĐÀO VĂN NHÂN	⇒ Bước đầu ứng dụng phần mềm Surgiplan trong phẫu thuật chọc hút qua khung đỉnh vị máu tụ trong não tự phát tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	61
•TRỊNH HỒNG SƠN, TRẦN CHÍ THANH, PHẠM THẾ ANH, NGUYỄN TIẾN QUYẾT	⇒ Nhân trường hợp hẹp niệu đạo - cổ bàng quang sau mổ cắt tiền liệt tuyến nội soi qua đường niệu đạo, nhìn lại biến chứng có thể gặp sau phẫu thuật nội soi cắt u phì đại tuyến tiền liệt	63
•BÙI TUẤN ANH, HOÀNG MẠNH AN, NGUYỄN NGỌC BÍCH	⇒ Nghiên cứu vai trò của kỹ thuật dẫn lưu dịch tưới rửa trong nội soi tán sỏi đường mật xuyên gan qua da	65
•TỔNG NGUYỄN ĐIỂM HỒNG, HỨA THUÝ VỊ, LÊ THỊ TUYẾT PHƯƠNG	⇒ Kết quả bước đầu điều trị bệnh nhân ung thư gan nguyên phát bằng phương pháp Toce tại khoa Nội tiêu hóa - Bệnh viện 115 (từ tháng 3/2003 đến tháng 9/2006)	67
•TRẦN VINH HƯNG, NGUYỄN VĂN NGHĨA, NGUYỄN VĂN PHÙNG, LÊ TỔNG KHÔI VIỆT	⇒ Điều trị bảo tồn không mổ chấn thương gan do chấn thương bụng kín	70
•NGUYỄN THỊ HIẾU, ĐINH KHẮC DŨNG, PHẠM THỊ LA, HOÀNG THỊ LAN	⇒ Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và thiếu máu thiếu sắt ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tại một xã miền núi dân tộc thiểu số huyện đồng Hỷ, Thái Nguyên	75
•NGUYỄN VINH NGỌC	⇒ Nghiên cứu tổn thương mắt của hội chứng Gougerot-Sjögren kết hợp với luput ban đỏ hệ thống	77
•NGUYỄN HOÀNG ANH	⇒ Bàn luận về chấn thương sọ não từ những thống kê 2003-2007 tại Bệnh viện Nhân dân 115	80
•VŨ ĐỨC PHAN, LÊ NGỌC HƯNG	⇒ Nhận xét kết quả điều trị lao phổi mới AFB(+) có HIV(+)	83
•NGUYỄN MINH AN	⇒ Đánh giá kết quả sớm sau điều trị ung thư trực tràng bằng phẫu thuật nội soi tại bệnh viện 108	85
•NGUYỄN XUÂN NINH, NGUYỄN ANH TUẤN	⇒ Hiệu quả của bổ sung sữa giàu prebiotic đến tình trạng tiêu hóa, vi chất dinh dưỡng ở trẻ 24-46 tháng tuổi	87
•NGÔ TIẾN TUẤN, NGUYỄN VĂN CHƯƠng	⇒ Những phương pháp qua da trong chẩn đoán, điều trị đau lưng và kỹ thuật chọc đĩa đệm qua da điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng kim Tru-Cut®	91
•LÊ LAN PHƯƠNG	⇒ Tình trạng thiếu ôxy sau phẫu thuật tim mở dưới tuần hoàn ngoài cơ thể	94
•NGUYỄN HỒNG HẠNH, PHẠM QUỐC KHÁNH, TRẦN VĂN ĐỒNG, PHẠM GIA KHẢI, NGUYỄN PHÚ KHÁNG	⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị một số rối loạn nhịp thất bằng năng lượng sóng có tần số Radio	97
•YHTH	⇒ 10 thành tựu y học tiêu biểu của thế giới 2007	99
•QUẾ THANH	⇒ Hội nghị nhi khoa Việt Nam về nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ em Việt Nam và sử dụng chuẩn tăng trưởng của Tạp chí Y tế Thế giới 2006	100

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Website: www.yhocthuchanh.health.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2008

Giá 9.000đ

Chúc Mừng Năm Mới

KỶ NIỆM NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM 27/2/2008

MỤC LỤC

(SỐ 597+598)

•BỘ Y TẾ	⇒ Bộ Y tế tổng kết công tác năm 2007 và triển khai kế hoạch công tác năm 2008	3
•PHẠM VŨ KHÁNH, NGUYỄN VĂN MẠN	⇒ Thực trạng nguồn cung cấp dịch vụ YHCT khu vực y tế tư nhân ở các tỉnh phía bắc	12
•TRẦN XUÂN TRƯỜNG, HOÀNG TRUNG VINH, PHAN THANH SƠN	⇒ Nghiên cứu nồng độ tự kháng thể kháng receptor TSH và các hormon trục yên - giáp trong basedow sau điều trị nội và ngoại khoa	16
•NGUYỄN VĂN TUYÊN, NGUYỄN VĂN XUYỀN	⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị ung thư cổ tử cung giai đoạn Figo IB-II bằng phương pháp phẫu thuật kết hợp với xạ trị	20
•NGUYỄN VINH NGỌC	⇒ Đánh giá các tổn thương mô bệnh học tuyến nước bọt phụ của hội chứng Gougerot-Sjögren kết hợp với luput ban đỏ hệ thống	23
•ĐỖ ANH VŨ	⇒ Nghiên cứu chẩn đoán và kết quả điều trị phẫu thuật CTSN nặng	25
•NGUYỄN QUỐC CHIẾN, HOÀNG CÔNG MINH, LẠI VĂN HÒA, NGUYỄN HỒNG MINH, VŨ QUANG HỢP, NGUYỄN CẨM THẠCH	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi Protein, ADN trong gan và cơ vân chuột nhắt nhiễm độc Diclodietyl Sulfid và tác dụng của thuốc điều trị	28
•NGUYỄN THỊ NHIỆM, LÊ NGỌC HÙNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm cận lâm sàng lao phổi ở phụ nữ thai nghén tại một số bệnh viện ở Hà Nội	31
•NGÔ THANH SƠN	⇒ Đặc điểm lâm sàng và bước đầu tìm hiểu nguyên nhân của bệnh sa sút trí tuệ tại khoa thần kinh bệnh viện Thanh Nhân	34
•TRẦN LỆ DIỄM THUY, TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG, NGUYỄN THỊ TUYẾT, TRƯƠNG PHAN THU LOAN, NGUYỄN THANH HIỀN	⇒ Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và phương pháp điều trị bệnh nhân hội chứng mạch vành cấp từ 01-01-2004 đến 31-12-2006	36
•TRINH HỒNG SƠN, PHẠM HOÀNG HÀ	⇒ Chẩn đoán và điều trị u cơ - mỡ mạch của gan	39
•NGUYỄN VINH NGỌC	⇒ Đánh giá các biểu hiện hệ thống của hội chứng Gougerot-Sjögren thứ phát trong bệnh viêm khớp dạng thấp	42
•LÊ VĂN ĐOÀN, NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Kết quả trồng lại 314 chi thể bằng kỹ thuật vi phẫu tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 - Kinh nghiệm 13 năm	45
•TRƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG, NGUYỄN ĐỨC CÔNG,	⇒ Nghiên cứu biến đổi hình thái thất trái trên siêu âm ở bệnh nhân đau thắt ngực	51

Chúc Mừng Năm Mới

KỶ NIỆM NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM 27/2/2008

MỤC LỤC

(SỐ 597+598)

•NGUYỄN VIỆT QUỲNH THU,
LÂM VINH NIÊN,
TRANG MỘNG HẢI YÊN,
LÊ HUY HÙNG,
LÊ NGUYỄN TRUNG ĐỨC SƠN,
NGUYỄN VĂN CHUYỀN

•NGUYỄN THỊ MINH THANH,
LẠI THỊ KIM DUNG,
TRẦN THANH PHONG,
ĐỖ NGỌC LIÊN

•NGUYỄN VĂN HUÂN,
NGUYỄN HÀ TIẾN DŨNG

•NGUYỄN PHÚC TÙNG,
DƯƠNG TẤN TẠI,
PHẠM HỮU HẠNH,
CHÂU HỮU HẦU

•DƯƠNG MINH THẮNG,
MAI HỒNG BÀNG,
ĐÀO VĂN LONG

•NGUYỄN MẠNH MINH

•ĐỖ THỊ HÒA,
TRẦN XUÂN BÁCH

•TRẦN NGỌC ANH,
TRẦN LAN ANH

•ĐỖ THỊ THU LOAN,
•PHAN VĂN NĂM

•LÊ THỊ HƯỜNG,
LÊ GIA VINH,
PHẠM XUÂN THẮNG
•PHẠM NHƯ HIỆP,
MAI ĐÌNH ĐIỀU

•Y HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

AN HÒA
SƠN HÀ
ANH TÚ
YHTH

NGUYỄN TẤN TUẤN

⇒ Đánh giá hội chứng chuyển hóa ở nhân viên ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh

⇒ Nghiên cứu tác dụng hạ đường huyết của quả dứa dại (PANDANUS ODORATISSIMUS L.) họ dứa dại (PANDANACEAE)

⇒ Đánh giá hiệu quả gây tê đám rối thần kinh cánh tay đường nách bằng Lidocain 1% sử dụng máy kích thích thần kinh cơ

⇒ Báo cáo trường hợp vòng tránh thai di trú và kết sạn ở bàng quang với cuộn đồng ở nhánh thẳng của vòng T còn nằm lại ở tử cung

⇒ Nhận xét 60 trường hợp điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp tắc mạch hóa dầu kết hợp với tiêm ethanol qua da vào khối u gan

⇒ Thực trạng mất răng của người lớn ở Hà Nội và nhu cầu điều trị phục hình

⇒ Thói quen ăn uống của hộ gia đình tại huyện Ba Vì tỉnh Hà Tây năm 2006

⇒ Đặc điểm lâm sàng và kết quả xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang trong bệnh da bọng nước miễn dịch tự miễn dưới thượng bì

⇒ Nhận xét một số chỉ số sọ mặt của sinh viên lứa tuổi 18 - 19

⇒ Nghiên cứu một số chỉ số về mắt của bệnh nhân đục thủy tinh thể đến khám tại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế

⇒ Kích thước ngoài răng hàm nhỏ thứ hai ở người Việt trưởng thành

⇒ Tắc ruột trong ung thư đại trực tràng tại bệnh viện Trung ương Huế

⇒ Mâm ngũ quả Tết

⇒ Các lễ Tết cổ truyền Việt Nam

⇒ 10 loại người khỏe và sống lâu

⇒ Ổm yếu vì quá lo lắng

⇒ Để gan luôn khỏe mạnh

⇒ 12 lời khuyên khi dùng thức uống có cồn

⇒ Rau họ cải: Không nên luộc, nấu canh

⇒ 5 mẹo nhỏ chống đau lưng

⇒ Chuột trong y học

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

*GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

*BS. Nguyễn Xuân Sơn

*Tòa soạn-Trưởng Ban BT

*BS. Nguyễn Quế Thanh

*Ban đại diện phía Nam

*PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS TS Lê Ngọc Trọng

GS TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS TSKH Hà Huy Khôi

GS TS Trần Đức Thọ

PGS TS Nguyễn Việt Tiến

PGS TS Nguyễn Anh Trí

PGS TS Trần Công Duyệt

PGS TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Website: www.yhochthuchanh.health.vn

Ban đại diện phía Nam

134 Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

Số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Nhà in: Nhà in Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* in tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* in xong và nộp lưu chiểu 3/2008

Giá 9.000đ

MỤC LỤC

•BỘ Y TẾ

•VŨ QUANG HUY,

ĐẶNG VĂN PHƯỚC,

LÝ NGỌC KÍNH

•BÙI ĐỨC LONG

•TRỊNH HỒNG SƠN,

NGUYỄN HÀM HỘI

NGUYỄN THÁI MINH,

NGUYỄN TIẾN QUYẾT

•NGUYỄN VĂN MÃO,

NGUYỄN PHÚC CƯỜNG,

TRẦN VĂN HỢP,

NGUYỄN PHI HÙNG,

PHẠM KIM BÌNH

•PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN,

PHAN VĂN NĂM

•TRƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG,

NGUYỄN ĐỨC CÔNG,

VŨ ĐÌNH HÙNG

•TRẦN ĐỖ HÙNG

•PHẠM XUÂN THẮNG

LÊ GIA VINH

LÊ THỊ HƯỜNG

•VÔ TAM

PHAN NGỌC TAM

•LÊ MINH SƠN,

NGUYỄN NGỌC KHÁNH

•TRẦN DUY NINH,

NGUYỄN DUY DƯƠNG,

NGUYỄN KHẮC HÙNG,

NGUYỄN LỆ THÚY

•NGUYỄN THU VÂN,

NGUYỄN VĂN QUỲNH,

NGUYỄN THÁI SƠN,

LÊ THU HỒNG,

KIỀU CHÍ THÀNH

•VÔ TAM

PHAN NGỌC TAM

•NGÔ TIẾN TUẤN

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

•LÊ MINH SƠN,

NGUYỄN NGỌC KHÁNH

•NGUYỄN MINH THỤY

•PHẠM ĐĂNG NINH

⇒ Chỉ thị về việc phát động phong trào thi đua kỷ niệm 60 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2008) 3

⇒ Kết quả nghiên cứu trên 56 phòng xét nghiệm qua chương trình bảo đảm chất lượng hợp tác hội hóa sinh Australia - Việt Nam 4

⇒ Tỷ lệ tăng huyết áp tại tỉnh Hải Dương 9

⇒ Tình hình mổ cấp cứu, tử vong, nặng về tại bệnh viện Việt Đức 15 ngày trước và sau thời điểm ban hành nghị quyết 32/2007/NQ-CP 12

⇒ Tỷ lệ, phân típ mô bệnh học và phân độ nguy cơ U mô đệm ống tiêu hoá (GIST) trong sacôm ống tiêu hoá 14

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị Glôcôm trên mắt đục thể thủy tinh bằng phẫu thuật Phaco phối hợp cắt bẻ 18

⇒ Nghiên cứu biến đổi chức năng tâm thu thất trái bằng siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân đau thắt ngực 22

⇒ Nghiên cứu căn nguyên gây viêm phổi do Haemophilus Influenzae và Streptococcus Pneumoniae ở trẻ em dưới 5 tuổi tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ 26

⇒ Cấu trúc hình thái vùng ranh giới men - xi măng răng số 7, nghiên cứu bằng kính hiển vi điện tử quét 28

⇒ Nồng độ Beta 2 Microglobuline huyết thanh ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối không lọc máu 31

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và nội soi ung thư dạ dày sớm ở Hà Nội 34

⇒ Đánh giá kết quả bước đầu của truyền thông giáo dục sức khỏe và vệ sinh giọng nói giáo viên tiểu học thành phố Thái Nguyên 35

⇒ Đánh giá tính an toàn và hiệu lực đáp ứng miễn dịch trên người tình nguyện của vacxin phòng viêm gan B tái tổ hợp do Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương sản xuất 39

⇒ Khảo sát mối tương quan giữa Beta 2 Microglobuline huyết thanh và một số chỉ điểm sinh học của suy thận mạn giai đoạn cuối trước và sau lọc máu 42

⇒ Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng 46

⇒ Phân tích các yếu tố liên quan đến di căn hạch trong ung thư dạ dày sớm 48

⇒ Khí công với tạng phủ, kinh - huyết theo y học hiện đại 50

⇒ Nhận xét kết quả điều trị chậm liền xương và khớp giả xương cánh tay tại bệnh viện 103 51

MỤC LỤC

•VŨ ANH TRƯỜNG,
LÊ NGỌC HÙNG
•NGUYỄN THỊ VINH HUỆ,
NGUYỄN TRỌNG THÔNG,
NGUYỄN DUY THUẦN,
PHẠM THỊ VĂN ANH
•NGUYỄN HUY HOÀNG,
PHAN VĂN NĂM

•NGUYỄN MINH THUY

•NGUYỄN TUẤN HƯNG,
NGUYỄN BÁ ĐỨC,
NGUYỄN HOÀI NGÀ
•ĐỖ THỊ THU HÀ

•DƯƠNG VĂN TOÀN,
LÊ NGỌC HÙNG
•VĂN TRỌNG LÂN

•NGUYỄN MINH HIỆP, TRẦN VĂN PHƠI
•BÙI THỊ THU HÀ,
NGUYỄN MINH NGHĨA

•TẠ PHƯƠNG DUNG

•VŨ VĂN HÙNG

•PHẠM THỊ HỒNG VÂN,
NGUYỄN NGỌC ANH,
LÊ THANH HẢI, NGUYỄN HUY SƠN
•NGUYỄN VIỆT TIẾN

•NGUYỄN VĂN TẤN

•NGUYỄN XUÂN THUY,
LƯU VĂN NGUYỄN PHÚ,
BÙI ANH GIAO, LÊ THỊ TÀI
•ĐOÀN MINH PHÚC,
HUỖNH HIẾN TRUNG
•LÊ VĂN TUẤN,
NGUYỄN VĂN SƠN
•HOÀNG TIẾN CÔNG

•VĂN TRỌNG LÂN

•TRẦN XUÂN TRƯỜNG,
NGUYỄN CHÍ DŨNG, TRẦN THỊ THI
•VŨ VĂN KHOA, NGUYỄN MẠNH KHÁNH,
NGÔ VĂN TOÀN, NGUYỄN XUÂN THUY

•TRỊNH HỒNG HẠNH

•ĐỖ ĐÌNH HÙNG

⇒ Nghiên cứu đặc điểm cận lâm sàng lao hạch ngoại biên ở bệnh nhân HIV(+)

⇒ Nghiên cứu tác dụng giảm đau và độc tính cấp của Saponin toàn phần và Flavonoid toàn phần từ rễ cao cẳng (Ophiopogon Confertifolius) trên thực nghiệm

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị một thị nguyên phát bằng phẫu thuật ghép kết mạc tự thân tại Huế

⇒ Khí công với âm, dương, khí, huyết, tinh thần theo y học hiện đại

⇒ Tình hình ung thư qua ghi nhận ung thư tại cộng đồng dân cư Hà Nội giai đoạn 2001 – 2005

⇒ Nồng độ CRP huyết thanh và hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân bệnh động mạch vành

⇒ So sánh kết quả phát hiện lao phổi AFB (+) mới với chỉ số nguy cơ nhiễm lao tại tỉnh Nam Định

⇒ Đánh giá biểu hiện lâm sàng, biến chứng và cách điều trị răng mọc ngầm hàm trên

⇒ Thời điểm chỉ định phẫu thuật viêm tụy cấp

⇒ Sử dụng bao cao su và kiến thức về phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS ở nam giới có gia đình tại Yên Phong, Bắc Ninh 2007

⇒ Nghiên cứu đối chiếu mô bệnh học thận với biểu hiện lâm sàng - cận lâm sàng một số bệnh cầu thận tại bệnh viện Nhân Dân 115

⇒ Một trường hợp nổi túi mật - ống mật chủ tạo đường hầm từ mật điều trị sỏi đường mật

⇒ Điều tra thực trạng điều kiện an toàn lao động tại một số nhà máy thuộc công ty gang thép Thái Nguyên

⇒ Đánh giá sự hiểu biết về các biện pháp tránh thai của phụ nữ đến phá thai tại bệnh viện Phụ sản trung ương năm 2006

⇒ Nghiên cứu lâm sàng và kết quả phẫu thuật u màng não vùng rãnh khứu

⇒ Thực trạng đường huyết của các ca xét nghiệm đường huyết lần đầu tại bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh Phú Thọ

⇒ Đánh giá tổng quát tình hình sử dụng thuốc tại bệnh viện Nhân Dân 115 năm 2006

⇒ Thực trạng và nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân xã Minh Lập huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên

⇒ Nhận xét kết quả điều trị túi quanh răng trong xương bằng phẫu thuật vạt

⇒ Tầm quan trọng của chụp XQ đối với răng mọc ngầm hàm trên, nhân một ca bệnh hy hữu

⇒ Định lượng Microalbumin niệu chẩn đoán sớm biến chứng thận ở bệnh nhân đái tháo đường typ-1

⇒ Kết quả điều trị gây phức tạp hai xương cẳng chân bằng phương pháp đóng đinh nội tuỷ chốt ngang kiểu SIGN có mở ổ gây

⇒ Đánh giá hiệu quả phẫu thuật nội soi điều trị lạc nội mạc tử cung tại buồng trứng có dính tạng trong ổ bụng

⇒ Hiệu quả hàm hướng dẫn khớp cắn sau phẫu thuật cắt đoạn xương hàm dưới

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ký Tọa soạn-Trưởng Ban BT

BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Biên soạn: 138A Giảng Võ- HN

04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Phòng đại diện phía Nam

1A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

Ấn phẩm số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Ấn phẩm sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

Ấn phẩm số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Độc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

Độc C.Ty in Tạp chí Cộng sản

Độc và nộp lưu chiểu 4/2008

Giá 9.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 604+605)

4/2008

•TRẦN THỊ GIÁNG HƯƠNG

⇒ Nghiên cứu đánh giá về thực trạng tiếp nhận và quản lý viện trợ nước ngoài trong lĩnh vực y tế 3

•PHẠM CÔNG CHÍNH,
PHẠM VĂN HIỂN,
NGUYỄN THỊ VÂN
•ĐỖ THỊ THU HÀ

⇒ Đánh giá kết quả phản ứng phân huỷ tế bào mastocyte và phản ứng tiêu bạch cầu đặc hiệu trên nhiễm độc da dị ứng thuốc 6

⇒ Mối liên quan giữa hội chứng chuyển hóa và mức độ tổn thương động mạch vành 10

⇒ Nghiên cứu đặc điểm thông khí phổi, điện tim và siêu âm tim Doppler ở bệnh nhân tâm phế mạn do bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 13

•BÙI MAI HƯƠNG,
NGUYỄN PHÚ KHÁNG,
ĐỖ QUYẾT,
NGUYỄN ĐỨC CÔNG,
NGUYỄN HOÀNG ANH
•BÙI ĐỨC LONG

⇒ Tần suất mắc bệnh tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan tại xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương 17

⇒ Đánh giá tình hình cận thị học đường và một số yếu tố nguy cơ liên quan của học sinh phổ thông tỉnh Thừa Thiên - Huế 20

⇒ Nghiên cứu các yếu tố tiên lượng trong viêm tụy cấp hoại tử 22

•PHAN VĂN NĂM,
HOÀNG NGỌC CHƯƠNG

⇒ Tìm hiểu kiến thức, những thuận lợi và khó khăn của người bệnh và cán bộ y tế cơ sở với chiến lược DOTS tại tỉnh Ninh Bình 24

•NGUYỄN THANH LONG

⇒ Khảo sát các trường hợp chấn thương sọ não tại trung tâm y tế huyện Củ Chi - Thành phố Hồ Chí Minh 27

•NGUYỄN VĂN CHÂU,
HOÀNG CÔNG ĐIỂN

⇒ Thực trạng và phương hướng đào tạo kỹ thuật viên dinh dưỡng & tiết chế và kỹ thuật viên kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm 29

•NGUYỄN ĐỖ HUY,
LÊ THỊ HỢP

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở mắt trước và sau điều trị u tuyến yên bằng dao Gamma 31

•ĐOÀN HUYỀN VI,
PHAN VĂN NĂM

⇒ Xạ trị bướu vùng tuyến tụy 33

•LÊ TUẤN ANH

⇒ Mối liên quan giữa nồng độ HBV-DNA với các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh VGVR B cấp tính 37

•LÊ NGỌC TRIỀU,

LƯƠNG THỊ YẾN,

TRẦN MIMH TRÍ

•NGUYỄN HOÀNG THANH

VÂN, VÔ TAM,

NGUYỄN THỊ ÁI THỦY

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh gút tại bệnh viện trung ương Huế và bệnh viện trường đại học Y - Dược Huế 39

•ĐẶNG ĐỨC PHÚ,
MAI TRỌNG HÙNG

⇒ Khảo luận đề bước đầu tìm hiểu bằng chứng lâm cơ sở khoa học hình thành chuyên ngành Lão phụ khoa y học 42

•ĐẶNG ĐỨC PHÚ,
MAI TRỌNG HÙNG

⇒ Khảo luận rối loạn mãn kinh triệu chứng, cơ chế, điều trị, dự phòng 42

•ĐỖ DOÀN THUẬN,
NGUYỄN DUY HUẾ

⇒ Nghiên cứu đánh giá độ phù hợp chẩn đoán ung thư vú của chụp X quang và siêu âm 43

•ĐẶNG NGỌC HUY,
BÙI QUANG TUYẾN,
VŨ HÙNG LIÊN,
NGUYỄN HÙNG MINH,
VŨ VĂN HOÈ,
BÙI QUANG DŨNG

⇒ Nghiên cứu hình ảnh cộng hưởng từ trong chẩn đoán thoát vị đĩa đệm vùng cột sống thắt lưng 46

MỤC LỤC

•TRẦN HỮU HIỆP, NGUYỄN MINH HÀ,
LÊ THU HỒNG
•VŨ MẠNH TUẤN

•LÊ HỒNG NGÀ, TRƯƠNG VĂN TRỊ,
NGUYỄN ĐỨC CÔNG,
•NGUYỄN VĂN CHÂU,
NGUYỄN THANH LIÊM
•BÙI ĐỨC LONG

•PHẠM HỒNG ĐỨC,
PHẠM MINH THÔNG
•NGUYỄN ĐỖ HUY

•PHẠM NGỌC THẠCH,
NGUYỄN XUÂN TRIỀU, TẠ BÁ THẮNG
•TRẦN ĐỖ HÙNG

•PHẠM VIỆT THANH

•LÊ MINH CHÍNH,
ĐÀM KHÁI HOÀN
•NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN
•PHẠM ANH VŨ, PHẠM NHƯ HIỆP,
HỒ HỮU THIÊN, LÊ DŨNG TRÍ, PHAN HẢI
THANH, TÔ VĂN TÁNH, MAI VĂN MƯỜI
•BÙI THỊ THU HÀ, VŨ MẠNH DƯƠNG
•PHẠM ĐĂNG NINH

•TRẦN DUY NINH, NGUYỄN KHẮC HÙNG,
NGUYỄN LỆ THUY, NGUYỄN DUY DƯƠNG
•NGUYỄN VĂN XUYỀN

•TRẦN CHÍ LIÊM, NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

•PHẠM THÁI DŨNG,
ĐỖ TẮT CƯỜNG

•NGUYỄN LÊ HẢI, NGUYỄN ANH TUẤN,
PHẠM HỒNG THẮNG, RESHMA KAKKA,
SHRIVASTAVA RITU, HOÀNG THỊ THANH HÀ,
TRẦN HỒNG TRÂM, NGUYỄN VỊ THUY,
NGUYỄN TRẦN HIỂN
•NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG,
TRẦN THỊ THU HÀ
•NGUYỄN VIỆT TIẾN

•PHAN VĂN TRUNG, NGUYỄN CƯỜNG THỊNH
•TRẦN ĐỖ HÙNG

•NGUYỄN TRUNG THÀNH,
TRỊNH VĂN ĐỒNG
•BÙI MẠNH CÔN

•NGUYỄN TUẤN HÙNG, TẠ VĂN TRÌNH,
NGUYỄN TIẾN QUANG

⇒ Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của dịch chiết lá bạch đàn trên một số chủng vi khuẩn

⇒ Điều tra tình trạng sâu răng của học sinh 6 – 12 tuổi và khả năng sát trùng độ Fluo trong một số nguồn nước ở thị xã Hòa Bình

⇒ Nghiên cứu rối loạn lipid máu ở cán bộ công an có tăng huyết áp nguyên phát

⇒ Nghiên cứu tình hình chấn thương sọ não do tai nạn lưu thông được theo dõi, điều trị tại trung tâm y tế Củ Chi - TP. Hồ Chí Minh

⇒ Tỷ lệ mắc tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan tại Vĩnh Hòa, thành phố Hải Dương

⇒ Kết quả ban đầu nút tắc hoàn toàn dị dạng động tĩnh mạch não với n-BCA (histoacryl)

⇒ Tìm hiểu các yếu tố nguy cơ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em từ 0 đến 12 tháng tuổi tại huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng năm 2002

⇒ Đặc điểm hình ảnh Xquang phổi ở bệnh nhân lao phổi nặng già

⇒ Tình hình nhiễm và tính kháng kháng sinh của Streptococcus pneumoniae, Haemophilus influenzae ở trẻ từ 2 tháng đến 12 tháng tuổi bị nhiễm khuẩn hô hấp dưới cấp tính tại khoa Hô hấp Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ

⇒ Hiệu quả điều trị tân sinh trong biểu mô cổ tử cung bằng sóng cao tần

⇒ Tình hình thiếu máu và kiến thức vệ sinh dinh dưỡng phòng chống thiếu máu ở phụ nữ Sán Diu huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên

⇒ Hình thái lâm sàng của ung thư vòm họng qua nội soi

⇒ Kết quả điều trị cắt ruột thừa nội soi bằng kỹ thuật 2 trocar

⇒ Thực trạng đề tại nhà ở Lương Sơn, Hòa Bình

⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy kín liên mấu chuyển xương đùi ở người già bằng kết xương nẹp góc 130°

⇒ Thực trạng bệnh giọng thanh quản ở giáo viên tiểu học thành phố Thái Nguyên

⇒ Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị phẫu thuật 135 bệnh nhân ung thư đại tràng trái

⇒ Tình trạng nhiễm HIV/STIs trên gái mại dâm 3 tỉnh miền tây nam bộ năm 2002-2005

⇒ Biến đổi lâm sàng, thông khí phổi và khí máu động mạch ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính trong đợt bùng phát đợt điều trị oxy cao áp

⇒ Chất lượng các phòng xét nghiệm HIV ở Việt Nam

⇒ Nghiên cứu xu thế mắc và một số đặc điểm dịch tễ học của trẻ tự kỷ điều trị tại BV Nhi trung ương giai đoạn 2000 đến 2007

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi hình thái cấu trúc phổi trước đông phổi và sau rã đông

⇒ Phẫu thuật những u máu ở gan

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm, tính kháng kháng sinh của Streptococcus pneumoniae và Haemophilus influenzae gây viêm phổi ở bệnh nhi đặt ống nội khí quản tại bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ

⇒ Đánh giá mối tương quan giữa PetCO₂ và PaCO₂ ở bệnh nhân chấn thương sọ não thở máy

⇒ Hiệu quả của tán và lấy sỏi qua ống T trong điều trị sỏi sỏi ống mật chủ

⇒ 10 loại ung thư hay gặp tại cộng đồng dân cư Hà Nội qua ghi nhận ung thư giai đoạn 2001 – 2005

ĐẶT VẤN

Trong qu

g - xã hội th

hường theo

đã nhận đượ

quốc tế. Tron

USD cam k

trên các iinh

nhà tài trợ

hững cam

hiện trên co

phủ, đóng g

hưởng kinh

Đặc biệt tro

góp phần đ

về sức khỏe

Tuy tỷ lệ

mặc dù đã

đầy nhưng

đời của các

trợ và bên

chê hơn nữ

cao chất lư

quả sử dụn

Từ nhữ

hiều nỗ lư

vốn ODA,

về quản lý

gắn đây

Chính phủ

phát triển

trí tổ chức

CG. Đặc

đến vấn đ

hiệu quả

và nước n

cách tối đ

xây dựng

hiệu quả

Nghiê

Cơ quan

Quản lý

quan về

ODA đarn

vực y tế.

Mục c

Mô tả

bao gồm

trợ phía

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

BS. Nguyễn Xuân Sơn

Ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

PGS. TS Lê Ngọc Trọng

PGS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

PGS. TSKH Hà Huy Khôi

PGS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

Phòng đại diện phía Nam

SA Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

Số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Độc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

in tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

in xong và nộp lưu chiểu 5/2008

Giá 9.000đ

MỤC LỤC

•NGUYỄN VĂN HANH

⇒ Một số giải pháp nâng cao năng lực cán bộ làm công tác phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội 3

•TRỊNH HỒNG HƯƠNG

⇒ Nghiên cứu so sánh một số kích thước cung răng trẻ 6-8 tuổi với các lứa tuổi khác 4

•ĐẶNG NGỌC HUY, BÙI QUANG TUYẾN, NGUYỄN HÙNG MINH

⇒ Đặc điểm giải phẫu cột sống liên quan đến bệnh thoát vị đĩa đệm 7

• NGUYỄN THỊ HẰNG, ĐỖ VĂN BÍCH, NGUYỄN QUANG TẬP

⇒ Bước đầu nghiên cứu tác dụng của bài thuốc tam thảo thang gia vị trên lâm sàng điều trị bệnh viêm gan mạn tính 9

•PHẠM QUANG TẬP, NGUYỄN LIÊU

⇒ Đánh giá tình trạng thiếu máu ở 54 công nhân tiếp xúc nghề nghiệp với chất nổ TNT 11

•PHẠM NHƯ HIỆP, PHẠM VĂN LĨNH, LÊ LỘC, HỒ HỮU THIÊN, PHAN HẢI THANH, PHẠM ANH VŨ, NG. THANH XUÂN, MAI ĐÌNH ĐIỀU

⇒ Phẫu thuật nội soi điều trị ung thư trực tràng tại BVTW Huế 13

•NGUYỄN VĂN XUYỀN, LÊ THANH SƠN

⇒ Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và tổn thương giải phẫu bệnh ung thư 1/3 dưới dạ dày có hẹp môn vị 16

•NGUYỄN THANH BÌNH, NGUYỄN TRỌNG HÙNG, PHẠM THẮNG

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng của rối loạn giấc ngủ tại Viện Lão khoa Quốc gia 19

•VŨ ĐỖ AN

⇒ Đặc điểm thông khí phổi ở bệnh nhân luput ban đỏ hệ thống 21

•BÙI THỊ MÙI, LÊ CÔNG DẤN, ĐẶNG THỊ THU HẰNG

⇒ Tính nhạy cảm với kháng sinh của Klebsiella spp phân lập từ bệnh phẩm dịch ở bệnh viện Nhi trung ương (Từ tháng 02/ 2007 đến tháng 8/ 2007) 22

•NGUYỄN ĐỖ HUY TRƯƠNG NGỌC KHÁNH

⇒ Liên quan giữa các yếu tố dinh dưỡng của phụ nữ có thai với cân nặng sơ sinh tại Lạng Giang và Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, 2001-2002 24

•PHẠM NGỌC THẠCH, NGUYỄN XUÂN TRIỀU, TẠ BÁ THẮNG

⇒ Thay đổi nồng độ yếu tố hoại tử u α trong huyết thanh ở bệnh nhân lao phổi người già 27

•NGUYỄN VIỆT TIẾN

⇒ Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả có thai của phương pháp bơm tinh trùng vào buồng tử cung 28

•CAO VŨ HÙNG, HOÀNG CẨM TÚ, NGUYỄN VIỆT THIÊM

⇒ Đánh giá kết quả điều trị 40 trẻ tuổi vị thành niên bị rối loạn trầm cảm 30

•TRẦN THỊ BÍCH TRÀ NGUYỄN DUY KHÊ

⇒ Thực trạng kiến thức thái độ hành vi của vị thành niên về SKSS và phòng chống HIV/AIDS tại 8 tỉnh của dự án PLAN VN. 33

•LÊ THỊ THANH XUÂN •NGUYỄN HUY ĐIỆN

⇒ Nghiên cứu đặc điểm cận lâm sàng tràn dịch màng phổi do lao HIV(+) tại Hải Phòng 37

•LÊ NGỌC HƯNG •ĐỖ THỊ HÒA, NGÔ THỊ THU TUYẾN, TRẦN XUÂN BÁCH

⇒ Thực trạng điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các bếp ăn tập thể tại trường Đại học Y Hà Nội 39

•TRẦN NGỌC LƯƠNG, TRẦN XUÂN HÙNG

⇒ Đường vào tuyến giáp cải tiến trong phẫu thuật tuyến giáp 44

• GIANG THỊ KIỀU ANH, TRỊNH VĂN ĐỒNG

⇒ Đánh giá tác dụng giảm đau của morphin tiêm tĩnh mạch ở bệnh nhân chấn thương ngực 49

•PHAN VĂN TRUNG, NGUYỄN CƯỜNG THỊNH

⇒ Phẫu thuật nội soi điều trị viêm ruột thừa cấp ở người cao tuổi 52

•NGUYỄN VIỆT TIẾN

⇒ Đánh giá hiệu quả của phương pháp bơm tinh trùng vào buồng tử cung tại Bệnh viện Phụ sản trung ương 54

•NGUYỄN THANH HƯƠNG, LỘC THỊ MAI

⇒ Hành vi tình dục và kiến thức phòng chống HIV/AIDS của người dân tộc dao xã Đại Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái 56

MỤC LỤC

•NGUYỄN ĐỖ HUY

•ĐỖ THỊ HÒA, TRẦN XUÂN BÁCH,
TRẦN THỊ HOÀNG LONG

•PHAN VĂN TRUNG,
NGUYỄN CƯỜNG THỊNH

•LA VĂN TRƯỜNG,
ĐÀO VĂN CHINH

•PHÍ THỊ NGUYỆT THANH,
NGUYỄN VĂN DỊP, NGUYỄN TRẦN HIỂN

•LƯƠNG THỊ THU HẠ, NGUYỄN VĂN SƠN,
NGUYỄN MINH TUẤN

•TRẦN THỊ THUY HẠ

•TRINH HỒNG SƠN, NGUYỄN MINH
TRỌNG, NGUYỄN HOÀNG DIỆU

•BUI THỊ THU HẠ, NGUYỄN VĂN DƯƠNG

•HUỲNH VĂN NHUẬN

•NGUYỄN VINH NGỌC

•NGUYỄN VINH THỐNG
TẠ BÁ THẮNG, LÊ TUẤN ANH,
PHẠM VĂN THÌN

•PHẠM HỒNG ĐỨC,
PHẠM MINH THÔNG

•NGUYỄN THỊ HỒNG MINH,
NGUYỄN THỊ LÂM

•LÊ NGỌC TRIỀU,
NGUYỄN TRỌNG CHÍNH,

TRẦN MINH TRÍ, LÊ HỮU SONG

•NGUYỄN VĂN ĐẾ, LÊ THANH HOÀ
NGUYỄN THỊ HOA

•TRẦN XUÂN TRƯỜNG
NGUYỄN CHÍ DŨNG

•CHÂU HỮU HÁU, LÂM NGỌC THỌ, CHÂU
THANH HOÀ, TRƯƠNG THỊ LANG HOANH

•PHẠM CÔNG CHÍNH
PHẠM VĂN HIỂN, NGUYỄN THỊ VĂN

•HÀ NAM SƠN, LÊ NGỌC HÙNG

•NGUYỄN VĂN ĐẾ, LÊ THANH HOÀ,
HỒ SỸ TRIỀU

•NGUYỄN HỒNG HẠNH,
PHẠM QUỐC KHÁNH, TRẦN VĂN ĐỒNG,

PHẠM GIA KHẢI, NGUYỄN PHÚ KHẮNG
•TRẦN TIẾN HÙNG

•LÊ THỰC NHÌ,
PHAN VĂN NĂM

•PHAN THỊ MINH HẠNH,
NGUYỄN GIA KHÁNH

•LÊ THỊ THANH TRÚC, VŨ HỒNG THÁI,
NGUYỄN VĂN THỰC, TRẦN KIM PHƯỢNG,

TRẦN THỊ THU THỦY
•HOÀNG TRUNG TRẮNG,

HUỲNH THỊ TỐ QUỲNH

•ĐÀO THỊ MÙI

•NGÔ TIẾN TUẤN

⇒ Trẻ sơ sinh nhẹ cân và các yếu tố liên quan của 3 huyện đồng bằng bắc bộ năm 2001-2002

⇒ Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi ở một số xã của 2 huyện chợ Đồn và Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn - năm 2006

⇒ Cắt túi mật nội soi điều trị viêm túi mật cấp

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị U lympho ác tính không Hodgkin tại Bệnh viện TƯQĐ 108

⇒ Thái độ đối với nghề nghiệp của học sinh điều dưỡng hệ trung cấp trong các cơ sở đào tạo hiện nay

⇒ Thực trạng suy dinh dưỡng thiếu calo protein ở trẻ em dưới 5 tuổi tại hai xã của huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên năm 2006

⇒ Sự thay đổi hành vi của phụ nữ mại dâm sau hoạt động can thiệp thúc đẩy sử dụng bao cao su

⇒ Những biến chứng trong phẫu thuật nội soi

⇒ Hoạt động của y tế thôn bản và một số yếu tố liên quan

⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị tăng Homocystein máu ở bệnh nhân suy thận mạn chạy thận nhân tạo chu kỳ

⇒ Bước đầu đánh giá các yếu tố nguy cơ gây xơ vữa động mạch ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp

⇒ Điều trị gãy ổ cối bằng phương pháp mổ và không mổ

⇒ Nguyên nhân và đặc điểm lâm sàng, hình ảnh chụp cắt lớp vi tính, nội soi phế quản ở bệnh nhân ho ra máu sau lao phổi

⇒ Vai trò của chụp cắt lớp vi tính 64 dãy trong đánh giá tổn thương của dị dạng động - tĩnh mạch não

⇒ Nghiên cứu sản xuất thực phẩm dinh dưỡng giàu các chất chống oxy hóa được bổ sung màng đỏ gấc và lycopene

⇒ Mối liên quan giữa nồng độ của HBV-DNA với các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính

⇒ Tình hình nhiễm sán lá gan ở người và thành phần loài sán lá gan ở Việt Nam

⇒ Nghiên cứu mối tương quan giữa microalbumin niệu với các chỉ số hoá sinh trên bệnh nhân đại tháo đường trong tiền lượng biến chứng thận

⇒ Các dấu ấn viêm gan A, B, C và E ở bệnh nhân đến khám tại bệnh viện Nhật Tân

⇒ Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng trên bệnh nhân dị ứng thuốc tại khoa Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng Bệnh viện Bạch Mai và Viện Da Liễu Quốc gia

⇒ Nghiên cứu các biện pháp tổ chức thực hiện DOTS trong công tác chống lao tại một số địa phương tỉnh Ninh Bình

⇒ Giám định phân tử loài sán dây taenia asiatica phân lập trên người tại Hoà Bình

⇒ Nghiên cứu đặc điểm điện sinh lý học tim ở những bệnh nhân rối loạn nhịp thất

⇒ Một số nhận xét về hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường tại bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới Quảng Bình

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh viêm màng bồ đào tăng nhãn áp tại khoa mắt bệnh viện trung ương Huế

⇒ Đối chiếu lâm sàng, cận lâm sàng với phẫu thuật trong chẩn đoán teo đường mật bẩm sinh ngoài gan ở trẻ em

⇒ Chậm trễ trong chẩn đoán bệnh phong tại các tỉnh phía Nam, 2005

⇒ Nghiên cứu nồng độ và mối liên quan của insulin, peptid C huyết thanh với bệnh vồng mạc ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2

⇒ Những biến đổi về kiến thức và thực hành phòng tránh cong vẹo cột sống học đường của một nhóm học sinh tiểu học sau 2 năm thử nghiệm biện pháp can thiệp

⇒ Điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng phương pháp chọc đĩa đệm qua da

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

*GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

*BS. Nguyễn Xuân Sơn

*Ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

*BS. Nguyễn Quốc Thanh

Biên tập Ban đại diện phía Nam

*PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

PGS. TS Lê Ngọc Trọng

PGS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

PGS. TSKH Hà Huy Khôi

PGS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Biên phòng đại diện phía Nam

8A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

in tại: Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

in tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

in xong và nộp lưu chiểu 6/2008

Giá 9.000đ

MỤC LỤC

SỐ 610+611

6/2008

•PHẠM VŨ KHÁNH, TRẦN VĂN KHANH	⇒ Thực trạng sử dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng ở tỉnh Hà Tây	3
•NGUYỄN TUẤN HƯNG, NGUYỄN BÁ ĐỨC	⇒ Tình hình mắc ung thư ở phụ nữ trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2001-2005	7
•NGUYỄN VIỆT TIẾN, NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Đánh giá một số kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản của cán bộ y tế theo Chuẩn Quốc gia	11
•TRẦN THỊ THUỶ HÀ	⇒ Một số đặc điểm về dân số, xã hội và hành vi sử dụng bao cao su trên phụ nữ mại dâm tỉnh Tiền Giang	14
•VŨ VĂN KHUYÊN	⇒ Nghiên cứu hình ảnh nội soi, mô bệnh học ung thư dạ dày trong 2 năm (2006-2007) tại bệnh viện TUGĐ108	18
•ĐẶNG KIM THANH, NGUYỄN NHƯỢC KIM	⇒ Nghiên cứu đặc điểm y học cổ truyền và các yếu tố nguy cơ của bệnh đái tháo đường typ 2	20
•ĐỖ THỊ HÒA, TRẦN XUÂN BẠCH	⇒ Sự thay đổi kiến thức của nhân viên phục vụ tại các bếp ăn tập thể ở trường Đại học Y Hà Nội sau khi được truyền thông về vệ sinh, an toàn thực phẩm - năm 2007	23
•TRỊNH HỒNG SƠN, PHẠM HOÀNG HÀ	⇒ Kết hợp phẫu thuật Frey và phẫu thuật Beger trong điều trị viêm tụy mạn	28
•NGUYỄN THỊ KIM THUỶ ĐÀO THU GIANG	⇒ Tìm hiểu tình trạng loãng xương ở bệnh nhân nữ suy thận mạn tính bằng phương pháp DEXA	32
•ĐẶNG KIM THANH, LÊ HOÀNG THỊNH	⇒ Nghiên cứu tác dụng hỗ trợ điều trị thiếu máu của bài thuốc "Đương quy bổ huyết thang" ở bệnh nhân suy tuỷ xương chưa rõ nguyên nhân	34
•HOÀNG MINH ĐỖ, NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Phân tích đa biến mối liên quan giữa một số yếu tố và thời gian sống sau phẫu thuật đơn thuần trên những bệnh nhân u thần kinh đệm bán cầu	37
•TRẦN HIẾU NHÂN	⇒ Các dấu hiệu sớm của viêm phúc mạc toàn bộ sau mổ đại tràng	40
•NGUYỄN VĂN HANH	⇒ Đề xuất nhóm giải pháp chính trong phòng chống HIV/AIDS và các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này	41
•PHẠM TRỊNH QUỐC KHANH	⇒ Điều trị tổn thương bỏng sâu bàn tay bằng dung dịch và kem Berberin clorid 0,1%	43
•HOÀNG SẮM	⇒ Nghiên cứu độc tính cấp, liều LD 50 và độc tính bán trường diễn của dịch chiết từ thân và củ dây Dong riềng đồ bằng phương pháp thực nghiệm sinh hóa và trên thỏ bằng đường uống	47
•NGUYỄN THỊ THANH THUỶ, ĐÀO VĂN LONG	⇒ Nghiên cứu hình ảnh nội soi, mô bệnh học và cấy nấm ở người nhiễm nấm thực quản	51
•ĐINH THỊ KIM DUNG	⇒ Hạn chế sự suy giảm chức năng thận bằng chế độ ăn giảm đạm có bổ sung viên Ketosteril ở bệnh nhân suy thận mạn chưa lọc máu	53
•NGUYỄN KIM CƯỜNG, LÊ NGỌC HƯNG	⇒ So sánh đặc điểm cận lâm sàng tràn dịch màng phổi thanh tơ do lao ở nhóm tuổi 16 - 45 và từ 60 tuổi trở lên	56
•TRẦN NGỌC LƯƠNG	⇒ Cải tiến kỹ thuật cắt tuyến giáp để lại thành sau bằng dao điện trong phẫu thuật Basedow	59

MỤC LỤC

•ĐẶNG VĂN CHÍNH	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng ung thư vú giai đoạn Tis và T ₁	64
•PHAN QUANG ĐOÀN, TRẦN THUY HẠNH	⇒ Sự thay đổi một số chỉ tiêu miễn dịch ở người hen phế quản điều trị bằng glucocorticoid và kích thích β_2	66
NGUYỄN THỊ VÂN, TRẦN THỊ MÙI		
•HỒ THỊ THU HẰNG		
•NGUYỄN THU HÀ, HOÀNG VĂN TỔNG,	⇒ Ước lượng cân nặng thai bằng đo đường kính lưỡng đỉnh và chiều dài xương đùi trên siêu âm hai chiều	69
NGUYỄN THÁI SƠN, LÊ THỊ LUYẾN	⇒ Nhận xét về kết quả phát hiện vi khuẩn lao của kỹ thuật PCR đa	71
•NGUYỄN NGỌC TOÀN, PHẠM ĐĂNG NINH, NGUYỄN VINH THỐNG	mỗi trong lao phổi, lao màng phổi	
•NGUYỄN VĂN KHANH	⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy khung chậu không vững bằng phương pháp cố định ngoài	73
	⇒ Nghiên cứu thực trạng nhiễm HIV và một số bệnh STD ở gái mại dâm tại Hà Nội 2005 -2006	76
•ĐỖ THỊ HÒA, PHẠM DUY DUẤN, TRẦN XUÂN BÁCH	⇒ Kiến thức thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của người nội trợ trong gia đình tại xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, Hà Nam - năm 2006	79
•DƯƠNG VĂN TOÁN, LÊ NGỌC HÙNG	⇒ Tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến phát hiện bệnh lao tại tỉnh Nam Định	84
•NGUYỄN THỊ THANH THỦY, ĐÀO VĂN LONG	⇒ Đặc điểm lâm sàng của người nhiễm nấm thực quản ở 4 phòng nội soi tại Hà Nội	86
•TRẦN THỊ HỮU TRÍ, PHẠM HÙNG LỰC	⇒ Khảo sát tình trạng thiếu máu và biện pháp dự phòng ở lứa tuổi từ 7-14 tại thành phố Cần Thơ	88
•ĐÀM NGỌC TRÂM	⇒ Phương pháp phục hình răng giả cho bệnh nhân sau cắt đoạn xương hàm dưới được tái tạo xương bằng máng hướng dẫn Titanium	90
	⇒ Xác định nồng độ ức chế tối thiểu bằng phương pháp E-TEST của một số kháng sinh trên Haemophilus influenzae và Streptococcus pneumoniae	92
•LÊ HUY CHÍNH, TRẦN ĐỖ HÙNG	⇒ Kết quả phẫu thuật sửa chữa bệnh Ebstein tại BV tim Hà Nội	95
•NGUYỄN SINH HIỂN	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật dùng sụn kết mạc tự thân làm cầu nối trong phẫu thuật nối thông hồ lệ - mũi	99
•NGUYỄN THANH NAM, LÊ MINH THÔNG	⇒ Tình trạng dinh dưỡng, bệnh tật và mức tăng cân của phụ nữ có thai của huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2001	102
•NGUYỄN ĐỖ HUY	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xác định kháng thể kháng cầu nối Desmosomes trong bệnh Pemphigus	105
•PHAN HUY THỰC, PHẠM VĂN THỨC	⇒ Bước đầu đánh giá tác dụng của Galantamin trong điều trị sa sút trí tuệ tại viện Lão khoa quốc gia	108
•PHẠM THẮNG, NGUYỄN TRỌNG HÙNG, TRẦN VIẾT LỤC, NGUYỄN VĂN HƯỚNG, NGUYỄN THANH BÌNH		
•ĐÀO THỊ MÙI	⇒ Một số nhận xét về mối liên quan giữa bệnh cong vẹo cột sống học đường với yếu tố tiền sử sinh và bệnh/tật ở một nhóm học sinh tiểu học	111
•PHẠM TRUNG KIẾN	⇒ Thực trạng kiến thức, thực hành của các bà mẹ về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em tại xã Huyền Tung, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	113
	⇒ Yếu tố nguy cơ và biểu hiện lâm sàng của tiêu chảy cấp do Rotavirus ở trẻ em tại Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ 2006	115
•PHẠM HÙNG LỰC, BÙI QUANG NGHĨA	⇒ Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng của khối u kết giác mạc	119
•NGUYỄN THU THỦY, HOÀNG ANH TUẤN		
•LÊ THỊ THUY HẢI, PHẠM HUY THÔNG	⇒ Nghiên cứu chẩn đoán sớm bệnh Luput ban đỏ hệ thống tại khoa Dị ứng-MDLS bệnh viện Bạch Mai	121
•TRỊNH THỊ THÁI HÀ	⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình thái ống tuỷ răng cửa hàm dưới	123
•HOÀNG ANH ĐÀO, NGUYỄN TOẠI	⇒ Đặc điểm bệnh sâu răng, nha chu và hành vi dự phòng bệnh răng miệng ở các trường PTCS miền núi và đồng bằng tỉnh Thừa Thiên - Huế	126
•NGUYỄN ĐỖ HUY, TRƯƠNG NGỌC KHÁNH	⇒ Tình trạng sức khoẻ, dinh dưỡng của phụ nữ có thai, trẻ sơ sinh tại Lạng Giang và Yên Dũng, Bắc Giang 2001 - 2002	131
•VÕ TAM, HOÀNG BÙI BẢO	⇒ Hiệu quả lâm sàng, huyết học, sinh hóa của lọc máu chu kỳ ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối	133
•VŨ CÔNG THẢO, HỒ BÁ ĐO	⇒ Thực trạng và nhu cầu về trang thiết bị, nhân lực phục vụ chẩn đoán, điều trị người nhiễm HIV/AIDS ở một số cơ sở y tế tại 8 tỉnh Việt Nam, năm 2005	136

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Biên tập và hiệu đính

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

Website: www.yhocthuchanh.health.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 7/2008

Giá 9.000đ

MỤC LỤC

•NGUYỄN THU HÀ,
TRẦN VĂN SÁNG,
LÊ THỊ LUYẾN
•ĐẶNG KIM THANH,
NGÔ MINH THÁI

•VŨ VĂN KHIÊN

•NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN
•NGUYỄN KIM KẾ
PHẠM HỒNG NAM
•ĐINH VĂN LƯƠNG,
NGUYỄN CHI LĂNG,
LÊ NGỌC THÀNH

•LÊ THỊ HƯƠNG, LÊ GIA
VINH, TRƯƠNG UYÊN THÁI,
PHẠM XUÂN THẮNG
•NGUYỄN THỊ MINH THU,
TRƯƠNG VĂN NHƯ,
TRẦN THỊ THANH HƯƠNG
•ĐẶNG KIM THANH,
DƯƠNG ĐĂNG HIỂN
•ĐỖ THỊ HÒA,
TRẦN XUÂN BÁCH,
TRỊNH THỊ PHƯƠNG LÂM

•VŨ QUỲNH NGA, NGUYỄN
CÔNG HẠ, TRẦN THỊ LINH
TÚ, TRẦN NGỌC LAN
•TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN XUÂN HÙNG,
PHẠM HOÀNG HÀ,
NGUYỄN HÀM HỘI,
NGUYỄN THÁI MINH,
NGUYỄN MINH TRỌNG
•NGUYỄN VŨ TRUNG,
VĂN ĐÌNH TRẮNG
•NGUYỄN VĂN THÁI,
PHẠM HÙNG LỤC
•PHẠM ĐĂNG NINH

•TỬ QUỐC TUẤN,
TRẦN THỊ PHƯƠNG LOAN,
NGUYỄN THANH THUÝ
•PHÙNG NAM LÂM

•PHẠM LÊ TUẤN, TRẦN TỬ
BÌNH, NGUYỄN MINH TÂM
•NGUYỄN HUY ĐIỆN,
LÊ NGỌC HÙNG
•HOÀNG SẮM

- ⇒ Nhận xét bước đầu về kết quả phát hiện vi khuẩn lao của kỹ thuật PCR, MGIT và soi trực tiếp trong lao màng phổi, màng não 3
- ⇒ Nghiên cứu dịch tễ lâm sàng và đặc điểm y học cổ truyền của chứng táo bón tại khoa YHCT Bệnh viện Bạch Mai 5
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng, nội soi, mô bệnh học và hiệu quả điều trị loét dạ dày bằng phác đồ Esomeprazole-amoxycilline - clarithromycin (EAC) 8
- ⇒ Các thông số động mắt thị - vận ngang 10
- ⇒ Điều tra tỷ lệ tăng huyết áp ở người cao tuổi tại thị xã Hưng Yên năm 2006 11
- ⇒ Một số nhận xét về căn nguyên và kết quả mổ bóc vỏ ổ cận màng phổi qua 42 trường hợp tại khoa Ngoại - Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Trung Ương (2006- 2007) 14
- ⇒ Đặc điểm hình thái chân răng và hệ thống ống tuỷ răng số 7 hàm dưới 16
- ⇒ Nghiên cứu khả năng gây đột biến nhiễm sắc thể của thuốc sốt rét phổi hợp dihydroartemisinin - piperaquin 19
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng điều trị đái tháo đường typ 2 của thuốc "Tiểu đường Đông Đô" 22
- ⇒ Thực trạng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của người nội trợ chính trong gia đình và một số yếu tố liên quan tại huyện ba Vì, Tỉnh Hà Tây - năm 2005 25
- ⇒ Đặc điểm siêu âm - Doppler tim bình thường của van Sorin Bicarbon hai cánh ở vị trí van hai lá 29
- ⇒ Cắt gan phân thùy 9 kết hợp hai kỹ thuật của Takayama và Yamamoto 31
- ⇒ Đánh giá sự tạo váng của các chủng enteroaggregative escherichia coli 34
- ⇒ Sự đa dạng của kiểu gen MUC5AC không ảnh hưởng đến tình trạng nhiễm H.Pylori 37
- ⇒ Nhận xét kết quả điều trị chậm liền xương và khớp giả nhiễm khuẩn thân xương cánh tay bằng phương pháp cố định ngoài 40
- ⇒ Hiệu quả Misoprostol đặt âm đạo trong phá thai 3 tháng giữa thai kỳ 43
- ⇒ Bước đầu nghiên cứu áp dụng thông khí nhân tạo không xâm nhập cho bệnh nhân suy hô hấp cấp tại khoa cấp cứu 45
- ⇒ Sự hải lòng của người bệnh tại cơ sở y tế Hà Nội 2006 48
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng tràn dịch màng phổi do lao HIV(+) tại Hải Phòng 51
- ⇒ Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của dịch chiết từ thân - củ cây Dong riềng đổ bằng thực nghiệm mô học động vật thí nghiệm 53

MỤC LỤC

•HÀ VĂN QUYẾT, SUSAT VÔNG PHA CHĂN	⇒ Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật viêm tụy cấp do sỏi mật	56
•HOÀNG TRUNG TRẮNG, PHAN VĂN PHƯƠNG	⇒ Nghiên cứu nồng độ và mối liên quan của insulin, peptid C huyết thanh với tổn thương thận ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	59
•TỪ QUỐC TUẤN, TRẦN QUANG HIẾN	⇒ Mũi bay B-LYNCH và B-LYNCH cải tiến trong điều trị bằng huyết sau sinh nặng do đờ tử cung	61
•TRẦN CHIẾN THẮNG	⇒ Nhận xét tình hình khối u buồng trứng và tuổi mãn kinh tại khoa phụ - sản bệnh viện đa khoa Hà Tĩnh từ 01/ 2004 - 12/2007	66
•NGUYỄN VĂN HANH	⇒ Đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội	68
•PHẠM VŨ KHÁNH, TỔNG THỊ TAM GIANG	⇒ Thực trạng sử dụng YHCT trong chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng ở tỉnh Quảng Ninh	72
•NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	⇒ Đánh giá hiệu quả gây sảy thai của Misoprostol đối với những trường hợp thai bất thường tuổi thai từ 13-24 tuần tại bệnh viện Phụ sản trung ương năm 2007	75
•ĐỖ THỊ HÒA, TRỊNH BẢO NGỌC, MAI THỊ DUNG, TRẦN XUÂN BÁCH	⇒ Tình hình ngộ độc thực phẩm tại phường Phan Chu Trinh quận Hoàn Kiếm và xã Dương Xá huyện Gia Lâm Hà Nội - năm 2006	79
•NGUYỄN MANH CƯỜNG, TRẦN CHÍ LIÊM	⇒ Một số hành vi nguy cơ lây truyền HIV trên nhóm gái mại dâm tại An Giang, Kiên Giang và Đồng Tháp năm 2002 và 2005	83
•NGUYỄN VĂN TRIỆU	⇒ Nghiên cứu hiệu quả của các thuốc hạ huyết áp đối với hình thái và chức năng thất trái bằng siêu âm Doppler - tim ở bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện 7 - QK3	87
•ĐÀM KHẢI HOÀN, NGUYỄN KIM KẾ,	⇒ Thực trạng tăng huyết áp và kiến thức thái độ thực hành dự phòng bệnh ở người cao tuổi thành phố Thái Nguyên	90
•ĐINH THỊ PHƯƠNG HÒA, NGUYỄN THU NGÀ	⇒ Chỉ số sinh, tử trong hệ thống báo cáo về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ sơ sinh tại tỉnh Quảng Ninh	92
•NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	⇒ Đánh giá hiệu quả của phương pháp sử dụng Misoprostol kết hợp Mifepristone để phá thai ở tuổi thai đến hết 63 ngày tại bệnh viện Phụ sản trung ương năm 2007	94
•PHẠM QUANG TẬP NGUYỄN BẢ VƯỢNG, NGUYỄN LIỄU	⇒ Đánh giá sự biến đổi hoạt độ một số Enzym chống oxy hóa trong máu của công nhân tiếp xúc nghề nghiệp với TNT	97
•TRỊNH THỊ THÁI HẢ	⇒ Đánh giá kết quả điều trị tuỷ răng cửa hàm dưới sau một năm	100
•NGUYỄN XUÂN THỦY, LƯU VĂN NGUYỄN PHÚ, BÙI ANH GIAO, LÊ THỊ TÀI	⇒ Thực trạng đường huyết của các bệnh nhân sống tại thị xã Phú Thọ xét nghiệm đường huyết lần đầu từ năm 2004 đến năm 2006	101
•PHẠM THANH BÌNH, DƯƠNG QUỐC TRỌNG	⇒ Ảnh hưởng của đầu tư cơ sở vật chất đối với chất lượng dịch vụ y tế và quan điểm của thầy thuốc tư nhân tuyến xã ở tỉnh Thái Bình	103
•PHẠM TRUNG KIÊN	⇒ Đánh giá kết quả giáo dục kiến thức, thực hành cho nhân viên y tế cơ sở và bà mẹ về cấp cứu trẻ em tại tỉnh Thái Nguyên	105
•NGUYỄN SINH HIẾN, ĐẶNG NGỌC HÙNG, NGUYỄN VĂN MÃO	⇒ Đánh giá kết quả phương pháp có và không mở thất phải trong phẫu thuật triplet để tử chứng fallop tại bệnh viện tim Hà Nội	108
•NGUYỄN VĂN KHANH	⇒ Nghiên cứu tình hình nhiễm Chlamydia trachomatis ở gái mại dâm có tiết dịch niệu đạo tại Hà Nội 2005-2006	112
•LŨ VĂN TRANG, NGUYỄN THANH LIÊM, NGUYỄN THỊ HOÀN	⇒ Nghiên cứu kết quả tạo hình bộ phận sinh dục ngoài bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh ở trẻ gái	114
•VŨ TAM, HOÀNG BÙI BẢO	⇒ Đánh giá hiệu quả lọc máu chu kỳ bằng hiệu suất lọc Urê, crêtinine, acide uric và chỉ số Kt/V	118
•LƯU THỊ HỒNG	⇒ Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến dị tật bẩm sinh	120
•HOÀNG TIẾN CÔNG	⇒ Nhận xét kết quả điều trị tổn thương xương quanh răng bằng phẫu thuật ghép Beta-tricalci photphat	122
•NGUYỄN VĂN THÁI, PHẠM HÙNG LỰC	⇒ Sự biến đổi Gene E266K Card4/Nod1 làm tăng nguy cơ loét dạ dày tá tràng ở bệnh nhân Việt Nam nhiễm Helicobacter pylori	125
•NGUYỄN VĂN KHANH	⇒ Nghiên cứu thực trạng hoạt động mại dâm và tình hình nhiễm HIV sử dụng ma túy, bao cao su ở gái mại dâm tại Hà Nội	128
•NGUYỄN THỊ SƠN	⇒ Tác dụng hạ Cholesterol của Hạ mỡ Ngừa tất trên thực nghiệm	130
•TRỊNH QUANG DŨNG	⇒ Đánh giá kết quả phục hồi chức năng sau phẫu thuật xơ hoá cơ delta	132
•TẠ ANH TUẤN, NGUYỄN THỊ DUYỀN, PHẠM VĂN THẮNG	⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của suy thận cấp ở bệnh nhi sốc nhiễm khuẩn	136
•PHÍ THỊ NGUYỆT THANH, NGUYỄN TRẦN HIẾN, JOY NOTTER, NU VIET VU, TRẦN THỊ MỸ LIÊN, TRƯƠNG MINH TIẾN	⇒ Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ nghề nghiệp của sinh viên hệ cử nhân điều dưỡng trong các cơ sở đào tạo	138
•NGUYỄN THỊ KIM DUNG, NGUYỄN VŨ QUỐC HUY	⇒ Tiếp cận phòng chống ung thư cổ tử cung theo hướng cộng đồng	141
•NGUYỄN VŨ TRUNG	⇒ Xác định độ nhạy cảm với kháng sinh của Escherichia coli phân lập từ phân trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng	144
•PHẠM THANH BÌNH, LƯƠNG XUÂN HIẾN	⇒ Thực trạng về công tác thanh kiểm tra hành nghề tư nhân tại tỉnh Thái Bình và giải pháp	147

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Biên tập, thiết kế và hiệu đính

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Website: www.yhochthuchanh.health.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2008

Giá 9.000đ

MỤC LỤC

• **TRẦN CHÍ LIÊM,**
NGUYỄN DUY KHÊ,
NGUYỄN NHẬT THANH
• ĐÀM KHẢI HOÀN

⇒ Nhận thức, kiến thức, thái độ và hành vi
 sức khỏe sinh sản của thanh thiếu niên (14-25
 tuổi) tại thành phố Hồ Chí Minh 3

⇒ Thực trạng hành vi vệ sinh môi trường của
 người Dao ở các bản vùng sâu xã Hợp Tiến -
 Đồng Hỷ - Thái Nguyên - 2007 5

⇒ Salbutamol trong điều trị dọa sinh non 7

• **LƯƠNG THỊ YẾN NHI,**
HUỖNH NGUYỄN
KHÁNH TRANG

• **NGUYỄN ĐỨC HIỀN,**
NGUYỄN HỒNG HÀ,
HOÀNG VĂN TUYẾT,
TRỊNH THỊ MINH LIÊN,
NGUYỄN TRUNG CẤP,
NGUYỄN QUỐC THÁI
BÙI MẠNH THẮNG,
ĐẶNG VĂN DƯƠNG

⇒ Năm trường hợp bệnh giun xoắn tại viện
 các bệnh truyền nhiễm và nhiệt đới quốc gia
 tháng 6 năm 2008 10

• **TRẦN VĂN TRƯỜNG,**
NGUYỄN MẠNH PHÚ
NGUYỄN HỮU NAM

⇒ Phân tích sự bù trừ răng cửa trong sự thay
 đổi tương quan hai hàm theo chiều trước sau 14

TRƯƠNG NHỰT KHUÊ
• NGUYỄN HỮU THẮNG,
NGUYỄN VĂN TÍN,
ĐỖ TIẾN DŨNG

⇒ Nghiên cứu chế tạo dụng cụ dẫn hướng
 áp dụng cho kỹ thuật kết hợp xương bằng nẹp
 góc AO - 95°, 130° cho gãy vùng mấu chuyển
 và dưới mấu chuyển xương đùi ở người Việt
 Nam trưởng thành 17

• **VÕ TAM,**
NGÔ THÙY TRANG

⇒ Nghiên cứu sự tương quan giữa thiếu máu
 và mức độ suy thận ở bệnh nhân suy thận
 mạn 20

• **TÀO THỊ HỒNG VÂN**

⇒ Thực trạng việc đảm bảo môi trường
 chăm sóc sức khỏe cho trẻ mẫu giáo trong
 trường mầm non nông thôn đáp ứng yêu cầu
 đổi mới 24

• **NGUYỄN DUY THỊNH**

⇒ Nghiên cứu điều trị u nông bàng quang
 bằng cắt nội soi kết hợp với bơm mitomycin C
 vào bàng quang 27

• **PHẠM TRUNG KIÊN**

⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm
 sàng và nguyên nhân cơ giết ở bệnh nhân
 điều trị tại khoa nhi bệnh viện đa khoa trung
 ương Thái Nguyên 31

• **HÀ NAM SƠN,**
LÊ NGỌC HƯNG

⇒ Nghiên cứu hiệu quả của DOTS trong
 công tác chống lao tại tỉnh Ninh Bình 34

• **TRẦN DUY NINH,**
NGUYỄN KHẮC HÙNG,
NGUYỄN DUY DƯƠNG

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa kiến thức -
 thái độ và thực hành sử dụng giọng nói với rối
 loạn giọng ở giáo viên tiểu học thành phố Thái
 Nguyên 36

• **VŨ ĐÌNH THẮNG,**
VŨ VĂN KHÂM

⇒ Một số nhận xét về lọc máu hấp phụ phân
 tử trong suy gan cấp 39

• **NGUYỄN THANH NAM,**
LÊ MINH THÔNG

⇒ Kết quả phẫu thuật nối thông hồ lệ - mũi
 với ống Jones: một nghiên cứu 40 trường hợp 42

• **ĐẶNG THỊ KIM HẠNH,**
NGUYỄN NHẬT CẨM,
VŨ SINH NAM

⇒ Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến
 quần thể muỗi truyền bệnh sốt Dengue/sốt
 xuất huyết Dengue tại 2 phường Thịnh Liệt và
 Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
 Nội, năm 2007 45

•NGUYỄN THỊ HẢI HÀ,
GIÁP VĂN HẢI, NGUYỄN THỊ LÂM,
NGUYỄN CÔNG KHẨN
•PHẠM VĂN MINH

•PHẠM HÙNG LỰC,
NGUYỄN THỊ THU CÚC
•TRỊNH HỒNG SƠN,
PHẠM HOÀNG HÀ
•NGUYỄN THANH NAM,
LÊ MINH THÔNG
•TRƯƠNG NGỌC PHƯỚC,
PHẠM HÙNG LỰC
•PHAN QUANG ĐOÀN

•HOÀNG CÔNG MINH

•NGÔ VIỆT LỘC,
TRẦN THỊ MINH DIỄM,
PHẠM VĂN LĨNH,
ĐINH THANH HUẾ
•PHẠM VĂN MINH
•TRẦN THỊ THANH HÓA,
TẠ VĂN BÌNH
•NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

•BÀNH QUỐC ĐẠI,
NGUYỄN VĂN TRÍ
•LƯU SỸ HÙNG

•TRỊNH THANH HÀ

•TRẦN ĐÌNH CHIẾN,
NGUYỄN ĐÌNH THÀNH

•NGUYỄN CÔNG HOÀNG

•TRẦN QUÝ TƯỚNG
•ĐẶNG HOÀNG ANH
•KHƯƠNG VĂN DUY
ĐẶNG VIỆT ĐỨC

•NGUYỄN QUANG TUẤN

•PHAN THỊ LƯU, LÊ THỊ HIẾN,
THÁI THỊ HOÀNG OANH
•NGUYỄN THỊ KIM VIÊN,
HUỲNH NGUYỄN KHÁNH TRANG
•NGUYỄN HỮU THẮNG,
NGUYỄN VĂN TÍN,
ĐỖ TIẾN DŨNG,
NGUYỄN NGỌC LIÊM
•NGUYỄN ĐÌNH THẮNH

•ĐINH THỊ PHƯƠNG HOA

•NGUYỄN MẠNH HÙNG

⇒ Nghiên cứu công nghệ sản xuất bột dinh dưỡng giàu vi chất có bổ sung lysin cho trẻ em 6-24 tháng tuổi

⇒ Nhận xét kết quả điều trị bệnh nhân đau thắt lưng hông bằng phương pháp VLTL- PHCN

⇒ Nghiên cứu nhân tiêu phân đàm máu ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ 2006 - 2007

⇒ Kết hợp phẫu thuật Frey, Beger và Duval trong điều trị viêm tụy mạn, sỏi tụy

⇒ Điều trị tắc lệ quản ngang với phẫu thuật nối thông hồ lệ - mũi

⇒ Khảo sát viêm não Nhật Bản ở trẻ có hội chứng não cấp tại bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ

⇒ Tình hình dị ứng thuốc ở trẻ em tại khoa dị ứng - miễn dịch lâm sàng bệnh viện Bạch Mai

⇒ Nghiên cứu tình hình ngộ độc nấm tại Hà Giang trong 4 năm gần đây (2004-2007)

⇒ Nghiên cứu tình hình nhiễm virus viêm gan B bằng kháng thể Anti-ABc và HBsAg tại một xã đồng bằng tỉnh Thừa Thiên - Huế

⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hoá cột sống cổ bằng máy kéo giãn

⇒ Nghiên cứu kháng Insulin ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có gan nhiễm mỡ phát hiện lần đầu ở bệnh viện nội tiết

⇒ Thực hành chăm sóc tại nhà trẻ dưới 5 tuổi bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính (NKHHC) của các bà mẹ tại huyện Quảng Trạch, Quảng Bình

⇒ Khảo sát D-Dimer trên nhóm bệnh nhân nội khoa có nguy cơ huyết khối tĩnh mạch sâu

⇒ Nghiên cứu đặc điểm của chấn thương ngực trên 129 nạn nhân tử vong do TNGT đường bộ trong 2 năm 2004-2005

⇒ Sự cần thiết đưa Văn hóa ứng xử công vụ vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức hành chính Việt Nam hiện nay

⇒ Thay khớp háng với phẫu thuật can thiệp tối thiểu Tại khoa Chấn thương chỉnh hình - bệnh viện 103

⇒ Nghiên cứu thực trạng bệnh viêm tai giữa mạn ở trẻ em tuổi mẫu giáo tại Thái Nguyên

⇒ Một số vấn đề về áp dụng ISO trong quản lý bệnh viện

⇒ Rối loạn trầm cảm sau tai biến mạch máu não

⇒ Nghiên cứu một số điều kiện về giúp đỡ của đồng nghiệp, vai trò bản thân, quan hệ với đồng nghiệp cho CBNV Xi nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài - 2007

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi điện tâm đồ của các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành

⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị dọa sảy thai tại khoa Phụ bệnh viện Y học cổ truyền trung ương từ năm 2005-2007

⇒ Hiệu quả điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bằng phác đồ đơn liều và đa liều

⇒ Gãy vùng mẫu chuyển và dưới mẫu chuyển xương đùi: Kết quả điều trị bằng nẹp góc AO - 95° và 130°

⇒ Đánh giá kết quả điều trị gãy đầu dưới xương đùi bằng kết xương nẹp DCS tại Bệnh viện 103

⇒ Kiến thức - thực hành cho trẻ bú sớm và bú mẹ hoàn toàn của cán bộ y tế xã và bà mẹ tại huyện Ngọc Lặc - Thanh Hóa

⇒ Cơ chế chính sách phát triển rau sạch ở Hà Nội và các địa phương khác

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Biên tập, thiết kế và hiệu đính

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Việt Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Website: www.yhocthuchanh.health.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

thăng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2008

Giá 9.000đ

MỤC LỤC

(Số 618+619)

- NGUYỄN THỊ HIẾU,
TRẦN CHÍ LIÊM,
HOÀNG KHẢI LẬP,
ĐINH KHẮC DŨNG
⇒ Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và thiếu máu thiếu sắt ở phụ nữ tuổi sinh đẻ tại một xã miền núi dân tộc thiểu số huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên 3
- TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN HÀM HỘI
NGUYỄN MINH TRỌNG,
ĐẶNG THÁI MINH,
PHẠM GIA ANH
•TRẦN THỊ THANH HÓA
⇒ Chẩn đoán u ruột non bằng chụp cắt lớp vi tính ruột non 6
- ⇒ Nghiên cứu kháng sinh insulin ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có gan nhiễm mỡ phát hiện lần đầu qua khảo sát siêu âm ổ bụng ở bệnh viện nội tiết 9
- PHẠM HÙNG LỰC,
NGUYỄN VĂN THÁI
⇒ Cặp Allele Mucin 6 ngăn nhạy cảm hơn với nhiễm H.Pylori ở người 16
- NGUYỄN TRUNG HIẾU,
NGUYỄN VĂN TRÍ
⇒ Khảo sát huyết khối tĩnh mạch sâu trên bệnh nhân nội khoa cấp tính bằng siêu âm màu Duplex 19
- VÕ TAM,
NGÔ THÙY TRANG
⇒ Nghiên cứu tình hình và đặc điểm thiếu máu ở bệnh nhân suy thận mạn tại bệnh viện trung ương Huế 21
- ⇒ Chỉ số huyết áp, Lipid máu trên phụ nữ mãn kinh ở thành phố Cần Thơ 24
- ĐOÀN THỊ TUYẾT NGÂN,
PHẠM HÙNG LỰC
⇒ Đánh giá các chỉ số huyết động tuyến giáp bằng siêu âm Doppler ở bệnh nhân Basedow và bướu tuyến giáp lan toả lạnh tính 27
- NGUYỄN THU HƯƠNG,
NGUYỄN KIM LƯƠNG,
HOÀNG TRUNG VINH
⇒ Ghép xương mào chậu có cuống mạch điều trị hoại tử chỏm xương đùi vô mạch ở người trưởng thành 29
- TRỊNH XUÂN LÊ
⇒ Thiếu vitamin B₁₂ trên bệnh nhân có triệu chứng dạ dày ruột tại Việt Nam 33
- NGUYỄN VĂN THÁI,
PHẠM HÙNG LỰC
⇒ Thực hành nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi dân tộc sán chay tại hai xã miền núi, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2006 36
- NGUYỄN MINH TUẤN,
HOÀNG KHẢI LẬP,
LÊ NGỌC BẢO
•LÊ THANH HẢI
⇒ Mô tả về thực trạng nhiễm lao tại nội và ngoại thành trong thời gian 10 năm (1995-2005) tại thành phố Hồ Chí Minh 39
- NGUYỄN TRƯỜNG AN
⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh u lành tính tuyến tiền liệt tại bệnh viện Trường Đại học y khoa Huế 41
- KHƯƠNG VĂN DUY
ĐẶNG VIỆT ĐỨC
⇒ Nghiên cứu một số điều kiện về yêu cầu công việc, kiểm soát công việc, hỗ trợ kiểm soát bản thân gây ra stress cho CBNV Xí nghiệp thương mại mặt đất Nội Bài - 2007 44
- NGUYỄN THANH LONG
⇒ Nghiên cứu về hành vi nguy cơ và tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm gái mại dâm tỉnh Hậu Giang năm 2007 48

MỤC LỤC

(SỐ 618+619)

- PHẠM GIA ANH, TRỊNH HỒNG SƠN ⇒ K tiêu hoá không thuộc biểu mô
- VI THỊ THANH THUỶ ⇒ Kết quả phân tích dư lượng một số loại kháng sinh trong 56 mẫu thịt, gan, thận và máu của lợn thịt nuôi tại tỉnh Thái Nguyên
- ĐỖ THỊ HÒA ⇒ Thực trạng kiến thức về ngộ độc thực phẩm, cách lựa chọn thực phẩm an toàn và các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi lựa chọn và sử dụng thực phẩm của sinh viên Y₂ trường Đại học Y Hà Nội - năm 2007
- LÊ NHẬT MINH, TRẦN HẢI ÂU, LÊ THỊ KIM TUYẾN, NGUYỄN LÊ KHÁNH HẰNG, LÊ THỊ QUỲNH MAI ⇒ Nghiên cứu phát hiện Chlamydia pneumonia gây viêm đường hô hấp cấp bằng phương pháp PCR
- ĐẶNG HOÀNG ANH, NGÔ NGỌC TÂN, NGUYỄN VĂN CHƯƠNG ⇒ Nghiên cứu đặc điểm một số rối loạn tâm thần và chức năng tâm lý ở bệnh nhân tai biến mạch máu não
- VŨ ĐÌNH THẮNG ⇒ Lọc máu hấp phụ trong điều trị ngộ độc Paraquat
- NHŨ ĐÌNH SƠN, NGUYỄN HỒNG THANH, LÊ QUANG TẤN ⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng
- NGUYỄN HỮU THẮNG, NGUYỄN VĂN TÍN ⇒ Hình thái giải phẫu đầu trên xương đùi của người Việt Nam trưởng thành, một dụng cụ mới đo góc vận cổ xương đùi
- NGUYỄN QUANG TUẤN ⇒ Nghiên cứu giá trị của phương pháp can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp đến viện muộn (> 12 giờ)
- NGUYỄN VŨ TRUNG ⇒ Đánh giá độ nhạy và độ đặc hiệu của PCR đa mục đích xác định trực tiếp các diarrheagenic Escherichia coli từ phân
- LÊ NGỌC TUYẾN ⇒ Điều trị phẫu thuật u lành tính xương hàm nguồn gốc do răng: u men, u xơ men răng, u răng (Odontoma)
- VŨ THỊ HOÀNG LAN ⇒ Đánh giá thị lực sau 2 năm điều trị bằng quang đông võng mạc đái tháo đường tăng sinh với Laser YAG 532nm
- NGUYỄN QUANG TUẤN ⇒ Đánh giá kết quả ngắn hạn của phương pháp can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị nhồi máu cơ tim cấp
- LÊ THANH HẢI ⇒ Phân tích nguy cơ, phương thức lây nhiễm và xu thế nhiễm lao ở ngoại thành, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 10 năm
- ĐỖ THỊ KHÁNH HỶ ⇒ So sánh nồng độ đường huyết mao mạch với tĩnh mạch và tìm hiểu một số yếu tố liên quan

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

*GS-TS. Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

*BS. Nguyễn Xuân Sơn

Biên tập, thiết kế và hiệu đính

*BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

*PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày:

Thái Đức, Văn Hằng, Hải Yến

Biên soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

info@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

*Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

*Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

*In tại: C. Ty in Tạp chí Cộng sản

*In xong và nộp lưu chiểu 10/2008

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 625+626)

•TRẦN CHÍ LIÊM,
HOÀNG KHAI LẬP,
NGUYỄN THỊ HIẾU
•TRỊNH XUÂN LÊ

•LÊ QUANG MINH,
TRẦN VĂN KHOA,
NGUYỄN VĂN HIẾU
•ĐỒNG VĂN HỆ

•TRẦN MINH TRƯỜNG

•BÙI MẠNH CỒN,
NGUYỄN THANH LIÊM,
DƯƠNG VĂN HẢI,
LÊ QUANG NGHĨA

•NGUYỄN QUỐC TOÀN,
LÊ MINH THÔNG

•PHẠM HÙNG LỰC,
NGUYỄN MINH PHƯƠNG
•NGUYỄN THỊ KIM HOA

•ĐÀO HỮU MINH
CHU QUỐC TRƯỜNG
PHẠM DUY TƯỜNG

•NGUYỄN QUỐC TOÀN,
LÊ MINH THÔNG

•TRƯƠNG MẠNH DŨNG
LƯƠNG THỊ KIM LIÊN

•BÙI VĂN DŨNG
KHƯƠNG VĂN DUY

•NGUYỄN VŨ TRUNG,
PHẠM THỊ TRẢ

•PHÙNG MINH LƯƠNG,

•VŨ BÍCH NGÀ,
TẠ VĂN BÌNH

•NGUYỄN NGÔ QUANG

•THẦN TRỌNG QUANG,
NGUYỄN XUÂN THAO,
PHẠM VĂN THÂN

- ⇒ Hiệu quả sử dụng nước mắm sắt và 3
uống viên sắt hàng tuần phòng chống thiếu
máu thiếu sắt cho phụ nữ tuổi sinh đẻ
- ⇒ Điều trị hoại tử chỏm xương đùi vô 7
mạch bằng phẫu thuật và không phẫu thuật
- ⇒ Một số đặc điểm giải phẫu bệnh của 9
bệnh nhân ung thư đại - trực tràng tại bệnh
viện K
- ⇒ Phẫu thuật nội soi não thất trong điều trị 12
não úng thủy
- ⇒ Pin - Một loại dị vật nguy hiểm trong 15
thực quản
- ⇒ Lồng ruột ở người lớn: Chẩn đoán và 17
điều trị
- ⇒ Đánh giá phẫu thuật nhũ tương hoá thể 19
thủy tinh dùng kỹ thuật Ozil torsional
- ⇒ Mật độ xương ở bệnh nhi viêm khớp 21
dạng thấp thiếu niên
- ⇒ Tìm hiểu tình hình tăng huyết áp và các 24
yếu tố liên quan tại xã Thủy Vân, huyện
Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng của châm cứu 27
trong điều trị bệnh béo phì thể vị trường
thực nhiệt
- ⇒ Nghiên cứu kỹ thuật cắt bờ đồng tử 31
trong phẫu thuật nhũ tương hoá thể thủy
tinh có đồng tử không dẫn
- ⇒ Một số yếu tố liên quan giữa tình trạng 33
sâu răng và viêm quanh răng của người
dân nhóm tuổi 18-45 tại xã Vân Nội - Đông
Anh - Hà Nội, năm 2007
- ⇒ Mối liên quan giữa suy dinh dưỡng của 36
học sinh nhóm tuổi 12 - 13 với chế độ dinh
dưỡng, số người trong gia đình tại hai
trường THCS Lý Thường Kiệt và Tân Dân,
Hà Nội, năm 2007
- ⇒ Đặc điểm tải lượng virus ở bệnh nhân 40
có HBsAg (+) sống ở khu vực Hải Phòng
- ⇒ Nghiên cứu tình hình viêm tai giữa 42
trong mùa khô ở cộng đồng dân tộc Ê đê -
Tây Nguyên
- ⇒ Bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị 44
đái tháo đường thai kỳ
- ⇒ Thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng và 47
các vấn đề về đạo đức trong nghiên cứu
- ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm về tình 50
hình nhiễm giun truyền qua đất ở người
dân tộc Ê đê tại hai xã của tỉnh Đaklak

MỤC LỤC (SỐ 625+626)

•TRẦN THỊ BÍCH TRÀ,
NGUYỄN THANH LONG
NGUYỄN CÔNG KHẨN
•TRẦN TRỌNG KIỂM

•NGUYỄN QUANG TUẤN

•LÊ THANH HẢI,
TRƯƠNG VIỆT DŨNG,
NGÔ NGỌC LIỄN,
NGUYỄN NGỌC ANH
•PHÙNG MINH LƯƠNG

•NGUYỄN VŨ TRUNG

•NGUYỄN MINH THỤY

•NGUYỄN NHƯ LÂM,
NGUYỄN GIA TIẾN
•TRỊNH HỒNG SƠN,
VŨ ĐẠI QUẾ,
PHẠM KIM BÌNH,
PHẠM HIẾU TÂM,
NGUYỄN HOÀNG,
NGUYỄN MINH TRỌNG,
NGUYỄN HÂM HỘI,
NGUYỄN THÁI MINH
•THÂN TRỌNG QUANG,
NGUYỄN XUÂN THAO

•PHOU SOPHAL,
PHẠM VĂN PHÚ,
PHẠM DUY TƯỜNG,
TRẦN CHÍ LIÊM
•NGUYỄN VĂN RỰ,
PHẠM THỊ BÍCH THẢO,
NGUYỄN XUÂN BẮC,
LÊ THANH ƯỚC
•PHÙNG NAM LÂM

•NGUYỄN QUANG TUẤN

•LÊ PHONG,
NGUYỄN THỊ LÂM
•TRƯƠNG MẠNH DŨNG

⇒ Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành về dinh dưỡng trên phụ nữ nhiễm HIV tại Hà Nội

⇒ Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng qua 122 trường hợp ung thư tuyến giáp thể biệt hoá

⇒ Đánh giá kết quả nghiệm pháp gắng sức ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành qua da

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan và thực trạng bệnh viêm mũi xoang mạn tính ở công nhân luyện thép Thái Nguyên qua thăm khám nội soi

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ viêm mũi - họng ở cộng đồng dân tộc Ê Đê - Tây Nguyên

⇒ Xác định mức độ nhạy cảm với kháng sinh các chủng *Streptococcus pneumoniae* phân lập từ trẻ khoẻ mạnh dưới 5 tuổi

⇒ Hiện đại hoá YHCT với vấn đề cấu trúc của hệ kinh - huyết và cơ chế tác dụng của phương pháp châm cứu theo YHHĐ

⇒ Nghiên cứu biến đổi một số chỉ tiêu miễn dịch và chuyển hoá ở bệnh nhân suy đa tạng sau bỏng

⇒ Biến đổi giải phẫu động mạch gan: động mạch phân thùy 4 tách ra từ động mạch túi mật

⇒ Thực trạng nhiễm giun móc và sự thay đổi một số chỉ số huyết học ở học sinh tiểu học dân tộc Êđê bị nhiễm giun móc tại xã Eatiêu - huyện Krôngana - tỉnh Đắk Lắk

⇒ Thay đổi kiến thức, thực hành của bà mẹ nuôi con dưới 5 tuổi sau can thiệp truyền thông giáo dục dinh dưỡng nhóm nhỏ

⇒ Nghiên cứu tác dụng sinh học của hai loại dịch chiết bằng cồn và nước của thân rễ xạ can (*Belamcanda chinensis* (L), Iridaceae)

⇒ So sánh hiệu quả của thông khí nhân tạo không xâm nhập áp dụng tại khoa cấp cứu đối với đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và suy hô hấp cấp không phải bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

⇒ nghiên cứu vai trò của điện tâm đồ trong tiên lượng bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành qua da

⇒ Đánh giá ban đầu về kết quả can thiệp phòng chống đái tháo đường ở những người có yếu tố nguy cơ

⇒ Thực trạng mắc bệnh quanh răng và nhu cầu điều trị của người dân nhóm tuổi 18-45 tại xã Vân Nội - Đông Anh - Hà Nội, năm 2007

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Chịu trách nhiệm xuất bản

* Nguyễn Xuân Sơn

Phó Tổng Biên tập

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

PGS. TS. Ngô Văn Toàn

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiền

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

BS. Nguyễn Quế Thanh

BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: 04.8460728 - Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vhn.vn

info@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Nhà in: Nhà in Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C. Ty in Tập chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2008

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 627+628)

- LÊ PHONG,
NGUYỄN THỊ LÂM,
TẠ VĂN BÌNH
⇒ Hiệu quả tư vấn thay đổi hành vi dinh dưỡng và luyện tập ở các đối tượng tiền đái tháo đường tại Thanh Hoá 3
- PHẠM VĂN TRUNG,
PHẠM VINH QUANG
•NGUYỄN TRƯỜNG AN
⇒ Đánh giá một số phương pháp cận lâm sàng trong chẩn đoán ung thư Tuyến giáp 8
- PHAN HỮU HÈN,
VÕ HOÀNG MINH HIỀN
⇒ Nghiên cứu khối mỡ cơ thể của thanh niên 19-25 tuổi 12
- LÊ THANH HẢI
⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân suy thượng thận được điều trị tại khoa Nội tiết - Bệnh viện Chợ Rẫy (từ 01/01/2008 - 30/9/2008) 16
- PHẠM VIỆT THANH
⇒ Xu thế nhiễm lao tại thành phố Hồ Chí Minh 18
- PHẠM VĂN TRUNG,
PHẠM VINH QUANG
⇒ Các yếu tố liên quan với nhiễm Human Papillomavirus ở phụ nữ có kết quả phết mỏng cổ tử cung bất thường 21
- VŨ BÍCH NGA,
TẠ VĂN BÌNH
⇒ Giá trị của Thyroglobulin trong tiên lượng tình trạng tái phát, di căn ung thư tuyến giáp 24
- NGUYỄN MAI HỒNG,
NGUYỄN TIẾN BÌNH
•PHAN QUANG ĐOÀN,
TRẦN THỊ MÙI
⇒ Nghiên cứu xác định ngưỡng glucose máu lúc đói để sàng lọc đái tháo đường thai kỳ 26
- PHAN VĂN TƯỜNG,
NGUYỄN MINH HẠNH
⇒ Nội soi đánh giá tổn thương sụn khớp trong bệnh thoái hóa khớp gối 29
- TRẦN KIÊN
⇒ Những thay đổi triệu chứng lâm sàng, miễn dịch và chức năng hô hấp ở bệnh nhân hen phế quản sau điều trị bằng glucocorticoid và kích thích β_2 32
- PHẠM VŨ KHÁNH
⇒ Sự tuân thủ điều trị ARV của người nhiễm HIV/AIDS điều trị ngoại trú và một số yếu tố liên quan ở 8 quận, huyện thành phố Hà Nội năm 2007 35
- NGUYỄN MAI HỒNG
⇒ Nghiên cứu thực trạng kiến thức phòng chống HIV/AIDS của phụ nữ 15-49 tuổi có chồng ở hai tỉnh Cao Bằng và Sơn La 2007 39
- NGUYỄN VIỆT HÙNG,
NGUYỄN VĂN TƯ
⇒ Mô tả kiến thức và việc sử dụng thuốc YHCT của người dân Hà Tây năm 2006 41
- NGUYỄN THÀNH CÔNG
⇒ Nghiên cứu đặc điểm màng hoạt dịch bệnh thoái hóa khớp Gối qua nội soi 43
- NGUYỄN THẾ HUỆ
⇒ Đánh giá sự thay đổi Protein phản ứng C, Lactate dehydrogenase, Hematocrit trong bệnh nhân viêm tụy cấp 46
- ⇒ Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ y tế và sự hài lòng của người bệnh tại các bệnh viện tỉnh Hải Dương năm 2007-2008 48
- ⇒ Nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá mức độ tiếp xúc bụi hô hấp của người lao động trong khai thác than hầm lò bằng thiết bị đo bụi thời điểm 50

MỤC LỤC

Số 627 + 628

•MAI ANH TUẤN, NGUYỄN THÀNH TRUNG, ĐÀM THỊ TUYẾT •NGUYỄN TRỌNG TÍN	⇒ Thực trạng và một số yếu tố nguy cơ nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ dưới 5 tuổi tại 4 xã huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Cạn	54
•LÊ THANH TÙNG ĐINH THẾ MỸ •NGUYỄN GIANG NAM, NGUYỄN VĂN TƯ •ĐOÀN NGỌC GIAO, ĐOÀN THANH TÙNG, PHẠM KIM BÌNH •NGUYỄN TRỌNG TÍN	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm gãy nhiều mảnh cột sống ngực và thắt lưng ⇒ Một số nhận xét về đái tháo đường thai nghén tại bệnh viện phụ sản Nam Định ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của tràn dịch màng phổi do lao ⇒ Đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học u máu gan	57 60 63 66
•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN MINH TRỌNG •PHẠM VIỆT THANH	⇒ Phẫu thuật giải ép tối thiểu trong điều trị gãy nhiều mảnh các đốt sống ngực - thắt lưng ⇒ Các phương pháp phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tại bệnh viện Việt Đức ⇒ Hiệu quả của phương pháp PCR-ELISA trong chẩn đoán Human papillomavirus	68 71 75
•PHẠM VŨ KHÁNH, PHAN THỊ HOA •TRẦN CHIẾN DƯƠNG CHẠM UYÊN •NGUYỄN THANH HƯƠNG, LÊ THỊ QUẾ PHƯƠNG	⇒ Một số thống kê về kiến thức và việc sử dụng thuốc YHCT của người dân tỉnh Quảng Ninh năm 2006 ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cộng hưởng từ và kết quả điều trị u não thất bên ở người lớn thể anaplastic astrocytoma ⇒ Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến việc sử dụng viên uống tránh thai của phụ nữ 15 – 49 tuổi có chồng tại phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	78 81 83
•NGUYỄN VĂN THẮNG, NGUYỄN THỤ •THÂN TRỌNG QUANG	⇒ Xử trí nội khí quản khó trong gây mê phẫu thuật chấn thương vùng hàm mặt ⇒ Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành về phòng nhiễm giun truyền qua đất của giáo viên mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở ở một số xã vùng 2 của thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk - 2008	88 91
•NGUYỄN CÔNG HOÀNG	⇒ Thực trạng về kiến thức, thái độ, thực hành, của các bậc phụ huynh trong phòng phát hiện sớm và điều trị bệnh VTGM	94
•TRẦN CHIẾN DƯƠNG CHẠM UYÊN •TRẦN KIẾN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm u não thể Astrocytoma bán cầu đại não trên phim cộng hưởng từ ⇒ Nghiên cứu thực trạng thái độ phòng chống HIV/AIDS của phụ nữ 15-49 tuổi có chồng ở hai tỉnh Cao Bằng và Sơn La 2007	96 99
•ĐÀO HỮU MINH, CHU QUỐC TRƯỜNG PHẠM DUY TƯỜNG, •LƯƠNG MINH HẢI, VƯƠNG THỪA ĐỨC •PHAN HỮU HÈN, VÔ HOÀNG MINH HIỂN	⇒ Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả chăm cứu điều trị bệnh béo phì ⇒ Đánh giá kỹ thuật đặt mảnh ghép hoàn toàn ngoài phúc mạc (NSNPM) trong điều trị thoát vị bẹn ⇒ Nhân trường hợp tăng đường huyết, tăng huyết áp cơn khó chẩn đoán do Pheochromcytoma ngoài thượng thận	101 104 109

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Chịu trách nhiệm xuất bản

* Nguyễn Xuân Sơn
Phó Tổng Biên tập

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS. Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH. Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH. Hà Huy Khôi
GS. TS. Trần Đức Thọ
PGS. TS. Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS. Nguyễn Anh Trí
PGS. TS. Trần Công Duyệt
PGS. TS. Ngô Văn Toàn
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiền
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
BS. Nguyễn Quế Thanh
BS. Bùi Nam Trung

Trình bày:

Thái Đức, Hải Yến

Biên soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: 04.38460728; Fax: 04.38464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

info@yhth.vn

Website: www.yhth.vn

Biên phòng đại diện phía Nam
BA Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38246546

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

Đã đăng ký: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Đã được Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

in tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản
in xong và nộp lưu chiểu 12/2008

Giá 12.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 633+634)

•HỒ QUANG HUY,
PHẠM ĐĂNG KHOA,
VŨ TRIỆU AN
•ĐINH VINH QUANG

•PHẠM VŨ KHÁNH

•NGUYỄN VĂN RŨ,
NGUYỄN THỊ TUYẾT,
NGUYỄN XUÂN BẮC,
LÊ THANH ƯỚC
•TRẦN KIẾN

•PHOU SOPHAL,
PHẠM VĂN PHÚ,
PHẠM DUY TƯỢNG
TRẦN CHÍ LIÊM

•TRƯƠNG MẠNH DŨNG,
LƯƠNG THỊ KIM LIÊN

•LÊ TUẤN ANH

•PHẠM QUANG TẬP

•NGUYỄN THỊ THẢO

•PHAN LÊ THU HẰNG,
NGUYỄN THU YẾN,
NGUYỄN THỊ HIẾN THANH,
PHẠM NGỌC ĐÌNH
•TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN THANH HẢI,
NGUYỄN MINH TRỌNG,
PHẠM KIM BÌNH
•PHẠM VIỆT THANH

•PHẠM VŨ KHÁNH
PHAN THỊ HOA

•TRẦN QUYẾT TIẾN,
ĐẶNG CÔNG LŨ

- ⇒ Tầm suất allen STR D5S818, D7S820, D13S317 của người Kinh phía nam và người Mường Việt Nam 3
- ⇒ Đánh giá phục hồi vận động sau điều trị tại biến mạch máu não tại bệnh viện nhân dân 115 5
- ⇒ Tình hình sử dụng Y học cổ truyền tại tuyến y tế cơ sở Hà Tây (cũ) 9
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng sinh học của dịch chiết nhân hạt gấc (*Momordica cochinchinensis*, Lour, *Curcubitaceae*) 12
- ⇒ Nghiên cứu thực trạng các yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ về phòng chống HIV/AIDS của phụ nữ 15-49 tuổi có chồng tại hai tỉnh Cao Bằng và Sơn La năm 2007 15
- ⇒ Thay đổi tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi sau can thiệp truyền thông giáo dục dinh dưỡng nhóm nhỏ 17
- ⇒ Thực trạng sâu răng và nhu cầu điều trị của người dân nhóm tuổi 18-45 tại xã Vân Nội - Đông Anh - Hà Nội, năm 2007 20
- ⇒ Bước đầu đánh giá kết quả điều trị ung thư phổi không phải tế bào nhỏ giai đoạn III không mổ được bằng phương pháp phối hợp hóa xạ đồng thời 23
- ⇒ Nghiên cứu sự thay đổi của hệ thống enzym P450 ở công nhân tiếp xúc trực tiếp với TNT (Trinitrotoluen) 26
- ⇒ Phân tích một số yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân vô sinh do tắc vòi tử cung 28
- ⇒ Một số đặc điểm dịch tễ liệt mềm cấp do các vi rút đường ruột ở miền Bắc, 2001-2007 33
- ⇒ Chẩn đoán và điều trị phẫu thuật u tụy nội tiết không chức năng 36
- ⇒ Tỷ lệ nhiễm Human Papillomavirus ở phụ nữ có tế bào cổ tử cung bất thường 41
- ⇒ Nghiên cứu thực trạng sử dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại ba tỉnh phía bắc 44
- ⇒ Nghiên cứu biến đổi hình thái và chức năng tâm thu thất trái trên siêu âm tim trước và sau phẫu thuật bắc cầu nối động mạch vành 48

•NGUYỄN TRỌNG HIẾU

•LÊ THỊ THANH HẰNG

•BÙI THỊ NGOAN,

TRẦN THẮNG,

ĐÀO TỔ QUYÊN,

PHẠM VĂN HOAN

•TRỊNH THỊ BÍCH NGỌC

HÀ HUY TIẾN

•TRỊNH THỊ XUÂN HOÀ

LÊ HỒNG QUANG

•PHẠM THỊ THỦY TIỀN

•HỒ QUANG HUY,

PHẠM ĐĂNG KHOA,

VŨ TRIỆU AN

•LÊ THỊ HỒNG NHUNG

TRẦN ĐÁNG

NGUYỄN THANH HƯƠNG

•PHAN LÊ THU HẰNG,

NGUYỄN THỊ HIỀN THANH

•TRƯƠNG MẠNH DŨNG

NGUYỄN THANH HOA

•PHẠM THỊ THỦY TIỀN

•PHAN QUANG ĐOÀN,

NGUYỄN VĂN ĐÌNH

LÊ ANH TUẤN

•VŨ HỒNG ANH,

NGÔ THỊ DIỆU MINH,

NGUYỄN ĐỨC CÔNG

•NGUYỄN VĂN HUY,

NGUYỄN ĐỨC NGHĨA

VŨ PHI HÙNG

NGUYỄN BẢO TRẦN

•NGUYỄN QUANG TUẤN

⇒ Đánh giá kết quả điều trị một số trường hợp chấn thương đốt sống cổ C1- C2 bằng phẫu thuật lõi sau 51

⇒ Bước đầu đánh giá những triệu chứng sớm của nhồi máu cơ tim cấp là nữ giới 54

⇒ Xác định hàm lượng cyclamate trong thực phẩm bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao 56

⇒ Đánh giá kết quả của phẫu thuật lác ngoài cơ năng có độ lác không ổn định 58

⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị của thuốc CV8 trên bệnh nhân sốt rét do Plasmodium falciparum thể thông thường 62

⇒ Các van dẫn lưu trong phẫu thuật glôcôm 65

⇒ Ứng dụng kĩ thuật điện di polyacrylamid xác định các allen STR 67

⇒ Đánh giá kết quả sau 3 năm (2006-2008) triển khai mô hình điểm về vệ sinh an toàn thức ăn đường phố tại hai phường Hồng Phong và Đề Thám thành phố Thái Bình 69

⇒ Xác định tác nhân gây liệt mềm cấp do virus đường ruột ở bệnh nhân liệt mềm cấp (LMC) năm 2005-2006 72

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến dị tật khe hở môi - vòm miệng ở trẻ sơ sinh tại thành phố Cần Thơ 2001 - 2005 74

⇒ Glôcôm trẻ em - thách thức khó khăn 77

⇒ Một số đặc điểm dịch tễ học người mắc hen trên địa bàn Hà Nội và những yếu tố nguy cơ gây hen 79

⇒ Ước tính nguy cơ bệnh động mạch vành trong 10 năm tới theo thang điểm Framingham ở người có rối loạn lipid máu 84

⇒ Vai trò của một số vòng nối mạch trong thiết kế các vật ngược dòng ở chi trên 86

⇒ So sánh hiệu quả của phương pháp tách van bằng dụng cụ kim loại với nong van bằng bóng qua da trong điều trị bệnh hẹp hai lá khít 89

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tương

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 01/2007

Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 562)

- TRẦN THU GIANG, DINH TRỌNG HÀ, NGUYỄN ĐẮC HUY, NGUYỄN QUANG TRUNG, VƯƠNG ĐỨC HÙNG, NGUYỄN HỒNG HÀ ⇒ Nghiên cứu biến đổi hoạt độ enzym CKMB, LDH và GOT gây thiếu máu cơ tim cấp tính và hình thái tế bào cơ tim sau rửa, bảo quản trên thực nghiệm 3
- TRẦN TRUNG, HOÀNG ĐỨC KIẾT ⇒ Chẩn đoán bệnh thoát vị đĩa đệm bằng cộng hưởng từ 6
- NGUYỄN KIM CHUNG ⇒ Phẫu thuật túi phình lớn động mạch cảnh trong đoạn mắt 8
- TRẦN VĂN HUY ⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị của Adefovir Dipivoxil trên các bệnh nhân xơ gan do virus viêm gan B 9
- NGUYỄN THỊ VINH, NGUYỄN ĐỨC HIỂN, ĐOÀN MAI PHƯƠNG ⇒ Xác định độ nhạy cảm của phế cầu - Streptococcus pneumoniae với penicillin và ứng dụng vào điều trị 13
- PHẠM TÝ ⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh Scanner ở bệnh nhân hẹp hộp sọ (Nhân 80 trường hợp) 15
- ⇒ Áp lực nghỉ và áp lực co bóp hậu môn ở người trưởng thành khỏe mạnh 17
- PHAN ĐỨC TUYNH, TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN VĂN HẬU ⇒ Điều trị đau vai gáy cơ năng bằng thuốc 20
- NGUYỄN THỊ CÚC, LÊ CHÍ THUẦN, VƯƠNG THỊ KIM CHI ⇒ Quyên tỷ thang kết hợp điện châm tại bệnh viện y học cổ truyền Thừa Thiên - Huế 20
- LÊ HÀNH, TRẦN PHAN CHUNG THUY ⇒ Liệt thần kinh VII 22
- HOÀNG KHÁNH, TẠ TIẾN DŨNG ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm và nhận thức về tăng huyết áp ở người cao tuổi tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An 24
- VŨ THỊ THANH, MAI QUỐC TÙNG VÀ CS ⇒ Điều tra dịch tễ học tật khúc xạ và thị lực ở học sinh tiểu học thành phố Thái Nguyên 27
- NGUYỄN VĂN ĐẾ, LÊ THANH HOÀ, TRƯƠNG QUANG ANH ⇒ Nghiên cứu ca bệnh đa nhiễm sán lá tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế 29
- QUÁCH THỊ CẦN, PHẠM KHÁNH HÒA ⇒ Bước đầu đánh giá các phương pháp chỉnh hình trong sẹo hẹp thanh khí quản tại bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương 31
- NGÔ VĂN TOÀN ⇒ Phân tích đa biến mối liên quan giữa các yếu tố ảnh hưởng và thực hành chăm sóc trước và trong khi sinh tại tỉnh Quảng Trị năm 2005 34
- NGUYỄN THỊ LAN ⇒ Nghiên cứu những thay đổi của dưới nhóm lympho ở bệnh nhân suy tủy xương chưa rõ nguyên nhân được điều trị bằng phương pháp cấy lách 36
- PHẠM THỊ LỆ HOA ⇒ Đáp ứng virus sớm do điều trị Lamivudine trên bệnh nhân viêm gan B mạn 39
- NGUYỄN VIỆT TIẾN ⇒ Biến chứng tắc mạch trong chuyển vật tự do điều trị tổn khuyết ở chi thể 42

MỤC LỤC (SỐ 562)

•NGUYỄN THỊ THỜI LOAN	⇒ Một số yếu tố liên quan và phương pháp chẩn đoán nhanh viêm âm đạo do vi khuẩn tại phòng khám Viện da liễu Quốc gia	44
•TRẦN VĂN TUẤN, NGÔ QUANG TRÚC, LÊ THỊ QUYÊN, HOÀNG QUỐC HẢI và CS	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học tai biến mạch máu não tại tỉnh Thái Nguyên	46
•LÊ ĐÌNH THANH, HOÀNG TRUNG VINH, NGUYỄN PHÚ KHÁNG	⇒ Ảnh hưởng của một số yếu tố nghề nghiệp và môi trường lên huyết áp 24 giờ ở người tăng huyết áp là công nhân dầu khí làm việc trên biển	49
•NGUYỄN PHƯƠNG THANH, ĐỖ TUẤN ĐẠT, NGUYỄN THU VÂN, PHẠM NGỌC HÙNG	⇒ Đặc điểm dịch tễ huyết thanh học bệnh quai bị tại một số địa phương phía bắc Việt Nam	51
•YLIMA, NGUYỄN CÔNG KHẨN, PHẠM VĂN THỦY	⇒ Theo dõi tổng quan sau ngừng can thiệp sử dụng nước mắm bổ sung sắt để phòng thiếu máu thiếu sắt ở phụ nữ tuổi sinh đẻ	53
•LÊ XUÂN HÙNG	⇒ Nghiên cứu mô hình “Điểm phát hiện và quản lý bệnh sốt rét” cho cộng đồng dân di cư đến một vùng sốt rét lưu hành nặng ở Tây Nguyên	56
•HÀ THỊ MINH THỊ, TRỊNH VĂN BẢO, TRẦN THỊ THANH HƯƠNG, NGUYỄN VIỆT NHÂN, NGUYỄN HOÀNG LỘC	⇒ Hoàn thiện kỹ thuật PCR để sàng lọc đột biến gen FMR1 trong chậm phát triển tâm thần	59
•NGUYỄN THỊ LAN	⇒ Nghiên cứu những biến đổi về lâm sàng và huyết học ở bệnh nhân suy tủy xương chưa rõ nguyên nhân trước và sau cấy lách	63
•DƯƠNG TẤN TẠI, CHÂU HỮU HẦU	⇒ Thử áp dụng bảng điểm Alvarado trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp	65
•PHẠM TÝ	⇒ Điều trị phẫu thuật động kinh	67
•TRỊNH THỊ XUÂN HÒA	⇒ Một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm gan virus ác tính	69
•VŨ QUANG HUY, MELISSA QUIMBY, PHẠM VĂN HOAN	⇒ Nguồn nước và vệ sinh một số trường tiểu học thuộc Quảng Ngãi, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Điện Biên và Lai Châu 2006	72
•LÊ VĂN THÊM, NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Đánh giá hiệu quả can thiệp nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế xã tỉnh Hải Dương theo một số chuẩn quốc gia về y tế xã	75
•LÊ VĂN QUẢNG	⇒ Mô tả tình hình thể lực của trẻ em lứa tuổi 6-15 tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội	77
•NGUYỄN TRỌNG HÒE, HOÀNG MẠNH AN, LÊ TRUNG HẢI	⇒ Một số yếu tố tiên lượng kết quả sau mổ cắt trực tràng bảo tồn cơ thắt kiểu Babcock – Bacon cải tiến	79
•NGUYỄN THỊ THÙY, TRƯƠNG VIỆT BÌNH	⇒ Nghiên cứu đặc điểm nhân lực y dược học cổ truyền tại quận Đống Đa và huyện Từ Liêm, Hà Nội	83
•NGUYỄN KIM CHUNG	⇒ Ứng dụng hệ thống định vị (Navigation Systems) trong điều trị túi phình động mạch (Aneurysm) và dị dạng mạch máu (AVM) nằm sâu trong nhu mô não	85

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái**Tòa soạn:** 138A Giảng Võ- HN**ĐT:** (04) 8460728 - 8464098**Fax:** 04.8464098**E-mail:** yhth@hn.vnn.vn**Văn phòng đại diện phía Nam**

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322*** Giấy phép số:** 108/GP-BVHTT**Cấp ngày** 29-3-2001**ISSN** 0866-7241*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung****tháng ra** 2 kỳ**số:** 256/GP-SĐBS-GPHĐBC**ngày** 7/6/2004*** Tài khoản:****Tạp chí Y học thực hành****934.01.127.****Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội***** In tại:** C.Ty in Tạp chí Công sản*** In xong và nộp lưu chiểu** 02/2007**Giá** 8.000đ

Chúc Mừng Năm Mới Xuân Đinh Hợi

MỤC LỤC

(SỐ 564) 2/2007

•BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ	⇒ Chỉ thị về tăng cường công tác y tế trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Hợi 2007	3
•Y HỌC & CUỘC SỐNG		
- LƯƠNG SƠN	⇒ Mùa xuân với Đặng Thùy Trâm	4
- NGUYỄN TẤN TUẤN	⇒ Ngày xuân chọn thức ăn có lợi cho trí thông minh	5
	⇒ Những quý nhân tuổi Hợi	6
	⇒ 10 biện pháp kiểm soát huyết áp	7
- NGUYỄN TIẾN BÌNH	⇒ Hoa quả không chỉ bày đẹp mà còn bổ dưỡng và chữa bệnh	8
	⇒ Uống trà có lợi, nhưng cũng có hại với một số người	8
- NGUYỄN TẤN TUẤN	⇒ Thịt lợn gạo gây bệnh giun sán cho người	9
- LƯƠNG SƠN	⇒ Giải say rượu bằng cây cỏ quanh ta	10
- YHTH	⇒ Những phát kiến quan trọng nhất trong y học hiện đại	10
	⇒ Giải pháp phòng ngừa bệnh tiểu đường (bệnh đái tháo đường)	11
	⇒ Bộ Y tế theo dõi chất lượng mỹ phẩm nhập khẩu	12
	⇒ Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chống cúm A/H5N1	12
- TRẦN ĐĂNG KHOA	⇒ Ứng dụng kỹ thuật y học hạt nhân trong chẩn đoán điều trị ung thư phổi	13
•NGUYỄN VĂN HIẾU,		
ĐẶNG ĐỨC ANH,	⇒ Tình trạng đa kháng thuốc của một số chủng <i>Pseudomonas aeruginosa</i> phân lập được tại bệnh viện Bạch Mai	14
TRẦN THÚY HẠNH,		
NGUYỄN GIA BÌNH		
•ĐỖ THỊ THÀNH,	⇒ Tình hình phẫu thuật và bước đầu đánh giá kết quả phẫu thuật viêm đa xoang mạn có Polyp tại Viện Tai Mũi Họng từ tháng 8/1999 đến tháng 10/2002	15
TRẦN CÔNG HÒA		
•NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm rối loạn chuyển hoá lipid ở bệnh nhân mắc bệnh gút	19
•NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Kết quả ứng dụng kỹ thuật vi phẫu tại viện Chấn thương - Chính hình, Bệnh viện TƯQĐ 108	22
•TRẦN MINH HẬU,	⇒ Đặc điểm bạch cầu máu ngoại vi ở người nhiễm toxocara	26
ĐỖ THỊ ĐĂNG VÀ CS		
•PHẠM KIM LIÊN,	⇒ Đặc điểm lâm sàng, x-quang và đáp ứng điều trị của viêm phổi cộng đồng nhập viện tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên	29
ĐỖ QUYẾT,		
PHẠM VIỆT SONG		
•TRẦN VĂN HUY	⇒ Nghiên cứu mối liên hệ giữa lâm sàng, nội soi và mô bệnh học của ung thư thực quản	31

MỤC LỤC

Xuân Đình Hội (SỐ 564)

•HÀ THỊ MINH THỊ, NGUYỄN VIỆT NHÂN	⇒ Nghiên cứu bất thường nhiễm sắc thể ở trẻ chậm phát triển tâm thần	34
•NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Lựa chọn vật tự do trong điều trị tổn khuyết ở chi thể	38
•NGUYỄN THỊ TÂN, HOÀNG VĂN TÙNG, LÊ ĐÌNH KHÁNH, NGUYỄN NHƯỘC KIM	⇒ Sự thay đổi một số chỉ số lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân phì đại lành tính tuyến tiền liệt được điều trị bằng bài thuốc tiền liệt thanh giải	43
•HỮU THỊ CHUNG, TRẦN NGỌC AN, NGUYỄN THỊ LỤC, NGUYỄN KIM NGỌC, ĐỖ THẾ CƯỜNG	⇒ Đánh giá tác dụng của nước khoáng và bùn khoáng Mỹ Lâm trong điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp	47
•TRẦN VĂN HUY	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của ung thư thực quản	50
•KHƯƠNG VĂN DUY, NGUYỄN THỊ THUYẾT HIẾU	⇒ Thực trạng hành vi tình dục của đối tượng học sinh trung học phổ thông ở Hải Phòng, năm 2005	53
•TRẦN PHAN CHUNG THỦY	⇒ Cắt thanh quản hạ họng toàn phần, biến chứng dò họng ra da tỷ lệ mắc phải, yếu tố thuận lợi và phương pháp phòng ngừa	56
•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN XUÂN HÙNG, NGUYỄN HOÀNG DIỆU, NGUYỄN MINH TRỌNG	⇒ Phẫu thuật Longo điều trị trĩ tắc mạch	58
•ĐỖ NGỌC TẤN NGUYỄN VĂN HƯNG	⇒ Một số phong tục, tập quán chăm sóc sức khỏe bà mẹ mang thai và sinh đẻ của dân tộc Kinh, Thái và Khmer	60
•NGUYỄN VĂN THẮNG	⇒ Giảm đau sau mổ vùng hàm mặt bằng phương pháp chuẩn liều mocphin đường tĩnh mạch	64
•NGUYỄN TÚ ANH , ĐÌNH THỊ KIM LIÊN, NGUYỄN XUÂN NINH	⇒ Xác định chỉ số đường huyết của sản phẩm GLUVITA và kết quả bước đầu áp dụng trên bệnh nhân đái tháo đường	65
•LƯU THỊ THU HÀ	⇒ Cải thiện chức năng vận động sau chấn thương gãy trên lồi cầu xương cánh tay ở trẻ em	67
•BÙI QUỐC CÔNG, PHẠM THANH, LÊ VIỆT TRUNG, NGUYỄN LỆ THANH HUYỀN, LÊ THỊ THU HÀ	⇒ Đánh giá tác dụng gây tê nhánh thần kinh cổ nông bằng lidocain để mổ bệnh lý tuyến giáp tại bệnh viện E Hà Nội	68
•VÔ THỊ THÚY HỒNG	⇒ Nhận xét kết quả điều trị bệnh nhân nắn chỉnh răng theo chỉ số PAR	71
•NGUYỄN MẠNH HÙNG, TRƯƠNG VIỆT DŨNG	⇒ Đánh giá hiệu quả can thiệp dịch vụ chăm sóc sản khoa thiết yếu tại một số xã ở huyện Văn Lãng của tỉnh Lạng Sơn	73
•LƯU HỮU TỰ	⇒ Thực trạng và nhu cầu đào tạo điều dưỡng của 10 bệnh viện thuộc ngành y tế Hà Nội	76
•PHẠM THANH HÀ	⇒ Sử dụng kỹ thuật cấy ghép Implant nha khoa để làm phục hình cố định cho bệnh nhân mất răng	80
•PHẠM LÊ TUẤN, NGUYỄN VIỆT HÙNG, TRƯƠNG ANH THƯ và CS	⇒ Điều tra tình hình nhiễm khuẩn bệnh viện tại một số bệnh viện thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội	85
•NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Kiến thức, thái độ và thực hành về hút thuốc lá ở học sinh trường phổ thông cơ sở tại Hà Nội năm 2003	87
•NGUYỄN ĐỨC LONG, NGUYỄN ĐỨC CÔNG	⇒ Mối liên quan giữa biến thiên nhịp ngày đêm của huyết áp 24 giờ với khối lượng cơ thất trái ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn IIIB-IV	90

**Y HỌC
THỰC HÀNH**

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập
* GS-TS Lê Ngọc Trọng
Phó tổng biên tập
* BS. Nguyễn Xuân Sơn
Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT
* BS. Nguyễn Quế Thanh
Trưởng Ban đại diện phía Nam
* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:
GS. TS Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH Hà Huy Khôi
GS. TS Trần Đức Thọ
PGS. TS Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS Nguyễn Anh Trí
PGS. TS Trần Công Duyệt
TS. Ngô Văn Toàn
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường
CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái
Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: (04) 8460728 - 8464098
Fax: 04.8464098
E-mail: yhth@hn.vnn.vn
Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:
Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội
* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản
* In xong và nộp lưu chiểu 3/2007
Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 566+567)

•PHAN BÍCH NGA, TRẦN THÀNH ĐỒ, TRƯƠNG HỒNG SƠN	⇒ Phân mềm khám tư vấn dinh dưỡng “nutriclinic” của Viện dinh dưỡng quốc gia	3
•TRINH THỊ SANG, LÊ CỰ LINH, NGUYỄN THANH NGA	⇒ Thực trạng hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV ở người nghiện ma túy tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang năm 2006.	5
•HOÀNG HỮU HẢO, PHẠM VĂN TRINH, PHAN QUANG ĐOÀN	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi của lympho TCD4(+) và TCD8(+) trên bệnh nhân mầy đay dị ứng mạn tính được điều trị bằng quế chi thang gia vị.	7
•NGUYỄN PHÙ HÒA	⇒ Hiệu quả của phương pháp lấy dấu sơ khởi đẹn và phương pháp lấy dấu vành khít trong điều trị phục hình toàn hàm	10
•VŨ VĂN DU, VƯƠNG TIẾN HOÀ	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm của di căn âm đạo đơn thuần trong bệnh nguyên bào nuôi do thai nghén tại Bệnh viện phụ sản trung ương trong 10 năm 1991-2000.	12
•TRẦN THỊ HIỀN, HOÀNG THỊ QUẾ	⇒ Đánh giá tác dụng bài thuốc “Xúc tý thang” trong điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp	15
•CHÂU CHIỀU HOÀ	⇒ Ứng dụng MITOMYCIN-C phòng chống xơ dính trong phẫu thuật nội soi mũi xoang tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Cần Thơ	17
•NGUYỄN THỊ VÂN ANH, VĂN ĐÌNH HOA, NGUYỄN THỊ VINH HÀ, PHAN THỊ THU ANH, ĐỖ HOÀ BÌNH	⇒ Hoàn chỉnh kỹ thuật tách ADN từ mở ung thư gan và phản ứng PCR xác định HBV	20
•TẠ QUỐC ĐẠI, PHẠM LÊ TUẤN	⇒ Thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi và một số yếu tố liên quan ở học sinh 6 tuổi, 12 tuổi tại huyện Thanh Trì và quận Đống Đa, thành phố Hà Nội năm 2005	22
•HỒ THU MAI, LÊ BẠCH MAI	⇒ Tình trạng dinh dưỡng, nồng độ HEMOGLOBIN và một số yếu tố liên quan ở trẻ sơ sinh tại BV đa khoa tỉnh Hưng Yên	24
•TRẦN MINH TRƯỜNG, TRẦN PHAN CHUNG THỦY	⇒ Góp phần nghiên cứu hạch cổ trong ung thư thanh quản tại khoa Tai Mũi Họng bệnh viện Chợ Rẫy	27
•NGUYỄN TRỌNG HÙNG, LÊ QUANG CƯỜNG, TRẦN VĂN CHẤT	⇒ Nghiên cứu lâm sàng và điện sinh lý tổn thương thần kinh ngoại vi ở người suy thận mạn giai đoạn cuối chưa lọc máu chu kỳ	29
•NGUYỄN VIỆT NHÂN, HÀ THỊ MINH THỊ	⇒ Đánh giá thương số trí tuệ của học sinh các lớp học hội nhập tại thành phố Huế bằng trắc nghiệm UNIT	32
•LÊ THỊ THANH DUYẾN	⇒ Giá trị của dấu dây thắt và giảm bạch cầu trong chẩn đoán sớm, chính xác nhiễm DENGUE	35
•TRẦN MINH HẬU, NINH THỊ NHUNG	⇒ Đánh giá nhận thức về phòng chống loãng xương ở phụ nữ 50 - 65 tuổi bị loãng xương trước và sau can thiệp tại cộng đồng	39
•HOÀNG VĂN QUANG	⇒ Các yếu tố tiên lượng viêm phổi do thở máy	42
•TRẦN VĂN HUY	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, nội soi và mô bệnh học của ung thư thực quản	44
•NGUYỄN KHẮC HÒA, TRẦN CÔNG HÒA	⇒ Các tổn thương lành tính dạ dày thanh: Nhận xét qua 315 trường hợp được phẫu thuật tại Khoa Thanh học BV Tai Mũi Họng Trung ương	47
•TÔ THANH PHƯƠNG	⇒ Nhận xét bước đầu điều trị 10 bệnh nhân loạn thần sau đẻ có trầm cảm và lo âu	50
•BÙI KHẮC HẬU	⇒ Bước đầu xác định serology một số chủng Pseudomonas aeruginosa đa kháng thuốc nhiễm trùng bệnh viện	52

MỤC LỤC

•NGUYỄN HUY NGỌC	⇒ Nhận xét tình hình rối loạn lipid máu ở bệnh nhân Tai biến mạch máu não do Tăng huyết áp tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	54
•VÕ TRƯƠNG NHƯ NGỌC	⇒ Nhận xét một số đặc điểm kết cấu sọ mặt trên phim sọ nghiêng chụp theo kỹ thuật từ xa ở một nhóm người VN đang điều trị nắn chỉnh răng	56
•ĐỖ VĂN TRĂNG	⇒ Nghiên cứu phát hiện ung thư dạ dày ở giai đoạn sớm qua nội soi	59
•NGUYỄN TIẾN DŨNG, VŨ MINH THỰC, PHẠM VĂN THỨC, TRẦN CÔNG HOÀ	⇒ Nghiên cứu sự miễn cảm của bệnh nhân viêm mũi dị ứng nghề nghiệp với dị nguyên bụi bông bằng phản ứng phân hủy Mastocyte và phản ứng tiêu bạch cầu đặc hiệu	61
•VĂN QUANG TÂN	⇒ Liên hệ giữa chỉ số khối cơ thể (BIM) của thai phụ và cân nặng trẻ sơ sinh sinh đủ tháng tại tỉnh Bình Dương năm 2004-2005	64
•LÊ THANH SƠN, LÊ TRUNG HẢI, VŨ HUY NUNG	⇒ Đánh giá kết quả bước đầu của nội soi ổ bụng trong chẩn đoán ung thư 1/3 dưới dạ dày tại Viện 103 thời gian từ 6/2004 đến 9/2006	67
•NGUYỄN THỊ THUY, TRƯƠNG VIỆT BÌNH	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến nhân lực Y Dược học cổ truyền tại quận Đống Đa và huyện Từ Liêm, Hà Nội	70
•NGÔ CHỈ HIỂU, NGUYỄN THỊ VĂN	⇒ Nghiên cứu rối loạn thông khí phổi qua chức năng hô hấp trên bệnh nhân khó thở ở các mức độ khác nhau	72
•NGUYỄN KIM KẾ	⇒ Thực trạng và một số tổn hại về phương diện kinh tế, xã hội và gia đình do tai nạn thương tích gây ra ở học sinh phổ thông tỉnh Thái Nguyên trong các năm từ 2000-2004	74
•HÀ VĂN PHÚC, NGUYỄN HOÀNG TUẤN	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng bệnh sốt xuất huyết Dengue ở huyện Vĩnh Thuận – tỉnh Kiên Giang	78
•NGUYỄN HUY LUÂN	⇒ Đặc điểm khí máu trong các bệnh nhân bị chấn thương đầu nhập khoa cấp cứu bệnh viện Nhi Đống 2	80
•ĐÀO VĂN NHÂN	⇒ Điều trị ngoại khoa xơ vữa động mạch cảnh	82
•NGUYỄN THỊ HẰNG, PHẠM VĂN TRỊNH	⇒ Nghiên cứu tác dụng lâm sàng của bài thuốc độc hoạt tang ký sinh điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp	85
•VŨ THỊ THANH HƯƠNG, PHẠM VĂN HOÀN	⇒ Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi huyện Sóc Sơn-Hà Nội năm 2001, 2006 và một số yếu tố liên quan	88
•TRẦN QUANG TRUNG	⇒ Thực trạng chấp hành một số quy định của pháp lệnh hành nghề Y Dược tư nhân năm 2003 tại các quận của thành phố Hà Nội	90
•PHẠM VĂN MẠNH, NGÔ THỊ MAI ANH	⇒ Nhận xét hiệu quả điều trị và nồng độ trong máu của Haloperidol trên bệnh nhân tâm thần phân liệt thể Paranoid	92
•LÊ HÀNH, TRẦN PHAN CHUNG THUY	⇒ Dùng các cơ nhai để tái tạo vận động và diễn cảm	96
•NGUYỄN NGÔ QUANG	⇒ Tổng quan về các hệ thống ghi nhận ung thư	98
•PHAN THỊ HIẾN, NGUYỄN GIA KHÁNH	⇒ Một trường hợp luồng trào ngược dạ dày thực quản có biến chứng loét thực quản	101
•ĐINH XUÂN THÀNH, NGUYỄN QUỐC DŨNG	⇒ Nhận xét hình ảnh cắt lớp vi tính u lành tính tuyến mang tai	103
•PHẠM ĐĂNG QUYẾN	⇒ Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu chăm sóc, hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS tại Thanh Hóa năm 2006	105
•NGUYỄN PHÚ THẮNG	⇒ Nghiên cứu phương pháp cố định răng bằng nẹp Composite trong chấn thương răng và xương ổ răng	106
•TRẦN QUANG HẢI, LÊ THỊ THUY HẢI	⇒ Đặc điểm lâm sàng và điều trị bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống (S.L.E) tại Khoa dị ứng- MDLS bệnh viện Bạch Mai 2005-2006	108
•NGUYỄN TRƯỜNG AN	⇒ Chiều cao đứng, cân nặng và chỉ số khối cơ thể của thanh thiếu niên 15 đến 24 tuổi ở Thừa Thiên - Huế	111
•ĐOÀN PHƯỚC THUỘC	⇒ Nghiên cứu tăng huyết áp ở người có rối loạn Lipit máu	116
•NGUYỄN THỊ THU DUNG, LƯU NGỌC HOẠT, VŨ TÂN TRẢO	⇒ Nguy cơ nhiễm lao của cư dân sống xung quanh Bệnh viện Lao tỉnh Thái Bình	119
•NGUYỄN TIẾN DŨNG, VŨ MINH THỰC, PHẠM VĂN THỨC, TRẦN CÔNG HOÀ	⇒ Đánh giá sự miễn cảm của bệnh nhân viêm mũi dị ứng nghề nghiệp do dị nguyên bụi bông bằng các test in vivo: Prick-Test và Test kích thích	122
•TRẦN THUY HẠNH	⇒ Nghiên cứu rối loạn thông khí phổi trên bệnh nhân hen phế quản điều trị tại khoa Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng BV Bạch Mai 11/5/2005 đến 4/2006	124
•PHẠM HỒNG HẢI	⇒ Một số yếu tố dịch tễ học bệnh Zona và bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị bệnh Zona cấp bằng cây thuốc nam HS-07	126

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khởi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2007

Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 569+570)

•ĐINH XUÂN HUY, NGUYỄN VĂN MÃO, ĐẶNG HẠNH SƠN, NGUYỄN SINH HIẾN, ĐÀO QUANG VINH •NGUYỄN HỮU TRÍ	⇒ Kết quả sớm phẫu thuật điều trị hở van động mạch chủ ở trẻ em tại Bệnh viện tim Hà Nội	3
•PHẠM THỊ KHÁNH VÂN HOÀNG THỊ MINH CHÂU, LÊ THỊ NGỌC LAN, ĐẶNG MINH TUỆ, VŨ THỊ TUỆ KHANH •NGÔ VĂN HẢI	⇒ Nghiên cứu những thay đổi của động mạch gan ⇒ Nghiên cứu sự biến đổi chế tiết nước mắt và bề mặt nhãn cầu trên những đối tượng có sử dụng máy vi tính	6 9
•VŨ QUANG DIỄN, ĐINH NGỌC SỸ, NGUYỄN XUÂN TRIỀU	⇒ Một số đặc điểm của thai phụ mắc rau tiền đạo tại Bệnh viện Phụ sản Bắc Giang (2001-2006)	11
•NGUYỄN THỊ THẨM, VŨ VĂN KHIÊN, MAI HỒNG BÀNG •NGUYỄN GIA TIẾN	⇒ So sánh triệu chứng lâm sàng, một số xét nghiệm cận lâm sàng ở bệnh nhân lao phổi mới AFB dương tính với lao phổi mới AFB âm tính và bệnh phổi không lao. ⇒ Nhận xét 91 trường hợp viêm tụy cấp tại Bệnh viện Trung ương Quân Đội 108	13 16
•NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG, TRẦN CÔNG THÀNH, LÊ QUANG VINH, HÀ BÁ KHIÊM •NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Đánh giá tác dụng ức chế vi khuẩn của mặt ong trên vết bỏng do nhiệt ⇒ Lượng giá hiệu quả chiến dịch tiêm sởi mũi hai cho trẻ em từ 9 tháng đến 10 tuổi tại khu vực phía Nam, năm 2003	19 21
•LÂM VIỆT TRUNG	⇒ Nghiên cứu thực hành ủ ấm trẻ sơ sinh và nuôi con bằng sữa mẹ ngay sau đẻ tại tỉnh Quảng Trị năm 2005	24
•HỒ THU MAI, PHẠM VĂN HOAN	⇒ Chức năng bàng quang và tình dục sau mổ phẫu thuật Miles nội soi với kỹ thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng và bảo tồn thần kinh tự trị vùng chậu ⇒ Tình trạng dinh dưỡng, thiếu máu và khẩu phần ăn của học sinh 11 - 14 tuổi tại Hoa Lư, Ninh Bình 2006	26 30
•NGUYỄN THỊ LAN	⇒ Tình hình bệnh suy tủy trong 5 năm 1991-1995 tại Viện huyết học truyền máu - Bệnh viện Bạch Mai	34
•NGUYỄN VĂN LÂM	⇒ Giải phẫu cương mạch vật da phụ thuộc vào động mạch mũ vai	37
•NGUYỄN ĐỨC HOAN, NGUYỄN VĂN QUỲNH	⇒ Nghiên cứu hội chứng chuyển hoá ở bệnh nhân rối loạn glucose máu lúc đói	40
•VŨ XUÂN PHÚ, LÊ VŨ ANH, LÊ NGỌC BẢO	⇒ Tình trạng kinh tế hộ gia đình và gánh nặng chi phí cho y tế của cộng đồng dân cư huyện Chí Linh - Hải Dương	43
•VŨ TUẤN ANH, HOÀNG THỊ PHÚC	⇒ Đánh giá phù hoàng điểm do đá tháo đường bằng OCT (Optical Coherence Tomography)	47
•TRẦN QUANG TRUNG	⇒ Thực trạng một số vi phạm các quy định của pháp lệnh hành nghề y được tư nhân năm 2003 tại các quận của thành phố Hà Nội	49
•NGUYỄN TRƯỜNG GIANG, NGHIÊM ĐÌNH PHẦN, MAI XUÂN HIẾN	⇒ Nghiên cứu vai trò của tuổi trong tiên lượng và điều trị bệnh nhân đa chấn thương	51

MỤC LỤC

(SỐ 569+570)

•TRINH XUÂN ĐÀN	⇒ Thực trạng, kiến thức, thực hành về sức khoẻ sinh sản của phụ nữ 15-49 tuổi tại huyện Bạch Thông - tỉnh Bắc Kạn	54
•NGUYỄN VĂN HÒA	⇒ Kiến thức và cách phòng chống về thiếu máu ở phụ nữ tuổi sinh đẻ 15-49 tại xã Thủy Bằng, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế	58
•NGUYỄN THỊ THANH HOA	⇒ Kết quả điều trị u nang buồng trứng lành tính bằng nội soi ở khoa phụ sản - Bệnh viện TƯQĐ 108	60
•NGUYỄN TUYẾT XƯƠNG	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi tính thanh của giọng trên bệnh nhân u lành tính dây thanh	62
•LÊ VĂN BÉ BA	⇒ Kết quả bước đầu phẫu thuật lấy sỏi niệu quản bằng nội soi sau phúc mạc tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp	64
•NGUYỄN CHI LĂNG	⇒ Nghiên cứu phương pháp lấy dị vật phế quản ngoại vi	66
•TRẦN THỊ NGUYỆT THANH, DƯƠNG QUỲNH CHI, TRẦN HOÀNG NGÀ	⇒ Kết quả tiêm 5- Fluorouracil dưới kết mạc sau phẫu thuật cắt bề cùng giác mạc	68
•LÊ HÀNH, TRẦN PHAN CHUNG THUY	⇒ Dùng các cơ thái dương và cơ nhai để tái tạo vận động và diễn cảm	70
•TRINH HỒNG SƠN	⇒ Kết quả bước đầu phẫu thuật cắt gan do di căn gan từ ung thư đại trực tràng (Kinh nghiệm cá nhân qua 18 trường hợp)	72
•BÙI VĂN LÊNH, HOÀNG ĐỨC KIẾT, ĐỖ ĐỨC VĂN	⇒ Đối chiếu hình ảnh ung thư thực quản xâm lấn khí phế quản và động mạch chủ trên chụp cắt lớp vi tính và phẫu thuật	77
•NGUYỄN THỊ CHÂU	⇒ Nghiên cứu kích thước gần xa các răng cửa, răng nanh và răng hàm nhỏ ở nhóm học sinh 13-15 tuổi	80
•TRẦN MINH ĐẠO NGUYỄN VĂN XUYỀN NGUYỄN VĂN KIU	⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa gen ức chế ung thư P53 với một số yếu tố tiền lượng trong ung thư biểu mô tuyến dạ dày	82
•VÔ TAM	⇒ Nghiên cứu bệnh lý thận tiết niệu ở người lớn tuổi tại Trung tâm điều dưỡng - phục hồi chức năng thành phố Huế	84
•BÙI ĐỨC DƯƠNG	⇒ Nghiên cứu kiến thức và thực hành về sự phòng bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính của bà mẹ có con dưới 5 tuổi	87
•NGUYỄN ĐỨC LƯU	⇒ Tình hình ngộ độc cấp tại khoa hồi sức cấp cứu Bệnh viện Đà Nẵng thời gian 1.1.2005 đến 31.12.2005	89
•BÙI NGỌC AN PHA HOÀNG TIẾN MỸ	⇒ Các chủng Shigella gây bệnh tiêu chảy và tình hình kháng thuốc tại bệnh viện nhi đồng 2 (2002 - 2003)	91
•ĐỖ VŨ PHƯƠNG, VŨ LÊ CHUYỀN, NGUYỄN TUẤN VINH	⇒ Tuna trong điều trị bướu lành tiền liệt tuyến	94
•HOÀNG VĂN BÁCH	⇒ Đánh giá tác dụng gây tê tuỷ sống của bupivacain - fentanyl liều thấp trong mổ nội soi u phì đại lành tính tuyến tiền liệt	96
•LÊ TRẦN NGOAN LÊ QUANG MINH	⇒ Nhận xét về tử vong do ung thư đường tiêu hoá ở một xã ven biển tỉnh Hà Tĩnh	98
•TRINH THANH HÙNG		
•NGUYỄN VĂN LÂM	⇒ Giải phẫu cương mạch vật cơ lưng rộng	100
•ĐẶNG ĐỨC PHÚ	⇒ Mô hình chăm sóc sức khỏe dựa vào Bệnh viện	102
•TRƯƠNG QUÝ DƯƠNG		
•KHƯƠNG VĂN DUY VŨ VĂN ĐỨC	⇒ Thực trạng tham gia xét nghiệm, khai báo kết quả xét nghiệm HIV và mắc bệnh viêm gan của học sinh trung học phổ thông ở Hải Phòng, năm 2005	103
•PHẠM VĂN TRỌNG TRƯƠNG TIẾN LẬP NGUYỄN TRỌNG BÌNH	⇒ Điều tra kiến thức, thái độ, thực hành chống nhiễm khuẩn của các cán bộ y tế tại các bệnh viện tỉnh Thái Bình	106
•ĐÀO QUANG VINH, NGÔ VĂN THANH, NGUYỄN VĂN MÃO, NGUYỄN SINH HIỀN, ĐẶNG HANH SƠN, ĐINH XUÂN HUY, ĐINH TIẾN DŨNG, NGÔ CHÍ HIẾU	⇒ Kết quả bước đầu điều trị phẫu thuật bệnh kênh nhĩ thất bán phần tại Bệnh viện tim Hà Nội	108

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
thăng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 5/2007

Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 571+572)

- NGUYỄN VĂN TRƯỜNG, ⇒ Kết quả điều tra kiến thức, thái độ và thực hành về đạo đức nghiên cứu y sinh học và thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng của cán bộ khoa học ở một số trường, bệnh viện thuộc ngành y tế 3
- PHÙNG XUÂN BÌNH,
•PHẠM QUỐC BẢO,
•NGUYỄN NGÔ QUANG,
•PHẠM THANH TÂN
•LÊ NGUYỄN BẢO KHANH ⇒ So sánh hiệu quả của bổ sung sắt folate và sắt phối hợp với một số vi chất khác lên sự cải thiện tình trạng thiếu máu thiếu sắt của nữ vị thành niên nông thôn . 5
- PHẠM THỊ THU HƯƠNG,
•ĐẶNG ĐỨC PHÚ,
•NGUYỄN XUÂN NINH ⇒ Đặc điểm khẩu phần ăn của người bệnh "tê tê - say say" ở xã Long Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình 7
- TRẦN THỊ NGUYỆT THANH, TRẦN THỊ HOÀNG NGÀ,
•DƯƠNG QUỲNH CHÌ,
•ĐƯỜNG CÔNG ĐỊNH ⇒ Khảo sát tình trạng góc tiền phòng ở những người ruột thịt của bệnh nhân Glôcôm góc đóng nguyên phát 10
- TRẦN VĂN SƠN,
•PHẠM GIA KHÁNH,
•NGÔ VĂN HOÀNG LINH ⇒ Quá trình phát triển của phẫu thuật nội soi trong điều trị vết thương ngực 13
- HOÀNG MINH ĐO,
•NGÔ VĂN TOÀN ⇒ Chẩn đoán và kết quả điều trị u thần kinh đệm tại bán cầu đại não ở bệnh viện Thanh Nhàn, giai đoạn 2000 - 2006 16
- CẨM BÀ THỨC,
•NGUYỄN XUÂN NGHIÊN,
•CAO MINH CHÂU ⇒ Thực trạng khuyết tật biến chứng và thương tật thứ cấp của bệnh nhân liệt hai chi dưới do chấn thương tuỷ sống 19
- HOÀNG QUANG TRUNG
•NGUYỄN QUANG HUY
•NGUYỄN PHONG THẠCH ⇒ Đánh giá hiệu quả lọc máu ở bệnh nhân suy thận mạn bằng máy thận nhân tạo Toray tại bệnh viện Hà Tĩnh 22
- TRINH XUÂN ĐÀN ⇒ Đánh giá tổn hại do tai nạn thương tích gây ra ở trẻ em điều trị tại bệnh viện đa khoa Thái Nguyên 24
- TRINH THỊ MINH LIÊN,
•NGUYỄN BÙI ĐỨC,
•NGUYỄN ĐỨC HIỀN ⇒ Một số trường hợp viêm võng mạc do Cytomegalovirus trên bệnh nhân HIV/AIDS điều trị tại Viện Các bệnh truyền nhiễm và nhiệt đới Quốc gia 27
- NGUYỄN THỊ THANH MAI,
•NGUYỄN VINH NGỌC,
•NGUYỄN THỊ NGỌC LAN ⇒ Bước đầu xác định độ nhạy của kháng thể anti-CCP2 trong bệnh viêm khớp dạng thấp 30
- TRƯƠNG ĐÌNH CẨM,
•HOÀNG VĂN THƯỜNG,
•LÊ CÔNG TẤN,
•LÊ THANH LIÊM
•NGUYỄN THỊ LAN ⇒ Kết quả bước đầu can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị bệnh tim thiếu máu cục bộ tại bệnh viện 175 34
- VŨ VĂN KHIÊN,
•NGUYỄN THỊ THẨM ⇒ Nghiên cứu những hình ảnh tổ chức học của lách ở bệnh nhân suy tuỷ xương toàn bộ chưa rõ nguyên nhân tại Viện huyết học truyền máu - bệnh viện Bạch Mai từ năm 1995 đến 2001 36
- TRẦN CÔNG CHÁNH,
•TRƯƠNG NHỰT KHUÊ ⇒ Viêm tụy cấp: nguyên nhân và các yếu tố tiên lượng bệnh 40
- ⇒ Cập nhật chẩn đoán xử trí gãy mũi - ổ mắt - sàng (Gãy N.O.E) 41

MỤC LỤC

(SỐ 571+572)

•HOÀNG HỮU HẢO, VŨ TÂN TRÀO, CHU QUỐC TRƯỜNG	⇒ Sự thay đổi nồng độ IgE đặc hiệu ở bệnh nhân mày đay dị ứng mạn tính được điều trị bằng chèn tan QCT	44
•PHẠM XUÂN ĐÀ	⇒ Đánh giá hoạt động tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên một số phương tiện thông tin đại chúng quý I năm 2007	47
•NGUYỄN HỮU TÚ, TRINH HỒNG SƠN, NGUYỄN TIẾN QUYẾT, NGUYỄN THỤ, C. M. KHOA, N. Q. KÍNH, Đ. D. QUỲNH, T. V. ĐÔNG, V. T. VIỆT, N. T. K. B. LIÊN, N. P. CUƠNG, T. C. THANH, N. V. TOÀN, Đ. V. QUÂN, L. D. HUY, N. Đ. HIỆP	⇒ Ngừng tim sau gây tê tuỷ sống	50
•TRƯƠNG ĐÌNH CẨM, HOÀNG VĂN THƯỜNG, LÊ CÔNG TẤN, LÊ THANH LIÊM	⇒ Kết quả chụp động mạch vành chọn lọc trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ tại bệnh viện 175	53
•ĐÀO THỊ TỔNG	⇒ Thực trạng KAP của vị thành niên về SKSS và phòng chống HIV/AIDS tại hai xã của huyện Cẩm Khê, Phú Thọ, 2006	55
•NGUYỄN THẾ LỘC	⇒ Nhận xét về các phương pháp vô cảm để mổ và giảm đau trong đẻ cho các sản phụ có bệnh tim mạch	58
•LÊ ĐỨC NHÂN	⇒ Đánh giá hiệu quả thở CPAP Boussignac qua mặt nạ trong điều trị phù phổi cấp huyết động	59
•NGUYỄN TUYẾT XƯƠNG	⇒ Nghiên cứu tình hình u lành tính dây thanh và đánh giá kết quả vi phẫu qua phân tích ngữ âm	61
•NGUYỄN QUANG LONG	⇒ Vài nhận xét về lâm sàng và chỉ định mổ chảy máu tiểu não tự phát của bệnh nhân tăng huyết áp	64
•NGUYỄN ĐỨC HOAN, NGUYỄN VĂN QUỲNH	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và tổn thương tim mạch ở những người rối loạn glucose máu lúc đói	66
•NGUYỄN TRƯỜNG GIANG, NGHIÊM ĐÌNH PHÂN, MAI XUÂN HIỀN, NGUYỄN VĂN SƠN	⇒ Chiến thuật điều trị bệnh nhân đa chấn thương	70
•LƯU THỊ LIÊN, ĐỖ QUYẾT, TRẦN VĂN SÁNG	⇒ Đặc điểm dịch tễ học bệnh lao tại Hà Nội	73
•NGUYỄN CHI LĂNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của 12 trường hợp phổi biệt lập trong thùy	76
•PHAN THỊ THANH HUYỀN, BÙI VĂN ĐỖ, PHẠM LÊ AN, NGUYỄN HUY LUÂN	⇒ Đánh giá xử trí ban đầu trong chấn thương sọ não theo phân nhóm Masters tại khoa cấp cứu bệnh viện Nhi Đồng 2 từ 2003 – 2005	79
•TRẦN VĂN ĐĂNG, VĂN TÂN	⇒ Vai trò của phẫu thuật bảo tồn trong điều trị vỡ lách do chấn thương tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	82
•ĐỖ VĂN TRANG, TRƯƠNG QUANG BÌNH	⇒ Khoảng cách giữa khuyến cáo và thực hành lâm sàng trong điều trị bệnh nhân tăng huyết áp	84
•NGUYỄN HỮU CHỨC, NGUYỄN HỮU DŨNG, LÊ MINH THÔNG	⇒ Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật tiếp khẩu túi lệ mũi qua nội soi, tại bệnh viện Chợ Rẫy	88
•LÊ THỊ THANH HÀ, TRẦN HỮU BÍCH, NGUYỄN THỊ HUƠNG, LÃ NGỌC QUANG, TRƯƠNG QUANG TIẾN	⇒ Kiến thức, thái độ, thực hành của người chăn nuôi gia cầm tại huyện Chí Linh và Nam Sách, tỉnh Hải Dương	91
•VŨ XUÂN PHÚ, LÊ VŨ ANH, LÊ NGỌC BẢO	⇒ Khả năng chi trả cho các dịch vụ y tế và một số yếu tố ảnh hưởng của cộng đồng dân cư huyện Chí Linh – Hải Dương	93
•NGUYỄN QUANG TUẤN, VŨ KIM CHI	⇒ Nghiên cứu hiệu quả của phương pháp can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị nhồi máu cơ tim cấp	97
•NGUYỄN VĂN NHÂN, NGUYỄN VĂN TÍN	⇒ Một cải tiến nhỏ trong phẫu thuật Vladimirov-Mikulicz	99

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2007

Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 573)

- TRẦN VĂN SƠN,
PHẠM GIA KHÁNH,
NGÔ VĂN HOÀNG LINH
•NGUYỄN THỊ VINH HUỆ,
NGUYỄN TRỌNG THÔNG,
NGUYỄN DUY THUẦN,
PHẠM THỊ VĂN ANH
•PHẠM TRUNG KIẾN,
NGUYỄN THỊ THU HOÀI
⇒ Một số vấn đề về thăm khám vết thương ngực 2
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng chống viêm của cao lỏng lá và rễ cao cẳng (ophiopogon confertifolius) trên thực nghiệm 5
- ⇒ Đánh giá kết quả điều trị vàng da do tăng bilirubin tự do ở trẻ sơ sinh tại khoa nhi Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên 8
- ⇒ Kiến toàn cơ cấu tổ chức và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ các tổ chức của mạng lưới y tế cơ sở Việt Nam trong tình hình mới 11
- ⇒ Dấu ấn và khả năng lây truyền virút viêm gan B từ mẹ sang con 14
- ⇒ Mối liên quan giữa mức độ kháng thể IgG, IgM huyết thanh kháng đặc hiệu M.tuberculosis và một số yếu tố nguy cơ nhiễm lao 19
- ⇒ Huy động cộng đồng truyền thống cải thiện hành vi chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các bà mẹ ở xã Tân Long huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên 23
- ⇒ So sánh triệu chứng lâm sàng tràn dịch màng phổi thanh tơ do lao ở nhóm tuổi 16-45 và từ 60 tuổi trở lên 26
- ⇒ Điểm lại quá trình nghiên cứu điều trị vết thương ngực trên thế giới và ở Việt Nam 28
- ⇒ Hiệu quả soi phế quản ống mềm trong chẩn đoán bệnh lý thùy giữa phổi phải 31
- ⇒ Đánh giá tác động của bệnh sốt rét đến kinh tế hộ gia đình ở một tỉnh có sốt rét lưu hành miền trung Việt Nam 33
- ⇒ Nghiên cứu tác dụng của Becelen trên động vật bị nhiễm xạ 36
- ⇒ Đánh giá tế bào nội mô giác mạc sau phẫu thuật viễn thị bằng máy Laser Nidek theo phương pháp LASIK 38
- ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nữ lao phổi mới AFB(+) lứa tuổi sinh đẻ 40
- ⇒ Khảo sát nồng độ Homocystein máu ở người lớn bình thường tại thành phố Quy Nhơn 42
- ⇒ Nghiên cứu nồng độ D-Dimer ở bệnh nhân sau mổ tim hở dưới tuần hoàn ngoài cơ thể 45
- ⇒ Nghiên cứu giải phẫu vùng túi lệ và hốc mũi trên xác ướp ứng dụng trong phẫu thuật tiếp khẩu túi lệ mũi qua nội soi 48
- ⇒ Nghiên cứu áp dụng Bảng điểm chấn thương sửa đổi (RTS) để phân loại và tiên lượng bệnh nhân đa chấn thương 50
- CHU THỊ THU HÀ,
NGUYỄN THU VÂN,
LÊ ANH TUẤN
•KHƯƠNG ANH TUẤN,
TRẦN THANH HOA,
NGUYỄN NGỌC ĐÌNH,
HỒ MINH LÝ
•ĐÀM KHẢI HOÀN,
HẠC VĂN VINH,
LÝ VĂN CẢNH
•NGUYỄN KIM CƯƠNG,
LÊ NGỌC HÙNG
•TRẦN VĂN SƠN,
PHẠM GIA KHÁNH,
NGÔ VĂN HOÀNG LINH
•LÊ KIM VIỆT,
ĐỖ QUYẾT
•LÊ XUÂN HÙNG,
NGUYỄN XUÂN XÃ
•HOÀNG ANH TUẤN
PHẠM XUÂN MAI,
NGHIÊM DANH BẢY
•TÔN THỊ KIM THANH,
CUNG HỒNG SƠN
•ĐÀO THANH BÌNH,
LÊ NGỌC HÙNG
•HUỖNH VĂN NHUẬN
•HỒ THỊ THIÊN NGÀ,
NGUYỄN ANH TRÍ,
NGUYỄN THỊ NGÀ
•NGUYỄN HỮU CHỨC,
NGÔ TRÍ HÙNG
•NGUYỄN TRƯỜNG
GIANG, NGHIÊM ĐÌNH
PHẦN, MAI XUÂN HIỀN

MỤC LỤC

(SỐ 573)

•TRƯƠNG ĐÌNH CẨM, HOÀNG VĂN THƯỜNG, NGUYỄN ĐỨC CÔNG, PHẠM QUỐC KHÁNH •NGUYỄN CHI LĂNG	⇒ Nghiên cứu các chỉ số biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 có biến chứng thận	53
•NGUYỄN THANH TÚ, LÊ NGỌC HƯNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng 63 trường hợp dị vật phế quản hít phải bỏ qua ở người lớn	57
•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN MINH TRỌNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng tràn dịch màng phổi do lao	61
•NGUYỄN HỮU NAM, LÊ TRUNG NGHĨA, LÂM HOÀI PHƯƠNG, TRƯƠNG NHẬT KHUÊ	⇒ U mỡ-cơ-mạch khổng lồ của thận hai bên không trong bệnh cảnh hội chứng Bourneville	63
•NGUYỄN QUỐC CHIẾN, HOÀNG CÔNG MINH, NGHIÊM DANH BẦY	⇒ Sử dụng xương chày trong điều trị khe hở xương ổ răng	66
•NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	⇒ Sự thay đổi thể trọng, khối lượng gan, lách, thận chuột nhắt nhiễm độc Dichloroethylsulfide qua da và tác dụng điều trị của Natri Thiosulphat và Naturenz	68
•PHẠM THỊ QUỲNH NGA, NGUYỄN THANH HÀ, NGUYỄN VĂN MẠN, LÀ NGỌC QUANG	⇒ Đánh giá sự thay đổi phần mềm trong điều trị kém phát triển xương hàm trên bằng hàm Face Mask	71
•PHẠM XUÂN THÀNH	⇒ Nghiên cứu khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ của các bà mẹ Tây Nguyên trong giai đoạn thai nghén và sinh đẻ năm 2004	73
•HỒ THỊ THIÊN NGA	⇒ Tán sỏi ngoài cơ thể là trị liệu đầu tiên - khuynh hướng điều trị can thiệp tối thiểu đối với sỏi thận và niệu quản	78
•NGUYỄN HỮU CHỨC, PHẠM NGỌC HOA	⇒ Chẩn đoán bệnh WILLEBRAND trong cấp cứu ngoại khoa	79
	⇒ Nghiên cứu mức giải phẫu vùng túi lệ và hốc mũi bằng máy chụp điện toán đa dãy đầu dò, ứng dụng trong phẫu thuật tiếp khẩu túi lệ mũi qua nội soi	82

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THĂM KHÁM VẾT THƯƠNG NGỰC

TRẦN VĂN SƠN - Cục Phòng chống HIV/AIDS

PHẠM GIA KHÁNH, NGÔ VĂN HOÀNG LINH - Học viện Quân Y

ĐẶT VẤN ĐỀ

Vết thương ngực là loại tổn thương hay gặp trong cả thời chiến lẫn thời bình. Theo kết quả của nhiều nghiên cứu trong nước và trên thế giới, tỉ lệ vết thương ngực trong các cuộc chiến tranh chiếm từ 2,5 - 12% tổng số các vết thương nói chung, trong đó chủ yếu là các vết thương thấu ngực. Việc thăm khám vết thương ngực đòi hỏi phải nhanh chóng, chính xác và hợp lý, không gây tổn thương thêm cho bệnh nhân. Trên thực tế, các tổn thương trong vết thương ngực rất đa dạng và thường kết hợp nhiều cơ quan trong lồng ngực, do đó mức độ tổn thương thường nặng và phức tạp. Các phương pháp thăm khám hình ảnh và một số thủ thuật rất cần thiết giúp xác định chẩn đoán chính xác các tổn thương. Trong bài viết này, chúng tôi điểm lại các phương pháp thăm khám lâm sàng, cận lâm sàng, các thủ thuật chẩn đoán đã và đang được ứng dụng trong thăm khám vết thương ngực, giúp việc chẩn đoán vết thương ngực được nhanh và chính xác.

CÁC THĂM KHÁM LÂM SÀNG VẾT THƯƠNG NGỰC

1. Xác định các triệu chứng cơ năng.

Để xác định được các triệu chứng cơ năng, có thể hỏi trực tiếp bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân.

Các thông tin về hoàn cảnh và cơ chế gây tổn thương có giá trị hướng việc thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng, xử trí cấp cứu, vận chuyển và tiên lượng chính xác và hợp lý hơn. Các thông tin chủ yếu cần xác định là: thời gian, nguyên nhân và tác nhân gây vết thương, cơ chế gây thương tích. Tìm hiểu kỹ về thời gian, nguyên nhân và tác nhân gây thương tích giúp đánh giá, tiên lượng và xác định các biện pháp thăm khám cũng như xử trí được kịp thời và chính xác. Theo Lê Cao Đài và CS (1981), Chiche B et al (1998), cần lưu ý việc phân loại các vết thương ngực theo tác nhân gây thương tích, vì là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến tính chất, mức độ, tiên lượng của các vết thương ngực. Việc phân loại vết thương ngực cần dựa vào tác nhân, vào tốc độ của tác nhân gây thương tích:

- Do tác nhân hoá khí: đạn, mảnh bom, mìn, pháo... Các tác nhân này thường phá huỷ tổ chức quanh đường ống vết thương rộng và có tổn thương phối hợp nhiều cơ quan.

- Do tác nhân bạch khí: dao, vật sắc nhọn... Các tác nhân này thường có đường ống vết thương gọn, sạch, ít có tổn thương phức tạp.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khởi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04 8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C. Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 7/2007

Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 574)

- KHƯƠNG VĂN DUY,
NGUYỄN THỊ THANH
HÀ, VŨ VĂN ĐỨC ⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến
lời cảnh báo trên vỏ bao thuốc lá giữa các đối
tượng hút thuốc và không hút thuốc ở quận Lê
Chân - Hải Phòng 2
- NGUYỄN TRƯỜNG
GIANG, NGHIÊM ĐÌNH
PHẦN, MAI XUÂN HIẾN,
NGUYỄN VĂN SƠN ⇒ So sánh giá trị tiên lượng của đường máu
với các bảng điểm (RTS, ISS) ở bệnh nhân đa
chấn thương 5
- PHẠM TRUNG KIÊN ⇒ Tình hình sử dụng kháng sinh điều trị
nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính (NKHHCT) tại
khoa Nhi BVĐKTU Thái Nguyên 8
- NGUYỄN VĂN KÍNH,
TRỊNH QUÂN HUẤN,
CAO THANH THUY,
TRẦN NGỌC TỰ,
NGUYỄN THU TRANG ⇒ Đánh giá kết quả bước đầu về chăm sóc
điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS qua mô
hình phòng khám ngoại trú huyện Từ Liêm,
Hà Nội 11
- BÙI ĐỨC DƯƠNG,
LÊ THỊ KIM HOA ⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao
màng bụng ở người lớn 14
- VŨ ANH TRƯỜNG,
LÊ NGỌC HÙNG ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng lao hạch
ngoại biên ở bệnh nhân HIV(+) 17
- NGUYỄN KIM CƯỜNG,
LÊ NGỌC HÙNG ⇒ Nhận xét kết quả điều trị tràn dịch màng
phổi thanh tơ do lao ở hai nhóm tuổi 16-45 và
từ 60 tuổi trở lên 18
- NGUYỄN THỊ HIẾN
ANH, LÊ PHƯƠNG MAI,
NGUYỄN CÔNG KHANH,
NGUYỄN ĐÌNH LIÊN ⇒ Bệnh tiêu chảy do virus Rota và virus
Noro ở bệnh nhi dưới 5 tuổi tại Nha Trang
năm 2006 20
- CÁT, BIÊN THỊ NGÀ,
HIROSHI SUZUKI,
ĐẶNG ĐỨC ANH ⇒ Nghiên cứu giải phẫu bệnh của vòng
niêm mạc lấy ra từ máy PPH 03 sau điều trị
trĩ bằng phẫu thuật Longo 22
- TRỊNH HỒNG SƠN,
PHẠM KIM BÌNH,
NGUYỄN HOÀNG DIỆU,
NGUYỄN XUÂN HÙNG,
NGUYỄN SĨ LÀNH ⇒ So sánh xạ hình SPECT Tc99m - Mibi và
chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán ung thư
phổi nguyên phát 24
- TRẦN ĐĂNG KHOA,
LÊ NGỌC HÀ ⇒ Kết quả phẫu thuật điều trị viêm thị bằng
máy Laser Nidex EC-5000 theo phương pháp
Lasik 27
- TÔN THỊ KIM THANH,
CUNG HỒNG SƠN ⇒ Đánh giá mức độ phục hồi vận động bệnh
nhân liệt nửa người sau mổ máu tụ nội sọ
(dưới màng cứng và trong não do chấn thương
sọ não kín) 31
- NGÂN THỊ HỒNG ANH,
DƯƠNG CHẠM UYÊN,
DƯƠNG XUÂN ĐẠM ⇒ Huyết thanh học bệnh nhân nhiễm virus
Hantaan tại miền Bắc Việt Nam giai đoạn
2001-2004 34
- TRƯƠNG THỪA THẮNG,
HOÀNG VĂN TÂN,
TRƯƠNG UYÊN NINH ⇒ Nhiễm khuẩn đường sinh sản ở phụ nữ sử
dụng dụng cụ tử cung tại phường Phúc Xá -
Hà Nội 2006 36
- NGUYỄN VĂN QUÂN,
LÊ XUÂN THÁI,
BÙI THỊ THU HÀ

MỤC LỤC

(SỐ 574)

•TRƯƠNG VĂN TRÍ, TRẦN ĐỨC THÁI	⇒ Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân bị não úng thủy bằng Shunt VP tại bệnh viện Đại học Y Dược Huế	39
•NGÔ VIỆT LỘC, HOÀNG THỊ LAN	⇒ Nghiên cứu biện chứng của sỏi hệ tiết niệu ở bệnh nhân được điều trị tại khoa ngoại bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	42
•ĐẶNG ĐỨC ANH, NGUYỄN THỊ HIẾN ANH	⇒ Mối liên quan giữa tính nhạy cảm kháng sinh, sự phân bố tít huyết thanh và đặc điểm sinh học phân tử của các chủng <i>S.pneumoniae</i> phân lập từ bệnh nhi viêm đường hô hấp cấp	44
•TRINH HỒNG SƠN, NGUYỄN TIẾN QUYẾT, NGUYỄN MINH TRỌNG, NGUYỄN THANH HẢI, NGUYỄN HOÀNG DIỆU, PHAN ĐỨC TUYNH	⇒ Tình hình chẩn đoán và điều trị ung thư tiêu hoá tại bệnh viện Việt Đức năm 2005	47
•NGUYỄN ĐỨC TRỌNG, LƯU THU HƯƠNG, BUI HOÀI NAM	⇒ Ảnh hưởng điều kiện lao động tới sức khoẻ bệnh tật và kiến nghị giải pháp chăm sóc sức khoẻ công nhân nữ công ty Sơn Hà Nội	52
•HOÀNG QUỐC HẢI, LÊ VĂN THÍNH, NGUYỄN VĂN CHƯƠNG	⇒ Đặc điểm hình ảnh chụp cắt lớp vi tính não ở 85 trường hợp nhồi máu não và nhồi máu não chảy máu	56
•VƯƠNG THỊ KIM CHI, HUỖNH VĂN MINH, LÊ ĐỨC HÌNH, LÊ THỊ HIẾN, LÊ THỊ BÍCH THUẬN	⇒ So sánh hiệu quả điều trị nhồi máu não bằng phương pháp xoa bóp-vận động Y học Cổ truyền với phục hồi chức năng theo phương pháp Bobath	59
•VŨ QUANG DIỄN, ĐINH NGỌC SỸ, NGUYỄN XUÂN TRIỀU	⇒ Giá trị của xét nghiệm kháng thể IgG, IgA huyết thanh kháng kháng nguyên siêu vi khuẩn lao trong chẩn đoán lao phổi mới	62
•TRƯƠNG THỬA THẮNG, JIRO ARIKAWA, KUMIKO YOSHIMATSU, TRƯƠNG UYÊN NINH	⇒ Phát hiện virus Seoul trên chuột <i>Rattus Novergicus</i> bắt được tại Hà Nội trong năm 2006	65
•TRƯƠNG TIẾN LẬP, LÊ LỢI	⇒ Đánh giá hiệu quả công tác phòng chống sán lá gan nhỏ tại 2 xã Nghĩa Phong, Nghĩa Phú thuộc huyện Nghĩa Hưng - tỉnh Nam Định	67
•VŨ VĂN KHIÊN	⇒ Những thông tin cập nhật về Bệnh lý trào ngược dạ dày thực quản (GERD): Những khuyến cáo từ Hội nghị ở Montreal về GERD	70

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN LỜI CẢNH BÁO TRÊN VỎ BAO THUỐC LÁ GIỮA CÁC ĐỐI TƯỢNG HÚT THUỐC VÀ KHÔNG HÚT THUỐC Ở QUẬN LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

KHƯƠNG VĂN DUY, NGUYỄN THỊ THANH HÀ, VŨ VĂN ĐỨC

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, cho tới nay tình trạng hút thuốc vẫn còn khá phổ biến mặc dù đã có nhiều hoạt động phòng chống hút thuốc lá được triển khai một cách rộng rãi. Theo dự báo của WHO, có khoảng 10% dân số Việt Nam sẽ tử vong sớm do các bệnh liên quan đến việc sử dụng thuốc lá và một nửa trong số họ sẽ tử vong ở độ tuổi lao động, hơn nữa dự báo đến năm 2020 số người chết có liên quan đến thuốc lá sẽ nhiều hơn tổng số người chết do HIV/AIDS, lao, tai nạn giao thông đường bộ. Ngoài tác động đến sức khỏe, thuốc lá ngày càng có ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế xã hội của nhiều quốc gia, riêng Việt Nam số tiền dành cho

hút thuốc ước tính lên tới 6000 tỷ đồng, chưa kể đến các chi phí về y tế để điều trị các bệnh do thuốc lá gây ra.

Một trong các biện pháp nhằm hạn chế người hút thuốc lá là việc in những lời cảnh báo về tác hại của thuốc lá lên các vỏ bao. Có nhiều quốc gia đã tiến hành biện pháp thông tin này, tuy nhiên quá trình này cũng rất khó khăn. Trải qua nhiều thời gian, các lời cảnh báo mới được các nhà sản xuất chấp nhận in trên vỏ bao và cũng phải qua nhiều thời gian thì lời cảnh báo về tác hại của thuốc lá mới được chuyển từ lời sang hình ảnh. Ở Việt Nam từ năm 1996 những lời cảnh báo về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe đã

Y HỌC
THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập
* GS-TS Lê Ngọc Trọng
Phó tổng biên tập
* BS. Nguyễn Xuân Sơn
Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT
* BS. Nguyễn Quế Thanh
Trưởng Ban đại diện phía Nam
* PGS.TS Trần Công Duyệt
Ban Biên tập:
GS. TS Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH Hà Huy Khôi
GS. TS Trần Đức Thọ
PGS. TS Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS Nguyễn Anh Trí
PGS. TS Trần Công Duyệt
TSKH. Vũ Công Lập
TS. Hà Viết Hiến
TS. Ngô Văn Toàn
TS. Lương Ngọc Khuê
TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái
Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: (04) 8460728 - 8464098
Fax: 04.8464098
E-mail: yhth@hn.vnn.vn
Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 8246546
*** Giấy phép số:** 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 1859-1663
*** Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ
số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004
*** Tài khoản:**
Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.
Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội
*** In tại:** C.Ty in Tạp chí Cộng sản
*** In xong và nộp lưu chiểu** 8/2007
Giá 8.000đ

MỤC LỤC
(SỐ 575+576)

•HOÀNG VĂN LƯƠNG, LÊ GIA VINH, NGUYỄN VĂN BA	⇒ Đánh giá nhu cầu cộng đồng về các nội dung tư vấn và dịch vụ dân số, gia đình và trẻ em cấp tỉnh/thành phố	3
•ĐÀO THỊ MINH AN, NGUYỄN VĂN HUY	⇒ Hành vi và nguy cơ lây nhiễm HIV ở người nghiện chích ma túy cho cộng đồng	5
•BÙI KHẮC HẬU	⇒ Xác định mức độ đề kháng với kháng sinh của Pseudomonas aeruginosa nhiễm trùng bệnh viện	9
•NGUYỄN THỊ VINH HUỆ, NGUYỄN DUY THUẬN, NGUYỄN TRỌNG THÔNG, PHẠM THỊ VÂN ANH	⇒ Nghiên cứu tác dụng giảm đau và độc tính cấp của cao lỏng lá và rễ cao cẳng (ophiopogon confertifolius) trên thực nghiệm	12
•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN XUÂN HÙNG, PHẠM THẾ ANH	⇒ Kết quả bước đầu cắt dạ dày với nội soi hỗ trợ trong điều trị tổn thương loét và ung thư dạ dày	14
•NGÔ THỊ PHƯỢNG, TRẦN XUÂN TRƯỜNG, HOÀNG TRUNG VINH	⇒ Nghiên cứu thực trạng nồng độ T3, FT4, TSH, TRAb, TPOAb, TgAb, thể tích tuyến giáp và độ tổn thương mắt sau 3 tháng điều trị bằng thuốc kháng giáp tổng hợp ở bệnh nhân Basedow	17
•PHẠM VĂN THAO, ĐÀO VĂN DŨNG	⇒ Một số yếu tố liên quan đến mức chết của 4 dân tộc ít người tại 3 tỉnh Quảng Nam, Kon Tum và Lai Châu	20
•PHẠM TRUNG KIÊN	⇒ Thực trạng công tác cấp cứu trẻ em tại các tuyến y tế trong tỉnh Thái Nguyên	22
•TỔNG THỊ HIẾU TÂM, NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm Xquang và chụp cắt lớp vi tính lồng ngực ở bệnh nhân lao phổi ngay sau điều trị khỏi	25
•LƯƠNG NGỌC TRƯỜNG	⇒ Nghiên cứu tỷ lệ tử vong sơ sinh và một số yếu tố liên quan tại Thanh Hoá	28
•NGUYỄN THANH LONG, PHẠM THẾ ANH, TRẦN CHÍ THANH	⇒ Đánh giá kết quả điều trị lấy sỏi niệu quản bằng phương pháp nội soi sau phúc mạc tại khoa điều trị theo yêu cầu BV Việt Đức	32
•BÙI CÔNG TOÀN, PHAN THỊ THU ANH	⇒ Đánh giá sự xâm nhập của các tế bào có thẩm quyền miễn dịch tại mô bệnh và tìm genome của EBV tại máu ngoại vi của BN ung thư vòm họng tại BV K Hà Nội	35
•VŨ THỊ THANH THUỶ	⇒ Những đặc điểm lâm sàng hay gặp ở BN lupus ban đỏ hệ thống tại khoa khớp BV Bạch Mai từ 1/2000 đến 12/2003	37
•NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Kiến thức về bạo hành gia đình của người dân tại 7 tỉnh năm 2006	39
•NGUYỄN THỊ QUỲ	⇒ Vai trò của nội soi nhuộm màu Indigocarmín trong chẩn đoán ung thư dạ dày	42
•NGUYỄN THỊ HẢI HÀ, GIÁP VĂN HÀ, PHẠM VĂN HOAN	⇒ Nghiên cứu sản xuất bột cà rốt khô và hoàn thiện qui trình SX bột dinh dưỡng giàu vi chất có bổ sung cà rốt cho trẻ em	45
•NGUYỄN CÔNG BÌNH	⇒ Ứng dụng không chế động mạch thận chọn lọc trong phẫu thuật sỏi thận san hô	49
•LÊ GIA VINH, HOÀNG VĂN LƯƠNG, NGUYỄN VĂN BA	⇒ Nghiên cứu thực trạng và khả năng đáp ứng của TT Tư vấn dịch vụ dân số, gia đình và trẻ em cấp tỉnh/thành phố.	51

MỤC LỤC

(SỐ 575+576)

•VŨ ĐỨC PHAN LÊ NGỌC HÙNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng bệnh nhân lao phổi mới AFB(+) có HIV(+)	53
•NGUYỄN ĐÌNH HỌC, HOÀNG VĂN NGỌC	⇒ Nhận xét về một số đặc điểm máu ngoại vi và tỷ lệ mang gen bệnh β -THALASSEMIA ở trẻ em dân tộc Tày và Dao huyện Định Hóa - tỉnh Thái Nguyên	55
•HOÀNG MẠNH AN	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng tới chẩn đoán và biến chứng của viêm ruột thừa cấp tại Bệnh viện 103	58
•LÂM HOÀI PHƯƠNG	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị chấn thương hàm mặt tại bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP. HCM 30 năm (1975 - 2005)	61
•NGUYỄN THANH LONG NINH VIỆT KHAI	⇒ Tắc ruột sau mổ gây nghẹt ruột hoại tử	63
•NGUYỄN THỊ QUỲ, DƯƠNG MAI HƯƠNG	⇒ Bước đầu nhận xét khả năng chẩn đoán ung thư dạ dày bằng nội soi sinh thiết có nhuộm màu Indigocarmín	67
•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN THỊ LÝ, NG. NGỌC NGÀ, NGUYỄN TIẾN QUYẾT	⇒ Tình hình mổ cấp cứu, chấn thương, bệnh lý, tử vong và nặng về tại bệnh viện Việt Đức năm 2006	70
•NGUYỄN VĂN HÙNG	⇒ Đánh giá một số kết quả thực hiện mô hình nạo phá thai an toàn tại hai tỉnh Thanh Hóa và Kiên Giang	75
•GIÁP VĂN HÀ, LÊ THỊ THÁI, PHẠM VĂN HOAN	⇒ Nghiên cứu sản xuất thử men tiêu hóa Pepsin bổ sung Vitamin B1	78
•NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Thực hành chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh của cán bộ y tế tại 7 tỉnh năm 2006	81
•QUANG VĂN TRÍ	⇒ Giá trị và mối liên quan giữa AFB đờm, phản ứng lao tố (IDR) và X-quang phổi trong chẩn đoán lao phổi mới	83
•NGUYỄN VĂN HÙNG	⇒ Dự kiến nhu cầu cứu chữa, vận chuyển nạn nhân trong động đất ở Việt Nam	87
•NGUYỄN CÔNG BÌNH	⇒ Nhận xét bước đầu điều trị sỏi niệu quản qua nội soi sau phúc mạc tại BV Việt Tiệp	89
•NGUYỄN HUY BẠO	⇒ Nghiên cứu sử dụng MiSoProstol liều 400 microgam để phá thai từ tuần 13 đến 22	91
•BÙI ĐỨC DƯƠNG	⇒ Nghiên cứu tiếp cận dịch vụ y tế của bệnh nhân lao phổi AFB(+) mới tại một số huyện - Tỉnh Thái bình	94
•HOÀNG MẠNH AN	⇒ Nhận xét sự liên quan của hạch bạch huyết với ung thư 1/3 dưới dạ dày	97
•TRIỆU NGUYỄN TRUNG	⇒ Kết quả đánh giá tử vong sốt rét khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2006	99
•HUỠNH VĂN NHUẬN	⇒ Nghiên cứu nồng độ HOMOCYSTEIN và LIPOPROTEIN(a) trong máu ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối chạy thận nhân tạo chu kỳ	102
•PHAN VĂN TƯỜNG	⇒ Nghiên cứu hiểu biết, thực hành về sức khỏe sinh sản và mức độ tiếp cận thông tin của các bà mẹ, tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An năm 2006	105
•LÂM HOÀI PHƯƠNG	⇒ Kỹ thuật điều trị tạo hình trong chấn thương và di chứng gãy cung tiếp gò má	108
•BÙI ĐỨC DƯƠNG, NGUYỄN XUÂN TRIỀU	⇒ Đặc điểm lâm sàng và giải phẫu bệnh của bệnh nhân tử vong do bệnh phổi thường gặp	110

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2007

Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 577+578)

- NGUYỄN HỮU NGHỊ, HỒ THỊ THÚY MAI, NGUYỄN NGỌC NGÀ, •LÊ HOÀI CHƯỜNG ⇒ Tỷ lệ mắc bệnh cận thị, cong vẹo cột sống và một số yếu tố nguy cơ trên học sinh khối 8 trường THCS N.C.D. thành phố Huế 3
- NGUYỄN VĂN XUYỀN ⇒ Tác động của misoprostol đối với cơn co tử cung 6
- CAO THỊ ⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng kết quả điều trị bệnh rò hậu môn qua 140 trường hợp tại bệnh viện 103 8
- NGUYỄN VĂN HUY, ĐÀO THỊ MINH AN, PHAN VĂN MAI, •ĐÀO HOÀNG BẠCH, LA THÀNH NHÂN, LÊ CỰ LINH ⇒ Ghép tủy xương tự thân vào ổ gãy xương chày trong điều trị gãy hở thân hai xương cẳng chân bằng cố định ngoài 12
- ⇒ Nghiên cứu hút thuốc lá trong sinh viên y khoa Đại học Y được Cần thơ năm 2004 16
- ⇒ Thực trạng và các yếu tố liên quan đến hành vi quan hệ tình dục trước hôn nhân của thanh thiếu niên trong độ tuổi 14-25: điều tra quốc gia vị thành niên và thanh niên Việt Nam 2003 20
- BÙI NGỌC MINH ⇒ Nhận xét một số đặc điểm chụp mạch vành ở BN nhồi máu cơ tim thất phải cấp 24
- CAO NGỌC NGA, PHÙNG QUỐC TUẤN, ĐẶNG CHÍNH, ĐOÀN THỊ NGỌC DIỆP, NGUYỄN HỮU KHANH, •VÕ TAM ⇒ Tương quan giữa TCD4 và LYMPHOCYTES ở trẻ em nhiễm HIV/AIDS nhập BV Nhi Đồng I 26
- ⇒ Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của nhiễm trùng đường tiểu tại Bệnh viện trung ương Huế 29
- TRẦN VĂN HUY ⇒ Nghiên cứu mối tương quan giữa chỉ số đường huyết với chỉ số thể trọng và vòng eo ở người lớn tại Khánh Hòa Việt Nam 33
- LÃ THỊ BƯỚI ⇒ Nghiên cứu trạng thái suy nhược và các stress nghề nghiệp của công nhân may mặc 37
- ĐÀO THỊ HẠ, LÊ NGỌC HÙNG, •CAO THỊ ⇒ Nghiên cứu triệu chứng lâm sàng bệnh nhân lao phổi mới AFB(+) ở người cao tuổi 39
- ⇒ So sánh thời gian liền xương các gãy hở xương chày giữa có và không ghép tủy xương tự thân vào ổ gãy 41
- NGUYỄN VĂN XUYỀN ⇒ Đặc điểm lâm sàng và siêu âm chẩn đoán vỡ lách trong chấn thương bụng kín 44
- NG. THỊ THANH BÌNH, BÙI MỸ HẠNH, NGUYỄN CÔNG HOAN, •TRẦN VĂN HUY ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm của điện não đồ ở trẻ em bình thường từ 10 đến 14 tuổi 47
- ⇒ Nghiên cứu về sự khác biệt giữa các thành phần lipid máu ở người có hội chứng chuyển hóa tại Khánh Hòa 51
- NGÔ VĂN TOÀN ⇒ Hiểu biết của người dân về các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản và lây truyền qua đường tình dục 54
- BÙI THANH HẢI, NGUYỄN VĂN XUYỀN ⇒ NC mối liên quan giữa cơ chế tắc ruột và hình ảnh siêu âm, X quang trên 166 BN tắc ruột cơ học được điều trị tại Viện Quân y 103 trong 2 năm (từ 8-2005 đến 8/2007) 56

MỤC LỤC (SỐ 577+578)

•VƯƠNG THỊ KIM CHI	⇒ Đánh giá kết quả điều trị viêm khớp dạng thấp bằng phương pháp dưỡng sinh trên chỉ số Ritchie	58
•NGUYỄN DUY THĂNG	⇒ Nghiên cứu tình hình tai biến sản khoa tại BV Trung ương Huế	60
•TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG, NGUYỄN TÀI THU	⇒ NC ảnh hưởng của điện châm kết hợp thuốc hỗ trợ lên hàm lượng β -endorphin máu trong phẫu thuật bệnh bướu giáp lan toả nhiễm độc	63
ĐẶNG NGỌC HÙNG		
•TRẦN CÔNG HOAN	⇒ Giá trị chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán viêm tụy cấp đối với bệnh nhân được phẫu thuật	65
VŨ DUY LÂM		
•NGUYỄN ĐỨC NGHĨA, NGUYỄN VĂN HUY, BÙI VĂN DŨNG, NGUYỄN XUÂN QUANG	⇒ Giải phẫu mạch máu vạt cánh tay ngoài	68
•VŨ VĂN KHIÊN		
•NGUYỄN VĂN VẬN, LẠI VĂN HOÀ, NGUYỄN HỒNG MINH, PHẠM VĂN VƯỢNG	⇒ Ứng dụng kỹ thuật mới: Nội soi ruột non bằng bóng kép: Nguyên lý, phương pháp, những KQ NC trên thế giới và các chỉ định của kỹ thuật này	70
•LƯƠNG LINH HÀ	⇒ Đánh giá ảnh hưởng của dung dịch formalin trong quá trình cố định lâu dài đến hình thái cấu trúc xương đốt bàn chân nam giới người Việt Nam trưởng thành và hàm lượng canxi, phosphat trong dung dịch	72
•NGUYỄN CHI LĂNG	⇒ Thay đổi kích thước tuyến giáp của trẻ em khỏe mạnh được đo bằng siêu âm so với tuổi, chiều cao và cân nặng	75
•NGUYỄN VĂN KÍNH, TRƯƠNG QUANG XUÂN, NGUYỄN XUÂN PHÁCH	⇒ Viêm phổi tạng bạch cầu ái toan	78
•MAI XUÂN HIẾN	⇒ Biến loạn nhiễm sắc thể sau điều trị ^{131}I của bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa	83
•QUANG VĂN TRÍ	⇒ Nghiên cứu hiệu quả phương pháp đặt xống Sengstaken - blakemore cải tiến trong cấp cứu chảy máu nặng do vỡ tĩnh mạch thực quản	87
•TRẦN VĂN HUY, THÁI THỊ HOÀI	⇒ Giá trị chẩn đoán của sinh thiết màng phổi mù bằng kim ABRAMS	89
•NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nội soi và mô bệnh học của Polyp đại trực tràng ở bệnh viện trường Đại học Y khoa Huế	93
•VƯƠNG THỊ KIM CHI, HUỖNH VĂN MINH, LÊ THỊ BÍCH THUẬN, LÊ THỊ HIẾN	⇒ Hiểu biết về các dấu hiệu nguy hiểm trước, trong và sau khi sinh của các cặp vợ chồng tại 7 tỉnh năm 2006	96
•BÙI THANH HẢI	⇒ Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng vận động bệnh nhồi máu não bằng điện châm dựa trên tiến triển của thang điểm Rankin	99
ĐẶNG VIỆT DŨNG		
•TRIỆU NGUYỄN TRUNG	⇒ Nghiên cứu hình ảnh siêu âm trên 126 bệnh nhân tắc ruột sau mổ được điều trị tại viện Quân y 103 trong 2 năm (từ 8/2005 - 8/2007)	101
•NGUYỄN NHẬT CẨM, VŨ SINH NAM	⇒ Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng đánh giá hiệu lực thuốc phối hợp DIHYDROARTEMISININE + PIPERAQUINE (ARTEKIN) và ARTEMISININE + PIPERAQUINE (ARTEQUICK) trong điều trị sốt rét do <i>P.FALCIPARUM</i> chưa biến chứng ở Việt Nam	104
•PHAN VĂN TƯỜNG, NGUYỄN THỊ NHUNG	⇒ Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh Sốt dengue/sốt xuất huyết dengue tại Hà Nội năm 2006	108
•NGUYỄN TRÍ THỨC, ĐỖ QUYẾT	⇒ Kiến thức và thực hành phòng chống HIV/AIDS của đối tượng nghiện ma túy ở phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và một số yếu tố liên quan	111
•LÊ MINH CHÂU	⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao phổi kết hợp đái tháo đường type 2 tại bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	114
NGUYỄN ĐỨC VY	⇒ Bơm tinh trùng vào buồng tử cung: liên quan giữa tình trùng và tỷ lệ có thai ở những cặp vợ sinh do thiếu năng tinh trùng	116
•NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	⇒ Đánh giá cảm giác đau tại chỗ tiêm khi khởi mê của PROPOFOL - LIPURO 1%	119
CHU MẠNH KHOA, PHẠM THANH	⇒ Sự thay đổi thông khí ngoài của phổi ở giai đoạn sớm sau phẫu thuật tim dưới tuần hoàn ngoài cơ thể	123
•LÊ LAN PHƯƠNG, LÊ XUÂN THỰC	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị tăng homocystein máu bằng chạy thận nhân tạo ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối	125
NGUYỄN THU		
•HUỖNH VĂN NHUẬN	⇒ Kết quả điều trị chấn thương đường tiết niệu do gãy xương chậu tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	128
•NGUYỄN CÔNG BÌNH		

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Việt Hiến

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2007

Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 581+582)

- BÙI VĂN LỆNH, TRẦN CÔNG HOAN ⇒ Thuốc cản quang thường dùng trong chẩn đoán hình ảnh 3
- PHẠM VĂN BẮC, CAO NGỌC AN, NGUYỄN QUANG TRUNG ⇒ Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng bệnh Rubella tại TP Hồ Chí Minh, năm 2007 7
- BÙI NGỌC MINH ⇒ Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng nhồi máu cơ tim thất phải cấp 9
- NGUYỄN NGỌC DŨNG, NGUYỄN ANH TRÍ ⇒ Một số đặc điểm lâm sàng bệnh Lơ-Xê-Mi kinh dòng hạt giai đoạn Lơ-xê-mi cấp thực sự 11
- NGUYỄN HỮU NAM ⇒ Điều trị can lệch gây cổ lồi cầu và sai khớp cân bằng kỹ thuật chẻ dọc xương hàm dưới hai bên 13
- VÔ TAM ⇒ Nghiên cứu sự thay đổi protid và các thành phần của BILAN LIPIDE máu ở hội chứng thận hư nguyên phát tuổi trưởng thành 14
- NGÔ THỊ NHƯ ⇒ Thực trạng vệ sinh nguồn nước ngầm ở một số xã vùng nông thôn Đông Hưng, Thái Bình 17
- NGUYỄN VĂN KÍNH, PHAN SỸ AN, TRƯƠNG QUANG XUÂN, PHÙNG NHƯ TOÀN, BÙI VÕ MINH HOÀNG ⇒ Đánh giá ảnh hưởng của bức xạ ion hóa lên thai nhi ở những thai phụ ung thư tuyến giáp thể biệt hóa đã điều trị I¹³¹ 20
- TRẦN CÔNG HOAN, BÙI VĂN LỆNH, VŨ LONG ⇒ Siêu âm qua trực tràng trong phát hiện ung thư tuyến tiền liệt 23
- LÂM HOÀI PHƯƠNG ⇒ Một số nhận xét trong điều trị cứng khớp thái dương hàm 26
- NGÔ QUANG TRÚC, TRẦN VĂN TUẤN ⇒ Áp dụng bài thuốc "gia vị đạo dờm thang" để điều trị bệnh động kinh tại bệnh viện tâm thần Thái Nguyên 28
- NGUYỄN THỊ HỒNG TÚ, LƯƠNG MAI ANH, KHIẾU THỊ QUỲNH TRANG, NG. THỊ THU HUYỀN, N. Đ. CHÍNH, C. Đ. LẬP, N. K. NHUNG, L. D. HUY, Đ. B. HẠNH, T. H. SƠN, N. T. QUYẾT ⇒ Tình hình tai nạn lao động cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức qua điều tra cắt ngang năm 2006-2007 32
- BÙI NGỌC MINH ⇒ Một số nhận xét về hiệu quả can thiệp động mạch vành bệnh nhân nhồi máu cơ tim thất phải cấp 36
- ⇒ Biến đổi giải phẫu tĩnh mạch gan trái 38
- NGUYỄN NGỌC ÁNH, TRỊNH HỒNG SƠN, PHẠM HIẾU TÂM, NGUYỄN HOÀNG, N. T. THÙY, N. M. TRỌNG, Đ. M. HÙNG, B. T. PHÚC, V. Đ. QUẾ

MỤC LỤC

(SỐ 581+582)

•NGUYỄN TUẤN VINH	⇒ Thuyên tắc mạch bạch huyết trong điều trị tiểu đường cấp: Phương pháp điều trị hàng đầu?	41
•VŨ QUỐC LƯƠNG	⇒ Thị lực và các đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân lồng xiêu và quặm tại 4 huyện của Việt Nam	43
•ĐỖ THỊ HÒA, NG. THỊ KIM CHÚC, NGUYỄN THỊ ÚT LIÊN, TRẦN XUÂN BÁCH	⇒ Khẩu phần thực tế của hộ gia đình và các yếu tố liên quan tại huyện Ba Vì tỉnh Hà Tây năm 2006	46
•NGUYỄN ĐỨC NGỌ, NGUYỄN VĂN QUỲNH	⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa kháng insulin với béo phì và rối loạn lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	50
•VƯƠNG THỊ KIM CHI, HUỲNH VĂN MINH, LÊ ĐỨC HÌNH	⇒ Đánh giá khả năng phục hồi vận động bệnh nhân nhồi máu não bằng xoa bóp-vận động hỗ trợ điện châm dựa vào kích thước tổn thương trên hình ảnh chụp cắt lớp vi tính	54
•CAO VŨ HÙNG, HOÀNG CẨM TÚ, NGUYỄN VIỆT THIÊM	⇒ Đặc điểm lâm sàng và tìm hiểu các yếu tố liên quan trong bệnh rối loạn trầm cảm tuổi vị thành niên	57
•NGUYỄN CÔNG BÌNH	⇒ Kết quả điều trị u phì đại lạnh tính tuyến tiền liệt bằng phương pháp cắt đốt nội soi tại bệnh viện Việt - Tiệp Hải Phòng 5 năm (2001 - 2006)	60
•NGUYỄN QUANG TRUNG TRẦN VĂN LỘC	⇒ Chiết xuất và đánh giá tác dụng hạ glucose huyết của bột chiết lá dâu ở chuột cống trắng gây rối loạn lipid và đái tháo đường	63
•ĐỖ THỊ HÒA, NGÔ THỊ KIM DUNG, TRẦN XUÂN BÁCH	⇒ Tình hình sử dụng hàn the và phẩm màu không cho phép trong một số thực phẩm chế biến sẵn tại một số chợ ở hai quận Đống Đa và Hai Bà Trưng - Hà Nội năm 2005	67
•VŨ QUỐC LƯƠNG	⇒ Kết quả mổ quặm theo phương pháp Cuenod-Nataf cải biên tại cộng đồng trong chương trình phòng chống bệnh mắt hột ở Việt Nam	70
•VƯƠNG THỊ KIM CHI, HUỲNH VĂN MINH, LÊ THỊ BÍCH THUẬN, LÊ THỊ HIỀN	⇒ Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng vận động bệnh nhồi máu não bằng phương pháp xoa bóp-vận động Y học cổ truyền	74
•NGUYỄN TUẤN VINH	⇒ Đa tinh hoàn: một dị dạng hiếm thấy	77
•HOÀNG THỊ QUẾ, BÀNH VĂN KHUÛ, PHẠM VIỆT DỰ, PHAN ANH TUẤN, NGUYỄN VĂN VỰ	⇒ Nghiên cứu tác dụng của chè tan "NKGD" đối với sức khỏe công nhân sản xuất thuốc lá	79
•NGUYỄN HỮU NGHỊ, ĐÀO NGỌC PHONG, NGUYỄN NGỌC NGÀ	⇒ Đánh giá sự phát triển tâm vóc - Thể lực học sinh tiểu học và trung học cơ sở thành phố Huế sau 10 năm	81
•HOÀNG ANH TUẤN, PHẠM XUÂN MAI	⇒ Nghiên cứu tác dụng của Naturen trên động vật bị chiếu xạ	85
•NGUYỄN NHẬT CẨM, VŨ SINH NAM, NGUYỄN THỊ YÊN, MARY CHAMBERS	⇒ Đánh giá độ nhạy cảm với hoá chất diệt côn trùng của muỗi truyền bệnh sốt Dengue/sốt xuất huyết dengue Aedes Aegypti ở một số tỉnh/thành phố Việt Nam, 2006	88
•ĐẶNG HỒNG HOA, TRẦN NAM CHUNG, TRẦN THỊ TÔ CHÂU, ĐOÀN VĂN ĐỆ	⇒ Bước đầu đánh giá mật độ xương đỉnh của người trưởng thành bằng phương pháp DEXA	90
•BÙI THANH HẢI, ĐỖ SƠN HÀ, NGUYỄN VĂN XUYỀN	⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị bệnh tắc ruột sau mổ	93
•LÊ VĂN THÁI, PHẠM XUÂN ĐÀ	⇒ Nghiên cứu thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống ngộ độc cá Nóc của người dân tại huyện Gio Linh, Quảng Trị	95
<i>Thầy thuốc chữa bệnh</i>		
•NGUYỄN VĂN ÚT	⇒ Cách điều trị mới trong bệnh vẩy nến (Psoriasis)	98
•NGUYỄN VĂN ÚT	⇒ Điều trị bệnh chàm thể tạng và bệnh lác sữa trẻ em	100

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS, TS Lê Ngọc Trọng

GS, TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS, TSKH Hà Huy Khôi

GS, TS Trần Đức Thọ

PGS, TS Nguyễn Việt Tiến

PGS, TS Nguyễn Anh Trí

PGS, TS Trần Công Duyệt

TSKH, Vũ Công Lập

TS, Hà Viết Hiến

TS, Ngô Văn Toàn

TS, Lương Ngọc Khuê

TS, Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2007

Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 589+590)

•ĐÀO QUANG VINH,
NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG,
TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI,
VŨ DIỄN

•NGUYỄN TUẤN VINH

•NGUYỄN VĂN KÍNH,
TRINH QUÂN HUẤN

•NGÔ ANH DŨNG

•HUỲNH THỊ DUY HƯƠNG

•TRẦN CÔNG HOAN
VŨ HẢI THANH
VŨ LONG

•ĐÀO GIA HIỂN

•VŨ THỊ BẮC HÀ
NGUYỄN THANH CHỜ

•NGUYỄN QUANG TẬP
NGUYỄN VĂN QUÂN
NGUYỄN THỊ THANH HẢI

•NGUYỄN VĂN TUYẾN
NGUYỄN VĂN XUYẾN

•CUNG THỊ THU THỦY

•BUI VĂN LỆNH,
TRẦN CÔNG HOAN
•NGUYỄN TUẤN VINH

•NGUYỄN VĂN XUYẾN

•NGUYỄN TRỌNG THẮNG,
ĐÀO XUÂN VINH,
VŨ VĂN CÔNG

•CHU VĂN ĐỨC,
ĐẶNG TIẾN HOẠT

•TRINH HỒNG SƠN,
NGUYỄN MINH TRỌNG,
NGUYỄN HOÀNG DIỆU,
NGUYỄN QUANG TRUNG,
VŨ MẠNH HOÀN,
NGUYỄN THANH HẢI

⇒ Một số nhận xét về chương trình làm mẹ an toàn tại 4 tỉnh có dự án, năm 2006 3

⇒ Tiêm độc tố BOTULINUM vào tiền liệt tuyến trong điều trị bí tiểu do bướu lành tiền liệt tuyến: trường hợp đầu tiên kết hợp giữa bệnh viện Bình Dân và Trung tâm y khoa Medic 7

⇒ Kết quả mô hình chăm sóc và điều trị toàn diện cho người nhiễm HIV/AIDS tại trung tâm y tế quận Lê Chân TP Hải Phòng 9

⇒ Hiệu quả chuyển đổi huyết thanh HBeAg và giảm nồng độ HBV-DNA của siro "Huỳnh kỳ - Diệp hạ châu" và siro "Diệp hạ châu" trên bệnh nhân viêm gan siêu vi B mạn tính 12

⇒ Các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành chăm sóc rốn trẻ ở các bà mẹ: Kết quả nghiên cứu dịch tễ học tại huyện Cấn Giời, TP. Hồ Chí Minh 15

⇒ Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ ung thư đường mật rốn gan (U Klatskin) 20

⇒ Khảo sát tỷ lệ bệnh viêm mũi xoang dị ứng tại Phòng khám tai mũi họng khoa khám bệnh Viện quân y 103 22

⇒ Nhận xét tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân nuôi ăn qua ống thông tại khoa cấp cứu Hồi sức - Bệnh viện Trung ương Huế 23

⇒ Nghiên cứu tác dụng giảm đau của viên hoàn "Phong tế thấp bà Giảng" trong điều trị bệnh khớp 26

⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị ung thư cổ tử cung giai đoạn IIB proximal bằng phương pháp xạ trị kết hợp với phẫu thuật 29

⇒ Đánh giá hiệu quả dự phòng của tiêm vitamin K cho trẻ sơ sinh dựa trên sự thay đổi prothrombin 32

⇒ Hình ảnh Cytomegalovirus (CMV) sọ não 35

⇒ Đặt stent niệu quản xoài đồng trong điều trị bế tắc đường tiểu trên 38

⇒ Kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến đại tràng giai đoạn Dukes C bằng phẫu thuật triệt căn kết hợp với hoá chất 5 FU 40

⇒ Đặc điểm, cơ cấu phụ nữ mang thai đến khám thai và tư vấn xét nghiệm HIV tại quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2005 44

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và bộc lộ dấu ấn hoá mô miễn dịch ck7, ck20, ki67, p53 của ung thư đại tràng 47

⇒ Chẩn đoán và điều trị thoát vị bẹn người lớn tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 1/1/2005 - 31/12/2006 51

MỤC LỤC

(SỐ 589+590)

•LƯƠNG LINH HÀ, LƯƠNG TIỂU MAI	⇒ Thay đổi thể tích tuyến giáp của bệnh nhân Basedow xác định bằng siêu âm và xạ hình	55
•NGUYỄN HẢI AN, NGUYỄN VĂN HUỆ, NGUYỄN VĂN VÂN	⇒ Một số biến đổi hình thái mô sau điều trị tẩm nguyên bào sợi đồng loại nuôi cấy trên vết thương bỏng sâu	59
•TRẦN THỊ HẢI HÀ, ĐẶNG LỊCH	⇒ Nhận xét về các kết quả HOLTER điện tim tại khoa tim mạch – Bệnh viện Hữu Nghị 2006	62
•BÙI QUANG TUYẾN, ĐẶNG ĐÌNH NAM, BÙI QUANG DŨNG, ĐẶNG NGỌC HUY	⇒ Bệnh sản gạo ở tủy sống	64
•NGUYỄN HỒNG HÀ, ĐỖ NGỌC LINH, NGUYỄN TIẾN QUYẾT	⇒ Nối bàn chân đứt rời bằng kỹ thuật vi phẫu - 5 trường hợp tại bệnh viện Việt Đức và nhìn lại y văn	66
•TRƯƠNG MẠNH DŨNG, NGUYỄN THANH HOÀ	⇒ Thực trạng trẻ sơ sinh mắc dị tật khe hở môi - vòm miệng tại Cần Thơ 2001 - 2005	68
•NGUYỄN NGỌC DŨNG, NGUYỄN ANH TRÍ	⇒ Một số đặc điểm xét nghiệm bệnh Lơ-xê-mi kinh dòng hạt giai đoạn Lơ-xê-mi cấp thực sự	70
•TRẦN XUÂN TRƯỜNG, MAI TRỌNG KHOA, NGUYỄN THỊ HÂN	⇒ Nghiên cứu giá trị của kháng thể kháng Thyroglobulin trong theo dõi và tiên lượng điều trị ung thư giáp thể biệt hoá	72
•NGUYỄN XUÂN PHONG, PHẠM THỊ HỒNG VÂN	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn III, IV tại Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	74
•LÊ THANH SƠN, LÊ TRUNG HẢI, HOÀNG MẠNH AN, ĐẶNG VIỆT DŨNG, NGUYỄN VĂN KHOA, PHAN VĂN HỘI, VŨ HUY NŨNG	⇒ Nối vị tràng có hỗ trợ nội soi trong điều trị hẹp môn vị do ung thư biểu mô 1/3 dưới dạ dày khi không còn chỉ định mổ cắt dạ dày - kỹ thuật và kết quả	79
•NGUYỄN HỮU TOÀN, LƯU NGÂN TÂM, NGUYỄN VIỆT QUỲNH THU	⇒ Một vài nhận xét về dinh dưỡng trị liệu tại bệnh viện	83
•TRƯƠNG MẠNH DŨNG, NGUYỄN THANH HOÀ	⇒ Nghiên cứu các hình thái lâm sàng dị tật khe hở môi - vòm miệng ở trẻ sơ sinh tại TP Cần Thơ 2001 - 2005	86
•NGUYỄN MINH ANH, NGUYỄN PHONG	⇒ Điều trị túi phình động mạch cảnh đoạn cạnh mấu giường trước	89
•TRỊNH XUÂN TRẮNG, TRƯƠNG VĂN SÁU, NGUYỄN CÔNG BÌNH	⇒ Mối liên quan giữa lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân ĐTĐ týp 2 tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	91
•TRẦN THỊ PHƯƠNG THU	⇒ Phẫu thuật điều trị đục lệch thủy tinh thể do chấn thương dụng dập bằng phương pháp nhũ tương hoá và đặt kính nội nhãn có sử dụng vòng căng bao	95
•PHẠM NGỌC PHÚC, NGUYỄN ĐỨC CÔNG	⇒ Liên quan giữa các chỉ số biến thiên nhịp tim với mức độ của loạn nhịp thất ở bệnh nhân suy tim mạn tính	98
•LÊ ANH TIẾN, TRẦN QUÝ TƯỜNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và siêu âm Doppler tim trên người bệnh cơ tim giãn	101
•NGUYỄN VĂN XUYỀN	⇒ Tìm hiểu một số nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị ngoại khoa 126 bệnh nhân rò hậu môn tái phát	104
•BỘ Y TẾ	⇒ Bộ Y tế ban hành phác đồ điều trị bệnh tả	108

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TSKH. Vũ Công Lập

TS. Hà Viết Hiến

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Trần Quý Tường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

99A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8246546

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 1859-1663

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

In xong và nộp lưu chiểu 12/2007

Giá 8.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 591+592)

- NGUYỄN THỊ NHIỆM, LÊ NGỌC HƯNG → Tìm hiểu tình hình sinh đẻ và kết quả điều trị lao phổi mới phối hợp với thai nghén 3
- BÙI THỊ THU HÀ → Một số yếu tố liên quan đến chữa ngoài tử cung ở phụ nữ tại huyện Chí Linh 5
- PHẠM NGỌC PHÚC, NGUYỄN ĐỨC CÔNG → Nhịp ngày đêm của các chỉ số biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân suy tim mạn tính 9
- LÊ MINH CHÂU, NGUYỄN ĐỨC VY → Tỷ lệ thành công của bơm tinh trùng vào buồng tử cung trong điều trị vô sinh do thiếu năng tinh trùng và một số yếu tố ảnh hưởng 11
- VŨ THỊ BẮC HÀ, NGUYỄN THANH CHỜ → Đánh giá hiệu quả dinh dưỡng của dung dịch nuôi ăn cao năng lượng tự chế nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày cho bệnh nhân nặng tại Bệnh viện trung ương Huế 14
- NGUYỄN THỊ VĂN ANH, PHẠM LÊ TUẤN → Một số nhận xét về cải thiện chăm sóc y tế đối với nạn nhân bạo lực giới tại bệnh viện đa khoa Đức Giang - Hà Nội 18
- LÊ BẬT TÂN, LÊ NGỌC HƯNG → So sánh đặc điểm cận lâm sàng của lao phổi tái phát ở người cao tuổi và trẻ tuổi 21
- ĐỖ MINH HIỂN, NGUYỄN NHƯỢC KIM, PHẠM THỊ HOA HỒNG → Khảo sát mô hình chẩn đoán và điều trị bệnh cho phụ nữ tuổi tiền mãn kinh tại bệnh viện y học cổ truyền Hà Nội 23
- TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN MINH TRỌNG → Hệ thống phân loại thoát vị bẹn 26
- NGUYỄN VĂN QUÂN, NGUYỄN QUANG TẬP → Đánh giá hiểu biết, thái độ thực hành phòng lây nhiễm virút viêm gan B của cán bộ y tế thành phố Hải Phòng 28
- ĐÀO GIA HIỂN → Đánh giá bước đầu thu dung và điều trị K vòm mũi họng tại viện 103 32
- NGUYỄN TUẤN VINH → Nhiều sỏi lớn ở bàng quang tân tạo bàng hồi tràng: Những khó khăn trong điều trị 33
- BÙI VĂN ĐAM, NGUYỄN TRINH THU → Nghiên cứu đánh giá tác dụng điều trị Viêm mũi dị ứng của một loại thuốc xịt mũi có nguồn gốc từ dược liệu 35
- BÙI QUANG TUYẾN, BÙI QUANG DŨNG, ĐẶNG NGỌC HUY → Hội chứng Dandy-Walker ở người lớn 38
- PHẠM VĂN HÙNG, DƯƠNG HỒNG THÁI → Nghiên cứu đặc điểm siêu âm - doppler, lâm sàng và cận lâm sàng trên bệnh nhân hở van hai lá mạn tính chưa suy tim 40
- LÊ THANH HẢI, LÊ NHÂN, THÁI THỊ THU HIỂN, HUỲNH VĂN MINH, HOÀNG KHÁNH → Nghiên cứu dự báo nguy cơ của kháng insulin trong bệnh tai biến mạch máu não 44
- PHẠM VŨ KHÁNH, TÔNG THỊ TAM GIANG → Thực trạng sử dụng y học cổ truyền tại các tuyến khu vực y tế công lập ở các tỉnh phía bắc 49
- NGUYỄN TUẤN VINH → Điều trị tiểu không kiểm soát khi gắng sức ở nữ bằng cách tạo mô sẹo cạnh cổ bàng quang 54

•BÙI QUANG DŨNG, VŨ HÙNG LIÊN BÙI QUANG TUYẾN, NGUYỄN HÙNG MINH ĐẶNG ĐÌNH NAM, VŨ VĂN HOÈ NGUYỄN ĐỨC TRỌNG, ĐẶNG NGỌC HUY	⇒ Chẩn đoán và phẫu thuật thoát vị đĩa đệm thắt lưng cao	56
•VƯƠNG THỊ KIM CHI, HUỖNH VĂN MINH, LÊ ĐỨC HÌNH, LÊ THỊ HIẾN, LÊ THỊ BÍCH THUẬN •BÙI VĂN DŨNG KHƯƠNG VĂN DUY	⇒ Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng vận động Bệnh nhân nhồi máu não bằng điện châm kết hợp thuốc Hoa Đà tái tạo hoàn dựa trên thang điểm Orgogozo	58
•NGUYỄN MINH ANH, NGUYỄN PHONG •NGUYỄN VĨNH NGỌC	⇒ Thực trạng dinh dưỡng của học sinh nhóm tuổi 12 - 13 tại hai trường THCS Lý Thường Kiệt - Quận Đống Đa và Tân Dân - Huyện Sóc Sơn, Hà Nội, năm 2007	60
•NGUYỄN QUANG TẬP, PHẠM TRUNG KIÊN PHẠM VĂN TRỌNG •TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG	⇒ Điều trị phẫu thuật túi phình động mạch thân nền	64
•NGUYỄN HỮU TOÀN, LƯU NGÂN TÂM NGUYỄN VIỆT QUỲNH THƯ •LŨ VĂN TRANG NGUYỄN THANH LIÊM NGUYỄN THỊ HOÀN •HOÀNG KHẢI LẬP, NGUYỄN MINH TUẤN •NGUYỄN TRƯỞNG GIANG NGUYỄN HẢI CHIẾU, VŨ ĐÌNH THÀNH •ĐẶNG HANH TIỆP	⇒ Đánh giá các biểu hiện hệ thống của hội chứng Gougerot-Sjögren thứ phát trong bệnh luput ban đỏ hệ thống	66
•TÔ MINH HƯƠNG TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI, ĐÀO NGỌC PHONG •BÙI THỊ THU HÀ	⇒ Xác định tỉ lệ nhiễm virút viêm gan B, HBsAg, Anti-HBs và HBeAg của cán bộ y tế tại một số bệnh viện thành phố Hải Phòng	68
•NGUYỄN MINH ANH, NGUYỄN PHONG •NGUYỄN VĨNH NGỌC	⇒ Một số vị thuốc y học cổ truyền điều trị trĩ nội chảy máu	72
•TRẦN XUÂN TRƯỜNG, MAI TRỌNG KHOA, NGUYỄN THỊ HÂN •ĐÀO QUANG MINH •LÊ VĂN ĐIỂM, ĐÀO QUANG MINH •YHTH •BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ	⇒ Khảo sát tình trạng dinh dưỡng của cán bộ công chức tại một cơ sở y tế thành phố Hồ Chí Minh	74
	⇒ Điều trị ngoại khoa bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh bằng phương pháp phẫu thuật tạo hình âm vật - âm đạo một thì	78
	⇒ Nghiên cứu một số hành vi có hại cho sức khoẻ ở học sinh dân tộc nội trú miền núi phía bắc Việt Nam	81
	⇒ Bước đầu nghiên cứu sử dụng shunt tạm thời trong phẫu thuật tổn thương mạch máu kết hợp tổn thương xương khớp chi thể	84
	⇒ Bước đầu áp dụng gây tê đám rối thần kinh cánh tay khe cơ bậc thang đường Parascalene trên 222 trẻ mổ xơ hoá cơ deltoid	87
	⇒ Nghiên cứu hiệu quả tại cuộc chuyển dạ của các sản phụ tham gia "Khoá học trước sinh" ở bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	89
	⇒ Nhiễm khuẩn đường sinh sản ở phụ nữ từ 18-49 tuổi phường Mai Dịch, Hà Nội 2005	93
	⇒ Điều trị phẫu thuật túi phình động mạch đốt sống	96
	⇒ So sánh đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của hội chứng Sjögren kết hợp với viêm khớp dạng thấp và luput ban đỏ hệ thống	98
	⇒ Nghiên cứu nồng độ tự kháng thể kháng thyroglobulin huyết thanh người bình thường và bệnh nhân ung thư giáp biệt hóa	100
	⇒ Hệ thống các phân loại viêm tụy mạn sỏi tụy	103
	⇒ Các phương pháp điều trị ngoại khoa bệnh lý viêm tụy mạn sỏi tụy	104
	⇒ Y học dựa trên bằng chứng	107
	⇒ Thông báo của Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc công bố không chế thành công dịch tiêu chảy cấp nguy hiểm có nguyên nhân do vi khuẩn Tả tại Hà Nội và các tỉnh lân cận.	108

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2006

Giá 7.000đ

MỤC LỤC

Xuân Bính Tuất (số 534)

•BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ	⇒ Chỉ thị về việc tăng cường công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện	3
•KIM ANH	⇒ Thư và thơ bác hồ viết cho báo tết bính tuất - 1946	5
•HUY HOÀNG	⇒ Những năm tuất lịch sử	5
•AN HOÀ	⇒ Bàn tới những vị thuốc từ loài chó	6
•HỒ NAM	⇒ Những điều cần biết khi nuôi chó và khi bị chó cắn	7
CẨM DUNG	⇒ Vị thuốc quý từ rau - quả	8
•NGUYỄN TẤN TUẤN	⇒ Xác định bào tử vi nấm <i>Penicillium marneffei</i> ở thương tổn sẩn trên da bệnh nhân HIV/AIDS, tại Viện Y học lâm sàng các bệnh nhiệt đới	9
•NGUYỄN ĐỨC HIỀN, TRINH THỊ MINH LIÊN, NGUYỄN VĂN TIẾN, TRẦN THỊ PHƯƠNG THUY	⇒ Giải pháp can thiệp cải thiện thực trạng sử dụng hàn the và phẩm màu trong một số sản phẩm thức ăn truyền thống tại thị xã Hà Đông, Sơn Tây, tỉnh Hà Tây	11
•NGUYỄN ĐỨC THU, LÊ NGỌC BẢO, ĐẶNG ĐỨC PHÚ, PHAN LÊ THAM HƯƠNG	⇒ Đánh giá thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm trên các công trình biển xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro trong 3 năm 2003-2005	14
•ĐỖ MINH TIẾN, TRẦN GIA TĂNG	⇒ Đánh giá tác dụng điều trị đau thần kinh hông do lạnh bằng bài thuốc hoạt huyết khu phong	16
•NGUYỄN VINH THANH PHẠM VŨ KHÁNH	⇒ Đặc điểm siêu âm, siêu âm doppler màu và giá trị của nó trong chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan	18
•MAI HỒNG BÀNG	⇒ Một số kinh nghiệm chẩn đoán bệnh phổi qua 265 trường hợp chụp cắt lớp vi tính lồng ngực	21
•BUI XUÂN TÂM, MAI XUÂN KHẮN, ĐỖ QUYẾT TỔNG THỊ HIỂU TÂM	⇒ Sự quan tâm và tin nội dung lời cảnh báo trên vỏ bao thuốc lá của nhân dân quận: Lê Chân - Hải Phòng, năm 2004	24
•KHƯƠNG VĂN DUY ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN	⇒ Tìm hiểu các yếu tố liên quan tới viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, có chồng tại huyện Tiên Phước - Quảng Nam năm 2004	27
•NGUYỄN KHẮC MINH, HOÀNG NGỌC CHƯỜNG	⇒ Phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc ruột thừa trẻ em	30
•PHẠM NHƯ HIỆP	⇒ Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm sinh hóa máu và phân chia giai đoạn bệnh ung thư biểu mô tế bào gan	32
•MAI HỒNG BÀNG	⇒ Tình hình nhiễm giun sán ở học viên học viện quân y trong 10 năm theo dõi (1996-2005)	35
•NGUYỄN KHẮC LỰC, LÊ TRẦN ANH	⇒ Tiên lượng gần và tiến triển lâu dài của viêm cầu thận cấp sau nhiễm khuẩn ở trẻ em	38
•TẠ NGỌC CẦU HÀ HOÀNG KIÊM		

MỤC LỤC

Xuân Bính Tuất (số 534)

TRẦN ĐĂNG ĐẶNG DUY QUÝ, NGUYỄN ANH TUẤN	⇒ Tập quán sinh hoạt của người dân xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, Ninh Bình ảnh hưởng đến sức khỏe	40
TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN MINH TRỌNG	⇒ Biến đổi giải phẫu túi mật nhân một trường hợp, nhìn lại y văn	42
NGUYỄN THỊ TÂN, VŨ THỊ NGỌC THANH, ĐÀO VĂN PHAN, NGUYỄN NHƯỢC KIM	⇒ Đánh giá tính an toàn của bài thuốc tiền liệt thanh giải dùng điều trị phì đại lành tính tuyến tiền liệt	45
ĐẶNG THANH ĐẶNG NGỌC HÙNG	⇒ Đánh giá kết quả sớm và kết quả xa sau mổ cắt tuyến giáp không hoàn toàn điều trị bướu giáp đơn thuần thể nhiều nhân	49
HÀ HOÀNG KIÊM NGUYỄN HỮU HUYỀN PHẠM QUỐC LONG	⇒ Kết quả lâm sàng điều trị viêm khớp dạng thấp bằng chế phẩm PUFA $\omega 3$	52
CHÂU MINH ĐỨC PHẠM THỊ MAI ĐẶNG VẠN PHƯỚC	⇒ Rối loạn chuyển hoá lipid và lipoprotein huyết trên Bệnh nhân có bệnh lý tim mạch và người bình thường	55
PHẠM NHƯ THẢO	⇒ Một số đặc điểm và những biện pháp điều trị vô sinh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2003	58
TRỊNH HỮU VÁCH, NGUYỄN THỊ HỒNG TỬ NGUYỄN HÙNG LONG	⇒ Tình hình xây dựng và sử dụng nhà tiêu tại các hộ gia đình ở 3 huyện thuộc 2 tỉnh bắc trung bộ Việt Nam	61
HOÀNG THỊ TÂM HOÀNG KHÁNH	⇒ Nghiên cứu diễn biến lâm sàng của bệnh nhân tai biến mạch máu não giai đoạn cấp và bán cấp theo thang điểm đột quỵ của viện sức khỏe quốc gia Hoa Kỳ	64
LÊ CÔNG TẤN	⇒ Kích thích nhĩ qua thực quản và điện tim gắng sức trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ	68
LAI SHU, HUANG RENBIN, XIE HAIYUAN, TRẦN ĐÌNH BÌNH, NGUYỄN PHÚ KIỀU, LUƠNG VIỆT CAO	⇒ Nghiên cứu thực nghiệm so sánh hiệu quả cai nghiện và khả năng chống tái nghiện thuốc CEDEMEX của việt nam và thuốc FUZHENG KOUFUYE của trung quốc trên chuột nhắt trắng	70
PHẠM NHƯ THẾ	⇒ Nghiên cứu kết quả bước đầu can thiệp mạch vành qua da cấp cứu tại bệnh viện trung ương Huế	72
NGUYỄN ĐỨC TRỌNG PHAN HẠNH DUNG	⇒ Nghiên cứu điều kiện làm việc, tình hình đau mỏi cơ xương và đề xuất giải pháp bảo vệ sức khỏe công nhân nhà máy cơ khí giải phóng - Hà Nội	76
NGUYỄN VIỆT ĐỒNG, NGÔ VĂN TOÀN, ĐÀO NGỌC PHONG	⇒ Tai nạn lao động trong ngành công nghiệp: xử trí và khả năng đáp ứng của các cơ sở y tế công nghiệp	80
ĐẶNG QUỐC NAM	⇒ Đánh giá an toàn, vệ sinh lao động ở một số doanh nghiệp sản xuất hoá chất bằng phương pháp cho điểm	83
TRỊNH XUÂN ĐÀN	⇒ Thực trạng và kiến thức, thái độ, thực hành về chấn thương ở sinh viên trường đại học y Thái Nguyên	85

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

103A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

thái, g ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2006

Giá 7.000đ

MỤC LỤC

(Số 535)

- **PHẠM NGỌC GIỚI** ⇒ Nghiên cứu thực trạng hệ thống y tế dự 3
- **LÊ QUỐC HÙNG** phòng tuyến tỉnh, thành phố ở một số khu 6
- **NGÔ THỊ THU HƯƠNG** ⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của 6
- **NGÔ QUÝ CHÂU** các bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn 9
- **NGUYỄN NGÔ QUANG** ⇒ Thực trạng nhiễm arsenic ở nguồn nước 9
- **NGÔ THỊ NHƯ** ngầm tại một số xã vùng nông thôn Đông 11
- **Hưng, Thái Bình** ⇒ Đánh giá kết quả điều trị phục hình mất 11
- **NGUYỄN MẠNH MINH** răng lẽ tể nhóm răng sau bằng cầu răng 14
- **NGUYỄN ÁNH DƯƠNG** ⇒ Nhận xét, đánh giá kết quả 89 trường 14
- **hợp mổ chấn thương sọ não tại Bệnh viện** Việt Nam - Thụy Điển - Uông Bí (từ 1-2004 15
- **đến 6-2005)** ⇒ Hình ảnh nội soi và mô bệnh học niêm 15
- **PHAN THỊ THANH VÂN** mạc đại trực tràng trên bệnh nhân di ngoài 18
- **phân có máu đại thể** ⇒ Nhu cầu phục hồi chức năng dựa vào 18
- **NGUYỄN LƯƠNG BẦU** cộng đồng của người tàn tật tại huyện Tân 20
- **ĐÀO VĂN DŨNG** Yên, tỉnh Bắc Giang, năm 2005 23
- **ĐÀO VĂN LĂNG** ⇒ Tổng quan về thay khớp háng 20
- **NGUYỄN VĂN HOẠT** ⇒ Biến đổi của rêu lưới, chất lưới theo 23
- **MAI THỊ THANH BÌNH** đánh giá của Y Học cổ truyền và một số chỉ 25
- **tiêu khác ở bệnh nhân tâm thần phân liệt thể** paranoid ⇒ Biến chứng nghẽn tắc mạch thần trong 25
- **NG. THỊ BÍCH NGỌC** hội chứng thận hư ⇒ Nghiên cứu sức khỏe tâm thần ở CN vận 26
- **TRẦN VIỆT NGHỊ,** hành trong công trình ngầm 29
- **LÀ THỊ BUỔI** ⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa giãn tĩnh 29
- **MAI HỒNG BẰNG** mạch thực quản với mức độ xơ gan và biến 31
- **chứng xuất huyết tiêu hóa** ⇒ Các phương pháp điều trị ngoại khoa 31
- **LÊ TƯ HOÀNG,** viêm tụy mãn ⇒ Nghiên cứu sự thay đổi số lượng và tỷ lệ 35
- **TRỊNH HỒNG SƠN** các tế bào TCD4, TCD8 và TCD3 trong máu 36
- **VŨ MẠNH HÙNG** ngoại vi của bệnh nhân Bạch biến thể thông 36
- **ĐẶNG VĂN EM** thường giai đoạn tiến triển ⇒ Kỹ thuật sử dụng vật đảo chân nuôi dưới 40
- **VĂN ĐÌNH HOA** da điều trị tổn khuyết da mi và / hoặc cung 42
- **LÊ THỊ THU HẢI** mày ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của sỏi 40
- **NGUYỄN HUY THỌ** hệ tiết niệu trong cộng đồng dân cư xã Thủy 42
- **VŨ NGỌC LÂM** Vân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên 42
- **NGÔ VIỆT LỘC** Huế ⇒ Tương quan giữa số lượng tế bào bạch 42
- **TRẦN TÔN,** cầu Lympho và tế bào Lympho T CD4 trên 42
- **LÊ CHÍ THANH,** bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS
- **TRƯƠNG T. XUÂN LIÊN**

MỤC LỤC

(Số 535)

NGÔ QUÝ CHÂU, PHAN THU PHƯƠNG, LÊ VĂN ANH, ĐẶNG HÙNG MINH, NGUYỄN THANH HỒI, TRẦN TUẤN, NGUYỄN VĂN VY NGUYỄN NGÔ QUANG	Nghiên cứu dịch tễ học bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính trong dân cư thành phố Hải Phòng	
ĐỖ THỊ PHƯƠNG, NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Bước đầu điều tra cây thuốc cổ truyền của người tày xã Việt Lâm huyện vị xuyên tỉnh Hà giang	
NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	Kết quả bước đầu điều trị gãy mâm chậu không mở ổ gãy bằng cung bất động ngoài cải biên	
LÊ GIA VINH, TRẦN VĨNH HÙNG VŨ NGỌC LÂM	Xây dựng công thức tính diện tích da cần bù ứng dụng trong tạo hình sẹo bỏng	
KHUƠNG VĂN DUY ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN	Sự hiểu biết về tác hại của hút thuốc của nhân dân Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, năm 2005	
NGUYỄN THỊ HẢI VÂN	Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng Của cơn phản ứng đảo ngược ở bệnh nhân phong tại một số tỉnh miền Trung và miền Nam	
NGUYỄN VIỆT TIẾN	Kết quả ứng dụng kỹ thuật Vi phẫu tại Trung tâm Chấn thương - Chỉnh hình, Bệnh viện TUQĐ 108	
TRẦN ĐĂNG ĐẶNG DUY QUÝ, ĐÀO VĂN DŨNG	Tập quán vệ sinh ăn uống ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, Ninh Bình	
ĐẶNG QUỐC KHÁNH	Phương hướng hiện đại hoá y học cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại	
PHẠM VĂN THAO ĐẶNG THỊ QUỲNH HOA	Thực trạng công tác thông tin - Giáo dục - Truyền thông về Dân Số - SKSS vị thành niên tại 1 số trường THPT tỉnh Hà Tây	
TRƯƠNG XUÂN LIÊN, DIỆP THẾ TÀI	Tìm hiểu các thứ tự di truyền của virus viêm gan C tại TP. Hồ Chí Minh	
NGUYỄN HỒNG TRUNG	Đánh giá kết quả điều trị bàn chân khoèo bằng phương pháp phẫu thuật tại bệnh viện trường Đại học Y khoa Huế	
CHÂU MINH ĐỨC PHẠM THỊ MAI ĐẶNG VĂN PHƯỚC	Rối loạn chuyển hoá lipid và lipoprotein máu ở bệnh nhân đái tháo đường	
NGUYỄN MẠNH MINH	Nhận xét về lâm sàng mất răng lẻ tẻ Nhóm răng sau có nhu cầu phục hình	
ĐẶNG THANH NGÔ VĂN HOÀNG LINH	Sơ bộ đánh giá hiệu quả của một số phương pháp chẩn đoán chức năng tuyến giáp trong bệnh bướu giáp đơn thuần thể nhiều nhân	
MAI HỒNG BÀNG	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học của ung thư da dày	
TRẦN MINH ĐỨC	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của 131 bệnh nhân ung thư tuyến giáp	
HOÀNG KHÁNH, VÔ VĂN THẮNG	Đánh giá các chỉ số sinh tồn, glucose máu và SpO ₂ trong tai biến mạch máu não giai đoạn cấp	
PHẠM NGÂN GIANG, TRƯƠNG VIỆT DŨNG, ĐẶNG ĐỨC PHÚ	Thay đổi mô hình tuổi và xu hướng bệnh mãn tính – một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng sống người cao tuổi	
NGUYỄN XUÂN HIỀN, PHẠM MINH THÔNG	Điều trị u xơ tử cung bằng kỹ thuật nút động mạch tử cung	

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thư trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS, TS. Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Địa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

20A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

Số đăng ký: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Khoa Y học Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tập chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2006

Giá 7.000đ

MỤC LỤC (Số 536)

•MAI THỊ THANH BÌNH	⇒ Nghiên cứu tình trạng chất lười theo Y Học Cổ Truyền với vi tuần hoàn ở bệnh nhân Tâm thần phân liệt thể paranoid	3
•NGUYỄN ĐỨC CÔNG, NGUYỄN HOÀNH CƯỜNG, PHÙNG QUANG THÀNH, ĐỖ THỊ MINH THÌN	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi khoảng Q _T ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có protein niệu dương tính và suy thận	5
•NGUYỄN VĂN CÔNG	⇒ Mối liên quan giữa microalbumin niệu và tổn thương động mạch cánh ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	8
•ĐÀO THỊ DUNG ĐÀO LÊ NAM TRUNG	⇒ Nhận xét công tác nha học đường triển khai tại trường tiểu học Văn Chương quận Đống Đa HN	11
•HOÀNG TRUNG VINH KIỀU THỊ MINH NGUYỆT NGUYỄN VĂN TƯ	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị đái tháo đường typ 2 dựa vào nồng độ glucose và HbA _{1c}	13
	⇒ Thực trạng mổ lấy thai tại khoa sản bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên năm 2004	15
•HÀ ANH ĐỨC	⇒ Các yếu tố ảnh hưởng đến mức điện bao phủ bảo hiểm y tế ở những người trong độ tuổi lao động	17
•NGUYỄN MẠNH MINH	⇒ Nhận xét về lâm sàng mất răng lẻ tẻ Nhóm răng sau có nhu cầu phục hình	21
•TRẦN VIỆT NGHI; LÃ THỊ BUỒI; NGUYỄN VĂN TUẤN	⇒ Đặc điểm rối loạn tâm thần trên các đối tượng làm việc tại một số nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh ở Quảng Ninh và Cà Mau	23
•NGÔ DANH LỤC CHU QUỐC TRƯỜNG	⇒ Kết quả nghiên cứu tác dụng điều trị chứng hư lao thể tâm tỳ hư ở người cao tuổi của chè tan bổ tỳ	26
•NGUYỄN VĂN DOANH VŨ MINH NGỌC, LÊ QUANG CƯỜNG	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học động kinh ở xã Xuân Lai, một cộng đồng dân cư có nguy cơ nhiễm sản dây lớn	28
•NGUYỄN VĂN ĐỀ, NGUYỄN THỊ HỢP	⇒ Thông báo sản lá ruột nhỏ thuộc họ Heterophyidae và Echinostomatidae ký sinh trên người Việt nam	31
•ĐẶNG VĂN EM	⇒ Kinh nghiệm điều trị bệnh u mềm lây bằng bôi dung dịch Doxycyclin 1% tại Khoa Da liễu BV TQĐ 108 từ tháng 8-2000 đến tháng 8-2005	33
•NHƯ ĐÌNH SƠN, NGUYỄN THÀNH LÊ	⇒ Một số nhận xét biểu hiện thần kinh và hình ảnh cộng hưởng từ sọ não ở bốn bệnh nhân nhiễm HIV	35
•ĐỖ QUYẾT, HOÀNG TĂNG BÌNH, PHAN ANH TUẤN, NGUYỄN TIẾN DÔNG, NGUYỄN MINH TÂM, NGUYỄN VĂN HOÀ	⇒ Biến đổi áp lực khoang màng phổi trong tràn khí màng phổi tự phát và tràn dịch màng phổi	37
•LÊ HẠNH NGUYỄN TIẾN BÌNH	⇒ Đánh giá kết quả điều trị bong điểm bám dây chằng chéo trước khớp gối bằng kỹ thuật nội soi	39
•NGUYỄN HỮU TRÍ	⇒ Thực trạng và sự ảnh hưởng của y tế tư nhân đến việc phát hiện và điều trị bệnh lao tại thành phố Thái Bình năm 2005	41
•NGUYỄN MẠNH MINH	⇒ Đánh giá kết quả điều trị phục hình mất răng lẻ tẻ nhóm răng sau bằng cầu răng	43
•TA VĂN SANG	⇒ Nghiên cứu tác dụng của "bạch đồng nữ" trên vi sinh học và giải phẫu bệnh	46
•TRẦN ĐĂNG, TRẦN NGUYỄN HÒA CƯỜNG, TRẦN NGỌC HÀ	⇒ Khảo sát kiến thức, thực hành về an toàn sử dụng HCBTV tại 2 xã huyện Đông Anh, Hà Nội	48
•LÊ VĂN THẠCH	⇒ Tìm hiểu sự thay đổi chức năng ngưng tập tiểu cầu và một số yếu tố huyết động ở người cao tuổi	51
•TRẦN VIỆT NGHI, LÃ THỊ BUỒI, NGUYỄN HỮU CHIẾN	⇒ Nghiên cứu một số vấn đề sức khỏe tâm thần ở công nhân đường sắt	53

MỤC LỤC (356)

- ĐỖ THÁI HOÀ, NGUYỄN VĂN ĐỀ,** ⇒ Một số yếu tố liên quan tới thực trạng nhiễm sán lá gan nhỏ tại xã Nga An, Nga Sơn, Thanh Hoá
- NGUYỄN VĂN MẠN, LÊ CỰ LINH** ⇒ Đánh giá kết quả tán sỏi điện thủy lực qua nội soi đường mật trong điều trị phẫu thuật sỏi đường mật
- THÁI NGUYỄN HÙNG, HÀ VĂN QUYẾT,** ⇒ Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật PCR-RFLP để xác định một số vi khuẩn
- TRẦN BÌNH GIANG, TÔN THẮT BÁCH** ⇒ là căn nguyên chính gây viêm màng não ở trẻ em
- LÊ NHẬT MINH,** ⇒ Chẩn đoán quận thận bằng siêu âm kết hợp phim hệ tiết niệu không chuẩn bị
- PHAN LÊ THANH HƯƠNG,** ⇒ Nhận xét chẩn đoán và điều trị thoát vị bịt
- LÊ THỊ KIM TUYẾN** ⇒ Đánh giá tác dụng điều trị trĩ nội độ I, II, III chảy máu, viêm đau của cao trĩ
- LÊ TRỌNG KHOAN** ⇒ Bước đầu xác định ngưỡng phản xạ cơ bàn đạp trên thanh niên Việt Nam có sức nghe bình thường
- LÊ NGUYỄN VŨ, NGUYỄN DỨC MINH,** ⇒ Đánh giá hiệu quả của chất kích thích tái tạo xương trong điều trị
- NGUYỄN NGỌC HÙNG, THÁI NGUYỄN HÙNG, TRẦN BÌNH GIANG** ⇒ những khuyết hổng nhỏ xương vùng hàm mặt
- TRẦN HỒNG PHƯƠNG** ⇒ Tăng cường nguồn nhân lực trình độ sau đại học trong lĩnh vực y tế
- NGUYỄN MẠNH NHÂM** ⇒ Một vài đặc điểm rối loạn điện giải đồ ở bệnh nhân viêm não
- PHẠM VĂN TRINH** ⇒ Giá thuốc ở thành phố Hồ Chí Minh: thực trạng và giải pháp
- HOÀNG MINH THÚY** ⇒ Nhận xét 3 năm điều trị hiếm muộn hội chứng buồng trứng đa nang bằng phẫu thuật nội soi xé ổ mặt buồng trứng
- NGUYỄN ĐÌNH PHÚC** ⇒ Nghiên cứu tình hình nhiễm virus viêm gan B tại tỉnh Thừa thiên - Huế
- PHẠM VĂN TÁC** ⇒ Kết quả phẫu thuật 52 ca máu tụ trong sọ do chấn thương tại Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên
- TRƯƠNG THỊ MAI HỒNG** ⇒ Bước đầu đánh giá tình hình bệnh viêm da tiếp xúc với xăng, dầu hoả, dầu nhớt
- TRẦN VIỆT TRUNG, TRẦN HỮU TÂM** ⇒ Giá trị của siêu âm doppler màu và xạ hình Tc99m gắn hồng cầu trong chẩn đoán u máu trong gan
- LƯU QUỐC KHẢI,** ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm của thông động - tĩnh mạch màng cứng
- NGUYỄN MẠNH TRÍ** ⇒ vùng xoang hang và kết quả bước đầu điều trị bằng can thiệp nội mạch
- PHẠM VĂN LĨNH, TRẦN THỊ MINH** ⇒ Bước đầu đánh giá kết quả điều trị bệnh luput ban đỏ hệ thống tại khoa Dị ứng-MDLS bệnh viện Bạch mai
- DIỄM, TRẦN ĐÌNH HẬU, NGÔ VIỆT LỘC** ⇒ So sánh đặc điểm lâm sàng và biến chứng của tăng huyết áp bình thường với tăng huyết áp tâm thu hoặc tâm trương đơn độc
- ĐẶNG NGỌC HUY,** ⇒ Đặc điểm thương tổn và kết quả sớm sau phẫu thuật bệnh lý van động
- LÊ XUÂN TÂN** ⇒ mạch chủ tại bệnh viện Việt Đức- Hà Nội
- NGUYỄN VĂN SƠN** ⇒ Báo cáo kết quả nghiên cứu thiết kế, chế tạo bộ nguồn sáng và camera ứng dụng vào giảng dạy, thăm khám, chẩn đoán và điều trị phẫu thuật nội soi trong tai mũi họng
- MAI HỒNG BÀNG** ⇒ Thực trạng kê đơn kháng sinh tại tuyến xã trong điều trị trẻ dưới 5 tuổi mắc nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính
- NGUYỄN KHÔI VIỆT,** ⇒ Tình hình thực hiện chính sách quốc gia về thuốc tại Tp. Hồ Chí Minh
- PHẠM MINH THÔNG, PHẠM HỒNG ĐỨC** ⇒ Đặt ống nội khí quản bằng ống soi mềm trong các phẫu thuật vùng hàm mặt
- PHẠM HUY THÔNG** ⇒ Tóm tắt nghiên cứu đánh giá tính hiệu quả và hiệu suất hoạt động của Khoa gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang
- KIỀU THỊ MINH NGUYỆT** ⇒ Nghiên cứu nguyên nhân tai nạn thương tích tại 40 xã Xây dựng cộng đồng an toàn
- PHẠM THÁI HUNG,** ⇒ Đặc điểm dịch tễ về hình thái loa tai của người Êđê
- LÊ NGỌC THÀNH**
- LÊ THANH HẢI**
- NGUYỄN MINH HIẾU**
- TRẦN HỮU TÂM**
- NGUYỄN VĂN THẮNG**
- VƯƠNG ÁNH DƯƠNG**
- NGUYỄN THỊ HỒNG TÚ,**
- LƯƠNG MAI ANH, ĐẶNG ĐỨC PHÚ**
- PHÙNG MINH LƯƠNG**

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

*GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thủ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

*BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

*BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

*PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

CNA Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

*Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

*Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

*Tải khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Nhà in: Nhà in Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

*In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

*In xong và nộp lưu chiểu 8/2006

Giá 7.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 551)

- NGUYỄN THỊ THẢO,
TRẦN HỮU KHANG,
VĂN ĐÌNH HOA
•NGUYỄN QUỐC TRUNG
⇒ Nghiên cứu sự thay đổi hàm lượng cytokin IL-2 và IL-4 ở bệnh nhân luput ban đỏ hệ thống 2
- ⇒ Đánh giá hiệu quả sửa soạn ống tuỷ cong với trâm xoay máy Nickel Titanium (Ni - Ti) trên thực nghiệm 6
- ⇒ Tìm hiểu mối liên quan giữa béo phì với rối loạn lipid máu 8
- ⇒ Nhận xét bước đầu đặc điểm lâm sàng và điều trị loạn năng thái dương hàm 10
- ⇒ Nghiên cứu thích ứng chủng virus cúm chuẩn NIBRG-14 trên tế bào thận khỉ tiên phát và tế bào Vero 12
- ⇒ Kết hợp chụp cắt lớp vi tính với bơm thuốc cản quang vào tuyến nước bọt (Computer tomography scanning Sialography -CTS) trong chẩn đoán, áp dụng phẫu thuật cắt u bảo tồn dây thần kinh mặt trong điều trị u tuyến mang tai 15
- ⇒ Kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSA) trên bệnh nhân u phì đại lành tính tuyến tiền liệt phẫu thuật tại bv Việt Nam Thụy Điển Uông Bí 17
- ⇒ Tác động của hạn hán kéo dài đến tình trạng dinh dưỡng trẻ em và bà mẹ Ninh Thuận và Bình Thuận 19
- ⇒ Nhận xét vai trò máng nhai trong điều trị loạn năng bộ máy nhai 22
- ⇒ Nghiên cứu các chỉ số biến thiên nhịp tim ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có biến chứng thiếu máu cơ tim 24
- ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm bệnh lao ở bệnh nhân Lao/HIV(+) 28
- ⇒ Ảnh hưởng của tuần hoàn ngoài cơ thể đến chức năng hô hấp ở giai đoạn sớm sau phẫu thuật tim mở 30
- ⇒ Nghiên cứu một số yếu tố đặc trưng, nhận thức và hành vi thực hành ở người nhiễm HIV/AIDS tại Thanh Hoá năm 2005 32
- ⇒ Áp dụng kỹ thuật nội soi sau phúc mạc cắt chỏm nang thận tại bệnh viện Việt-Tiếp Hải Phòng 34
- ⇒ Góp phần chẩn đoán Hội chứng Peutz - Jeghers 36
- ⇒ Một trường hợp liệt dây thanh âm trái sau phẫu thuật tim mở dưới tuần hoàn ngoài cơ thể 38

MỤC LỤC (SỐ 551)

•NGUYỄN TUYẾT NGÀ, NGUYỄN THU VÂN,
HOÀNG THỦY NGUYỄN,
TRINH TUẤN VIỆT,
NGUYỄN KIM DUNG, ĐINH THÚY VÂN

•LÊ TRUNG DŨNG
NGUYỄN CÔNG BÌNH

•NGUYỄN NGỌC HÀ,
TRẦN NGỌC BÍCH

•TRINH HỒNG SƠN,
PHẠM GIA ANH

•LÊ THỊ THU,
HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC,
LÊ VĂN SƠN

•NGUYỄN HUY BẢO

•TRẦN CAO BÌNH

•NGUYỄN CÔNG HOÀNG

•LÊ DANH TUYÊN,
PHẠM VĂN HOAN

•TRẦN NGỌC LƯƠNG,
TRẦN XUÂN HÙNG

⇒ Nghiên cứu sản xuất kháng huyết thanh kháng nguyên virus cúm A/H5N1 sử dụng trong thử nghiệm SRID

⇒ Bước đầu phẫu thuật nội soi qua phúc mạc cắt nang thận tại bệnh viện Việt-Tiếp

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn trẻ em tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh

⇒ Thông báo 2 trường hợp phẫu thuật Frey sau mổ nối tụy ruột; nối vị tràng và nối mật ruột

⇒ Một số chỉ số hoá sinh ở bệnh nhân đái tháo đường có microalbumin niệu

⇒ Nghiên cứu hiệu quả gây sảy thai 13-22 tuần của misoprostol

⇒ Ứng dụng c.t. scanner trong chẩn đoán bệnh lý miệng - hàm mặt

⇒ Kết quả điều trị viêm tai giữa mạn tính ở trẻ em dưới 7 tuổi tại bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên

⇒ Thực trạng thiếu nước và mất an ninh thực phẩm hộ gia đình ở một số xã bị hạn hán kéo dài tại Ninh Thuận và Bình Thuận 2005

⇒ Dụng cụ và kết quả phẫu thuật qua 200 trường hợp bướu nhân ở một thủy tuyến giáp bằng kỹ thuật nội soi

NGHIÊN CỨU SỰ THAY ĐỔI HÀM LƯỢNG CYTOKIN IL-2 VÀ IL-4 Ở BỆNH NHÂN LUPUT BAN ĐỎ HỆ THỐNG

NGUYỄN THỊ THẢO, TRẦN HẬU KHANG, VĂN ĐÌNH HOÀNG
ĐHY Hà Nội

ĐẶT VẤN ĐỀ

Luput ban đỏ hệ thống (Systemic Lupus Erythematosus-SLE) là một trong những bệnh tạo keo rất hay gặp ở nước ta. Tất cả các mô trong cơ thể đều có nguy cơ bị tổn thương trong quá trình bệnh tiến triển. Cho đến nay, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu nhưng cơ chế bệnh sinh của SLE vẫn còn nhiều điều chưa sáng tỏ do đó chưa có phương pháp điều trị đặc hiệu. Chúng ta đang mong đợi thành quả của một hướng nghiên cứu mới trên thế giới đó là điều trị sinh học (Biologic therapies). Một trong những khía cạnh sinh bệnh học được nhiều người quan tâm là rối loạn các cytokin. Ở Việt Nam cho đến nay, chưa có nghiên cứu nào chú trọng đến phạm vi này. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm tìm hiểu, so sánh những biến đổi của 2 cytokin IL-2 (Th1) và IL-4 (Th2) trước và sau điều trị ở các bệnh nhân SLE hy vọng góp phần làm sáng tỏ thêm cơ chế bệnh sinh SLE ở người Việt Nam, làm cơ sở cho qui trình quản lý, giám sát bệnh.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

1.1. Nhóm chứng

30 người trưởng thành (cả nam và nữ) đang tác bình thường, tuổi từ 23 đến 46. Khám nội khoa tổng quát để loại trừ các bệnh lý cấp tính và mãn tính.

1.2. Nhóm nghiên cứu

Bệnh nhân được chẩn đoán xác định SLE và điều trị đợt đầu tại bệnh viện Bạch Mai. Số lượng người. Chẩn đoán xác định SLE theo tiêu chuẩn hội Bệnh thấp Hoa kỳ (ARA-1982) sửa đổi năm 1990. Một người được coi là mắc SLE nếu có ít nhất 4 trong 11 tiêu chuẩn, riêng rẽ hay đồng thời trong khoảng thời gian quan sát.

- Nhóm 1: Gồm 30 bệnh nhân SLE biểu hiện tổn thương chính ở da, tuổi từ 15 đến 60, không biểu hiện thận được điều trị tại viện Da liễu Việt Nam

- Nhóm 2: Gồm 30 bệnh nhân SLE có tổn thương thận tuổi từ 15 đến 60, được điều trị tại khoa Tiết niệu.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

*GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

*BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

*BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

*PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

10A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

*Giấy phép sửa đổi, bổ sung

thăng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

In tại Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

In xong và nộp lưu chiểu 9/2006

Giá 7.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 553)

•TRINH HỒNG SƠN

⇒ Một số hình thái lâm sàng của rò hậu môn 2

•PHẠM NHƯ HẢI

⇒ Nghiên cứu tình trạng loạn năng bộ máy nhai ở người dân Hà Nội 7

•NGUYỄN QUỐC TRUNG

⇒ Đánh giá kết quả điều trị nội nha nhóm răng hàm có chân cong bằng chỉ số quanh chóp răng (Periapical Index - PAI) 9

•NGUYỄN THỊ THẢO,

TRẦN HẬU KHANG,

VĂN ĐÌNH HOA

•BÙI XUÂN TÂM

PHẠM NGỌC THẠCH,

NGUYỄN ĐẠO TIẾN,

TỔNG THỊ HIẾU TÂM,

BÙI NGỌC DIỆP,

NGUYỄN MINH SƠN

•PHAN QUANG ĐOÀN

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi số lượng các tế bào miễn dịch ở bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống biểu hiện chủ yếu ở da 11

⇒ Chẩn đoán và điều trị bệnh lao phổi ở phòng khám đa khoa 107 Trần Hưng Đạo từ 1999 - 2005 15

•TRẦN BẢO LONG

ĐOÀN THANH TÙNG

•HOÀNG KHẢI LẬP,

NGUYỄN KIM KẾ

•PHẠM HOÀNG TUẤN

⇒ Đặc điểm lâm sàng và nồng độ urê, creatinin máu ở bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống có chỉ định chạy thận nhân tạo 19

⇒ Nghiên cứu phẫu thuật cắt túi mật nội soi không dùng clip 22

⇒ Nghiên cứu thực trạng tai nạn thương tích ở học sinh phổ thông khu vực Thái Nguyên (2000-2004) 25

⇒ Điều trị phẫu thuật u tuyến đa hình tuyến mang tai có bảo tồn dây thần kinh mặt 28

•NGUYỄN THỊ HẢI VÂN,

LÊ ĐÌNH ROANH

⇒ Nhận xét về một số quần thể lympho tại thương tổn da của bệnh nhân phong có phản ứng đảo ngược 31

•TRẦN HIẾU HỌC

⇒ Chẩn đoán hình ảnh ở bệnh nhân điều trị phẫu thuật sỏi tụy tại khoa Ngoại Bệnh viện Bạch Mai 34

•TRẦN THỊ KIÊM,

NGUYỄN QUỐC ANH

⇒ Nghiên cứu tác dụng của phương pháp gây mê bằng Propofol và Mask thanh quản trong phẫu thuật viêm tai - xương chũm 37

•PHẠM VĂN LỰC,

NGUYỄN VĂN ĐỨC,

ĐỖ ĐỨC NGẢI,

NGUYỄN VĂN HÀ,

ĐẶNG TUẤN ĐẠT,

TRẦN VĂN TRĂNG

•NGUYỄN CÔNG TỎ,

NGUYỄN ĐÌNH HUNG,

QUÁCH VĂN KIẾN

⇒ Bệnh sán lá gan trâu bò (Fascioliasis) và các yếu tố nguy cơ lây nhiễm sang người ở tỉnh Đắk Lắk 41

⇒ Phẫu thuật Tạo hình khuyết vòm sọ lớn sau mổ giải phóng chèn ép não do chấn thương bằng xương sọ tự thân bảo quản lạnh sâu 43

⇒ Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh "hội chứng viêm nhiều dây thần kinh ngoại biên" tại Kim Bôi - Hòa Bình 47

• PHẠM T. THU HƯƠNG,

NGUYỄN XUÂN NINH,

HÀ HUY KHÔI,

ĐẶNG ĐỨC PHÚ,

NGUYỄN VĂN THÂN,

MASANOBU

KAWAKAMI,

NGUYỄN VĂN CHUYẾN

MỤC LỤC

(Số 553)

•ĐỖ QUYẾT	⇒ Hiệu quả kết hợp các kỹ thuật lấy bệnh phẩm qua soi phế	52
•ĐỖ QUAN HÀ, NGUYỄN ANH DŨNG	⇒ Thực trạng tiềm phòng uốn ván cho phụ nữ mang thai	56
•PHAN KIM TRÔNG, NGUYỄN HUY NGÀ	⇒ Vùng nông thôn tỉnh Bắc Giang và một số yếu tố liên quan	58
•NGUYỄN THÀNH NAM	⇒ Áp dụng phương pháp astra đánh giá thực trạng mắt hột	58
•NGUYỄN VĂN ĐỀ, LÊ THANH HOÀ, NGUYỄN THỊ HỢP	⇒ hoạt tính ở học sinh tiểu học tại huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	62
•NGUYỄN THÀNH NAM	⇒ Sử dụng nghiệm pháp bàn nghiêng (head-up tilt table test) trong chẩn đoán ngất qua trung gian thần kinh	65
•YHTH	⇒ Xác định loài sán lá ruột nhỏ (small intestinal flukes) ký sinh trên người Việt Nam	68
	⇒ Nhận xét kết quả nghiệm pháp bàn nghiêng trên người bình thường Việt Nam	70
	⇒ Thông tin y học	70

MỘT SỐ HÌNH THÁI LÂM SÀNG CỦA RÒ HẬU MÔN

TRỊNH HỒNG SƠN

ĐẶT VẤN ĐỀ

Rò hậu môn (RHM) là những nhiễm khuẩn khu trú bắt nguồn từ hốc hậu môn trực tràng. Những nhiễm khuẩn này dẫn tới tụ mủ, mủ lan theo tuyến Hermann- Défosses tạo thành ổ áp xe giữa cơ thắt trong và ngoài, từ đây hình thành nên các hình thái RHM: từ đơn giản đến phức tạp, ví dụ: áp xe khoang liên cơ thắt, áp xe hố ngồi trực tràng, áp xe khoang chậu trực tràng, rò móng ngựa, rò chữ Y, rò nhiều góc ngách, rò liên cơ thắt, rò xuyên cơ thắt phần thấp, rò xuyên cơ thắt phần cao, rò trên cơ thắt, rò ngoài cơ thắt, rò kép...

Áp xe và rò là 2 giai đoạn của cùng 1 quá trình bệnh lý, nếu áp xe không được xử lý hoặc xử lý không tốt sẽ dẫn tới rò. Những áp xe và rò trên đây có một quá trình bệnh lý khác hẳn với áp xe, rò thứ phát như viêm xoang lông, viêm mủ da, rò do lao, rò do ung thư, HIV, bệnh Crohn...

Tại Việt Nam cũng như trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu về những đặc điểm bệnh lý, kết quả điều trị RHM. Tuy vậy, các hình thái lâm sàng ít được các tác giả trình bày riêng.

Mục đích của nghiên cứu này nhằm giới thiệu một số hình thái lâm sàng RHM được tác giả ghi nhận trong quá trình điều trị phẫu thuật bệnh lý này. Tác giả hy vọng góp 1 phần làm phong phú thêm bệnh lý RHM cũng như chia sẻ kinh nghiệm phẫu thuật một số thể RHM đạt kết quả tốt.

TƯ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tư liệu.

Gồm 15 bệnh nhân được chẩn đoán RHM hoặc áp xe hậu môn trong thời gian từ tháng 2/2004 đến 2006, được chính tác giả phẫu thuật tại:

- Bệnh viện Việt Đức: 12 trường hợp
- Bệnh viện Bắc Ninh: 2 trường hợp
- Bệnh viện Đông Anh: 1 trường hợp

2. Phương pháp.

- Phương pháp mô tả thương tổn, hình thái lâm sàng.

- Chỉ ghi nhận những bệnh nhân có thể lâm sàng mà tác giả cho là đặc biệt (có dấu hiệu lâm sàng khác biệt với dấu hiệu lâm sàng thông thường của bệnh, có những điểm đáng lưu ý đặc biệt khi phẫu thuật hoặc trong quá trình chăm sóc sau mổ có điểm khác biệt so với chăm sóc sau mổ thông thường).

Các thể lâm sàng RHM này gồm:

. RHM móng ngựa có biến chứng nhiễm trùng huyết thư Fournier.

. Rò móng ngựa mổ 1 thì

. Rò kép: tại thời điểm chẩn đoán phát hiện 2 lỗ rò nguyên phát với 2 lỗ rò thứ phát riêng biệt.

. 3 đường rò riêng biệt tại thời điểm chẩn đoán

. 2 lỗ rò thứ phát: 1 ở ngoài da tầng sinh môn, 1 trong lòng trực tràng trên đường lược

. Áp xe liên cơ thắt và áp xe hố ngồi trực tràng bắt phải được phẫu thuật nhiều lần, thay băng hàng ngày

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

138A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Nhà in: Nhà in Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2006

Giá 7.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 555)

- NGUYỄN QUỐC ANH ⇒ Đánh giá kết quả kiểm tra các yếu tố môi trường của các phòng mổ thuộc hai khu mổ cũ và mới tại bệnh viện Bạch Mai 3
- NGUYỄN THI MAI HIỀN, PHẠM HUY DŨNG ⇒ Cải thiện kiến thức và hành vi chăm sóc trẻ nhiễm khuẩn hô hấp cấp của bà mẹ tại Ba Vì, Hà Tây 6
- NGUYỄN HỒNG LỢI ⇒ Trẻ dị tật bẩm sinh khe hở môi - vòm miệng tại Thừa Thiên Huế: Thực trạng và các vấn đề 9
- ĐỖ TRƯỜNG THÀNH, LÊ NGỌC TỬ ⇒ Chấn thương niệu đạo sau - Nhân hai trường hợp được nối niệu đạo ngay sau chấn thương 12
- LÊ XUÂN HÙNG, NGUYỄN TRỌNG PHÚ ⇒ Nghiên cứu thực trạng và tác động của một số yếu tố đến lây nhiễm sốt rét và biện pháp bảo vệ của người dân tại một xã có sốt rét lưu hành tỉnh Yên Bái 15
- NGUYỄN QUỐC TRUNG ⇒ Đánh giá hiệu quả sửa soạn ống tủy của nhóm răng hàm có chân cong với trâm xoay Protaper trên ứng dụng lâm sàng 18
- HOÀNG KHẢI LẬP, NÔNG VĂN ĐOÀN ⇒ Một số đặc điểm dịch tễ học và hoạt động công tác phòng chống sốt rét tại huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn (năm 2002 - 2004) 20
- ĐÀO THI MÙI ⇒ Tình hình mắc bệnh cong vẹo cột sống ở học sinh phổ thông tại một số địa bàn của Hà Nội năm học 2004-2005 23
- NGUYỄN QUỐC ANH, TRẦN THỊ KIỂM, TRẦN ĐĂNG LUẬN, NGÔ VĂN HẢO, NGUYỄN HOÀNG HẢI, NGUYỄN PHƯƠNG ANH ⇒ Nhận xét kết quả gây mê mổ tim dưới tuần hoàn ngoài cơ thể trong bốn năm tại Bệnh viện Bạch Mai 25
- HUỖNH VĂN BÀ ⇒ Tình hình bệnh da và mối liên quan với nghề nghiệp, môi trường lao động của nông dân tại nông trường Sóng Hậu 28
- HUỖNH KIM PHƯỢNG ⇒ Nghiên cứu đánh giá các giá trị chẩn đoán của xạ hình tưới máu cơ tim gắng sức bằng kỹ thuật Spect quy trình ghi hình hai đồng vị trong chẩn đoán bệnh động mạch vành mạn tính 31
- PHẠM THANH ⇒ Đánh giá tác dụng điều trị run sau vô cảm giữa Meperidine và Nefopam 34
- PHẠM HOÀNG TUẤN ⇒ Nhận xét hình thái lâm sàng u tuyến da hình tuyến mang tai 37

MỤC LỤC

(Số 555)

•VÔ THỊ KIM DUY, FUMOUX FRANCIS, TRẦN ANH TUẤN, LÊ VĂN AN, HUỠNH ĐÌNH CHIẾN	⇒ Tỷ lệ mắc bệnh sốt rét giảm ở những người mang Hemoglobin E	39
•KHÀMMUN SÔMTAKUN, NGUYỄN VĂN NHÂN, TRẦN ĐÌNH CHIẾN	⇒ Nhận xét kết quả điều trị gãy hở 2 xương cẳng chân bằng khung cố định ngoại vi của Quân đội nhân dân Lào (FEAL)	42
•VŨ KHẮC LƯƠNG	⇒ Bước đầu tìm hiểu chương trình và phương pháp giảng dạy tại một số trường Đại học Y	44
•NGUYỄN HỒNG LỢI	⇒ Khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi đối với sức khỏe răng miệng của trẻ khe hở môi - vòm miệng ở Thừa Thiên Huế	49
•NGUYỄN VĂN RŨ, TRẦN THỊ HỒNG VÂN, NGUYỄN BÁ HUỠNH	⇒ Đánh giá một số tác dụng sinh học của chế phẩm Lysin liều cao trên động vật thực nghiệm	51
•TRỊNH THỊ KIM CÚC	⇒ Đánh giá tình trạng răng miệng sau phục hình mất răng tháo lắp từng phần nền nhựa với móc đúc và móc uốn	56
•PHẠM VĂN HOAN, KEDTISACK BOUA VANH	⇒ Thực trạng suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ em dưới 5 tuổi xã Đình Xuyên, Gia Lâm, Hà Nội 2005	58
•ĐỖ QUYẾT	⇒ Hiệu quả của rửa phế quản, rửa phế quản phế nang trong chẩn đoán ung thư phế quản	62
•PHẠM TRỊNH QUỐC KHANH, NGUYỄN THẾ HIỆP, ĐỖ QUANG HÙNG	⇒ Đặc điểm lâm sàng bệnh bàn tay	64
•TRẦN NHƯ MINH HẰNG, ĐINH VĂN LO, NGUYỄN ĐỨC LỸ	⇒ Khảo sát tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm ở người cao tuổi tại xã Thuỷ Xuân - Thành phố Huế	67
•PHẠM ANH ĐỨC, HOÀNG THỊ THANH	⇒ Phân loại bệnh tật và tình trạng dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi tại 3 xã, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	70
•LÊ THỊ HẰNG, TRƯƠNG VIỆT DŨNG, ĐÀO XUÂN VINH	⇒ Tỷ lệ mới mắc, chỉ số mật độ mới mắc và một số yếu tố liên quan của bệnh bụi phổi Silic ở công nhân sản xuất vật liệu xây dựng	72
•VŨ QUANG MINH, TRẦN NGỌC KHẮC LINH	⇒ Khảo sát đặc điểm dịch tễ học và triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh hắc võng mạc trung tâm thanh dịch tại Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh	74

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

- * GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế
- Phó tổng biên tập
- * BS. Nguyễn Xuân Sơn
- Trưởng ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT
- * BS. Nguyễn Quốc Thanh
- Trưởng Ban đại diện phía Nam
- * PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

- GS. TS Lê Ngọc Trọng
- GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp
- GS. TSKH Hà Huy Khôi
- GS. TS Trần Đức Thọ
- PGS. TS Nguyễn Việt Tiến
- PGS. TS Nguyễn Anh Trí
- PGS. TS Trần Công Duyệt
- TS. Ngô Văn Toàn
- TS. Lương Ngọc Khuê
- CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

- Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
- ĐT: (04) 8460728 - 8464098
- Fax: 04.8464098
- E-mail: yhth@hn.vnn.vn

- Văn phòng đại diện phía Nam
- 100A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
- ĐT: (08) 8299322

- Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
- Cấp ngày 29-3-2001
- ISSN 0866-7241

- Giấy phép sửa đổi, bổ sung
- tháng ra 2 kỳ
- số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
- ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

- Tạp chí Y học thực hành
- 934.01.127.
- ở các Nhà nước Ba Đình-Hà Nội
- in tại: C.Ty in Tạp chí Công sản
- in xong và nộp lưu chiểu 11/2006
- Giá 7.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 558)

- NGUYỄN TRỌNG HIẾU, NGUYỄN KHÁNH TRẠCH ⇒ Nghiên cứu giá trị của interleukin-6 và protein phản ứng C trong đánh giá mức độ của bệnh nhân viêm tụy cấp 2
- PHẠM TRỊNH QUỐC KHANH, NGUYỄN THẾ HIỆP, ĐỖ QUANG HÙNG ⇒ Chẩn đoán độ sâu thương tổn lòng bàn tay bằng Fluoresceine 5
- NGUYỄN QUỐC ANH ⇒ Điều tra tình hình nhiễm khuẩn vết mổ tại bệnh viện Bạch Mai 8
- PHAN QUANG ĐOÀN ⇒ Đặc điểm lâm sàng và chức năng thận ở bệnh nhân viêm mao mạch dị ứng 11
- KHƯƠNG VĂN DUY, NGUYỄN THỊ THẨM ⇒ Thực trạng hành vi ứng xử đối với những người bị nhiễm HIV/AIDS của đối tượng học sinh trung học phổ thông ở Hải Phòng, năm 2005 13
- LÊ HÀNH, TRẦN PHAN CHUNG THỦY ⇒ Điều trị liệt thần kinh mặt ngoại biên bằng phẫu thuật nối bán phần dây XII và dây VII 17
- NGUYỄN HỒNG LỢI ⇒ Nhận xét về hiệu quả dự phòng sâu răng bằng trám bít hố rãnh ở trẻ dị tật bẩm sinh khe hở môi vòm miệng 6-12 tuổi tại Thừa Thiên Huế 20
- NGUYỄN THỊ MAI HIỀN, PHẠM HUY DŨNG và CS ⇒ Khuyến khích thực hiện quy chế bán thuốc theo đơn tại 10 xã huyện Ba Vì, Hà Tây 22
- BÙI QUỐC CÔNG, PHẠM THANH, LÊ VIỆT TRUNG, NGHIÊM THỊ HỒNG THANH, NGUYỄN LỆ THANH HUYỀN, LÊ THỊ THU HÀ ⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng 57 ca được truyền máu hoàn hồi tại bệnh viện E Hà Nội 25
- NGUYỄN XUÂN THỰC, ĐỖ QUANG TRUNG ⇒ Đánh giá tình trạng quanh răng ở bệnh nhân đái tháo đường được điều trị nội trú tại khoa nội tiết bệnh viện Bạch Mai 27
- VÕ QUANG MINH, CÙ NHẪN NẠI ⇒ Kết quả bước đầu "Nghiên cứu áp dụng Laser quang đông trong điều trị bệnh hắc vông mạc trung tâm thanh dịch" 29
- LÊ VĂN THÊM, NGÔ VĂN TOÀN, ĐÀO NGỌC PHONG ⇒ Nghiên cứu kiến thức về chẩn đoán, điều trị bệnh tiêu chảy và nhiễm khuẩn hô hấp cấp của bác sỹ tại trạm y tế xã tại tỉnh Hải Dương 33
- HUỖNH VĂN BÁ ⇒ Kiến thức thói quen và lâm sàng của các bệnh nhân mụn trứng cá đến Bệnh viện Da liễu Cần Thơ 36

MỤC LỤC

(Số 558)

•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN XUÂN HÙNG	⇒ Cắt gan thủy Spiegel: chỉ định và kỹ thuật	38
•ĐINH BÍCH THUYẾT, NGUYỄN ĐỨC VY	⇒ Chẩn đoán vô sinh do tắc vòi tử cung bằng chụp tử cung - vòi tử cung và nội soi ổ bụng	43
•ĐỖ PHÚ ĐÔNG	⇒ U xơ tuyến tiền liệt - bệnh của đàn ông cao tuổi	44
•ĐÀO QUANG VINH, TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI, VŨ DIỄN	⇒ Tình hình tai biến sản khoa tại cộng đồng ở một số xã của huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây	46
•BÙI XUÂN TUYẾT	⇒ Tác dụng của thuốc tuần hoàn não trong điều trị nhồi máu não.	48
•NGUYỄN THỊ YẾN, LÊ HỒNG HINH và CS	⇒ Nghiên cứu một số căn nguyên vi khuẩn trong thực phẩm gây tiêu chảy tại Hà Nội	50
•ĐỖ NGỌC TẤN, NGUYỄN VĂN HƯNG	⇒ Phong tục, tập quán ảnh hưởng đến mức sinh và xu hướng sinh của dân tộc Kinh, Thái và Khơmer	53
•KHƯƠNG ANH TUẤN, NGUYỄN VĂN ANH, NGUYỄN KIM TRINH, TRẦN THANH HOA, HỒ MINH LÝ	⇒ Điều tra mức độ kháng thể IgG và IgM huyết thanh kháng đặc hiệu Mycobacterium tuberculosis của một số nhóm cộng đồng Việt Nam	57
•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN MINH TRỌNG, NGUYỄN TIẾN QUYẾT	⇒ Các nguyên nhân gây viêm phúc mạc và kết quả điều trị phẫu thuật viêm phúc mạc tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2000 - 2004	60
•LÊ XUÂN HÙNG	⇒ Nghiên cứu các chỉ số cơ bản trong đánh giá tình hình sốt rét và hiệu quả biện pháp phòng chống	65
•NGUYỄN THỊ NGỌC LAN, NGUYỄN THANH HUYỀN	⇒ Hình ảnh X quang quy ước khớp cùng-chậu của 40 người bình thường và 24 bệnh nhân viêm cột sống dính khớp	68
•TRẦN NGỌC THÀNH, NGÔ VĂN TOÀN, TRẦN VĂN TRƯỜNG	⇒ Tỷ lệ sâu răng sữa và răng vĩnh viễn ở học sinh Trường tiểu học Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội năm 2005	71
•ĐỖ QUYẾT	⇒ Biến đổi áp lực khoang màng phổi trong tràn khí màng phổi tự phát và tràn dịch màng phổi	74

NGHIÊN CỨU GIÁ TRỊ CỦA INTERLEUKIN-6 VÀ PROTEIN PHẢN ỨNG C TRONG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CỦA BỆNH NHÂN VIÊM TỤY CẤP

NGUYỄN TRỌNG HIẾU, NGUYỄN KHÁNH TRẠCH

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thực hành lâm sàng, việc sớm nhận biết được các trường hợp VTC nặng có ý nghĩa quan trọng, quyết định thái độ điều trị thích hợp, từ đó có thể ngăn chặn sự phát triển các biến chứng và giảm tỷ lệ tử vong [6].

Có rất nhiều phương pháp được dùng nhằm đánh giá mức độ và tiên lượng kết cục của VTC, tuy nhiên giá trị của chúng còn nhiều tranh cãi. Hiện nay, CRP đã được coi là xét nghiệm tiêu chuẩn và được khuyến cáo sử dụng thường quy trong đánh giá mức độ của VTC trong lâm sàng, tuy nhiên, xét nghiệm này có một hạn chế quan trọng là chỉ có ý nghĩa sau 48- 72 giờ kể từ khi VTC bắt đầu. Người ta cũng biết rằng,

CRP chỉ được sản xuất bởi các tế bào gan dưới sự kiểm soát chủ yếu bởi interleukin- 6 (IL- 6), do đó xét nghiệm IL- 6 được hy vọng có thể giúp đánh giá tiên lượng của VTC sớm hơn, ngay từ khi BN vào viện.

Để góp phần tìm hiểu về sinh bệnh học của bệnh và tiến tới nghiên cứu khả năng ứng dụng của IL- 6 và CRP trong việc xác định tiên lượng của VTC, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu sau:

1. Tìm hiểu sự thay đổi nồng độ của IL- 6 và CRP trong huyết thanh của BN VTC.

2. So sánh giá trị của IL- 6 và CRP ở nhóm BN VTC nặng và nhóm VTC nhẹ trên lâm sàng theo tiêu chuẩn phân loại Atlanta 1992.

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Nhà in: Nhà in Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2006

Giá 7.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 560)

•VŨ KHÁC LƯƠNG, VŨ THỊ HỒNG HẢI	⇒ Nghiên cứu kiến thức và thực hành của cán bộ y tế trong điều trị người bệnh HIV/AIDS tại huyện Phú Lương - Thái Nguyên	2
•TRẦN NHU MINH HẰNG	⇒ Đặc điểm lâm sàng của giai đoạn hưng cảm và rối loạn cảm xúc lưỡng cực - giai đoạn hưng cảm	4
•TRẦN VĂN TUẤN, VI QUỐC HOÀNG, NGUYỄN VĂN CHƯƠNG, NGUYỄN MINH HIỆN	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân tai biến mạch máu não tại cộng đồng	7
•BÙI XUÂN TUYẾT	⇒ Đánh giá sự biến đổi điện não đồ của bệnh nhân nhồi máu não sau đợt điều trị	9
•PHẠM ĐỨC THỊNH	⇒ Mã hoá chẩn đoán các rối loạn tâm thần do chấn thương sọ não theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 - 1992	12
•ĐINH BÍCH THUY, MICHEL LEVARDON	⇒ Những kinh nghiệm về cắt tử cung đường âm đạo tại khoa phụ sản bệnh viện Beaujon (Pháp) năm 1999 đến 2001	14
•NGUYỄN TRƯỜNG GIANG, NGHIÊM ĐÌNH PHẢN, MAI XUÂN HIỆN	⇒ Điều trị gãy xương đùi, gãy xương cẳng chân trên bệnh nhân đa chấn thương có chấn thương sọ não tại bệnh viện 103	15
•BÙI THƯƠNG THƯƠNG, NGUYỄN CHI LĂNG, ĐỖ QUYẾT, ĐẶNG ĐÌNH SONG	⇒ Hiệu quả chọc hút kim nhỏ xuyên thành khí phế quản trong chẩn đoán đoán ung thư phế quản	18
•LÊ THỊ LUYẾN	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan tới nguy cơ AFB(+) sau 2 tháng đầu điều trị ở bệnh nhân lao phổi	19
•NGUYỄN THỊ THẢO	⇒ Khảo sát sơ bộ về vô sinh tại Thanh Hoá	22
•BÙI XUÂN TÂM NGUYỄN ĐẠO TIẾN, TỔNG THỊ HIỆU TÂM, NGUYỄN MINH SƠN	⇒ Nhận xét về bệnh Lao phổi ở người già gặp ở phòng khám Radom 107 Trần Hưng Đạo - Hà Nội	25
•MAI HỮU PHƯỚC, HOÀNG KHÁNH	⇒ Nghiên cứu tương quan đặc điểm lâm sàng và chụp cắt lớp vi tính ở bệnh nhân nhồi máu hệ cảnh giai đoạn cấp	28
•NGUYỄN CHÍ HUNG, HÀ HUY TIẾN	⇒ 5 trường hợp liệt dây thần kinh VI do ung thư vòm họng	30
•TRỊNH HỒNG SƠN, PHẠM GIA ANH	⇒ Chẩn đoán và điều trị U mô đệm ruột non	32
•KHƯƠNG VĂN DUY, ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN	⇒ Nguyên nhân, tỷ lệ bỏ cuộc và tác dụng không mong muốn của vòng tránh thai ở phụ nữ huyện Thanh Oai, năm 2005	35

MỤC LỤC (SỐ 560)

•NGUYỄN XUÂN THỰC, ĐỖ QUANG TRUNG	⇒ Nhận xét mối liên quan giữa các tổn thương vùng quanh răng ở người bệnh đái tháo đường với tình trạng vệ sinh răng miệng và ngưỡng đường máu lúc đói	38
•LÊ QUANG VINH, ĐINH XUÂN TỬU, LÊ ĐÌNH HÒE	⇒ Các khối u buồng trứng đã được điều trị tại Viện Bảo vệ bà mẹ-trẻ sơ sinh từ 10-2000 đến 6-2002	40
•NGUYỄN HỒNG LỢI	⇒ Nghiên cứu Invitro: ảnh hưởng của tạo hình men và siêu âm lên sự thâm nhập và hình thành vi khuẩn của chất trám bít hố răng GC FUJI VII	42
•MAI ĐỨC HÙNG, VÔ TẤN LONG	⇒ Tai biến và biến chứng của phẫu thuật Miles	44
•PHẠM THỊ LÊ HOA, CAO NGỌC NGÀ	⇒ Đáp ứng kháng thể chống kháng nguyên S với trị liệu Vaccin chứa kháng nguyên S/preS1/preS2 ở bệnh nhân viêm gan mạn tính	46
•PHẠM PHƯƠNG THẢO	⇒ Thực trạng giới tại các đơn vị hành chính sự nghiệp ngành y tế	50
•QUÁCH THỊ CẦN, PHẠM KHÁNH HOÀ	⇒ Sẹo hẹp hạ thanh môn	53
•NGUYỄN DUNG, TRẦN ĐÌNH HẬU	⇒ Nghiên cứu tình hình trẻ em khuyết tật của tỉnh Thừa Thiên - Huế được điều trị tại bệnh viện trường Đại học Y khoa Huế trong 5 năm từ 2001-2005	54
•NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị một số bệnh phần mềm quanh khớp với phác đồ tiêm Corticoid tại chỗ kết hợp với thuốc chống viêm không Steroid đường uống	58
•ĐINH BÍCH THUY, NGUYỄN ĐỨC VY	⇒ Kết quả mổ vi phẫu nối vòi tử cung sau triệt sản ở bệnh viện Phụ sản Trung ương từ tháng 3/2004 đến tháng 10/2005	63
•HOÀNG VĂN QUANG	⇒ Các yếu tố tiên lượng thất bại thở máy không xâm nhập ở bệnh nhân suy hô hấp cấp	64
•NGÔ KIM NHÃ, HOÀNG KHÁNH	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của tai biến mạch máu não hệ động mạch cảnh	67
•TRẦN TRUNG	⇒ Nghiên cứu hình ảnh cộng hưởng từ bệnh thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	70
•CHÂU HỮU HẬU, LÂM NGỌC THO,	⇒ Khảo sát tình hình nhiễm Virut Viêm gan A ở trẻ em đến khám và điều trị	72
ĐẠNG QUANG NIÊN, PHAN VĂN ĐIỀN PHƯƠNG		
•VŨ VĂN ĐÌNH, PHẠM ĐỨC HUY	⇒ Xử trí khó thở thanh quản sau rút ống nội khí quản bằng thông khí nhân tạo BiPAP qua mặt nạ mũi	74

NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH CỦA CÁN BỘ Y TẾ TRONG ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH HIV/AIDS TẠI HUYỆN PHÚ LƯƠNG- THÁI NGUYÊN

VŨ KHẮC LƯƠNG - Đại học Y Hà Nội
VŨ THỊ HỒNG HẢI - Đại học Y Hà Nội

ĐẶT VẤN ĐỀ

Căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS đã trở thành đại dịch, là mối hiểm họa của toàn nhân loại và là vấn đề y tế, xã hội nghiêm trọng trên toàn thế giới nói chung và nước ta nói riêng. Mặc dù đã được đầu tư nhiều nguồn lực và biện pháp can thiệp nhưng con người vẫn chưa kiểm soát được dịch bệnh, HIV/AIDS vẫn tăng nhanh đặc biệt ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Một trong các yếu tố rất quan trọng tác động tới đại dịch này là cán bộ y tế (CBYT). Kiến thức và thực hành của các thầy thuốc đối với HIV/AIDS tác động rất lớn đến kết quả điều trị cũng như dự phòng căn bệnh này.

Để góp phần nhiều hơn nữa trong việc tăng cường chất lượng điều trị, theo dõi và chăm sóc người bệnh

HIV/AIDS, được sự hỗ trợ của tổ chức Cordaid, nghiên cứu kiến thức và thực hành của thầy thuốc trong điều trị người bệnh HIV/AIDS tại huyện Phú Lương, Thái Nguyên được tiến hành.

Mục tiêu nghiên cứu:

1. Xác định thực trạng một số kiến thức, thực hành của các thầy thuốc trong điều trị người bệnh HIV/AIDS tại Trung tâm y tế huyện (TTYT) và các Trạm y tế xã (TYTX) ở huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2004.

2. Xác định một số yếu tố tác động và nguyên nhân ảnh hưởng đến kiến thức, thực hành trong việc điều trị HIV/AIDS của các thầy thuốc ở các địa phương trên.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khởi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

thăng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 501)

•ĐÀM VIẾT CƯƠNG

⇒ Vấn đề khám chữa bệnh cho người 4
nghèo là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh
miền núi phía Bắc•NGUYỄN VĂN SƠN
HÀ VĂN QUYẾT⇒ Chẩn thương tĩnh mạch gan và tĩnh 6
mạch chủ sau gan trong 4 năm (2000- 2003)
tại bệnh viện Việt Đức

•ĐINH THANH HUẾ

⇒ Nghiên cứu tình hình viêm nhiễm đường 7
sinh dục dưới và các yếu tố liên quan ở phụ
nữ có chồng trong độ tuổi sinh đẻ xã Tam
Ngọc thị xã Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam năm
2003•NGUYỄN VIỆT HÙNG,
TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI
HOÀNG THỊ NGỌC LAN
VŨ CÔNG KHANH⇒ Chẩn đoán các dị tật bẩm sinh của thai 10
nhi bằng siêu âm sàng lọc và xử trí lâm sàng
các dị tật bẩm sinh tại khoa sản bệnh viện
Bạch Mai

•NGUYỄN NGỌC ẮN

⇒ Kết quả can thiệp chủ động, tích cực 13
phòng chống bệnh thương hàn tại 1 xã trọng
điểm ở huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp năm
2002 - 2004

•BÙI ĐỨC DƯƠNG

⇒ Tình hình hen phế quản của trẻ dưới 5 16
tuổi tại Thái Bình, Quảng trị và Bình dương
Năm 2002

•PHẠM THẾ HIẾN

⇒ Nghiên cứu bệnh viêm amidan ở người 19
lớn và các yếu tố liên quan tại tỉnh Cà Mau•NGÔ QUÝ CHÂU,
NGUYỄN GIA KHÁNH,
ĐINH HỮU DUNG⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của chất thải y tế 21
của bệnh viện tỉnh Việt Trì lên sức khỏe cộng
đồng

•NG. THỊ BẠCH TUYẾT

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa chỉ số 23
khối cơ thể (BMI) với tỷ lệ tăng lipid máu ở
đối tượng khám sức khỏe định kỳ tại bệnh
viện Hà Tây•TRỊNH HỮU HÙNG
NGUYỄN THÀNH QUANG⇒ Nhận thức về bệnh lao của người dân tại 26
các hộ gia đình ở huyện Quảng Xương -
Thanh Hoá•TRẦN THỊ THOA,
ĐÀO NGỌC PHONG
NGUYỄN THỊ THU, VŨ
DIỄN, HOÀNG HẢI VÂN
•PHẠM XUÂN ĐÀ⇒ Tình hình sử dụng thuốc trong điều trị 28
bệnh nhân tại bệnh viện các tuyến y tế⇒ Nghiên cứu dịch tễ học hồi cứu tổng 32
quan về cơ chế lây truyền orientia
tsutsugamushi trong véc tơ truyền bệnh

•HÀ THỊ LÂM

⇒ Tình hình nạo hút thai ở phụ nữ có gia 34
đình Thái Bình và những khuyến nghị trong
chỉ đạo quản lý nhà nước

•HOÀNG TRUNG VINH

⇒ Nghiên cứu tình trạng dung nạp glucose 37
máu ở bệnh nhân tăng huyết áp•NGUYỄN ĐỖ HUY
TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI⇒ Một số yếu tố nguy cơ tử vong từ phía người mẹ 39
ảnh hưởng đến trẻ cân nặng và chiều cao sơ
sinh tại huyện Vĩnh Bảo năm 2001

•KHƯƠNG VĂN DUY

⇒ Mối liên quan giữa tuổi, giới, nghề 41
nghiệp với sự quan tâm đến lời cảnh báo
trên vỏ bao thuốc lá ở đối tượng đang hút
thuốc lá, năm 2004

MỤC LỤC (SỐ 501)

NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	⇒ Nghiên cứu mối tương quan giữa cân nặng bmi và huyết áp với tỷ lệ tăng lipid máu ở cán bộ khám sức khỏe tại khu vực Hà Đông năm 2004	44
TRẦN VIỆT TIẾN, NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO, HOÀNG HỮU TRƯỞNG	⇒ Biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm HIV chưa bị AIDS	46
TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN QUANG, TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG, NGUYỄN HOÀI BẮC, NGUYỄN TIẾN QUYẾT	⇒ Điểm qua tình hình điều trị kháng sinh trong nhiễm trùng ổ bụng tại bệnh viện Việt Đức và một vài cập nhật về điều trị kháng sinh trong nhiễm trùng ổ bụng hiện nay	49
ĐỖ NGỌC TẤN	⇒ Vai trò của phụ nữ Hmông và Dao trong gia đình, trong chăm sóc sức khỏe và KHHGD tại Lai Châu và Cao Bằng	54
VŨ TOÁN	⇒ Ứng dụng vi khuẩn và men trong điều trị tiêu chảy cấp và mạn tính	57
LÊ TƯ HOÀNG, NGUYỄN THANH LONG PHẠM KIM BÌNH, NGUYỄN SỸ LÁNH	⇒ Rhabdomyosarcoma quanh hậu môn	59
NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	⇒ Đánh giá quả điều trị ung thư tuyến vú ở phụ nữ giai đoạn II, IIA bằng phẫu thuật cắt vú triệt để cải biên theo scanlon tại bệnh viện trung ương Huế	62
ĐỖ NGỌC TẤN	⇒ Đánh giá mô hình nước sạch cho các hộ gia đình vùng núi tây bắc để góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng	65
PHẠM THỊ HỒNG THI	⇒ Nghiên cứu các tổn thương tim trong bệnh hở van hai lá bằng siêu âm tim qua đường thực quản	69
YHTH (ST)	⇒ Các lễ hội dân gian Việt Nam (theo âm lịch)	71
YHTH (ST)	⇒ Kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2005 và của ngành y tế	73
BẢO HOÀN, CỬ ĐÚP, TUẤN TUẤN...	⇒ Mùa xuân Y học nói chuyện ... Gà	73

VÌ SAO VI RÚT CÚM A/H5N1 Ở GIA CẦM CÓ THỂ GÂY NGUY HIỂM Ở NGƯỜI?

Phân typ vi rút cúm A/H5N1 có ổ chứa thiên nhiên là các loài chim hoang dã và một số loài thủy cầm nên nó chủ yếu gây bệnh cho một vài loài gia cầm như gà. Đối với cơ thể của người, vi rút cúm A/H5N1 hoàn toàn xa lạ. Người bình thường như chúng ta không có hàng rào miễn dịch để chống lại nó. Chính vì thế, khi người tiếp xúc trực tiếp với gia cầm mang bệnh hoặc ăn thịt, trứng gà mang vi rút sẽ là điều kiện thuận lợi để vi rút này xâm nhập vào cơ thể người gây ra bệnh nặng với tỷ lệ tử vong rất cao. Đến thời điểm này, tổ chức Y tế thế giới cảnh báo, dịch cúm A/H5N1 ở người có nguy cơ tử vong cao hơn nhiều so với dịch SARS.

(Nguồn Viện Vệ sinh dịch tễ TУ)

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 503)

•NGUYỄN VĂN ĐOÀN	⇒ Nghiên cứu tác dụng phụ của glucocorticoid trên bệnh nhân hen phế quản tại Khoa Dị ứng - MDLS Bệnh viện Bạch Mai (1998 - 2002)	2
•NGUYỄN HẠNH PHÚC	⇒ Sử dụng kỹ thuật PCR để nhân gen NS4 của virút hepatitis C bằng enzym deep vent ADN polymerase	5
•ĐOÀN THANH HÀ VŨ MINH THỰC	⇒ Chẩn đoán viêm mũi dị ứng	6
•NGUYỄN VIỆT HÙNG TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI LÊ HANH NGUYỄN VĂN CHỦ	⇒ Một số chỉ số sinh học của trẻ sơ sinh đẻ tại Khoa sản bệnh viện Bạch Mai trong 5 năm 1995 - 1999	9
•NGUYỄN TƯỜNG SƠN	⇒ Thực trạng sức khỏe người lao động tại một số doanh nghiệp có sử dụng hóa chất độc hại trong quá trình sản xuất và các giải pháp can thiệp	12
•DƯƠNG THỊ HỒNG	⇒ Tìm hiểu kiến thức và thực hành trong tiêm chủng của các bà mẹ có con 12 - 23 tháng tuổi tại 4 huyện tỉnh Hà Tĩnh, năm 2004	14
•VŨ TRƯỜNG KHANH	⇒ Góp phần đánh giá phản ứng của tụy sau chụp đường mật và đường tụy ngược dòng	17
•TRẦN VIỆT TIẾN, NGUYỄN VĂN MÙI	⇒ Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân AIDS trước khi tử vong	18
•LÊ ĐÌNH KHÁNH	⇒ Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị sỏi thận có kích thước 20-50mm bằng máy tán sỏi ngoài cơ thể MZ-ESWL VI	20
•LÊ ĐÌNH HƯNG VŨ MINH THỰC	⇒ Nghiên cứu kết quả điều trị giảm mẫn cảm đặc hiệu với dị nguyên Dermatophagodes Pteronyssinus trong viêm mũi dị ứng	24
•NGUYỄN VIỆT BẢO	⇒ Kết quả bước đầu phẫu thuật cắt bè củng giác mạc trong điều trị glôcôm do corticoid	27
•PHAN THỊ HOAN	⇒ Phân tích tính chất di truyền tế bào của 21 bệnh nhi tinh hoàn chưa xuống bìu	29
•VŨ HUY TRỤ	⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm trùng tiểu ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Đồng 1	31
•PHAN THỊ HOAN	⇒ Phân tích kết quả Xét nghiệm di truyền tế bào của 24 bệnh nhân lỗ đái lệch thấp có Đối chiếu với chẩn đoán lâm sàng và chẩn đoán phẫu thuật	33
•HOÀNG THỊ DIỄM TUYẾT	⇒ Phá thai bằng thuốc: khả năng chấp nhận của phụ nữ tại Thành phố Hồ Chí Minh	35
•NGUYỄN HẠNH PHÚC	⇒ Chế tạo bộ sinh phẩm ELISA ứng dụng trong chẩn đoán IgG kháng sỏi	38
•PHẠM VĂN BẮC	⇒ Xác định lý do sử dụng dịch vụ y tế tư nhân của người dân tại quận 4 TP.HCM	39
•LÊ ĐÌNH KHÁNH	⇒ Thành phần hóa học sỏi tiết niệu qua phân tích 56 trường hợp tại Huế	42
•VŨ MINH THỰC	⇒ Đánh giá hiệu lực của dị nguyên bụi nhà qua kết quả chẩn đoán và điều trị miễn dịch liệu pháp	44

LÊ THỊ KIM TUYẾN	⇒ Thành công mới của sinh học phân tử	48
NGÔ QUÝ CHÂU, ĐẶNG DUY CHÍNH	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, X-quang và thông khí phổi ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính có giãn phế nang	50
KHƯƠNG VĂN DUY	⇒ Mối liên quan giữa tuổi, nghề nghiệp với hiểu biết tác hại của thuốc lá và tin vào nội dung lời cảnh báo trên vỏ bao thuốc lá ở đối tượng phụ nữ, năm 2004	52
NGÔ NGỌC QUANG MINH VŨ HUY TRU	⇒ 69 trường hợp rắn độc cắn tại bệnh viện Nhi Đồng 1	55
MAI TRỌNG KHOA, PHAN SỸ AN, LÊ NHÂN TUẤN, TRẦN ĐÌNH HÀ, LÊ MINH CHÂU, NGUYỄN VĂN NHU	⇒ ứng dụng phương pháp định lượng miễn dịch phóng xạ trong đánh giá kết quả điều trị I-131 ở bệnh nhân basedow	59
ĐÀO THỊ MÙI, TRẦN VĂN DẦN	⇒ Tình hình bệnh cong vẹo cột sống ở học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội	60
NGÔ QUÝ CHÂU, NGUYỄN GIA KHÁNH, ĐINH HỮU DUNG	⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của chất thải y tế của bệnh viện tỉnh Quảng Nam lên sức khỏe cộng đồng	62
NGUYỄN QUỐC DŨNG	⇒ Một số nhận xét về hình ảnh cộng hưởng từ thoát vị đĩa đệm cột sống cổ	65

NGHIÊN CỨU TÁC DỤNG PHỤ CỦA GLUCOCORTICOID TRÊN BỆNH NHÂN HEN PHẾ QUẢN TẠI KHOA DỊ ỨNG - MDLS BỆNH VIỆN BẠCH MAI (1998 - 2002)

NGUYỄN VĂN ĐOÀN, *Bộ môn Dị ứng - ĐHYHN*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hen phế quản (HPQ) được xếp vào những bệnh phổi mãn tính hay gặp nhất ở mọi lứa tuổi. Theo số liệu của WHO, tỷ lệ HPQ trung bình 5 - 7% dân số trong đó 5% ở người lớn, 10 % ở trẻ em dưới 15 tuổi [1,9].

Với tiến bộ của y học hiện đại, chúng ta càng hiểu sâu sắc hơn về bệnh nguyên, bệnh sinh của HPQ. Nhiều phương pháp và các thuốc mới đã và đang sử dụng trong chẩn đoán và điều trị HPQ [3]. Đặc biệt sự ra đời của thuốc glucocorticoid (GC) tổng hợp đã góp phần tích cực để phòng và điều trị bệnh HPQ [9]. Tuy nhiên GC là một trong những nhóm thuốc có nhiều tác dụng phụ, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh. Vì vậy chúng tôi tiến hành đề tài: "Nghiên cứu tác dụng phụ của glucocorticoid trên bệnh nhân hen phế quản tại Khoa Dị ứng - MDLS Bệnh viện Bạch Mai" từ năm 1998 - 2002 nhằm 2 mục đích sau:

1. Tìm hiểu tình hình sử dụng GC trên bệnh nhân HPQ điều trị nội trú tại Khoa Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng BV Bạch Mai.

2. Tìm hiểu các tai biến GC trên bệnh nhân hen phế quản

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả bệnh nhân HPQ điều trị nội trú tại Khoa Dị ứng - MDLS. Bệnh viện Bạch Mai từ 01/ 01/1998 đến 31/ 01/ 2002 gồm 1026 bệnh nhân.

2. Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu hồi cứu.

- Gồm 1026 bệnh nhân điều trị HPQ trong thời gian

từ năm 1998 - 2002 với tiêu chuẩn sau: Tiền sử khó thở nhiều lần; Có cơn khó thở điển hình; Chức năng hô hấp: FFV1 và FVC giảm; Test hồi phục phế quản dương tính; Nhạy cảm với thuốc kích thích β_2 .

- Xử lý kết quả: các số liệu chúng tôi xử lý bằng phương pháp thống kê y học.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Tình hình sử dụng GC ở bệnh nhân HFQ

1.1. Đặc điểm người bệnh HFQ điều trị nội trú tại Khoa DƯ - MDLS

Nghiên cứu 1026 trường hợp HFQ điều trị nội trú tại khoa DƯ - MDLS BVBM, chúng tôi có kết quả sau:

- Tuổi trung bình là $41,8 \pm 14,1$ tuổi. Nhỏ tuổi nhất là 4 tuổi và nhiều tuổi nhất là 69 tuổi. HPQ xuất hiện ở mọi lứa tuổi, tập trung chủ yếu ở lứa tuổi lao động (21 - 50 tuổi): 69,4%; lớp tuổi gặp nhiều nhất: 41 - 50 (34,3%).

- 51,6% bệnh nhân nam và 48,4 % là nữ ($p > 0,05$). Có sự phân bố khá đều về giới tính, tỷ lệ nam/nữ là 1,06.

- HPQ vào viện tập trung ở những tháng mùa đông, tháng 11(14,8%) tháng 12 (11,9%) và những tháng chuyển từ mùa lạnh sang mùa nóng như tháng 5 (12,1%).

2. Tình hình sử dụng GC trong điều trị HPQ

2.1. Các nhóm thuốc điều trị HPQ

Qua nghiên cứu cho thấy GC là thuốc đã được tất cả bệnh nhân HPQ sử dụng (100,0%), thuốc kích thích β_2 :83,6%, nhóm xanthin: 60,9%; các nhóm thuốc khác xem bảng 1.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Tho

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 505)

- PHẠM VĂN PHÚ,
NGUYỄN XUÂN NINH,
PHẠM DUY TƯỜNG,
NGUYỄN CÔNG KHẨN,
SERGE TRECHE.
⇒ Thực hành nuôi dưỡng và một số yếu tố 3
ảnh hưởng đến tình trạng dinh dưỡng của trẻ
1- 24 tháng tuổi tại 2 huyện Núi Thành và
Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- ĐẶNG VĂN EM,
NGÔ XUÂN NGUYỆT
⇒ Kinh nghiệm điều trị bệnh Zona bằng 7
Acyclovir tại Khoa Da liễu, BVTƯQĐ108
- ĐẶNG HOÀNG HẢI
⇒ Đánh giá hiệu quả của biện pháp giáo 10
dục trong điều trị rối loạn trầm cảm
- NGUYỄN VIỆT HÙNG,
TRỊNH VĂN BẢO
⇒ nghiên cứu tình hình dị tật bẩm sinh của 12
sơ sinh đẻ tại bệnh viện Bạch Mai từ
1/1/1999 đến 30/9/2003 và một số yếu tố
liên quan
- NGUYỄN VĂN ĐOÀN
⇒ Nghiên cứu viêm da dị ứng tiếp xúc do 16
thuốc trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa
Dị ứng- MDLS Bệnh viện Bạch mai (1999-
2003)
- NGUYỄN DUY HƯNG
⇒ Nghiên cứu tình hình mắc lao phổi 18
AFB(+) mới năm 2000 và giám sát đến năm
2004 tại 20 xã thuộc 6 huyện tỉnh Hưng Yên
- DƯƠNG ĐỨC HOÀNG
PHẠM THẮNG
⇒ Một số thông số và hình ảnh siêu âm 20
doppler ở động mạch chi dưới
⇒ của một nhóm đối tượng người bình ường
- HUỖNH PHƯƠNG LIÊN,
NGUYỄN LÊ KHÁNH
HẰNG; NGHIÊM KIM HÀ;
NGUYỄN CÔNG ĐOÀN;
HIROSHI SUZUKI;
REIKO SAITO
⇒ Nghiên cứu các chủng virut cúm và các 23
virut gây viêm đường hô hấp cấp ở Hà nội
2001
- ĐẶNG VĂN EM,
NGÔ XUÂN NGUYỆT
⇒ Nghiên cứu một số tình hình và đặc 27
điểm lâm sàng bệnh Zona điều trị nội trú tại
Khoa Da liễu, BVTƯQĐ108
- TRẦN CHIẾN
ĐỒNG QUANG SƠN
⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, 30
hình ảnh cắt lớp vi tính và kết quả gán điều
trị máu tụ dưới màng cứng mãn tính
- NGUYỄN VIỆT LƯỢNG
⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của ENAT 400 32
(vitamin E tự nhiên) lên thời gian và chất
lượng vết thương bằng bông nóng ở phụ nữ bị
bỏng
- NGUYỄN THỊ NGỌC
PHẠM HỒNG HUỆ
⇒ Đánh giá mật độ đầu trên xương đùi ở 35
người lớn tuổi bằng máy Unigamma - Plus
- NGUYỄN TRỌNG KHOA,
PHAN THỊ HẢI,
LÝ NGỌC KÍNH,
NGÔ LỆ THU, VŨ PHẠM
NGUYỄN THANH,
TRƯƠNG XUÂN TRƯỜNG
⇒ Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành 38
về Hút thuốc lá thụ động và mức độ tiếp cận
truyền thông về phòng chống tác hại của
thuốc lá tại Hải Phòng năm 2003
- PHÙNG MINH LƯƠNG
⇒ Nhân 3 trường hợp dị vật đường thở, 41
đường ăn hiếm gặp tại bệnh viện đa khoa
đak lak trong vòng 17 ngày (từ 22/11 - 9/12/
2004)
- NGUYỄN HỮU CHIẾN
LÃ THỊ BƯỚI
TRẦN VIỆT NGHỊ
⇒ Đặc điểm lâm sàng rối loạn thần cấp đa 44
dạng không có các triệu chứng của tâm thần
phân liệt
⇒

MỤC LỤC

Số 505

LÊ THỊ LUYẾN, HOÀNG THỊ KIM HUYỀN, TRẦN VĂN SÁNG, NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG, NGUYỄN ANH ĐÀO	⇒ Bước đầu khảo sát nồng độ rifampicin huyết tương bệnh nhân lao phổi AFB(+) điều trị bằng thuốc viên hỗn hợp cố định liều	46
LÊ THÀNH ẮN, TRẦN NAM VIỆT HÙNG, NGUYỄN ĐỨC CÔNG	⇒ Bước đầu tìm hiểu rối loạn hình thái và chức năng tâm trương thất trái ở bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa nội bệnh viện đa khoa Bình Định	49
NGUYỄN HỮU CHIẾN, PHẠM HIỂN, ĐỖ NGỌC KHANH, THÀNH NGỌC MINH, LÀ THỊ BÚỚI	⇒ Tìm hiểu một số yếu tố tâm lý - xã hội liên quan đến việc sử dụng ma túy ở thanh thiếu niên tại Trung tâm cai nghiện ma túy Ba Vì - Hà Nội	52
LÊ DANH TUYÊN, NGUYỄN CÔNG KHẮN, LÊ NGỌC BẢO	⇒ Một số yếu tố nguy cơ của suy dinh dưỡng thấp còi ở một số xã thuộc các vùng sinh thái nước ta hiện nay	55
TRẦN ĐỖ HÙNG	⇒ Tìm hiểu căn nguyên vi khuẩn gây nhiễm khuẩn vết mổ và mức độ nhạy cảm với kháng sinh của các chủng vi khuẩn phân lập được tại khoa Ngoại tổng quát BVĐK Cần Thơ	58
TÀO THỊ HỒNG VÂN, ĐẶNG VĂN NGHỊ	⇒ Một số yếu tố ảnh hưởng tới việc trẻ em đến trường mầm non trong độ tuổi 3-5 tuổi ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long	60
LÊ VĂN THẠCH	⇒ Tìm hiểu sự thay đổi chức năng nttc ở người cao tuổi	62
NGUYỄN LÂM BÌNH, HÀ PHAN THẮNG, PHẠM HOÀNG LAI	⇒ Tổng quan về các phương pháp chuyển gân phục hồi chức năng bàn tay trong điều trị di chứng liệt dây thần kinh quay hiện nay	63
ĐÀO THỊ MINH AN, HOÀNG THỦY LONG, NGUYỄN TRẦN HIỂN.	⇒ Thực trạng dịch vụ tư vấn HIV/AIDS tại thành phố Hà Nội và những kiến nghị	65
NGUYỄN VĂN ĐOÀN	⇒ Nghiên cứu mày đay - phù Quincke do dị ứng thuốc	69
NGUYỄN HỮU THẮNG	⇒ Kết quả điều trị phẫu thuật gãy vùng mấu chuyển xương đùi bằng nẹp góc	72
NGUYỄN ĐẠT ANH; NGUYỄN VĂN CHI	⇒ Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của phác đồ tiêm insulin liều chia nhỏ trong điều trị tình trạng Tăng đường huyết do stress ở bệnh nhân cấp cứu không bị bệnh đái tháo đường	74
NGUYỄN VĂN TUẤN, NGUYỄN VIỆT THIÊM, LÀ THỊ BÚỚI	⇒ Đặc điểm ảo giác trong bệnh tâm thần phân liệt	77
PHÙNG MINH LƯƠNG	⇒ Nhận xét tình hình chấn thương xương chính mũi trong 3 năm tại bệnh viện Dak Lak (2001-2003)	80
HỒ SỸ THỐNG, TRẦN HỒNG NGHỊ, ĐẶNG ĐÌNH TRỌNG	⇒ Một số biến đổi hình thái và vận tốc dòng chảy động mạch đùi trên siêu âm doppler màu ở bệnh nhân tăng huyết áp Nguyên phát có đái tháo đường phổi hợp	82
VŨ TUẤN ANH	⇒ Tình hình, đặc điểm lâm sàng và giá trị của Pcr trong chẩn đoán nhiễm C.T đường sinh dục	83
ĐÀO THỊ MÙI	⇒ Mối liên quan giữa Tư thế ngồi học và tình hình mắc CVCS của học sinh phổ thông hà nội năm học 2004-2005	86
HUỖNH VĂN NHUẬN	⇒ Chỉ số trở kháng ri và chỉ số mạch Pi của động mạch thận ở bệnh nhân suy thận mạn độ III, IV	88
NGUYỄN HỒNG SƠN KHƯƠNG VĂN DUY	⇒ Kiến thức, thái độ, hành vi nguy cơ lây nhiễm hiv/aids trong thanh niên 15 - 24 tuổi tại các vùng trọng điểm của tỉnh Hà tĩnh	90
NGUYỄN TRƯỜNG GIANG, LÊ ANH QUANG, TRẦN MINH CHU.	⇒ Chụp cắt lớp phổi độ phân giải cao: chẩn đoán và đánh giá tổn thương ung thư di căn phổi thể lưới - nốt	92
TRỊNH THỊ THÁI HÀ NGUYỄN MINH TUẤN, HOÀNG KHẢI LẬP	⇒ Đánh giá kết quả điều trị viêm tủy răng sau 1 năm điều trị	94
HOÀNG ĐÌNH NGỌC VÔ THANH QUANG	⇒ Tình trạng dinh dưỡng và thói quen ăn uống của sinh viên nội trú trường Đại học y Thái Nguyên trong giai đoạn mới	96
	⇒ Papilome mũi xoang hình thái giải phẫu bệnh và lâm sàng	99

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập*** GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế**Phó tổng biên tập**

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 510)

•HOÀNG THỊ PHƯỢNG,
PHẠM DUY TƯỜNG,
LÊ THỊ HOÀN⇒ Dịch tễ học tai nạn thương tích ở khu vực
đồng bằng sông Hồng - Việt Nam 3•KHƯƠNG VĂN DUY
CHU ĐỨC THẢO⇒ Một số yếu tố liên quan tác động đến
kiến thức, thái độ và thực hành của cán bộ
chống phong về phòng chống tàn tật cho
bệnh nhân phong ở Daklak, năm 2004 5

•TRẦN CHIẾN

⇒ Chảy máu não thất do chấn thương sọ
não 7

DƯƠNG CHẠM YÊN

⇒ Đánh giá việc thực hiện chuẩn quốc gia
về y tế xã giai đoạn 2001-2010 9

•PHAN HỒNG VÂN

⇒ Tai nạn thương tích liên quan đến xe
máy tại Việt Nam 11•NGUYỄN THÀNH CÔNG
ĐẶNG VIỆT HÙNG⇒ Hiện trạng thực hiện chế độ chính sách
đối với cán bộ y tế cơ sở 14

•LÊ ANH ĐÀO,

TRẦN QUANG TRUNG

⇒ Một số nhận xét qua nghiên cứu 120
bệnh nhân đái tháo đường typ 2 ở nam giới 16

•LÊ THỊ DIỆU HỒNG

VŨ THỊ NGÀ

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm của thời kỳ
mãn kinh ở phụ nữ Từ Liêm năm 2004 18

•NGUYỄN THẾ LƯƠNG

•VƯƠNG ÁNH DƯƠNG

⇒ Phương pháp nghiên cứu đánh giá yếu
tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm -
STEPWISE APPROACH 20

•LÊ THỊ BÌNH

⇒ Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và chăm
sóc người bệnh ăn bằng ống thông dạ dày 21

•TRẦN VIỆT TÚ,

THÁI BÁ CỎ

⇒ Nhận xét hiệu quả của 2 dung dịch nacl
3,6%-adrenalin 1/10000 và polidocanol trong
điều trị chảy máu tiêu hoá do loét dạ dày - tá
tràng qua nội soi 23

•NGUYỄN LÊ THANH

NGÔ THỊ MAI ANH

⇒ Nồng độ Fluor trong nước ăn và tỷ lệ
bệnh sâu răng của học sinh lớp 3 tại 5 trường
tiểu học thị xã Bắc Kạn 26

•LÊ ĐỨC THUẬN

⇒ Tình trạng sâu răng, sự hiểu biết và thực
hành trong vệ sinh răng miệng của học sinh
tuổi 12 tại một số trường phổ thông cơ sở
thành phố Hải Dương 27

•LƯƠNG TUẤN KHANH

⇒ Nhân trường hợp điều trị cơ cứng chi trên
bằng Toxin Botulinum (Dysport) : Một Hướng
điều trị cơ cứng mới 29

•NGUYỄN THANH VÂN

PHẠM THẮNG

⇒ Ứng dụng của test 5 từ trong khám sàng
lọc suy giảm nhận thức ở người có tuổi 32

•TRỊNH HỒNG SƠN,

PHẠM HOÀNG HÀ

⇒ Kết quả bước đầu cắt u bóng Vater tạo
hình ống mật và ống tụy qua đường mổ D2 tá
tràng 35

•DƯƠNG KHÁNH VÂN,

NGUYỄN TƯỜNG SƠN

⇒ Điều tra nhận thức của cộng đồng về
nguy cơ tai nạn thương tích ở trẻ em và khả
năng phòng tránh 37

•LÊ THỊ THANH NHẠM,

PHẠM VĂN DIỆN

⇒ Tình hình phát triển nghiên cứu lâm sàng
của trung y đối với bệnh suy thận mạn tính 42

•PHẠM NHƯ HIỆP

⇒ Phẫu thuật nội soi tại bệnh viện trung
ương Huế: Đánh giá qua 1161 trường hợp 44

•TRẦN ĐỖ HÙNG

⇒ Tình hình nhiễm H.pylori trên bệnh nhân
loét dạ dày tá tràng và bước đầu đánh giá
mức độ nhạy cảm với kháng sinh của vi
khuẩn tại bệnh viện đa khoa Cần Thơ 47

MỤC LỤC (Số 510)

ĐẶNG HOÀNG HẢI	⇒ Rối loạn trầm cảm tại thành phố Hồ Chí Minh	49
PHẠM NHƯ THẾ	⇒ Đánh giá kết quả ghép thận tại bệnh viện trung ương Huế	51
ĐÀO THỊ THANH BÌNH	⇒ Liên quan giữa xơ vữa động mạch cảnh và tổn thương động mạch vành trên bệnh nhân đau thắt ngực	54
PHẠM NHƯ HIỆP	⇒ Kết quả phẫu thuật cắt ruột thừa nội soi tại bệnh viện trung ương Huế	58
NGUYỄN VĂN ĐOÀN	⇒ Nghiên cứu dị ứng mỹ phẩm tại Khoa Dị ứng - MDLS và Viện Da liễu TW Bệnh viện Bạch mai (1992 - 2004)	61
LÊ TƯ HOÀNG, NGUYỄN SỸ LÁNH	⇒ Lạc nội mạc tử cung vào sẹo cắt tầng sinh môn	64
ĐỖ TUẤN ANH PHÙNG ĐẮC CAM	⇒ Tìm hiểu căn nguyên gây tiêu chảy cấp do Enterotoxigenic E. coli ở trẻ em từ 0 - 5 tuổi	66
PHẠM NHƯ THẾ	⇒ Nhận xét về một số trường hợp thải thận ghép cấp tại bệnh viện trung ương Huế	68
TẠ TUYẾT BÌNH, DƯƠNG KHÁNH VÂN	⇒ Điều tra Bước đầu về tai nạn, rủi ro nghề nghiệp do vật sắc nhọn tại một số cơ sở y tế ở Hà Nội	70
NGHIÊM TUẤN HẢI	⇒ Đánh giá tác dụng kháng khuẩn của nước ép búp non cây Cỏ Lào (<i>Eupatorium odoratum</i> Linn) với một số vi khuẩn đường ruột <i>in vitro</i>	73
LẠI THỊ LỆ THU, SẦM THỊ YẾN	⇒ Hiệu lực của băng tẩm dung dịch lạnh xun-phát ma-nê trong chăm sóc vết may tầng sinh môn	75
NGUYỄN LIÊN HƯƠNG	⇒ Nghiên cứu hình ảnh chụp cắt lớp vi tính trong chảy máu não thất	77
NGUYỄN PHƯƠNG ĐỒNG, ĐÀO VĂN MÃO	⇒ Nhân trường hợp cấp cứu thành công biến chứng rung thất, ngừng tim khi tiến hành nong động mạch vành, đặt stent ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	79
LÊ THANH TÙNG	⇒ Một số nhận xét về rối loạn dung nạp glucose huyết ở thai phụ chuyển dạ đẻ tại bệnh viện phụ sản nam định	82
LÊ THỊ LUYẾN, HOÀNG THỊ KIM HUYỀN, TRẦN VĂN SÁNG, NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG	⇒ So sánh sinh khả dụng của rifampicin trong thuốc chống lao hỗn hợp cố định liều 3-FDC so với viên đơn lẻ	85
NGUYỄN TÀI DUNG	⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng qua 32 trường hợp ung thư tuyến giáp thể biệt hóa được phẫu thuật tại bệnh viện K từ 10/2002 - 5/2003	88
NGUYỄN NGỌC MINH, NGUYỄN THỊ THỦY	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị rong kinh tuổi trẻ bằng rigevidon tại bệnh viện BVBM TSS năm 2000	91
HOÀNG TĂNG BÌNH	⇒ Điều trị tăng tiết mồ hôi tay bằng phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm ngực tại bệnh viện 103	92
LÊ THẾ THỰ ĐẶNG VĂN CHÍNH, NGÔ THỊ VĂN HƯƠNG, PHÙNG ĐỨC NHẬT	⇒ Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ dưới 5 tuổi tại 2 xã thuộc tỉnh Tiền Giang - đồng bằng sông Mê Công năm 2003	95

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Lương Ngọc Khuê

TS. Ngô Văn Toàn

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái**Tòa soạn:** 138A Giảng Võ- HN**ĐT:** (04) 8460728 - 8464098**Fax:** 04.8464098**E-mail:** ythh@hn.vnn.vn**Văn phòng đại diện phía Nam**

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322* **Giấy phép số:** 108/GP-BVHTT**Cấp ngày** 29-3-2001**ISSN** 0866-7241* **Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ**số:** 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004* **Tài khoản:****Tạp chí Y học thực hành**

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 5/2005

Giá 6.500đ**MỤC LỤC**

(SỐ 512)

•**BÙI KHẮC HẬU**
•**NGUYỄN THỊ MỸ**⇒ Nghiên cứu sự có mặt của *E. coli* và
tính kháng thuốc của chủng trong một số
bệnh phẩm nhiễm trùng ngoại khoa 3•**LÊ ÁI KIM ANH**⇒ Đánh giá sự thay đổi kiến thức - thái độ -
thực hành về hiv/aids và ma túy tại 8
xã/phường trọng điểm tỉnh Thái Nguyên năm
2002 - 2004 6•**KHƯƠNG VĂN DUY**⇒ Sự hiểu biết về tác hại của thuốc lá của
phụ nữ sống ở thành phố Hồ Chí Minh, năm
2004 8•**ĐẶNG HỒNG NAM**
•**ĐỒNG KHẮC HÙNG,**
•**NGUYỄN ĐỨC CÔNG**⇒ Đặc điểm lâm sàng, biến đổi thông khí
phổi ở bệnh nhân bụi phổi- silic 10•**DƯƠNG MINH SƠN,**
•**NGUYỄN THỊ MINH TÂM**
•**TRẦN LƯU VĂN HIỂN,**
•**TRẦN THỊ HỒNG NGÀI**⇒ Nghiên cứu độc tính cấp diễn và bán
trường diễn của cao lỏng "Thạch vĩ gia giảm" 13•**LÊ THỊ KIM NHUNG**⇒ Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố tiên
lượng của viêm phổi bệnh viện trên người lớn
tuổi 15•**NGUYỄN NGỌC MINH,**
•**NGUYỄN ĐỨC VY**⇒ Các phương pháp thăm dò trong chẩn
đoán quai sản nội mạc tử cung 17•**ĐẶNG VĂN EM**⇒ Kinh nghiệm điều trị Amitriptyline trong
điều trị bệnh zona tại khoa da liễu,
BVTƯQĐ108 19•**LÊ ĐỨC HẠNH**⇒ Bước đầu tìm hiểu biến động huyết áp
trong ngày ở một số bệnh nhân suy thận
mạn giai đoạn cuối, chạy thận nhân tạo chu
kỳ có tăng huyết áp 21•**NGUYỄN THỊ NGÀ**
•**VŨ ĐÌNH CHÍNH**
•**ĐOÀN VĂN ĐỆ**⇒ Thoái hoá khớp gối và một số yếu tố
liên quan tới thoái hoá khớp gối ở người trên
40 tuổi làm nông nghiệp tại huyện Cẩm
Giàng - Hải Dương 23•**NGUYỄN QUỐC KINH**⇒ Tình trạng rối loạn chức năng thận sau
mổ tim mổ dưới tuần hoàn ngoài cơ thể 26•**ĐẶNG VĂN EM**⇒ Kinh nghiệm điều trị nấm Canida
Albicans (CA) bằng Sporol tại Khoa Da liễu,
BVTƯQĐ108 28•**VŨ THỊ KIM LIÊN,**
•**LÊ THỊ KIM TUYẾN**
•**VŨ TRUNG KIẾN,**⇒ Một enzym giới hạn nhận trình tự GCGC
có hoạt tính cao 30•**TRỊNH VĂN THẢO**
•**ĐỖ KIM SƠN**
•**LÊ TRUNG HẢI**
•**TRẦN ĐÌNH TOÁN**⇒ Tỷ lệ mắc bệnh viêm mũi dị ứng ở công
nhân xí nghiệp may 369 tại Thái Bình 32⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng,
cận lâm sàng và thái độ xử trí ngoại khoa
viêm tụy cấp hoại tử 34⇒ Nhận xét về một số chỉ tiêu nhân trắc
Dinh dưỡng của 446 cán bộ lão thành cách
mạng được khám kiểm tra tại bệnh viện Hữu
Nghị từ tháng 9/ 2004 đến tháng 1/2005 38•**TRẦN XUÂN CHƯƠNG**⇒ ý nghĩa lâm sàng của các kiểu gen
(Genotypes) của vi-rút viêm gan B trong
bệnh viêm gan vi-rút B cấp 40•**NGUYỄN TRỌNG HIẾU**⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật khâu nối
gân Achilles theo phương pháp tcherneiskí tại
bệnh viện 87 từ tháng 02/2002 đến 04/2004 43

MỤC LỤC

Số (512)

TRẦN VĂN KHOA	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng và cách chăm sóc vết loét của bàn chân đái tháo đường	44
VŨ NGỌC LÂM, NGUYỄN BẮC HÙNG ĐỖ DUY TÍNH, LƯU NGỌC AN	⇒ Nhận xét kết quả tạo hình góc cổ cầm cho 100 bệnh nhân sẹo co kéo vùng cổ mặt	46
LÊ THỊ KIM TUYẾN NGUYỄN LÊ TRANG	⇒ Một xét nghiệm chẩn đoán thai sớm	49
THÁI BÁ CỎ, TRẦN VIỆT TÚ	⇒ Nhận xét hiệu quả của dung dịch POLIDOCaNOL trong điều trị chảy máu tiêu hoá do loét dạ dày tá tràng qua nội soi	52
NGUYỄN NGỌC MINH, NGUYỄN THỊ THUỶ	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị rong kinh tuổi trẻ bằng Rigevidon tại viện BVBTSS năm 2000	54
PHẠM KIM MÃN	⇒ Nghiên cứu tác dụng của Cedemex lên các triệu chứng của hội chứng cai trên chuột nhắt trắng nghiện Morphine	56
NGUYỄN THỊ KIM TIẾN, LƯƠNG CHẤN QUANG, NGUYỄN NGỌC ANH TUẤN, LƯU LỆ LOAN	⇒ Hiệu quả của mô hình chiến dịch diệt lăng quăng dựa vào cộng đồng tại Bến Tre	57
PHẠM THỊ THU HIỀN	⇒ Những bước đột phá mới trong điều trị nội nha	61
TRẦN QUANG TRUNG, LÊ ANH ĐÀO	⇒ Đánh giá thực hiện chính sách công bằng trong chăm sóc sức khoẻ	63
HOÀNG THỊ PHƯỢNG	⇒ Rượu, bia và tai nạn thương tích	64
NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	⇒ Chụp cắt lớp mạch máu: chẩn đoán và đánh giá trước điều trị phình động mạch nội sọ	66
TRỊNH THỊ XUÂN HOÀ LÊ HẢI HÀ	⇒ Mối liên quan giữa Một số biểu hiện lâm sàng và xét nghiệm với mức độ giảm số lượng tế bào TCD4 ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS	69
NGUYỄN VĂN THƯỜNG	⇒ Tình hình râm má ở phụ nữ không mang thai	71
NGUYỄN MINH TUẤN, HOÀNG KHẢI LẬP	⇒ Thực trạng dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi tại một xã miền núi	73
TRẦN HOÀNG THÀNH	⇒ Loạn nhịp nhanh kịch phát & hội chứng WOLFF - PARKINSON - WHITE tại Khoa Tim mạch bệnh viện Hai Bà Trưng từ 1/96 - 8/99	76
VƯƠNG THỊ KIM CHI	⇒ Đánh giá kết quả bước đầu góp phần phục hồi chức năng ở bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não (thể nhũn não) giai đoạn I bằng phương pháp xoa bóp - vận động	79
KHỔNG TRỌNG THẮNG	⇒ So sánh hai phương pháp đo huyết áp không xâm nhập và xâm nhập ở bệnh nhân sỏi	82
NGUYỄN MINH TUẤN, HÀ VĂN THUỶ, NGUYỄN THỊ SONG HÀ	⇒ Bước đầu nghiên cứu hiệu quả đấu thầu cạnh tranh mua sắm thuốc ở Việt Nam	85
PHẠM ĐỨC THỊNH	⇒ Nhận xét hình ảnh điện não đồ ở bệnh nhân động kinh do chấn thương sọ não giai đoạn muộn	87
HOÀNG TĂNG BÌNH	⇒ Nhân 3 trường hợp cắt hạch giao cảm ngực nội soi khó khăn do khoang màng phổi dày dính	89
TRẦN QUANG LƯƠNG	⇒ Trung tâm y tế lao động ngành than	91

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tập chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 514)

•HUỖNH PHƯƠNG LIÊN,

NGUYỄN ANH TUẤN,

ĐỖ THUY NGÂN,

NGUYỄN QUẾ ANH,

NGUYỄN KIM GIAO,

NGUYỄN ĐĂNG TIẾN,

TRẦN KIẾN CƯỜNG,

NGUYỄN THU HẰNG

•TRẦN NGỌC TUẤN

•TRẦN THỊ LIÊN

•NGUYỄN NGỌC MINH

NGUYỄN ĐỨC VY

•NGUYỄN QUANG

•TRƯƠNG NGỌC DƯƠNG

•NGUYỄN QUỐC KÍNH

•LÊ TỰ HOÀNG,

NGUYỄN SỸ LÃNH

•ĐANG VĂN EM

•ĐANG HỒNG NAM

ĐỒNG KHẮC HÙNG,

NGUYỄN ĐỨC CÔNG

TRẦN VĂN RIỆP

•NGUYỄN THÁNH CÔNG

•NGUYỄN NHƯ LÂM,

NGUYỄN GIA TIẾN,

NGUYỄN VĂN HUỆ,

CHU MẠNH KHOA

•LÊ XUÂN HÙNG,

NGÔ ĐỨC THẮNG

•NGUYỄN NGỌC MINH,

NGUYỄN ĐỨC VY

•NGUYỄN NHƯ LÂM

NGUYỄN GIA TIẾN

NGUYỄN VĂN HUỆ

CHU MẠNH KHOA

•LÊ THỊ KIM NHUNG

⇒ Phân tích thành phần hoá học và quan sát hình thái virus trong vắc xin viêm não nhật bản sản xuất thử nghiệm từ chủng Beijing-1 3

⇒ Đánh giá sự biến đổi các chỉ số hô hấp ngoài do tác dụng của gây tê ngoài màng cứng và gây tê dưới màng nhện dùng hỗn hợp Marcain- Fentanyl để mổ thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng 5

⇒ Hệ số nhân giống của cây Đinh lăng (polyscias fruticosa (L.) Harms dưới ảnh hưởng của chất điều tiết sinh trưởng 8

⇒ So sánh điều trị rong kinh, rong huyết do quá sản nội mạc tử cung điển hình bằng progestin với một số phương pháp khác 10

⇒ Điểm một số tình hình phẫu thuật nội soi sau phúc mạc điều trị sỏi niệu quản trên 11

⇒ Nghiên cứu nồng độ insulin huyết thanh ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 13

⇒ Xác định các yếu tố nguy cơ của rối loạn chức năng thận sau mổ tim mở 15

⇒ Ức nhảy ruột thừa 18

⇒ Hiệu quả Methotrexate (MTX) liều hàng ngày trong điều trị bệnh vẩy nến tại Khoa Da liễu, BV TQUĐ 108 21

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi áp lực động mạch phổi ở bệnh nhân bụi phổi- silic 23

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ liên quan đến tình trạng sơ sinh thấp cân tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương năm 2003 - 2004 26

⇒ Nghiên cứu khả năng dung nạp đối với nuôi dưỡng sớm đường ruột ở bệnh nhân bỏng nặng 30

⇒ Nghiên cứu nguy cơ nhiễm Sốt rét ở người dân có hoạt động thường xuyên trong rừng ở một tỉnh miền Trung Việt Nam 33

⇒ Sử dụng Progestin điều trị quá sản nội mạc tử cung 36

⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của nuôi dưỡng sớm đường ruột đối với biến chứng và tử vong sau bỏng nặng 37

⇒ Gia tăng sự kháng thuốc của vi khuẩn gây viêm phổi bệnh viện ở bệnh nhân tái phát hoặc thất bại với điều trị trên người lớn tuổi 42

MỤC LỤC (SỐ 514)

HUỖNH PHƯƠNG LIÊN, NGUYỄN ANH TUẤN, ĐỖ THỦY NGÂN, NGUYỄN QUẾ ANH, TRẦN KIÊN CƯỜNG, NGUYỄN ĐĂNG TIẾN, TRẦN HẰNG NGÀ	⇒ Đánh giá tính an toàn và công hiệu của vắc xin viêm não Nhật Bản (VNNB) sản xuất từ chủng Beijing-1	46
LÊ THỊ LUYẾN, TRẦN VĂN SÁNG, HOÀNG THỊ KIM HUYỀN, NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG, TỔNG VĂN TUẤN	⇒ Nghiên cứu nồng độ rifampicin huyết tương tại thời điểm 2h và 3h sau khi uống ở bệnh nhân lao phổi Afb(+) tái trị	49
TRỊNH VĂN THẢO	⇒ Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn	51
PHẠM THỊ TÂM, LÊ THẾ THỰ, TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN	⇒ Tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và suy dinh dưỡng bào thai tỉnh Cần Thơ 2004	53
TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN TIẾN QUYẾT, TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG, NGUYỄN MINH TRỌNG, NGUYỄN TRUNG LIÊM, NGUYỄN HOÀI BẮC, PHẠM HIẾU TÂM	⇒ Chẩn đoán và điều trị viêm phúc mạc nhiễm khuẩn tiên phát tại bệnh viện Việt Đức (1/2000 đến 12/2004)	56
NGUYỄN TUẤN BÌNH, PHẠM ĐỨC CHẤN, ĐÀO NGỌC PHONG	⇒ Kiến thức và thực hành phòng nhiễm HIV/AIDS của Cán bộ chiến sỹ công an Tp Hà Nội năm 2004	61
ĐỖ THÁI HÒA, NGUYỄN VĂN MẠN, NGUYỄN THỊ MINH THUY	⇒ Đánh giá sự cải thiện chất lượng sống của trẻ khuyết tật vận động được phẫu thuật chỉnh hình tại Kim Sơn, Ninh Bình tháng 12/2004	66
TRƯƠNG VIỆT BÌNH, ĐOÀN MINH THUY, DƯƠNG MINH SƠN	⇒ Đánh giá tác dụng của bài thuốc "Hữu Quy Hoàn" trong điều trị rối loạn cương dương (do thận dương hư)	68
LÊ ĐỨC HẠNH; TRẦN HỒNG NGHỊ	⇒ Đánh giá hiệu quả điều trị hạ huyết áp ở một số bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối, chạy thận nhân tạo chu kỳ điều trị tại khoa nội thận - viện 108	71
PHẠM THỊ TÂM, LÊ THẾ THỰ, TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN	⇒ Mối liên quan giữa kiến thức thái độ về tăng cân trong thai kỳ và mức tăng cân của thai phụ tỉnh Cần Thơ, 2004	72
KHƯƠNG VĂN DUY TRẦN THỊ MINH KHÁNH	⇒ Sự hiểu biết về tác hại của thuốc lá ở trẻ vị thành niên từ 12 đến 19 tuổi ở thành phố Đà Nẵng, năm 2004	75
TRẦN ĐÌNH BÌNH, NGUYỄN PHÚ KIỀU, PHẠM KIM MÃN, LÊ THÀNH XUÂN, LƯƠNG VIỆT CAO, ĐỖ THỊ THANH XUÂN	⇒ Nghiên cứu khả năng gây nghiện của Cedemex trên chuột nhắt trắng	78
LƯU NGỌC HOẠT, PHẠM NGÂN GIANG, VŨ ĐỨC LŨ, KHƯƠNG THÀNH VINH, VŨ ĐỨC PHI	⇒ ảnh hưởng của môi trường làng nghề cơ khí lên sức khỏe người lao động	80
VŨ TAM	⇒ Đánh giá chức năng lọc cầu thận bằng các công thức ước đoán: Cockcroft - Gault, Jelliffe, mawer, bjornsson, gates	82
NGUYỄN THỊ LAN CHI	⇒ Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị cắt cơn các rối loạn nhịp tim nhanh	86
TRẦN MINH HẬU	⇒ Nghiên cứu tình trạng tăng huyết áp ở cán bộ lãnh đạo tại Thái Bình	87
HOÀNG TĂNG BÌNH	⇒ Đặt tư thế bệnh nhân trong mổ nội soi cắt hạch giao cảm ngực điều trị chứng tăng tiết mồ hôi	89
ĐỖ DANH QUỲNH, CHU MẠNH KHOA	⇒ Đánh giá sự kháng kháng sinh của vi khuẩn gây viêm phổi ở các bệnh nhân chấn thương có thở máy trong đơn vị hồi sức tích cực	93
NGUYỄN MẠNH HÙNG, VŨ VĂN KHIÊN, TẠ LONG, BÙI VĂN LẠC, MAI HỒNG BẢNG, NGUYỄN QUANG CHUNG, DƯƠNG MINH THẮNG, NGUYỄN TIẾN THỊNH, NGUYỄN LÂM TÙNG	⇒ Hiệu quả điều trị nội soi và điều trị bằng imdur ở bệnh nhân xơ gan có nguy cơ cao dễ bị chảy máu tiêu hoá do giãn tĩnh mạch thực quản	95

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH Hà Huy Khôi
GS. TS Trần Đức Thọ
PGS. TS Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS Nguyễn Anh Trí
PGS. TS Trần Công Duyệt
TS. Ngô Văn Toàn
TS. Lương Ngọc Khuê
CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

*** Tài khoản:**

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp ầu chiều 7/2005

Giá 6.500đ

•TRẦN HÀNG NGA,
HUỲNH PHƯƠNG LIÊN,
NGUYỄN ANH TUẤN,
TRẦN KIÊN CƯỜNG,
ĐINH LIÊN HƯƠNG,
NGUYỄN LAN PHƯƠNG,
PHẠM ANH TUẤN
•TRINH VĂN ĐỒNG,
CHU MANH KHOA

•HOÀNG ĐÌNH HUẾ,
VÔ VĂN THẮNG,
ĐÀO VĂN DŨNG
•NGUYỄN QUANG,
TRẦN BÌNH GIANG,
VŨ NGUYỄN KHẢI CA,
NG. PHƯƠNG HỒNG,
HOÀNG LONG,
LÊ VIỆT KHÁNH

•VŨ VĂN ĐÌNH
NGUYỄN MẠNH HÙNG

•NGUYỄN THỊ HẠNH LÊ,
PHẠM LÊ AN,
NGUYỄN TRẦN NAM
•ĐƯƠNG VĂN SINH
NGUYỄN HÂN,
HOÀNG TRỌNG HANH
•HỒ THỊ THANH TRÚC

•VŨ ĐỨC ĐỊNH
NGUYỄN TƯỜNG VY
PHẠM THÀNH THUẬN

•TRẦN ĐÌNH BÌNH,
NGUYỄN PHÚ KIỀU,
PHẠM KIM MÂN,
LÊ THÀNH XUÂN,
LƯƠNG VIỆT CAO,
ĐỖ THỊ THANH XUÂN

•TRINH HỒNG SƠN,
NGUYỄN MINH TRỌNG,
PHẠM HIẾU TÂM,
PHẠM GIA ANH,
NGUYỄN TRẦN THUY,
NGUYỄN HOÀI BẮC,
NGUYỄN TRUNG LIÊM,
NGUYỄN TIẾN QUYẾT

•VŨ VĂN ĐÌNH
ĐÀO XUÂN CƠ

⇒ So sánh hiệu quả gây nhiễm của chủng 3
vi rút viêm não Nhật Bản Nakayama và
Beijing-1 trên não chuột để sản xuất vaccin

⇒ Đánh giá kết quả điều trị nhiễm khuẩn 5
đường hô hấp ở bệnh nhân chấn thương sọ
não phải thở máy

⇒ Điều tra thực trạng công tác quản lý 9
thông tin y tế ở 7 xã nghèo huyện miền núi
Nam Đông, Thừa Thiên – Huế

⇒ Lấy sỏi niệu quản bằng phẫu thuật nội 11
soi sau phúc mạc nhân 17 trường hợp mổ tại
bệnh viện Việt Đức

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm 15
sàng và điều trị rối loạn đông máu ở bệnh
nhân sốc nhiễm khuẩn

⇒ Đánh giá giá trị của khí máu trong hậu 17
phẫu ngực bụng ở trẻ sơ sinh khoa Hồi sức
bệnh viện Nhi đồng II

⇒ Tình hình ngộ độc cá nóc vào điều trị tại 21
khoa Hồi sức cấp cứu bệnh viện trung ương
Huế trong 5 năm – từ 2000 -2004

⇒ Khảo sát rối loạn khí máu động mạch 24
trong suy hô hấp cấp do viêm phổi ở người
cao tuổi

⇒ Một số nhận xét bước đầu về viêm phổi 28
có liên quan đến thở máy qua 41 trường hợp
thở máy tại khoa hồi sức cấp cứu bệnh viện
E năm 2004

⇒ Nghiên cứu khả năng chống tái nghiện 31
của thuốc CEDEMEX trên chuột nhắt trắng
nghiện morphine

⇒ Chẩn đoán và điều trị viêm phúc mạc do 33
thủng túi thừa Meckel (nhân 5 trường hợp)

⇒ Nhận xét tình hình tử vong tại khoa Điều 37
trị tích cực bệnh viện Bạch Mai trong năm
2003 và 6 tháng đầu năm 2004

MỤC LỤC (SỐ 515)

NGUYỄN TRỌNG KHINH PHẠM HỒNG THI	⇒ Khảo sát vi khuẩn hiếu khí và kháng sinh đồ trong sỏi ống mật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	40
NGUYỄN PHI LONG, LÊ ĐÌNH ROANH, NGUYỄN BÁ ĐỨC	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm tế bào học và giải phẫu bệnh hạch cổ di căn trong các ung thư đầu cổ và di căn hạch cổ chưa rõ nguyên phát	44
NGUYỄN MINH QUANG NGUYỄN VĂN TƯỜNG NGUYỄN MINH THỌ	⇒ Góp phần nghiên cứu chẩn đoán và điều trị viêm tai xương chũm	48
NGUYỄN CÔNG TÔ NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	⇒ Tạo hình khuyết vòm sọ bằng xương sọ tự thân bảo quản lạnh sâu	50
NGUYỄN VĂN TRIỆU NGUYỄN XUÂN NGHIÊN NGUYỄN HOÀI TRUNG	⇒ Đánh giá kết quả phục hồi chức năng những người sau tai biến mạch máu não một năm tại cộng đồng	53
ĐÀO VĂN LĂNG ĐÀO VĂN DŨNG	⇒ Thực trạng tình hình sức khỏe công nhân viên chức ngành điện lực Việt Nam, 2004	55
TRẦN HẰNG NGA, HUỖNH PHƯƠNG LIÊN, NGUYỄN ANH TUẤN, TRẦN KIÊN CƯỜNG, ĐINH LIÊN HƯƠNG, PHẠM ANH TUẤN, NGUYỄN LAN PHƯƠNG	⇒ So sánh thời gian bất hoạt tối thiểu của vacxin viêm não nhật bản dạng thô sản xuất bằng hai chủng Nakayama và Beijing-1	58
ĐẶNG VĂN EM	⇒ Kinh nghiệm điều trị bệnh rụng tóc vùng (Alopecia areata-AA) bằng bôi cồn HDM kết hợp Chloral salicylic.	59
BÙI KHẮC HẬU	⇒ Nghiên cứu tác dụng của dung dịch sát khuẩn ngâm bàn chải rửa tay phòng mổ	62
TRỊNH HÙNG DŨNG NGUYỄN ĐỨC VY	⇒ Nghiên cứu nguyên nhân và chẩn đoán vô sinh do tắc vòi trứng tại Bệnh viện 103	65
TRỊNH VĂN THẢO, NGUYỄN HOÀNG BẮC	⇒ Đánh giá kết quả bước đầu điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp phẫu thuật nội soi hoàn toàn ngoài phúc mạc	68
VŨ VĂN KHIÊN, MAI HỒNG BÀNG, PHẠM THU HÀ, NGUYỄN TIẾN THỊNH, LÊ VĂN TRƯỜNG, HÀ VĂN MẠO, TRẦN THỊ CHÍNH, BÙI VĂN LẠC, TRẦN ANH ĐÀO	⇒ Giá trị của AFP có ái lực với Lectin trong chẩn đoán, chẩn đoán phân biệt và theo dõi hiệu quả điều trị bệnh ung thư biểu mô tế bào gan	71
NGUYỄN VĂN TƯ	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và rối loạn tâm thần ở người trồng chè tại nông trường chè Sông cầu và xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	74
KHƯƠNG VĂN DUY TRẦN THỊ MINH KHÁNH	⇒ Mối liên quan giữa tuổi, giới, nghề nghiệp với tác hại của thuốc lá ở đối tượng đang hút thuốc lá, năm 2004	77
BÙI VĂN LỆNH, ĐỖ ĐỨC VÂN, HOÀNG ĐỨC KIẾT	⇒ Triệu chứng lâm sàng và đặc điểm hình ảnh ung thư thực quản trên chụp cắt lớp vi tính (CT SCANNER)	79
TRẦN CÔNG HOAN VŨ HẢI THANH VŨ LONG	⇒ Chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán và tiên lượng viêm tụy cấp	82
TRƯƠNG NGỌC HẢI NGUYỄN THỊ THU LÀNH, NGUYỄN MINH TUẤN	⇒ Áp dụng trị liệu thay thế thận liên tục tại Bệnh viện Chợ Rẫy	85
NGUYỄN THỊ KIM LIÊN PHẠM MẠNH HÙNG LÊ PHI DIỆT	⇒ Nghiên cứu thử nghiệm mô hình tổ chức, quản lý hoạt động lồng ghép TT-GDSK trong CSSKTE tại xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	88

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái**Tòa soạn:** 138A Giảng Võ- HN**ĐT:** (04) 8460728 - 8464098**Fax:** 04.8464098**E-mail:** ythh@hn.vnn.vn**Văn phòng đại diện phía Nam**

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322* **Giấy phép số:** 108/GP-BVHTT**Cấp ngày** 29-3-2001**ISSN** 0866-7241* **Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ**số:** 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004* **Tài khoản:****Tạp chí Y học thực hành**
934.01.127.**Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội**

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 517)

•NGUYỄN HẠNH PHÚC
HOÀNG CẨM VÂN,
ĐỖ NGỌC LIÊN
•KHƯƠNG VĂN DUY
ĐỖ MINH SINH

•BÙI THÚC QUANG

•VŨ THƯỜNG SƠN

•LÊ THỊ THU TRANG,
LÊ VĂN LÂM

•TRẦN MINH TÂM,
LÊ PHẢI, CHÂU KHẮC
TOÀN, CAO VĂN DIỆU,
NG. THỊ MỘNG NGỌC,
NGUYỄN THÀNH HUY

•VŨ HỒNG LAN,
TRỊNH VĂN ĐỒNG,
CHU MẠNH KHOA
•LÊ HỒNG TRUNG
NGUYỄN THỊ DỤ

•TRỊNH HỒNG SƠN,
NGUYỄN MINH TRỌNG,
PHẠM HIẾU TÂM,
PHẠM GIA ANH,
NGUYỄN HOÀI BẮC,
NGUYỄN TRUNG LIÊM,
NGUYỄN TIẾN QUYẾT
•NGUYỄN VĂN TỰ

•LƯU HỮU TỰ
ĐỒNG NGỌC ĐỨC
VŨ THANH TÂM
•KHƯƠNG VĂN DUY

•TRẦN NGỌC LƯƠNG

•TRẦN CÔNG HOAN,
LÊ NGỌC MẠNH
LÊ VIỆT KHÁNH,
VŨ LONG

•VŨ HẢI THANH,
TRẦN CÔNG HOAN,
LÊ THANH DŨNG

⇒ Thử nghiệm sử dụng lectin tinh chế từ 3
Hạt cam thảo dây (*Abrus precatorius*) trong
nhận biết một số vi khuẩn gây bệnh

⇒ Xác định các hoạt động chuẩn và thời 5
gian chuẩn cho chức năng điều dưỡng và kỹ
thuật viên làm việc tại trung tâm y tế huyện
Thanh Oai, Hà Tây

⇒ Fibrinogen huyết tương - một yếu tố nguy 7
cơ của bệnh mạch vành

⇒ Nghiên cứu điện châm trong điều trị hội 10
chứng thất lưng hông

⇒ Nghiên cứu vấn đề hạ áp ở bệnh nhân 12
nhồi máu não có tăng huyết áp tại khoa Hồi
sức cấp cứu bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị

⇒ Điều trị tiêu sợi huyết bằng 15
streptokinase trong nhồi máu cơ tim cấp

⇒ So sánh nuôi dưỡng đường ruột sớm với 19
nuôi dưỡng tĩnh mạch ở bệnh nhân chấn th-
ương nặng

⇒ Đối chiếu nồng độ gardenal máu với 22
bệnh cảnh lâm sàng và kết quả điều trị ở bệnh
nhân ngộ độc cấp gardenal

⇒ Chẩn đoán và xử trí viêm phúc mạc do 25
thủng ruột non bệnh lý tại bệnh viện Việt Đức
trong 5 năm (1/1/2000 - 31/12/2004)

⇒ Đặc điểm một số chỉ số sinh hoá, huyết 31
học của người cao tuổi thừa cân béo phì tại
thành phố Thái Nguyên

⇒ Số lượng và trình độ của đội ngũ điều 33
dưỡng và hộ sinh tại các cơ sở y tế trên địa
bàn thành phố Hà Nội, năm 2004

⇒ Nghiên cứu thực trạng hút thuốc lá ở trẻ 36
vị thành niên tại hai thành phố Đà Nẵng và Hồ
Chí Minh

⇒ Một số nhận xét về kỹ thuật mổ nội soi 38
tuyến giáp bằng đường thành ngực trước và
đường nách: Qua 200 trường hợp bướu nhân ở
1 thùy

⇒ Đối chiếu kết quả chẩn đoán siêu âm cắt 41
lớp với điều trị nội soi gấp giun đường mật tại
bệnh viện Việt Đức

⇒ Vai trò chụp cắt lớp vi tính trong chẩn 43
đoán u bàng quang

MỤC LỤC (SỐ 517)

NGUYỄN THỊ KIM TIẾN	⇒ Dịch tễ học, virus học bệnh cúm A(H ₅ N ₁) trên người tại khu vực phía nam	46
ĐẶNG HOÀNG HẢI	⇒ Tuân thủ điều trị và kết quả điều trị trong rối loạn trầm cảm	49
NGUYỄN PHONG	⇒ Chẩn đoán u tuyến tuyến yên	52
NGUYỄN HỒNG HÀ, NGUYỄN ĐỨC HIỂN, CAO VĂN VIÊN, LÊ ĐĂNG HÀ, NGUYỄN TƯỜNG VÂN, NGUYỄN MINH HÀ, NGUYỄN NGỌC PHÚC, NGUYỄN VĂN DŨNG, TẠ DIỆU NGÂN, NGUYỄN BÙI ĐỨC, NGUYỄN QUỐC THÁI	⇒ Đặc điểm biểu hiện lâm sàng của hội chứng hô hấp cấp nặng (SARS) tại Viện Y học Lâm sàng các bệnh Nhiệt đới - Bệnh viện Bạch Mai	55
NGUYỄN CÔNG TÔ, NGUYỄN ĐÌNH HƯNG	⇒ Phẫu thuật tạo hình khuyết xương vòm sọ sau mổ chấn thương sọ não bằng vật liệu tổ hợp carbon "intost - 2"	57
ĐỖ THỊ PHƯƠNG, PHẠM THÔNG MINH	⇒ Kết quả điều trị chứng cảm cúm và mụn nhọt bằng hai chế phẩm thuốc y học cổ truyền Ngân kiều tán và Cao tiêu viêm	60
NGUYỄN TRỌNG KHINH	⇒ Tỷ lệ mắc sỏi mật và một số yếu tố nguy cơ của sỏi mật tại Thái Bình	62
NGUYỄN THỊ KIM TIẾN, VŨ THỊ QUẾ HƯƠNG, NGUYỄN TRỌNG TOÀN, NGUYỄN NGỌC RẠNG, CHRISTINE LUXEMBURGER, LAURENCE POLLISSARD, DIDIER LEBOUXLEUR	⇒ Tính tương đồng và phù hợp giữa tiêu chuẩn lâm sàng và xét nghiệm ở các ca sốt xuất huyết Dengue tại An Giang 2002	65
VÕ VĂN THẮNG, ĐÀO VĂN DŨNG	⇒ Mô hình can thiệp nâng cao sử dụng dịch vụ chăm sóc thai sản - KHHGD tại 7 xã nghèo huyện Nam Đông, tỉnh Thừa thiên Huế	70
PHẠM VŨ KHÁNH	⇒ Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc TT1 trong điều trị tăng huyết áp nhẹ và vừa không có rối loạn chuyển hoá Lipid máu	74
NGUYỄN PHƯƠNG HOA, PHẠM TIẾN THỊNH	⇒ Diễn biến lâm sàng, cận lâm sàng và tỷ lệ kháng thuốc ở bệnh nhân lao phổi tái phát	77
NGUYỄN THÁI BÌNH, NGUYỄN HỮU CHỈNH	⇒ Chẩn đoán và xử trí chàm thương bụng qua nội soi ổ bụng cấp cứu	79
BÙI THỊ PHƯƠNG NGÀ, NGUYỄN DUY TÀI, TRẦN THỊ LỢI	⇒ Hiệu quả phẫu thuật nội soi trong điều trị vô sinh do nguyên nhân vòi trứng - phúc mạc	81
ĐÀM KHẢI HOÀN, HẠC VĂN VINH, ĐÀO VĂN DŨNG	⇒ Bước đầu đánh giá mô hình huy động giáo viên - cấm bản - tham gia truyền thông - giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ vùng cao huyện Đồng Hỷ - Thái Nguyên	85

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập*** GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế**Phó tổng biên tập**

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
thăng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC (SỐ 519)

- PHẠM LÊ TUẤN
VŨ KHẮC LƯƠNG ⇒ Đánh giá công tác đưa khám chữa bệnh 2
cho người có thể bảo hiểm y tế về trạm y tế
xã tại Đông Anh và Sóc Sơn
- VŨ MẠNH HÙNG
ĐẶNG VĂN EM ⇒ Nghiên cứu một số tình hình và lâm 5
sàng của bệnh bạch biến từ 1/2000-1/2005
- VĂN ĐÌNH HOA
- NGUYỄN VĂN ĐỀ
LÊ THANH HOA ⇒ Xác định loài sản lá gan bé ký sinh trên 9
người tại Hiệp Hoà, Bắc Giang bằng phương
pháp sinh học phân tử
- PHẠM VĂN LIỆU ⇒ Điều trị gãy góc hàm xương hàm dưới 12
bằng phương pháp phẫu thuật tại bệnh viện
Việt - Tiệp Hải Phòng
- PHẠM THỊ KIM TRANG,
MICHAEL BERG,
NGUYỄN THỊ MINH HUỆ
VI MAI LAN,
BÙI HỒNG NHẬT
PHẠM THỊ DẬU
TRẦN THỊ HẢO
NGUYỄN VĂN MÙI
PHẠM HÙNG VIỆT ⇒ Nhiễm độc lâu dài ASEN do dùng nước 14
giếng khoan tại một số khu vực thuộc đồng
bằng sông Hồng và sông Mê Công
- TRỊNH HÙNG DŨNG,
HOÀNG MẠNH AN ⇒ Kết quả phẫu thuật nội soi trong sản 17
phụ khoa tại Bệnh viện 103 từ năm 2000-
2005
- NGUYỄN QUANG BÀI ⇒ Sự phục hồi lại của não trong bệnh não 20
úng thủy
- KHƯƠNG VĂN DUY
LÊ THẾ TRUNG ⇒ Thực trạng sức khỏe của cán bộ nhân 22
viên ngân hàng công thương Hoàn Kiếm,
năm 2005
- NGHIÊM THANH TÚ
NGUYỄN ĐỨC THIẾNG ⇒ Gây tê đám rối thần kinh cổ sâu trong 25
phẫu thuật bệnh lý tuyến giáp ở 150 bệnh
nhân
- NGUYỄN PHONG
VŨ VĂN NHO ⇒ Kết quả mổ u tuyến tuyến yên qua 27
xoang bướm
- KHƯƠNG VĂN DUY
LÊ THẾ TRUNG ⇒ Một số yếu tố liên quan ảnh hưởng đến 31
sức khỏe của cán bộ nhân viên ngân hàng
công thương Hoàn Kiếm, năm 2005
- NGUYỄN DUY DUYỄN,
PHẠM VĂN DUYỆT,
PHAN TUYẾT LAN,
NGUYỄN MINH TUẤN,
ĐOÀN NGỌC GIAO,
NGUYỄN THÁI BÌNH. ⇒ Một số nhận xét qua 118 trường hợp cắt 33
túi mật nội soi tại bệnh viện Việt Tiệp

DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH	⇒ Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, hình ảnh chụp Cắt lớp Vi tính và đánh giá giá trị thang điểm Siriraj trong chẩn đoán phân biệt xuất huyết não và nhồi máu não trên lều Tại BVĐK Nghệ An	36
NGUYỄN ĐỨC TRỌNG, PHAN HẠNH DUNG	⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của tư thế lao động, tính chất công việc với tình trạng đau mỏi cơ xương của công nhân công ty máy nông nghiệp	40
CHU MẠNH DŨNG TRẦN VĂN SÁNG	⇒ Kết quả phản ứng Tuberculin ở trẻ em sau khi tiêm vac xin BCG	46
PHẠM VŨ KHÁNH	⇒ Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc TT2 trong điều trị tăng huyết áp có rối loạn chuyển hoá lipid máu	48
NGUYỄN VIỆT ĐỒNG, NGÔ VĂN TOÀN, ĐÀO NGỌC PHONG	⇒ Phân bố tai nạn lao động trong ngành công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và công nghiệp hoá chất năm 2004	51
NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	⇒ Thực trạng AT-VSLĐ và tình hình sức khoẻ nam công nhân công ty cổ phần dụng cụ số 1 - Hà Nội	53
NGUYỄN PHƯƠNG HOA PHẠM TIẾN THỊNH	⇒ Diễn biến lâm sàng, cận lâm sàng và tỷ lệ kháng thuốc ở bệnh nhân lao phổi tái phát	57
CHU MẠNH DŨNG TRẦN VĂN SÁNG	⇒ Nghiên cứu một số diễn biến lâm sàng ở trẻ em sau tiêm vac xin BCG đông khô	59
NGUYỄN QUỐC LĨNH	⇒ Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy xương ngón tay bằng đinh kirschner tại bệnh viện trung ương Huế	61

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐƯA KHÁM CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI CÓ THẺ BẢO HIỂM Y TẾ VỀ TRẠM Y TẾ XÃ TẠI ĐÔNG ANH VÀ SÓC SƠN

PHẠM LÊ TUẤN- Sở Y tế Hà Nội
VŨ KHẮC LƯƠNG- Đại học Y Hà Nội

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Hà nội về việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tại Thông tri số 14-TT/TU, trong đó triển khai công tác khám chữa bệnh (KCB) thông thường cho người có thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) tại trạm y tế cho 100% xã vào năm 2005 là một nhiệm vụ quan trọng của ngành Y tế và Bảo hiểm xã hội (BHXH) thành phố [5]. Thời gian qua Sở Y tế Hà Nội cùng Cơ quan Bảo hiểm y tế, nay là BHXH Hà Nội đã phối hợp chỉ đạo và thí điểm việc đưa KCB thông thường cho người có thẻ BHYT từ bệnh viện huyện (BVH) về 50 trạm y tế xã (TYTX) thuộc hai huyện Đông Anh và Sóc Sơn. Qua nhiều lần kiểm tra, giám sát và đánh giá cho thấy chương trình thí điểm đã mang lại nhiều lợi ích cho các bên liên quan [1, 2]. Song, thí điểm cũng cho thấy một số khó khăn, tồn tại như trần KCB tại TYTX còn thấp, chưa hấp dẫn với người có thẻ bắt buộc (theo quy định cũ), thù lao cho cán bộ TYTX còn thấp... Để có cơ sở khoa học vững chắc và có thêm các bài học kinh nghiệm cho việc mở rộng công tác trên đây ra các huyện khác của Thành phố, Sở Y tế Hà Nội phối hợp với BHXH Thành phố thực hiện đánh giá lại công tác đưa KCB

thông thường cho người có thẻ BHYT về TYTX thuộc hai huyện trên. Mục tiêu nghiên cứu:

- Đánh giá thực trạng của đưa KCB thông thường cho người có thẻ BHYT từ BVH về TYTX tại huyện Sóc Sơn (từ 2002 đến 2003) và Đông Anh (từ 2000 đến 2003);
- Xác định một số lợi ích và tồn tại của công tác trên đây.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Loại nghiên cứu: Mô tả ngang và hồi cứu

2. Đối tượng: Sổ sách thống kê tại TYTX, BVH và BHXH thành phố; Cán bộ có liên quan tại BHXH, Sở Y tế, BVH, TYTX (40 người);

2.1. Cán bộ chính quyền xã có liên quan (12 người);

2.2. Người bệnh có thẻ BHYT tới khám tại TYTX:

Cỡ mẫu: $n = [Z_{1-\alpha/2}]^2 \cdot P \cdot [1-P] / e^2$ [3]

Trong đó : α bằng 0,05 $\Rightarrow Z_{1-\alpha/2} = 1,96$; chọn $e = 0,05$; chọn $p = 0,5$.

Tính được $n = 384$ người bệnh. Chọn ngẫu nhiên.

3 Phương pháp thu thập thông tin: Thảo luận nhóm cán bộ y tế, BHYT và cán bộ chính quyền xã; Phỏng vấn người bệnh có thẻ BHYT; Thu thập số liệu, thông tin từ sổ sách tại TYTX, BVH, Sở Y tế, BHXH Hà

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung
tháng ra 2 kỳsố: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC
ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C. Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 525)

•LÊ DANH TUYÊN, NGUYỄN CÔNG KHẨN, TRẦN XUÂN NGỌC LÊ NGỌC BẢO NGUYỄN ĐÌNH CHUNG •NGUYỄN VĂN ĐỀ	⇒ Tiến triển của suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao/tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi từ 1990 đến 2004	2
•KHƯƠNG VĂN DUY MẠC KIẾN QUYẾT	⇒ Tình hình nhiễm giun sán tại 2 điểm miền núi thuộc tỉnh Hoà bình và sơn la	6
•TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN THỊ LÝ NGUYỄN TIẾN QUYẾT •NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA, ĐỖ HÀM, <u>•NGUYỄN THANH SƠN</u> •VŨ MẠNH HÙNG	⇒ Thực trạng hút thuốc lá của nhân dân quận lê chân, Thành phố hải phòng, năm 2005	8
•NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	⇒ Một vài nhận xét tình hình mổ cấp cứu chấn thương và bệnh lý tại bệnh viện Việt Đức năm 2004	10
•NGUYỄN THỊ LẠI	⇒ Thực trạng môi trường ở các hộ gia đình có chăn nuôi gia súc - gia cầm tại Ôn lương - Phú lương - Thái Nguyên	15
•BÙI THỊ PHƯƠNG NGA NGUYỄN DUY TÀI TRẦN THỊ LỢI •ĐẶNG TIẾN PHÚC	⇒ Tác dụng bảo vệ gan của Proteciv trên thực nghiệm	17
•ĐỖ NGỌC TẤN	⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng môi trường lao động tới sức khoẻ, bệnh tật, đề xuất giải pháp chăm sóc sức khoẻ công nhân phân xưởng đúc - Công ty Mai Động - Hà Nội.	20
•NGUYỄN VĂN DOANH LÊ QUANG CƯỜNG	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm của Zona ở người cao tuổi và hiệu quả của acyclovir trong điều trị zona	23
•ĐẶNG THẾ HÙNG, HOÀNG VĂN MINH, ĐÀO LAN HƯƠNG, NGUYỄN HOÀNG HÀ •NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG	⇒ Liên quan giữa các mức độ tổn thương vòi trứng và kết quả thai kỳ sau phẫu thuật tạo hình vòi trứng	26
•Nguyễn Phú Kiều, Lương Việt Cao, Phạm Kim Mân, Lê Thành Xuân, Lai Shu, Huang Renbin, Xie Haiyuan, Trần Đình Bình •NGUYỄN LAN HƯƠNG	⇒ Nhận xét kết quả điều trị bệnh viêm đa khớp dạng thấp bằng bài thuốc nam	30
	⇒ Đánh giá các mô hình nâng cao chất lượng dân số	32
	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học động kinh ở xã Đông Cứu, một cộng đồng dân cư có nguy cơ nhiễm sán dây lợn	36
	⇒ Đo lường gánh nặng tử vong sớm tại huyện Ba Vi - Hà Tây (2002-2003) thông qua chỉ số số năm sống tiềm tàng bị mất đi do chết sớm (YPLL)	39
	⇒ Nghiên cứu điều kiện làm việc và sức khỏe người lao động một số làng nghề	43
	⇒ Nghiên cứu thực nghiệm so sánh tác dụng cai nghiện của Cedemex và thuốc Fuzheng Koufuye trên sự biến đổi thể trọng của chuột nhắt trắng và chuột lang trắng	46
	⇒ Việc áp dụng các biện pháp tránh thai ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở xã Tuấn đạo, huyện Sơn động, Tỉnh Bắc Giang năm 2004	46

MỤC LỤC

(SỐ 525)

NGUYỄN VĂN HOẠT	⇒ Đánh giá kết quả Thay KHớp háng Bán Phần cho những bệnh nhân Gãy cổ Xương Đùi do chấn thương	48
PHẠM VŨ KHÁNH	⇒ Nghiên cứu tác dụng lâm sàng của Thiên ma câu đằng ẩm trên bệnh nhân tăng huyết áp có độ nguy cơ thấp và trung bình	51
LÊ XUÂN HÙNG	⇒ Nghiên cứu thực trạng sốt rét và hiệu quả một số biện pháp phòng chống cho dân di cư tại một huyện sốt rét lưu hành, miền trung-tây nguyên Việt Nam	54
NGUYỄN VĂN PHÚ	⇒ Phục hồi tổ chức sức mạnh cơ vùng đùi sau chấn thương khớp gối có di chứng teo cơ theo phương pháp Isokinetic	56
DƯƠNG ĐÌNH CHỈNH	⇒ Tìm hiểu một số nguy cơ trên bệnh nhân tai biến mạch máu não điều trị tại bệnh viện đa khoa Nghệ An	59
HOÀNG KHÁNH TOÀN NGUYỄN NHƯỢC KIM	⇒ bước đầu đối chiếu bệnh viêm phế quản mạn tính tắc nghẽn giai đoạn ngoài đợt cấp theo các thể bệnh của chứng khái suyễn trong y học cổ truyền	62
PHÙNG MINH LƯƠNG	⇒ Đặc điểm dịch tễ bệnh viêm tai giữa thanh dịch và viêm tai giữa mủ tại Kak Lak trong 5 năm 2000-2004	64
Lê Đình Nhân, Trần Thị Minh Diễm, Nguyễn Thanh Long	⇒ TÌNH HÌNH VIÊM PHỔI DO MYCOPLASMA PNEUMONIAE Ở TRẺ 4- 15 TUỔI TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ	67
NGUYỄN PHƯƠNG HOA, NGUYỄN THỊ KIM CHÚC	⇒ Kiến thức về bệnh lao của người có triệu chứng nghi lao đến khám tại các phòng khám lao huyện, tỉnh Thái Nguyên	70
NGUYỄN VĂN MÍCH	⇒ Thủy tinh thể nhân tạo thông minh	73
NGUYỄN GIA THỨC	⇒ Nghiên cứu một số khối u thường gặp vùng tuyến nước bọt mang tai	74

TIẾN TRIỂN CỦA SUY DINH DƯỠNG THẤP CÒI (CHIỀU CAO/TUỔI) Ở TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI TỪ 1990 ĐẾN 2004

LÊ DANH TUYÊN, NGUYỄN CÔNG KHẨN,
TRẦN XUÂN NGỌC - Viện Dinh Dưỡng
LÊ NGỌC BẢO - Viện Vệ sinh Dịch tễ
NGUYỄN ĐÌNH CHUNG - Tổng cục Thống kê

ĐẶT VẤN ĐỀ

Suy dinh dưỡng (SDD) thấp còi ở trẻ em là hậu quả của thiếu dinh dưỡng kéo dài ảnh hưởng đến sự phát triển chiều cao của trẻ em. Tỷ lệ SDD thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi ở nước ta năm 1990 là 56,5%, năm 2004 là 32% (4,6,7). Đầu những năm 90, các chuyên gia Ngân hàng Thế giới dự đoán vào năm 2000 tỷ lệ SDD thấp còi trẻ em nước ta sẽ là 45%, đến năm 2013 sẽ dưới 35% với điều kiện đạt mức tăng trưởng kinh tế liên tục các năm là 9% (8). Như vậy, SDD thấp còi ở trẻ em đã giảm đáng kể và nhanh hơn nhiều so với dự báo của các chuyên gia.

Diễn biến tỷ lệ SDD thấp còi cho thấy tốc độ giảm suy SDD không nhất thiết song hành với mức tăng trưởng kinh tế, ở một số quốc gia SDD thấp còi giảm

nhau do tiến hành các can thiệp có hiệu quả. Mặt khác, người ta thấy hiện tượng phát triển nhanh hơn thường xảy ra như một quy luật đối với các nước sau thời kỳ chiến tranh hoặc khủng hoảng kinh tế kéo dài và gọi đó là "thời kỳ phát triển bù" (2). Thời kỳ này dài hay ngắn tùy theo từng quốc gia khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định. Khi tỷ lệ SDD thấp còi càng xuống thấp thì tốc độ giảm sẽ càng chậm lại (1).

Để góp phần xác định nhóm ưu tiên cho can thiệp dinh dưỡng ở cộng đồng, nghiên cứu này nhằm xem xét sự thay đổi mức SDD thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dựa vào các nguồn số liệu điều tra toàn quốc có sẵn từ năm 1990 đến nay.

VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nguồn số liệu:

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái**Tòa soạn:** 138A Giảng Võ- HN**ĐT:** (04) 8460728 - 8464098**Fax:** 04.8464098**E-mail:** yth@hn.vnn.vn**Văn phòng đại diện phía Nam**

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001**ISSN 0866-7241**

* Giấy phép sửa đổi, bổ sung

tháng ra 2 kỳ

số: 256/GP-SĐBS-GPHĐBC

ngày 7/6/2004

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành**934.01.127.****Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội**

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 530)

•TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN
TRƯƠNG VIỆT DŨNG

⇒ Nghiên cứu tiếp cận và sử dụng một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe của nhân dân ở Cần Thơ 2

•NG. THỊ LIÊN HƯƠNG,
NGUYỄN THỊ HỒNG TÚ

⇒ Thí điểm giải pháp can thiệp "nâng cao sức khỏe nơi làm việc" tại làng nghề chế biến thực phẩm tiền ngoài, xã Khắc Niệm, tỉnh Bắc Ninh 4

•TRẦN THỊ THANH HƯƠNG,
HOÀNG THU LAN,
HOÀNG THỊ NGỌC LAN
TRẦN DANH CƯỜNG

⇒ Ứng dụng kỹ thuật lai tại chỗ huỳnh quang để chẩn đoán trước sinh hội chứng Down 9

•PHẠM VŨ KHÁNH

⇒ Nghiên cứu tác dụng điều chỉnh các chỉ số lipid máu của bài thuốc tt2 trên bệnh nhân tăng huyết áp có rối loạn lipid máu thể đàm trệ 11

•NGUYỄN VĂN ĐỂ,
LÊ THANH HOÀ,
LÊ THỊ XUÂN

⇒ Sản lá gan bé clonorchis sinensis ký sinh trên người được phát hiện tại Nghệ An và Đồng Nai 13

•HOÀNG KHÁNH TOÀN
NGUYỄN NHƯỘC KIM
NGUYỄN SỸ ĐƯỢC

⇒ Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của trà tan "thập tứ vị chỉ khái suyễn" 19

•NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

⇒ Siêu âm tim gắng sức bằng xe đạp nằm trong chẩn đoán bệnh động mạch vành 22

•TRƯƠNG THỊ TUYẾT

⇒ Nhận xét tác dụng bảo vệ thận ở bệnh nhân suy thận giai đoạn I, II do ĐTĐ typ 2 có tăng huyết áp bằng enalapril tại bệnh viện Hữu Nghị (năm 2002-2003) 27

•NGUYỄN ĐỨC TRỌNG

⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của ĐKLĐ tới sức khỏe nam công nhân nhà máy luyện gang Thái Nguyên 29

•TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN,
LÊ THANH SƠN

⇒ Vai trò một số yếu tố ảnh hưởng đến nhiễm khuẩn đường sinh sản ở phụ nữ độ tuổi sinh đẻ tại Một số xã/phường tỉnh Hà Tây 31

•NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH,
NGUYỄN HUY BẠO,
TINE GAMMELTOFT

⇒ Siêu âm chẩn đoán thai sớm tại thành thị Việt Nam: Liệu dịch vụ này có bị lạm dụng? 34

•PHẠM ĐĂNG KHOA,
VŨ TRIỆU AN

⇒ Mối liên quan giữa tính đa hình thái của FcγR1a với bệnh lupus ban đỏ hệ thống 38

•VŨ MẠNH HÙNG

⇒ Tác dụng của Cracetin trên mô hình thực nghiệm gây trạng thái tăng đông máu bệnh lý 39

•PHÙNG MINH LƯƠNG

⇒ Mô hình bệnh lý tại mũi họng tại bệnh viện DakLak: 5 năm 2000-2004 42

•NGUYỄN VĂN DOANH
LÊ QUANG CƯỜNG

⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học động kinh ở xã Đồng Cửu, một cộng đồng dân cư có nguy cơ nhiễm sán dây lợn 45

•MAI HỒNG BÀNG

⇒ Thất tĩnh mạch cấp cứu điều trị chảy máu tiêu hóa do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản 48

MỤC LỤC (SỐ 530)

ĐỖ NGỌC TẤN	⇒ Nhận thức về một số nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản / kế hoạch hoá gia đình của cộng đồng tại các địa bàn triển khai mô hình nâng cao chất lượng dân số	51 ✓
NGUYỄN MINH TRỌNG, TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN TRẦN THUỶ, PHẠM GIA ANH	⇒ Lạc nội mạc tử cung tại thành bụng sau mổ lấy thai	54
TRẦN THỊ NGỌC LAN, ĐẶNG ĐỨC PHÚ, NGUYỄN THỊ THU, NGUYỄN THỊ HỒNG TÚ	⇒ Đặc điểm sức khỏe lao động nữ trong sản xuất nông nghiệp	56
NGUYỄN TRẦN QUỲNH	⇒ Nghiên cứu cơ sở giải phẫu các vật da cơ thẳng bụng	59
NGUYỄN ĐÌNH DŨNG, NGUYỄN ĐỨC TRỌNG, BÙI HOÀI NAM	⇒ Nghiên cứu tình hình sức khỏe, bệnh tật của lao động một số công ty dệt may Việt Nam	63
NGUYỄN VĂN CƯỜNG	⇒ Khảo sát kích thước xoang bướm, xoang trán bằng chụp đa cắt lớp điện toán	65
NGUYỄN VĂN TƯ	⇒ Nghiên cứu nhóm máu hệ ABO của sinh viên y khoa năm thứ hai	69
LƯU NGỌC HOẠT, PHẠM NGÂN GIANG, VŨ ĐỨC LŨ, KHƯƠNG THÀNH VINH, TRẦN ĐĂNG PHI	⇒ Ô nhiễm môi trường làng nghề: nhận thức của cộng đồng	70

NGHIÊN CỨU TIẾP CẬN VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỦA NHÂN DÂN Ở CẦN THƠ

**TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN
TRƯƠNG VIỆT DŨNG**

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Khi chuyển đổi từ hệ thống kinh tế kế hoạch tập trung sang cơ chế thị trường đã kéo theo sự thay đổi khá sâu sắc đối với hệ thống y tế mà đặc trưng là sự chuyển đổi từ tình trạng người dân không có lựa chọn sang nhiều lựa chọn cơ sở y tế. Nghiên cứu mức độ tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế của một cộng đồng là chủ đề được các nhà hoạch định chính sách y tế rất quan tâm. Một khi có nhiều lựa chọn, Nhà nước vẫn tăng cường đầu tư cho y tế công nhằm giảm bớt sự mất công bằng trong y tế và giữ vững định hướng XHCN, vì vậy để sử dụng nguồn lực một cách có hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ cho các đối tượng có nhu cầu khác nhau, nhất là phục vụ cho nhóm nghèo, các cơ sở y tế phải thích nghi với tình hình mới. Để thích nghi được, cần phải biết người sử dụng - "khách hàng" của mình chấp nhận các dịch vụ y tế đến đâu, lý do tại sao.

Để trả lời cho câu hỏi này cần biết mức độ tiếp cận của họ với cơ sở y tế ra sao? người dân sử dụng các loại hình dịch vụ nào nhiều hơn và nhất là xu hướng biến động như thế nào trên các nhóm dân cư có mức thu nhập khác nhau ở một địa phương. Với lý do đó chúng tôi tiến hành một nghiên cứu tại 30 xã thuộc 3 huyện nghiên cứu ở tỉnh Cần Thơ trong năm 2003 với mục tiêu sau: Nghiên cứu tình hình tiếp cận với cơ sở y tế công lập và sử dụng một số dịch vụ y tế của các hộ gia đình có mức thu nhập khác nhau.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Địa phương nghiên cứu:

Nghiên cứu được tiến hành tại 30 xã chọn theo phương pháp ngẫu nhiên nhiều bậc từ 3 huyện ở Cần Thơ (Châu Thành A, Thốt Nốt, Phụng Hiệp).

2. Đối tượng nghiên cứu:

Cỡ mẫu được tính theo công thức cho nghiên cứu ngang. Đơn vị chọn mẫu là hộ gia đình. Tổng số thực tế đã chọn 1801 hộ theo phương pháp chọn ngẫu nhiên có hệ thống, số dân trong các hộ là 8418 người.

3. Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu viên là các giáo viên phổ thông tại địa phương đã được tập huấn và được giám sát trong quá trình nghiên cứu bởi các cán bộ y tế của Bộ y tế và TTYT huyện đã được đào tạo về điều tra hộ gia đình.

Công cụ nghiên cứu dùng dùng một bộ câu hỏi phỏng vấn trực tiếp. Số liệu được mã hoá và xử lý trên phần mềm Fox-pro và Epi-info.

Để phân tích tính công bằng, sử dụng phương pháp so sánh theo 5 nhóm thu nhập (nhóm ngũ phân với số hộ xấp xỉ 20% tổng số hộ điều tra) từ Q1 là nhóm (nghèo nhất) có mức thu nhập thấp nhất đến Q5 là nhóm có thu nhập cao nhất (giàu nhất).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm kinh tế hộ gia đình:

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập*** GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế**Phó tổng biên tập**

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Lương Ngọc Khuê

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái**Tòa soạn:** 138A Giảng Võ- HN**ĐT:** (04) 8460728 - 8464098**Fax:** 04.8464098**E-mail:** ythh@hn.vnn.vn**Văn phòng đại diện phía Nam**

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322* **Giấy phép số:** 108/GP-BVHTT**Cấp ngày** 29-3-2001**ISSN** 0866-7241* **Giấy phép sửa đổi, bổ sung**
tháng ra 2 kỳ**số:** 256/GP-SĐBS-GPHĐBC**ngày** 7/6/2004* **Tài khoản:****Tạp chí Y học thực hành****934.01.127.****Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội**

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2005

Giá 6.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 532)

- TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN, TRƯƠNG VIỆT DŨNG ⇒ Nghiên cứu mức tiếp cận và sử dụng một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe của nhân dân 3 huyện ở Thừa thiên huế năm 2003 3
- NGUYỄN TUẤN BÌNH, PHẠM ĐỨC CHẨN, ĐÀO NGỌC PHONG ⇒ Một số yếu tố nguy cơ nhiễm HIV của phạm nhân tại trại giam QN - Bộ Công an năm 2004 5
- HÀ VIỆT TRUNG ⇒ Đánh giá tác dụng giảm đau - cắt cơn đau bằng thủy châm Lidocain và vitamin B1,B6,B12, kết hợp với các thuốc điều trị căn nguyên và cơ chế bệnh sinh trong điều trị đau do các bệnh và nguyên nhân khác nhau gây ra 9
- NGUYỄN QUANG LONG, NGUYỄN QUANG BÀI ⇒ Vài nhận xét về điều trị bệnh rỗng tuỷ chứa nước (Hydrosyringomyelie) 13
- NGUYỄN TƯỜNG SƠN ⇒ Đánh giá mức độ nguy cơ của dung môi đối với sức khỏe người lao động tại một số cơ sở sản xuất và các giải pháp can thiệp 16
- NGUYỄN ĐỨC THỤ, LÊ NGỌC BẢO, ĐẶNG ĐỨC PHÚ, PHAN LÊ THANH HƯƠNG ⇒ Thực trạng sử dụng hàn the và phẩm màu trong một số sản phẩm thức ăn-truyền thống tại tỉnh Hà Tây 19
- KHƯƠNG VĂN DUY ⇒ Xác định thời gian chuẩn và nhu cầu bác sĩ cho các khoa lâm sàng làm việc tại trung tâm y tế Huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây 22
- ĐẶNG QUANG ĐỊNH ⇒ Nghiên cứu về sử dụng dịch vụ y tế Của hộ gia đình tại huyện Hoa Lư, Ninh Bình 24
- NGUYỄN HUY CÔI, GIÁP VĂN ƯỚC, HOÀNG HẢI ⇒ Hiệu quả giải pháp thay đổi công nghệ giảm thiểu ô nhiễm do khí thải tại khu vực công ty phân đạm-hoá chất Hà Bắc 27
- LÊ ANH TUẤN, ĐÀO THỊ HOA ⇒ So sánh hiệu quả điều trị dự phòng trong phẫu thuật phụ khoa của cefuroxim (zinacef) sản xuất tại ấn độ và tại anh 29
- ĐỖ THỊ PHƯƠNG ⇒ Khảo sát Kinh nghiệm sử dụng thuốc nam của Người Dân tộc văn kiều huyện Dakrong tỉnh Tây nguyên 32
- TRẦN KHÁNH HOÀN, PHÙNG ĐẮC CAM ⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa Viêm dạ dày mạn teo và Helicobacter pylori 36
- CAO THỊ VÂN ANH, PHẠM VŨ KHÁNH ⇒ Nghiên cứu hiệu quả kháng khuẩn in vivo của bài thuốc "Bách thuận" với pseudomonas aeruginosa và staphylococcus aureus 39
- NGUYỄN VŨ TRUNG ⇒ Sử dụng môi trường FAB và PYG phối hợp với PCR trong nuôi cấy, phân lập, và xác định Enterotoxigenic Bacteroides fragilis 42
- TRƯƠNG THỊ TUYẾT ⇒ Tác dụng điều trị hạ Huyết áp bằng thuốc Manidipine hydrochloride (Madiplot) tại bệnh viện Hữu Nghị Hà Nội (năm 2001-2002) 44
- ĐỖ HÀM, NGUYỄN ĐỨC TRỌNG ⇒ Nghiên cứu chức năng hô hấp của công nhân ở một số cơ sở sản xuất xi măng, amiăng Thái Nguyên, đề xuất các kiến nghị ngăn ngừa các bệnh đường hô hấp cho công nhân 47

MỤC LỤC

(SỐ 532)

TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN XUÂN HÙNG, NGUYỄN MINH TRỌNG, PHẠM KIM BÌNH	⇒ Nhận xét kết quả bước đầu phẫu thuật Longo trong điều trị trĩ	49
LÊ ĐỨC Mẫn, LÊ NĂM, NGUYỄN VĂN VIỆT	⇒ Vai trò của CRP trong nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân bỏng nặng	54
NGUYỄN VĂN TƯ LÊ VĂN NHẤT	⇒ Thực trạng về chất lượng thuốc đang lưu hành tại tỉnh lao cai từ 2000 - 2004	56
VƯƠNG THỊ HOÀ, LÊ THỊ TUYẾT	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng của viêm sinh dục có nhiễm nấm candida và Trichomonas vaginalis ở những phụ nữ đến khám tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2004 - 2005	59
ĐỖ MINH TIẾN, TRẦN GIA TĂNG ĐÀO VĂN DŨNG, TRẦN VĂN TẬP	⇒ Thực trạng khẩu phần ăn của người lao động trên các giàn khoan cố định xí nghiệp khai thác, XNLD Vietsovpetro	62
TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN, LÊ THANH SƠN ĐOÀN HUY HẬU, ĐÀO VĂN DŨNG	⇒ Hiệu quả mô hình can thiệp nhiễm khuẩn đường sinh sản cho phụ nữ tuổi sinh đẻ bằng đợt truyền thông kết hợp điều trị tại 4 xã tỉnh Hà Tây	64
NGUYỄN PHÚ VIỆT, VŨ ĐÌNH CẦU, ĐẶNG NGỌC HUY	⇒ Kết hợp cắt nội soi tuyến tiền liệt và lấy sỏi bàng quang: Kết quả trên 63 trường hợp	66
NGUYỄN KHẮC MINH, HOÀNG NGỌC CHƯƠNG	⇒ Tình hình viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, có chồng tại huyện Tiên Phước - Quảng Nam 2004	69
LÊ THỊ XUÂN LAN	⇒ Đánh giá công tác giáo dục sức khoẻ về bệnh tăng huyết áp tại trạm y tế bưu điện Đồng Tháp	71
ĐỖ THỊ PHƯƠNG	⇒ Kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng y học cổ truyền của cán bộ y tế huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên	74
HỨA HOÀI TÂM	⇒ Đánh giá phương pháp định lượng kháng thể IgE đặc hiệu trong huyết thanh trong chẩn đoán hen	77
TÔN NỮ VĂN ANH, TRẦN THỊ MINH DIỄM	⇒ Phát hiện nguyên nhân tiêu chảy cấp do Rotavirus dựa vào test nhanh rota/adeno combistick ROTA/ADENO COMBISTICK	79
NGUYỄN VĂN CƯỜNG	⇒ Khảo sát kích thước xoang hàm xoang sàng bằng chụp đa cắt lớp điện toán	81
TRƯƠNG ĐÌNH BẮC, TRỊNH HỮU VÁCH	⇒ Một số hành vi vệ sinh người dân tại 3 huyện của Hà Giang và Tuyên Quang	83
ĐẶNG QUỐC NAM	⇒ Đánh giá tư thế làm việc bằng phương pháp chấm điểm	86
NGUYỄN VĂN CƯỜNG VŨ CHU BÍCH THỦY	⇒ Phẫu thuật nội soi mũi xoang tại bệnh viện Bưu điện II từ 2/2003 đến 6/2005	87
NGUYỄN VŨ TRUNG	⇒ Xác định tỷ lệ mang Enteroaggregative escherichia coli trong phân trẻ em ở Hà Nội	90
YHTH	⇒ Vai trò của DHA và ARA - những lời khuyên đối với các bà mẹ mang thai và nuôi con bú	92

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(số 471)

1/2004

•BỘ Y TẾ; YHTH

⇒ Hội nghị tổng kết ngành y tế năm 2003 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2004 2

•NGUYỄN THỊ HỒNG TÚ, NGUYỄN TƯỜNG SƠN

⇒ Thực trạng quản lý và sử dụng hoá chất công nghiệp tại một số cơ sở sản xuất ở Việt Nam 4

•TRẦN NGỌC ÁNH

⇒ Giá trị của kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang trực tiếp trong chẩn đoán bệnh da bệnh nước 6

•NGÔ VĂN TÀI

⇒ Nhiễm khuẩn hậu sản tại Viện Bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh năm 2001- 2002 8

•KHƯƠNG VĂN DUY

⇒ Kiến thức, nhận thức và nhu cầu của đối tượng gái mãi dâm, nghiện chích ma túy trong phòng chống HIV/AIDS tại tỉnh Hà Tĩnh 11

•PHẠM QUANG CỬ

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và đặc điểm lâm sàng của hội chứng não gan ở bệnh nhân xơ gan 15

•VŨ NGỌC LƯƠNG, PHẠM VINH QUANG, KIỀU TRUNG THÀNH

⇒ Nghiên cứu đặc điểm triệu chứng lâm sàng bệnh bướu giáp lan tỏa nhiễm độc (basedow) kết hợp với viêm tuyến giáp tự miễn dịch (hashimoto) 17

•NGUYỄN VĂN THƯỜNG

⇒ Hiệu quả điều trị bệnh râm má bằng bôi Hydroquinon kết hợp kem chống nắng 19

•NGUYỄN XUÂN THÀNH, ĐOÀN TRỌNG TUYÊN

⇒ ứng dụng kỹ thuật phản ứng chuỗi Polymerase (PCR) và kỹ thuật phát hiện kháng thể kháng lao trong chẩn đoán trực khuẩn lao (M. tuberculosis) ở bệnh nhân tràn dịch màng phổi 21

•NGUYỄN THỊ MINH THUỶ

⇒ Thực trạng phục hồi chức năng vận động cho người bại não tại tỉnh Hà Tây 23

•NGUYỄN THỊ VINH HÀ

⇒ Hoàn chỉnh kỹ thuật xác định HLA ở tổ chức ung thư bệnh nhân ung thư vòm họng 25

•TRẦN THANH DƯƠNG NGUYỄN THU VÂN, HOÀNG THUỶ LONG

⇒ Dịch tễ học phân tử vi rút viêm gan C ở bệnh nhân chạy thận nhân tạo, truyền máu nhiều lần 26

•NGUYỄN BÌNH MINH

⇒ Kỹ thuật PCR đa mồi xác định các loại Escherichia coli gây bệnh 31

•NGUYỄN VĂN TOẠI

⇒ Góp phần nghiên cứu sự liên quan giữa mức độ diệt HP với tuổi, thời gian mắc bệnh và mức độ nhiễm HP trong điều trị bệnh viêm dạ dày mạn tính nhiễm HP của phác đồ amoxicilline kết hợp với sucratagel 32

•NGUYỄN VĂN THÀNH

⇒ Phân loại và tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn gây bệnh trên một số trường hợp viêm phổi 35

•PHẠM LÊ AN

⇒ Đánh giá các yếu tố nguy cơ tử vong trên trẻ sơ sinh non tháng nhẹ cân nhập khoa hồi sức NĐ II 2000-2002 40

•LÊ THỊ NGỌC DUNG

⇒ Đặc điểm, nguyên nhân và di chứng dày dính màng phổi trong tràn dịch màng phổi ở trẻ em 43

•TRẦN VĂN TIẾN PHẠM VĂN HIỂN

⇒ Một số yếu tố dịch tễ trong bệnh vẩy nến 47

MỤC LỤC

(SỐ 471)

TẠ VĂN BÌNH	Thực trạng đái tháo đường - suy giảm dung nạp glucoza, các yếu tố liên quan và tình hình quản lý bệnh ở Hà Nội	51
TRƯƠNG THỪA THẮNG, TRƯƠNG UYÊN NINH	Giám sát huyết thanh học virus Hantaan trên chuột <i>Rattus Novergicus</i> tại tỉnh Thanh Hoá trong năm 2003	55
NGUYỄN HỮU THỢI	Kết quả điều trị ung thư vòm họng bằng Coban-60 kết hợp với radium dùng khuôn mút làm giá đỡ	57
LÊ THẾ THỰ	Khảo sát chiều cao và cân nặng ở sinh viên - học sinh khu vực phía nam, năm 2002	59
NGUYỄN VĂN OAI, NGUYỄN VĂN THỊNH, TÔ CÔNG	Đặc điểm nội soi, mô bệnh học và mối tương quan dị sản ruột, loạn sản, HP trong viêm dạ dày mạn	63
NGUYỄN VĂN VIỆT, HOÀNG TRUNG VINH, ĐOÀN THỊ MINH HẢI	Nghiên cứu căn nguyên vi khuẩn gây nhiễm khuẩn tiết niệu ở bệnh nhân đái tháo đường	65
HỒ THIÊN NGÀ	Một số bất thường về nhiễm sắc thể ở bệnh nhân đa hồng cầu tiên phát	66
TRẦN KHÁNH TOÀN NGUYỄN THỊ KIM CHÚC	Tình hình sử dụng thuốc khi ốm đau qua điều tra hộ gia đình tại Ba Vì, Hà Tây	67
HOÀNG VĂN THUẬN	Nghiên cứu lâm sàng thoát vị đĩa đệm cột sống cổ	69
TRẦN AN	Nghiên cứu hiệu quả của phẫu thuật cắt bề cứng-giác mạc có áp thuốc chống chuyển hóa (5FU) trong điều trị Glôcôm ở người trẻ	72
DƯƠNG THỊ LY HƯƠNG NGUYỄN TRẦN GIẢNG HƯƠNG	Nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa của củ tam thất (<i>Radix notoginseng</i>) trên động vật thực nghiệm	76
ANH TỬ, TỬ AN, AN HÒA	Nằm Giáp Thân với Y học	78

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NGÀNH Y TẾ NĂM 2003 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2004

Trong 2 ngày 25-26/12/2003 tại Bộ y tế đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác y tế năm 2003, triển khai kế hoạch công tác y tế năm 2004 và đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 139 của Thủ tướng về khám chữa bệnh cho người nghèo. Tham dự Hội nghị gồm các Phó Chủ tịch tỉnh phụ trách văn xã, Giám đốc các bệnh viện TƯ, Giám đốc Sở y tế các tỉnh thành, cán bộ lãnh đạo Vụ, Cục và đơn vị trực thuộc Bộ y tế. Bộ trưởng y tế Trần Thị Trung Chiến đã đánh giá công tác y tế năm 2003, những mặt đạt được là rất lớn, đặc biệt là việc khống chế và đẩy lùi bệnh SARS đã góp phần quan trọng vào việc ổn định kinh tế - xã hội của đất nước, chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS, tổ chức khắc phục hậu quả do thiên tai thảm họa, không để cho dịch lớn xảy ra...

Trong năm 2003 nhiều đơn vị trong ngành đã nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu y tế đã được Bộ trưởng y tế tặng Cờ thi đua gồm 75 đơn vị trong toàn ngành gồm các hệ Dược, hệ Giáo dục đào tạo, hệ Y học cổ truyền, hệ Sức khỏe sinh sản, hệ Báo chí, truyền thông, thanh tra y tế, thiết bị y tế. Ngành y tế cũng vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 14 đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2003 của ngành y tế như:

Sở y tế tỉnh Bắc Giang, Sở y tế tỉnh Hà Tây, Sở y tế tỉnh Kiên Giang, Sở y tế tỉnh Tây Ninh, bệnh viện TW Huế, trường Cao đẳng kỹ thuật y tế I, bệnh viện Nhi Trung ương, bệnh viện Bạch Mai, viện Vệ sinh dịch tễ TW, viện Kiểm nghiệm, trung tâm y tế dự phòng thuộc Sở y tế thành phố Hà Nội, bệnh viện Chợ Rẫy, trường Đại học y dược TP. Hồ Chí Minh, công ty xuất nhập khẩu y tế tỉnh Đồng Tháp.

Trong báo cáo tổng kết Bộ trưởng y tế cũng đã nêu những khó khăn tồn tại và thách thức lớn đối với ngành y tế, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2004.

Tạp chí Y học thực hành trích đăng các nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch 2004.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình - Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(số 472)

•BỘ Y TẾ

⇒ Hướng dẫn chẩn đoán, xử trí và
phòng lây nhiễm viêm đường hô hấp cấp
nặng do virus cúm 2•LÊ NGỌC TUYẾN,
NGUYỄN QUỐC TRUNG,
TRẦN THỊ LAN ANH,
TẠ TRUNG SƠN,
PHẠM THỊ THU HẰNG⇒ Nghiên cứu đánh giá bệnh răng
miệng của học sinh tiểu học tại Hà Nội 5

•PHAN THỊ KIM

⇒ Cần thiết thúc đẩy nhanh hơn việc
áp dụng HACCP ở doanh nghiệp sản
xuất chế biến thực phẩm 8•ĐINH VĂN HÂN,
NGUYỄN VĂN HUỆ,
NGUYỄN VĂN VÂN⇒ Nồng độ TNF α , IL-6 trong máu của
bệnh nhân bỏng sâu và sự thay đổi của
chúng ở bệnh nhân cắt bỏ hoại tử sớm -
ghép da ngay trong 72 giờ đầu sau bỏng 9•PHAN THỊ DUYÊN HẢI,
ĐINH THANH HUỆ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và
một số yếu tố liên quan bệnh chửa trứng
tại bệnh viện trung ương Huế 11

•NGUYỄN KIM GIAO

⇒ Định vị miễn dịch hiển vi điện tử các
kháng nguyên trong tế bào 14•TRẦN THANH DƯƠNG,
NGUYỄN THU VÂN,
HOÀNG THUY LONG⇒ Dịch tễ học phân tử nhiễm vi rút
viêm gan C ở bệnh nhân viêm gan tại
thành phố Hà Nội 17•NGUYỄN THỊ HUỆ,
NGUYỄN THỊ NGÀ⇒ Tình hình sử dụng máu và các
Thành phần máu trong điều trị ngoại
khoa tại BV Việt Đức 5 năm (1998-2002) 22

•TRỊNH QUANG DIỆN

⇒ Đặc điểm giải phẫu bệnh - lâm sàng
ung thư biểu mô tế bào đáy 24

•TRẦN AN

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của
viêm thị và điều trị bằng phương pháp
bịt mắt lạnh 26•ĐINH THANH HUỆ,
DƯƠNG THU HƯƠNG⇒ Tìm hiểu sự hiểu biết và thực hành
chăm sóc trước sinh của phụ nữ mang
thai xã Hương Long, thành phố Huế 29

•NGUYỄN DUY LUẬT

⇒ Năng lực cung cấp dịch vụ khám
chữa bệnh bảo hiểm y tế của 4 trạm y tế
xã huyện Thanh Oai Hà Tây năm 2002 32

•TRẦN AN

⇒ Nghiên cứu phẫu thuật đường hầm
củng giác mạc trong điều trị đục thủy tinh
thể bẩm sinh 38•TRẦN CÔNG DUYỆT,
HÀ VIẾT HIỀN⇒ Một số Nhận xét về kết quả giảm áp
đĩa đệm cột sống bằng laser qua da theo
độ tuổi 40•LÊ ĐÌNH ROANH,
TRỊNH QUANG DIỆN⇒ Nghiên cứu chẩn đoán ung thư dạ
dày qua sinh thiết nội soi 42•BUI TUẤN ANH,
NGUYỄN NGHIÊM LUẬT,
VŨ THỊ PHƯƠNG⇒ Tác dụng của thuốc chống oxy hoá
belaf trên khả năng chống oxy hoá của
thỏ bị nhiễm độc một liều
methamidophos cấp tính 45

•NGÔ QUÝ CHÂU

⇒ Tình hình tràn dịch màng phổi vào
điều trị tại khoa hô hấp bệnh viện bạch
mai từ 1996 -2000 48

•VŨ THỊ THÁI

⇒ Nghiên cứu phẫu thuật tán nhuyễn thể
thủy tinh đục, đặt thể thủy tinh nhân tạo hậu
phòng phổi hợp cắt bè củng giác mạc 50

MỤC LỤC (SỐ 472)

VƯƠNG TIẾN HOÀ	⇒ Chỉ định mổ lấy thai ở sản phụ mổ lấy thai cũ tại bệnh viện Phụ sản trung ương năm 2002	52
PHẠM ĐĂNG KHOA, VŨ TRIỆU AN	⇒ Mối liên quan giữa sự thiếu hụt gien mã hoá cho c4a và bệnh lupus ban đỏ hệ thống	56
NGÔ QUỲ CHÂU	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh nhân ung thư màng phổi trong 5 năm 1996-2000	57
NGUYỄN HỒNG LỢI	⇒ Nhận xét một số trường hợp ung thư da mặt điều trị tại bệnh viện trung ương Huế từ 1998-2003	58
TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	⇒ Thực trạng tử vong mẹ ở Việt Nam	61
VƯƠNG TIẾN HOÀ	⇒ Chỉ định mổ lấy thai ở người đẻ con so tại Bệnh phụ sản trung ương năm 2002	64
TRẦN CÔNG DUYỆT	⇒ Lấy mỡ mi dưới bằng laser CO2	68
TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	⇒ Nghiên cứu hiệu quả tránh thai, độ an toàn và sự chấp nhận sử dụng thuốc cấy tránh thai implanont ở phụ nữ Việt Nam	70 /
PHAN THỊ KIM, NGUYỄN KIM VŨ	⇒ Nghiên cứu xây dựng mô hình biện pháp phòng tránh ngộ độc aflatoxin tại 3 xã thuộc huyện Tân Kỳ - tỉnh Nghệ An	72
NGUYỄN THỊ THANH	⇒ Đánh giá tình hình triển khai thí điểm bảo hiểm y tế tự nguyện nông dân ở Hải Phòng	76
TÔ VĂN HẢI	⇒ Các rối loạn nhịp tim ở người bệnh nhồi máu cơ tim cấp điều trị tại Bệnh Viện Thanh Nhân trong 3 năm (2000-2002)	78
TRƯƠNG VIỆT DŨNG	⇒ nghiên cứu sự thay đổi trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ở Ninh bình năm 1999 và 2004	82
DƯƠNG HUY LƯƠNG	⇒ Tình hình ốm đau và sử dụng dịch vụ y tế của người già ở một số địa điểm nghiên cứu	88
YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 2, 3

HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN, XỬ TRÍ VÀ PHÒNG LÂY NHIỄM VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP NẶNG DO VIRUS CÚM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 158/2004/QĐ-BYT ngày 19 tháng 1 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Virus cúm đã gây nhiều vụ dịch lớn trên thế giới với tỷ lệ tử vong cao. Có 3 typ virus cúm là A, B và C, trong đó virus cúm A và B hay gây bệnh trên người. Các chủng virus có thể thay đổi hàng năm.

Vụ dịch gần đây nhất ở Hồng Kông năm 1997 gây tử vong cao là do virus typ A chủng H5N1. ở nước ta gần đây đã có một số bệnh nhân nhập viện do cúm typ A chủng H5N1. Bệnh tiến triển nhanh, không đáp ứng với các phương pháp điều trị thông thường và có tỷ lệ tử vong cao.

CHẨN ĐOÁN

Dựa trên các yếu tố sau và triệu chứng sau:

1. Có liên quan đến yếu tố dịch tễ.

Người bệnh sống ở vùng có nuôi gia cầm gia súc bị bệnh hoặc có tiếp xúc với người bị cúm.

2. Lâm sàng

Bệnh diễn biến cấp tính và có các biểu hiện như sau.

Có dấu hiệu nhiễm khuẩn:

Sốt cao liên tục, có thể rét run.

Các triệu chứng về hô hấp

Ho, thường ho khan, đôi khi có triệu chứng viêm long đường hô hấp.

Đau ngực.

Khó thở, tím tái, trường hợp nặng có suy hô hấp tiến triển nhanh.

Nghe phổi có hoặc không có ran ẩm.

Triệu chứng về tuần hoàn:

Sốc tiến triển nhanh.

Các triệu chứng khác

Đau đầu, đau cơ.

Có thể có triệu chứng tiêu chảy, rối loạn ý thức.

3. Xét nghiệm

a. Xquang phổi (xét nghiệm bắt buộc).

-Có hình ảnh viêm phổi kẽ tiến triển nhanh, đôi khi có tổn thương tập trung giống như viêm phổi thùy nhưng ranh giới không rõ.

-Tổn thương lan tỏa cả hai bên, tiến triển nhanh cần chụp phổi hàng ngày.

b. Xét nghiệm máu

-Công thức máu:

+ Số lượng bạch cầu và bạch cầu trung tính thường giảm, đôi khi bạch cầu tăng.

+ Có thể giảm tiểu cầu.

-CRP (C Reactive Protein): tăng nhẹ.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(số 474)

- ĐOÀN MAI PHƯƠNG,
NGUYỄN XUÂN QUANG,
TRINH TÂM THANH
•TRINH HỒNG SƠN,
PHẠM HOÀNG HÀ,
VŨ HỒNG THĂNG,
PHẠM KIM BÌNH
⇒ Tình hình kháng kháng sinh của các
chủng vi khuẩn phân lập được tại bệnh
viện Bạch Mai trong năm 2003 2
- KHƯƠNG VĂN DUY
ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN
•NGUYỄN VĂN TOẠI
⇒ Ung thư biểu mô phổi trên nền một u
quái chưa trưởng thành sau phúc mạc
(Chẩn đoán và điều trị) 4
- TRẦN QUANG TRUNG
⇒ Tuổi đời, tiền sử phơi nhiễm với hoá
chất trừ sâu và ung thư vú 7
- TRINH THỊ BÍCH NGỌC
⇒ Nghiên cứu tính đề kháng kháng sinh
của helicobacter pylori in vitro 11
- TRẦN THANH DƯƠNG,
NGUYỄN THU VÂN
HOÀNG THUY LONG
⇒ Đánh giá tình hình hoạt động hành
nghề y dược tư nhân và thanh tra hành
nghề y dược tư nhân 13
- ĐỖ NHƯ HƠN
CHU THỊ VÂN
•DƯƠNG HUY LƯƠNG
⇒ Điều trị phẫu thuật lác cơ nặng có độ
lác không ổn định 15
- TRẦN NGUYỆT THANH,
ĐỖ NHƯ HƠN
CHU THỊ VÂN
•DƯƠNG HUY LƯƠNG
⇒ Dịch tễ học phân tử nhiễm vi rút viêm
gan C ở phụ nữ mại dâm tại thành phố Hà
Nội 17
- ĐẶNG VĂN EM
⇒ Nghiên cứu đặt ống dẫn lưu thủy dịch
tiền phòng điều trị một số tăng nhãn áp
phát và Glôcôm tân mạch 22
- PHÍ THỊ NGUYỆT THANH
⇒ Tình hình ốm đau và sử dụng dịch vụ y
tế của người già ở một số địa điểm NC 25
- PHẠM THỊ HỒNG VÂN,
ĐỖ VĂN HÀM
LẠI PHÚ THƯỜNG
•HỒ THIÊN NGÀ
⇒ NC sự thay đổi các globuline trong
máu ngoại vi của BN vảy nến thông thường 27
- KHƯƠNG VĂN DUY
HÀ HUY TOAN
⇒ Thái độ đối với nghề điều dưỡng của
học sinh trường trung học y tế Hà Nội 30
- NGUYỄN VĂN THƯỜNG
⇒ Nghiên cứu tình trạng nhiễm chì và
asen ở công nhân công ty kim loại mẫu
Thái nguyên 32
- NGUYỄN NGỌC QUANG
NGUYỄN NGỌC THẢO
⇒ Tìm hiểu các rối loạn đông cầm máu ở
bệnh nhân đa hồng cầu tiên phát 35
- NGÔ QUÝ CHÂU
⇒ Những yếu tố dẫn tới việc không áp
dụng biện pháp tránh thai của phụ nữ có
chống đến nạo hút thai ở huyện Yên
Phong năm 2003 37
- NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG
TRẦN NHƯ NGUYÊN
•PHẠM QUANG HOÀI
⇒ Đánh giá kết quả điều trị bệnh râm má
bằng bôi Hydroquinon kết hợp axit Retinoic 39
- PHẠM BÁ NHẤT
⇒ Cytokin trong huyết thanh bệnh nhân
thương hàn trẻ em: mối liên quan với lâm
sàng và hậu quả 41
- ĐỖ THỊ THU
⇒ Đặc điểm LS và giá trị của sinh thiết
màng phổi trên BN tràn dịch màng phổi ĐT
tại khoa HH. BVBM từ 3/2002 đến 9/2003 43
- NGUYỄN LÔ
⇒ Thực trạng môi trường lao động của
công nhân Xí nghiệp bê tông Chèm, HN 46
- ⇒ Nghiên cứu lâm sàng - cận lâm sàng
chẩn đoán viêm mũi dị ứng 48
- ⇒ Khảo sát tình hình cán bộ y tế thực hiện
kỹ thuật đặt vòng tránh thai 1995-2000 50
- ⇒ Nghiên cứu hoạt độ của một số enzym
then chốt trong chuyển hoá hồng cầu
người,thỏ và chuột 52
- ⇒ Hồi quy tuyến tính số lượng tế bào
lympho T CD4+ từ kết quả phản ứng bì với
2,4 Dinitrochlorobenzen ở người nhiễm HIV 54

MỤC LỤC (SỐ 474)

TỔNG XUÂN HÙNG	⇒ ảnh hưởng của Haes Steril, Gelafundin, Ringerlactat trên một vài chỉ số huyết động trong giai đoạn sớm sau phẫu thuật bụng	56
MAI XUÂN TƯỜNG	⇒ NC tác dụng tại chỗ của kem bạc đồng nữ trên vết thương hở sau mổ trĩ	59
NGUYỄN TRỌNG CHÍNH	⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị bệnh nhân sốt mò tại Viện 108 (1998-2003)	61
NGUYỄN NGỌC QUANG, NGUYỄN NGỌC THẢO	⇒ Chẩn đoán thương hàn ở trẻ em	64
NGUYỄN THỊ THANH	⇒ Đánh giá Thực trạng bảo hiểm y tế tự nguyện nông dân tại Thái Bình	66
NGÔ QUÝ CHÂU	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị bệnh Hen phế quản tại khoa Hô hấp-Bệnh viện Bạch Mai (1999 - 2001)	68
NGUYỄN HUY CÔI ĐẶNG THANH MINH	⇒ Nhu cầu điều trị nội trú bệnh viện của cộng đồng dân cư thị xã Bắc Giang	71
NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG TRẦN NHƯ NGUYỄN	⇒ Tình hình sức khỏe của công nhân Xí nghiệp bê tông Chèm, Hà Nội	73
NGUYỄN KIM THỦY TRẦN VĂN RIỆP THÁI HỒNG QUANG	⇒ Tìm hiểu mối liên quan giữa béo phì và chức năng thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	75
PHAN LÊ THU HẰNG	⇒ Điều tra tình hình mắc bệnh thiếu sản và nhiễm sắc men răng của công nhân nhà máy kính đáp cầu năm 2002 - ứng dụng trong điều trị thẩm mỹ đối với nhóm răng trước	77
NGUYỄN NGỌC QUANG	⇒ Đặc điểm lâm sàng rối loạn trầm cảm và lo âu ở bệnh nhân AIDS	79
PHẠM NGỌC THẠCH NGUYỄN XUÂN TRIỀU TẠ BÁ THẮNG	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi của các tế bào TDC4 và TDC8 trong máu ở lao phổi người già	83
VƯƠNG TIẾN HOÀ	⇒ Chỉ định mổ lấy thai ở người đẻ con so tại BV phụ sản TƯ năm 2002	84
ĐÀO VĂN DŨNG NGUYỄN HUY CÔI	⇒ Một số yếu tố nguy cơ mắc bệnh ung thư ở thị xã Bắc Giang	87
YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 2,3

TÌNH HÌNH KHÁNG KHÁNG SINH CỦA CÁC CHỦNG VI KHUẨN PHÂN LẬP ĐƯỢC TẠI BỆNH VIỆN BẠCH MAI TRONG NĂM 2003

**ĐOÀN MAI PHƯƠNG, NGUYỄN XUÂN QUANG,
TRỊNH TÂM THANH và cs.
Khoa Vi sinh – Bệnh viện Bạch Mai**

Bảng 1 - Tỷ lệ kháng thuốc của *S.aureus*

Kháng sinh	Số lượng	Đề kháng (%)	Trung gian (%)	Nhạy cảm (%)
Penicillin	135	95.6	0.0	4.4
Oxacillin	135	15.6	0.7	83.7
Erythromycin	135	45.2	6.7	48.1
Clindamycine	132	28.0	2.3	69.7
Vancomycin	136	2.2	0.0	97.8
Gentamycin	135	23.7	0.7	75.6
Ciprofloxacin	134	21.6	3.7	74.7
Chloramphenicol	136	34.6	2.9	62.5
Tetracyclin	126	47.6	1.6	50.8
Co-trimoxazol	130	4.6	0.8	94.6

Bảng 2 - Tỷ lệ kháng thuốc của *Enterococci*

Kháng sinh	Số lượng	Đề kháng (%)	Trung gian (%)	Nhạy cảm (%)
Ampicillin	24	20.8	0.0	79.2
Erythromycin	26	88.5	11.5	0.0
Vancomycin	26	0.0	0.0	100.0
Gentamycin 120	24	0.0	50.0	50.0
Streptomycin 300	28	0.0	78.6	21.4
Norfloxacin	20	50.0	45.0	5.0
Ciprofloxacin	20	40.0	25.0	35.0
Chloramphenic	26	61.5	3.8	34.7
Tetracycline	26	80.8	3.8	15.4

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(số 478)

- ĐẶNG QUỐC VIỆT ⇒ Đánh giá hiệu quả sau một năm thực 2
hiện khám chữa bệnh cho người nghèo
- HOÀNG HỒNG THÁI, ⇒ Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng của hen 4
NGÔ QUÝ CHÂU, phế quản tại khoa Hô Hấp Bệnh. viện Bạch
LÊ THỊ KIM CÚC Mai năm 2002
- PHẠM NGỌC GIỚI ⇒ Xây dựng mô hình Trung tâm y tế 6
NGUYỄN ANH TUẤN quân - dân y huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu
- TRINH HỒNG SƠN, ⇒ U tế bào ngoại mạc mạc máu ác tính 10
PHẠM HOÀNG HÀ, sau phúc mạc (Chẩn đoán và điều trị nhân
VŨ HỒNG THẮNG một trường hợp)
- NGUYỄN PHÚC CƯỜNG
- TRẦN NHÂN THẮNG ⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của pH đến 13
ĐỖ TRUNG PHẤN nồng độ 2,3-Diphospho glycerat, hoạt độ
PHẠM QUANG TÙNG Pyruvat kinase và Glucose - 6 - photphat
dehydrogenase của khối hồng cầu bảo
quản dài ngày
- LÊ NGỌC TUYẾN ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận 16
lâm sàng u răng (odontomas)
- THẨM CHÍ DŨNG, ⇒ Đánh giá hiệu quả hoạt động của Dự 20
PHẠM NGỌC ĐÌNH án phòng chống sốt dengue/sốt xuất huyết
VŨ SINH NAM dengue khu vực miền Bắc, 2003
- CÙ THỊ MINH HIỀN, ⇒ Nghiên cứu Tỷ lệ và một số yếu tố liên 22
PHAN LÊ THU HẰNG, quan đến trẻ đẻ nhẹ cân tại khoa sản
HOÀNG THỊ ĐỊNH, bệnh viện tỉnh Hà Tây (2000-2001)
- LÊ THANH SƠN
- KHƯƠNG VĂN DUY ⇒ Những yếu tố dẫn tới việc áp dụng 27
HÀ HUY TOAN biện pháp tránh thai thất bại của phụ nữ có
chống đến nạo hút thai ở huyện Yên
Phong năm 2003
- NGUYỄN THỊ THU HÀ, ⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận 30
NGUYỄN THANH LIÊM lâm sàng bệnh còn ống động mạch ở trẻ
sơ sinh tại Bệnh viện Nhi Quốc gia từ 2000
-2003
- TRẦN THỊ MAI OANH ⇒ Một vài phát hiện tại đợt khám sức 34
khoẻ người cao tuổi ở hai xã, huyện Chí
Linh, tỉnh Hải Dương
- HOÀNG VĂN THUẬN ⇒ Kết quả điều trị nội khoa 175 bệnh 37
nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng
- PHAN LÊ THU HẰNG, ⇒ Thực trạng và một số yếu tố liên quan 39
LÊ THANH SƠN tới tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5
tuổi tại 4 xã tỉnh Hà Tây
- VŨ HỮU VĨNH ⇒ Liều chạy thận - Khái niệm Kt/V, ý 43
nghĩa và cách áp dụng
- PHẠM THẾ HIỀN ⇒ Nghiên cứu bệnh viêm tai giữa ở người 46
lớn và các yếu tố liên quan tại tỉnh Cà Mau
- HOÀNG VĂN THUẬN ⇒ Nghiên cứu lâm sàng thoát vị đĩa đệm 48
cột sống thắt lưng
- VŨ HẢI, ⇒ Thời gian sống và một số yếu tố tiên 50
LÊ MINH QUANG, lượng sau phẫu thuật ung thư dạ dày
ĐOÀN HỮU NGHỊ

MỤC LỤC (SỐ 478)

ĐỖ NGỌC TẤN	⇒ Đánh giá sự bỏ cuộc và một số nguyên nhân khi sử dụng thuốc	52
NGUYỄN CAO TRƯỜNG	tiêm tránh thai của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại Việt Nam	
LÊ HOÀI CHƯƠNG	⇒ Chuẩn bị cổ tử cung trước khi hút thai 3 tháng đầu thai kỳ bằng isoprostol	55
NGUYỄN VĂN THƯỜNG	⇒ Đánh giá kết quả điều trị bệnh râm má bằng bôi Hydroquinon	57
PHẠM VĂN HIỂN		
NGÔ THỊ NHƯ	⇒ Nhận xét về tình hình sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình của phụ nữ ở 3 xã huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình (2001-2003)	58
NGUYỄN VĂN KHANH	⇒ Nhiễm HIV phối hợp nhiễm HCV và giang mai ở gái mại dâm mới nhập trại Lộc Hà	60
NGUYỄN MINH TUẤN	⇒ áp dụng điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng	61
TRẦN VIỆT NGHI,	Naltrexone tại viện sức khỏe tâm thần	
NGÔ THANH HỒI		
LÊ HOÀI CHƯƠNG	⇒ So sánh hiệu quả gây chuyển dạ của Misoprostol và oxytocin	65
NGUYỄN THỊ HIỂU,	⇒ Hiệu quả của bổ sung viên sắt hàng tuần phòng chống thiếu máu	67
NGUYỄN CÔNG KHẨN,	cho phụ nữ tuổi sinh đẻ	
CAO THỊ HẬU		
YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 2,3

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU MỘT NĂM THỰC HIỆN KHÁM CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI NGHÈO

ĐẶNG QUỐC VIỆT.

Ngày 15/10/2002, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg về khám chữa bệnh cho người nghèo. Sau một năm triển khai thực hiện, Bộ Y tế tổ chức 3 hội nghị khu vực Bắc, Trung, Nam nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, những khó khăn vướng mắc và bàn biện pháp thực hiện trong thời gian tới. GS.TS. Lê Ngọc Trọng, Thứ trưởng Bộ Y tế dự và chủ trì hội nghị khu vực miền Trung và Tây Nguyên tại thành phố Đà Nẵng ngày 19/3/2004.

Tăng trưởng kinh tế đi đôi với công bằng xã hội vừa là mục tiêu, vừa là quan điểm của Đảng ta và Nhà nước ta, đồng thời là động lực thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển. Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, trong đó có người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Ngành y tế nhằm bảo đảm cho mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, thực hiện định hướng công bằng và hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe, góp phần thực hiện công bằng xã hội.

Trong những năm qua, Đảng và Chính phủ đã chỉ đạo Ngành y tế, các bộ, ban, ngành ở trung ương và các địa phương triển khai nhiều biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân

dân nói chung và người nghèo nói riêng như: củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng tới gần dân, đặc biệt là đối với vùng nghèo, người nghèo; Cung cấp thẻ bảo hiểm y tế, thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo và các đối tượng chính sách; Xây dựng quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo; Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia như phòng chống sốt rét, lao, phong, bướu cổ, tiêm chủng mở rộng...; Nhiều cơ sở y tế đã thực hiện miễn giảm viện phí cho người nghèo, hỗ trợ người nghèo tiền ăn, tiền ở, tiền đi lại khi đi khám chữa bệnh. Những giải pháp trên đã góp phần đáng kể trong việc giúp người nghèo có điều kiện sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản khi cần thiết.

Tuy nhiên, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong đó có người nghèo cũng đã bộc lộ một số bất cập. Các giải pháp hỗ trợ của nhà cung cấp dịch vụ y tế còn nhiều hạn chế, diện bao phủ chưa rộng khắp... vì còn phụ thuộc vào khả năng tài chính và sự quan tâm đến chăm sóc sức khỏe cho người nghèo của từng địa phương, từng cơ sở y tế. Ngược lại, việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế của người nghèo cũng có những bất cập như chưa hiểu đúng ý nghĩa của chủ trương

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập*** GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế**Phó tổng biên tập**

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái**Tòa soạn:** 138A Giảng Võ- HN**ĐT:** (04) 8460728 - 8464098**Fax:** 04.8464098**E-mail:** yth@hn.vnn.vn**Văn phòng đại diện phía Nam**

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322*** Giấy phép số:** 108/GP-BVHTT**Cấp ngày** 29-3-2001**ISSN** 0866-7241*** Tài khoản:****Tạp chí Y học thực hành****934.01.127.****Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội***** In tại:** C.Ty in Tạp chí Cộng sản*** In xong và nộp lưu chiểu** 5/2004**Giá** 6.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 480)

•THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	⇒ Nghị định của Chính phủ về quản lý giá thuốc phòng, chữa bệnh cho người	Bia 2
•LÊ NGUYỄN NGỌC, TRINH HỒNG SƠN, ĐỖ ĐỨC VÂN	⇒ Kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến dạ dày tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 1993-1998	2
•HOÀNG VĂN THUẬN	⇒ Luyện tập phục hồi chức năng chống tái phát thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	5
•NGUYỄN MINH HÀ, BÀNH VĂN KHÔI	⇒ Nghiên cứu tác dụng hạ axit uric máu bằng bài thuốc "Thống phong hoàn"	7
•NGUYỄN LÊ THANH, NGUYỄN VĂN CÁT	⇒ Hiệu quả can thiệp của biện pháp giáo dục nha khoa và thúc đẩy tự chăm sóc Sức Khỏe Răng Miệng - Bắc Kạn	9
•LÊ ANH VIỆT	⇒ Phẫu thuật nội soi khớp gối	12
•MAI HẢI NAM, NGÔ QUÝ CHÂU	⇒ Nhận xét về những rối loạn thông khí ở những bệnh nhân được đo chức năng thông khí tại khoa Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai - 2001	14
•NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Kinh nghiệm qua 139 trường hợp chuyển vật do trong phục hồi tổn khuyết ở chi dưới	16
•PHẠM T. HỒNG VÂN, ĐOÀN ĐỨC HÂN, LẠI PHÚ THƯỜNG	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi chỉ số hoá sinh máu trước và sau điều trị Basedow bằng propyl thyouracil	19
•NGUYỄN THIÊN HÙNG, LÊ VĂN TÀI	⇒ Hình ảnh siêu âm sốt xuất huyết dengue	22
•ĐẶNG XUÂN TIN, TRẦN ĐỨC THỌ, PHẠM THẮNG	⇒ Nhận xét tình hình bệnh tật của người cao tuổi tại huyện An Hải - Hải Phòng	24
•ĐÀO GIA HIỂN	⇒ Điều trị ung thư vòm mũi họng bằng PHYLAMIN	29
•HOÀNG VĂN THUẬN	⇒ Những biến chứng thần kinh trong bệnh kén sản não	30
•PHAN LÊ THU HẰNG, TRẦN QUANG TRUNG, NGUYỄN VĂN NHIÊN	⇒ Điều tra thực trạng tổ chức, hoạt động và nhu cầu đào tạo Thanh tra Y tế địa phương	33
•TRẦN MINH ĐẠO	⇒ Một số nhận xét qua 1200 trường hợp được xử trí cấp cứu ngoại khoa do tai nạn năm 2003	35
•NGUYỄN BÁ QUANG	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số sinh lý - sinh hóa ở bệnh nhân được phẫu thuật bướu tuyến giáp dưới vô cảm bằng châm tê kết hợp thuốc hỗ trợ	38
•ĐOÀN HẢI YẾN, PHAN THỊ NGÀ	⇒ Xác định tần suất nhiễm virus Viêm não Nhật Bản (VNNB) trong quần thể lợn ở Hà Tây và Tây Nguyên, 2002	42
•PHẠM THỊ HỒNG VÂN, VI QUỐC HOÀNG, LẠI PHÚ THƯỜNG	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ gây tai biến mạch máu não	44
•ĐẶNG VĂN EM	⇒ Chỉ số hoạt động bệnh Lupus đỏ hệ thống	47
•HOÀNG VĂN NGOẠN	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi nhu mô thận, xoang thận qua siêu âm ở người cao tuổi	50
•NGUYỄN CÔNG TÔ, NGUYỄN ĐÌNH HƯNG, NG. THỊ HỒNG THƯ	⇒ Tạo hình khuyết xương vòm sọ bằng mảnh và tổ hợp carbon "Intost-2" tại bệnh viện Xanh Pôn	53
•HOÀNG VĂN THUẬN	⇒ Kỹ thuật chụp đĩa đệm và bơm thuốc điều trị những thể thoát vị đĩa đệm cột sống Thắt lưng ít tác dụng với điều trị nội khoa tổng hợp	55

HOÀNG MINH CHÂU, NGUYỄN XUÂN HIỆP, LÊ NGỌC LAN, PHẠM NGỌC ĐÔNG	⇒ Ghép giác mạc điều trị: 250 trường hợp ghép với đường kính lớn	57
BÙI VĂN KẾT, PHAN LÊ THU HẰNG	⇒ Nhận xét tình hình sâu răng ở một số trường tiểu học ở tỉnh hoà bình	59
NGUYỄN ĐỨC CÔNG, NGUYỄN MINH NÚI, NGUYỄN VĂN NGUYỄN NGUYỄN THẾ TRÍ	⇒ Bước đầu tìm hiểu tác dụng của mật gấu tươi trên các thành phần lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp độ I - II có rối loạn lipid máu	61
PHẠM QUANG LUNG	⇒ Tác dụng giảm đau và ảnh hưởng lên hô hấp của gây tê khoang lồng ngực trong giảm đau sau mổ cắt bỏ một phần phổi	64
HOÀNG VĂN NGOẠN	⇒ Nghiên cứu ứng dụng nước khoáng, bùn khoáng tại nha trang để điều trị một số bệnh khớp, bệnh da	66
TRẦN MINH ĐẠO	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi lưu lượng máu qua thận bằng siêu âm Doppler màu ở người cao tuổi	68
NGUYỄN BÁ QUANG	⇒ Đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán và điều trị tắc ruột do bã thức ăn	70
KHƯƠNG VĂN DUY	⇒ Ảnh hưởng của điện châm huyết Túc tam lý đến chức năng của hệ thần kinh	72
YHTH	⇒ Mô hình bệnh tật của Huyện Mường La tỉnh Sơn La và sử dụng dịch vụ y tế tại các trạm y tế xã	75
	⇒ Thông tin y tế	Bìa 3

KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ BIỂU MÔ TUYẾN DẠ DÀY TẠI BỆNH VIỆN VIỆT ĐỨC GIAI ĐOẠN 1993- 1998

LÊ NGUYỄN NGỌC,
TRỊNH HỒNG SƠN, ĐỖ ĐỨC VÂN

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư biểu mô tuyến là loại ung thư ác tính phổ biến nhất trong các loại ung thư dạ dày. Cho đến nay phẫu thuật vẫn giữ vai trò quyết định trong điều trị căn bệnh này. Kết quả điều trị phẫu thuật ung thư dạ dày phụ thuộc vào giai đoạn bệnh, tính chất của phẫu thuật và kinh nghiệm của phẫu thuật viên.

Về kết quả gần sau phẫu thuật điều trị ung thư dạ dày, các nghiên cứu đều cho thấy tỷ lệ tử vong, tỷ lệ biến chứng trong và sau mổ ngày càng giảm. Về kết quả xa, ở nước ta còn rất ít nghiên cứu đề cập đến thời gian sống 5 năm sau mổ. Các nghiên cứu gần đây nhất cũng chỉ đánh giá được thời gian sống sau mổ ở các bệnh nhân có cắt được dạ dày và khối u. Hơn nữa, theo dõi thời gian sống 5 năm sau mổ của các nghiên cứu này với số lượng bệnh nhân ít lại không đồng đều và hệ thống [1], [5], [6].

Để có được một cái nhìn bao quát hơn về kết quả điều trị phẫu thuật ung thư biểu mô tuyến dạ dày, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: "Kết quả điều trị phẫu thuật ung thư biểu mô tuyến dạ dày tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 1993 - 1998" nhằm mục đích:

- Đánh giá kết quả gần: tỷ lệ tử vong, tỷ lệ biến

chứng trong và sau mổ ung thư biểu mô tuyến dạ dày.

- Đánh giá kết quả xa: thời gian sống 5 năm sau mổ ung thư biểu mô tuyến dạ dày.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

717 bệnh nhân được mổ ung thư dạ dày tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 1993-1998. Toàn bộ 717 bệnh nhân đều có kết quả vi thể là ung thư biểu mô tuyến.

- Các bệnh nhân không đưa vào nghiên cứu:

• Bệnh nhân chẩn đoán không chắc chắn ung thư dạ dày (không có giải phẫu bệnh).

• Ung thư dạ dày không thuộc ung thư biểu mô tuyến.

• Các trường hợp chẩn đoán ung thư dạ dày nhưng không được phẫu thuật hoặc phẫu thuật ở nơi khác mà tới mổ lại ở Việt Đức.

2. Phương pháp nghiên cứu

Hồi cứu mô tả.

Các chỉ tiêu nghiên cứu theo một qui trình thống nhất: phân bố độ tuổi, khám lâm sàng, xét nghiệm, vị trí tổn thương tại dạ dày, phương pháp phẫu thuật... với các nhóm được định nghĩa cụ thể: phẫu thuật không triệt để

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 481)

•NGUYỄN BÁ QUANG	⇒ Điều trị cao huyết áp thể can hỏa vượng bằng điện châm	2
•NGUYỄN THỊ KIỀU ANH, PHAN THỊ NGÀ	⇒ Chẩn đoán nhanh bệnh viêm não Nhật bản bằng kỹ thuật MAC-ELISA	5
•PHẠM THỊ HỒNG VÂN, PHAN T. PHƯƠNG HẰNG, LAI PHÚ THƯỜNG	Bước đầu nghiên cứu tác dụng điều trị trĩ hậu môn bằng bài thuốc bôi khô trĩ tán e kết hợp với uống thuốc nam	7
•NGUYỄN VĂN ĐOÀN	⇒ Tìm hiểu một số phương pháp chẩn đoán và điều trị dị ứng thuốc Tại khoa dị ứng - MDLS bệnh viện Bạch Mai	10
•NGUYỄN LÊ THANH	⇒ Khảo sát bệnh răng miệng của học sinh tiểu học từ 7-11 tuổi tại thị xã Bắc Cạn và các yếu tố nguy cơ	13
•JASMINE DCB THANH XUÂN, NGUYỄN KIM THÁI	⇒ Hồi cứu 60 trường hợp bất thường hình thái bề mặt thai nhi được khảo sát bằng siêu âm 3 chiều	15
•HOÀNG THỊ THUỶ YÊN	⇒ Giá trị của niệu bào đồ trong chẩn đoán dậy thì sớm thật của trẻ gái	18
•NGUYỄN BÁ QUANG, DƯƠNG VĂN TÂM	⇒ Đánh giá kết quả phục hồi chức năng nghe cho trẻ em điếc tiếp nhận bằng điện châm	21
•NGUYỄN VĂN ĐOÀN	⇒ Tìm hiểu nguyên nhân và đặc điểm lâm sàng dị ứng thuốc Tại khoa dị ứng - MDLS bệnh viện Bạch Mai	25
•PHẠM THỊ HỒNG VÂN, HOÀNG THỊ NGỌC BÍCH, LAI PHÚ THƯỜNG	⇒ Nghiên cứu thực trạng kiến thức, thực hành về chăm sóc sức khỏe sinh sản ở phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi có chồng	28
•NGUYỄN VĂN ĐẾ, LÊ VĂN CHÂU, ĐẶNG THANH SƠN, HỒ SĨ TRIỀU	⇒ Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm sán lá gan nhỏ tại một số điểm trong vùng lưu hành bệnh ở miền Bắc Việt Nam	31
•NGUYỄN THỊ HỒNG TÚ, TRẦN ANH THÀNH	⇒ Nghiên cứu việc thực hiện các quy định khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp cho người lao động tại các doanh nghiệp	33
•ĐỖ NGỌC TẤN, NGUYỄN CAO TRƯỜNG, TRẦN NGỌC SINH	⇒ Đánh giá kết quả tiêm thuốc tránh thai Megestron cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại Hải Hưng	36
•PHẠM VĂN KIỂM	⇒ Gây tê ngoài màng cứng bằng marcaine phối hợp với fentanyl trong phẫu thuật bồng	39
•TRẦN MINH ĐẠO	⇒ Một số nhận xét về triệu chứng lâm sàng và đặc điểm giải phẫu bệnh lý u quái ở gan	41
•NGUYỄN HẢI CHIẾU	⇒ Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị 56 bệnh nhân gãy hở 2 xương cẳng chân	43
•ĐỖ TRUNG QUÂN	⇒ Đánh giá mối tương quan giữa tổn thương vi mạch da với bệnh lý vông mạc do ĐTĐ	45
•NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Xu hướng sử dụng dịch vụ y tế và giá thành khám chữa bệnh tại huyện Võ Nhai, Thái Nguyên	48
•TRỊNH HỒNG SƠN	⇒ Đánh giá kết quả bước đầu của phương pháp: kết hợp phẫu thuật Frey và phẫu thuật Beger trong điều trị viêm tụy mãn, sỏi tụy	51
•ĐỒNG NGỌC ĐỨC	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến tai nạn giao thông ở những người điều khiển xe máy vào BVĐKTU Thái Nguyên năm 1999	56
•KHƯƠNG VĂN DUY	⇒ Tình hình lương và phụ cấp của công chức viên chức ngành y công tác tại các cơ sở trực thuộc Bộ y tế	58

NGUYỄN MINH TÂM, NGUYỄN VĂN TẬP, VÔ VĂN THẮNG, ĐOÀN PHƯỚC THUỘC, HOÀNG THỊ LIÊN, ĐOÀN VƯƠNG DIỄM KHÁNH, HOÀNG ĐÌNH HUẾ	⇒ Tình hình chấn thương ở người cao tuổi tại 3 tỉnh Quảng Ngãi, Phú Yên và Đà Nẵng	62
NGUYỄN ANH TRÍ, ĐỖ MẠNH TUẤN, NGUYỄN THỊ HỒNG, NGUYỄN HỮU CHIẾN	⇒ Đánh giá hiệu quả sử dụng kit nhanh HBsAg trong sàng lọc trước người hiến máu	64
NGUYỄN VĂN TẬP, ĐÀO VĂN DŨNG	⇒ Tình hình xã hội học liên quan sức khoẻ người cao tuổi ở huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	66
NGUYỄN VŨ THƯỢNG, KHUU VĂN NGHĨA, NGUYỄN MẠNH CƯỜNG, TRƯƠNG HOÀI PHONG	⇒ Đồng đẳng viên trong công tác thông tin giáo dục tuyên thông HIV/STIs ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	68
NGUYỄN ĐỨC HOÀNG, LÊ THANH HẢI, HOÀNG KHÁNH, HUỖNH ĐÌNH CHIẾN, LÊ CHUYẾN	⇒ Bước đầu khảo sát nồng độ Homocysteine máu theo thể tai biến mạch máu não	70
ĐẶNG THỊ MINH NGỌC, BACH VỌNG HẢI, NGUYỄN THỊ TOÀN	⇒ Hàm lượng asen trong máu và nước tiểu của người bình thường không tiếp xúc nghề nghiệp với asen	72
ĐỒNG NGỌC ĐỨC	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ liên quan đến tai nạn giao thông vào điều trị tại BVĐK Thái Nguyên	74
NGUYỄN HỒNG LỢI	⇒ Nhận xét tình hình sâu răng trẻ dị tật bẩm sinh khe mở môi - hàm ếch lứa tuổi 6-12 được điều trị tại khoa RHM bệnh viện Trung ương Huế (1999-2004)	76
NGUYỄN ĐỖ HUY	⇒ Tình trạng dinh dưỡng, bệnh tật và mức tăng cân của phụ nữ có thai của huyện Vĩnh Bảo Hải Phòng năm 2001	78
YHTH	⇒ Thông tin y học	bìa 2, 3

ĐIỀU TRỊ CAO HUYẾT ÁP THỂ CAN HOẢ VƯỢNG BẰNG ĐIỆN CHÂM

NGUYỄN BÁ QUANG
Bệnh viện Châm cứu TW

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh cao huyết áp là một trong những bệnh khá phổ biến. Tỷ lệ cao huyết áp ở các nước phát triển tăng cao [5]. Châu Âu là 10%, châu Mỹ 20%. ở Việt Nam tỷ lệ bệnh cao huyết áp là 6- 12%. Điều trị cao huyết áp ở giai đoạn 1 và giai đoạn 2 sẽ hạn chế được tai biến mạch máu não, tắc mạch vành. Có nhiều phương pháp điều trị cao huyết áp như dùng thuốc tân dược và Y học cổ truyền. Theo Nguyễn Tài Thu, điều trị cao huyết áp bằng điện châm, xoa bóp bấm-huyệt cho kết quả tốt. Để đánh giá một cách khách quan tác dụng của điện châm trong điều trị cao huyết áp chúng tôi tiến hành đề tài "Đánh giá hiệu quả điều trị cao huyết áp thể Can hoả vượng bằng điện châm" nhằm mục tiêu:

1. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân tăng huyết áp thể Can hoả vượng

2. Đánh giá tác dụng của điện châm trên bệnh nhân có chứng tăng huyết áp thể Can hoả vượng.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

Gồm 100 bệnh nhân tuổi từ 40 trở lên, có chỉ số huyết áp từ 140/90 mmHg đến 180/109 mmHg (bệnh nhân cao huyết áp giai đoạn 1 và 2 theo Y học hiện đại),

thuộc thể bệnh Can Đờm hoả vượng theo Y học cổ truyền. Loại trừ các bệnh nhân bị nhồi máu cơ tim, bệnh nhân mới bị tai biến mạch máu não, bệnh nhân có kèm theo các bệnh khác như u tủy thượng thận, viêm thận, hẹp eo động mạch chủ...

Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân theo Y học cổ truyền: bệnh nhân thuộc thể bệnh Can Đờm hoả vượng có các triệu chứng sau: Nhức đầu, người bứt rứt, dễ cáu gắt, mặt đỏ, mắt đỏ, miệng khô và đắng, táo bón, ù tai, ngủ ít, lưỡi đỏ, rêu lưỡi dày, vàng, mạch huyền sắc...

2. Các chỉ tiêu nghiên cứu.

- Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân tăng huyết áp.
- Chỉ số huyết áp trước điều trị, sau 1 lần châm, sau 10 ngày điều trị và khi ra viện (sau 20 ngày điều trị).
- Sự thay đổi mạch của bệnh nhân trước và sau điều trị.

- Tìm hiểu sự thay đổi của một số triệu chứng theo Y học cổ truyền: nhức đầu, chóng mặt, mất ngủ, miệng khô, ù tai, đại tiện, chất lưỡi, mạch trước và sau điều trị

3. Phương tiện nghiên cứu.

Máy điện châm M7 do Bệnh viện Châm cứu TW sản xuất, kim châm cứu các loại dài 2- 6 cm, huyết áp kế do Nhật bản sản xuất

Y HỌC
THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập
* GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế
Phó tổng biên tập
* BS. Nguyễn Xuân Sơn
Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT
* BS. Nguyễn Quốc Thanh
Trưởng Ban đại diện phía Nam
* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:
GS. TS Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH Hà Huy Khôi
GS. TS Trần Đức Thọ
PGS. TS Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS Nguyễn Anh Trí
TS. Ngô Văn Toàn
TS. Trần Công Duyệt
TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái
Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: (04) 8460728 - 8464098
Fax: 04.8464098
E-mail: ythh@hn.vnn.vn
Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 0866-7241

* Tài khoản:
Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.
Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản
* In xong và nộp lưu chiểu 7/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC
(SỐ 483)

•THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	⇒ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ Về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch Sốt xuất huyết	2
•HÀ HUY KHÔI, NGUYỄN CÔNG KHẨN, LÊ DANH TUYÊN	⇒ Khuynh hướng gia tốc tăng trưởng ở người Việt Nam trong thế kỷ XX	3
•NGUYỄN BÁ QUANG	⇒ Đánh giá tác dụng của điện châm trong điều trị cắt cơn đói ma túy	6
•NGUYỄN THỊ THANH	⇒ Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến độ bao phủ bảo hiểm y tế	10
•VŨ VĂN KHIÊN, MAI HỒNG BÀNG, BÙI VĂN LẠC, DƯƠNG MINH THẮNG, TẠ LONG, NGUYỄN TIẾN THỊNH, NGUYỄN MẠNH HÙNG, KAZUHISA TAKETA, KAZUHIRO NOUSO, MASAYUKI UEMURA	⇒ Thất tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan, xơ gan kèm ung thư biểu mô tế bào gan	13
•NGUYỄN HỮU THỜI, NGUYỄN ĐỨC LỢI	⇒ Những yếu tố nguy cơ gây ung thư khoang miệng	16
•PHẠM HOÀNG TUẤN	⇒ Nhận xét bước đầu sử dụng chụp cắt lớp vi tính đối chiếu giải phẫu bệnh trong chẩn đoán u tuyến nước bọt mang tai	17
•LÊ THANH HẢI, NGUYỄN BÁ QUANG	⇒ Phục hồi chức năng vận động ở bệnh nhân liệt nửa người sau trúng phong bằng điện châm	19
•NGÔ XUÂN NGUYỆT	⇒ Một số nhận xét về tình hình bệnh da do tiếp xúc mỹ phẩm gặp ở trung tâm da liễu Hà Nội	22
•PHẠM THỊ HỒNG VÂN, TRỊNH ĐỨC MẬU, LẠI PHÚ THƯỜNG	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi thành phần lipid máu ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát	24
•NGUYỄN THỊ THANH	⇒ Nghiên cứu độ bao phủ Bảo hiểm y tế ở Việt Nam	27
•NG. QUANG NGHĨA, TRỊNH HỒNG SƠN, PHẠM THẾ ANH, PHẠM KIM BÌNH	⇒ Thông báo trường hợp biến đổi giải phẫu hiếm gặp của động mạch gan: 2 động mạch cấp máu cho gan phải, 2 động mạch cấp máu cho gan trái, 2 động mạch cấp máu cho túi mật	30
•NGUYỄN VĂN TÍN, NGUYỄN ĐẠT NGUYỄN, ĐỖ TẮT CƯỜNG	⇒ Giá trị của một số chỉ số hình thái thở đo tại phút thứ 5 bằng máy thở khi hỗ trợ áp lực PS =7 cmH ₂ O trong dự đoán kết quả cai thở máy	33
•KHƯƠNG VĂN DUY	⇒ Tình hình lương và phụ cấp của công chức viên chức ngành y công tác tại các cơ sở y tế huyện và tỉnh	35
•ĐỖ NGỌC TẤN	⇒ Một số đặc trưng cơ bản trong kỹ thuật cắt ống dẫn tinh không dùng dao	39
•NGUYỄN VĂN ĐỀ LÊ THANH HOÀ	⇒ Xác định thành phần loài sản lá gan lớn trên người Việt Nam từ trứng phân lập trong phân người bằng phương pháp phân tử hệ gen ty thể	42
•NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường lao động tới sức khỏe, đề xuất các giải pháp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nữ công nhân Xi nghiệp Dệt - Công ty Dệt 8/3	47
•VŨ HẢI, BÙI ÁNH TUYẾT, ĐOÀN HỮU NGHỊ	⇒ Đối chiếu chẩn đoán nội soi với tổn thương giải phẫu bệnh của ung thư dạ dày điều trị tại Bệnh viện K (9/2002 - 9/2003)	50

MỤC LỤC (SỐ 483)

TRẦN VĂN CHƯƠNG	⇒ Mô hình tàn tật ở một huyện núi cao tỉnh Hoà bình qua chương trình Phục hồi chức năng đưa vào cộng đồng.	52
DƯƠNG MINH SƠN, NGUYỄN THỊ TÚ ANH	⇒ Đánh giá kết quả điều trị bệnh phi đại lành tính tuyến tiền liệt bằng bài thuốc thận khí hoàn gia giảm	54
LÊ ĐÌNH KHÁNH, VÕ THANH TÂN	⇒ Tình hình bệnh nhân vào điều trị tại trung tâm y tế huyện Đức Phổ - Quảng Ngãi do tai nạn giao thông từ 1996-2000	56
NGUYỄN TIẾN DŨNG	⇒ Gây tê dưới màng nhện bằng Marcaine 0,5% trong mổ lấy thai	59
NGUYỄN VŨ, HÀ KIM TRUNG, DƯƠNG CHẠM UYÊN	⇒ Chẩn đoán và kết quả phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng, thắt lưng cùng tại bệnh viện Việt Đức (8/1998-8/2003)	60
TRỊNH THỊ MINH LIÊN	⇒ Thay đổi hoạt độ LDH huyết thanh ở bệnh nhân HIV/AIDS nhiễm candida albicans và penicillium marneffeii	62
LÊ TRỌNG KHOAN, NGUYỄN ĐÌNH TUẤN, TRẦN QUÁN ANH, HOÀNG MINH LỢI	⇒ Những dấu hiệu gián tiếp của cắt lớp vi tính xoắn ốc trong hội chứng tắc cấp đường dẫn niệu trên	65
TRẦN VIỆT TÚ, TRẦN HỒNG QUÂN	⇒ Nhận xét hiệu quả của dung dịch natri chlorua 3,6% - Adrenalin 1/10000 trong điều trị chảy máu tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng qua nội soi	66
LÊ THANH HẢI, NGUYỄN ĐỨC HOÀNG, LÊ CHUYỂN, HOÀNG KHÁNH	⇒ Giá trị của chỉ số quicki trong đánh giá tình trạng kháng insulin ở bệnh nhân tai biến mạch máu não	69
TRẦN MINH ĐẠO	⇒ Kết quả điều trị ngoại khoa bệnh bướu giáp đơn thuần tại bệnh viện 198 - Bộ Công an	72
NGUYỄN VĂN TÍN, NGUYỄN ĐẠT NGUYÊN, ĐỖ TẮT CƯỜNG	⇒ Giá trị chỉ số CROP trong dự đoán kết quả cai thở máy	74
NGUYỄN HUY CÔI	⇒ Tình hình sức khỏe công nhân Công ty phân đạm và Hoá chất Hà Bắc (2002-2003)	77
NGUYỄN ĐỖ HUY, ĐẶNG ĐỨC PHÚ	⇒ Một số yếu tố nguy cơ tử vong từ phía người mẹ ảnh hưởng đến cân nặng và chiều cao trẻ sơ sinh tại huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2001	78

CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH SỐT XUẤT HUYẾT

Theo thông báo của Tổ chức Y tế Thế giới, dịch Sốt xuất huyết tại một số quốc gia trong khu vực châu Á hiện diễn biến phức tạp và đang có chiều hướng gia tăng. Tại Indonexia, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 01 tháng 6 năm 2004 đã ghi nhận 59.321 trường hợp mắc bệnh tại 30 tỉnh, trong đó có 669 trường hợp tử vong, tỷ lệ chết so với số mắc bệnh là 1,27%. Một số nước trong khu vực châu Á cũng ghi nhận tỷ lệ bệnh nhân chết cao như Philippines (0,7%), Srilanka (0,6%).

Tại nước ta, theo báo cáo của Bộ Y tế, dịch sốt xuất huyết vẫn tiếp tục diễn biến với nguy cơ ngày càng lan rộng và phức tạp, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam. Tính đến ngày 24 tháng 6 năm 2004 cả nước đã ghi nhận 20.101 trường hợp mắc, 35 trường hợp tử vong, số mắc bệnh tăng 104,8% so với cùng kỳ năm 2003.

Tiếp theo Công văn hỏa tốc số 828/CP-VX ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh cho người, để khẩn trương tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp dập dịch, không để bùng phát thành dịch lớn, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới triển khai ngay và ký cam kết dập dịch khẩn cấp trong địa bàn phụ trách; huy động các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với ngành y tế triển khai các chiến dịch diệt muỗi, bọ gậy (lăng quăng) phòng sốt xuất huyết, có biện pháp xử lý kiên quyết đối với các địa phương cấp huyện, cấp xã để dịch lan rộng, kéo dài. Có kế hoạch cân đối ngân sách, huy động nguồn lực của địa phương để chi cho các hoạt động phòng, chống dịch;

2. Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính phối hợp với Bộ trưởng Bộ Y tế dự toán nguồn kinh phí và khẩn trương bổ sung kinh phí kịp thời cho công tác phòng, chống dịch đạt hiệu quả.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế tiếp tục chỉ đạo các Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc tiếp tục kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, phát hiện sớm, điều trị kịp thời các ca bệnh; có kế hoạch thu dung, phân tuyến điều trị, tránh tình trạng quá tải tại các bệnh viện tuyến trên; chuẩn bị mọi nguồn lực, thuốc, dịch truyền để xử lý kịp thời khi xảy ra dịch lớn; phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo việc triển khai chiến dịch diệt bọ gậy (lăng quăng) triệt để, sâu rộng đến từng hộ gia đình dưới sự hướng dẫn chuyên môn của ngành y tế;

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thủ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 484)

•TRẦN CHÍ LIÊM

⇒ Đánh giá chất lượng nước bề mặt tại ba huyện An Biên, Hòn Đất và Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang 3

•NGUYỄN THỊ HẠNH, PHẠM THỊ HỒNG VÂN

⇒ Nghiên cứu tác dụng tăng lực của viên hoàn "Thập toàn đại bổ" trên chuột thực nghiệm 6

•TRẦN VĂN CHƯƠNG

⇒ Kết quả phục hồi tại bệnh viện khả năng ngồi, đứng, đi của bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não 9

•NGUYỄN THỊ THANH

⇒ Thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại ba xã đặc biệt khó khăn của huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn 12

•KHƯƠNG VĂN DUY

⇒ Nghiên cứu về các loại phụ cấp của công chức viên chức ngành y đang công tác tại các cơ sở y tế trực thuộc các sở y tế 15

•NGUYỄN BÁ QUANG

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số sinh lý - ngưỡng đau trong phẫu thuật lấy sỏi niệu quản và sỏi bàng quang 19

•NGUYỄN TIẾN HÙNG,

NGUYỄN MAI LOAN

NGÔ XUÂN NGUYỆT

•TRỊNH HỒNG SƠN,

NGUYỄN THANH LONG

•BÙI THANH HẢI, BÙI VĂN

TIẾN, PHAN VĂN THẮNG,

LÊ ĐÌNH HUÂN

•ĐẶNG VĂN EM,

BÙI THỊ VÂN

⇒ Cắt khối tá tụy cấp cứu trong chấn thương và vết thương tá tràng, tụy tạng 27

⇒ Bước đầu nghiên cứu hình ảnh X.quang của búi giun đũa trên phim chụp bụng không chuẩn bị để chẩn đoán tắc ruột giun 32

⇒ Hiệu quả và tiện lợi của Methotrexate (MTX) trong điều trị bệnh vẩy nến với liều duy nhất 0,3mg/kg cân nặng/36 giờ/tuần tại Khoa Da liễu, BVTƯQĐ108 34

•NGUYỄN BÁ QUANG

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi của điện não dưới tác dụng điện châm huyệt Phong trì 37

•NGUYỄN VĂN ĐỀ

⇒ Tình hình bệnh sán lá gan lớn Fascioliasis được phát hiện ở miền bắc Việt Nam 40

•NGUYỄN THỊ THANH

⇒ Thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại hai xã miền núi thấp thuộc tỉnh Bắc Kạn 43

•BÙI THANH HẢI,

NGUYỄN NGỌC THẮNG,

PHAN VĂN THẮNG,

VŨ XUÂN BÌNH

•BÙI NGUYỄN KIỂM

PHẠM THẮNG

TRẦN ĐỨC THỌ

⇒ Đánh giá bề dày lớp nội trung mạc động mạch cảnh gốc ở người già có tăng huyết áp và/hoặc đái tháo đường bằng phương pháp siêu âm 49

•NGUYỄN PHẠM Ý NHI,

NGUYỄN LÂN VIỆT,

TRẦN THỊ BIÊN

⇒ Đánh giá áp lực động mạch phổi và chức năng tâm thu thất trái ở trẻ em có thông liên thất đơn thuần bằng phương pháp siêu âm doppler tim 51

MỤC LỤC (SỐ 484)

VŨ VĂN HÒE	⇒ Một số nhận xét về chẩn đoán và kết quả phẫu thuật 39 trường hợp máu tụ dưới màng cứng mạn tính sau chấn thương tại bệnh viện 103	53
HOÀNG MINH LỢI, LÊ TRỌNG KHOAN, HÀ VINH AN, NGUYỄN PHƯỚC BẢO QUÂN	⇒ Giá trị của cắt lớp vi tính trong chẩn đoán viêm thận bể thận hạt vàng	56
VŨ VĂN KHIẾN, BÙI VĂN LẠC, TẠ LONG, MAI HỒNG BÀNG, DƯƠNG MINH THẮNG,	⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán và điều trị viêm loét đại tràng không đặc hiệu mạn tính	58
NGUYỄN PHÚ KHÁNG NGUYỄN HƯNG	⇒ Đánh giá kết quả cấp cứu loạn nhịp tim nhanh kịch phát trên thất	61
NGUYỄN VĂN HỌC PHẠM GIA KHÁNH	⇒ Nhận xét 100 trường hợp chữa ngoài tử cung chưa vỡ bằng Methotrexat tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng	62
BÙI ĐỨC VĂN	⇒ Đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú ở bệnh viện ĐKKV Cái nước - Cà Mau (tháng 9, 10, 11 năm 2002)	65

THÔNG BÁO XUẤT BẢN TẠP CHÍ Y TẾ CÔNG CỘNG

Tạp chí y tế công cộng (YTCC) là Cơ quan ngôn luận của Hội y tế công cộng Việt Nam đã được Bộ Văn hoá - thông tin cấp Giấy phép hoạt động báo chí số 48 GP-BVHTT ngày 28/5/2004. Đây là tạp chí khoa học thuộc chuyên ngành Y tế công cộng đầu tiên của Việt Nam. Tạp chí ra đời nhằm đăng tải các chủ trương của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực YTCC, các công trình nghiên cứu khoa học, phổ biến những kiến thức và thông tin mới, bài học kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về YTCC; hoạt động của Hội YTCC và các tổ chức khác hoạt động trong lĩnh vực YTCC.

Tạp chí sẽ chuyển tới độc giả những bài báo, công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng và các thông tin liên quan đến chuyên ngành y tế công cộng như: dịch tễ học hiện đại, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống các bệnh truyền nhiễm, các bệnh ung thư, HIV/AIDS, chấn thương, chính sách y tế, phương pháp nghiên cứu khoa học, dược cộng đồng, khoa học quản lý, kinh tế y tế, y học lao động, phục hồi chức năng, sức khỏe sinh sản, dân số/KHHGD, sức khỏe vị thành niên, giáo dục và nâng cao SK, khoa học xã hội và nhân học, khoa học hành vi, công nghệ thông tin y học v.v...

Tạp chí y tế công cộng số 1 sẽ được phát hành vào ngày 20/8/2004.

Tạp chí sẽ được xuất bản hàng quý. Bạn đọc có nhu cầu đặt mua tạp chí xin liên hệ với toà soạn theo địa chỉ:

Toà soạn Tạp chí y tế công cộng 138 Giảng Võ – Ba Đình – Hà Nội.

Điện thoại/Fax: (844)7366265

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 487)

•DƯƠNG HỮU THÂN	⇒ Chính phủ ban hành Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm	2
•TRẦN CHÍ LIÊM	⇒ Khảo sát chất lượng nước giếng khoan tại 3 huyện An Biên, Hòn Đất và Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang	3
•NGUYỄN BÁ QUANG	⇒ Đánh giá tác dụng của điện màng châm phục hồi chức năng vận động cho bệnh nhi viêm não Nhật Bản	6
•CAO THỊ THU HƯƠNG, NGUYỄN XUÂN NINH	⇒ Thực trạng dinh dưỡng của trẻ 5-8 tháng tuổi và kiến thức thực hành nuôi dưỡng trẻ của bà mẹ huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên	10
•ĐỖ TUẤN ANH PHÙNG ĐẮC CAM	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng của Tiêu chảy cấp do E.coli ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Hà nội	13
•NGUYỄN VĂN TẬP, TRƯƠNG VIỆT DŨNG, ĐÀO VĂN DŨNG	⇒ Nghiên cứu Nhu cầu, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế của Người cao tuổi tại 28 xã nông thôn trong 2 năm 2000-2001	15
•KHƯƠNG VĂN DUY NGUYỄN TRẦN HIỂN	⇒ Kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống HIV/AIDS của thanh thiếu niên (từ 15 đến 24 tuổi) ở tỉnh Hà Tĩnh	18
•NGUYỄN QUANG NGHĨA, TRINH HỒNG SƠN, ĐỖ NGỌC SƠN	⇒ Vàng da tắc mật trong ung thư túi mật: Nhìn lại cơ chế bệnh sinh và thái độ xử trí	21
•ĐÀO THANH HÒA VÔ QUÝ	⇒ Kết quả bước đầu điều trị mổ nội soi u phì đại tuyến tiền liệt lành tính ở bệnh viện giao thông vận tải I Hà Nội (5/2002 - 9/2003)	24
•NGUYỄN HỮU THỢI	⇒ Đặc điểm lâm sàng mô bệnh học của ung thư amidan	26
•NGUYỄN VĂN ĐẾ	⇒ Nghiên cứu ô nhiễm thực phẩm bởi mầm bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam	28
•NGUYỄN ANH TUẤN, HOÀNG THUỶ LONG	⇒ Các yếu tố nguy cơ lây truyền hiv trong nhóm quan hệ tình dục đồng giới nam tại TP Hồ Chí Minh	31
•ĐỖ NGỌC TẤN	⇒ Đánh giá tình hình sử dụng và một số yếu tố tác động đến sự chấp nhận vòng tránh thai giai đoạn 1995-2000 tại Việt nam	33
•NGUYỄN HỮU THỢI	⇒ Tiên lượng điều trị ung thư vòm họng	36
•TRẦN CHÍ THANH, TRINH HỒNG SƠN, ĐỖ TRƯỜNG THÀNH, NGUYỄN BỬU TRIỀU, LÊ THỊ THIẾU HOA, TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG, NGUYỄN ĐỨC MINH	⇒ Thông báo trường hợp viêm mủ thận bể thận sinh hơi	38
•NGUYỄN MINH TUẤN, TRẦN VIỆT NGHỊ, NGUYỄN VIỆT THIÊM, NGUYỄN KIM VIỆT	⇒ Áp dụng điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone tại viện sức khỏe tâm thần	40
•KHƯƠNG VĂN DUY NGUYỄN TRẦN HIỂN	⇒ Thái độ khai báo, xử trí bệnh lây qua đường tình dục và kiến thức về nguy cơ, dự phòng HIV/AIDS của thanh thiếu niên (từ 15 đến 24 tuổi) và hỗ trợ tư vấn phòng chống HIV/AIDS ở tỉnh Hà Tĩnh	45

MỤC LỤC (SỐ 487)

DƯƠNG THỊ TRUYỀN	⇒ Hiệu quả các biện pháp chăm sóc răng miệng cho học sinh trong phòng bệnh sâu răng	48
TRẦN XUÂN KHÁNH, BÙI XUÂN TÁM	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, X quang của lao tàn mạn đường máu	50
NGUYỄN PHÚ KHÁNG, NGUYỄN HƯNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất	53
PHẠM ĐĂNG KHOA, VŨ TRIỆU AN	⇒ Mối liên quan của HLA - DR và bệnh Lupus ban đỏ hệ thống	54
DƯƠNG THỊ TRUYỀN	⇒ Hiệu quả các biện pháp chăm sóc răng miệng cho học sinh trong dự phòng bệnh quanh răng	55
BÙI NGỌC ĐÌNH	⇒ Nhận xét tác dụng điều trị tại chỗ vết thương bỏng của Cream EBS1 20%	57
PHẠM ĐĂNG KHOA, VŨ TRIỆU AN	⇒ Mối liên quan giữa tính đa hình thái của FcγRIIIA và FcγRIIIB với bệnh Lupus ban đỏ hệ thống	59
NGUYỄN PHƯƠNG HẠNH VŨ THỊ PHƯƠNG	⇒ Tìm hiểu sự thay đổi nồng độ Hb, các chất điện giải và hoạt độ LDH huyết tương của máu toàn phần bảo quản tại viện Huyết học - Truyền máu Trung ương	61
KHUẤT GIA LINH	⇒ Chăm sóc trẻ bị sốt tại nhà	63
NGUYỄN VĂN KHANG	⇒ Bệnh viện Xây dựng Việt Trì tổng kết 06 tháng đầu năm 2004 và triển khai Chỉ thị 03/CT-BXD	64

CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm

Ngày 07/9/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2004/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nghị định có 5 chương với 45 điều khoản, quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm (số 12/2003-UBTVQH 11 ngày 26/7/2003) về sản xuất, kinh doanh thực phẩm; trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm và kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP).

Nghị định áp dụng đối với cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm tại Việt Nam; trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng theo Điều ước quốc tế đó.

Nghị định quy định quyền và trách nhiệm của người tiêu dùng thực phẩm, quy định cụ thể về điều kiện VSATTP, về thủ tục, thẩm quyền kiểm tra VSATTP nhập khẩu, xuất khẩu, về thủ tục, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao; quy định việc công bố tiêu chuẩn VSATTP đối với sản phẩm, thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra, thanh tra VSATTP.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chính phủ giao cho Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị định này.

BS. Dương Hữu Thân
(Văn phòng Bộ Y tế)

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH Hà Huy Khôi
GS. TS Trần Đức Thọ
PGS. TS Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS Nguyễn Anh Trí
TS. Ngô Văn Toàn
TS. Trần Công Duyệt
TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Tài khoản:

Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 490)

•ĐỒNG NGỌC ĐỨC, LƯU HỮU TỰ

⇒ Thực trạng ô nhiễm chất độc kim loại nặng và ảnh hưởng tới sức khỏe sinh sản của phụ nữ 15- 49 tuổi có chồng ở xung quanh công ty luyện kim màu Thái Nguyên

•NGUYỄN BÁ QUANG NGHIÊM HỮU THÀNH

⇒ Nghiên cứu một số chỉ số sinh lý- hoá sinh ở các bệnh nhân được phẫu thuật dạ dày dưới điều kiện chăm tề kết hợp thuốc hỗ trợ

•BUI KHẮC HẬU, LÊ VĂN PHÙNG

⇒ Xác định mức độ nhạy cảm với kháng sinh của *E.coli* mang gen *afa* trong nhiễm trùng ngoại khoa hệ đường mật và tiết niệu

•NG. THỊ PHƯƠNG CHI, DƯƠNG TUẤN QUANG, NGUYỄN HOÀI NAM

⇒ Nghiên cứu tổng hợp, Hoạt tính sinh học của một số phức chất của kim loại chuyển tiếp với thiosemicarbazon

•NGÔ XUÂN NGUYỆT NG. THỊ QUỲNH HƯƠNG

⇒ Một số nhận xét về dịch tễ học bệnh phong ở quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

•LÊ ĐÌNH KHÁNH, NGUYỄN KHOA HÙNG, HỒ SA DUY

⇒ Đánh giá kết quả điều trị hẹp niệu đạo nam bằng phẫu thuật cắt mở niệu đạo bên trong qua nội soi

•ĐỖ TUẤN ANH PHÙNG ĐẮC CAM NGUYỄN YẾN BÌNH

⇒ Tình hình kháng kháng sinh của *E.coli* phân lập từ trẻ em tiêu chảy và không tiêu chảy ở Hà Nội

•NGUYỄN THỊ HẠNH, PHẠM THỊ HỒNG VÂN

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi chỉ số sinh hoá trong máu thỏ trước và sau uống viên hoàn "Thập toàn đại bổ"

•KHƯƠNG VĂN DUY

⇒ Tình hình tiêm chích ma túy, quan hệ tình dục với các loại bạn tình và sử dụng bao cao su của quần thể di động ở tỉnh Hà Tĩnh

•LÊ ĐÌNH KHÁNH, TRẦN ANH TRƯ

⇒ Đánh giá sự tác động của tán sỏi ngoài cơ thể lên thận

•VŨ SINH NAM, NGUYỄN THỊ YÊN, HOÀNG MINH ĐỨC, NGUYỄN THỊ HẢI, THẨM CHÍ DŨNG

⇒ Các loài *Mesocyclops* địa phương và khả năng ứng dụng diệt bọ gây muỗi *Aedes aegypti* trong các dụng cụ chứa nước tại tỉnh Hải Dương, 2003

•VŨ MINH THỰC PHẠM VĂN THỨC

⇒ Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng và các yếu tố liên quan gây hen phế quản tại phường Lạch Tray - Hải Phòng

•TRỊNH ĐÌNH HẢI •LÊ TRỌNG KHOAN

⇒ Viêm lợi ở trẻ em Việt Nam

•VŨ ĐÌNH CHÍNH

⇒ Thăm khám quận thận do sỏi niệu quản với siêu âm hai chiều

•HOÀNG BUI BẢO

⇒ Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực kỹ thuật viên y tế tại các bệnh viện thuộc 28 tỉnh phía Bắc

•CAO THỊ THU HƯƠNG, NGUYỄN XUÂN NINH

⇒ Nghiên cứu tình trạng loãng xương ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối bằng máy QUS - 2

⇒ Bột giàu năng lượng-vi chất: thức ăn bổ sung cho trẻ nhỏ có giá trị dinh dưỡng cao hợp vệ sinh, giá trị cảm quan tốt

TRỊNH ĐÌNH HẢI	⇒ Sâu răng sữa ở trẻ em Việt Nam	48
ĐỖ THỊ PHƯƠNG, NGUYỄN HẢI HÀ, NGÔ ĐỨC KỶ	⇒ Đánh giá kiến thức và thực hành về chăm sóc sức khỏe sinh sản của các bà mẹ có con dưới 1 tuổi ở 3 xã huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên	50
PHẠM VĂN THỨC VŨ MINH THỰC	⇒ Đánh giá hiệu lực khả năng đáp ứng miễn dịch của vac xin viêm gan B đối với thanh niên khu vực Hải Phòng	54
TRẦN MINH ĐẠO	⇒ Một số nhận xét về chỉ định và kết quả phẫu thuật khâu lách bảo tồn trong chấn thương bụng kín	59
TRẦN TRỌNG KIỂM	⇒ Cắt bỏ tuyến giáp toàn bộ trong điều trị bệnh ung thư tuyến giáp	61
HOÀNG VŨ HÙNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN	⇒ Nghiên cứu tác dụng điều trị bệnh viêm gan vi rút B mạn tính bằng chế phẩm ất can ninh tại bệnh viện 103	63
TRẦN TRỌNG HẢI	⇒ Bghiên cứu đào tạo nhân lực về dụng cụ chỉnh hình và chân tay giả lồng ghép vào chương trình PHCN dựa vào cộng đồng	66
YHTH	⇒ Danh sách các GS, PGS chuyên ngành Y-Dược được công nhận đợt năm 2004	Phụ bản

THỰC TRẠNG Ô NHIỄM CHẤT ĐỘC KIM LOẠI NẶNG VÀ ẢNH HƯỞNG TỚI SỨC KHỎE SINH SẢN CỦA PHỤ NỮ 15- 49 TUỔI CÓ CHỒNG Ở XUNG QUANH CÔNG TY LUYỆN KIM MÀU THÁI NGUYÊN

ĐỒNG NGỌC ĐỨC,
LƯU HỮU TỰ và cộng sự

ĐẶT VẤN ĐỀ

Môi trường xung quanh ta có thể bị ô nhiễm bởi nhiều nguồn, song nguồn gây ô nhiễm lớn nhất là các khu công nghiệp, đặc biệt là các khu công nghiệp nặng. Trong các khu công nghiệp lớn của chúng ta, khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên đã được xây dựng từ lâu đời và giữ một vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Nó được xây dựng tại Thành phố Thái Nguyên. Đây là một khu đô thị tập trung khá đông dân cư, đặc biệt là xung quanh vùng tiếp giáp với khu công nghiệp có rất nhiều dân cư sinh sống từ lâu đời nay. Vấn đề ô nhiễm môi trường ở các khu vực sản xuất của nhà máy và ảnh hưởng đến sức khoẻ của công nhân đã được nhiều tác giả nghiên cứu [5,6]. Tuy nhiên việc đánh giá khả năng ô nhiễm phát tán ra xung quanh khu vực dân cư vùng tiếp giáp và ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm do chất độc kim loại nặng tới sức khoẻ của người dân nói chung và của phụ nữ nói riêng còn rất ít nghiên cứu đề cập tới. Trên cơ sở đó chúng tôi nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu:

1- Đánh giá thực trạng ô nhiễm chất độc kim loại nặng (chì, asen) trong môi trường nước dùng để ăn uống và sinh hoạt của nhân dân khu vực tiếp giáp với nhà máy luyện kim màu.

2- Xác định hàm lượng chì, asen trong máu của phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng ở khu vực tiếp giáp với nhà máy

luyện kim màu.

3- Tìm hiểu ảnh hưởng của ô nhiễm chất độc kim loại nặng tới sức khoẻ sinh sản của phụ nữ 15- 49 tuổi có chồng ở khu vực tiếp giáp với nhà máy.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1- Đối tượng nghiên cứu: - Phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng.

- Nguồn nước giếng của các hộ gia đình dùng để ăn uống và sinh hoạt.

- Các mẫu máu của các phụ nữ được chọn.

2- Địa điểm nghiên cứu:

- Phường Phú Xá: Nằm ngay sát xung quanh nhà máy luyện kim màu.

- Phường Tân Lập: Nằm sát các xưởng thực nghiệm về luyện kim màu, đồng thời phường này còn nằm dọc theo con suối thải của nhà máy luyện kim màu.

3- Thời gian nghiên cứu: tháng 11 năm 2000

4- Phương pháp nghiên cứu:

* Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả.

* Thiết kế nghiên cứu cắt ngang so sánh.

* Cỡ mẫu:

Điều tra về sức khoẻ sinh sản của phụ nữ: Nghiên cứu toàn bộ các phụ nữ có chồng trong độ tuổi 15- 49 tuổi.

Tiêu chuẩn chọn vào nghiên cứu:

. Phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng có thời gian cư trú tại

Y HỌC
THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập
* GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế
Phó tổng biên tập
* BS. Nguyễn Xuân Sơn
Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT
* BS. Nguyễn Quế Thanh
Trưởng Ban đại diện phía Nam
* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:
GS. TS Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH Hà Huy Khôi
GS. TS Trần Đức Thọ
PGS. TS Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS Nguyễn Anh Trí
PGS. TS Trần Công Duyệt
TS. Ngô Văn Toàn
CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái
Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN
ĐT: (04) 8460728 - 8464098
Fax: 04.8464098
E-mail: yhth@hn.vnn.vn
Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 8299322

* **Giấy phép số:** 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 0866-7241

* **Tài khoản:**
Tạp chí Y học thực hành
934.01.127.
Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản
* In xong và nộp lưu chiểu 11/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 494)

•TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN LÊ THANH SƠN	⇒ Chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình cho phụ nữ tuổi sinh đẻ - một số nhận xét rút ra từ một khảo sát ở Hà Tây	2
•VŨ NGỌC THẮNG VŨ THỊ PHƯƠNG	⇒ Tìm hiểu một số thông số hoá sinh liên quan đến chuyển hoá glucose hồng cầu của máu toàn phần bảo quản tại Viện huyết học - truyền máu Trung ương	6
•TRẦN SINH VƯƠNG	⇒ Tìm hiểu giá trị của chỉ số pignet cải tiến trong đánh giá thể lực người Việt Nam trưởng thành	8
•NGUYỄN MẠNH HÀ	⇒ Đánh giá kết quả điều trị 17 ca viêm quanh cuống mạn do sang chấn bằng điều trị nội nha	11
•NG. LÊ THANH NHÀN LÂM THỊ MỸ •LÊ MINH HOÀNG	⇒ Các yếu tố nguy cơ của suy hô hấp trên các bệnh nhi bị sốt sốt xuất huyết - Dengue ⇒ Nhận xét tình hình chẩn đoán và điều trị gãy xương chi có tổn thương mạch máu ngoại vi tại Khoa Chấn thương Bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng	13 17
•NGUYỄN QUỐC ĐỨC	⇒ Nhận xét lâm sàng 760 trường hợp chấn thương hàm mặt tại viện RHM Hà Nội	19
•BÙI XUÂN TÂM MAI XUÂN KHẮN	⇒ So sánh các thể lâm sàng và thông khí phổi, qua phân tích 1147 bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản	21
•HOÀNG BÙI BẢO	⇒ Nghiên cứu nồng độ canxi, phospho máu và hormone tuyến cận giáp ở bệnh nhân suy thận mạn tại Chu Rennes - Pháp	25
•NGUYỄN HỮU THỢI	⇒ Đánh giá kết quả xạ trị ung thư Biểu mô amidan tại bệnh viện k từ 1990 đến 2001	27
•KHƯƠNG VĂN DUY	⇒ Thái độ khai báo, xử trí bệnh lây qua đường tình dục và kiến thức về nguy cơ, dự phòng HIV/AIDS của đối tượng lái xe đường dài và hỗ trợ tư vấn phòng chống HIV/AIDS ở tỉnh Hà Tĩnh	29
•HOÀNG VĂN TUYẾT	⇒ Nghiên cứu điều trị giảm đau ung thư di căn xương bằng phospho phóng xạ P-32	32
•NGUYỄN THỊ KIM HÒA, HOÀNG KHÁNH, TRẦN HỮU DÀNG	⇒ Nghiên cứu biến chứng sỏi hệ tiết niệu tại xã Thuỷ Vân huyện Hương Thuỷ tỉnh Thừa Thiên Huế	38
•TRẦN HOÀNG GIANG LẠI PHÚ THƯỜNG NGUYỄN THÀNH TRUNG •NGUYỄN VĂN THANH	⇒ Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc viên tránh thai tại Hà nội, đà nẵng và thành phố Hồ Chí Minh	40
	⇒ Một số nhận xét về mối tương quan giữa chẩn đoán tế bào học theo phương pháp sinh thiết hút tế bào bằng kim nhỏ với chẩn đoán mô bệnh học và triệu chứng lâm sàng của bệnh lý tuyến giáp có chức năng giáp bình thường	42
•BÙI THẾ BÙNG, PHẠM THỊ HỒNG VÂN •VƯƠNG VĂN QUÝ NGUYỄN TRỌNG NHÂN	⇒ Thực trạng và đặc điểm bệnh đái tháo đường tại Bệnh viện đa khoa Bắc Giang ⇒ Chỉ số bình thường của xét nghiệm fluorescein trên người trẻ	45 47

BUI THANH NGHỊ, PHẠM THI HỒNG VÂN ĐỖ THANH TÙNG	⇒ Nghiên cứu yếu tố nguy cơ và mối liên quan với bệnh tăng huyết áp nguyên phát tại Bệnh viện đa khoa Bắc Giang	50
	⇒ Đánh giá hiệu quả can thiệp truyền thông GDSK tại 2 xã Quảng cát và Xuân lai	52
TRỊNH THỊ LÝ	⇒ Nghiên cứu nguyên nhân và đặc điểm các loại rối loạn nhịp tim tại bệnh viện đa khoa khu vực Kiến An Hải Phòng	54
NGUYỄN QUỐC ĐỨC	⇒ Đặc điểm lâm sàng gây xương hàm trên dạng lefort do tai nạn giao thông	56
NGUYỄN THANH THỦY, NGUYỄN KIM GIAO, PHAN THI NGÀ	⇒ Nhận dạng vi rút viêm não mới được phân lập từ dịch não tủy của bệnh nhân có hội chứng não cấp bằng kỹ thuật kính hiển vi điện tử	57
TRƯƠNG QUANG VIỆT, LÊ VĂN THẠCH	⇒ Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng và độ ngưng tập tiểu cầu ở người cao tuổi tăng huyết áp tại bệnh viện Hữu Nghị năm 2003	60
ĐỖ THỊ HÒA, LƯƠNG THỦY HẰNG, NGUYỄN THỊ NGUYỆT, TRẦN XUÂN BÁCH	⇒ Tình hình sử dụng phụ gia hàn the và phẩm màu trong một số thực phẩm chế biến sẵn và kiến thức thái độ thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của người nội trợ (Hà Nội năm 2003)	62
NGUYỄN HỒNG HẢI	⇒ Xử trí chấn thương sọ não khi thiếu phương tiện chẩn đoán hiện đại	66
ĐỖ HÀM NGUYỄN NGỌC ANH, NGUYỄN THỊ THU HÀ	⇒ Một số bệnh nghề nghiệp thường gặp trong công nghiệp luyện kim ở Thái Nguyên	68
NGÔ XUÂN NGUYỆT, NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	⇒ Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng và điều trị bệnh phong của quần Hai Bà Trưng	71
ĐẶNG NGỌC HANH, TRẦN MINH ĐẠO	⇒ Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tán sỏi niệu quản bằng phương pháp nội soi	73
PHẠM NGỌC GIỚI NGUYỄN THỊ LAN	⇒ Đánh giá sự thay đổi thực hành về dịch vụ SKSS của phụ nữ tuổi sinh đẻ ở một số xã huyện Ba Vì tỉnh Hà Tây	76
ĐỖ THANH TÙNG	⇒ Một số kết quả khảo sát ban đầu của dự án cộng đồng hành động phòng chống HIV/AIDS	78

CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẢN VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH CHO PHỤ NỮ TUỔI SINH ĐẸ - MỘT SỐ NHẬN XÉT RÚT RA TỪ MỘT KHẢO SÁT Ở HÀ TÂY

**PGS.TS TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN
TH.S LÊ THANH SƠN**

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Dân số - KHHGĐ của Việt Nam được tiến hành từ những năm 60 của thế kỷ trước. Trong suốt một thời gian dài chúng ta mới chỉ quan tâm đến vấn đề số lượng, tập trung vào mục tiêu giảm sinh thông qua chương trình Kế hoạch hoá gia đình. Vấn đề nâng cao chất lượng chăm sóc nhằm thoả mãn nhu cầu của người dân về sức khoẻ sinh sản (SKSS), kế hoạch hoá gia đình (KHHGĐ) còn chưa được quan tâm đúng mức.

Vấn đề chất lượng chăm sóc được quan tâm ở nước ta từ giữ những năm 1990. Đến nay đã có một số công trình nghiên cứu phản ánh thực trạng, bước đầu xây dựng những mô hình nâng cao chất lượng chăm sóc ở một số địa phương[1],[3].

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm cung cấp những căn cứ khoa học về vấn đề chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ ở địa phương, giúp cho các cơ quan quản lý chương trình Y tế, Dân số xác định các

biện pháp can thiệp phù hợp.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành thu thập thông tin trên 727 phụ nữ đã có chồng độ tuổi sinh đẻ là khách hàng của các cơ sở dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ. Tiêu chuẩn chọn vào nghiên cứu là đã từng sử dụng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ như khám thai, đẻ, thực hiện KHHGĐ, khám và điều trị các bệnh phụ khoa hoặc tiếp xúc gián tiếp với dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ thông qua người thân hoặc đưa người thân đến khám chữa bệnh tại cơ sở y tế của địa phương trong vòng 2 năm trước điều tra; 62 cán bộ chuyên môn và 69 cán bộ quản lý công tác y tế và Dân số - KHHGĐ tại cả 3 tuyến tỉnh, huyện, xã; trong đó chủ yếu là cán bộ tuyến xã. Tiêu chuẩn chọn vào nghiên cứu là người có ít nhất 2 năm công tác trong lĩnh vực chăm sóc SKSS/KHHGĐ và hiện đang công tác.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PGS.TS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

PGS. TS Trần Công Duyệt

TS. Ngô Văn Toàn

CN. Đỗ Kiên Cường

Trình bày: Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* Tài khoản:

Tap chí Y học thực hành

934.01.127.

Kho bạc Nhà nước Ba Đình-Hà Nội

* In tại: C.Ty in Tap chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2004

Giá 6.000đ

MỤC LỤC

(SỐ 499)

•BỘ Y TẾ	⇒ Các thành tựu nổi bật của ngành y tế trong năm 2004.	3
•NGÔ QUÝ CHÂU HOÀNG KIM HUYỀN NGUYỄN THỊ ĐẠI PHONG	⇒ Nghiên cứu về vi khuẩn gây bệnh Viêm phổi mắc phải ở cộng đồng ở khoa Hô Hấp - bệnh viện Bạch Mai	4
•NGUYỄN HỮU CHÍ, NGUYỄN VĂN HẢO, LÊ BỬU CHÂU	⇒ Liên quan giữa biểu hiện lâm sàng, số lượng tế bào lymphô và tế bào lymphô T CD4+ trong máu ngoại biên của bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS điều trị tại BV BNĐ TP. HCM	6
•NGUYỄN VĂN THƯỜNG	⇒ Đánh giá kết quả điều trị bệnh râm má bằng bôi Hydroquinon kết hợp Retinoic acid và kem chống nắng	9
•PHẠM THỊ HỒNG THỊ	⇒ Nghiên cứu các tổn thương tim của bệnh nhân bị bệnh lý van hai lá có chỉ định phẫu thuật bằng siêu âm tim qua đường thực quản	11
•NGÔ QUÝ CHÂU, HOÀNG HỒNG THÁI, CHU THỊ HẠNH, TẠ HỮU ÁNH	⇒ Bước đầu nhận xét về giá trị của nội soi màng phổi trong chẩn đoán, điều trị tràn dịch màng phổi và tràn khí màng phổi tái phát	15
•TRƯƠNG MẠNH DŨNG	⇒ Nhận xét dịch tễ học lâm sàng và điều trị gãy xương gò má cung tiếp tại Viện RHM Hà nội	18
•ĐÀM VIỆT CƯỜNG	⇒ Các loại hình BHYT: thực trạng và khả năng phát triển	21
•PHAN THỊ HOAN	⇒ Đặc điểm di truyền tế bào và một số yếu tố liên quan của 106 bệnh nhân down	23
•PHẠM HUY HIỂN HẢO TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	⇒ Đánh giá tình hình hút thai và các biện pháp kế hoạch hoá gia đình ại bệnh viện phụ sản trung ương năm 2004	26
•NGUYỄN ĐỖ HUY TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	⇒ Tình trạng dinh dưỡng, bệnh tật và mức tăng cân của phụ nữ có thai của huyện Vĩnh Bảo Hải Phòng năm 2001	29
•LÊ THỊ KIM NHUNG	⇒ Đặc điểm nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn gây viêm phổi bệnh viện tại BV Thống Nhất từ tháng 12/2003 – 9/2004	33
•NGUYỄN VĂN LIỆU	⇒ Nhận xét về đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ của hai loại u nội tủy thường gặp: u tế bào màng ống nội tủy và u tế bào hình sao	35
•HOÀNG BÙI BẢO	⇒ Nghiên cứu chức năng tuyến cận giáp ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn 4 chưa được lọc máu chu kỳ	37
•PHẠM THỊ KHÁNH VÂN PHẠM VĂN TÝ	⇒ Nghiên cứu tình hình bệnh mắt công nhân cụm cảng nghệ tĩnh, đề xuất một số giải pháp điều trị dự phòng	40
•LÊ THANH SƠN, TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN, ĐÀO HUY HẬU, HOÀNG NGỌC HIỂN	Nghiên cứu Đặc điểm tác nhân vi sinh vật gây nhiễm khuẩn đường sinh sản ở phụ nữ độ tuổi sinh đẻ đã có chống tại một số xã, phường tỉnh Hà Tây	43

MỤC LỤC

(SỐ 499)

CAO MINH CHÂU TRẦN TRỌNG HẢI	⇒ Đánh giá làm chân tay giả và dụng cụ chỉnh hình theo kỹ thuật thích ứng trong chương trình Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng tại Việt nam	46
HOÀNG TRUNG VINH	⇒ Nghiên cứu sự biến đổi các chỉ số lipid máu ở bệnh nhân hội chứng thận hư tiên phát trước và sau điều trị	49
NGUYỄN THỊ KIM LIÊN, PHẠM MẠNH HÙNG, LÊ PHI DIỆT	⇒ Đánh giá Káp theo 12 thực hành cơ bản tại nhà của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại 2 huyện Mai Sơn và Vĩnh Bảo	51
NGUYỄN VĂN LIÊU	⇒ Nhận xét về hình ảnh chụp cộng hưởng từ của các u màng tử và u rễ thần kinh trong ống sống	55
NGÔ QUÝ CHÂU, NGUYỄN THỊ NGÀ	⇒ Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân áp xe phổi điều trị tại Khoa Hô hấp bệnh viện bạch mai từ năm 1999 đến năm 2003	57
LÊ XUÂN HÙNG, NGUYỄN QUANG THIẾU	⇒ Ứng dụng công nghệ Viễn thám và Hệ thống tin địa lý trong giám sát và dự báo nguy cơ sốt rét tại huyện Hàm Thuận Nam - Bình thuận	59
ĐẶNG XUÂN TIN, TRẦN ĐỨC THỌ, NGUYỄN VĂN HIẾU, PHẠM THẮNG	⇒ Điều tra nhu cầu chăm sóc y tế - xã hội của người cao tuổi tại huyện an hải, hải phòng	62
TRỊNH ĐÌNH HẢI	⇒ Đánh giá bệnh răng miệng người trưởng thành các vùng duyên hải trung bộ	65
TRẦN HOÀNG GIANG LẠI PHÚ THƯỜNG NGUYỄN THÀNH TRUNG	⇒ Nghiên cứu tình hình chấp nhận mua thuốc viên tránh thai tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh	67
ĐÀM VIẾT CƯƠNG	⇒ Các nguồn Tài chính trong y tế	70
NGUYỄN THỊ NGÀ, LÊ THỊ ÁNH HỒNG	⇒ Bước đầu tìm hiểu về các Plasmid chứa gen mã hòa tính kháng kháng sinh ở các chủng SHIGELLA FLEXNERI đa kháng phân lập tại Việt Nam	72
NGUYỄN THỊ LAN ANH TRẦN VĂN SÁNG	⇒ So sánh đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân lao phổi mới sau 2 tháng điều trị (shzr) còn và không còn AFB, kết quả phát hiện thêm vi khuẩn trong đờm bằng kỹ thuật PCR	74
NGUYỄN THỊ KIM HOA, HOÀNG KHÁNH, TRẦN HỮU DÀNG	⇒ Nghiên cứu thành phần sỏi hệ tiết niệu	77
PHẠM NGỌC GIỚI	⇒ Đánh giá sự thay đổi hiểu biết của phụ nữ về các dịch vụ SKSS tại trạm y tế ở một số xã huyện Ba Vì tỉnh Hà Tây	79

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHRa hàng tháng
Phát hành toàn quốcTổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2003

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 439)

• CAO VĂN MẠNH,
PHAN THỊ KIM

⇒ Kết quả bước đầu can thiệp dinh dưỡng bằng sử dụng men tiêu hoá bột mỳ kết hợp với thực phẩm sẵn có ở địa phương trên trẻ em độ tuổi ăn dặm vùng nông thôn Thanh hoá

3

• TRẦN ĐÌNH LONG,
ĐỖ BÍCH HẰNG,
LƯƠNG THỊ SAN,
NGUYỄN VĂN TÚ

⇒ Nghiên cứu ngộ độc ở trẻ em do ăn cây mọc diều

5

• TÔ VĂN HẢI,
TRẦN BÍCH DUNG

⇒ Biến chứng về mắt ở người bệnh tiểu đường trong cộng đồng

7

• ĐÀO VĂN DŨNG,
ĐÀO VĂN LĂNG

⇒ Mức độ suy giảm khả năng lao động của công nhân Nhà máy thủy điện Hoà Bình

9

• PHAN TRƯỜNG DUYỆT

⇒ Nghiên cứu một số phương pháp siêu âm để chẩn đoán cân nặng thai trong tử cung

12

• VŨ QUANG DIỄN,
ĐINH NGỌC SỸ,
LÊ NGỌC HƯNG

⇒ Đánh giá hiệu quả của 2 phác đồ 2SHRZ/6HE và 2SHRZ/4RZ trong điều trị lao phổi mới AFB (+) bằng nuôi cấy vi khuẩn lao trong đờm

14 ✓

• ĐỖ DUY CƯỜNG,
LÊ ĐĂNG HÀ,
NGUYỄN ĐỨC HIỂN,
TRỊNH THỊ MINH LIÊN

⇒ Khảo sát tình trạng miễn dịch tế bào ở người nhiễm HIV sống tại cộng đồng tại một số quận, huyện Hà Nội

17

• LƯU THỊ MINH CHÂU,
NGUYỄN THÀNH QUANG
• PHẠM VĂN THỨC

⇒ Thực trạng, diễn biến và đáp ứng với dịch HIV/AIDS tại Cao Bằng và giải pháp

19

⇒ Nghiên cứu một số bệnh dị ứng hay gặp tại trường phổ thông cơ sở Lê Hồng Phong Hải Phòng

22

⇒ Viêm tụy cấp: siêu âm hay chụp cắt lớp vi tính?

26

⇒ Tạo hình chữ Z nếp niêm mạc tiền đình mũi trong sửa chữa biến dạng khe hở môi - mũi bẩm sinh kỳ 2

29

⇒ U lympho ác tính mạc treo ruột

31

• NGUYỄN DUY HUỆ,
HÀ TIẾN QUANG
• LÊ ĐỨC TUẤN,
TRẦN HUY HẢI

⇒ Tác dụng phục hồi đáp ứng chuyển dạng lympho bào của vitexin đối với bệnh nhân ung thư vú đã qua điều trị tia xạ

34

• NG. QUANG NGHĨA,
TRỊNH HỒNG SƠN,
ĐỖ ĐỨC VÂN

⇒ Nghiên cứu thực trạng gánh nặng lao động của công nhân là hơi Công ty may Đức Giang- Gia Lâm- Hà Nội

36

• NGUYỄN BỘI HƯƠNG,
TRẦN VĂN HIỂN,
VŨ TÂN TRÀO

⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm trong viêm tụy cấp

39

• NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN,
NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

⇒ Nghiên cứu vi khuẩn và một số yếu tố ảnh hưởng đến trẻ viêm V.A tại nhà trẻ - mẫu giáo ngoại thành Hà nội năm 2001

42 ✓

• HÀ TIẾN QUANG,
NGUYỄN DUY HUỆ
• BÙI KHẮC HẬU

⇒ Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của dị dạng mạch não trẻ em

46

• LÊ VĂN THÍNH

⇒ Thay đổi nồng độ Cortisol trong máu người bình thường theo tuổi, giới, nhịp ngày đêm, địa dư

47

• MAI TRỌNG KHOA

MỤC LỤC

(SỐ 439)

•PHẠM VĂN THỨC, PHÙNG MINH SƠN, PHẠM VĂN THỨC, PHÙNG MINH SƠN •VŨ TÂN TRÀO	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm miễn dịch trong chẩn đoán, theo dõi điều trị luput ban đỏ hệ thống	50
•PHẠM VĂN TRỊNH, NGUYỄN VĂN TƯỜNG, ĐỖ THỊ PHƯƠNG, VŨ THỊ VỤNG •ĐỖ LINH QUYÊN, CHU QUỐC TRƯỜNG, ĐỖ THỊ PHƯƠNG •KHƯƠNG VĂN DUY, ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN, NGUYỄN HOÀ BÌNH, ĐỖ THANH NHÂN •NGUYỄN THÀNH QUANG	⇒ Sử dụng kỹ thuật khuếch đại trình tự axit nucleic (NASBA) RNA để phát hiện vi khuẩn <i>M.leprae</i> sống ở bệnh nhân phong sau điều trị ⇒ Khảo sát tình hình liệt dương tại một số cộng đồng đồng bằng Việt Nam	52 54
•NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN, TRÌNH CÔNG TUẤN •NGUYỄN THU MINH VŨ KIM HẢI NGUYỄN KIM LƯƠNG	⇒ Nghiên cứu tác dụng lâm sàng của chè H.H.A	56
•TRẦN CÔNG DUYỆT, HÀ VIẾT HIỀN •TÔN THẤT MINH •NGUYỄN VĂN HOÀNG ĐẠO, NGUYỄN TĂNG LỰC •PHẠM QUANG HUY, TRẦN CÔNG DUYỆT •ĐẶNG NGỌC HÙNG, NGUYỄN VĂN THÀNH, PHẠM VINH QUANG, NGÔ VĂN HOÀNG LINH, HOÀNG TĂNG BÌNH •HOÀNG TRỌNG THẮNG •MAI TRỌNG KHOA •KIỀU THỊ TẬP •BẢO HOÀN •THIÊN HÀ •YHTH	⇒ Đánh giá kiến thức, kỹ năng Phòng chống HIV/AIDS của phụ nữ xã Trung Minh, Huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình ⇒ Tìm hiểu nhận thức về sức khỏe sinh sản và phòng, chống các bệnh LTQĐTD/HIV/AIDS ở lứa tuổi vị thành niên trên địa bàn quận Thanh Xuân - Hà Nội ⇒ ảnh hưởng của môi trường lao động lên sức khỏe công nhân công ty đá ốp lát và xây dựng bình định ⇒ Nghiên cứu một số biến chứng mãn tính thường gặp ở bệnh nhân đái tháo đường Típ 2	59 63 67 69
	⇒ Giảm áp đĩa đệm cột sống bằng laser chọc qua da - Một kỹ thuật y tế cao lần đầu tiên được thực hiện thành công tại Việt Nam	71
	⇒ Điều trị loạn nhịp tim do H/C WPW bằng năng lượng tần số Radio qua Catheter	74
	⇒ Tìm hiểu biến đổi hình ảnh siêu âm của viêm túi mật cấp do sỏi túi mật và do sỏi túi mật kết hợp với sỏi ống mật chủ	78
	⇒ So sánh hiệu quả của điều trị kinh điển và liệu pháp Laser He - Ne nội mạch kết hợp với điều trị kinh điển đối với nhồi máu cơ tim cấp	82
	⇒ Gây dính màng phổi bằng máu tự thân điều trị tràn khí màng phổi tự phát	87
	⇒ Tần suất HBsAg và ANTI HVC ở bệnh nhân ung thư gan nguyên phát	90
	⇒ Định lượng calcitonin, thyroglobulin trong máu người bình thường và bệnh nhân mãn kinh loãng xương	92
	⇒ Tác dụng của thịt Dê	94
	⇒ Những vị thuốc từ Dê	94
	⇒ Chuyện lạ về Dê	94
	⇒ Thông tin trong ngành	94

Bìa 3

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TS Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS. Lại Phú Thường

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2003

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 442 + 443)

KỶ NIỆM 48 NĂM NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM

Thư của Chủ tịch nước Trần Đức Lương gửi cán bộ ngành y tế nhân ngày thầy thuốc Việt Nam (27/2/2003).

Bìa 2

•NG. THÀNH QUANG

⇒ Thực trạng, diễn biến và đáp ứng với dịch HIV/AIDS ở Lạng Sơn

4

•NGUYỄN THỊ HOÀI AN,
NGUYỄN HOÀNG SƠN

⇒ Mối liên quan của khối thuốc với viêm tai giữa ứ dịch

8

•PHẠM THẮNG

⇒ Nghiên cứu tốc độ dòng máu tại động mạch trung tâm võng mạc ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 bằng phương pháp siêu âm doppler màu

9

•NGUYỄN VIỆT TRUNG
VĂN ĐÌNH HOA

⇒ Hàm lượng GM-CSF trong huyết thanh của phụ nữ có thai thiếu máu và không thiếu máu

12

•HOÀNG THỊ DIỆP,
LÊ THỊ OANH,
ĐỖ THỊ PHƯƠNG

⇒ Đánh giá độc tính và tác dụng kháng khuẩn của viên C.T.K đối với một số vi khuẩn gây viêm đường sinh dục dưới

14

•PHẠM VĂN THỨC

⇒ Nghiên cứu tình hình sử dụng test bi đối với một số thuốc tiêm ở y tế cơ sở huyện Tiên Lãng - Hải Phòng

17

•NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN

⇒ Tình hình mắc bệnh Bụi phổi silic ở Công nhân công ty Đá ốp lát và xây dựng bình định

20

•NGUYỄN THU YẾN

⇒ Kết quả đánh giá hiệu lực vacxin viêm não Nhật Bản sản xuất tại Việt Nam

22

•MAI TRỌNG KHOA

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi nồng độ các hormone của trục Yên - Giáp ở trẻ em tuổi dậy thì

25

•DƯƠNG VĂN TRUNG,
NG. VĂN OAI, PHẠM VĂN
MINH, LÊ NGỌC TỪ,
NGUYỄN BỬU TRIỀU,
•PHẠM VĂN THỨC

⇒ Một vài nhận xét qua 1014 bệnh nhân tán sỏi niệu quản nội soi tại bệnh viện bưu điện

26

•NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN

⇒ Một số đặc điểm lâm sàng và ứng dụng test invivo trong chẩn đoán đặc hiệu hen phế quản dị ứng nghề nghiệp do bụi bông

28

•NG. PHƯƠNG HOA,
NGUYỄN THỊ KIM CHÚC

⇒ Tình trạng môi trường lao động và sức khỏe công nhân công ty dệt 8/3

32

•TRẦN THIẾT SƠN

⇒ Kiến thức về bệnh lao ở người có triệu chứng ho kéo dài trên ba tuần tại huyện Ba Vì, tỉnh Hà tây

35

•NGUYỄN ĐỨC CÔNG
VŨ THỊ THANH HẢI

⇒ Nhận xét kết quả điều trị phẫu thuật tạo hình trong sẹo bỏng vùng vú

38

•VŨ VĂN MINH

⇒ Tác dụng giảm áp lực động mạch phổi tâm thu của ngậm nang nitroglycerin ở bệnh nhân suy tim có tăng áp lực động mạch phổi

40

•TRẦN ĐÌNH LONG

⇒ Nhận xét về chẩn đoán ung thư vòm điều trị tại khoa u bướu bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên từ 4/2001 đến 4/2002

44

⇒ Kết quả điều trị thẩm phân phúc mạc cứu sống trẻ lứa tuổi bú mẹ bị ngộ độc

46

MỤC LỤC (SỐ 442 + 443)

KỶ NIỆM 48 NĂM NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM

• TÔ VĂN HẢI	⇒ Đặc điểm suy tim ở người lớn tuổi tại khoa tim BV Thanh Nhân Hà Nội	48
• NGUYỄN VĂN DẬT, NGUYỄN DUNG	⇒ Nghiên cứu tình hình sử dụng DPMA cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế	51
• ĐỖ THỊ PHƯƠNG, NGHIÊM THỊ THANH HƯỜNG	⇒ Bước đầu Đánh giá tác dụng của viên nén CTK đối với bệnh viêm âm đạo - cổ tử cung do vi khuẩn	53
• LÊ TRỌNG LÂN, NGUYỄN DUNG	⇒ Một số nhận xét về phương pháp cắt lạnh các khối u tuyến vú	55
• NGUYỄN TRẦN GIẢNG HƯƠNG, VŨ VĂN ĐIỂN	⇒ Đánh giá sơ bộ tác dụng dược lý của bài thuốc D ₁	58
• LÊ ANH TUẤN	⇒ Một số yếu tố liên quan đến tình trạng nghiện ma túy ở người nghiện đã được điều trị tại phòng cai nghiện ma túy	60
• NGUYỄN THU HƯƠNG, VŨ THỊ KIM HẢI, TRỊNH XUÂN TRẮNG.	⇒ Nghiên cứu một số biến đổi về hình thái và chức năng tim trên siêu âm TM và 2D ở bệnh nhân basedow	62
• BÙI KHẮC HẬU	⇒ Nghiên cứu vi khuẩn có khả năng gây nhiễm trùng bệnh viện tại bệnh viện Đồng - Đa Hà Nội	63
• NGUYỄN DUY HUỆ, NG. VĂN ĐÌNH.	⇒ Nghiên cứu giá trị của siêu âm trong chẩn đoán các khối u vùng đầu tụy	67
• NGUYỄN PHƯƠNG HOA, NG.ĐỨC HIỂN, TRỊNH T. MINH LIÊN	⇒ Nghiên cứu hiện tượng thoát dịch ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue bằng siêu âm	69
• LÊ VĂN THÍNH	⇒ Dị dạng mạch máu não (Chẩn đoán và điều trị)	71
• VŨ TÂN TRÀO	⇒ Tế bào sản xuất kháng thể IgG Và IgM <i>in vitro</i> ở bệnh nhân phong với ND-BSA, một kháng nguyên bán tổng hợp của <i>Mycobacterium leprae</i>	73
• TRẦN NGỌC BÍCH	⇒ Tạo hình âm vật bằng vật niêm mạc qui đầu - bao qui đầu hình đảo với một vật hàng được tạo hình nhỏ	75
• HÀ TIẾN QUANG, NG. DUY HUỆ	⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh chụp cắt lớp vi tính của viêm tụy cấp	78
• LÊ VĂN THÍNH	⇒ Một số nhận xét lâm sàng của chảy máu não thất	80
• ĐỒNG KHẮC HÙNG, TẠ BÁ THẮNG, TỔNG DUY HUẤN	⇒ Đặc điểm nội soi và mô bệnh học trong hen phế quản ngoài đợt bùng phát	83
• VŨ TÂN TRÀO	⇒ Tỷ lệ trong đáp ứng miễn dịch tế bào <i>in vitro</i> với ND - BSA, một kháng nguyên bán tổng hợp của <i>Mycobacterium leprae</i>	84
• ĐẶNG NGỌC HÙNG, NGUYỄN VĂN THÀNH, PHẠM VINH QUANG, NGÔ VĂN HOÀNG LINH, HOÀNG TĂNG BÌNH	⇒ Nhận xét 36 bệnh nhân điều trị tràn khí màng phổi tự phát bằng phẫu thuật nội soi	87
• TRỊNH QUÂN HUẤN	⇒ Nhận xét các trường hợp tử vong do Sốt xuất huyết tại Việt Nam năm 2002	89
• NGUYỄN BÍCH NHÌ, MASASHI SUZUKI	⇒ Tác dụng của yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi -10 người (human Fibroblast growth factor-10 - hfgf-10) tái tổ hợp lên quá trình sinh tổng hợp ADN ở các tế bào gan chuột cống trắng nuôi cấy nguyên thủy	91
• ĐẶNG LỊCH, LÊ VĂN THẠCH, ĐỖ VĂN THIỆN	⇒ Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng suy tim sau nhồi máu cơ tim	93
• LÊ MINH HỒNG, NG. THẠC TUẤN, NG. ANH TRÍ	⇒ Khảo sát dấu ấn HBeAg và Anti HBe ở người có HBsAg dương tính	96
• NGUYỄN THÚY HOA	⇒ áp dụng rèm olyset để diệt muỗi phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue tại một số tỉnh phía bắc	98
• TRƯƠNG UYÊN NINH	⇒ Các type virus Dengue xuất hiện từ năm 1987 đến năm 2002 tại Việt nam	102
• NGUYỄN THU YẾN	⇒ Tình trạng miễn dịch bại liệt ở trẻ 2 - 10 tuổi đã uống vacxin sabin tại Thanh Hoá	104
• NGUYỄN THỊ KIM CHÚC	⇒ Tìm hiểu gánh nặng chi phí khám chữa bệnh cho người già không có BHYT tại Ba Vì - Hà Tây	107
• NGUYỄN BÍCH NHÌ, MASASHI SUZUKI	⇒ Tách dòng yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi 21 ở gan chuột nhắt (mFGF-21 - mouse Fibroblast Growth Factor - 21)	109
• CAO NGỌC NGA, PHẠM THỊ LỆ HOA, NGUYỄN ĐỖ NGUYỄN	⇒ Nhiễm vi rút viêm gan B ở người đi chủng ngừa tại Tp. Hồ Chí Minh năm 2001-2002	111
• NGUYỄN HỮU KỶ	⇒ Điều tra dịch tễ học bệnh tâm thần phân liệt và động kinh tại xã Hương Xuân huyện Hương Trà Thừa Thiên Huế	114
• YHTH	⇒ Tin trong ngành kỷ niệm 48 năm ngày thầy thuốc Việt Nam.	Bia 3

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TS Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS. Lại Phú Thường

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2003

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 445)

•LÊ ANH TUẤN

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa môi trường và mô hình bệnh tật của nhân dân một số vùng của Hà Nội

2

•LÊ VĂN THÍNH

⇒ Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của nhồi máu não ổ khuyết

4

•NGUYỄN THỊ HOÀI
NGUYỄN HOÀNG SƠN

⇒ ảnh hưởng của nhiễm khuẩn hô hấp trên tới viêm tai giữa ở trẻ em

5

•NGUYỄN THU YẾN

⇒ Bệnh uốn ván sơ sinh năm 2001, khu vực miền Bắc

7

•LÊ ANH TUẤN

⇒ Tình hình sức khỏe và bệnh tật của người cao tuổi huyện từ Liêm Thành phố Hà Nội

9

•NGUYỄN VIỆT TRUNG
VĂN ĐÌNH HOA

⇒ Hàm lượng il-6 trong huyết thanh của phụ nữ có thai thiếu máu và không thiếu máu

11

•ĐOÀN THỊ THANH HÀ
VŨ TÂN TRÀO,
ĐẶNG ĐỨC PHÚ

⇒ Vai trò của IgE đặc hiệu trong chẩn đoán viêm mũi dị ứng do bọ bụi nhà

12

•NGUYỄN QUANG BÀI
NG. QUANG LONG

⇒ Bàn luận về Phẫu thuật lấy u vùng tuyến tụy (Nhân 04 ca mổ tại Khoa Phẫu thuật Thần kinh – Bệnh viện Saint-Paul)

14

•TRƯƠNG THỪA THẮNG,
TRƯƠNG UYÊN NINH

⇒ Bước đầu nghiên cứu huyết thanh học Hantan vi rút trên chuột tại hai tỉnh Hoà Bình và Lào Cai trong năm 2002

17

•ĐOÀN THỊ THUY

⇒ Tình chế virut viêm não Nhật Bản (VNNB) trong sản xuất vắc-xin ở qui mô bán công nghiệp

19

•NGUYỄN ANH TRÍ
VŨ ĐỨC BÌNH
NGUYỄN THẠC TUẤN
•TẠ VĂN BÌNH

⇒ Kết quả nghiên cứu Một số chỉ số xét nghiệm cầm máu-đồng máu ở người bình thường

20

•VŨ TÂN TRÀO

⇒ Thêm một bằng chứng khẳng định tình trạng thiếu iốt tại đồng bằng sông Cửu Long

23

•NGUYỄN CÔNG KHẨN,
NGUYỄN XUÂN NINH
•VŨ TÂN TRÀO⇒ Tác dụng bảo vệ của dịch chiết HHKV đối với tế bào lympho trên bệnh nhân ung thư và người khỏe mạnh chịu stress oxy hóa *in vitro*

26

•ĐỒNG KHẮC HƯNG

⇒ Trẻ em dưới 6 tháng tuổi ở Việt nam có nguy cơ cao bị thiếu vitamin A

28

•NGUYỄN ANH TRÍ
VŨ ĐỨC BÌNH
NGUYỄN THẠC TUẤN
•PHAN THỊ KIM⇒ Động học của đáp ứng miễn dịch tế bào với PGL-I, một kháng nguyên đặc hiệu của *Mycobacterium leprae*, ở Bệnh nhân phong trong quá trình đa hoá trị liệu

31

•NG. THỊ KIM CHÚC
PHẠM HUY DŨNG,
NG. KHÁNH PHƯƠNG

⇒ hội chứng cận u trong ung thư phế quản

34

⇒ Kết quả nghiên cứu Các chỉ số xét nghiệm đông máu vòng đầu ở người Việt nam bình thường

36

⇒ Bàn về quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm hiện nay

38

⇒ Phân tích các loại chi phí tự trả của người có thẻ Bảo hiểm Y tế khi đi khám chữa bệnh tại bệnh viện Saint Paul, Hà nội

41

MỤC LỤC (SỐ 445)

•ĐOÀN THỊ THUỶ	⇒ Về tính an toàn của vắc-xin tả uống sản xuất tại công ty vắc-xin và sinh phẩm số 1	44
•NGUYỄN THÀNH QUANG	⇒ Tìm hiểu các nguy cơ lây nhiễm HIV ở một số vùng trọng điểm của tỉnh Lạng Sơn	45
•ĐẶNG THANH	⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật nạo xoang qua mũi trong điều trị viêm xoang mạn tính	49
•ĐINH XUÂN ĐỖ PHẠM NGỌC CHÂU	⇒ Một số yếu tố nguy cơ nhiễm khuẩn ngoại khoa bệnh viện	52
•TRẦN ĐÌNH LONG	⇒ Bước đầu đánh giá kết quả cấp cứu ong đốt bằng phương pháp thẩm phân phúc mạc ở trẻ em	53
•VŨ VĂN MINH	⇒ Tìm hiểu hình hình mắc bệnh tai mũi họng của dân tộc Tày huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên	55
•LÊ QUANG LIÊM NGUYỄN DUNG	⇒ Nghiên cứu một số kết quả cắt polyp đại trực tràng ở trẻ em qua cắt đốt nội soi	57
•LÊ ĐÌNH KHÁNH TRẦN VĂN HANH	⇒ Sự thay đổi men Phosphatase kiềm của thận ghép đồng loài ở chuột cống trắng	59
•NGUYỄN TƯ THẾ	⇒ Nghiên cứu một số yếu tố dịch tễ học ở đặc điểm bệnh viêm tai giữa ở huyện Phú Vang - tỉnh Thừa Thiên Huế	61
•ĐINH XUÂN ĐỖ PHẠM NGỌC CHÂU	⇒ Kết quả bước đầu điều tra nhiễm khuẩn ngoại khoa tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh	64
•NGUYỄN TRUNG KIÊN ĐỒNG KHẮC HƯNG TRẦN VĂN RIỆP	⇒ Một số chỉ tiêu thông khí phổi trong tâm phế mạn tính	66
•LÊ MINH SƠN	⇒ Ung thư dạ dày và vi khuẩn Helicobacter Pylory	68
•YHTH	⇒ Thông tin y học	68

Bìa 2, 3

NGHIÊN CỨU MỐI LIÊN QUAN GIỮA MÔI TRƯỜNG VÀ MÔ HÌNH BỆNH TẬT CỦA NHÂN DÂN MỘT SỐ VÙNG CỦA HÀ NỘI

LÊ ANH TUẤN
Sở Y tế Hà Nội

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Ngày nay chúng ta đã nhận thức được đầy đủ hai khía cạnh của sự phát triển kinh tế - xã hội: Một mặt nâng cao mức sống, cải thiện sức khỏe, mặt khác sự phát triển đó gây ra những ảnh hưởng bất lợi cho con người và môi trường. Hà Nội là Thủ đô của cả nước là vùng kinh tế xã hội đặc thù. Quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá nhanh chóng nếu thiếu sự kiểm soát sẽ dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước, tác động xấu đến sức khoẻ cộng đồng. Hậu quả tác động trên sức khoẻ, môi trường và mối liên quan với cơ cấu bệnh tật của Hà Nội ra sao là một vấn đề rất quan trọng và cấp thiết. Đề tài được tiến hành nghiên cứu nhằm hướng tới sự phát triển bền vững, cung cấp các thông tin cần thiết cho việc hoạch định các chính sách y tế nổi riêng và chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung của Hà Nội với các lý lẽ trên, đề tài của chúng tôi có các mục tiêu sau:

Tìm hiểu tình hình ô nhiễm tại một số vùng đặc trưng của Hà Nội.

Đánh giá tình trạng sức khoẻ và môi trường bệnh tật đặc trưng tại vùng nghiên cứu.

Từ việc thực hiện các mục tiêu trên có cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp khả thi nhằm cải thiện môi trường, nâng cao sức khoẻ, giảm bệnh tật cho cộng đồng.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

- Địa điểm nghiên cứu:
 - Nội thành: Quận Đống Đa, Hoàn Kiếm.
 - Ngoại thành: Thanh Trì, Từ Liêm.
- Đối tượng nghiên cứu:
 - 1200 hộ gia đình (300 hộ trong mỗi quận - huyện)
 - 600 mẫu xét nghiệm (ô nhiễm đất, nước, không khí, mỗi quận, huyện 150 mẫu).
- Phương pháp nghiên cứu:
 - Phương pháp dịch tễ học hiện đại được áp dụng để chọn mẫu ngẫu nhiên.
 - Phương pháp xã hội học: Sử dụng bộ công cụ (bảng hỏi) thiết kế in sẵn để phỏng vấn trực tiếp các đối tượng nghiên cứu.
 - Kỹ thuật xét nghiệm: Đất, nước, không khí (những chỉ tiêu cơ bản) theo thường quy kỹ thuật, tiêu chuẩn của Việt Nam.
 - Kỹ thuật khám lâm sàng, xét nghiệm chẩn đoán

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng
GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp
GS. TSKH Hà Huy Khôi
GS. TS Trần Đức Thọ
PGS. TS Nguyễn Việt Tiến
PGS. TS Nguyễn Anh Trí
TS. Trần Công Duyệt
TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2003

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 450)

•BỘ Y TẾ

⇒ Hướng dẫn tạm thời chẩn đoán, xử trí và phòng lây nhiễm hội chứng cấp tính nặng (SARS) 3

•ĐẶNG ĐỨC PHÚ HUỲNH THỊ KIM HỐI

⇒ Tác động kinh tế, xã hội, sức khỏe môi trường của lễ hội thi đấu thể thao đỉnh cao, lấy thí dụ World cup 2002 8

•NGUYỄN MẠNH HÙNG TRƯƠNG VIỆT DŨNG

⇒ Đánh giá hoạt động chăm sóc sản khoa thiết yếu tại 30 xã của tỉnh Lạng Sơn 9

•ĐẶNG THANH

⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và biến chứng của viêm xoang tại khoa tai mũi họng Bệnh viện Trung ương Huế 11

•NGUYỄN XUÂN NINH, NGUYỄN CÔNG KHẮN, NGUYỄN VĂN NHIÊN NGUYỄN THANH LONG, TRỊNH QUÂN HUẤN

⇒ Thiếu vitamin A tiền lâm sàng tại bốn vùng sinh thái ở Việt Nam - năm 2000 15

•NGHIÊM QUỐC HƯNG

⇒ Nghiên cứu dịch tễ học HIV/AIDS ở các tỉnh trọng điểm, bước đầu can thiệp tại hai tỉnh miền Nam Việt Nam (1999-2002) 17

•TRƯƠNG TUYẾT TRINH

⇒ Đặc điểm hình ảnh CT của Thoát vị não (Brain herniation) 22

•ĐOÀN THANH HÀ VŨ TÂN TRÀO

⇒ Nhận xét kết quả phẫu thuật cắt bẻ củng mạc cải biên 24

•NGUYỄN THỊ KIM CHÚC NGUYỄN PHƯƠNG HOA

⇒ Mối tương quan giữa test lấy da, IgE toàn bộ và IgE đặc hiệu ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng 26

•LÊ ĐÌNH THANH, LÊ NGỌC HÀ

⇒ Sử dụng dịch vụ y tế ở bệnh nhân ho kéo dài trên 3 tuần tại huyện Ba Vì tỉnh Hà Tây 28

•NINH THỊ NHUNG, PHẠM NGỌC KHÁI

⇒ Các thuốc điều trị bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim 31

•NGÔ TOÀN ĐỊNH, NGUYỄN THANH HẢI, NGUYỄN TUẤN HƯNG.

⇒ Tình hình mắc bệnh xương khớp và một số yếu tố liên quan ở nữ cao tuổi một số xã của Thái Bình 33

•NGUYỄN CÔNG TÔ

⇒ Đổi mới cơ chế quản lý hệ thống tổ chức trong bệnh viện công 35

•TRẦN ĐÌNH TOÁN, NGUYỄN TRỌNG ANH

⇒ Kỹ thuật tạo hình khuyết hồng vòm sọ bằng vật liệu tổ hợp carbon "intost -2 " 38

•NGUYỄN THÀNH QUANG

⇒ Tình hình bệnh tim mạch, tiểu đường tại bệnh viện Hữu nghị trong 10 năm gần đây và những yếu tố dinh dưỡng có liên quan. 39

•NGUYỄN VĂN QUỲNH, LÊ NGỌC HÀ

⇒ Lượng giá nguy cơ lây nhiễm HIV ở một số vùng của tỉnh Nghệ An 43

•NGUYỄN ANH TRÍ

⇒ Nghiên cứu hiệu quả và tính an toàn của viên đạn sâm tam thất trong điều trị bệnh thiếu máu cơ tim 46

⇒ Sơ bộ đánh giá tác dụng không mong muốn của một số phác đồ hoá chất điều trị bệnh ác tính cơ quan tạo máu 49

MỤC LỤC

(số 450)

• NGÔ QUÝ CHÂU, NGUYỄN VĂN TƯỜNG, VŨ MẠNH CƯỜNG	⇒ Đánh giá tình hình hút thuốc lá - thuốc láo trong sinh viên trường Đại học Y Hà Nội năm học 2000-2001	52
• LÊ NGỌC HÀ, LÊ ĐÌNH THANH	⇒ Lựa chọn các phương pháp thăm dò và phân tầng nguy cơ ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim	54
• ĐOÀN THỊ THỦY	⇒ Thành phần hóa học của vắc-xin tả uống, 2001-2002	55
• NGUYỄN XUÂN TUẤN ANH	⇒ Khảo sát các rối loạn điện giải trên bệnh nhân suy tim	57
• ĐOÀN THỊ THỦY	⇒ Công hiệu của vắc-xin tả uống sản xuất ở qui mô công nghiệp	59
• NGUYỄN THÀNH QUANG, ĐÀO XUÂN VINH, PHẠM HỒNG QUANG, ĐỖ VĂN PHA, HÀ THẾ TẤN	⇒ Tình hình và diễn biến dịch HIV/AIDS ở Nghệ An từ 1997-2002	60
• PHAN THỊ KIM, NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM	⇒ áp dụng triển khai đểm về thực hành sản xuất tốt- trong cơ sở chế biến thực phẩm	63
• NGUYỄN HỒNG HIỀN NGUYỄN NGỌC BÍCH VŨ HUY NÙNG	⇒ Nghiên cứu phẫu thuật nội soi cắt túi mật ở người cao tuổi tại bệnh viện Bạch Mai - Hà Nội	65
• NGUYỄN BÌNH MINH, VŨ TÂN TRÀO	⇒ áp dụng kỹ thuật elisa - spot đánh giá đáp ứng miễn dịch trong thử nghiệm vacxin tả uống trên người tình nguyện	67
• YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 2, 3

Lời Tòa Soạn

Ngày 4 tháng 4 năm 2003 Bộ trưởng Bộ y tế đã ra Quyết định số 1113/2003/QĐ-BYT về việc "Hướng dẫn tạm thời chẩn đoán, xử trí và phòng lây nhiễm Hội chứng hô hấp cấp tính nặng (SARS) áp dụng cho tất cả các cơ sở khám chữa bệnh Nhà nước, bán công, tư nhân, dân lập, có vốn đầu tư của nước ngoài.

Y học thực hành đăng toàn bộ hướng dẫn này.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 5/2003

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 452)

•BỘ Y TẾ	⇒ Bộ y tế trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung phụ cấp đặc thù ngành y tế	2
•NGUYỄN HOÀNG YẾN ĐINH THỊ BÌNH NG. QUẢNG XUYỀN •NGUYỄN BỘI HƯƠNG, TRẦN VĂN HIỂN VŨ TÂN TRẢO •NGUYỄN NGỌC HƯNG	⇒ Tình hình nhiễm liên cầu khuẩn ở họng - amydan của bệnh nhân bị bệnh đường hô hấp tại khoa nhi - Bệnh viện TWQĐ 108	4
•NGUYỄN THỊ HOÀI AN NGUYỄN HOÀNG SƠN	⇒ Tác dụng phục hồi đáp ứng chuyển dạng lympho bào của vitexin đối với bệnh nhân ung thư vú đã qua điều trị tia xạ	6
•LÊ THỊ PHƯƠNG	⇒ Biến dạng khuỷu vẹo trong và phẫu thuật điều trị ở trẻ em	8
•PHAN TRƯỜNG DUYỆT	⇒ Đặc điểm dịch tễ học viêm tai giữa ở trẻ em lứa tuổi nhà trẻ mẫu giáo tại 1 số trường ở Hà Nội	11
•NGUYỄN VĂN TOẠI	⇒ Thăm dò tỷ lệ nhiễm Chlamydia trachomatis ở phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ tại Hà Nội bằng kỹ thuật xét nghiệm miễn dịch men	12
•TRƯƠNG ĐỒNG TÂM ĐỒNG QUANG SƠN	⇒ Sử dụng siêu âm đo đường kính lưỡng đỉnh phối hợp máy tính phân tích để chẩn đoán tuổi thai	14
•LÊ THỊ LUÂN, ĐẶNG MAI DUNG •NG. THÀNH QUANG, ĐỖ VĂN PHA •LÊ ANH TUẤN	⇒ Nghiên cứu và so sánh tác dụng giảm đau của hai phác đồ Amoxicilline + Sucrategel (AS) và Betelvine (trầu không) + Sucrategel (BS) trong điều trị viêm dạ dày mạn tính nhiễm Helicobacter Pylori (HP)	16
•NG. THỊ MINH PHƯƠNG, NGUYỄN VĂN TẢO, BÙI ĐẠI, NGUYỄN TRỌNG CHÍNH •PHẠM HUY HIẾN HẢO	⇒ Kết quả điều trị gãy kín 1/3 giữa xương đòn bằng bó bột số 8 cải tiến Tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	19
•NGUYỄN DUY HUỆ	⇒ Tính ổn định của vắc xin bại liệt sản xuất tại Việt Nam từ 2000 đến 2002	20
•NGUYỄN TRẦN GIẢNG HƯƠNG	⇒ Đáp ứng của y tế tư nhân trước tình hình dịch HIV/AIDS/STIs gia tăng tại thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh năm 2002	21
•ĐOÀN BÁ THẢ, NGUYỄN NGỌC THẠCH	⇒ Chỉ định nạo/hút thai nhằm ở bệnh nhân chưa ngoài tử cung	24
•CHU ANH TUẤN NGUYỄN VĂN THỊNH	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi chỉ số hoạt động mô học ở những bệnh nhân viêm gan B mạn được điều trị bằng lamivudine	27
	⇒ Đánh giá phân tích yếu tố tiên lượng theo phân loại của viện ung thư Hoa kỳ trong theo dõi điều trị 292 bệnh nhân U nguyên bào nuôi do thai nghén xuống tới ngưỡng beta-hCG < 5iu/l	29
	⇒ CLVT trong chẩn đoán u tuyến thượng thận: nhân 55 trường hợp	32
	⇒ Nghiên cứu độc tính cấp và một số tác dụng dược lý của cốt khí củ	35
	⇒ Một vài nhận xét về Vô cảm hồi sức trong phẫu thuật ghép thận tại viện quân y 103	38
	⇒ Tìm hiểu tình trạng suy giảm chức năng thực bào và tạo hoa hồng EA của bạch cầu đa nhân trung tính ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết bồng	40

MỤC LỤC (SỐ 452)

•NG. TRẦN GIÁNG HƯƠNG	⇒ Nghiên cứu tác dụng chống viêm và giảm đau của cầu tích trên thực nghiệm	42
•NGÔ QUÝ CHÂU	⇒ Tình hình bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại khoa hô hấp bệnh viện bạch mai năm 2001-2002	44
•NGUYỄN THẾ HOÀNG	⇒ So sánh sự tân tạo tuần hoàn trong vật vi phẫu chủ động sau cấy cuống động mạch và cuống tĩnh mạch đơn độc	46
•PHẠM HUY HIỂN HÀO	⇒ Mối tương quan giữa nồng độ beta-hCG trước nạo với tuổi thai và số lượng tổ chức thai trứng hoàn toàn khi nạo	50
•NGUYỄN MẠNH HÙNG TRƯƠNG VIỆT DŨNG	⇒ Đánh giá chất lượng cán bộ y tế làm công tác chăm sóc sản khoa thiết yếu tại 30 xã của tỉnh Lạng Sơn bằng phương pháp ca bệnh mẫu	51
•HÀ HOÀNG KIÊM	⇒ Biến đổi nồng độ phospho và calci máu ở bệnh nhân suy thận mạn	54
•PHAN LÊ THANH HƯƠNG	⇒ Một số kỹ thuật phát hiện Haemophilus influenzae týp b trong chẩn đoán viêm màng não do H.influenzae týp B	56
•NG. KHÁNH HỘI, PHẠM MẠNH HÙNG, ĐỖ TRUNG PHÂN	⇒ Nghiên cứu phản ứng tiền miễn cảm ở những bệnh nhân bỏng nặng được truyền khối bạch cầu	60
•ĐOÀN VĂN ĐỆ	⇒ Đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán phân biệt bệnh gut và viêm khớp dạng thấp	61
•CHU ANH TUẤN, NGUYỄN KHÁNH HỘI NGUYỄN VĂN HUỆ	⇒ Thay đổi số lượng bạch cầu máu ngoại vi và ứng dụng truyền khối bạch cầu điều trị giảm bạch cầu máu ngoại vi ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết bỏng	63
•TÔ VĂN HẢI	⇒ Một số chỉ số về điện tâm đồ ngoại biên của trẻ em bình thường thuộc lứa tuổi học đường	66
• Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do virut (SARS)		Bìa 3

BỘ Y TẾ TRÌNH CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHỤ CẤP ĐẶC THÙ NGÀNH Y TẾ

I. THỰC TRẠNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP TRỰC, PHẪU THUẬT VÀ CHỐNG DỊCH HIỆN NAY

Phụ cấp đặc thù bao gồm phụ cấp phẫu thuật, phụ cấp trực và phụ cấp phòng dịch là một phần quan trọng của chính sách đối với cán bộ y tế, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Chính phủ đối với người lao động trong ngành y tế, bù đắp để tái sản xuất sức lao động. Ngày 5/12/1995 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 794/TTg và sau đó Thông tư liên bộ 150/LB-TT ngày 16/4/1996 hướng dẫn thực hiện Quyết Định 794/TTg đã quy định chi tiết về đối tượng và mức hưởng phụ cấp đặc thù của ngành y tế. Mặc dù có các Quyết định 97/2001/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 và Thông tư 07/2003/TTLB-BTC-BNV-BYT sửa đổi đôi chút nhưng về cơ bản hiện nay các mức hưởng phụ cấp đặc thù vẫn như năm 1996. Phụ cấp trực y tế 24 giờ/24 giờ vẫn chỉ có 3 mức 7.000 đồng, 5.000 đồng, 3.000 đồng/người, phụ cấp trực tiếp tham gia dập tắt ổ dịch 12.000 đồng/ngày, mức phụ cấp phẫu thuật từ 15.000 đồng đến 50.000 đồng/ca.

Mức phụ cấp được xây dựng dựa trên tính chất công việc, thời gian lao động và mức lương tối thiểu tại thời điểm đó là 120.000 đồng. Trong 10 năm qua, mức lương tối thiểu của công chức, viên chức đã được Nhà nước điều chỉnh 5 lần, từ 120.000 đồng/tháng vào năm 1993, nay đã tăng lên 290.000đ và trong tương lai sẽ tiếp tục tăng. Như vậy, mức lương tối thiểu cho đến nay đã tăng khoảng 2,5 lần so với mức năm 1993, trong khi đó mức phụ cấp đối với công chức, viên chức ngành y tế vẫn chưa điều chỉnh.

Trong 24 giờ làm nhiệm vụ thường trực, công chức, viên chức chuyên môn y tế thường phải lao động với cường độ cao để phục vụ người bệnh, xử trí cấp cứu, theo dõi bệnh nặng suốt đêm. Với mức phụ cấp như hiện nay thì không thể đảm bảo tái sản xuất sức lao động, không thể bù đắp được những tiêu hao về sức khỏe, thể chất và tinh thần sau một ca trực 24/24 giờ.

Chế độ phụ cấp trực 24/24 giờ đối với tuyến xã hiện nay là quá thấp (3.000 đồng cho một phiên trực/một trạm y tế). Tuy nhiên hầu hết các trạm y tế, đặc biệt là các xã ở phía Nam với dân số trên 20.000 dân, trạm y tế thường phải trực 2-3 người, nhưng tiền trực cũng vẫn chỉ được 3.000 đồng cho một phiên trực/một trạm y tế.

Chế độ phụ cấp trực chưa phù hợp với tính chất, cường độ công việc giữa các lĩnh vực, các tuyến y tế. Trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu, sản, nhi, ngoại khoa, cường độ lao động của công chức, viên chức phải thường trực ở đây rất nặng nhọc, vất vả, đòi hỏi sự nhanh nhạy với kỹ thuật tinh xảo để xử trí kịp thời các ca bệnh hiểm nghèo, cấp cứu để

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

**JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

*** In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản**

*** In xong và nộp lưu chiểu 6/2003**

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 454) 6/2003

- **PHẠM HUY HIỀN HÀO** ⇒ Đánh giá về ngưỡng khởi bệnh nguyên bào nuôi khi beta-hCG huyết thanh < 5iu/l 2
- **KHU THỊ KHÁNH DUNG** ⇒ Nhận xét về thay đổi khí máu ở trẻ sơ sinh suy hô hấp do viêm phổi năm 2001-2002 Tại khoa sơ sinh viện nhi 5
- **TÔ VĂN HẢI** ⇒ Nghiên cứu về triệu chứng và các yếu tố liên quan tới Nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em từ 1 đến 60 tháng tuổi 7
- **TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN QUỐC KÍNH** ⇒ Vỡ thực quản bụng, vùng tâm phình vị da dày và vỡ gan phổi hợp do chấn thương 10
- **NGUYỄN ĐĂNG HÀ** ⇒ Phục hồi chức năng bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN bằng phương pháp VLTL. PHCN 12
- **TRẦN QUỐC KHAM, PHẠM THỊ HỒNG THỊ** ⇒ Nghiên cứu tính kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn thường gặp gây viêm đường hô hấp tại bệnh viện đa khoa thái bình năm 2001 - 2002 14
- **NGUYỄN QUỐC DÂN** ⇒ Nghiên cứu tìm liều thích hợp sinh miễn dịch và an toàn khi tiêm cho trẻ em 1 đến 60 ngày tuổi tại huyện Thanh Trì - Hà Nội bằng vaccin BCG do Việt Nam sản xuất 17
- **KHU THỊ KHÁNH DUNG, TÔ THANH HƯƠNG, HOÀNG THUY LONG, CHU ANH TUẤN, NGUYỄN VĂN HUỆ, NGUYỄN GIA TIẾN** ⇒ Một vài nhận xét về mối liên quan vi sinh khi đẻ giữa mẹ và con trong nhiễm khuẩn hô hấp cấp 21
- **NGUYỄN KHÁNH HỘI, PHẠM MẠNH HÙNG, ĐỖ TRUNG PHẤN, CAO VŨ HÙNG** ⇒ Nhận xét kết quả điều trị bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết bồng tại Viện bồng quốc gia từ tháng 3/1998 - 9/ 2002 22
- **NGUYỄN THỊ HOÀI AN** ⇒ Đánh giá hiệu quả truyền khối bạch cầu hạt điều trị bồng nặng có hội chứng nhiễm khuẩn- nhiễm độc có giảm bạch cầu 26
- **LÊ THỊ LUÂN, DƯƠNG THỊ NGÀ, NGUYỄN KIỀU NHỊ, NGUYỄN VĂN HÙNG, TRẦN MÃN CHU** ⇒ Đặc điểm lâm sàng của rối loạn lo âu ám ảnh sợ ở trẻ em 28
- **HÀ THỊ MINH THỊ, NGUYỄN THỊ LUẬN, BÙI XUÂN SƠN** ⇒ Mối liên quan giữa viêm tai giữa ứ dịch với nuôi con bằng sữa mẹ 30
- **TRẦN THỊ THANH HOÀ** ⇒ Mycoplasma trong các dòng tế bào sản xuất và kiểm định vaccin bại liệt năm 2002 32
- **PHẠM HUY HIỀN HÀO** ⇒ Đối chiếu lâm sàng - Giải phẫu bệnh nhân trường hợp hoại tử mỡ đại tháo đường (necrobiosis lipoidica diabetorum) 34
- **CAO VŨ HÙNG** ⇒ Tìm hiểu kiến thức của người dân phường Thuận Thành, thành phố Huế về các yếu tố nguy cơ và cách phòng ngừa lây truyền virus viêm gan B 35
- **CAO VŨ HÙNG** ⇒ Nhận trường hợp Basedow điển hình về triệu chứng lâm sàng nhưng Xét nghiệm FT4 và TSH bình thường 38
- **CAO VŨ HÙNG** ⇒ Đánh giá điều trị Cắt tử cung trong điều trị 292 bệnh nhân UNBN có diễn biến beta-hCG xuống < 5iu/l 40
- **CAO VŨ HÙNG** ⇒ Đánh giá ảnh hưởng của kháng Clarithromycin, amoxicillin và Tìm hiểu các yếu tố nguy cơ của rối loạn lo âu ám ảnh sợ ở trẻ em 43

MỤC LỤC (SỐ 454)

LÊ THỊ LUÂN	⇒ Nuôi cấy virus rota gây bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi trên tế bào thận khỉ rhesus châu Phi	46
LÊ ANH TUẤN NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mối liên quan giữa chúng ở bệnh nhân HIV/AIDS Hà Nội	47
BÙI NGUYỄN KIỂM PHẠM THẮNG TRẦN ĐỨC THỌ	⇒ Nghiên cứu bề dày lớp nội trung mạc động mạch cảnh bằng phương pháp siêu âm ở người già có các yếu tố nguy cơ vữa xơ động mạch	50
NGUYỄN QUANG BÀI NGUYỄN QUANG LONG	⇒ Nhân xét qua 70 trường hợp chống khớp sọ trẻ em (Mổ tại Khoa Phẫu thuật Thần kinh- Bệnh viện Saint- Paul)	53
TÔ VĂN HẢI	⇒ Nguyên nhân và biến chứng của Ngoại tâm thu thất	54
NGUYỄN THUYẾT VINH, NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH, LÊ KHÁNH DUNG, NGUYỄN VĂN BẰNG, HOÀNG GIA LỢI, HÀ VĂN MẠO	⇒ Đánh giá ảnh hưởng của kháng Clarithromycin, Metronidazole đối với hiệu quả điều trị của 3 phác đồ OAC, OMC, OAM trong 7 ngày để điều trị loét dạ dày, tá tràng có <i>HELICOBACTER PYLORI</i> dương tính	58
VÕ VĂN LƯỢNG	⇒ Yếu tố tiên lượng trong sốt xuất huyết Dengue	62
NGUYỄN VĂN CƯ LÊ THẾ THỰ	⇒ Tình hình quá tải ở khoa ngoại chấn BV Nhi Đồng I Tp. Hồ Chí Minh	65
PHONG HOÀ	⇒ Sự ra đời của Hội Nhà báo Việt Nam	68
YHTH	⇒ Triển khai Nghị định 49/2003/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế	Bìa 2, 3

ĐÁNH GIÁ VỀ NGƯỠNG KHỎI BỆNH NGUYÊN BÀO NUÔI KHI BETA-HCG HUYẾT THANH < 5IU/L

PHẠM HUY HIỀN HÀO

ĐẶT VẤN ĐỀ.

Cơ sở lý thuyết và lý luận của nghiên cứu:

Tính năng kỹ thuật của xét nghiệm beta hCG toàn bộ huyết thanh trên máy IMX dựa trên nguyên lý xét nghiệm miễn dịch men vi thể (Microparticle Enzyme Immunoassay) cho phép xác định được các dạng, beta-hCG tự do và gắn kết trong phân tử hCG, với đoạn beta-hCG toàn vẹn và mất đoạn.

Xử dụng máy IMX của hãng Abbott để xét nghiệm beta hCG huyết thanh để đánh giá hoạt động của nguyên bào nuôi trong cơ thể, đối với người phụ nữ khỏe mạnh, không có thai nồng độ beta hCG từ 0 cho tới < 5 mIU/ml [13], [8].

Với xét nghiệm hCG có độ từ 5iu/l trở xuống có giá trị theo dõi những nguyên bào nuôi còn sống tồn tại trong cơ thể, mỗi nguyên bào nuôi tiết khoảng $10^4 - 10^5$ iu hCG /ngày, và ở độ nhạy từ 5iu/l trở xuống cho phép phát hiện khoảng $10^4 - 10^6$ nguyên bào nuôi còn sống, nghĩa là dưới 1 mm^3 nguyên bào nuôi.[1]

Đây là ngưỡng thấp nhất đối với xét nghiệm beta hCG toàn bộ của máy IMX, Dưới ngưỡng này được coi là

âm tính không có biểu hiện hoạt động của nguyên bào nuôi, trên ngưỡng này được coi là dương tính có biểu hiện hoạt động của nguyên bào nuôi.. Trong việc theo dõi sau nạo thai trứng và theo dõi điều trị bệnh UNBN, để đánh giá tiêu chuẩn khỏi bệnh là không còn hoạt động của nguyên bào nuôi nữa, nghĩa là phải chọn ngưỡng thấp nhất là 5 mIU/l. Sở dĩ không chọn ngưỡng khỏi bệnh nguyên bào nuôi thấp hơn ngưỡng < 5 mIU/ml khi xét nghiệm beta hCG huyết thanh bằng máy IMX là vì nếu làm như thế khi theo dõi sau nạo trứng sẽ có một số người bị chẩn đoán oan bị UNBN mà thực tế không bị biến chứng thành UNBN, hoặc khi theo dõi điều trị lúc bệnh nhân khỏi rồi thì vẫn nhận định là chưa khỏi, hoặc theo dõi một thời gian chẩn đoán là bệnh UNBN tái phát mà thực tế là không tái phát, do đó những bệnh nhân này bị can thiệp điều trị quá mức gây ảnh hưởng tới sức khỏe.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

1 Giả thuyết:

- Đối với bệnh nguyên bào nuôi khi theo dõi sau thai trứng, theo dõi điều trị bệnh UNBN khi xét nghiệm beta

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS. Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 7/2003

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

(SỐ 456)

•YHTH

•NGUYỄN QUỐC ANH,
TRẦN THỊ KIÊM

•PHAN VIỆT TÂM,
PHAN TRƯỜNG DUYỆT
•NGUYỄN XUÂN NINH

•TÔ VĂN HẢI
VŨ MAI HƯƠNG
NGUYỄN VĂN HOÀ
•VŨ VĂN KHIẾN

•TRƯƠNG TUYẾT TRINH

•PHAN THỊ KIM,
NG. THỊ KHÁNH TRÂM
•PHẠM QUANG CỬ

•ĐỖ CHÍ LINH,
DƯƠNG VĂN THẨM,
NGUYỄN ĐỨC CÔNG
•NGUYỄN THẾ DÂN

•PHÙNG ĐẮC CAM

•NGUYỄN ĐĂNG HÀ

•LÊ LƯƠNG ĐỒNG

•KHƯƠNG VĂN DUY
ĐẶNG THỊ PHƯƠNG
LOAN

•NGUYỄN NGỌC SAN,
PHẠM VĂN THÂN,
LÊ BÁCH QUANG

•TRỊNH THỊ MINH LIÊN,
NGUYỄN ĐỨC HIỂN,
NGUYỄN VĂN DŨNG

•NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

⇒ Hội nghị tổng kết công tác 6 tháng đầu năm 2003 của Ngành y tế B.2

⇒ Nhân xét kết quả gây mê mê nội soi đốt hạch giao cảm ngực điều trị ra nhiều mồ hôi tay trong hai năm 2

⇒ Nghiên cứu bệnh lý chữa ngoài tử cung đặc điểm lâm sàng và chẩn đoán 4

⇒ Trẻ em 5-8 tháng tuổi thuộc huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên bị thiếu máu, thiếu vitamin A ở mức trầm trọng 9

⇒ Điều tra dịch tễ học bệnh tiểu đường ở người từ 16 tuổi trở lên thuộc 3 quận huyện Hà Nội 12

⇒ Nhân xét ba trường hợp lao đường tiêu hoá: kinh nghiệm trong chẩn đoán và điều trị (15)

⇒ Một số nhận xét về sự thay đổi chiều dày giác mạc trung tâm trong bệnh glôcôm góc đóng 17

⇒ Tình hình vệ sinh cơ sở chế biến* và bảo quản suất ăn tươi chế sẵn 19

⇒ Đặc điểm biến chứng xuất huyết tiêu hoá ở bệnh nhân loét hành tá tràng có helicobacter Pylori (+) 21

⇒ Nhân xét tình hình sức khoẻ thanh niên tuổi 18 - 19 ở tỉnh Cần Thơ 23

⇒ Nghiên cứu tình trạng viêm và hình thái tế bào cổ tử cung ở 1520 phụ nữ tuổi từ 16 - 49 tuổi tại 8 xã, tỉnh Hà Tây 25

⇒ Đánh giá các kit chẩn đoán nhanh bệnh thương hàn 27

⇒ Nhận xét qua 959 bệnh nhân điều trị ngoại trú tại khoa VLTL-PHCN bệnh viện Hữu Nghị 28

⇒ Điều trị ngoại trú gây kín di lệch độ III, IV (theo marion và Lgrange) trên lồng xương cánh tay trẻ em bằng phương pháp kéo liên tục trên khung di động và bó nẹp tre tiếp theo 31

⇒ Tuổi đời, tiền sử phơi nhiễm với các hóa chất trừ sâu lân hữu cơ, clo hữu cơ và ung thư vú 33

⇒ Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chẩn đoán, điều trị bệnh sốt rét và ứng dụng một số biện pháp can thiệp tại cộng đồng huyện Sơn Hoà - tỉnh Phú Yên 36

⇒ Bước đầu tìm hiểu sự thay đổi hoạt độ lactat dehydrogenase huyết thanh ở người nhiễm HIV/AIDS có biểu hiện nhiễm trùng cơ hội ở phổi 39

⇒ Điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng phương pháp chọc hút đĩa đệm qua da 41

NGUYỄN TRẦN GIÁNG HƯƠNG, PHẠM XUÂN SINH	⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp chế biến đến độc tính cấp và tác dụng giảm đau, an thần của cốt khí củ	44
PHẠM HUY HIỀN HẢO, TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	⇒ Một số nhận xét về theo dõi nồng độ beta hCG máu trước khi nạo và sau nạo thai trứng tại viện bảo vệ bà mẹ trẻ sơ sinh.	46
TÔ VĂN HẢI	⇒ Nhận xét về tình hình kháng kháng sinh đối với vi khuẩn gây Nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em	52
NGUYỄN VĂN TOẠI	⇒ Nghiên cứu tác dụng giảm đau của phác đồ Betelvine (trầu không) + Sucrategel (bs) trên hai thể bệnh y học cổ truyền can khí phạm vị và tỷ vị hư hàn trong điều trị viêm dạ dày mạn tính nhiễm Helicobacter Pylori (HP)	56
ĐỖ TRUNG QUÂN	⇒ Tìm hiểu mối tương quan giữa thời gian bị bệnh với tổn thương vi-mạch da và Microalbumin-niêu ở bệnh nhân Đái tháo đường	58
ĐÔNG THỊ HOÀI TÂM, LÊ THỊ NGỌC DUNG	⇒ Thiếu máu do thiếu sắt ở trẻ em vùng sốt rét lưu hành	60
NGUYỄN VĂN CƯ LÊ HOÀNG NINH	⇒ Tình hình quá tải ở khoa ngoại chấn bệnh viện Bình Dân	65
TRÂM ANH	⇒ Những tiến bộ trong công nghệ wavefront với những nghiên cứu lâm sàng	67
BỘ Y TẾ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	⇒ Thông tư liên tịch Hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế	68

NHẬN XÉT KẾT QUẢ GÂY MÊ MÊ NỘI SOI ĐỐT HẠCH GIAO CẢM NGỰC ĐIỀU TRỊ RA NHIỀU MỔ HÔI TAY TRONG HAI NĂM

NGUYỄN QUỐC ANH ,

TRẦN THỊ KIỂM và cs,

Khoa Gây mê Hồi sức-Bệnh viện Bạch Mai

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Phương pháp mổ diệt hạch giao cảm nội soi lồng ngực điều trị ra nhiều mồ hôi tay (Endoscopic Thoracic sympathectomy- ETS) là phương pháp đạt kết quả tốt và hiệu quả nhanh. Tuy thế, để tiến hành phẫu thuật được, đòi hỏi phương pháp vô cảm có kỹ thuật cao vì phẫu thuật viên cần một phẫu trường rộng, thoáng để đưa dụng cụ vào tìm hạch giao cảm ở trong sâu sát cạnh cột sống. Như vậy, bệnh nhân khi mổ được đặt nằm sấp hoặc nằm nghiêng 35 -40 độ và bên phổi mổ phải làm xẹp gần hoàn toàn. Đây là một trong những kỹ thuật gây mê khó ,vì phải đặt ống NKQ hai nòng trong đó có một nhánh đi vào vào một bên phổi. Việc này khó khăn hơn rất nhiều so với kỹ thuật đặt ống một nòng thông thường và làm giảm tới 40 % thông khí bệnh nhân. Kỹ thuật này cho phép gây mê để thông khí từng bên phổi cho các phẫu thuật lồng ngực như phổi có ổ mủ, chấn thương hoặc vết thương ngực phổi chảy máu

nhiều; các bệnh có lỗ dò khí phế quản, kén hơi hoặc nang khí phổi; Hoặc chỉ định trong trường hợp có phẫu thuật vào thực quản hoặc có bóc tách vào phổi, dự phòng có nguy cơ tổn thương nhu mô phổi. Ứng dụng kỹ thuật này, từ tháng 1/2001,tại Khoa Gây mê Hồi sức Bệnh viện Bạch Mai chúng tôi đã tiến hành gây mê có đặt ống NKQ hai nòng để đánh xẹp phổi từng bên , duy trì hô hấp bằng một phổi trong thời gian PTV tìm và đốt hạch giao cảm ngực hai bên phổi điều trị bệnh ra nhiều mồ hôi tay đạt kết quả tốt.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

A. Chuẩn bị bệnh nhân và tư liệu nghiên cứu:

* Khám tiền mê, đánh giá thể trạng chung của bệnh nhân và phân loại theo độ ASA (1,2,3,4); đánh giá mức đặt ống nội khí quản khó thông qua bảng điểm Mallampati (1,2,3,4)

Chọn ống nội khí quản hai nòng:

- Loại ống chuyên đặt vào phế quản bên phải,

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN**ĐT: (04) 8460728 - 8464098**

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT****Cấp ngày 29-3-2001****ISSN 0866-7241***** In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản***** In xong và nộp lưu chiểu 8/2003****Giá 5.500đ**

MỤC LỤC

(SỐ 458)

•BỘ Y TẾ

⇒ Quyết định của bộ trưởng bộ y tế Về việc thành lập Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học-Bộ Y tế 3

**•HOÀNG ANH TUẤN
NGUYỄN BẰNG QUYỀN
NGUYỄN NGỌC THÌN**

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số khí máu động mạch ở động vật phù phổi cấp tổn thương do nhiễm độc cấp oxyt nito thực nghiệm 4

**•TRINH HỒNG SON,
PHẠM HOÀNG HÀ**

⇒ Trường hợp cắt khối tá tụy mô 2 thì trong bệnh cảnh viêm phúc mạc do chấn thương tá tụy được cứu sống 6

**•CAO THỊ THU HƯƠNG,
NGUYỄN XUÂN NINH,
NGUYỄN THỊ LÂM,
NGUYỄN CÔNG KHẨN**

⇒ Tình trạng dinh dưỡng, vitamin A sữa mẹ và khẩu phần ăn của bà mẹ cho con bú huyện Gia Bình, Bắc Ninh 9

**•NG. THỊ KHÁNH TRÂM,
PHAN THỊ KIM**

⇒ Giám sát sử dụng phẩm màu trong thức ăn chế sẵn bán lẻ tại Hà Nội và Hải Phòng 11

•PHẠM QUANG CỬ

⇒ Nhận xét một số yếu tố tiên lượng biến chứng xuất huyết tiêu hóa do giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan 14

•TRẦN VĂN HUY

⇒ Ung thư biểu mô tế bào gan: yếu tố nguy cơ và các thương tổn tiền ung thư 16

•NGUYỄN TIẾN DŨNG

⇒ Tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị tại khoa nhi bệnh viện Bạch Mai 20

•NGUYỄN THẾ DÂN

⇒ Tổn thương mô kẽ thận trong bệnh cầu thận có hội chứng thận hư tiên phát ở người lớn 23

•TRẦN XUÂN DUNG

⇒ Thay đổi tuần hoàn vi mạch trong thận do Endotoxin E.coli và ảnh hưởng của nó đối với các thuốc co dẫn mạch 24

•NGUYỄN BÌNH MINH

⇒ áp dụng kỹ thuật Typhi - Dot chẩn đoán nhanh bệnh thương hàn 27

**•ĐINH THỊ HIỀN LÊ
PHAN TRƯỜNG DUYỆT**

⇒ Chẩn đoán tuổi thai ở giai đoạn sớm bằng phương pháp đo chiều dài đầu mông (ĐDM) thai 28

•KHU THỊ KHÁNH DUNG

⇒ Vi khuẩn gây viêm phổi sơ sinh và sự nhạy cảm với kháng sinh 31

**•TÔ VĂN HẢI
BUI MAI NGUYỄN**

⇒ Điều tra bệnh tăng huyết áp ở cán bộ công chức BV Thanh Nhàn và phát hiện một số biến chứng ở người tăng huyết áp 33

•PHẠM MINH THÔNG

⇒ Kết quả ban đầu của điều trị phình động mạch não bằng can thiệp nội mạch 36

•PHẠM QUANG CỬ

⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng hình ảnh nội soi của bệnh nhân ung thư thực quản 38

•TÔ THANH PHƯƠNG

⇒ Một vài nhận xét sơ bộ trong điều trị bệnh nhân Tâm thần phân liệt (Trầm cảm) bằng sốc điện có phối hợp với thuốc chen beta giao cảm 40

•TRẦN VĂN HUY

⇒ Giá trị của ALpha Feto-Protein huyết thanh trong chẩn đoán và theo dõi ung thư biểu mô tế bào gan 42

**•PHẠM HOÀNG THẾ,
PHẠM VĂN THÂN, TRỊNH
HỮU VÁCH, LÊ THỊ TUYẾT,
TRƯƠNG T. KIM PHƯỢNG**

⇒ Đánh giá hiệu quả một số biện pháp can thiệp trong phòng chống các bệnh giun đường ruột ở trẻ em tại một số xã tỉnh Thái Bình 45

MỤC LỤC (SỐ 458)

NGUYỄN VĂN TÝ, LÊ TRUNG HẢI	⇒ Đặc điểm tổn thương bệnh lý trong sỏi mật lại tại bệnh viện 103	48
NGUYỄN KIM THUỶ TRẦN VĂN RIỆP	⇒ Rối loạn chức năng tâm trương thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có và không có tăng huyết áp	50
TRỊNH VĂN ĐỒNG, CHU MẠNH KHOA	⇒ Nhân xét về sự nhạy và kháng kháng sinh của vi khuẩn gây nhiễm khuẩn hô hấp ở hai nhóm bệnh nhân dùng kháng sinh khác nhau trong khi thở máy	52
NGUYỄN HỮU CHÍ, CAO NGỌC NGA, VÕ MINH QUANG	⇒ Đồng nhiễm HIV và các loại siêu vi gây viêm gan	55
LÊ NHẬT MINH, LÊ THỊ KIM TUYẾN, ĐỖ TRUNG PHẤN, VŨ MINH CHÂU	⇒ Sử dụng phương pháp đa hình ADN (PCR-RFLP) trên vùng intron 18 để Xác định cá thể mang gen bệnh máu khó đông Hemophilia A	58
NGUYỄN KIM THUỶ TRẦN VĂN RIỆP	⇒ Đánh giá những biến đổi chức năng tâm trương thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 mới được phát hiện bằng siêu âm Doppler	61
CAO NGỌC NGÀ, LÊ THỂ THỤ, PHÙNG QUỐC TUẤN	⇒ Phân tích chi phí - hiệu quả hai phương pháp sàng lọc và không sàng lọc trong chủng ngừa viêm gan siêu vi B	62
LÊ ĐÌNH KHÁNH, PHẠM THỊ XUÂN MAI	⇒ Châm tê giảm đau trong tán sỏi ngoài cơ thể tại trung tâm nghiên cứu y học lâm sàng trường ĐH Y Huế	66
CHÍNH PHỦ	⇒ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức ngành y tế	Bìa 2,3

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐẠO ĐỨC TRONG NGHIÊN CỨU Y SINH HỌC - BỘ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2488/2003/QĐ-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Số TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Chức danh Hội đồng
1	Đặng Đức Trạch	Giáo sư - Tiến sĩ khoa học	Tổng Hội Y Dược học Việt nam	Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Văn Dịp	Giáo sư - Tiến sĩ khoa học	Vụ khoa học - Đào tạo, Bộ Y tế	Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Đặng Vạn Phước	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Đại học Y Dược TP HCM	Ủy viên
4	Đặng Hanh Đệ	Giáo sư	Bệnh viện Việt Đức	Ủy viên
5	Phạm Gia Khải	Giáo sư - Tiến sĩ	Bệnh viện Bạch Mai	Ủy viên
6	Nguyễn Mạnh Phan	Giáo sư - Tiến sĩ khoa học	Bệnh viện Thống Nhất - TP Hồ Chí Minh	Ủy viên
7	Nguyễn Gia Khánh	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Viện Nhi	Ủy viên
8	Hoàng Thuỷ Long	Giáo sư - Tiến sĩ	Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương	Ủy viên
9	Lê Quang Nghiêm	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Đại học Y Dược TP HCM	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Nguyên	Giáo sư - Tiến sĩ	Học viện Quân Y	Ủy viên
11	Phạm Thanh Kỳ	Giáo sư - Tiến sĩ	Đại học Dược Hà Nội	Ủy viên
12	Nguyễn Văn Tường	Phó Giáo sư - Tiến sĩ	Đại học Y Hà Nội	Ủy viên
13	Nguyễn Huy Quang	Luật gia	Vụ Pháp chế, Bộ Y tế	Ủy viên

Tổ Thư ký:

- 1-Dược sỹ Lê Thị Dung-Vụ KHĐT - BHYT,
- 2-Thạc sỹ Trần Văn Phương - Vụ KHĐT - BHYT,
- 3-Bác sỹ Nguyễn Ngô Quang - Vụ KHĐT - BHYT.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN**ĐT: (04) 8460728 - 8464098****Fax: 04.8464098****E-mail: ythh@hn.vnn.vn****Văn phòng đại diện phía Nam****109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM****ĐT: (08) 8299322***** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT****Cấp ngày 29-3-2001****ISSN 0866-7241***** In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản***** In xong và nộp lưu chiểu 9/2003****Giá 5.500đ**

MỤC LỤC

(SỐ 459)

- **VŨ VĂN KHIÊN, NGUYỄN MẠNH HÙNG** ⇒ Tìm hiểu những yếu tố liên quan giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan 2
- **LÝ THỊ BẠCH NHƯ, ĐINH THẾ MỸ, ĐINH XUÂN TỬU** ⇒ Đối chiếu đặc điểm lâm sàng, siêu âm với giải phẫu bệnh u nang bì buồng trứng 4
- **NGUYỄN KIM THỦY, TRẦN VĂN RIỆP** ⇒ Tìm hiểu tác động của yếu tố béo phì, tăng huyết áp với chức năng tâm trương thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 6
- **ĐINH KHẮC DŨNG, HỨA NAM HẢI** ⇒ Tình hình mắc bệnh mù loà và một số yếu tố liên quan tại một số dân tộc thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên 8
- **NGUYỄN KIM GIAO, ĐẶNG ĐỨC PHÚ, NGUYỄN T. MINH NGỌC, NGUYỄN THẾ DÂN, LÊ THU HỒNG, HOÀNG NGỌC HIỂN** ⇒ Nghiên cứu khả năng xác định amiăng trong môi trường lao động và mô phổi bệnh nhân bụi phổi bằng hiển vi điện tử và phân tích tia X 11
- ⇒ Tác dụng điều trị tại chỗ vết thương bỏng của huyết thanh kháng trực khuẩn mủ xanh đa giá tinh chế 12
- **ĐÀM DUY THIÊN** ⇒ Kết quả nghiên cứu về chụp cắt lớp vi tính sọ não và chụp mạch máu não ở bệnh nhân chảy máu dưới màng nhện 15
- **LÝ THỊ BẠCH NHƯ, ĐINH THẾ MỸ, ĐINH XUÂN TỬU** ⇒ Đối chiếu giá trị của CA-125 với giải phẫu bệnh trong chẩn đoán trước mổ các khối u buồng trứng 17
- **CAO THỊ THU HƯƠNG, NGUYỄN XUÂN NINH, NGUYỄN THỊ LÂM, NGUYỄN CÔNG KHẮN** ⇒ Cải thiện tình trạng vitamin A của bà mẹ cho con bú thông qua việc sử dụng đường có tăng cường vitamin A 20
- **NGUYỄN TRẦN GIÁNG HƯƠNG** ⇒ Sơ bộ đánh giá tác dụng giảm đau và chống viêm của dây đau xương 23
- **KHU THỊ KHÁNH DUNG** ⇒ Một số yếu tố nguy cơ liên quan đến viêm phổi sơ sinh 25
- **LÊ THỊ PHƯƠNG** ⇒ Tình hình viêm âm đạo do vi khuẩn tại Viện Da liễu năm 2001 - 2002 27
- **PHẠM MINH THÔNG, DƯ ĐỨC CHIẾN** ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm hình ảnh dị dạng động-tĩnh mạch trong não và kết quả bước đầu điều trị bằng phương pháp gây tắc qua lòng mạch 28
- **NGUYỄN VĂN QUỲNH** ⇒ Mối liên quan giữa thời gian phát hiện bệnh và quá trình điều trị với các biến chứng của tăng huyết áp nguyên phát 30
- **PHẠM QUANG CỬ** ⇒ Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và kết quả điều trị bệnh nhân có nhiều ổ loét dạ dày tá tràng với H.pylori (+) 34
- **TRỊNH HỒNG SƠN, ĐỖ KIM SƠN, ĐỖ TUẤN ANH, ĐOÀN QUỐC HÙNG, LÊ NGỌC THÀNH, NGUYỄN VĂN MÃO, DƯƠNG ĐỨC HÙNG** ⇒ Kỹ thuật ghép gan lớn 35
- **NGUYỄN VĂN QUỲNH** ⇒ Các biến chứng và đặc điểm tổn thương thận ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 38
- **NGUYỄN BÌNH MINH** ⇒ Kỹ thuật ngưng kết Latex thu đông đảo ngược trong chẩn đoán *Escherichia coli* gây bệnh (EPEC) 41
- **PHẠM NGỌC GIỚI, LÊ QUỐC HÙNG** ⇒ Nghiên cứu xây dựng mô hình trạm y tế kết hợp quân dân y ở khu vực trọng điểm quốc phòng - an ninh tỉnh miền núi biên giới 43

MỤC LỤC (459)

PHẠM QUANG CỬ	Nghiên cứu Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi của bệnh viêm loét đại tràng	46
VŨ VĂN KHIÊN BÙI VĂN LẠC	Nhận xét kết quả thắt tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan kèm xơ gan	47
NGUYỄN VĂN TOẠI	Nghiên cứu và so sánh mối liên quan giữa kết quả diệt hp của hai phác đồ betelvine (trầu không) + sucrategel và amoxicilline + sucrategel với tuổi, thời gian mắc bệnh, mức độ nhiễm hp trong điều trị viêm da dày mạn nhiễm hp	49
NGHIÊM THANH TÚ ĐỖ VĂN BẦU VĂN CÔNG PHƯỚC	Đánh giá 104 bệnh nhân gây tê đám rối thần kinh cổ để phẫu thuật bướu giáp	52
PHẠM MINH THÔNG, BÙI VĂN GIANG	Điều trị thông động mạch cảnh xoang hang trực tiếp bằng can thiệp nội mạch	54
TRƯƠNG THỊ DIỆU THUẦN, ĐOÀN THỊ TUẦN	Khảo sát tình hình hiểu biết và sử dụng thuốc nam tại phường Lê Lợi, thị xã Kon Tum	56
NGUYỄN THÀNH QUANG HÀ THẾ TẤN	Tìm hiểu một số yếu tố tác động đến nguy cơ lây nhiễm HIV tại trung tâm 05, 06 - Thành phố Hà Nội	60
HÀ HOÀNG KIỆM	Nghiên cứu tác dụng điều trị thiếu máu mạn tính bằng erythropoietin lên hình thái và chức năng tim ở bệnh nhân lọc máu chu kỳ	62
TRƯƠNG TUYẾT TRINH, VŨ ANH TUẤN	Nghiên cứu thực hiện kỹ thuật Phacoemulsification với thể thủy tinh đục trắng	65
DƯƠNG HỮU THÂN	Bộ y tế ban hành quy chế làm việc của cơ quan bộ y tế	68
BỘ Y TẾ BỘ KH & CN	Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ y tế và Bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ giai đoạn 2003-2007	Bìa 2, 3

TÌM HIỂU NHỮNG YẾU TỐ LIÊN QUAN GIẦN TĨNH MẠCH THỰC QUẢN Ở BỆNH NHÂN XƠ GAN

VŨ VĂN KHIÊN, Bệnh viện TƯQĐ 108
NGUYỄN MẠNH HÙNG, Học viện quân y

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chảy máu tiêu hoá (CMTH) do vỡ tĩnh mạch thực quản (TMTQ) là một trong những biến chứng nghiêm trọng của xơ gan. Tỷ lệ chảy máu tiên phát dao động: 5-26% và tỷ lệ tử vong dao động từ: 11-50% (2). Gần đây, nhiều nghiên cứu đã cho biết các thuốc chẹn beta có tác dụng tốt phòng ngừa chảy máu tiên phát cho bệnh nhân xơ gan có giãn tĩnh mạch thực quản. Dựa trên cơ sở này, các tác giả đã khuyến cáo: các bệnh nhân xơ gan cần phải theo dõi và định kỳ kiểm tra, nhằm phát hiện sớm các nguy cơ cao dễ bị CMTH do vỡ TMTQ. Nội soi thực quản có vai trò quan trọng trong việc đánh giá tình trạng TMTQ. Tuy nhiên, tỷ lệ giãn TMTQ phát hiện qua nội soi ở bệnh nhân xơ gan chỉ chiếm từ: 9-36% (3) và nội soi thực quản không phải lúc nào cũng thực hiện được, nhất là ở các tuyến cơ sở, khi mà máy nội soi chưa được triển khai rộng rãi. Một số nghiên cứu đã tìm thấy một số yếu tố như: lách to, giảm số lượng tiểu cầu, dịch cổ trướng và mức độ nặng nhẹ của gan (Child-Pugh)... là những yếu tố có liên quan đến giãn TMTQ ở bệnh nhân xơ gan. ở Việt nam, chưa có nghiên cứu nào về các vấn đề này. Vì vậy, trong bài báo này, chúng tôi cũng muốn tìm hiểu 2

mục đích:

- * Tỷ lệ giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan.
- * Các yếu tố liên quan đến giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng: Có 84 bệnh nhân đã được chẩn đoán là xơ gan. Tiêu chuẩn chẩn đoán xơ gan được dựa vào 2 hội chứng: tăng áp lực tĩnh mạch cửa và suy chức năng gan (1). Tất cả bệnh nhân đều được nội soi để phát hiện tỷ lệ giãn TMTQ. Bệnh nhân bị loại ra khỏi nghiên cứu khi: có tiền sử chảy máu do vỡ TMTQ hoặc đã có tiền sử điều trị giãn TMTQ bằng các bằng phương pháp ngoại khoa (phẫu thuật cửa chủ), điều trị nội soi (tiêm xơ hoặc thắt TMTQ qua nội soi).

2. Phương pháp: Tất cả bệnh nhân đều được nội soi thực quản để phát hiện tình trạng TMTQ. Ngoài các thông số về khám lâm sàng và cận lâm sàng, có 4 yếu tố sau được cụ thể hoá gồm:

- * Mức độ giãn TMTQ được chia thành 3 mức độ (Dựa theo cách phân loại của De Franchis)(4): không giãn, giãn nhỏ và giãn lớn. Giãn nhỏ được xác định khi: tĩnh

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập**

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2003

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

•LÊ HỒNG HÌNH
LÊ THỊ PHƯƠNG

⇒ Góp phần nghiên cứu tính chất đề kháng kháng sinh của vi khuẩn lậu phân lập tại Hà Nội 2

•NGUYỄN THÀNH QUANG

⇒ Đánh giá nguy cơ lây nhiễm HIV ở một số quận của thành phố Hồ Chí Minh 4

•TRẦN HỒNG NGHỊ;
VŨ ĐIỆN BIÊN;
HOÀNG MINH CHÂU

⇒ Chỉ số huyết áp tâm thu cổ chân-cánh tay: một yếu tố báo xơ mỡ động mạch lan toả và biến cố tim mạch ở bệnh nhân tăng huyết áp 7

•ĐẶNG TRUNG THÀNH
NGUYỄN VĂN QUỲNH

⇒ Mối liên quan giữa khoảng QT với chức năng thất trái ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát 11

•CAO THU HƯƠNG,
PHẠM THUY HÒA, TRẦN
THUY NGA, HÀ HUY KHÔI

⇒ Tình hình nuôi con bằng sữa mẹ ở một số xã thuộc các vùng sinh thái khác nhau 13

•TRỊNH HỒNG SƠN,
ĐỖ MẠNH HÙNG

⇒ Nhận xét biến đổi giải phẫu các thành phần trong bao Glisson và tĩnh mạch trên gan qua chẩn đoán hình ảnh 16

•NGUYỄN VĂN TÍN
NGUYỄN ĐẠT NGUYÊN
ĐỖ TẤT CƯỜNG

⇒ Đánh giá hiệu quả của thử nghiệm tự thở với hỗ trợ áp lực PS = 7 cmH₂O để chọn lựa bệnh nhân thôi thở máy 21

•NGUYỄN VĂN TÝ
NGUYỄN VĂN KỶ

⇒ Đặc điểm lâm sàng và điều trị phẫu thuật sỏi mật tại bệnh viện 7 - Hải Dương 24

•TRẦN AN

⇒ Nghiên cứu điều trị Sụp mí bẩm sinh bằng phẫu thuật treo cơ trán 26

•NGUYỄN KIM THỦY
TRẦN VĂN RIỆP

⇒ Rối loạn chức năng tâm trương thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 29

•VŨ THỊ THIÊN HƯƠNG

⇒ Nghiên cứu bệnh bụi phổi-silic trong công nhân khai thác đá và thử nghiệm phòng chống bụi bằng khẩu trang có hiệu suất lọc bụi cao 31

•NG. TRẦN GIÁNG
HƯƠNG
NGUYỄN THỊ MAI ANH
•TRỊNH QUANG ĐIỆN

⇒ Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của chế phẩm CP (hoạt chất từ củ bình vôi) 34

•NGUYỄN DUY BẢO,
NGUYỄN KIM GIAO,
NGUYỄN BẠCH NGỌC

⇒ Đối chiếu tế bào học và mô bệnh học các tổn thương nội biểu mô độ cao (HSIL) của cổ tử cung 36

•HÀ HOÀNG KIỆM

⇒ Nghiên cứu bệnh bụi phổi-Silic trong công nhân khai thác đá và thử nghiệm phòng chống bụi bằng khẩu trang có hiệu suất lọc bụi cao 39

•NGUYỄN ANH TRÍ

⇒ Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và tiên lượng điều trị ở bệnh nhân suy thận cấp thể không có thiếu niệu hoặc vô niệu 42

•TRẦN QUỐC KHAM

⇒ Sơ bộ đánh giá tác dụng không mong muốn của một số phác đồ hoá chất điều trị bệnh ác tính cơ quan tạo máu 44

•NGÔ VĂN TÀI

⇒ Tính kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gây bệnh thường gặp tại khoa ngoại, khoa chấn thương BVĐK Thái Bình 47

•LÊ THỊ LUÂN

⇒ Khối u buồng trứng ở trẻ em và con gái ở tuổi dậy thì 50

•NG. THỊ MINH THỦY

⇒ Nuôi cấy virus rota gây bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi trên tế bào thận khỉ rhesus châu Phi 52

⇒ Một số nhận xét về tỷ lệ mới mắc bại não tại Hà Tây 54

MỤC LỤC

•TẠ VĂN BÌNH	⇒ ảnh hưởng của thói quen ăn uống và tình trạng hoạt động thể lực đến rối loạn chuyển hoá đường	56
•LÊ THỊ NGỌC DUNG	⇒ Đặc điểm bệnh xuất huyết giảm tiểu cầu ở trẻ nữ nhi tại bệnh viện Nhi Đồng 2	59
•ĐÀM DUY THIÊN	⇒ Kết quả nghiên cứu một số yếu tố đánh giá tiên lượng bệnh nhân chảy máu dưới màng nhện	63
•NGUYỄN ĐỨC CÔNG	⇒ Thay đổi các chỉ số biến thiên theo phổ tần số ở bệnh nhân nữ rối loạn ăn uống	67
•NGUYỄN HUY NGÀ, TRƯƠNG UYÊN NINH, HUỖNH THỊ KIM HỒ	⇒ Thực trạng nhu cầu phát triển nhà vệ sinh ở một số địa phương thuộc 7 vùng kinh tế sinh thái Việt Nam	69
•TRỊNH THỊ MINH LIÊN	⇒ Nghiên cứu sự thay đổi số lượng tế bào máu ngoại vi ở bệnh nhân viêm gan và xơ gan có HBsAg(+)	71
•NGUYỄN VĂN CHƯƠNG PHẠM THANH HÒA	⇒ Đặc điểm lâm sàng của đột quỵ não	75
•NGUYỄN THỊ MUỘI, HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC, ĐỖ THỊ THU	⇒ ảnh hưởng của nhiễm độc cấp acephate trên một số enzym chống oxy hóa ở hồng cầu thỏ	77
•NGUYỄN VĂN THÔNG	⇒ Điều trị thoát vi đĩa đệm cột sống thắt lưng mức vừa và nặng (giai đoạn 3B, 3C - 4)	80
•NGUYỄN XUÂN THÀNH	⇒ Nghiên cứu mối liên quan của HBV-DNA với chỉ số men gan và một số dấu ấn khác của virus viêm gan B ở bệnh nhân viêm gan B mạn hoạt động	83
•TRẦN KHÁNH HOÀN, LÊ THÚY MÙI, NGUYỄN LỆ THÚY, TÔ THIÊN LÝ, NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	⇒ Nhận xét tình hình nhiễm trùng phụ khoa tại bệnh viện 354, Hà Nội	85
•NGUYỄN VĂN QUỲNH	⇒ Một số đặc điểm của bệnh nhân đái tháo đường tít 2 mới phát hiện điều trị tại khoa A1 BVTUQĐ108	87
•YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 3

GÓP PHẦN NGHIÊN CỨU TÍNH CHẤT ĐỀ KHÁNG KHÁNG SINH CỦA VI KHUẨN LẬU PHÂN LẬP TẠI HÀ NỘI

LÊ HỒNG HÌNH - Trường Đại học Y Hà Nội
LÊ THỊ PHƯƠNG - Viện Da liễu Hà Nội

ĐẶT VẤN ĐỀ

Vi khuẩn lậu cầu là căn nguyên gây ra bệnh lậu ở mọi lứa tuổi. Tỷ lệ mắc bệnh ngày một cao. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) hàng năm trên Thế giới số ca bệnh mới mắc là 62 triệu người, tỷ lệ này không có xu hướng giảm. Bệnh lậu là đồng tác nhân lây truyền với HIV/AIDS. Ở Việt Nam các nghiên cứu cho thấy tỷ lệ nhiễm lậu cầu ở phụ nữ đến khám phụ khoa là 0,3 đến 0,7%. Hàng năm Viện Da liễu Trung ương có khoảng 7000 bệnh nhân đến khám và điều trị. (3)

Việc dùng kháng sinh điều trị bệnh lậu đã có kết quả tốt, nhưng do việc sử dụng kháng sinh một cách bừa bãi ở những nước đang phát triển đã tạo điều kiện gia tăng sự đề kháng kháng sinh thông thường sử dụng trong điều trị bệnh lậu. Sự xuất hiện, lan truyền các chủng vi khuẩn lậu kháng kháng sinh là một vấn đề nan giải. Từ những chủng vi khuẩn lậu sinh β -lactamase (PPNG) đầu tiên vào năm 1976 đến nay trên toàn thế giới đã có 2-

100% các chủng PPNG (5). Các kháng sinh như tetracycline, chloramphenicol, biseptol có tỷ lệ kháng từ 10-70%. Ngay cả những thuốc lựa chọn tốt nhất cho điều trị bệnh lậu như quinolone, ceftriaxon, spectinomycin cũng đã xuất hiện vi khuẩn lậu kháng lại.

ở Việt Nam các công trình nghiên cứu về sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn lậu còn rất ít và các kết quả còn khác nhau. Để nghiên cứu bổ sung cho những vấn đề trên, chúng tôi tiến hành xem xét tính chất đề kháng kháng sinh của vi khuẩn lậu phân lập tại Hà Nội là việc làm cần thiết.

VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng:

Tất cả các bệnh nhân ở mọi lứa tuổi không phân biệt giới tính có hội chứng tiết dịch niệu đạo, âm đạo đến khám, được các bác sĩ lâm sàng chẩn đoán nghi do vi khuẩn lậu và được chúng tôi làm xét nghiệm tìm lậu cầu khuẩn tại Viện Da liễu TƯ và Trạm Da liễu Hà Nội.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**Tổng biên tập*** GS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế**Phó tổng biên tập**

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* In tại: C.Ty in Tạp chí Công sản

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2003

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

(số 466)

•TRẦN THANH DƯƠNG

⇒ Phân tích các phương pháp chẩn 2
đoán bệnh viêm gan vi rút•VŨ HÀ NGA SƠN,
PHẠM NGUYỄN SƠN
HOÀNG MINH CHÂU,
TRẦN ĐỖ TRINH⇒ Giá trị của siêu âm gắng sức bằng 6
thuốc Dobutamin trong chẩn đoán bệnh
tim thiếu máu cục bộ

•TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI

⇒ Phương pháp phá thai nội khoa bằng 12
Mifepristone - Misoprostol ở Việt Nam:
mở rộng sự tiếp cận và đơn giản hoá
công thức

•TRẦN THỊ PHÚC

NGUYỆT,

HÀ HUY KHÔI

NGUYỄN THỊ LÂM

⇒ Tình trạng thừa cân ở những trẻ thấp 15
còi 4-6 tuổi nội thành Hà Nội

•TRINH HỒNG SƠN,

LÊ NGUYỄN NGỌC,

ĐỖ ĐỨC VÂN

⇒ Chẩn đoán và điều trị áp xe hậu môn 18
tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 1/1999 -
6/2003

•NGUYỄN THỊ MINH THỦY

⇒ Kết quả trắc nghiệm Denver và 21
Raven trên 238 bệnh nhân bại não

•NGUYỄN VĂN TOẠI

⇒ Nghiên cứu tác dụng giảm đau trên 24
hai thể bệnh y học cổ truyền can khí
phạm vị và tỷ lệ hư hàn trong điều trị
bệnh viêm dạ dày mạn tính nhiễm
Helicobacter Pylori (HP). của phác đồ
Amoxicilline + Sucrategel (as)

•NGUYỄN THÀNH QUANG

⇒ Tình hình nhiễm HIV và mắc bệnh 27
 giang mai ở các đối tượng phụ nữ có
hành vi nguy cơ cao tại một số vùng của
Quảng Trị

•VŨ VĂN KHIÊN

⇒ Nhân trường hợp nhiễm giun lươn 29
đường tiêu hoá: đặc điểm lâm sàng, chẩn
đoán và điều trị

•NGUYỄN THỊ DIỆU,

TRẦN THỊ MAI HÙNG,

ĐINH THÁI SƠN,

VŨ KIÊN TRUNG

VŨ KHẮC LƯƠNG

⇒ Nghiên cứu tình trạng quá tải tại một 30
số bệnh viện ở Hà Nội

•VŨ HÀ NGA SƠN,

PHẠM NGUYỄN SƠN

HOÀNG MINH CHÂU,

TRẦN ĐỖ TRINH

•LÊ THẾ THỤ,

CAO NGỌC NGA,

PHÙNG QUỐC TUẤN

⇒ Giá trị của siêu âm gắng sức với 33
thuốc Dobutamin trong chẩn đoán
BTTMCB

•NGUYỄN THÀNH QUANG

⇒ Phân tích chi phí - hiệu quả trong 38
chứng ngứa viêm gan siêu vi B ở người
tuổi 10-14 tuổi khi sử dụng phác đồ 2 liều
vắc - xin⇒ Kiến thức về tư vấn và dự phòng lây 41
nhiễm HIV/AIDS của cán bộ hành nghề y
tế tư nhân ở thị xã Cẩm Phả, Quảng
Ninh

MỤC LỤC (SỐ 466)

•CAO NGỌC NGÀ, NGUYỄN ĐỖ NGUYÊN, PHÙNG QUỐC TUẤN	⇒ Hiệu quả kinh tế của hai phương án chủng ngừa viêm gan B tại cơ sở y tế và tại nơi làm việc, ở TP. Hồ Chí Minh, năm 2003	44
•VÕ TAM	⇒ Khảo sát tỷ lệ và giá trị của Prôtêin niệu ở một số xã đầm phá ven biển Thừa Thiên Huế	47
•CAO THỊ NHI	⇒ Hiệu quả sử dụng LEFLUNOMIDE (ARAVA) trong điều trị viêm khớp dạng thấp – một nghiên cứu đa trung tâm ở Việt Nam	49
•NGUYỄN THỊ MINH THUY LÊ VŨ ANH	⇒ Một số nhận xét về giới tính và tuổi trung bình của bại não	54
•TRẦN THANH DƯƠNG	⇒ Phân tích đặc điểm dịch tễ học bệnh viêm gan vi rút	57
•VÕ TAM	⇒ Nghiên cứu đặc điểm về phát hiện và theo dõi suy thận mạn ở một số xã Đầm Phá ven biển Thừa Thiên Huế	63
•PHẠM BÁ NHẤT	⇒ Kết quả nghiên cứu mở rộng sử dụng thuốc tiêm tránh thai DMPA tại 10 tỉnh	65
•YHTH	⇒ Danh sách các nhà giáo được công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2003	Bìa 2, 3

PHÂN TÍCH CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN BỆNH VIÊM GAN VI RÚT

TRẦN THANH DƯƠNG

Cục Y tế dự phòng và Phòng chống HIV/AIDS

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Viêm gan vi rút là một bệnh nhiễm trùng có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cá nhân, và tác động lớn đến sức khỏe cộng đồng [1]. Có nhiều loại vi rút gây viêm gan, đến nay đã xác định được các loại vi rút gây viêm gan: A, B, C, D, E, G, TTV. Việc chẩn đoán sớm và điều trị kịp thời cho những người bị nhiễm vi rút viêm gan là một vấn đề hết sức quan trọng, giúp bệnh nhân tránh được các biến chứng của bệnh, cũng như phòng tránh các lây nhiễm cho cộng đồng.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

Theo phương pháp nghiên cứu Desk Study
Thu thập các tài liệu nghiên cứu trong nước và trên thế giới về chẩn đoán bệnh viêm gan vi rút

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

1. Viêm gan vi rút A

1.1 Triệu chứng lâm sàng viêm gan virút A

1.1.1 Thời kỳ khởi phát

Thời kỳ ủ bệnh được xác định trong khoảng từ lúc bị nhiễm virút đến xuất hiện nước tiểu sẫm màu. Đây là dấu hiệu đầu tiên được các bệnh nhân chú ý. Dựa trên gây bệnh thực nghiệm và nghiên cứu quan sát trong các vụ dịch thì thời kỳ ủ bệnh của viêm gan A khoảng 4 tuần (2-7 tuần trung bình) thời gian ủ bệnh ngắn hay dài phụ thuộc vào nồng độ virút gây nhiễm.

1.1.2 Thời kỳ toàn phát

Các biểu hiện lâm sàng: Nhiễm virút viêm gan A có thể gây nên hình thái lâm sàng rất đa dạng. Từ không có dấu hiệu vàng da, hoặc vàng da rất nhẹ, chỉ phát hiện bằng thay đổi bất thường về sinh hoá, đến các biểu hiện vàng da điển hình hoặc hôn mê gan do suy gan cấp. Yếu tố đưa đến các biểu hiện lâm sàng khác nhau này không được xác nhận rõ ràng nhưng dường như có liên quan với tuổi bị nhiễm trùng. Các biểu hiện lâm sàng điển hình thường tăng theo tuổi trong hầu hết các nghiên cứu. Biểu hiện vàng da điển hình trong giai đoạn cấp của bệnh tùy theo nhóm tuổi, trẻ dưới 3 tuổi: 5%, trẻ 4-6 tuổi 10% và người lớn 80%.

Triệu chứng chính: Dấu hiệu đầu tiên của viêm gan virút là nước tiểu sẫm màu, sau đó là phân nhạt màu và xuất hiện cũng mất vàng, vàng da.

Thăm khám: Gan to, mềm. Lách diện đục rộng hoặc sờ thấy ở một số bệnh nhân (5-15%). Dấu hiệu sao mạch có thể gặp ở vùng ngực trong vài trường hợp. Triệu chứng thường gặp của viêm gan virút A thể hiện ở bảng 1. Ngoài ra, đôi khi có thể gặp bệnh nhân có cổ trướng nhẹ. Thời gian diễn biến bệnh nói chung là ngắn. Dấu hiệu về lâm sàng và sinh hoá trở về bình thường sau vài tuần. Một số có thể kéo dài trong vài trường hợp (hội chứng sau viêm gan).

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Tổng biên tập

* GS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Ban Biên tập:

GS. TS Lê Ngọc Trọng

GS. TSKH Nguyễn Văn Dịp

GS. TSKH Hà Huy Khôi

GS. TS Trần Đức Thọ

PGS. TS Nguyễn Việt Tiến

PGS. TS Nguyễn Anh Trí

TS. Ngô Văn Toàn

TS. Trần Công Duyệt

TS. Đỗ Kiên Cường

Trình bày:

Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ- HN

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1, TP. HCM

ĐT: (08) 8299322

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

* In tại: C.Ty in Tạp chí Cộng sản

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2003

Giá 5.500đ

MỤC LỤC

(số 469)

•TRƯƠNGUYÊN NINH

⇒ Một số nhận xét về sốt Dengue/ sốt 2
xuất huyết Dengue tại một số tỉnh trong
năm 2003 qua kết quả giám sát huyết
thanh học, virus học•PHẠM THANH BÌNH,
ĐẶNG ĐỨC PHÚ.⇒ Các yếu tố ảnh hưởng đến chất 5
lượng dịch vụ khám ngoại trú- phòng
khám đa khoa tư nhân tuyến xã - tỉnh
Thái Bình

•PHAN QUÂN

⇒ Nghiên cứu khắc phục tình trạng 7
chán ăn, đầy bụng-khó tiêu trên bệnh
nhân viêm gan siêu cấp

•TRƯƠNGUYÊN NINH

⇒ Nhận xét huyết thanh học về khả 9
năng có virus Hantaan lưu hành trên
chuột và người tại một số địa phương
miền bắc Việt Nam, 2000

•VŨ VĂN KHIÊN

⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng, chẩn 12
đoán và điều trị viêm loét đại tràng không
đặc hiệu mạn tính•VŨ NGỌC LƯƠNG
NGÔ VĂN HOÀNG LINH
KIỀU TRUNG THÀNH⇒ Một số đặc điểm cận lâm sàng bệnh 15
bướu giáp lan tỏa nhiễm độc (basedow)
kết hợp với viêm tuyến giáp tự miễn dịch
(hashimoto)

•PHẠM QUANG CỬ

⇒ Nhận xét tỷ lệ, đặc điểm tăng huyết 17
áp ở bệnh nhân đái tháo đường•TRẦN VIỆT TIẾN,
NGUYỄN VĂN MÙI,
PHẠM MẠNH HÙNG⇒ Liên quan giữa lâm sàng, cận lâm 19
sàng với mức độ giảm số lượng TCD4 ở
bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS•TRỊNH HỒNG SƠN,
ĐỖ DANH QUỲNH,
PHẠM THẾ ANH⇒ Hội chứng HELLP kết hợp với tụ máu 21
dưới bao gan vỡ•TRẦN NGỌC TUẤN
VŨ HÙNG LIÊN⇒ Nhận xét hình ảnh chụp bao rỗng 26
quang đối chiếu với chẩn đoán sau phẫu
thuật thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng•ĐẶNG TIẾN HOẠT,
LÊ VĂN DUY⇒ Đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học 27
của 52 bệnh nhân ung thư vòm xạ trị tại
Khoa u bướu BVĐKTU Thái Nguyên•NGUYỄN DUY BẢO,
NGUYỄN KIM GIAO, TRẦN
QUANG HUY, LÊ VĂN VŨ⇒ Đánh giá hiệu quả lọc bụi của khẩu 31
trang CT-2002 bằng KHV điện tử•NGUYỄN VĂN Mẫn, LÊ
THỊ LUÂN, NGUYỄN THỦY
HƯỜNG, NGUYỄN THỊ⇒ Giám sát dịch tễ học căn bệnh tiêu 33
chảy do virus rota tại Việt Nam từ tháng
8/ 1998 đến tháng 12/ 2002QUỲ, NGUYỄN KIỀU NHI,
TRẦN HỒNG THỦY,
ROGER I.GLASS,

GENTSCH R. JON

•TRẦN NGỌC TUẤN,
NGUYỄN TẤT THẮNG,
LÊ NĂM, LÊ THẾ TRUNG⇒ Đánh giá sự thanh thải các cytokine 35
của kỹ thuật lọc máu liên tục trong điều
trị bệnh nhân bỏng nhiễm độc nhiễm
khuẩn nặng•NGUYỄN THỊ THẮNG
TRẦN ĐÌNH NGÂN
LÊ HOÀNH⇒ Đánh giá vai trò của siêu âm và 38
chọc hút tế bào bằng kim nhỏ trong chẩn
đoán bướu nhân tuyến giáp⇒ Tìm hiểu mối tương quan giữa chu vi 39
bụng và tuổi thai từ tuần lễ thứ 28 đến 41

•PHẠM QUANG CỬ	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, yếu tố thuận lợi của hội chứng ruột kích thích	41
•HỒ THỊ XUÂN HƯƠNG HOÀNG NGỌC HIỂN LÊ THẾ TRUNG	⇒ Tác dụng của huyết thanh kháng trực khuẩn mủ xanh điều trị tại chỗ vết bỏng nhiễm khuẩn ở trẻ em	43
•NGUYỄN THỊ THẮNG TRẦN ĐÌNH NGÂN	⇒ Nhận xét kết quả điều trị bướu nhân tuyến giáp bằng tiêm Ethanol qua da vào bướu	46
•TRẦN VĂN TIẾN PHAN THỊ THU ANH NGUYỄN THỊ VINH HÀ	⇒ Lắng đọng các Ig miễn dịch và bổ thể C3 ở mô da bệnh vẩy nến	47
•TRẦN AN	⇒ Nghiên cứu điều trị phẫu thuật lác cơ nặng ở người lớn	50
•TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	⇒ Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến nạo hút thai tại các cơ sở y tế ở Việt Nam	53
•LÊ THỊ NGỌC DUNG	⇒ Đặc điểm nhiễm <i>HELICOBACTER PYLORI</i> tại bệnh viện Nhi Đồng 1	55
•PHẠM LÊ AN	⇒ Đánh giá giá trị tiên lượng nguy cơ tử vong trên trẻ sơ sinh non tháng nhẹ cân nhập khoa Hồi sức NĐ II 2000-2002 của thang điểm CRIB	59
•PHAN QUÂN	⇒ Sốt mò với biến chứng viêm não- màng não	62
•NGUYỄN THÀNH QUANG	⇒ Một số kết quả bước đầu về khám, điều trị và tư vấn dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS/STIs tại các cơ sở hành nghề y tế tư nhân ở thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh	65
•NGUYỄN MINH LÝ	⇒ Đánh giá sự thay đổi khí máu trong gây mê dòng thấp với máy gây mê Julian – Drager	67
•YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 2,3

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ SỐT DENGUE/ SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE TẠI MỘT SỐ TỈNH TRONG NĂM 2003 QUA KẾT QUẢ GIÁM SÁT HUYẾT THANH HỌC, VIRUT HỌC

TRƯƠNG UYÊN NINH
Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

ĐẶT VẤN ĐỀ.

Hệ thống giám sát huyết thanh học, virut học tại các Trung tâm Y học Dự phòng của các tỉnh đã được xây dựng từ năm 1999...Đến nay, hệ thống này càng được cải thiện và từng bước đi vào ổn định...Nhờ mạng lưới các phòng xét nghiệm mà ngành Y tế đã chủ động phát hiện và dập dịch Sốt Dengue/ Sốt xuất huyết Dengue kịp thời tại Hà nội, Hà tây, Nghệ an, Hà tĩnh, Tây nguyên trong năm 2003.

VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP.

1. Vật liệu:

1.1. Các dụng cụ:

- * Dụng cụ để tiến hành phản ứng huyết thanh:
- * Các máy móc giúp tiến hành phân lập virut

Dengue:

- Hốt vô trùng.
- Tủ ẩm.
- Máy ly tâm tốc độ trung bình và tốc độ cao
- Bình đựng Nitrogen lỏng để cất các chủng virus mới phân lập được
- Tủ lạnh sâu.

- Kính hiển vi huỳnh quang Olympus, Model BH 2-RFL, Nhật bản.

- Kính hiển vi lộn ngược, PME Olympus Tokyo, Nhật bản.

- Máy đọc ELISA, model Pasteur 01254, Pháp.

- Các loại Pipetman của GILSON với các cỡ 20, 100, 1000, 5000 μ l.

1.2. Sinh phẩm:

- Bộ sinh phẩm MAC – ELISA, do Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương sản xuất.

- Các sinh phẩm và hoá chất để phân lập virut Dengue:

- Các chủng virut Dengue của Phòng thí nghiệm chuẩn thức Viện VSDTTU

- Các kháng thể đơn dòng do CDC cung cấp

- Kháng thể huỳnh quang mua của Viện Pasteur Paris (Pháp).

- Tế bào muỗi *Aedes albopictus* dòng C6/36 của VVSDTTU

2. Đối tượng nghiên cứu:

Các mẫu huyết thanh bệnh nhân mắc Sốt Dengue/

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISH BY MINISTRY OF HEALTH

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2002

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

- **TRẦN CHÍ LIÊM** ⇒ Thực trạng Tình hình cung cấp nước và một số yếu tố gây ô nhiễm các nguồn nước sinh hoạt tại huyện An Biên, Hòn Đất và Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang 2
- **TRẦN VĂN CƯỜNG, LÝ THỊ HOA** ⇒ Đánh giá một số chỉ số về sức khỏe tâm thần của công nhân lái tàu hỏa trong khai thác vận tải đường sắt 6
- **TRỊNH HỒNG SƠN, PHẠM THẾ ANH** ⇒ Trí và phẫu thuật Milligan - Morgan 8
- **PHẠM HOÀN TIẾN, PHẠM MẠNH HÙNG** ⇒ Bước đầu nhận xét về kết quả can thiệp mạch vành ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim 10
- **PHAN VĂN TUỒNG** ⇒ Đánh giá chất lượng phục vụ bệnh viện thông qua sự hài lòng của bệnh nhân tại bệnh viện Tư và bệnh viện Công tỉnh An Giang năm 1999 13
- **TRẦN THIẾT SƠN** ⇒ Trường hợp sử dụng kỹ thuật tái giãn da trong phẫu thuật điều trị nevi khổng lồ bẩm sinh nửa mặt 15
- **TRẦN XUÂN TRƯỜNG, PHAN SỸ AN, PHAN THANH SƠN, NGÔ THỊ PHƯỢNG** ⇒ Bước đầu nghiên cứu chẩn đoán bệnh cường giáp tự miễn dịch bằng nồng độ chất kháng thể tự miễn kháng receptor của TSH 18
- **PHAN VĂN TUỒNG, HÀ THỊ SÂM, PHẠM THANH TÂM, TRẦN KHẮC QUYÊN** ⇒ Áp dụng Quản lý chất lượng toàn diện (TQM) để nâng cao tỉ lệ bà mẹ thuộc đồng bào dân tộc H'Mông và Thái sử dụng gói đẻ sạch tại huyện Mù Căng chải, tỉnh Yên Bái - năm 1999 21
- **TRẦN CHÍ LIÊM** ⇒ Bước đầu đánh giá chất lượng nước mưa tại 3 huyện, An Biên, Hòn Đất và Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang 24
- **NGUYỄN ĐẮC VINH, LÊ KHẮC ĐỨC** ⇒ Một số đặc điểm về chức năng hô hấp của công nhân khai thác đá tại tỉnh Bình Định 27
- **LÊ TRUNG HẢI** ⇒ Phẫu thuật nội soi cắt túi mật 29
- **ĐÀO VĂN LONG** ⇒ Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh của polype túi mật qua siêu âm nội soi 31
- **TRỊNH HỒNG SƠN, NG. PHÚC CƯƠNG, PHẠM THẾ ANH, NG. MẠNH CHUNG** ⇒ Lạc nội mạc tử cung vùng hố ngồi trực tràng một tổn thương u vùng hố ngồi trực tràng hiếm gặp 33
- **ĐỖ VĂN TRẦN, TRỊNH VĂN LẦU** ⇒ Nghiên cứu phương pháp định lượng đồng thời một số acid amin trong chế phẩm viên nang Astymin Fort 35
- **TRẦN ĐỨC PHẤN, TRỊNH VĂN BẢO, HOÀNG THU LAN** ⇒ Đặc điểm tình dịch của những người nam giới trong các cặp vợ chồng thiếu năng sinh sản 38
- **CUNG THỊ TÝ, TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG** ⇒ Chỉ số ngưng tập tiểu cầu ở bệnh nhân Luput ban đỏ hệ thống (S.L.E) 41
- **TRẦN VĂN HUY, TRƯƠNG ĐÌNH VŨ, PHAN ĐÌNH TOÀN, LÂM THỊ VINH** ⇒ Tình hình phân bố một số bệnh lý tiêu hóa gan mật tại khoa Nội tiêu hóa-BVTW Huế từ 1998-2000 46

• TRỊNH VĂN LẦU, ĐÀO HÙNG PHI, ĐỖ VĂN TRÂN	⇒ Nghiên cứu khảo sát hàm lượng các Acid amin trong 3 chế phẩm cao xương động vật - hổ cốt, hổ và ban long	46
• TRẦN VĂN HUY	⇒ Ung thư biểu mô tế bào gan ở khoa nội tiêu hóa - BVTW Huế qua các năm 1990-1995 và 2000	50
• MAI KHẮC NHU, ĐÀO VĂN LONG	⇒ Nghiên cứu hình ảnh siêu âm các trường hợp được chẩn đoán là Polyp túi mật	52
• ĐÀM VĂN CƯƠNG, TRẦN QUÁN ANH, VŨ KIÊN	⇒ Góp phần nghiên cứu nguyên nhân thất bại của tán sỏi niệu quản qua nội soi	54
• PHẠM THỊ KHÁNH VÂN	⇒ Khảo sát sự chế tiết nước mắt ở người cao tuổi bằng test Shirmer	56
• NGUYỄN THỊ NGÀ	⇒ Sơ bộ nhận xét liên quan HIV với HCV, HBsAg của bệnh nhân và người cho máu	58
• YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 3

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH CUNG CẤP NƯỚC VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ GÂY Ô NHIỄM CÁC NGUỒN NƯỚC SINH HOẠT TẠI HUYỆN AN BIÊN, HÒN ĐẤT VÀ TÂN HIỆP TỈNH KIÊN GIANG

TRẦN CHÍ LIÊM

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phong phú và an toàn về nguồn nước là thước đo của sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi quốc gia, mỗi vùng. Phần lớn các nước trên thế giới dùng nước bề mặt, ở Anh chiếm 2/3 tổng lượng nước cấp, ở Mỹ là 3/4, và ở Nhật đến 90%. Cộng hòa Liên bang Đức và Hà Lan là hai quốc gia hoàn toàn sử dụng nước ngầm (vì nước mặt đã bị ô nhiễm).

Việt Nam là một nước đang phát triển, nguồn kinh phí đầu tư cho khai thác và xử lý nguồn nước sinh hoạt, nhất là đối với vùng nông thôn còn hạn chế, cho nên việc cung cấp nước sạch vẫn là vấn đề nan giải và gặp nhiều khó khăn. Theo Trần Đình Hoan, đến năm 2000, phần đầu 80% số dân nông thôn sẽ có nước sạch dùng cho ăn uống sinh hoạt [2]. Hoàng Đình Hối (1992) cho thấy 60% số dân nông thôn đã có nước giếng các loại, trong đó nguồn nước an toàn đáng lưu ý nhất là nước giếng khoan mới đảm bảo cho 5 triệu người ở nông thôn. Nếu tính cho tổng dân số hoặc dân số nông thôn thì tỷ lệ này còn thật khiêm tốn [3].

Lê Thế Thự, nghiên cứu tình hình cung cấp nước tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long năm 1986 cho thấy có 6,2% hộ dùng nước an toàn, năm 1991 tăng

lên 27,71%. Tại thời điểm năm 1992 có 13-15% số dân vùng đô thị được cung cấp nước máy, 9-12% số dân nông thôn được cung cấp nước giếng, 75-80% số dân còn lại sử dụng các nguồn nước khác, chủ yếu là nước bề mặt (ao, sông ngòi, kênh rạch và nước mưa).

Tỉnh Kiên Giang cũng như các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện đang sử dụng phổ biến bốn loại nguồn nước: bề nước lọc cát chậm, nước mưa, nước giếng đào - cải tạo lắp bơm tay và nước giếng khoan. Tuy nhiên, vấn đề ô nhiễm nước sinh hoạt và ảnh hưởng của nó đối với các bệnh đường ruột đang ngày càng trở nên trầm trọng và đòi hỏi cần tiến hành các nghiên cứu tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm và có các đề xuất cho việc khắc phục từng bước tình trạng ô nhiễm đó. Vì vậy, việc tiến hành nghiên cứu điểm tại 3 huyện của tỉnh Kiên Giang là nhằm mục tiêu:

Mô tả thực trạng tình hình cung cấp nước sinh hoạt tại 3 huyện An Biên, Hòn Đất và Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang.

Tìm hiểu một số yếu tố gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt tại 3 huyện An Biên, Hòn Đất và Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đề xuất cách lựa

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHRa hàng tháng
Phát hành toàn quốc**Tổng biên tập*** PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế**Phó tổng biên tập**

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2002

Giá 5.000đ

- LÊ BẠCH MAI,
HÀ HUY KHÔI,
NG. CÔNG KHẮN,
TRẦN THÀNH ĐO,
VŨ QUỲNH HOA,
HỒ THU MAI,
NGUYỄN THỊ LẠNG

- TƯỜNG THỊ HỒNG
HẠNH, TRẦN VĂN
RIỆP, PH. GIA KHẢI

- VŨ THỊ PHƯƠNG,
HÀ THỊ HUYỀN

- DƯƠNG MINH
THẮNG, TẠ LONG,
TRỊNH TUẤN DŨNG

- PHAN VĂN TƯỜNG,
TRẦN THU THỦY,
ĐÀO VĂN DŨNG

- VƯƠNG TIẾN HOÀ

- LƯƠNG THỊ HỒNG
VÂN, NG. MAI HUỆ

- NGUYỄN THỊ NGÀ

- ĐOÀN VĂN MỸ,
NG. KHÁNH TRẠCH,
ĐÀO VĂN LONG

- LÊ TRUNG HẢI

- BUI VĂN LẠC

- NGUYỄN VIỆT TIẾN

- NGUYỄN MINH TÂM,
LÊ THẾ TRUNG,
LÊ VĂN NGHỊ

- LƯƠNG THỊ HỒNG
VÂN, NG. MAI HUỆ

- NGUYỄN ĐỨC THỤ,
LÊ THỊ HẰNG,
ĐẶNG ĐỨC PHÚ

- NGUYỄN THỊ KIM
THANH, TRỊNH VĂN
LẦU

⇒ Một số nhận xét về tình hình tiêu thụ
lương thực thực phẩm của nhân dân Việt
Nam năm 2000

2

⇒ Đánh giá những biến đổi về kích thước
buồng tim trái trong nhồi máu cơ tim cấp
bằng siêu âm tim

6

⇒ So sánh sự biến động của các chỉ số
nước tiểu của nhóm sinh viên nội trú và
nhóm bệnh nhân suy thận

9

⇒ Vai trò Của Helicobacter pylori Trong
trào ngược dạ dày - thực quản

11

⇒ Đánh giá chất lượng các dịch vụ khu
vực công và công-tư phối hợp trong hệ
thống BV qua sự hài lòng của bệnh nhân

13

⇒ Nghiên cứu những triệu chứng lâm sàng
để chẩn đoán sớm chữa ngoài tử cung

15

⇒ Hàm lượng chì và asen trong rau quả
được trồng tại các vùng xung quanh nhà
máy luyện kim màu Thái Nguyên

19

⇒ Đánh giá sơ bộ ban đầu giá trị của các
Tumour markers trong việc chẩn đoán Ung
thư đường tiêu hoá và U tuyến tiền liệt

22

⇒ Nghiên cứu khả năng chẩn đoán u tụy
của siêu âm hai chiều có so sánh với chụp
cắt lớp vi tính và siêu âm nội soi

25

⇒ Nghiên cứu điều trị phẫu thuật sỏi mật
lại Tại Bệnh viện 103

27

⇒ Đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán và điều
trị ung thư dạ dày sớm

30

⇒ Ghép xương mào chậu tự do có nối
mạch nuôi trong điều trị tổn khuyết xương
ở xương chày, xương tụ cốt bàn chân

33

⇒ Tác dụng của liệu pháp oxy cao áp
trong điều trị tại chỗ vết thương bỏng sâu
do nhiệt

36

⇒ Sự ô nhiễm chì và asen trong rau quả
trồng tại các vùng xung quanh xưởng thực
nghiệm luyện kim màu Thái Nguyên

39

⇒ Khảo sát thực trạng ô nhiễm vi sinh vật
và sử dụng phụ gia trong sản xuất, buôn
bán giò chả truyền thống tại một số xã
/phường thuộc tỉnh Hà Tây

41

⇒ Nghiên cứu chọn chuẩn nội thay thế
Delta - 3 - Cefaclor để định lượng và thử
tạp chất liên quan của Cefaclor bằng
phương pháp HPLC

44

• NG. LIÊN HƯƠNG	⇒ Đặc điểm lâm sàng của chảy máu não thất thứ phát	46
• BÙI ANH TUẤN, NGUYỄN CHÍ PHI	⇒ Biến đổi một số chỉ tiêu khí máu và thăng bằng kiềm toan ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối có lọc máu chu kỳ	49
• NGUYỄN NGỌC SÁNG, NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	⇒ Hội chứng thận hư tiên phát tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng trong 10 năm (1990-1999)	52
• TRẦN VĂN HUY, NGUYỄN TRẦN THANH LONG, PHAN THỊ THANH NHÃ	⇒ Nguyên nhân và yếu tố của xuất huyết tiêu hóa cao	56
• PHẠM THỊ KHÁNH VÂN	⇒ Đánh giá hiệu quả của Vratisolín trong điều trị viêm kết mạc cấp thành dịch	59
• BÙI VĂN LẠC	⇒ U lympho ác tính không Hodgkin nguyên phát ở dạ dày, tá tràng	61
• MAI KHẮC NHU, ĐÀO VĂN LONG	⇒ Bước đầu tìm hiểu giá trị của siêu âm hai chiều trong chẩn đoán Polyp túi mật có đối chiếu với phẫu thuật - giải phẫu bệnh lý	64
• NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Phục hồi tổn khuyết ở xương dài bằng ghép xương mác, xương mào chậu tự do có nối mạch nuôi	66
• NGUYỄN THỊ NGÀ	⇒ Nghiên cứu tình hình nhiễm HIV ở bệnh nhân ngoại khoa từ năm 1997 đến năm 2001	70
• LÊ THỊ HẰNG, ĐÀO XUÂN VINH, ĐOÀN HUY HẬU, LÊ KHẮC ĐỨC	⇒ Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh bụi phổi silic ở công nhân sản xuất vật liệu ngành xây dựng	73
• AN HÒA	⇒ Những vị thuốc từ ngựa và mang tên ngựa	Bìa 3

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH TIÊU THỤ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM NĂM 2000

LÊ BẠCH MAI, HÀ HUY KHÔI, NGUYỄN CÔNG KHẮN,
TRẦN THÀNH ĐÔ, VŨ QUỲNH HOA,
HỒ THU MAI, NGUYỄN THỊ LẠNG & CS

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Cách đây 20 năm, vào năm 1978, Bản tuyên ngôn Alma-Ata nổi tiếng của Tổ chức Y tế Thế giới ra đời, trong đó đã coi dinh dưỡng hợp lý và tăng nguồn thực phẩm cải thiện bữa ăn là một trong các hoạt động then chốt nhất để đạt được mục tiêu sức khỏe cho mọi người vào năm 2000 (WHO, 1978). Những năm qua, ở Việt Nam, các hoạt động dinh dưỡng đã được chú trọng và các vấn đề sức khỏe có liên quan tới ăn uống ngày càng được nhìn nhận một cách rộng rãi. Ngày 16/9/1995 Thủ tướng Chính Phủ đã phê duyệt bản Kế hoạch Hành Động Quốc Gia về Dinh dưỡng

(1996 - 2000) trong đó đã xác định các mục tiêu cải thiện khẩu phần ăn uống của nhân dân Việt Nam đến năm 2000 là [4]:

Đảm bảo khẩu phần ăn bình quân đầu người 2100 Kcal.

Giảm tỷ lệ hộ thiếu đói xuống dưới 10%.

Số liệu và xu hướng diễn biến về tình hình tiêu thụ lương thực thực phẩm của nhân dân là các thông tin quan trọng không những trong việc phản ánh các tiến bộ trong hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cũng như tình trạng kinh tế xã hội mà còn giúp nhận định

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế
Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

**Tòa soạn: 138A Giảng Võ
Hà Nội**

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:
Công ty in Tạp chí Công sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2002

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

• TRẦN VĂN CƯỜNG	⇒ Bước đầu đánh giá kết quả thực hiện dự án bảo vệ sức khỏe cộng đồng (1999-2000)	3
• NG. VIỆT TIẾN, NGUYỄN BẮC HÙNG, LƯU HỒNG HẢI, NGUYỄN THẾ HOÀNG	⇒ Nối chi thể đứt lìa và chuyển ngón chân ghép phục hồi ngón tay bằng kỹ thuật vi phẫu	5
• NGUYỄN ĐẮC VINH	⇒ Nghiên cứu một số chỉ số thông khí phổi ở công nhân khai thác đá mắc bệnh bụi phổi- silic	9
• NGUYỄN SỸ HOÀ, ĐÀO VĂN DŨNG, PHẠM VĂN HIỂN	⇒ Làng phong ở Gia Lai, Kon Tum: Kết quả từ các hoạt động loại trừ bệnh phong đến hoà nhập vào cộng đồng, giai đoạn 1995-2001	12
• TRỊNH HỒNG SƠN, CHU NHẬT MINH, DƯƠNG TRỌNG HIỂN, PHẠM HOÀNG HÀ, TRẦN CHÍ THANH, NG. PHÚC CƯỜNG, TÔN THẤT BÁCH	⇒ U cơ trơn ác tính tá tràng gây xuất huyết tiêu hoá nặng	14
• MAI TRỌNG KHOA, PHAN SỸ AN	⇒ Đánh giá bằng siêu âm và xạ hình tác dụng làm giảm thể tích tuyến giáp của I-131 trong điều trị bệnh nhân Basedow	16
• NG. THỊ KIM XUÂN, TRỊNH VĂN LẪU	⇒ Nghiên cứu định lượng serratiopeptidase trong viên bao tan trong ruột bằng phương pháp quang phổ UV/VIS	19
• LÝ NGỌC LIÊN, LÊ HỒNG NHÂN, ĐỒNG VĂN HỆ, VŨ QUANG HIẾU, NG. THƯỜNG XUÂN	⇒ Nhận xét bước đầu về kết quả mổ u vùng tuyến yên bằng đường qua xoang bướm	22
• TƯỚNG THỊ HỒNG HANH, TRẦN VĂN RIỆP	⇒ Đánh giá rối loạn vận động cục bộ thành thất trái ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp bằng siêu âm	24
• NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN, TRẦN HẬU KHANG	⇒ Điều trị nhiễm trùng đường tình dục do Chlamydia Trachomatis bằng Zithromax	27
• NG. MẠNH HẠ, TRỊNH BÌNH	⇒ Định lượng hình thái vi thể tinh trùng bình thường ở người	29
• NG. THỊ BÌNH, TRỊNH BÌNH	⇒ Nghiên cứu tác dụng của màng vinachitin I trong quá trình liền da ở động vật thí nghiệm	32
• VŨ THỊ PHƯƠNG	⇒ Nghiên cứu tương quan giữa các enzym chuyển hoá lucose của hồng cầu với chất chuyển hoá 2,3-diphosphoglycerat của máu người, thỏ và chuột	34
• LÊ VŨ ANH, PHẠM VIỆT CƯỜNG	⇒ Khuyến khích nhân viên y tế huyện, xã và thôn bản tại miền bắc Việt Nam	36
• VŨ THỊ PHƯƠNG	⇒ Nghiên cứu sự biến động của các enzym có nguồn gốc gan trong các trường hợp dị ứng thuốc	38

MỤC LỤC

• NG. TIẾN BÌNH	⇒ Kết quả phẫu thuật kết xương kín gãy liên mấu chuyển xương đùi bằng đinh Ender	40
• TRẦN AN	⇒ Phương pháp cố định thủy tinh thể nhân tạo vào củng mạc ở những bệnh nhân không còn bao sau do sa, lệch thủy tinh thể	42
• LÊ VŨ ANH, BÙI THỊ THU HẠ, PHẠM VIỆT CƯỜNG	⇒ Thực hành vệ sinh kinh nguyệt và sức khỏe sinh sản vị thành niên	44
• LƯU THỊ LIÊN, TRẦN VĂN SÁNG	⇒ Nhận xét tình hình kháng thuốc của vi khuẩn lao ở những bệnh nhân lao phổi thất bại và tái phát	46
• NGUYỄN ĐẮC VINH	⇒ Một số nhận xét về kết quả chụp phim XQ Phổi của công nhân khai thác đá tại Tỉnh Bình định	47
• TRẦN AN	⇒ Tình hình điều trị sa, lệch thể thủy tinh qua một số bệnh nhân tại Viện Mắt (1992-1995)	49
• LƯU THỊ LIÊN, TRẦN VĂN SÁNG	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh Xquang chuẩn ở những bệnh nhân lao phổi tái phát của công thức 2SRHZ/6HE	52
• NGUYỄN VIỆT TIẾN, LÊ VĂN ĐOÀN, LÊ HỒNG HẢI, LƯU HỒNG HẢI	⇒ chuyển ghép vật tổ chức tự do bằng kỹ thuật vi phẫu trong phục hồi các tổn khuyết phần mềm ở chi dưới	53
• HÀ THỊ MINH THỊ, VÕ HỮU TOÀN, NGUYỄN HOÀNG VŨ	⇒ Tìm hiểu các yếu tố nguy cơ lây truyền vi-rut viêm gan B ở những người có HBsAg dương tính	57
• HÀ HOÀNG KIÊM, NGUYỄN VĂN XANG	⇒ Khả năng cô đặc, thải natri của thận ở bệnh nhân suy thận mạn	60
• LÊ ĐÌNH PHONG, NGUYỄN DUNG	⇒ Đánh giá kết quả sử dụng vật da cân có cuống trên mắt cá ngoài trong che phủ các khuyết hổng vùng cẳng bàn chân	64
• PHẠM NHẬT AN	⇒ Một số nhận xét về bệnh viêm màng não tăng bạch cầu ái toan ở trẻ em gặp tại Viện Nhi quốc gia từ 1996 tới hết 2000	66
• NGUYỄN DUNG, NGUYỄN QUANG TRUNG	⇒ Nhận xét một số kết quả của phẫu thuật khâu lỗ thủng loét dạ dày tá tràng đơn thuần	69
• TRẦN VĂN HUY	⇒ Ung thư biểu mô tế bào gan và virus viêm gan C: dịch tễ học và các yếu tố hiệp đồng	71
• BÙI VĂN LẠC	⇒ Đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán và điều trị 215 bệnh nhân viêm tụy cấp	73
• LÊ QUANG CƯỜNG	⇒ Nghiên cứu tình trạng tai biến mạch não và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh viện Thanh Nhàn năm 2000-2001	76
• NGUYỄN THỊ MINH KIỀU, NGUYỄN THỊ KIM HƯNG, NGUYỄN VĂN CHUYỂN	⇒ Phòng chống bệnh tim mạch và ung thư bằng khẩu phần ăn giàu Beta-Carotene và vitamin E	78
• PHẠM THỊ KHÁNH VÂN, PHẠM NGỌC ĐÔNG	⇒ Điều trị tắc lệ đạo bằng phẫu thuật nối thông túi lệ mũi phổi hợp áp Mitomycin C	81
• DƯƠNG MINH THẮNG, TẠ LONG, TRỊNH TUẤN DŨNG	⇒ Đặc điểm lâm sàng, nội soi, mô bệnh học ở 90 trường hợp trào ngược dạ dày - thực quản	83
• DR MICHAEL LAWLESS	⇒ DR micheal lawless: Phẫu thuật khúc xạ bằng máy LADARVision cho thị lực tối đa- Bước tiến bộ trong phẫu thuật khúc xạ	

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Công sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2002

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

•LÊ NGỌC TRỌNG	⇒ Công nghệ thông tin y tế - thách thức và triển vọng	3
•TRẦN VĂN CƯỜNG	⇒ Nghiên cứu, phân tích kết quả 295 trường hợp giám định pháp y tâm thần	5
•NGUYỄN VĂN NHẬN, NGUYỄN THỊ DUYỀN	⇒ Nghiên cứu các nhân tố liên quan đến sự tái phát của bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid	7
•TRẦN XUÂN TRƯỜNG, PHAN SỸ AN, HOÀNG TRUNG VINH	⇒ Định lượng nồng độ kháng thể kháng thụ thể TSH và hormon trục yên giáp ở người lớn bình thường	9
•VŨ SINH NAM	⇒ Các loài Mesocyclop và khả năng ăn bọ gây Aedes aegypti ở Việt Nam	11
•TRẦN AN	⇒ Nhận xét kết quả của phẫu thuật cắt thủy tinh thể sa, lệch	14
•PHẠM HOÀNG HƯNG	⇒ Nhận xét về mối liên quan giữa nhiễm Helicobacter Pylori và bệnh lý dạ dày-tá tràng ở trẻ em bị đau bụng tái diễn	17
•NGUYỄN VĂN THÀNH	⇒ Tình hình chẩn đoán ung thư phổi tại Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ 1998-2001	19
•NGUYỄN THỊ CỰ, TRẦN THỊ MINH DIỄM	⇒ Nghiên cứu hiệu giá kháng thể Anti-HBs ở trẻ sau chủng ngừa vacxin viêm gan B thế hệ thứ nhất	22
•NG. QUANG TRUNG, NGUYỄN XUÂN NINH, JEAN-PAUL THISSEN, JEAN-MARIE KETELSLEGERS	⇒ Hiệu quả của bổ sung kẽm đến tăng trưởng và Insulin-like Growth Factor-I (IGF-I) trên trẻ em Việt Nam 5-7 tháng tuổi	25
•TRỊNH HỒNG SƠN, DANIEL JAECK	⇒ Bước đầu nghiên cứu về dẫn lưu bạch huyết trong các khối u gan	27
•TRỊNH VĂN LỬU, BÙI THỊ HOÀ	⇒ Định lượng chì và đồng trong một số chế phẩm Đông dược có chứa Tam thất bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	31
•NGUYỄN VĂN THÀNH	⇒ Ứng dụng kỹ thuật rửa phế quản-phế nang qua nội soi để lấy bệnh phẩm chẩn đoán vi trùng học	34
•TRẦN CHÍ LIÊM	⇒ Thực trạng chất lượng nước giếng khoan tại huyện An Biên, Hòn Đất và Tân Hiệp tỉnh Kiên Giang	37
•PHẠM VĂN MINH	⇒ Đánh giá bước đầu về hiệu quả của áo nẹp chỉnh hình ngực - thất lưng - cùng (TLSO) trong điều trị bệnh nhân vẹo cột sống tự phát	40
•TRẦN VĂN BẢO, VŨ THỊ PHƯƠNG	⇒ Hoạt độ của một số enzym chống oxy hóa hồng cầu và trạng thái chống oxy hoá toàn phần huyết tương	43
•TRẦN THIẾT SƠN,	⇒ Điều trị phẫu thuật các khuyết lớn vùng da đầu mang tóc bằng kỹ thuật giãn tổ chức	45
•VŨ SINH NAM, TRỊNH QUÂN HUẤN	⇒ Mesocyclops ứng dụng trong cộng đồng để phòng chống vectơ sốt dengue/sốt xuất huyết dengue ở một số địa phương, Việt Nam	48

MỤC LỤC

•TRẦN AN	⇒ Đặt thể thủy tinh (T^3) nhân tạo trên những mắt không còn bao sau tại khoa mắt trẻ em - Viện mắt	52
•NGUYỄN TRỌNG HIẾU, NGUYỄN KHÁNH TRẠCH	⇒ Bước đầu đánh giá tác dụng của Supramycin Tetracycline Hydrochloride) trong điều trị nang gan đơn độc	54
•TRẦN XUÂN TRƯỜNG HOÀNG TRUNG VINH	⇒ Nghiên cứu nồng độ hormon trục yên giáp, tự kháng thể kháng thụ thể TSH ở bệnh nhân Basedow	56
•KHƯƠNG ANH TUẤN, HỒ MINH LÝ, ĐẶNG ĐỨC PHÚ, NGUYỄN KIM TRINH	⇒ Kỹ thuật miễn dịch gắn men (ELISA) sử dụng kháng nguyên <i>M.tuberculosis</i> siêu nhiễm và ứng dụng trong chẩn đoán nhiễm trực khuẩn lao	59
•PHẠM HOÀNG HƯNG	⇒ Tình hình nhiễm <i>Elcobacter Pylori</i> ở bệnh đau bụng tái diễn	62
•VŨ NHẤT ĐỊNH, NGUYỄN TIẾN BÌNH	⇒ Vạt da cân giữa bắp chân hình đảo cuống ngược dòng không bao gồm thần kinh hiển	64
•CAO NGỌC THÀNH, PHẠM CHÍ KÔNG, BẠCH CẨM AN	⇒ Nhân trường hợp ung thư biểu mô tuyến buồng trứng ở thai phụ song thai	66
•TRẦN CẨM VINH	⇒ Biến đổi đông máu ở những bệnh nhân bệnh lý van tim	68
•NGUYỄN THANH TUẤN, ĐẶNG HUY HOÀNG, NGUYỄN QUANG NGỌC, HÀ THANH HẰNG	⇒ Nhu cầu đào tạo của cán bộ y tế tỉnh Bắc Kạn	70
•BÙI THẾ KHANH	⇒ Điều tra dịch tễ học lâm sàng một số bệnh tâm thần thường gặp	73
•LÊ BẠCH MAI, NG. CÔNG KHẮN HÀ HUY KHÔI, NGUYỄN ĐÌNH CHUNG, TÔNG THỊ ĐUA	⇒ Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của nhân dân Việt Nam năm 2000	76
•ĐỖ QUAN HÀ	⇒ Một số ảnh hưởng của cộng đồng đến quyết định sinh đẻ và tránh thai của phụ nữ	78
•ĐÀO NGỌC PHONG, NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	⇒ Nghiên cứu đề xuất phương pháp dự báo về sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư tùy thuộc vào các ô nhiễm đặc trưng	80
•NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	⇒ Nghiên cứu tình trạng sức khỏe và sức nghe của người lao động tiếp xúc với dung môi hữu cơ tại công ty giấy Phúc yên và Yên viên	83
•NGUYỄN DUNG, HOÀNG THỊ MINH	⇒ Điều tra tình hình trẻ em khuyết tật và một số biện pháp can thiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế	85
•NGUYỄN THỊ KIM TIẾN	⇒ Hiệu quả kinh tế của chương trình can thiệp chủ động bệnh thương hàn và sốt xuất huyết nhờ vào hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm	87
•TRỊNH THỊ MINH LIÊN, LÊ ĐĂNG HÀ, NG. ĐỨC HIỂN, ĐINH THỊ VÂN ANH	⇒ Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS Hà Nội	89
•NGUYỄN HỮU NGỌC	⇒ Nhận xét điều trị sai khớp cùng đòn bằng phương pháp nẹp số 8	92
•DƯƠNG ĐỨC HÙNG, ĐẶNG HANH SƠN, ĐẶNG HANH ĐỆ	⇒ Nhân trường hợp dò động mạch chủ thực quản do hóc xương	94
•YHTH	⇒ Xu hướng mới điều trị hen trong thế kỷ 21	Bìa 2
•YHTH	⇒ Tin trong ngành	Bìa 3

Y HỌC
THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập
* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế
Phó tổng biên tập
* BS. Nguyễn Xuân Sơn
Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT
* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam
* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày
* Mai Thái
Tòa soạn: 138A Giảng Võ
Hà Nội
ĐT: (04) 8460728 - 8464098
Fax: 04.8464098
E-mail: yhth@hn.vnn.vn
* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT
Cấp ngày 29-3-2001
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam
109A Pasteur - Quận 1
TP Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:
Công ty in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 5/2002

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

•NGUYỄN CÔNG KHẨN	⇒ Cải thiện bữa ăn và tình trạng dinh dưỡng dựa vào tiếp cận thực phẩm tại huyện Thanh Miến, Hải Dương	3
•ĐỖ THỊ THU	⇒ So sánh hoạt độ Methemoglobin Reductase ở hồng cầu nam, nữ và bệnh nhân thiếu máu do suy tủy	7
•PHẠM VĂN THUỶ, NGUYỄN CÔNG KHẨN	⇒ Kết quả cải thiện tình trạng sắt ở phụ nữ thiếu máu thông qua sử dụng nước nắm tăng cường sắt	8
•LÊ CỰ LINH, LÊ VŨ ANH, MICHAEL LINNAN	⇒ Đánh giá gánh nặng bệnh tật tại huyện Chí Linh - tỉnh Hải Dương qua phân tích một số số liệu tử vong năm 1997 - 1998	12
•TRẦN AN	⇒ Nhận xét kết quả lâu dài của kỹ thuật cố định thủy tinh thể nhân tạo vào củng mạc	16
•PHÙNG ĐẮC CAM, BÙI THỊ NGỌC HÀ, VƯƠNG TUẤN ANH	⇒ Trục khuẩn than - Vũ khí sinh học	19
•VŨ SINH NAM	⇒ Phòng chống chủ động vectơ sốt xuất huyết trên thực địa Tân Minh, Thường Tín, Hà Tây, 1995-1999	20
•TRẦN ĐỨC PHẤN, TRỊNH VĂN BẢO, ĐẶNG HẢI YẾN	⇒ Mối liên quan giữa đặc điểm tình dịch và tác động của một số yếu tố môi trường ở những cặp vợ chồng thiếu năng sinh sản	23
•ĐẶNG HỒNG HOA, TRẦN NGỌC AN	⇒ Một số đặc điểm hình thái đoạn cột sống thắt lưng của người bình thường trên phim XQ thường quy	26
•PHAN TRUNG ĐỘNG, VŨ VĂN NHO, NGUYỄN PHONG, BÙI PHÚ MINH, TRẦN HÙNG PHONG, TRẦN HUY HOÀN BẢO	⇒ Nhận xét về chẩn đoán và điều trị phẫu thuật u màng não cạnh xoang tĩnh mạch dọc trên và liềm não	29
•BÙI VĂN LẠC	⇒ Chảy máu tiêu hoá cao do một số nguyên nhân ít gặp, cách chẩn đoán và điều trị	31
•DƯƠNG ĐỨC HÙNG, ĐOÀN QUỐC HÙNG, ĐẶNG HANH SƠN, ĐẶNG HANH ĐỆ	⇒ Nhân trường hợp chấn thương động mạch thân	33
•NGUYỄN HỮU THỜI	⇒ Đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và kết quả điều trị ung thư tuyến nước bọt chính	36
•TRỊNH HỒNG SƠN, LÊ TƯ HOÀNG.	⇒ Tụy lạc chỗ (4 trường hợp)	38
•NG. THÀNH QUANG, HÀ ĐÌNH NGŨ, NGUYỄN NĂNG HẢI	⇒ Tình hình nhiễm HIV, HBV, HCV ở phạm nhân nghiện chích ma túy trong các trại giam tại Thanh Hoá năm 2000	40
•ĐÀO THỊ DUNG	⇒ Phòng bệnh răng miệng và hoạt động nha học đường	43
•PHAN QUANG ĐOÀN	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng ở người bệnh luput ban đỏ hệ thống (LPBĐHT)	45

MỤC LỤC

•LÊ THỊ HỒNG HANH,	⇒ Một số nhận xét về tình hình hen phế quản trẻ em tại khoa hô hấp	47
•NGUYỄN ĐỨC HOAN; NG. VĂN QUỲNH; NGUYỄN ĐỨC NGỌ	⇒ Một số nhận xét về tình trạng kháng Insulin ở bệnh nhân đái tháo	49
•NGUYỄN THANH LONG, TRỊNH QUÂN HUẤN	⇒ Bước đầu tìm hiểu về các yếu tố dịch tễ học bệnh nhân AIDS ở Việt	51
•NGUYỄN THẾ PHƯƠNG, DƯƠNG THỊ CƯƠNG	Nam	
•NGUYỄN NHẬT CẨM, VŨ SINH NAM	⇒ So sánh phẩn đồ âm đạo-cổ tử cung và siêu âm đường âm đạo	53
•VŨ THÀNH HOÀI NAM, HÀ HOÀNG KIÊM	⇒ Nghiên cứu ổ bọ gây nguồn vectơ và kiến thức, thái độ, thực hành	56
•NGUYỄN HÙNG LONG	phòng Sốt dengue/Sốt xuất huyết dengue, đồng đa, hà nội, 2001	60
•TRẦN VŨ PHONG, VŨ SINH NAM	⇒ Lâm sàng, hình thái và chức năng tim ở bệnh nhân suy thận giai	63
•NGUYỄN ANH TRÍ	⇒ Bước đầu nghiên cứu thử nghiệm nhân nuôi giun đất xử lý rác hữu	64
•NGUYỄN THU YẾN NGUYỄN PHAN LỆ ANH	cơ	
•ĐOÀN THỊ HƯƠNG, TRƯƠNG PHI HÙNG	⇒ Nghiên cứu ổ bọ gây của muỗi truyền bệnh sốt dengue/sốt xuất	66
•NGUYỄN DUNG, HOÀNG THỊ MINH TRÍ	huyết dengue tại một số địa phương, 1997-2000	69
•NGUYỄN THU YẾN	⇒ Đánh giá việc quản lý ngoại trú bệnh nhân bị bệnh máu tại khoa	70
•PHẠM VĂN LINH, LÊ ĐÌNH KHÁNH, NGUYỄN KHOA HÙNG, TRƯƠNG VĂN TRÍ	Huyết học - Truyền máu Bệnh viện Hữu Nghị (1987 - 2001)	74
•PHẠM T. THU HƯƠNG, HÀ HUY KHÔI, NG. THỊ LÂM, HOÀNG THẾ YẾT, NGUYỄN VĂN CHUYỂN	⇒ Kết quả giám sát liệt mềm cấp/ bại liệt, việt nam, năm 2001	76
•NGUYỄN THỊ TUẤN ANH	⇒ Đánh giá sự hài lòng của bệnh nhân điều trị nội trú vào tháng 8-9	78
NGUYỄN THẾ HUỆ, LÊ TRUNG	năm 2001	
•NGUYỄN TIẾN DŨNG, NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	⇒ Điều tra tình hình trẻ em khuyết tật và một số biện pháp can thiệp	80
•MAI THỊ KIM THANH	tại tỉnh Thừa Thiên Huế	84
•TRÂM ANH (dịch)	⇒ Hiệu quả phòng bệnh viêm não nhật bản (VNNB) ở huyện gia	86
•YHTH	lương, tỉnh bắc ninh sau 7 năm (1993-1999) gây miễn dịch bằng vacxin	89
	VNNB của viện VSDTTƯ sản xuất	93
	⇒ Điều trị sỏi tiết niệu bằng tán sỏi ngoài cơ thể với máy MZ.ESWL.VI	95
	tại Đại học y khoa Huế	
	⇒ Bước đầu tìm hiểu tình trạng vitamin B ₁ máu của người mắc "Tê	98
	say" ở xã Long sơn, huyện Kim bôi, tỉnh Hoà bình và mối liên quan đến	
	bệnh	
	⇒ Liệu mạng lưới Cộng tác viên dân số/ kế hoạch hoá gia đình có thể	84
	góp phần trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ sức khoẻ sinh sản ở	
	tuyến cơ sở? Kết quả từ một nghiên cứu ở hai xã	
	⇒ Nhận xét kết quả khảo sát vệ sinh rung ở thợ chống lò tại vùng	86
	than Quảng Ninh	
	⇒ Nghiên cứu giá trị của Alpha-Feto Protein và Gama-Glutamyl	89
	Transferase trong chẩn đoán ung thư tế bào gan	
	⇒ Ứng xử của các gia đình khi trẻ em bị nhiễm bệnh ở Việt Nam	93
	⇒ Một số kết quả nghiên cứu về phẫu thuật khúc xạ bằng máy laser	95
	excimer tại trung tâm phẫu thuật khúc xạ và laser tại austin - hoa kỳ	
	⇒ Thông tin y học	Bìa 2, 3

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

**JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**

**Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc**

Tổng biên tập

*** PGS-TS Lê Ngọc Trọng**
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

*** BS. Nguyễn Xuân Sơn**

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

*** BS. Nguyễn Quế Thanh**

Trưởng Ban đại diện phía Nam

*** TS-BS Trần Công Duyệt**

Trình bày

*** Mai Thái**

Tòa soạn: 138A Giảng Võ
Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

*** Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

*** Chế bản và in tại:**

Công ty in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

*** In xong và nộp lưu chiểu 6/2002**

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

• ĐẶNG QUỐC VIỆT	⇒ Phòng chống bệnh bụi phổi- silic trách nhiệm chung của toàn xã hội	3
• VŨ KHẮC LƯƠNG, VŨ THỊ HỒNG HẢI, LÊ NGỌC TRỌNG, TRẦN THU THỦY, LÊ VĂN ĐOÀN, NGUYỄN VIỆT TIẾN, LƯU HỒNG HẢI, LÊ HỒNG HẢI	⇒ Nghiên cứu thăm dò việc thực hiện khám chữa bệnh cho người có thể bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã	4
• NGUYỄN VĂN THƯỜNG	⇒ Nhận xét kết quả điều trị tổn khuyết lớn ở chi dưới bằng vật cơ lưng to hoặc da - cơ lưng to có nối mạch nuôi	7
• CAO MINH CHÂU	⇒ Đánh giá tình hình thực hiện các quy định về phòng chống bệnh nghề nghiệp và an toàn lao động tại Việt nam	9
• BÙI NGUYỄN KIỂM, PHẠM THẮNG, TRẦN ĐỨC THỌ	⇒ Nghiên cứu sử dụng nẹp cổ chân bàn chân cho bệnh nhân sau tai biến mạch máu não	11
• NGUYỄN THU YẾN	⇒ Một số thông số siêu âm duplex động mạch cảnh và đốt sống đoạn ngoài sọ ở người "bình thường"	14
• TRỊNH QUÂN HUẤN	⇒ Thành quả thanh toán bệnh bại liệt ở Việt Nam	17
• NGUYỄN ĐÌNH SƠN, NGUYỄN HỮU HUỆ, VŨ SINH NAM	⇒ Phân tích các trường hợp tử vong do Sốt xuất huyết tại Việt Nam năm 2001	19
• TRẦN VĂN NHẬT, PHAN THỊ HOÀ, VŨ SINH NAM	⇒ Phòng chống vectơ sốt xuất huyết (SXH) dựa trên sự tham gia của cộng đồng và sử dụng tác nhân sinh học mesocyclops	21
• LƯU THỊ MINH CHÂU	⇒ Huy động sự tham gia của cộng đồng và sử dụng tác nhân sinh học Mesocyclops để Phòng chống vectơ sốt xuất huyết	23
• VŨ NHẬT ĐỊNH, LÊ NGỌC CHÍNH, NGUYỄN TIẾN BÌNH	⇒ Đánh giá nhanh tình hình dịch HIV/AIDS và các dịch vụ đáp ứng công tác phòng chống AIDS tại các tỉnh, thành phố trong cả nước	26
• TRẦN VĂN HUY, LÊ VĂN PHỤNG, BẠCH KHÁNH HÒA, ĐỖ T. PHƯƠNG HÀ, NG. CÔNG KHẮN,	⇒ Vật da cân giữa bắp chân hình đảo cuống trung tâm che phủ tổn khuyết da vùng gối và đầu trên xương chày	29
• PHẠM T. THU HƯƠNG, NGUYỄN THỊ LÂM	⇒ Khảo sát các chỉ điểm huyết thanh của Virus viêm gan B trong ung thư biểu mô tế bào gan	31
• HỒ SỸ HÀ	⇒ Chậm nhận thức ở học sinh tiểu học có liên quan tới suy dinh dưỡng thể thấp còi lúc còn nhỏ	34
• NG. THỊ THÁI HẰNG	⇒ Vai trò của bánh bích qui có tăng cường canxi với cải thiện mật độ xương	37
• NGUYỄN MẠNH HÀ, TRỊNH BÌNH	⇒ Siêu âm Doppler màu chẩn đoán bệnh hở van trong thất không biểu hiện viêm tim trên lâm sàng	39
• ĐỒNG VĂN HỆ, DƯƠNG CHẠM UYÊN, LÝ NGỌC LIÊN	⇒ Mô hình bệnh tật ở Việt Nam & các phương pháp nghiên cứu nhu cầu thuốc đáp ứng cho mô hình bệnh tật	41
	⇒ Đặc điểm tình trạng bất thường về hình thái ở người	44
	⇒ Áp xe não vỡ vào não thất	47

MỤC LỤC

•ĐỖ THỊ THU	⇒ Tìm hiểu sự liên quan giữa hoạt độ Methemoglobin Reductase và một số chỉ số hồng cầu ở bệnh nhân suy tủy	51
•NGUYỄN THẾ PHƯƠNG, VŨ BÁ QUYẾT	⇒ Giá trị của soi buồng tử cung trong phát hiện các tổn thương bất thường của nội mạc tử cung ở phụ nữ ra máu sau mãn kinh	53
•ĐOÀN THANH HÀ	⇒ Hiệu quả của miễn dịch liệu pháp qua hàm lượng IgE, IgG, IgA và IgM ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng	58
•TÔ THANH PHƯƠNG, CAO TIẾN ĐỨC	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng tử chối ăn ở bệnh nhân tâm thần phân liệt	60
•TRẦN CÔNG HOAN, BUI VĂN LỆNH, TRỊNH HỒNG SƠN	⇒ Chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán chấn thương tủy (Nhân hai trường hợp)	61
•TRẦN THIẾT SƠN,	⇒ Nhận xét một dạng mới của vật da cần thương đòn trong phẫu thuật tạo hình sẹo bỏng co kéo cổ	63
•NGUYỄN THANH LONG, TRỊNH QUÂN HUẤN	⇒ Tìm hiểu yếu tố hành vi lây nhiễm HIV - tại hai tỉnh An Giang và Kiên Giang	66
•TRẦN VĂN HUY, LÊ VĂN PHÙNG, BẠCH KHÁNH HÒA,	⇒ Khảo sát các chỉ điểm huyết thanh học của Virus viêm gan C trong ung thư biểu mô tế bào gan	67
•NGUYỄN THU YẾN	⇒ Bệnh viêm não nhật bản ở Việt Nam, thời kỳ 1991-2001	70
•LƯU THỊ MINH CHÂU	⇒ Thực trạng hoạt động của mạng lưới phòng chống AIDS tại tuyến xã, phường ở một số tỉnh, thành phố nước ta	71
•NGUYỄN VĂN MÃO	⇒ Điều trị phẫu thuật u nhầy trong tim	71
•TRẦN XUÂN DUNG	⇒ Thất ống dẫn tinh không dùng dao trong kế hoạch hóa gia đình	77
•NGUYỄN MINH TÂM, HOÀNG NGỌC HIỂN	⇒ Biến đổi vi khuẩn tại chỗ vết thương bỏng nông do nhiệt trên thực nghiệm dưới tác dụng của oxy cao áp	81
•ĐÀO VĂN DŨNG, PHẠM VĂN THAO	⇒ Biên chế và phương thức hoạt động của hội đồng khám tuyển nghĩa vụ quân sự các tỉnh đồng bằng sông Hồng, 1993-2001	82
•MAI THỊ KIM THANH	⇒ Tìm hiểu hoạt động chăm sóc thai sản của các bà mẹ trong các gia đình Việt Nam hiện nay	84
•NGUYỄN CỬU LONG, HUỖNH VĂN MINH, PHẠM NHƯ THẾ, NGUYỄN NGỌC MINH, VÕ PHỤNG	⇒ Nghiên cứu một số thông số siêu âm Doppler chức năng thất phải, trái, áp lực động mạch phổi và khí máu động mạch ở những bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	88
•NGUYỄN THỊ THU CÚC, ĐỖ THỊ THU	⇒ Sự thay đổi tỷ lệ phần trăm Methemoglobin ở bệnh nhân thiếu máu do suy tủy	91
•PHẠM THUỶ HÒA, HÀ VIỆT HÒA, NGUYỄN CÔNG KHẨN, NGUYỄN ĐỨC MINH, LÊ VĂN THUẬT	⇒ Mức tăng cân, khẩu phần thực tế và tiêu hao năng lượng của phụ nữ có thai	92
•TRẦN ANH (dịch)	⇒ Thực tế và kinh nghiệm về lâm sàng, bao gồm cả các thông số giác mạc (CustomCornea) được đo trên máy Ladarwave khi điều trị tạt khúc xạ trên máy (Ladarvision)	95
•YHTH	⇒ Thông tin y học	

Y HỌC
THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 7/2002

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

•NGUYỄN CHÍ TÂM, NGUYỄN CÔNG KHẨN, NGUYỄN XUÂN NINH, PHẠM VĂN THUY, HÀ HUY KHÔI, TRẦN THÀNH ĐỒ •NGUYỄN NGỌC NGÀ	⇒ Tình hình thiếu máu dinh dưỡng ở Việt Nam qua điều tra đại diện cho các vùng sinh thái trong toàn quốc năm 2000	2
•NGUYỄN VĂN THƯỜNG	⇒ Nghiên cứu một số ảnh hưởng của công việc với máy vi tính tới nhân viên ngân hàng	5
•TRỊNH HỒNG SƠN	⇒ Nghiên cứu đánh giá thực trạng giám sát y tế đối với bệnh bụi phổi silic nghề nghiệp ở Việt Nam	8
•BÙI THẾ KHANH	⇒ Phẫu thuật Frey trong điều trị sỏi tụy và viêm tụy mãn	10
•CHU HOÀNG VÂN	⇒ Mô hình chăm sóc bệnh nhân tâm thần phân liệt dựa vào cộng đồng	13
•NGUYỄN HỮU THỢI •NGUYỄN THU YẾN	⇒ Liên quan giữa độ dày thành động mạch cảnh và độ dày thất trái trong bệnh tăng huyết áp dưới đánh giá của siêu âm Doppler	15
•LƯU THỊ MINH CHÂU	⇒ Biện chứng não do xạ trị	17
•ĐỒNG VĂN HỆ, DƯƠNG CHẠM UYÊN, NGUYỄN THẾ Hào, NGUYỄN THỊ MAI, LÊ THỊ THIẾU HOA, TRẦN LAN PHƯƠNG •TRẦN BẢO LONG, TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN TIẾN QUYẾT, ĐỖ KIM SƠN. •CHU HOÀNG VÂN	⇒ Phòng chống bệnh viêm não nhật bản bằng biện pháp tiêm vaccin viêm não nhật bản trong chương trình TCMR ở Việt Nam	19
•NGUYỄN VĂN THƯỜNG	⇒ Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành của các bà mẹ đối với việc phòng chống bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em dưới 1 tuổi tại huyện Khoái Châu-Hưng Yên năm 2001	21
•ĐẶNG HANH SƠN, LÊ NGỌC THÀNH •PHÙNG VĂN HOÀN	⇒ Nghiên cứu vi khuẩn tại áp xe não	24
•BÙI ANH TUẤN, TẠ BÁ THẮNG, BÙI XUÂN TÂM •PHẠM THỊ MINH HƯƠNG, PHẠM VĂN THẮNG, LÊ NAM TRÁ	⇒ Chẩn đoán và điều trị bệnh do trực khuẩn Whitmore (Nhân 2 trường hợp áp xe gan)	26
	⇒ Lợi ích của siêu âm C. W Doppler có định hướng trong bệnh lý động mạch đốt sống thân nền	28
	⇒ Nghiên cứu thực trạng quản lý, sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật và sức khoẻ người lao động	31
	⇒ Chẩn đoán và thái độ xử trí nghẽn động mạch ngoại vi cấp tính	33
	⇒ Nghiên cứu tình hình chấn thương sản xuất và các yếu tố nguy cơ chấn thương tại 5 mỏ than vùng cấm phá Quảng Ninh	37
	⇒ Biến đổi một số chỉ tiêu thông khí phổi ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối được điều trị bằng lọc máu chu kỳ	40
	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị tăng Natri máu trong hội sức cấp cứu nhi	41

•NGUYỄN QUANG KHẢI
 •PHẠM VĂN THAO,
 ĐÀO VĂN DŨNG
 •NGUYỄN QUANG DUẬT,
 DƯƠNG XUÂN NHƯƠng, LÊ ĐÌNH
 CHÍ, NGUYỄN HUY THANH,
 THÁI BÀ CỎ, TRẦN VIỆT TỬ
 •LƯU THỊ MINH CHÂU

•BÙI NGUYỄN KIỂM,
 PHẠM THẮNG, TRẦN ĐỨC THỌ
 •NGUYỄN CỬU LONG,
 HUỖNH VĂN MINH, LÊ VĂN BÀNG,
 VÕ PHỤNG, PHẠM NHƯ THẾ,
 NGUYỄN NGỌC MINH
 •NGUYỄN HỮU KỲ

•LÊ THỊ LY

•TRÂM ANH (dịch)

•YHTH

⇒Biểu đồ chuyển dạ và mổ lấy thai 45
 ⇒Tỷ số điều khám trên chỉ tiêu giao quân qua kết quả khám tuyến
 nghĩa vụ quân sự tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng, 1993-2001 48
 ⇒Đánh giá hiệu quả cầm máu của Sandostatin trong chảy máu do
 loét dạ dày - tá tràng 50

Tìm hiểu kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống lây nhiễm
 HIV/STDs đối với thủy thủ ở một số xí nghiệp, hợp tác xã vận tải và
 đánh cá, Thái Bình 53
 ⇒Bước đầu nghiên cứu bề dày lớp nội - trung mạc động mạch
 cảnh ở người lớn tuổi "bình thường" bằng phương pháp siêu âm 54
 ⇒Nghiên cứu một số tham số siêu âm Doppler chức năng thất
 phải, trái, áp lực động mạch phổi và chức năng hô hấp ở những
 bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) 57

⇒Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và một số nhân tố thúc đẩy rối
 loạn trầm cảm - lo âu ở người bệnh nội khoa 61
 ⇒Tìm hiểu đáp ứng miễn dịch ở thai phụ và trẻ sơ sinh đối với vắc
 xin uốn ván tại 02 địa bàn có nguy cơ cao về bệnh uốn ván sơ sinh
 tại khu vực miền trung 65
 ⇒Thiết bị Laser theo dõi mắt bệnh nhân được xem như là vấn đề
 mấu chốt giúp cho làm Lasik chính xác 67
 ⇒Thông tin y học 67

Bìa 3

TÌNH HÌNH THIẾU MÁU DINH DƯỠNG Ở VIỆT NAM QUA ĐIỀU TRA ĐẠI DIỆN CHO CÁC VÙNG SINH THÁI TRONG TOÀN QUỐC NĂM 2000

NGUYỄN CHÍ TÂM, NGUYỄN CÔNG KHẨN,
 NGUYỄN XUÂN NINH, PHẠM VĂN THUY,
 HÀ HUY KHÔI, TRẦN THÀNH ĐO
 Viện Dinh dưỡng

ĐẶT VẤN ĐỀ

Vào cuối thập niên 90, thiếu máu dinh dưỡng tiếp tục là một vấn đề có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng quan trọng ở nhiều nước trên thế giới. ở nước ta, các nghiên cứu trong thập kỷ 80 chủ yếu là các cuộc điều tra chọn mẫu ở quy mô nhỏ, chỉ đến năm 1995, lần đầu tiên cuộc điều tra ở tất cả các vùng sinh thái trong toàn quốc được tiến hành (3). Kết quả cho thấy thiếu máu phổ biến ở các vùng, tỉ lệ thiếu máu cao ở phụ nữ tuổi sinh đẻ (40,2%), phụ nữ có thai (52,7%) và trẻ em dưới 2 tuổi (60%).

Hoạt động phòng chống thiếu máu ở nước ta bắt đầu bằng việc bổ sung sắt/acid folic cho phụ nữ có thai, lúc đầu ở các xã có dự án PAM/3844 (7) sau mở rộng dần, đến cuối năm 2000, chương trình đã triển khai bổ sung

viên sắt ở 1.674 xã thuộc 126 huyện. Nhiều hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ cũng khuyến khích bổ sung viên sắt và giáo dục dinh dưỡng mở rộng ở tất cả các địa phương thông qua các chiến dịch truyền thông ngày vi chất dinh dưỡng (1-2/6) hàng năm. Bên cạnh đó, qua các nghiên cứu, bữa ăn của các gia đình trong thời gian qua đã có cải thiện đáng kể (10).

Vì vậy, việc theo dõi, đánh giá tiến triển của tình hình thiếu máu ở nước ta là cần thiết. Điều này, cho phép đánh giá mục tiêu đạt được vào năm 2000 mà Kế hoạch hành động quốc gia về Dinh dưỡng 1995-2000 đã đề ra đồng thời giúp cho việc xây dựng các giải pháp phù hợp trong phòng chống thiếu máu dinh dưỡng ở nước ta thời gian tới.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:
Công ty in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2002

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

•LÊ THỊ KIM DUNG, TĂNG XUÂN TRÂM, NGUYỄN NĂNG AN, TRẦN THUY	⇒ Nghiên cứu thay đổi về lâm sàng trong điều trị hen kết hợp khí công dưỡng sinh dân tộc	2
•BÙI ANH TUẤN, TẠ BÁ THẮNG, BÙI XUÂN TÁM	⇒ Nghiên cứu hình ảnh tổn thương trên X-quang phổi chuẩn và chụp cắt lớp vi tính ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối được lọc máu chu kỳ	5
•TRỊNH HỒNG SƠN, NG. NGỌC HÙNG, PHẠM GIA ANH	⇒ Các hội chứng, bệnh lý hiếm gặp liên quan tới hệ tiêu hoá và phẫu thuật các tạng trong ổ bụng	7
•VŨ VĂN KHIÊN, BÙI VĂN LẠC	⇒ Nhân xét đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học của 97 bệnh nhân có polyp đại tràng	9
•NG. QUANG KHẢI	⇒ Đề chỉ huy và biểu đồ chuyển dạ	11
•NGUYỄN THU YẾN	⇒ Tình hình bệnh sởi ở Việt Nam, 1979-2001	14
•NGUYỄN HỮU THỢI	⇒ Các yếu tố Tiên lượng trong u sao bào não	15
•DƯƠNG KHÁNH VĂN NGUYỄN NGỌC NGÀ	⇒ Phân tích ecgônômi vị trí lao động và rối loạn cơ xương ở nữ công nhân ngành giấy	17
•TRẦN XUÂN DUNG	⇒ Tác dụng của nội độc tố endotoxin của E. coli trong sốc nhiễm trùng thực nghiệm Biện pháp hữu hiệu trong điều trị sốc bằng lọc máu	21
•TRẦN VĂN HUY, TRẦN HỮU AN	⇒ Nghiên cứu một số rối loạn hóa sinh ở các bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan	24
•NG. THÀNH QUANG, HÀ ĐÌNH NGƯ	⇒ Đặc điểm dịch tễ học lây nhiễm HIV/AIDS đối với phạm nhân nghiện chích ma túy tại các trại giam tỉnh thanh hoá (1998-2000)	27
•PHÙNG VĂN HOÀN	⇒ Nghiên cứu hoạt động chăm sóc sức khoẻ của các trạm y tế xã, huyện lương sơn tỉnh hoà bình	30
•NG. BẠCH NGỌC	⇒ Nghiên cứu gánh nặng lao động nghề thuật xiếc	32
•TRẦN CHÍ LIÊM, PHẠM XUÂN ĐÀ	⇒ Nghiên cứu thực trạng hiểu biết của người dân về vệ sinh môi trường nước và nhà tiêu hợp vệ sinh	37
•LÊ VĂN ĐÔNG, NG. MẠNH LIÊN, LÊ KHẮC ĐỨC	⇒ Chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt tại một số xã thuộc huyện Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp	40
•NG. BẠCH NGỌC	⇒ Stress nghề nghiệp và sức khoẻ tâm thần của người vận hành	43
•NG. XUÂN ĐÔNG, STEVE HINDERER	⇒ Mối liên quan giữa các yếu tố trước chấn thương sọ não và sự tái thích nghi	45

•PHẠM VĂN THẮNG
•PHẠM THÁI HÙNG,
LÊ NGỌC THÀNH
•NGUYỄN THUỶ HOA

•NGUYỄN XUÂN ĐÔNG
•LÊ NGỌC YẾN, CHUNG Á,
NG. NĂNG AN, NG. CHÍ PHI
•PHÙNG VĂN HOÀN

•NGUYỄN THUỶ HƯƠNG,
ĐỖ THỊ PHƯƠNG

•ĐẶNG THANH VÂN, PHAN
TRƯỜNG DUYỆT
• PHAN BỔN, ĐÀO XUÂN VINH

•YHTH

⇒Trường hợp viêm tụy xuất huyết hoại tử ở trẻ 14 tháng	47
⇒Thái độ xử trí giả phồng động mạch đùi do tiêm chích ma túy	49
⇒Hiệu quả diệt muỗi AE.AEGYPTI của VECTRON 30ULV tại thực địa Hai Bà Trưng, Hà Nội	51
⇒Tai nạn giao thông và chấn thương sọ não ở Việt Nam	53
⇒Nghiên cứu một số đặc điểm y sinh học và y xã hội học của nhóm nghiện chích ma túy nhiễm HIV/AIDS	55
⇒Ảnh hưởng của một số yếu tố địa lý tới hoạt động chăm sóc sức khỏe tại huyện Ba Bể - Bắc Kạn	59
⇒Đánh giá tác dụng của viên dưỡng tâm bổ não trên một số triệu chứng của thiếu năng tuần hoàn não và di chứng do tai biến mạch não	61
⇒Đo chỉ số nước ối (CSNO) trước chuyển dạ để tiên lượng thai có nguy cơ bị hội chứng Clifford	64
⇒ Kết quả bước đầu nghiên cứu sản xuất kháng huyết thanh chẩn đoán ly trực khuẩn	67
⇒Thông tin y học	Bìa 2, 3

NGHIÊN CỨU THAY ĐỔI VỀ LÂM SÀNG TRONG ĐIỀU TRỊ HEN KẾT HỢP KHÍ CÔNG DƯỠNG SINH DÂN TỘC

LÊ THỊ KIM DUNG, TĂNG XUÂN TRÂM,
NGUYỄN NĂNG AN, TRẦN THUỶ

ĐẶT VẤN ĐỀ :

Hen là một bệnh thường gặp, gây nhiều ảnh hưởng về sức khỏe và hoạt động xã hội của người bệnh. Trong những năm gần đây tỷ lệ mắc bệnh cũng như tử vong có xu hướng gia tăng. Việc khống chế bệnh hen đòi hỏi phải có biện pháp toàn diện, phối hợp chặt chẽ nhiều ngành.

Để tài được tiến hành với mục tiêu :

- Tìm hiểu những thay đổi về lâm sàng trong điều trị hen có kết hợp khí công dưỡng sinh dân tộc.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu:

Gồm 65 bệnh nhân HPQ tuổi từ 17 - 83 điều trị tại khoa nội II và khoa Châm cứu dưỡng sinh Viện Y học Cổ truyền Việt Nam được chọn theo tiêu chuẩn thống nhất như sau:

1.1. Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân:

Bệnh nhân được xác định chẩn đoán là HPQ độ II theo tiêu chuẩn Quy ước Quốc tế về chẩn đoán và điều trị HPQ năm 1992, không có các bệnh khác (đái đường, suy thận...)

Không có tiền sử các bệnh phổi (lao phổi, bụi phổi,

xơ phổi, bệnh phổi bẩm sinh...) bệnh màng phổi kèm theo.

Không có tổn thương và biến dạng lồng ngực, cột sống.

Không có bệnh lý về tim mạch (hẹp hở hai lá, suy tim, bệnh mạch vành, nhồi máu cơ tim...).

Tất cả bệnh nhân nghiên cứu được điều trị cơn hen, khi có chỉ định dùng thuốc theo một phác đồ thống nhất.

Toàn bộ các đối tượng nghiên cứu đều không dùng viên Corticosteroid uống và Corticosteroid khí dung trong vòng 3 tháng trước đó, trong suốt thời gian nghiên cứu và thời gian theo dõi.

1.2. Tiêu chuẩn loại trừ bệnh nhân.

Bệnh nhân HPQ mức độ nặng, nhẹ theo tiêu chuẩn chẩn đoán và điều trị HPQ .

Bệnh nhân tiến triển có chỉ định dùng Corticosteroid uống hoặc khí dung.

Bệnh nhân HPQ có các bệnh khác kèm theo (bệnh về tim mạch, suy thận ...)

Bệnh nhân tập không đủ thời gian thì không tính vào diện nghiên cứu (bỏ hơn 3 buổi tập).

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

**JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH**

**Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc**

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thủ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

**Tòa soạn: 138A Giảng Võ
Hà Nội**

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* **Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* **Chế bản và in tại:**

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* **In xong và nộp lưu chiểu 9/2002**

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

•ĐẶNG QUỐC VIỆT

⇒ Quá tải bệnh viện và giải pháp khắc
phục 2

•TRẦN CHÍ LIÊM, PHẠM XUÂN ĐÀ

⇒ Nghiên cứu mối liên quan giữa môi
trường nước và một số bệnh đường ruột tại
Kiên Giang 4

•VŨ NGỌC LÂM, ĐỖ DUY TÍNH, NGUYỄN BẮC HÙNG, LƯU NGỌC AN, NGUYỄN TÀI SƠN

⇒ Kết quả bước đầu sử dụng vật da - mỡ
có cường mạch nuôi trong điều trị sẹo co
kéo vùng cổ - cằm 6

•NGUYỄN QUANG DUẬT, HOÀNG GIA LỢI

⇒ Đánh giá hiệu quả cầm máu của
pantoloc tiêm tĩnh mạch trong chảy máu
do loét dạ dày- tá tràng 8

•MAI TRỌNG KHOA, LƯƠNG LINH HẠ, PHAN SỸ AN

⇒ Nghiên cứu bằng xạ hình sự thay đổi
hình ảnh và trọng lượng tuyến giáp của
bệnh nhân Basedow 11

•VŨ VĂN KHIÊN, MAI HỒNG BÀNG, PHẠM THU HÀ,

⇒ Ý nghĩa tiên lượng và theo dõi của
alpha - fetoprotein có ái lực với lectin ở
bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan
được điều trị bằng hoá huyết tắc động
mạch 13

•TRẦN VĂN CƯỜNG

⇒ Nghiên cứu một số trường hợp chậm
phát triển tâm thần gặp trong giám định
pháp y tâm thần 15

•TRẦN XUÂN DUNG

⇒ Khả năng hồi phục về hình thái và
chức năng còn lại của thận trong điều trị
suy thận mãn tính do sỏi tắc đường tiết
niệu 16

•TRẦN LAN ANH, NGUYỄN VĂN HUÂN

⇒ Huy động y tế tư nhân tham gia quản
lý các bệnh lây truyền qua đường tình dục
tại Quảng Ninh (1997-2001) 19

•VŨ VĂN KHIÊN, BUI VĂN LẠC

⇒ Kết quả điều trị thất tĩnh mạch thực
quản cho 20 bệnh nhân xơ gan 22

•NGUYỄN QUANG KHẢI

⇒ Foóc xép 24

•TRẦN VĂN CƯỜNG

⇒ Bước đầu đánh giá kết quả nghiên cứu
mô hình tổ chức cai nghiện ma túy dựa vào
cộng đồng 27

•LÊ VĂN ĐOÀN, NGUYỄN VIỆT TIẾN, LÊ HỒNG HẢI

⇒ Kết quả nghiên cứu giải phẫu vật cơ
lưng to ở người Việt nam trưởng thành 29

•TRỊNH HỒNG SƠN, TRẦN BẢO LONG, THÁI NGUYỄN HÙNG, NG.

⇒ Viêm giả u ruột thừa 33

QUANG NGHĨA, PHẠM VIỆT HÀ, NGUYỄN DUY TUYẾN, PHẠM THẾ ANH

⇒ Xác định kích thước và thể tích tuyến
giáp người bình thường bằng siêu âm và
chụp cắt lớp vi tính 35

•MAI TRỌNG KHOA, LƯƠNG LINH HẠ, PHẠM MINH THÔNG

⇒ Thực trạng khám chữa bệnh của bệnh
nhân có thể BHYT và bệnh nhân phải trả
viện phí 37

•NGUYỄN MINH TUẤN, HOÀNG KHẢI LẬP

⇒ Đặc điểm hình ảnh và giá trị của siêu
âm đối với u gan ác tính nguyên phát 40

•NGUYỄN ĐÌNH DUYẾN, NGUYỄN DUY HUẾ,

⇒ Điều trị ngoại khoa áp xe não bằng
phương pháp mổ bóc bao áp xe 42

•ĐỒNG VĂN HỆ

• **TÔ THANH PHƯƠNG**

• **HÀ THỊ LÂM,
NGUYỄN THÀNH QUANG**

• **NGUYỄN THỊ VÂN HỒNG,
NGUYỄN KHÁNH TRẠCH**

• **TRỊNH VĂN ANH,
CAO TIẾN ĐỨC**

• **BUI KHẮC HẬU**

• **PHẠM THỊ HỒNG MINH,
PHẠM HOÀNG NGỌC,
CHU ĐÌNH KÍNH**

• **NGUYỄN THU YẾN**

• **NGUYỄN THỊ CHÍNH**

• **ĐINH GIA ĐỨC**

• **LÊ HÙNG**

• **LÊ BẠCH MAI, HÀ HUY KHÔI,
NGUYỄN CÔNG KHẨN,
TRẦN THÀNH ĐÔ, NGUYỄN THỊ
LẠNG, PHAN VĂN HUÂN**

• **YHTH**

⇒ Bước đầu đánh giá sự phối hợp amitriptyline và haldol để điều trị trầm cảm có loạn thần

⇒ Một số hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV/STDs đối với thủy thủ ở các cơ sở vận tải và đánh cá, Thái Bình

⇒ Cholangiome đặc điểm nhận dạng trên phim chụp đường mật

⇒ Đặc điểm một số rối loạn tâm thần ở bệnh nhân hen phế quản

⇒ Nghiên cứu tính kháng thuốc kháng sinh của *S. aureus* phân lập từ vết mổ nhiễm trùng

⇒ Phân lập và nhận dạng một số thành phần hóa học của cây khổ sâm cho lá (*Croton tonkinensis* Gagnep.,)

⇒ Bệnh ho gà và hiệu quả tiêm vaccin phòng bệnh

⇒ Nhận xét về tác dụng của Hyperium trên người tăng huyết áp

⇒ Điện não đồ trong giám định thương tích

⇒ Đánh giá phục hình các răng hàm mặt bằng phương pháp inlay - onlay composite

⇒ Xu hướng biến đổi về khẩu phần thực tế hộ gia đình tại một số điểm nghiên cứu sau 10 năm (1985-1987 & 1995 - 1997)

⇒ Thông tin y học

Bìa 3

QUÁ TẢI BỆNH VIỆN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

ĐẶNG QUỐC VIỆT

Thời bao cấp, vấn đề quá tải bệnh viện đã có nhưng không trở thành vấn đề bức xúc như hiện nay. Nguyên nhân chủ yếu là do thực hiện tốt việc phân tuyến điều trị, quản lý sức khỏe và khám chữa bệnh theo địa giới hành chính. Mọi người dân khi ốm đều được khám chữa bệnh tại trạm y tế xã (phường, thị trấn). Khi vượt quá khả năng chẩn đoán và điều trị, trạm y tế mới giới thiệu bệnh nhân đi khám bệnh, điều trị tại bệnh viện huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh). Tương tự như vậy, bệnh viện huyện chỉ giới thiệu lên bệnh viện tỉnh và bệnh viện tỉnh chỉ giới thiệu lên bệnh viện trung ương những ca bệnh khó chẩn đoán hoặc vượt quá khả năng điều trị.

Chuyển sang nền kinh tế thị trường, nhiều người dân khi ốm tùy theo khả năng kinh tế hoặc do tâm lý đã không đến khám chữa bệnh tại trạm y tế xã mà lên thẳng bệnh viện huyện hoặc bệnh viện tỉnh, thậm chí còn lên tận bệnh viện trung ương để khám chữa bệnh. Điều đó đã và đang gây nên tình trạng quá tải ở các bệnh viện nhất là các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến trung ương, đồng thời làm cho tuyến y tế cơ sở vắng bệnh nhân, cán bộ y tế cơ sở thiếu động lực để học tập nâng cao trình độ, hoạt động của y tế cơ sở kém hiệu quả. Dẫn đến tình trạng trên, theo chúng tôi có 6 nguyên nhân chủ yếu sau đây.

Thứ nhất là, do không thực hiện việc quản lý sức khỏe và khám chữa bệnh bắt buộc theo địa giới hành chính, bệnh nhân ở địa phương này có thể tới địa phương khác khám chữa bệnh, trong khi mạng lưới y tế được tổ

chức theo địa giới hành chính đã dẫn tới tình trạng nơi nhiều bệnh nhân, nơi ít bệnh nhân, gây nên hiện tượng *quá tải cục bộ*.

Thứ hai là, do không thực hiện chặt chẽ việc phân tuyến kỹ thuật đã dẫn đến tình trạng các cơ sở y tế từ tuyến xã đến tuyến trung ương cùng triển khai một số dịch vụ kỹ thuật như nhau với cùng cấp kỹ thuật như nhau. Ví dụ như lễ ra đờ để thường chỉ cần thực hiện ở trạm y tế xã, phường hoặc nhà hộ sinh khu vực, bệnh viện huyện thì nay bệnh viện tỉnh và thậm chí cả bệnh viện trung ương cũng thực hiện đờ để thường, làm cho nhiều sản phụ (đa số là đẻ thường) cũng đổ xô đến cơ sở y tế tuyến trên để đẻ. Hiện tượng này có thể ví như y tế tuyến trên "*thu hút bệnh nhân*" của y tế tuyến dưới.

Thứ ba là, chính sách viện phí hiện nay cũng bộc lộ một số bất cập. Ví dụ như chi phí trung bình cho một ca mổ ruột thừa ở bệnh viện tuyến trung ương cao hơn bệnh viện tuyến huyện, nhưng bệnh nhân ở hai bệnh viện lại đóng viện phí như nhau, như vậy bệnh nhân điều trị ở bệnh viện trung ương vô hình dung được bao cấp nhiều hơn bệnh nhân điều trị ở bệnh viện huyện. Mặt khác chính sách thu một phần viện phí hiện nay cũng không phản ánh đúng giá cả và giá trị của dịch vụ y tế. Ví dụ như chi phí trung bình cho một ca mổ ruột thừa hết khoảng 2 triệu đồng, nhưng bệnh nhân chỉ phải nộp một phần viện phí khoảng 200.000 đồng, việc này làm cho thầy thuốc dễ lạm dụng việc cung cấp dịch vụ y tế (ban phát cho người thân, cho bạn bè...), đồng thời cũng làm cho bệnh nhân

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHRa hàng tháng
Phát hành toàn quốcTổng biên tập* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tếPhó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ
Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2002

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

• LƯƠNG NGỌC KHUÊ,
LÊ NGỌC TRỌNG,
TRẦN VĂN TIẾN,
NGÔ VĂN TOÀN

• LÝ NGỌC KÍNH,
ĐẶNG ĐỨC PHÙ

• NGUYỄN THỊ VÂN,
BÙI QUANG HUY

• VŨ VĂN KHIÊN
MAI HỒNG BẢNG

• ĐỖ THỊ PHƯƠNG

• TRẦN VĂN HUY,
VÔ PHỤNG,
PHẠM KHẮC LÂM
• ĐỒNG VĂN HỆ,
DƯƠNG CHẠM UYÊN,
LÝ NGỌC LIÊN, LÊ HỒNG

NHÂN, HÀ KIM TRUNG,
VŨ HỒNG PHONG,
NGUYỄN THẾ Hào
• BÙI KHẮC HẬU

• TRỊNH HỒNG SƠN,
PHẠM GIA ANH

• MAI TRỌNG KHOA

• NGUYỄN THANH TUẤN,
PHẠM DUY TƯỜNG
• NG. THÀNH QUANG

• LÊ ANH TUẤN,
PHẠM HUY DŨNG,
NGUYỄN ĐỨC VY

• NGUYỄN NGỌC HÙNG,
VŨ THỊ VƯỢNG, NGÔ VĂN
TOÀN, ĐINH PHƯƠNG HOÀ
• NGUYỄN THU YẾN

• PHẠM MẠNH CƯỜNG,
NGUYỄN VĂN ĐOÀN,
NGÔ DIỄM NGỌC, PHẠM
THỊ PHƯƠNG THẢO,
NGUYỄN BIÊN THUY

⇒ Nhu cầu khám chữa bệnh và Thực
trạng khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm
y tế tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội

⇒ Đánh giá hiệu quả mô hình hoạt động
y tế thôn, bản theo hướng xã hội hoá tại
huyện Đông Hy, Thái Nguyên

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố ngoại sinh
ảnh hưởng đến cai rượu và đặc điểm lâm
sàng của hội chứng cai rượu

⇒ Ung thư biểu mô tế bào gan: các yếu
tố nguy cơ và thời gian sống sau các
phương pháp điều trị

⇒ Đánh giá khả năng tham gia sử dụng y
học cổ truyền trong chăm sóc sức khoẻ
ban đầu của các nhà sư trong vai trò người
tình nguyện

⇒ Nghiên cứu đối chiếu một số đặc điểm
của hai nhóm ung thư biểu mô tế bào gan
có HBV DNA(+) và HCV RNA(+)

⇒ Chẩn đoán và điều trị áp xe não nhiều
ổ

⇒ Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng
đến cấy máu trên bệnh nhân thương hàn

⇒ Các hội chứng, bệnh lý hiếm gặp liên
quan tới hệ tiêu hoá và phẫu thuật các
tạng trong ổ bụng

⇒ Thay đổi nồng độ các hormon tuyến
giáp, Gh, prolactin ở bệnh nhân đái tháo
đường typ II

⇒ Chế độ dinh dưỡng và điều trị cho trẻ 6-
24 tháng tuổi bị tiêu chảy cấp tại cộng đồng

⇒ Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng tới
nguy cơ mắc tiêu chảy ở trẻ em dưới 24 tháng
tuổi của huyện khoái châu tỉnh Hưng Yên

⇒ Mối liên quan giữa tiền sử hút điều hoà
kinh nguyệt và chữa ngoài tử cung: một
nghiên cứu bệnh - chứng tại cộng đồng ở
Hà Nội

⇒ Đáp ứng của các dịch vụ y tế cho trẻ
em 11-16 tuổi tại quận Hoàn Kiếm - thành
phố Hà Nội

⇒ Nghiên cứu thử nghiệm mô hình giám
sát dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm chủ
yếu ở huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình, 1998-
2000

⇒ Nghiên cứu viêm da do dị ứng do
thuốc tại khoa Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng
Bệnh viện Bạch Mai (1994-2001)

MỤC LỤC

• MAI TRỌNG KHOA	⇒ Ảnh hưởng của yếu tố giới tính, nhịp ngày - đêm tới nồng độ Growth Hormone (GH) ở người bình thường	44
• NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÀ	⇒ Nghiên cứu tác dụng của "Tứ thần hoàn" trong điều trị rối loạn chức năng đại tràng thể lỏng	45
• LÊ BẠCH MAI, NGUYỄN CÔNG KHẨN, HÀ HUY KHÔI	⇒ Khẩu phần thực tế, tình trạng dinh dưỡng trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ theo mức kinh tế hộ gia đình tại một số điểm nghiên cứu	47
• PHẠM DUY TƯỜNG	⇒ Khẩu phần thực tế và tăng cân của phụ nữ mang thai và bà mẹ mới sinh con	50
• NGUYỄN CHÍNH PHONG, VŨ QUANG HUY, LÊ VĂN SẮC, LÝ BÁ LỘC, LÊ QUANG TẠO	⇒ Một số đặc điểm trong tập quán du canh ngủ rẫy có ảnh hưởng đến mắc sốt rét ở cộng đồng các dân tộc Tây nguyên tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	52
• LƯƠNG NGỌC KHUÊ, NGÔ VĂN TOÀN	⇒ Xem xét các giải pháp tài chính y tế góp phần xây dựng nền y tế theo định hướng công bằng và hiệu quả	54
• LÝ NGỌC KÍNH	⇒ Thực trạng và đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của mạng lưới y tế cơ sở tại huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên	60
• ĐẶNG THANH, NGUYỄN DANH LAM	⇒ Sơ bộ đánh giá kết quả phẫu thuật bướu cổ đơn thuần dạng phì đại có biến chứng	64
• TRẦN THỊ PHƯƠNG THU, LÊ ĐỖ THUỖ LAN, LÊ THỊ XUÂN	⇒ Trường hợp giun Angiostrongylus cantonensis xâm nhập tiền phòng nhãn cầu	66
• DƯƠNG HỮU THÂN	⇒ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo	Bìa 2
• YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 3

NHU CẦU KHÁM CHỮA BỆNH VÀ THỰC TRẠNG KHÁM CHỮA BỆNH BẰNG THẺ BẢO HIỂM Y TẾ TẠI HUYỆN SÓC SƠN, HÀ NỘI

LƯƠNG NGỌC KHUÊ, LÊ NGỌC TRỌNG - *Bộ Y tế,*
TRẦN VĂN TIẾN - *Bảo hiểm Y tế Việt Nam,*
NGÔ VĂN TOÀN - *Trường Đại học Y Hà nội*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bảo hiểm y tế toàn dân là một trong những chiến lược quan trọng nhất của ngành y tế nhằm đảm bảo được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân (NQ37/CP 1996). Hiện nay nguồn kinh phí từ các loại hình BHYT chỉ chiếm tỷ lệ thấp trong tổng số nguồn ngân sách nhà nước chi phí cho ngành y tế. Trong năm 1998, nguồn kinh phí cung cấp cho hệ thống CSSK công cộng từ BHYT bắt buộc chiếm 16% tổng số kinh phí nhà nước cung cấp cho ngành y tế (Đỗ Nguyên Phương 1999). Trong tương lai, theo chủ trương của Bộ Y tế, BHYT sẽ phải chiếm một tỷ trọng lớn trong nguồn kinh phí y tế (NQ 37/CP 1996; Phạm Mạnh Hùng và CS 1999). Nếu làm được như vậy thì ngành y tế mới có thể đảm bảo được chủ trương xây dựng ngành y tế theo định hướng công bằng và hiệu quả. Ngành y tế, đặc biệt là BHYT Việt

Nam đã có những nỗ lực vượt bậc trong việc thử nghiệm mô hình BHYT toàn dân tại một số địa phương. Đồng thời để giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên, chủ trương khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT tại trạm y tế xã phường cũng là một chủ trương đúng đắn của ngành y tế cũng như của BHYTVN (843/NVGD 2000, BHYTVN).

Sóc Sơn là một trong những huyện thí điểm mô hình BHYT toàn dân của ngành y tế từ năm 2000.. Nhiều văn bản hướng dẫn của ngành y tế và BHYT Việt Nam và hoạt động đã được tiến hành nhằm nâng cao mức độ bao phủ của thẻ BHYT cho nhân dân. Theo báo cáo của BHYT huyện, tính đến đầu năm 2002, tỷ lệ người dân có thẻ BHYT chiếm khoảng trên 60%. Đây là một huyện nghèo nhất của Thành phố Hà Nội, do vậy việc huy động mua thẻ BHYT gặp rất nhiều khó khăn do người dân nghèo, sự hiểu biết của người dân về lợi ích của việc mua thẻ BHYT còn bị

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE

PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTH

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2002

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

•VŨ KHẮC LƯƠNG,
LÊ NGỌC TRỌNG,
TRẦN THU THỦY

•TRẦN THÁI HÀ,

LÊ NGỌC HÀ

•NGUYỄN NGỌC HÙNG,

VŨ THỊ VƯỢNG,

NGÔ VĂN TOÀN,

ĐINH PHƯƠNG HOÀ

•TRẦN CHÍ LIÊM,

PHẠM XUÂN ĐÀ

•NGUYỄN NGỌC MINH,

NGUYỄN ĐÌNH ÁI,

TRẦN XUÂN CHƯƠNG

•NGUYỄN XUÂN HÙNG

•ĐỖ HÀM

•TÔ THANH PHƯƠNG

•ĐỖ QUỲNH HOA,

NGUYỄN BÍCH NHÌ,

NGUYỄN NAM LONG,

PHAN VĂN CHÍ,

NG XUÂN THẢO,

NHỮ ĐÌNH SƠN

•LÊ ĐỨC TUẤN,

TRẦN HUY HẢI

•NGUYỄN THỊ VÂN

•TRỊNH HỒNG SƠN,

NGUYỄN QUANG NGHĨA

•CAO VĂN MẠNH,

LÊ NGỌC BẢO,

PHAN THỊ KIM

•NGUYỄN THÚY HOA

•LÊ VĂN THỈNH

•MAI TRỌNG KHOA,

LƯƠNG LINH HÀ

•LÊ VĂN THỈNH

•NG. QUANG KHẢI

⇒ Đánh giá thí điểm khám chữa bệnh
cho người có thể bảo hiểm y tế tại trạm y
tế xã 2000-2001, Sóc Sơn - Hà Nội

2

⇒ Đánh giá nguy cơ tai biến do rối loạn
nhịp tim ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim

6

⇒ Thực trạng sức khỏe trẻ em 11 - 16
tuổi ở quận Hoàn Kiếm Hà Nội

8

⇒ Đánh giá thực trạng bệnh đường ruột
tại một số vùng trọng điểm của Kiên Giang
từ 10/1996 đến 10/1997

10

⇒ Nghiên cứu tỷ lệ người mang HBsAg
và Anti - HCV ở người hiến máu nhân đạo
tỉnh Thừa Thiên Huế trong 5 năm 1997-
2001

12

⇒ Kết quả điều trị ung thư đại tràng tại
bệnh viện Việt Đức trong 5 năm (1994 -
1998)

15

⇒ Một số bệnh thường gặp trong công
nhân luyện chi kềm Thái Nguyên

18

⇒ Bước đầu đánh giá điều trị ngoại trú 10
bệnh nhân tâm thần phân liệt trầm cảm
bằng Haldoldecanoas và Amitriptyline

21

⇒ Xác định trình tự nucleotide của exon
3 gen α -Synuclein ở người Việt Nam mắc
bệnh Parkinson

23

⇒ Tạo hình chữ Z nếp niêm mạc tiền
đỉnh mũi trong sửa chữa biến dạng khe hở
môi - mũi bẩm sinh kỳ 2

26

⇒ Đặc điểm rối loạn trầm cảm ở bệnh
nhân tai biến mạch não do tăng huyết áp

27

⇒ U xơ mạc treo ruột và hội chứng
Gardner

29

⇒ Tìm hiểu khẩu phần năng lượng ăn bổ
xung của trẻ em 0-12 tháng tuổi và một số
yếu tố xã hội liên quan đến kiến thức nuôi
con của các bà mẹ ở 2 xã thuộc huyện
Hoàng Hoa Thanh Hoá

31

⇒ Đánh giá độ nhạy cảm của muỗi
Ae.aegypti đối với hoá chất diệt côn trùng
tại một số tỉnh thành phía Bắc

34

⇒ Phân loại tai biến nhồi máu não

36

⇒ ảnh hưởng của tuổi, giới tính tới sự
thay đổi thể tích tuyến giáp người bình
thường xác định bằng siêu âm

38

⇒ Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh chụp
cắt lớp vi tính nhồi máu não - chảy máu

40

⇒ Biểu đồ chuyển dạ và mổ lấy thai

43

MỤC LỤC

•NGUYỄN THỊ LÂM, NGUYỄN THÀNH QUANG	⇒ Đặc điểm dịch tễ học chấn thương do tai nạn lao động tại Hội đồng Giám định Y khoa, tỉnh Thanh Hoá từ 1995-1999	46
•LÊ NGỌC HÀ	⇒ Mối liên quan giữa rối loạn nhịp thất với các thông số siêu âm đánh giá tái cấu trúc thất trái ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim	49
•BÙI KHẮC HẬU	⇒ Nghiên cứu tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn phân lập được ở Bệnh viện Đống Đa - Hà Nội từ tháng 6/2000 đến 2/2001	53
•HOÀNG MINH HIỀN, NGUYỄN THỊ TOÁN, NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	⇒ Thực trạng sức nghe của công nhân tiếp xúc với dung môi (DMHC) ở một số cơ sở sản xuất	56
•CAO VĂN MẠNH, PHAN THỊ KIM	⇒ Kết quả bước đầu can thiệp dinh dưỡng bằng bột mỳ trên trẻ 0-12 tháng tuổi dựa vào cộng đồng vùng nông thôn Thanh Hoá	58
•NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN, NGUYỄN THỊ THU, HOÀNG THỊ MINH HIỀN	⇒ Thực trạng môi trường lao động và sức khỏe công nhân tiếp xúc với dung môi hữu cơ (DMHC) ở một số cơ sở sản xuất	61
•BÙI KHẮC HẬU	⇒ Nhuộm Gram và xác định men urease để chẩn đoán nhanh vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> ở bệnh nhân viêm, loét dạ dày - tá tràng	64
•KHƯƠNG VĂN DUY, ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN	⇒ Các nguy cơ ung thư vú ở những phụ nữ sống ở vùng nông thôn: một nghiên cứu bệnh chứng ở bệnh viện	66
•YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 3

ĐÁNH GIÁ THÍ ĐIỂM KHÁM CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI CÓ THỂ BẢO HIỂM Y TẾ TẠI TRẠM Y TẾ XÃ 2000-2001, SÓC SƠN - HÀ NỘI

VŨ KHẮC LƯƠNG,
LÊ NGỌC TRỌNG, TRẦN THU THỦY

ĐẶT VẤN ĐỀ.

Tới đầu năm 2000 đã có nhiều địa phương trên phạm vi cả nước thực hiện khám chữa bệnh (KCB) cho người có thể bảo hiểm y tế (BHYT) tại trạm y tế xã, phường, công, nông trường, xí nghiệp. Tuy nhiên chưa có một nghiên cứu nào đánh giá đầy đủ cho hình thức tổ chức KCB này. Hà Nội là thành phố lớn của nước ta, sẵn có các dịch vụ y tế với kĩ thuật cao. Vì vậy các bệnh viện luôn trong tình trạng quá tải [1]. Bệnh viện huyện (BVH) là tuyến KCB ban đầu của người có thể BHYT, nên phải thực hiện KCB thông thường, người bệnh có thể BHYT tới KCB rất đông, gây ra tình trạng quá tải, phát sinh nhiều tiêu cực như lạm dụng thẻ và quỹ KCB-BHYT, hạn chế chất lượng KCB... Trạm y tế xã (TYTX) thực hiện chức năng KCB thông thường thì có ít người bệnh tới khám, mặc dầu được trang bị khá đảm bảo về cơ sở vật chất và thiết bị y tế phục vụ cho KCB thông thường [2].

Để tìm hiểu đúng hành vi của người có thể BHYT và khả năng cung cấp các dịch vụ y tế của cơ quan y tế và BHYT tại tuyến xã, nghiên cứu **Đánh giá thí điểm khám chữa bệnh cho người có thể bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã 2000- 2001 ở Sóc Sơn- Hà Nội** được tiến hành làm cơ sở cho việc triển khai rộng ra toàn Thành phố, làm giảm các bất cập hiện nay tại các bệnh viện đồng thời làm tiền đề cho tiến tới BHYT toàn dân sau này.

Mục tiêu: Đánh giá một số kết quả của công tác thí điểm KCB cho người có thể BHYT tại TYTX thuộc Sơn Sơn, 2000- 2001.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

1. Đối tượng nghiên cứu:

Người bệnh (NB) có thể BHYT.

Số người bệnh được tính theo công thức sau:

$$n = \frac{[Z_{1-\beta} \cdot \sqrt{(1-f) \cdot P_1 \cdot Q_1 + f \cdot P_0 \cdot Q_0} + Z_{1-\alpha/2} \cdot \sqrt{P \cdot Q}]^2}{f \cdot (1-f) \cdot (P_1 - P_0)^2} \quad [3]$$

Trong đó:

$Z_{1-\beta} = 1,28$ (ứng với mức $1-\beta = 90\%$);

$Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ ($1-\alpha = 95\%$), test hai phía.

$P_1 - P_0 = 25\%$. Kết quả mong đợi cải tiến được 25%.

$P_0 = 50\%$; Nên $Q_0 = 0,5$;

$P_1 = P_0 + (P_1 - P_0) = 75\%$.

Nên $Q_1 = 25\%$.

$f = n_1 / (n_1 + n_2)$, mà ta lấy $n_1 = n_2$, Vậy $f = 0,5$;

$P = f \cdot P_1 + (1-f) \cdot P_0 = 0,625$.

Nên $Q = 0,375$.

Tính được $n = 153,27$, lấy tròn là 160. Để so sánh trước - sau thí điểm và so sánh đối chứng, cần phải điều tra cả 4 bệnh viện huyện, vậy số người bệnh cần điều tra là: $4 \times 160 = 640$ trước thí điểm, 640 người giữa kì thí

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
PUBLISHED BY MINISTRY OF HEALTHRa hàng tháng
Phát hành toàn quốc**Tổng biên tập*** PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế**Phó tổng biên tập**

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2002

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

•LƯƠNG NGỌC KHUÊ,
LÊ NGỌC TRỌNG,
NGÔ VĂN TOÀN

•NGUYỄN BỘI HƯƠNG,
TRẦN VĂN HIẾN,
VŨ TÂN TRÀO

•NG. QUANG NGHĨA,
TRỊNH HỒNG SƠN,
ĐỖ ĐỨC VÂN

•NGUYỄN THỊ CHÍNH

•NGHIÊM ĐÌNH PHÀN

•MAI TRỌNG KHOA

•NGUYỄN THỊ VÂN

•LƯU NGỌC HOẠT,
NGUYỄN THỊ THU,
NGUYỄN THỊ HÀ,
NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN,
NGUYỄN QUỐC ANH
•ĐỖ THỊ PHƯƠNG

•MAI TRỌNG KHOA

•TRẦN THIẾT SƠN,
ĐẶNG TẤT HÙNG
•BÙI KHẮC HẬU

•LÊ VĂN THÍNH

•ĐỖ THỊ KHÁNH HỖ

•NGÔ TOÀN ĐỊNH,
NGUYỄN TRỌNG THUY,
KHƯƠNG VĂN DUY,
KHUẤT THỊ BÌNH
•LÊ TRUNG HIẾU

•ĐỖ LIỄU MAI,
NGUYỄN ĐỨC HIẾN

⇒ Kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về khám chữa bệnh bằng thẻ Bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã

2

⇒ Hàm lượng MDA huyết thanh và đáp ứng chuyển dạng lympho bào ở bệnh nhân ung thư vú điều trị tia xạ kết hợp với chế phẩm antioxidant - Vitexin

7

⇒ U phần mềm của mạc treo ruột. Chẩn đoán và điều trị nhân 18 trường hợp

9

⇒ Trường hợp phình bóc tách động mạch chủ ngực khó chẩn đoán

13

⇒ Đánh giá tác dụng của cao gạc eupolin để điều trị vết thương phần mềm nhiễm khuẩn

15

⇒ Xác định trọng lượng (thể tích) tuyến giáp của bệnh nhân Basedow qua siêu âm, xạ hình và sờ nắn bằng tay

17

⇒ Đặc điểm lâm sàng, một số nhân tố thúc đẩy rối loạn trầm cảm và lo âu ở người già

20

⇒ Ô nhiễm chì do khí thải giao thông và hàm lượng chì tóc ở trẻ em lứa tuổi mẫu giáo Hà Nội

22

⇒ Nghiên cứu đánh giá một chương trình đào tạo YHCT cho y tế tình nguyện tại cộng đồng

25

⇒ ảnh hưởng của yếu tố nhịp ngày đêm, địa dư tới sự thay đổi nồng độ các hormon giáp và TSH người bình thường

28

⇒ Vai trò của kỹ thuật giãn da đầu trong phẫu thuật tạo hình vùng đầu mặt

30

⇒ Nghiên cứu vi khuẩn không khí phòng mổ từ tháng 10/1999 đến tháng 3 /2000 tại bệnh viện Saint Paul Hà Nội

32

⇒ Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của nhồi máu não ổ khuyết

35

⇒ Tìm hiểu mối liên quan giữa PSA và u lành tuyến tiền liệt

37

⇒ Nhận xét thực trạng định biên ở một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế từ năm 1997 đến năm 2000

39

⇒ Điều trị bệnh viêm quanh răng bằng nẹp thép đúc gắn chặt

44

⇒ Nhiễm trùng cơ hội thường gặp ở người nhiễm HIV/AIDS tới khám tại viện y học lâm sàng các bệnh nhiệt đới năm

48

MỤC LỤC

•NGUYỄN TỰ THẾ	⇒ Nghiên cứu so sánh bệnh họng thanh quản trẻ em điều trị nội trú giữa bệnh viện trung ương Huế (Miền Trung - Việt Nam) và bệnh viện AUE (Trung Âu - CHLB Đức)	51
•PHÙNG ĐẮC CAM, NGUYỄN VĂN HOÀ	⇒ Nhiễm ký sinh trùng đường ruột ở vùng rau dùm nước thải	55
•TRỊNH THỊ MINH LIÊN, NGUYỄN ĐỨC HIẾN, NGUYỄN VĂN DŨNG	⇒ Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh quai bị có viêm tinh hoàn	57
•NGUYỄN LÔ	⇒ Trường hợp nhiễm nấm <i>Penicillium marneffeii</i>	59
•NGUYỄN TỰ THẾ	⇒ Nhận xét 168 trường hợp chấn thương tai mũi họng vào khám và điều trị tại bệnh viện trung ương Huế từ 11/1997 - 05/1998	62
•NGUYỄN CÔNG HOAN	⇒ Nghiên cứu động kinh triệu chứng qua 70 trường hợp u não bán cầu	65
•VŨ TÂN TRÀO, TRẦN LƯU VĂN HIẾN, NGUYỄN THỊ MINH HỒNG	⇒ Tác dụng bảo vệ của chế phẩm HHKV đối với tế bào lympho ở người cao tuổi chịu stress oxy hóa	67
•YHTH	⇒ Thông tin y học	Bia 1

Kiến thức, Thái độ và Thực hành của người dân về khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế tại trạm y tế xã

LƯƠNG NGỌC KHUÊ,
LÊ NGỌC TRỌNG,
NGÔ VĂN TOÀN

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ trương xây dựng BHYT toàn dân là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta (Văn kiện ĐHĐTQ lần thứ IX) trong việc đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho nhân dân cả về số lượng cũng như về chất lượng. Hiện nay, số người dân mua thẻ BHYT các loại (BHYT bắt buộc, BHYT tự nguyện, BHYT học sinh, BHYT người nghèo) là 12,8 triệu, chiếm tỷ lệ 13,9% trên phạm vi toàn quốc (BHYTVN 2002). Để có thể cải thiện tốt hơn nữa công tác khám chữa bệnh cho nhân dân cũng như làm giảm gánh nặng cho các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên, chủ trương đưa khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT tại trạm y tế xã là một biện pháp đúng đắn và phù hợp với hoàn cảnh hiện nay. Một số nghiên cứu gần đây cho thấy có đến từ 50-70% các trường hợp ốm tại cộng đồng là ốm nhẹ có chỉ cần điều trị tại trạm y tế xã (VLSS 1993; VLSS 1998; Toàn 2001; Khê 2001) nhưng rất nhiều người ốm nhẹ đi khám chữa bệnh tại bệnh viện huyện hoặc ở các tuyến cao hơn. Mặt khác nhiều người đi mua thuốc tự chữa cũng khá cao, điều này chắc chắn không tốt bằng đi khám chữa bệnh tại trạm y tế xã.

Sóc Sơn là một huyện thí điểm của BHYT Việt Nam trong việc khuyến khích người dân mua thẻ BHYT tự

nguyện từ đầu năm 2000. Tính đến thời điểm nghiên cứu, khoảng một nửa dân số huyện Sóc Sơn có thẻ BHYT các loại (Khuê 2002). Từ đầu năm 2000, Bảo hiểm y tế Việt Nam, Bảo hiểm y tế Hà Nội, Sở y tế HN đã chỉ đạo Trung tâm Y tế Sóc Sơn thực hiện thí điểm khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT tại trạm y tế xã/ phường tại huyện Sóc Sơn và sau đó sẽ mở rộng ra trên phạm vi cả nước.

Sự hiểu biết, thái độ và thực hành của người dân về chủ trương đưa khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT tại trạm y tế xã/ phường đóng vai trò rất quan trọng đảm bảo sự thành công của chủ trương trên. Không chỉ vậy việc hiểu biết kiến thức, thái độ và thực hành của người dân sẽ đóng góp quan trọng vào các hoạt động can thiệp giúp cho trạm y tế xã/ phường chăm sóc sức khỏe nhân dân tốt hơn nữa. Cho đến hiện nay, vẫn chưa có nghiên cứu nào mô tả về kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về việc khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT tại trạm y tế xã/ phường.

Để đóng góp vào quá trình thử nghiệm chủ trương đưa khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT về trạm y tế xã/ phường và đề xuất các biện pháp can thiệp để hoàn thiện chủ trương trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm: (i) mô tả kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT tại trạm y tế xã,

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2001

Giá 4.500đ

MỤC LỤC

• YHTH	⇒ 10 sự kiện nổi bật của ngành y tế năm 2000	2
• LÊ NGỌC TRỌNG	⇒ Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế là một nhu cầu cấp bách hiện nay	3
• TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN, LÊ VĂN LƯƠNG VỆ	⇒ Áp dụng phương pháp thắt ống dẫn trứng và nhu cầu phục hồi sau triệt sản nữ	4
• TRẦN NGỌC PHƯƠNG	⇒ Xác định một số yếu tố ảnh hưởng tới nguy cơ mắc bệnh tiêu chảy ở trẻ em dưới 24 tháng tuổi	5
• NGUYỄN HỮU CHÍ, CAO NGỌC NGÀ	⇒ Nhiễm vi rút viêm gan B trong sinh viên y khoa	8
• TRẦN X. TRƯỜNG, MAI TRỌNG KHOA, HOÀNG VĂN TUYẾT	⇒ Nồng độ chất chỉ điểm khối u ca 72-4 của người bình thường (Định lượng bằng phương pháp đo phóng xạ miễn dịch IRMA)	11
• NG. HỮU HUYỀN	⇒ Đánh giá một số yếu tố liên quan đến chăm sóc, điều trị bệnh nhân tử vong	13
• HÀ THỊ ANH ĐÀO, PHAN THỊ KIM	⇒ Tìm hiểu kiến thức, thái độ, thực hành vệ sinh thực phẩm của người nội trợ gia đình và người làm dịch vụ ăn uống tại Hà Nội	15
• NG. QUANG BÀI	⇒ Nhận xét kết quả bước đầu điều trị máu tụ trong não do tai biến mạch máu não (cao huyết áp và dị dạng mạch) bằng chọc hút lấy máu tụ	19
• NGUYỄN VĂN TOẠI, LÊ THỊ OANH, NGUYỄN XUÂN HUYỀN	⇒ Kết quả nghiên cứu tính kháng khuẩn helicobacter pylori của hoạt chất toàn phần chiết xuất từ lá trầu không trên invitro	22
• LÊ VĂN PHÙNG	⇒ Một số ứng dụng của PCR trong vi sinh vật	25
• NG. THANH DANH	⇒ Nhận xét tác động của bổ sung kẽm lên tình trạng rối loạn giấc ngủ ở trẻ em	27
• NGUYỄN VĂN TIẾN, LÊ VĂN THẠCH, ĐỖ VĂN THIÊN	⇒ Bước đầu nghiên cứu huyết động các động mạch chính trong não bằng siêu âm Doppler xuyên sọ	30
• NGUYỄN ANH TUẤN, HOÀNG CÔNG ĐẮC	⇒ Tai biến và biến chứng phẫu thuật trong cắt toàn bộ dạ dày, điều trị ung thư dạ dày	33
• NGUYỄN HỮU CHÍ, CAO NGỌC NGÀ	⇒ Đáp ứng miễn dịch sau chủng ngừa viêm gan siêu vi B trong sinh viên y khoa	37
• NGUYỄN ANH TUẤN, HOÀNG CÔNG ĐẮC	⇒ Ung thư dạ dày: KQ theo dõi lâu dài trên 149 trường hợp cắt toàn bộ dạ dày triệt căn	39
• LÊ THỊ THANH LOAN	⇒ Tình hình tai nạn lao động trong một đơn vị xây dựng - Nguyên nhân và giải pháp phòng tránh	44
• Y HỌC CHO MỌI NGƯỜI	⇒ Đau thắt lưng; Khó thở; Làm gì khi thân nhân của bạn bị mắc bệnh	48
• Y HỌC TRONG GIA ĐÌNH	⇒ Vitamin E làm giảm nguy cơ mắc các bệnh dị ứng, bệnh hen	49
• THƯỜNG THỨC Y HỌC	⇒ Cảnh thận với thức ăn ướp diêm tiêu trong dịp tết; Khái niệm đau tim	50
• THÔNG TIN Y HỌC	⇒ Điều trị vi khuẩn gây loét tiêu hóa làm giảm nguy cơ ung thư dạ dày; Các nhiệm vụ trước mắt là chìa khóa để chế tạo vaccin; 5 sự kiện y học thế giới nổi bật trong năm 2000	51
• XUÂN HỒNG	⇒ Chuyện con Rắn ở Việt Nam	52

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 3573 -

ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2001

Giá 4.500đ

- **BỘ Y TẾ** ⇒ Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ y tế về việc tăng cường công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân nhân ngày Thầy thuốc VN B.2
- **TRẦN QUÝ TƯỜNG, TRẦN VĂN RIỆP, LÊ NGỌC TRỌNG** ⇒ Nghiên cứu chức năng tâm thu thất trái ở người nhồi máu cơ tim cũ bằng siêu âm tim 3
- **LÊ THỊ THU THẢO** ⇒ Một số đặc điểm về dịch tễ, lâm sàng và vi trùng học của nhiễm trùng huyết gram âm 6
- **PHẠM NGỌC KHÁI** ⇒ Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi và yếu tố liên quan 11
- **TRẦN XUÂN TRƯỜNG, MAI TRỌNG KHOA, HOÀNG VĂN TUYẾT** ⇒ Nồng độ calcitonin trong huyết thanh người bình thường (Định lượng bằng phương pháp đo phóng xạ miễn dịch IRMA) 13
- **TRỊNH HỒNG SƠN** ⇒ Ghép ruột: Điểm lại lịch sử và kỹ thuật 15
- **TRẦN XUÂN TRƯỜNG, MAI TRỌNG KHOA, HOÀNG VĂN TUYẾT** ⇒ Nồng độ chất chỉ điểm khối u CA 15-3 của người bình thường (Định lượng bằng phương pháp đo phóng xạ miễn dịch IRMA) 19
- **LƯƠNG TỬ HẢI THANH** ⇒ Ung thư khí quản 21
- **LÊ THỊ THU THẢO** ⇒ Một số nhận xét về nhiễm trùng huyết do tụ cầu 23
- **PHAN QUANG ĐOÀN** ⇒ Phát hiện tỉ lệ người có tiền sử dị ứng trong các trường hợp dị ứng thuốc 27
- **NGUYỄN THANH SƠN** ⇒ so sánh đơn kháng sinh với phối hợp kháng sinh trong điều trị viêm phúc mạc 29
- **VƯƠNG TIẾN HÒA** ⇒ Nhận xét 53 trường hợp bị chấn đoán nhầm là chữa ngoài tử cung 33
- **ĐOÀN QUỐC HƯNG, PHƯƠNG ĐỨC CÙ** ⇒ Vết thương tim - tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng 36
- **PHẠM HOÀN TIẾN** ⇒ Nhận xét về 23 trường hợp nhồi máu cơ tim tử vong 39
- **TRẦN XUÂN DUNG** ⇒ Đào tạo và triển khai đội phẫu thuật thắt ống dẫn tinh không dùng dao tại trạm Y tế xã 41
- **VÕ VĂN NHO** ⇒ Nhận xét về giá trị chẩn đoán u dây thần kinh số VIII qua CLVT và cộng hưởng từ 44
- **HÀ VĂN NGẠC, HÀ VĂN MAO, TRẦN DŨNG SỸ, PHAN THỊ PHI PHI** ⇒ Kết quả của bài thuốc gia truyền chữa viêm gan B (Siro. Hebevera) thúc đẩy cơ thể sản xuất kháng thể kháng kháng nguyên bề mặt virut viêm gan B (anti HBs) ở người mang HBsAg(+) mạn tính 46
- **LÊ VĂN TRƯỜNG, MAI HỒNG BÀNG, VŨ VĂN KHIẾN, NGUYỄN VĂN THỊNH, PHẠM VĂN HÙNG** ⇒ Kết quả bước đầu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp hóa dầu truyền tắc trị liệu qua đường động mạch 48
- **NGUYỄN ĐỨC HÌNH** ⇒ Điều trị chữa ngoài tử cung và u nang buồng trứng 51
- **YH TH** ⇒ Thông tin y học B.3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 3573 -

ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2001

Giá 4.500đ

• ĐĂNG VIỆT HÙNG

⇒ Quan điểm hệ thống y tế và các chính sách kiểm soát chi phí hợp lý là tiền đề cho sự phát triển công tác CSSK.

• LƯƠNG NGỌC KHUÊ

⇒ Nghiên cứu về kiến thức, thái độ và thực hành dự phòng chăm sóc răng miệng của mẹ đối với con dưới 6 tuổi

• TRẦN THIÊN TRUNG;

BÙI VĂN NINH;

NGUYỄN MẬU ANH

• TRỊNH HÙNG DŨNG;

TRƯƠNG THỊ CHÚC

⇒ Kết quả sau hơn 1 năm về mô bệnh học niêm mạc dạ dày trước và sau tiết trừ *Helicobacter Pylori* (trên bệnh nhân khâu thủng loét dạ dày - tá tràng)

⇒ Một số nhận xét qua 67 trường hợp chẩn đoán u nang buồng trứng xoắn tại khoa Phụ - sản, Bệnh viện 103

⇒ Một số nhận xét về gây tê tuỷ sống bằng Dolargan trong mổ lấy thai

⇒ Tình hình mổ lấy thai tại Viện BVBMTSS năm 1998

⇒ Schwannoma nội tuỷ

⇒ Nghiên cứu tác dụng bài tập dưỡng sinh của bác sỹ Nguyễn Văn Hưởng trên bệnh nhân có hội chứng thiếu năng tuần hoàn não mạn tính

⇒ Nhận xét 87 bệnh nhân mổ mắt lại do sỏi mắt tại bệnh viện 7 Hải Dương

⇒ Sản phẩm dinh dưỡng chế biến sẵn cho bệnh nhân thực trạng và một số kiến nghị

⇒ Nghiên cứu rối loạn chức năng đông máu ở các bệnh nhân xơ gan

⇒ Biến đổi điện tâm đồ và yếu tố nguy cơ thuốc lá

⇒ Nghiên cứu áp dụng bước đầu đóng đinh Kirschner trong điều trị gãy xương gò má

⇒ Kỹ thuật khuếch đại chuỗi gen trong chẩn đoán nhiễm virus viêm gan C

⇒ Tình trạng thừa cân và các yếu tố nguy cơ ở người trưởng thành

• TRẦN ĐÌNH TOÁN

• TRẦN VĂN HUY, TRẦN

PHẠM CHÍ

• NG. BÁ HÙNG, LÊ VĂN

BẢNG, VÂN C. TRỌNG

• PHẠM NHƯ HẢI

• TRẦN VĂN HUY,

HÀ THỊ MINH THỊ

• ĐOÀN THỊ TƯỜNG VI,

ĐỖ Y NA, NGUYỄN LAN

HƯƠNG, QUÁCH HỮU

TRUNG, PHẠM THUY HOÀ

• KIỀU CÔNG THUY, PHẠM

NGỌC KHÁI, TRẦN MINH

HẬU, LÊ KHẮC ĐỨC

• VŨ NHẤT ĐỊNH,

NGUYỄN TIẾN BÌNH

• NGUYỄN ANH TRÍ;

VŨ ĐỨC BÌNH

⇒ Một số nhận xét về tình trạng dinh dưỡng của người cao tuổi vùng đồng bằng bắc bộ

⇒ Vật hiển ngoài ngược dòng có dải da trên cuống

⇒ Sơ bộ đánh giá kết quả việc áp dụng xét nghiệm Hemoglobin A_{1c} (HbA_{1c}) trong chẩn đoán lâm sàng và theo dõi điều trị bệnh đái tháo đường

⇒ Bệnh tiêu chảy cấp do *Cryptosporidium*

• LÊ CÔNG DẪN,

PHÙNG ĐẮC CAM,

HOÀNG THUY LONG

• NGUYỄN HÀ

THANH

⇒ Một số nhận xét về diễn biến lâm sàng của các bệnh nhân lơ-xê-mi kinh dòng hạt giai đoạn mạn tính trong đợt điều trị tấn công bằng hydroxyurea

⇒ Thông báo kết quả bước đầu nghiên cứu beta HCG trong chữa ngoài tử cung

• VƯƠNG TIẾN HÒA,

DƯƠNG THỊ LƯU;

NGUYỄN XUÂN HỢI

• TRƯƠNG TẤN MINH;

NGUYỄN CẢNH CẦU,

ĐẶNG ĐỨC PHÚ

• YH TH

⇒ Tác động của đa hóa trị liệu trên sự biến đổi tình trạng dịch tể bệnh phong

⇒ Thông tin y học

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2001

Giá 4.500đ

MỤC LỤC

4/2001

- LƯƠNG NGỌC KHUÊ;
ĐẶNG ĐỨC PHÚ ⇒ Khảo luận hiệu quả triển khai mô hình khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến cơ sở xã phường năm 2000 2
- HOÀNG MINH HIỂN;
NGUYỄN VĂN MÃN ⇒ Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn công hiệu cho vắc xin mẫu chuẩn quốc gia phòng bệnh dại 4
- NG. THỊ LIÊN HƯƠNG;
NGUYỄN THỊ HỒNG
TÚ; ĐẶNG ĐỨC PHÚ ⇒ Thực trạng điều kiện làm việc và sức khỏe người lao động ở các làng nghề truyền thống 6
- NGUYỄN TƯỜNG SƠN ⇒ Lượng giá ảnh hưởng mãn tính của ô nhiễm bụi trong không khí ngoài trời đối với sức khỏe của dân cư nội thành Hà nội 8
- NGUYỄN ANH TRÍ, LÊ
MINH HỒNG, NGUYỄN
HUYỀN TRÂM, VU ĐỨC
BÌNH ⇒ Đánh giá tình hình truyền máu tại bệnh viện Hữu Nghị (1-1985 đến 5-2000) 10
- NGUYỄN VĂN TIÊN ⇒ Chính sách chăm sóc sức khỏe người già việt nam và mô hình chăm sóc sức khỏe người già ở nông thôn 12
- NGUYỄN VĂN TOẠI,
TRẦN VĂN HỢP,
NG. XUÂN HUYỀN ⇒ Nghiên cứu Đặc điểm mô bệnh học của viêm da dày mạn tính có Helicobacter pylori và mối liên quan giữa chúng 16
- ĐẶNG ĐỨC ANH,
PHẠM MẠNH HÙNG,
NGUYỄN ĐÌNH
HƯỜNG ⇒ Đặc điểm các đột biến trên đoạn gen rpoB của các chủng lao kháng rifampicin phân lập tại hà nội và Tp. Hồ Chí Minh 19
- HOÀNG MINH HIỂN,
ĐỖ THUYỀN NGÂN,
NGUYỄN VĂN MÃN ⇒ Nghiên cứu đáp ứng miễn dịch của vắc xin dự tuyển MCQG phòng bệnh dại sản xuất tại Việt Nam 21
- LÊ THỊ THANH NHẠC,
TRẦN THUY, LÊ VĂN
THẢO, TRƯƠNG VIỆT
BÌNH ⇒ Bước đầu đánh giá tác dụng của thương độc cao trong điều trị những tổn thương da sớm ở bệnh nhân ung thư xạ trị cobalt - 60 22
- TRỊNH HỒNG SƠN;
DANIEL JAECK ⇒ Hệ bạch huyết gan thiết lập một mô hình nghiên cứu ứng dụng lâm sàng 24
- HÀ HOÀNG KIÊM,
PHAN NGỌC ĐÌNH,
CUNG THỊ TÝ ⇒ Nghiên cứu rối loạn đông máu ở bệnh nhân có hội chứng thận hư do viêm cầu thận mạn tính ở người lớn 26
- TRẦN VĂN CƯỜNG ⇒ Đặc điểm các triệu chứng rối loạn loạn thần sau chấn thương sọ não 29
- HOÀNG HÀ,
ĐÀM KHẢI HOÀN,
ĐỖ CHÍ PHONG ⇒ Điều tra mức độ hiểu biết về bệnh lao của người dân ở 2 xã thuộc tỉnh Thái Nguyên 30
- VŨ NHẤT ĐỊNH, VŨ
KIM HÙNG ⇒ Sử dụng vật điều bay che phủ khuyết hồng da ngón cái bàn tay 34
- NGUYỄN THỊ THU,
CHU QUỐC TRƯỜNG,
HỒ HỮU LƯƠNG ⇒ Nghiên cứu tác dụng điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính của bài thuốc "HM₂" 35
- TRẦN XUÂN TRƯỜNG,
MAI TRỌNG KHOA,
HOÀNG VĂN TUYẾT ⇒ Nồng độ thyroglobulin huyết thanh người bình thường được xác định bằng phương pháp IRMA 38

• NGUYỄN THỊ NGỌC KHANH	⇒ Viêm âm đạo do nấm candida ở phụ nữ có thai Tại Hà Nội	41
• ĐẶNG QUỐC VIỆT	⇒ Phát triển hợp lý bệnh viện đa khoa khu vực	43
• TÔNG MINH SƠN	⇒ Góp phần đánh giá hiệu quả kỹ thuật răng trụ trên các tổn thương bệnh lý nhóm răng cửa	45
• NGUYỄN THỊ KIM HOA	⇒ Nghiên cứu rối loạn đường huyết ở bệnh nhân suy thận mạn	47
• TRỊNH VĂN HÙNG, PHẠM HUY DŨNG	⇒ Thực trạng sử dụng bác sỹ tuyến y tế cơ sở tại huyện Phổ tỉnh Thái Nguyên	49
• HỒ XUÂN KIM, TRẦN XUÂN CHƯƠNG	⇒ Một số nhận xét về diễn biến của các bệnh truyền nhiễm trong 10 năm (1990-1999)	52
• NGUYỄN DUY HUẾ, VŨ LONG	⇒ Giá trị của siêu âm trong chẩn đoán chấn thương thận kín	55
• VƯƠNG TIẾN HOÀ	⇒ Có thai và sinh con ở tuổi vị thành niên. Thực trạng và nguyên nhân	58
• YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 3

KHẢO LUẬN HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ TẠI TUYẾN CƠ SỞ XÃ PHƯỜNG NĂM 2000

LƯƠNG NGỌC KHUÊ - Bộ Y tế

ĐẶNG ĐỨC PHÚ - Viện VSDT-TW

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tuần thủ lộ trình vạch ra từ định hướng chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân [1], trong nhiều chương trình hành động hướng tới y tế cơ sở có mô hình khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại xã phường.

Bài báo này trình bày những khảo cứu và luận bàn hiệu quả triển khai mô hình khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến cơ sở xã phường năm 2000 nhằm góp phần làm rõ hơn những hướng nghiên cứu và triển khai tương lai.

CÁC KẾT QUẢ ĐỀ DẪN VÀ KHẢO LUẬN

1. Theo báo cáo của Ban nghiệp vụ giám định bảo hiểm y tế công bố tháng 3 năm 2001 [2] kết quả triển khai mô hình khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (mô hình KCB BHYT) năm 2000 đạt được 49/ tổng số 61 tỉnh thành cả nước đạt tỷ lệ tương ứng là 80,3%. Trong khi 3/4 số tỉnh thành đã tổ chức triển khai thí điểm thì số xã phường có thực hiện mô hình KCB BHYT mới đạt 1/4: 2839/11.500 bằng 24,7%.

Như vậy, rõ ràng trong năm 2001 là mục tiêu phấn đấu để đạt 100% tuyến tỉnh triển khai mô

hình KCB BHYT tại tuyến y tế cơ sở xã phường nghĩa là thanh toán tỉnh còn trắng. Hơn nữa có thể đưa ra chỉ tiêu với các tỉnh sẽ triển khai trong năm 2001. Cần đạt ít nhất 25% số xã và các tỉnh đã triển khai mô hình KCB BHYT từ năm 2000 cần nâng lên gấp đôi được phục vụ ở xã phường vào năm 2001 (50%).

Trên cơ sở bậc thang phấn đấu triển khai gấp đôi, có thể cho phép đạt kỳ vọng 100% số xã cả nước có mô hình KCB BHYT trước 2005 thậm chí trước năm 2004.

2. Theo tài liệu công bố chính thức tại "Hội nghị nghiệp vụ giám định bảo hiểm y tế (BHYT) của Bảo hiểm y tế Việt Nam tháng 3 năm 2001" [3] hiện tại có 2 mô hình KCB BHYT tuyến xã phường.

2.1 Mô hình đơn xã với khả năng cung cấp dịch vụ y tế chỉ ở mức khám lâm sàng chữa bệnh thông thường, sơ cứu cấp thuốc thông thường và quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2.2. Mô hình liên xã, có thể làm thêm các tiểu phẫu thuật, các xét nghiệm máu, nước tiểu thông thường.

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 5/2001

Giá 4.500đ

- **TRIỆU TRIỀU DƯƠNG** ⇒ Sử dụng bảng tính điểm thực hành alvarado và tỷ lệ neutrophil: Lymphocyte trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp 2
- **TRỊNH HỒNG SƠN, PHẠM KIM BÌNH, NGUYỄN QUANG NGHĨA, PHẠM DUY HIỀN, ĐỖ MAI LÂM** ⇒ Nghiên cứu giải phẫu tĩnh mạch mạc treo tràng trên và hợp lưu tĩnh mạch cửa-ứng dụng lâm sàng 4
- **CAO NGỌC NGA, NGUYỄN HỮU CHÍ, VÕ THỊ THIÊN HƯƠNG** ⇒ Thay đổi nồng độ kháng thể sau chủng ngừa viêm gan siêu vi B 7
- **TRẦN X. TRƯỜNG; MAI TRỌNG KHOA, HOÀNG VĂN TUYẾT** ⇒ Nồng độ chất chỉ điểm khối u CEA trong máu người bình thường theo phương pháp IRMA 10
- **NGUYỄN HÀ THANH, NGUYỄN ANH RÍ** ⇒ Một số nhận xét về nồng độ axit uric máu của các bệnh nhân lờ-xê-mi kinh dòng hạt giai đoạn mạn tính 12
- **HỒ SỸ HÀ, NGÔ THỊ THI, NGUYỄN VĂN BẢNG, NG. THỊ ÚT, NGUYỄN THU NHẬN** ⇒ Tình trạng nhiễm liên cầu A ở trẻ em viêm họng qua kết quả nuôi cấy và test chẩn đoán nhanh 14
- **TRẦN ĐẮC PHU; VŨ HỮU VIỆT, ĐỖ ĐỨC LƯU, VŨ SINH NAM** ⇒ Một số đặc điểm dịch tễ bệnh sốt dengue/sốt xuất huyết dengue tại Nam Hà, 1991 - 2000 17
- **LÊ VĂN TRƯỜNG** ⇒ Một trường hợp hiếm gặp trên lâm sàng. Lấy đoạn catheter tĩnh mạch trung tâm bị đứt trong nhĩ phải qua đường tĩnh mạch đùi 20
- **NG. THANH TUẤN, PHẠM DUY TƯỜNG, NGUYỄN VIỆT SAN** ⇒ Sự chấp nhận và thích ứng của trẻ với sữa chua 21
- **NGUYỄN VĂN TOẠI; LÊ THỊ OANH, NGUYỄN XUÂN HUYỀN** ⇒ Nghiên cứu trên mô bệnh học tác dụng điều trị viêm dạ dày mạn tính có helicobacter pylori (HP) và tác dụng diệt HP của phác đồ sucrategel với hoạt chất toàn phân chiết xuất từ lá trầu không 23
- **NGUYỄN ĐẠT ANH; NGUYỄN THỊ HƯƠNG; NGUYỄN KIỀU HOA; NGUYỄN KHOA DIỆU VÂN; NG. CHÍ PHI** ⇒ Nghiên cứu nồng độ insulin máu ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 mới được phát hiện bệnh khi nằm viện cấp cứu 26
- **NGUYỄN HÀ THANH, ĐỖ TRUNG PHẤN, TRƯƠNG CÔNG DUẤN, NG. ANH TRÍ** ⇒ Một số nhận xét về đặc điểm tế bào học máu ngoại vi của các bệnh nhân Lờ-xê-mi kinh dòng hạt giai đoạn mạn tính 29
- **LƯU THỊ MINH CHÂU, NGUYỄN THÀNH QUANG** ⇒ Đánh giá nhu cầu về xã hội và y tế của bản thân người nhiễm HIV và gia đình có người nhiễm HIV tại Hà Nội. Đề xuất mô hình chăm sóc và hỗ trợ người nhiễm HIV phù hợp. 31
- **TRẦN QUÝ TƯỜNG, TRẦN VĂN RIỆP, LÊ NGỌC TRỌNG** ⇒ Đánh giá chức năng tâm thu thất trái của người nhồi máu cơ tim cũ bằng xạ tâm thất kỹ 34

• TRẦN ĐẮC PHU, VŨ HỮU VIỆT, ĐỖ ĐỨC LƯU, VŨ SINH NAM	⇒ Kết quả sau 2 năm thực hiện các biện pháp huy động cộng đồng tham gia phòng chống SD/SXHD tại Nam Hà	37
• VƯƠNG TIẾN HÒA	⇒ Có thai và sinh con ở tuổi vị thành niên - hậu quả và giải pháp	40
• TRẦN XUÂN TRƯỜNG, MAI TRỌNG KHOA, HOÀNG VĂN TUYẾT	⇒ Nồng độ chất chỉ điểm khối u CA 19-9 trong huyết thanh người bình thường (Định lượng bằng phương pháp IRMA)	42
• NGUYỄN HỮU CHÍ, CAO NGỌC NGÀ	⇒ Thay đổi nồng độ kháng thể sau nhiễm vi rút gây viêm gan B	45
• NGUYỄN THỊ THỊNH, ĐOÀN HUY HẬU	⇒ Vai trò của một số yếu tố nguy cơ có liên quan đến tỷ lệ đái tháo đường ở Hà Tây	47
• HOÀNG MINH LỢI, HOÀNG ĐỨC KIỆT, BÙI XUÂN TÂM	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng đối chiếu với hình ảnh chụp cắt lớp vi tính qua 82 bệnh nhân giãn phế quản	48
• LÊ THỊ ÁNH HỒNG, HOÀNG THỦY LONG, NG. THỊ VINH	⇒ Xác định trọng lượng phân tử hai plasmid của các chủng <i>S. typhi</i> phân lập ở Việt nam (giai đoạn 1995-1997)	52
• CAO VĂN THỊNH; LÊ PHONG HUY; VĂN TẤN	⇒ Tổn thương tim và mạch máu lớn trong vết thương ngực bụng	56
• Biên dịch: N.V.M.	⇒ Điều trị tật khúc xạ - cận thị, loạn thị, viễn thị trên hệ thống LADARVison của ALCON Summit Autonomous	59
• YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 3

SỬ DỤNG BẢNG TÍNH ĐIỂM THỰC HÀNH ALVARADO VÀ TỶ LỆ NEUTROPHIL: LYMPHOCYTE TRONG CHẨN ĐOÁN VIÊM RUỘT THỪA CẤP

TRIỆU TRIỀU DƯƠNG

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mặc dù đã có nhiều tiến bộ trong chẩn đoán viêm ruột thừa (VRT) cấp nhưng cho tới nay, việc chẩn đoán đúng và điều trị kịp thời VRT cấp vẫn còn nhiều vấn đề bàn cãi. Theo các tác giả nước ngoài, tỷ lệ mổ VRT âm tính cho tới nay ở mức 23-25% ngay cả ở các nước có nền y học phát triển. Năm 1986 Alvarado A. một tác giả người Mỹ đã đưa ra bảng tính điểm thực hành cho chẩn đoán VRT mang tên ông. Bảng tính điểm thực hành Alvarado đã nhanh chóng được sử dụng ở Mỹ và nhiều nước trên thế giới. Cũng nhằm giảm tỷ lệ mổ âm tính, David A. và cộng sự (1993) đã sử dụng tỷ lệ neutrophil: lymphocyte (N/L) để chẩn đoán VRT cấp, các tác giả này đã kết luận chỉ tiêu

này rất đơn giản nhưng có độ nhạy cao hơn so với tăng số lượng bạch cầu.

Ở Việt Nam, bảng Alvarado cũng như tỷ lệ N/L hầu như ít được sử dụng, mặc dù phần lớn các cơ sở y tế của nước ta chưa có các phương tiện chẩn đoán hiện đại và việc chẩn đoán VRT cấp vẫn dựa chủ yếu vào lâm sàng. Nhằm góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán VRT cấp, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu: Đánh giá giá trị chẩn đoán của bảng tính điểm thực hành Alvarado và tỷ lệ N/L trong chẩn đoán VRT cấp.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

150 bệnh nhân được phẫu thuật cắt bỏ ruột thừa tại khoa B3 bệnh viện trung ương quân đội 108 với

Y HỌC
THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2001

Giá 4.500đ

MỤC LỤC

6/2001

• NG. MẠNH NHÂM, NGUYỄN DUY THỨC, NG HUY THÌN, LÊ NGỌC TRỌNG	⇒ Tình hình phẫu thuật nội soi ở Việt Nam (1992-1999)	2
• PHAN VĂN TƯỜNG, TRẦN THU THỦY	⇒ Sự hài lòng của bệnh nhân trong bệnh viện khu vực công và công tư phối hợp	6
• NGUYỄN THỊ NGỌC KHANH	⇒ Nhiễm khuẩn đường sinh dục do Chlamydia ở phụ nữ có thai tại Hà Nội	8
• ĐINH NGỌC SỸ NGÔ TIẾN THÀNH	⇒ Bước đầu tìm hiểu nồng độ IgE, CEA và mối liên quan giữa tế bào lympho với phản ứng antoux ở các bệnh nhân lao phổi và ung thư phổi	10
• TRẦN HẬU KHANG	⇒ Dịch tễ bệnh phong ở Papua New Guinea	13
• LÊ NGỌC YẾN, CHUNG Á, NGUYỄN CHÍ PHI	⇒ Nhận thức và hành vi nguy cơ dễ nhiễm HIV của người nghiện ma túy	16
• LÊ VĂN ĐÔNG	⇒ Phân tích kết quả việc giáo dục ý thức vệ sinh môi trường cho nhân dân một vùng biên giới phía Tây-Nam	19
• ĐẶNG QUỐC VIỆT	⇒ Xanh, sạch, đẹp và công tác chăm sóc sức khoẻ ở bệnh viện Đồng Tháp	21
• NGUYỄN ĐỨC HÌNH, NG. THÀNH KIỆM, PHẠM HẢI HÀ	⇒ Tình hình phẫu thuật nội soi trọng năm 2000 tại Viện bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh	23
• TRIỆU TRIỀU DƯƠNG	⇒ Giá trị của nội soi ổ bụng trong chẩn đoán viêm ruột thừa cấp	26
• NGUYỄN VĂN TẬP	⇒ Nghiên cứu một số khó khăn của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện huyện Gia Lương, Bắc Ninh	27
• HÀ VIỆT HIẾN, TRẦN CÔNG DUYỆT	⇒ Giảm áp đĩa đệm cột sống bằng Laser chọc qua da cho bệnh nhân đã phẫu thuật hở	29
• NG. VIỆT TIẾN, LÊ VĂN ĐOÀN, LÊ HỒNG HẢI, LƯU HỒNG HẢI	⇒ Điều trị những tổn khuyết phần mềm ở chi dưới bằng các vật ghép tự do với kỹ thuật vi phẫu	31
• NGUYỄN HÒA BÌNH, LÊ VĂN BÀO	⇒ Tìm hiểu tình hình kê đơn thuốc ở một số phòng khám chữa bệnh tư	35

• ĐÀO TIẾN MẠNH, NGUYỄN MẠNH HÙNG	⇒ Một số nhận xét về phi đại thất trái trong bệnh tăng huyết áp ở người có tuổi	38
• TRẦN XUÂN CHƯƠNG	⇒ Đánh giá bước đầu về hiệu quả của Fortec trong điều trị viêm gan siêu vi B	41
• TRẦN QUÝ TƯỜNG, TRẦN VĂN RIỆP, LÊ NGỌC TRỌNG	⇒ Sự thay đổi hình thái thất trái của người nhồi máu cơ tim trên siêu âm	43
• NG. THỊ BÍCH HẢI, NGÔ XUÂN ĐIỀU, NGUYỄN THỊ THÀNH, HOÀNG LÊ DƯƠNG	⇒ Nghiên cứu nguyên nhân suy tim ở người lớn tại Bệnh viện A tỉnh Thái Nguyên	47
• LÊ THỊ KIM DUNG, NGUYỄN NĂNG AN, TRẦN THUY	⇒ Nghiên cứu quần thể các lymphô bào B, T trong điều trị hen phế quản có kết hợp phương pháp khí công dưỡng sinh dân tộc	51
• VƯƠNG TIẾN HOÀ	⇒ Nhiễm hiv/aids và thai nghén	54
• TRẦN VĂN HUY	⇒ Virus viêm gan B và ung thư gan nguyên phát	58
• YHTH	⇒ Thông tin y học	59

TÌNH HÌNH PHẪU THUẬT NỘI SOI Ở VIỆT NAM (1992-1999)

NGUYỄN MẠNH NHÂM, NGUYỄN DUY THỨC
Bệnh viện Việt Đức
NGUYỄN HUY THÌN, LÊ NGỌC TRỌNG
Bộ Y tế

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phẫu thuật nội soi (PTNS) được Mouret mổ thành công lần đầu tiên vào năm 1987 ở Lyon (Pháp): cắt túi mật nội soi. Sau đó PTNS được phát triển rất mạnh trên khắp thế giới vì những ưu điểm đặc biệt (đường mổ rất nhỏ, hậu phẫu nhẹ nhàng, hồi phục nhanh mà vẫn đảm bảo kết quả như mổ mở cổ điển). Từ cắt túi mật, PTNS nay đã được tiến hành không những với ổ bụng (từ những phẫu thuật nhỏ như cắt ruột thừa đến những phẫu thuật lớn như cắt TK 10, cắt gan, cắt tụy, cắt đại tràng, các phẫu thuật phụ khoa: cắt tử cung, chữa vô sinh...) mà các thầy thuốc đã cải tiến, áp dụng trong hầu hết các chuyên ngành khác: tiết niệu, tim

mạch, ngực, khớp, não Frantzide tuyên bố đây là cách mạng của phẫu thuật nội soi [2,6]. Nhiều người đã nghĩ rằng: đến một lúc nào đó, người ta có thể mổ bằng PTNS tất cả những phẫu thuật mổ theo cổ điển. Gần đây đã mổ ghép động mạch chủ, mổ bắc cầu mạch vành bằng PTNS... Tất nhiên để cho PTNS phát triển, người ta cũng đã có nhiều sáng tạo cải tiến từ nguồn sáng, dụng cụ mổ, không dùng khí CO₂ xu hướng mổ càng ít chấn thương càng tốt (vi chấn thương - Miniinvasive procedure) để người bệnh an toàn hơn, ít bị thương tổn hơn... và đi đến điều trị phẫu thuật ngoại trú (day case): mổ sáng, chiều về nhà [6].

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Công sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 7/2001

Giá 5.000đ

- **TRẦN THU THỦY** ⇒ Chỉ đạo tuyến một hình thức chuyển giao kỹ thuật chẩn đoán, điều trị cho tuyến dưới 3
- **LÊ VĂN BÀO, NGUYỄN HOÀ BÌNH** ⇒ Hoạt động dịch vụ tại các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn một số quận/huyện của Hà Nội (1998 - 1999) 5
- **BÙI THƯƠNG THƯƠNG** ⇒ Lợi ích của chọc hút xuyên thành khí phế quản trong chẩn đoán giai đoạn ung thư phổi với những tổn thương nhìn thấy trong phế quản 8
- **NG. NGỌC SÁNG, NGUYỄN VĂN HÙNG, VŨ VĂN TUY** ⇒ Thể lực và bệnh tật của trẻ em lang thang tại 4 quận của thủ đô Hà Nội 10
- **ĐỖ THỊ THU** ⇒ Giá trị của Methemoglobin máu và ý nghĩa trong lâm sàng (Values of blood Methemoglobin in clinic) 13
- **TRẦN X. CHƯƠNG, LÊ VĂN AN, NGÔ VIỆT QUỲNH TRÂM** ⇒ Bước đầu áp dụng phương pháp sắc ký miễn dịch và miễn dịch huỳnh quang để chẩn đoán sốt Dengue xuất huyết 16
- **VŨ ĐÌNH HÙNG, NG VĂN CHƯƠNG** ⇒ Sử dụng chế phẩm từ men bia điều trị nhiễm độc chì hữu cơ cho những người nhiễm độc xăng chì 19
- **NGUYỄN QUANG BÀI** ⇒ Bàn luận về hướng điều trị xuất huyết não do tai biến mạch não (tăng huyết áp và dị dạng mạch) bằng phẫu thuật 22
- **TRẦN VĂN HUY** ⇒ Virus viêm gan C và ung thư gan nguyên phát 25
- **NGUYỄN THỊ CHÍNH** ⇒ Nhận xét bước đầu về tác dụng hạ huyết áp của Dilatrend (Carvedilol) 28
- **NG. THỊ DIỆU THUÝ** ⇒ Nhận hai trường hợp nhiễm ly trực khuẩn ở trẻ em dưới 6 tháng ở khoa Nhi bệnh viện Bạch Mai 30
- **LÊ THỊ OANH, LÊ HỒNG HINH** ⇒ Tìm hiểu các căn nguyên vi khuẩn và ký sinh trùng gây viêm nhiễm đường sinh dục dưới ở phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ 32
- **TẠ ANH TUẤN, NGUYỄN VĂN CÁT** ⇒ Kết quả phủ composit trực tiếp điều trị thẩm mỹ răng cửa qua 2 năm 35
- **TRẦN HỮU PHƯỚC, NG. HỮU HUYỀN** ⇒ Thí điểm mô hình y tế thôn buôn được quản lý bởi cộng đồng tại xã Hòa Phú huyện Cưút tỉnh Đắklăk từ tháng 9/1998 đến 9/2000 37
- **VĨNH PHƯƠNG** ⇒ Bệnh phong ở Khánh Hòa: xu hướng hôm qua và ngày mai 40
- **TRỊNH HỒNG SƠN, LÊ TƯ HOÀNG, NG. QUANG NGHĨA, ĐỖ ĐỨC VÂN** ⇒ Kết quả điều trị phẫu thuật ung thư gan nguyên phát tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 1992-1996 42

• PHAN BỔN, ĐÀO XUÂN VINH	⇒ Sản xuất kháng huyết thanh ho gà đơn giá đặc hiệu tại viện Vắcxin	46
• LÊ KINH DUỆ, TRẦN HẬU KHANG, LÊ TRANG THANH	⇒ Giá trị của phản ứng ngưng kết hạt Gelatin (GPAT) trong việc chẩn đoán sớm bệnh phong	49
• LÝ TUẤN KHẢI, NGUYỄN THỊ THU HÀ	⇒ Thay đổi các yếu tố đông máu II, V, VII, X ở bệnh nhân viêm gan mạn hoạt động và xơ gan cổ chướng do virút viêm gan B	52
• VƯƠNG TIẾN HOÀ	⇒ Nhận xét 45 trường hợp chữa ngoài tử cung được chẩn đoán muộn	54
• TRẦN THỊ PHƯƠNG THU	⇒ Lượng giá phẫu thuật phaco "Stop, chop, chop and stuff" trên bệnh nhân đục thể thủy tinh nhân cứng	57
• YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 3

TIN TRONG NGÀNH

Vừa qua tại Bộ y tế, Hội thảo giới thiệu sản phẩm Monitor của hãng Datascope (Hoa Kỳ) đã được tổ chức. Tới dự hội thảo có GS. Phạm Gia Khải, Viện trưởng Viện tim mạch, đại diện lãnh đạo công ty TNHH Khương Duy và đặc biệt là sự có mặt của ông Bryan Gilburg. Giám đốc khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (của hãng Datascope) cùng nhiều đại biểu các Viện, các trung tâm cơ sở y tế ở trung ương, địa phương cùng đông đảo giới báo chí trong và ngoài ngành.

Sau lời khai mạc của kỹ sư Hà Đắc Biên. Vụ Trang thiết bị - CTYT, GS. Phạm Gia Khải Viện trưởng Viện tim mạch đã phát biểu, nhấn mạnh rõ vai trò quan trọng của máy Monitor trong cấp cứu, trong hồi sức tim mạch, các thông số sinh tồn phải được máy liên tục theo dõi để đánh giá tình trạng người bệnh.

Passport 2 là máy Monitor đa năng đặt tại giường hoặc xách tay đa thông số mã cấu hình có thể đáp ứng được các nhu cầu chẩn đoán và điều trị ở các khoa nội ngoại sản nhi v.v... trong bệnh viện.

Các tác dụng cụ thể của nó:

- Theo dõi điều trị các loại loạn nhịp tim.
- + Rung nhĩ

+ Nhịp nhanh thất

+ Ngoại tâm thu

+ Rung thất

- Theo dõi điều trị sốc tim
- Theo dõi điều trị nhồi máu cơ tim
- Theo dõi điều trị cơn tăng huyết áp.

Yêu cầu của nó trong phẫu thuật tim mạch: làm điện tim, đo huyết áp trong động mạch, đo áp lực trong các buồng tim, đo paO_2 , $paCO_2$ v.v...

Máy có khả năng đặt tại giường hoặc xách tay đi lưu động, (máy xách tay có kèm theo pin sạc nằm bên trong máy). Đó là điều vô cùng thuận lợi để có thể xử trí mọi tình huống cấp cứu trong mọi hoàn cảnh, đảm bảo độ chính xác cao.

Monitor đã có mặt khắp nơi, hầu hết các tuyến cơ sở y tế từ trung ương đến các địa phương nhưng số lượng máy được sử dụng còn ít.

Với ưu thế của Monitor như vậy, mong rằng máy được sử dụng rộng rãi hơn khi giá thành của máy không còn là vấn đề phải bàn cãi để hợp lý hơn.

PV.

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

Một cuốn sách giá trị vừa mới xuất bản. Đó là cuốn Từ điển y học Pháp - Anh - Việt. Trước đây là cuốn Danh từ y dược Pháp - Việt xuất bản năm 1963 và 1973 nay hơn ba mươi giáo sư, bác sĩ, dược sĩ đã tham gia biên soạn lại trong mấy năm qua. Nhiều từ của các ngành chuyên môn như miễn dịch học, di truyền học v.v... phát triển mạnh gần đây đã được bổ sung. Các từ về các trang thiết bị y tế mới du nhập vào nước ta cũng được ghi lại. Các dược liệu được chỉnh lý và bổ sung phong phú hơn. Đây là cuốn sách giá trị và hữu ích cho ngành y tế.

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ytht@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2001

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

• BỘ Y TẾ

⇒ Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ y tế về tăng cường y đức, nâng cao tinh thần phục vụ và chất lượng chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế

(Chỉ thị 09/2001/CT-BYT)

• TRẦN ĐÌNH TOÁN

⇒ Những yếu tố ảnh hưởng tới công tác đảm bảo vệ sinh ăn uống trong BV

• LÊ HỒNG HÌNH, PHẠM VĂN THỨC, NG. HÙNG CƯỜNG

⇒ Đặc điểm nhiễm virus viêm gan B và các yếu tố nguy cơ ở thuyền viên lao động trên biển thuộc khu vực Hải Phòng

• VŨ YẾN KHANH

⇒ Nhận thức, thái độ, thực hành của người nội trợ về vệ sinh an toàn thực phẩm tại một phường nội thành Hà Nội

• ĐÔNG THỊ HOÀI TÂM

⇒ Khảo sát các nguyên nhân gây thiếu máu ở trẻ em sống trong vùng dịch tễ sốt rét

• NGUYỄN TRUNG TÍN

⇒ Rò tá tràng sau phẫu thuật chấn thương và vết thương tá tràng: Đặc điểm lâm sàng và thái độ xử trí

• TRẦN VĂN CƯỜNG

⇒ Nhận xét kết quả giám định pháp y tâm thần 10 năm (1990-1999) tại tổ chức giám định pháp y tâm thần TW

• LÊ QUANG NGHĨA

⇒ 80 trường hợp không mở rộng môn vị khi thay thực quản bằng dạ dày

• VƯƠNG TIẾN HÒA, ĐINH THỊ THIỆN

⇒ Trường hợp chữa ngoài tử cung có Beta hCG huyết thanh rất thấp

• PHAN VĂN TƯỜNG, VŨ THỊ KIM, PHẠM VĂN THAO, NG. THÀNH LONG, NG. VĂN KÍNH, ĐÀO VĂN DŨNG, NGUYỄN VĂN MẠN, HOÀNG HẢI, NG. ĐỨC THÀNH

⇒ Nghiên cứu: Hiểu biết, thái độ và thực hành phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS của cán bộ y tế tại các bệnh viện tỉnh/thành phố và huyện/quận thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Nghệ An và Nam Định năm 2000

• NGUYỄN ANH TRÍ

⇒ Một số nhận xét về sự chuyển đổi qua lại của các thể bệnh trong hội chứng tăng sinh tuỷ (MPS)

• PHẠM NGỌC KHÁI, NGUYỄN TRỌNG AN

⇒ Nhận xét về hoạt động của mô hình phòng chống suy dinh dưỡng dựa vào cộng đồng

• NGUYỄN VĂN TOẠI, TRẦN VĂN HỢP, NGUYỄN XUÂN HUYỀN

⇒ So sánh tác dụng điều trị viêm dạ dày mạn tính có helicobacter pylori của hai phác đồ sucrategel với Amoxicilline và Sucrategel với betelvine (hoạt chất toàn phần chiết xuất từ lá trầu không) trên mô bệnh

• KHƯƠNG VĂN DUY, NGUYỄN HOÀ BÌNH, ĐỖ THỊ NHÀN, ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN

⇒ Kiến thức và thái độ của phụ nữ tại thành phố Hạ Long và thành phố Hải Dương về HIV/AIDS

• DƯƠNG ĐÌNH CHÍNH, LÊ QUANG CƯỜNG	⇒ Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của u góc cầu tiểu não	42
• LÊ NGỌC YẾN, NG. NĂNG AN, NG. CHÍ PHI, NG. VĂN NGÁI	⇒ Một số đặc điểm lâm sàng và biến đổi miễn dịch ở bệnh nhân AIDS	47
• NGUYỄN PHƯƠNG DUNG, LÊ VÕ ĐỊNH TƯỜNG	⇒ Kết quả bước đầu nghiên cứu một số cây thuốc, bài thuốc chữa bệnh đái tháo đường	50
• NGUYỄN THỊ DIỆU THUY; LÊ NAM TRÀ	⇒ Một vài nhận xét về thay đổi dòng máu đến thận gây suy thận cấp trong hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em	52
• PHAN QUANG ĐOÀN	⇒ Phát hiện sự miễn cảm với dị nguyên bụi nhà (D.N.B.N) ở người bình thường và người bệnh dị ứng	54
• NGUYỄN ANH TRÍ, VŨ ĐỨC BÌNH, NGUYỄN THỊ NĂM	⇒ Trị số độ quán huyết thanh ở người Việt Nam bình thường	56
• TRẦN THỊ PHƯƠNG THU	⇒ Phẫu thuật cắt dịch kính trong điều trị sa và lệch thể thủy tinh sau chấn thương	58
• YHTH	⇒ Thông tin y học	Bia 2, 3

CHỈ THỊ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ VỀ TĂNG CƯỜNG Y ĐỨC, NÂNG CAO TINH THẦN PHỤC VỤ VÀ CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ (Chỉ thị 09/2001/CT-BYT)

Những năm qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí, cơ sở, trang thiết bị và đời sống nhưng nhiều cơ sở y tế đã được đầu tư xây dựng, cải tạo, trang bị khá hơn trước, cán bộ y tế đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tận tình phục vụ người bệnh cả về chuyên môn cũng như tinh thần thái độ phục vụ. Nhiều cán bộ y tế đã quên mình cứu chữa, bảo vệ người bệnh an toàn tuyệt đối khi gặp thiên tai, thảm họa, đảm bảo cung cấp các dịch vụ y tế đến tận người dân, đặc biệt là người nghèo, vùng nghèo. Những năm gần đây, Bộ y tế đã ban hành quy định về 12 điều y đức, Chỉ thị 11 của Bộ trưởng Bộ y tế về chấn chỉnh công tác bệnh viện và mở cuộc vận động thực hiện tại các cơ sở khám chữa bệnh; nhiều nơi đã có chuyển biến tốt được nhân dân ghi nhận. Tuy nhiên vẫn còn một số cán bộ y tế do thiếu rèn luyện đã có biểu hiện sách nhiễu bệnh nhân, gợi ý biếu quà, thờ ơ, lạnh nhạt đối với người bệnh trong đó có bệnh nhân có thể bảo hiểm y tế hoặc người nghèo không có tiền nộp viện phí; hiện tượng "phí ngầm" vẫn còn. Một số thầy thuốc lơ là hoạt động chuyên môn chính thức tại bệnh viện, còn dành thời gian ngay cả

trong giờ làm việc để khám chữa bệnh tư, gợi ý người bệnh đến cơ sở tư nhân của bản thân hoặc người quen khám chữa bệnh, đến khi bệnh nặng quá khả năng mới chuyển vào cơ sở y tế nhà nước. Còn có hiện tượng gợi ý hoặc kê đơn để người bệnh mua thuốc, làm các xét nghiệm, chụp X quang, siêu âm... tại các nhà thuốc tư, bác sĩ tư quen biết để hưởng hoa hồng; chỉ định các xét nghiệm cận lâm sàng đắt tiền không cần thiết theo chuyên môn (như siêu âm, xét nghiệm nhiều chỉ số, chụp cắt lớp điện toán...) gây tốn kém không cần thiết, gây nhiều khó khăn cho người bệnh, nhất là bệnh nhân nghèo. Các biểu hiện đó thật xa lạ đối với y đức của cán bộ y tế, làm giảm lòng tin của nhân dân vào tính ưu việt của nền y tế xã hội chủ nghĩa. Để nhanh chóng khắc phục các thiếu sót nói trên, Bộ chỉ thị cho các đơn vị trực thuộc, Sở y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, y tế các ngành khẩn trương chỉ đạo các cơ sở y tế, trọng tâm là các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện ngay các điều sau đây:

1. Tiếp tục cuộc vận động thực hiện 12 điều quy định về y đức đến tận cán bộ y tế. Y đức của cán

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2001

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

9/2001

- **NGUYỄN THỊ CHÍNH** ⇒ Trường hợp viêm tắc tĩnh mạch trên bệnh nhân có u nhầy nhĩ trái 2
- **NG. THỊ HỒNG TÚ, NGUYỄN BÍCH DIỆP** ⇒ Điều kiện lao động và sức khỏe của lao động nữ trong sản xuất nông nghiệp 4
- **NGUYỄN HỮU THỢI** ⇒ Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị u não tể bào sao 7
- **PHẠM NHẬT AN, VÕ VĂN NHÂN** ⇒ Đánh giá hiệu quả của hai phác đồ kháng sinh điều trị viêm màng não mủ ở trẻ bú mẹ tại Viện nhi Trung ương 9
- **NGUYỄN VĂN SƠN, DƯƠNG CHẠM UYÊN** ⇒ Máu tụ ngoài màng cứng hố sau do chấn thương sọ não kín 11
- **NGUYỄN HỮU HUYỀN** ⇒ Đánh giá hiệu quả truyền thông lao và HIV/AIDS qua điều tra 1800 hộ gia đình tỉnh Đaklak tháng 4 năm 2000 13
- **TRỊNH HỒNG SƠN, DANIEL JAECK** ⇒ Tổ chức ghép gan và bilan ghép gan tại cộng hòa Pháp 16
- **NGUYỄN ĐỖ HUY, TRẦN PHƯƠNG MAI, NGUYỄN THỊ THÀNH** ⇒ Đánh giá kiến thức và thực hành chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ có thai góp phần giảm tỷ lệ trẻ đẻ nhẹ cân (20) 20
- **TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI, PHAN KIM ANH** ⇒ Tầm soát các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh dục dưới ở phụ nữ đến khám tại một số phòng khám BVBMT/KHHGD ở Hà Nội 23
- **BÙI HỮU QUANG** ⇒ Nhân trường hợp viêm võng mạc do CMV (Cytomegalovirus) trên bệnh nhân bị AIDS 26
- **NGUYỄN HOÀI NAM** ⇒ Nhân trường hợp hoại tử cánh tay do tiêm ma túy vào động mạch 28
- **TRẦN NGỌC TUẤN** ⇒ So sánh tác dụng của marcaïn phổi hợp fentanyl và marcaïn đơn thuần trong gây tê ngoài màng cứng để mổ thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng 32
- **NGUYỄN THỊ TÂM** ⇒ Nhận xét bước đầu về kết quả điều trị nội khoa thoát vị đĩa đệm cột sống cổ 36
- **TẠ ANH TUẤN, TRƯƠNG UYÊN THÁI** ⇒ So sánh kết quả hàn răng bằng composit giữa nhóm tổn thương men răng và nhóm tổn thương ngà răng 38
- **LÊ VĂN BÀO, NGUYỄN HOÀ BÌNH** ⇒ Công tác quản lý hoạt động hành nghề y tư nhân ở một quận/huyện của Hà Nội 40
- **NGUYỄN ANH TRÍ, VŨ ĐỨC BÌNH** ⇒ Trị số nồng độ FDPs, D-dimer ở người bình thường 42
- **PHAN QUANG ĐOÀN** ⇒ Một số nguyên nhân hay gặp gây hen phế quản 44

- **NGUYỄN VĂN TOẠI, LÊ THỊ OANH, NGUYỄN XUÂN HUYỀN** ⇒ Nghiên cứu trên mô bệnh học tác dụng điều trị viêm dạ dày mạn tính do helicobacter pylori (Hp) và tác dụng diệt Hp của phác đồ Sucrategel phối hợp với Amoxicilline 46
- **KHƯƠNG VĂN DUY, NGUYỄN HOÀ BÌNH, ĐỖ THỊ NHÀN, ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN** ⇒ Tình hình suy dinh dưỡng tại hai huyện Đông Sơn và Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá 49
- **PHẠM NGỌC KHÁI, NGUYỄN TRỌNG AN** ⇒ Đánh giá hiệu quả mô hình dựa vào cộng đồng phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em 53
- **TRẦN THỊ LAN, DƯƠNG TRỌNG HIẾU, PHẠM GIA KHÁI** ⇒ Sự ảnh hưởng của phương pháp khí công lên dòng chảy qua van hai lá ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát giai đoạn I, II (tăng huyết áp nhẹ, tăng huyết áp vừa) 56
- **NGUYỄN THỊ TÂM** ⇒ Nhận xét về hình ảnh cộng hưởng từ của 115 trường hợp thoát vị đĩa đệm cột sống cổ 59
- **YHTH** ⇒ Thông tin y học 59

Bìa 2, 3

TRƯỜNG HỢP VIÊM TẮC TĨNH MẠCH TRÊN BỆNH NHÂN CÓ U NHẦY NHĨ TRÁI

NGUYỄN THỊ CHÍNH

Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu Nghị

U nhầy ở tim chiếm tỷ lệ cao khoảng 1/4 tổng số các khối u ở tim. Loại u này xếp vào các u lành tính và nếu tính riêng tần xuất xuất hiện ở các u lành tính thì nó chiếm đến trên 40%. Các u nhầy thường có cuống, mặt nhẵn, mềm, u chứa bên trong chất dịch keo nhầy có dạng 1 khối màu xám - trắng có đường kính từ 1-1,5cm (thông thường từ 5-6cm). Khi u nhầy nằm ở nhĩ trái nó có thể gây bít van 2 lá hoặc van tĩnh mạch phổi gây tăng áp lực TM phổi, ứ trệ tuần hoàn tim phải dẫn tới ứ trệ tuần hoàn ngoại biên. Trên người lớn tuổi, sẵn có các yếu tố nguy cơ như tiểu đường, béo phì, tăng HA, rối loạn chuyển hóa lipid thì sự ứ đọng tuần hoàn ngoại biên có thể dẫn đến 1 hệ quả nữa là viêm tắc tĩnh mạch ngoại biên. Năm 2000 tại BV chúng tôi có 1 trường hợp u nhầy nhĩ trái có kèm viêm tắc tĩnh mạch ngoại biên mà chẩn đoán xác định có 1 số khó khăn nhất định, chúng tôi xin nêu bệnh án này để các bạn đồng nghiệp cùng tham khảo.

BỆNH ÁN:

Bệnh nhân Ng.h.D. nam giới, sinh năm 1918 (83 tuổi) vào viện ngày 22/2/2001 vì đau và sưng chân trái. Bệnh nhân có tiền sử tăng HA độ II (1999) đái tháo đường typ II (9/2000) mổ u xơ tiền liệt tuyến

(12/2000). Từ ngày 22/02/2001 Bn thấy tê và nhức chân trái, sau đó chân ngày một sưng to, đau đớn và không đi lại được.

Khám lâm sàng: Phát hiện chân trái sưng to từ ben xuống đến mắt cá chân, da căng, mềm. Da không nóng, không đỏ, không đau khi ấn, có dấu hiệu phù nề nhẹ. Các khớp không sưng, đau. Hệ thống hạch ben bình thường.

HA: 160/90 mmHg tim nhịp đều, có 1 vài NTT thưa. Không nghe các âm thổi ở tim. Phổi trong, không có dấu hiệu bệnh lý, gan lách và các nội tạng khác không phát hiện gì bất thường.

Cận lâm sàng:

HC: 3.670.000

BC: 9.400 (Neutro: 70%, Eos: 1%, Lympho: 29%)

X quang tim phổi: Cung dưới trái hơi nở, Cung ĐM chủ rộng, Rốn 2 phổi đậm)

ECG: Nhịp xoang đều. Có 1 vài NTT thất - Trục trái, S sâu ở V₅, V₆

Siêu âm tim: Đường kính nhĩ trái : 43mm

ĐK tâm trương thất trái: 59mm

ĐK tâm thu thất trái: 42mm

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu

10/2001

Giá 5.000đ

• BỘ Y TẾ

• TRẦN THU THỦY

• LÊ TUẤN LINH, NGUYỄN DUY HUỆ

• TRỊNH THỊ MINH LIÊN, LÊ ĐĂNG HÀ, NGUYỄN ĐỨC HIẾN, DƯƠNG THỊ THANH

• VŨ KHẮC LƯƠNG, LÊ NGỌC TRỌNG, TRẦN THU THỦY

• TRỊNH HỒNG SƠN

• ĐỒNG THỊ HOÀI TÂM

• NGUYỄN SĨ HÓA, ĐÀO VĂN DŨNG

• NG. MAI HƯƠNG, LÊ QUANG CƯỜNG, HOÀNG ĐỨC KIẾT

• NGUYỄN VĂN SƠN

• VŨ SỸ KHÀNG, TRỊNH BÌNH, NGUYỄN THỊ BÌNH

• TRẦN THỊ BÍCH THỦY

• TRẦN ĐỨC THỌ, TẠ VĂN BÌNH, PHAN THỊ MINH TÂM

• PHAN VIỆT NGÀ; HỒ HỮU LƯƠNG; NG. XUÂN THẢN

⇒ Quy định về chế độ giao tiếp trong các cơ sở khám chữa bệnh 2

⇒ Nghiên cứu thực trạng và xu hướng phát triển bệnh viện ngoài công lập ở Việt Nam 5

⇒ Giá trị của siêu âm trong chẩn đoán sỏi đường mật chính; nghiên cứu hồi cứu tại Bệnh viện Việt Đức trong 2 năm 1998-1999 8

⇒ Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng của nhiễm trùng cơ hội ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại Viện YHLSCBND 11

⇒ Kết quả bước đầu thực hiện thí điểm khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các trạm y tế xã của huyện Sóc Sơn - Hà Nội 13

⇒ Vai trò của các phương pháp đánh giá giai đoạn ung thư biểu mô tụy cuối thế kỷ 20 16

⇒ Tìm hiểu tình trạng thiếu máu ở trẻ em bị sốt rét 20

⇒ Nhận thức về bệnh phong của người dân ở hai làng phong thuộc tỉnh Gia Lai 24

⇒ Đối chiếu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ của thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng 26

⇒ Chọc rửa ổ bụng trong chẩn đoán bệnh nhân chấn thương bụng kín tại bệnh viện tỉnh Phú Thọ (2000-2001) 30

⇒ Biến đổi cấu trúc hình thái và khả năng tái tạo hồi phục của thận chuột cống trắng sau nhiễm độc cấp thuốc trừ sâu Bassa 32

⇒ Độ nhạy cảm với kháng sinh của các vi khuẩn phân lập từ họng mũi trẻ dưới 5 tuổi 35

⇒ Đánh giá tình trạng rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân giảm dung nạp Glucose 36

⇒ Bước đầu đánh giá kết quả định lượng nồng độ thuốc phenytoin trong huyết thanh bệnh nhân động kinh 38

• PHẠM NHẬT AN, NG. NGỌC KHÁNH	⇒ Viêm màng não mủ ở trẻ em tại Viện nhi Trung ương năm 1999	40
• NGUYỄN QUANG BÀI	⇒ Bàn luận về hướng điều trị lỵ máu não thất do tai biến mạch não	44
• ĐỖ DOÃN LỢI, NGUYỄN LÂN VIỆT, PHẠM GIA KHÁI, ĐINH THỊ KIM DUNG, NGUYỄN VĂN XANG, KHỔNG NAM HƯƠNG, NGUYỄN NGỌC TƯỚC, TRẦN ĐỖ TRINH, NGUYỄN BẢO NGỌC	⇒ Sự thay đổi các chỉ số siêu âm Doppler tim trước và sau ca chạy thận nhân tạo	47
• NGUYỄN ĐẮC VINH, LÊ KHẮC ĐỨC	⇒ Kết quả khảo sát bụi ở một số cơ sở khai thác đá tại tỉnh Bình Định	51
• NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Ghép xương mác gấp đôi có nối mạch máu nuôi trong phục hồi mất đoạn lớn xương đùi, xương chày	53
• KHƯƠNG VĂN DUY; NGUYỄN HOÀ BÌNH; ĐỖ THỊ NHÀN; ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN	⇒ Kết quả đánh giá tình hình suy dinh dưỡng theo cân nặng và chiều cao tại hai huyện Đông Sơn và Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá	56
• TRẦN HẬU KHANG, <u>LÊ KINH DUỆ</u>	⇒ Hiệu quả của BCG trong phòng chống bệnh phong	58
• YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 2, 3

QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ GIAO TIẾP TRONG CÁC CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4031/ 2001/ QĐ-BYT, ngày 27 tháng 9 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giao tiếp trong các cơ sở khám, chữa bệnh được thể hiện bằng lời nói, thái độ và hành vi văn hóa trong mối quan hệ giữa thầy thuốc và nhân viên y tế với người bệnh, người nhà người bệnh, khách đến làm việc và mối quan hệ đồng nghiệp.
2. Người đến khám bệnh, chữa bệnh, đến thăm và đến làm việc là đối tượng phục vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh và được đối xử bình đẳng và lịch sự.
3. Thầy thuốc và nhân viên y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh, người bệnh và người nhà người bệnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy định này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Khi người bệnh, người nhà người bệnh và khách đến làm việc qua cổng bệnh viện, nhân viên bảo vệ cần phải:
 - a. Chủ động chào hỏi, xem giấy giới thiệu của người bệnh (trừ trường hợp cấp cứu), người nhà người bệnh và khách.
 - b. Mở cổng và hướng dẫn người bệnh, người nhà người bệnh và khách nơi để xe và địa điểm cần đến.

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
- MINISTRY OF HEALTH -

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 108/GP-BVHTT

Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2001

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

- **LÊ NGỌC TRỌNG** ⇒ Trung tâm công nghệ thông tin y tế, một đơn vị mới của ngành y 2
- **NGUYỄN HỮU THỢI** ⇒ Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị u não 3
- **NGUYỄN THỊ KIM CHI, TRẦN ĐỨC THỌ, ĐỖ TRUNG QUÂN** ⇒ Tỷ lệ đái tháo đường thai nghén và tìm hiểu các yếu tố liên quan 5
- **PHẠM ĐÌNH HÙNG** ⇒ Nhu cầu phục hồi chức năng của trẻ em tàn tật tại huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình năm 2000 7
- **LƯƠNG TỬ HẢI THANH, CHÂU PHÚ THI** ⇒ Nhiều dị vật đường thở 9
- **DZOÂN THỊ TƯỜNG VI** ⇒ Các phương pháp điều trị thừa cân và béo phì 11
- **NGUYỄN HOÀI NAM** ⇒ Vai trò của ngoại khoa trong điều trị bàn chân tiểu đường 16
- **NGUYỄN ĐỨC HÌNH** ⇒ Chỉ số nước ối của thai bình thường từ 28 tuần tuổi 19
- **NGÔ TOÀN ĐỊNH** ⇒ Nghiên cứu điều tra thực trạng về độ tuổi và trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Bộ Y tế 21
- **PHẠM HOÀN TIẾN, TRỊNH XUÂN HỘI** ⇒ Mối liên quan giữa điện tâm đồ, chụp động mạch vành, chụp buồng thất trái ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim xuyên thành 25
- **ĐẶNG ĐỨC PHÚ, LÊ NGỌC BẢO, CAO VĂN MẠNH, PHAN THỊ KIM** ⇒ Bước đầu xây dựng phần mềm tin học phân loại rối loạn dinh dưỡng ở trẻ em 28
- **TẠ VĂN BÌNH** ⇒ Tình hình chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường ở Việt Nam và một số quốc gia châu Á 30
- **NGÔ TOÀN ĐỊNH** ⇒ Nghiên cứu thực trạng cơ chế tổ chức, tài chính và hoạt động của bệnh viện công 32
- **NGUYỄN QUANG BÀI, NG. QUANG LONG** ⇒ Nguyên nhân, dự phòng và điều trị chống khớp sọ ở trẻ em 36
- **ĐÀO THỊ DUNG** ⇒ Hoạt động và ảnh hưởng của Nha học đường tới tình trạng bệnh răng miệng học sinh tại các trường tiểu học một Quận nội thành Hà Nội 40
- **BÙI QUANG HUẤN, NG. THÀNH QUANG** ⇒ Đặc điểm và diễn biến tình hình dịch HIV/AIDS của tỉnh hoà bình từ năm 1996 đến tháng 6 năm 2001 44
- **NGÔ THỊ THU HƯƠNG** ⇒ Nghiên cứu triển khai kỹ thuật HACCP tại một số bếp ăn trường mẫu giáo quận Cầu giấy từ tháng 5-8 / 2000 48
- **TRẦN NGỌC TUẤN, ĐOÀN BÁ THẢ** ⇒ Tác dụng của Marcaïn phối hợp với Fentanyl gây tê ngoài màng cứng để mổ thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng 55
- **New England Journal of Medicine và Lancet,** ⇒ Kết quả của nghiên cứu Cure, cho thấy lợi ích của Clopidogrel ở bệnh nhân bị Hội Chứng Mạch Vành Cấp 58
- **MICHEAL J. WALSH** ⇒ Loại thủy tinh thể mảnh đơn có khả năng tương hợp sinh học tốt nhằm giảm đi hiện tượng đục bao sau 59

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
JOURNAL OF PRACTICAL MEDICINE
- MINISTRY OF HEALTH -

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ
Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yth@hn.vnn.vn

* **Giấy phép số: 108/GP-BVHTT**
Cấp ngày 29-3-2001

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Công ty in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2001

Giá 5.000đ

MỤC LỤC

- **PHẠM QUANG LUNG** ⇒ Đánh giá kết quả hoạt động điều dưỡng
- phục hồi chức năng sau 5 năm thực
hiện đổi mới 1996-2000 2
- **NG. THỊ LAN HƯƠNG,**
CUNG THỊ TÝ,
ĐỖ TRUNG PHẦN ⇒ Khảo sát rối loạn đông cầm máu trên
bệnh nhân Leukemia cấp 6
- **PHẠM HỒNG LIÊN,**
PHẠM MINH THÔNG,
NGUYỄN DUY HUẾ ⇒ Bước đầu nghiên cứu một số thông số
siêu âm - Dopler hệ tĩnh mạch cửa ở
người bình thường trong độ tuổi từ 15
đến 45 8
- **PHAN QUANG ĐOÀN** ⇒ Đặc điểm lâm sàng và sự biến đổi men
gan AST, ALT ở người bệnh dị ứng
thuốc kháng sinh nhóm Beta - lactam 12
- TẠ VĂN BÌNH** ⇒ Bệnh béo phì - nguy cơ và thái độ của
chúng ta 16
- **HOÀNG MẠNH LÂM,**
ĐÀU NGỌC HẢO,
ĐÀO XUÂN VINH ⇒ Tình hình nhiễm Leptospira nghề
nghiệp của người ở Đaklak 19
- **NGUYỄN THỊ HỒNG**
TÚ, LƯƠNG MAI ANH ⇒ Nghiên cứu tỷ lệ hiện mắc bệnh bụi
phổi silic trong công nhân than hầm lò
tại tỉnh Quảng Ninh 22
- **NGUYỄN ĐỨC HÌNH** ⇒ Độ sâu tối đa nước ối của thai bình
thường từ 28 tuần tuổi 25
- **LÊ HUYỀN MY,**
NGUYỄN VĂN ĐOÀN,
HOÀNG THỊ THUY,
ĐỖ THỊ PHƯƠNG
CHUNG ⇒ Bước đầu nghiên cứu dị ứng thuốc
nhóm Sulfamid 27
- **VŨ CÔNG THẢO,**
NGUYỄN THÀNH
QUANG ⇒ Thực trạng và nhu cầu chăm sóc sức
khoẻ cho người nhiễm HIV/AIDS tại
cộng đồng quận Hai Bà Trưng, Hà nội 30
- **TRƯƠNG VIỆT DŨNG,**
ĐẶNG ĐỨC PHÚ,
LÊ NGỌC BẢO,
CAO VĂN MẠNH,
PHAN THỊ KIM ⇒ Tìm hiểu thực trạng ghi chép ngày sinh
bằng âm lịch của trẻ em ≤ 60 tháng tuổi
tại Thanh Hoá 33
- **PHAN LONG NHƠN** ⇒ Nhận xét điều trị tăng huyết áp bằng
Bisoprolol 35
- **TRẦN MINH HẬU,**
ĐINH THỊ PHƯỢNG ⇒ Nghiên cứu một vài chỉ số sinh hóa
máu người cao tuổi vùng đồng bằng
ven biển bắc bộ 38
- **PHẠM HOÀN TIẾN** ⇒ Đặc điểm hình ảnh tổn thương mạch
vành ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim 41

• NGUYỄN KIM CHUNG	⇒ Hồi cứu 34 trường hợp điều trị ngoại khoa u sọ hầu (từ 1/2000 đến 6/2001)	45
• LÊ TRUNG HẢI	⇒ Ghép thận tại Việt Nam	47
• MICHELA CIMBERLE <i>Biên dịch: NGUYỄN VĂN MỊCH</i>	⇒ Chất lượng và hình dáng IOL (thủy tinh thể nhân tạo) quyết định đến hiện tượng đục bao sau	50
• VƯƠNG TIẾN HOÀ	⇒ Nhận xét về β hCG trong chẩn đoán sớm chửa ngoài tử cung	52
• CUNG THỊ TÝ, PHAN NGỌC ĐÌNH	⇒ Sự thay đổi một số chỉ số đông máu ở bệnh nhân có hội chứng thận hư do viêm cầu thận mạn tính	54
• LÊ TRUNG HẢI	⇒ Kết quả nghiên cứu ghép gan thực nghiệm tại Học viện quân y	57
• RICHARD W. YEE <i>Biên dịch: NGUYỄN VĂN MỊCH</i>	⇒ Hệ thống LADARVision cho kết quả điều trị tốt hơn Máy Visx Star S2	60
• YHTH	⇒ Thông tin y học	Bìa 2, 3

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG SAU 5 NĂM THỰC HIỆN ĐỔI MỚI 1996-2000

PHẠM QUANG LUNG

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mạng lưới điều dưỡng ở nước ta đã được hình thành từ vài chục năm nay. Tính đến năm 1993, cả nước có 109 cơ sở điều dưỡng với 9204 giường, bằng 8.8% so với giường bệnh viện. Cơ sở điều dưỡng của các Bộ, Tổng cục có 5040 giường. Khối địa phương gồm các tỉnh, TP có 4200 giường. Bệnh nhân vào điều dưỡng-điều trị bằng thuốc vitamin, kháng sinh thông thường, không có nội dung hoạt động điều dưỡng tích cực, các phương pháp vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng chưa được quan tâm đúng mức, trang thiết bị nghèo nàn, tỷ lệ cán bộ chuyên môn thấp lại không có kiến thức về phục hồi chức năng, không đáp ứng được nhiệm vụ. Thời kỳ bao cấp, đối tượng thu nhận vào điều dưỡng được giới hạn trong phạm vi hẹp, chủ yếu diện chính sách, chỉ có cán bộ có trình độ trung cấp mới được vào điều dưỡng. Hầu hết người lao động có nhu cầu phục hồi chức năng không được vào các cơ sở này trong khi công suất giường điều

dưỡng lại không được sử dụng hết. Vào những năm 1990, khi nền kinh tế bao cấp mất dần, mà chuyển theo hướng kinh tế thị trường, cùng với thiếu sự chỉ đạo, quản lý nhà nước, các chính sách mới áp dụng không có, công tác điều dưỡng hầu như được thả nổi, thể hiện trên các lĩnh vực:

1. Tình hình nhân lực: Viện Điều dưỡng của các tỉnh, thành phố tỷ lệ cán bộ thường 0.3-0.4/giường bệnh. Đối với các ngành, khoảng 0.2-0.3/giường bệnh. Tỷ lệ cán bộ chuyên môn trên tổng số cán bộ công nhân viên thấp, sự mất cân đối này làm cho hoạt động chuyên môn kém hiệu quả, khối các Bộ, Ngành hơn 80% cơ sở điều dưỡng, cán bộ y tế chỉ có 15-20%. Khối các địa phương, tỷ lệ cán bộ chuyên môn có cao hơn, khoảng 30-35%, chỉ có 1-2 bác sỹ, còn lại là y sỹ, y tá. Đối tượng điều dưỡng chủ yếu là cán bộ hưu trí, người có mức lương cao. Hầu hết người lao động ở các cơ quan, xí nghiệp là đối tượng trực tiếp lao động sản xuất, nhưng không được vào

Chúc Mừng Năm Mới

TẠP CHÍ

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 1/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

1/2000

• BỘ Y TẾ

⇒Thư của Tổng bí thư Lê Khả Phiêu

⇒Quy định về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm

2

• ĐỖ DUY TÍNH, LƯU NGỌC AN

⇒Sử dụng vật bả vai và cạnh bả vai có cuống trong điều trị sẹo cơ kéo cổ-cằm.

9

• NG. THỊ HỒNG LÊ, NG. NGỌC THẮNG

⇒Đánh giá mối tương quan giữa ALDMP với áp lực nhĩ trái bằng phương pháp đo trực tiếp trên bệnh nhân hẹp van 2 lá và so sánh kết quả trước và sau phẫu thuật tách van kín.

11

• PHẠM VĂN BÙI, TẠ PHƯƠNG DUNG; NG. QUỲNH MAI, HUỲNH THỊ NGUYỄN NGHĨA, NG. NGỌC CHÂU

⇒Điều trị bảo tồn suy thận mãn bằng chế độ ăn giảm đạm và cung cấp Ketoacids (Ketosteril®)

13

• PHẠM QUỲNH HOA, NGUYỄN QUÝ THÁI, NÔNG THANH SƠN

⇒Mối liên quan giữa hội chứng tiết dịch âm đạo với một số yếu tố nguy cơ, ảnh hưởng ở phụ nữ trên 15 tuổi tại hai xã miền núi huyện Ba Bể - Bắc Cạn

16

• ĐINH ĐỨC LONG, TẠ LONG, TRỊNH TUẤN DŨNG, TRẦN VĂN HỢP, NG. KIM GIAO

⇒Kết quả bước đầu điều trị loét dạ dày bằng phác đồ oam 1 tuần, theo dõi dài hạn về nội soi mô bệnh học và siêu cấu trúc niêm mạc dạ dày sau điều trị.

19

• VŨ VĂN LONG, NÔNG THANH SƠN, PHÙNG ĐỨC TRUNG

⇒Nghiên cứu mức độ ô nhiễm vi sinh vật trong môi trường không khí - mối liên quan với bệnh đường hô hấp ở một số khu vực thành phố Thái Nguyên.

21

• TRỊNH HỒNG SƠN, LÊ TƯ HOÀNG, DƯƠNG TRỌNG HIỀN, PHẠM V. BÌNH, ĐỖ H. TUẤN

⇒Đóng bụng một lớp toàn thể hay một lớp hở da trong viêm phúc mạc?

25

• NGÔ NGỌC TẤN, CAO TIẾN ĐỨC

⇒Nhận xét hiệu quả điều trị và khả năng dung nạp của Risperdal ở bệnh nhân tâm thần phân liệt.

27

• ĐỖ D. LỢI, PHẠM GIA KHẢI, ĐINH T. KIM DUNG, NG. V. XANG

⇒Tăng huyết áp và chức năng thất trái ở bệnh nhân suy thận chạy thận nhân tạo chu kỳ.

30

• VĂN CÔNG TRỌNG, NGUYỄN BÁ HÙNG

⇒Ảnh hưởng của chăm sóc đái tháo đường đối với cân bằng đường máu ở bệnh nhân đái tháo đường thể 2.

36

• NGUYỄN VĂN OAI, NG. VĂN THỊNH

⇒Mối liên quan giữa tình trạng nhiễm Helicobacter Pylori với dị sản ruột - loạn sản trong bệnh viêm loét dạ dày tá tràng.

39

• NGUYỄN XUÂN VINH

⇒Tình hình nhiễm Helicobacter Pylori ở bệnh nhân ung thư dạ dày.

42

• TRẦN NGỌC TÂM, VĂN CÔNG TRỌNG, NGUYỄN HẢI THUỶ

⇒Tăng đường huyết ở bệnh nhân tai biến mạch máu não giai đoạn cấp.

45

• THÔNG TIN Y HỌC

⇒12 phát minh lớn thay đổi cuộc sống con người trong thế kỷ 20

B3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 2/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

• BỘ Y TẾ

⇒Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ y tế về việc kỷ niệm Ngày Thầy thuốc VN 27-2-2000, và hưởng ứng thư của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu gửi Ngành Y tế ngày 3-1-2000. B.2

⇒U cơ trơn ác tính ruột non: chẩn đoán và điều trị. 3

• TRINH HỒNG SƠN, PHẠM DUY HIỀN, PHẠM KIM BÌNH, ĐỖ ĐỨC VÂN

• NGUYỄN HÀ THANH

⇒Tìm hiểu sự thay đổi về lâm sàng và các chỉ số tế bào máu sau điều trị bằng Hydroxyurea trong bệnh Lơ-xê-mi kinh dòng hạt giai đoạn mạn tính 6

• LÊ LƯƠNG ĐỒNG, NGUYỄN VĂN NHÂN

⇒Nhận xét điều trị 52 ca gãy kín trên lồi cầu xương cánh tay bằng phương pháp kéo liên tục trên khung liền thân và nẹp tre. 9

• NGUYỄN VĂN OAI, NGUYỄN VĂN THỊNH

⇒Một vài nhận xét qua 2524 trường hợp soi DDTT tại bệnh viện Bưu điện 3 năm 1996-1998. 14

• TRẦN NHÂN THẮNG, ĐỖ TRUNG PHẤN, PHẠM QUANG TÙNG

⇒Góp phần nghiên cứu những thay đổi của hồng cầu bảo quản bằng dung dịch AS-T. 17

• NGUYỄN KIM LƯƠNG, THÁI HỒNG QUANG

⇒Rối loạn chuyển hóa Lipid ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2. 20

• VŨ KHẮC LƯƠNG, ĐỖ ĐỨC VƯỢNG

⇒Nghiên cứu mô hình khoa khám chữa bệnh ban ngày và giường nội trú ban ngày. 24

• CUNG THỊ TÝ, NGUYỄN THỊ NỮ, ĐỖ TRUNG PHẤN

⇒Tình hình rối loạn đông máu ở viện huyết học - truyền máu. 29

• VŨ THỊ HOÀN, PHAN VĂN CÁC

⇒Điều tra thực trạng quản lý thuốc thiết yếu tại các trạm xá xã - huyện Ba Bể tỉnh Bắc Cạn. 31 /

• VŨ HỒNG DIỆP, PHẠM NGỌC KHÁI, CUNG THỊ TÝ, NG. THỊ NỮ, ĐỖ TRUNG PHẤN

⇒Một số nhận xét về độ ngưng tập hồng cầu ở người cao tuổi bình thường. 36

• PHẠM HỮU NGHỊ, TRINH BÌNH

⇒Mức độ tổn thương da lưng thỏ dưới tác động của Laser CO₂. 39

• TẠ KHÁNH VÂN

⇒Vi khuẩn-tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn trong viêm mủ màng phổi ở trẻ em tại Viện Nhi Hà Nội (1/1/1990-1/1/1999). 42

• T.L - YHTH

⇒Kết quả toàn cầu của thể thủy tinh nhân tạo liên khối Acrysof cho thấy chúng định vị tốt ở trung tâm và tỷ lệ đục bao sau thấp. 46

• YHTH

⇒Thông tin y học B.3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:
Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 3/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

- Danh sách các đơn vị được tặng cờ thi đua của Chính phủ và Bộ Y tế năm 1999. 2
- **ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG** ⇒ Hướng về cơ sở, nâng cao ý thức và trình độ chuyên môn để làm tròn nhiệm vụ chăm sóc và BVSK nhân dân. 3
- **TRỊNH THỊ MINH LIÊN** ⇒ Yếu tố hoại tử u (TNF- α) trong hôn mê gan, viêm gan B cấp và mạn. 7
- **TRẦN NHÂN THẮNG; ĐỖ TRUNG PHẦN** ⇒ Nghiên cứu thay đổi của bạch cầu bảo quản bằng dung dịch AS-T. 9
- **LƯU NGỌC AN; ĐỖ DUY TÍNH** ⇒ Kỹ thuật bóc vật mào chậu với mảnh da có trục mạch nuôi. 12
- **HÀ THỊ MINH THỊ; HUỖNH VĂN MINH; PHẠM KHẮC LÂM** ⇒ Giá trị của việc định lượng Enzyme Creatine Kinase và Isoenzyme Creatine Kinase MB trong tiên lượng bệnh nhồi máu cơ tim. 14
- **NGUYỄN VĂN ĐOÀN; NGUYỄN NGỌC PHÚC** ⇒ Bước đầu nghiên cứu dị ứng thuốc Tegretol tại khoa dị ứng, - MDLS bệnh viện Bạch Mai (1991-1998). 17
- **TẠ KHÁNH VÂN** ⇒ Đặc điểm dịch tễ học - lâm sàng và các hình thái lâm sàng của viêm mủ màng phổi ở trẻ em. 21
- **LÊ THỊ HỒNG HANH; NGUYỄN CÔNG KHANH** ⇒ Xuất huyết giảm tiểu cầu, đặc điểm lâm sàng và huyết học của xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát ở trẻ em tại khoa huyết học Vện nhi. 26
- **NGUYỄN DUY KHÊ** ⇒ Chăm sóc sức khỏe cho người nghèo tại trung tâm y tế huyện Ba Vì. 30
- **TRỊNH HỒNG SƠN; PHẠM KIM BÌNH; ĐỖ ĐỨC VÂN** ⇒ U Carcinoide dạ dày: Chẩn đoán và điều trị. 33
- **NGUYỄN KIM LƯƠNG; THÁI HỒNG QUANG** ⇒ Bệnh mạch máu và rối loạn chuyển hóa Lipid ở bệnh nhân đái tháo đường typ2. 37
- **TRẦN THANH DƯƠNG; MICHAEL J. DIBLEY** ⇒ Đánh giá sử dụng dịch vụ y tế (màn tẩm hóa chất) thuộc chương trình phòng chống sốt rét tại huyện Văn bản tỉnh Lao cai. 41
- **NGUYỄN DUY KHÊ** ⇒ Vấn đề sử dụng dịch vụ y tế của người nghèo ở huyện Ba Vì. 45
- **YH TH** ⇒ Tin trong ngành. B.3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

* Giấy phép số: 3573 -

ngày 8/12/1995 - Bộ VH-TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 4/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

• LÊ NGỌC TRỌNG	⇒Thi đua thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Lương Y phải như từ mẫu"	2
• NG. ĐÌNH BẢNG, NGUYỄN QUỐC DÂN, NG. THỊ HỒNG LINH	⇒Đánh giá đáp ứng miễn dịch và phản ứng phụ sau tiêm Vacxin BCG do VN sản xuất cho trẻ em 1-60 ngày tuổi trong chương trình tiêm chủng mở rộng	9
• NGUYỄN QUỐC TIẾN, TRẦN VĂN TẬP	⇒Nghiên cứu môi trường lao động và sức khỏe công nhân công ty sứ Thái Bình.	11
• NGUYỄN THỊ LAI, LÊ KINH DUỆ	⇒Đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân viêm da cơ địa người lớn.	13
• MAI XUÂN THẢO	⇒Nhận xét 13 BN bỏng đường hô hấp điều trị tại Viện Bỏng Quốc gia năm 1999	16
• NG. T. THU, NG. VĂN THIÊN, LÊ THỊ HẰNG, HUỖNH V. TÚ, TRẦN TẤT DŨNG, LÊ H. HÀ	⇒Đặc điểm dịch tễ của khách hàng triệt sản nữ tại trung tâm bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Tây Ninh, 1993-1999	18
• NG. VIẾT LƯƠNG, TRẦN NG. TUẤN, NG. GIA TIẾN, LÊ NĂM	⇒Sử dụng ghép da đồng loại lấy từ bố mẹ kết hợp với da tự thân trong điều trị bỏng sâu diện rộng ở trẻ em.	20
• DƯƠNG XUÂN NHƯƠNG	⇒Nghiên cứu giá trị của soi ổ bụng và sinh thiết hút kim nhỏ trong chẩn đoán viêm gan mạn, xơ gan và ung thư gan có gan to.	23
• NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ	⇒Nhận xét áp lực động mạch phổi, áp lực thất phải trên bệnh nhân hẹp van hai lá bằng phương pháp đo trực tiếp trước và sau phẫu thuật tách van hai lá kín.	27
• VÂN CÔNG TRỌNG, NGUYỄN BÁ HÙNG	⇒Rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân đái tháo đường thể 2.	29
• TRẦN TRỌNG KIỂM	⇒Đánh giá KQ dùng dung dịch mồi bằng DD đẳng trương trong tuần hoàn ngoài cơ thể.	32
• MAI XUÂN THẢO, ĐỖ LƯƠNG TUẤN, LÂM ĐAN CHÍ	⇒Nhận xét tác dụng và đặc điểm sử dụng gạc thuốc mỡ Maduxin pha sẵn trên vết thương bỏng nông - có so sánh với gạc mỡ Maduxin tự pha	33
• NG. VĂN OAI, NG. VĂN THỊNH, TRẦN V. HỢP, ĐÌNH ĐỨC ANH	⇒Đặc điểm nội soi - mô bệnh học của u đại trực tràng qua 150 cas tại Bệnh viện Bưu điện.	36
• NG. VĂN THẮNG, NINH THỊ ỨNG	⇒Tổn thương não, màng não của bệnh xuất huyết não-màng não ở trẻ nhỏ qua chụp cắt lớp vi tính sọ não	39
• TRẦN VIẾT NGHỊ, NGUYỄN VĂN SIÊM	⇒Nghiên cứu dịch tễ - lâm sàng các rối loạn trầm cảm tại một số quần thể cộng đồng.	42
• NGUYỄN MINH SƠN	⇒NC ứng dụng KT siêu âm trong chẩn đoán và chẩn đoán phân biệt các khối u gan và apxe gan tại TT KCN 107 Trần Hưng Đạo	45
• LÊ NG. YẾN, NG. CHÍ PHI, ĐỖ A. NGUYỆT	⇒Tìm hiểu nguy cơ lây nhiễm HIV qua nhóm nghiện chích ma túy ở biên giới Việt - Trung	47
• TRỊNH HỒNG SƠN, NG. NGỌC QUANG, KHUẤT THỊ HẢI OANH, ĐỖ ĐỨC VÂN	⇒Dự báo xác suất sống sót sau mổ ung thư dạ dày.	50
• NGUYỄN MINH SƠN	⇒Xét nghiệm Helicobacter pylori trong nội soi tiêu hóa	54
•	⇒Y học ngày nay	56

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

* Giấy phép số: 3573 -

ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 5/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

• TRINH ĐÌNH HẢI	⇒ Hiệu quả chăm sóc răng miệng trẻ em học đường trong dự phòng sâu răng	2
• TRỊNH H. SƠN, PHẠM DUY HIỂN, NG. PHÚC CƯỜNG, ĐỖ ĐỨC VÂN	⇒ U Lympho ác tính ruột non chẩn đoán và điều trị	5
• NG. CÔNG KHẮN, HÀ HUY KHÔI, NG. CHÍ TÂM, LÊ QUANG HẢO, TRẦN THUY NGA	⇒ Bổ sung sắt hàng tuần cho phụ nữ 15-35 tuổi - một giải pháp bổ sung dự phòng có hiệu quả và có thể áp dụng mở rộng.	8
• LƯƠNG CHÍ THÀNH	⇒ Đánh giá trí nhớ ở người già bằng các dưới test trí nhớ thuộc bộ test BEC 96	13
• TRẦN VĂN HUY, HOÀNG TRỌNG THẮNG	⇒ Nhận xét về bệnh nguyên và một số đặc điểm của viêm tụy mạn ở BVTW Huế	16
• NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	⇒ Một số NX về lâm sàng u men xương hàm	19
• VŨ THỊ TUYẾT LÊ, LÊ VĂN TIẾN	⇒ NC tình hình viêm tụy cấp điều trị tại khoa Nội tiêu hóa BVTW Huế trong năm 1994-1998	20
• LÝ TUẤN KHAI, NGUYỄN THỊ THU HÀ	⇒ Đông máu rải rác nội mạch ở bệnh nhân viêm gan B ác tính	23
• LÂM THỊ VINH, PHAN THỊ MINH HƯƠNG, TRẦN VĂN HUY	⇒ Schonlein - Henoch và thương tổn niêm mạc tá tràng	25
• NG. CƯỜNG THINH	⇒ NX 212 trường hợp ung thư đại trực tràng	27
• NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ	⇒ NX áp lực nhĩ trái, áp lực thất phải trên BN hẹp van hai lá bằng phương pháp đo trực tiếp trước và sau PT tách van hai lá kín	29
• ĐINH ĐỨC ANH, NGUYỄN KHÁNH TRẠCH, LÊ ĐÌNH ROANH, N. VĂN OAI, NG. VĂN THỊNH, ĐẶNG ĐÌNH TRỌNG, ĐOÀN HỮU NGHỊ, PHAN VĂN HẠNH, NGÔ ĐỨC THẮNG	⇒ Đặc điểm lâm sàng, nội soi, mô bệnh học của Polyp trực tràng - đại tràng Sigma	30
• VŨ ĐIỆN BIÊN, PHẠM THÁI GIANG, TRẦN H. NGHỊ, NG. QUỐC HÙNG	⇒ Đánh giá kết quả điện tim gắng sức trong chẩn đoán bệnh động mạch vành	34
• NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	⇒ KQ bước đầu của phương pháp ĐT thiếu hồng vùng hàm - mặt bằng vạt ghép vi phẫu	37
• LÊ CÔNG TẤN, PHẠM THỊ LUYẾN TRANG, HỒ HUY LẬP, HỒ VĂN SƠN	⇒ Bước đầu đánh giá tác dụng của Fenofibrate trong điều trị rối loạn chuyển hóa Lipid.	38
• ĐOÀN THANH HÀ, DƯƠNG THIỆU	⇒ Dùng cân cơ thái dương che phủ trong hố mắt tiết căn xương chũm.	40
• LƯƠNG CHÍ THÀNH	⇒ Chuẩn hóa bộ trắc nghiệm BEC96 trên các đối tượng người cao tuổi	42
• LA ĐỨC CƯỜNG	⇒ NC tiến triển của bệnh TTPL thể Paranoit sau ĐT hóa được và huấn luyện GD tại C. đồng	44
• HOÀNG CÔNG MINH, NGUYỄN BẢNG QUYẾN	⇒ NC sự biến đổi một số chỉ tiêu hóa sinh trên thỏ bị nhiễm độc Diclodietyl Sulfid và Clovinyl diclorasin riêng rẽ và kết hợp.	46
• ĐỖ THỊ HÒA, HÀ HUY KHÔI	⇒ Một số NX về tình trạng thiếu máu của HS tiểu học Đông Mỹ T. Trĩ HN 2 năm 1997 và 1999	49
• NG. V. THẮNG, NG. C. KHANH, LÊ ĐỨC HINH	⇒ NC một số đặc điểm dịch tễ lâm sàng của bệnh xuất huyết não màng não ở trẻ nhỏ tại các BVHN.	51
• HOÀNG VĂN HUÂN, BÙI XUÂN TÂM, ĐINH NGỌC SỸ, HỒ MINH LÝ	⇒ Giá trị Elisa phát hiện kháng thể IgG đặc hiệu kháng M. Tuberculosis trong chẩn đoán lao phổi thể thâm nhiễm người lớn.	55
• DƯƠNG VĂN SINH	⇒ Trường hợp thở máy nhiều ngày	58

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 6/2000

Giá 4.000đ

- **TRỊNH ĐÌNH HẢI** ⇒ Hiệu quả chăm sóc răng miệng trẻ em học đường trong dự phòng viêm lợi 2
- **TRỊNH HỒNG SƠN, MAI THỊ HỘI** ⇒ Điều trị ung thư dạ dày sớm bằng cắt bỏ tổn thương qua nội soi ống mềm 4
- **CÙ XUÂN THANH, TÔ KIỀU DUNG, NGUYỄN VIỆT CỐ** ⇒ Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng ung thư phổi nguyên phát ở người có tuổi 7
- **TẠ KHÁNH VÂN** ⇒ Kết hợp nội khoa và ngoại khoa trong điều trị viêm mủ màng phổi ở trẻ em 9
- **NGUYỄN ANH TRÍ** ⇒ Một số nhận xét về dịch tễ và lâm sàng của bệnh nhân bị suy tuỷ xương 12
- **LÝ TUẤN KHẢI, NGUYỄN THỊ THU HÀ** ⇒ Thay đổi đông máu ở bệnh nhân viêm gan B cấp mức độ vừa 14
- **NGUYỄN THỊ CHÍNH** ⇒ Sơ bộ nhận xét kết quả điều trị tăng huyết áp (độ I-II) bằng Coversyl 17
- **NGUYỄN HÒA BÌNH** ⇒ Nghiên cứu nhu cầu chăm sóc sức khoẻ và sử dụng dịch vụ y tế 19
- **NGUYỄN THỊ CHÍNH** ⇒ Nhận xét tác dụng của Plendyl (Felodipine) trong điều trị tăng huyết áp 22
- **PHẠM DUY HIỂN, NGUYỄN XUÂN KIẾN** ⇒ Nhận xét tai biến và biến chứng của phẫu thuật điều trị ung thư dạ dày 24
- **NGUYỄN XUÂN THẮN, VŨ ĐĂNG NGUYỄN, NG. THUY HƯƠNG** ⇒ Một số nhận xét điện não đồ ở bệnh nhân động kinh trong nghiên cứu cộng đồng 26
- **HOÀNG KHÁNH** ⇒ Huyết áp với một số chỉ số nhân trắc tại phú vang Thừa Thiên Huế 28
- **NGUYỄN ĐỨC CÔNG, TRƯƠNG ĐÌNH CẨM** ⇒ Biến thiên nhịp tim (Heart Rate Variability), một phương pháp đánh giá chức năng thần kinh tự động 32
- **NG. THẾ HÙNG, LÊ TUẤN LINH, NGUYỄN TRỌNG HIẾU, NG. NGỌC SƠN, UÔNG THANH TÙNG, CÁT VÂN ANH, PHAN QUANG ĐOÀN** ⇒ ứng dụng một số phương pháp chẩn đoán dị ứng đặc hiệu nhằm phát hiện hen phế quản do bụi nhà 36
- **TRẦN THIỆN TRUNG** ⇒ Xử trí thủng loét dạ dày - tá tràng 40
- **TRỊNH THỊ KHANH** ⇒ Một số nhận xét về hạ huyết áp bằng Nifedipine 10mg trên bệnh nhân tai biến mạch máu não do tăng huyết áp 43
- **ĐỖ THỊ HOÀ, LÊ THỊ HƯƠNG, ĐỖ MẠNH CƯỜNG, TRẦN HOÀNG TÙNG** ⇒ Tình trạng dinh dưỡng và nhiễm giun của học sinh 2 trường tiểu học ngoại thành Hà Nội 45
- **NGUYỄN HÒA BÌNH** ⇒ Tìm hiểu cách xử trí của các bà mẹ có con nhỏ (dưới 5 tuổi) bị bệnh tại cộng đồng 50
- **YHTH** ⇒ Thông tin y học B3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

* Giấy phép số: 3573 -

ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 7/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

• TRỊNH ĐÌNH HẢI	⇒ Mức độ ngấm của Fluo vào men răng trên thực nghiệm.	2
• TRẦN XUÂN DUNG	⇒ Lọc máu liên tục qua đường động tĩnh mạch (C.A.V.H) một phương pháp đơn giản trong ĐT thay thế chức năng thận.	4
• TRỊNH HỒNG SƠN	⇒ Lạc nội mạc tử cung tại niệu quản.	7
• NGUYỄN THỊ LAI, LÊ KINH DUỆ	⇒ Những thay đổi IgE và bạch cầu ái toan trong bệnh viêm da cơ địa.	10
• TRẦN XUÂN DUNG	⇒ Suy thận cấp tính thể lâm sàng không có vô thiếu niệu.	13
• NGUYỄN THỊ LAI, LÊ KINH DUỆ	⇒ Nghiên cứu sự cư trú của tụ cầu vàng ở da bệnh nhân viêm da cơ địa	15
• TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN	⇒ Tử vong mẹ trong 2 năm (1994-1995) do nguyên nhân sản khoa trực tiếp.	18
• HOÀNG THỊ HOA LAN, PHẠM NGỌC KHÁI, TRẦN MINH HẬU	⇒ Nhận xét về kết quả sử dụng viên quy tỷ hoàn cho phụ nữ thiếu máu tại cộng đồng.	21
• BUI THỊ THANH HÀ, NGUYỄN VĂN BẰNG, ĐINH QUÝ LAN	⇒ Bước đầu sử dụng phương pháp chọc hút tế bào bằng kim nhỏ để chẩn đoán u gan tại bệnh viện Hữu Nghị.	23
• HOÀNG KHÁNH	⇒ Tình hình động kinh tại BV TW Huế.	25
• HÀ HOÀNG KIÊM, NGUYỄN VĂN XANG	⇒ Biến đổi nồng độ Calci trong máu và nước tiểu ở bệnh nhân suy thận mạn.	28
• NG. THUỶ HƯỜNG, NG. ĐỨC HƯỜNG	⇒ Đánh giá mức trí tuệ ở bệnh nhân động kinh trên 6 tuổi.	30
• TRẦN ĐỨC, TRẦN ĐỨC HÒE	⇒ Sử dụng IPSS, QoL, và đo lưu lượng nước tiểu trong đánh giá kết quả phẫu thuật u phì đại lành tính tiền liệt tuyến.	32
• TRỊNH THỊ KHANH, PHƯƠNG VIỆT TRUNG, NG. ĐẠT NGUYỄN	⇒ Nhận xét về sự phục hồi chức năng thần kinh của bệnh nhân tai biến mạch máu não do tăng huyết áp.	36
• NGUYỄN HÒA BÌNH	⇒ Bước đầu tìm hiểu tình hình sử dụng thuốc tại cộng đồng.	39
• NG. THUỶ HƯỜNG, HỒ HỮU LƯƠNG, NGUYỄN HÙNG MƯU	⇒ Nhận xét sự tuân thủ y lệnh điều trị nội khoa ở bệnh nhân động kinh điều trị ngoại trú.	40
• PHẠM XUÂN HỘI	⇒ Thắt cầm máu tĩnh mạch thực quản dẫn vỡ qua nội soi.	42
• NGUYỄN HỮU TRUNG	⇒ Bỏng do axit, vôi tôi nóng và nhựa đường nóng - những điểm cần chú ý khi xử trí đầu kỳ tại cơ sở.	46
• NGUYỄN THỊ CHÍNH	⇒ Sơ bộ nhận xét về tai biến mạch máu lớn ở bệnh tiểu đường.	47
• CHU VĂN ĐIỀU	⇒ Những nhận xét một số chỉ số dịch tễ học về chứng đái dầm không thực tổn ở trẻ em.	48
• PHẠM XUÂN HỘI	⇒ Chích cầm máu cấp cứu ổ loét dạ dày tá tràng qua nội soi (chỉ định KQ và điều trị).	50
• YHTH	⇒ Thông tin y học.	B3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 8/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

- TR. THANH DƯƠNG, NG. THU VÂN, H. THUỶ LONG, ĐẶNG ĐỨC PHÚ ⇒ Nghiên cứu khả thi dịch tế học phân tử nhiễm virus viêm gan C tại Hà Nội, giai đoạn 2000-2003. 2
- TRINH ĐÌNH HẢI ⇒ Vấn đề VS răng miệng trẻ em tuổi học đường. 4
- TRẦN XUÂN DUNG ⇒ Nhân điều trị bệnh nhân không còn thân. 6
- NG. VĂN RỪ, TRẦN THỊ AN KHANH, NGUYỄN XUÂN THẮNG ⇒ Hoạt độ Protease của Pepsin và Pancreatin bị ảnh hưởng bởi một số vị thuốc đông y kích thích tiêu hóa. 8
- TẠ KHÁNH VÂN, THÁI THANH THƯ, NG. VĂN LỘC, NG. VĂN TƯỜNG, TRẦN QUÝ ⇒ Nghiên cứu một số chỉ tiêu thông khí phổi của trẻ em bình thường tại Hà Nội và bệnh nhân viêm phủ màng phổi. 11
- NGUYỄN KỶ, TRẦN VĂN HÌNH ⇒ Thay đổi chức năng thận sau phẫu thuật mở bể thận - nhu mô mật sau lấy sỏi. 14
- TRẦN XUÂN DUNG ⇒ Rối loạn phóng tinh trong ĐT vô sinh nam giới. 16
- TRINH HỒNG SƠN, PHẠM DUY HIỂN, ĐỖ ĐỨC VÂN ⇒ Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị ung thư biểu mô ruột non. 19
- NG. PHƯƠNG DUNG, LÊ VÕ ĐÌNH TƯỜNG ⇒ Kết quả bước đầu nghiên cứu một số cây thuốc, bài thuốc chữa bệnh đái tháo đường. 22
- NGUYỄN ANH TRÍ ⇒ Một số đặc điểm huyết học bệnh suy tủy xương. 25
- NGỌ XUÂN THÀNH, HOÀNG KHÁNH ⇒ Rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân tai biến mạch máu não. 27
- HỒ SỸ HÀ, CHU VĂN TƯỜNG, LÊ NAM TRÀ ⇒ Bệnh Kawasaki gặp tại Viện Nhi Trung ương. 31
- NGUYỄN HÒA BÌNH, LÊ VĂN BẢO ⇒ Tìm hiểu mức chi trả cho khám chữa bệnh ở hộ gia đình tại cộng đồng. 34
- TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN ⇒ Nghiên cứu nạo hút thai tại trung tâm BVBMTE-KHHGD tỉnh Thái Bình trong 2 năm 1996-1997. 36
- NGUYỄN VIỆT LƯỢNG, HOÀNG NGỌC HIỂN ⇒ Sự biến đổi vi khuẩn ở vết thương bỏng sâu của trẻ em trước và sau PT cắt bỏ hoại tử. 37
- NGUYỄN ĐẮNG HIỂN, NGUYỄN VĂN MẦN ⇒ Hiệu quả qui trình tách tế bào thận khỉ bằng phương pháp truyền dịch Trypsin. 40
- NGUYỄN THỊ THU YẾN ⇒ Biến chứng tăng nhãn áp do bỏng hóa chất lâm sàng và điều trị. 42
- HÀ VIỆT HIỂN, VŨ C. LẬP, TRẦN CÔNG DUYỆT, LÊ ĐỨC TỔ ⇒ Ý nghĩa của việc chụp cộng hưởng từ kiểm tra sau kỹ thuật giảm áp đĩa đệm cột sống bằng Laser qua da. 45
- NGUYỄN HỮU TRUNG ⇒ Một số nhận xét về tác dụng của Biafine làm liền sẹo ở các vết bỏng chậm liền. 48
- NGUYỄN ĐẮNG HIỂN, NGUYỄN VĂN MẦN ⇒ Tìm hiểu liều gây nhiễm virus thích hợp trong sản xuất vacxin bại liệt. 49
- NGUYỄN QUANG BÀI ⇒ Vài nhận xét qua 243 u não trẻ em được mổ. 51
- YHTH ⇒ Thông tin y học. B2

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: ythh@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 9/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

9/2000

• PHẠM MẠNH HÙNG

⇒Y tế Việt Nam phát huy thành quả 55 năm
phục vụ cách mạng, vững bước tiến vào
thế kỷ 21

B. 2

• NGÔ PHÚ, NGUYỄN THỊ KÊ, HOÀNG THU THỦY, ĐẶNG ĐỨC PHÚ • LƯU HỒNG HẢI

⇒Xây dựng quy trình sản xuất vắc xin tả uống
dạng viên

3

• NGUYỄN BÁ CẨN, ĐINH VĂN HAI, NG. ĐẶNG NGOAN • LƯƠNG TRẦN KHÊ

⇒Đặc điểm cấu trúc mô quanh nếp và vít
bằng thép không rỉ K92 khi cố định vào
xương đùi chó

5

• NGÔ PHÚ, NGUYỄN THỊ KÊ, HOÀNG THU THỦY, ĐẶNG ĐỨC PHÚ • NGUYỄN THỊ CHÍNH

⇒Đặc điểm của vụ dịch sốt Dengue / sốt xuất
huyết do tip huyết thanh Den - 4 mới xuất hiện
ở Thanh Hóa năm 1999

9

⇒Nhận xét kết quả điều trị của bài thuốc hoè
hoa tán trong các đợt trị cấp tính

11

⇒Đáp ứng kháng thể diệt phẩy khuẩn
(Vibriocid) trong huyết thanh người tình
nguyên uống vắc xin tả dạng viên

14

⇒Nhận xét về sự tương quan giữa dày thất trái
và loạn nhịp tim ở người tăng huyết áp

18

• PHẠM NGỌC HOA

⇒Một số đặc điểm dịch tễ học u màng não nội
sọ tại bệnh viện Chợ Rẫy

22

• VÕ VĂN NHO, NGUYỄN PHONG • PHẠM NGỌC HOA, LÊ VĂN PHƯỚC

⇒Vi phẫu thuật với 47 trường hợp u dây thần
kinh số VIII (Acoustic Neuroma)

25

⇒Giá trị của cắt lớp vi tính (CLVT - CT
SCANNER) trong chẩn đoán u màng não
(UMN) nội sọ

29

• VÕ VĂN NHO

⇒Trường hợp u màng não gây mất thính lực đột
ngột như một u dây VIII (Acoustic Neuroma)

31

• THÀNH KIM DUNG, TRẦN VĂN TIẾN

⇒Mối liên quan giữa uống phòng vắc xin bại liệt
và diễn biến của bệnh bại liệt ở miền bắc Việt
Nam, 1992-1999

33

• NGUYỄN THỊ DIỆU THỦY, LÊ NAM TRÀ

⇒Mối tương quan giữa đặc điểm lâm sàng, xét
nghiệm với tiến triển của suy thận cấp trong
hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em

34

• TRỊNH H. SƠN, LÊ TƯ HOÀNG, ĐỖ TRƯỜNG SƠN, NG. VIỆT DŨNG, NG. NGỌC KHÁNH, PHẠM DUY HIỀN

⇒Thời gian sống của nhóm bệnh nhân vàng da
tắc mật do các khối u vùng tá tràng đầu tuy
nhưng không mổ

36

• THÀNH KIM DUNG, TRẦN VĂN TIẾN

⇒Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh bại liệt ở
miền bắc Việt Nam, 1992-1999

41

• LÊ NAM TRÀ, NGUYỄN THỊ DIỆU THUY

⇒Một số nhận xét về hội chứng thận hư có biến
chứng suy thận cấp

43

• NGUYỄN QUANG THÁI, PHAN VĂN HẠNH, ĐOÀN HỮU NGHỊ

⇒Nhận xét kết quả chẩn đoán ung thư đại tràng
bằng thủ thuật nội soi

44

• TRẦN XUÂN DUNG

⇒Nhân trường hợp quá nặng nặng xảy ra trong
thăm phân máu

49

• NGUYỄN TIẾN BÌNH

⇒Phẫu thuật điều trị sai khớp vai tái diễn nhiều
lần theo Eden Hybinette Lange

51

• YHTH

⇒Thông tin y học

B. 3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 10/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

- **ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG** ⇒ Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước ngành y tế phấn đấu thực hiện tốt hơn nữa lời dạy của Bác Hồ "Lương y phải như từ mẫu" 2
- **PHẠM HOÀN TIẾN** ⇒ Nhân xét về 137 trường hợp nhồi máu cơ tim điều trị tại viện tim mạch 9
- **TRỊNH QUANG ĐIỆN** ⇒ Tìm hiểu mối liên quan giữa dị sản cổ tử cung với các yếu tố nguy cơ và tân sản nội biểu mô cổ tử cung 11
- **VÕ VĂN NHO** ⇒ Lược sử kính vi phẫu trong ngoại khoa thần kinh 14
- **PHẠM NGỌC HOA** ⇒ Chất tương phản (contrast media) trong chẩn đoán u não trên cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ 15
- **TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN PHÚC CƯƠNG** ⇒ U phôi hạch, u cơ quan Zuckerkandl. (Nhân một trường hợp, nhìn lại y văn) 17
- **LƯƠNG TỬ HẢI THANH** ⇒ Góp phần chẩn đoán bệnh lý giả phình động mạch nhiễm trùng do chích ma túy 21
- **NGUYỄN THẾ HUỆ, ĐẶNG ĐỨC PHÚ** ⇒ Nghiên cứu chụp ảnh mao mạch nếp gấp da chuyển tiếp móng tay trên người 25
- **ĐƯỜNG CÔNG LỰ, NGUYỄN THU VÂN, HOÀNG THUỶ LONG** ⇒ Tình trạng nhiễm virus viêm gan B và nhận xét về một số triệu chứng lâm sàng trên nhóm bệnh nhân viêm gan 27
- **NG. CƯỜNG THỊNH** ⇒ Phẫu thuật sỏi mật ở người lớn tuổi 28
- **HÀ MAI HƯƠNG; NGUYỄN ĐẠT ANH; NGUYỄN THỊ DỤ** ⇒ Nghiên cứu phác đồ truyền liên tục insulin liều thấp trong điều trị cấp cứu hôn mê tăng áp lực thẩm thấu do đái tháo đường 30
- **NG. CƯỜNG THỊNH** ⇒ Nhận xét 620 trường hợp mổ viêm ruột thừa cấp 34
- **NGUYỄN THỊ CHÍNH** ⇒ Vài nhận xét về bệnh tim mạch ở Khoa Tim mạch bệnh viện Hữu nghị 36
- **TRẦN XUÂN DUNG** ⇒ Vai trò của lọc máu trong điều trị suy gan thận cấp tính do bệnh lý gan mật 38
- **NGUYỄN THỊ LAI, LÊ KINH DỤỆ** ⇒ Kết quả bước đầu nghiên cứu số lượng tế bào lympho T và lympho B ở bệnh nhân viêm da cơ địa 41
- **HOÀNG THỊ LIÊN, NGUYỄN VĂN MẮN, ĐẶNG ĐỨC TRẠCH** ⇒ Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn hiệu lực cho vắc xin mẫu chuẩn quốc gia phòng bệnh bại liệt 44
- **TRẦN XUÂN DUNG** ⇒ Chức năng thận ở bệnh nhân vàng da tắc mật do sỏi nhiễm trùng đường mật 47
- **NGUYỄN THỊ LAI** ⇒ Nghiên cứu hiệu quả và sự an toàn của Fucicort trong điều trị bệnh viêm da cơ địa 50
- **BOB KRONEMYER** ⇒ Chưa tìm được nguyên nhân hiện tượng can-xi hóa thủy tinh thể hydroview 52
- **YH TH** ⇒ Thông tin y học B.3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 11/2000

Giá 4.000đ

- **TRẦN THU THỦY**
- **NGUYỄN VĂN TIẾN,
LÊ VĂN THẠCH**
- **PHẠM T. MINH KHOA,
NGUYỄN HỮU LĨNH**
- **TRỊNH QUANG DIỆN**
- **PHẠM HỮU NGHỊ,
TRỊNH BÌNH**
- **NGUYỄN THẾ HUỆ**

- **ĐƯỜNG CÔNG LỰ,
NGUYỄN THU VÂN,
HOÀNG THỦY LONG,
NGUYỄN THỊ TUYẾT
NGA, LÊ HOÀNG LONG**
- **NGUYỄN ĐỨC ANH,
NGUYỄN THỊ MINH**
- **TRỊNH THỊ KHANH**

- **NG. TRẦN CHÍNH**
- **ĐÀO MINH TUẤN,
NGUYỄN CÔNG
KHANH, ĐINH HỮU
DUNG, LÊ HỒNG HẠNH**
- **NGUYỄN PHONG**
- **NG. HỮU ĐƯƠNG,
NGUYỄN HỮU LĨNH**
- **NGUYỄN ANH TUẤN,
PHẠM MINH BẢO**

- **VŨ BẢO CHÂU,
NGUYỄN VĂN DỊP**

- **TRỊNH HỒNG SƠN,
ĐOÀN QUỐC HƯNG,
PHƯƠNG ĐỨC CÙ...**
- **TRẦN XUÂN DUNG**

- **TRẦN THIÊN TRUNG**

- **NGUYỄN ANH TUẤN,
TRẦN VĂN HỢP**

- **YHTH**

- ⇒ Xã hội hoá công tác y tế góp phần thực hiện công bằng trong khám, chữa bệnh cho nhân dân 2
- ⇒ Một số nhận xét về kỹ thuật thăm dò mạch máu não bằng Doppler xuyên sọ 5
- ⇒ Viêm tụy do giun đũa ở trẻ em 8
- ⇒ Đặc điểm lâm sàng - mô bệnh học ung thư biểu mô gai của da 10
- ⇒ Đặc điểm cấu trúc của da u mạch máu phẳng trước và sau điều trị bằng laser Co₂ 12
- ⇒ Một số nhận xét kết quả đo cảm nhận rung bằng âm thoa C128 ở thợ chống lò than Quảng Ninh 14
- ⇒ Kết quả điều tra về tình trạng nhiễm virút viêm gan B ở cán bộ y tế và người bình thường tại Hà Tĩnh 16
- ⇒ Đo độ dày giác mạc bằng siêu âm 18
- ⇒ Một số nhận xét về xét nghiệm huyết học, sinh hoá của bệnh chảy máu trong não ở người tăng huyết áp 20
- ⇒ Bệnh thương hàn và sốt không rõ nguyên nhân 22
- ⇒ Nghiên cứu các đặc điểm và dấu hiệu gợi ý chẩn đoán dị vật đường thở bỏ quên, một nguyên nhân hay gặp trong viêm phế quản phổi tái nhiễm ở trẻ em 25
- ⇒ Điều trị phẫu thuật adenoma tuyến yên 28
- ⇒ Một số nhận xét về truyền máu và các chế phẩm của máu 31
- ⇒ Kết quả đánh giá trào ngược tá tràng - thực quản trên bệnh nhân cắt toàn bộ dạ dày bằng phương pháp chụp xạ hình 34
- ⇒ Tình trạng mang tụ cầu vàng ở bệnh nhân ngoại khoa và mối liên quan giữa nhiễm khuẩn vết mổ với việc cư trú của vi khuẩn này ở mũi 38
- ⇒ Tình hình phẫu thuật tại khoa ngoại bệnh viện tỉnh Cao Bằng trong 3 tháng hè thu năm 2000 39
- ⇒ Một số kinh nghiệm trong điều trị suy thận cấp tính ngoại khoa tại bệnh viện Việt - Đức 43
- ⇒ Kết quả trung hạn của phẫu thuật khâu thủng loét dạ dày - tá tràng kết hợp với điều trị tiết trừ Helicobacter Pylori 46
- ⇒ Thương tổn niêm mạc thực quản ngoại vị, sau cắt toàn bộ dạ dày, phục hồi lưu thông tiêu hoá kiểu omega và kiểu lygidakis sửa đổi 48
- ⇒ Thông tin y học 53

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-TS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* TS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

E-mail: yhth@hn.vnn.vn

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 12/2000

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

- ĐINH T. KIM DUNG, HÀ THỊ CHỨC, NG. VĂN XANG, NG. NGUYỄN KHÔI, LƯƠNG TẤN THÀNH, ĐỖ ĐOÀN LỢI
⇒ Rối loạn Lipoprotein máu ở BN suy thận mạn điều trị thận nhân tạo chu kỳ 2
- ĐÀO MINH TUẤN, NG. VĂN LỘC, LÊ HỒNG HANH
⇒ Viêm phổi sau đuối nước ở trẻ em 4
- LƯƠNG SƠN BÀ, NG. DUY THĂNG, CẢNH LÂM, VĂN C. TRỌNG
⇒ Nghiên cứu khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của các hộ gia đình tại tuyến cơ sở 7
- TRẦN XUÂN DUNG
⇒ Chẩn đoán và điều trị nguyên nhân tình trạng ít và chết nhiều trong vô sinh Nam giới 10
- NG. THANH MAI, DOÀN HUY CHUNG, TRỊNH HỮU HẰNG, TRỊNH HỒNG THÁI
⇒ Nhận xét về khía cạnh miễn dịch huyết học ở trẻ sơ sinh được thay máu tại viện nhi 12
- NGUYỄN THỊ KIM TIẾN
⇒ Nghiên cứu yếu tố nguy cơ của bệnh tiêu chảy kéo dài ở trẻ dưới 3 tuổi, khu vực phía nam 15
- TRỊNH THỊ NGỌC, LÊ ĐĂNG HÀ, NGUYỄN THU VÂN
⇒ Tình hình nhiễm virus viêm gan trong nhóm bệnh nhân viêm gan cấp vào điều trị tại Viện y học lâm sàng nhiệt đới 17
- NGUYỄN BÀ CẦN
⇒ Đặc điểm phân bố SD/SXHD ở Thanh Hóa từ năm 1990 đến 1999 19
- LƯƠNG TỬ HẢI THANH
⇒ Giải phình động mạch nhiễm trùng do chích ma túy - chiến lược điều trị 21
- NGUYỄN BÀ HÙNG, LÊ VĂN BẢNG, VÂN CÔNG TRỌNG
⇒ Sự biến đổi PaO₂ và PaCO₂ ở bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 24
- NGUYỄN THỊ THU HÀ
⇒ Những chỉ số của tiểu cầu và mối tương quan 27
- HOÀNG CÔNG MINH, NG. BẢNG QUYẾN
⇒ NC tác dụng ĐT của unithiol và naturenze trên thỏ bị nhiễm độc hỗn hợp yperit và lewisit thông qua sự biến đổi một số chỉ tiêu hoá sinh 29
- HỒ THIÊN NGÀ
⇒ Mô tả kiến thức thái độ hành vi về HIV/AIDS của học sinh PTTH huyện miền núi Lương Sơn-Hoà Bình tháng 5/2000 32
- NGUYỄN ANH TUẤN, PHẠM DUY HIẾN
⇒ Rò miệng thực quản - ruột sau cắt toàn bộ dạ dày điều trị ung thư dạ dày 35
- NGUYỄN VĂN BÌNH, PHẠM HUY DŨNG, LÊ ĐỨC HINH, NGUYỄN THUY HƯƠNG, HỒ HỮU LƯƠNG, NGUYỄN HÙNG MƯU, NGUYỄN XUÂN THẮN
⇒ Một số đặc điểm dịch tễ động kinh tại Hà Tây 37
- NGUYỄN ANH TUẤN, PHẠM MINH BẢO
⇒ NC thời gian làm rỗng vùng dạ dày trên BN cắt toàn bộ dạ dày bằng PP chụp xạ hình 39
- NGUYỄN HÙNG MƯU, PHẠM HUY DŨNG, NGUYỄN VĂN BÌNH, NGUYỄN THUY HƯƠNG
⇒ Thực trạng điều trị động kinh tại cộng đồng dân cư Hà Tây 42
- TRỊNH HỒNG SƠN
⇒ Giải phẫu bệnh học và phân loại giai đoạn ung thư dạ dày 43
- LƯƠNG VINH LINH, NGUYỄN XUÂN HÙNG
⇒ Kết quả điều trị rò hậu môn tại bệnh viện Giao thông I 47
- NGUYỄN VĂN TOẠI, LÊ THỊ OANH, NGUYỄN XUÂN HUYỀN
⇒ Bước đầu NC tác dụng diệt Helicobacter Pylori (Hp) bằng hoạt chất toàn phần của lá trầu trong viêm dạ dày mãn tính có HP 50

Chúc mừng năm mới

MỤC LỤC

1/1999

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:
Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 1/1999

Giá 4.000đ

• BỘ Y TẾ

⇒ THÔNG TƯ - Hướng dẫn thực hiện việc khám chữa bệnh, sử dụng quỹ khám chữa bệnh và thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế B.2

• TR. QUÝ TUỜNG, TRẦN VĂN RIỆP, LÊ NGỌC TRỌNG

⇒ Nghiên cứu sự thay đổi hình thái và chức năng từng vùng tâm thất trái của người nhồi máu cơ tim bằng phương pháp siêu âm và xạ tâm thất kỹ

• PHAN QU. ĐOÀN, VŨ MINH THỰC, NGUYỄN THỊ VĂN

⇒ Bệnh dị ứng trong công nhân Công ty Dệt 8 - 3 Hà Nội

• TRẦN AN

⇒ Đánh giá kết quả lâu dài của phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo tiên phòng

• NGUYỄN THỊ THANH LAN

⇒ Tổn thương xương trong bệnh viêm khớp dạng thấp trẻ em

• NG. THANH DANH

⇒ Khảo sát sự liên quan giữa triệu chứng chán ăn kéo dài với tình trạng thiếu máu và thiếu kẽm ở trẻ em

• NGUYỄN ĐÌNH KHOA, TRẦN NGỌC AN

⇒ Những đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng chủ yếu của bệnh đa u tủy xương, nhận xét qua 44 trường hợp

• NG. MẠNH TRƯỜNG, NG. KHÁNH TRẠCH, PHẠM THỊ THU HỒ,

⇒ Nghiên cứu đặc điểm tổn thương UTTBG trên siêu âm

ĐÀO VĂN LONG, TR. T. MINH PHƯƠNG

⇒ Nghiên cứu khả năng phòng sâu răng của kem crest

• TRỊNH ĐÌNH HẢI, PHẠM HÙNG,

⇒ Nghiên cứu khả năng phòng sâu răng của kem crest

NG. Q. TRANG,

TRẦN V. TRƯỜNG

⇒ Nhận xét 97 trường hợp ung thư trực tràng

• NG. CUỒNG THỊNH

⇒ Nghiên cứu trường hợp bệnh - chứng Lipoprotein (a) là yếu tố nguy cơ của nhồi máu cơ tim

• TRƯƠNG QUANG BÌNH

⇒ Quy trình nghiên cứu dưỡng sinh theo phương pháp viện châm cứu Việt Nam

• NGUYỄN TÀI THU, NGUYỄN TIẾN HỘI

⇒ Nhận xét 14 trường hợp gãy liên mấu chuyển xương đùi được điều trị bằng nẹp vít xoắn AO

• LƯƠNG VIÊN

⇒ Chính lý kỹ thuật gạn huyết tương hai thì chu trình kín

• ĐOÀN HUY CHUNG

⇒ Nhận xét 89 trường hợp ung thư cổ tử cung tại Viện bảo vệ Bà mẹ và Trẻ sơ sinh trong 6 năm (1992-1997)

• TRẦN PHƯƠNG MAI

⇒ Chẩn thương và vết thương gan phần loại mức độ tổn thương, chẩn đoán và điều trị (198 trường hợp trong 6 năm 1990-1995)

• TRỊNH HỒNG SƠN, TÔN THẤT BÁCH, PHẠM VĂN BÌNH,

⇒ Chẩn thương và vết thương gan phần loại mức độ tổn thương, chẩn đoán và điều trị (198 trường hợp trong 6 năm 1990-1995)

DƯƠNG TRỌNG HIỀN

⇒ Chẩn thương và vết thương gan phần loại mức độ tổn thương, chẩn đoán và điều trị (198 trường hợp trong 6 năm 1990-1995)

MỤC LỤC

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 2/1999

Giá 4.000đ

- YHTH
- NG. THANH DANH
- NGUYỄN LÔ
- HOÀNG KHÁNH
- BÙI VĂN ANH
- LÊ ĐỨC MẮN, LÊ THẾ TRUNG
- THANH HÓA
- NG. HẢI THUY, VẦN C. TRỌNG
- TRỊNH H. SƠN, NG. XUÂN HÙNG, ĐỖ ĐỨC VÂN
- N. QU. XUYỀN, N. KIM NỮ HIẾU
- H. T. HOA LAN, TRẦN MINH HẬU
- N. THỊ THANH LAN
- TRẦN CHÍ LIÊM
- ĐỖ TUẤN ANH, NG. VĂN MÙI
- PHAN VĂN TƯỜNG VÀ CS
- LƯƠNG VIÊN
- PHAN TR. HẬU
- DOÃN HUY CHUNG
- LÊ THU HÒA, N. KHÁNH
- TRẠCH, ĐÀO VĂN LONG, TRẦN VĂN HỢP
- NG. VĂN THÔNG
- NG. H. NGỌC
- VŨ QU. HƯƠNG
- N. MẠNH TRƯỜNG; N. KHÁNH TRẠCH; PHẠM THỊ THU HỒ; TRẦN T. M. PHƯƠNG; ĐÀO VĂN LONG
- PHẠM NGỌC BÍCH, VŨ BÍCH THUY, ĐỖ QUANG NGỌC
- Bộ Y tế kỷ niệm ngày thầy thuốc VN 27/2/1999 B2
- Ảnh hưởng của thái độ và hành vi ứng xử của bà mẹ lên đứa trẻ chán ăn 3
- Nhận xét sơ bộ về nhiễm trùng cơ hội ở những bệnh nhân AIDS của hai thành phố Huế (Việt Nam) và Brest (Pháp) 6
- Tình hình bệnh lý thần kinh tại Bệnh viện Trung ương Huế từ 1990 đến 1996 10
- Lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính trong BV 12
- Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng và điều trị bỏng trung bì sâu (độ IIIa) và bỏng toàn bộ lớp da (độ IV) ở bàn ngón tay người lớn do nhiệt 14
- Một số nhận xét về biến chứng tim trong bệnh Basedow 16
- Tình hình bệnh đái tháo đường tại BVTW Huế (1994 - 1998) 19
- Chẩn đoán và điều trị rò hậu môn hình móng ngựa 22
- Một số thay đổi huyết học ở bệnh nhân sốt xuất huyết dengue trẻ em gặp tại khoa nhi viện TWQĐ 108 27
- Một vài nhận xét về nồng độ huyết cầu tố máu ngoại vi phụ nữ nông thôn thái bình 30
- Nhận xét về các dạng lâm sàng dễ nhầm lẫn với viêm khớp dạng thấp trẻ em thể toàn thân 32
- Bước đầu nghiên cứu tình hình cung cấp nước và vệ sinh môi trường có ảnh hưởng đến một số bệnh đường ruột tại xã Đồng Hòa-An Minh-tỉnh Kiên Giang 35
- Đánh giá hiệu quả artesunat tiêm bắp sản xuất ở VN trong điều trị sốt rét thường do P. Falciparum 38
- Áp dụng quản lý chất lượng toàn diện (TQM) để giải quyết các vấn đề y tế tại 5 quận, huyện thực địa của trường cán bộ quản lý y tế - 1998 40
- Nhận xét 14 trường hợp gãy liên mấu chuyển xương đùi được điều trị bằng nẹp vít xóp AO 42
- Nhận một trường hợp sản trong não thất 44
- Giải pháp thu góp, sử dụng huyết tương người đảm bảo an toàn không lây nhiễm HIV, HBV, HCV 45
- Nghiên cứu giá trị của siêu âm thường và siêu âm nội soi trong chẩn đoán các khối u tụy 46
- Đánh giá một số chỉ tiêu liên quan trong chảy máu não nguyên phát 49
- Một số đặc điểm hình thái của tế bào học chọc hút bằng kim nhỏ dưới sự hướng dẫn của siêu âm trong ung thư biểu mô tế bào gan 52
- Phẫu thuật lùi cơ nâng mi để điều trị cơ rút mi trên 55

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 3/1999

Giá 4.000đ

•**ĐỖ THỊ. T. XUÂN;**
TRẦN QUY;
ĐOÀN M. PHƯƠNG

•**TRƯƠNG THỊ**
TUYẾT

•**PHẠM VĂN HIỆP;**
NGUYỄN VĂN MẬU

•**HÀ HUY KHÔI**
•**NG. DUY HUẾ,**
VŨ LONG

•**ĐỖ THỊ T. XUÂN;**
TRẦN QUY;
ĐOÀN M. PHƯƠNG

•**TRỊNH T. M. LIÊN, LÊ ĐĂNG**
HÀ, NGUYỄN KIM THƯ,
NGUYỄN ĐỨC HIỂN

•**NG. XUÂN HÙNG,**
ĐỖ TRƯỜNG SƠN,
ĐỖ ĐỨC VÂN

•**TỬ THÀNH TRÍ**
DŨNG

•**PHẠM LÊ TUẤN, PH. MẠNH**
HÙNG, ĐOÀN HUY HẬU, NG.
VĂN ĐOÀN

•**TRỊNH H. SƠN, PHẠM KIM**
BÌNH, PHẠM DUY HIỂN,
NG. QU. NGHĨA, ĐỖ MAI
LÂM, NG. NGỌC KHÁNH,
DƯƠNG ĐẠI HÀ, MAI THỊ HỘI

•**NG. VĂN CÔNG,**
LƯU HỒNG SƠN,
CHẾ CAO CƯỜNG,
LÊ CHÍ DŨNG

•**ĐOÀN NGŨ**

•**NG. THỊ LOAN,**
LẠI PHÚ THƯỜNG
•**NGUYỄN ANH TRÍ**

•**VĂN C. TRỌNG,**
NGUYỄN HẢI THUY
•**VÔ VĂN CHÂU**

•**VŨ QUANG HUY, N. THỊ KIM**
LOAN, CAO THỊ HÒA, ĐOÀN
THỊ BÌNH, VÔ VĂN BẢN, BÀ
ANN MITCHELL, ERIC TAN

•**YHTH**

•Đánh giá mức độ đề kháng với kháng sinh của một số chủng vi khuẩn gây bệnh bằng phương pháp xác định nồng độ ức chế tối thiểu (Minimal inhibitory concentration - MIC)

•Nhận xét hiệu quả điều trị suy thận mãn mức độ nhẹ và trung bình bằng thuốc ức chế men chuyển Benazepril (Cibacen) tại phòng khám bệnh viện hữu nghị Hà nội (1996-1998)

•Nghiên cứu thực trạng - kiến thức, thái độ, thực hành về hồ sơ gia đình của người dân huyện Gia Lương tỉnh Bắc Ninh năm 1998

•Bàn về giải pháp giảm suy dinh dưỡng ở trẻ em

•Chẩn đoán hình ảnh chấn thương thận: so sánh giữa chụp cắt lớp vi tính và siêu âm

•Thử nghiệm phối hợp kháng sinh trong môi trường lỏng ở chủng tụ cầu vàng kháng kháng sinh

•Diễn biến lâm sàng và rối loạn chức năng gan ở bệnh nhân viêm gan vi rút B cấp

•Nhận xét phẫu thuật cắt thần kinh X theo phương pháp Taylor trong điều trị loét tá tràng thủng

•Kết quả 45 trường hợp cắt nội niệu đạo tân - tạn trong vỡ và hẹp niệu đạo trước do chấn thương

•Vai trò của yếu tố nghề nghiệp trong dị ứng thuốc ở công nhân dược phẩm

•Động mạch gan trái và động mạch gan phải tách sớm từ động mạch thân tạng: một dạng biến đổi giải phẫu của hệ động mạch gan

•Loạn sản sụn của xương (Fibrous Dysplasia of Bone) Vài nhận xét dịch tễ học về đặc tính tổn thương trên phim X quang qui ước

•Đưa người nhiễm HIV/AIDS hòa nhập cộng đồng tại Hà Nội

•Nhận xét hình ảnh điện tâm đồ ở 86 bệnh nhân tăng huyết áp động mạch

•Nhận xét bước đầu về lâm sàng, huyết học và điều trị bệnh tăng tiểu cầu tiên phát

•Khảo sát HbA1c của bệnh nhân đái tháo đường thể 2 tại bệnh viện trung ương Huế

•Dùng dao da liên - cốt sau ngược dòng để che phủ chỗ thiếu phần mềm ở bàn tay

•Giới thiệu về hệ thống kiểm tra chất lượng tại phòng xét nghiệm bệnh viện Quốc tế Việt Nam

•Thông tin y học

Bìa 2,3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:
Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 4/1999

Giá 4.000đ

•TRẦN ĐỖ TRINH

•Nhận dịp hội nghị thượng đỉnh ASEAN tại Hà Nội. Sự gia nhập của Hội tim mạch học Việt Nam vào liên đoàn tim mạch học ASEAN

2

•VÕ TẤN SƠN, ĐẶNG H. NHÃN, TRẦN T. DIỄM, TRẦN M. TÂM

•Máu tụ dưới màng cứng cấp tính ở trẻ còn bú

4

•BÙI ĐỨC PHÚ

•Chảy máu đường tiêu hóa do phồng vỡ động mạch thân tạng

6

•LÊ VĂN THẠCH

•Một vài nhận xét về triệu chứng đau ngực trong nhồi máu cơ tim

8

•PHAN G. A. BẢO, HOÀNG .B. THẢO, LÊ VĂN THƯƠNG, CAO N. THÀNH

•Sử dụng Misoprostol đường uống chấm dứt thai kỳ trong bệnh lý thai chết lưu 3 tháng giữa và 3 tháng cuối

9

•LÊ THI TÀI, CHU VĂN THẮNG, TRƯƠNG VIỆT DŨNG

•Tình hình bệnh tật tại phường Minh Khai thị xã Phú Lý

13

•NGUYỄN LÔ

•Một số nhận xét về tiêu chuẩn tế bào T4 dưới 200 của CDC trong bảng xếp loại nhiễm HIV/AIDS

16

•NGUYỄN VĂN MẠN, PHẠM VĂN HIỆP

•Nghiên cứu thực trạng và hiểu biết về kế hoạch hóa gia đình của người mù quận Cầu Giấy Hà Nội, năm 1998

18

•NGUYỄN ANH TRÍ

•Đặc điểm lâm sàng của các bệnh nhân thuộc hội chứng tăng sinh tuỷ (MPS)

21

•PHẠM ĐĂNG KHOA, VŨ TRIỆU AN

•Xác định typ HLA-DR bằng kỹ thuật PCR-SSP

23

•TRẦN VĂN TẬP, NGUYỄN BÁ THÔNG, LƯU TRƯỜNG SINH

•Một số phản ứng sinh lý của cơ thể khi luyện tập khoa mục chạy vũ trang 3000m trong điều kiện khí hậu nóng ẩm

25

•BÙI ĐỨC PHÚ, NG. LƯƠNG TẤN

•Đánh giá kết quả lâu dài các phương pháp phẫu thuật thoát vị bẹn tại Huế

27

•NG. THỊ TUYẾN, VIÊN VĂN ĐOAN

•Nghiên cứu tình hình đáp ứng kháng thể Streptolysin O ở trẻ em lứa tuổi học đường tại nội và ngoại thành Hà Nội

31

•BÙI MẠNH HÀ, ĐOÀN HỮU NGHỊ

•Nhận xét tiền sử hẹp bao quy đầu và bệnh ung thư dương vật qua 275 trường hợp tại bệnh viện K Hà Nội

34

•TRỊNH HỒNG SƠN, NG. NGỌC KHÁNH, TRẦN BÌNH GIANG

•Tìm hiểu Chỉ định cắt lách

36

•NG. THÀNH QUANG, ĐẶNG ĐỨC PHÚ, DƯƠNG ĐÌNH THIỆN, ĐINH VĂN HAI

•Tìm hiểu những yếu tố tác động nguy cơ mắc tiêu chảy ở các vùng của Thanh Hóa

41

•NG. THUÝ VINH, P.H. KATELARIS

•Đánh giá độ tin cậy của nghiệm pháp thử ¹³C và các phương pháp dựa trên sinh thiết trong chẩn đoán Helicobacter pylori

44

•VÕ THỊ KIM HUỆ, VÕ THƯƠNG LAN

•Phát hiện đột biến mất đoạn ở bệnh nhân mắc bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh bằng kỹ thuật PCR

47

•YHTH

•Thông tin y học

Bìa 2,3

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 5/1999

Giá 4.000đ

• **ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG**

⇒ Học tập tấm gương của BS Phạm Ngọc Thạch hướng về cơ sở, nâng cao ý đức và trình độ chuyên môn để làm tròn nhiệm vụ chăm sóc và BVSK nhân dân.

2

• **TRẦN THU THUY**

⇒ Chính sách quốc gia về kiểm soát thuốc lá, một yêu cầu cấp thiết cần đặt ra.

6

• **TRỊNH HỒNG SƠN, PHẠM V. BÌNH, CAO ĐỘC LẬP, ĐỖ Đ. VÂN**

⇒ Chẩn đoán và điều trị phẫu thuật ung thư dạ dày tái phát.

8

• **N. T. MAI HIÊN, PHẠM HUY DŨNG, N. DUY LUẬT**

⇒ Nhận xét của các đối tượng bệnh nhân về dịch vụ khám chữa bệnh của bệnh viện huyện Thủy Nguyên và Tiên Lãng, TP Hải Phòng.

11

• **LÊ THỊ BÍCH THUẬN**

⇒ Nhận xét tác dụng cắt cơn tăng huyết áp của Adalate ngâm dưới lưỡi.

13

• **NGUYỄN MẠNH TRÍ**

⇒ Giảm đau trong nạo thai to bằng phong bế quanh cổ tử cung.

16

• **NGUYỄN ANH TRÍ**

⇒ Đặc điểm tế bào học của các bệnh nhân thuộc hội chứng tăng sinh tuỷ (MPS).

18

• **BÙI NGỌC MINH, LÊ VĂN THẠCH**

⇒ Độ ngưng tập hồng cầu ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp.

20

• **NGUYỄN VIỆT TIẾN**

⇒ Chuyển ngón chân để phục hồi ngón tay cái bằng kĩ thuật vi phẫu.

22

• **N. THÀNH QUANG, ĐẶNG ĐỨC PHÚ, DƯƠNG ĐÌNH THIÊN, NG. VĂN BÀNG**

⇒ Tìm hiểu những yếu tố tác động hiệu quả điều trị tiêu chảy cấp tại nhà ở Thanh Hóa.

25

• **NG. HẢI THUY, VÂN CÔNG TRỌNG, NG. NGỌC KHIÊM**

⇒ Bệnh lý bàn chân đái tháo đường tại bệnh viện Trung ương Huế (1994-1998).

28

• **VŨ QUANG VINH**

⇒ Nhận xét kết quả điều trị 30 trường hợp loét sâu liên trên nền sẹo bỏng tại viện Bỏng quốc gia từ năm 1997-1998.

30

• **NG. THỊ MAI HIÊN, PHẠM DUY DŨNG, NG. DUY LUẬT**

⇒ Công bằng trong trả phí khám chữa bệnh của bệnh nhân và việc sử dụng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp tại bệnh viện huyện ở Hải Phòng.

32

• **NGUYỄN HÀ THANH**

⇒ Cơ chế và biểu hiện của hội chứng tăng bạch cầu trong bệnh Loxemi kinh dòng hạt.

35

• **NG. VĂN ĐÀM**

⇒ Nhân 2 trường hợp ghép tế bào nguồn vùng rìa điều trị bỏng mắt nặng do hóa chất.

37

• **NG. NGỌC HÙNG**

⇒ Nhận xét phương pháp khoan xương và tưới rửa kháng sinh điều trị viêm xương tuỷ xương và viêm mủ khớp ở trẻ em.

40

• **TRẦN VĂN ANH**

⇒ Nhận xét kết quả điều trị phẫu thuật 55 trường hợp sẹo co kéo vùng nách tại khoa PTTH viện Bỏng quốc gia năm 1996-1998.

44

• **VÔ TAM**

⇒ Tình hình và đặc điểm của suy thận mạn ở một xã đồng bằng tỉnh Thừa Thiên Huế.

46

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn
Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT
* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ
Hà Nội

* ĐT: (04) 8460728
* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1
TP Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:
Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 6/1999

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

• BỘ Y TẾ

⇒ Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng thuộc Sở y tế Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương. 2

• TRỊNH HỒNG SƠN, NG. QUANG NGHĨA, ĐỖ ĐỨC VÂN

⇒ Tìm hiểu một vài yếu tố liên quan tới thời gian sống sau mổ của nhóm bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến dạ dày, chết trong vòng 3 năm sau phẫu thuật cắt đoạn hoặc toàn bộ dạ dày. 4

• TRỊNH T. M. LIÊN, LÊ ĐĂNG HÀ, NG. ANH TUẤN, NG. ĐỨC HIỀN

⇒ Nhận xét những thay đổi về số lượng tuyệt đối và tỷ lệ các tế bào Lympho T ở bệnh nhân viêm gan virút B cấp, mạn và xơ gan. 7

• LÊ T. BÍCH THUẬN

⇒ Nhận xét giá trị định lượng men Troponin-I trong chẩn đoán bệnh mạch vành. 10

• LÊ VĂN AN

⇒ Khảo sát sự thay đổi giữa Lipid máu và Protein niệu trong quá trình điều trị hội chứng thận hư. 13

• HOÀNG TRUNG VINH

⇒ Rối loạn chức năng tim mạch ở bệnh nhân Basedow. 15

• NG. NGỌC HÙNG

⇒ Điều trị phẫu thuật gãy khối lồi cầu ngoài xương cánh tay ở trẻ em. 19

• NG. THỊ CHÍNH

⇒ Nhìn lại vai trò các thuốc ức chế men chuyển Angiotensine. 22

• LÊ HỒNG HINH, LÊ THỊ PHƯƠNG

⇒ Góp phần nghiên cứu tỷ lệ mắc bệnh lậu ở những người đến khám tại Viện Da liễu Hà Nội. 24

• TRẦN VĂN CƯỜNG

⇒ Rối loạn tâm thần do chấn thương sọ não gặp trong giám định pháp y tâm thần. 26

• NG. MẠNH TRÍ

⇒ Góp phần nghiên cứu vấn đề dinh chỉ thai nghén trong nhiễm độc thai nghén nặng. 29

• NG. VIỆT TIẾN

⇒ Trám ổ viêm khuyết xương vùng 1/3 dưới cẳng chân, bàn chân bằng vật cơ thon tự do có nối mạch nuôi bằng kỹ thuật vi phẫu. 31

• NG. QUỐC ĐỊNH, HOÀNG NG. HIỂN, LÊ HUY CHÍNH, NG. VĂN VIỆT

⇒ Nghiên cứu nhiễm khuẩn huyết bông do P.aeruginosa và một số yếu tố liên quan tại viện Bông Quốc gia (từ 6/96 - 12/98). 35

• NG. THỊ TUYẾN

⇒ Nghiên cứu tình hình nhiễm liên cầu nhóm A ở họng trẻ em lứa tuổi học đường tại nội và ngoại thành Hà Nội. 37

• TRẦN AN

⇒ Nghiên cứu điều trị phẫu thuật sa, lệch thủy tinh thể. 39

• HOÀNG BÙI BẢO

⇒ Áp dụng chỉ số khối thất trái trong chẩn đoán phì đại thất trái ở bệnh nhân tăng huyết áp. 41

• VŨ NHẤT ĐỊNH, NG. TIẾN BÌNH

⇒ Tạo hình phủ những khuyết hồng da vùng trước gối, cẳng chân, bằng các vật da - cân bắp chân cuống cần mồi. 44

• NG. ĐÌNH TIẾN, NGUYỄN VIỆT CỎ, ĐÌNH NGỌC SỸ

⇒ Nghiên cứu đặc điểm khí động mạch trong các đợt bùng phát của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính theo giai đoạn bệnh. 46

• YHTH

⇒ Thông tin y học. 46

Bìa 3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 7/1999

Giá 4.000đ

- **TRINH HỒNG SƠN,** ⇒ Thông báo một trường hợp hiếm gặp: u PHẠM KIM BÌNH, nhầy (Myxome) hố ngồi trực tràng. 2
- NG. PHÚC CƯƠNG
- **NG. XUÂN THOÀI,** ⇒ Tổng quan diếc nghề nghiệp do nhiễm độc NG. PHÚC THÁI Toluene. 3
- **KHUƠNG VĂN DUY,** ⇒ Tuổi sinh con đầu lòng nguy cơ ung thư vú NGUYỄN NGỌC KHA, và phơi nhiễm với hóa chất trừ sâu. 5
- NGUYỄN THỊ THU,
- ĐẶNG T. PH. LOAN
- **NG. PHƯƠNG ĐÔNG,** ⇒ Ý nghĩa một số thông số khí máu trong điều TRẦN DUY ANH, trị bệnh tâm phế mạn bằng liệu pháp oxy cao LÊ XUÂN THỰC áp. 9
- **ĐỖ THỊ HÒA, ĐẶNG** ⇒ Thử nghiệm tăng cường Vitamin A, sắt vào THỊ LÝ, TỬ GIẤY, bánh bisqui và các kết quả bước đầu. 11
- HÀ HUY KHÔI,
- NGUYỄN XUÂN NINH
- **NGUYỄN THỊ TOÀN,** ⇒ Nhận xét về các công nhân bị mắc bệnh NG. XUÂN THOÀI, diếc nghề nghiệp ở công ty dệt Nam Định - ĐẶNG ANH NGỌC năm 1998. 14
- **HOÀNG KH. TOÀN,** ⇒ Nghiên cứu tác dụng điều chỉnh hội chứng PHẠM TỬ DƯƠNG, rối loạn Lipid máu thể phong đàm của bán hạ CHU QUỐC TRƯỜNG, bạch trạch thiên ma thang. 16
- PHẠM QUANG MINH
- **TRỊNH T. M. LIÊN,** ⇒ Theo dõi biến động của các dấu ấn virut LÊ ĐẶNG HÀ, NG. ANH viêm gan B ở bệnh nhân viêm gan B cấp, mạn TUẤN, NG. ĐỨC HIỀN và xơ gan 19
- **VŨ THỊ TUYẾT LÊ** ⇒ Góp phần tìm hiểu bệnh giun chui đường mật VŨ THỊ TUYẾT LÊ trên phụ nữ có thai ở khoa nội tiêu hóa BVTW Huế 22
- **CẦN TUYẾT NGÀ** ⇒ Tìm hiểu tác dụng của cây thuốc dược liệu đương qui. 25
- **LÊ THỊ THU VÂN,** ⇒ Rối loạn chuyển hóa Lipid máu ở bệnh nhân NG. PHƯƠNG BẮC, tai biến mạch máu não. 27
- CHÂU MINH ĐỨC
- **ĐỖ VĂN TUẤN,** ⇒ Góp phần nghiên cứu, điều trị sỏi niệu bằng phương pháp phẫu thuật qua 94 trường hợp trong 3 năm từ tháng 10/1995-10/1998 tại khoa ngoại bệnh viện tỉnh Hà Tây. 28
- NGUYỄN MÊ
- **NGUYỄN VĂN ĐÀM** ⇒ Nghiên cứu thực nghiệm sự thay đổi độ pH thủy dịch mắt thỏ bằng do axit 31
- **HOÀNG M. CHÂU, CHU** ⇒ Bước đầu thăm dò chức năng thất trái ở M. HÀ, PHẠM M. BẢO, người bình thường bằng phương pháp xạ NG. THÀNH CHƯƠNG, tâm thất ký (Radionuclide ventriculography). 33
- NG. XUÂN PHÁCH
- **PHẠM HỮU NGHỊ,** ⇒ Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng của NGUYỄN BẮC HÙNG, u mạch máu phẳng ở người Việt Nam. 35
- ĐỖ DUY TÍNH
- **TRẦN HỒNG NGHỊ,** ⇒ Hội chứng huyết khối nghẽn mạch do các TRẦN MINH VỊNH kháng thể Antiphospholipid và bệnh lý tim mạch 37
- **VŨ VĂN KHOA** ⇒ Tổn thương mô bệnh học trong viêm xoang hàm mạn tính. 39
- **LÊ ĐỨC TỐ, TRẦN** ⇒ Điều trị giảm áp đĩa đệm cột sống bằng CÔNG DUYỆT, VŨ CÔNG laser qua da. 42
- LẬP, HÀ VIỆT HIẾN
- **NG. VIẾT LƯỢNG,** ⇒ Nhận xét sơ bộ phương pháp cắt bỏ hoại tử LÊ NĂM, NGUYỄN GIA sớm toàn bộ - ghép da mỏng một thi trong điều trị bỏng sâu ở trẻ em. 45
- TIẾN

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 8/1999

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

• TRỊNH ĐÌNH HẢI	⇒ Nghiên cứu vấn đề bức xúc của chương trình nha học đường ở Việt Nam.	2
• TRẦN VĂN THANH, CẦN TUYẾT NGÀ	⇒ Góp phần nghiên cứu cây <i>Datura Metel. L. f. violacea</i> ở ngoại thành Hà Nội.	5
• NG. THỊ BÍCH ĐÀO, MAI THẾ TRẠCH	⇒ Điều trị tích cực đái tháo đường týp 1 bằng truyền Insulin tĩnh mạch liên tục ngắn hạn.	7
• VŨ THỊ TUYẾT LÊ	⇒ Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, biến chứng và điều trị bệnh giun đũa chui đường mật tại khoa nội tiêu hóa BVTW Huế.	9
• TRỊNH HỒNG SƠN, PHẠM KIM BÌNH, NGUYỄN THÀNH VÂN	⇒ Nhiều túi thừa hồng tràng: Một bệnh lý hiếm gặp ở ruột non.	13
• ĐỖ THỊ HÒA, HÀ HUY KHÔI, NG. THỊ HIẾN, NGUYỄN XUÂN NINH	⇒ Hiệu quả của bánh bích quí đã bổ sung vitamin trong việc cải thiện tình trạng vitamin dinh dưỡng cho học sinh trường tiểu học ngoại thành Hà Nội.	15
• NGUYỄN HỮU CHÂU	⇒ Số tế bào nội mô giác mạc ở người VN.	19
• VŨ VĂN KHOA	⇒ Nhận xét mô bệnh học ở 12 trường hợp mô lại xoang hàm.	22
• NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒ Nhận xét 46 trường hợp sử dụng các vật ghép tự do bằng kỹ thuật vi phẫu trong điều trị các tổn khuyết ở chi dưới do chấn thương.	25
• NG. QUANG BẢY, TẠ VĂN BÌNH, NG. HUY CƯỜNG	⇒ Trường hợp được chẩn đoán hội chứng X chuyển hóa tại khoa nội tiết và đái tháo đường - bệnh viện Bạch Mai.	29
• NG. THANH DANH	⇒ Tác dụng của bổ sung kẽm bằng đường uống lên trẻ em chán ăn kéo dài.	31
• TRẦN HỒNG NGHỊ, TRẦN MINH VINH	⇒ Bước đầu nhận định về rối loạn cân bằng đông máu trong bệnh tăng huyết áp	34
• VŨ VĂN LAP, TRƯƠNG VĂN NHƯ, NG. XUÂN TRƯỜNG	⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của Dihydroartemisinin lên hoạt động thần kinh cấp cao của chuột.	36
• TRỊNH THỊ KHANH, HÀN QUỲNH ANH, VŨ THỊ KIM LIÊN	⇒ Nhận xét về tình hình bệnh tật qua cấp cứu trong 5 năm (1993-1997) tại bệnh viện Hữu Nghị.	39
• NG. THỊ BÍCH ĐÀO, MAI THẾ TRẠCH	⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng bệnh nhân đái tháo đường týp 2.	40
• NG. VĂN THÔNG	⇒ Một thăm dò điều trị sa sút trí tuệ sau đột quỵ tắc mạch máu não bằng Cerebrolysin.	43
• ĐỖ THIÊN DÂN, NGUYỄN THẾ HÙNG, PHẠM HỮU NGHỊ, ĐỖ DUY TÍNH	⇒ Nhận xét bước đầu về hiệu quả của phương pháp phẫu thuật Laser CO ₂ , kết hợp với tiêm Triamcinolone trong - sau phẫu thuật để điều trị sẹo lồi, sẹo quá phát.	45
• YHTH	⇒ Thông tin y học	B.3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 9/1999

Giá 4.000đ

- ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG ⇒ Báo cáo kết quả "Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm". 2
- TRẦN AN ⇒ Nhận xét bước đầu về phẫu thuật cắt thủy tinh thể để lại bao trước, trong điều trị lệch thủy tinh thể. 6
- TRỊNH THỊ KHANH ⇒ Một số nhận xét về tai biến mạch máu não trong 3 năm 1996-1997-1998 tại khoa cấp cứu bệnh viện Hữu Nghị. 8
- BÙI NGỌC MINH, LÊ VĂN THẠCH ⇒ Tác dụng của Aspirine lên độ ngưng tập hồng cầu. 10
- VŨ NHẤT ĐỊNH, NGUYỄN TIẾN BÌNH ⇒ Nhận xét bước đầu kết quả điều trị bằng vật liệu cố định ngoại vi nhân 8 trường hợp khuyết hồng phần mềm vùng 1/3 dưới cẳng chân mắt cá chân và sau củ gót. 11
- NG. QUỐC ĐỊNH, NG. VĂN VIỆT, LÊ HUY CHÍNH, HOÀNG NG. HIỂN ⇒ Tình hình kháng sinh của các chủng vi khuẩn phân lập tại Viện Bỏng quốc gia năm 1996-1998. 14
- NG. QUANG BÀI ⇒ Những biến chứng và cách xử lý biến chứng trong dẫn lưu não thất - ổ bụng (nhân 668 trường hợp) 16
- BÙI THỊ HÀ ⇒ Đặc điểm bệnh tăng huyết áp ở những bệnh nhân điều trị tại BVĐK Việt Tiệp năm 1998. 19
- PH. ĐĂNG KHOA, VŨ TRIỆU AN ⇒ Xác định Typ HLA-DR bằng kỹ thuật PCR-SSP. 21
- KIỀU CHÍ THÀNH ⇒ Staphylococcus saprophyticus trong nhiễm khuẩn tiết niệu do sỏi. 23
- ĐÀO MINH TUẤN, NG. CÔNG KHANH, ĐINH HỮU DUNG ⇒ Đặc điểm lâm sàng ở 54 bệnh nhi viêm phế quản phổi tái nhiễm vào Viện Nhi từ 01/1998 đến tháng 12/1998. 24
- NGUYỄN VĂN THÔNG ⇒ Nhận xét kết quả điều trị 1390 trường hợp đau thần kinh hông do TVĐĐCSTL thể ra sau-sau bên giai đoạn bán cấp, mạn tính tại khoa Thần kinh viện 108 từ 1987-1998. 27
- DOÀN TRỌNG TIỀN ⇒ Nhận xét qua 90 trường hợp lao phổi người có tuổi vào điều trị tại bệnh viện 71. 30
- LÊ XUÂN LAN, NG. PHƯƠNG BẮC, CHÂU MINH ĐỨC ⇒ Nhận xét về các trường hợp tăng huyết áp có biến chứng tim não tại bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp. 34
- TRỊNH QU. HOÀN, NG. PHÚC CƯƠNG, TRỊNH HỒNG SƠN ⇒ Đối chiếu giải phẫu bệnh - lâm sàng của u nang buồng trứng vỡ. 37
- PHẠM HỮU NGHỊ, ĐỖ DUY TÍNH, ĐỖ THIÊN DÂN, NG. THẾ HÙNG ⇒ Kết quả bước đầu điều trị u tuyến bã bằng Laser CO₂. 41
- NGUYỄN VIỆT TIẾN ⇒ Kết quả 31 trường hợp ghép xương mác có nối mạch nuôi bằng kỹ thuật vi phẫu trong điều trị mất đoạn thân xương dài. 44
- YHTH ⇒ Thông tin y học 4

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 10/1999

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

- LÊ NGỌC TRỌNG ⇒ Sống khỏe, sống vui và sống có ích cho xã hội. 2
- TRẦN THU THUÝ ⇒ Chất thải y tế nguy hại và quy chế quản lý chất thải y tế. 6
- TRẦN VIỆT TÚ ⇒ Bước đầu nhận xét hiệu quả của Adrenalin 1/10.000 trong điều trị chảy máu tiêu hóa do loét dạ dày-tá tràng. 8
- TRỊNH HỒNG SƠN, HOÀNG D. VƯƠNG, ĐỖ ĐỨC VÂN, NG. PHÚC CƯƠNG ⇒ Chẩn đoán và kết quả điều trị phẫu thuật các khối u sau phúc mạc tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 1991-1999. 11
- NGÔ XUÂN THÁI, TRẦN VĂN SÁNG ⇒ Điều trị phẫu thuật 26 trường hợp bướu tuyến thượng thận qua đường mổ bụng trước. 17
- KHƯƠNG VĂN DUY, NG. NGỌC KHA, NG. THỊ THU, ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN ⇒ Các yếu tố nguy cơ ung thư vú: Nghiên cứu bệnh chứng tại bệnh viện K Hà Nội. 21
- HỒ BÁ DO, ĐỒNG KHẮC HUNG ⇒ Giám sát trọng điểm dịch tễ học đồng nhiễm lao - HIV/AIDS tại Lạng Sơn - 1998. 25
- NG. MẠNH NHÂM, LÊ TRƯỜNG LỘC ⇒ Góp phần nghiên cứu tai nạn giao thông ở người sử dụng xe máy. 27
- NG. VŨ TRUNG, LÊ VĂN PHÙNG, ĐỖ QUANG TRUNG ⇒ Môi trường TSBV cải tiến để phân lập *Actinobacillus actinomycetemcomitans*. 34
- PHẠM HỮU NGHỊ, ĐỖ DUY TÍNH, ĐỖ THIÊN DÂN, NGUYỄN THẾ HÙNG ⇒ Điều trị mảng mỡ vàng ở mi mắt bằng Laser CO₂. 36
- TRỊNH HỒNG SƠN, ĐỖ ĐỨC VÂN ⇒ Bước đầu đánh giá kết quả nạo vét hạch trong điều trị phẫu thuật ung thư dạ dày. 38
- ĐỖ DUY TÍNH, PHẠM HỮU NGHỊ, NGUYỄN HUY THỌ ⇒ Điều trị Rhinophyma bằng Laser CO₂ nhân 2 trường hợp. 42
- NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÂM ⇒ Cuộc sống ở thế kỷ 21, một viễn cảnh cho tất cả mọi người. Xu hướng chính hiện nay đang hướng về một cuộc sống lâu hơn và lành mạnh hơn. 43
- YHTH ⇒ Thông tin y học 43

Bìa 3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 11/1999

Giá 4.000đ

- **NGUYỄN TIẾN DĨNH** ⇒ Một năm hoạt động của chương trình Quốc gia phòng chống bệnh bướu cổ, bệnh đần độn và các rối loạn do thiếu iốt 2/11/1998 - 2/11/1999. B.1 2
- **TRẦN THU THUỶ** ⇒ Một số vấn đề cần quan tâm trong chính sách thu viện phí hiện nay. 2
- **LÊ ĐỨC TỔ, TRẦN C. DUYỆT, HÀ VIỆT HIỂN, VŨ CÔNG LẬP** ⇒ Kết quả bước đầu giải áp đĩa đệm cột sống bằng Laser qua da tại Trung tâm Vật lý Y sinh học. 5
- **ĐÀO XUÂN VINH** ⇒ Bước đầu tìm hiểu mối tương quan giữa các chỉ số HBsAg, HBeAg, SGOT và SGPT trong những người mang kháng nguyên bề mặt HBsAg của virus viêm gan B. 7
- **TRẦN HỮU DÀNG, HUỲNH THỊ THUẬN** ⇒ Trường hợp hôn mê nhiễm toan ceton ở bệnh nhân Đái tháo đường Type 2. 10
- **NGUYỄN HÒA BÌNH** ⇒ Nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại nhà của người dân các xã ngoại thành Hà Nội. 12
- **TRẦN THỊ LAN** ⇒ Sơ bộ nhận xét điều trị tăng huyết áp nguyên phát giai đoạn I, II (tăng huyết áp nhẹ, tăng huyết áp vừa) bằng phương pháp khí công - dưỡng sinh. 15
- **TRINH HỒNG SƠN, PHẠM HOÀNG HÀ** ⇒ Tìm hiểu một số u thần kinh nội tiết đường tiêu hóa. 18
- **LÒ MAI CAM, NGUYỄN VĂN NGÂN** ⇒ Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng và điều trị cơn đột quỵ. 25
- **TỔNG VĂN HỮU, NG. VĂN TRUNG, TỬ THANH CHƯƠNG, TRẦN C. DUYỆT, HÀ VIỆT HIỂN** ⇒ Điều trị di chứng liệt nửa người do tai biến mạch máu não bằng bức xạ Laser Heli-Neon chiếu nội mạch. 27
- **LƯU NGỌCAN, ĐỖ DUY TÍNH** ⇒ Sử dụng vật mào chậu có mạch nuôi trong tạo hình xương hàm dưới. 30
- **HOÀNG THANH BÌNH** ⇒ Nhận xét qua 448 trường hợp viêm ruột thừa cấp. 32
- **ĐỖ T. THANH XUÂN, TRẦN QUÝ** ⇒ Nhận xét sự thay đổi của một số dấu hiệu lâm sàng và huyết học trước và sau điều trị viêm phổi do vi khuẩn kháng kháng sinh ở trẻ em dưới 5 tuổi tại khoa Nhi bệnh viện Bạch Mai. 34
- **LÊ THANH CẦN, TRẦN C. DUYỆT, VŨ CÔNG LẬP, ĐỖ KIÊN CƯỜNG** ⇒ Laser Ne-Ne nội mạch và điện tử trường xung tần số cực thấp trong kết hợp điều trị 17 bệnh nhân Parkinson tại Trung tâm Vật lý Y sinh học. 37
- **LƯU VINH** ⇒ Kết hợp Diprivan với Fentanyl trong phẫu thuật lấy bớt mỡ bụng tại bệnh viện TWQĐ 108. 41
- **PHAN THANH NHUẬN, NG. VĂN NGÂN, LÒ MAI CAM** ⇒ Nhận xét đặc điểm lâm sàng rối loạn tâm thần ở bệnh nhân nghiện rượu. 42
- **NG. CƯỜNG THỊNH** ⇒ Viêm ruột thừa cấp ở người lớn tuổi. 45
- **HOÀNG THANH BÌNH** ⇒ Nhận xét qua 42 trường hợp ung thư đại trực tràng. 46

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng

Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728 - 8464098

Fax: 04.8464098

* Giấy phép số: 3573 -

ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

* In xong và nộp lưu chiểu 12/1999

Giá 4.000đ

MỤC LỤC

- **TRẦN CÔNG DUYỆT, NG. XUÂN DIỆM, NGÔ ĐỨC CHIẾN, VŨ CÔNG LẬP, HÀ VIỆT HIỂN** ⇒ Sử dụng hiệu ứng phân huỷ nhiệt chọn lọc của Laser hơi đồng để điều trị u mạch máu phẳng và nốt sần tố da. 2
- **LƯU NGỌC AN, ĐỖ DUY TÍNH** ⇒ Điều trị u men lớn xương hàm dưới bằng cắt đoạn xương-ghép phục hồi một thì bằng kỹ thuật vi phẫu. 6
- **ĐÀO XUÂN VINH, HUỖNH VĂN THƠ** ⇒ Kết quả điều tra Antistreptolysin O (ASLO) trong học sinh nông thôn ở một số trường tại Tây Nguyên. 9
- **LÊ CÔNG DẪN, PHÙNG ĐẮC CAM, HOÀNG THỦY LONG** ⇒ Phát hiện nhiễm Cryptosporidium Parvum không triệu chứng tại Mễ Trì. 12
- **ĐỖ THỊ THANH XUÂN, TRẦN QUY** ⇒ Bước đầu đánh giá hiệu quả lâm sàng của một số công thức kháng sinh trong điều trị viêm phổi do vi khuẩn kháng kháng sinh ở trẻ em dưới 5 tuổi, tại khoa nhi BV Bạch Mai. 14
- **LÊ V. TRƯỚC, NG. THỊ THƠM, TRẦN CÔNG DUYỆT, HÀ VIỆT HIỂN** ⇒ Bức xạ Laser He-Ne trong điều trị loét trên bệnh nhân phong. 18
- **VÔ THÀNH NHÂN** ⇒ Đánh giá các tiêu chuẩn ECG để chẩn đoán phì đại thất trái ở bệnh nhân cao huyết áp. 20
- **TRẦN HỮU DÀNG, NGÔ ĐÌNH CHÂU** ⇒ Nghiên cứu độ lỗi mắt trên bệnh nhân Basedow bằng thước đo Hertel. 25
- **NG TÀI SƠN, NG. BẮC HÙNG, ĐỖ DUY TÍNH** ⇒ Nhận xét 23 trường hợp điều trị liệt mặt bằng ghép cơ thốn tự do với kỹ thuật vi phẫu. 27
- **NGUYỄN GIA BÌNH, TRẦN HỮU THÔNG, ĐOÀN BÌNH TĨNH** ⇒ Kết quả bước đầu áp dụng phương pháp gây đa niệu để điều trị sớm suy thận cấp do viêm ống thận cấp. 31
- **PHẠM THỊ HỒNG VÂN, ĐỖ TRỌNG VŨ** ⇒ Tìm hiểu một số chất hóa học trong nước và mối liên quan với bệnh bướu cổ tại một xã miền núi. 31
- **NGÔ XUÂN THÁI, TRẦN VĂN SÁNG** ⇒ Phẫu thuật cắt thận tận gốc qua đường mổ Bevan. 35
- **VŨ HỒNG THỊNH** ⇒ Cầm lại niệu quản vào bàng quang theo quan điểm của Lê Đức. 40
- **TỪ THÀNH TRÍ DŨNG** ⇒ Tình hình điều trị vỡ và hẹp niệu đạo trước tại BV Chợ Rẫy trong 2 năm 1996-1997. 42
- **TRỊNH HỒNG SƠN, MAI THỊ HỘI, PHẠM KIM BÌNH, PHẠM DUY HIỂN, NG. NGỌC KHÁNH, ĐỖ ĐỨC VÂN** ⇒ U nhung mao tá tràng: chẩn đoán và điều trị. 44
- **KIỀU CHÍ THÀNH, HOÀNG NGỌC HIỂN, ĐÌNH HỮU DUNG** ⇒ Nghiên cứu thành phần hóa học của sỏi tiết niệu và vi khuẩn trên bệnh nhân sỏi tiết niệu nhiễm khuẩn. 47
- **YHTH** ⇒ Thông tin y học B3

Chúc mừng năm mới

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thủ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trưởng Ban thư ký tòa soạn

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

* Tòa soạn: 138A Giảng Võ
Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573

Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá : 4.000đồng.

MỤC LỤC

- | | | |
|---|--|----|
| • ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG | ⇒ Bốn mươi năm xây dựng và phát triển của hội y học cổ truyền Việt Nam | 3 |
| • NGUYỄN ĐÌNH KHÁI,
TRẦN ĐÌNH TOÁN,
NGUYỄN THỊ MINH | ⇒ Kết quả sơ bộ sử dụng bột dinh dưỡng enalac trong nuôi dưỡng-điều trị bệnh nhân nặng tại bệnh viện quân y 108-Hà nội | 5 |
| • LƯU THỊ KIM THANH,
PHẠM LÊ HÙNG VÀ C.S | ⇒ Tình hình ô nhiễm vi khuẩn ở tay nhân viên bệnh viện. | 7 |
| • TRẦN VĂN CƯỜNG,
TRẦN PHƯƠNG MAI | ⇒ Nhận xét 134 trường hợp nhiễm khuẩn đường sinh dục ở phụ nữ tại viện bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh Hà nội | 9 |
| • PHẠM MINH THÔNG | ⇒ Vai trò của siêu âm doppler màu trong chẩn đoán viêm tắc tĩnh mạch chi dưới | 13 |
| • NGUYỄN THANH
LONG, PHẠM MINH
THÔNG | ⇒ Góp phần xây dựng chiến lược chẩn đoán trong chấn thương kín ổ bụng | 16 |
| • NGUYỄN VĂN THÔNG,
NGUYỄN HOÀNG NGỌC | ⇒ Bước đầu nhận xét kết quả điều trị nội khoa 105 bệnh nhân đột quy máu não tại khoa thần kinh BVTƯQĐ-108 từ 1995-1997 | 19 |
| • PHẠM QUANG NGỌC,
KHUẤT DUY THÁI VÀ
C.S | ⇒ Nghiên cứu hàm lượng axis amin và vi định lượng chất khoáng trong da lợn làm màng sinh học điều trị bỏng | 25 |
| • VŨ ĐÌNH HÙNG | ⇒ Những kinh nghiệm theo dõi, điều trị bệnh nhân sau 5 năm ghép thận | 27 |
| • NGUYỄN THỊ CHÍNH
VÀ C.S | ⇒ Nhận xét về tác dụng điều trị loạn nhịp thất của Flécainide | 30 |
| • NGUYỄN VĂN SIÊM | ⇒ Đái dầm trong bệnh cảnh phản ứng với stress ở trẻ em | 33 |
| • PHẠM VĂN TẤN | ⇒ Nghiên cứu các thông số chức năng thị giác bằng máy visiotest | 35 |

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thư trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trưởng Ban thư ký tòa soạn

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Công sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá: 4.000đồng.

MỤC LỤC 2/1998

- YHTH. ⇒Ngành y tế triển khai thực hiện nghị quyết trung ương IV (khóa VIII) tổng kết công tác y tế và biểu dương "Người tốt việc tốt". 2
- NGUYỄN VĂN DỊP, TRẦN VĂN PHƯƠNG, LẠI NĂNG HIỆP, TRẦN THU THUY, VŨ NGỌC THỤ, NGHIỆM TRẦN DŨNG ⇒Nhận xét hiệu quả sau đào tạo về "Quản lý bệnh viện" và xác định nhu cầu đào tạo liên tục cho cán bộ quản lý bệnh viện. 3
- NGUYỄN ANH TRÍ ⇒Một số nhận xét và sự diễn biến qua các giai đoạn của bệnh đa hồng cầu tiên phát. 11
- VŨ THỊ THUY, NHÂM ĐÌNH HÙNG, TRẦN MINH HẬU, LÊ THỊ HỒNG THUY ⇒Nhân năm bệnh nhân xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch được điều trị chủ động trước chu kỳ kinh nguyệt tại BVĐK tỉnh Thái Bình. 13
- PHẠM VĂN TÂN ⇒Kết quả phục hồi thị giác hai mắt trên 96 trẻ em lác cơ năng. 16
- KHU T. KH. DUNG, LÊ TỔ NHƯ ⇒Nhận xét về việc sử dụng sữa SNOW BRAND 1 trong tiêu chảy cấp ở trẻ sơ sinh. 19
- NGUYỄN VIỆT TIẾN ⇒Chuyển cơ lưng to tự do bằng kỹ thuật vi phẫu để điều trị khuyết phần mềm lớn vùng cẳng chân. 21
- TRẦN ĐỨC PHẤN, TRỊNH VĂN BẢO, ĐẶNG HẢI YẾN ⇒Thăm dò khả năng gây đột biến của Fuji-One và Monitor trên chuột. 23
- HÀ HOÀNG KIÊM, NGUYỄN VĂN XANG ⇒Nghiên cứu thăm dò chức năng cô đặc của thận bằng phương pháp đo độ thẩm thấu nước tiểu mẫu sáng. 27
- TRỊNH HỒNG SƠN, JEAN TONGIO, DANIEL JEACK, NG. ĐÌNH TUẤN, ĐỖ ĐỨC VÂN ⇒Nghiên cứu hệ động mạch gan, nhân 89 trường hợp chụp động mạch gan chọn lọc ứng dụng trong chẩn đoán một số bệnh lý gan mật, can thiệp làm tắc động mạch gan và ghép gan. 30
- HÀ HOÀNG KIÊM, NGUYỄN VĂN XANG ⇒Nghiên cứu sự biến đổi chức năng thận trong suy thận mạn do viêm cầu thận mạn sau điều trị bằng thuốc lợi tiểu quai. 35
- TRỊNH T. M. LIÊN, NG. ĐỨC HIẾN, PHẠM THỊ ANH, LÊ ĐĂNG HÀ ⇒Một số thay đổi sinh hóa, huyết học ở bệnh nhân hôn mê gan do viêm gan virút. 38
- NG. VĂN THÔNG, NG. HOÀNG NGỌC ⇒Nhận xét một số yếu tố nguy cơ trên 105 bệnh nhân đột quỵ máu não điều trị tại khoa nội thần kinh BVTWQĐ-108 từ 1/1995-12/1997. 42
- NGUYỄN ĐẠI BÌNH ⇒Đánh giá hiệu quả chẩn đoán ung thư xương của phương pháp tế bào học kim nhỏ và sinh thiết kim qua áp dụng 126 trường hợp tại bệnh viện K Hà Nội. 45

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trưởng Ban thư ký tòa soạn

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:
Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá : 4.000đồng.

•BỘ Y TẾ	⇒Chỉ thị của bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, tiết kiệm tại các cơ sở khám, chữa bệnh	Bìa 2
•TRẦN THU THUỶ	⇒Đầu tư nghiên cứu y học lâm sàng và sử dụng những kết quả nghiên cứu	2
•NGUYỄN THIÊN HÙNG, PH. THANH HẢI & CS	⇒Siêu âm chẩn đoán phình động mạch chủ bụng và dự hậu sau 10 năm	5
•NG. HOÀNG THANH, CHU ANH TUẤN.	⇒Sự biến đổi Antithrombin III ở bệnh nhân bỏng và tác dụng dự phòng tăng đông của thuốc hoạt huyết CM2	8
•TRƯƠNG ĐỒNG TÂM	⇒Nhận xét kết quả điều trị gãy kín xương đòn bằng khung kéo tự tạo qua 26 trường hợp tại khoa chấn thương chỉnh hình bệnh viện đa khoa trung ương Thái nguyên từ tháng 4/1997 đến tháng 12/1997	10
•TRẦN THIẾT SƠN BẠCH MINH TIẾN	⇒Nhận xét về một số kỹ thuật tạo hình trong điều trị di chứng bỏng vùng đầu mặt cổ	11
•PHẠM QUỐC KHÁNH NG. THÀNH NAM	⇒Giá trị của điện tâm đồ qua chuyển đạo thực quản trong chẩn đoán loạn nhịp tim	15
•PHẠM QUANG LUNG	⇒Đánh giá 10 năm hoạt động chương trình phục hồi chức năng, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng & những bài học kinh nghiệm.	19
•PHÙNG THỊ HOÀN, NGUYỄN THỊ BÌNH	⇒Một số nhận xét về sữa Snow Brand II trong điều trị ỉa chảy cấp.	22
•NGUYỄN VĂN SIÊM VÀ CS	⇒Thực hành phỏng vấn 38 bệnh nhân tâm thần, áp dụng công cụ CIDI 2.1LT	24
•TRỊNH THỊ MINH LIÊN	⇒Xác định DNA của virus viêm gan B trong huyết thanh bằng phản ứng chuỗi polymerase (PCR).	26
•LÊ TRỌNG KHOAN	⇒Mất chất khoáng xương ở nhóm người trên 50 tuổi tại một phòng khám đa khoa Huế.	29
•NGUYỄN DOÃN THÀNH	⇒Bệnh nhiễm độc oxytcacbon do khí thải-tình trạng sức khỏe cá nhân-cộng đồng và biện pháp dự phòng.	31
•NG. THỊ KIM LIÊN, HOÀNG THỊ DUNG	⇒Bước đầu tìm hiểu nhu cầu sử dụng sách y học và nhận xét sách của nhà xuất bản y học	33
•TRỊNH H. SƠN, TÔN THẮT BẠCH, DANIEL JAECK, PHẠM KIM BÌNH, LÊ TƯ HOÀNG, PHẠM VĂN BÌNH, D. TRỌNG HIẾN, HOÀNG LONG, NG. PHÚC CƯƠNG, J-P BELLOCQ, ĐỖ ĐỨC VÂN, ĐỖ KIM SƠN.	⇒Nghiên cứu giải phẫu hệ tĩnh mạch gan đổ vào tĩnh mạch chủ dưới : ứng dụng trong phẫu thuật cắt gan, tạo hình tĩnh mạch gan và ghép gan	37
•PHAN VĂN TƯỚNG, VŨ T. KIM, VŨ KHẮC LƯƠNG, LÊ HÙNG LINH VÀ CS	⇒Đánh giá nhu cầu đào tạo về lập kế hoạch bệnh viện của cán bộ quản lý bệnh viện huyện 11/1997.	41
•NGUYỄN THÀNH NAM	⇒Thông khí phổi công nhân làm việc trong môi trường có nồng độ bụi silic tự do cao quá tiêu chuẩn cho phép.	43
•NG. THIÊN HÙNG, PHAN THANH HẢI	⇒Siêu âm phát hiện khối u ống tiêu hóa	46

TẠP CHÍ

**Y HỌC
THỰC HÀNH**

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trưởng Ban thư ký tòa soạn

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Công sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá : 4.000đồng.

•LÊ NGỌC TRỌNG

⇒Đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh, kết quả bước đầu, những thách thức và giải pháp

2

•NGUYỄN DUY HUỆ

⇒Hẹp vùng ngã ba động mạch cảnh bằng siêu âm doppler so sánh với chụp động mạch

5

**•LƯU HỒNG SƠN,
NGUYỄN VĂN CÔNG,
PHAN THANH HẢI**

⇒Trật khớp háng bẩm sinh ở trẻ sơ sinh thuộc nhóm nguy cơ cao: Chẩn đoán xquang và vài nhận xét dịch tễ học

8

**•TRỊNH THỊ MINH LIÊN,
NGUYỄN KIM THƯ,
LÊ ĐĂNG HÀ,
NGUYỄN ĐỨC HIẾN,
NGUYỄN ANH TUẤN,
LÊ VĂN DON**

⇒Bước đầu nghiên cứu nồng độ tumor necrosis factor-alpha (TNF- α) trong viêm gan virus B cấp

12

•PHAN QUANG ĐOÀN

⇒Dị ứng thuốc chống lao ở những bệnh nhân đang điều trị lao

16

•NG. THIÊN HÙNG

⇒Dùng siêu âm khám sàng lọc viêm gan, nên hay không nên?

18

•PHẠM HỒNG HUỆ

⇒Một số nhận xét qua 23 trường hợp loãng xương được chụp cột sống

24

**•BÙI NGỌC MINH,
LÊ VĂN THẠCH**

⇒Đo độ ngưng tập hồng cầu bằng phương pháp LAPOTNIKOV

25

•NG. THỊ KIM LIÊN

⇒Tìm hiểu nhận xét về chất lượng các tài liệu TT-GDSK theo các chương trình y tế về CSSKBĐ

27

**•NGUYỄN DUY HUỆ,
PHẠM MINH THÔNG**

⇒Tổn thương cuống thận do chấn thương: khả năng của siêu âm và một vài kiến nghị về chẩn đoán hình ảnh

29

•NG. NGỌC THẮNG

⇒Nhân 2 trường hợp ghép nối động mạch chủ - động mạch vành bằng tĩnh mạch tự thân

31

•VŨ HỮU VĨNH

⇒Một vài ý kiến về cấp cứu ngừng tim

32

**•LÊ NGỌC QUỲNH
và cộng sự**

⇒Kiểm tra đánh giá bằng nội soi tiêu hóa đối với bệnh nhân loét dạ dày tá tràng trước và sau điều trị (omeprazole, famotidine)

37

•NGUYỄN THẾ DUY

⇒Nhận xét đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính của 50 trường hợp nhồi máu động mạch não lớn cấp

40

**•TRỊNH HỒNG SƠN,
NG. PHÚC CƯƠNG,
ĐỖ ĐỨC VÂN**

⇒Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng và giải phẫu bệnh, các phương pháp điều trị ung thư dạ dày không thuộc ung thư biểu mô tuyến

43

•NGUYỄN THỊ CHÍNH

⇒Tăng huyết áp ngày và đêm cách điều trị

47

•YHTH

⇒Thông tin y học

48

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thủ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Trưởng Ban thư ký tòa soạn

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:
Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá : 4.000đồng.

• BỘ Y TẾ

⇒ Đánh giá thực trạng tình hình hút thuốc lá ở Việt Nam. Bìa 2

• HOANG MẠNH AN, PHẠM GIA KHÁNH

⇒ Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt đoạn 2/3 dạ dày theo Billroth II trong điều trị ngoại khoa bệnh loét tá tràng (1988 - 1994) tại viện 103. 2

• LÊ ĐĂNG HÀ, TRINH THỊ MINH LIÊN, HỒ THỊ VÂN ANH, NGUYỄN ĐỨC HIỀN

⇒ Bước đầu tìm hiểu ý nghĩa của Enzym gama - glutamyl transpeptidase (γ - GT) huyết thanh trong một số bệnh lý về gan. 5

• NGUYỄN KIM THUỶ

⇒ Đặc điểm lâm sàng và mối liên quan giữa bệnh gút với một số bệnh nội khoa khác. 8

• NGUYỄN NGỌC TUẤN, LÊ THẾ TRUNG, TRẦN MẠNH CHÍ

⇒ Tác dụng điều trị của mỡ Maduxin tại vết bỏng do vôi tôi nóng. 10

• NGUYỄN ĐÌNH KHOA

⇒ Hình ảnh tổn thương xương trên X quang thường quy trong bệnh Đa u tuỷ xương. 14

• NGÔ ĐĂNG THỰC

⇒ Tăng áp lực nội sọ do kén sản não 16

• LÊ VÕ ĐỊNH TƯỜNG, NG. ĐÌNH KHÁNH, NG. VĂN KHÔI, NG. HẢO QUANG, THIỆU KHẮC QUANG, NG. VIỆT THỊNH, BÙI TR. HỢP

⇒ Kết quả bước đầu nghiên cứu tác dụng của chế phẩm Hepamarin (Bào chế từ cây Diệp Hạ Châu đắng - Phyllanthus amarus) trên người mang virus viêm gan B. 19

• NGUYỄN VIỆT TRUNG, PHAN THỊ MỸ

⇒ Nhận xét sơ bộ tình hình nhiễm khuẩn ổ chậu trên 11 bệnh nhân mang dụng cụ tử cung được thực hiện thủ thuật tháo dụng cụ tử cung và triệt sản. 23

• NGUYỄN CƯỜNG THỊNH

⇒ Một số nhận xét qua 74 trường hợp nang giả tụy. 25

• NGUYỄN NGỌC THẮNG

⇒ Phẫu thuật giải quyết u nhày trong tim (Myxoma). 27

• NG. NGỌC TUẤN, BẠCH VỌNG HẢI, ĐOÀN TRỌNG PHỤ, LÊ THẾ TRUNG

⇒ Nghiên cứu sự biến đổi hydroxyprolin ở vết bỏng do vôi tôi nóng được điều trị bằng Madhuxin. 28

• NG. PHƯƠNG DUNG, LÊ VÕ ĐỊNH TƯỜNG

⇒ Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm Hepamarin khi sử dụng lâu dài trên một số chỉ tiêu huyết học và sinh hóa của chuột nhắt trắng. 31

• NG. THANH HÀ

⇒ Ảnh hưởng của chế độ ăn tới tình trạng dinh dưỡng và bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ em dưới 1 tuổi. 33

• HOÀNG HẢI, ĐÀO VĂN DŨNG

⇒ Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo tỷ lệ lưu hành bướu cổ địa phương ở tỉnh Bắc giang. 36

• CHU ANH TUẤN, TRẦN NGỌC TUẤN

⇒ Ứng dụng ghép da mắt lưới kết hợp tự thân với dị loại trong bệnh nhân bỏng sâu diện rộng. 37

• LƯƠNG VIÊN

⇒ Nhận xét kết quả điều trị 28 trường hợp gãy cổ xương đùi được kết xương bằng 2 vít xoắn ao. 39

• VÕ VĂN KHOA

⇒ Vi khuẩn trong viêm xoang hàm mạn tính ở người lớn. 40

• NGUYỄN THỊ BÍCH THUỶ

⇒ Sử dụng thuốc uống tránh thai theo bảng kiểm tra, nghiên cứu tại xã, phường. 42

• NGUYỄN VIỆT TIẾN, NGUYỄN BẮC HÙNG

⇒ Trồng lại bàn tay, ngón tay bằng kỹ thuật vi phẫu. 44

• HOÀNG TÍCH HUYỀN

⇒ Dùng thuốc khí cho con bú. 47

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá : 4.000đồng.

•TRẦN THU THUY	⇒Viện phí với công bằng trong chăm sóc sức khỏe	2
•NGUYỄN THỌ và CS	⇒Khảo sát về vấn đề rối loạn phát triển tâm lý, hành vi và cảm xúc ở học sinh phổ thông	5
•NHÂM VĂN SINH, NGUYỄN LIÊM, LÊ THẾ TRUNG	⇒Nghiên cứu về thực vật học thành phần hóa thực vật cao thuốc SH - 91	8
•NG. NGỌC TUẤN, LÊ THẾ TRUNG, TRẦN MẠNH CHÍ	⇒Diễn biến mô học tại vết bỏng do vôi tôi nóng được điều trị bằng thuốc mỡ Maduxin	11
•HOÀNG BÙI BẢO	⇒Áp dụng chỉ số khối thất trái trong chẩn đoán phì đại thất trái ở bệnh nhân tăng huyết áp	15
•HOÀNG KHÁNH	⇒Tình hình bệnh lý thần kinh tại bệnh viện Trung ương Huế từ 1990 đến 1996	17
•TRỊNH THỊ MINH LIÊN, LÊ ĐĂNG HÀ, NGUYỄN ANH TUẤN, NGUYỄN ĐỨC HIỀN, NGUYỄN KIM THƯ, ĐỖ DUY CƯỜNG	⇒Khảo sát nồng độ Alpha foeto protein (AFP) và mối tương quan của AFP với một số xét nghiệm chức năng gan trong viêm gan virus B cấp	20
•PHẠM THỊ HỒNG VÂN, NG. MINH TÂN, HOÀNG KHẢI LẬP, PHÙNG ĐỨC TRUNG	⇒Bước đầu đánh giá thực trạng môi trường nước và tỷ lệ bệnh bướu cổ xã Tràng Xá huyện Vô Nhai tỉnh Thái Nguyên	23
•VÕ TẤN LONG	⇒Kết quả phẫu thuật Miles trong điều trị ung thư trực tràng	25
•NGUYỄN THỊ NHUNG	⇒Nghiên cứu tác dụng của thuốc Tobicom đối với cận thị học sinh lớp 12 Trường PTTH Hà Nội - Amsterdam	28
•NG. THỊ NGỌC NGÀ	⇒Pyridoxine trong điều trị uốn ván rốn	31
•TRỊNH HỒNG SƠN, ĐỖ ĐỨC VÂN	⇒Xây dựng đề cương nghiên cứu vai trò của điều trị hóa chất, miễn dịch, thuốc nam (tam thất) đối với một số ung thư biểu mô đường tiêu hóa (ung thư dạ dày, ung thư gan, ung thư tụy...) tại khoa phẫu thuật tiêu hóa bệnh viện Việt Đức Hà nội	35
•NGUYỄN HUY NGÀ, NGUYỄN TỔ NHƯ	⇒Đánh giá chất lượng rau sạch thông qua chỉ số ô nhiễm trứng giun và thực trạng xử lý phân người tại hai xã ngoại thành Hà Nội	38
•TRỊNH HỒNG SƠN, DƯƠNG ĐẠI HÀ, ĐỖ MAI LÂM, TRƯƠNG NAM CHÍ, NG. PHÚC CƯỜNG	⇒Thông báo một trường hợp ung thư dạ dày hiếm gặp thể ung thư tổ chức bào ác tính (histiocytome malin)	43
•HOÀNG KHẢI LẬP, PHẠM THỊ HỒNG VÂN, MAI ĐÌNH ĐỨC, HOÀNG THU SOAN	⇒Kết quả điều tra hiểu biết về thiếu hụt lode và sử dụng muối lode tại một xã miền núi	45
•NGUYỄN VĂN DỊP	⇒Nghiên cứu xác nhận sử dụng chất giải độc thuốc phiện tác dụng siêu tốc	48
•YHTH	⇒Thông tin y học	B.3

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN

Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá: 4.000đồng.

•ĐÀM KHẢI HOÀN

⇒Mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng ở một xã miền núi phía bắc - VN.

2

•LÊ XUÂN HUỆ

⇒Áp dụng kỹ thuật Milligan-morgan điều trị bệnh trĩ tại khoa phẫu thuật tiêu hoá bệnh viện Việt Đức.

5

•NG. HÀ THANH

⇒Tìm hiểu triệu chứng lúc mới vào viện lần đầu về đặc điểm lâm sàng và huyết học của bệnh Lơxêmi kinh dòng hạt.

8

•NG. THỊ NGỌC NGÀ

⇒Thở máy trong uốn ván trẻ em: tử vong và biến chứng.

12

•TRẦN VĂN HUY,

ĐÀO T. VÂN KHÁNH

⇒Tìm hiểu các yếu tố thuận lợi và đáp ứng điều trị ở các bệnh nhân giun chui ống mật ở bệnh viện Trung ương Huế.

17

•PHẠM HỮU NGHỊ,

ĐỖ DUY TÝNH,

NG. BẮC HÙNG

•NG. THỊ NHUNG

⇒Nghiên cứu tác dụng của thuốc Tobicom đối với cận thị học sinh lớp 12 Trường PTTH Hà Nội - Amsterdam.

22

•TRẦN VĂN HUY,

TRẦN HỮU DÀNG

⇒Bước đầu tìm hiểu thể đại tháo đường liên quan suy dinh dưỡng ở bệnh viện trung ương Huế.

25

•PHẠM NHẬT AN

⇒Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố nguy cơ của hôn mê gan trẻ em.

27

•LÊ XUÂN HUỆ

⇒Điều trị trĩ vòng theo phương pháp Toupet. A.

31

•NG. THỊ NGỌC NGÀ

⇒Khí máu động mạch trên bệnh nhân uốn ván chưa điều trị.

33

•ĐÀO THỊ DỪA,

NGUYỄN HẢI THUY

⇒Chỉ số khối cơ thể (B. M. I: Body - mass index) ở bệnh nhân đại tháo đường điều trị tại khoa Nội A Bệnh viện Trung ương Huế (1992 - 1994).

36

•NHÂM VĂN SINH,

LÊ NĂM,

LÊ THỂ TRUNG

•VŨ HỒNG CƯƠNG

⇒Tác dụng điều trị tại chỗ tổn thương bỏng của cao lỏng SH - 91.

39

•TRỊNH HỒNG SƠN,

NG. QUANG NGHĨA

•NGUYỄN VĂN DỊP

⇒Hiệu quả đáp ứng miễn dịch của vắc xin viêm gan B sản xuất tại Việt Nam

42

⇒Đánh giá thời gian sống sau mổ ung thư dạ dày bằng phương pháp Kaplan - Meier.

44

⇒Công trình nghiên cứu cho thấy Orlaan phòng được nghiện do dùng Heroin.

B3

Y HỌC

THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thủ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quê Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Công sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá 4.000đ

•LÊ NGỌC TRỌNG

⇒Những tiến bộ mới, các tồn tại lớn và mười giải pháp cơ bản của hệ thống bệnh viện.

2

•NG. HẢI THUY, ĐÀO THỊ DỪA, NG. CÔNG QUỲNH

⇒Nghiên cứu xơ vữa động mạch cảnh của bệnh nhân đái tháo đường type 2 bằng siêu âm.

5

•BÙI ĐẠI, ĐỖ BÌNH, NG. THIÊN THÌN, HOÀNG VŨ HÙNG, H. TIẾN TUYỀN, TRẦN VIỆT TIỀN, PHẠM NGỌC TUẤN

⇒Đáp ứng miễn dịch tế bào ở bệnh nhân sốt rét nặng do P.Falciparum kháng thuốc và kết quả điều trị bằng phối hợp Quinin + SMP + Thymogen.

8

•VÕ TẤN LONG

⇒Phẫu thuật Hartmann điều trị ung thư trực tràng.

11

•LÊ XUÂN HUỆ, ĐỖ ĐỨC VÂN

⇒Chỉ định và phương pháp phẫu thuật trong điều trị bệnh trĩ

15

•TRẦN VĂN CƯỜNG NG. VĂN SIÊM

⇒Điều tra về an toàn xã hội liên quan đến bệnh tâm thần phân liệt tại cộng đồng

17

•TR. VĂN PHƯƠNG, LƯU HỮU TỰ, NGUYỄN THỊ PHÚ

⇒Lượng giá nhu cầu đào tạo về quản lý và giám sát hoạt động y tế tuyến xã cho cán bộ y tế tuyến huyện

20

•NG. THỊ BÍCH ĐÀO, MAI THẾ TRẠCH

⇒Nhận xét bước đầu trên 22 trường hợp đái tháo đường tip 2 có đường huyết tăng quá cao được điều trị bằng truyền Insulin tĩnh mạch

23

•NGHIÊM QUỐC CƯỜNG, PHẠM DUY HIỂN

⇒Đo pH niêm mạc dạ dày trong mổ cắt thần kinh X chọn lọc đầu gần để điều trị bệnh loét tá tràng

26

•LẠI PHÚ THƯỜNG, NGUYỄN THỊ LOAN, PHAN BÁ ĐÀO

⇒Nhận xét một số chỉ số của tim ở trẻ em miền núi qua siêu âm

27

•LÊ ĐĂNG HÀ, HỒ THỊ VĂN ANH, TRỊNH THỊ M. LIÊN ĐÀO ĐÌNH ĐỨC, NGUYỄN ĐỨC HIỂN, TRẦN CÔNG ĐẠI

⇒Góp phần tìm hiểu lâm sàng, cận lâm sàng của viêm gan virus A, B, E cấp

30

•TRỊNH HỒNG SƠN, H. DƯƠNG VƯƠNG, NG. ANH TUẤN, NG. PHÚC CƯỜNG, ĐỖ ĐỨC VÂN

⇒Ung thư biểu mô túi noãn hoàng: một loại u sau phúc mạc hiếm gặp ở người trưởng thành

34

•ĐÀO KỶ HƯNG, NG. VĂN THÀNH, NG. VĂN ĐỂ, ĐẶNG NGỌC DUNG

⇒Trường hợp sán lá phổi gây tràn dịch màng phổi

37

•NGUYỄN CỬU LONG

⇒Sơ bộ đánh giá mức độ hẹp van động mạch chủ bằng siêu âm doppler tại bệnh viện trung ương Huế trong 3 năm 1995-1997

38

⇒Nhiễm khuẩn vết bỏng do vôi tôi nóng

42

•NG. NGỌC TUẤN, LÊ THẾ TRUNG, HOÀNG NGỌC HIỂN •PHẠM NHẬT AN

⇒Một số nhận xét về căn nguyên, điều trị và tiến triển của hôn mê gan trẻ em qua 105 trường hợp tại VBMSKTETW.

44

•NG. NGỌC TUẤN, LÊ THẾ TRUNG

⇒Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng vết bỏng do vôi tôi nóng

47

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VHTT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá 4.000đ

- **NGUYỄN VĂN DỊP** ⇒ Yêu cầu phải có quy định thử nghiệm lâm sàng chặt chẽ hơn nữa. B. 2
- **TRỊNH HỒNG SƠN, LÊ TƯ HOÀNG, NG. QUANG NGHĨA, NG. NGỌC QUANG, NG. MẠNH KHÁNH, DƯƠNG ĐẠI HÀ, NG. ĐỨC HIỆP, HOÀNG D. VƯƠNG** ⇒ Theo dõi 197 trường hợp ung thư tế bào gan nguyên phát (Hepato-carcinome), không mổ, được nhập viện và chẩn đoán tại bệnh viện Việt - Đức giai đoạn 1992-1996. 2
- **NG. T. HOÀNG YẾN, TRẦN NGỌC SƠN** ⇒ Nhận xét về điều trị bệnh ỉa chảy cấp ở trẻ em tại khoa nhi - quân y viện 108 trong 7 năm (1987 - 1993). 6
- **NG. QUỐC ĐỊNH ; HOÀNG NG. HIỂN; LÊ HUY CHÍNH ; NGUYỄN VĂN VIỆT** ⇒ Nhiễm khuẩn vết bỏng tại viện bỏng quốc gia (6/1996 - 5/1997). 7
- **DOÃN TR. TIẾN.** ⇒ Nghiên cứu một số đặc điểm cận lâm sàng lao phổi người có tuổi. 10
- **ĐỖ QUANG HÙNG LÊ THẾ TRUNG** ⇒ Dịch tễ học và biến chứng nhiễm khuẩn vết bỏng trên 92 trường hợp bỏng do luồng điện được điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy. 13
- **HOÀNG KH. LẬP, NÔNG TH. SƠN, ĐỒNG NG. ĐỨC, LÊ VĂN TUẤN** ⇒ Thực trạng hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu và tình hình bệnh tật của một số đồng bào dân tộc ít người khu vực miền núi phía bắc Việt nam năm 1994-1996. 18
- **TRỊNH H. SƠN, ĐỖ ĐỨC VÂN** ⇒ Kết quả theo dõi thời gian sống sau mổ của nhóm bệnh nhân ung thư dạ dày có phẫu thuật nhưng không cắt được dạ dày và khối u. (21)
- **ĐỖ QUANG HÙNG, LÊ THẾ TRUNG** ⇒ Nhận xét về chỉ định cắt cụt chi thể ở 13 bệnh nhân bỏng do luồng điện cao thế được điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy (TP. Hồ Chí Minh). 25
- **LÊ H. OANH, TRỊNH KIM ANH, PHẠM M. HÙNG, ĐỖ TRUNG PHẤN** ⇒ Sự thay đổi số lượng hồng cầu và Hemoglobin ở bệnh nhân suy tuỷ vô căn điều trị bằng Cyclosporin-A. 28
- **NG. VIỆT TIẾN** ⇒ Chuyển vật da - cân bả vai tự do bằng kỹ thuật vi phẫu để điều trị khuyết phần mềm lớn vùng cẳng chân, bàn chân. 31
- **PHẠM M. THÔNG; HOÀNG KỶ** ⇒ Vai trò của siêu âm màu trong phát hiện hẹp động mạch thận. 34
- **NG. ĐÌNH TIẾN, NG. VIỆT CỔ, ĐÌNH NGỌC SỸ** ⇒ Nghiên cứu đặc điểm thông khí phổi trong đợt bùng phát của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. 37
- **TRẦN NGỌC SINH** ⇒ Một số nhận xét bước đầu áp dụng kỹ thuật bốc hơi nội soi bằng điện siêu tần trong điều trị bướu lành tiền liệt tuyến. (39)
- **VŨ HỒNG CƯƠNG, ĐÌNH VĂN HAI** ⇒ Nguy cơ trở thành người mang HB_sA₉ sau khi nhiễm HBV. 42
- **TRỊNH ĐÌNH HẢI, PHẠM HÙNG** ⇒ Xác định hàm lượng Fluo toàn phần trong kem răng Colgate. 44
- **NG. ANH TUẤN** ⇒ Tình hình nhiễm virus viêm gan B ở Việt Nam từ 1992 - 1996 qua kết quả triển khai dự án "Miễn dịch phòng xạ chẩn đoán viêm gan B (RAS/6/018)". 47

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quế Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -

ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Công sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá 4.000đ

- **NGUYỄN VĂN DỊP** ⇒ Các nhà nghiên cứu dùng kỹ thuật mới lần đầu tiên đã nhân bản vô tính dòng động vật có vú từ các tế bào trưởng thành. B.2
- **TRẦN CÔNG DUYỆT** ⇒ Ứng dụng Laser trong ngoại khoa thẩm mỹ. 2
- **NG. QUỐC ĐỊNH, LÊ HUY CHÍNH, HOÀNG NG. HIỂN, NGUYỄN VĂN VIỆT** ⇒ Nghiên cứu bệnh nguyên và các yếu tố liên quan gây nhiễm khuẩn huyết do bông tại viện Bông Quốc gia. 9
- **LÊ ĐÌNH ROANH, LÊ ĐÌNH HÒE** ⇒ Vai trò của hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán và phân loại theo Phenotip miễn dịch các u lympho ác tính không Hodgkin. 12
- **LÊ NGỌC HÀ, NG. KIM THUỶ** ⇒ Bước đầu tìm hiểu Microalbumin niệu ở bệnh nhân tăng huyết áp. 15
- **ĐỖ QUANG HÙNG, LÊ THẾ TRUNG** ⇒ Nhận xét 35 trường hợp sốc tim do điện vào cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy (TP. HCM). 17
- **TRẦN TRỌNG KIỂM** ⇒ Pha loãng máu đẳng tích cấp tính trong phẫu thuật tim mở. 19
- **TRỊNH ĐÌNH HẢI, J. MCINTYRE, TRẦN V. TRƯỜNG** ⇒ Khảo sát nồng độ Fluo trong nước tự nhiên các tỉnh phía bắc. 21
- **TRỊNH T. KHANH, HẦN QUỲNH ANH, VÕ THỊ KIM LIÊN** ⇒ Nhận xét về tình hình bệnh tật qua cấp cứu trong 5 năm (1993-1997) tại bệnh viện Hữu Nghị. 23
- **VŨ HỒNG CƯƠNG** ⇒ Liên quan giữa tỷ lệ HBsAg, tỷ lệ Anti HBs và tuổi. 24
- **MAI THỊ HỘI, TRỊNH HỒNG SƠN, CHU NHẬT MINH, VŨ LONG, TÔN THẮT BÁCH** ⇒ Điều trị giun chui ống mật và giun chui ống tụy bằng gấp giun qua đường nội soi ống mềm tại bệnh viện Việt - Đức. 26
- **ĐỖ QUANG HÙNG, LÊ THẾ TRUNG** ⇒ Nhận xét về tình huống bị nạn do điện trên 161 bệnh nhân điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy. 30
- **TRỊNH T. M. LIỄN, LÊ ĐĂNG HÀ, NG. ANH TUẤN, NG. ĐỨC HIỂN** ⇒ Phức hợp miễn dịch lưu hành (CIC) và mối liên quan với một số xét nghiệm chức năng gan trong viêm gan virus B cấp. 32
- **VŨ QUANG HUY, PHẠM MẠNH HÙNG** ⇒ Sơ lược giới thiệu về PCR. 36
- **VŨ QUANG HUY, LÊ ĐỨC THỌ** ⇒ Đánh giá thực trạng môi trường tại đảo Cái Bầu, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. 39
- **TRỊNH HỒNG SƠN, HOÀNG D. VƯƠNG, DANIEL JAECK** ⇒ Ung thư ngã ba đường mật : u Klatskin chẩn đoán và điều trị phẫu thuật. 42
- **NG. HỮU CHÂU** ⇒ Điều trị Glaucome góc mở bằng Laser Argon. 47

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng

Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH TT

ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Công sản

38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá 4.000đ

• NG. TIẾN DĨNH

⇒ Bốn năm hoạt động (1995-1998) của chương trình quốc gia phòng chống các rối loạn thiếu iốt tiến tới thanh toán tình trạng thiếu iốt vào năm 2000 và thanh toán các rối loạn thiếu iốt vào năm 2005

2

• VŨ QUANG HUY, LÊ ĐỨC THỌ

⇒ Đánh giá hiểu biết về môi trường - sức khỏe của người dân tại đảo Cái Bầu, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

3

• PHẠM HẢI, PHẠM DUY HIỂN

⇒ Nghiên cứu kích thích đường mật ở những bệnh nhân không có sỏi đường mật bằng siêu âm.

6

• VŨ HỒNG CƯƠNG

⇒ Bước đầu tìm hiểu những yếu tố dịch tễ liên quan đến lây truyền HBV.

8

• LẠI PHÚ THƯỜNG MÔNG KIM HOA PHẠM THỊ NHUẬN

⇒ Thử tìm hiểu những yếu tố liên quan tới tăng huyết áp động mạch ở 200 người tăng huyết áp tại BVĐKTW Thái Nguyên.

10

• TẠ VĂN BÌNH

⇒ Vấn đề chẩn đoán các bướu nhân giáp trạng.

13

• PHẠM MINH THÔNG

⇒ Siêu âm đánh giá tràn máu trong ổ bụng trong chấn thương gan-lách.

17

• NHÂM VĂN SINH, LÊ NĂM, LÊ THẾ TRUNG

⇒ Tác dụng điều trị tại chỗ vùng lấy ra mảnh mỏng và dày vừa của thuốc mỡ SH-91.

20

• NGUYỄN HUY THỌ, ĐỖ DUY TÍNH

⇒ Tạo hình cánh mũi bằng mảnh ghép phức hợp vành tai phương pháp Xuslov.

22

• NG. MINH HIẾU, NGHIÊM M. CHÂU, NG. KHẮC HẢI

⇒ Kết quả nghiên cứu tuỷ đồ của 24 người Việt Nam khoẻ mạnh từ 27 đến 48 tuổi.

25

• TRỊNH ĐÌNH HẢI, PHẠM HÙNG, N. QUỲNH TRANG, TRẦN V. TRƯỜNG

⇒ Nghiên cứu thay đổi thành phần Fluo trong cấu trúc men răng dưới tác dụng của kem.

27

• ĐỖ QUANG HÙNG, LÊ THẾ TRUNG

⇒ Lâm sàng tổn thương bỏng do luồng điện: về cơ chế còn nhiều bàn cãi.

29

• TRỊNH HỒNG SƠN, ĐỖ ĐỨC VÂN, NG. PHÚC CƯƠNG

⇒ Sinh thiết tức thì và nạo vét hạch trong điều trị phẫu thuật ung thư dạ dày.

33

• NG. TÀI SƠN

⇒ Phẫu thuật điều trị biến dạng mũi do khe hở môi vòm bẩm sinh bằng ghép sụn vành tai.

38

• PHẠM HẢI, PHẠM DUY HIỂN

⇒ Nghiên cứu ứng dụng siêu âm trong chẩn đoán bệnh sỏi đường mật có đối chiếu với phẫu thuật.

40

• NG. THỊ THÔNG, LÊ HUY CHÍNH, PHÙNG ĐẮC CAM

⇒ Các nhóm Shigella phân lập được ở Mễ Trì, Từ Liêm Hà Nội và một số đặc điểm của các mẫu phân tiêu chảy dương tính với chúng.

43

• LÊ VĂN AN

⇒ Rối loạn Lipid máu trong quá trình điều trị hội chứng thận hư tại bệnh viện Trung ương Huế.

45

• LÊ ANH TUẤN

⇒ Hút điều hòa kinh nguyệt và những nguy cơ chữa ngoài tử cung.

47

TẠP CHÍ

Y HỌC THỰC HÀNH

BỘ Y TẾ XUẤT BẢN
Ra hàng tháng
Phát hành toàn quốc

Tổng biên tập

* PGS-PTS Lê Ngọc Trọng
Thư trưởng Bộ Y tế

Phó tổng biên tập

* BS. Nguyễn Xuân Sơn

Thư ký Tòa soạn-Trưởng Ban BT

* BS. Nguyễn Quốc Thanh

Trưởng Ban đại diện phía Nam

* PTS-BS Trần Công Duyệt

Trình bày

* Mai Thái

Tòa soạn: 138A Giảng Võ

Hà Nội

ĐT: (04) 8460728

* Giấy phép số: 3573 -
ngày 8/12/1995 - Bộ VH-TT
ISSN 0866-7241

Văn phòng đại diện phía Nam

109A Pasteur - Quận 1

TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8299322

* Chế bản và in tại:

Nhà in Tạp chí Cộng sản
38 Bà Triệu - Hà Nội

Giá 4.000đ

- **TRỊNH HỒNG SƠN,**
TR. T. NAM CHI
⇒ Tim tế bào ung thư trong dịch dẫn lưu ổ bụng ở những bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến của dạ dày có di căn hạch vùng, được điều trị phẫu thuật: cắt dạ dày và nạo vét hạch 2
- **VŨ KHẮC LƯƠNG,**
PHẠM LÊ TUẤN
⇒ Một vài nhận xét về công tác khám chữa bệnh ngoại trú tại một số bệnh viện thuộc địa bàn Hà Nội trong vài năm gần đây 5
- **ĐỖ ĐỨC CƯỜNG**
⇒ Một số hình ảnh phồng động mạch não qua chụp mạch 7
- **DOÃN HUY CHUNG**
⇒ Khảo sát hàm lượng yếu tố VIII trong huyết tương người cho máu tại khoa truyền máu Viện Nhi 8
- **TÔ VŨ KHƯƠNG**
ĐỖ TẤT CƯỜNG
ĐẶNG NG. HÙNG
⇒ Nghiên cứu biến chứng sớm sau phẫu thuật cắt gần hoàn toàn tuyến giáp dưới châm tê điều trị bệnh Basedow 10
- **LÝ NGỌC KÍNH,**
NG. THÀNH TRUNG
ĐÀM KHÁI HOÀN,
MAI ĐÌNH ĐỨC
⇒ Đánh giá thực trạng hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân ở xã Hợp Tiến huyện Đồng Hỷ - tỉnh Thái Nguyên 12
- **TRỊNH ĐÌNH HẢI,**
NG. Q. TRANG,
TRẦN V. TRƯỜNG
⇒ Xác định nhu cầu dùng nước xúc miệng fluo phòng sâu răng cho trẻ em 16
- **TRẦN AN**
⇒ Đánh giá kết quả lâu dài của phẫu thuật thuỷ tinh thể sa, lệch 19
- **NG. THỊ BÍCH ĐÀO**
⇒ Nghiên cứu hiệu quả điều trị loét tá tràng của hai phác đồ Lansoprazole (Lanzor) + Amoxycilline + Teprenone (Dimixen) và Omeprazole (Losec) + Amoxycilline + Teprenone (Dimixen) 22
- **LÊ TRUNG HIẾU**
⇒ Sơ bộ đánh giá tình trạng răng miệng của người cao tuổi tại bệnh viện Hữu Nghị 25
- **NG. THỊ CHÍNH**
⇒ Dây thắt trái và loạn nhịp tim 28
- **HOÀNG HẢI,**
ĐÀO VĂN DŨNG,
NGÔ THANH NAM
⇒ Đất trên nền đá vôi và tình hình lưu hành bướu cổ địa phương ở Bắc Giang 29
- **LẠI PHÚ THƯỜNG,**
NG. THUYẾT TÌNH
⇒ Nhận xét ngộ độc thuốc bả chuột Tẩu trong 5 năm (1993 - 1997) tại khoa hồi sức cấp cứu BV ĐKTU Thái Nguyên 31
- **TRẦN X. CHƯƠNG**
⇒ Điều trị viêm gan siêu vi bằng Interferon Alfa 34
- **PHAN VĂN QUÝ**
⇒ Dự đoán cân nặng của thai trong chuyển dạ qua các số đo của bà mẹ 36
- **TRẦN X. CHƯƠNG,**
IGNAZ O. AUER,
WUERZBURG
⇒ Định lượng HCV RNA để đánh giá kết quả điều trị viêm gan siêu vi C mạn tính bằng INTERFERON ALFA 40
- **VŨ THỊ KIM HUỆ**
⇒ Chẩn đoán và theo dõi điều trị bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh thiếu men 21-Hydroxylase ở trẻ em Việt Nam 42
- **NG. VĂN THÔNG,**
NG. H. NGỌC,
VŨ QUỲNH HƯƠNG
⇒ Dự đoán sớm tỷ lệ tử vong và phục hồi chức năng trong 30 ngày đầu ở các bệnh nhân chảy máu não 44
- **NG. THỊ THÔNG,**
LÊ HUY CHÍNH
⇒ Tìm hiểu một số đặc điểm của mẫu phân tiêu chảy dương tính với ly trực khuẩn 47
- **NHÂN VĂN SINH,**
LÊ NĂM,
NGUYỄN LIÊM
⇒ So sánh tác dụng điều trị tại chỗ vết thương bỏng của mỡ SH - 91 với Silver sulfadiazin 1% 49
- **TẠ VĂN BÌNH**
⇒ Đánh giá vai trò của liệu pháp chặn bệnh trong tổn thương dạng đặc của bệnh bướu giáp nhân đơn phát bình giáp 53

MỤC LỤC

Số 1 - 1997

• NGUYỄN GIA TIẾN PHẠM GIA KHÁNH	- Diễn biến hình thái học tại chỗ vết bỏng do nhiệt được điều trị bằng thuốc maduxin	1
• TRẦN THU THỦY	- Bệnh mắt ở công nhân tiếp xúc với bụi Silic	3
• PHẠM THỊ MAI	- Ảnh hưởng của nồng độ Insulin huyết tương lúc đói trên lipid và lipoprotein máu ở bệnh nhân tiểu đường tipe II	5
• PHẠM KIM THU VŨ THU GIANG LÊ NGỌC TUYẾN	- Tình hình bệnh bướu cổ địa phương ở dân tộc Tày Bắc Sơn - Lạng Sơn	8
• LÊ NGỌC QUỲNH TRẦN TÙNG LÊ MINH SƠN	- Nhận xét về 44 bệnh nhân bị viêm phúc mạc sau mổ được mổ lại sớm tại khoa ngoại, bệnh viện Sanh Pôn (1987 - 19994)	9
• TRẦN TRUNG	- Tình hình tử vong ở bệnh nhân hen phế quản tại bệnh viện Hữu Nghị trong 5 năm (1991 - 8/1996)	11
• TRẦN QUỐC BÌNH VŨ ĐỨC LONG DƯƠNG KỲ HẢO NGUYỄN MẠNH HÙNG	- Nhận xét về chẩn đoán và xử trí vết thương ngực - phổi tại bệnh viện Sanh Pôn trong 5 năm từ 1991 - 1995	13
• NGÔ VĂN VINH CAO TIẾN ĐỨC	- Đặc điểm tính chất hành vi phạm tội của người bệnh động kinh do chấn thương sọ não gặp trong giám định pháp y tâm thần	15
• TRỊNH XUÂN TRẮNG TRẦN ĐÌNH NGÂN LÊ NGỌC TRỌNG PHẠM MẠNH HÙNG VŨ DƯƠNG QUÝ	- Nghiên cứu quần thể các tế bào Limfo B, T và T hoạt động ở trong máu ngoại vi bệnh nhân Basedow	16
• ĐÀO QUANG VINH VŨ ANH DŨNG DƯƠNG KỲ HẢO	- Thu hồi máu và truyền máu tự thân trong phẫu thuật tách van 2 lá có huyết khối tiểu nhĩ trái	18
• NGUYỄN THÀI SƠN TRẦN ĐỨC MẬU DƯƠNG ĐỨC BÌNH	- Sử dụng các vật da, da cơ có cứng mạch trong chấn thương	19
• NGÔ HỮU TÂN NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	- Trướng hợp dị vật lớn trong dạ dày được phát hiện qua nội soi - PT	21
• NGUYỄN HỮU CHỈNH ĐÌNH HUY HÙNG HỒNG XUÂN TRƯỜNG NGUYỄN ĐỨC NHÂM	- Một số nhận xét về các chỉ số thể lực hình thái của sinh viên khu vực phía nam Hải Phòng	22
• NGUYỄN ĐẮC NGHĨA NGUYỄN THÀI SƠN	- Điều trị phẫu thuật trọng điểm bầm của dây chằng chéo trước và chéo sau ở khớp gối	25
• CUNG THỊ TÝ	- Kết quả bước đầu điều tra tình hình bệnh hemophili ở Hà Nội	27
• NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	- Góp phần đánh giá phác đồ điều trị viêm loét dạ dày tá tràng do Helicobac Terpylori bằng gastro state	28
• NGUYỄN VĂN SIÊM	- Trường hợp rối loạn hưng cảm do ngộ độc thuốc acriclin	31
• NGUYỄN HỮU CHỈNH	- Một số nhận xét về các chỉ số hình thể dân cư trên 20 tuổi huyện An Hải - Hải Phòng	32
• NGUYỄN ĐĂNG ĐỨC LÊ ĐÌNH ROANH	- Nghiên cứu giải phẫu - lâm sàng, ung thư biểu mô nhầy tuyến vú	34
• HOÀNG THẾ YẾT	- Bước đầu đánh giá sự chấp nhận sữa SNow - Brand 1 đối với trẻ em nhỏ hơn hoặc 6 tháng tuổi không có sữa mẹ - thiếu sữa mẹ và SNow BRARD 2 đối với trẻ em suy dinh dưỡng độ tuổi 6 - 36 tháng	37
• NGUYỄN VĂN DỊP	- Nhiễm trùng Candida ở phụ nữ	39
• NGUYỄN THỊ THU HÀ	- Thay đổi khả năng hoạt hóa của Lymphocyte ở bệnh nhân Alzheimer	41
• NGUYỄN VĂN DỊP	- Đặc tính kháng khuẩn của Alpha terpined	43
• NGUYỄN THỊ HOA	- Tổ chức Khoa Dinh dưỡng tại bệnh viện Ramathibody (Bangkok - Thái Lan) và bệnh viện Nhi đồng 1	45
• THÔNG TIN Y HỌC		46 - 47

MỤC LỤC

Số 2 - 1997

• LÊ NGỌC TRỌNG	- Đảm bảo công bằng xã hội và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh	1
• TRẦN THỊ BIỂN	* Mỗi liên quan giữa kiến thức của bà mẹ và tình hình dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi tại Hà Nội	3
• NGUYỄN THỊ THU NGUYỄN BÍCH LIÊN	- Tình hình môi trường lao động và sức khỏe công nhân tại các cơ sở sản xuất nhỏ ở Hà Nội	5
• TRẦN ĐÌNH TOÀN	* Tình hình vào cấp cứu do ỉa chảy, rối loạn tiêu hóa tại bệnh viện Hữu Nghị trong 5 năm 1991 - 1995	8
• TRỊNH XUÂN TRĂNG TRẦN ĐÌNH NGÂN LÊ NGỌC TRỌNG PHẠM MẠNH HÙNG LẠI PHÚ THƯỜNG VŨ DƯƠNG QUÝ	- Nghiên cứu nồng độ IgG và IgM ở bệnh nhân Basedow trước và sau điều trị bằng thuốc kháng giáp trạng tổng hợp kết hợp với thuốc ức chế miễn dịch	9
• NGUYỄN VĂN DỊP	- Nghiên cứu mối liên quan của Enterotoxin với nguồn gốc của Staphylococcus Aureus (Aureus)	11
• NGUYỄN NGỌC THẮNG HOÀNG QUỐC TOÀN	- Điều trị ngoại khoa cao huyết áp do hẹp động mạch thận	13
• HÀ HOÀNG KIÊM ĐOÀN VĂN ĐỆ	- Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ A.uric máu và độ thanh thải (clearance) A.uric ở bệnh nhân suy thận mãn tính	15
• NGUYỄN THỊ THU HÀ	- Tác dụng của thymopeptide và huyết thanh bệnh nhân myasthenia gravis trên lymphocyte máu ngoại vi	17
• VÕ VĂN BẢN	- Kết quả điều tra nhận thức trên 286 nam về dinh sản nam.	20
• LÊ NGỌC QUỲNH LÊ MINH SƠN	- Nhận xét về kết quả điều trị phẫu thuật của 26 bệnh nhân bị thương tích tá tràng - tụy tạng tại khoa ngoại BVXP Hà Nội	21
• TRẦN THỊ BIỂN	- Lượng giá kết quả chương trình ARI qua 6 năm thực hiện chương trình tại Hà Nội (1990 - 1995)	24
• VŨ HẢI CHÂU TRẦN HOÀNG OANH	- Vấn đề gây mê hồi sức trong chấn thương sọ não nhân 18 bệnh nhân chấn thương sọ não được mổ tại bệnh viện Saint - Paul trong 6 tháng qua	28
• NGUYỄN ANH TRÍ LÊ QUẾ	- Lâm sàng huyết học và điều trị Loxiemi kinh dòng hạt tại bệnh viện Hữu Nghị (1980 - 6/1996)	30
• NGÔ ĐĂNG THỰC	- Động kinh do nguyên nhân kén sản não (Epilepsy of cerebral cysticercosis)	32
• NGUYỄN THÁI SƠN TRẦN ĐỨC MẬU DƯƠNG ĐỨC BÌNH	- Sử dụng các vật da, da cơ có cuống mạch trong chấn thương	34
• NGUYỄN VĂN DỊP TRƯƠNG THỊ XUYẾN	- Đánh giá mức độ nhạy cảm của Salmonella typhi đối với kháng sinh	36
• TRỊNH THỊ HẢI NGUYỄN KHÁNH TRẠCH ĐÀO VĂN LONG	- Nhận xét bước đầu về 215 bệnh nhân bị sỏi mật được phát hiện qua siêu âm tại khoa tiêu hóa bệnh viện Bạch Mai từ tháng 10-1995 đến 6-1996	38
• VŨ ANH DŨNG TÔN THẮT BÁCH	- Kết quả bước đầu điều trị phẫu thuật tạm thời các bệnh tim bẩm sinh cô tim - phổi sáng tại bệnh viện Saint - Paul Hà Nội	40
• HOÀNG NGỌC CHƯƠNG	- Nhận xét công tác triển khai chương trình mổ lắp thể thủy tinh nhân tạo ở một số tỉnh thuộc khu vực miền Trung trong 2 năm 1994 - 1996	42
• LÊ NGỌC QUỲNH	- Kiểm tra đánh giá bằng nội soi tiêu hóa đối với bệnh nhân loét dạ dày tá tràng trước và sau điều trị (omeprazole, Famotidine)	45
• PHẠM VĂN LĨNH	- Dự phòng dinh ruột sau mổ trên thực nghiệm, bằng màng collagene bọc ruột non bị mất thanh mạc	48
• TRẦN NGUYỆT THANH	- Nhận định sơ bộ về một số biến chứng sau điều trị đục thể thủy tinh thứ nhất bằng laser YAG	50

MỤC LỤC

Số 3 - 1997

• HOÀNG KHÁNH	- Nhịp xuất hiện tại biến mạch máu não trong 24 giờ ở người lớn	1
• NGUYỄN VĂN DỊP	- Kết quả thực nghiệm loại trừ plasmid đề kháng với kháng sinh của staphylococcus aureus in vivo.	2
• NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	- Một số đặc điểm lâm sàng của người bệnh hen phế quản điều trị tại bệnh viện Hà Tây trong 5 năm (1992 - 1996).	4
• NGUYỄN ANH TRÍ	- Điều trị Loxemi cấp sau các bệnh lý cơ quan tạo máu.	5
• NGUYỄN VĂN DỊP	- Kết quả thực nghiệm phối hợp metronidazol với kháng sinh - nhóm Beba lactamin	7
• TRỊNH HỒNG SƠN PHẠM VĂN BÌNH PHẠM KIM BÌNH NGUYỄN PHÚC CƯƠNG ĐỖ ĐỨC VĂN	- Nhận xét về sự phân bố và số lượng hạch bạch huyết vùng da dày cuống gan, lách tụy, ứng dụng vào phẫu thuật nạo vét hạch trong điều trị ung thư da dày	8
• NÔNG LỊCH ĐỘNG NGUYỄN THÔNG	- Kết quả bước đầu nghiên cứu thuốc chữa bỏng từ Chitosan trên lâm sàng	11
• VÕ VĂN BAN	- Đánh giá biến động về sức khỏe tâm thần trên 35 nam sau 10 tháng đình sản	13
• TRẦN VĂN HUY MAI ĐÌNH TRUNG	- Vai trò của thẩm phân máu trong điều trị nhiễm độc cấp	14
• NGUYỄN NGỌC THẮNG	- Đánh giá kết quả điều trị 186 bệnh nhân bị ung thư phổi	16
• NGUYỄN ANH TRÍ	- Nhận xét về điều trị các trạng thái tiến Loxemi ở giai đoạn có dấu hiệu chuyển thành LXM cấp	18
• PHẠM VĂN LĨNH	- Biến chứng của áp xe gan amip	20
• NGUYỄN ĐỨC HIỂN	- Bệnh lý trực khuẩn trẻ em trong 5 năm (1-1990 - 10-1994) tại Viện y học lâm sàng các bệnh nhiệt đới	21
• LÊ HỒNG HÌNH	- Mối liên quan giữa phức hợp miễn dịch và bổ thể trong máu bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue thứ phát	23
• NGUYỄN VĂN SIÊM	- Về kết quả nghiên cứu dịch tễ lâm sàng một số rối loạn tâm thần tại cộng đồng	24
• NGUYỄN HỮU KỶ	- Sự liên quan giữa bệnh lý tâm thần và loạn tự sát	26
• LÊ ĐÌNH HÒE	- Nghiên cứu phân loại mô bệnh học U Lymphô không Hodgkin theo bảng công thức thực hành (Working Formulation : WF)	29
• NGUYỄN THỊ THU NGUYỄN BÍCH LIÊN	- Bảng ^{Kim} trình ^{hình} hình ^{hình} và học tập của trẻ em tuổi đến trường (6 - 17 tuổi) ở 3 xã huyện	30
• TÀ VĂN TƯ	- Điều trị gãy xương mới ở cẳng chân bằng nắn chỉnh, cố định ngoài mà không phải phẫu thuật vào ổ xương gãy	32
• NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	- So sánh kết quả điều trị viêm loét dạ dày tá tràng bằng hai nhóm thuốc gastrostats + Losee (omprazole) và gastrostas + sevirpep do nguyên nhân Helicobacterpylori qua hình ảnh lâm sàng - nội soi - mô bệnh học và clótest	34
• ĐÀNG THẾ TRUNG	- Gây mê nội khí quản ở trẻ em dưới 5 tuổi tại bệnh viện đa khoa Hai Bà Trưng, Hà Nội	36
• ĐOÀN HỮU ĐỒNG	- Đánh giá kết quả điều trị sỏi mật (OMC) tái phát bằng phương pháp nối ống mật chủ với tá tràng qua 36 trường hợp được mổ và theo dõi tại bệnh viện Xanh pôn từ 1985 - 1994	37
• CAO NGỌC THÀNH	- Kích thích phóng noãn bằng hormone hướng sinh dục	39
• TRẦN THỊ BIẾN	- Căn nguyên gây bệnh và tỉ lệ kháng lại kháng sinh của vi khuẩn gây bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ em dưới 3 tuổi điều trị tại khoa Nhi bệnh viện Xanh-pôn Hà Nội (1993)	42
• BÙI MỸ HẠNH	- Nghiên cứu phản xạ hoff mann ở người Việt Nam từ 45 tuổi - 65 tuổi	45
• NGUYỄN CHÍNH PHONG LÊ HỒNG QUANG NGUYỄN VĂN KHAI LÊ THỊ XUÂN	- Nghiên cứu ứng dụng test QBC và test parasigh F trong giám sát dịch tễ sốt rét tại thực địa	46
• NGUYỄN ĐỨC HIỂN	- Một số biểu hiện lâm sàng của sốt nhiễm khuẩn huyết gram âm tại Viện y học lâm sàng các bệnh nhiệt đới từ năm 1991 - 1995	48
• PHẠM DUY HIỂN	- Đặt giá hiệu quả của Unasyn phòng nhiễm khuẩn sau phẫu thuật dạ dày	49
• NGUYỄN KIM LƯƠNG THÁI HỒNG QUANG	- Kết quả bước đầu nghiên cứu rối loạn chuyển hóa lipid ở 3 nhóm bệnh nhân đái tháo đường, tăng huyết áp	51
• PHẠM DUY HIỂN	- Nhận xét 30 trường hợp đầu tiên cắt túi mật nội soi tại B3 - 108	53
• PHẠM NGỌC CHÂU LÊ KHẮC ĐỨC TRẦN VĂN TẬP	- Đánh giá hiệu quả cải tạo nước ăn uống của viên pantocid, aquatah và hộp lọc nước	56
• NGUYỄN THANH LIÊM	- Chẩn đoán teo đường mật bẩm sinh	58

MỤC LỤC

Số 4 - 1997

• LÊ NGỌC TRỌNG TRẦN THU THỦY	- Nghiên cứu đổi mới một số cơ chế quản lý bệnh viện	1
• CUNG THỊ TÝ	- Tính chất gia đình trong bệnh Hemophill ở miền Bắc nước ta	4
• LÊ THỊ OANH	- Tình hình nhiễm khuẩn phụ khoa trên 194 phụ nữ đang đặt vòng tránh thai của huyện Sóc Sơn - Hà Nội	6
• LÊ QUANG CƯỜNG	- Tốc độ dẫn truyền thần kinh ở người Việt Nam trưởng thành bị dải thảo đường	9
• NGUYỄN THÀNH ĐỨC TRẦN ĐỨC HỒ	- Một số nhận xét về đặc điểm lâm sàng và xử trí 31 trường hợp đã có suy thận do sỏi.	12
• NGUYỄN HỮU KỶ	- Bước đầu áp dụng bản câu hỏi tự đánh giá của Beck để điều tra dịch tễ trầm cảm trong dân chúng ở xã Thủy Dương	14
• PHAN QUANG ĐOÀN	- Ứng dụng phản ứng phân hủy mastocyte và tiêu bạch cầu đặc hiệu trong chẩn đoán dị ứng thuốc	17
• VŨ MINH THỰC	- Nghiên cứu ảnh hưởng của giảm miễn cảm đặc hiệu đối với hàm lượng immunoglobulin của bệnh nhân HPQ do bụi nhà	19
• NGUYỄN VĂN DỊP	- Tính chất đề kháng của Staphylococcus Aureus với erythromycin và lincomycin	22
• NGUYỄN ĐỨC HIỂN	- Nhận xét một số hình ảnh siêu âm của áp xe gan do amíp	25
• VƯƠNG VĂN QUÝ	- Kết quả kiểm tra, đánh giá chương trình phòng chống bệnh mắt hột ở một số tỉnh	26
• ĐẶNG HUY HOÀNG NGUYỄN THỊ THU NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	- Nghiên cứu tác động của ô nhiễm do chất thải đặc tới tình hình sức khỏe, bệnh tật của công nhân công ty môi trường đô thị - Hà Nội	28
• BÙI VĂN LẠC	- Điều trị bệnh loét dạ dày tá tràng ở người Việt nam bằng phác đồ Lansoprazole- Amoxicillin - Motronidazole	30
• KHÚC XUYẾN	- Môi trường lao động và bệnh da nghề nghiệp của công nhân ngành dệt - sợi	32
• NGUYỄN ĐỨC HIỂN	- Tình hình nhiễm khuẩn huyết Gram âm tại Viện y học lâm sàng các bệnh nhiệt đới 1991 - 1995	36
• LƯƠNG VĂN CHẤT	- Nhận xét điều trị 40 bệnh nhân đau đầu Migraine, tăng hưng phấn vỏ não trên điện não đồ	39
• NGUYỄN DUY HUẾ PHẠM NINH THÔNG	- Tổn thương cuống thận do chấn thương : Khả năng của siêu âm và một vài kiến nghị về chẩn đoán hình ảnh	41
• TRẦN THU THỦY	- Đánh giá thực trạng công tác chăm sóc toàn diện người bệnh trong bệnh viện và giải pháp	43
• TRẦN THU THỦY	- Chăm sóc toàn diện - Một nhiệm vụ quan trọng bệnh viện	46
• VŨ MINH THỰC	- Một số đặc điểm của dị nguyên bụi nhà	49

MỤC LỤC

Số 5 - 1997

• Tổng GD - BS.TS. HIROSHI NAKAJIMA	- Thông điệp của tổng giám đốc TCYTTG nhân ngày thế giới không hút thuốc 1997. "Đoàn kết vì một thế giới không có thuốc lá".	1
• BỘ Y TẾ	- Về việc hưởng ứng tuần lễ không có thuốc lá.	2
• ĐOÀN THANH HÀ, VŨ MINH THỰC	- Các phương pháp dị ứng đặc hiệu chẩn đoán sự mẫn cảm của bệnh nhân hen phế quản ATOPI.	3
• NGUYỄN NGỌC HƯNG, NGUYỄN QUỐC VIỆT	- Điều trị phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh.	6
• NGUYỄN THÀNH ĐỨC, TRẦN ĐỨC HÒE	- Một số nhận xét qua 36 trường hợp chảy máu sau mổ lấy sỏi thận và niệu quản.	8
• HOÀNG TRUNG VINH, THÁI HỒNG QUANG, NGUYỄN PHÚ KHÁNG	- Xác định khoảng cách thời gian tâm thu bằng tâm thanh cơ động đồ, siêu âm TM và Doppler ở người lớn bình thường.	11
• LÊ VĂN THẠCH	- Lipostabil trong điều trị rối loạn chuyển hóa mỡ.	13
• NGUYỄN XUÂN HÙNG, TRẦN ĐỨC QUÝ, ĐỖ ĐỨC VÂN	- Giải phẫu thần kinh X và ứng dụng trong phẫu thuật.	15
• NGUYỄN NGỌC HƯNG	- Điều trị phẫu thuật co cứng cơ thẳng đùi, cơ căng cân đùi, cơ mông, cơ may sau tiêm kháng sinh ở trẻ em.	17
• NGUYỄN THỊ VÂN HỒNG, NGUYỄN KHÁNH TRẠCH	- Nhận xét qua 15 trường hợp chụp đường mật qua dưới da sự hướng dẫn của siêu âm.	19
• NGUYỄN VĂN ĐẠU	- Một cách tiếp cận mới trong nghiên cứu các hợp chất kháng viêm ở lá sắn (Madhuca (Dubard) H.J.Lam, Sapotaceae).	20
• MAI TRỌNG KHOA	- Định lượng TSH bằng kỹ thuật RIA và IRMA ở người bình thường và một số bệnh tuyến giáp.	23
• THÁI HỒNG QUANG, PHẠM KIM THU, HOÀNG KHẢI LẬP	- Góp phần đánh giá chất lượng và hiệu quả của muối lode đang được sử dụng tại một vùng buớu cổ địa phương tỉnh Bắc Thái.	24
• TRỊNH HỒNG SƠN, HOÀNG LONG, KIM VĂN VỤ, ĐỖ ĐỨC VÂN	- Các hình thái lâm sàng của u ruột non (Nhân 42 trường hợp).	27
• MAI TRỌNG KHOA	- Sự biến động nồng độ T ₃ , T ₄ , TSH ở trẻ sơ sinh đẻ đủ tháng, nhỏ so với tuổi mang thai và thiếu tháng trong vòng 7 ngày đầu sau đẻ.	32
• NGUYỄN HOÀI NAM	- Chuẩn bị phẫu thuật bệnh nhân Basedow bằng Dexamethasone và kháng giáp tổng hợp liều cao.	36
• NGUYỄN MINH HUYẾN, TRẦN THỊ BIẾN	- Một số nhận xét về bệnh uốn ván rốn vào điều trị tại khoa sơ sinh bệnh viện Saint paul trong năm 1990 - 1994.	39
• NGUYỄN NGỌC KHANG	- Báo cáo về công tác chống hút thuốc lá ở Việt Nam	42
• TRẦN ĐỨC QUÝ, ĐỖ ĐỨC VÂN, PHẠM GIA KHÁNH	- Kết quả bước đầu điều trị loét tá tràng bằng phương pháp phẫu thuật cắt dây thần kinh X toàn bộ và cắt hang vị.	43
• TRẦN THU THỦY	- Củng cố và nâng cao năng lực đội ngũ thống kê tin học trong bệnh viện.	46
• BÙI VĂN LẠC	- Chẩn đoán nội soi các bệnh lý ở thực quản, dạ dày, tá tràng qua 10.235 trường hợp.	48
• NGUYỄN TRẦN GIẢNG HƯƠNG NGUYỄN NGHIỆM LUẬT HOÀNG TÍCH HUYẾN	- Những biến đổi của nồng độ Antipyrin trong huyết thanh chuột nhắt sau thử nghiệm Artesunat.	50

MỤC LỤC

Số 6 - 1997

• NGUYỄN TÀI SƠN ĐỖ DUY TÍNH LƯU NGỌC AN	- Phẫu thuật ghép thần kinh xuyên mắt	1
• TRỊNH HỒNG SƠN DANIEL JAECK	- Lịch sử phẫu thuật ghép gan và tình hình ghép gan hiện nay	3
• TRƯƠNG THỊ TUYẾT	- Nhân 9 trường hợp răn phình bóc tách cấp tính động mạch chủ tại B.V Hữu Nghị - Hà Nội	6
• HOÀNG HỒNG HỨA ĐÌNH TRỌNG	- Tình hình triển khai thực hiện chương trình chống lao ở Bắc Thái trong 5 năm 1991 - 1995	8
• PHẠM HỒNG HUỆ	- Hiệu quả điều trị tăng huyết áp thể nhẹ và trung bình của Licidipine trên 22 bệnh nhân tại BV Hữu Nghị	11
• NGUYỄN DOÃN THÀNH KHÚC XUYẾN & CTV	- Về trường hợp tiếp xúc nghề nghiệp với thủy ngân (được điều trị tại Khoa bệnh nghề nghiệp - BV Hai Bà Trưng)	14
• NGUYỄN HỮU THỢI	- Tái phát tại chỗ trong ung thư vòm họng	16
• NGUYỄN TRẦN GIẢNG HƯƠNG NGUYỄN TRỌNG THÔNG NGUYỄN NGHIÊM LUẬT HOÀNG TÍCH HUYỀN	- Tương tác giữa Sodium Artesunate và Hexobarbital trên chuột bị nhiễm P-Berghel	20
• ĐÌNH THỊ KIM MINH TRẦN THỊ LỰU LÊ HÙNG LINH & CS	- Đánh giá thực trạng hệ thống thông tin quản lý BV	22
• LÊ THẾ CHÍNH CHU HOÀNG VÂN	- Nhận xét về lâm sàng và kết quả điều trị sỏi đường tiết niệu bằng nước sắc thân cây lá giang	25
• NGUYỄN ANH TRÍ	- Một số đặc điểm của bệnh đa hồng cầu tiên phát ở người lớn và người có tuổi	26
• NGUYỄN NGỌC BÌNH NGUYỄN PHÚ KHÁNG NGUYỄN XUÂN HÉ	- Rung nhĩ do nhiễm độc Hooc môn tuyến giáp	29
• NGUYỄN XUÂN NGUYỄN PHẠM THỊNH	- Trường hợp bệnh tâm sinh (bệnh do căn nguyên tâm lý) một vài ý kiến về tâm lý học trong y học	30
• TRẦN THỊ BIẾN NGUYỄN THỊ THÀNH & CS	- Những nhận xét bước đầu về thực hiện vỗ rung liệu pháp hô hấp trong điều trị viêm phổi ở trẻ em khoa hô hấp nhi BV Xanh Pôn	33
• PHẠM THỊ MAI	- Rối loạn Lipoprotein máu ở những người có các yếu tố nguy cơ	35
• NGÔ THỊ THANH & CS	- Xuất huyết màng não - não trẻ em và một số biện pháp phòng chống tại các tuyến cơ sở	40
• NGUYỄN ANH VŨ	- Đánh giá chụp nháy nháy cơ tim trái cắt lớp bằng TC 99M để nhận diện mạch vành hẹp so sánh với chụp động mạch vành	43
• THÚY ANH	- Tình hình ngộ độc cấp ở trẻ em tại bệnh viện Saint-Paul Hà Nội trong 2 năm 1993 - 1994	46
• PHẠM THỊ TOÀN NGUYỄN VĂN NHO NGUYỄN DUY TỤNG NGUYỄN PHẠM Ý NHI PHÙNG NHÃ HẠNH	- Một số nhận xét về tình hình các bệnh tim bẩm sinh điều trị tại khoa tim mạch trẻ em BV Xanh Pôn	48
• LÊ VĂN THẠCH	- Đặt máy tạo nhịp tạm thời trong nhồi máu cơ tim cấp	50

MỤC LỤC

Số 7 - 1997

• HÀ HUY TÀI	- Tình hình mù lòa và một số bệnh mắt hiện nay ở Việt Nam - Định hướng hoạt động và kiến nghị	1
• TRẦN ĐÌNH TOÁN	- Tìm hiểu sự liên quan giữa chỉ số khối cơ thể (BMI) với cholesterol huyết thanh ở người trưởng thành và người có tuổi	5
• LÊ HỒNG HẢI NGUYỄN VIỆT TIẾN NGUYỄN NGỌC LIÊM	- Tạo hình phủ khuyết hồng phần mềm ở 1/3 dưới cẳng chân và bàn chân bằng vật da cân bằng vai hoặc bả vai phối hợp với bên bả, có nối mạch vi phẫu	7
• LÊ QUẾ NGUYỄN ANH TRÍ	- Một số chỉ số tế bào máu ngoại vi ở người Việt Nam bình thường	8
• PHÙNG QUỐC ĐẠI PHẠM MẠNH HÙNG NGUYỄN THI TY	- Ảnh hưởng ức chế của huyết thanh bồng lên khả năng chuyển dạng lympho bào in vitro	11
• NGUYỄN VĂN ĐÀM PHẠM VĂN BÌNH	- Sự thay đổi độ pH ở mắt bồng do hóa chất dưới tác động rửa mắt cấp cứu của dung dịch đệm photphat và nước muối sinh lý	12
• TRẦN MINH HẬU LÊ THỊ KIM CÚC	- Tình hình bệnh bướu cổ ở học sinh tuổi học đường tại Thái Bình	15
• PHÙNG QUỐC ĐẠI	- Khả năng tạo hoa hồng của lympho bào máu ngoại vi ở bệnh nhân bồng	18
• TRẦN MINH HẬU PHẠM NGỌC KHÁI ĐẶNG VĂN NGHIÊM BÙI VĂN ĐĂNG	- Đặc điểm cơ cấu bệnh tật của học sinh tuổi học đường tại một số trường học nông thôn Thái Bình	19
• LÊ MINH SƠN	- Sử dụng Zinacef trong dự phòng nhiễm khuẩn sau mổ trong phẫu thuật tiêu hóa	22
• ĐỖ QUỐC TUẤN NGUYỄN NGỌC THẮNG	- Kinh nghiệm sử dụng các đường rạch phẫu thuật giải quyết khối u trung thất	25
• NGUYỄN HÀ THANH	- Góp phần nghiên cứu tỷ lệ phân bố nhóm máu hệ ABO trên bệnh nhân bị bệnh máu và cơ quan tạo máu	27
• LƯƠNG THÚY HIỀN LÊ ĐỨC HÌNH DƯƠNG VĂN HẠNG	- Một số nhận xét về 30 trường hợp viêm não Nhật Bản ở người lớn	31
• TẠ VĂN BÌNH	- Một vài ý kiến về phương pháp điều trị nội khoa bệnh u nang tuyến giáp trạng	34
• TRỊNH HỒNG SƠN BELLA CZERNICHOW HOÀNG DƯƠNG VƯƠNG DANIEL JAECK	- Nhiễm nấm huyết sau mổ ung thư dạ dày : Bàn về chẩn đoán và điều trị trường hợp hiếm gặp	39
• NGUYỄN NGỌC HƯNG	- Điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay ở trẻ em	41
• NGUYỄN NGỌC HƯNG	- Nhận xét kỹ thuật tạo hình bao khớp, cơ tứ đầu có chuyển cơ rộng trong lên bờ trên xương bánh chè trong phẫu thuật sai khớp xương bánh chè ở trẻ em	44
• THÔNG TIN Y HỌC		49

MỤC LỤC

Số 8 - 1997

• NGUYỄN CƯỜNG THỊNH	- Nghiên cứu mô bệnh học niêm mạc dạ dày ở bệnh nhân loét tá tràng	1
• ĐỖ HOÀNG DƯƠNG TRỊNH XUÂN ĐÀN	- Góp phần nghiên cứu hình thái các nhánh động mạch trong thận liên quan với hệ thống bể - đài thận	2
• NGUYỄN KIM THỦY PHẠM TỬ DƯƠNG	- Một số đặc điểm lâm sàng và nguyên nhân tử vong qua 33 bệnh nhân bị nhồi máu cơ tim cấp tính	4
• NGUYỄN HỮU THỢI	- Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị di căn xa loại ung thư biểu mô không biệt hóa của vòm họng	6
• NGUYỄN ANH TRÍ	- Nghiên cứu về lâm sàng và huyết học qua các giai đoạn tiến triển của bệnh nhân bị loxêmi kinh dòng hạt	11
• TRẦN MINH HẬU	- Một vài đặc điểm hồng cầu trong máu ngoại vi trẻ sơ sinh đủ tháng	14
• VŨ QUANG HUY PHẠM MẠNH HÙNG	- Danh pháp các yếu tố của hệ thống HLA theo hội nghị năm 1994 của ủy ban về danh pháp HLA của tổ chức y tế thế giới (WHO)	17
• PHÙNG QUỐC ĐẠI ĐỖ TRUNG PHẤN	- Sự thay đổi các globulin miễn dịch ở bệnh nhân bỏng	28
• LÊ ĐỨC HINH	- Một số vấn đề tâm lý - y học về động kinh ở trẻ em	29
• HOÀNG TRUNG VINH	- Các đánh giá kết quả điều trị bệnh Basedow bằng các khoảng cách thời gian tâm thu	32
• VŨ QUANG HUY GUNTER DAXONBICHLER PHẠM MẠNH HÙNG	- Tìm hiểu về kháng nguyên CD44 ở ung thư cổ tử cung	34
• PHẠM THỊ TOÀN NGUYỄN PHẠM Y NHI PHÙNG NHA HẠNH NGUYỄN DUY TỤNG NGUYỄN VĂN NHO	- Siêu âm Doppler mạch trong chẩn đoán còn ống động mạch qua 43 trường hợp đã được phẫu thuật tại khoa phẫu thuật lồng ngực bệnh viện Xanh Pôn	37
• NGUYỄN HỮU THANH NÔNG VINH LAI NGUYỄN VIỆT BÌNH PHẠM TRÍ TUỆ LÊ THỊ THU HƯƠNG	- Tình hình nhiễm đơn bào đường tiêu hóa tại bệnh viện Xanh Pôn trong 5 năm	40
• NGUYỄN DIỆU HẰNG PHI NGÀ NGUYỄN XUÂN HỢI NGUYỄN THỊ YẾN	- Bước đầu tìm hiểu tác dụng của sữa đậu nành trong điều trị trẻ suy dinh dưỡng	43
• TRỊNH HỒNG SƠN DANIEH JAECK KARIN BOAUDZEMA ĐỖ ĐÌNH THUẬN	- Cắt gan thùy Spiegel nhân 2 trường hợp, nhìn lại y văn	44
• THÔNG TIN Y HỌC		47

MỤC LỤC

Y HỌC THỰC HÀNH

Số 9 - 1997

• TRẦN ĐỨC THỌ	- Tập huấn "Mô hình chăm sóc người già".	1
• ĐÀO ĐÌNH ĐỨC, LÊ ĐĂNG HÀ, NGUYỄN ĐỨC HIỀN, TRỊNH THỊ MINH LIÊN.	- Dịch tễ học viêm gan virút ở Việt Nam.	
• MAI TRỌNG KHOA	- Biến đổi chức năng trực yên giáp ở phụ nữ có thai, các cặp mẹ-con lúc đẻ sống ở Hà Nội và vùng bươu cổ địa phương đồng bằng.	3
• PHẠM HỒNG HUỆ	- Bước đầu đánh giá tác dụng của TADENAN trong điều trị các triệu chứng rối loạn bài niệu ở bệnh nhân bị u lành tiền liệt tuyến.	6
• ĐÀM KHẢI HOÀN, NGUYỄN THÀNH TRUNG, NGUYỄN VĂN TẬP.	- Tình hình thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu ở một số cộng đồng dân tộc miền núi phía Bắc.	9
• NGUYỄN DOãn THÀNH.	- Về công tác khám phát hiện nhiễm độc hóa chất trừ sâu ở nông dân trồng chè Bắc Thái	11
• NGUYỄN QUANG BÀI, NGUYỄN QUANG LONG.	- Nhận xét kết quả mổ 119 u não trẻ em tại khoa PTTK bệnh viện Saintpaul.	12
• NGUYỄN ĐỨC TUỆ, KT.V FRÉDÉRIC LAUNAY.	- Phục hồi chức năng sau bỏng.	13
• NGUYỄN ANH TRÍ	- Đặc điểm diễn biến của bệnh Lơ Xê Mi kinh dòng hạt theo thời gian.	15
• BUI MỸ HẠNH, NGUYỄN TUẤN ANH, LÊ QUANG CƯỜNG.	- Nghiên cứu giá trị phản xạ nháy mắt trong chẩn đoán liệt VII ngoại biên do lạnh.	18
• HOÀNG TRUNG VINH.	- Thay đổi các chỉ số khoảng cách thời gian tâm thu ở bệnh nhân Basedow.	21
• HÀ VĂN NGẠC, PHAN THỊ PHI PHI, TRẦN DŨNG SĨ, HÀ VĂN MAO, TRẦN THỊ CHỈNH, TRƯƠNG THỊ MỘNG THANH.	- Dùng thuốc Sirô Hebevara điều trị cho những người bề ngoài khỏe mạnh mang kháng nguyên bề mặt virút viêm gan B (HBsAg+).	24
• ĐÀM KHẢI HOÀN, PHÙNG ĐỨC TRUNG, NGUYỄN THỊ HIỀN, PHẠM CÔNG KIÊM, HẠC VĂN VINH.	- Tham gia của cộng đồng vào việc cải tạo môi trường vệ sinh để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu ở Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.	27
• BUI THỊ HIỆP, DƯƠNG THỊ BÌNH, TÔ VĂN HẢI.	- Tình hình mắc bệnh viêm xoang, mũi họng và bệnh thấp tim ở 5525 trẻ em thuộc tuổi học đường.	30
• TRẦN THỊ BIỂN, NGUYỄN ĐIỀU HẰNG, VŨ THUYẾT NGÀ VÀ CS, NGUYỄN THỰC ANH.	- Bước đầu tìm hiểu kiến thức bà mẹ ảnh hưởng đến sự phát triển và bệnh tật của trẻ tại một số xã, phường Hà Nội.	32
• NGUYỄN NGỌC SÁNG.	- Ngộ độc thuốc chuột Trung Quốc ở trẻ em.	36
• NGUYỄN TRUNG CHÍNH VÀ CS.	- Vai trò của Lipoprotein với hóa sinh chẩn đoán.	37
• VŨ THỊ THUYẾT, NHÂM ĐÌNH HÙNG, TRẦN MINH HẬU, LÊ THỊ HỒNG THUYẾT.	- Năm bệnh nhân xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch được điều trị chủ động trước chu kỳ kinh nguyệt tại BVĐK tỉnh Thái Bình.	41
• TẠ VĂN BÌNH.	- Bướu nhân tuyến giáp trạng lẻ tẻ, bình giáp một bệnh cần được quan tâm.	44
• THÔNG TIN Y HỌC.		48

MỤC LỤC

SỐ 10 - 1997

Y HỌC THỰC HÀNH

• BỘ Y TẾ	- Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc tăng cường công tác phòng chống nhiễm HIV/AIDS.	1
• TRẦN THU THỦY	- Xây dựng mô hình tổ chức mạng lưới điều trị HIV/AIDS.	3
• LÊ THỊ SONG HƯƠNG NGUYỄN VĂN MÃN NGUYỄN THỊ HIẾN THANH	- Đánh giá hiệu quả đáp ứng kháng thể bại liệt của trẻ em thành phố Hải Phòng sau miễn dịch cơ bản bằng vắc xin bại liệt uống sản xuất tại trung tâm Poliovac năm 1997.	7
• NGUYỄN TÀI SƠN	- Điều trị liệt dây thần kinh VII bằng chuyển ghép cơ thon có nối mạch máu và thần kinh.	9
• NGUYỄN NGUYỆT NHÃ	- Trường hợp khe hở bẩm sinh hiếm gặp ở vùng hàm mặt.	13
• NGUYỄN HỮU CHỈNH	- Một số nhận xét về thể lực, bệnh tật của học sinh huyện An Hải - Hải Phòng.	15
• TRẦN MINH HẬU PHẠM THẢO HƯƠNG	- Tương quan giữa thiếu máu với nhiễm giun đường ruột ở học sinh tuổi học đường.	18
• LÊ THỊ SONG HƯƠNG NGUYỄN VĂN HIẾU	- Đánh giá hiệu quả vắc xin phòng bệnh bại liệt uống tại thành phố Hải Phòng bằng phương pháp nghiên cứu bệnh chứng.	21
• TRẦN XUÂN VINH TRẦN ĐĂNG LUÂN	- Đối chiếu kết quả chẩn đoán siêu âm với chẩn đoán phẫu thuật của sỏi mật.	23
• VŨ THỊ THUỶ TRẦN MINH HẬU	- Một số giải pháp nhằm khắc phục tình trạng khan hiếm máu và nâng cao chất lượng máu điều trị tại Thái Bình.	26
• PHẠM QUANG LUNG	- Đánh giá hoạt động điều dưỡng phục hồi chức năng sau 3 năm đổi mới.	29
• ĐÀO MINH TUẤN	- Bước đầu chẩn đoán nguyên nhân bệnh viêm phế quản phổi tái nhiễm ở trẻ em qua nội soi phế quản.	34
• TRỊNH HỒNG SƠN, MAI THỊ HỘI, CHU NHẬT MINH, TRẦN CÔNG HOAN, ĐỖ TRƯỜNG THÀNH, PHẠM VĂN BÌNH, NGUYỄN QUANG, NGUYỄN NGỌC KHÁNH	- Thông báo trường hợp lấy bỏ giun chui ống mật bằng đường nội soi trong trực cấp cứu.	37
• LÊ HỒNG HẢI	- Trường hợp bất thường của vật da cân bả vai.	40
• VỤ Y HỌC CỔ TRUYỀN	- Sơ bộ đánh giá tình hình công tác y dược học cổ truyền và một số phương hướng chủ yếu trong những năm tới.	41
• THÔNG TIN NGÀNH	- Đánh giá sử dụng Norplant ở Việt Nam.	45
• THƯ BẠN ĐỌC	- Thư cảm ơn BVTW Huế ; Thư GS Phạm Khuê.	46
• THÔNG TIN Y HỌC	+ Phương pháp mới chẩn đoán bệnh khớp. + Chứng béo phì làm tăng nguy cơ xung huyết não. + Tìm ra gen gây bệnh ung thư ruột kết. + Chứng bại liệt bắt nguồn từ não?	47

MỤC LỤC

TẠP CHÍ Y HỌC THỰC HÀNH

SỐ 11 - 1997

• BỘ Y TẾ	⇒Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ y tế về việc khắc phục hậu quả cơn bão số 5.	
• LÊ THỊ TUYẾT NGUYỄN HUY NGA	⇒Tình trạng nhiễm giun đường ruột và hiệu quả của thuốc điều trị giun bằng một liều ZANTOL ở 2 xã Thái Bình.	1
• NGUYỄN HOÀNG NGỌC CHU HOÀNG VÂN	⇒Siêu âm C.W.DOPPLOR trong bệnh lý động mạch ngoài sọ, đối chiếu với chụp động mạch.	5
• NGUYỄN KIM THUỶ	⇒Nhân 5 trường hợp vô tim do nhồi máu cơ tim cấp tính	9
• TRỊNH HỒNG SƠN	⇒Đặc điểm di căn hạch bạch huyết của ung thư dạ dày.	11
• NGUYỄN CƯỜNG THỊNH	⇒Biến chứng viêm phúc mạc do giun sau mổ cắt ruột thừa	16
• NGÔ BÁ HÙNG, ĐOÀN HỮU NGHỊ	⇒Thăm dò diễn biến quá trình trước khi điều trị của bệnh nhân ung thư trực tràng	17
• LÊ VĂN ĐOÀN, NGUYỄN NGỌC LIÊN, NGUYỄN VIỆT TIẾN	⇒Nhận xét qua 9 trường hợp sử dụng vật cơ lưng to có nối mạch nuôi trong điều trị khuyết hồng phần mềm bốn ở vùng cẳng chân	21
• TRẦN VĂN BẢN	⇒Bước đầu đánh giá hiệu lực bài thuốc VX1 góp phần điều trị tại viêm xương ở các chi nhỏ	23
• NGUYỄN CƯỜNG THỊNH	⇒Hình ảnh mô học của niêm mạc dạ dày sau cắt đoạn dạ dày điều trị loét tá tràng	27
• ĐỖ DUY TÍNH LƯU NGỌC AN	⇒Đánh giá do thương tổn và lựa chọn phương pháp phẫu thuật tạo hình xương hàm dưới	29
• NGUYỄN ANH TUẤN	⇒Kết quả bước đầu của phương pháp tạo dạ dày giả kiểu Lygidakis có sửa đổi sau cắt toàn bộ dạ dày do ung thư	31
• PHAN VĂN TƯỜNG	⇒Sự hiểu biết và hành vi nguy cơ lây truyền HIV/AIDS qua điều tra 60 đối tượng nghiện chích ma túy tại Hà Nội	33
• NGUYỄN GIA TIẾN, PHẠM GIA KHÁNH, NGUYỄN ĐÌNH BẢNG	⇒Tác dụng điều trị tại chỗ vết bỏng do nhiệt bằng thuốc Madhuxin	36
• NGUYỄN NGỌC TUẤN, LÊ THẾ TRANG, TRẦN MẠNH CHÍ.	⇒Nghiên cứu tác dụng điều trị của Madhuxin tại vết bỏng do vôi tôi nóng.	41
• NGUYỄN XUÂN HÙNG	⇒Điều trị phẫu thuật đứt cơ thắt hậu môn bằng phẫu thuật Musset	45
• VỤ KH - ĐT BỘ Y TẾ	⇒Tin hoạt động hội nghị khoa học kỹ thuật tuổi trẻ các trường Đại học y - dược toàn quốc lần thứ IX.	48

MỤC LỤC

TẠP CHÍ Y HỌC THỰC HÀNH

SỐ 12 - 1997

• NGUYỄN GIA TIẾN, PHẠM GIA KHÁNH, LÊ THẾ TRUNG.	⇒ Tác dụng điều trị vết bỏng nông do nhiệt của thuốc cao maduxin so sánh với thuốc cao xoa trà.	1
• VŨ ĐÌNH HÙNG, CECILIA	⇒ Chẩn đoán loại thái thận ghép bằng kỹ thuật sinh thiết thận và chọc hút thận.	5
• NGUYỄN VĂN THÀNH, TRẦN VĂN NHỎ	⇒ Sơ bộ nhận xét về những thay đổi hình thái của đường thở qua nội soi phế quản trong viêm phế quản mạn tính.	7
• HOÀNG THUY NGUYỄN, TRƯƠNG UYÊN NINH, HOÀNG MINH TUYẾT, NGUYỄN THỊ THÀNH, NGUYỄN THỊ THI NGÀ, LÊ QUỲNH MAI	⇒ Một số nhận xét về mặt huyết thanh học sốt Dengue/ sốt xuất huyết Dengue ở miền Bắc Việt Nam, 1990-1996.	10
• NGUYỄN NGỌC TUẤN, LÊ THẾ TRUNG, HOÀNG NGỌC HIỂN	⇒ Nghiên cứu diễn biến vi khuẩn ở bề mặt vết bỏng do vôi tôi nóng.	13
• ĐỖ THIÊN DÂN, NGUYỄN THẾ HÙNG, PHẠM HỮU NGHỊ, NGUYỄN BẮC HÙNG, TRỊNH BÌNH.	⇒ Một số nhận xét kết quả tẩy xăm da bằng laser CO ₂ trên động vật thực nghiệm và trên lâm sàng qua 362 bệnh nhân.	16
• LẠI PHÚ THƯỜNG, NGUYỄN THỊ LOAN, PHAN BÁ ĐÀO.	⇒ Nhận xét một số chỉ số của tim ở trẻ em miền núi qua siêu âm.	20
• TRỊNH HỒNG SƠN, DƯƠNG ĐẠI HÀ.	⇒ Lịch sử của phẫu thuật tạo hình tĩnh mạch gan.	23
• VŨ HỒNGIỆP	⇒ Heamo-sol, chất làm sạch gốc dụng cụ y tế-một biện pháp nâng cao chất lượng khâu làm sạch & tiệt khuẩn dụng cụ y tế các cơ sở khám chữa bệnh.	25
• VŨ TẤN SƠN	⇒ Một số nhận xét về máu tụ trong não sau chấn thương ở trẻ em.	27
• NGUYỄN VĂN SIÊM, NGUYỄN KIM PHƯƠNG	⇒ Stress và các rối loạn liên quan đến stress trên ba trường hợp trẻ em và thanh thiếu niên.	31
• BÙI THẾ KHANH VÀ CS	⇒ Nghiên cứu dịch tễ học lâm sàng bệnh tâm thần phân liệt tại xã Duyên Thái.	34
• LÊ VĂN TÁM, LÊ VĂN HẢI, NGUYỄN VĂN THÀNH	⇒ Nhận xét hồi cứu qua 102 trường hợp ung thư phổi tiên phát	37
• BÙI THẾ KHANH VÀ CỘNG SỰ	⇒ Nghiên cứu dịch tễ học lâm sàng lạm dụng rượu, nghiện rượu tại xã Quất Động	40
• TRẦN ĐĂNG LUÂN, TRẦN XUÂN VINH	⇒ Một số nhận xét về điều trị giảm đau sau mổ	43
• NGUYỄN QUANG CỬ, TRẦN QUÁN ANH	⇒ Điều trị xuất tinh sớm và di tinh bằng phương pháp phong bế dung dịch novocain 0,5% vào vùng thần kinh đuôi ngựa	45
• KHU THỊ KHÁNH DUNG, LÊ TỐ NHƯ VÀ CS	⇒ Nhận xét về việc sử dụng sữa Snow Brand trong tiêu chảy cấp ở trẻ sơ sinh	47
• THÔNG TIN	⇒ Tình hình nhiễm HIV/AIDS.	48

MỤC LỤC

SỐ 1-1996

	Phát biểu của PGS-PTS Lê Văn Truyền, Thứ trưởng thường trực Bộ Y tế nhân dịp Tạp chí Y học thực hành tròn 40 năm (1955-1995).	1
• HOÀNG VĂN ĐỆ	Nhận xét kết quả bước đầu của phương pháp điều trị Lupus ban đỏ hệ thống bằng Methyl Prednisolon liều cao	2
• NGUYỄN DUY HUỆ	Các phương pháp đo độ ngưng tập tiểu cầu	5
• LÊ VĂN THẠCH	Sự đóng góp của chụp thận có tiêm thuốc tĩnh mạch trong chẩn thương thận	6
• TRƯƠNG MẠNH DŨNG	Trường hợp u men xương hàm trên	8
• VŨ XUÂN UÔNG TRƯƠNG MẠNH DŨNG TRẦN NGỌC THÀNH	Nhận xét về lứa tuổi mọc răng và những yếu tố ảnh hưởng đến tuổi mọc răng trên 1112 cháu từ 6 tháng tuổi đến 3 tuổi của Hà Nội - Lào Cai	9
• HOÀNG TÂN DÂN TRƯƠNG KIM PHƯỢNG	Tìm hiểu tình trạng nhiễm giun ký sinh đường ruột liên quan tới môi trường sống của nhân dân 2 xã Nhật Tân - Hoàng Tây huyện Kim Bảng - Nam Hà	11
• HOÀNG THỊ VÂN	Phản ứng dị ứng chậm với dị nguyên bụi nhà và D. pteronyssinus trên bệnh nhân hen phế quản A To-pi ở các nhóm tuổi khác nhau	14
• NGUYỄN MỄ	Theo dõi kết quả lâu dài của phẫu thuật cắt thận bán phần do sỏi thận tại bệnh viện Việt Đức	17
• HOÀNG VĂN THUẬN	Nhận xét về đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến nguyên nhân động kinh	20
• ĐẶNG QUỐC TUẤN TRẦN XUÂN DUNG	Nhận xét về các thay đổi khí máu và vai trò của nó đối với chỉ định thông khí nhân tạo trong cơn hen phế quản nặng	22
• NGUYỄN ANH TRÍ	Tế bào non ra máu ngoại vi : đặc điểm và ý nghĩa trong việc chẩn đoán sớm sự chuyển thành lơ xe mi cấp	24
• ĐÀO NGỌC LAN	Góp phần nghiên cứu điều trị sâu răng ở cộng đồng trẻ em một tỉnh miền núi	26
• NGUYỄN DUY HUỆ	Góp phần đánh giá vai trò của chụp bụng không chuẩn bị trong chẩn thương thận	28
• LÊ VĂN DON NGUYỄN KIM NỮ HIẾU	Vai trò của kháng nguyên sốt rét P.falciparum trong cơ chế bệnh sinh sốt rét ác tính	29
•	Thông tin Y học	31

MỤC LỤC

Số 2 - 1996

	- Phát biểu của Bộ trưởng Bộ y tế tại lễ kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27 - 2 - 1996.	1
• Nguyễn Mạnh Trường Nguyễn Khánh Trạch Đào Văn Long Phạm Thị Thu Hồ	- Góp phần nghiên cứu sự xâm lấn tĩnh mạch của ung thư gan.	4
• Lê Ngọc Quỳnh, Lê Minh Sơn	- Nhận xét về 719 bệnh nhân viêm phúc mạc trong 7 năm (1988 - 1994) tại Khoa ngoại tổng hợp bệnh viện Xanhpon Hà Nội.	6
• Phạm Thuý Hòa, Hà Huy Khôi Cao Thị Hương, Trần Thuý Nga Đào Tổ Quyên.	- Bổ sung viên sắt Folic lên tình trạng dự trữ sắt của phụ nữ có thai ở nông thôn qua định lượng Ferritin huyết thanh.	9
• Trần Công Hòa, Trần Duy Ninh Vũ Văn Minh	- Vài nhận xét về vai trò của vi khuẩn trong viêm tai xương chũm.	10
• Trần Công Hòa, Trần Duy Ninh Vũ Văn Minh	- Nhận xét qua 93 trường hợp viêm tai giữa và viêm tai xương chũm được phát hiện tại hai xã Tân long và Hợp Tiến - Đông Hỷ, Bắc Thái.	13
• Vương Đức Chất, Trần Văn Cận	- "Gạo lợn" - "gạo bò" một bệnh truyền lây giữa người và gia súc.	15
• Phạm Văn Hán	- Ô nhiễm không khí do nhà máy xi măng Hải Phòng lên sức khỏe cư dân trong vùng vào mùa hè năm 1995.	17
• Nguyễn Thị Ngọc Lan	- Tình hình lao đa kháng thuốc từ 1991 - 1994 thành phố Hồ Chí Minh.	19
• Trần Đức Phần, Trịnh Văn Bảo Đặng Hải Yên	- Một số chỉ số di truyền tế bào ở bệnh nhân hypospadias.	22
• Dương Quang Phúc	- Bước đầu áp dụng phương pháp mới trong đóng rò bàng quang - âm đạo phức tạp tại bệnh viện Hà Tĩnh.	24
• Dương Quang Phúc	- Điều trị rò bàng quang - âm đạo qua đường dưới ở tư thế nằm sấp.	25
• Dương Quang Phúc	- Biến chứng trong và sau mổ rò bàng quang - âm đạo.	26
• Hoàng Khánh.	- Tình hình tai biến mạch máu não người lớn tại bệnh viện trung ương Huế trong 10 năm (1984 - 1993).	26
• Đỗ Minh, Nguyễn Văn Long Nguyễn Đăng Hòa Nguyễn Khánh Phương Nguyễn Đức Tào.	- Góp phần nghiên cứu ứng dụng hệ phân tán rắn trong kỹ thuật điều chế thuốc đạn artemisinin.	30
• Nguyễn Ngọc Minh	- Nhận xét trên 454 trường hợp đẻ bằng forceps tại bệnh viện Bà mẹ và trẻ sơ sinh năm 1994.	32

MỤC LỤC

Số 3 - 1996

• NGUYỄN KIM NỮ HIẾU LÊ VĂN ĐON	Nồng độ AFP (Alpha foetoprotein) ở 37 bệnh nhân được chẩn đoán lâm sàng là viêm gan B cấp tính	1
• TRỊNH HỒNG SƠN NGUYỄN XUÂN HÙNG ĐỖ ĐỨC VÂN	Thái độ xử trí rò kép trong bệnh lý rò hậu môn - Nhân 4 trường hợp	3
• ĐẶNG VĂN LAI	Những biến đổi mô học của thận trong các bệnh gan mật ở những bệnh nhân tử vong tại Quân Y Viện 103 từ năm 1989 - 1994	6
• PHẠM NHƯ THẾ	Nhận định tình hình sốt rét ác tính có suy thận cấp nhẹ và không có suy thận cấp tại bệnh viện trung ương Huế năm 1990	8
• NGUYỄN THANH LIÊM	Tràn dịch màng phổi do viêm tụy ở trẻ em	11
• NGUYỄN THỊ NGỌC LAN TRẦN NGỌC THẠCH	Trực khuẩn lao và lao hạch	12
• LÊ MINH SƠN	Những chỉ định của phương pháp phẫu thuật qua nội soi ổ bụng (coelioscopie) trong phẫu thuật tiêu hóa	15
• LÊ LƯƠNG ĐỒNG LÊ VĂN THỨC, TRẦN THÚY NGUYỄN ĐỨC PHÚC PHẠM VĂN THỊNH NGUYỄN VĂN TUYẾN	Nhận xét di chứng sau điều trị 57 trường hợp gãy kín thân hai xương cẳng tay bằng phương pháp kết hợp y học dân tộc với y học hiện đại	17
• VŨ BẰNG ĐÌNH NGUYỄN TRỌNG CHÍNH NGUYỄN KIM NỮ HIẾU	Ảnh hưởng của levamisol đối với miễn dịch tế bào trên những bệnh nhân viêm gan B mạn tính hoạt động HBsHg	19
• VÕ ANH HỒ		
• NGUYỄN MINH ĐƯỜNG	So sánh hiệu quả điều trị thương hàn ở trẻ em bằng fleroxacin và ceftriaxone tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp (BVĐKĐT)	21
• NGUYỄN NGỌC HÀM NGUYỄN THỊ TÂN NGUYỄN THẾ TRUNG	Phương pháp điều trị tiết trừ H.P tại dạ dày bằng gastrostat	23
• CHU VĂN ĐIỀU	Nhận xét về sử dụng depakin trong điều trị bệnh động kinh	25
• PHẠM VĂN KHUÊ NGÔ HUYỀN THÚY	Tìm hiểu bệnh sán lá gan nhỏ clonorchis sinensis (cobhold - 1875) nguồn lây từ loài vật đến sức khỏe của con người	27
• NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Điều tra bệnh đường hô hấp ở công nhân khai thác beryl và phát hành báo chí qua một số cơ sở beryl điện phía Bắc	28
• NGUYỄN DUY HUỆ	Đóng góp của siêu âm trong chấn thương lách - thận trái phối hợp	30
• NGUYỄN DUY HUỆ	Chẩn đoán siêu âm chấn thương thận trên bệnh nhân có sỏi tiết niệu	31

THÔNG TIN Y HỌC

MỤC LỤC

SỐ 4 - 1996

• Vũ Bằng Đình; Nguyễn Trọng Chính - Một số nhận xét về diễn biến lâm sàng và thay đổi miễn dịch tế bào ở bệnh nhân viêm gan B mạn hoạt động được điều trị bằng Thymogen	1
• Nguyễn Thị Ngọc Dao Đỗ Thị Hồng Cẩm Trịnh Văn Bảo Trần Đức Phấn	4
• Nguyễn Thị Ngọc Dao Đỗ Thị Hồng Cẩm Hoàng Thị Thanh, Tạ Kim Thạch Phan Thanh Thủy	7
• Bùi Tuấn Anh	8
• Hồ Xuân An	10
• Ninh Thị Ứng	12
• Nguyễn Văn Lý; Đặng Hiếu Trung Dương Văn Thiệu	15
• Đỗ Thị Thu	16
• Phạm Huy Hiền Hào	18
• Nguyễn Hữu Ninh; Lê Văn Điểm Phan Tùng Linh	22
• Nguyễn Thị Thủy; Vũ Thị Nhung Phạm Thị Dung; Đỗ Danh Toàn Trần Công Duyệt ; Ngô Đức Chiến	24
• Trần Minh Đức Đặng Ngọc Hùng	27
• Nguyễn Thị Thủy Vũ Thị Nhung; Trần Công Duyệt	29
Tìm hiểu thêm về sữa SNOW BRAND	
	33

MỤC LỤC

SỐ 5 - 1996

● TRẦN CÔNG DUYỆT, VŨ CÔNG LẬP	- Laser năng lượng cao trong phẫu thuật	1
● PHẠM THANH HIỀN, NGUYỄN VIỆT TIẾN	- Kết quả điều trị doạ dẻ non trong 2 năm tại Viện BV BMTSS	4
● NGUYỄN THỊ THU HA	- Sơ bộ tìm hiểu về một số kháng nguyên hệ thống HLA ở Việt Nam	7
● LÊ QUANG CƯỜNG	- Đặc điểm lâm sàng của biến chứng thần kinh ở người Việt Nam đái tháo đường nhân 70 trường hợp	9
● NGUYỄN NGỌC BÍCH	- Sỏi đường dẫn tụy, chẩn đoán và chiến lược điều trị	13
● LÊ THỊ THANH VÂN	- Tình hình rong kinh trẻ tuổi điều trị tại Viện BV BMTSS trong 5 năm 1991 - 1995	15
● NGUYỄN KIM NỮ HIẾU, LÊ VĂN DON	- Định lượng Alpha-foeto protein (AFP) ở bệnh nhân viêm gan mãn và xơ gan có HBsAg dương tính	18
● LÊ ĐỨC TỔ, TRẦN CÔNG DUYỆT	- Nhận xét kết quả qua 24 trường hợp mổ viêm xương bằng laser CO2	20
● VŨ ĐÌNH CHÍNH, TRẦN ĐỨC THO, TRẦN NGỌC AN	- Đánh giá tình trạng loãng xương ở 200 phụ nữ mãn kinh vùng nông thôn Hải Hưng bằng phương pháp X quang quy ước	22
● TRẦN MINH HẬU, PHẠM NGỌC KHẢI	- Góp phần nghiên cứu các chỉ số hồng cầu ngoại vi của học sinh tuổi học đường	24
● NGÔ NGỌC LIỄN, HỒ XUÂN AN, THIỆU VÍ TUẤN	- Tìm hiểu ngưỡng gây hại của tiếng ồn trong sản xuất	26
● NGUYỄN ANH TRÍ, LÊ QUẾ	- Một số nhận xét về lâm sàng và huyết học của các trường hợp lợxemi cấp sau hội chứng rối loạn suy tụy	29
● NGUYỄN PHƯƠNG DUNG, ĐÀO ĐẠI CƯỜNG	- Ứng dụng chất hoạt hóa enzym K92 trong nghiên cứu chế phẩm giảm đau từ dược liệu	32
● PHẠM THỊ HIỀN	- Một số nhận xét về mối tương quan giữa lâm sàng, chụp não cắt lớp vi tính với tiên lượng tai biến mạch não dạng xuất huyết	34
● ĐẶNG TRẦN TIẾN, PHAN ĐĂNG	- Heligobac terpylory và bệnh lý dạ dày, tá tràng (nghiên cứu về mô bệnh học)	37
● TRẦN MINH ĐỨC, ĐẶNG NGỌC HÙNG, VŨ HOÀNG HA	- Một số nhận xét về kết quả điều trị ngoại khoa hội chứng cường giáp trên bệnh nhân có bướu cổ hỗn hợp lạnh tính	39
● THÔNG TIN Y HỌC		

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ VIII THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

MỤC LỤC SỐ 6 - 1996

● TRẦN ĐÌNH TOÁN, NGUYỄN TRUNG CHÍNH	- Khảo sát về bệnh đái tháo đường (ĐTĐ) điều trị tại bệnh viện Hữu nghị trong 2 năm (1994 - 1995)	1
● NGUYỄN PHƯƠNG DUNG, ĐINH VĂN HIẾU, LÊ VÕ ĐỊNH TRƯỜNG, NGUYỄN ĐÌNH KHẨN, NGUYỄN VĂN KHÔI	- Tác dụng điều trị của chế phẩm Hepamarin bào chế từ cây diệp hạ châu đắng (phyllanthus amarus) trên chuột nhắt trắng bị viêm gan thực nghiệm bởi tetra clorua cac bon	4
● NGÔ TOÀN ĐỊNH	- Nhận xét và đánh giá kết quả nghiên cứu và tổ chức 12 lớp đào tạo liên tục cho điều dưỡng các bệnh viện trong năm 1995 - 1996	8
● TRẦN ĐỨC HOÈ	- Những tai biến và biến chứng trong phẫu thuật lấy sỏi thận	10
● NGUYỄN THỊ THU HÀ	- Men acetylcholinesterase trên lymphocyte máu ngoại vi của bệnh nhân leukemia mạn dòng lympho	12
● TRẦN ĐỨC HÒE	- Tai biến sau phá sỏi ngoài cơ thể bằng sóng xung trên máy WD-ESWL 91	15
● NGUYỄN NGUYỆT NHÃ	- Nhận xét về tình hình dị tật khe hở môi và hàm ếch bẩm sinh tại một số tỉnh biên giới phía Bắc	17
● NGUYỄN THỊ THU HÀ	- Hoạt tính Acetylcholine sterase của các tiểu quản thể lymphocyte	20
● LÊ VĂN THẠCH	- Ảnh hưởng của lovastatin lên hoạt tính tiểu cầu	22
● TRẦN MINH HẬU, PHẠM NGỌC KHẢI	- Tìm hiểu đặc điểm tế bào máu ngoại vi ở trẻ em dưới 5 tuổi	25
● NGUYỄN THANH LIÊM NGUYỄN QUỐC VIỆT, NGUYỄN XUÂN THỤ	- Chẩn đoán và điều trị viêm ruột thừa ở trẻ em	27
● TRẦN MINH ĐỨC ĐẶNG NGỌC HÙNG, TRẦN MẠNH LUÂN	- Một số nhận xét về lâm sàng 55 bệnh nhân bướu cổ hỗn hợp có hội chứng cường giáp	30
● TRẦN HIẾU HỌC, TRỊNH TÙNG	- Trường hợp U thần kinh của dạ dày	31
● PHẠM HUY HIỀN HẢO	- Ba trường hợp điều trị u nang tuyến bartholin bằng khâu lộn túi (Marsupialisation).	34
● BÙI THỊ AN	- Một số nhận xét về bệnh lây truyền qua đường tình dục ở một số cơ sở massage tại Hà Nội trong 3 năm (1993 - 1995).	36
● BÙI VIỆT HÀ, ĐINH THỊ NGÀ	- Nhồi máu cơ tim cấp trong 5 năm (1991 - 1995) tại bệnh viện đa khoa Hải Phòng	37
● THÔNG TIN Y HỌC		

MỤC LỤC

SỐ 7/1996

Tạp chí Y học thực hành

● NGUYỄN VĂN HÙNG, ĐÀO VĂN PHAN, LÊ NGỌC TRỌNG, TRƯƠNG VIỆT DŨNG, NGUYỄN TRỌNG THÔNG, CLAUDIO SHUPHTAN	- Bước đầu tìm hiểu sử dụng thuốc chữa bệnh tại các trạm y tế xã.	1
● NGUYỄN QUỐC DÂN, TRƯƠNG UYÊN THÁI	- Quan điểm sinh bệnh học và chẩn đoán viêm quanh răng hiện nay.	4
● TRẦN ĐỨC HỒE	- Cấp cứu và điều trị các tổn thương mới về tiết niệu sinh dục trong chấn thương vũ chấu.	6
● VŨ THỊ THANH THỦY, TRẦN NGỌC AN	- Đánh giá hydroxy proline niệu ở phụ nữ sau mãn kinh và phụ nữ trẻ.	9
● NGUYỄN THỊ NGỌC LAN, PHẠM NGỌC THẠCH	- Mối liên quan giữa men catalaze và tính khoáng isoniazid của chủng vi khuẩn M. tuberculosis.	10
● ĐỖ TRUNG PHẤN, VŨ THỊ TƯỜNG VÂN, PHẠM SONG, NGUYỄN XUÂN QUANG, CAO THỊ THANH THỦY	- Mối liên quan giữa HBeAg và khả năng lây truyền của vi rút viêm gan B (HBV) từ mẹ sang con.	12
● NGÔ TOÀN ĐỊNH	- Kết quả sau 5 năm tổ chức hội giảng giáo viên dạy giỏi tại trường cao đẳng y tế Nam Định.	14
● NGUYỄN ĐÌNH BẮNG, KIỀU CHÍ THÀNH, NGUYỄN THỊ TỶ	- Nghiên cứu tác dụng kháng khuẩn của Chitosan trên vết bỏng động vật thực nghiệm.	17
● PHẠM THỊ HỒNG VÂN, LẠI PHÚ THƯỜNG	- Định lượng Tetra iodothyrenine bệnh bướu cổ trước và sau khi được bổ sung IDD.	19
● CUNG THỊ TỶ	- Những thay đổi 1 vài chỉ số của giai đoạn cầm máu tiểu cầu ở bệnh nhân đa hồng cầu nguyên phát (polycythemia vera).	21
● NGUYỄN THỊ THU HÀ	- Thay đổi các cấu trúc Cholinergic trên lymphocyte bình thường và lymphocyte trong Leukemia dưới tác dụng của các chất kích thích phân bào.	24
● NGUYỄN VĂN TÍN	- Phương pháp kết xương nén ép và căng dần (KXNE - CD) của Ilizarov trong điều trị mất đoạn xương và khớp giả do gãy chi (MDX - KGCNC).	27
● BÙI THỊ AN	- Nhận xét sơ bộ về các bệnh lây truyền qua đường tình dục của gái mại dâm tại trại Ba Vì II trong đầu năm 1996.	29
● NGUYỄN THỊ THU HÀ	- So sánh phương pháp nhuộm Peroxydase và nhuộm sudan đen trong chẩn đoán Leukemia cấp dòng tủy.	30
● NGUYỄN QUỐC DÂN, TRƯƠNG UYÊN THÁI	- Điều trị viêm quanh răng và vấn đề sử dụng kháng sinh.	32
● NGÔ TOÀN ĐỊNH	- Đánh giá về hành vi thái độ của bà mẹ với tiêm chủng sởi tại thành phố Nam Định	34
● NGUYỄN VĂN TÍN	- Kết xương nén ép và căng dần (KXNE - CD) của Ilizarov - Kết quả ưu nhược điểm và chỉ định trong điều trị mất đoạn xương và khớp giả cố gãy chi (MDX - KGCNC).	37
● THÔNG TIN Y HỌC		40

- Tổng Biên tập : PGS. PTS. LÊ NGỌC TRỌNG - Thứ trưởng Bộ Y tế
- Phó tổng Biên tập : BS. NGUYỄN XUÂN SƠN
- Thư ký tòa soạn : BS. NGUYỄN QUẾ THANH
- Trình bày : MAI THÁI

MỤC LỤC

SỐ 8/1996

• NGUYỄN CÔNG KHANH, NGUYỄN THU NHẬN, NGÔ THỊ MINH THI, DƯƠNG BÀ TRỰC, TRẦN THỊ HỒNG HÀ	- Tình hình nhiễm giun ở trẻ em 7 - 12 tuổi và tác dụng điều trị bằng một liều Medendazole (Fugacar) 500 Mg	1
• NGUYỄN ANH TRÍ	- Các hình thức chuyển biến từ các trạng thái tiền Loxêmi thành Loxêmi cấp	4
• LẠI PHÚ THƯỜNG, PHẠM THỊ HỒNG VÂN	- Hiệu quả bổ sung IOD cho trẻ em bị bệnh bướu cổ	6
• TRẦN VĂN BẢO, NGUYỄN HOÀNG TUẤN	- Nhận xét bước đầu về tình hình nhiễm virút viêm gan C ở trẻ em tại thành phố Hồ Chí Minh	9
• NGUYỄN VĂN RỪ	- Nghiên cứu chế thử PEPSIN và dạng bào chế thích hợp để bổ trợ dinh dưỡng cho trẻ em suy dinh dưỡng ở Việt Nam	11
• ĐOÀN HẠNH NHÂN và ctv	- Hiệu quả điều trị Chlorquine với bệnh nhân P.vivax ở một số điểm nghiên cứu	13
• NGUYỄN THỊ THU HÀ	- Biểu hiện của những ADRENERGIC RECEPTOR trên các tế bào LYMPHOCYTE	16
• NGUYỄN KIM NỮ HIẾU, LÊ VĂN DON	- Nghiên cứu sự thay đổi bạch cầu máu ngoại vi ở bệnh nhân sốt rét ác tính (SRAT)	19
• NGÔ TOÀN ĐỊNH, TRỊNH HỮU VÁCH, LÊ GIA VINH	- Đề nghị các công thức tính bề dày lớp mỡ dưới da và thang phân loại độ béo gầy theo bề dày lớp mỡ dưới da	20
• NGUYỄN NGỌC THẮNG	- Ky - Chiến thuật trong điều trị ngoại khoa u trung thất lớn đã gây biến chứng chèn ép	23
• NGÔ TOÀN ĐỊNH	- Một số nhận xét sau hai khoá đào tạo điều dưỡng trung học bệnh viện theo chương trình thí điểm	25
• NGUYỄN VĂN HÙNG, ĐÀO VĂN PHAN, NGUYỄN TRỌNG THÔNG, LÊ NGỌC TRỌNG, TRƯƠNG VIỆT DŨNG	- Góp phần tìm hiểu kiến thức thái độ và khả năng thực hành sử dụng thuốc của cán bộ Y tế xã	27
• ĐÀO NGỌC DIỄN, TRẦN MINH TÂN, LÊ GIÁNG HƯƠNG, NGUYỄN VĂN SƠN, NGUYỄN THỊ YẾN	- Phục hồi dinh dưỡng bằng sữa SNOW BRAND2	31
• TRỊNH XUÂN ĐÀN, LẠI PHÚ THƯỜNG	- Đánh giá thể lực theo chỉ số mới và thang phân loại 11 chỉ số thể lực của nhân dân một xã miền núi, tỉnh Bắc Thái	32
• NGUYỄN VĂN XANG, TRẦN ĐÌNH TOÀN	- Chế độ ăn điều trị suy thận mãn kỳ hiệu quả : UGG	35
• NGUYỄN NGỌC BÍCH	- Van chống nhiễm trùng đường mật ngược dòng sau nối mật ruột kiểu "ROUX ENY"	38

-
- Tổng biên tập : PGS. PTS. LÊ NGỌC TRỌNG - Thứ trưởng Bộ Y tế
 - Phó tổng biên tập : BS. NGUYỄN XUÂN SƠN
 - Thư ký tòa soạn : BS. NGUYỄN QUẾ THANH
 - Trình bày : MAI THÁI

MỤC LỤC

Số 9/1996

● DƯƠNG HUY LIỆU	- Một số kinh nghiệm tài chính cho chăm sóc sức khỏe ban đầu ở Khánh Hải	1
● TRẦN CẨM VINH	- Những biến đổi về đông máu trong choáng bồng	2
● NGUYỄN NGỌC THẮNG	- Kinh nghiệm bước đầu tiến hành cầu nối tĩnh mạch cảnh tiến nhĩ phải trong phẫu thuật u trung thất lớn, gây chèn ép	5
● PHẠM VĂN HÂN	- Đánh giá chức năng hô hấp cư dân trong vùng tiếp giáp nhà máy xi măng Hải Phòng theo hướng gió đông bắc	6
● NGUYỄN TRẦN GIÁNG HƯƠNG	- Ảnh hưởng của Natri Artesunat đến tác dụng của codein và morphin	8
NGUYỄN TRỌNG THÔNG		
HOÀNG TÍCH HUYỀN		
● NGUYỄN HỮU CHỈNH	- Một số nhận xét về thể lực của học sinh cấp II Quang Phục, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng	10
HOÀNG MAI KHƯƠNG		
HỒNG XUÂN TRƯỜNG		
ĐINH VĂN THỨC		
● PHẠM THỊ HỒNG VÂN	- Nghiên cứu sự biến đổi hàm lượng các chất chuyển hóa ở trẻ em bị bệnh bướu cổ được bổ xung iod	13
LẠI PHÚ THƯỜNG	- Một số nhận xét về chỉ số tế bào máu ở bệnh tăng huyết áp của người cao tuổi	18
● ĐẶNG XUÂN TIN	- Nghiên cứu những yếu tố liên quan đến bệnh loét dạ dày - hành tá tràng và tác dụng của thuốc L.A.M	19
● ĐỖ THỊ XUYỀN		
ĐỖ KHÁNH VÂN		
TỔNG VĂN LƯỢC		
● ĐINH THỊ BÌNH	- Nhiễm virut viêm gan B (HBV) ở các bà mẹ có thai và vai trò của các dấu ấn HBV trong đường lây này	24
VŨ BẰNG ĐÌNH		
NGUYỄN ANH TUẤN		
NGUYỄN KIM NỮ HIẾU		
● PHẠM THỊ HỒNG VÂN	- Định lượng thyroid Stimulating hormone huyết thanh ở trẻ em trước và sau khi được bổ xung iod	26
LẠI PHÚ THƯỜNG	- Mổ sỏi thận đơn độc dưới hạ nhiệt độ thận tại chỗ	29
● TRẦN ĐỨC HÒE	- Thay đổi hoạt tính phosphatase kiềm bạch cầu hạt trong một số bệnh lý	32
● NGUYỄN THỊ THU HÀ		
NGUYỄN TUẤN PHI		
● TRỊNH HỒNG SƠN	- Viêm phúc mạc kết hợp với chảy máu đường tiêu hóa nặng do khối u thần kinh ở ruột non: Một bệnh cảnh lâm sàng rất hiếm gặp	35
CAO ĐỘC LẬP	- Bước đầu nghiên cứu mô hình gây tăng đường huyết trên chuột nhắt trắng không thuần chủng	37
● NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	- Nhận xét về độ lung lay răng sau khi điều trị lấy cao răng bằng dụng cụ cầm tay	39
ĐÀO ĐẠI CƯƠNG	- Một số nhận xét ảnh hưởng của lưu lượng máu và siêu lọc với biến chứng hạ huyết áp trong chạy thận nhân tạo	41
● LÊ TRUNG HIẾU	- Cắt lách bán phần trong điều trị bảo tồn vỡ lách chấn thương	43
● TRẦN NGỌC LÂN		
● TRỊNH HỒNG SƠN		
HOÀNG LONG		
HOÀNG NGỌC SƠN		
ĐỖ ĐỨC VÂN		
● LÊ NGỌC DUNG	- Sự liên quan của một số biến đổi miễn dịch với thành phần khí trong máu và thăng bằng axit base ở bệnh nhân lao phổi được điều trị khỏi	46
NGUYỄN CHÍ PHI		

* Tổng biên tập:
* Phó tổng biên tập:
* Thư ký tòa soạn:

PGS. PTS. LÊ NGỌC TRỌNG - THỨ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
BS. NGUYỄN XUÂN SƠN
BS. NGUYỄN QUẾ THANH

Ảnh bìa 1: Hữu Oai (TTXVN)

MỤC LỤC

Số 10 - 1996

❑ NGUYỄN HOÀNG TUẤN VÀ CS

- Tìm hiểu khả năng tạo hoa hồng EA và EAC của bạch cầu trung tính ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết và nhiễm khuẩn nông ngoài da do tụ cầu vàng. 1

❑ PHẠM NHƯ THẾ

- Rút kinh nghiệm qua 10 trường hợp sốt rét ác tính có suy thận cấp. 3

❑ VŨ THANH THỦY, TRẦN NGỌC AN, LÊ XUÂN LAN VÀ CS

- Nhận xét tình trạng thể chất và những yếu tố liên quan đến sinh đẻ của 480 phụ nữ sau mãn kinh ở Hà Nội. 5

❑ PHẠM KIM THU, PHẠM VĂN CHOANG, NGUYỄN VĂN SỸ, VŨ THU GIANG

- Siêu âm trong chẩn đoán bệnh bướu cổ đơn thuần ở trẻ em một xã miền núi huyện Đông hỷ, Bắc Thái. 7

❑ NGUYỄN THANH LIÊM

- Kết quả bước đầu mổ chữa tạo ruột bằng kỹ thuật nối ruột tận - Tận sau khi tạo hình nhỏ bớt đường kính đầu trên. 8

❑ NGUYỄN THỊ THU HÀ

- Tác dụng của những yếu tố vi lượng trên các RECEPTOR chuyên thần kinh của LYMPHOCYTE 10

❑ PHẠM THỊ HỒNG VÂN, LẠI PHÚ THƯỜNG

- Định lượng Triiodothyronine huyết thanh ở trẻ em trước và sau khi được bổ sung IOD. 12

❑ LÊ HỒNG HÌNH

- Chẩn đoán huyết thanh học bệnh sốt xuất huyết Dengue bằng kỹ thuật Mac - Elisa và ức chế ngưng kết hồng cầu. 14

❑ NGUYỄN NGỌC THẮNG

- Kinh nghiệm bước đầu xử lý xơ vữa động mạch ngoài sọ. 16

❑ CUNG THỊ TÝ

- Đông máu huyết tương ở bệnh nhân đa hồng cầu nguyên phát. 18

❑ NGUYỄN ANH TRÍ

- Xếp loại Loxêmi cấp sau một số bệnh cơ quan tạo máu. 21

❑ TRẦN VĂN PHƯƠNG

- Phương pháp lượng giá nhu cầu đào tạo bổ túc cho cán bộ Y tế cơ sở. 22

❑ KIỂU TRUNG THÀNH, ĐẶNG NGỌC HÙNG

- Nhận xét lâm sàng và điều trị ngoại khoa u máu. 24

❑ NGUYỄN VĂN LÝ, VŨ KIM BẢNG, ĐẶNG HIẾU TRUNG, DƯƠNG VĂN THIẾU

- Đánh giá sự hồi phục chức năng phát âm ở bệnh nhân có Pôlip dây thanh được điều trị phẫu thuật bằng Laser CO₂. 26

❑ PHẠM VĂN LINH

- Kỹ thuật chọc hút mũi áp xe gan dưới hướng dẫn của siêu âm. 28

❑ TRỊNH TUẤN DŨNG, TẠ LONG, NGUYỄN HỮU KỶ, TRẦN VĂN HỢP, PHAN QUỐC HOÀN, VÔ MINH ĐẠO, BÙI VĂN LẠC, NGUYỄN QUANG TRUNG

- Dự sản dạ dày ở tá tràng và mối liên quan với Helicobacter Pylori. 31

❑ PHAN QUỐC HOÀN, TẠ LONG, NGÔ VĨ HÙNG, TRỊNH TUẤN DŨNG, TRẦN VĂN HỢP, BÙI VĂN LẠC, NGUYỄN QUANG CHUNG, VÔ MINH ĐẠO

- Kết quả xét nghiệm, nuôi cấy và đánh giá tính nhạy cảm kháng sinh của Helicobacter Pylori trong bệnh loét tá tràng. 37

❑ TẠ LONG

- Helicobacter Pylori và bệnh loét tá tràng. 37

❑ VÔ MINH ĐẠO, TẠ LONG, TRẦN VĂN HỢP, TRỊNH TUẤN DŨNG, BÙI VĂN LẠC, NGUYỄN QUANG TRUNG, PHAN QUỐC HOÀN

- Liệu pháp thuốc trong điều trị bệnh loét tá tràng. 40

❑ TRẦN VĂN HỢP, TẠ LONG, TRỊNH TUẤN DŨNG, VÔ MINH ĐẠO, PHAN QUỐC HOÀN, LÊ ĐÌNH ROANH, NGUYỄN KIM GIAO.

- Mô bệnh học và siêu âm cấu trúc niêm mạc dạ dày ở bệnh nhân loét tá tràng sau điều trị CBS (TRYMO) kết hợp với Amoxicilline và Metronidazole. 44

MỤC LỤC

Số 11 - 1996

• NGUYỄN CHÂN GIÁC	- 12 Công trình và cụm công trình khoa học Y - Dược được giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I.	1
• TRỊNH QUÂN HUẤN, NGUYỄN VĂN BIÊN, HOÀNG VĂN TÂN, NGUYỄN THỊ THU THỦY, TRẦN VĂN HÙNG, TRẦN THANH DƯƠNG	- Đánh giá thực trạng bệnh truyền nhiễm gây dịch và các yếu tố môi sinh liên quan tại Cần Thơ, Nghệ An & Hà Tây.	1
• NGUYỄN NGỌC THẮNG, HOÀNG QUỐC TOÀN	- Kinh nghiệm bước đầu phẫu thuật giải quyết túi phồng động mạch chủ bụng ở giai đoạn muộn.	4
• PHẠM VĂN HÀN	- Đánh giá chức năng hô hấp cư dân trong vùng tiếp giáp với nhà máy xi măng Hải Phòng theo hướng gió đông nam.	5
• NGUYỄN KIM NỮ HIẾU	- Biến động và giá trị lâm sàng của các dấu ấn (Marker) virut viêm gan B ở B.N có viêm gan B cấp có HBSAG (+)	7
• NGUYỄN VĂN THÔNG	- NIMODIPINE (NIMOTOP) chất bảo vệ thần kinh	10
• NGUYỄN PHƯƠNG DUNG, LÊ VÔ ĐỊNH TƯỜNG, NGUYỄN ĐÌNH KHẨN ĐÀO ĐẠI CƯỜNG, NGUYỄN VĂN KHÔI	- Kết quả nghiên cứu độc tính trên chuột nhắt trắng của một số cây thuốc nam dùng làm thuốc chữa viêm gan.	12
• NGUYỄN NGỌC THẮNG PHẠM QUANG MINH	- Kinh nghiệm sử dụng thời gian chậm trong phẫu thuật bướu cổ và cắt tuyến cảnh điều trị hen phế quản	15
• PHẠM KIM THU, LÊ NGỌC TUYẾN VŨ THU GIANG	- Tình hình bệnh bướu cổ đơn thuần và mức độ thiếu hụt iốt ở dân tộc Giã ở 2 xã thuộc huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu	16
• NGUYỄN THỊ THU HÀ ĐÀO HỒNG NGÀ	- Sơ bộ nhận định một số chỉ số huyết học của người bình thường làm trên máy Cell - Dyn 1700 tại bệnh viện TWQĐ 108.	18
• NGUYỄN XUÂN THAO & CS	- Tỷ lệ nhiễm giun đường ruột ở sinh viên khoa y và hiệu lực điều trị của Albendazol & Mebendazol,	21
• NGUYỄN THỤ, NGUYỄN VĂN TƯỜNG ĐÀO NGỌC PHONG, LÊ ĐỨC HÌNH, TRẦN NGỌC AN, CHU VĂN Ý, NGUYỄN HỮU NINH, HOÀNG MINH HIỂN, NGUYỄN NGỌC HÙNG, TRỊNH ANH TUẤN	- Bước đầu tìm hiểu sự tương quan giữa một số yếu tố khí hậu với mức độ mắc bệnh của một số bệnh.	24
• NGUYỄN TRẦN GIÁNG HƯƠNG, NGUYỄN TRỌNG THÔNG, HOÀNG TÍCH HUYỀN	- Tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng tới sự tương tác giữa Sodium Artesunate và Hexobarbital.	27
• HỒ ĐÌNH PHƯỚC, NGUYỄN HOÀNG TUẤN	- Bước đầu sử dụng nước dừa tươi điều trị bệnh nhân viêm gan Virut cấp	29
• LẠI PHÚ THƯỜNG, PHẠM THỊ HỒNG VÂN	- Định lượng lot niệu đánh giá hiệu quả bổ sung lot ở trẻ em bị bệnh bướu cổ.	30
• NGUYỄN THỊ THU HÀ, NGUYỄN THẾ HÙNG	- Ảnh hưởng của Laser nội mạch trên một số chỉ tiêu huyết học.	32
• LÊ QUANG CƯỜNG	- Vai trò của phản xạ gân gót và phản xạ Hoffmann trong chẩn đoán tổn thương thần kinh ngoại biên do đái tháo đường.	34
• NGUYỄN THÁI SƠN	- Kết xương bằng khung cố định ngoài tự tạo theo mẫu Fessa.	36
• NGUYỄN MẠNH HÙNG NGUYỄN THÀNH CHUNG	- Bước đầu tìm hiểu sự liên quan giữa viêm loét dạ dày - tá tràng mạn tính với ung thư dạ dày về mặt mô bệnh học	38
• NGUYỄN VĂN SIÊM	- Phân tích lâm sàng loạn thần xuất hiện sau khi đẻ.	39
	- 60 năm của tổng hãng Chira - Naprema a.s	42
	- Ngày quốc tế phòng chống AIDS	43
• HUỖNH ÁNH HỒNG, NGUYỄN THỊ KÊ	- Kiểm tra công hiệu Vacxin bạch hầu bằng phương pháp chuẩn độ huyết thanh chuột nhắt miễn dịch trên tế bào Verô	44
• HUỖNH ÁNH HỒNG, NGUYỄN THỊ KÊ	- Đáp ứng miễn dịch trên thực địa của Vacxin uốn ván hấp thụ (VAT) sản xuất tại viện Vắc xin Nha Trang - Đà Lạt	46

MỤC LỤC

Số 12 - 1996

• BỘ Y TẾ	- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "quy định về y đức"	1
• PHẠM HOÀN TIẾN	- Vài nhận xét về lâm sàng và diễn biến của 36 trường hợp nhồi máu cơ tim điều trị tại Viện tim mạch Việt Nam	2
• LƯU THỊ KIM THANH NGUYỄN ĐÌNH BẢNG HOÀNG NGỌC HIỂN	- Vi khuẩn ái khí trong nước rửa tay thấy thuốc của nhà mổ và khoa ngoại một số bệnh viện.	3
• CUNG THỊ TÝ	- Phản ứng ngưng tập tiểu cầu của phụ nữ có thai	5
• NGUYỄN THÁI SƠN	- Kết quả bước đầu phẫu thuật thay chỏm xương đùi	7
• NGUYỄN VĂN SUỒN	- Phân tích đặc điểm lâm sàng 5 trường hợp được chẩn đoán là trầm cảm ẩn	8
• PHẠM KIM THU VŨ THU GIANG LÊ NGỌC TUYẾN	- Đặc điểm lâm sàng bệnh bướu cổ đơn thuần ở trẻ em tại xã Quang Sơn huyện Đồng Hỷ tỉnh Bắc Sơn sau 3 năm dùng muối iốt.	10
• PHẠM VĂN CƯỜNG ĐẶNG KIM CHÂU NGUYỄN ĐỨC PHÚC	- Đánh giá vai trò của băng chun trong việc làm ổn định mỏm cụt cẳng chân	12
• TRỊNH XUÂN TRẮNG TRẦN ĐÌNH NGẠN LÊ NGỌC TRỌNG PHẠM MẠNH HÙNG VŨ DƯƠNG QUÝ	- Xác định tỷ lệ các tế bào lympho T, B trong tổ chức tuyến giáp ở bệnh nhân Basedow khi được điều trị phẫu thuật cắt bỏ gần hoàn toàn tuyến giáp	13
• PHAN BÍCH LIÊN VŨ ĐÌNH HÙNG PHẠM MẠNH HÙNG	- Số lượng các tiểu quần thể lympho TCD ₃ ; TCD ₄ và TCD ₈ ở các bệnh nhân ghép thận	15
• NGUYỄN THÀNH ĐỨC TRẦN ĐỨC HÒE	- Tai biến và biến chứng sớm qua 261 trường hợp phẫu thuật lấy sỏi niệu quản	16
• HỒ XUÂN AN	- Một số nhận xét ảnh hưởng do chấn thương âm, tiếng ồn đến tai và thính lực bộ đội	18
• NGUYỄN NGỌC BÍCH	- Võ cơ hoành - Hoàn cảnh chẩn đoán và thái độ điều trị	19
• VŨ MẠNH	- Bước đầu đánh giá sự chấp nhận sữa SNOW BRAND 1 đối với trẻ em dưới 6 tháng tuổi không có sữa mẹ	21
• TRẦN ĐỨC MẬU	- Thiếu sữa mẹ và SNOW BRAND 2 đối với trẻ suy dinh dưỡng độ tuổi 6 - 36 tháng	23
• VŨ ANH DŨNG ĐÀO QUANG VINH	- Sách lược hiện nay trong bảo tồn lách trong chấn thương lách	24
• NGUYỄN THỊ QUỲ LÊ NGỌC QUỲNH	- Những đóng góp mới trong điều trị vỡ xương bánh chè theo kỹ thuật buộc vòng nẹp xuyên xương (BVNEXX)	27
• DƯƠNG KỶ HẢO VŨ ĐỨC LONG	- Kỹ thuật cải tiến mổ hẹp van động mạch phổi bẩm sinh	29
• ĐÀM KHẢI HOÀN HOÀNG KHẢI LẬP TRẦN VĂN TẬP	- Góp phần nghiên cứu các hình thái bệnh lý qua kiểm tra bằng nội soi trên bệnh nhân sau cắt đoạn dạ dày	31
• THÂN HỒNG ANH NGUYỄN KIM NỮ HIỂU	- Nhận xét về chẩn đoán và xử trí vết thương tim tại bệnh viện Saint - paul 1993 - 1995	33
• LÊ VŨ ĐÌNH TƯỜNG NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH NGUYỄN VĂN KHÔI	- Tình hình thực hiện CSSKBĐ và những vấn đề y tế ưu tiên cần giải quyết ở xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái	36
• HOÀNG KHÁNH LÊ NGỌC QUỲNH	- Tình hình bệnh nhi điều trị tại khoa nhi - bệnh viện 108	38
• NGUYỄN ĐỨC NINH NGUYỄN VĂN ĐĂNG	- Kết quả sưu tầm, định loại và trồng cây diệp hạ châu đắng (thần xanh) (phillanthus amarus)	40
	- Nhịp tai biến mạch máu não ở người lớn tại Huế	43
	- Kiểm tra đánh giá bằng nội soi tiêu hóa đối với bệnh nhân loét dạ dày tá tràng trước và sau điều trị (omeprazole, famotidine)	47
	- Krukenberg : Chẩn đoán và xử trí	

MỤC LỤC

Số 1-1995

● NGUYỄN BÀ SƠN NGÔ THỊ THANH NGUYỄN MINH HUỖN ĐẶNG TIẾN HOẠT	- Chỉ định đặt nội khí quản sớm đối với những trường hợp suy hô hấp cấp (SHHC) ở trẻ nhỏ qua 8 trường hợp.	1
● LƯƠNG LINH HÀ ● NGUYỄN NGỌC KHA ● NGUYỄN MINH TUẤN ● ĐÀM NHẬN NGUYỄN GIA CHẤN ● LÃ THỊ NHÃN TẠ TUẤN VŨ ● PHẠM QUANG LUNG ● VŨ THỊ THANH THỦY HOÀNG KỶ LÊ XUÂN LAN ● NGÔ THỊ THANH	- 65 trường hợp u vú được chẩn đoán mô bệnh học tại bệnh viện đa khoa Thái Nguyên. - Siêu âm chẩn đoán ung thư gan. - Thiên và ma túy. - Cơ sở sinh học tâm lý và xã hội của tài nghiện ma túy - Kết quả bước đầu về nuôi cấy dịch lỏng tạo sinh khối sợi ở một số loài trong chi linh chi ganoderma Karsten. - Sơ bộ đánh giá sự liên quan giữa 2 markers HBs Ag và Anti - HBC IgM của HBV. - Nghiên cứu đổi mới tổ chức công tác điều dưỡng. - Nhận xét 51 phụ nữ ở Hà Nội có biểu hiện vỡ lún cột sống sau mãn kinh.	2 4 6 7 8 9 10 12
● TRỊNH THỊ MINH LIÊN	- Tình hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính trẻ em từ 1991-1993 tại khoa HSCC nhi bệnh viện Xanh Pôn - Bệnh lý trực khuẩn trẻ em trong 5 năm (1/1990-1994) tại Viện y học lâm sàng nhiệt đới.	13 14
● NGUYỄN ĐỨC VY ● MAI TRỌNG KHOA PHẠM VĂN CHỨC ● BUI VŨ HUY	- Những kết quả rút ra sau 12 năm làm đình sản nữ ở Hải Hưng. - Thay đổi nồng độ các Hormon giáp và TSH của những người sống ở vùng bấu cổ địa phương hải đảo. - Đánh giá kết quả điều trị hội chứng sốc Dengue bằng dung dịch NaCl 9‰ và Glucoza 10%.	16 19 20
● MAI ĐÌNH TRUNG TRẦN VĂN HUY ● LỢI HỒNG SƠN TRẦN VĂN LONG ● NGUYỄN PHỤC QUỐC NGUYỄN MẠNH HÀ ● LÃ THỊ NHÃN	- Nhận xét bước đầu về cây mây tạp nhạp vĩnh viễn tại bệnh viện tỉnh Khánh Hòa. - Mổ loét dạ dày tá tràng ở trẻ em trong 30 năm (1965-1994) tại khoa nhi bệnh viện Việt Đức Hà Nội. - Huyết khối ở thất trái do viêm màng trong tim nhiễm khuẩn sau 1 tháng mổ nong van 2 lá được phát hiện bằng siêu âm 2-D. - Truyền máu cho người có tuổi, truyền máu từng phần đóng góp vào việc loại trừ virus truyền qua đường máu.	21 22 23 25
● PHẠM VĂN PHÚC ĐỖ CÔNG TÂM ● PHẠM QUANG LUNG	- Tìm hiểu các giá trị huyết áp động mạch theo tuổi và giới bằng máy đo huyết áp liên tục 24/24 giờ. - Nhận định tình hình sức khỏe của ngành cán bộ nhân viên trong số ngành nghề lao động độc hại.	26 28
● TRẦN LÊ KHANH NGUYỄN VĂN THÔNG ● NGÔ QUANG DƯƠNG TRẦN VĂN HỢP VI HUỖN TRẮC ● THÔNG TIN Y HỌC :	- Một số trường hợp đau đầu ở trẻ em nghĩ tới đau đầu Migraine. - Giá trị của sinh thiết nội soi trong chẩn đoán bệnh lý dạ dày.	30 31

MỤC LỤC

SỐ 2 - 1995

• ĐỖ QUỐC HÙNG HOÀNG THUY HỒ TRẦN ĐỖ TRINH - LÊ MINH CHÂU NGUYỄN VĂN NHƯ	- Nhận xét về sử dụng digoxin trong điều trị suy tim qua nồng độ digoxin huyết thanh	1
• TRẦN CÔNG DUYỆT VŨ CÔNG LẬP	- Điều trị nhồi máu cơ tim cấp bằng chiếu Laser Heli-Neon vào nội mạch	4
• ĐỖ MAI HƯƠNG CHU VĂN TƯỜNG NGUYỄN GIA KHÁNH NGUYỄN HỒNG THỦY HOÀNG CÔNG ĐẮC HÀ VĂN QUYẾT	- Nhận xét đặc điểm lâm sàng X quang nội soi trên 77 bệnh nhi chẩn đoán lâm sàng "Hội chứng loét dạ dày tá tràng" tại khoa tiêu hóa Viện BVSKTE 1990 - 1993	6
• VŨ BIỆCH HẠNH NGUYỄN XUÂN NGHIỆN	- Nhận xét bước đầu về tác dụng của bàn kéo thất lung trong điều trị hội chứng đau dây thần kinh hông	8
• NGUYỄN CƯỜNG THỊNH PHẠM DUY HIẾN TRẦN VĂN HỢP - TẠ LONG BÙI KHẮC HẬU - NÔNG VINH LAI NGÔ QUANG DƯƠNG	- Helicobacter pylori ở người bình thường, bệnh nhân loét tá tràng trước và sau cắt đoạn dạ dày	9
• NGUYỄN THỊ NGỌC LAN PHẠM DUY LĨNH	- Tốc độ âm hóa đờm của hóa trị liệu lao ngắn ngày tại TP. Hồ Chí Minh năm 1992	10
• ĐẶNG TIẾN HOẠT NGUYỄN KIM DUNG LÊ ANH CƯỜNG	- Nhận xét tình hình các bệnh khối u của nhân dân một xã miền núi tỉnh Bắc Thái	13
• NGÔ QUANG DƯƠNG VI HUYẾN TRÁC TRẦN VĂN HỢP - TẠ LONG PHẠM DUY HIẾN NGUYỄN CƯỜNG THỊNH	- Góp phần tìm hiểu giá trị của phương pháp tế bào học áp trực tiếp sinh thiết nội soi trong chẩn đoán ung thư dạ dày	14
• CHU VĂN ĐIỀU	- An thần kinh chậm điều trị bệnh nhân tâm thần phân liệt	15
• ĐỖ QUỐC HÙNG	- Vấn đề nhiễm độc digitalis trong điều trị suy tim	16
• DƯƠNG QUANG PHÚC	- Nhận xét về nguyên nhân sinh bệnh và bệnh lý kèm theo trong rò bàng quang âm đạo	19
• TRẦN CÔNG DUYỆT VŨ ĐÌNH LẬP - TRẦN THỊNH	- Kết quả bước đầu ứng dụng bệnh Laser CO ₂ trong điều trị bệnh da tại bệnh viện da liễu (1/1993-9/1993)	20
• DƯƠNG QUANG PHÚC	- Phân loại rò bàng quang - âm đạo để ứng dụng trong việc chọn phương pháp phẫu thuật	23
• PHẠM VĂN THÂN	- Góp phần tìm hiểu bệnh toxoplasma ở Việt Nam qua một số phản ứng miễn dịch	24
• TRẦN ĐỨC PHẤN TRINH VĂN BẢO VŨ VĂN ĐÌNH - ĐẶNG HẢI YẾN	- Góp phần tìm hiểu những biến đổi di truyền tế bào ở bệnh nhân ngộ độc cấp hóa chất trừ sâu phospho hữu cơ	26
• VŨ MINH THỰC - POPJADIN PHAN QUANG ĐOÀN	- Hàm lượng IgE ở các mức độ và giai đoạn khác nhau của bệnh hen phế quản dị ứng thể Atopi	28
• NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	- Chất lượng công tác xét nghiệm đờm trực tiếp của mạng lưới xét nghiệm chuyên lao tại ngoại vi TP. Hồ Chí Minh từ năm 1990 - 1994.	29
• NGUYỄN XUÂN BÌNH	- Bước đầu nghiên cứu tình hình cấp cứu người có tuổi tại trạm cấp cứu Hà Nội (15)	31
• BÙI TẤT ĐỒNG	- Trường hợp xoắn dạ dày cấp tính được chẩn đoán và điều trị tại khoa ngoại bệnh viện ĐKTT tỉnh Nam Hà	32
• PHẠM MINH THÔNG NGUYỄN DUY HUỆ	- Đóng góp của siêu âm trong chẩn đoán phồng động mạch chủ bụng.	33

MỤC LỤC

Số 3 -1995

• NGUYỄN KIM PHONG, DẶNG THẾ THÁP, DẶNG HỮU ĐẠO, HOÀNG VĂN LAI	- Các vấn đề sức khỏe và thứ tự ưu tiên	1
• BUI DIỆU và CS	- Áp dụng kỹ thuật AFTERLOADING bằng máy Curietron trong điều trị ung thư cổ tử cung	3
• ĐOÀN HỮU NGHỊ, PHẠM HOÀNG ANH, NGUYỄN THỊ HẠNH, TRẦN HỒNG TRƯỜNG	- Ung thư tiêu hóa trên người Hà Nội từ 1988-1992	4
• DẶNG THẾ THÁP	- Hoạt động cung ứng thuốc trong sự chuyển đổi của nền kinh tế hiện nay	7
• TRẦN CÔNG DUYỆT, VŨ CÔNG LẬP	- Sử dụng laser trong tái tạo mạch máu cơ tim	9
• TẠ TIỀN PHƯỚC, NGUYỄN NGỌC TƯỚC	- Một số nhận xét về 50 ca block nhĩ - thất cấp 3	12
• PHAN QUANG ĐOÀN	- Bụi nhà và hen phế quản	14
• LÊ ĐỨC TỎ, TRẦN CÔNG DUYỆT, VŨ CÔNG LẬP	- Laser CO2 trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	16
• NGUYỄN TẤN PHONG, LINH THẾ CƯỜNG	- Phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn mũi và tháp mũi	18
• NGUYỄN NGỌC HÀM, NGUYỄN NGỌC TẤN, NGUYỄN QUANG TRUNG, NGUYỄN THỊ TÂN	- Test urease phát hiện sự có mặt của Helicobacter Pylori (HP) trong bệnh viêm, loét dạ dày tá tràng	20
• PHẠM ĐĂNG KHOA, VŨ THUY HIỀN, VŨ TRIỆU AN	- Hoàn chỉnh kỹ thuật ngưng kết hồng cầu thụ động ngược với kháng thể đơn đặc hiệu chống HBsAG	21
• LÊ PHÚC CẦU, NGUYỄN TRUNG CHÍNH, NGUYỄN KIM THANH, NGUYỄN KHẮC THỦY	- Nghiên cứu mô, không so sánh : Tác dụng hạ các thành phần lipoprotein máu ở những bệnh nhân VXDM bằng viên Diru	22
• DƯƠNG VĂN ĐOÀN	- Điều trị xẹp phổi bằng bơm huyết thanh mạn qua màng giáp nhĩ	23
• PHẠM VĂN THẦN	- Chu kỳ của giun đũa lợn (Ascaris Suum) trên chuột thực nghiệm	24
• TRỊNH HỒNG SƠN, NGUYỄN XUÂN HÙNG	- Nhận xét về chẩn đoán và điều trị nhân 35 trường hợp u đại tràng được mổ tại BV Việt - Đức (1986 - 1993)	25
• DƯƠNG VĂN ĐOÀN	- Gây tê tùy sống bằng pethidin trong các phẫu thuật nhiễm trùng	28
• LÊ PHÚC CẦU, NGUYỄN THỊ HOA, PHẠM GIA KHÁI	- Tìm hiểu chức năng thất trái ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim sau G.Đ cấp trên siêu âm tâm đồ (1988-1994)	29
• NGUYỄN TRẦN GIẢNG HƯƠNG, NGUYỄN TRỌNG THỐNG, HOÀNG TÍCH HUYỀN	- Ảnh hưởng của Natri Artesunat đến các tác dụng của Natri Hexobarbital Natri Barbitol và Warfarin	31

MỤC LỤC

SỐ 4 - 1995

NHỊỆT LIỆT CHÀO MỪNG KỶ NIỆM LẦN THỨ 50 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9

● TRỊNH THỊ KHANH	- Một số nhận xét dịch tễ lâm sàng về 36 trường hợp viêm màng nhện tuỷ ở người lớn	1
● LÊ THỊ HOÀN, TRẦN BÍCH NGÀ, TRẦN QUY	- Tình hình bệnh tiêu chảy cấp tại khoa nhi bệnh viện Bạch Mai (1989 - 1992)	2
● TRỊNH THỊ KHANH, TRƯƠNG ÁNH TUYẾT, NGUYỄN VĂN BẮNG	- Nhận xét về nguyên nhân tử vong đột ngột ở 41 bệnh nhân có tuổi	4
● TRẦN CÔNG DUYỆT, TRẦN THỊ BÍCH VÂN	- Phẫu thuật tuyến giáp bằng Laser	5
● NGUYỄN KIM PHONG, HOÀNG VĂN LAI, ĐẶNG HỮU ĐẠO, ĐẶNG THẾ THẤP	- Lựa chọn các vấn đề sức khoẻ ưu tiên	8
● TRỊNH XUÂN ĐÁN, LÊ VĂN MINH	- Góp phần nghiên cứu đặc điểm cấu tạo giải phẫu đám rối của T.K thận người trưởng thành	10
● PHẠM MINH THÔNG, NGUYỄN DUY HUỆ, NGUYỄN THANH LONG	- Vai trò của Siêu âm trong chẩn đoán vỡ tạng đặc trong ổ bụng	12
● NGUYỄN TẤN PHONG	- Chẩn đoán nguyên nhân chóng mặt bằng nhiệt kế điện	13
● VŨ THỊ THANH THUY, TRẦN NGỌC AN, LÊ XUÂN LAN	- Bước đầu tìm hiểu giảm khối xương của phụ nữ đã mãn kinh ở một số khu vực Hà Nội bằng phương pháp Christiansen	14
● PHẠM MINH THÔNG, NGUYỄN DUY HUỆ	- Đóng góp của siêu âm trong chẩn thương gan	16
● NGUYỄN TRẦN GIẢNG HƯƠNG, NGUYỄN NGHIỆM LUẬT, HOÀNG TÍCH HUYỀN	- Ảnh hưởng của các liều bán trường diễn Sedium Artesunat trên hoạt độ các transaminase cholinesterase và Alkaliphosphat H.T chuột mắt trắng	17
● DƯƠNG VĂN ĐOÀN	- Tìm hiểu nguyên nhân tràn khí phế mạc trong và sau mổ bệnh nhân ung thư gan	19
● TRẦN ĐÌNH TOÁN, ĐỖ THỊ HÒA, NGÔ THỊ BÍCH NGUYỆT	- Tìm hiểu sự liên quan giữa chỉ số khối cơ thể (BMI) với tỷ số vòng bụng/vòng mông ở người bình thường và người tăng huyết áp từ 45 tuổi trở lên.	21
● BUI VŨ HUY, TRƯƠNG UYÊN NINH, ĐÀO ĐÌNH ĐỨC	- Nhận xét về đặc điểm lâm sàng bệnh sốt Dengue xuất huyết ở trẻ em	23
● PHẠM VĂN CƯỜNG, ĐẶNG KIM CHÂU, NGUYỄN ĐỨC PHÚC	- Vận động sớm bằng chân giả tạm thời sau khi liền vết thương móm cụt cẳng chân	25
● NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	- Theo dõi tình hình lao đa kháng thuốc 1991-1992 tại TP. Hồ Chí Minh	28
● NGUYỄN ĐẮC NHẬT, MAI TRỌNG KHOA	- Nghiên cứu nồng độ insulin trong máu người bình thường trưởng thành ở một số vùng địa dư	30
● BUI LÊ CƯỜNG	- 27 trường hợp gãy xương đùi và gãy xương chày xử trí bằng khung liên kết	31
● PHÓ ĐỨC NHUẬN, NGUYỄN NGỌC MINH	- Chỉ số tiên lượng nhiễm khuẩn huyết trong sản phụ khoa	33

MỤC LỤC

SỐ 5 - 1995

		Trang
• Phan Chúc Lâm Nguyễn Văn Thông Trần Lệ Thanh	- Giá trị phương pháp chụp bơm khí ngoài màng cứng vùng cột sống thắt lưng	1
• Đặng Văn Lai Lê Đình Roanh	- Những biến đổi mô học thận trong lao ở những bệnh nhân tử vong tại Quân y 103	2
• Phạm Văn Cường Nguyễn Đức Phúc	- Lắp chân giả sớm cho trẻ em sau cắt cụt	4
• Cao văn Viên, Cao Đức Hy Nguyễn Bích Vân Lê Minh Tuấn, Phạm Khang Nguyễn Thanh Vân	- Một số nhận xét dịch tễ chẩn đoán và điều trị sốt rét ở Hà Nội (1988-1992)	7
• Nguyễn Đức Nhật Mai Trọng Khoa	- Liên quan giữa nồng độ insulin với giới và tuổi người Việt Nam bình thường	10
• Nguyễn Duy Huê Phạm Minh Thông	- Chẩn đoán siêu âm chấn thương thận	11
• Đặng Ngọc Hùng Ngô Văn Hoàng Linh	- Bàn về kỹ thuật mổ cắt hoàn toàn tuyến giáp trong bướu giáp lan tỏa nhiễm độc (Basedow)	13
• Ngô Quang Dương, Trần Văn Hợp Vi Huyền Trắc, Phạm Duy Hiên Nguyễn Cường Thịnh	- Giá trị phương pháp tế bào học chải trong chẩn đoán ung thư dạ dày	15
• Lê thế Biểu Hoàng Đình Đán	- Nhận xét lâm sàng và điều trị 38 trường hợp đau thắt lưng tại viện 7 (QK3)	16
• Nguyễn Đắc Nhật Mai Trọng Khoa	- Mối liên quan nồng độ insulin với giới và tuổi ở Việt Nam Bình thường bằng phương pháp định vị phóng xạ	18
• Hoàng Công Đắc, Vũ Mạnh	- Vỡ cơ hoành do chấn thương	20
• Lê Phúc Cầu, Nguyễn Trung Chính Trương Ánh Tuyết	- Ảnh hưởng của Alicuma lên các thành phần Lipoprotein máu ở bệnh nhân rối loạn lipoprotein	22
• Phạm Minh Thông, Nguyễn Thanh Long, Hoàng Kỳ	- Đóng góp của siêu Âm trong chẩn đoán áp xe lách	24
• Phạm thị sửu Bùi Vũ Huy	- Đặc điểm lâm sàng bệnh viêm não Nhật Bản B ở trẻ em trong Vụ dịch 1992	26
• Đặng Tiến Hoat, Lê Đình Roanh ngô Thu Hoa, Phan Đăng....	- Đánh giá giá trị tế bào học chọc hút kim nhỏ trong chẩn đoán ung thư vú	28
• Lã Thị Nhân	- Khảo sát 5 Markers Virút viêm gan B Virút viêm gan C (HCV) trên bệnh nhân ung thư	30

MỤC LỤC

SỐ 6-1995

● Vũ Đình Chính Nguyễn Đình Khoa Trần Đức Thọ	Nhận xét tình trạng mắt xương ở phụ nữ sau mãn kinh thuộc một số vùng nông thôn (tỉnh Hải Hưng) bằng phương pháp Christiansen và X quang quy ước.	1
● Hoàng Thế Cường	Cần tập trung các biện pháp kế hoạch hóa gia đình vào các đối tượng có khả năng sinh đẻ cao	3
● Trần Phương Mai	Góp phần nghiên cứu nguyên nhân nhiễm khuẩn đường sinh dục nữ do Chlamydia Trachomatis	5
● Hoàng Công Đắc	Một số nhận xét từ 17 trường hợp chảy máu trong do vỡ nang buồng trứng trong 5 năm tại bệnh viện Việt Đức.	7
● Hoàng Thế Cường	Tình hình thực hiện các biện pháp tránh thai tại Hải Phòng.	9
● Nguyễn Văn Kinh	Tác dụng kích thích miễn dịch của Ribonucleat natri nấm men Saceharomyces carlsbergensis trên chuột nhắt trắng SWISS.	10
● Trần Phương Mai	Tình hình nhiễm khuẩn đường sinh dục nữ tại Viện BVMTSS.	12
● Trần Ngọc Bích Nguyễn Xuân Thu	Đánh giá kết quả của các kỹ thuật mổ chữa di tật lỗ dải lệch thấp.	14
● Trần Phương Mai	Tình hình rau bong non trong 5 năm 1990-1994 tại Viện BVMTSS	16
● Nguyễn Trần Giảng Hương, Nguyễn Trọng Thông, Hoàng Tích Huyền	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng lên sự tương tác giữa Artesunate và Rexobarbital.	18
● Đào Ngọc Lan	Bệnh nha chu của học sinh tiểu học ở một số trường vùng nông thôn miền núi và biện pháp phòng chống.	19
● Lã Thị Nhân	Góp phần đánh giá tỉ lệ nhiễm virus viêm gan B (HBV) virus viêm gan C (HCV) ở nhóm người nghiện ma túy tại trại cai nghiện ma túy Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh.	21
● Trần Đức Hậu	Nghiên cứu các phản ứng hóa học để định tính Artemisinin.	23
● Nguyễn Đức Hiến	Diễn biến lâm sàng của hôn mê gan do viêm gan siêu vi khuẩn.	24
● Nguyễn Văn Kinh	Một vài chỉ số huyết học ở bệnh nhân phụ sản.	26
● Nguyễn Phương Mỹ	Biến đổi điện não đồ của 42 bệnh nhân u não	29
● Nguyễn Đức Hiến	Kết quả lâm sàng của điều trị ly trực khuẩn bằng phương pháp thụt rửa đại tràng.	31

MỤC LỤC

Số 1 - 1994

Trang

• NGUYỄN ĐỖ THU HOÀI	- Những tin vui và hy vọng trong y học thế giới	1
• PHẠM ĐĂNG KHOA, TRƯƠNG MỘNG TRANG, VŨ TRIỆU AN	- Hoàn chỉnh kỹ thuật sản xuất kháng huyết thanh thổ chống HBSAg	2
• ĐỖ DOÃN ĐẠI, DƯƠNG HỮU LỢI, VŨ THỊ NGỌC THANH	- Chứng loạn Lipid-Huyết	5
• ĐOÀN HỮU NGHỊ, PHẠM HOÀNG ANH	- Ung thư dạ dày trên người Hà Nội	8
• ĐỖ TRUNG QUÂN, TRẦN ĐỨC THỌ	- Sử dụng Ketoconazol trong điều trị bệnh Cushing	12
• PHẠM NGỌC KHÁI, TRẦN THỊ LỰA	- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em sau 1 năm chưa có can thiệp dinh dưỡng ở một số xã của huyện Đông Hưng-Thái Bình	15
• CAO TIỀN ĐỨC, NGUYỄN SINH PHÚC	- Nhận xét một số biến đổi trí nhớ, chú ý ở bệnh nhân động kinh	17
• MAI TRỌNG KHOA	- Chuẩn kỹ thuật Ria để định lượng T ₃ toàn phần trong máu người Việt Nam bình thường trưởng thành	19
• NGUYỄN NGỌC KHA	- Tìm hiểu một hiện tượng sinh học trong châm cứu	22
• KHỔNG THỊ HON, TRỊNH HỮU VÁCH, ĐỖ QUỐC THÁI, LƯƠNG XUÂN HIỂN và CTV	- Chất lượng nước dùng trong ăn uống và sinh hoạt ở nông thôn Thái Bình	26
• NGUYỄN QUANG BÀI	- U não - Chấn thương sọ não với hẹp môn vị và tắc tá tràng	29
• Y HỌC DỰ PHÒNG :		
+ VÔ GIÁ TRỊ	- Hy vọng chế tạo thành công kem phòng chống SIDA	31
+ BÌNH TRANG	- SIDA: Những người tình nguyện tiêm chủng Vắcxin	32
• THÔNG TIN Y HỌC		

MỤC LỤC

Số 2-1994

	Trang
• PHẠM KHUÊ	- Dùng kháng sinh thế nào cho hiệu quả nhất 1
• CAO VĂN VIỆN LÊ MINH TUẤN	- Một số kết quả nghiên cứu bước đầu bệnh sán lá phổi (Paragonimiasis) ở Sìn Hồ - Lai Châu 4
• NGUYỄN HỒ	- Kiểm định ý nghĩa thống kê bằng Tét T Student trong thử nghiệm lâm sàng 7
• PHAN THANH NGỌC	- Tình hình tăng huyết áp qua điều tra trên 11.355 người có so sánh giữa các giới và độ tuổi 8
• VŨ MINH THỰC PHAN QUANG ĐOÀN	- Sự tham gia của HisTamin vào quá trình điều hóa những phản ứng miễn dịch tế bào và dịch thể bình thường 11
• PHẠM VĂN TRỌNG ĐỖ QUỐC THAI và CS	- Một số nhận xét về vụ dịch Dengơ xuất huyết năm 1991 tại Thái Bình 12
• PHẠM THỊ BÌNH NGUYỄN KHÁNH TRẠCH	- Bước đầu nhận xét việc áp dụng đồng vị phóng xạ trong việc chẩn đoán bệnh gan 14
• MAI TRỌNG KHOA	- Chuẩn kỹ thuật RIA để định lượng TSH trong máu người Việt Nam bình thường trưởng thành 17
• NGUYỄN ĐỨC HIỀN	- Nhận xét sự thay đổi về đại thể và vi thể của niêm mạc đại tràng trong bệnh lý trực khuẩn 19
• ĐẶNG NGỌC HÙNG NGUYỄN VĂN HOÀNG LINH	- Phẫu thuật cắt gần hoàn toàn tuyến giáp trong bệnh Basedow dưới vô cảm bằng châm tê tại viện quân y 103 20
• NGÔ ĐỨC THẮNG	- Nguyên nhân gây bệnh lý cấp tại QN-ĐN trong năm 1991-1992 và kết quả ứng dụng chế phẩm Dysenterycin trên lâm sàng 23
• PHẠM VĂN TRỌNG TRỊNH HỮU VÁCH LÊ QUANG HOÀNG và CS	- Một số kinh nghiệm trong việc tổ chức, vận động tham gia phòng chống muỗi truyền xuất huyết 25
• NGUYỄN CÔNG KHẮN HÀ HUY KHÔI VŨ THỊ HIỀN TRẦN QUANG	- Tình trạng dinh dưỡng Vitamin A và sắt ở phụ nữ có thai 26
• Y HỌC DỰ PHÒNG + PHƯƠNG HOA	- Các bác sỹ Mỹ đang chế tạo thuốc chống viêm khớp mới 30
+ HOÀNG THÚY NGỌC	- Những căn bệnh của thời trung cổ đang bắt đầu tái phát 31
• THÔNG TIN Y HỌC	32

MỤC LỤC

số 3 - 1994

Trang

• Trần Đình Toán, Nguyễn Mai Hoa, Phạm Văn Thông...	- Một số chỉ số về thể lực và tình trạng sức khỏe của sinh viên một trường Đại học Hà nội	1
• Tư Ngự, Lê Danh Tuyên, Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Anh Dũng	- Ảnh hưởng của biện pháp giáo dục dinh dưỡng - tạo nguồn thức ăn giàu Vitamin A tới bệnh viêm cấp đường hô hấp và tiêu chảy ở T.E dưới 5 tuổi	2
• Nguyễn Thị Dung, Phạm Gia Khải	- Nhân xét qua 30 phim chụp tim thẳng của 30 người lớn bình thường và 50 phim chụp của bệnh nhân tăng huyết áp	4
• Lê Văn Bàng	- Điều trị hen phế quản bằng phương pháp cấy chi Catgut	6
• Nguyễn Văn Hồng	- Bước đầu đánh giá kết quả điều trị ung thư gan bằng tiêm cồn tuyệt đối.	7
• Nguyễn Tấn Viên, Hoàng Thị Thủy Yên, Hoàng Trọng Tấn	- Nhân xét về tác dụng của Corticoide và Salbutamol trong bệnh điều trị ho gà ở trẻ em	10
• Phạm Ngọc Khải, Trần Minh Hậu, Đặng Văn Nghiễm, Nguyễn Thu Nhân, Đào Ngọc Diễm	- Góp phần đánh giá kết quả sử dụng sữa đậu nành trong phục hồi dinh dưỡng cho trẻ em công đồng tại Thái Bình.	10
• Nguyễn Hữu Thơi	- 30 bệnh nhân ung thư vòm họng chẩn đoán khó từ năm 1984 - 1985.	13
• Ngô Quyết Chiến, Nguyễn Trọng Toàn	- Mao Mạch đầu lười và các trạng thái thiên thặng trong "Thiệt chẩn".	13
• Tôn Thất Tùng	- Tâm hồn Điện Biên Phủ	14
• Hoàng Kim Thanh, Hà Huy Khôi	- Nghiên cứu tác dụng của bổ sung Vitamin A liều cao với tiền triển ỉa chảy - suy dinh dưỡng ở trẻ em.	16
• Trịnh Bình, Nguyễn thị Bình, Nguyễn Trần Giang Hương, Nguyễn Đức Tao, Đỗ Hữu Nghị, Đỗ Xuân Hương	- Những thay đổi cấu trúc vi thể ở gan và thận chuột nhắt trắng khi uống Natri Artesunat liều điều trị.	18
• Lê Văn Thiêng, Trần Minh Tâm, Bùi Ngọc Bích, Lê Thu Phương	- Một số nhận xét về chẩn đoán điều trị giãn não thất cấp tính biến chứng của viêm màng não nhiễm khuẩn cấp tính ở trẻ em.	19
• Khổng Thị Hơ, Lê Quang Hoành, Trịnh Hữu Vách, Đỗ Quốc Thái	- Thử nghiệm tiếp tục làm sạch nước thải từ hồ xi tự hoại qua ao sinh học ở một số trường phổ thông cơ sở Thái Bình.	20
• Phạm Ngọc Lan, Nguyễn Thị Minh Tâm	- Miễn dịch huỳnh quang trong các bệnh : áp xe gan do Amíp, Áp xe gan do các nguyên nhân khác và ung thư gan.	22
• Đào Phong Tấn	- Lưu huyết não trong bệnh H.A thấp.	24
• Cao Tiến Đức, Ngô Ngọc Tân, Nguyễn Xuân Thán, Lê Đức Hình	- Nhận xét điện não ghi giữa các cơn động kinh	25
• Đỗ Quang, Đỗ Quang Hùng, Đỗ Hoàng Linh	- Sử dụng lâm sàng màng ối đơn của người làm băng sinh học chữa bỏng và các bệnh mắt da khác.	26
• Nguyễn Tấn Viên, Nguyễn Thị Cự, Khổng Lê Quỳnh Hoa,	- Nhận Xét các yếu tố nguy cơ dẫn đến tử vong của trẻ suy dinh dưỡng.	28

Y HỌC DỰ PHÒNG

• Tú Anh	- Nguồn gốc y học của tội phạm	31
THÔNG TIN Y HỌC		
• Phương Hoa	- Nguyên nhân của bệnh tim mạch	32
• Bình Trang		
• Hoàng Anh	- Những phát hiện mới về Vitamin A và E	32

MỤC LỤC

SỐ 4 - 1994

Trang

• Chỉ thị của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.		1
• Tạ Tiến Phước, Tô Thanh Lịch Đỗ Quốc Hùng, Trần Đỗ Trinh	- Về 2 ca chụp động mạch vành thành công đầu tiên ở Việt Nam.	2
• Lê Đức Tổ, Trần Công Duyệt	- Phẫu thuật chỉnh hình bằng Laser CO ₂ .	4
• Phạm Thị Bích Ngân	- Điều kiện lao động và sức khỏe của công nhân ngành nhựa tại thành phố Hồ Chí Minh.	6
• Trần Minh Hậu Nguyễn Thị Dân	- Đánh giá tình trạng thiếu máu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi ở một số xã tại Thái Bình.	7
• Mai Xuân Hiên, Đỗ Tất Cường Nguyễn Đình Bằng Hoàng Ngọc Hiến, Trần Duy Anh	- Xác định căn nguyên vi khuẩn gây nhiễm khuẩn phổi phế quản ở bệnh nhân được thông khí phổi nhân tạo.	8
• Nguyễn Thị Cẩm Châu Trần Ngọc Ân	- Tìm hiểu tác dụng của acid tiaprofenic trong điều trị một số bệnh khớp.	9
• Trần Đình Toán Nguyễn Văn Xang	- Một số chỉ tiêu nhân trắc dinh dưỡng của nhân dân ở một phường nội thành Hà Nội.	11
• Khổng Thị Hơ Đỗ Quốc Thái	- Thử nghiệm nuôi cá trong các ao nhận nước thải trực tiếp từ hồ xí tự hoại tại một số trường PTCS Thái Bình.	13
• Hoàng Mai Trang	- Nhận xét đặc điểm của nang và kết quả điều trị tăng huyết áp động mạch do bệnh thận đa nang ở người lớn.	14
• Nguyễn Đình Hồi Trần Công Duyệt Nguyễn Trung Vinh	- Điều trị bệnh trĩ bằng Laser CO ₂ .	15
• Trần Minh Hậu, Ninh Thị Nhung Phạm Thúy Hòa, Trần Thị Loan	- Nhận xét về tác dụng tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng trong công tác phòng chống thiếu máu đến khẩu phần ăn của trẻ dưới 5 tuổi.	19
• Đỗ Minh Thìn Hoàng Quang	- Sơ bộ đánh giá tác dụng của bài thuốc y học cổ truyền chữa bệnh đái tháo đường bằng một số xét nghiệm hóa sinh.	21
• Trần Đình Long	- Cần lưu ý các trường hợp có triệu chứng bụng cấp trong hội chứng Schollein - Henock.	21
• Phạm Thị Hiền	- Một số nhận xét về chẩn đoán và điều trị xuất huyết dưới nhện	
• Khổng Thị Hơ, Đỗ Quốc Thái	- Nhu cầu sử dụng công trình vệ sinh của học sinh ở một số trường phổ thông cơ sở Thái Bình.	25
• Mai Trọng Khoa	- Góp phần đánh giá tình trạng chức năng tuyến giáp của những người sống trong vùng có bướu cổ địa phương đồng bằng, bằng phương pháp miễn dịch phóng xạ.	26
• Trần Đức Mậu	- Kết quả điều trị gãy xương bánh chè nhiều mảnh bằng phương pháp buộc vòng néo ép trong xương.	26
• Đặng Thế Thập	- Củng cố công tác dược tại trạm y tế xã - một nhu cầu cấp bách	28
• Lê Ngọc Quỳnh, Trịnh Tùng Đoàn Hữu Đồng	- Nhận xét về 204 Bệnh nhân Viêm tụy cấp được điều trị tại khoa ngoại Bệnh viện SAINT PAUL trong 3 năm 1991 - 1993	29
• Thông tin y học + Bình Trang	- Tác động của các biện pháp tránh thai đối với huyết tố và sắt trong cơ thể	
+ Minh Xuân	- Hậu quả của việc soi siêu âm nhiều lần khi mang thai	31
+ Mai Phương	- Một phương pháp chẩn đoán bệnh mới dùng cho trẻ sơ sinh.	32
+ Thu Ngọc	- Sử dụng liệu pháp giện để trị bệnh ung thư vú.	32
+ Gia Trị	- Tỏi có khả năng phòng và chống được bệnh ung thư.	32

MỤC LỤC

Số 5-1994

- Nguyễn Thị Dụ
Nguyễn Kim Sơn
- Lê Văn Thiếng, Lê Phúc Phát, Bùi
Ngọc Bích, Bùi Vũ Huy
- Trần Danh Tài
- Trần Tuấn Đức
- Đỗ thị Liệu Nguyễn văn Xang
- Hoàng Mai Trang
- Nguyễn Quế Phương, Tạ Kim Sơn,
Dương thị Triệu
- Nguyễn Hồ
- Trần Công Duyệt, Trần Danh Tài,
Đặng Đình Hòa, Nguyễn Thế
Thịnh
- Nguyễn Kim Sơn, Trần Tuấn Đức
Vũ Văn Đình
- Hoàng Mai Trang
- Đặng Tiến Hoạt, Lê Đình Roanh,
Phan Đăng
- Trần Ngọc Ân, Phạm Thị Ngọc
Bích
- Đồng Văn Biểu, Nguyễn Kim Ngọc,
Vũ Ngọc Tú, Hoàng Bình Minh
- Cao Văn Miên, Phạm Thu Thanh,
Nguyễn Thị Bích Vân, Đoàn Hạnh
Nguyễn, Nguyễn Thị Tân
- Hoàng Thanh Bình
- Nguyễn Đình Mão, Lê Đình Roanh,
Phạm Mạnh Hùng
- Y HỌC DỰ PHÒNG
Vô Gia Trí
- THÔNG TIN Y HỌC
Thu Hoài
Hoàng Tuệ
Vô Gia Trí

- Quyết định số 481/TTg ngày 8-9-1994 của Thủ tướng
chính phủ về việc tổ chức và vận động toàn dân an
muối iốt 1
- Nhận xét về sử dụng Lipofundin ở khoa HSCC A9
bệnh viện Bạch Mai 1
- Tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến chẩn đoán
không phù hợp giữa viêm màng não do lao và viêm
màng não nhiễm khuẩn cấp tính ở trẻ em. 2
- Nhận xét ban đầu về laser nội mạch trong điều trị di
chứng tai biến mạch máu não tại bệnh viện YHCT
Phạm Ngọc Thạch Lâm Đồng 5
- Lựa chọn và sử dụng kháng sinh trong điều trị suy
hô hấp cấp do bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) 7
- Góp phần nghiên cứu một số biểu hiện tim ở bệnh
nhân viêm cầu thận Lupus 9
- Tổn thương vi thể và ảnh hưởng của cắt một thận
lên huyết áp trong sỏi niệu có tăng huyết áp 11
- Viêm hoại tử ruột non tại BV Việt Trì Vĩnh Phú
(1990-1991) 13
- Kiểm định kết quả thử nghiệm lâm sàng bằng tét X² 14
- Điều trị bệnh trĩ bằng Laser CO2 phối hợp tại BV
Lâm Đồng 16
- Nhận xét 32 trường hợp tử vong trong suy hô hấp
cấp do bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 19
- Điều tra tỷ lệ bệnh tăng huyết áp và bệnh của cán
bộ công nhân nhà máy thủy điện Hòa Bình 22
- Giá trị chẩn đoán sớm ung thư vú và các bệnh vú
khác bằng xét nghiệm tế bào qua chọc hút kim nhỏ ở
bệnh viện đa khoa Thái Nguyên (1989 - 1990) 23
- Điều trị viêm khớp dạng thấp bằng methotrexat liều
thấp 25
- Tạo hình bằng Composit 26
- Trường hợp sán lá phổi (Paragonimiasis, điều trị tại
B.V Hai Bà Trưng Hà Nội 27
- Ảnh Hưởng của bóng đèn thai nghén 28
- Nghiên cứu hình thái những thận nhỏ (<90g) ở người
chết do tai nạn 29
- Một quan niệm mới về sự già đi của cơ thể 31
- Đưa người máy vào bộ phận bên trong con người để
phẫu thuật 32
- Nước trà hạn chế ung thư
- Chụp hình các bộ phận cơ thể con người bằng
phương pháp mới

MỤC LỤC

Số 6- 1994

	Trang
• Nguyễn Đình Mão, Lê Đình Roanh Phạm Mạnh Hùng	- Những nghiên cứu và trọng lượng thể tích thận bình thường và trọng lượng thể tích thận bệnh lý. 1
• Phạm Thị Hiền	- Một số nhận xét bước đầu về điều trị xuất huyết dưới nhện. 2
• Đặng Ngọc Dung, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Văn Thành	- Tìm hiểu mối tương quan giữa chức năng thông khí và các thành phần khí trong máu ở bệnh nhân viêm phế quản mạn tính. 3
• Đỗ Y Na	- Ứng dụng nghiệm pháp gắng sức ở khoa tim mạch bệnh viện 19-8 4
• Nguyễn Thị Kim Bích Liên	- Đề phòng rối loạn nhịp tim xảy ra trong thời gian đặt ống nội khí quản khi gây mê 6
• Đặng Văn Lai, Lê Đình Roanh	- Những biến đổi mô học của thận trong bóng 7
• Nguyễn Ngọc Minh	- Một số nhận xét về đặc điểm sinh đẻ tại một bệnh viện khu vực ở Algerie 1993 9
• Nguyễn Đức Vy	- Phân tích tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai 6 tháng đầu năm 1994 ở Hải Hưng 10
• Bùi Quang Hòa	- Nhận xét về 710 bệnh nhi có hội chứng tắc ruột điều trị tại khoa ngoại bệnh viện Xanhpôn (1989-1992) 11
• Bùi Vũ Huy, Đào Đình Đức	- Nghiên cứu lâm sàng hội chứng sốc Dengue 12
• Đặng Tiến Hoạt, Lê Đình Roanh, Phan Đặng, Lê Anh Cường	- Nhận xét 1239 bệnh nhân có bệnh tuyến vú được chẩn đoán tế bào học qua chọc hút kim nhỏ tại bệnh viện đa khoa Thái Nguyên trong 5 năm từ 1989-1993 13
• Trần Thị Bình An, Cao Tiến Đức, Nguyễn Sinh Phúc	- Nhận xét một số biến đổi nhân cách của bệnh nhân động kinh qua kết quả MMPI 14
• Đỗ Thúy Lan Nguyễn Minh Hải	- Nghiên cứu các biện pháp kéo dài thời gian ổn định của bệnh nhân tâm thần điều trị ngoại trú tại cộng đồng 15
• Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Viết Thiêm, Lê Thị Bưởi	- Nhận xét về ba bệnh tâm thần nặng cần được quản lý ở phường Lê Đại Hành quận Hai Bà Trưng Hà Nội 17
• Nguyễn Quế Phương	- Phân bố viêm hoại tử ruột non (VHTRN) tại địa bàn Tỉnh Vĩnh Phú 19
• Nguyễn Kim Ngọc, Hoàng Bình Minh	- Sử dụng chất trám bit hồ răng trong phòng chống sâu răng. 20
• Vũ Ngọc Tú Dư Trí Dũng	- Điều trị tùy hoại tử bằng vôi sống 22
• Hoàng Văn Thuận	- Một số nhận xét bước đầu ứng dụng phương pháp chụp XQ cắt lớp vi tính trong chẩn đoán nhồi máu não. 22
• Ngô Ngọc Tân Nguyễn Xuân Phách	- Thử nghiệm hệ thiết bị điện toán - điện não ký. 23
• Trương Thị Xuân Bình, Nguyễn Khải	- Nghiên cứu đột biến nhiễm sắc thể (NST) ở những người tiếp xúc lâu dài với thuốc trừ sâu và bước đầu thăm dò biện pháp khắc phục những đột biến đó. 24
• Phan An	- Ảnh hưởng của acginin lên trạng thái màng tế bào hồng cầu và màng lyzoxoan của mô gan và não chuột trong điều kiện thiếu oxy 26
• Lương Thúy Quỳnh, Phạm Luận	- Hàm lượng kẽm đồng huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim. 27
• Nguyễn Vinh Hà Phan Thị Phi Phi	- Nghiên cứu tác dụng của chế phẩm đông y I trên các mẫu cấy hỗn hợp của lympho bào. 28
• Nguyễn Trần Giáng Hương, Hoàng Tích Huyền, Nguyễn Vinh Bảo, Đặng Minh Phương	- Nghiên cứu độc tính bán cấp của Natriartesunat đối với máu. 29
• Phạm Thị Hòa, Trần Xuân Mậu	- Tính kháng khuẩn kháng nấm của tinh dầu bạch đàn E.CAMALDUENSTS PETPORD 30
• Trịnh Văn Bảo, Trần Đức Phần, Hoàng Tích Huyền, Nguyễn Trần Giáng Hương Nguyễn Đức Tào, Đỗ Văn Hương, Đỗ Hữu Nghị	- Đánh giá khả năng gây đột biến của Artesunat Natri 32
• Nguyễn Hồ	- Sự cần thiết và lợi ích của chọn mẫu trong điều tra, nghiên cứu. 33

MỤC LỤC

SỐ 1/1993

- BỘ Y TẾ	- Bài phát biểu của GS Nguyễn Trọng Nhân - Bộ trưởng Bộ y tế tại lễ kỷ niệm ngày 27/2/1993.	1
- BỘ Y TẾ	- Chương trình nghiên cứu phòng chống các bệnh tim mạch tổ chức nghiệm thu 4 công trình nghiên cứu quan trọng.	3
- PHAN THỊ KIM	- Điều tra các yếu tố nguy cơ về dinh dưỡng đối với bệnh tăng huyết áp tại 6 địa phương có tỷ lệ tăng huyết áp khác nhau.	4
- PHẠM NGUYỄN SƠN	- Một số kết quả trong ứng dụng phương pháp kích thích tâm nhĩ qua thực quản để đánh giá chức năng nút xoang và dẫn truyền nhĩ thất.	7
- LÊ QUẾ	- Bệnh máu và bệnh Loxêmi cấp sau các bệnh máu gập tại bệnh viện Việt Xô (từ 1/1980 - 6/1992).	10
- ĐẶNG NGỌC HÙNG	- Kết quả điều trị ngoại khoa bệnh Basedow tại Viện quân y 103 từ 1959 - 1990.	14
- NGUYỄN VĂN XUYỀN	- Dụng cụ tự tạo đo áp lực hậu môn và kết quả thử trên những người bình thường.	17
- NGUYỄN HỮU HỒNG	- Góp phần đánh giá miễn dịch chống bệnh bạch hầu ở trẻ em Hà Nội.	20
- TRẦN ĐÌNH LONG	- Tình hình tử vong các bệnh thận và tiết niệu ở trẻ em tại Viện BVSKTE trong 15 năm từ 1974 - 1988.	23
PHAN DẪN	- Phương pháp mổ sụp mí nặng bẩm sinh ở người lớn.	25
- KIỀU HỮU LIỆT	- Điều tra cơ bản về sức khỏe răng miệng tại Thái Bình (từ 5/10/1989 đến 30/3/1990).	27
- TRẦN THỊ MINH DIỄM	- Bán định lượng nồng độ Human chorionic gonadotropin (HCG) trong nước tiểu - ứng dụng để theo dõi động thai và dọa sảy.	30
- THÔNG TIN Y HỌC.		32

MỤC LỤC

Số 2/1993

	<i>Trang</i>
Bộ Y tế	1
- Những vấn đề chủ yếu của công tác y tế năm 1993 (Trích "phương hướng nhiệm vụ công tác y tế năm 1993).	1
- Bài phát biểu của Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh tại Hội nghị tiêm chủng mở rộng - thanh toán bại liệt (Hà Nội, ngày 13-3-1993).	3
- Một số cấp cứu	4
Nguyễn Phước Bửu Kim	6
Lê Văn Tri	10
Hoàng Văn Thuận	11
Nguyễn Đức Ninh	13
Trần Đình Long	15
Đặng Phương Kiệt	17
Nguyễn Chí Dũng	21
Phạm Hoàng Thế	23
Nguyễn Như Lễ	25
Phan Thị Liên Chi	27
Nguyễn Chác Tiến	29
- Thông tin y học.	32

MỤC LỤC

SỐ 3/1993

		Trang
ĐỖ DOÃN ĐẠI	Quy định về vô khuẩn và sát khuẩn - Kháng sinh	1
TRẦN ĐÌNH TOÁN	- Một số nhận xét về sự liên quan giữa chỉ số khối cơ thể và bề dày lớp mỡ dưới da của người bình thường và người cao huyết áp.	7
NGUYỄN NGỌC THẮNG	- Tạo hình thực quản bằng đại tràng và dạ dày	10
NGUYỄN VĂN THỌ	- Giá trị của cắt tuyến ức trong điều trị nhược cơ.	12
ĐỖ TRỌNG HIẾU	- Định sản nam nữ và thái độ của chúng ta.	15
HÀ HUY KHÔI	- Đánh giá hiệu quả của chương trình phòng chống thiếu vitamin A và bệnh khô mắt tại một số xã triển khai chương trình.	17
NGUYỄN QUANG BÀI	- Góp phần chẩn đoán và điều trị bệnh não úng thủy ở trẻ em.	20
TRẦN CÔNG DUYỆT	- Kết quả bước đầu ứng dụng Laser CO ₂ trong điều trị bệnh RHM tại Viện Răng Hàm Mặt.	23
VŨ ĐÌNH LẬP	- Bệnh phong trong gia đình tại TP Hồ Chí Minh	24
PHẠM THỊ MAI	- Rối loạn chuyển hóa Lipit ở bệnh nhân đái tháo đường	28
VŨ ANH VINH	- Định lượng Metotrexat trong máu bằng kỹ thuật sinh học, "ức chế hoa hồng".	30
THÔNG TIN Y HỌC.		31

MỤC LỤC

PHẠM NGỌC KHÁI, LÊ QUANG HOÀNH, TRẦN MINH HẢI và CTV.	Một số kết quả bước đầu của mô hình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em ở nông thôn Thái Bình	1
NGUYỄN ĐỨC HIỀN	Một số biểu hiện lâm sàng của nhiễm não mô cầu trong vụ dịch tại Mèo Vạc - Hà Giang năm 1992	3
BỒ Y TẾ	Hướng dẫn thực hành điều trị sốt xuất huyết DENGUE	5
LÊ KINH DUỆ - TRẦN HẢI GIANG	Thay đổi nồng độ kháng thể ở các bệnh nhân phong được điều trị bằng da hóa trị liệu	7
LÊ TRANG THANH	Bệnh đông kinh ở trẻ em	8
NINH THỊ ỨNG	Chuẩn đoán lâm sàng các Bệnh VIRUS đường thở cấp tính	14
NGUYỄN CỤ ĐỒNG	Lao màng não ở trẻ suy dinh dưỡng	16
BUT ĐAI LỊCH - NGUYỄN VIỆT CỎ	Tìm hiểu mức tiêu thụ muối ăn (NaCl) và lượng KALI ăn vào của một số địa phương có tỷ lệ tăng huyết áp khác nhau	20
PHAN THỊ KIM, NGUYỄN THỊ LÂM, TRẦN NGỌC HẢI, HOÀNG THẾ YẾT NGUYỄN THANH HẢI	Xử lý các u lành có cuống trên mí mắt bằng thủ thuật không chảy máu	23
PHAN DÂN	Một số kinh nghiệm trong phẫu thuật khe hở môi	24
MAI THỊ SỸ, PHẠM VĂN ÁI	Nhip sinh học của những người được cai nghiện ma túy	26
ĐỖ VĂN DŨNG và CTV	Máy SCANNER một tiến bộ lớn về kỹ thuật chụp X quang	30
NGUYỄN NGỌC KHIA	THÔNG TIN Y HỌC	32
ĐỖ VĂN NHÂM		

MỤC LỤC

SỐ 5 - 1993

		Trang
Phạm Văn Cự	Tác dụng điều trị Suy tim nặng của Captopri	1
Trương Văn Hùng	Điện tim trong bệnh cường giáp độ III	3
Nguyễn Cường Thịnh	Nhân trường hợp loét tái phát	6
Phạm Duy Hiền	sớm hay hội chứng Zollinger - Ellison	
Đỗ Thị Ngọc Dung	Những kinh nghiệm điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em bằng y học dân tộc	8
Phan Quang Đoàn	Ảnh hưởng của Histamin tới hệ miễn dịch	11
Vũ Minh Thục	Nhận xét bước đầu về hình ảnh Siêu âm gan mật trên 12 bệnh nhân nhiễm sán á gan	13
Phạm Minh Đức		
Nguyễn Văn Nguyên	Góp phần nghiên cứu vấn đề thiếu máu ở phụ nữ có thai tại Việt Nam	14
Phan thu-Anh		
Vũ Triệu An		
Đỗ Trần Phương		
Vũ Kim biên		
Trần Công duyệt	Dụng cụ y tế trong phẫu thuật Laser	19
Nguyễn Văn Kim	Sốt rét kháng thuốc ở Việt Nam	21
Cù Xuân Thanh	Tràn khí màng phổi tự phát	23
Đỗ Dung Dịch		
Trần Thị Minh Diễm	Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến kết quả của "HCG vi test" trong chẩn đoán có thai	25
Nguyễn Đình Chất	Nghiên cứu tình trạng nhiễm khuẩn trọng ngộ độc cấp phospho hữu cơ	28
Vũ Văn Đình	chiến lược toàn cầu thanh toán bệnh phong (Hồng Ngọc)	30
Thông tin y học		
Ngô Đức Thắng	Đánh giá tác dụng của Dysenterycin đối với bệnh lý trực khuẩn	31
Nguyễn Xuân Thản	chẩn đoán định khu tổn thương hệ thần kinh bằng máy vi tính.	32
Vũ Quang thường		
Trần Mạnh Chí		

MỤC LỤC

Số 6 - 1993

	Trang
- NGÔ DẰNG THỰC	- Tác động mạch cảnh trong và các phân nhánh chính của nó. 1
- PHẠM DẰNG KHOA, VŨ TRIỆU AN, NGUYỄN KIM MINH	- Bước đầu so sánh in Vitro tác dụng của yếu tố chuyển chiết tách từ bạch cầu người và bạch cầu lợn. 4
- NGUYỄN QUANG BÀI	- Hình thành nang nước trong ổ bụng, một biến chứng hiếm gặp về cầu nối não thất - ổ bụng trong phẫu thuật điều trị não úng thủy. 6
- LƯƠNG THUÝ QUỲNH, ĐOÀN YÊN, PHẠM KHUÊ, LƯƠNG TẤN THÀNH, PHẠM LUẬN	- Hàm lượng đồng, kẽm huyết thanh của người có tuổi ở Quảng Tiến - Sầm Sơn. 8
- NGUYỄN ĐÌNH CHẤT, NGUYỄN NGỌC LANH	- Giảm khả năng thực bào của bạch cầu đa nhân trung tính, trong ngộ độc cấp phospho hữu cơ. 10
- VŨ MINH THỰC, PHAN QUANG ĐOÀN	- Các chẩn đoán miễn dịch học sự quá nhạy cảm kiểu tức thì và kiểu muộn. 13
- NGUYỄN THỊ LÂN, NGUYỄN VĂN LIỆU	- Nhận xét ban đầu về một số trường hợp tràn máu não thất tiến triển tốt. 16
- TRẦN ĐÌNH TOÁN	- Nhận xét về tình trạng thiếu năng lượng trường diễn ở người có tuổi trên một số đối tượng khác nhau, theo phân loại dựa vào chỉ số khối cơ thể. 18
- PHẠM NGỌC KHÁI, TRẦN MINH HẬU, NGUYỄN KIM OANH	- Kết quả sử dụng phối hợp kỹ thuật định lượng Albumin huyết thanh với kỹ thuật nhân trắc để đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em ở cộng đồng. 21
- BÙI TẮT DẰNG	- Qua 10 bệnh án Viêm hoại tử ruột non được mổ tại khoa ngoại bệnh viện ĐKTT tỉnh Nam Hà. 23
- VŨ VĂN DIỆN	- Một số suy nghĩ về tiêu chuẩn hóa dụng cụ y tế. 25
- TRẦN ĐỖ TRỊNH	- Những bàn luận mới về phương thức phân loại đoạn tăng huyết áp. 27
- DƯƠNG HỮU LỢI	- Thông tin y học. 31

TẠP CHÍ Y HỌC THỰC HÀNH

Số 1-1992

MỤC LỤC

		Trang
PHẠM SONG	- 27 tháng 2 - Ngày thầy thuốc Việt Nam	1
LÊ VINH	- Nhận xét ban đầu về tác dụng của tia tử ngoại đối với vết thương nhiễm trùng ngoại khoa.	6
NGUYỄN NGỌC KHA	- Chẩn đoán và điều trị dự phòng sớm một thể ung thư.	9
LÊ HUY CHÍNH	- Nghiên cứu sử dụng phản ứng đồng ngưng kết để xác định kháng nguyên bề mặt của virút viêm gan B.	12
TRẦN VĂN SÁNG	- Một số đặc điểm của vi khuẩn lao khi cấy thụ khác nhau với thuốc chống lao.	14
HÀ VĂN NGẠC	- Tăng huyết áp đột ngột ở một trường hợp bệnh nhân bị phình tách động mạch chủ bụng.	17
TRẦN NGỌC BẢO	- Kỹ thuật đếm trứng rụng	18
TRỊNH VĂN BẢO	- Tác động in vitro của gacavit trên nhiễm sắc thể limpho bào của người.	20
TRẦN XUÂN TRƯỜNG	- Hợp chất đánh dấu Citrat-TC-99 ^m và ghi hình thận thực nghiệm	23
TRƯƠNG VĂN NHƯ	- Bước đầu khảo tính an toàn của chế phẩm BT ₁ chữa sốt rét.	24
TRẦN ĐÌNH LONG	- Nhận xét về đặc điểm lâm sàng và sinh học qua 52 trường hợp hội chứng thận hư tiên phát thể kháng corticoid ở trẻ em.	27
	* Thông tin y học	31

In 1200 cuốn tại Nhà máy in Sách Khoa học kỹ thuật, 101^A Nguyễn Khuyến, Hà nội.
Giấy phép xuất bản số XB-BC. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3-1992.

Giá: 1 300đ

TẠP CHÍ Y HỌC THỰC HÀNH

Số 2-1992

MỤC LỤC

	Trang
BÙI THẾ KHÁNH	- Bảo hiểm y tế và lợi ích tham gia bảo hiểm y tế 1
NGUYỄN TẤN VIÊN	- Ngộ độc cấp ở trẻ em 3
NGUYỄN NGỌC BÍCH	- Hình thái lâm sàng và kết quả điều trị phẫu thuật của nang đường mật ở người lớn 11
TRẦN CÔNG KHANH	- Kết quả sử dụng máy khâu phổi UKL 60 trong phẫu thuật cắt phổi tại BV. Chợ Rẫy. 15
PHAN ĐÌNH KỶ	- Nhận xét qua 85 trường hợp đặt ống nội khí quản bằng gây tê tại chỗ 18
LÊ VINH	- Một số nhận xét về điều trị viêm tấy phần mềm bằng sóng ngắn không dùng kháng sinh 19
NGUYỄN VĂN THÔNG	- Nhận xét đặc điểm lâm sàng trên 130 bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng 23
TRẦN THỊ MINH DIỄM	- Giới thiệu bộ sinh phẫu chẩn đoán sớm có thai (HDG vi test) 26
LÊ HUY CHÍNH	- Sử dụng kỹ thuật miễn dịch khuếch tán cải tiến để xác định ngoại độc tố của vi khuẩn bạch hầu 28
PHẠM QUANG NGỌC	- Bảo quản xương đồng loại để sử dụng trong phẫu thuật chỉnh hình 30
	* Thông tin y học 33

In 1200 cuốn tại Nhà máy in Sách Khoa học kỹ thuật, 101^A Nguyễn Khuyến, Hà nội.
Giấy phép xuất bản số XB-BC. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5-1992.

Giá: 1 300đ

MỤC LỤC

SỐ 3 - 1992

BỘ Y TẾ	- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét.	1
	- Quy định về sử dụng artesunate (tiêm, uống) để điều trị sốt rét ác tính.	5
HOÀNG ĐỨC CHẤN	- Phòng nhiễm bệnh viêm não Nhật Bản B bằng phương pháp uống theophyllin và trà tươi.	6
VŨ QUANG BÍCH	- Tăng áp nội sọ lành tính.	8
PHAN VĂN DUYỆT	- Đánh giá kết quả dài hạn bệnh nhân Basedow điều trị bằng Iot - 131.	10
TRẦN ĐÌNH LONG	- Bồi phụ nước và điện giải ở bệnh nhân sau mổ viêm ruột hoại tử có dẫn lưu hai đầu ruột ra ngoài.	11
TRẦN CÔNG DUYỆT	- Ứng dụng Laser trong y học.	13
NGUYỄN TRUNG CHÍNH	- Nhận định bước đầu tác dụng hạ các thành phần Lipoprotein máu cao của Aiosgin.	17
BÙI ĐẠI LỊCH	- Phát hiện kháng thể kháng lao trong dịch não tủy bệnh nhi lao màng não bằng phương pháp miễn dịch gan men.	20
PHAN ĐÌNH KỶ	- Nhận xét qua 254 trường hợp phong bế đám rối thần kinh cánh tay trong phẫu thuật chi trên.	22
LÊ NGUYỄN BẢO KHANH	- Nghiên cứu so sánh hai lô trẻ có tình trạng dinh dưỡng tốt và kém trong cùng môi trường kinh tế xã hội.	24
TRẦN XUÂN MAI	- Ký sinh trùng đường ruột chó thả rông và bệnh tật ở người.	28
	- Thông tin y học.	30

MỤC LỤC

SỐ 4/1992

TRẦN VĂN TÍCH	- Tình hình bệnh viêm não Nhật Bản và kết quả phòng bệnh bằng vaccin trên thực địa Đông Anh Hà Nội 1985-1989.	
NGUYỄN DUY TOÀN	- Một số đặc điểm dịch tễ bệnh giun chỉ và kết quả nghiên cứu phòng chống ở Việt Nam.	1
NGUYỄN THỊ MINH TÂM	- Theo dõi diễn biến của kháng thể sau điều trị trong bệnh Amip ở ruột và ở gan.	7
NGUYỄN MẠNH PHAN	- Thông báo kết quả bước đầu của liệu pháp Laser nội mạch.	9
TRẦN CÔNG DUYỆT	- Tạo hình mạch bằng laser trong nghẽn tắc động mạch	11
VŨ TOÁN V ₂ - 68 HUẾ	- Đặc điểm lâm sàng kết quả điều trị nhân 10 trường hợp viêm mũ màng tim xuất huyết.	13
* HOÀNG MINH CHÂU	- Thông báo 3 trường hợp chọc hút dịch màng ngoài tim dưới hướng dẫn của siêu âm hai bình diện.	15
TRẦN THỊ MINH DIỄM	- Nghiên cứu so sánh hai chế phẩm chẩn đoán thai sớm.	18
NGUYỄN VĂN THÔNG	- Phương pháp nắn chỉnh cột sống trong điều trị hội chứng thắt lưng - hông do thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng.	21
PHAN ĐÌNH KỶ	- Thay đổi số lượng bạch cầu trên chó gây choáng thực nghiệm	24
NGUYỄN ANH TRÍ	- Qua sách báo nước ngoài - Thông tin y học.	27 29

MỤC LỤC

SỐ 5/1992

PHẠM GIA KHÔI	- Một số sản phẩm của Viện trang thiết bị y tế góp phần khi xây dựng hoặc cải tạo bệnh viện.	1
BỘ Y TẾ	- Kháng sinh sử dụng trong chương trình NKHHCTTE (ARI).	2
BÙI MẠNH TUẤN	- Tử vong trẻ em do các bệnh nhiễm trùng, ký sinh trùng.	4
TRẦN DÌNH LONG	- Những thay đổi về hình thái và chức năng của ưu nang tuyến thượng thận do điều trị hội chứng thận hư ở trẻ em bằng liệu pháp CORTICOID.	6
PHÙNG VĂN HOÀN	- Nghiên cứu đặc điểm bệnh tật của công nhân làm việc trong điều kiện vi khí hậu nóng phối hợp với tác động của hơi khí độc hại và tiếng ồn trong ngành công nghiệp cơ khí về mùa hè.	9
LÊ KHÁNH TRAI	- Khả năng hủy tính độc nọc rắn qua đường tiêu hóa.	11
DINH NGỌC DUNG	- Kết quả điều trị 200 bệnh nhân lỵ trực khuẩn cấp (LTK) bằng viên nén bở giác (YB) trong 11 năm qua (1980-1990).	13
NGUYỄN THỊ MINH TÂM	- Kết quả nghiên cứu lấy máu lượng nhỏ để chẩn đoán bệnh amip bằng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang.	17
LÊ HUY CHÍNH	- Nghiên cứu sử dụng một số phương pháp miễn dịch lâm sàng để xác định ngoại độc tố của vi khuẩn bạch hầu.	18
NGUYỄN KIM NỮ HIẾU	- Kỹ thuật miễn dịch phóng xạ trong chẩn đoán nhiễm virut viêm gan B.	22
NGUYỄN XUÂN THÂN	- Điều trị Migraine bằng phương pháp áp lạnh.	25
VƯƠNG HÙNG	- Tình hình phẫu thuật sỏi mật ở bệnh viện Bạch Mai (1980 - 1991).	26
VŨ TOÁN	- Nhân 3 trường hợp áp xe cơ tim, biến chứng của viêm mũ màng tim, gây chảy máu.	28
PHAN DẪN	- Các thuốc chống xơ vữa động mạch có tác dụng điều trị các bệnh ở mạch mạc và võng mạc.	30
VŨ QUANG BÍCH	- Giá trị của chụp cắt lớp toán diện tử (Computer - tomographie) trong chẩn đoán thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng.	31

Thông tin hội nghị

Y học thực hành - Số 5/1992

32

TẠP CHÍ Y HỌC THỰC HÀNH

MỤC LỤC

SỐ 6 - 1992

PHẠM HOÀNG THẾ	Tình hình nhiễm giun đường ruột ở trẻ em lứa tuổi nhà trẻ	
LÊ KINH DUỆ	Một số nhận xét về hồng ban nút đỏ phồng gập tại Viện da liễu	
NGUYỄN THÚY HOA	Sử dụng sumithion L100 dưới dạng khí dung nguội thể tích cực nhỏ (untra-low-volume) để diệt muỗi Aedes Aegypti phồng chống bệnh sốt xuất huyết tại Hải Hưng	
HOÀNG BẢO CHÂU	Tác dụng chữa ho trẻ em bằng thuốc bổ phế chỉ khái lộ	
ĐỖ TRỌNG HIẾU	Phương pháp đình sản nam không phải mổ	
NGUYỄN DUY MINH	So sánh kết quả phẫu thuật bong võng mạc với hai loại chất liệu sinicol và cuống rốn	
VŨ MẠNH	Phẫu thuật bảo tồn trong vỡ lách chấn thương	1
NGUYỄN NGỌC KHA	Phương pháp gây nhu động ruột sớm sau phẫu thuật ở ổ bụng	17
NGUYỄN TRUNG CHÍNH	Tìm hiểu sự liên quan giữa chỉ số khối cơ thể và những trị số của các thành phần lipoprotein huyết thanh	19
PHẠM QUANG NGỌC	Nghiên cứu bảo quản các mô giàu collagen để điều trị bỏng, vết thương hở và một số chỉ định khác trong phẫu thuật.	21
NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	Điều trị chống đau và chống ngoại tâm thu bằng kích thích xung điện các huyết loa tai	23
HOÀNG GIA LỢI	Nhận xét đặc điểm dịch tễ học và lâm sàng bệnh loét hành tá tràng.	25
NGUYỄN ANH TRÍ	Hội chứng rối loạn sinh tủy	28
TRƯƠNG VĂN HÙNG	Kinh nghiệm dự phòng cơn nhiễm độc thyroxin kịch phát sau mổ bướu giáp.	31

Thông tin y học

TẠP CHÍ Y HỌC THỰC HÀNH
GIẤP PHÉP XUẤT BẢN SỐ XB-BC

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN : 4A LÊ THÁNH TÔNG - HÀ NỘI

SỐ ĐIỆN THOẠI : 2.62146

IN 1235 CUỐN TẠI NHÀ IN NHÂN DÂN HÀ NỘI II - 38 BÀ TRIỆU

MỤC LỤC

Số 1-1991

N. THỤ	Rút kinh nghiệm về 12 trường hợp suy thận cấp được điều trị bằng thẩm phân phúc mạc.	1
N. K. TRẠCH	Chẩn đoán áp xe gan bằng siêu âm và soi ổ bụng.	3
P. G. KHẢI	Nhân 5 trường hợp hẹp dưới van động mạch chủ do phì đại vách liên thất.	5
N. THÂN	Nhận xét 34 trường hợp tràn dịch màng phổi do lao	7
N. N. LIỄN	U nhầy các xoang mắt	11
P. DẦN	Một số kinh nghiệm về chẩn đoán lâm sàng và điều trị bệnh sản nhai mắt.	15
TR. Đ. THO	Tác dụng của bromocriptin trong điều trị u lành tiền biệt tuyến.	18
TR. THỦY	Kết quả nghiên cứu hạ sốt và điều trị bệnh sốt xuất huyết bằng viên platin.	19
TH. D. SƠN	Đặt vấn đề mở một thi ở những cháu bị bệnh não úng thủy và bệnh thoát vị màng não bằng phương pháp tạo hình và đặt valve Holter đạt kết quả tốt.	20
L. Đ. HÀ	Nghiên cứu về sự thay đổi hoạt độ somatostatin và glucagon trong bệnh viêm gan do virus A và B, viêm gan mạn.	22
L. Đ. ROANH	Sự tác động qua lại giữa limpho bào và tế bào ung thư trong dịch màng phổi.	24
L. T. OANH	Anh hưởng của nhiệt độ với vaccin sởi sống giảm độc dạng đông khô.	26
Q. M. LOAN	Hấp thu D - strophantin qua đường tiêu hóa của mèo.	30

MỤC LỤC

Số 2-1991

L. X. PHÒNG	Đánh giá kết quả của đợt tiến hành công tác chống sốt rét ở huyện Krông Bông tỉnh Đắk Lắk năm 1983 - 1984	1
N. THU	Đánh giá tiên lượng những bệnh nhân có urê cao trong mổ đường tiết niệu.	4
P. G. KHẢI	Ý nghĩa của mạch nghịch thường Kussmaul	9
N. K. TRẠCH	Nhân một bệnh nhân có hội chứng Verner - Morrison	10
L. Đ. ROANH	Nhân một trường hợp nhiễm nấm Mucorales tiên phát đường tiêu hóa.	12
V. HÙNG	Điều trị ngoại khoa bệnh hạ đường máu do u tế bào beta của tụy - insulinom-	14
P. T. P. PHI	Rối loạn đáp ứng miễn dịch tế bào và nhiễm sắc thể trong các căn bộ hành nghề có tiếp xúc với bức xạ gamma	18
L. T. OANH	Ảnh hưởng của nhiệt độ đối với vaccin sởi sống giảm độc dạng pha lỏng.	21
N. THU	Nhận xét về vi khuẩn trong đường mật và tác dụng của các loại kháng sinh thường sử dụng ở Việt Nam trong bệnh sỏi đường mật.	26
D. Đ. THIÊN	Dịch sởi ở Hải Phòng trong 15 năm qua với vấn đề dự báo dịch.	28
P. M. ĐỨC	Bước đầu nghiên cứu ảnh hưởng của lesar, he-ne lên đáp ứng miễn dịch dịch thể trên những bệnh nhân được điều trị bằng laser he-ne	29

MỤC LỤC

Số 3-1991

Trang

V. V. DÍNH	Ba mươi năm hoạt động của Khoa hồi sức cấp cứu A9 – Bệnh viện Bạch Mai.	1
P. T. LAN	Phòng và chống loét bằng đệm nước	3
P. DUỆ	Nhận xét qua 16 bệnh nhân ngộ độc cấp phospho hữu cơ tử vong tại khoa HSCC A9 – BV Bạch Mai	5
N. N. KHÔI	Ngộ độc thuốc ngủ (barbituric) điều trị bằng thẩm phân máu	10
B. H. THU	Nhận xét tình hình ngộ độc thuốc ngủ và thuốc an thần tại khoa HSCC – A9 – Bệnh viện Bạch Mai.	13
N. G. BÌNH	Một số nhận xét lâm sàng, điều trị ngộ độc mật cá	17
P. V. VŨNG	Góp phần tìm hiểu rắn độc cắn	23
L. T. N. LAN	Một vài nhận xét về tình hình nhiễm độc cấp trong 3 năm 1988 – 1990 (thông qua các xét nghiệm độc chất)	29

In 1345 cuốn tại nhà máy in Diên Hồng, 57 Giảng Võ, Hà Nội Giấy phép xuất bản số XB-BC
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-1991

Giá : 700đ

MỤC LỤC

Số 5-1991

...	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	1
HÀ VĂN NGỌC	Chẩn đoán lâm sàng tăng huyết áp do hẹp động mạch thận	2
HÀ VĂN NGỌC	Chẩn đoán cận lâm sàng chứng tăng huyết áp do hẹp động mạch thận trên 24 bệnh nhân.	6
ĐỖ TRỌNG HIẾU	Giới thiệu phương pháp làm tắc vòi trứng bằng Quinacrin đặt trong buồng tử cung.	8
NGUYỄN THỊ MINH TÂM	Kết quả bước đầu trong việc điều chế kháng nguyên và ứng dụng phản ứng cố định bổ thể trong bệnh do C. Sinensis	10
NGUYỄN THỊ MINH TÂM	Kết quả thăm dò áp dụng kỹ thuật kháng thể huỳnh quang gián tiếp trong bệnh sán lá gan do Clonorchis sinensis	11
VŨ MẠNH	Có nên dùng penicilin dự phòng sau mổ cắt dạ dày như hiện nay không.	15
HÀ VĂN QUYẾT	Chảy máu đường tiêu hóa trên.	19
NGUYỄN NGỌC THẮNG	Kinh nghiệm điều trị apxe phổi mạn tính bằng phẫu thuật.	22
NGUYỄN ANH TRÍ	Sơ bộ nhận xét một số trường hợp bệnh máu và cơ quan tạo máu chuyển thành Loxemi cấp.	23
PHÙNG VĂN HOÀN	Nghiên cứu sự tác động phối hợp của các yếu tố độc hại chính trong môi trường lao động...	25
PHẠM THU ANH	Thề tích huyết tương trước và sau sốc chấn thương và sốc chảy máu.	28
LÊ THỊ MỸ ĐƠN	Gây mê thời gian dài trong vi phẫu thuật.	30
NGUYỄN HỮU CHÍNH	Nhân một trường hợp thắt động mạch cảnh ngoài	31

Tap chí Y HỌC THỰC HÀNH

MỤC LỤC

Số 6-1991

VŨ MẠNH	Một số nhận xét qua thống kê 98 trường hợp vỡ lách do chấn thương trong 5 năm (1986 – 1990) Tại Bệnh viện Việt – Đức.	1
VŨ MẠNH	Nhận một trường hợp phồng động mạch lách vỡ	5
HÀ VĂN QUYẾT	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn theo phương pháp Shouldice.	8
HÀ VĂN QUYẾT	Soi thực quản – dạ dày cấp cứu bằng ống soi mềm (Fibroscopie) trong chảy máu đường tiêu hóa trên.	9
NGUYỄN THANH LONG	Tạo hình thực quản bằng dạ dày trong điều trị ung thư thực quản.	12
VŨ MẠNH	Nhận một trường hợp tịt trùng đôi đại tràng (hay đại tràng đôi).	14
HÀ VĂN QUYẾT	Nhận xét về chẩn đoán và điều trị viêm phần phụ và viêm màng bụng do viêm phần phụ, tại bệnh viện Việt Đức trong 5 năm (1983 – 1987).	17
LƯƠNG TỬ HẢI THANH	Đánh giá kết quả điều trị vết thương mạch máu thời bình tại bệnh viện Việt – Đức.	19
NGUYỄN QUANG BÀI	Lợi ích của hệ thống ống dẫn lưu cầu Sylvius trong điều trị ngoại khoa hệ thống não úng thủy thứ phát.	24
NGUYỄN QUANG BÀI	Spina bicida ở một vùng cột sống hiếm gặp có thể kết hợp với não úng thủy	26
NGUYỄN HỮU CHÍNH	Nhận xét trên 256 chấn thương sọ não tại bệnh viện Việt Tiệp	29
HÀ VĂN NGỌC	Một trường hợp thông động mạch nhện với tĩnh mạch chủ bụng làm thiếu máu thận gây tăng huyết áp	32

MỤC LỤC

1/1990

trung

- Một số kinh nghiệm về chẩn đoán lâm sàng và điều trị bệnh sản nhái mắt.	1
- Đo cung lượng tim bằng phương pháp pha loãng nhiệt trên 9 bệnh nhân sốt rét ác tính.	3
- Tìm hiểu ảnh hưởng của việc bổ sung vitamin A liều cao tới tình trạng dinh dưỡng của trẻ em.	5
- Chẩn đoán phân biệt đau thắt lưng do thoát vị đĩa đệm và thoái hóa cột sống.	9
- Ước chế nửa mạch điện vẽ bằng bachituric hay trương lực cơ với bachituric.	11
- Nhân một người bệnh nhược cơ được cắt bỏ cầu cảnh và bóc áo thần kinh giao cảm hành cảnh có kết quả tốt.	13
- Dịch Dengue xuất huyết tại các tỉnh phía Nam 1987 (các số liệu về dịch tế và virus học)	16

Thông tin y học :

- Laser He - ne : Một phương pháp điều trị mới bằng tác nhân vật lý.	23
- Các phương pháp điều trị ung thư.	24

Kỹ thuật :

- Sử dụng Coelcoit trong nhãn khoa tác dụng và tác hại.	28
---	----

Bổ túc sau đại học :

- Một số nhận xét về chẩn đoán hội chứng viêm não ở người lớn.	30
--	----

MỤC LỤC

3/1990

	Trang
— Kết quả hoạt động đầy mạnh chương trình TCMR 1985 — 1989.	1
— Thiếu máu dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng.	6
— Một số đặc điểm miễn dịch ở bệnh nhân viêm gan virus B cấp HBs Ag(+).	9
— Tình hình nghiên cứu về vacxin Rota virus hiện nay.	12
— Phòng bệnh và điều trị di chứng bỏng nặng	13
— Một vài đặc điểm dịch tễ về thiếu máu dinh dưỡng ở phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ trên một số vùng nông thôn và thành phố Hà Nội.	17
— Nhận xét bước đầu điều trị lẹo mắt bằng lade Hali — Neon.	22
— Kinh nghiệm dùng thuốc đỏ 2% trong phòng bệnh và điều trị một số viêm nhiễm mắt	24
— Tác dụng không mong muốn của thuốc.	25
— Thiếu máu thường gặp ở Việt Nam	30
— Chữ và nghĩa không di đôi	33

MỤC LỤC

4/1990

	Trang
- Những tiến bộ mới trong điều trị suy tim	1
- Một số nét về tình hình viêm não B ở người lớn trong các năm 1981 - 1983 tại khoa Thần kinh Bạch Mai	5
- Liên quan giữa vấn đề cho con bú và tránh thai	8
- Cao huyết áp do thai nghén.	10
- Nhận xét bước đầu về điều trị loét giác mạc bằng lade Heli-Neon	15
- Bước đầu tìm hiểu cơ địa dị ứng ở một số bệnh nhân phong có phản ứng E.N.L	18
- Vấn đề điều trị bệnh nhiễm độc chì nghề nghiệp	20
- Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm (CVP=Central Venous pressure) trên 31 bệnh nhân sốt rét ác tính.	23
- Tác dụng không mong muốn của thuốc (tiếp theo số 3/90).	26
- Biến đổi một số chức năng thận trong ba thời kỳ đầu của bồng	28
- Điều trị tốt một bệnh nhân bị u sơ tiền liệt tuyến sau mổ dẫn lưu bàng quang	32

MỤC LỤC

Số 6-1990

N. T. THÀNH	Bước đầu điều tra tỷ lệ chết do uốn ván sơ sinh tại Việt Nam.	1
VIỆN DINH DƯỠNG	Tóm tắt kết quả hoạt động nghiên cứu đề tài cấp nhà nước 64D - 02 - 01	5
N. H. CHÍNH	Những vấn đề của điều trị phù não hiện nay.	6
H. V. NGẠC	Nhận xét về lâm sàng qua một đợt 14 bệnh nhân bị bệnh tê phù.	9
N. P. KHÁNG	Điều trị rung nhĩ bằng sốc điện với liều khởi đầu 150w/giây.	11
D. A. THU	Tình hình nhiễm độc chì hữu cơ ở công nhân tiếp xúc với xăng dầu.	15
N. V. THÔNG	Nhận xét kích thước ống sống thất lưng trên 15 trường hợp tử vong.	19
T. X. KIỂM	Sự thay đổi tế bào máu của bệnh nhân phản ứng tan máu muộn do kháng thể bất thường ngoài hệ ABO tại bệnh viện chợ Rẫy.	20
T. X. KIỂM	Nhân trường hợp sốc truyền máu do kháng thể bất thường (ANTI - JK) tại bệnh viện chợ Rẫy.	22
N. V. ĐĂNG	Sự liên quan giữa sơ đồ huyết áp với tai biến mạch máu não.	24
N. T. CHÍNH	Rối loạn lipoprotein ở những người tăng huyết áp trên 60 tuổi.	27
Q. M. LOAN	D - Ssaophaudin làm biến đổi hàm lượng Ca và Mg ở cơ tim chuột lang.	29
P. X. SINH	Nghiên cứu về độc tính và một số tác dụng dược lý của những cây thuốc thuộc chi xương bồ.	31

MỤC LỤC

2/1989

- Tin hội nghị chuyên ngành y học hạt nhân toàn quốc năm 1988	1
- 20 năm xây dựng và hoạt động của chuyên ngành y học hạt nhân	1
- Chiến lược phát triển chuyên ngành y học hạt nhân đến năm 1995.	3
- Nghiên cứu nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị nhược năng tuyến giáp ở Việt Nam.	4
- Vai trò của y học hạt nhân trong xác định TNM chẩn đoán ung thư tuyến giáp.	7
- Độ tập trung ^{131}I tại tuyến giáp của cư dân sống ở miền núi có bướu cổ địa phương lưu hành.	8
- Định lượng TSH huyết thanh bằng kỹ thuật IRMA siêu nhạy (Suyensensitive Immunoradiometrie assay).	10
- Định lượng phóng xạ miễn dịch học Insulin ở người Việt Nam bình thường và bệnh nhân đái tháo đường.	11
- Hàm lượng bình thường cortisol của người Việt Nam đo bằng phương pháp miễn dịch phóng xạ (Radio immunoassay - RIA)	12
- Nhận định về các nội tiết tố sinh dục trên những phụ nữ vô sinh vô kinh từ năm 1982 - 1987 bằng phương pháp miễn dịch phóng xạ (RIA)	13
- Ghi hình nhấp nháy gan trong chẩn đoán các bệnh gan mật.	13
- Phát hiện kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B bằng kỹ thuật miễn dịch phóng xạ (RIA). So sánh với kỹ thuật miễn dịch men (ELISA)	17
- Đánh giá tình trạng tiêu hóa, hấp thụ chất béo bằng dầu vùng gan lot phóng xạ tự điều chế.	18
- Thăm dò chức năng thận bằng đồng vị phóng xạ tại bệnh viện trung ương Huế.	22
- Phối hợp thận đồ đồng vị và ghi hình thận trong chẩn đoán bệnh thận tiết niệu.	24
- Giá trị của nghiệm pháp động học sắt dùng Fe^{59} trong chẩn đoán bệnh máu.	26
- Điều trị bệnh đa hồng cầu bằng photpho 32 .	27
- Vai trò xạ hình não trong chẩn đoán u não.	28
- Bước đầu nhận định giá trị chẩn đoán và tiên lượng ung thư phế quản của phương pháp định lượng miễn dịch phóng xạ CEA (carcinoembryonic Antigen).	30
- Vietnamese nuclear medicine congress 1988.	32

MỤC LỤC

3/1989

Tổ chức quản lý:

- Tinh thần cơ bản của luật bảo vệ sức khỏe nhân dân 1

Kỹ thuật:

- Thăm dò huyết động học tại giường bằng catheter swan-ganz. 3
- Phương pháp chọc hút qua màng giáp nhân khí quản (lap-
punction transtracheale) lấy bệnh phẩm đường hô hấp
dưới nhân 120 trường hợp ở người lớn 5

Thông tin y học:

- Hội thảo quốc gia về tiêu chuẩn đo lường 8
- Cơn ngừng thở lúc ngủ ở trẻ còn bú mẹ nhiễm khuẩn hô
hấp trên. 8
- Sốt cao ở trẻ em nhiễm khuẩn hô hấp do virus. 8
- Hội chứng Reye giai đoạn I—Một nguyên nhân thường
gặp gây nôn và rối loạn chức năng gan xuất hiện sau thủy
đậu và nhiễm khuẩn hô hấp dưới. 9

Bổ túc sau đại học:

- Nhức đầu căn nguyên cổ. 10
- Tác dụng của dòng điện biến điệu hình sin đối với các
chỉ số của lưu huyết não và điện não đồ trên bệnh nhân bị
rối loạn tuần hoàn não tạm thời. 15
- La-de trong điều trị các bệnh tim mạch. 17
- Lưu huyết não đồ—một phương pháp chẩn đoán có giá trị
trong bệnh lý mạch máu não (Rheoenepha logram
me) = REG. 19
- Lý liệu pháp và vận động liệu pháp trong bông. 21
- Nhân một trường hợp tụ máu dưới màng cứng mạn tính 22
- Bông ở phụ nữ cổ chửa 25
- Kết quả dùng một dung dịch thay thế ORS trong điều trị
ỉa chảy cấp ở trẻ em. 26
- Hàm lượng triglyxerit trong máu ở những trẻ em ăn khẩu
phần bổ sung giàu lipit thực vật dài ngày. 28
- Một số hoạt động nghiên cứu về bệnh đường hô hấp tại
Viện lao và bệnh phổi. 30

MỤC LỤC

1/1987

Trang

* Tờ chức quản lý :

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ sức khỏe ở huyện huyện 1
- Phương pháp dịch tễ học ứng dụng trong việc đạt mục tiêu dự đoán và đánh giá kết quả việc tiêm vaxin phòng bệnh 3

* Thông tin :

- Hội thảo khoa học về thiếu vitamin A và bệnh khô mắt 28 - 29 - 10 - 1986
- Hội nghị chuyên đề nghiên cứu bệnh động kinh 7

* Qua sách báo nước ngoài :

- Rối loạn tiêu hóa do dùng kháng sinh ở trẻ em 9
- Giá trị tiên lượng của lactat dịch não tủy trong sốt rét 9
- Phát hiện sớm vi khuẩn huyết tại một phòng khám ngoại trú 9

* Bỏ túc sau đại học :

- Vấn đề tự kháng thể trong bệnh nhược cơ 11

* * *

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm não Nhật Bản B 14
- Phác đồ chẩn đoán và điều trị bệnh Deugue xuất huyết 17
- Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh dịch hạch 19
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh tả 22
- Phác đồ chẩn đoán điều trị bệnh lỵ shigella 26
- Qui định về việc sử dụng streptomycin, tetracyclin, cocticoit 28
- Thông tư hướng dẫn trộn muối iot phòng bệnh bướu cổ 32
- Một vài trị số hóa sinh trong máu trẻ em Việt nam bình thường 33
- Nhận xét qua 31 trường hợp chẩn đoán nhầm là viêm ruột thừa 36
- Nhận xét sơ bộ tác dụng của coclaxin và levamisol trên bệnh nhân viêm gan mạn tính hoạt động 39
- Một số nhận xét về lâm sàng và giải phẫu bệnh trên 23 trường hợp lử vong do viêm màng não do lao 41

MỤC LỤC

2+3/1987

Trang

1. Ba mươi năm xây dựng chuyên khoa thần kinh	1
2. Một số vấn đề về nghiên cứu bệnh thần kinh	4
3. Điều trị động kinh sau vết thương sọ não bằng phẫu thuật dưới sự kiểm tra của điện vỏ não.	6
4. Góp phần nghiên cứu vấn đề chẩn đoán u tiểu não.	8
5. Sai lầm trong chẩn đoán các tổn thương ở vùng góc cầu tiểu não	13
6. Một số ý kiến về nghiên cứu bệnh thần kinh ở người có tuổi.	18
7. Sử dụng lưu huyết não đỏ trong chẩn đoán tắc động mạch cảnh trong.	19
8. Một số nhận xét về chẩn đoán tắc mạch cảnh trong đoạn ngoài sọ ở người có tuổi.	21
9. Thuốc điều trị bệnh Parkinson.	23
10. Viêm màng nhện lây do giang mai.	26
11. Di ứng với thuốc thần kinh và tâm thần.	30
12. Vai trò của hàng rào máu não trong bệnh lý miễn dịch thần kinh.	31
13. Một vài đặc điểm lâm sàng và sinh học của viêm não Nhật Bản B ở các tỉnh miền bắc Việt Nam.	36
14. Một vài biểu hiện của điện não đồ ở bệnh nhân bị động kinh cơn lớn.	40
15. Một số suy nghĩ về vận dụng phép biện chứng duy vật trong nghiên cứu sự phát triển hệ thần kinh trung ương (thần kinh học).	43
16. Một số nhận xét về các trường hợp tử vong ở lâm sàng thần kinh nhi	47

THÔNG BÁO

Theo quyết định của Bộ thông tin, bắt đầu từ 1-7-1987, giá bán của Tạp chí y học thực hành là 40 đ một số.

Bạn đọc và các cơ sở y tế có thể đặt mua báo rộng rãi ở tất cả các cơ quan bưu điện địa phương.

Tòa soạn Tạp chí YHTE

MỤC LỤC

4/1987

Kết quả hoạt động của chương trình tiêm chủng mở rộng ở nước ta. 1

Tổ chức quản lý.

- Tổ chức công tác y tá trong bệnh viện 2
- Cần quan tâm phòng chống bệnh thiếu vitamin A và khô mắt ở trẻ em. 8

Thông tin.

- Hội nghị khoa học bệnh viện Bạch Mai 1986. 11

Qua sách báo nước ngoài

- Hiểu biết về ỉa chảy do virus rota. 15
- Kết quả bước đầu về thử nghiệm hiệu lực của vacxin Ty 21a phòng bệnh thương hàn 18
- Thông báo kết quả xác định căn nguyên vi sinh học gây ỉa chảy cấp ở trẻ em tại một số nước trên thế giới. 19

Kỹ thuật.

- Sử dụng phương pháp nhuộm xanh mêtylen kiểm tầy cồn nhanh trong chẩn đoán vi khuẩn bạch hầu. 21

Bồ túc sau đại học.

- Thiếu năng tuần hoàn não. 25

..

- Sặc bột trẻ em. 33
- Sai lầm trong chẩn đoán phân định giữa u não và viêm màng não do lao (thể dày dính) ở vùng hố sau. 36
- Nhân một trường hợp rò mật kéo dài. 40
- Gây tê tủy sống bằng pethidin để mổ lấy thai. 42
- Miễn dịch điều trị bằng transfer - factor. 44

Ngôn ngữ học.

- Trích yếu thông tư của Bộ y tế số 6 353/BYT/CB về việc tiêm vitamin C vào tĩnh mạch. 48
- Đặt từ đúng chỗ trong câu để khỏi phản ý. 48

MỤC LỤC

5+6/1987

Tổ chức quản lý

- Một số khái niệm về nhiễm khuẩn bệnh viện 2

Thông tin

- Thông báo về nghiên cứu sản xuất và thử nghiệm các vắc xin phòng bệnh tả, 3
- ATDS 3

Kỹ thuật

- Sử dụng phương pháp nhuộm Gram lấy vụn hai phút trong xác định vi khuẩn bạch hầu, 7

Bồ túc sau đại học

- Miễn dịch trong bệnh lao 9

..

- Thai nghén và bệnh lao 13
- Kết quả bước đầu điều trị lý trực khuẩn bằng phương pháp thụt tháo 15
- Thoả mãn nhu cầu iot cho cơ thể trong thời gian dài bằng cách tiêm dầu thực vật gắn iot tự sản xuất lấy 19
- Điều trị rối loạn mãn kinh bằng microfolina và progesterone, 21
- Nhức đầu từng chuỗi 24
- Xu hướng trở lại một phương pháp cũ điều trị áp xe phổi bằng bán dẫn lưu qua thành ngực. 26
- Một số nhận xét về điều kiện dinh dưỡng và nghỉ ngơi của lao động nữ một số vùng nông thôn miền nam, 27
- Thiếu vitamin A và bệnh khô mắt. 30
- Kết quả bước đầu châm tê trong phẫu thuật mắt 34
- Điện não đồ trong bệnh Takayashu 36
- Bước đầu đánh giá tác dụng của cao rắn đối với chứng đau nhức xương khớp điển ở người có tuổi. 37
- Những biến đổi về huyết động trong phương pháp luyện tập dưỡng sinh. 38
- Góp phần nghiên cứu ung thư vòm họng (NPC) ở Việt Nam. Nuôi cấy chủng B95-8 và bước đầu sử dụng để phát hiện VCA ở người dân vùng Hà Nội. 41
- phân loại bệnh Loxemi cấp ở trẻ em. 43
- Góp phần nghiên cứu về kẽm trong suy dinh dưỡng protein - năng lượng (SDDPNL). 49

MỤC LỤC

1/1986

	Trang
- Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch y tế năm 1986	1
- Thành tựu của ngành ngoại khoa Việt Nam sau 40 năm xây dựng.	5
- Điều trị bệnh la chấy cấp của trẻ em, kết quả của 20 năm phấn đấu	7
<u>Tổ chức quản lý</u>	
- Tổ chức hồi sức cấp cứu ở bệnh viện tuyến huyện miền núi.	9
<u>Thông tin y học</u>	
- Hội nghị chuyên đề bệnh ung thư tại quân y viện 108.	11
<u>Kỹ thuật</u>	
- Phương pháp chẩn đoán mới: chụp x quang, cắt lớp có máy tính hỗ trợ (Xray - Computerized tomographi).	13
<u>Qua sách báo nước ngoài</u>	
- Dùng nghiệm pháp cơ năng để phát hiện nguyên nhân làm rối loạn quá trình tái cực của cơ tim.	16
<u>Bài báo sau đại học</u>	
- Điều trị miễn dịch sau mổ ung thư phổi quản nguyên phát bằng cách phối hợp với vitamin C liều cao và tam thất.	18
- Nghiên cứu tác động của bức xạ nhiệt đến một số chỉ tiêu sinh lý và thời gian cảm nhận nóng rát.	29
- Những khả năng tác động của các thành tựu mới đây về sinh học phân tử và miễn dịch học đối với ngành huyết học	31
- Bước đầu thông báo hàng số sinh lý lưu lượng thở ra tối đa ở một số công nhân nội thành Hà Nội.	33
- Kết quả trên thực nghiệm tác dụng dược lý và bước đầu xử dụng axetyl-3-strophanlidin trong điều trị suy tim cấp.	35
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng protein ở trẻ em bằng định lượng albumin huyết thanh (phương pháp Vert-Bromocresol)	37
- Suy tim cấp do thiếu vitamin B ₁ ở trẻ bú mẹ.	38
- Bệnh suy tủy xương	41
- Tình hình vi khuẩn phong kháng DDS hiện nay trên thế giới	46

MỤC LỤC

2/1986

	Trang
— Thành tựu của ngành da liễu sau 40 năm xây dựng	1
<u>Tò chức quản lý</u>	
— Tình hình phát triển thể lực của trẻ em xã Dũng Tiến	3
<u>Thông tin</u>	
— Hội nghị khoa học chuyên đề bệnh lý đĩa đệm cột sống thắt lưng	9
— Đạt xung kích chăm sóc, chăm sóc, chăm sóc chữa bệnh cho thương binh, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc biên giới Hà Tuyên	12
<u>Qua sách báo nước ngoài</u>	
— Khí dung trong điều trị các bệnh đường hô hấp	13
<u>Kỹ thuật</u>	
— Điều trị màng máu u hột bằng lạnh đông	16
<u>Bồ tác sau đại học</u>	
— Biểu hiện lâm sàng — điện não đồ — lưu huyết não đồ — tắc động mạch cảnh trong đoạn ngoài sọ	18
— Kháng thể chống yếu tố VIII trong bệnh Hemophili	26
— Kháng nguyên, kháng thể Au của một số nhóm người khác nhau ở bệnh viện Việt — Đức	28
— Phân áp khí máu và cân bằng axít — bazơ trong hen phế quản	30
— Lưu lượng thở ra tối đa (FEF) của người Việt Nam	33
— Góp phần nghiên cứu hoạt tính bề mặt và tiêu cầu trong sốt xuất huyết Dengue	35
— Một số nhận xét về tầm vóc thể lực và chức năng sinh lý của công nhân lát xe benla trên công trường thủy điện Sông Đà	37
— Nhân một trường hợp chèn ép khoang cẳng chân hai bên	38
— Đóng góp vào điều trị chấn thương lỵ sống cổ.	40
— Trần khí màng phổi tự phát ở người lớn, trong một số cơ sở y tế miền bắc Việt Nam	43
— Hiện tượng « kinh non » sau hút điều hòa kinh nguyệt và sau ngo thai	46

MỤC LỤC

3/1986

Trang

Thông cáo đặc biệt của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

1

Quản lý tờ chức

- Mấy vấn đề dinh dưỡng và phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

2

Thông tin y học

- Hội thảo chuyên khoa huyết học và truyền máu lần thứ nhất - 1986.
- Hội nghị sáng tạo khoa học - kỹ thuật của tuổi trẻ các trường đại học y được toàn quốc lần thứ III.

5

9

Qua sách báo nước ngoài

- Nhiễm khuẩn do Adeno virus ở trẻ em.
- Tỷ lệ chết sơ sinh: Hiệu quả của các kỹ thuật nhi khoa có chọn lọc.
- Những trường hợp nhiễm khuẩn không điển hình được cắt nghĩa bằng nhiễm vi rút đồng thời.
- Tác dụng đối nghịch của cloramphenicol đối với cefazolin in vivo và in vivo trong điều trị viêm não do vi khuẩn Gram âm.
- Vật liệu biết mới và ứng dụng mới của interferon trong phòng bệnh và điều trị các bệnh do virus và các bệnh ung thư

10

10

11

11

11

Bò tác sau đại học

- Hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em (HCTHTP)
- Điều trị gãy Pouleau - colles bằng phương pháp găm kim Kirshner qua da.
- Những đặc điểm giải phẫu bệnh của u hắc mắt và các phương pháp điều trị.
- Một số đặc điểm sinh học của Loxemi cấp qua tổng kết trên 200 bệnh nhân gặp tại bệnh viện Huế (1975 - 1984).
- Sử dụng phản ứng trung hòa trong đa thể hoặc chuỗi lang để xác định ngoại độc tố bạch hầu.
- Phương pháp đo lường độ nhạy cảm của vi khuẩn vật kháng sinh và ứng dụng lâm sàng.
- Đánh giá kết quả điều trị 1054 bệnh nhân bằng thuốc nam tại xã

15

21

27

29

36

38

43

MỤC LỤC

1/1985

Trang

- Thư Hồ Chủ tịch gửi hội nghị cán bộ y tế. 1
- Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch y tế năm 1985 2

Kỹ thuật

- Các công thức và toán đồ mới để tính dung tích sống. 7

Bồ túc sau đại học

- Lý luận dinh dưỡng cân đối và ứng dụng thực hành. 11
- Nhận xét về liên lượng gần các trường hợp nhồi máu cơ tim. 21
- Nhận định khái quát tình hình áp xe gan do amíp và biến chứng phổi, màng phổi ở Việt Nam. 26
- Nhận xét lâm sàng và điều trị sốt đái huyết sắc tố 27
- Hiệu quả lâu dài của vi phẫu thuật kẹp cũng mạc dưới vạt cũng mạc. 30
- Điều trị viêm gan mạn bằng thuốc y học dân tộc. 38
- Hoàn chỉnh phương pháp xác định đồng thời các quần thể và tiêu thể lympho bào mang dấu ấn bề mặt khác nhau. 40
- Nhân một trường hợp hóc xương thực quản tổn thương động mạch cảnh gốc. 42
- Các rò động mạch cảnh xoang tĩnh mạch hang khó chẩn đoán. 44
- Bàn về công tác điều dưỡng. 46
- Ngôn ngữ y học. 47

MỤC LỤC

2/1985

	Trang
- Hội nghị lão khoa lần thứ IV.	1
- Tổng quan ngắn gọn về các hệ thống oxy hóa trong cơ thể và vai trò của Asen và Selen trên hệ điều hòa gốc tự do.	2
- Nhận xét bước đầu về sự thay đổi phản ứng điện não với ánh sáng của người có tuổi.	5
- Sự biến động các thông số điện não ở vùng chẩm qua các lứa tuổi.	6
- Bước đầu đánh giá tuần hoàn não bằng phương pháp lưu huyết đồ (REG) ở lứa tuổi từ trung niên đến già.	12
- Điều trị liên tục bệnh tăng huyết áp.	15
- Đặc điểm mờ cataract trên những người có tuổi.	20
- Vấn đề điếc ở người già.	21
- Đặc điểm bệnh máu ác tính ở người có tuổi gặp tại khoa huyết học truyền máu bệnh viện Bạch Mai (1979 - 1983).	24
- Tình hình bloc nhánh và phân nhánh ở người có tuổi.	27
- Châm tê trong phẫu thuật ở người có tuổi.	30
- Kết quả bước đầu của phương pháp cắt nội soi u xo tuyến tiền liệt.	33
- Bước đầu đánh giá tác dụng của « sâm khu 5 » đối với sức khỏe người có tuổi.	35
- Bước đầu đánh giá tác dụng của thuốc ramazona đối với sức khỏe người có tuổi.	38
- Chức năng nút xoang ở người có tuổi có nhịp xoang chậm.	41
- Vật nhận xét về mô lấy thể thủy tinh đục ở người có tuổi bằng ống hút, băng viên chống âm silicagen và băng lạnh đông.	45

MỤC LỤC

3/1985

Trang

- * Phát biểu ý kiến của đồng chí Bộ trưởng y tế Đặng Hồi Xuân tại đại hội lần thứ 10 Tổng hội y học Việt Nam (ngày 2 — 3-4-1985 tại Hà Nội).

1

Tò chức quản lý

- * Hướng đi đúng đắn của các tỉnh Tây Nguyên trong việc thanh toán bệnh phong.

4

Thông tin y học

- * Sinh hoạt khoa học kỷ niệm lần thứ 75 ngày sinh anh hùng liệt sĩ Đặng Văn Ngữ.

7

Kỹ thuật

- * Kỹ thuật tìm tế bào Hargraves cải tiến

8

Bò túc sau đại học

- Chẩn đoán hội chứng tràn dịch màng phổi (TDMP)

11

— Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh sốt xuất huyết Dengue năm 1983

19

— Vụ nhiễm khuẩn, nhiễm độc thức ăn do *Salmonella* gây nên ở xã TT huyện Kiến An Hải Phòng

22

— Khảo sát tác động in vitro của vi khuẩn lactic đối với các vi sinh vật gây rối loạn tiêu hóa

23

— Suy thận cấp do đống photpho

28

— Nhận xét một số đặc điểm của viêm cầu thận luput ở khoa thận bệnh viện Bạch Mai

32

— Đánh giá miễn dịch yếu tố chuyển — giá trị của kỹ thuật điện di tế bào (MEM-test)

36

— Bệnh tai mũi họng ở vùng núi, trung du, vùng đồng bằng, vùng biển.

43

— Những yêu cầu của một bài báo viết cho y học thực hành

48

MỤC LỤC

5+6/1985

Trang

- Bốn mươi năm phục vụ và trưởng thành của ngành y tế nước ta 2
- 30 năm xuất bản tạp chí Y học thực hành 7

Tổ chức quản lý

- Một số ý kiến về vấn đề tổ chức ăn điều trị cho bệnh nhân tại bệnh viện qua kinh nghiệm ở bệnh viện Xunhpoor Hà Nội 9

Thông tin y học

- Thông báo của tổ chức y tế thế giới 4-1985 11

Kỹ thuật

- Phẫu thuật lạnh bằng nitơ lỏng một số khối u vùng miệng hàm, mặt 1983-1984 15

Bài tác sau đại học

- Một số kinh nghiệm cắt bỏ tuyến ức điều trị bệnh nhược cơ 19
- Nhận 2 trường hợp rách động mạch chủ bụng rút kinh nghiệm về chẩn đoán lâm sàng 25
- Bệnh suy dinh dưỡng ở trẻ em từ 0 - 6 tuổi thuộc xã Tân Hoa và Tân Lễ, Thái Bình 27
- Nhận xét kết quả 22 ca gãy xương chày tibia ở trẻ em ở bệnh viện II Nghệ Tĩnh 30
- Điều trị lý trực khuẩn bằng viên sủi lể so sánh với một số kháng sinh quen dùng 32
- Thu điều trị bệnh phong thê L bằng DDS kết hợp miễn dịch liệu pháp bằng BCG 39
- Nhận một trường hợp áp xe gan vỡ vào màng tim 42
- Định lượng phòng xạ miễn dịch học insulin ở người Việt Nam bình thường và bệnh nhân đái đường 44
- Aspirin 47
- Ứng dụng phương pháp châm tại (nhĩ châm) trong chẩn đoán và phòng chữa bệnh 50
- Công tác phòng chống bệnh nghề nghiệp ở Liên Xô 52

MỤC LỤC

1/1984

Trang

— Xây dựng kế hoạch y tế huyện.

Kỹ thuật

- Kỹ thuật luồn dây điện cực của máy tạo nhịp tim qua tĩnh mạch dưới đòn vào buồng tim phải.

Bồ túc sau đại học

- Chuyển hóa vitamin D và bệnh cốt xương. 9
- Sinh lý học về màng phổi. 17
- Một số đặc điểm về bệnh β -thalasemi. 20
- Nhận xét 29 ca viêm ruột hoại tử. 24
- Thăng bằng kiểm toán máu mẹ trong chuyển dạ đẻ thường. 29
- Nhân một trường hợp bệnh Gaucher chẩn đoán qua giải phẫu bệnh. 32
- Phương pháp chẩn đoán ung thư vú tại bệnh viện ung thư trong 4 năm (1979 — 1982). 34
- Áp dụng tia «chớp nhoáng» cho những bệnh nhân ung thư ở giai đoạn muộn theo phương pháp Nakayama. 36
- Bàn về phác đồ điều trị ung thư cổ tử cung. 41
- Kết quả bước đầu của thủ thuật cắt amidan đối với các thiếu niên bị hen phế quản. 43
- Di vật sống ở đường thở gặp tại Viện tai mũi họng trong vòng 10 năm (1972 — 1982). 46
- Tiêm chủng vắc-xin. 47

MỤC LỤC

2/1984

	Trang
- Lời giới thiệu	1
- Điều trị dự phòng loạn nhịp trong bệnh nhồi máu cơ tim ở người có tuổi	2
- Nhận xét về mối liên quan giữa tăng huyết áp và tăng cholesterol máu ở người có tuổi	5
- Nhận xét về tác dụng làm hạ cholesterol máu cao bằng chế độ ăn có bổ sung đậu tương	9
- Phẫu thuật trong xuất huyết não ở người có tuổi bị bệnh tăng huyết áp	11
- Bước đầu nhận xét về những biến đổi điện não đồ trong vữa xơ động mạch não	13
- Một số nhận xét về sự phân bố các nhịp cơ bản của điện não đồ ở hai nhóm tuổi 45-59 và 60-69	15
- Bệnh lao ở người có tuổi	17
- Tình hình và đặc điểm bệnh da liễu ở người có tuổi tại Viện da liễu 1978-1982	19
- Kết quả bước đầu sử dụng kali glutamat trong điều trị học ở người có tuổi	22
- Rối loạn mãn kinh	26
- Bước đầu tìm hiểu một số chức năng nội tiết ở người có tuổi qua các chỉ tiêu y học hạt nhân	30
- Đái tháo đường ở người có tuổi; đặc điểm lâm sàng và điều trị	33
- Bước đầu nghiên cứu chức năng lọc của cầu thận ở người có tuổi	37
- Kiểm tra nhiễm sắc thể ở một số người có tuổi	39
- Nếp văn da bàn tay người có tuổi ở Thường Tín.	42
- Tử vong ở lứa tuổi trên 50 ở bệnh viện Bạch Mai trong mười năm 1973-1982	46

MỤC LỤC

3/1984

- | | Trang |
|---|-------|
| — Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng về công tác y tế trong
tàu lặn trước mắt | 1 |
| — Chỉ thị về việc tăng cường công tác vệ sinh tại các đô thị | 5 |

Thông tin y học

- | | |
|--|---|
| * Hội nghị khoa học năm 1983 của Viện quân y 108 | 7 |
|--|---|

Kỹ thuật

- | | |
|---|----|
| * Một số điểm cần chú ý khi tiêm truyền dung dịch glucosa
ở trẻ em | 10 |
|---|----|

Bồ túc sau đại học

- | | |
|--|----|
| • Huyết cầu tố bình thường và bệnh huyết cầu tố di truyền | 13 |
| — Cao lỏng nghệ, vitamin F và clofibrat trong điều trị hội chứng
tăng lipid máu | 20 |
| — Nhồi máu cơ tim trong hội chứng thận hư | 24 |
| — Nếp vân tay trẻ em mắc bệnh bạch cầu | 27 |
| — Những tổn thương phổi do dị vật bỏ qua | 32 |
| — Điều trị ngoại khoa viêm mũ màng phổi | 36 |
| — Điều trị u xơ liên liệt tuyến bằng cắt nội soi | 42 |
| — Nhân 4 trường hợp thai già tháng được châm đẻ gây chuyển
dạ đẻ | 44 |
| — Nhân một trường hợp chuyển gốc hoàn toàn các động mạch lớn | 46 |

MỤC LỤC

4/1984

	Trang
- Một vài đặc điểm dịch tễ học của bệnh ung thư vòm họng ở miền bắc Việt Nam.	1
- Những hình thái lâm sàng của ung thư vòm mũi họng thường gặp ở Việt Nam.	6
- Tổng kết lâm sàng qua 85 trường hợp ung thư vòm mũi họng gặp tại khoa tai mũi họng bệnh viện Chợ Rẫy.	10
- Một vài khía cạnh miễn dịch trong ung thư vòm họng tại Việt Nam.	13
- Mối liên quan giữa virus Epstein - Barr và ung thư vòm ở bệnh nhân Việt Nam: Kháng thể kháng kháng nguyên đặc hiệu virus EB trong huyết thanh, kháng nguyên nhân (EBNA) và ADN virus EB trên tế chức sinh thiết.	20
- Trạng thái miễn dịch ở bệnh nhân ung thư vòm mũi họng.	24
- Phân loại tổ chức học trên 2759 trường hợp ung thư vòm họng tại bệnh viện ung thư (1968 - 1982).	27
- Cơ sở tạo mô học của việc phân loại các ung thư biểu mô mũi họng.	28
- Biến động hình thái học tế bào máu của những bệnh nhân NPC ở Việt Nam.	35
- Điều trị ung thư vòm họng (NPC).	38
- Hợp tác Việt Nam và Pháp nghiên cứu bệnh ung thư vòm mũi họng (NPC).	47

MỤC LỤC

5/1984

Trang

- 25 năm xây dựng và phát triển sự nghiệp xuất bản sách y học 1

Thông tin y học

- * Hội thảo bệnh màng phổi. 5
- * Hội nghị khoa học của Viện quân y 108. 7

Bồ túc sau đại học

- * Cơ chế miễn dịch chống khối u và miễn dịch học trong ung thư phế quản. 12
- Vài nhận xét về xử trí apex phổi nhân 50 trường hợp. 24
- Kinh nghiệm điều trị tràn dịch màng phổi. 26
- Nghi độc atropin điều trị bằng mephitin tiếp lưu tĩnh mạch trong dung dịch ngọt. 28
- Sơ bộ đánh giá tác dụng của levamisol đối với miễn dịch tế bào trên những bệnh nhân viêm gan B mạn tính. 30
- Bệnh sốt ở trẻ em đã được tiêm vắc-xin sốt. 33
- Hiệu lực của Baylex ULV phun bên trong và bên ngoài nhà diệt đê *Aedes aegypti*. 36
- Kinh nghiệm xử trí ngoại khoa viêm màng tim co thắt. 38
- Một số kinh nghiệm mổ u xơ vòm mũi họng. 41
- Nhận xét thương tổn giải phẫu bệnh 12 trường hợp tử vong do viêm màng ngoài tim co thắt. 43
- Tâm hoạt động khớp và ý nghĩa của nó trong y học. 44

MỤC LỤC

6/1984

Trang

- Điều tra về tiền chất nitrozamin trong môi trường thực phẩm và trong cơ thể người. 1
- Thông báo trường hợp *Leishmaniasis* ở trẻ em Việt Nam. 5

Thông tin y học

- * Hội nghị lão khoa lần thứ IV. 8
- * Giá trị thông báo của điện não đồ đối với tình trạng rối loạn ý thức kích phát do những nguyên nhân khác nhau. 9

Kỹ thuật

- * So sánh giá trị sử dụng của phương pháp chọc dò thắt lưng theo đường giữa và đường bên. 10

Bồ túc sau đại học

- * Những hiểu biết hiện nay về vitamin D. 13
- Chẩn đoán tế bào nước não tủy. 22
- Chẩn đoán áp xe gan bằng siêu âm ghi hình. 26
- Nhân một trường hợp tử vong vì nhiễm *Cryptococcus neoformans* ở các phủ tạng. 28
- Bước đầu nhận xét nghiệm pháp D xyloza trong chẩn đoán rối loạn tiêu hóa. 30
- Một vài dấu hiệu của điện não đồ ở bệnh nhân bị động kinh cơn lớn. 34
- Nhận xét 322 trường hợp nhiễm độc thai nghén trong 3 năm (11-1979 - 10-1982). 37
- Tình hình bệnh khó nhuyển kết mạc do suy dinh dưỡng ở trẻ em trong 5 năm 1979 - 1983 (qua số liệu thống kê của Viện Mắt trung ương). 41
- Nhận xét các nguyên nhân dai dăm ở trẻ em. 43
- Những vấn đề về kinh lýp xúc. 46

MỤC LỤC

1/1983

Trang

— Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch y tế năm 1983. 1

— Hội thảo quốc tế về các hậu quả lâu dài của chiến tranh hóa học ở Việt Nam. — Cuộc hội thảo quốc tế về các chất diệt cỏ và làm trụi lá dùng trong chiến tranh: các tác động lâu dài trên con người và thiên nhiên. 9

Kỹ thuật

• Nhân 200 lần nội soi và sinh thiết phế quản. 13

Thông tin y học

• Hội nghị khoa học về công tác phòng chống bệnh lao. 16

Bồ túc sau đại học

• Chức năng nội tiết của thận. 18

— Các bệnh ung thư máu thứ phát. 25

— Bệnh huyết sắc tố E. 28

— Nhân một trường hợp ung thư dạ dày di căn toàn bộ hệ thống xương, tủy xương, gây suy tủy. 30

— Thay đổi tỷ lệ một số loại tế bào tạo hoa hồng trong máu ngoại vi của bệnh nhân ung thư vòm họng. 33

— Điều trị bằng băng mỡ trường sinh. 36

— Khảo sát nước khoáng Thanh Tân, Bình Trị Thiên. 38

• Khả năng phục hồi chức năng ngón tay cò trong bệnh phong. 40

— Bảng tổng hợp chức danh đầy đủ của viên chức ngành y tế. 46

MỤC LỤC

2/1983

	Trang
— Chương trình tiêm chủng mở rộng	1
— Những chất phong bế beta trong lâm sàng	4
<u>Y học ngày nay</u>	
• Bệnh sinh và điều trị hôn mê gan có gì mới	9
<u>Kỹ thuật</u>	
• Dự phòng và xử trí sốc quá mẫn do penicillin	11
<u>Thông tin y học</u>	
• Sử dụng thuốc như thế nào trong điều trị viêm gan cấp tính	13
<u>Bồ túc sau đại học</u>	
• Chảy máu đường mật	14
— Nhận xét về bệnh viêm ruột hoại tử qua 22 trường hợp mổ tử thi	20
— Nhân một trường hợp bệnh polyp của ruột già và ruột non ở một trẻ nhỏ : hội chứng Peutz Jeghers	23
— Vàng da và gan tím	26
— Một số ý kiến qua 34 trường hợp rò mồm tá tràng sau cắt đoạn dạ dày vì loét hành tá tràng	29
— Bảng từ thử đề khám ngọng	33
— Hoàn chỉnh phương pháp xác định đồng thời các quần thể và tiêu quần thể lympho bào mang dấu ấn bề mặt khác nhau.	34
— Kinh nghiệm sử dụng kháng sinh tại chỗ	36
— Tình hình bệnh ở tuổi trung niên đến tuổi già tại khoa nội bệnh viện Bạch Mai năm 1982	39
— Dân số già hiện nay	42
— Khả năng sinh ra men beta lactamaza của tụ cầu vàng	45
— Di vật sống lâu ngày ở thanh quản	47
— Thông báo một trường hợp sai khớp quay trụ trên	47

MỤC LỤC

3/1983

Trang

- 25 năm thừa kế và nghiên cứu y học dân tộc của Viện y học dân tộc Hà Nội (1957 — 1982) 1

Y học ngày nay

- * Những tiến bộ gần đây trong hiểu biết về bệnh tả chảy do virus rota 4

Kỹ thuật

- * Một số kinh nghiệm về việc phát hiện các chủng vi khuẩn sinh Beta-lactamaza 10
- * Các phương pháp xác định tính nhạy cảm của kháng sinh đối với vi khuẩn gây bệnh 12

Thông tin y học

- * Hội nghị khoa học bệnh viện Bạch Mai năm 1982. 16
- * Bệnh viện 198 — Bộ nội vụ họp hội nghị y học cổ truyền dân tộc. 19

Bồ tác sau đại học

- * Đại thực bào 20
- Đánh giá tác động của một số yếu tố đến độ giảm sinh đẻ của một địa phương 27
- Thiếu hụt glucoza — 6 — phát phát dehydrogenaza hồng cầu và sự đề phòng hiện tượng tiêu huyết 30
- 439 trường hợp tổn thương bụng do hóa khí 35
- Dùng toxorhynchites dầu tranh sinh học chống muỗi aedes. 40
- Mù võ não do giảm oxy mô não cấp 43
- Nhiễm khuẩn, nhiễm độc thức ăn do vibrio parahaems leticus 46

MỤC LỤC

4/1983

Trang

— Sinh học của sự hóa giã và bệnh tật

1

Kỹ thuật

* Một nghiệm pháp hóa sinh chẩn đoán thui nghén

5

* Cách lấy mẫu đơn giản để làm xét nghiệm G-6-PD

6

Thông tin y học

* Hội nghị khoa học chuyên khoa lao và bệnh phổi toàn quốc
2 năm 1981—1982

8

* Tổ chức chống ung thư ở Liên Xô

11

Bồ túc sau đại học

* Glgezit trợ tim

15

— Chữa 21 trường hợp đau dây thần kinh hông bằng phương
pháp tác động cột sống

23

— Điều tra lâm sàng và điều trị qua 117 bệnh án bệnh nhân tả

27

— Vài nhận xét dịch tễ học về những trường hợp chết vì
bệnh dại

29

— Di truyền tế bào trong một số bệnh da

31

— Tử vong ở lứa tuổi trên 50 tại bệnh viện Bạch Mai 1973 --
1982

33

— Một trường hợp nghi dị ứng quinidin sunfat gây xuất huyết
do giảm các yếu tố đông máu

35

— Kinh nghiệm sử dụng xung điện trong châm giãim đau đẻ mổ

37

— Nhận xét một số kết quả nghiên cứu áp dụng châm tễ đẻ mổ
tại bệnh viện Sơn Tây 1976--1982

39

— Thời gian sống thêm sau mổ ung thư phổi quăn

(phân tích 78ca)

42

MỤC LỤC

5/1983

Trang

- 10 năm hỗ trợ tuyền dưới mỡ đục thể thủy tinh. 1

Kỹ thuật

- * Thử nghiệm sàng lọc photphatasa kiềm. 4

Y học ngày nay

- * Chẩn đoán vi khuẩn học màng não cầu. 5
- * Hội nghị quốc tế chống lao và các bệnh phổi lần thứ 25. 9
- * Quản lý bệnh ỉa chảy và dùng liệu pháp tiếp nước bằng uống. 11
- * Acetyl hóa thuốc với vấn đề viêm gan do rifampixin. 18

Bồ túc sau đại học

- * Vai trò của virut trong các dị tật bẩm sinh. 20
- Sử dụng thuốc trong châm giảm đau đề mô. 29
- Viêm mũ màng ngoài tim. 33
- Viên ba chẽ trong điều trị ỉa chảy cấp ở trẻ so sánh với am-pixilin. 36
- Hạn chế sinh đẻ và cách tính hiệu quả của các liệu pháp tránh thai. 39
- Dược lý học và dược động học. 44

MỤC LỤC

6/1983

Trang

- *Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch và chương trình chống lao ở Việt Nam.* 1

Y học ngày nay

- *Vaccin tả trong tương lai.* 3

Kỹ thuật

- *Máy tạo nhịp tim trong hồi sức tim mạch.* 5

Thông tin y học

- *Điều trị lao tiết niệu sinh dục bằng thuốc hóa học ngắn ngày và phẫu thuật sớm.* 9
- *Dùng *Limmodilus hoffmeisteri* để nuôi *Toxorhynchites splendens*.* 10
- *Khả năng nhận đói của ấu trùng *Toxorhynchites splendens*.* 10

Bồ túc san đại học

- *Sử dụng hợp lý kháng sinh.* 11
- *Dược động học ở người nhiều tuổi.* 20
- *Nuôi dưỡng hoàn toàn bằng đường tĩnh mạch.* 22
- *Tác dụng của bột cóc trong điều trị suy dinh dưỡng ở trẻ em* 27
- *Sơ bộ nhận xét chế độ ăn của trẻ đẻ non.* 31
- *Một số nhận xét về lâm sàng nhiễm độc hạt cam thảo dây qua đường tiêu hóa ở trẻ em.* 33
- *Bảng bàn tay (185 ca)* 36
- *Tổn thương ở mắt do nọc rắn gây liệt.* 38
- *Thang bảng kiểm toán của máu thất trong chuyển dạ đẻ thường* 41
- *Tình hình bệnh nhân ung thư cổ tử cung điều trị tại bệnh viện K Hà Nội trong 4 năm (1979 — 1982).* 44

MỤC LỤC

1/1982

Trang

- Bệnh suy tủy trong 3 năm 1975 - 1977 tại khoa nội bệnh viện Bạch Mai	1
- Biến đổi của một số chỉ tiêu sinh học ở trẻ suy dinh dưỡng	4
- Tìm hiểu bước đầu những thay đổi về nồng độ axit amin huyết tương ở trẻ suy dinh dưỡng protein calo	7
- Biểu hiện thần kinh trong hạ đường máu không rõ nguyên nhân ở trẻ em	10
- Tác dụng làm tăng nhạy cảm với oestrogen của ich mẩn	13
- Kết quả chẩn đoán huyết thanh học 242 bệnh nhân sốt xuất huyết dengue tại 8 tỉnh và thành phố miền bắc năm 1980	15
- Chẩn đoán sinh thiết viêm gan mạn	17
- Khả năng dự trữ và sử dụng vitamin B12 trong bệnh viêm gan do virus	19
- Chẩn đoán bệnh ấu trùng sán lợn bằng miễn dịch huỳnh quang	22
- Nhận một trường hợp nấm Candida thể u hạt	27
+ Vấn đề ước lượng thời gian thanh toán bệnh lao: Tìm chỉ số lao mới hàng năm và tốc độ giảm lao	30
- Liệu pháp thư giãn luyện tập (quá trình xây dựng từ 1970 đến 1979)	32
- Nhận xét về tác dụng chẩn đoán và điều trị của châm 'oa tại	35
- Điện châm tê trong phẫu thuật răng hàm mặt	37
- Tìm hiểu về nước thải của một số nhà máy, xí nghiệp tại Hà Nội	40
- Kết quả đầu tiên về phản ứng bì với kháng nguyên leukemia cấp ở bệnh nhân leukemia	45
- Điều trị các u lành ở kết mạc và đa mí bằng laser đồng	47

MỤC LỤC

2/1982

Trang

— Kế hoạch y tế năm 1982

1

Y học ngày nay

* Những hiểu biết mới về suy tim

7

Kỹ thuật

* Kỹ thuật sử dụng dụng cụ gây lạnh đông trong nhãn khoa

10

* Phương pháp cắt amidan đơn giản

12

Thông tin y học

* Liệu pháp khí dung trong bệnh lý hô hấp

13

* Vấn đề nhiễm khuẩn cấp tính bộ máy hô hấp trên thế giới

14

Bồ túc đại học

* Hệ thống hòa hợp tổ chức ở người, hệ thống HLA và ứng dụng

21

— Cắt con Bouveret bằng nước lạnh

16

— Ứng dụng phép xem « hồ khẩu » hiện nay trong lâm sàng nhi khoa

17

— Rau dừa nước trong điều trị cơn đau niệu quản

28

— Gây tê ngoài màng cứng cho mổ vùng trên rốn

30

— Virus rota với bệnh tả chảy cấp ở trẻ em

(Điều tra ở bệnh viện Xanh Pôn Hà Nội 1980)

32

— Nhân 4 trường hợp dịch hạch thể phổi

34

— Bệnh sản lá gan nhỏ tại một xã ven biển

37

— Vai trò của xoang sàng và hạch bướm khẩu cái trong bệnh viêm
võng mạc trung tâm tương dịch.

39

— Phương pháp nhỏ nóng răng khôn hàm dưới mọc lệch

41

— Diệt bỏ chết tự do trong kho lương thực bằng tấm DDVP xông
hơi tiết chế

42

— Một số ý kiến về cách viết một bản luận án phó tiến sĩ khoa học
y được

46

MỤC LỤC

3/1982

Trang

- Bảo vệ sức khỏe nhân dân (Trích Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và báo cáo "Phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong năm năm (1981-1985) và những năm 80" tại Đại hội lần thứ năm của Đảng) 4
- Một số vấn đề về y học tuổi già 2
- Diễn biến một số thông số chức năng sinh lý trong quá trình phát triển cá thể của người Việt Nam. 3
- Một số biểu diễn chức năng sinh lý người Việt Nam theo tuổi và giới. 18
- Chỉ tiêu sinh vật học trong máu những người thuộc các lứa tuổi trung niên, cơ tuổi và người già Việt Nam. 21
- Một số đặc điểm bệnh lý người già Việt Nam. 31
- Đánh giá lâm sàng phương pháp đo lường sinh trên những người lớn tuổi luyện tập tại Viện y học dân tộc Hà Nội (1978 - 1981) 41

Mua lẻ và đổi mua dài hạn

Tạp chí Y HỌC THỰC HÀNH

tại bưu điện thành phố, tỉnh, thị xã, thị trấn, huyện
và các quầy bán báo lẻ của bưu điện gần nhất.

MỤC LỤC

4/1982

	Trang
- Môi trường và sức khỏe con người	1
- Y học dự phòng và triển vọng của con người trong môi sinh	7
- Vận động phong trào bảo vệ môi trường ở Việt Nam	8
- Một vài ý kiến về đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường	15
- Tình hình môi trường sinh hoạt	17
- Ảnh hưởng của môi trường đối với các bệnh truyền nhiễm gây dịch	19
- Môi trường làm việc và sức khỏe người lao động	21
- Ảnh hưởng của tiếng ồn công nghiệp đến thính giác và thở lực công nhân nhà máy cơ khí Duyên Hải	25
- Đánh giá tình hình ô nhiễm không khí khu vực vùng công nghiệp nhà máy điện Ninh Bình và mức độ ảnh hưởng tới sức khỏe, bệnh tật nhân dân trong vùng ô nhiễm nói trên	28
- Không khí ô nhiễm và bệnh đường thở	33
- Hậu quả chiến tranh hóa học của Mỹ trên người Việt Nam	34
- Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh xâm lược của bọn bán nước bá quyền Trung Quốc đến môi trường sống và bệnh tật của đồng bào các tỉnh biên giới phía bắc Việt Nam	39
- Một vài nhận xét về bệnh vữa xơ động mạch ở Việt Nam	41
- Phòng và điều trị giã sớm	46

MỤC LỤC

5/1982

Trang

- So sánh động lực phát triển kháng thể dengue theo mùa 1
- Thay đổi khả năng thực bào của bạch cầu đa nhân trung tính ở một số bệnh nhiệt đới 3
- Chẩn đoán lâm sàng và vi khuẩn học bệnh Whitmore 6
- Phân loại tổ chức học các u buồng trứng trong 3 năm 1977 - 1979 tại Viện bảo vệ bà mẹ, trẻ sơ sinh 9
- Thăm dò tác dụng đào thải chì của ethambutol trên một số công nhân nhiễm chì 13
- Kết quả chẩn đoán đặc hiệu các bệnh dị ứng bằng một số test và phản ứng phân hủy tế bào 17
- Tình hình dị ứng cấp tính ở một số bệnh viện Hà Nội trong những năm gần đây (1976 - 1981) 20
- Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố tiên lượng bệnh lý trực tràng trẻ em 24
- Điều trị ngừng thở ở sơ sinh đẻ non bằng aminophyllin 27
- Góp phần tìm hiểu tiền sử dinh dưỡng và hoàn cảnh mắc bệnh của trẻ em bị suy dinh dưỡng nặng 32
- Một vài nhận xét về những thay đổi miễn dịch trên trẻ suy dinh dưỡng nặng và mối liên quan của thay đổi đó với tình trạng nhiễm khuẩn trên lâm sàng 35
- Nhận xét về bệnh Gilles de la Tourette 38
- Một số nhận xét về ung thư amydan 39
- Một vài đặc điểm về giải phẫu khoang ngoài màng cứng để ứng dụng vào gây tê ngoài màng cứng 41
- Tác dụng lợi mật của cây thiên thảo 44

MỤC LỤC

6/1982

Trang

— Cơ sở khoa học của công cuộc thanh toán bệnh phong

1

Y học ngày nay

• Những chức năng ngoài hô hấp của phổi, phế quản

5

Kỹ thuật

• Một vi phẫu thuật mới điều trị glôcom

9

Bò túc sau đại học

• Neuro-hocmon và chức năng của não

21

— Vài nét về tình hình sử dụng và ảnh hưởng của các hóa chất trừ sâu diệt cỏ

12

— Đặc điểm đường cong của mạch « huyền » thể hiện qua máy ghi tâm thanh cơ động đồ.

18

— Nhận xét 103 bệnh nhân Eales chữa bằng đông y

20

— Điều trị 49 bệnh nhân mắc sán dây bằng hạt bí và hạt cau

31

— Kinh nghiệm đề phòng nhiễm khuẩn sau mổ trong nhãn khoa

33

— Những nguyên nhân gây tử vong ở trẻ em Hà Nội trong 1 năm tại bệnh viện Xanh Pôn

35

— Kinh nghiệm đo sức nghe ở trẻ nhỏ

39

— Thăm dò tình hình mắc bệnh bại liệt tại tỉnh Hải Hưng theo phương pháp điều tra mẫu toán thống kê y học

40

— Bảng tổng hợp chức danh đầy đủ của viên chức lãnh đạo ngành y tế

43

MỤC LỤC

1/1978

	Trang
- THỪA KẾ, NGHIÊN CỨU Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN TỘC	3
Y học ngày nay :	
• SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DỊCH TỄ HỌC HIỆN ĐẠI	6
Kỹ thuật :	
• SỬ DỤNG HUỖNH QUANG ĐỂ CHẨN ĐOÁN ĐỘ SÂU CỦA BÔNG	9
• DÙNG GIẤY THẨM HUYẾT THANH ĐỂ THỬ TRANSAMINAZA TRONG MÁU	11
Thông tin y học :	
• HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT HAI NĂM 1976 - 1977 CỦA BỆNH VIỆN BẠCH MAI	12
• HỘI NGHỊ QUỐC TẾ LẦN THỨ HAI VỀ BỆNH VẢY NẾN	18
Qua sách báo nước ngoài :	
• BỆNH HẠCH LYMPHO NGUYÊN BÀO MIỀN DỊCH	19
Bồ túc sau đại học :	
• VẤN ĐỀ CHẨN THƯƠNG, CHÍNH HÌNH NGÀY NAY	21
- TÌNH HÌNH BỆNH TRONG 6 NĂM (1971-1976) TẠI KHOA NỘI BỆNH VIỆN ĐỒNG ĐA	20
- NHÂN BA TRƯỜNG HỢP BỆNH BẠCH CẦU ĐA SINH CẤP TRỄ SƠ SINH	33
- NHỮNG BIỂU HIỆN NGOẠI KHOA TRONG NHIỄM KHUẨN HUYẾT TRẺ EM	35
- ĐIỀU TRỊ CHẠM THƯƠNG, BONG GÂN VÀ GẦY XƯƠNG BẰNG THUỐC NAM	39
- ĐIỀU TRỊ BONG GÂN BẰNG LÁ NGẢI CỨU	43
- BỆNH SẢN NHÁI Ở MẮT VÀ TỶ LỆ ÉCH NHIỄM SẢN NHÁI Ở HUẾ (8-1977)	44
- MỘT TRƯỜNG HỢP CHỮA TRONG Ổ LOA VỎI TRÙNG	46
- THUỐC LỢI NIỆU TỔNG HỢP	47
Sinh hoạt khoa học : Bệnh viện Bình dân, Quảng Nam - Đà Nẵng (bìa 3)	

MỤC LỤC

2/1978

Trang

- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CẢI TIẾN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐỀ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH Y TẾ NĂM 1978	1
---	---

Y học ngày nay :

• BCG CHẾT VÀ ĐIỀU TRỊ MIỄN DỊCH TRONG UNG THƯ	4
--	---

Thông tin y học :

• HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 1977 CỦA VIỆN QUÂN Y 108	8
---	---

Kỹ thuật :

• ĐO ÁP LỰC TĨNH MẠCH CỬA VÀ CHỤP X QUANG HỆ TĨNH MẠCH CỬA	11
• PHƯƠNG PHÁP TÌM DƯỠNG CHẤP TRONG NƯỚC TIÊU	17

Qua sách báo nước ngoài :

• GLOBULIN MIỄN DỊCH HUYẾT TƯƠNG DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ	18
--	----

Bồ túc sau đại học :

• NGOẠI TÂM THƯ	21
- DUNG TÍCH SỐNG NGƯỜI VIỆT NAM	20
- HỘI CHỨNG TĂNG ÁP LỰC TĨNH MẠCH CỬA TRƯỚC XOANG GAN	32
- NHẬN XÉT 26 TRƯỜNG HỢP NHIỄM KHUẨN HUYẾT TẠI KHOA NỘI BỆNH VIỆN HUẾ	34
- CHẢY MÁU ĐƯỜNG TIÊU HÓA TRÊN MỘT SỐ BỆNH NHÂN LỚN TUỔI CÓ BỆNH VIÊM LOÉT DẠ DÀY HÀNH TÁ TRĂNG	36
- LOÉT GIÁC MẠC MỦ XANH QUA VỤ MÙA NĂM 1977. KINH NGHIỆM LÂM SÀNG, XỬ TRÍ VÀ PHÒNG BỆNH	39
- HAI TRƯỜNG HỢP VIÊM THỊ THẦN KINH DO VIÊM XOANG	41
- 182 TRƯỜNG HỢP HÓC DỊ VẬT THỰC QUẢN	43
- TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI	46

Sinh hoạt khoa học :

- Hội nghị Khoa học Y học phục hồi	48
- Bệnh viện hữu nghị Việt - Tiệp	48

MỤC LỤC

3/1978

	Trang
— BÀN VỀ XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ MÀNG LƯỚI Y TẾ NÔNG THÔN	1
— TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ MỘT KHOA LÂM SÀNG	8
Y học ngày nay :	
• NHIỆM VỤ VÀ TRIỀN VỌNG CỦA MIỀN DỊCH DỰ PHÒNG	11
Kỹ thuật :	
• MỖ KẾT HỢP XƯƠNG TRONG GÂY LIÊN MẤU CHUYÊN XƯƠNG ĐÙI Ở NGƯỜI GIÀ	13
Thông tin y học :	
• HỘI NGHỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT KHOA NHA LÀN THỨ NHẤT	15
Qua sách báo nước ngoài :	
• NHỮNG THẺ NẶNG CỦA ĐAU THUƠNG VỊ GỌI LÀ CHỨC NĂNG	17
• THIẾU MÁU	18
Bỏ túc sau đại học :	
• DỊCH TỄ HỌC, CHIẾN LƯỢC CHIẾN THUẬT PHÒNG CHỐNG DỊCH HẠCH	21
— TÌNH HÌNH BỆNH TẬT CÁN BỘ TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG	20
— KINH NGHIỆM GÂY MÊ BẰNG KETAMIN QUA 1 026 TRƯỜNG HỢP	30
— VAI NÉT VỀ PHÂN LOẠI VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC DI CHỨNG VẾT THUƠNG MẠCH MÁU DO CHIẾN TRANH	33
— VÀI NHẬN XÉT VỀ ĐIỆN TIM CỦA 455 CÁN BỘ Ở HAI TỈNH TÂY NGUYÊN (GIÀ LAI - CÔNG TUM, ĐẮC LẮC)	38
— NHẬN XÉT TÁC DỤNG CỦA TAM THẤT TRÊN 226 BỆNH NHÂN XUẤT HUYẾT TRONG MẮT	40
— ĐIỀU TRỊ GIUN MỐC VỚI VERMOX	42
— NGUYÊN CƠ VỀ MẬT HUYẾT HỌC CỦA CLORAMPHENICOL	44
— NHẬN XÉT VỀ BỆNH UỐN VẦN ĐIỀU TRỊ TẠI KHOA LÂY BỆNH VIỆN TỈNH PHÚ KHÁNH (TỪ THÁNG 5-1975 ĐẾN THÁNG 5-1977)	48

MỤC LỤC

4/1978

Trang

- NỘI DUNG CÔNG TÁC Y TẾ NÔNG THÔN

1

Y học ngày nay :

- DỰ PHÒNG BỆNH SÂU RĂNG BẰNG FLUO

9

Kỹ thuật :

- PHẪU THUẬT CẮT KẾT MỔNG MÁT DƯỚI VẬT CÙNG MẠC ĐIỀU TRỊ BỆNH GLÔCÔM

13

Thông tin y học :

- VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

15

Qua sách báo nước ngoài :

- ĐÁNH GIÁ ĐỘC TÍNH CỦA CÁC THUỐC DIỆT SINH VẬT CÓ HẠI

17

Bồ túc sau đại học :

- BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG BỆNH DỊCH HẠCH

21

- CÁC RỐI LOAN NHỊP TIM TRONG KHI PHẪU THUẬT
- ĐỐI CHIẾU KẾT QUẢ GIỮA LÂM SÀNG, HÓA SINH VỚI PHƯƠNG PHÁP SOI Ổ BỤNG VÀ SINH THIẾT GAN TRÊN MỘT SỐ BỆNH NHÂN CHẨN ĐOÁN LÀ VIÊM GAN MẠN VÀ XƠ GAN

29

- 6 TRƯỜNG HỢP SỎI TIẾT NIỆU CHỮA BẰNG CÂY KIM TIỀN THẢO

32

- BÔNG DO HÓA CHẤT

33

- MAGIE SUNFAT TRONG ĐIỀU TRỊ NHIỄM ĐỘC THAI NGHÉN

36

- KINH NGHIỆM MỒ LẤY ẤU TRÙNG SÁN ĐI ĐỘNG TRONG THỦY TINH DỊCH VÀ DƯỚI VÒNG MẠC

38

- TÌNH HÌNH NHIỄM GIUN MỐC VÀ GIUN MỎ Ở TỈNH HÀ SƠN BÌNH

40

- MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT

42

Hoạt động khoa học : - Trường đại học y Huế và công tác nghiên cứu y học

47

- Viện điều dưỡng tuổi khoáng Mỹ Lâm mở rộng hoạt động

48

MỤC LỤC

5/1978

	Trang
- TỒ CHỨC Y TẾ HUYỆN	1
- BÀN VỀ CÔNG TÁC CHẨN ĐOÁN TẾ BÀO HỌC	14
- HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỂM TRONG SƠ CỨU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH	17
Y học ngày nay :	
• NGHIÊN CỨU VỀ BỆNH VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE NGƯỜI GIÀ	18
Bồ túc sau đại học :	
• ĐIỀU TRỊ VÀ DỰ PHÒNG SỐC CHẤN THƯƠNG	21
Thông tin y học :	
• HỘI NGHỊ CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM	15
• CÔNG TRÌNH NĂM 1977 CỦA ĐƠN VỊ NGHIÊN CỨU PHÒNG XẠ Y HỌC	28
• HỘI NGHỊ TRUYỀN NHIỄM TOÀN QUỐC	29
Qua sách báo nước ngoài :	
• THUỐC CÓ TÁC DỤNG XẤU TỚI GAN	30
• THỜI SỰ VỀ CHOLESTEROL : CÓ LOẠI TĂNG CHOLESTEROL MÁU KHÔNG NGUY HIỂM	32
- CƠ CHẾ TÁC DỤNG CỦA THUỐC CHỐNG SỐC VÀ HƯƠNG SỬ DỤNG	33
- TRÁCH NHIỆM CỦA THẦY THUỐC KHI CHỈ ĐỊNH CLORAM-PHENICOL	36
- MỘT TRƯỜNG HỢP U NGUYÊN BÀO THẦN KINH	37
- ĐIỀU TRỊ SẢN DÂY BẰNG YOMESAN	41
- THÔNG BÁO SỰ CÓ MẶT VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS TRONG MỘT SỐ HẢI SẢN VÙNG VEN BIÊN HUYỆN AN THUY HẢI PHÒNG	48
- NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÁC PHAGIƠ SHIGELLA, SALMONELLA, COLI GÂY BỆNH ĐỀ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH	45

MỤC LỤC

1/1977

Trang

THÔNG TIN Y HỌC :

- Hội nghị chuyên đề về nhiễm khuẩn sản khoa 3

Y HỌC NGÀY NAY :

- Bệnh dịch tả ngày nay 4

KỸ THUẬT :

- Làm lấy dụng cụ bơm rửa bàng quang sau khi tàn sỏi 7

QUA SÁCH BÁO NƯỚC NGOÀI :

- Tình hình ung thư dạ dày hiện nay 8

BỒ TÚC SAU ĐẠI HỌC :

- Bụi và tác hại của bụi 21

— TỔ CHỨC TRUYỀN MÁU Ở CƠ SỞ NỘI KHOA 12

— BỆNH THIẾU MÁU VÙNG BỀ 14

— SỬ DỤNG DA LỢN BẢO QUẢN TRONG ĐIỀU TRỊ BỎNG VÀ LOÉT DA 18

— MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ SỐT XUẤT HUYẾT NĂM 1975 DO VIRUT DENGUE 26

— KHÔNG NÊN DÙNG CHỈ KHÔNG TIÊU KHẨU ĐƯỜNG TIẾT NIỆU 30

— KINH NGHIỆM ĐIỀU TRỊ NGOẠI KHOA BỆNH BASEDOW 31

— MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH UỐN VÁN DO ĐẼ VÀ SẦY THAI GÂY RA 34

— GIỚI THIỆU BẢNG TỬ THỦ TIÊU CHUẨN DÙNG ĐỂ ĐO THÍNH LỰC BẮNG LỜI 38

— CHẨN ĐOÁN VÀ TIẾN TRIỂN LÂM SÀNG UNG THƯ VÒM HỌNG 40

— KINH NGHIỆM ĐIỀU TRỊ MẮT HỘT HOẠT TÍNH BẰNG ÁP LẠNH ĐÔNG 44

— VIÊM NHA ĐẢM TỬ 46

MỤC LỤC

3/1977

Trang

— MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ TRUYỀN DỊCH CẤP CỨU ỈA CHẢY NHIỄM ĐỘC TRẺ EM	1
— TỔ CHỨC LÀM VIỆC 3 CA CỦA Y TÁ TẠI MỘT SỐ BỆNH VIỆN Ở TIẾP KHẮC	6
— TÌM HIỂU MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG BỆNH DỊCH HẠCH	10
— PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ BỆNH DỊCH HẠCH	12

THÔNG TIN Y HỌC :

• Hội nghị tổng kết công tác tiêu diệt bệnh sốt rét năm 1976 ở các tỉnh phía Bắc	13
• Hội nghị tổng kết công tác sinh đẻ kế hoạch 1976	15
• Hội nghị quốc tế về bệnh phong lần thứ 10	17

Y HỌC NGÀY NAY :

• Một số quan niệm hiện nay về bệnh viêm gan mạn tính	19
---	----

KỸ THUẬT :

• Áp dụng phương pháp ghi điện ốc tai để đo diếc khách quan	28
• Xác định nồng độ INH ở cơ thể bệnh nhân trong trị liệu	30

QUA SÁCH BÁO NƯỚC NGOÀI :

• Phòng và chữa các bệnh nhiễm liên cầu khuẩn ở Singapo	31
---	----

BỒ TÚC SAU ĐẠI HỌC :

• Nhiễm khuẩn toàn thân trong ngoại khoa	21
— BỊT PHẾ QUẢN DO CHẤT NHẦY, MỘT NGUYÊN NHÂN THƯỜNG GẶP TRONG BỆNH XEP PHỔI	32
— CHẨN ĐOÁN CHỮA TRỪNG BẰNG SIÊU ÂM	36
— ĐIỀU TRỊ RONG KINH SAU ĐẶT VÒNG BẰNG CHÂM CỨU VÀ THUỐC NAM	37
— BÀI THUỐC NAM CHỮA SUY DINH DƯỠNG	39
— HAI TRƯỜNG HỢP SANG CHẤN CÓ DỊ VẬT TO NẪM TRONG HỔ MẮT TRONG 6 THÁNG VÀ 18 THÁNG	39
— MỒ LẤY DỊ VẬT Ở GÓC TIỀN PHÒNG	40
— NHẬN XÉT SƠ BỘ TÌNH HÌNH SỨC KHỎE CÔNG NHÂN NHÀ MÁY DỆT QUỐC DOANH HT	42
— TÍNH CHẤT HẠ ĐƯỜNG HUYẾT CỦA DÂY TƠ HỒNG	45

MỤC LỤC

4/1977

Trang

- XÃ TÂN LÝ, LÀ CỜ ĐẦU Y TẾ TỈNH HÀ NAM NINH

1

KỸ THUẬT:

- Kỹ thuật cho ống Carlens vào khí quản trong thăm dò chức phận riêng từng phổi

5

THÔNG TIN Y HỌC:

- Hội nghị ngoại khoa lần thứ 5
- Kết hợp y học cổ truyền dân tộc và y học hiện đại trong ngành mắt
- Hội nghị chuyên viên các nước xã hội chủ nghĩa về tổ chức cấp cứu lần I

5

13

16

QUA SÁCH BÁO NƯỚC NGOÀI:

- Những tai biến do vitamin B₁₂

18

BỒ TÚC SAU ĐẠI HỌC:

- Hôn mê gan
- MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ ĐIỀU TRỊ TỔN THƯƠNG GÂN GẤP BÀN-NGÓN TAY
- CHỮA HEN PHẾ QUẢN BẰNG PHƯƠNG PHÁP CẮT CHỈ CATGUT VÀ TIÊM THUỐC VÀO HUYỆT
- KINH NGHIỆM CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ TẢ TẠI BỆNH VIỆN CHỢ QUẢN
- KINH NGHIỆM CHẨN ĐOÁN ĐIỀU TRỊ DỊCH HẠCH TẠI BỆNH VIỆN CHỢ QUẢN
- LIỆT DÂY THẦN KINH VI DO UNG THƯ VÒM HỌNG
- MỖ TRIỆT SẢN SAU ĐẼ
- KINH NGHIỆM CẤP CỨU HÀNG LOẠT BỆNH NHÂN BỊ HỘI CHỨNG CHÈN ÉP NGỰC PHỔI Ở THÌ THỞ RA CỐ GẮNG

21

26

19

29

33

36

42

44

MỤC LỤC

5/1977

Trang

— 20 NĂM NGHIÊN CỨU PHỤC VỤ CÔNG TÁC TIÊU DIỆT SỐT RẾT 1

Y HỌC NGÀY NAY:

• Nghiên cứu về tuổi già 5

THÔNG TIN Y HỌC:

• Hội nghị nghiên cứu khoa học bệnh viện Huế lần thứ I (1975—1977) 9

TIÊU, PHẪU THUẬT:

• Máu tụ dưới móng 12

QUA SÁCH BÁO NƯỚC NGOÀI:

• Viêm dạ dày ruột non do *Vibrio parahaemolyticus* 13

BỘ TÚC SAU ĐẠI HỌC:

• Sốc chấn thương 21

— TÌNH HÌNH TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO TRONG NHỮNG ĐỢT RẾT KÉO DÀI 14

— TÌNH HÌNH LÂM SÀNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH PHONG 16

— HÔ HẤP BẰNG MÁY TRONG ĐIỀU TRỊ 3 TRƯỜNG HỢP NGỘ ĐỘC PHOTPHO HỮU CƠ THỂ NẶNG 20

— GIÁ TRỊ THỰC TIỄN CỦA CÁC PHƯƠNG PHÁP THÂM LỘ HUYẾT ĐỘNG HIỆN ĐẠI 32

— Ý NGHĨA CỦA XÉT NGHIỆM TÌM TẾ BÀO UNG THƯ TRONG MÁU 37

— KẾT QUẢ DÙNG CAO ĐẶC VỎ CÂY XOAN TRÀ TẠI VÙNG LẤY DA VÀ CÁC VẾT MỒ 42

— NHẬN XÉT 80 CA PHẪU THUẬT ĐIỀU TRỊ BƯỚU GIÁP 44

— CẮT MỔNG MẮT ĐIỀU TRỊ BỆNH GLÔCÔM 46

MỤC LỤC

6/1977

Trang

- NHỮNG THÀNH TỰU CỦA Y HỌC LIÊN XÔ

1

THÔNG TIN Y HỌC:

- Sinh hoạt khoa học kỹ thuật kỷ niệm 20 năm thành lập Viện chống lao

2

KỸ THUẬT:

- Chọc ối
- Ước lượng góc tiền phòng, một phương pháp đơn giản chẩn đoán bệnh glôcôm
- Sử dụng ống truyền dịch phòng chống lạnh cho bệnh nhân

5

7

9

QUA SÁCH BÁO NƯỚC NGOÀI:

- Phác đồ điều trị ngộ độc hóa chất diệt côn trùng thuộc các nhóm cacba-mat lân hữu cơ và clo hữu cơ

10

BỘ TÚC SAU ĐẠI HỌC:

- Ảnh hưởng của khí hậu nóng tới cơ thể
- TÁC ĐỘNG CỦA Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ KHU CÔNG NGHIỆP TỚI SỰ BIẾN ĐỘNG SINH THÁI CỦA VI SINH VẬT VÀ SỨC KHỎE CỦA NHÂN DÂN
- NHẬN XÉT SƠ BỘ THẺ LỤC CỦA THANH NIÊN QUA KHÁM NGHĨA VỤ QUÂN SỰ Ở TỈNH LONG AN
- NHẬN XÉT CÁC XÉT NGHIỆM ĐỒNG MÁU TRÊN 115 BỆNH NHÂN
- MỘT SỐ KINH NGHIỆM VỀ KỸ THUẬT VÀ GIÁ TRỊ CHẨN ĐOÁN CỦA SOI Ổ BỤNG
- GIÁ TRỊ CỦA X QUANG CHIẾU DẠ DÀY RUỘT CÓ UỐNG BARYT TRONG CHẨN ĐOÁN CÁC KHỐI U Ổ BỤNG
- KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRONG ĐIỀU TRỊ LOÉT DẠ DÀY TÁ TRẢNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP CẤY CATGUT Ở HUYẾT
- CHẠM THƯƠNG TIM VÀ ĐỘNG MẠCH CHỦ NGỰC
- MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ LY TRỤC TRÙNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP THUẬT THÁO
- TÌM HIỂU TÁC DỤNG CỦA Y HỌC CỔ TRUYỀN DÂN TỘC TRONG ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG NÃO CẤP
- VẤN ĐỀ KHÁNG PENIXILIN CỦA MỘT SỐ CHỦNG LẠU CẦU
- NHIỄM KHUẨN TIẾT NIỆU TRẺ EM
- NGỘ ĐỘC DDS GÂY NHIỄM METHEMOGLOBIN MÁU

21

11

13

17

19

31

33

34

37

39

43

44

48